Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 413

TỶ KHEO

413

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP 54

1 Định nghĩa - Hạnh đức và Trí Đức của người tu - Kinh HỮU HỌC - 53 Trung II, 39...............60

2 Định nghĩa - Thế nào là pháp môn xứng bậc Samôn - TIỂU Kinh XÓM NGỰA – 40 Trung I, 613 73

3 10 loại cây gai - Kinh CÂY GAI – Tăng IV, 415 83

4 10 pháp phải luôn quán sát - Kinh CÁC PHÁP – Tăng IV, 357 87

5 11 lợi ích bắt đầu từ Giới - Kinh CÓ LỢI ÍCH GÌ – Tăng IV, 645..89

6 11 pháp cần có - Kinh NGƯỜI CHĂN BÒ – Tăng IV, 691 92

7 11 pháp cần có - ĐẠI Kinh NGƯỜI CHĂN BÒ – 33 Trung I, 481...................................105

8 3 tưởng của người tu - Kinh TƯỞNG – Tăng IV, 528...119

9 4 loại bệnh cho người tu - Kinh BỆNH – Tăng II, 86 121

10 5 điều khổ cho Samôn - Kinh CÁC ĐIỀU KHỔ CHO SAMÔN – Tăng II, 545 124

11 7 Diệu pháp và Phi diệu pháp - Kinh PHI DIỆU PHÁP – Tăng III, 482 126

12 7 diệu pháp của người tu - Kinh THÀNH TRÌ – Tăng III, 426 128

13 8 Đức tánh hiền thiện của vị Tỳ kheo - Kinh CON NGỰA THUẦN THỤC – Tăng III, 543 139

14 Biết nghe, biết sát hại, biết phòng hộ, biết kham nhẫn, biết đi - Kinh BIẾT NGHE – Tăng II, 573 143

15 Biết pháp, biết nghĩa, biết tự ngã... - Kinh PHÁP TRÍ – Tăng III, 436.......................................148

16 Bạn lành, bạn ác đưa đến đâu - Kinh NHỮNG NGƯỜI BẠN – Tăng III, 228 156

17 Bắn xa, bắn nhanh, đâm thủng - Kinh NGƯỜI CHIẾN SĨ – Tăng II, 141..............................158

18 Bệnh và thuốc - 7 tưởng trị 7 bệnh - Kinh TƯỞNG 2 – Tăng III, 342 162

19 Bệnh và thuốc - Kinh CHÁNH GIÁC – Tăng IV, 64 170

20 Bệnh và thuốc - Kinh NGỦ NGỤC – Tăng III, 396..175

21 Bị bệnh thì cần làm gì - Kinh GIRIMÀNANDA – Tăng IV, 384 185

22 Bị bệnh và thẩm sát pháp đúng thời có 6 lợi ích - Kinh PHAGGUNA – Tăng III, 163 193

23 Chỉ trong đạo Phật mới có - 10 chánh đạo - Kinh CÁC PHÁP THANH TỊNH – Tăng IV, 564199

24 Chỉ trong đạo Phật mới có - 4 Thánh quả - Kinh VỊ SAMÔN – Tăng II, 269...........................205

25 Chỉ trong đạo Phật mới có - 4 Thánh quả - TIỂU Kinh SƯ TỬ HỐNG – 11 Trung I, 151 207

26 Chỉ trong đạo Phật mới có - 8 chánh đạo - Kinh Sanh Khởi 2 – Tương V, 29 217

27 Có 3 hạng Tỳ kheo - Kinh VẢI BA LA NẠI – Tăng I, 448 219

28 Có 3 hạng Tỳ kheo - Kinh VẢI THÔ BẰNG VỎ CÂY – Tăng I, 446 222

29 Có 4 hạng Tỳ kheo - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567...225

30 Có 8 hạng Tỳ kheo - 8 tánh xấu khi bị buộc tội - Kinh NGỰA CHƯA ĐIỀU PHỤC – Tăng III, 546..226

31 Có 9 hạng Tỳ kheo - Kinh NGỰA CHƯA ĐƯỢC ĐIỀU PHỤC – Tăng IV, 131...........234

32 Cần phải học tập - Kinh CHA MẸ CỦA NAKULA 2 – Tăng III, 37 245

33 Cần phải học tập - Kinh DEVADATTA – Tăng III, 502 250

34 Cần phải học tập - Kinh LỬA – Tăng III, 458 254

35 Gương tu tập - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 1 – Tăng I, 49 265

36 Gương tu tập - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 2 – Tăng I, 50 267

37 Gương tu tập - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 3 – Tăng I, 51 269

38 Gương tu tập - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 4 – Tăng I, 52 271

39 Gương tu tập - Kinh HY CẦU – Tăng I, 163 274

40 Gương tu tập - Kinh MONG CẦU – Tăng II, 128...276

41 Hoàn tục - Pháp đưa đến thối đoạ - Kinh HATTHISÀRIPUTTA – Tăng III, 183 278

42 Hoàn tục - Pháp đưa đến thối đoạ - Kinh HỌC PHÁP – Tăng II, 309 287

43 Hoàn tục - Pháp đưa đến thối đoạ - Kinh NGÀY VÀ ĐÊM – Tăng III, 247 289

44 Hoàn tục - Pháp đưa đến thối đoạ - Kinh THÂN GIÁO SƯ – Tăng II, 417 291

45 Hoàn tục - Pháp đưa đến thối đoạ - Kinh THỐI ĐỌA – Tăng IV, 36 295

46 Hãy sống với tâm người vợ trẻ - Kinh NGƯỜI VỢ TRẺ – Tăng I, 702 297

47 Hãy đuổi người này ra - Kinh CÁC ĐỒ RÁC – Tăng III, 513 299

48 Không thể bước vào đạo pháp - Kinh CHƯỚNG NGẠI – Tăng III, 250 304

49 Không thể bước vào đạo pháp - Kinh KHÔNG ƯA NGHE – Tăng III, 252 306

50 Không thể bước vào đạo pháp - Kinh NGHIỆP CHƯỚNG – Tăng III, 251 308

51 Không thể chứng quả - Kinh CHỨNG NHÂN – Tăng III, 235 310

52 Không thể chứng quả - Kinh THƯỢNG NHÂN PHÁP – Tăng III, 242 312

53 Không đáng được nhận làm tuỳ tùng - Kinh SA MÔN TÙY TÙNG – Tăng II, 530................314

54 Không được kính trọng - Kinh CÁC PHÁP KHÔNG ĐƯỢC ÁI MỘ 1 – Tăng III, 494 ..316

55 Kinh DÂM DỤC – Tăng III, 349 320

56 Kinh HỆ LỤY – Tăng III, 352 324

57 Kinh PHAGGUNA – Tăng III, 163 328

58 Kinh THẬT SỰ LÀ VẬY – Tăng I, 81 334

59 Kinh VÍ DỤ CON CHIM CÁY – 66 Trung II, 235..341

60 Kinh VÍ DỤ NƯỚC – Tăng III, 288 360

61 Kinh VỚI THÂN – Tăng IV, 289 365

62 Kinh XUẤT GIA – Tăng IV, 382 371

63 Lòng tin đầy đủ là gì - Kinh SUBHÙTI – Tăng IV, 676 374

64 Muốn buộc tội người khác - Kinh BUỘC TỘI – Tăng II, 627..383

65 Muốn buộc tội người khác - Kinh BUỘC TỘI – Tăng IV, 57 390

66 Muốn cái gì... - Kinh VỊ SÁT ĐẾ LỴ – Tăng III, 138...392

67 Mạng chung không được hiền thiện - Kinh HIỀN THIỆN – Tăng III, 29 395

68 Mạt pháp là vì sao - Kinh VỊ TRƯỞNG LÃO – Tăng II, 493..399

69 Mắng nhiếc bạn tu - 10 tai nạn - Kinh TAI NẠN – Tăng IV, 466 403

70 Mắng nhiếc bạn tu - 10 địa ngục - Kinh TỶ KHEO KOKÀLIKA – Tăng IV, 467 405

71 Mắng nhiếc bạn tu - 5 nguy hại - Kinh MẮNG NHIẾC – Tăng II, 715 413

72 Mắng nhiếc bạn tu - Kinh DHAMMIKA – Tăng III, 143 414

73 Mắng nhiếc bạn tu - Kinh SUNETTA – Tăng III, 469...426

74 Mới xuất gia - Kinh CHA MẸ CỦA NAKULA 2 – Tăng III, 37 429

75 Mới xuất gia - Kinh DỤC VỌNG – Tăng II, 311 434

76 Mới xuất gia - Kinh SÓNG BIỂN – Tăng II, 49 436

77 Mới xuất gia - Kinh TẠI ANDHAKAVINDA – Tăng II, 532..443

78 Mục đích tu tập - Kinh PHẠM HẠNH – Tăng I, 597...446

79 Mục đích tu tập - Kinh VAPPA – Tăng II, 196 448

80 Nghe pháp - 10 hộ trì nhân pháp - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567 456

81 Nghe pháp - 2 hạng nghe pháp - Kinh PHÁP TRÍ – Tăng III, 436..460

82 Nghe pháp - 4 Dự lưu phần - Kinh TRÍ TUỆ TĂNG TRƯỞNG – Tăng II, 284 468

83 Nghe pháp - 4 hạng người nghe pháp - Kinh HỌC HỎI ÍT – Tăng I, 560 470

84 Nghe pháp - 5 pháp hỗ trợ chánh kiến đi đến quả giải thoát - Kinh NHIẾP THỌ – Tăng II, 334 474

85 Nghe pháp - Dầu có nghe pháp cũng không thể... - Kinh CHƯỚNG NGẠI – Tăng III, 250 475

86 Nghe pháp - Dầu có nghe pháp cũng không thể... - Kinh KHÔNG ƯA NGHE – Tăng III, 252 477

87 Nghe pháp - Dầu có nghe pháp cũng không thể... - Kinh NGHIỆP CHƯỚNG – Tăng III, 251 479

88 Nghe pháp - Dầu có nghe pháp cũng không thể... - Kinh QUYẾT ĐỊNH TÁNH VỀ DIỆU PHÁP 1 – Tăng II, 595 481

89 Nghe pháp - Hối hận vì không lóng tai nghe pháp - Kinh CHƯ THIÊN – Tăng IV, 122...486

90 Nghe pháp - Kẻ ngu này không có để tâm - Kinh BHADDALI – 65 Trung II, 215....................490

91 Nghe pháp - Lợi ích của nghe pháp - Kinh NGHE VỚI TAI – Tăng II, 172 511

92 Nghe pháp - Lợi ích nghe pháp và đàm luận pháp đúng thời - Kinh PHAGGUNA – Tăng III, 163..516

93 Nghe pháp - Lợi ích nghe pháp và đàm luận pháp đúng thời - Kinh TÔN GIẢ NANDAKA – Tăng IV, 75 522

94 Nghe pháp - Nghe pháp không có tác động - Kinh MIGASALA – Tăng III, 110...............528

95 Nghe pháp - Sức mạnh của vị nghe nhiều là thẩm sát - Kinh SỨC MẠNH 1 – Tăng III, 587....535

96 Nghe pháp - Thái độ khác nhau vì không được nghe pháp - Kinh TÙY CHUYỂN THẾ GIỚI 2 – Tăng III, 498 536

97 Nghe pháp - Trí tuệ lộn ngược, bắp vế, rộng lớn - Kinh LỘN NGƯỢC – Tăng I, 231 542

98 Ngoài tăng chúng này, không có... - Kinh Hữu Học – Tương V, 356 547

99 Nguy hiểm của người tu không chân chánh - Kinh LỬA – Tăng III, 458............................551

100 Người bốn phương - Kinh NGƯỜI BỐN PHƯƠNG – Tăng II, 527 562

101 Người không nên giao công việc - Kinh NGƯỜI TRI PHẠN – Tăng II, 751 564

102 Pháp chứng đắc - Kinh MỤC ĐÍCH 1 – Tăng II, 557..569

103 Pháp không bao lâu đạt lậu tận - Kinh BẢY PHÁP – Tăng III, 395....................................577

104 Pháp không thể tiến bộ - Kinh CÂU HỎI VỀ CHÁNH TRÍ – Tăng IV, 454 578

105 Pháp không thể tiến bộ - Kinh KHOE KHOANG – Tăng IV, 449 583

106 Pháp không thể tiến bộ - Kinh NÓI LÊN CHÁNH TRÍ – Tăng IV, 447 589

107 Pháp không thể tiến bộ - Kinh ÀNANDA – Tăng IV, 444 592

108 Pháp không thối đoạ - Kinh DỄ NÓI 2 – Tăng III, 321 595

109 Pháp không thối đoạ - Kinh KHÔNG PHÓNG DẬT – Tăng III, 318 598

110 Pháp không thối đoạ - Kinh XẤU HỔ – Tăng III, 320 601

111 Pháp thể nhập trí tuệ - Kinh MỘT PHÁP MÔN QUYẾT TRẠCH – Tăng III, 209 603

112 Pháp thối đoạ - Kinh TỪ BỎ – Tăng II, 313616

113 Pháp tăng trưởng trí tuệ - Kinh TRÍ TUỆ TĂNG TRƯỞNG – Tăng II, 284 618

114 Pháp đưa đến chánh giác - Kinh CHÁNH GIÁC – Tăng IV, 64 620

115 Pháp đưa đến chánh giác - Kinh TÔN GIẢ MEGHIYA – Tăng IV, 69 625

116 Pháp đưa đến chứng đắc - Kinh CHỨNG ĐẮC – Tăng III, 243 632

117 Pháp đưa đến chứng đắc - Kinh TUỆ – Tăng III, 491...634

118 Pháp đưa đến chứng đắc - Kinh TẠI MỖI PHƯƠNG HƯỚNG – Tăng II, 555.............639

119 Pháp đưa đến liễu tri tất cả chấp thủ - Kinh Liễu Tri – Tương IV, 59 642

120 Ruộng phước cho cư sĩ - Kinh BIẾT NGHE – Tăng II, 573..644

121 Ruộng phước cho cư sĩ - Kinh KHÔNG CÓ THỂ KHAM NHẪN – Tăng II, 565............649

122 Ruộng phước cho cư sĩ - Kinh PHƯỚC ĐIỀN – Tăng II, 387..659

123 Ruộng phước cho cư sĩ - Kinh TÁM HẠNG NGƯỜI 1 – Tăng III, 672..............................662

124 Ruộng phước cho cư sĩ - Kinh XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CÚNG DƯỜNG 1 – Tăng III, 670 ..664

125 Ruộng phước cho cư sĩ - Kinh ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH 1 – Tăng III, 9........................667

126 Rơi vào trong sợ hãi - Kinh SỢ HÃI – Tăng II, 610...671

127 Samôn - Thế nào là pháp môn xứng đáng bậc Samôn - TIỂU Kinh XÓM NGỰA – 40 Trung I, 613 673

128 Samôn là gì - Kinh KHỞI THẾ NHÂN BỔN – 27 Trường II, 387...683

129 Samôn pháp - Thế nào là Samôn pháp - Kinh DHAMMIKA – Tăng III, 143 711

130 Samôn rác rưới - Kinh CÁC ĐỒ RÁC – Tăng III, 513 723

131 Samôn sen trắng, sen hồng, tinh luyện, bất động - Kinh CÁC HẠNG SAMÔN 1 – Tăng I, 717 728

132 Sau khi nghe pháp, cố gắng thành tựu 2 sự an tịnh, Thân an tịnh và Tâm an tịnh - Kinh TUỆ – Tăng III, 491 738

133 Sám hối - Tỉ mỉ quá - Kinh PANKADHÀ – Tăng I, 429 743

134 Sắc đẹp, sức mạnh, tốc lực - Kinh CON NGỰA THUẦN THỤC 1 – Tăng I, 443 749

135 Sắc đẹp, sức mạnh, tốc lực, sự cân đối - Kinh CON NGỰA THUẦN CHỦNG 1 – Tăng II, 293 753

136 Sắc đẹp, tốc lực, sự cân đối của Tỳ kheo - Kinh CÁC LOẠI NGỰA THUẦN THỤC – Tăng I, 532..757

137 Sắc đẹp, tốc lực, sự cân đối của Tỳ kheo - Kinh NGỰA CHƯA ĐƯỢC ĐIỀU PHỤC – Tăng I, 526..761

138 Sắc đẹp, tốc lực, sự cân đối của Tỳ kheo - Kinh NGỰA CHƯA ĐƯỢC ĐIỀU PHỤC – Tăng IV, 131..765

139 Sắp mạng chung - Kinh PHAGGUNA – Tăng III, 163 776

140 Sống an lạc hay đau khổ - Kinh CÁC ĐIỀU KHỔ CHO SA MÔN – Tăng II, 545............782

141 Sống an lạc hay đau khổ - Kinh KHỔ – Tăng II, 307..784

142 Sống an lạc hay đau khổ - Kinh KHỔ – Tăng III, 240..786

143 Sống an lạc hay đau khổ - Kinh LẠC HỶ – Tăng III, 243 788

144 Sống chung an lạc - 10 pháp - Kinh ĐẤU TRANH – Tăng IV, 358 789

145 Sống chung an lạc - 5 pháp - Kinh AN ỔN TRÚ – Tăng II, 522 794

146 Sống chung an lạc - 6 pháp - Kinh CẦN PHẢI NHỚ 2 – Tăng III, 23 796

147 Sống chung an lạc - Kinh DHAMMIKA – Tăng III, 143 798

148 Sống chung an lạc - Kinh TÔN GIẢ ÀNANDA – Tăng II, 523 810

149 Sống quá lâu tại một chỗ thì có 5 nguy hại - Kinh SỐNG QUÁ LÂU 1 – Tăng II, 725 814

150 Sức mạnh của Như Lai - Kinh CHƯA ĐƯỢC NGHE – Tăng II, 317 817

151 Sức mạnh của bậc lậu tận - Kinh SỨC MẠNH 2 – Tăng III, 587 818

152 Sức mạnh của người tu - Kinh CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – Tăng II, 319.....821

153 Sức mạnh của người tu - Kinh CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – Tăng III, 277 ...824

154 Sức mạnh của người tu - Sự nhẫn nhục - Kinh SỨC MẠNH 1 – Tăng III, 587......................827

155 Sức mạnh của người tu - Tín, tàm, quý, tấn, tuệ - Kinh RỘNG RÃI – Tăng II, 305................828

156 Sức mạnh của người tu - Kinh LỰC 1 – Tăng II, 84..831

157 Sức mạnh tư sát và Sức mạnh tu tập - Kinh CÁC SỨC MẠNH – Tăng I, 102 833

158 Sự khác biệt giữa người bố thí và không bố thí - Kinh SUMANÀ CON GÁI VUA – Tăng II, 351 836

159 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC 1 – Tăng II, 54..841

160 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh KHÔNG VÔ BIÊN XỨ – Tăng I, 484 846

161 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh SỰ KIỆN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC – Tăng II, 391..850

162 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh TÙY CHUYỂN THẾ GIỚI 2 – Tăng III, 498..856

163 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh TỪ 1 – Tăng II, 58...............................862

164 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh Với Mũi Tên – Tương IV, 336 867

165 Sự khác biệt giữa Đức Phật và các Thánh đệ tử - Kinh GOPAKA MOGGALLANA – 108 Trung III, 119 872

166 Sự khác biệt giữa Đức Phật và vị chứng Alahán - Kinh Chánh Đẳng Giác – Tương III, 122 ..888

167 Sự đặc thù của Đạo Phật - ĐẠI Kinh KHỔ UẨN – 13 Trung I, 193 891

168 Ta cũng là con bò - Kinh SAMÔN – Tăng I, 415 907

169 Ta khuyến cáo các người - ĐẠI Kinh XÓM NGỰA – 39 Trung I, 593 909

170 Thuyết pháp - 4 hạng người thuyết pháp - Kinh THUYẾT PHÁP – Tăng II, 76 928

171 Thuyết pháp - 5 pháp cần an trú tâm trước khi thuyết - Kinh TÔN GIẢ UDÀYI – Tăng II, 611 930

172 Thuyết pháp - Kinh THUYẾT PHÁP VỚI GIỌNG CA – Tăng II, 713 932

173 Thuyết pháp - Kinh ÁC THUYẾT – Tăng II, 606...933

174 Thuyết pháp - Lời nói lịch sự, thông suốt... - Kinh VISÀKHA – Tăng I, 648....................939

175 Thân bệnh, Tâm bệnh - Kinh BỆNH – Tăng II, 86..941

176 Thân bệnh, Tâm bệnh - Kinh Nakulapità – Tương III, 9..944

177 Thân bệnh, Tâm bệnh - Kinh SỰ KIỆN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC – Tăng II, 391....952

178 Thân bệnh, Tâm bệnh - Kinh Với Mũi Tên – Tương IV, 336 957

179 Thân con như bị say ngọt - Kinh THÂN GIÁO SƯ – Tăng II, 417 962

180 Thân con như bị say ngọt - Kinh Tissa – Tương III, 193 966

181 Thân có thức này - Kinh SÁU THANH TỊNH – 112 Trung III, 161.......................................973

182 Thân diệt - Tâm không thích thú có thân diệt - Kinh HỒ NƯỚC Ở LÀNG – Tăng II, 130...986

183 Thầy chớ làm cho tự ngã trở thành thối nát - Kinh THỐI NÁT – Tăng I, 510....................990

184 Thế Tôn đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho ta - Kinh VÍ DỤ CON CHIM CÁY – 66 Trung II, 235..993

185 Tiến bộ - 10 pháp đưa đến tiến bộ - Kinh ÀNANDA – Tăng IV, 444 1013

186 Tiến bộ - Pháp đưa đến không thể tiến bộ - Kinh NÓI LÊN CHÁNH TRÍ – Tăng IV, 447....1015

187 Tiến bộ trong tu tập - Kinh NGÀY VÀ ĐÊM – Tăng III, 247 1019

188 Tiến trình hoàn thành trí tuệ - Kinh KITAGIRI – 70 Trung II, 291..1021

189 Tiến trình sanh khởi 7 Giác chi - Kinh Ananda – Tương V, 491..1041

190 Tiến trình sanh khởi 7 Giác chi - Kinh Giới – Tương V, 106..1048

191 Tiến trình sanh khởi 7 Giác chi - Kinh NHẬP TỨC XUẤT TỨC NIỆM – 118 Trung III, 249 1055

192 Tiến trình sanh khởi 7 Giác chi - Kinh Vị Tỷ Kheo – Tương V, 113 1075

193 Tiến trình tu tập - Kinh GANAKA MOGGALLANA – 107 Trung III, 107......1077

194 Tiến trình tu tập - Kinh KANDARAKA – 51 Trung II, 9 1089

195 Tiến trình tu tập - Kinh NGHĨ VỚI DỤNG Ý – Tăng IV, 238 1111

196 Tiến trình tu tập - Kinh NIỆM – Tăng IV, 44 1117

197 Tiến trình tu tập - Kinh PHÁP LƯỢC THUYẾT – Tăng III, 683 1120

198 Tiến trình tu tập - Kinh SAMÔN QUẢ – 2 Trường I, 93 1126

199 Tiến trình tu tập - Kinh SÁU SANH LOẠI – Tăng III, 169 1188

200 Tiến trình tu tập - Kinh TỰ HÀNH HẠ MÌNH – Tăng II, 214 1194

201 Tiến trình tu tập - Kinh UPÀLI – Tăng IV, 515 1206

202 Tiến trình tu tập - Kinh UTTIYA – Tăng IV, 502 1218

203 Tiến trình tu tập - Kinh VÍ DỤ TẤM VẢI – 7 Trung I, 87 1223

204 Tiến trình tu tập - Kinh VÔ MINH – Tăng IV, 391..1232

205 Tiến trình tu tập - Kinh XẤU HỔ – Tăng III, 417 1240

206 Tiến trình tu tập - Kinh Ý NGHĨA GÌ – Tăng IV, 236..1243

207 Tiến trình tu tập - Kinh ĐIỀU NGỰ ĐỊA – 125 Trung III, 337..1247

208 Tiến trình tu tập - Kinh ĐẠI Kinh BỐN MƯƠI – 117 Trung III, 237...1264

209 Tiến trình tu tập - TIỂU Kinh DỤ DẤU CHÂN VOI – 27 Trung I, 391 1279

210 Tiến trình tu tập - TIỂU Kinh XÓM NGỰA – 40 Trung I, 613 1298

211 Tiến trình tu tập - Tiến trình thể nhập sự thật - Kinh KITAGIRI – 70 Trung II, 291...........1308

212 Tiến trình tu tập - Đầu đuôi của sự tu tập - Kinh Khema – Tương III, 230 1328

213 Tiến trình tu tập - Đầu đuôi của sự tu tập - Kinh THIỀN – Tăng IV, 173 1338

214 Tiến trình tu tập - Đầu đuôi của sự tu tập - Kinh Vị Giữ Giới – Tương III, 298 1345

215 Tiến trình tu tập -- Tu đúng cách mới có kết quả - Kinh Cán Búa – Tương III, 272 1349

216 Tiến trình tu tập -- Tu đúng cách mới có kết quả - Kinh PHÙ–DI – 126 Trung III, 353.........1355

217 Tiến trình tu tập -- Tu đúng cách mới có kết quả - Kinh SỰ TU TẬP – Tăng III, 454 1367

218 Truyền thống - 4 pháp cú truyền thống - Kinh PHÁP CÚ – Tăng I, 604 1371

219 Truyền thống - 4 truyền thống bậc Thánh - Kinh TRUYỀN THỐNG – Tăng I, 600 1373

220 Truyền thống - Con biết Truyền thống về Chánh pháp - Kinh Nàlanda – Tương V, 248 1378

221 Truyền thống - Con biết Truyền thống về Chánh pháp - Kinh TỰ HOAN HỶ – 28 Trường II, 415 1383

222 Truyền thống - Con biết Truyền thống về Chánh pháp - ĐẠI BÁT NIẾT BÀN – 16 Trường I, 539 1412

223 Truyền thống - Truyền thống của Đạo Phật là gì - Kinh MAKHADEVA – 83 Trung II, 531 1566

224 Trưởng lão - 10 pháp được gọi là Trưởng lão - Kinh VỊ TRƯỞNG LÃO – Tăng IV, 514 ..1584

225 Trưởng lão - Vị trưởng lão có tri kiến điên đảo - Kinh VỊ TRƯỞNG LÃO – Tăng II, 493 1586

226 Tu tập - Không phóng dật là tối thượng trong các thiện pháp - Kinh KHÔNG PHÓNG DẬT – Tăng IV, 263 1590

227 Tu tập - Kinh MỘT PHÁP MÔN QUYẾT TRẠCH – Tăng III, 209 1594

228 Tu tập - 6 lợi ích quán vô thường, khổ, vô ngã - Kinh KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 1 – Tăng III, 260 1607

229 Tu tập - 7 diệu pháp - Kinh THÀNH TRÌ – Tăng III, 426 1610

230 Tu tập - 7 sự kính trọng - Kinh VỊ TỶ KHEO PHẢI KÍNH TRỌNG AI – Tăng III, 446 ..1621

231 Tu tập - 8 pháp quán và 7 Thánh quả - Kinh NGƯỜI XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH – Tăng III, 482 1629

232 Tu tập - Giới thôi thì không đủ... - Kinh NGƯỜI CÓ LÒNG TIN – Tăng IV, 246 1636

233 Tu tập - Giới thôi thì không đủ... - Kinh LÒNG TIN 1 – Tăng IV, 9 1639

234 Tu tập - Hãy Thiền định, chớ có phóng dật - Kinh ARAKA – Tăng III, 471.....................1645

235 Tu tập - Hãy tu tập Vô lượng định - Kinh ĐỊNH – Tăng II, 339 1650

236 Tu tập - Hạnh biết đủ, 4 Thánh truyền thống - Kinh TRUYỀN THỐNG – Tăng I, 600 1652

237 Tu tập - Khéo léo tích tập với trí tuệ - Kinh TRÍ TUỆ – Tăng IV, 142 1657

238 Tu tập - Khéo léo tích tập với trí tuệ - Kinh TRỤ ĐÁ – Tăng IV, 143 1659

239 Tu tập - Không nên thiên chấp tất cả pháp - Kinh NGỦ NGỤC – Tăng III, 396......................1664

240 Tu tập - Không phóng dật mới có thể nhiếp phục thân khẩu ý - Kinh KHÔNG PHÓNG DẬT – Tăng II, 42...1674

241 Tu tập - Không phóng dật đưa đến lợi ích cho cả hai đời - Kinh KHÔNG PHÓNG DẬT – Tăng III, 140 1675

242 Tu tập - Kinh CÁC CHI PHẦN – Tăng IV, 254 1678

243 Tu tập - Kinh TRÁNH NÉ – Tăng I, 626...1681

244 Tu tập - Lúc nào thích hợp để đi thưa hỏi đạo - Kinh CÁC THỜI GIAN 1 – Tăng III, 64 ...1684

245 Tu tập - Nhìn lại mình - Kinh KHẤT THỰC THANH TỊNH – 151 Trung III, 655..........1687

246 Tu tập - Nhìn lại mình - Kinh Kinh TƯ LƯỢNG – 15 Trung I, 219 1696

247 Tu tập - Nhìn lại mình - Pháp đưa đến thối đoạ - Kinh THỐI ĐỌA – Tăng II, 88 1711

248 Tu tập - Niệm chết - Kinh NIỆM CHẾT 2 – Tăng IV, 18 1713

249 Tu tập - Niệm hơi thở - Kinh NGHE PHÁP – Tăng II, 503...1717

250 Tu tập - Niệm hơi thở - Kinh NÓI CHUYỆN – Tăng II, 504 1719

251 Tu tập - Quán sát sự vi phạm - Kinh TÔN GIẢ UTTARA – Tăng III, 504 1721

252 Tu tập - Quán sát sự vi phạm của người - Kinh DEVADATTA – Tăng III, 502 1728

253 Tu tập - Sân được đoạn trừ như thế nào - Kinh TRỪ KHỬ HIỀM HẬN 1 – Tăng II, 613 .. 1732

254 Tu tập - Sống đúng pháp - Kinh SỐNG THEO PHÁP 1 – Tăng II, 446 1740

255 Tu tập - Sống đúng pháp - Kinh SỐNG THEO PHÁP 2 – Tăng II, 448 1743

256 Tu tập - Ta cũng là con bò - Kinh SAMÔN – Tăng I, 415 1746

257 Tu tập - Thiện xảo trong 6 pháp - Kinh ĐIỀU PHỤC – Tăng III, 326 1748

258 Tu tập - Thường thường quán sát sự vi phạm của người - Kinh DEVADATTA – Tăng III, 502 1750

259 Tu tập - Thẩm sát pháp đúng thời có 6 lợi ích - Kinh PHAGGUNA – Tăng III, 163 1754

260 Tu tập - Tâm cần được tu tập thế nào - Kinh XUẤT GIA – Tăng IV, 382........................1760

261 Tu tập - Tâm tha thiết tu học - Kinh SỰ THÙ DIỆU – Tăng III, 295 1763

262 Tu tập - Tâm tha thiết tu học - Kinh THÙ DIỆU SỰ 1 – Tăng III, 327...................................1765

263 Tu tập - Tâm được khéo léo tu tập - Kinh MÁT LẠNH – Tăng III, 249................................1771

264 Tu tập - Tâm được khéo léo tu tập - Kinh VÔ NGẠI GIẢI – Tăng III, 325 1773

265 Tu tập - Tín, tàm, quý, văn, tấn, niệm, tuệ - Kinh THÀNH TRÌ – Tăng III, 426 1775

266 Tu tập - Tín, tấn, niệm, định, tuệ - Kinh CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – Tăng II, 319 1786

267 Tu tập - Tín, tấn, tàm, quý, niệm, định, tuệ - Kinh CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – Tăng III, 277 1789

268 Tu tập - Từ, bi, hỷ, xả - Kinh PHẠM THIÊN TRÚ – Tăng IV, 627...................................1792

269 Tu tập - Từ, bi, hỷ, xả - Kinh TỪ 1 – Tăng II, 58 1796

270 Tu tập - Từ, bi, hỷ, xả, 4 niệm xứ theo 7 định - Kinh PHÁP LƯỢC THUYẾT – Tăng III, 683 1801

271 Tu tập - Đoạn tận - 3 ái và 3 mạn - Kinh KHÁT ÁI – Tăng III, 263 1807

272 Tu tập - Đúng thời - Kinh PHAGGUNA – Tăng III, 163 1808

273 Tu tập - Đầu đuôi của sự tu tập - Kinh Khema – Tương III, 230...1814

274 Tu tập - Đầu đuôi của sự tu tập - Kinh THIỀN – Tăng IV, 173..1824

275 Tu tập - Đầu đuôi của sự tu tập - Kinh Vị Giữ Giới – Tương III, 298 1831

276 Tu tập - Đối trị hôn trầm - Kinh NGỦ NGỤC – Tăng III, 396 1835

277 Tuyên bố chánh trí - Kinh KHEMA – Tăng III, 131...1845

278 Tuyên bố chánh trí - Kinh SONA – Tăng III, 155 1848

279 Tài sản của người tu - Kinh NGHÈO KHỔ – Tăng III, 117 1856

280 Tâm có tu tập và tâm không tu tập - Kinh TÂM KHÔNG TU TẬP – Tăng I, 15 1863

281 Tâm của người vợ trẻ khi mới về nhà chồng - Kinh NGƯỜI VỢ TRẺ – Tăng I, 702 1873

282 Tâm không chế ngự, Nô lệ cho suy tư - Kinh Khó Làm – Tương I, 23 1875

283 Tỳ kheo tương lai thế nào - Kinh Cái Chốt Trống – Tương II, 466 1876

284 Tỳ kheo tương lai thế nào - Kinh Cỏ Rơm – Tương II, 467 1878

285 Tỳ kheo tương lai thế nào - Kinh Jantu – Tương I, 142 1880

286 Tỳ kheo tương lai thế nào - Kinh Không Chế Ngự Căn Hay Nhiều Tỷ Kheo – Tương I, 448 1882

287 Tỳ kheo tương lai thế nào - Kinh SỢ HÃI TRONG TƯƠNG LAI 3 – Tăng II, 479 1884

288 Tỳ kheo tương lai thế nào - Kinh SỢ HÃI TRONG TƯƠNG LAI 4 – Tăng II, 484 1889

289 Uy lực của vị lậu tận - Kinh CÂY KOVILÀRA PÀRICCHATTAKA – Tăng III, 442 1893

290 Uế nhiễm của Tỳ kheo - Kinh CÁC UẾ NHIỄM – Tăng I, 652 1898

291 Uế nhiễm của Tỳ kheo - Kinh CÁC UẾ NHIỄM – Tăng II, 327 1902

292 Vàng bạc - Không được phép dùng vàng bạc - Kinh Manicùlam – Tương IV, 510 1907

293 Vàng bạc - Không được phép nhận vàng bạc - Kinh GHOTAMUKHA – 94 Trung II, 703 1910

294 Vàng bạc - Là uế nhiễm của người tu - Kinh CÁC UẾ NHIỄM – Tăng I, 652 1922

295 Vì sao Thế Tôn không trả lời - Kinh THANH TỊNH – 29 Trường II, 441 1925

296 Vì sao phạm tội và kết tội khác nhau - Kinh BHADDALI – 65 Trung II, 215 1964

297 Vì sao vị lậu tận bày tỏ sự tôn kính tối thượng đvới Như Lai - Kinh Hang Con Gấu – Tương V, 363 1985

298 Ví dụ Ngựa - 8 Tánh xấu của người tu - Kinh NGỰA CHƯA ĐIỀU PHỤC – Tăng III, 546 1988

299 Ví dụ Ngựa - 8 Đức tánh của người tu thuần thục - Kinh CON NGỰA THUẦN THỤC – Tăng III, 543..1996

300 Ví dụ Ngựa - Đầy đủ sắc đẹp, sức mạnh, tốc lực - Kinh CON NGỰA THUẦN THỤC 1 – Tăng I, 443 2000

301 Ví dụ Ngựa - Đầy đủ, sắc đẹp, sức mạnh, tốc lực - Kinh CON NGỰA THUẦN CHỦNG 1 – Tăng II, 293 2004

302 Vị nhiếp phục được lạc, bất lạc - Kinh TRUYỀN THỐNG – Tăng I, 600..................................2008

303 Vị ở chỗ nào chói sáng chỗ ấy - Kinh LÀM CHO CHÓI SÁNG – Tăng II, 734........................2013

304 Vị ở chỗ nào có lòng từ bi đối với chỗ ấy - Kinh CÓ LÒNG TỪ MẪN – Tăng II, 736..........2015

305 Vị ở chỗ nào lợi ích cho chỗ ấy - Kinh GIÚP ĐỠ NHIỀU – Tăng II, 735 2017

306 Vừa đủ cho mình hay cho người - Kinh VỪA ĐỦ – Tăng III, 678 2019

307 Vừa đủ cho mình hay cho người - Kinh VỪA ĐỦ – Tăng IV, 31 2026

308 Xuất gia bỏ thân kiến - Kinh Kiếm – Tương I, 35...2033

309 Xuất gia ntn để không thành vô dụng - TIỂU Kinh XÓM NGỰA – 40 Trung I, 613........2034

310 Xuất gia ntn để không thành vô dụng - ĐẠI Kinh XÓM NGỰA – 39 Trung I, 593........2044

311 Xuất gia nếu biếng nhác, Càng tung vãi bụi trần - Kinh Tàyana – Tương I, 112 2063

312 Xuất gia sống không chế ngự căn - Kinh Jantu – Tương I, 142 2067

313 Xuất gia sống phóng dật - Kinh CHA MẸ CỦA NAKULA 2 – Tăng III, 37 2069

314 Xuất gia với tư cách ăn trộm - Kinh Susìma – Tương II, 211 2074

315 Xuất gia bỏ thân kiến - Kinh Sudatta Tuđạtđa – Tương I, 123 2091

316 Xấu - Hãy đuổi người này ra - Kinh CÁC ĐỒ RÁC – Tăng III, 513 2092

317 Xấu - Kinh GIẶC CƯỚP – Tăng I, 274.....2097

318 Xấu - Kinh KẺ ĂN TRỘM – Tăng II, 515 2100

319 Xấu - Kinh LỬA – Tăng III, 458 2105

320 Xấu - Kinh NGŨ NGHỊCH – Tăng II, 546 2116

321 Xấu - Kinh PHẠM TỘI 1 – Tăng II, 273...2117

322 Xấu - Kinh ÁC GIỚI PHÁ GIỚI – Tăng II, 716 2120

323 Ác Tỷ kheo - Kinh ĐẤT – Tăng I, 118......2123

324 Đáng bị rơi vào địa ngục - Kinh KHÔNG TÁN THÁN TƯƠNG XỨNG – Tăng II, 736.....2138

325 Đáng bị rơi vào địa ngục - Kinh XAN THAM 1 – Tăng II, 738 2140

326 Đáng được làm gương - Kinh GIỚI – Tăng II, 492..2144

327 Đáng đảnh lễ - Kinh PHÁP TRÍ – Tăng III, 436 2146

328 Địa thần thông báo vị chứng đắc lậu tận - Kinh CÂY KOVILÀRA PÀRICCHATTAKA – Tăng III, 442 2154

329 Đụng chuyện mới biết giàu nghèo - Kinh MAHA CUNDA – Tăng IV, 294 2159

330 Ồn ào bị Thế Tôn đuổi đi - Kinh CATUMA – 67 Trung II, 253 2165

331 Định nghĩa - 7 pháp thành vị Tỷ kheo - Kinh SỰ PHÁ HOẠI – Tăng III, 481 2180

332 Định nghĩa - Các pháp tác thành Samôn - ĐẠI Kinh XÓM NGỰA – 39 Trung I, 593........2182

333 10 vị hộ pháp - Kinh VỊ HỘ TRÌ 1 – Tăng IV, 266...2201

334 3 hội chúng Tỷ kheo - Kinh HỘI CHÚNG – Tăng I, 440 2205

335 3 sự kiện cần phải trọn đời ghi nhớ - Kinh BA CHỖ – Tăng I, 189 2208

336 5 nguy hại cho người hay tranh cãi - Kinh ĐẤU TRANH – Tăng II, 715..............................2210

337 5 nguồn sanh phước cho thí chủ - Kinh PHƯỚC ĐIỀN – Tăng II, 387..................................2212

338 5 pháp đáng bị nghi ngờ - Kinh ĐÁNG NGHI NGỜ – Tăng II, 515 2215

339 5 thời và phi thời tinh cần - Kinh THỜI GIAN ĐỂ TINH CẦN – Tăng II, 411 2216

340 6 gốc rể đấu tranh - Kinh GỐC RỄ CỦA ĐẤU TRANH – Tăng III, 88 2219

341 6 pháp khả niệm - Kinh LÀNG SAMA – 104 Trung III, 65..2222

342 7 pháp làm lớn mạnh Tăng đoàn - Kinh CÔNG VIỆC – Tăng III, 307..................................2237

343 7 pháp làm lớn mạnh Tăng đoàn - Kinh TIN TƯỞNG – Tăng III, 309..............................2240

344 7 pháp làm lớn mạnh Tăng đoàn - Kinh TƯỞNG – Tăng III, 311 2241

345 7 pháp làm lớn mạnh Tăng đoàn - Kinh VỊ TỶ KHEO – Tăng III, 305................................2243

346 7 pháp làm lớn mạnh Tăng đoàn - Kinh GIÁC CHI – Tăng III, 310 2246

347 7 pháp làm đất nước hùng mạnh - Kinh TẠI SÀRANDADA – Tăng III, 296...................2249

348 8 hạng Tỷ kheo đối với lợi dưỡng - Kinh DỤC – Tăng IV, 27 2259

349 8 tánh xấu khi bị buộc tội - Kinh NGỰA CHƯA ĐIỀU PHỤC – Tăng III, 546 2264

350 Biết nghe, biết sát hại, biết kham nhẫn, biết đi - Kinh CON VOI – Tăng II, 36 2272

351 Bạn - Không đáng được làm bạn - Kinh NGƯỜI BẠN – Tăng II, 589 2277

352 Bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng được vật to lớn - Kinh SÀLHA – Tăng II, 204 2279

353 Bắt đầu tu tập - Giới - Kinh NGHĨ VỚI DỤNG Ý – Tăng IV, 238 2284

354 Bắt đầu tu tập - Giới - Kinh SỞ Y – Tăng IV, 241..2287

355 Bắt đầu tu tập - Giới - Kinh ÁC GIỚI – Tăng II, 332..2290

356 Bắt đầu tu tập - Giới - Kinh Ý NGHĨA GÌ – Tăng IV, 236 2293

357 Bắt đầu tu tập - Kinh PHÁP LƯỢC THUYẾT – Tăng III, 683 2297

358 Bắt đầu tu tập - Tâm cung kính - Kinh KHÔNG CÓ CUNG KÍNH 1 – Tăng II, 325 2303

359 Bắt đầu tu tập - Tâm xấu hổ - Kinh XẤU HỔ – Tăng III, 417 2307

360 Bắt đầu tu tập - Kinh VÔ THƯỜNG – Tăng III, 259..2310

361 Bị quở trách nên kg thể chứng được thượng nhân pháp - Kinh BHADDALI – 65 Trung II, 215 2312

362 Bố thí cho Tỷ kheo như vậy không có quả lớn - Kinh TẠI KUSINÀRA – Tăng I, 498 2333

363 Bốn đôi tám chúng - Kinh TÁM HẠNG NGƯỜI 1 – Tăng III, 672 2336

364 Chư Thiên nhắc nhở - Chọn người trí mà thuyết pháp - Kinh Kassapagotta Hay Thợ Săn – Tương I, 436 2338

365 Chư Thiên nhắc nhở - Kinh Không Chế Ngự Căn Hay Nhiều Tỷ Kheo – Tương I, 448 ...2340

366 Chư Thiên nhắc nhở - Kinh Viễn Ly – Tương I, 433..2342

367 Chư Thiên nhắc nhở - Tỷ kheo ngủ ngày - Kinh Săn Sóc Hầu Hạ – Tương I, 434.................2344

368 Chỗ nào là chỗ hành xứ của Tỷ kheo - Kinh Con Chim Ưng – Tương V, 227..........................2347

369 Có 4 hạng Tỳ kheo - Ví như sấm và mưa - Kinh MÂY MƯA 1 – Tăng II, 9 2351

370 Có 4 hạng Tỷ kheo - Kinh CÁC HẠNG SAMÔN 1 – Tăng I, 717 2371

371 Có 5 hạng Tỷ kheo - Kinh NGƯỜI CHIẾN SĨ 1 – Tăng II, 450 2382

372 Có 5 hạng Tỷ kheo - Kinh NGƯỜI CHIẾN SĨ 2 – Tăng II, 459 2391

373 Cư sĩ - Kinh GIA ĐÌNH – Tăng II, 702 2403

374 Cư sĩ - Kinh GIA ĐÌNH – Tăng III, 287....2405

375 Cư sĩ - Kinh VIẾNG THĂM GIA ĐÌNH 1 – Tăng II, 726...2406

376 Cư sĩ - Kinh ĐI ĐẾN CÁC GIA ĐÌNH – Tăng II, 529...2408

377 Cư sĩ - Nên đến thăm gia đình nào - Kinh GIA ĐÌNH – Tăng IV, 117................................2410

378 Cần phân biệt đen trắng rõ ràng - Kinh CHỨNG NHÂN – Tăng III, 235 2412

379 Cần phải suy tư và tu tập cái gì - Kinh KHẤT THỰC THANH TỊNH – 151 Trung III, 655 2414

380 Cẩn thận khi thọ dụng 4 vật dụng - Kinh Voi – Tương II, 469 2423

381 Hãy là người thừa tự pháp, đừng là người thừa tự tài vật - Kinh THỪA TỰ PHÁP – 3 Trung I, 31..2426

382 Hãy trú với vị hộ trì - Kinh VỊ HỘ TRÌ 1 – Tăng IV, 266 2436

383 Hãy tu thiền, Hãy sống đúng pháp - Kinh SỐNG THEO PHÁP 1 – Tăng II, 446 2440

384 Hãy đi lại trong giới hạn được phép của mình - Kinh CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG SƯ TỬ HỐNG – 26 Trường II, 353 2445

385 Khi các ác Tỷ kheo cường thịnh, khi ấy, các thuần tịnh Tỷ kheo... - Kinh ĐẤT – Tăng I, 118 2481

386 Khi nào Tăng chúng sống an ổn - Kinh TÔN GIẢ ÀNANDA – Tăng II, 523 2496

387 Khi nào các Tỷ kheo sống phạm trú - Kinh HỘI CHÚNG – Tăng I, 440 2500

388 Khi nào cần phải đi hỏi pháp - Kinh ÁC THỜI GIAN 1 – Tăng III, 64 2503

389 Khéo léo chia thời gian tu tập - Kinh THỜI GIAN 1 – Tăng II, 81 2506

390 Không có thần lực nào để ra lệnh giải thoát liền - Kinh CẤP THIẾT – Tăng I, 435 2507

391 Không được Thế Tôn chấp nhận - Kinh KẺ LỪA DỐI – Tăng I, 598 2510

392 Không được Thế Tôn chấp nhận - Kinh RỜI KHỎI – Tăng I, 551 2512

393 Không được các gia đình ái mộ - Kinh ĐI ĐẾN CÁC GIA ĐÌNH – Tăng II, 529 2514

394 Không được nhận làm tuỳ tùng - Kinh SAMÔN TÙY TÙNG – Tăng II, 530 2516

395 Kinh Bhikkhaka – Tương I, 400 2518

396 Kinh BẠN HỮU 1 – Tăng III, 322 2520

397 Kinh CHÓI SÁNG TĂNG CHÚNG – Tăng I, 562..2523

398 Kinh DIỆT THỌ TƯỞNG ĐỊNH – Tăng II, 622 2525

399 Kinh MẸ VÀ CON – Tăng II, 414 2531

400 Kinh SỐNG TRONG RỪNG – Tăng II, 296 2535

401 Kinh TƯ LƯỢNG – 15 Trung I, 219 2537

402 Lúc nào cần đi thưa hỏi pháp - Kinh CÁC THỜI GIAN 1 – Tăng III, 64 2549

403 Mới xuất gia - Cần phải khích lệ tu tập gì - Kinh Sàlà – Tương V, 224 2552

404 Người có hy vọng và không hy vọng - Kinh BA HẠNG NGƯỜI – Tăng I, 191 2555

405 Pháp không thối đoạ - 7 pháp - Kinh HỮU HỌC – Tăng III, 311 2560

406 Pháp không thối đoạ - Kinh VỊ TỶ KHEO HỮU HỌC 1 – Tăng II, 496 2562

407 Pháp thối đoạ - Kinh VỊ TỶ KHEO HỮU HỌC 2 – Tăng II, 497 2567

408 Phân biệt rõ ràng các pháp - Kinh CHỨNG NHÂN – Tăng III, 235 2571

409 Ruộng phước cho cư sĩ - Kinh NGUỒN SANH PHƯỚC 1 – Tăng I, 656 2573

410 Rác rưởi, Sa môn giả hiệu - Kinh CÁC ĐỒ RÁC – Tăng III, 513 2579

411 Sống như thế nào để mệnh chung được hiền thiện, không có hối hận - Kinh HIỀN THIỆN – Tăng III, 29 2584

412 Sống đúng pháp - Kinh VỊ TỶ KHEO HỮU HỌC 2 – Tăng II, 497 2588

413 Sống đúng pháp - Kinh SỐNG THEO PHÁP 1 – Tăng II, 446 2592

414 Sống đạt địa vị chư Thiên, Phạm Thiên...- Kinh NGÀY TRAI GIỚI – Tăng II, 168 2597

415 Sống ở rừng núi cần phải… - Kinh GULISSANI – 69 Trung II, 281................2601

416 Sức mạnh của người tu - Kinh TÓM LƯỢC – Tăng II, 304...2610

417 Sự khác biệt giữa vị Tỷ kheo và người xin ăn - Kinh Bhikkhaka – Tương I, 400................2612

418 Tai hại khi sống quá lâu tại một chỗ - Kinh SỐNG QUÁ LÂU 1 – Tăng II, 725 2614

419 Tu tập - Vô lượng tâm định - Kinh NGUỒN SANH PHƯỚC 1 – Tăng I, 656 2617

420 Tu tập - 10 pháp phải luôn quán sát - Kinh CÁC PHÁP – Tăng IV, 357 2620

421 Tu tập - 10 pháp tác thành hoà ái trong Tăng chúng - Kinh ĐẤU TRANH – Tăng IV, 358 2622

422 Tu tập - 10 vị hộ pháp - Kinh VỊ HỘ TRÌ 1 – Tăng IV, 266 2627

423 Tu tập - 4 pháp cần liễu tri với thắng trí - Kinh THẮNG TRÍ – Tăng II, 287 2631

424 Tu tập - 4 sợ hãi - Kinh PHẠM TỘI 2 – Tăng II, 275...2633

425 Tu tập - 4 sợ hãi - Kinh TỰ TRÁCH – Tăng II, 46..2638

426 Tu tập - 4 truyền thống bậc Thánh - Kinh TRUYỀN THỐNG – Tăng I, 600 2642

427 Tu tập - 5 biết nghe, biết sát hại, biết.. - Kinh BIẾT NGHE – Tăng II, 573 2647

428 Tu tập - 7 pháp định tư lương - Kinh XÀ–NI–SA – 18 Trường II, 53 2653

429 Tu tập - Chế ngự - Hộ trì căn - Cách trị con bò ăn lúa mì - Kinh Đờn Tỳ Bà – Tương IV, 317 2683

430 Tu tập - Chế ngự - Hộ trì căn - Dòng chảy của hộ trì căn - Kinh CÁC CĂN – Tăng III, 133 2688

431 Tu tập - Chế ngự - Hộ trì căn - Kinh Bhàradvàja – Tương IV, 190 2690

432 Tu tập - Chế ngự - Hộ trì căn - Kinh Con Mèo – Tương II, 472 2695

433 Tu tập - Chế ngự - Hộ trì căn - Kinh Con Rùa – Tương IV, 291 2698

434 Tu tập - Cẩn thận với Lợi dưỡng, cung kính, danh vọng - Kinh DEVADATTA – Tăng I, 691 2701

435 Tu tập - Giới không giữ thì không thể đi đến Định và Tuệ - Kinh BHADDALI – 65 Trung II, 215...2703

436 Tu tập - Giới không phải là rổng không - Kinh BẢN TỤNG ĐỌC 1 – Tăng I, 422 2725

437 Tu tập - Giới không phải là rổng không - Kinh BẢN TỤNG ĐỌC 2 – Tăng I, 425 2729

438 Tu tập - Giới không phải là rổng không - Kinh HỮU HỌC 2 – Tăng I, 420 2732

439 Tu tập - Giới định tuệ - Chính do thời gian.. - Kinh CẤP THIẾT – Tăng I, 435 2736

440 Tu tập - Giới định tuệ - Sắc bén sẽ là - Kinh NGHỀ NÔNG – Tăng I, 416 2739

441 Tu tập - Giới định tuệ - Thế nào là bậc hữu học - Kinh HỮU HỌC 1 – Tăng I, 419 2741

442 Tu tập - Giới định tuệ - Định nghĩa - Kinh HỌC GIỚI – Tăng I, 426 2743

443 Tu tập - Giới định tụê - Kinh HỮU HỌC 2 – Tăng I, 420 2745

444 Tu tập - Gương tu tập - Kinh HY CẦU – Tăng I, 163 2749

445 Tu tập - Gương tu tập - Kinh MONG CẦU – Tăng II, 128...2754

446 Tu tập - Hạnh biết ơn - Kinh Con Giả Can – Tương II, 475 2756

447 Tu tập - Hạnh kham nhẫn - Kinh CON VOI – Tăng II, 36...2757

448 Tu tập - Hạnh kham nhẫn - Kinh KHÔNG CÓ THỂ KHAM NHẪN – Tăng II, 565...........2762

449 Tu tập - Hạnh kham nhẫn - Kinh KHÔNG KHAM NHẪN 1 – Tăng II, 719 2772

450 Tu tập - Hạnh kham nhẫn - Kinh THIỀN ĐỊNH – Tăng II, 531 2774

451 Tu tập - Hạnh kham nhẫn - Kinh ĂN CÁC ĐỒ THỰC VẬT – Tăng II, 564.........................2776

452 Tu tập - Hạnh kham nhẫn - Kinh SỐNG BIỆT LẬP – Tăng II, 544.......................................2778

453 Tu tập - Hạnh đức và Trí Đức của Tỷ kheo - Kinh HỮU HỌC – 53 Trung II, 39 2782

454 Tu tập - Nhìn lại mình - Kinh KOSAMBIYA – 48 Trung I, 701 2795

455 Tu tập - Nhìn lại mình - Kinh THỐI ĐỌA – Tăng II, 88...2807

456 Tu tập - Quán sát 5 sự kiện - Kinh SỰ KIỆN CẦN PHẢI QUAN SÁT – Tăng II, 421 2809

457 Tu tập - Tu tập nhanh chậm khác nhau ở chỗ nào - Kinh KANNAKATTHALA – 90 Trung II, 627 2817

458 Tu tập - Tín, giới, văn, tấn, tuệ - Kinh ĐÁNG SỢ HÃI – Tăng II, 514 2833

459 Tu tập - Tín, tàm, quý, tấn, tuệ - Kinh NÓC NHỌN – Tăng II, 318 2835

460 Tu tập - Tín, tàm, quý, tấn, tuệ - Kinh RỘNG RÃI – Tăng II, 305......................................2837

461 Tu tập - Tín, tấn, niệm, định, tuệ - Định nghĩa - Kinh CẦN PHẢI THẤY – Tăng II, 321 2840

462 Tu tập - Vô lượng tâm định - Kinh PHƯỚC ĐIỀN – Tăng II, 387 2842

463 Tu tập - Ít dục biết đủ - Kinh RỪNG – Tăng II, 664...2845

464 Tu tập - Đoạn tận - Có pháp cần đoạn tận với thân... - Kinh VỚI THÂN – Tăng IV, 289 .2849

465 Tu tập - Đoạn tận - Tham - Kinh THAM – Tăng II, 301 2855

466 Tu tập - Đoạn tận - Tham sân si - Đặc thù của chúng - Kinh DU SĨ NGOẠI ĐẠO – Tăng I, 359 2858

467 Tu tập - Đoạn tận - Việc không xứng đáng đv người tu - Kinh ĐẤU TRANH – Tăng IV, 358 2862

468 Tu tập - Đoạn tận - Vì sao cần phải đoạn tận tham sân si - Kinh CHANNA – Tăng I, 390 2867

469 Tu tập - Đoạn tận - Vì sao vẫn còn bị dục tham sân si chi phối - TIỂU Kinh KHỔ UẨN – 14 Trung I, 209 2871

470 Tu tập - Đoạn tận - Đi, đứng, ngồi, nằm tẩy sạch 5 triền cái - Kinh CHẾ NGỰ – Tăng I, 574 2881

471 Tu tập - Đoạn tận - Đi, đứng, ngồi, nằm tẩy sạch tâm tham sân si - Kinh HÀNH – Tăng I, 572 2883

472 Tu tập - Đoạn tận - Đoạ 2886

473 tầm pháp môn - Kinh AN TRÚ TẦM – 20 Trung I, 269 2886

474 Tu tập - Đoạn tận - Đạo hành an tịnh - Kinh KHAM NHẪN 1 – Tăng II, 104 2893

475 Tu tập -- Tu đúng cách mới có kết quả - Kinh Cán Búa – Tương III, 272...........................2897

476 Tu tập -- Tu đúng cách mới có kết quả - Kinh PHÙ–DI – 126 Trung III, 353 2903

477 Tu tập -- Tu đúng cách mới có kết quả - Kinh SỰ TU TẬP – Tăng III, 454.......................2915

478 Tỷ kheo thời Đức Phật - Kinh NGÀY TRAI GIỚI – Tăng II, 168 2919

479 Vị giúp đở nhiều cho trú xứ - Kinh GIÚP ĐỠ NHIỀU – Tăng II, 735 2923

480 Xuất gia khi lớn tuổi - Kinh KHÓ TÌM ĐƯỢC 1 – Tăng II, 433 2925

481 Xứng đáng dựng tháp cho 4 hạng người - Kinh XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC DỰNG THÁP – Tăng II, 283..2927

482 Ác Tỷ kheo - 4 nguyên nhân phá hoà hợp Tăng - Kinh PHẠM TỘI 1 – Tăng II, 273..........2928

483 Ác Tỷ kheo - Dựa vào 3 pháp - Kinh GIẶC CƯỚP – Tăng I, 274.................................2931

484 Ác Tỷ kheo - Kinh CON QUẠ – Tăng IV, Tăng IV, 439 2934

485 Ác Tỷ kheo - Kinh KẺ ĂN TRỘM – Tăng II, 515..2936

486 Ác Tỷ kheo - Và Thiện Tỷ kheo - Kinh KHÔNG UẾ NHIỄM – 5 Trung I, 59........................2941

487 Đem lại an lạc cho đa số - Kinh ĐEM LẠI AN LẠC – Tăng II, 519 2960

488 Đem lại bất hạnh cho nhiều người - Kinh VỊ TRƯỞNG LÃO – Tăng II, 493 2964

489 Đem lại hạnh phúc cho ai - Kinh HẠNH PHÚC CHO AI 1 – Tăng II, 321............................2968

490 Đáng bị chỉ trích - Kinh NGƯỜI BÁN CỦI – Tăng III, 181 2972

491 Đáng được làm gương - 7 pháp - Kinh ĐƯỢC ÁI MỘ 1 – Tăng III, 273 2975

492 Đáng được làm gương - Kinh KHẢ ÁI – Tăng II, 487..2978

493 Đáng được làm gương - Kinh LY THAM – Tăng II, 488..2980

494 Đáng được làm gương - Kinh TRÚ TẠI CHỖ – Tăng II, 732..2982

495 Đáng được làm gương - Kinh ĐƯỢC ÁI MỘ – Tăng II, 733..2984

496 Đáng được làm gương - Kinh LỪA ĐẢO – Tăng II, 489 2986

497 Đáng được tán thán - 7 thù diệu - Kinh SỰ THÙ DIỆU – Tăng III, 295 2992

498 Đáng đảnh lễ - Kinh CON VOI – Tăng II, 36 2994

499 Đáng đảnh lễ - Kinh KHÔNG THƯỜNG XUYÊN – Tăng III, 292 2999

500 Đáng đảnh lễ - Kinh TÁM HẠNG NGƯỜI 1 – Tăng III, 672 3003

501 Đáng đảnh lễ - Kinh VỊ TRƯỞNG LÃO – Tăng IV, 514 3005

502 Đáng đảnh lễ - Kinh ĐÁNG ĐẢNH LỄ – Tăng IV, 510 3007

503 Đạt địa vị chư Thiên… - Kinh NGÀY TRAI GIỚI – Tăng II, 168 3011

504 Địa ngục và thiên giới - Kinh KHÔNG TÁN THÁN TƯƠNG XỨNG – Tăng II, 736 3015

505 Đời sống của bậc Thánh - Kinh THÁNH CƯ 2 – Tăng IV, 275 3020

DẪN NHẬP

1. *Lời giới thiệu*

- *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*

- *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*

- *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

dấu, tô màu *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. *Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?*

- *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

- *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

- *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

– *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

– *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

– *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Định nghĩa - Hạnh đức và Trí Đức của người tu - Kinh HỮU HỌC - 53 Trung II, 39

KINH HỮU HỌC

(Sekha suttam)

– Bài kinh số 53 – *Trung* II, 39

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn sống giữa các Sakka, (Thích-ca), thành Kapilavatthu, tại tinh xá Nigrodha. Lúc bấy giờ, một ngôi giảng đường mới được dựng lên không bao lâu cho các Sakya ở Kapilavatthu, và chưa được một Sa-môn, Bà-la-môn, hay một người nào đến ở. Rồi các Sakya ở Kapilavatthu đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Các Sakya ở Kapilavatthu đang ngồi một bên, bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, có một ngôi giảng đường mới, được dựng lên không bao lâu cho các Sakya ở Kapilavatthu, và chưa được một Sa-môn, Bà-la-môn, hay một người nào đến ở. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy dùng nhà giảng đường ấy trước tiên, rồi

các Sakya ở Kapilavatthu sẽ dùng sau, và như vậy các vị Sakya ở Kapilavatthu sẽ hưởng hạnh phúc, an lạc lâu dài.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Các vị Sakya ở Kapilavatthu, sau khi được biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, rồi đi đến ngôi giảng đường, sau khi đến, cho lấy nệm trải khắp giảng đường, sắp đặt chỗ ngồi, đặt ghè nước, treo đèn dầu, rồi đi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Các Sakya ở Kapilavatthu đứng một bên, bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ngôi giảng đường đã được trải nệm tất cả, các chỗ ngồi đã được sắp đặt, ghè nước đã được đặt sẵn, đèn dầu đã được treo lên. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy làm những gì Thế Tôn nghĩ là hợp thời.

Rồi Thế Tôn đắp y, cầm y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo Tăng đi đến giảng đường, sau khi đến Ngài rửa chân, bước vào ngôi giảng đường và ngồi xuống, dựa vào cột ở giữa, mặt hướng phía Đông. Chúng Tỷ-kheo Tăng, sau khi rửa chân, bước vào giảng đường, ngồi dựa vào bức tường phía Tây, mặt hướng về phía Đông, với Thế Tôn ngồi trước họ. Các Sakya

ở thành Kapilavatthu cũng rửa chân, bước vào ngôi giảng đường, rồi ngồi xuống dựa vào bức tường phía Đông, mặt hướng phía Tây, với Thế Tôn ngồi trước mặt. Rồi Thế Tôn cho đến quá nửa đêm, thuyết pháp, khai thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Sakya ở Kapilavatthu, rồi nói với Tôn giả Ananda:

– Này Ananda, hãy giảng hữu học đạo cho các Sakya ở Kapilavatthu, Ta bị đau lưng. Ta sẽ nằm nghỉ.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn trải đại y gấp bốn lại, nằm xuống phía bên hông bên hữu như dáng nằm con sư tử chân gác trên chân với nhau, chánh niệm tỉnh giác, hướng niệm đến lúc ngồi dậy lại.

Rồi Tôn giả Ananda nói với Sakya Mahanama:

– Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử:

- **Thành tựu giới hạnh,**
- **Hộ trì các căn,**
- **Biết tiết độ trong ăn uống,**

- **Chú tâm cảnh giác,**
- **Thành tựu bảy diệu pháp,**
- **Hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức.**

☞ ***Và này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử thành tựu giới hạnh?***

Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử có giới hạnh, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Patimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học các học pháp. Này Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử thành tựu giới hạnh.

☞ ***Này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử hộ trì các căn?***

Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử, khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ưu, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn.

Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ưu, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thiệt hành sự hộ trì ý căn. Này Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử hộ trì các căn.

☞ ***Và này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử <u>biết tiết độ trong ăn uống?</u>***

Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử chơn chánh giác sát, <u>thọ dụng món ăn, không phải để vui đùa</u>, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, chỉ để thân này được duy trì, được bảo dưỡng, khỏi bị gia hại, để chấp trì Phạm hạnh, nghĩ rằng: *"Như vậy ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới; và ta sẽ không phạm lỗi lầm, sống được an ổn"*. Này Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử biết tiết độ trong sự ăn uống.

☞ ***Và này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử <u>chú tâm cảnh giác</u>?***

Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử ban ngày trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, <u>gột</u>

sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp, ban đêm trong canh một, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp, ban đêm trong canh giữa, vị này nằm xuống phía hông bên phải, như dáng nằm con sư tử, chân gác trên chân với nhau, chánh niệm tỉnh giác, hướng niệm đến lúc ngồi dậy lại. Ban đêm trong canh cuối, khi đã thức dậy, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp. Này Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử chú tâm cảnh giác.

☞ ***Và này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử thành tựu Bảy diệu pháp?***

1. *Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử có lòng tin, có lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai: Ngài là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.*
2. *Vị này có lòng tàm, tự xấu hổ vì thân ác hạnh, khẩu ác hạnh, ý ác hạnh, tự xấu hổ vì thành tựu ác, bất thiện pháp.*
3. *Vị này có lòng quý, tự sợ hãi vì thân ác hạnh, khẩu ác hạnh, ý ác hạnh, tự sợ hãi vì thành tựu ác, bất thiện pháp.*

4. *Vị này là vị đa văn, nhớ nghĩ những điều đã nghe, tích tụ những điều đã nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nói lên phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì, đọc tụng bằng lời, được ý suy tư, được chánh kiến thể nhập.*
5. *Vị ấy sống tinh cần tinh tấn, trừ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp.*
6. *Vị ấy có niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng, nhớ lại, nhớ lại nhiều lần những gì đã làm từ lâu, đã nói từ lâu.*
7. *Vị ấy có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau.*

Này Mahanama, như vậy vị Thánh đệ tử thành tựu bảy diệu pháp.

☞ ***Và này, Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức?***

– Ở đây, này Mahanama, (vị ấy) ly dục, ly bất

thiện pháp, chứng và trú Sơ thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ.

– Diệt tầm và tứ, vị ấy chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tỉnh nhất tâm.

– Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, vị ấy chứng và trú Thiền thứ ba.

– Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, vị ấy chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Này Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức.

Này Mahanama, khi một vị Thánh đệ tử thành tựu giới hạnh như vậy, hộ trì các căn như vậy, biết tiết độ trong ăn uống như vậy, chú tâm cảnh giác như vậy, đầy đủ bảy diệu pháp như vậy, hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức như vậy, này Mahanama, **vị Thánh đệ tử ấy được gọi là đang đi trên con đường hữu học**, có trứng không bị hư hoại, có khả năng phá vỡ, có khả năng giác ngộ, có khả năng chứng đạt vô

thượng an ổn khỏi các ách phược.

Này Mahanama, ví như có tám, có mười hay có mười hai trứng gà, được gà mái khéo ấp ngồi, khéo ấp nóng, khéo ấp dưỡng; dầu cho con gà mái ấy không khởi lên ý muốn: "Mong rằng, các con gà con của ta, sau khi phá vỡ vỏ trứng với móng chân, hay với mỏ của chúng, thoát ra ngoài một cách an toàn". Những con gà con ấy, sau khi phá vỡ vỏ trứng với móng chân hay mỏ của chúng, có thể thoát ra ngoài một cách an toàn.

Cũng vậy, này Mahanama khi một vị Thánh đệ tử, thành tựu giới hạnh như vậy, hộ trì các căn như vậy, biết tiết độ trong ăn uống như vậy, chú tâm cảnh giác như vậy, đầy đủ bảy diệu pháp như vậy, hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức như vậy, này Mahanama, vị Thánh đệ tử ấy được gọi là đang đi trên con đường hữu học, có trứng không bị hư hoại, có khả năng phá vỡ, có khả năng giác ngộ, có khả năng chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các ách phược.

⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử ấy, khi chứng được **vô thượng xả niệm thanh tịnh này**, nhớ đến các đời sống quá khứ sai biệt, như một đời,

hai đời... (như trên)... nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Đây là sự phá vỡ thứ nhất của con gà con ra khỏi vỏ trứng.

⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử ấy, khi chứng được vô thượng xả niệm thanh tịnh này, với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh.. (như trên)... đều do hạnh nghiệp của chúng. Đây là sự phá vỡ thứ hai của con gà con ra khỏi vỏ trứng.

⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử ấy, khi chứng được vô thượng xả niệm thanh tịnh này, với sự đoạn tận các lậu hoặc, tự mình ngay trong hiện tại với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây là sự phá vỡ thứ ba của con gà con ra khỏi vỏ trứng.

❖ **Hạnh Đức:**

⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào thành tựu giới hạnh, như vậy thuộc về **hạnh đức của vị ấy**.

⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào hộ trì các căn, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.

- ⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào có tiết độ trong ăn uống, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.
- ⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào chú tâm cảnh giác, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.
- ⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào đầy đủ bảy diệu pháp, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.
- ⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.

❖ Trí Đức:

- ⇨ Mahanama, vị Thánh đệ tử nào, nhớ đến các đời sống quá khứ sai biệt, như một đời, hai đời... (như trên)... cùng với các nét đại cương và các chi tiết như vậy thuộc về **trí đức của vị ấy**.
- ⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh... (như trên)...

đều do hạnh nghiệp của chúng, như vậy thuộc về trí đức của vị ấy.

⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào với sự đoạn tận các lậu hoặc, tự mình ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, như vậy thuộc về trí đức của vị ấy.

Như vậy, này Mahanama, **vị Thánh đệ tử được gọi là Minh cụ túc, Hạnh cụ túc, Minh Hạnh cụ túc**.

Này Mahanama, Phạm thiên Sanankumara (Thường Đồng Hình Phạm thiên) có nói bài kệ như sau:

Chúng sanh tin giai cấp
Vương tộc là tối thượng.
Vị minh hạnh cụ túc,
Tối thắng ở Nhơn Thiên.

Này Mahanama, bài kệ ấy được Phạm thiên Sanankumara khéo hát, không phải vụng hát, khéo nói, không phải vụng nói, có ý nghĩa, không phải vô nghĩa, và được Thế Tôn ấn khả.

Rồi Thế Tôn ngồi dậy, nói với Tôn giả Ananda:

– Lành thay, lành thay Ananda! Thật lành thay, này Ananda, **người đã giảng hữu học đạo** cho các Sakka (Thích tử) ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ).

Tôn giả Ananda thuyết giảng như vậy, bậc Đạo Sư ấn khả. Các vị Sakka ở Kapilavatthu hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Ananda dạy.

2 Định nghĩa - Thế nào là pháp môn xứng bậc Samôn - TIỂU Kinh XÓM NGỰA – 40 Trung I, 613

TIỂU KINH XÓM NGỰA

(Culaassapura suttam)

– Bài kinh số 40 – *Trung* I, 613

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở giữa dân chúng Anga (Ương già), tại một xã ấp của dân chúng Anga, tên là Assapura. Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo.

– Bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Sa-môn! Sa-môn! Này các Tỷ-kheo, dân chúng biết các Ông là vậy. Và nếu các Ông có được hỏi: "Các Ông là ai!" Các Ông phải tự nhận: "Chúng tôi là Sa-môn".

Này các Tỷ-kheo, **các Ông đã được danh xưng như vậy, đã tự nhận là như vậy, thì này, các Tỷ-kheo, các Ông phải tự tu tập như sau:** *"Những pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn, chúng ta sẽ tu tập pháp môn ấy. Như vậy danh xưng này của chúng ta mới chân chính và sự tự nhận này của chúng ta mới như thật. Và những thứ cúng dường mà chúng ta thọ hưởng như y phục, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh mới có được kết quả lớn, lợi ích lớn cho chúng ta. Và chúng ta xuất gia không thành vô dụng, có kết quả, có thành tích".*

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn?

Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo có tâm tham dục và lòng tham dục không được đoạn diệt, có tâm sân hận và lòng sân hận không được đoạn diệt, có tâm phẫn nộ và lòng phẫn nộ không được đoạn diệt, có tâm thù hận và lòng thù hận không được đoạn diệt, có tâm giả dối và lòng giả dối không được đoạn diệt, có tâm não hại và lòng não hại không được đoạn diệt, có tâm tật đố và lòng tật đố không được đoạn diệt, có tâm xan lẫn và lòng xan lẫn không được đoạn diệt, có tâm man trá và lòng man trá không được đoạn diệt, có tâm xảo trá và lòng xảo trá không được đoạn diệt, có tâm ái dục và lòng ái dục không được đoạn

diệt, có tà kiến và tà kiến không được đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, nếu vị ấy không thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn, thì không thể đoạn diệt được những cấu uế cho Sa-môn, những tỳ vết cho Sa-môn, những lỗi lầm cho Sa-môn, sự đọa sanh vào đọa xứ, sự thọ lãnh các ác thú. ***Này các Tỷ-kheo, ví như một loại võ khí nguy hiểm tên mataja có hai lưỡi rất sắc bén, có thể được bao lại và bỏ vào trong một cái bao***. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *Ta nói sự xuất gia của Tỷ-kheo ấy là như vậy*.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị mang đại y (Sanghati) chỉ tùy thuộc vào mang đại y.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị lõa thể chỉ tùy thuộc vào lõa thể.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống thoa bụi và đất chỉ tùy thuộc vào hạnh thoa bụi và đất.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống theo lễ nghi tắm rửa chỉ tùy thuộc vào lễ nghi tắm rửa.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống dưới gốc cây chỉ tùy thuộc

vào hạnh sống dưới gốc cây.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống ngoài trời chỉ tùy thuộc vào hạnh sống ngoài trời.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của người theo hạnh đứng thẳng chỉ tùy thuộc vào hạnh đứng thẳng.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị ăn uống có định kỳ chỉ tùy thuộc vào hạnh ăn uống có định kỳ.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của người sống theo **chú thuật** chỉ tùy thuộc vào hạnh sống theo chú thuật.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của vị bện tóc chỉ tùy thuộc vào hạnh bện tóc.

Này các Tỷ-kheo, nếu lòng tham dục của người có tâm tham dục được đoạn diệt chỉ nhờ vào hạnh mang đại y của người mang đại y, nếu lòng sân của người có tâm sân được đoạn diệt, nếu lòng phẫn nộ của người có tâm phẫn nộ được đoạn diệt, nếu lòng hiềm hận của người có tâm hiềm hận được đoạn diệt, nếu lòng giả dối của người có tâm giả dối được đoạn diệt, nếu lòng não hại của người có tâm não hại được đoạn diệt, nếu lòng tật đố của người có tâm tật đố

được đoan diệt, nếu lòng xan lẩn của người có tâm xan lẩn được đoạn diệt, nếu lòng man trá của người có tâm man trá được đoạn diệt, nếu lòng xảo trá của người có tâm xảo trá được đoạn diệt, nếu lòng ái dục của người có tâm ái dục được đoạn diệt, nếu tà kiến của người có tà kiến được đoạn diệt, (chỉ nhờ hạnh mang đại y của người mang đại y), thì những thân hữu quyến thuộc, bà con cùng một huyết thống có thể khiến người đó mang đại y ngay khi người đó mới sanh, và khuyên người đó mặc đại y như sau: "Này hiền nhi, hãy mang đại y, nếu mang đại y thì lòng tham dục của người có tâm tham dục, sẽ được đoạn diệt, lòng sân của người có tâm sân sẽ được đoạn diệt, lòng giả dối của người có tâm giả dối sẽ được đoạn diệt, lòng não hại của người có tâm não hại sẽ được đoạn diệt, lòng tật đố của người có tâm tật đố sẽ được đoạn diệt, lòng xan lẫn của người có tâm xan lẫn sẽ được đoạn diệt, lòng man trá của người có tâm man trá sẽ được đoạn diệt, lòng xảo trá của người có tâm xảo trá sẽ được đoạn diệt, lòng ái dục của người có tâm ái dục sẽ được đoạn diệt, tà kiến của người có tà kiến sẽ được đoạn diệt chỉ nhờ mang đại y. "Này các Tỷ-kheo, bởi vì Ta thấy có người mang đại y nhưng vẫn có tâm tham dục, có tâm sân hận, có tâm phẫn nộ, có tâm giả dối, có tâm não hại, có tâm tật đố, có tâm xan lẩn, có tâm man trá, có tâm xảo trá, có tâm ái dục, có tâm tà kiến, nên

Ta không nói rằng, Sa-môn hạnh của người có tham dục chỉ tùy thuộc vào hạnh mang đại y của vị ấy. Này các Tỷ-kheo, nếu lòng tham dục của người có tâm tham dục được đoạn diệt chỉ nhờ hạnh lõa thể của người lõa thể... chỉ nhờ hạnh thoa bụi và đất của người sống theo hạnh thoa bụi và đất... chỉ nhờ hạnh lễ nghi tắm rửa của người sống theo hạnh lễ nghi tắm rửa... chỉ nhờ hạnh sống dưới gốc cây của người sống dưới gốc cây... chỉ nhờ hạnh sống ngoài trời của người sống ngoài trời... chỉ nhờ hạnh sống đứng thẳng của người sống đứng thẳng... chỉ nhờ hạnh ăn uống có định kỳ của người sống ăn uống có định kỳ... chỉ nhờ hạnh sống theo chú thuật của người sống theo chú thuật... Này các Tỷ-kheo, nếu lòng tham dục của người có tâm tham dục đoạn diệt chỉ nhờ hạnh bện tóc của người sống theo hạnh bện tóc; nếu lòng sân hận của người có tâm sân hận... (như trên)..., nếu tà kiến của người có tà kiến được đoạn diệt (chỉ nhờ hạnh của người sống theo hạnh bện tóc), thì những thân hữu quyến thuộc, bà con cùng một huyết thống có thể khiến người đó bện tóc ngay khi người đó mới sanh, và khuyên người đó bện tóc như sau: "Này hiền nhi, hãy bện tóc; nếu bện tóc thì lòng dục của người có tâm tham dục sẽ được đoạn diệt, lòng sân hận của người có tâm sân hận... nếu tà kiến của người có tà kiến sẽ được đoạn diệt, chỉ nhờ sống theo hạnh bện tóc"". Này các Tỷ-kheo, bởi vì Ta thấy có người theo

hạnh bện tóc nhưng vẫn có tâm tham dục, có tâm sân hận, có tâm phẫn nộ, có tâm giả dối, có tâm não hại, có tâm tật đố, có tâm xan lẩn, có tâm man trá, có tâm xảo trá, có tâm ái dục, có tà kiến, nên Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của người theo hạnh bện tóc chỉ tùy thuộc vào hạnh bện tóc của vị ấy.

*Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thực hành **các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn**?*

Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo **có tâm tham dục và lòng tham dục được đoạn diệt**, có tâm sân và lòng sân hận được đoạn diệt, có tâm phẫn nộ và lòng phẫn nộ được đoạn diệt, có tâm hiềm hận và lòng hiềm hận được đoạn diệt, có tâm giả dối và lòng giả dối được đoạn diệt, có tâm não hại và lòng não hại được đoạn diệt, có tâm tật đố và lòng tật đố được đoạn diệt, có tâm xan lẩn và lòng xan lẩn được đoạn diệt, có tâm man trá và lòng man trá được đoạn diệt, có tâm xảo trá và lòng xảo trá được đoạn diệt, có tâm ái dục và lòng ái dục được đoạn diệt, có tà kiến và tà kiến được đoạn diệt... => Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, nếu vị ấy thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn, thì có thể đoạn diệt được những cấu uế cho Sa-môn, những tỳ vết cho Sa-môn, những lỗi lầm cho Sa-môn, đọa sanh vào đọa xứ, sự thọ lãnh các ác thú. **Vị ấy thấy tự ngã được gột sạch tất cả**

những ác, bất thiện pháp và vị ấy thấy tự ngã được giải thoát. Do thấy tự ngã được gột sạch tất cả những ác, bất thiện pháp ấy, do thấy tự ngã được giải thoát nên hân hoan sanh; do tâm hân hoan nên hỷ sanh; do hỷ nên thân được khinh an; do thân khinh an nên lạc thọ sanh; do lạc thọ nên tâm được định tĩnh. Vị ấy an trú biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy, phương thứ hai, cũng vậy, phương thứ ba, cũng vậy, phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại vô biên, không hận không sân. Với tâm câu hữu với bi... (như trên)... với tâm câu hữu với hỷ... an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Này các Tỷ-kheo, ví như một hồ sen có nước trong, có nước ngọt, có nước mát, có nước trong sáng, có bờ hồ khéo sắp đặt, đẹp đẽ. Nếu có người từ phương Đông đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước. Người ấy đi đến hồ sen ấy giải trừ khát nước và giải

trừ nóng bức. Nếu có người từ phương Tây đi đến... nếu có người từ phương Bắc đi đến, nếu có người từ phương Nam đi đến, nếu có người từ bất cứ ở đâu đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước, người ấy đi đến hồ sen ấy, giải trừ khát nước, giải trừ nóng bức.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có người từ gia đình Sát đế ly xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy đi đến pháp luật do Như lai thuyết dạy, sau khi tu tập từ, bi, hỷ, xả, nội tâm được định tĩnh... **Ta nói rằng chính nhờ nội tâm định tĩnh, vị ấy thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn**. Nếu vị ấy từ gia đình Bà-la-môn... từ gia đình Phệ xá (Vessa)... từ gia đình Thủ đà (Sudda), xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy đi đến pháp luật do Như Lai thuyết dạy, sau khi tu tập từ, bi, hỷ, xả, nội tâm được định tĩnh... Ta nói rằng chính nhờ nội tâm định tĩnh, vị ấy thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn.

Nếu có người từ gia đình Sát đế ly, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đi đến pháp luật do Như Lai thuyết dạy, nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình chứng tri, chứng ngộ và thành đạt vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. **Vị ấy thành Sa-môn nhờ đoạn diệt các lậu**

hoặc.

Nếu từ gia đình Bà-la-môn... từ gia đình Phệ xá... từ gia đình Thủ đà, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đi đến pháp luật do Như Lai thuyết dạy, nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình chứng tri, chứng ngộ và thành đạt vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, vị ấy thành Sa-môn nhờ đoạn diệt các lậu hoặc.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỳ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

3 10 loại cây gai - Kinh CÂY GAI – Tăng IV, 415

CÂY GAI – *Tăng* IV, 415

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn, với rất nhiều các Thượng tọa có danh tiếng, có danh tiếng như Tôn giả Càla, Tôn giả Upacàla, Tôn giả Kakkata, Tôn giả Kalimbha, Tôn giả Nikata, Tôn giả Katissaha, cùng nhiều Tôn giả có danh tiếng khác.

2. Lúc bấy giờ có nhiều Licchavì có danh tiếng, có danh tiếng lớn đang cỡi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua cao tiếng, lớn tiếng đi vào Đại Lâm để yết kiến Thế Tôn. Rồi các trưởng lão ấy suy nghĩ: "Có nhiều Licchavì có danh tiếng, có danh tiếng lớn đang cỡi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua, cao tiếng, lớn tiếng đi vào Đại Lâm để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn có dạy: "Tiếng ồn là cây gai cho Thiền." Vậy chúng ta hãy đi đến Gosinga, khu rừng cây sàla. Tại đây, chúng ta có thể sống an ổn, không ồn ào, không có chen chúc."

3. Rồi các Tôn giả ấy đi đến Gosinga, ngôi rừng các cây sàla. Tại đây, các Tôn giả ấy sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, Càla ở đâu? Upacàla ở đâu? Kakkata ở đâu? Kalimbha ở đâu? Nikata ở đâu? Katissaha ở đâu? Này các Tỷ-kheo, các trưởng lão đệ tử ấy đi đâu?

- Ở đây bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy suy nhĩ như sau: "Có nhiều Licchavì có danh tiếng có danh tiếng lớn đang cỡi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua, cao tiếng, lớn tiếng, đi vào Đại Lâm để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn có dạy: "Tiếng ồn là cây gai cho thiền". Vậy chúng ta hãy đi đến Gosinga khu rừng cây sàla. Tại đây, chúng ta có thể sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc". Bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy đã đi đến Gosinga, khu rừng cây sàla. Tại đây, các bậc Tôn giả ấy sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc.

4. - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo. Trả lời như các đại đệ tử đã trả lời, là trả lời một cách chơn chánh. Này các Tỷ-kheo, "Tiếng ồn là cây gai cho thiền", đã được Ta nói như vậy.

Này các Tỷ-kheo, **có mười loại cây gai này.**

5. Thế nào là mười?

1. *Với người ưa thích viễn ly, ưa thích hội chúng là cây gai.*

2. *Với người chuyên chú tu tập tướng bất tịnh, tịnh tướng là cây gai.*
3. *Với người phòng hộ các căn, đi xem văn nghệ trình diễn là cây gai.*
4. *Với người sống Phạm hạnh, thân cận với phụ nữ là cây gai.*
5. *Với người chứng Thiền thứ nhất, tiếng ồn là cây gai.*
6. *Với người chứng Thiền thứ hai, tầm tứ là cây gai.*
7. *Với người chứng Thiền thứ ba, hỷ là cây gai.*
8. *Với người chứng Thiền thứ tư, hơi thở là cây gai.*
9. *Với người đã đạt được Diệt thọ tưởng định, tưởng và thọ là cây gai.*
10. *Tham là cây gai. Sân là cây gai. Si là cây gai.*

→ Này các Tỷ-kheo, **hãy sống không phải là cây gai.**

→ Này các Tỷ-kheo, **hãy sống rời khỏi cây gai.**

→ Này các Tỷ-kheo, hãy sống không phải là cây gai và rời khỏi cây gai.

- Này các Tỷ-kheo, không có cây gai là bậc A-la-hán.
- Này các Tỷ-kheo, rời khỏi cây gai là bậc A-la-hán.

- Này các Tỷ-kheo, vị không có gai và rời khỏi cây gai là bậc A-la-hán

4 10 pháp phải luôn quán sát - Kinh CÁC PHÁP – Tăng IV, 357

CÁC PHÁP – *Tăng* IV, 357

1. - Này các Tỷ-kheo, **có mười pháp này, vị xuất gia phải luôn luôn quán sát.**

2. Thế nào là mười?

Người xuất gia phải luôn luôn quán sát:

1. *"Ta nay đi đến tình trạng là người không có giai cấp" (mất hết giai cấp).*
2. *"Đời sống của ta tùy thuộc vào người khác."*
3. *"Nay cử chỉ uy nghi của ta cần phải thay đổi "*
4. *"Không biết tự ngã có chỉ trích ta về giới hạnh không? "*
5. *"Không biết các đồng Phạm hạnh có trí, sau khi tìm hiểu, có chỉ thích ta về giới hạnh không? "*
6. *"Mọi sự vật khả ái, khả ý của ta bị đổi khác, bị biến hoại".*
7. *"Ta là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là thai tạng của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ quy hướng của nghiệp. Phàm nghiệp gì ta sẽ làm, thiện hay ác ta sẽ thừa tự nghiệp ấy".*

8. *"Đêm ngày trôi qua bên ta và nay ta đã thành người như thế nào?*
9. *"Ta cần phải cố gắng hoan hỷ trong ngôi nhà trống không hay không? "*
10. *"Ta có chứng được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh không, để đến những ngày cuối cùng, các đồng Phạm hạnh có hỏi, ta sẽ không có xấu hổ? "*

Này các Tỷ-kheo, mười pháp này, vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát.

5 11 lợi ích bắt đầu từ Giới - Kinh CÓ LỢI ÍCH GÌ – Tăng IV, 645

CÓ LỢI ÍCH GÌ – *Tăng* IV,645

(Giới – ý nghĩa của các thiện giới; dòng chảy của Giới - Định - Tuệ)

1. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn, các thiện giới có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*
- Có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, không hối tiếc có ý nghĩa gì? Có lợi ích gì?*
- Này Ànanda, không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.
- *Bạch Thế Tôn, nhưng hân hoan có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*
- Này Ànanda, hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, hoan hỷ có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Nhưng Ànanda, hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, khinh an có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*
- Này Ànanda, khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, an lạc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*
- Này Ànanda, an lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, định có ý nghĩa gì? Có lợi ích gì?*
- Này Ànanda, định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, như thật tri kiến có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*
- Này Ànanda, như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, có lợi ích nhàm chán.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, nhàm chán có ý nghĩa gì, có lợi ý gì?*
- Này Ànanda, nhàm chán có ý nghĩa ly tham, có lợi ích ly tham.
- Nhưng bạch Thế Tôn, ly tham có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Này Ànanda ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.

2. Như vậy, này Ànanda:

1. Các thiện giới có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc.
2. Không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.
3. Hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ.
4. Hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.
5. Khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc.
6. An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định.
7. Định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến.
8. Như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, có lợi ích nhàm chán.
9. Nhàm chán có ý nghĩa ly tham, có lợi ích ly tham.
10. Ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.

Như vậy, này Ànanda, **các thiện giới thứ lớp dẫn đến tối thượng.**

6 11 pháp cần có - Kinh NGƯỜI CHĂN BÒ – Tăng IV, 691

NGƯỜI CHĂN BÒ – *Tăng* IV, 691

1. Thành tựu mười một chi phần, này các Tỷ-kheo, một người chăn bò không có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng. Thế nào là mười một?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chăn bò:

1. Không biết sắc.
2. Không thiện xảo trong tướng.
3. Không trừ khử trứng ruồi.
4. Không băng bó vết thương.
5. Không có xông khói.
6. Không biết chỗ nước có thể lội qua.
7. Không biết chỗ nước uống được.
8. Không biết đường.
9. Không thiện xảo chỗ bò có thể ăn.
10. Nặn sữa đến kiệt quệ.
11. Đối với các con bò đực, con bò cha, con bò lãnh đạo, không có đặc biệt kính trọng.

Thành tựu mười một chi phần này, người chăn bò không có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với mười một pháp, Tỷ-kheo không có thể được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong pháp luật này. Thế nào là mười một?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. Không biết sắc.
2. Không thiện xảo trong tướng.
3. Không trừ khử trứng ruồi.
4. Không băng bó vết thương.
5. Không có xông khói.
6. Không biết chỗ nước có thể lội qua.
7. Không biết chỗ nước uống được.
8. Không biết đường.
9. Không thiện xảo chỗ bò có thể ăn.
10. Nặn sữa đến kiệt quệ.
11. Đối với với Tỷ-kheo trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, không có đặc biệt kính trọng.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết sắc?*

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, phàm sắc gì do bốn đại hay do bốn đại tác thành, vị ấy không như thật quán tri sắc ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết sắc.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo <u>không thiện xảo trong các tướng?</u>*

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không như thật quán tri nghiệp tướng của người ngu, nghiệp tướng của người trí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không thiện xảo trong các tướng.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo <u>không trừ khử trứng ruồi</u>?*

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với dục tầm được khởi lên, chấp nhận, không từ bỏ, không tẩy sạch, không chấm dứt, không đưa đến không thể tái sanh. Đối với sân tầm được khởi lên... đối với hại tầm được khởi lên, chấp nhận không từ bỏ, không tẩy sạch, không chấm dứt, không đưa đến không thể tái sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không trừ khử trứng các loài ruồi.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là <u>không có băng bó vết thương</u>?*

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, nắm giữ tướng chung, nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến tham, ưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo không tự chế ngự nguyên nhân ấy, không hộ trì nhãn căn, không thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương...... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý nhận thức các pháp, vị ấy nắm giữ tướng chung, nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo không chế ngự nguyên nhân ấy, không hộ trì ý căn, không thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không băng bó vết thương.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không xông khói?*

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thuyết pháp rộng rãi cho các người khác, như đã được nghe, như đã được hiểu biết. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không xông khói.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo không biết chỗ nước có thể lội qua?*

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, được trao truyền giáo điển, là bậc

trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Tỷ-kheo thỉnh thoảng đến thăm những vị ấy, nhưng không đặt câu hỏi, không thẩm vấn: "Thưa Tôn giả, vấn đề này thế nào? Nghĩa là vấn đề này là gì?" Các vị Tôn giả ấy không có khai mở những gì chưa khai mở, không có hiển lộ những gì chưa hiển hộ, không có tẩy sạch sự nghi ngờ đối với các pháp còn chỗ nghi ngờ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không biết chỗ nước có thể lội qua được.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết chỗ nước uống?*

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi Pháp và Luật được thuyết giảng do Như Lai thuyết giảng, không được nghĩa tín thọ, không được pháp tín thọ, không được hân hoan liên hệ đến Pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết chỗ nước uống.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết con đường?*

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không như thật quán tri con đường Thánh đạo tám ngành. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không rõ biết con đường.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ?*

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không như thật quán tri Bốn niệm xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo nặn sữa bò cho đến khô kiệt?*

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi các tín nam, tín nữ cúng dường, đem lại cúng dường hết sức đầy đủ các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, ở đây Tỷ-kheo không biết thâu nhận vừa phải. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo nặn sữa bò đến khô kiệt.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào, đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, không có đặc biệt kính trọng?*

15. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào là bậc Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, với các vị ấy, không có đối xử với từ thân hành, trước mặt và sau lưng... với từ khẩu hành... với từ ý hành, trước mặt và sau lưng. Như vậy, này các Tỷ-kheo,

Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, là bậc cha trong Tăng chúng, là bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, đối với các vị ấy không có đặc biệt tôn kính.

Thành tựu với mười một pháp này, Tỷ-kheo không có thể tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này.

16. Thành tựu với mười một chi phần, này các Tỷ-kheo, người chăn bò có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng. Thế nào là mười một?

17. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chăn bò:

1. Biết sắc.
2. Thiện xảo trong tướng.
3. Trừ khử trứng ruồi.
4. Băng bó vết thương.
5. Có xông khói.
6. Biết chỗ nước có thể lội qua.
7. Biết chỗ nước uống được.
8. Biết đường.
9. Thiện xảo chỗ bò có thể ăn.
10. Không nặn sữa đến kiệt quệ.
11. Đối với các con bò đực, con bò cha, con bò lãnh đạo, có đặc biệt kính trọng.

Thành tựu mười một chi phần này, người chăn bò có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng.

18. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với mười một pháp, Tỷ-kheo có thể được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này. Thế nào là mười một?

19. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. *Biết sắc.*
2. *Thiện xảo trong tướng.*
3. *Trừ khử trứng ruồi.*
4. *Băng bó vết thương.*
5. *Có xông khói.*
6. *Biết chỗ nước có thể lội qua.*
7. *Biết chỗ nước uống được.*
8. *Biết đường.*
9. *Thiện xảo chỗ bò có thể ăn.*
10. *Không nặn sữa đến kiệt quệ.*
11. *Đối với với Tỷ-kheo trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, có đặc biệt kính trọng.*

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết sắc?*

20. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, phàm sắc gì do bốn đại hay do bốn đại tác thành, vị ấy như thật quán tri sắc ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sắc.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong các tướng?*

21. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri nghiệp tướng của người ngu, nghiệp tướng của người trí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thiện xảo trong các tướng.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo trừ khử trứng ruồi?*

22. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với dục tầm được khởi lên, không chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đưa đến không thể tái sanh. Đối với sân tầm được khởi lên... đối với hại tầm được khởi lên, không chấp nhận từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đưa đến không thể tái sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trừ khử trứng ruồi.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là có băng bó vết thương?*

23. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến tham, ưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương...... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì ý căn được chế ngự, khiến tham ưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo băng bó vết thương.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo xông khói?*

24. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thuyết pháp rộng rãi cho các người khác, như đã được nghe, như đã được hiểu biết. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo xông khói.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo biết chỗ nước có thể lội qua?*

25. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, được trao truyền giáo điển, là bậc

trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Tỷ-kheo thỉnh thoảng đến thăm những vị ấy, đặt câu hỏi, thẩm vấn: "Thưa Tôn giả, vấn đề này thế nào? Nghĩa là vấn đề này là gì?" Các vị Tôn giả ấy có khai mở những gì chưa khai mở, hiển lộ những gì chưa hiển hộ, tẩy sạch nghi vấn trong những vấn đề còn nghi vấn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết chỗ nước có thể lội qua được.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết chỗ nước uống?*

26. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi Pháp và Luật được thuyết giảng do Như Lai thuyết giảng, được nghĩa tín thọ, được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến Pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết chỗ nước uống.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết con đường?*

27. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri con đường Thánh đạo tám ngành. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo rõ biết con đường.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ?*

28. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri Bốn niệm xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo nặn sữa bò còn để sữa lại?*

29. Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi các tín nam, tín nữ cúng dường, đem lại hết sức đầy đủ các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, ở đây Tỷ-kheo biết thâu nhận vừa phải. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo nặn sữa bò còn để sữa lại.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào, đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, có đặc biệt kính trọng?*

30. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào là bậc Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, với các vị ấy, có đối xử với **từ** thân hành, trước mặt và sau lưng... với từ khẩu hành... với từ ý hành, trước mặt và sau lưng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, là bậc cha trong Tăng chúng, là bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, với các vị ấy, có đặc biệt tôn kính.

Thành tựu với mười một pháp này, Tỷ-kheo có thể tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này.

7 11 pháp cần có - ĐẠI Kinh NGƯỜI CHĂN BÒ – 33 Trung I, 481

ĐẠI KINH NGƯỜI CHĂN BÒ

(Mahagopalaka suttam)

– Bài kinh số 33 – *Trung* I, 481

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở tại Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

– Này các Tỷ-kheo, nếu không đầy đủ mười một đức tánh này, một người chăn bò không thể chăn giữ đàn bò, không thể khiến đàn bò được hưng thịnh. Thế nào là mười một?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một người chăn bò:

– Không biết rõ sắc,
– Không khéo (phân biệt) các tướng,
– Không từ bỏ trứng con bò chét,
– Không băng bó vết thương,
– Không có xông khói,
– Không biết chỗ nước có thể lội qua,
– Không biết chỗ nước uống,
– Không biết con đường,
– Không khéo léo đối với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ,
– Là người vắt sữa cho đến khô kiệt,
– Là người không chú ý, không săn sóc đặc biệt những con bò đực già và đầu đàn.

Này các Tỷ-kheo, người chăn bò nào không đầy đủ mười một đức tánh như vậy, không thể chăn giữ đàn bò, không thể khiến đàn bò được hưng thịnh.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không đầy đủ mười một pháp, không thể lớn mạnh, tăng thịnh, thành mãn trong pháp luật này. Thế nào là mười một?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

– Tỷ-kheo không biết sắc,
– Không khéo (phân biệt) các tướng,
– Không từ bỏ trứng con bò chét,

- Không băng bó vết thương,
- Không có xông khói,
- Không biết chỗ nước có thể lội qua,
- Không biết chỗ nước uống,
- Không biết con đường,
- Không khéo léo đối với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ,
- Là người vắt sữa cho đến khô kiệt,
- Đối với những Thượng Tọa trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, không có sự tôn kính, tôn trọng đặc biệt.

Chư Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết rõ các sắc?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *đối với sắc pháp không như thật biết tất cả loại sắc thuộc bốn đại và sắc do bốn đại hợp thành*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không biết rõ các sắc.

Chư Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không khéo (phân biệt) các tướng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *không như thật biết kẻ ngu và nghiệp tướng của người đó, kẻ trí*

và nghiệp tướng của người đó. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không khéo (phân biệt) các tướng.

Chư Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không trừ bỏ trứng con bò chét?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *thọ dụng dục tầm khởi lên, không từ bỏ, không tránh né, không chấm dứt, không làm cho không tồn tại, thọ dụng sân tầm khởi lên... (như trên)... thọ dụng hại tầm khởi lên... (như trên)... thọ dụng các ác, bất thiện pháp khởi lên,* không từ bỏ, không tránh né, không chấm dứt, không làm cho không tồn tại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không trừ bỏ trứng con bò chét.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không băng bó vết thương?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, *khi mắt thấy sắc, nắm giữ tướng chung, nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì làm con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên; Tỷ-kheo không tự chế ngự nguyên nhân ấy, không hộ trì con mắt, không thực hành sự hộ trì con mắt.* Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy nắm giữ tướng chung, nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự,

khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên; Tỷ-kheo không chế ngự nguyên nhân ấy, không hộ trì ý căn, không thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không băng bó vết thương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không xông khói?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *không có thuyết giảng rộng rãi cho các người khác biết Chánh pháp mình được nghe, được thọ trì*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không xông khói.

Và này, các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo không biết chỗ nước có thể lội qua?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *thỉnh thoảng có đến gặp những Tỷ-kheo đa văn được trao cho truyền thống giáo điển, những bậc trì Pháp, trì Luật, trì matika (các bản tóm tắt) nhưng không hỏi, không trả lời các vị ấy: "Thưa Tôn giả, điểm này là thế nào? Ý nghĩa này là gì?" Những bậc Tôn giả ấy không làm cho hiển lộ những điều chưa hiển lộ, không làm cho rõ ràng những điều chưa được rõ ràng, và đối với những nghi vấn về Chánh pháp, các vị ấy không đoạn trừ nghi hoặc*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết chỗ nước có thể lội qua.

Và chư Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo <u>không biết rõ chỗ nước uống?</u>

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, *trong khi Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết được giảng dạy, không chứng đạt nghĩa tín thọ, pháp tín thọ, không chứng đạt sự hân hoan liên hệ đến Pháp*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết chỗ nước uống.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo <u>không biết về con đường?</u>

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *không như thật biết con đường Thánh đạo Tám ngành*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết đến con đường.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo <u>không khéo léo với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ?</u>

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *không như thật biết về Bốn Niệm Xứ*. Như vậy này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không khéo léo với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo <u>vắt sữa cho đến khô kiệt?</u>

Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi các vị tại gia vì lòng tin cúng dường các vật dụng, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, Tỷ-kheo *không biết nhận lãnh cho được vừa đủ*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo vắt sữa cho đến khô kiệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo, đối với những Thượng tọa trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, không có sự tôn kính, sự tôn trọng đặc biệt?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với Thượng tọa, trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, *không có thân nghiệp đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng, không có khẩu nghiệp đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng, không có ý nghiệp đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đối với những Thượng tọa, trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, không có sự tôn kính, sự tôn trọng đặc biệt. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không đầy đủ mười một pháp này, thì không thể lớn mạnh, tăng thịnh, thành mãn trong Pháp, Luật này.

Này các Tỷ-kheo, người chăn bò đầy đủ mười

một đức tánh này có thể chăn giữ đàn bò, khiến đàn bò trở thành hưng thịnh. Thế nào là mười một?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chăn bò:

– Biết rõ sắc,
– Khéo (phân biệt) các tướng,
– Trừ bỏ trứng con bò chét,
– Băng bó vết thương,
– Có xông khói,
– Biết chỗ nước có thể lội qua,
– Biết chỗ nước uống,
– Biết con đường,
– Khéo léo đối với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ,
– Không vắt sữa cho đến khô kiệt,
– Là người chú ý săn sóc đặc biệt, những con bò đực già và đầu đàn.

Này các Tỷ-kheo, người chăn bò đầy đủ mười một đức tánh này có thể chăn giữ đàn bò và làm cho đàn bò trở thành hưng thịnh.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ mười một pháp này có thể lớn mạnh, tăng thịnh, thành mãn trong Pháp, Luật này. Thế nào là mười một?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

– Tỷ-kheo biết rõ sắc,
– Khéo (phân biệt) các tướng,
– Trừ bỏ trứng con bò chét,
– Băng bó vết thương,
– Có xông khói,
– Biết chỗ nước có thể lội qua,
– Biết chỗ nước uống,
– Biết con đường
– Khéo léo đối với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ,
– Không phải là người vắt sữa cho đến khô kiệt,
– Đối với những Thượng tọa, trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, có sự tôn kính, tôn trọng đặc biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết rõ các sắc?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với sắc pháp như thật biết tất cả loại sắc thuộc bốn đại và sắc do bốn đại hợp thành. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết rõ các sắc.

Chư Tỷ-kheo thế nào là Tỷ-kheo khéo (phân

biệt) các tướng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật biết kẻ ngu và nghiệp tướng kẻ ngu, kẻ trí và nghiệp tướng kẻ trí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khéo (phân biệt) các tướng.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo trừ bỏ trứng con bò chét?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thọ dụng dục tầm khởi lên, từ bỏ, tránh né, chấm dứt, làm cho không tồn tại, không thọ dụng sân tầm khởi lên... (như trên)... không thọ dụng hại tầm khởi lên... (như trên)..., không thọ dụng các ác, bất thiện pháp khởi lên, từ bỏ, tránh né, chấm dứt, làm cho không tồn tại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trừ bỏ trứng con bò chét.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo băng bó vết thương?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên; Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe

tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên; Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Như vầy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo băng bó vết thương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo có xông khói?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thuyết giảng rộng rãi cho các người khác biết Chánh pháp mình được nghe, được thọ trì. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo có xông khói.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết chỗ nước có thể lội qua?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thỉnh thoảng có đến gặp những Tỷ-kheo đa văn, được trao cho truyền thống giáo điển, những bậc trì Pháp, trì Luật, trì matika (các bản tóm tắt) có hỏi, có trả lời các vị ấy: "Thưa Tôn giả, điểm này là thế nào? Ý nghĩa này là gì? những bậc Tôn giả ấy làm cho hiển lộ những điều chưa được hiển lộ, làm cho rõ ràng những điều chưa được rõ ràng, và đối với những nghi vấn về

Chánh pháp, các vị đoạn trừ nghi hoặc. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết rõ chỗ nước có thể lội qua.

Và chư Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết rõ chỗ nước uống?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, giảng dạy, chứng đạt nghĩa tín thọ, chứng đạt pháp tín thọ, chứng đạt sự hân hoan liên hệ đến Pháp. Như vậy, là Tỷ-kheo biết chỗ nước uống.

Và các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết rõ về con đường?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *như thật biết con đường Thánh đạo Tám ngành*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết rõ con đường.

Và này, các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo khéo léo đối với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *như thật biết về Bốn Niệm Xứ*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo khéo léo đối với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không

vắt sữa cho đến khô kiệt?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, *khi các vị tại gia vì lòng tin cúng dường các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, Tỷ-kheo biết nhận lãnh cho được vừa đủ.* Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không vắt sữa cho đến khô kiệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo, đối với những Thượng tọa trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, có sự tôn kính, sự tôn trọng đặc biệt?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với các Thượng tọa trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, *có thân nghiệp đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng, có khẩu nghiệp, đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng, có ý nghiệp đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đối với những Thượng tọa trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, có sự tôn kính, có sự tôn trọng đặc biệt. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đầy đủ mười một pháp này, thì có thể lớn mạnh, tăng thịnh, thành mãn trong Pháp, Luật này.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy

hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

8 3 tưởng của người tu - Kinh TƯỞNG – Tăng IV, 528

TƯỞNG – *Tăng* IV, 528

(Thiếu 1 pháp????)

1. Có ba Sa-môn tưởng, này các Tỷ-kheo, được tụ tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp.

2. Thế nào là ba?

- Ta nay đã đến tình trạng mất bản sắc.
- Đời sống ta bị phụ thuộc vào người khác.
- Hành vi của ta cần phải thay đổi.

Ba Sa-môn tưởng này, này các Tỷ-kheo, được tụ tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp.

3. Thế nào là bảy?

1. Luôn luôn là người làm liên tục, thực hiện liên tục trong các Giới Luật.
2. Không có tham ái.
3. Không có sân.
4. Không có quá mạn.
5. Ưa thích học tập.

6. Đối với các vật dụng cần yếu cho đời sống, nó nghĩ: "Đây là mục đích sống tinh cần tinh tấn".

Này các Tỷ-kheo, có ba Sa-môn tưởng này tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp.

9 4 loại bệnh cho người tu - Kinh BỆNH – Tăng II, 86

BỆNH – *Tăng* II, 86

1. Này các Tỷ-kheo, có **hai loại bệnh** này. Thế nào là hai?

- Bệnh về thân
- Bệnh về tâm.

Này các Tỷ-kheo, chúng ta thấy có chúng sanh tự nhận mình là không **thân bệnh** được một năm, tự nhận mình là không thân bệnh được hai năm, được ba … được bốn … được năm … được mười … được hai mươi … được ba mươi … được bốn mươi … tự nhận mình là không thân bệnh được năm mươi năm, tự nhận mình là không thân bệnh được một trăm năm. Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, ***rất khó tìm được*** ở đời là những chúng sanh tự nhận mình là không **tâm bệnh** dầu chỉ trong một khoảnh khắc, trừ những vị đã đoạn trừ các lậu hoặc.

2. Này các Tỷ-kheo, có **bốn loại bệnh** này cho ***người xuất gia***. Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, người có **dục lớn**, bực bội tức tối, không tự bằng lòng với các đồ vật như ***y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm*** trị bệnh.
- Người ấy vì nhiều dục lớn, bực bội tức tối, không tự bằng lòng với các đồ vật như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, khởi lên thèm khát, ác dục, muốn được các điều không được tán thán, muốn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.
- Vị ấy nỗ lực, cố gắng, tinh tấn để được các điều không được tán thán, muốn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.
- Vị ấy sau khi tính toán, đi đến các gia đình; sau khi tính toán, ngồi xuống; sau khi tính toán, thuyết pháp; sau khi tính toán, ngưng nín tiểu tiện, đại tiện.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là bốn chứng bệnh của người xuất gia.

3. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

- *"Ta sẽ không có dục lớn, bực bội tức tối, tự bằng lòng với các đồ vật như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.*

- *Ta sẽ không khởi lên thèm khát, ác dục, muốn được các điều không đáng được tán thán, muốn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.*
- *Ta sẽ không nỗ lực, không cố gắng, không tinh tấn để được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.*
- *Ta sẽ kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm với ruồi và muỗi, với gió và mưa và các vật bò sát, (kham nhẫn) các hình thức nói phô khó chịu, khó chấp nhận.*
- *Ta sẽ chịu đựng các khổ thọ về thân, khởi lên khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, kịch liệt, không khả hỷ, không khả ý, đứt mạng sống".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

10 5 điều khổ cho Samôn - Kinh CÁC ĐIỀU KHỔ CHO SAMÔN – Tăng II, 545

CÁC ĐIỀU KHỔ CHO SAMÔN – *Tăng* II, 545

1. - Có **năm điều khổ này cho Sa-môn**.

2. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không tự vừa đủ với y nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với đồ ăn khất thực nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với sàng tọa nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với dược phẩm trị bệnh nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không vui thích trong Phạm hạnh.

Này các Tỷ-kheo, có năm điều khổ này cho Sa-môn.

3. Có **năm an lạc này cho Sa-môn**.

4. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo tự vừa đủ với y nhận được chỗ này chỗ kia;
- Tự vừa đủ với đồ ăn khất thực nhận được chỗ này chỗ kia;
- Tự vừa đủ với sàng tọa nhận được chỗ này chỗ kia;
- Tự vừa đủ với dược phẩm trị bệnh nhận được chỗ này chỗ kia;
- Sống vui thích trong Phạm hạnh.

Này các Tỷ-kheo, có năm an lạc này cho vị Sa-môn.

11 7 Diệu pháp và Phi diệu pháp - Kinh PHI DIỆU PHÁP – Tăng III, 482

PHI DIỆU PHÁP –*Tăng* III, 482

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy phi diệp pháp này.

2. Thế nào là bảy?

- Bất tín,
- Không xấu hổ,
- Không sợ hãi,
- Không nghe nhiều,
- Biếng nhác,
- Thất niệm,
- Ác tuệ.

Này các Tỷ-kheo, có bảy phi diệu pháp này.

DIỆU PHÁP –*Tăng* III, 482

1.- Có bảy diệu pháp này, này các Tỷ-kheo.

2. Thế nào là bảy?

- Tín,

- Xấu hổ,
- Sợ hãi,
- Nghe nhiều,
- Tinh tấn,
- Chánh niệm,
- Có trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, có bảy diệu pháp này.

12 7 diệu pháp của người tu - Kinh THÀNH TRÌ – Tăng III, 426

THÀNH TRÌ –*Tăng* III, 426

1. - Này các Tỷ-kheo, khi nào một thành trì biên địa của vua được khéo trang bị với bảy trang bị của một thành trì, và bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, thành trì biên địa ấy được gọi là không bị chinh phục bởi quân địch ở bên ngoài và kẻ đồng minh phản nghịch ở bên trong.

Thế nào là được khéo trang bị với bảy trang bị của một thành trì?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có *một cột trụ đâm sâu vào đất*, khéo đào sâu, không bị dao động, không bị lay chuyển. Với trang bị thành trì thứ nhất này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một *đường thông hào sâu và rộng*. Với trang bị thành trì thứ hai này là thành trì biên địa của

vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một *đường chạy vòng xung quanh vừa cao và vừa rộng*. Với trang bị thành trì thứ ba này của một thành trì, là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có *nhiều vũ khí được cất chứa* như Salàkam (cung tên) và Jevanìyam (cây lao) với trang bị thành trì thứ tư này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có *nhiều quân đội đồn trú*, như những người cưỡi voi, những người cưỡi ngựa, những người cưỡi xe, những người cầm cung, những người cầm cờ, các quan lo chỗ ở, các lính lo vấn đề lương thực, những người con vua dõng mãnh, những bộ đội xung kích, đội voi lớn, các dũng sĩ, các binh sĩ mặc áo giáp, những người con của các nô tỳ. Với trang bị thành trì thứ năm này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua, có *người giữ cửa thành là người hiền trí*, thông minh, có trí, ngăn chặn những người lạ mặt, cho vào những người quen biết. Với sự trang bị thành trì thứ sáu này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có *bức thành vừa cao vừa rộng*, ngoài mặt có trét vôi hồ. Với sự trang bị thành trì thứ bảy này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Với bảy loại trang bị thành trì này, thành trì được xem là được khéo trang bị.

Thế nào là bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều cỏ, củi, nước được tích trữ* để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều lúa và lúa mì* để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều mè, đậu, các loại giả đậu và ngũ cốc* để những người ở trong thành... để chống cự những người bên ngoài.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều dược phẩm, như thục tô, sanh tô, dầu, mật, đường bánh, muối* để những người ở trong thành... để chống cự những người bên ngoài.

Bốn loại đồ ăn này, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, một thành trì biên địa của vua, được khéo trang bị với bảy món trang bị này của một thành trì và bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, thành trì biên địa ấy được gọi là không bị chinh phục với quân địch ở bên ngoài và kẻ đồng minh phản nghịch ở bên trong.

❖ *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử thành tựu với bảy diệu pháp và bốn Thiền thuộc*

tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử này được gọi là không bị Ma chinh phục, không bị ác chinh phục.

Vị ấy thành tựu bảy pháp gì?

13. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có một cột trụ đâm sâu vào đất*, khéo đóng, không bị dao động, không bị lay chuyển để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử *có lòng tin*, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn". **Với lòng tin làm cột trụ**, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không có tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ nhất này, vị ấy được thành tựu.

14. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có một con đường thông hào, vừa sâu và rộng* để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử *có lòng xấu hổ*. Vị ấy xấu hổ vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy xấu hổ vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy xấu hổ vì bị rơi vào các ác, bất thiện pháp. **Lấy xấu hổ làm con đường thông hào**, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ hai này, vị ấy được thành tựu.

15. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có một con đường vòng chung quanh, vừa cao vừa rộng* để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử *có lòng sợ hãi*, sợ hãi vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy sợ hãi vì bị rơi vào các ác, bất thiện pháp. **Lấy sợ hãi làm con đường đi vòng xung quanh,** này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ ba này, vị ấy được thành tựu.

16. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều vũ khí được cất chứa*, như cung tên và cây lao để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử là người *nghe nhiều*, thọ trì điều đã được nghe, cất chứa điều đã được nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Các pháp như vậy được nghe nhiều, được thọ trì, được đọc cho thành thục, được ý khéo tùy quán, được khéo thể nhập với tri kiến. **Lấy nghe nhiều làm vũ khí,** này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ tư này, vị ấy được thành tựu.

17. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều quân đội đồn trú*, như những người cưỡi voi, những người cưỡi ngựa, những người cưỡi xe, những người cầm cung, những người cầm cờ, những quan lo chỗ ở, các lính lo vấn đề lương thực, những người con vua dõng mãnh, những bộ đội xung kích, đội voi lớn, các dũng sĩ, các binh sĩ mặc áo giáp, những con của nô tỳ, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử *sống tinh cần tinh tấn* để đoạn tận các pháp bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. **Lấy tinh tấn làm quân đội**, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử sống có chánh

niệm thành tựu tối thắng niệm tuệ, nhớ đến và tùy niệm việc làm đã lâu ngày. Với niệm làm người giữ cửa thành, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện pháp, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ sáu này, vị ấy được thành tựu.

18. Ví như, này các Tỷ kheo, trong thành trì biên địa của vua *có người giữ cửa thành là người hiền trí thông minh*, có trí, ngăn chặn những người lạ mặt, cho vào những người quen biết để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người ở bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử *sống có chánh niệm*, thành tựu tối thắng niệm tuệ, nhớ đến và tùy niệm việc làm đã lâu ngày, lời nói đã lâu ngày. **Với niệm làm người giữ cửa thành,** này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện pháp, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ sáu này, vị ấy được thành tựu.

19. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có bức thành vừa cao vừa rộng*, ngoài mặt trét vôi hồ để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử *có trí tuệ*, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự Thánh thể nhập vào con đường đưa đến đoạn tận khổ đau. **Với trí tuệ làm lớp vôi hồ trét bên ngoài,** này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ bảy này, vị ấy được thành tựu.

Với bảy diệu pháp này, vị ấy thành tựu.

Thế nào là bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức?

20. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều cỏ, củi, nước được tích trữ* để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú **sơ Thiền**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ ***để tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.***

21. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều lúa và lúa mì* để những

người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tỉnh nhất tâm, để tự mình được an vui, không phải lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

22. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều mè, đậu, các loại giả đậu và ngũ cốc* để những người trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do ly hỷ trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba** để tự mình được an vui, khỏi phải lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

23. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều dược phẩm được cất chứa* ví như thục tô, dầu, mật, đường bánh, muối để những người trong thành được an vui, người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do đoạn lạc, do đoạn khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ

trước, chứng đạt và an trú **Thiền thứ tư**, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, để tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

Bốn Thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử thành tựu bảy diệu pháp này và bốn Thiền này, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đệ tử không bị ma chinh phục, không bị ác chinh phục.

13 8 Đức tánh hiền thiện của vị Tỳ kheo - Kinh CON NGỰA THUẦN THỤC – Tăng III, 543

CON NGỰA THUẦN THỤC – *Tăng* III, 543

1. - Đầy đủ với *tám đức tánh*, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở sữu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua.

2.Thế nào là tám?

- *Ở đây, này các Tỷ*-kheo, *một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thục, khéo sanh cả hai từ mẫu hệ và phụ hệ, tại phương hướng nào, các con ngựa hiền thiện, thần thục không sanh trưởng, tại phương hướng ấy, con ngựa ấy được sanh.*
- *Họ cho ăn các món ăn gì, ướt hay khô, con ngựa ấy ăn một cách cẩn thận, không có làm rơi rớt.*
- *Con ngựa ấy nhàm chán khi phải đứng hay nằm gần phân hay nước tiểu.*
- *Con ngựa ấy sống hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các con ngựa khác, và không làm các con ngựa khác hoảng sợ.*

- *Phàm có những gian dối, giả dối, xảo trá, quanh co gì, nó nêu rõ như thật cho người đánh xe biết, và người đánh xe cố gắng nhiếp phục nó.*
- *Khi đang kéo xe, nó nghĩ: "Hãy để cho các con ngựa khác muốn hay không muốn kéo, còn ta, ta sẽ kéo".*
- *Khi đi, nó đi con đường thẳng.*
- *Kiên trì, nó kiên trì cho đến khi mạng sống chấm dứt.*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở sữu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua.

3. Như vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu tám pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính … là ruộng phương vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.*
- *Phàm nhận các món đồ ăn gì, thô hay tế, vị ấy ăn một cách cẩn thận, không có oán thán gì,*

- *Vị ấy có nhàm chán, nhàm chán thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, nhàm chán sự thành tựu các pháp ác bất thiện.*
- *Vị ấy sống hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các Tỷ-kheo khác, và không làm các Tỷ-kheo khác hoảng sợ.*
- *Phàm có những gian dối, giả dối, xảo trá, quanh co gì, nêu rõ như thật cho vị Đạo Sư hay các đồng Phạm hạnh có trí cố gắng để nhiếp phục.*
- *Trong khi học tập, vị ấy khởi lên ý nghĩ: "Hãy để cho các Tỷ-kheo khác học tập, hay không học tập, còn ta, ta sẽ học tập ở đây ".*
- *Khi đi, vị ấy đi con đường thẳng, tại đây, con đường thẳng này tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.*
- *Vị ấy sống tinh cần, nghĩ rằng: "Dầu chỉ có da, gân hay xương còn lại, dầu thịt và máu có khô cạn trong thân, điều mà sự kiên trì của con người, sự tinh tấn của con người, sự nỗ lực có thể đạt được, nếu chưa đạt được thời tinh tấn không có chấm dứt".*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng

được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

14 Biết nghe, biết sát hại, biết phòng hộ, biết kham nhẫn, biết đi - Kinh BIẾT NGHE – Tăng II, 573

BIẾT NGHE – *Tăng* II, 573

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết nghe, biết sát hại, biết phòng hộ, biết kham nhẫn, biết đi đến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết nghe?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai làm một công tác hoặc đã làm từ trước, hoặc chưa làm từ trước, nhiệt tâm tác ý, hoàn toàn chú tâm, lóng tai và nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết sát hại?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, giết voi, giết kẻ cưỡi voi, giết ngựa, giết kẻ cưỡi ngựa, phá xe, giết kẻ cưỡi xe, giết các bộ binh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết sát hại.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết phòng hộ?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đi đến chiến trận, con voi của vua phòng hộ phần thân trước, phòng hộ phần thân sau, phòng hộ đầu, phòng hộ tai, phòng hộ ngà, phòng hộ vòi, phòng hộ đuôi, phòng hộ người cưỡi voi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết phòng hộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết kham nhẫn?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua khi lâm trận, kham nhẫn bị thương đâm, kham nhẫn bị kiếm đâm, kham nhẫn bị trúng tên, kham nhẫn các thứ tiếng, như tiếng trống lớn, tiếng thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết kham nhẫn.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết đi đến?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài (huấn luyện voi) sai đi về hướng nào, hoặc trước kia đã có đi, hay trước kia chưa có đi, liền mau mắn đi về chỗ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết đi đến.

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng là của vua, là tài sản của vua, và được gọi là một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, vị Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người *biết* ***nghe***, *biết* ***sát hại***, *biết* ***phòng hộ***, *biết* ***kham nhẫn***, *biết* ***đi đến***.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết nghe?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi Pháp và Luật do Như Lai thuyết được thuyết giảng, nhiệt tâm, tác ý, hoàn toàn chú tâm lắng tai nghe pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết sát hại?

10. Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các dục tầm đã khởi lên, không có gìn giữ, nhưng từ bỏ, gột sạch, làm cho hoại diệt, làm cho đi đến không hiện hữu; đối với sân tầm đã sanh...đối với các hại tầm đã sanh...đối với các pháp ác, bất thiện đã sanh hay chưa sanh, không có gìn giữ nhưng từ bỏ, gột sạch, làm cho hoại diệt, làm cho đi đến không hiện hữu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sát hại.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết phòng hộ?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì nhãn căn không được bảo vệ, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng...khi mũi ngửi hương...khi lưỡi nếm vị...khi thân cảm xúc...khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này các Ty-kheo, là Tỷ-kheo biết phòng hộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết kham nhẫn?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn lạnh, nóng, đói khát, sự xúc phạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, những cách nói mạ ly, phỉ báng, các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khốc liệt, nhói đau, chói đau, không sung sướng, không thích thú, chết điếng người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo kham nhẫn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo biết đi đến?

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, phương hướng nào trước kia chưa từng đi, tại đây mọi hành được chỉ tịnh, mọi sanh y được từ bỏ, ái được đoạn diệt, ly tham, hoại diệt, Niết-bàn, vị ấy đi đến chỗ ấy một cách mau chóng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là vị Tỷ-kheo biết đi đến.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

15 Biết pháp, biết nghĩa, biết tự ngã... - Kinh PHÁP TRÍ – Tăng III, 436

PHÁP TRÍ –*Tăng* III, 436

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng... là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vị:

- Biết pháp,
- Biết nghĩa,
- Biết tự ngã,
- Biết ước lượng,
- Biết thời,
- Biết hội chúng,
- Biết người thắng kẻ liệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết pháp?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết pháp: Khế Kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự thuyết, Như thị thuyết, Bổn sanh, Pháp chưa từng có, Phương quảng.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết pháp: Khế kinh, Ứng tụng... Phương quảng, vị ấy ở đây không được gọi là vị biết pháp.

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết pháp: Khế kinh, Ứng tụng... Pháp chưa từng có, Phương quảng; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết pháp. Như vậy là biết pháp.

Thế nào là biết nghĩa?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này", thời ở đây, vị ấy không được gọi là vị biết nghĩa.

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết nghĩa. Đây là biết pháp, biết nghĩa.

Thế nào là tự biết?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự biết; "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết tự ngã như vầy: "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài", ở thời đây, vị ấy không được gọi là vị biết tự ngã.

Nếu Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, biết tự ngã: "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết tự ngã. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết.

Và thế nào là biết ước lượng?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết ước lượng (vừa đủ) trong khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, thời vị ấy ở đây không được gọi là vị biết ước lượng vừa đủ.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; do vậy vị ấy được gọi là vị

biết ước lượng vừa đủ. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết ước lượng.

Và thế nào là biết thời?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết thời: "Đây là thời để *tuyên thuyết*, đây là thời *chất vấn*, đây là thời *tu tập*, đây là thời *Thiền tịnh*".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết thời: "Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là hời tu tập, đây là thời Thiền tịnh", thời ở đây, vị ấy được gọi là không biết thời.

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết thời: Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là hời tu tập, đây là thời Thiền tịnh"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết thời, biết vừa đủ, biết thời.

Và thế nào là biết hội chúng?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy", thời ở đây, vị ấy không được gọi là "Vị biết hội chúng".

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy"; do vậy, được gọi là "Vị biết hội chúng".

Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết vừa đủ, biết thời, biết hội chúng.

Và thế nào là biết người thắng liệt?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, với vị Tỷ-kheo, *loài Người được biết theo hai hạng: một hạng ưa thấy các bậc Thánh, một hạng không ưa thấy các bậc Thánh*. Người này không ưa thấy các bậc Thánh, do có việc ấy, đáng bị quở trách. Còn người này ưa thấy các bậc Thánh, do việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người ưa nghe diệu pháp, một hạng người không ưa nghe diệu pháp. Hạng người này không ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người lắng tai nghe diệu pháp, một hạng người không lắng tai nghe diệu pháp. Hạng người này không lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người lắng tai nghe pháp: một hạng người nghe xong, thọ trì pháp; một hạng người nghe xong, không thọ trì pháp. Người này nghe xong không thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Người này nghe xong thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người nghe xong thọ trì pháp: một hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, một hạng người không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì. Hạng người này không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được quở trách. Hạng người này quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì: một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, đã thực hành pháp; tùy pháp; một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp đã thực hành pháp; tùy pháp: một hạng người thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha; một hạng người thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha. Hạng người này thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo, loài Người được biết theo hai hạng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết hạng người thắng liệt.

Do thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là phước điền vô thượng ở đời.

16 Bạn lành, bạn ác đưa đến đâu - Kinh NHỮNG NGƯỜI BẠN – Tăng III, 228

NHỮNG NGƯỜI BẠN –*Tăng* III, 228

1. - Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, là ác thân hữu, ác bằng hữu, ác bạn bè, thân cận, hầu hạ, tôn kính ác thân hữu, chấp nhận tà kiến của họ, sẽ làm cho viên mãn hành trì pháp, sự kiện này không xảy ra.

→ Không viên mãn hành trì pháp, sẽ có thể làm cho viên mãn hữu học pháp, sự kiện này không xảy ra.

→ Không viên mãn hữu học pháp, sẽ viên mãn các giới luật, sự kiện này không xảy ra.

→ Không viên mãn các giới luật, sẽ từ bỏ dục tham, sắc tham, hay vô sắc tham, sự kiện này không xảy ra

2. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, là thiện thân hữu, thiện bằng hữu, thiện bạn bè, thân cận, hầu hạ, tôn kính thiện thân hữu, chấp nhận chánh kiến của họ, sẽ làm cho viên mãn hành trì pháp, sự kiện này có thể xảy ra.

→ Sau khi viên mãn hành trì pháp, sẽ có thể làm cho viên mãn hữu học pháp, sự kiện này có thể xảy ra.

→ Sau khi làm cho viên mãn hữu học pháp, sẽ làm cho viên mãn các giới luật, sự kiện này có xảy ra.

→ Sau khi làm cho viên mãn các giới luật sẽ từ bỏ dục tham, sắc tham, hay vô sắc tham, sự kiện này có xảy ra.

17 Bắn xa, bắn nhanh, đâm thủng - Kinh NGƯỜI CHIẾN SĨ – Tăng II, 141

NGƯỜI CHIẾN SĨ – *Tăng* II, 141

1.- Thành tựu bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, một chiến sĩ xứng đáng để cho vua sử dụng, thuộc sở hữu của vua, là biểu tượng của vua. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chiến sĩ thiện xảo về xạ trình, là người bắn xa, bắn như chớp nhoáng, và đâm thủng được vật lớn.

Thành tựu bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, một chiến sĩ xứng đáng để cho vua sử dụng, thuộc sở hữu của vua, là biểu tượng của vua.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu bốn pháp này, Tỷ-kheo đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiện xảo về xạ trình, là người bắn xa, bắn như chớp nhoáng, và đâm thủng được vật lớn.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo về xạ trình?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo là người có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Patimokkha, có uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ, chấp nhận và học tập các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thiện xảo về xạ trình.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bắn xa?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phàm sắc gì thuộc về quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả sắc, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".*
- *Phàm có cảm thọ gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả cảm thọ, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".*
- *Phàm có tưởng gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả tưởng, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: "Cái này không phải của*

tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

- *Phàm có các hành gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả các hành, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".*
- *Phàm có thức gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả các thức, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".*

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bắn như chớp nhoáng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri: "Đây là khổ", như thật quán tri: "Đây là khổ tập"; như thật quán tri: "Đây là khổ diệt", như thật quán tri "Đây là con đường đưa đến khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo bắn như chớp nhoáng.

6. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo đâm thủng vật to lớn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đâm thủng vô minh uẩn to lớn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đâm thủng vật to lớn.

Đầy đủ bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

18 Bệnh và thuốc - 7 tưởng trị 7 bệnh - Kinh TƯỞNG 2 – Tăng III, 342

TƯỞNG 2 –*Tăng* III, 342

1. - Có bảy tưởng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

2. Thế nào là bảy?

- Tưởng bất tịnh,
- Tưởng chết,
- Tưởng nhàm chán đối với các món ăn,
- Tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới,
- Tưởng vô thường,
- Tưởng khổ trong vô thường,
- Tưởng vô ngã trong khổ.

*3. **Tưởng bất tịnh**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

4. Này các Tỷ-kheo, khi một Tỷ-kheo sống nhiều với các **tưởng bất tịnh**, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng để không đắm vào các dâm dục; do đó tâm

vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.

- *Ví như, này các Tỷ-kheo, lông gà hay là dây gân quăng vào lửa thời thối lui, trở lưng, quay lưng, và không căng thẳng.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi một Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng bất tịnh, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng để không đắm vào các dâm dục; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.
- Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng bất tịnh, ***nhưng*** tâm lại chạy theo, đắm vào dâm dục, không khởi lên nhàm chán, thời Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: *"Tưởng bất tịnh không được ta tu tập, ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được quả tu tập".* Ở đấy, vị ấy tỉnh giác như vậy.
- Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng bất tịnh, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng để không đắm vào các dâm dục, do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán, thời Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: *"Tưởng bất tịnh được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau. Ta đạt được quả tu tập".* Ở đấy, vị ấy tỉnh giác như vậy.

Tưởng bất tịnh, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên này, được nói đến như vậy.

*5. **Tưởng chết**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

6. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *sống nhiều* với **tưởng chết**, *thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng* ***không thích thú sự sống***, do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.

... (như số 4 ở trên, chỉ khác trước là tưởng bất tịnh, đây là tưởng chết, với sự thay đổi cần thiết)... Do duyên này, được nói đến như vậy.

*7. **Tưởng nhàm chán đối với món ăn**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

8. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các **tưởng nhàm chán đối với các món ăn,** thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng **không tham ái các vị**; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.

... (như số 4 ở trên, chỉ khác đây là tưởng nhàm chán đối với các món ăn)... Do duyên này được nói đến như vậy.

*9. **Tưởng không hoan hỷ đối với các thế giới,** này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

10. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với **tưởng không hoan hỷ đối với các thế giới**, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng với các lòe loẹt của thế giới, do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.

... (như số 4 ở trên, chỉ khác đây là tâm không hoan hỷ đối với các thế giới và những thay đổi cần thiết)... Do duyên này được nói đến như vậy.

*11. **Tưởng vô thường**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

12. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với **tưởng vô thường**, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng với các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng;

do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.

... (như số 4 ở trên, chỉ khác đây là tưởng vô thường với những thay đổi cần thiết)...

*13. **Tưởng khổ trên vô thường**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

14. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các **tưởng khổ trên vô thường**, thời các tưởng sợ hãi sắc bén được an lập trên thụ động, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát.

- Ví như một kẻ giết người giơ đao lên.
- Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng khổ trên vô thường, nhưng các tưởng sợ hãi sắc bén không được an lập trên thụ động, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát; thời giống như một kẻ giết người giơ đao lên. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: *"Tưởng khổ trên vô thường không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được*

quả của sự tu tập." Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy.

- Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng khổ trên vô thường, thời các tưởng sợ hãi sắc bén an lập trên thụ động, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát, ví như một kẻ giết người giơ đao lên. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải hiểu rằng: *"Tưởng khổ trên vô thường được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau. Ta đạt được quả của sự tu tập."* Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy.

Tưởng khổ trên vô thường, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

*15. **Tưởng vô ngã trên khổ,** này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

16. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các **tưởng vô ngã** trên khổ, này các Tỷ-kheo, ý của vị ấy thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở, ngã mạn,

đối với cái thân có thức nầy và đối với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tịnh, vượt qua các thiên kiến.

- Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với tâm chất chứa tưởng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, ý của vị ấy không thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở, ngã mạn, đối với cái thân có thức nầy và đối với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tịnh, vượt qua các thiên kiến. Này các Tỷ-kheo, *Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Tưởng vô ngã trên khổ không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được quả của sự tu tập."* Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy.
- Nhưng này Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, ý của vị ấy thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở, ngã mạn, đối với cái thân có thức và đối với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tịnh, vượt qua các thiên kiến. Này các Tỷ-kheo, *Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Tưởng vô ngã trên khổ được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau. Ta đạt được quả của sự tu tập."* Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy.

Tưởng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy.

Bảy tưởng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

19 Bệnh và thuốc - Kinh CHÁNH GIÁC – Tăng IV, 64

CHÁNH GIÁC – *Tăng* IV, 64

1. - Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvathi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika.

Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo,"

- "Bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: *"Thưa chư Hiền, các pháp chánh giác phần lấy gì làm sở y để tu tập?".* Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo như thế nào?

- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Thật lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nói lên ý nghĩa của lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

3. Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: *"Thưa chư Hiền,* ***các pháp chánh giác phần, lấy gì làm sở y để tu tập?****"* Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau:

"Ở đây, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo ***làm bạn với thiện***, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này chư Hiền, đây là sở y thứ nhất để tu tập các pháp chánh giác phần".

4. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo ***có giới***, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Này chư Hiền, đây là sở y thứ hai để tu tập các pháp chánh giác phần.

5. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo ***có định***, câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, hướng thượng

đưa đến tâm được rộng mở như *luận về ít dục, luận về biết đủ, luận về viễn ly, luận về không tụ hội, luận về tinh tấn tinh cần, luận về giới, luận về định, luận về tuệ, luận về giải thoát, luận về giải thoát tri kiến, những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức*. Này chư Hiền, đây là sở y thứ ba để tu tập các pháp chánh giác phần.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống ***tinh cần tinh tấn*** để đoạn tận các pháp bất thiện, để thành tựu các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Này chư Hiền, *đây là sở y thứ tư để tu tập các pháp chánh giác phần.*

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ***có trí tuệ***, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập (quyết trạch) đi đến con đường đoạn tận khổ đau. Này chư Hiền... đây là sở y thứ năm để tu tập các pháp chánh giác phần.

8. Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện*, *thời được chờ đợi như sau: sẽ giữ giới,* sẽ sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện*, *thời được chờ đợi như sau: Câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, đưa đến tâm rộng mở, như luận về ít dục...* những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ sống tinh cần tinh tấn* để đoạn tận các pháp bất thiện... trong các thiện pháp.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ có trí tuệ,* thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập đi đến con đường chơn chánh đoạn tận khổ đau.

Và này các Tỷ-kheo, khi Tỷ-kheo ấy đã trú trong năm pháp này, bốn pháp nữa cần phải tu tập:

1. *Cần phải tu tập* ***tưởng bất tịnh để đoạn tận tham ái***.
2. *Cần phải tu tập* ***từ tâm để đoạn tận sân***.
3. *Cần phải tu tập* ***niệm hơi thở vô, hơi thở ra để cắt đứt tầm.***
4. *Cần phải tu tập* ***tưởng vô thường để phá hoại ngã mạn***.

- → *Này các Tỷ-kheo, <u>với Tỷ-kheo có tưởng vô thường, tưởng vô ngã được an trú.</u>*
- → *<u>Với Tỷ-kheo có tưởng vô ngã, ngã mạn bị phá hoại, ngay trong hiện tại, đạt được Niết-bàn.</u>*

20 Bệnh và thuốc - Kinh NGỦ NGỤC – Tăng III, 396

NGỦ NGỤC –*Tăng* III, 396

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, tại vườn Nai.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahàmoggallàna đang ngồi ngủ gục, trong làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha.

Thế Tôn với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy Tôn giả Mahàmoggallàna đang ngồi ngủ gục, trong làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha. Thấy vậy, như nhà lực sĩ duỗi bàn tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra; cũng vậy, Thế Tôn biến mất giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, rừng Bhesakalà, ở vườn Nai, rồi hiện ra trước mặt Tôn giả Mahàmoggallàna, tại làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn; sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Mahàmoggallàna.

- Này Moggallàna, có phải Thầy ngủ gục? Này Moggallàna, có phải Thầy ngủ gục?

- Thưa phải, bạch Thế Tôn.

2. - Do vậy, này Moggallàna, khi nào Thầy trú có tưởng và thụy miên xâm nhập Thầy, *chớ có tác ý đến nó, chớ có tưởng nhiều đến nó.* Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

3. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna, với tâm của Thầy, *hãy tùy tầm, tùy tứ, với ý hãy tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng*. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

4. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy đọc tụng pháp một cách rộng rãi, như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng.* Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

5. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy kéo hai lỗ tai của Thầy, và lấy tay xoa bóp tay chân.* Sự

kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

6. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy từ chỗ ngồi, đứng dậy lấy nước chùi mắt, nhìn về phía chân trời và nhìn lên các sao lấp lánh.* Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

7. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy tác ý đến quang tưởng và an trú vào tưởng ban ngày. Như ban ngày, ban đêm cũng vậy. Như ban đêm, ban ngày cũng vậy. Như vậy, với tâm rộng mở, không có hạn chế*. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

8. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy trú tâm trên chỗ kinh hành, với tưởng trước mặt và sau lưng, với căn hướng nội, với ý không hướng ngoại*. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

9. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy nằm như dáng nằm con sư tử, về phía hông bên phải, hai*

chân gác lên nhau, chánh niệm tỉnh giác, tác ý với tưởng thức dậy. Và khi thức dậy, này Moggallàna, Thầy hãy thức dậy thật mau, nghĩ rằng: "Ta sẽ trú, không có chú tâm đến lạc nằm ngủ, lạc nằm xuống một bên, lạc thụy miên". Như vậy, này Moggallàna, Thầy cần phải học tập.

10. Do vậy, này Moggallàna, hãy học tập như sau: *"Không say sưa trong cao mạn, ta sẽ đi đến thăm các gia đình".* Này Moggallàna, như vậy các Thầy sẽ học tập.

- Này Moggallàna, nếu Tỷ-kheo say sưa trong cao mạn đi đến thăm các gia đình. Trong các gia đình, này Moggallàna, người ta có nhiều công việc phải làm. Do vậy, người ta không có tác ý đến Tỷ-kheo đã đi đến. Ở đây, Tỷ-kheo ấy có thể suy nghĩ: "Nay, ai đã chia rẽ ta với gia đình này. Các người này không ưa thích gì ta".
- Như vậy, do không được gì, vị ấy nản chí, vị ấy giao động. Do giao động, vị ấy không phòng hộ, do không phòng hộ, tâm rời xa Thiền định.

❖ Do vậy, này Moggallàna, hãy học tập như sau: *"Ta sẽ không nói lời khiêu khích"*. Như vậy, này Moggallàna, Thầy cần phải học tập.

- Khi nào có lời khiêu khích, này Moggallàna, thời chờ đợi là nhiều lời qua tiếng lại.
- Khi nào có nhiều lời qua tiếng lại, thời có dao động.
- Với người có dao động, thời không có phòng hộ.
- Với người không có phòng hộ, tâm rời xa Thiền định.

❖ Này Moggallàna, Ta không tán thán tất cả sự liên hệ, nhưng không phải Ta không tán thán tất cả sự liên hệ. Thật vậy, này Moggallàna, *Ta không tán thán các vị xuất gia có sự liên hệ, với các gia chủ.*

❖ Nhưng với các trú xứ ít tiếng ồn, ít tiếng động, thoát khỏi hơi thở của nhiều người, những chỗ ở cô độc xa vắng loài Người, thích hợp cho đời sống Thiền tịnh, *Ta tán thán sự liên hệ với những trú xứ như vậy.*

11. Được nghe nói như vậy, Tôn giả Mahàmoggallàna bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào, tóm tắt lại, một Tỷ-kheo được giải thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái, đạt đến cứu cánh mục đích, đạt đến cứu cánh an ổn khỏi ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu*

cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư Thiên và loài Người?

- Này Moggallàna, ở đây, Tỷ-kheo được nghe như sau: **"Không nên thiên chấp tất cả pháp"**. Này Moggallàna, vị Tỷ-kheo được nghe như sau: "Không nên thiên chấp tất cả pháp". Vị ấy thắng tri tất cả pháp; do thắng tri tất cả pháp, vị ấy liễu tri tất cả pháp.

→ *Do liễu tri tất cả pháp, phàm có cảm thọ gì được cảm giác, lạc, khổ hay không khổ, không lạc, vị ấy trú tùy quán vô thường đối với các cảm thọ ấy. Vị ấy trú tùy quán ly tham. Vị ấy trú tùy quán đoạn diệt. Vị ấy trú tùy quán từ bỏ.*

→ *Do vị ấy trú tùy quán vô thường trong các cảm thọ, do vị ấy trú tùy quán ly tham, do vị ấy tùy quán đoạn diệt, do vị ấy trú tùy quán từ bỏ, nên không chấp thủ một cái gì ở đời.*

→ *Do không chấp thủ nên không lo âu.*

→ *Do không tham đắm nên tự mình nhập Niết-bàn. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trong trạng thái này nữa".*

Này Moggallàna, cho đến như vậy, tóm tắt lại, một Tỷ-kheo được giải thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái, đạt đến mục đích cứu cánh, đạt đến cứu cánh an ổn khỏi

các ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư Thiên và loài Người.

❖ **Này các Tỷ-kheo, chớ có sợ hãi các công đức.**

Này các Tỷ-kheo, *đồng nghĩa với an lạc chính là các công đức.* Ta thắng tri rằng, này các Tỷ-kheo, các công đức được làm lâu ngày có quả dị thục, có sự hình thành khả ái, khả hỷ, khả ý lâu ngày. Trong bảy năm Ta tu tập từ tâm, sau khi tu tập từ tâm bảy năm, trong bảy thành kiếp hoại kiếp, Ta không trở lui lại thế giới này.

- Khi thế giới ở trong thành kiếp, này các Tỷ-kheo, Ta đi đến thế giới Quang Âm Thiên.
- Khi thế giới ở trong kiếp hoại, Ta sanh ra trong Phạm cung trống không. Ở đấy, này các Tỷ-kheo, Ta là Phạm thiên, là Đại phạm thiên, vị Chiến thắng, vị Vô năng thắng, vị Biến tri, vị Tự tại.
- Ba mươi sáu lần, này các Tỷ-kheo, Ta là Thiên chủ Sakka.
- Nhiều lần bảy lần, Ta là vị Chuyển luân vương theo Chánh pháp, là vị Pháp vương, bậc Chiến thắng bốn phương, đạt được sự thanh bình cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Này các Tỷ-

kheo, Ta có bảy loại châu báu này, như là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu và cư sĩ báu là thứ bảy. Ta có hơn một ngàn người con trai, này các Tỷ-kheo, là những bậc anh hùng, dõng mãnh, đánh tan địch quân. Và khi ta chiến thắng quả đất này, xa cho đến bờ biển, Ta trị vì quả đất này không dùng trượng, không dùng đao, đúng với Chánh pháp.

Hãy xem quả dị thục,
Của các việc công đức,
Của các việc hiền thiện,
Với kẻ tìm an lạc.
Này Tỷ-kheo, Ta tu,
Từ tâm trong bảy năm,
Trong bảy thành hoại kiếp,
Không trở lại thành kiếp,
Ta đạt Quang Âm thiên,
Khi thế giới hoại kiếp
Sanh Phạm cung trống rỗng.
Bảy lần, Ta đóng vai,
Đại Phạm thiên, Tự tại,
Trong ba mươi sáu lần,
Làm Thiên chủ Thiên giới.
Ta làm vua Chuyển luân,
Chủ tể cõi Diêm-phù.
Bậc Sát-ly quán đảnh,

Bậc chủ tể loài Người,
Ta chiến thắng đất này,
Không với trượng, với kiếm,
Không bạo lực, đúng pháp,
Đối mọi người bình đẳng,
Ta trị vì đúng pháp,
Trên cõi đất tròn này.
Ta khiến các gia đình,
Giàu lớn, tài sản lớn,
Họ hưởng mọi dục lạc,
Ta đầy đủ bảy báu,
Chư Phật thương tưởng đời,
Khéo dạy điều như vậy.
Đấy là nhân đại sự,
Được gọi là Địa vương.
Ta là vua, huy hoàng,
Bảo vệ nhiều tài sản,
Có thần lực, danh xưng,
Vương chủ rừng Diêm-phù,
Ai nghe, không tịnh tín?
Trừ các loại ác sanh,
Do vậy muốn lợi ích,
Cầu vọng sự lớn mạnh,
Hãy kính trọng diệu pháp,
Hãy nhớ lời Phật dạy.

21 Bị bệnh thì cần làm gì - Kinh GIRIMÀNANDA – Tăng IV, 384

GIRIMÀNANDA – *Tăng* IV, 384

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Girimànanda bị bịnh, khổ đau, bị trọng bịnh. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

2. - Tôn giả Girimànanda, bạch Thế Tôn, bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Lành thay, nếu Thế Tôn đi đến Tôn giả Girimànanda, vì lòng từ mẫn.

- Này Ànanda, **nếu Thầy đi đến Tỷ-kheo Girimànanda và đọc lên mười tưởng, thời sự kiện này có thể xảy ra: Tỷ-kheo Girimànanda sau khi được nghe mười tưởng, bệnh của vị ấy có thể được thuyên giảm ngay lập tức!**

3. Thế nào là mười?

1. Tưởng vô thường.
2. Tưởng vô ngã.
3. Tưởng bất tịnh.

4. Tưởng nguy hại.
5. Tưởng đoạn tận.
6. Tưởng từ bỏ.
7. Tưởng đoạn diệt.
8. Tưởng nhàm chán đối với tất cả thế giới.
9. Tưởng vô thường trong tất cả hành.
10. Tưởng niệm hơi thở vô hơi thở ra.

*Và này Ànanda, thế nào là **tưởng vô thường?***

4. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo đi đến ngôi rừng, hay đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, quán sát như sau: "**Sắc** là vô thường, **thọ** là vô thường, **tưởng** là vô thường, **hành** là vô thường, **thức** là vô thường." Như vậy vị ấy trú, tùy quán vô thường, trong năm thủ uẩn này. Này Ànanda, đây gọi là tưởng vô thường.

*Và này Ànanda, thế nào là **tưởng vô ngã?***

5. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, quán sát như sau: "**Mắt** là vô ngã, các sắc là vô ngã; tai là vô ngã, các tiếng là vô ngã; mũi là vô ngã, các hương là vô ngã; lưỡi là vô ngã, các vị là vô ngã; thân là vô ngã, xúc là vô ngã; ý là vô ngã, các pháp là vô ngã." Này Ànanda, đây gọi là tưởng vô ngã.

Và này Ananda, thế nào là ***tưởng bất tịnh?***

6. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo quán sát thân này từ bàn chân trở lên, từ đỉnh tóc trở xuống, được da bao bọc, đầy những vật bất tịnh sai biệt như: *"Trong thân này có tóc, lông, móng, răng, da, thịt, dây gân, xương, tủy, thận, quả tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, bụng, phân, mật, đàm (niêm dịch), mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mở da, nước miếng, nước mũi, nước ở khớp xương, nước tiểu".* Như vậy, vị ấy trú quán bất tịnh trong thân này. Này Ànanda, đây gọi là tưởng bất tịnh.

Và này Ànanda, thế nào là ***tưởng nguy hại?***

7. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, quán sát như sau: *"Nhiều khổ là thân này, nhiều sự nguy hại. Như vậy trong thân này, nhiều loại bệnh khởi lên. Ví như bệnh đau mắt, bệnh đau về tai, bệnh đau mũi, bệnh đau lưỡi, bệnh đau thân, bệnh đau đầu, bệnh đau vành tai, bệnh đau miệng, bệnh đau răng, bệnh ho, bệnh suyễn, bệnh sổ mũi, bệnh sốt, bệnh già yếu, bệnh đau yếu, bệnh đau bụng, bất tỉnh, kiết lỵ, bệnh đau bụng quặn, bệnh thổ tả, bệnh hủi, bệnh ung nhọt, bệnh ghẻ lở, bệnh ho lao, bệnh trúng gió, bệnh da, bệnh ngứa, bệnh da đóng vảy, bệnh hắc lào lang ben, bệnh ghẻ, bệnh huyết đảm (mật trong máu), bệnh đái*

đường, bệnh trĩ, bệnh mụt nhọt, bệnh ung thư ung loét, các bệnh khởi lên từ gió; bệnh do hòa hợp các thể dịch sinh ra; các bệnh do thời tiết sanh; các bệnh do làm việc quá độ sanh; các bệnh do sự trùng hợp các sự kiện; các bệnh do nghiệp thuần thục, lạnh, nóng, đói khát, đại tiện, tiểu tiện". Như vậy, vị ấy sống, quán sự nguy hại trong thân này. Này Ananda, đây gọi là các tưởng nguy hại.

*Và này Ànanda, thế nào là **tưởng đoạn tận?***

8. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo, không có chấp nhận **dục tầm** đã sanh, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không sanh trưởng; không có chấp nhận **sân tầm** đã sanh, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không sanh trưởng; không có chấp nhận **hại tầm**... đã sanh...; không có chấp nhận các ác bất thiện pháp tiếp tục khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không sanh trưởng. Này Ànanda, đây được gọi tưởng đoạn tận.

*Và này Ànanda, thế nào là **tưởng từ bỏ?***

9. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, duy xét như sau: "Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự an chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, ái diệt, ly tham, Niết bàn.

*Và này Ànanda, thế nào là **tưởng đoạn diệt?***

10. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, suy xét như sau: "Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự an chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, ái diệt, ly tham, Niết bàn".

*Và này Ànanda, thế nào là **tưởng không ưa thích trong tất cả thế giới?***

11. Ở đây, này Ànanda, phàm ở đời có những chấp thủ phương tiện, tâm quyết định, thiên kiến, tùy miên nào, Tỷ-kheo từ bỏ chúng, không ưa thích, không chấp thủ. Này Ànanda, đây gọi là tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế gian.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tưởng vô thường trong tất cả hành?***

12. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo bực phiền, xấu hổ, nhàm chán đối với tất cả hành. Này Ànanda, đây gọi là vô thường trong tất cả hành.

*Và này Ananda, thế nào là **tưởng niệm hơi thở vào, hơi thở ra?***

13. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, ngồi kiết-

già, lưng thẳng, để niệm trước mặt. Chánh niệm, vị ấy thở vô; chánh niệm, vị ấy thở ra.

1. Thở vô dài, vị ấy rõ biết: "Tôi thở vô dài". Thở ra dài, vị ấy rõ biết: "Tôi thở ra dài";
2. Thở vô ngắn, vị ấy rõ biết: "Tôi thở vô ngắn". Thở ra ngắn, vị ấy rõ biết: "Tôi thở ra ngắn".
3. "**Cảm giác toàn thân**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.
4. "**An tịnh thân hành**, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "An tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.
5. "**Cảm giác hỷ thọ**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở ra », vị ấy tập.
6. "**Cảm giác lạc thọ**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở ra », vị ấy tập.
7. "**Cảm giác tâm hành**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.
8. "**An tịnh tâm hành**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "An tịnh tâm hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.
9. "**Cảm giác về tâm**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác về tâm, Tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.
10. "**Với tâm hân hoan**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Với tâm hân hoan, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.
11. "**Với tâm định tĩnh**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.
12. "**Với tâm giải thoát**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.

13. **"Quán vô thường**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán vô thường, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.
14. **"Quán ly tham**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán ly tham, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.
15. **"Quán đoạn diệt**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán đoạn tiệt, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.
16. **"Quán từ bỏ**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.

Này Ànanda, đó là niệm hơi thở vô, hơi thở ra.

14. Này Ànanda, nếu Thầy đi đến Tỷ-kheo Girimànanda và đọc lên mười tưởng này, sự kiện này có xảy ra: Tỷ-kheo Girimànanda, sau khi nghe mười tưởng này, bệnh của vị ấy được thuyên giảm ngay lập tức".

15. Rồi Tôn giả Ànanda, sau khi học thuộc từ Thế Tôn mười tưởng này, đi đến Tôn giả Girimànanda, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Girimànanda mười tưởng này. **Và Tôn giả Girimànanda, sau khi nghe mười tưởng này, bệnh của vị ấy được thuyên giảm ngay lập tức.** Tôn giả Girimànanda, được thoát khỏi bệnh ấy. Được đoạn tận như vậy là chứng bệnh ấy của Tôn giả Girimànanda.

22 Bị bệnh và thẩm sát pháp đúng thời có 6 lợi ích - Kinh PHAGGUNA – Tăng III, 163

PHAGGUNA –*Tăng* III, 163

1. Lúc bấy giờ, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Lành thay, bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn đi đến Tôn giả Phagguna, vì lòng từ mẫn.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Phagguna. Tôn giả Phagguna thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy, muốn rời khỏi giường. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

- Thôi được rồi, Phagguna! Thầy chớ có rời khỏi giường. Đã có những chỗ ngồi đã soạn từ trước, Ta sẽ ngồi tại các chỗ ấy.

Rồi Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

- Này Phagguna, mong rằng Thầy có thể kham nhẫn! Mong rằng Thầy có thể chịu đựng! Mong rằng các khổ thọ được giảm thiểu, không tăng trưởng! Mong rằng triệu chứng giảm thiểu được thấy rõ, không tăng trưởng!

- Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn. Con không có thể chịu đựng. Khổ thọ của con tăng trưởng, không có giảm thiểu. Triệu chứng tăng trưởng được thấy rõ, không có giảm thiểu!

- Bạch Thế Tôn, ví như một người lực sĩ chém đầu (một người khác) với một thanh kiếm sắc bén; cũng vậy, bạch Thế Tôn, những ngọn gió kinh khủng thổi lên, đau nhói trong đầu con. Bạch Thế Tôn, con không thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

- Bạch Thế Tôn, như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi siết chặt; cũng vậy, bạch Thế Tôn, con cảm thấy đau đầu một cách kinh khủng. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng, khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu. Triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

- Bạch Thế Tôn, như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén; cũng vậy, bạch Thế Tôn, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của con. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.
- Bạch Thế Tôn, ví như hai người lực sĩ, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hừng; cũng vậy, bạch Thế Tôn, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân của con. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

Rồi Thế Tôn, với pháp thoại, nói lên cho Tôn giả Phagguna biết, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỉ, từ chỗ ngồi, đứng dậy và ra đi.

2. Rồi Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, liền mệnh chung. *Trong khi Tôn giả lâm chung, các căn được sáng chói.* Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, đã mệnh chung. Trong khi Tôn giả mệnh chung, các căn được sáng chói.

- Này Ànanda, tại sao các căn của Tôn giả Phagguna lại không sáng chói chứ? Này Ànanda, với Tỷ-kheo Phagguna, tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Sau khi nghe pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử.

❖ Có sáu lợi ích này, này Ànanda, nếu nghe pháp đúng thời, và thẩm sát ý nghĩa đúng thời.

Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mạng chung, *được thấy Thế Tôn. Thế Tôn thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. *Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử*. Đây là lợi ích thứ nhất, này Ànanda, khi được nghe pháp đúng thời.

4. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Thế Tôn, nhưng chỉ *được thấy đệ tử Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được

giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ hai khi được nghe pháp đúng thời.

5. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử của Như Lai. Nhưng với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt; do vị ấy, *với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt, nên tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Này Ànanda*, đây là lợi ích thứ ba khi *thẩm sát ý nghĩa đúng thời.*

6. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung được thấy Như Lai. Và Như Lai thuyết pháp cho vị ấy*, sơ thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ tư khi được nghe pháp đúng thời.

7. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mạng chung không được thấy Như Lai, chỉ*

được thấy đệ tử của Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ năm khi được **nghe pháp đúng thời**.

8. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử Như Lai. Nhưng với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được học thông suốt, do vị ấy với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thông suốt, nên tâm được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y này*. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ sáu khi **thẩm sát ý nghĩa đúng thời**.

Có sáu lợi ích này, này Ànanda, khi được nghe pháp đúng thời, và khi được thẩm sát ý nghĩa đúng thời.

23 Chỉ trong đạo Phật mới có - 10 chánh đạo - Kinh CÁC PHÁP THANH TỊNH – Tăng IV, 564

CÁC PHÁP THANH TỊNH – *Tăng* IV, 564

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, **chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ**. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, chỉ có trong Luật, của bậc Thiện Thệ.

PHÁP CHƯA KHỞI – *Tăng* IV, 564

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, **chưa khởi, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ**. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, chưa khởi, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thánh.

PHÁP CÓ QUẢ LỚN – *Tăng* IV, 565

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có quả lớn, có lợi ích, **chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ**. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ.

CỨU CÁNH NHIẾP PHỤC THAM – *Tăng* IV, 565

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

NHẤT HƯỚNG NHÀM CHÁN – *Tăng* IV, 566

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng

trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

ĐƯỢC TU TẬP 1 – *Tăng* IV, 566

1.- Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, chưa khởi lên, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, chưa được khởi lên, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ.

ĐƯỢC TU TẬP 2 – *Tăng* IV, 566

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười:

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

3. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

ĐƯỢC TU TẬP 3 – *Tăng* IV, 567

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có được trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có được trong Luật của bậc Thiện Thệ.

ĐƯỢC TU TẬP 4 – *Tăng* IV, 567

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

24 Chỉ trong đạo Phật mới có - 4 Thánh quả - Kinh VỊ SAMÔN – Tăng II, 269

VỊ SAMÔN – *Tăng* II, 269

1.- **Chỉ ở đây, này các Tỷ-kheo, có Sa-môn thứ nhất, có Sa-môn thứ hai, có Sa-môn thứ ba, có Sa-môn thứ tư, còn ngoại đạo khác không có Sa-môn. Như vậy, các Thầy chơn chánh rống tiếng rống con sư tử.**

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn thứ nhất?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt ba kiết sử, là **bậc dự lưu,** không bị rơi vào đọa xứ, chắc chắn hướng đến giác ngộ. Này các Tỷ-kheo, người này là Sa-môn thứ nhất.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn thứ hai?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt ba kiết sử, do làm cho nhẹ bớt tham và sân, là **bậc Nhất Lai**, còn đi lại thế giới này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây là Sa-môn thứ hai.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn thứ ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do **đoạn diệt năm hạ phần kiết sử**, được hóa sanh tại đấy, chứng Niết-bàn, không phải trở lui từ thế giới ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là Sa-môn thứ ba.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn thứ tư?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do **đoạn diệt các lậu hoặc**, tự mình với thắng trí ngay trong hiện tại, chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đây là Sa-môn thứ tư.

Chỉ ở đây, này các Tỷ-kheo, có Sa-môn thứ nhất, có Sa-môn thứ hai, có Sa-môn thứ ba, có Sa-môn thứ tư, còn ngoại đạo khác không có Sa-môn. Như vậy, các Thầy chơn chánh rống tiếng rống con sư tử.

25 Chỉ trong đạo Phật mới có - 4 Thánh quả - TIỂU Kinh SƯ TỬ HỐNG – 11 Trung I, 151

TIỂU KINH SƯ TỬ HỐNG

(Culasihanadasuttam)

– Bài kinh số 11 – *Trung* I, 151

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), trong vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo.

– Bạch Thế Tôn,

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết như sau:

– Này các Tỷ-kheo, chỉ ở đây là có Sa-môn thứ nhất; ở đây là có Sa-môn thứ hai; ở đây là có Sa-môn thứ ba; ở đây là có Sa-môn thứ tư; các ngoại đạo khác không có Sa-môn. Này các Tỷ-kheo, các Ông hãy

chân chánh rống tiếng rống sư tử như vậy.

Này các Tỷ-kheo, sự tình này xảy ra khi ở đây những Du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Chư Tôn giả có tin tưởng gì, có sức lực gì mà chư Tôn giả tuyên bố: "Chỉ ở đây là có Sa-môn thứ nhất; ở đây là có Sa-môn thứ hai; ở đây là có Sa-môn thứ ba; ở đây là có Sa-môn thứ tư; các ngoại đạo khác không có Sa-môn"?

Này các Tỷ-kheo, nếu được các Du sĩ ngoại đạo nói như vậy, cần phải trả lời họ như sau: "Chư Hiền, vì chúng tôi tự chánh kiến bốn pháp, được Thế Tôn tuyên bố cho chúng tôi biết, bậc đã thấy, đã biết, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác nên chúng tôi nói: "Chỉ ở đây là có Sa-môn thứ nhất, ở đây là có Sa-môn thứ hai; Sa-môn thứ ba; Sa-môn thứ tư". Thế nào là bốn? Chư Hiền, chúng tôi có lòng tin bậc Đạo Sư, có lòng tin Pháp, có sự thành tựu viên mãn các Giới luật, và những pháp hữu của chúng tôi, những người cư sĩ và những người xuất gia, được chúng tôi thương, chúng tôi mến. Chư Hiền, vì chúng tôi tự chánh kiến bốn pháp, được Thế Tôn tuyên bố cho chúng tôi biết, bậc đã thấy, đã biết, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác nên chúng tôi nói: "Chỉ ở đây là Sa-môn... Sa-môn thứ tư".

Này các Tỷ-kheo, sự tình này xảy ra, khi ở đây, những Du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Chư Hiền, chúng tôi cũng có lòng tin bậc Đạo Sư, vị ấy là Đạo Sư của chúng tôi. Chúng tôi có lòng tin Pháp, Pháp ấy là Pháp của chúng tôi, chúng tôi thành tựu viên mãn các Giới luật, những Giới luật ấy là Giới luật của chúng tôi. Và những pháp hữu của chúng tôi, những người cư sĩ và cả những người xuất gia, được chúng tôi thương, được chúng tôi mến. Chư Hiền, như vậy có sự sai biệt gì, có sự đặc thù gì, có sự khác biệt gì giữa quý vị và chúng tôi?".

Chư Tỷ-kheo, nếu được các Du sĩ ngoại đạo nói như vậy, cần phải trả lời họ như sau:

– "Chư Hiền, cứu cánh là một hay cứu cánh là đa diện?" Nếu trả lời đứng đắn, các Du sĩ ngoại đạo phải trả lời: "Chư Hiền, cứu cánh là một, cứu cánh không phải đa diện"
– "Chư Hiền, cứu cánh ấy cho người có tham, hay cho người không tham?" Nếu trả lời đứng đắn, các Du sĩ ngoại đạo phải trả lời:- "Chư Hiền, cứu cánh ấy cho người không tham, không phải cho người có tham"
– "Chư Hiền, cứu cánh ấy cho người có sân, hay cho người không sân?" Nếu trả lời đứng đắn, các Du sĩ ngoại đạo phải trả lời: "Chư Hiền,

cứu cánh ấy cho người không sân, không phải cho người có sân"

- "Chư Hiền, cứu cánh ấy cho người có si hay cho người không si? Nếu trả lời đứng đắn... phải trả lời: "Chư Hiền, cứu cánh ấy cho người không si, không phải cho người có si"
- "Chư Hiền, cứu cánh ấy cho người có ái, hay cho người không ái?" Nếu trả lời đứng đắn... phải trả lời: "Chư Hiền, cứu cánh ấy cho người không ái, không phải cho người có ái"
- "Chư Hiền, cứu cánh ấy cho người có chấp thủ, hay cho người không chấp thủ?" Nếu trả lời đứng đắn... phải trả lời: "Chư Hiền, cứu cánh ấy cho người không chấp thủ, không phải cho người chấp thủ".
- "Chư Hiền, cứu cánh ấy cho người có trí, hay cho người không có trí?" Nếu trả lời đứng đắn... phải trả lời: "Cứu cánh ấy cho người có trí, không phải cho người không có trí".
- "Chư Hiền, cứu cánh ấy cho người thuận ứng, nghịch ứng hay cho người không thuận ứng, không nghịch ứng?" Nếu trả lời đứng đắn... phải trả lời: "Chư Hiền, cứu cánh ấy cho người không thuận ứng, không nghịch ứng, không phải cho người thuận ứng, nghịch ứng".
- "Chư Hiền, cứu cánh ấy cho người ưa hý luận, thích hý luận hay cho người không ưa hý luận,

không thích hý luận?" Nếu trả lời đứng đắn, các Du sĩ ngoại đạo cần phải trả lời: "Chư Hiền, cứu cánh ấy cho người không ưa hý luận, không thích hý luận, không phải cho người ưa hý luận, thích hý luận".

Chư Tỷ-kheo, có hai loại tri kiến này: hữu kiến và phi hữu kiến.

- Chư Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào chấp trước hữu kiến, thân thiết hữu kiến, cố chấp hữu kiến; những vị ấy bị chướng ngại đối với phi hữu kiến.
- Chư Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào chấp trước phi hữu kiến, thân thiết phi hữu kiến, cố chấp phi hữu kiến; những vị ấy bị chướng ngại bởi hữu kiến.
- Chư Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri sự tập khởi và sự đoạn diệt của hai loại kiến này, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của chúng, những vị này là những vị có tham, có sân, có si, có ái, có chấp thủ, không có trí, có thuận ứng, có nghịch ứng, có ưa hý luận, có thích hý luận; những vị ấy không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói những vị ấy không giải thoát khỏi đau khổ.

– Chư Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào như thật tuệ tri sự tập khởi và sự đoạn diệt của hai loại kiến này, vị ngọt, sự nguy hiểm, và sự xuất ly của chúng; những vị này là những vị không tham, không sân, không si, không ái, không chấp thủ, có trí, không có thuận ứng, không có nghịch ứng, không ưa hý luận, thích hý luận; những vị ấy giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói những vị ấy giải thoát khỏi đau khổ.

Chư Tỷ-kheo, có bốn chấp thủ. Thế nào là bốn? Dục thủ, kiến thủ, giới cấm thủ, ngã luận thủ.

– Chư Tỷ-kheo, có những Sa-môn, Bà-la-môn tuy tự xưng liễu tri tất cả thủ, nhưng không chân chánh hiển thị sự liễu tri tất cả thủ. Họ hiển thị sự liễu tri về dục thủ, nhưng không hiển thị sự liễu tri về kiến thủ, về giới cấm thủ, về ngã luận thủ. Vì sao vậy? Những Hiền giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy không như thật tuệ tri ba sự. Do vậy, những Hiền giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy tuy tự xưng liễu tri tất cả thủ, nhưng không chân chánh hiển thị sự liễu tri tất cả thủ. Họ hiển thị sự liễu tri về dục thủ, nhưng không hiển thị sự liễu tri về kiến thủ, về giới cấm thủ, về ngã luận thủ.

– Chư Tỷ-kheo, có những Sa-môn hay Bà-la-môn tuy tự xưng liễu tri tất cả thủ, nhưng không chân chánh hiển thị sự liễu tri tất cả thủ. Họ hiển thị sự liễu tri về dục thủ, sự liễu tri về kiến thủ nhưng không hiển thị sự liễu tri về giới cấm thủ, sự liễu tri về ngã luận thủ. Vì sao vậy? Những Hiền giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy không như thật tuệ tri hai sự. Do vậy, những Hiền giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy tuy tự xưng liễu tri tất cả thủ, nhưng không chơn chánh hiển thị sự liễu tri tất cả thủ. Họ hiển thị sự liễu tri về dục thủ, sự liễu tri về kiến thủ; nhưng không hiển thị sự liễu tri về giới cấm thủ, sự liễu tri về ngã luận thủ.

– Chư Tỷ-kheo, có những Sa-môn, Bà-la-môn tuy tự xưng liễu tri tất cả thủ, nhưng không chơn chánh hiển thị sự liễu tri tất cả thủ. Họ hiển thị sự liễu tri về dục thủ, sự liễu tri về kiến thủ, sự liễu tri về giới cấm thủ, nhưng không hiển thị sự liễu tri về ngã luận thủ. Vì sao vậy? Những Hiền giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy không như thật tuệ tri một sự. Do vậy, những Hiền giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy tuy tự xưng liễu tri tất cả thủ, nhưng không chân chánh hiển thị sự liễu tri tất cả thủ. Họ hiển thị sự liễu tri về dục thủ, sự liễu tri về kiến thủ, sự liễu tri về giới cấm thủ, nhưng không hiển thị sự liễu tri về ngã luận

thủ.

Chư Tỷ-kheo, trong pháp luật như vậy, nếu có tịnh tín đối với Đạo Sư, tịnh tín ấy được xem là không hoàn toàn; nếu có tịnh tín đối với Pháp, tịnh tín ấy được xem là không hoàn toàn; nếu có thành tựu viên mãn các Giới luật, sự thành tựu ấy được xem là không hoàn toàn; nếu có sự thương mến đối với những pháp hữu, sự thương mến ấy được xem là không hoàn toàn. Vì sao vậy? Chư Tỷ-kheo, sự tình là như vậy, trong một pháp luật không khéo thuyết giảng, không khéo hiển thị, không có hướng thượng, không dẫn đến tịch tịnh, không được bậc Chánh Đẳng Giác hiển thị.

Và này chư Tỷ-kheo, bậc Như Lai, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tự xưng liễu tri tất cả thủ, chân chánh hiển thị sự liễu tri tất cả thủ. Như Lai hiển thị sự liễu tri về dục thủ, sự liễu tri về kiến thủ, sự liễu tri về giới cấm thủ, sự liễu tri về ngã luận thủ.

Chư Tỷ-kheo, trong một pháp luật như vậy, nếu có tịnh tín đối với bậc Đạo Sư, tịnh tín ấy được xem là hoàn toàn; nếu có tịnh tín đối với Pháp, tịnh tín ấy được xem là hoàn toàn; nếu có thành tựu viên mãn các Giới luật, sự thành tựu ấy được xem là hoàn toàn; nếu có sự thương mến đối với các pháp hữu, sự

thương mến ấy được xem là hoàn toàn. Vì sao vậy? Chư Tỷ-kheo, sự tình là như vậy, trong một pháp luật khéo thuyết giảng, khéo hiển thị, có hướng thượng, dẫn đến tịch tịnh, được bậc Chánh Đẳng Giác hiển thị.

- Chư Tỷ-kheo, bốn loại chấp thủ này, lấy gì làm duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm chủng, lấy gì làm nhân? Bốn loại chấp thủ này lấy ái làm duyên, lấy ái làm tập khởi, lấy ái làm chủng, lấy ái làm nhân.
- Chư Tỷ-kheo, ái này lấy gì làm duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm chủng, lấy gì làm nhân? Chư Tỷ-kheo, ái này lấy thọ làm duyên, lấy thọ làm tập khởi, lấy thọ làm chủng, lấy thọ làm nhân.
- Chư Tỷ-kheo, thọ này lấy gì làm duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm chủng, lấy gì làm nhân? Chư Tỷ-kheo, thọ này lấy xúc làm duyên, lấy xúc làm tập khởi, lấy xúc làm chủng, lấy xúc làm nhân.
- Chư Tỷ-kheo, xúc này lấy gì làm duyên... lấy gì làm nhân? Chư Tỷ-kheo, xúc này lấy sáu nhập làm duyên... lấy sáu nhập làm nhân.
- Chư Tỷ-kheo, sáu nhập này lấy gì làm duyên... lấy gì làm nhân? Chư Tỷ-kheo, sáu nhập này lấy danh sắc làm duyên... lấy danh sắc làm

nhân.

– Chư Tỷ-kheo, danh sắc này lấy gì làm duyên... lấy gì làm nhân? Chư Tỷ-kheo, danh sắc này lấy thức làm duyên... lấy thức làm nhân.
– Chư Tỷ-kheo, thức này lấy gì làm duyên... lấy gì làm nhân? Chư Tỷ-kheo, thức này lấy hành làm duyên... lấy hành làm nhân.
– Chư Tỷ-kheo, hành này lấy gì làm duyên... lấy gì làm nhân? Chư Tỷ-kheo, hành này lấy vô minh làm duyên... lấy vô minh làm nhân.

Và Chư Tỷ-kheo, khi một Tỷ-kheo đã đoạn trừ vô minh, đã làm minh sanh khởi, vị ấy do vô minh được đoạn trừ, do minh sanh khởi, nên không chấp thủ dục thủ, không chấp thủ kiến thủ, không chấp thủ giới cấm thủ, không chấp thủ ngã luận thủ. Nhờ không chấp thủ nên không tháo động. Nhờ không tháo động, nên tự thân chứng được Niết-bàn; vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

26 Chỉ trong đạo Phật mới có - 8 chánh đạo - Kinh Sanh Khởi 2 – Tương V, 29

Sanh Khởi 1 – *Tương* V, 28

1) Ở Sàvatthi...

2) -- Có tám pháp này được tu tập, được làm cho viên mãn, chưa được sanh khởi, có thể sanh khởi, nhưng chỉ khi nào Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện.

3) Thế nào là tám? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Tám pháp này, này các Tỳ-kheo, được tu tập, được làm cho viên mãn, chưa được sanh khởi có thể sanh khởi, nhưng chỉ khi nào Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện.

Sanh Khởi 2 – *Tương* V, 29

1) Ở Sàvatthi...

2) -- Có tám pháp này, này các Tỳ-kheo, được tu tập, được làm cho viên mãn, nếu chưa sanh khởi có thể sanh khởi, nhưng **chỉ trong giới luật** của bậc Thiện Thệ.

3) Thế nào là tám? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Có tám pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho viên mãn, nếu chưa được sanh khởi có thể sanh khởi, nhưng chỉ trong giới luật của bậc Thiện Thệ.

27 Có 3 hạng Tỳ kheo - Kinh VẢI BA LA NẠI – Tăng I, 448

VẢI BA LA NẠI – *Tăng* I, 448

1 - *Này các Tỷ-kheo, có tấm vải kàsi (Balanại), hoàn toàn mới, có sắc đẹp, cảm xúc dễ chịu, và có giá trị lớn.*

- *Này các Tỷ-kheo, có tấm vải kàsi bậc trung, có sắc đẹp, cảm xúc dễ chịu, và có giá trị lớn.*
- *Này các Tỷ-kheo, có tấm vải kàsi cũ, có sắc đẹp, cảm xúc dễ chịu, và có giá trị lớn.*
- *Và này các Tỷ-kheo, có tấm vải kàsi cũ kỹ dùng để gói các châu báu, hay được đặt vào trong một hộp có hương thơm.*

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo mới tu hành, giữ gìn giới luật theo thiện pháp, Ta nói rằng vị Tỷ-kheo ấy có sắc đẹp. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải kàsi có sắc đẹp ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người ấy là giống như ví dụ ấy.

→ *Còn những ai theo vị ấy, thân cận, hầu hạ, chấp nhận, thuận theo tri kiến của vị ấy, họ được hạnh phúc, an lạc lâu dài;* đây, Ta nói rằng vị ấy có cảm xúc dễ chịu. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải kàsi

có cảm xúc dễ chịu ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người ấy là giống như ví dụ ấy.

→ *Còn từ những ai, vị này nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, họ sẽ có quả lớn, có lợi ích lớn;* đây, Ta nói rằng, vị ấy có giá trị lớn. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải kàsi có giá trị lớn ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người ấy là giống như ví dụ ấy.

3. Còn nếu là trung niên Tỷ-kheo, … này các Tỷ-kheo, nếu là trưởng lão Tỷ-kheo, giữ gìn giới luật theo thiện pháp, đây Ta tuyên bố là vị ấy có sắc đẹp. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải kàsi có sắc đẹp ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người ấy là giống như ví dụ ấy.

→ Còn những ai theo vị ấy, thân cận, hầu hạ, chấp nhận, thuận theo tri kiến của vị ấy, họ được hạnh phúc, an lạc lâu dài; đây, Ta nói rằng, vị ấy có cảm xúc dễ chịu. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải kàsi có cảm xúc dễ chịu ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người ấy là giống như ví dụ ấy.

→ Còn từ những ai, vị này nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, họ sẽ có quả lớn, có lợi ích lớn; đây, Ta nói rằng, vị ấy có giá trị lớn. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải kàsi có giá trị lớn ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người ấy là giống như ví dụ ấy.

4. Như vậy, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trưởng lão này nói lên ở giữa chúng Tăng, các Tỷ-kheo nói như sau: "Chư Tôn giả hãy im lặng, Tỷ-kheo trưởng lão đang nói Pháp và Luật, và lời nói của vị ấy trở thành châu báu cần phải cất giữ, như một người cất giữ tấm vải kàsi trong một hộp có hương thơm."

Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy học tập như sau: *"Chúng ta sẽ được như ví dụ tấm vải kàsi, không giống như ví dụ tấm vải bằng vỏ cây". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.*

28 Có 3 hạng Tỳ kheo - Kinh VẢI THÔ BẰNG VỎ CÂY – Tăng I, 446

VẢI THÔ BẰNG VỎ CÂY – *Tăng* I, 446

1. - *Này các Tỷ-kheo, có tấm vải bằng vỏ cây hoàn toàn mới, **sắc xấu, cảm xúc khó chịu, và không có giá trị.***

→ *Này các Tỷ-kheo, có tấm vải bằng vỏ cây bậc trung, sắc xấu, cảm xúc khó chịu, và không có giá trị.*

→ *Này các Tỷ-kheo, có tấm vải bằng vỏ cây cũ kỹ, để lau chùi nồi niêu, hay đáng được quăng trên đống rác.*

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo mới tu hành, ác giới, theo ác pháp, Ta nói rằng vị Tỷ-kheo ấy có sắc xấu. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây sắc xấu ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này là giống như ví dụ ấy.

→ *Còn những ai theo vị ấy, thân cận, hầu hạ, chấp nhận, thuận theo tri kiến của vị ấy, họ bị bất hạnh, đau khổ lâu dài*; đấy, Ta nói rằng vị ấy có cảm xúc khó chịu. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây có cảm xúc khó chịu ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này là giống như ví dụ ấy.

→ *Còn từ những ai, vị này nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, họ sẽ không có quả lớn, không có lợi ích lớn;* đây, Ta nói rằng, không có giá trị. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây không có giá trị ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này là giống như ví dụ ấy.

3. Này các Tỷ-kheo, nếu là trung niên Tỷ-kheo … (như trên) …

Này các Tỷ-kheo, nếu là trưởng lão Tỷ-kheo, ác giới, theo ác pháp. Ta nói rằng vị ấy có sắc xấu. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây có sắc xấu ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này là giống như ví dụ ấy.

- Còn những ai theo vị ấy, thân cận, hầu hạ, chấp nhận, thuận theo tri kiến của vị ấy, họ bị bất hạnh, đau khổ lâu dài; đây, Ta nói rằng vị ấy có cảm xúc khó chịu. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây có cảm xúc khó chịu ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này là giống như ví dụ ấy.

- Còn từ những ai, vị này nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, họ sẽ không có quả lớn, không có lợi ích lớn; đây, Ta nói rằng, vị ấy không có giá trị. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây không

có giá trị ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này là giống như ví dụ ấy.

4. Như vậy, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trưởng lão nói lên ở giữa chúng Tăng, các Tỷ-kheo nói như sau: "Sao Thầy nghĩ rằng Thầy có thể tuyên bố, một người ngu si, không thông minh? "*Vị ấy phẫn nộ, bất mãn, sẽ nói lên những lời, vì những lời này, chúng Tăng đuổi vị ấy ra khỏi, như người ta quăng bỏ tấm vải bằng vỏ cây ấy trên đống rác.*

29 Có 4 hạng Tỳ kheo - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567

KINH PHÚNG TỤNG

– *Bài kinh số 33* – Trường *II, 567*

(Trích đoạn)

1. **Bốn loại người khác:**

- Bất động Samôn,
- Xích liên hoa Samôn,
- Bạch liên hoa Samôn,
- Diệu thiện Samôn.

30 Có 8 hạng Tỳ kheo - 8 tánh xấu khi bị buộc tội - Kinh NGỰA CHƯA ĐIỀU PHỤC – Tăng III, 546

NGỰA CHƯA ĐIỀU PHỤC –*Tăng* III, 546

1. - Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về tám loại ngựa chưa điều phục, tám tánh xấu của con ngựa, tám hạng người chưa điều phục, tám tánh xấu của con người. Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

2. - *Này các Tỷ-kheo, thế nào là tám loại ngựa chưa được điều phục? Thế nào là tám tánh xấu của ngựa?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc, bị người đánh xe la và thúc đẩy, nó đi lùi, và với lưng, làm chiếc xe chạy vòng lại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ nhất của con ngựa.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi đã đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó nhảy lùi, đạp vào thành xe, làm gãy gọng xe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ hai của con ngựa.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, rút bắp vế ra khỏi gọng xe và dẫm nát gọng xe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ ba của con ngựa.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, liền đi con đường xấu và làm cho xe bị lạc hướng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bốn của con ngựa.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó trườn đứng phía chân trước và đạp lên không trung với chân trước. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ năm của con ngựa.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, không để ý đến người đánh xe la, không để ý đến cây gậy thúc ngựa, lấy răng nghiền hàm thiết (khớp ngựa) ngựa và đi chỗ nào nó muốn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ sáu của con ngựa.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, không đi tới, không đi lui, đứng lại tại chỗ như một cột trụ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bảy của con ngựa.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, liền tréo hai chân trước, tréo lại hai chân sau, và quỵ xuống bốn chân tại đấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tám của con ngựa.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám loại ngựa chưa được điều phục và tám tánh xấu của con ngựa.

10. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tám hạng người chưa được điều phục và tám tánh xấu của con người?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **tránh né (vấn đề) như là không nhớ**, nói rằng: *"Tôi không nhớ, tôi không nhớ ".* Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, nó đi lùi với cái lưng làm cho cái xe chạy vòng lại. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ nhất của con người.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **phát ra lời chất vấn Tỷ-kheo buộc tội**: *"Thầy lấy quyền gì mà nói, này kẻ ngu si không thông minh? Tại sao Thầy nghĩ rằng Thầy phải nói? "* Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, nó nhảy lùi lại, đạp vào thành xe, làm gãy gọng xe. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng

người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu hai của con người.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **liền cật nạn Tỷ-kheo buộc tội**: *"Thầy cũng phạm tội tên là như vậy. Vậy Thầy hãy phát lộ trước"*. Này các Tỷ kheo,ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, rút bắp vế ra khỏi xe và dẫm nát gọng xe. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu ba của con người.

13. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **liền tránh né vấn đề với một vấn đề khác**, *hướng dẫn câu chuyện ra ngoài và biểu lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn.* Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, liền đi vào con đường xấu và làm cho xe bị lạc hướng. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tư của con người.

14. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **liền nói ba hoa, khua tay múa chân.** Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, liền trườn đứng phía thân trước và đạp lên không với chân trước. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ năm của con người.

15. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, *không để ý đến chúng Tăng, không để ý đến các Tỷ-kheo buộc tội, vị ấy đi chỗ nào vị ấy muốn.* Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, không để ý đến người đánh xe, không để ý đến cây roi, lấy răng nghiến hàm thiết ngựa, và đi chỗ nào nó muốn. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ sáu của con người.

16. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, liền nói: *"Tôi không có phạm tội, tôi không*

có phạm tội" và vị ấy làm chúng Tăng bực mình với sự im lặng. Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, không đi tới, không đi lui, đứng lại như một cột trụ. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bảy của con người.

17. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, nói như sau: *"Tại sao các Tôn giả lại quá lo cho tôi. Bắt đầu từ nay, tôi sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục". Rồi vị ấy sau khi từ bỏ học pháp và hoàn tục nói như sau: "Nay các Tôn giả ấy được hoan hỷ".* Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, liền tréo lại hai chân trước, tréo lại hai chân sau và nằm xuống bốn chân tại đấy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tám của con người.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám hạng người chưa được điều phục và tám tánh xấu của con người.

31 Có 9 hạng Tỳ kheo - Kinh NGỰA CHƯA ĐƯỢC ĐIỀU PHỤC – Tăng IV, 131

NGỰA CHƯA ĐƯỢC ĐIỀU PHỤC – *Tăng* IV, 131

1.- *Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về:*

- *Ba loại ngựa chưa được điều phục và ba hạng người chưa được điều phục;*
- *Ba loại ngựa được điều phục, và ba hạng người được điều phục;*
- *Ba loại ngựa hiền thiện thuần lương và ba hạng người hiền thiện thuần lương.*

Hãy nghe và khéo tác ý. Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2.- *Này các Tỷ-kheo, thế nào là* ***ba loại ngựa chưa được điều phục****?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối bề cao, chu vi bề ngoài.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp và cân đối.*

Ba loại này, này các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa chưa được điều phục.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **ba hạng người chưa được điều phục**?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **chưa** được điều phục, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.*

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người chưa được điều phục.

4. *Thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người **chưa** được điều phục, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri: "Đây là Khổ", như thật tuệ tri: "Đây là Khổ tập", như thật tuệ tri: "Đây là Khổ diệt", như thật tuệ tri: "Đây là con đường đưa đến Khổ diệt". Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Nhưng khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy lại ngập ngừng, không có trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp.*
- *Vị ấy không có nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người chưa có điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

5. *Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri: "Đây là Khổ", như thật tuệ tri: "Đây là Khổ tập", như thật tuệ tri: "Đây là Khổ diệt", như*

thật tuệ tri: "Đây là con đường đưa đến Khổ diệt". Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.

- *Nhưng khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Nhưng vị ấy không nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.

6. *Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là người chưa được điều phục, <u>có</u> tốc lực, <u>có</u> sắc đẹp, <u>có</u> cân đối?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri: "Đây là Khổ"..., như thật tuệ tri: "Đây là con Đường đưa đến khổ diệt". Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Vị ấy nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người chưa được điều phục.

7. *Này các Tỷ-kheo, thế nào là* ***ba loại ngựa được điều phục****?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.*

Các loại này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng loại ngựa được điều phục.

8. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là* ***ba hạng người được điều phục****?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.*

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người **được** điều phục, có tốc lực, không có sắc đẹp, không có cân đối?*

1. *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đấy, được nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui đời này nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
2. *Nhưng được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy ngập ngừng, không có trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp.*
3. *Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

*Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người **được** điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đấy được nhập Niết-bàn, không phải trở lui đời này nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Nhưng vị này không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.

9. *Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người **được** điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đấy được nhập Niết-bàn, không phải trở lui đời này nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*

- *Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Và vị ấy nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người được điều phục.

10. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **ba loại ngựa hiền thiện thuần lương**?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.*

Những loại này, này các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa hiền thiện thuần lương.

11. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là* ***ba loại người hiền thiện thuần lương****?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.*

Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện thuần lương.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy ngập ngừng, không trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp.*

- *Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Vị ấy nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện thuần lương.

32 Cần phải học tập - Kinh CHA MẸ CỦA NAKULA 2 – Tăng III, 37

CHA MẸ CỦA NAKULA 2 –*Tăng* III, 37

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthì, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàthapindika. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến giảng đường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn.

Rồi Tôn giả Sàriputta vào buổi chiều, sau khi từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến giảng đường; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahàmoggallàna, Tôn giả Mahàkassapa, Tôn giả Mahàkaccàna, Tôn giả Mahàkotthita, Tôn giả Mahàcunda, Tôn giả Mahàkappina, Tôn giả Anuruddha, Tôn giả Revata, Tôn giả Ànanda vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy đi đến giảng đường; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Rồi Thế Tôn, sau khi ngồi như vậy đến quá phần lớn của đêm, từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tinh xá. Các Tôn giả ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về tinh xá của mình.

Nhưng tại đấy, các Tỷ-kheo tân học xuất gia không bao lâu, đi đến Pháp và Luật này chưa nhiều thời gian, ngáy và ngủ tại chỗ cho đến sáng.

Rồi Thế Tôn với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân thấy các Tỷ-kheo ấy ngáy và ngủ tại chỗ cho đến sáng, thấy vậy liền đi đến giảng đường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo ấy:

2. - Này các Tỷ-kheo, Sàriputta ở đâu? Mahàmoggallàna ở đâu? Mahàkassapa ở đâu? Mahàkaccàna ở đâu? Mahàkotthita ở đâu? Mahàcunda ở đâu? Mahàkappina ở đâu? Anuruddha ở đâu? Revata ở đâu? Ànanda ở đâu? Này các Tỷ-kheo, các đệ tử trưởng lão ấy đã đi đâu?

- Bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về tinh xá của mình.

- Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy không có các Tỷ-kheo trưởng lão, các tân học Tỷ-kheo ngáy và ngủ cho đến trời sáng!

➥ Các Thầy nghĩ thế nào? Này các Tỷ-kheo! Các Thầy có thấy và có nghe như sau: *"Một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể cai trị cả*

nước cho đến trọn đời, được quốc dân ái mộ và ưa thích"?

- Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: Này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể cai trị cả nước cho đến trọn đời, được quốc dân ái mộ và ưa thích.

➡ Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: *"Người thôn quê sống trên đất trại của người cha, vị tướng quân trong quân đội, vị thôn trưởng ở làng, vị tổ trưởng các tổ hợp sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể trọn đời làm tổ trưởng các tổ hợp và được các tổ viên ái mộ, ưu thích"?*

- Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau, này các Tỷ-kheo: Một người thôn quê sống trên đất trại của người cha, vị tướng quân sống trong quân đội, vị hôn trưởng ở làng, vị tổ trưởng các tổ hợp sống chuyên tâm hưởng thọ lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ có thể trọn đời làm tổ trưởng các tổ hợp và được các tổ viên ái mộ và ưa thích.

➡ Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: *"Vị Sa-môn hay Bà-la-môn sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, không phòng hộ các căn môn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm cảnh giác, không quán các thiện pháp, đầu đêm cuối đêm không sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi, do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát"?*

- Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau, này các Tỷ-kheo: Một vị Sa-môn hay Bà-la-môn sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, không phòng hộ các căn môn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm cảnh giác, không quán các thiện pháp, đầu đêm cuối đêm không sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi, do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

3. *Với căn môn được phòng hộ; ăn uống có tiết độ; chuyên tâm cảnh giác; quán các thiện pháp; đầu đêm cuối đêm sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi; do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát.* Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

33 Cần phải học tập - Kinh DEVADATTA – Tăng III, 502

DEVADATTA –*Tăng* III, 502

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá) trên núi Gijjhakùta (Linh Thứu) sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu.

2. Tại đấy, nhân việc Devadatta, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- *Lành thay, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình.*
- *Lành thay, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác.*
- *Lành thay, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của mình.*
- *Lành thay, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của người khác.*

Do bị tám phi diệu pháp chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này các Tỷ-kheo, **Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi.**

3. Thế nào là tám?

- Này các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi.
- Này các Tỷ-kheo, bị không lợi dưỡng chinh phục, … bị danh vọng chinh phục … bị không danh vọng chinh phục … bị cung kính chinh phục … bị không cung kính chinh phục… bị ác dục chinh phục … bị ác bằng hữu chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi.

4. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống:

- **Chinh phục** lợi dưỡng được sanh khởi …
- Chinh phục không lợi dưỡng được sanh khởi …
- Chinh phục danh vọng được sanh khởi …
- Chinh phục không danh vọng được sanh khởi …
- Chinh phục cung kính được sanh khởi …
- Chinh phục không cung kính được sanh khởi …
- Chinh phục ác dục được sanh khởi …
- Chinh phục ác bằng hữu được sanh khởi …

Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do duyên mục đích gì cần phải sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi ...?

- Này các Tỷ-kheo, *do sống không chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại nhiệt não ấy không có mặt*.
- Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục không lợi dưỡng được khởi lên, … danh vọng được khởi lên … cung kính được khởi lên … không cung kính được khởi lên … ác dục được khởi lên …
- Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục ác bằng hữu được khởi lên, các lậu hoặc hại nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục ác bằng hữu khởi lên, như vậy các lậu hoặc tổn hại nhiệt não ấy không có mặt.

Này các Tỷ-kheo, do duyên mục đích này, Tỷ-kheo sống chinh phục, lợi dưỡng được khởi lên, … danh vọng được khởi lên … không danh vọng được khởi lên…cung kính được khởi lên … không cung kính được khởi lên … ác dục được khởi lên … ác bằng hữu được khởi lên.

<u>Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:</u>

5. *"**Ta sẽ sống chinh phục** lợi dưỡng được khởi lên ... không lợi dưỡng được khởi lên ... danh vọng được khởi lên ... không danh vọng được khởi lên ... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... ác bằng hữu được khởi lên".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

34 Cần phải học tập - Kinh LỬA – Tăng III, 458

LỬA –*Tăng* III, 458

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Trong khi đang đi trên con đường, Thế Tôn thấy tại một địa điểm, một nhóm lửa lớn đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Thấy vậy, Ngài bước xuống đường trên chỗ đã soạn sẵn, dưới một gốc cây. Ngồi xuống, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, hay ôm ấp, ngồi gần đây, nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Ôm ấp, ngồi gần, hay nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn!

- *Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh, đáng nghi ngờ, những hành vi che đậy, không phải Sa-môn, nhưng tự nhận là Sa-môn, không sống Phạm hạnh, nhưng tự nhận sống Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh. Thật là tốt hơn cho người ấy ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy có thể đi đến chết, hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.*

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, *ôm ấp, ngồi gần, hay nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ; như vậy, này các Tỷ-kheo,*

khiến cho vị ấy bất hạnh đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

2. *Các Thầy nghĩ thế nào*, này các *Tỷ-kheo*, việc gì là tốt hơn: *Một người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn, cuốn vào hai ống chân rồi siết mạnh, sợi dây ấy cắt đứt da ngoài, sau khi cắt đứt da ngoài, lại cắt đứt da trong, sau khi cắt đứt da trong, lại cắt đứt thịt, sau khi cắt đứt thịt, lại cắt đứt dây gân, sau khi cắt đứt dây gân, lại cắt đứt xương, sau khi cắt đứt xương và chạm tủy và dừng lại;* hay là nhận sự đảnh lễ *của các Sát-đế-ly đại phú hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Nhận sự vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn... va chạm tủy và dừng lại.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp,... ứ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn... va chạm tủy và dừng lại. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết, hay đi đến khổ gần như chết,

nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, tánh tình bất tịnh, nhận sự đảnh lễ của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các đại gia chủ đại phú; như vậy khiến cho vị ấy bất hạnh đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

3. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ, với cây kiếm sắc bén, được dầu rửa sạch, đập vào giữa ngực; hay là thọ nhận chấp tay vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay gia chủ đại phú?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn, (tức là) thọ nhận chấp tay vái chào của các Sát-đế-ly, đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ, với cây kiếm sắc bén, được dầu mỡ rửa sạch, đập vào giữa ngực.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với cây gươm sắc bén, được dầu rửa sạch, đập vào giữa ngực. Vì cớ sao? Vì do

nguyên nhân ấy , này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết. Nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thọ nhận chắp tay vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú; như vậy khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

4. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân; hay là hưởng thọ y áo do các Sát-đế-ly đại phú, hay Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn (tức là) hưởng thọ y áo do các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cùng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nêu rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp, tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các y áo, do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

5. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào tốt hơn: Bị một người lực sĩ với cái kềm sắt nóng, cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới; hay là thọ*

hưởng đồ ăn khất thực do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Hưởng thọ các đồ ăn khất thực do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là người bị lực sĩ với cái kềm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với các kềm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay

đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các đồ ăn khất thực do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

6. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn; hay là hưởng thọ giường ghế do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Hưởng thọ giường và ghế do các nhà Sát-đế-ly đại phú... do các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn!

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các giường ghế do Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

7. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới và quăng vào một ghè sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, tại đấy, người ấy bị nấu sôi lên như bọt nước tự mình nổi lên, tự mình chìm xuống, tự mình đi ngang; hay là hưởng thọ tinh xá do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn*

đại phú hay do các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn, hưởng thọ tinh xá do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới, và quăng người ấy vào trong một cái ghè sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Tại đấy bị nấu sôi... tự mình đi ngang.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới... tự mình đi ngang. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ tinh xá, do các Sát-đế-ly đại phú... hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường, như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho người ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: "Chúng ta hưởng thọ các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh của những ai, đối với những người ấy, sở hành như vậy sẽ có quả lớn, có lợi ích hơn. Và sự xuất gia của chúng ta sẽ không có trống không, có kết quả, có thành tích".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

8. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích của mình, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích của người, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích cả hai, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật.

Thế Tôn thuyết như vậy. Trong khi lời nói này được nói lên, có khoảng sáu mươi vị Tỷ-kheo hộc máu nóng từ miệng, có khoảng sáu mươi Tỷ-kheo từ bỏ học pháp và hoàn tục, nghĩ rằng: "Khó làm thay, Thế Tôn! Thật khó làm thay, Thế Tôn!". Có khoảng sáu mươi Tỷ-kheo, với tâm được giải thoát, không chấp thủ các lậu hoặc.

35 Gương tu tập - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 1 – Tăng I, 49

CÁC VỊ TỶ KHEO 1 – *Tăng* I, 49

1. Trong các đệ tử Tỷ-kheo đã lâu ngày của Ta, này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Anna Kondanno** (A-nhã Kiều-trần-như).
2. Trong các vị... đại trí tuệ, tối thắng là **Sàriputta**.
3. Trong các vị... có thần thông, tối thắng là **Mahàmoggalàna**.
4. Trong các vị... thuyết về hạnh đầu đà, tối thắng là **Mahàkassapa**.
5. Trong các vị... thiên nhãn... tối thắng là **Anuruddha**.
6. Trong các vị... thuộc gia đình quý tộc, tối thắng là **Bhaddiva Kàligodhàputta**.
7. Trong các vị... có âm thanh vi diệu, tối thắng là **Lakuntaka** (người lùn) Bhaddiya.

8. Trong các vị... rống tiếng rống con sư tử, tối thắng là **Pindola Bhàradvàja**.
9. Trong các vị... thuyết pháp, tối thắng là **Punna Mantàniputta**.
10. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, thuyết giảng rộng rãi những điều được nói lên một cách vắn tắt, tối thắng là **Mahàkaccàna**.

36 Gương tu tập - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 2 – Tăng I, 50

CÁC VỊ TỶ KHEO 2 – *Tăng* I, 50

1. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, có thể dùng ý hóa thân, này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Cullapanthaka**.
2. Trong các vị thiện xảo về tâm thắng tiến (không phải vivaddha của nguyên bản), tối thắng là **Cullapanthaka**.
3. Trong các vị thiện xảo về tưởng thắng tiến... tối thắng là **Mahàpanthaka**.
4. Trong các vị trú không có tranh luận... tối thắng là **Subhuti**.
5. Trong các vị đáng được cúng dường... tối thắng là **Subhuti**.
6. Trong các vị tu ở rừng... tối thắng là **Revata Khadiravaniya**.

7. Trong các vị tu Thiền... tối thắng là **Kankha Revata**.
8. Trong các vị tinh cần tinh tấn... tối thắng là **Sono Koliviso**.
9. Trong các vị khéo nói... tối thắng là **Sono Kutikanna**.
10. Trong các vị nhận được đồ cúng dường... tối thắng là **Sivali**.
11. Trong các đệ tử Tỷ-kheo có tín thắng giải... tối thắng là **Vakkali**.

37 Gương tu tập - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 3 – Tăng I, 51

CÁC VỊ TỶ KHEO 3 – *Tăng* I, 51

1. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, ưa thích học tập, tối thắng là **Ràhula**.
2. Trong các vị... xuất gia vì lòng tin, tối thắng là **Ratthapàla**.
3. Trong các vị... đầu tiên nhận phiếu ăn cơm, tối thắng là **Kunda Dhàna**.
4. Trong các vị... đầy đủ biện tài, tối thắng là **Vangìsa**
5. Trong các vị... dễ mến toàn diện, tối thắng là **Upasena Vangantaputta**.
6. Trong các vị... sửa soạn chỗ ngồi, chỗ nằm, tối thắng là **Dabba Mallaputta.**
7. Trong các vị... được chư Thiên ái mộ, tối thắng là **Pilindavaccha**.

8. Trong các vị... có thắng trí mau lẹ, tối thắng là **Bàhiva Dàructriya**.
9. Trong các vị... thuyết giảng vi diệu, tối thắng là **Kumara Kassapa**.
10. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta đạt được vô ngại giải, này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Màhà-kotthita**.

38 Gương tu tập - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 4 – Tăng I, 52

CÁC VỊ TỶ KHEO 4 – *Tăng* I, 52

1. Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta, được nghe nhiều, này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Ànanda**.
2. Trong các vị... đầy đủ ức niệm, tối thắng là **Ànanda**
3. Trong các vị... đầy đủ cử chỉ tốt đẹp, tối thắng là **Ànanda**.
4. Trong các vị... đầy đủ sự kiên trì, tối thắng là **Ànanda**.
5. Trong các vị... thị giả, tối thắng là **Ànanda**.
6. Trong các vị... có đại hội chúng, tối thắng là **Uruvela Kassapa**.
7. Trong các vị... làm cho các gia-đình hoan hỷ, tối thắng là **Kàludàyì**.

8. Trong các vị... không có bệnh hoạn, tối thắng là **Bakkula**.
9. Trong các vị... nhớ đến các đời sống quá khứ, tối thắng là **Sobhita**.
10. Trong các vị... trì Luật, tối thắng là **Upàli**.
11. Trong các vị... giáo giới Tỷ-kheo-ni, tối thắng là **Nandaka**.
12. Trong các vị... hộ trì các căn môn,... tối thắng là **Nanda**.
13. Trong các vị... thiện xảo về hỏa giới,... tối thắng là **Sàgata**.
14. Trong các vị... giáo giới các Tỷ-kheo,... tối thắng là **Màhakappina**.
15. Trong các vị... năng khởi biện tài,... tối thắng là **Ràdha**.
16. Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta mang thô y, này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Moghràjà**.

39 Gương tu tập - Kinh HY CẦU – Tăng I, 163

HY CẦU – *Tăng* I, 163

1.- Tỷ-kheo có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: *"Mong rằng ta sẽ như **Sàriputta** và **Moggallàna**"*. Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây là đồ đo lường đối với các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, tức là Sàriputta và Moggallàna.

2. Tỷ-kheo-ni có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: *"Mong rằng ta sẽ như Tỷ-kheo-ni **Khemà** và **Uppalavannà**"*. Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây là đồ đo lường đối với các đệ tử Tỷ-kheo-ni của Ta, tức là Tỷ-kheo-ni Khemà và Uppalavannà.

3. Cư sĩ có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: *"Mong rằng ta sẽ như gia chủ **Citta** và **Hatthaka ở Àlavì**"*. Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây là đồ đo lường đối với các đệ tử cư sĩ của Ta, tức là gia chủ Citta và Hatthaka ở Àlavì.

4. Nữ cư sĩ có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: *"Mong rằng ta sẽ như nữ cư sĩ **Khujjuttarà** và **Velukantakiyà**, mẹ của Nanda"*. Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây

là đồ đo lường đối với các đệ tử nữ cư sĩ của Ta, tức là nữ cư sĩ Khujjuttarà và Velukantakiyà, mẹ của Nanda.

40 Gương tu tập - Kinh MONG CẦU – Tăng II, 128

MONG CẦU – *Tăng* II, 128

1.- Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, nếu chơn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: *"Mong ta sẽ được như* ***Sàriputta****,* ***Moggallàna****"*. Này các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử Tỷ-kheo của ta, tức là Sàriputta, Moggallàna.

2. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni có lòng tin, nếu chơn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: *"Mong ta sẽ được như* ***Khema*** *và Tỷ-kheo-ni* ***Uppalavannà****"*. Này các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử Tỷ-kheo-ni của ta, tức là Khema và Uppalavannà.

3. Này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ có lòng tin, nếu chơn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: *"Mong ta sẽ được như gia chủ* ***Citta****, và* ***Hatthaka*** *người Alavì"*. Này các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử nam cư sĩ của ta, tức là gia chủ Citta và Hatthaka người Alavì.

4. Này các Tỷ-kheo, nữ cư sĩ có lòng tin, nếu chơn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: *"Mong ta*

*sẽ được như nữ cư sĩ **Khujjuttarà** và **Velukantaki**, mẹ của Nandà".* Này các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử nữ cư sĩ của ta, tức là nữ cư sĩ Khujjuttarà và Velukantaki, mẹ của Nandà.

41 Hoàn tục - Pháp đưa đến thối đoạ - Kinh HATTHISÀRIPUTTA – Tăng III, 183

HATTHISÀRIPUTTA –*Tăng* III, 183

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Bàrànasi tại Isipatana, vườn Lộc Uyển. Lúc bấy giờ, nhiều vị Tỷ-kheo trưởng lão, sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về, ngồi tụ họp tại ngôi nhà hình tròn và thuyết về Thắng pháp luận.

Tại đấy, Tôn giả Hatthisàriputta, trong khi các tỷ-kheo trưởng lão đang thuyết về *Thắng pháp luận,* lại nói xen vào chặng giữa.

Rồi Tôn giả Mahàkotthita nói với Tôn giả Hatthisàriputta:

- Tôn giả Citta Hatthisàriputta, trong khi các tỷ-kheo trưởng lão đang thuyết về Thắng pháp luận, chớ có nói xen vào chặng giữa! Tôn giả Citta hãy chờ cho đến cuối câu chuyện.

Được nghe nói vậy, các Tỷ-kheo bạn bè của Tôn giả Citta Hatthisàriputta nói với Tôn giả Mahàkotthita:

- Tôn giả Kotthita chớ có bất mãn Tôn giả Citta Hatthisàriputta! Tôn giả Citta Hatthisàriputta là bậc

Hiền trí. Tôn giả Citta Hatthisàriputta có thể nói chuyện về Thắng pháp luận với các Tỷ-kheo trưởng lão và thật rất khó lòng cho các Hiền giả để biết được tâm tư của người khác.

2. - Ở đây, thưa các Hiền giả, có hạng người, khi còn sống gần vị Bổn sư hay sống gần một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, trong khi ấy, là người nhu hòa nhất trong những người nhu hòa, là người khiêm tốn nhất trong những người khiêm tốn, là người an tịnh nhất trong những người an tịnh. Khi người ấy rời khỏi bậc Đạo Sư, rời khỏi các vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, vị ấy sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy, với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ví như, này các Hiền giả, một con bò ăn lúa, bị dây cột lại, hay bị nhốt trong chuồng. Này Hiền giả, nếu có ai nói như sau: "Con bò ăn lúa này sẽ không bao giờ đi xuống ruộng lúa nữa", nói như vậy, thưa các Hiền Giả, là nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả, sự kiện này, thưa Hiền giả, có xảy ra: Con bò ăn lúa ấy, sau khi bứt dây, hay phá sập chuồng, có thể xuống ruộng lúa nữa.

Cũng vậy, này các Hiền giả, ở đây, một số người khi còn sống gần vị Bổn Sư, hay sống gần một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, trong khi ấy, là người nhu hòa nhất trong những người nhu hòa, là người khiêm tốn nhất trong những người khiêm tốn, là người an tịnh nhất trong những người an tịnh. Khi người ấy rời khỏi bậc Đạo Sư, rời khỏi vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, vị ấy sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy, với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

3. Ví như có hạng người ly dục..., chứng và trú sơ Thiền. Với tư tưởng: "Ta đã được sơ Thiền", vị ấy sống giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ví như, này các Hiền giả, một cơn mưa to lớn xảy ra tại ngã tư đường, khiến cho bụi bặm biến mất và bùn hiện ra. Này các Hiền giả, nếu có ai nói như sau: "Nay tại ngã tư đường này, bụi sẽ không hiện ra nữa". Người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: "Tại ngã tư đường này, có người đi

qua, hay có trâu bò đi qua, hay gió và nóng có thể làm cho khô khí ẩm ướt và bụi sẽ hiện ra trở lại.

- Cũng như vậy, thưa các Hiền giả, ở đây có hạng người ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Vị ấy, với ý nghĩa: "Ta đã chứng sơ thiền", sống giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

4. Ở đây, này các Hiền giả, có hạng người làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Vị ấy, với ý nghĩa: "Ta đã chứng được Thiền thứ hai", giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ví như, thưa các Hiền giả, một hồ nước lớn gần một làng hay thị trấn. Tại đấy, một cơn mưa to xảy đến, khiến cho các loài sò ốc, các đá sỏi biến mất. Thưa các Hiền giả, nếu có ai nói như sau: "Nay tại hồ nước này, các loại sò ốc, các đá sỏi sẽ không xuất hiện ra nữa". Người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: Tại hồ nước này, loài Người có thể uống, hay loài trâu bò có thể uống, hay gió và sức nóng có thể làm cho khô khí ẩm ướt, và các loài sò ốc, các đá sỏi có thể xuất hiện ra lại.

- Cũng vậy, thưa các Hiền giả, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Vị ấy với ý nghĩ: "Ta đã chứng được Thiền thứ

hai", giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

5. Ở đây, thưa các Hiền giả, có hạng người từ bỏ hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba. Vị ấy với ý nghĩ: "Ta đã chứng được Thiền thứ ba", giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ví như, thưa các Hiền giả, có người đã ăn đồ ăn thượng vị, không ưa thích các đồ ăn hôm qua để lại. Thưa các Hiền giả, nếu ai nói như sau: "Nay người này không còn ưa thích đồ ăn nữa", thưa các Hiền giả, người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện có xảy ra: Người này, thưa Hiền giả, khi ăn đồ ăn thượng vị, cho đến khi nào chất dinh dưỡng còn tồn tại trong thân, cho đến khi ấy, không có một món ăn nào khác sẽ làm vị ấy ưa thích. Cho đến khi chất dinh dưỡng tiêu mất, khi ấy món ăn có thể làm cho vị ấy ưa thích.

- Cũng vậy, này các Hiền giả, ở đây có hạng người từ bỏ hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba, vị ấy với ý nghĩ: "Ta đã chứng được Thiền thứ ba", giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

6. Ví như, này các Hiền giả, có hạng người từ bỏ lạc, từ bỏ khổ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy với ý nghĩ: "Ta đã chứng được Thiền thứ tư", giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ví như, này các Hiền giả, một hồ nước trong khe núi, không có gió, không có sóng. Rồi thưa các Hiền giả, nếu có ai nói như sau: "Nay trong hồ nước này sẽ không hiện ra sóng nữa", người ấy, thưa các Hiền giả, có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có thể xảy ra: Nếu từ phương Đông, mưa to gió lớn đến, mưa to gió lớn ấy làm cho hồ nước ấy khởi sóng; nếu từ phương Tây... nếu từ phương Bắc... nếu từ phương Nam, mưa to gió lớn đến, mưa to gió lớn ấy làm cho hồ nước ấy khởi sóng.

- Cũng vậy, này các Hiền giả, ở đây có hạng người từ bỏ lạc, từ bỏ khổ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy với ý nghĩ: "Ta đã chứng được Thiền thứ tư", giao thiệp với Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục.

7. Ở đây, này các Hiền giả, có hạng người không tác ý tất cả các tướng, chứng đạt và an trú vô tướng tâm định. Vị ấy, với ý nghĩ: "Ta đã chứng đạt được vô tướng tâm định", sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, đại thần các vua chúa, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, nên tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy, với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

Ví như, thưa các Hiền giả, một vị vua, hay đại thần của vua, đang đi giữa đường cùng với bốn loại binh chủng, đến trú ở một đêm tại một khóm rừng. Ở đây, do tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng bộ binh, tiếng trống lớn, trống nhỏ, tiếng tù và, nên tiếng của con dế biến mất. Rồi này các Hiền giả, có người nói như sau: "Nay trong khóm rừng này, tiếng kêu của con dế không hiện ra nữa". Người ấy nói như vậy, thưa các Hiền giả, có nói một cách chơn chánh không?

- Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: Khi nào vua hay vị đại thần của vua ra đi khỏi khóm rừng này, khi ấy tiếng con dế kêu sẽ hiện hữu.

- Cũng vậy, thưa các Hiền giả, ở đây, có hạng người do không tác ý tất cả các tướng, chứng đạt và an trú vô tướng tâm định. Vị ấy, với ý nghĩ: "Ta đạt được vô tướng tâm định", sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, nên tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy, với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục.

8. *Rồi Tôn giả Citta Hatthisàriputta sau một thời gian từ bỏ học pháp và hoàn tục.* Rồi các Tỷ-kheo, bạn của Tôn giả Citta Hatthisàriputta đi đến Tôn giả

Mahàkotthita, sau khi đến nói với Tôn giả Mahàkotthita:

- Có phải Tôn giả Mahàkotthita biết được tâm của Citta Hatthisàriputta với tâm của mình: "Citta Hatthisàriputta đã chứng quả chứng này, quả chứng này ", hay là chư Thiên báo cho biết về vấn đề này; tuy vậy, vị ấy sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục?

- Thưa chư Hiền, tôi biết được tâm của Citta Hatthisàriputta với tâm của tôi, rằng Citta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này, và chư Thiên cũng báo cho biết về vấn đề này: "Thưa Tôn giả, Citta Hatthisàriputta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này, nhưng vị ấy sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục".

Rồi các bạn bè của Citta Hatthisàriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn, Citta Hatthisàriputta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này, nhưng đã từ bỏ học pháp và hoàn tục.*

- *Này các Tỷ-kheo, Citta không bao lâu sẽ nghĩ đến xuất ly.*

9. Rồi Citta Hatthisàriputta không bao lâu cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Rồi Tôn giả Citta Hatthisàriputta sống một

mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng được mục đích mà các thiện nam tử chân chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, hướng đến. Đó là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, vị ấy ngay trong hiện tại đã tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ rằng: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Và Tôn giả Citta Hatthisàriputta trở thành một vị A-la-hán.

42 Hoàn tục - Pháp đưa đến thối đoạ - Kinh HỌC PHÁP – Tăng II, 309

HỌC PHÁP – *Tăng* II, 309

1. - Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, này các Tỷ-kheo, từ bỏ học pháp, trở lui đời sống thế tục, năm vấn đề hợp pháp để tự trách và chỉ trích đến với vị ấy ngay trong hiện tại.

2. Thế nào là năm?

- "Trong Thầy (vị ấy nghĩ) không có lòng tín đối với các thiện pháp;
- Trong Thầy không có lòng hổ thẹn đối với các thiện pháp;
- trong Thầy không có lòng sợ hãi đối với các thiện pháp;
- trong Thầy không có tinh tấn đối với các thiện pháp;
- trong Thầy không có trí tuệ đối với các thiện pháp. "

Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, này các Tỷ-kheo, từ bỏ học pháp, trở lui đời sống thế tục, năm vấn đề hợp pháp này để tự trách và chỉ trích đến với vị ấy ngay trong hiện tại.

3. Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, này các Tỷ-kheo, dầu với đau khổ, với ưu tư, với mặt đầy nước mắt, than khóc, vẫn sống đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh, năm vấn đề hợp pháp để tự tán thán để với vị ấy ngay trong hiện tại.

Thế nào là năm?

- "Trong Thầy (vị ấy nghĩ) có lòng tin đối với các thiện pháp;
- Trong Thầy có lòng hổ thẹn đối với các thiện pháp;
- Trong Thầy có lòng sợ hãi đối với các thiện pháp;
- Trong Thầy có lòng tinh tấn đối với các thiện pháp;
- Trong Thầy có trí tuệ đối với các thiện pháp,

Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, này các Tỷ-kheo, dầu với đau khổ, với ưu tư, với mặt đầy nước mắt, khóc than vẫn sống đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh, năm vấn đề hợp pháp để tự tán thán này đến với vị ấy ngay trong hiện tại.

43 Hoàn tục - Pháp đưa đến thối đoạ - Kinh NGÀY VÀ ĐÊM – Tăng III, 247

NGÀY VÀ ĐÊM –*Tăng* III, 247

1. - Nếu Tỷ-kheo thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, thời bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là sự thối đọa trong các thiện pháp, không có tăng trưởng.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- Có dục lớn,
- Có hiềm hận,
- Không bằng lòng với bất cứ những vật dụng cần thiết nào như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh,
- Không có lòng tin,
- Ác giới, biếng nhác, thất niệm,
- Ác tuệ.

Nếu Tỷ-kheo thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, thời bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là sự thối đọa trong các thiện pháp.

3. Nếu Tỷ-kheo thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, <u>thời bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng trong các thiện pháp, không có thối đọa.</u>

4. Thế nào là sáu?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- Không có dục lớn,
- Không hiềm hận,
- Bằng lòng với bất cứ vật dụng cần thiết nào, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh,
- Có lòng tin,
- Thiện giới, tinh cần tinh tấn, có niệm, có trí tuệ.

Nếu Tỷ-kheo thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, thời bất cứ đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng trong các thiện pháp, không có thối đọa.

44 Hoàn tục - Pháp đưa đến thối đoạ - Kinh THÂN GIÁO SƯ – Tăng II, 417

THÂN GIÁO SƯ – *Tăng* II, 417

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến vị giáo thọ của mình, sau khi đến, thưa với vị giáo thọ của mình như sau:

- *Bạch Thượng tọa, nay thân con cảm thấy như bị say ngọt, con không thấy rõ phương hướng, pháp không được con nhớ đến. Hôn trầm thụy miên chinh phục tâm con và an trú. Không có hoan hỷ, con sống Phạm hạnh. Con có những nghi ngờ đối với Chánh pháp.*

2. Rồi Tỷ-kheo ấy đem theo một vị Tỷ-kheo cộng trú, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này nói như sau: *"Bạch Thượng Toạ, thân con cảm thấy như bị say ngọt, mắt con không thấy rõ phương hướng, pháp không được con nhớ đến. Hôn trầm thụy miên chinh phục tâm con và an trú. Không có hoan hỷ, con sống Phạm hạnh. Con có những nghi ngờ đối với Chánh pháp"*.

3.- Sự việc là vậy, này Tỷ-kheo, khi một người sống với **các căn** không được bảo vệ, với **ăn uống** không có tiết độ, không có chú tâm **cảnh giác**, không có quán nhìn các **thiện pháp**, không có trước đêm và sau đêm chuyên chú tu tập các pháp **giác chi**. Do vậy, thân Thầy cảm thấy như bị say ngọt, mắt Thầy không thấy rõ phương hướng, pháp không được Thầy nhớ đến. Hôn trầm thụy miên chinh phục tâm Thầy và an trú. Không có hoan hỷ, Thầy sống Phạm hạnh. Thầy có những nghi ngờ đối với Chánh pháp.

Do vậy, này Tỷ-kheo, Thầy phải học tập như sau: "Ta sẽ bảo vệ các căn, có tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, quán nhìn các Thiện pháp, trước đêm và sau đêm ta sẽ sống chuyên chú tu tập các pháp giác chi".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

4. Rồi Tỷ-kheo ấy được Thế Tôn giáo giới với lời giáo giới này, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, chính là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình

với thắng trí, chứng đạt và an trú. Vị ấy hoàn toàn liễu tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không có trở lui trạng thái này nữa". Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán.

Rồi Tỷ-kheo đã chứng đắc A-la-hán ấy đi đến vị giáo thọ sư của mình, sau khi đến, thưa với vị giáo thọ sư của mình:

5.- *Bạch Thượng tọa, nay thân con không cảm thấy như bị say ngọt, mắt con thấy rõ các phương hướng. Pháp được con nhớ rõ. Với tâm hoan hỷ, con sống Phạm hạnh, Con không còn nghi nhờ đối với các thiện pháp.*

6. Rồi Tỷ-kheo ấy đem theo một Tỷ-kheo cộng trú; đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-Bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo này nói như sau: *"Bạch Thượng Toạ, nay thân con không cảm thấy như bị say ngọt, con thấy rõ các phương hướng, pháp được con nhớ rõ. Với tâm hoan hỷ, con sống Phạm hạnh. Con không còn nghi ngờ đối với các thiện pháp"*.

7.- Như vậy là phải, này Tỷ-kheo, khi một người sống với các căn được bảo vệ, với ăn uống có tiết độ,

có chú tâm cảnh giác, có quán nhìn các thiện pháp, trước đêm và sau đêm sống chuyên chú tu tập các pháp giác chi. Do vậy, thân không cảm thấy như bị say ngọt, các phương hướng được hiện rõ, và pháp được người ấy nhớ rõ. Hôn trầm thụy miên không còn chinh phục tâm của vị ấy. Với tâm hoan hỷ, vị ấy sống Phạm hạnh. Vị ấy không còn nghi ngờ đối với các thiện pháp.

Vậy này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: *"Ta sẽ bảo vệ các căn, có tiết độ trong ăn uống, chuyên tâm cảnh giác, quán nhìn các thiện pháp, trước đêm và sau đêm, ta sẽ sống chuyên chú tu tập các pháp giác chi".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

45 Hoàn tục - Pháp đưa đến thối đoạ - Kinh THỐI ĐỌA – Tăng IV, 36

THỐI ĐỌA – *Tăng* IV, 36

1. - Này các Tỷ-kheo, có tám pháp này đưa Tỷ-kheo hữu học đến thối đọa.

2. Thế nào là tám?

- *Ưa thích công việc.*
- *Ưa thích nói chuyện.*
- *Ưa thích ngủ nghỉ.*
- *Ưa thích hội chúng.*
- *Không phòng hộ các căn.*
- *Không tiết độ trong ăn uống.*
- *Ưa thích giao thiệp.*
- *Ưa thích hý luận.*

Này các Tỷ-kheo, tám pháp này đưa Tỷ-kheo hữu học đến thối đọa.

3. Này các Tỷ-kheo, có tám pháp này đưa Tỷ-kheo hữu học đến không thối đọa.

4. Thế nào là tám pháp?

- *Không ưa thích công việc.*
- *Không ưa thích nói chuyện.*
- *Không ưa thích ngủ nghỉ.*
- *Không ưa thích hội chúng.*
- *Các căn được phòng hộ.*
- *Tiết độ trong ăn uống.*
- *Không ưa thích giao thiệp.*
- *Không ưa thích hý luận.*

Này các Tỷ-kheo, có tám pháp này đưa Tỷ-kheo hữu học đến không thối đọa.

46 Hãy sống với tâm người vợ trẻ - Kinh NGƯỜI VỢ TRẺ – Tăng I, 702

NGƯỜI VỢ TRẺ – *Tăng* I, 702

1. - Ví như, này các Tỷ-kheo, người vợ trẻ, trong đêm hay ngày, được đưa về nhà chồng, nàng cảm thấy hết sức xấu hổ, sợ hãi trước mặt mẹ chồng, cha chồng, trước mặt chồng, cho đến trước mặt các người phục vụ, làm công. Sau một thời gian, do chung sống, do thân mật, nàng có thể nói với mẹ chồng, với cha chồng, với chồng: "Hãy đi đi, các người có biết được gì!".

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có Tỷ-kheo, trong đêm hay ngày được xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, cảm thấy hết sức xấu hổ, sợ hãi trước mặt các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, cho đến trước những người làm vườn và những Sa-di. Sau một thời gian, do chung sống, do thân mật, vị ấy có thể nói với sư A-xà-lê, với sư Giáo thọ: "Hãy đi đi, các người có thể biết được gì!".

3. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: ***" Ta sẽ sống với tâm người vợ trẻ khi mới đến nhà chồng"***. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

47 Hãy đuổi người này ra - Kinh CÁC ĐỒ RÁC – Tăng III, 513

CÁC ĐỒ RÁC –*Tăng* III, 513

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Campà, trên bờ hồ Gaggarà. Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Vị ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, tránh né vấn đề với một vấn đề khác, hướng câu chuyện ra ngoài, và hiện tướng phẫn nộ, sân hận và bất mãn. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

2. - *Này các Tỷ-kheo, hãy đuổi người này ra! Này các Tỷ-kheo, hãy tẩn xuất người này ra! Này các Tỷ-kheo, người này đáng bị khai trừ.*

Sao để con cháu người khác làm phiền nhiễu các ông? Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy phạm tội, họ biết người này là như sau: "Người này là Sa-môn ô uế, họ là Sa-môn rơm rạ, là Sa-môn rác rưởi. Khi biết như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì sao? Chớ để cho người ấy làm ô uế các Sa-môn hiền thiện khác.

3. *Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một ruộng lúa mì đã đầy đủ cây lúa mì ô nhiễm, cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rưới được mọc lên với rễ như vậy, giống như các cây lúa mì hiền thiện khác. Với cành lá như vậy, giống như những cây lúa mì hiền thiện khác; Với lá là như vậy, giống như những cây lúa mì hiền thiện khác, cho đến khi nào đầu ngọn lúa chưa mọc ra. Khi đầu ngọn lúa mọc ra, họ biết: "Đây là cây lúa mì hoang, đây là cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rưới". Sau khi biết như vậy, họ nhổ cây lúa mì ấy lên, luôn cả rễ, và quăng cây lúa mì ấy ra khỏi ruộng lúa. Vì cớ sao? Họ nói: "Đừng để cho cây lúa mì làm uế nhiễm các cây lúa mì hiền thiện khác".*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn giả hiệu, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưới". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác ".

4. *Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một đống lúa lớn đang được sàng quạt, tại đây, các hột lúa nào chắc*

cứng, có hạt, chúng được chất thành đống một bên; còn những hạt lúa nào yếu kém, chỉ là rơm, thời được gió thổi tạt qua một bên, và người chủ, với cây chổi, quét chúng còn xa hơn nữa. Vì cớ sao? "Chớ để cho lúa ấy làm uế nhiễm các hạt lúa hiền thiện khác ".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến không các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn ô uế, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưới". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác ".

5*. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người cần một số ống nước, lấy một cây búa sắc bén và đi vào rừng, và với cán cây búa ấy, gõ vào thân cây này hay thân cây khác. Ở đây, những cây nào chắc cứng, có lõi, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội được tròn cứng. Còn những cây nào ở giữa bị mục nát, không có lõi (đầy ứ bất tịnh) nhơ bẩn, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội lép xẹp. Người ấy chặt cây ấy, gốc ấy; sau khi chặt gốc, người ấy chặt ngọn; sau khi chặt ngọn, người ấy rửa phía trong của cây cho*

thật sạch; khi rửa phía trong cho thật sạch rồi, người ấy nối liền các ống ấy lại.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến không các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn giả hiệu, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưới". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác ".

Thầy có thể biết được
Người này Thầy chung sống
Ái dục và phẫn nộ
Dèm pha và ngoan cố
Não hại và tật đố
Xan tham và man trá
Nói nhu hòa giữa người
Nói như lời Sa-môn
Che giấu, làm việc ác
Ác kiến, thiếu kính trọng
Quanh co và nói láo
Biết vậy, người làm gì?
Tất cả phải đồng tình

Cùng tránh né người ấy
Hãy tẩn xuất rơm rác
Hãy tống cổ uế trược
Từ nay hãy đuổi xa
Kẻ nói nhiều vô ích
Không phải là Sa-môn
Nhưng hiện tướng Sa-môn
Tẩn xuất kẻ ác dục
Ác hạnh, ác uy nghi
Sống với người thanh tịnh
Sống trong sạch chánh niệm
Hòa hợp biết khôn khéo
Hãy chấm dứt khổ đau.

48 Không thể bước vào đạo pháp - Kinh CHƯỚNG NGẠI – Tăng III, 250

CHƯỚNG NGẠI –*Tăng* III, 250

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, dầu có nghe diệu pháp, không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

2. Thế nào là sáu?

- Thành tựu **nghiệp chướng**,
- Thành tựu **phiền não chướng,**
- Thành tựu **dị thục chướng**,
- Không có lòng tin,
- Không có ước muốn,
- Ác tuệ.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, dầu có nghe pháp, không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, nếu có nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

4. Thế nào là sáu?

- Không thành tựu nghiệp chướng,
- Không thành tựu phiền não chướng,
- Không thành tựu dị thục chướng,
- Có lòng tin,
- Có ước muốn,
- Và có trí tuệ.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu có nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

49 Không thể bước vào đạo pháp - Kinh KHÔNG ƯA NGHE – Tăng III, 252

KHÔNG ƯA NGHE –*Tăng* III, 252

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, dầu được nghe diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

2. Thế nào là sáu?

- Khi Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng, không ưa nghe,
- Không có lóng tai,
- Không có an trú tâm liễu giải,
- Nắm giữ điều không lợi ích,
- Bỏ qua điều lợi ích,
- Không thành tựu tùy thuận nhẫn nhục.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, dầu cho có nghe diệu pháp, không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, nếu được nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

4. Thế nào là sáu?

- Khi Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng, có ưa nghe,
- Có lóng tai,
- Có an trú tâm liễu giải,
- Nắm giữ điều lợi ích,
- Bỏ qua điều không lợi ích,
- **Thành tựu tùy thuận nhẫn nhục.**

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu được nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

50 Không thể bước vào đạo pháp - Kinh NGHIỆP CHƯỚNG – Tăng III, 251

NGHIỆP CHƯỚNG –*Tăng* III, 251

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, dầu có nghe diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

2. Thế nào là sáu?

- Đoạn mạng sống của mẹ;
- Đoạn mạng sống của cha;
- Đoạn mạng sống của A-la-hán;
- Với ác tâm làm Như Lai chảy máu;
- Phá hòa hiệp Tăng;
- Ác tuệ, si mê, câm ngọng.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, dầu cho có nghe diệu pháp, không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, được nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

4. Thế nào là sáu?

- Không đoạn mạng sống của mẹ;
- Không đoạn mạng sống của cha;
- Không đoạn mạng sống của A-la-hán;
- Không với ác tâm làm Như Lai chảy máu;
- Không phá hòa hợp Tăng;
- Có trí tuệ, không si mê, câm ngọng.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu được nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

51 Không thể chứng quả - Kinh CHỨNG NHÂN – Tăng III, 235

CHỨNG NHÂN –*Tăng* III, 235

1- Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể đạt được địa vị chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, dầu thuộc loại xứ nào.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Tỷ-kheo không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thối đọa",*
- *Không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào an trú",*
- *Không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thắng tiến hay thù thắng",*
- *Không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thể nhập",*
- *Làm việc không chu toàn*
- *Và làm việc không có lợi ích.*

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đạt được địa vị một chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, dầu thuộc loại xứ nào.

3. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể đạt được địa vị chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, dầu thuộc loại xứ nào.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thối đọa",
- Như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào an trú",
- Như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thắng tiến"
- Như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thể nhập",
- **Làm việc có chu toàn,**
- **Làm việc có lợi ích.**

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể đạt được địa vị chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, dầu thuộc loại xứ nào.

52 Không thể chứng quả - Kinh THƯỢNG NHÂN PHÁP – Tăng III, 242

THƯỢNG NHÂN PHÁP –*Tăng* III, 242

1.-Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng ngộ các pháp thượng nhân tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh.

2. Thế nào là sáu?

- *Thất niệm,*
- *Không tỉnh giác,*
- *Không phòng hộ các căn,*
- *Không tiết độ trong ăn uống,*
- *Ngụy trá,*
- *Hư đàm.*

Không đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng ngộ các pháp thượng nhân tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh.

3. Đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ các pháp thượng nhân tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh.

4. Thế nào là sáu?

- Thất niệm,
- Không tỉnh giác,
- Không phòng hộ các căn,
- Không tiết độ trong ăn uống,
- Ngụy trá, hư đàm.

Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ các pháp thượng nhân tri kiến thù thắng xứng đánh bậc Thánh

53 Không đáng được nhận làm tuỳ tùng - Kinh SA MÔN TÙY TÙNG – Tăng II, 530

SA MÔN TÙY TÙNG – *Tăng* II, 530

1. - Này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, một Tỷ-kheo không đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng.

2. Thế nào là năm?

- Đi quá xa hay quá gần,
- Không cầm lấy bình bát đã được chứa đầy,
- Không ngăn chặn lời nói đưa đến phạm tội,
- Ngắt lời nói của người khác,
- Người ác tuệ đần độn, câm điếc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo không đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng.

4. Thế nào là năm?

- Không đi quá xa hay không quá gần,
- Cầm lấy bình bát đã được chứa đầy,

- Ngăn chặn lời nói đưa đến phạm tội,
- Không ngắt lời nói của người khác,
- Người có trí tuệ, không đần độn, không câm điếc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng.

54 Không được kính trọng - Kinh CÁC PHÁP KHÔNG ĐƯỢC ÁI MỘ 1 – Tăng III, 494

CÁC PHÁP KHÔNG ĐƯỢC ÁI MỘ 1 –*Tăng* III, 494

1. - Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Tán thán những người không được ái mộ,*
- *Chỉ trích những người được ái mộ,*
- *Ưa lợi dưỡng,*
- *Ưa được cung kính,*
- *Không có lòng xấu hổ,*
- *Không có sợ hãi,*
- *Ác dục*
- *Có tà kiến.*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước.

3. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, <u>Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước.</u> Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tám?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Không tán thán những người không được ái mộ,*
- *Không chỉ trích những người được ái mộ,*
- *Không ưa lợi dưỡng,*
- *Không ưa được cung kính,*
- *Có lòng xấu hổ,*
- *Có sợ hãi,*
- *Ít dục*
- *Có chánh kiến.*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước.

CÁC PHÁP KHÔNG ĐƯỢC ÁI MỘ 2 –*Tăng* III, 495

1. - Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Ưa lợi dưỡng,*
- *Ưa cung kính,*
- *Ưa được tán thán,*
- *Không biết thời,*
- *Không biết vừa đủ,*
- *Không trong sạch,*
- *Nói nhiều,*
- *Mắng nhiếc quở trách đối với các đồng Phạm hạnh.*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước.

3. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước. Thế nào là tám?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Không ưa lợi dưỡng,*
- *Không ưa cung kính,*

- *Không ưa được tán thán,*
- *Biết thời,*
- *Biết vừa đủ,*
- *Trong sạch,*
- *Không nói nhiều,*
- *Không mắng nhiếc quở trách đối với các đồng Phạm hạnh.*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước.

55 Kinh DÂM DỤC – Tăng III, 349

DÂM DỤC –*Tăng* III, 349

1. Bấy giờ có Bà-la-môn Jànussoni đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jànussoni bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, Tôn giả có tự xem mình là sống Phạm hạnh không?

- Này Bà-la-môn, ai nói một cách chơn chánh phải nói như sau: "Vị ấy sống Phạm hạnh, không có bể vụn, không có khuyết điểm, không có nhiễm ô, không bị điểm chấm, viên mãn, thanh tịnh". Này Bà-la-môn, nếu nói về Ta một cách chơn chánh, thời phải nói như vậy: **"Ta sống Phạm hạnh, không có bể vụn, không có khuyết phạm, không có nhiễm ô, không bị điểm chấm, viên mãn, thanh tịnh".**

- Thưa Tôn giả Gotama, Phạm hạnh như thế nào, thưa Tôn giả Gotama, là bị bể vụn, bị khuyết phạm, bị ô nhiễm, bị điểm chấm?

2. - Ở đây, này Bà-la-môn, có Sa-môn hay Bà-la-môn, tự xem mình sống Phạm hạnh một cách chơn chánh, *tuy không có hành dâm với nữ nhân, nhưng*

hưởng thụ được nữ nhân thoa, bóp, tắm, xức dầu. Vì ấy thích thú, ước muốn, bị kích thích bởi nữ nhân. Này Bà-la-môn, đây gọi là Phạm hạnh bị bể vụn, bị khuyết phạm, bị nhiễm ô, bị điểm chấm. Này Bà-la-môn, đây gọi là hành Phạm hạnh không thanh tịnh, bị liên hệ, bị hệ lụy với dâm dục, không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng không thoát khỏi khổ.

3. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có Sa-môn hay Bà-la-môn, tự xem mình sống Phạm hạnh một cách chơn chánh, tuy không có hành dâm với nữ nhân, không có hưởng thụ được nữ nhân thoa, bóp, tắm, xức dầu, *nhưng cười giỡn, chơi đùa, vui chơi với nữ nhân...*

...tuy không cười giỡn, chơi đùa, vui chơi với nữ nhân, nhưng lấy mắt nhìn mắt, trừng mắt nhìn theo nữ nhân...

... tuy không lấy mắt nhìn mắt, trừng mắt nhìn theo nữ nhân, nhưng nghe tiếng của nữ nhân, tiếng cười, tiếng nói, tiếng hát, tiếng khóc ngang qua vách, ngang qua hàng rào...

...tuy không nghe tiếng của nữ nhân, tiếng cười, tiếng nói, tiếng hát, tiếng khóc ngang qua vách, ngang qua hàng rào, nhưng nhớ đến tiếng cười, tiếng nói, tiếng đùa giỡn trước kia đã có với nữ nhân...

...tuy không nhớ đến tiếng cười, tiếng nói, tiếng đùa giỡn trước kia đã có với nữ nhân, nhưng xem gia chủ hay con gia chủ thọ hưởng, thưởng thức thích thú trong năm dục công đức...

...tuy không xem gia chủ hay con gia chủ thọ hưởng, thưởng thức thích thú trong năm dục công đức, nhưng sống Phạm hạnh với tâm nguyện hướng đến một thân chư Thiên, nguyện rằng: "Với giới này hay với giới cấm này, hay với khổ hạnh này, hay với Phạm hạnh này, ta sẽ thành một Thiên nhân này hay một Thiên nhân khác". Vị ấy thích thú, ước muốn, bị kích thích bởi nữ nhân.

Này Bà-la-môn, đấy gọi là Phạm hạnh bị bể vụn, bị khuyết phạm, bị nhiễm ô, bị điểm chấm. Này Bà-la-môn, đấy gọi là hành Phạm hạnh không thanh tịnh, bị liên hệ, bị hệ lụy với dâm dục, không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng không giải thoát khỏi khổ.

*Cho đến khi nào, này Bà-la-môn, Ta còn tiếp tục thấy một hay một trong **bảy hệ lụy đến dâm dục** này chưa được đoạn tận ở nơi Ta, cho đến khi ấy, này Bà-la-môn, Ta không có xác chứng rằng, Ta đã chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Giác trong thế giới chư Thiên với Ma giới, Phạm thiên giới, trong quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người.*

Và cho đến khi nào, này Bà-la-môn, Ta tiếp tục không còn thấy một hay một trong bảy hệ lụy đến dâm dục này chưa được đoạn tận ở nơi Ta, cho đến khi ấy, này Bà-la-môn, Ta mới xác chứng rằng, Ta đã chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Giác trong thế giới chư Thiên với Ma giới, Phạm thiên giới, trong quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Tri và kiến được khởi lên nơi Ta: ***"Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng. Nay không còn tái sanh nữa".***

Được nói như vậy, Bà-la-môn Jànussoni bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ này cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

56 Kinh HỆ LỤY – Tăng III, 352

HỆ LỤY –*Tăng* III, 352

1. - Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Thầy **pháp môn về hệ lụy, và ly hệ lụy**, hãy lắng nghe...

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn về hệ lụy?*

2. Một nữ nhân, này các Tỷ-kheo, tác ý nội nữ căn, nữ hành, nữ y phục, nữ loại, nữ dục, nữ thanh, nữ trang sức, thời nữ nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đấy.

- ⇨ Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đấy nên tác ý đến nam căn ở ngoài, nam hành, nam y phục, nam loại, nam dục, nam thanh, nam trang sức mà nữ nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đấy.
- ⇨ Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đấy nên nữ nhân ấy ước muốn có sự hệ lụy ở ngoài.
- ⇨ Do duyên với hệ lụy ấy, khởi lên lạc, hỷ nên nữ nhân ấy ước muốn lạc hỷ ấy.
- ⇨ *Này các Tỷ-kheo, do thích thú trong nữ tánh của mình, các loài hữu tình đi đến hệ lụy với những người đàn ông.*

⇨ *Như vậy, này các Tỷ-kheo, nữ nhân không có thoát được nữ tánh của mình.*

3. Một nam nhân, này các Tỷ-kheo, tác ý nội nam căn, nam hành, nam y phục, nam loại, nam dục, nam thanh, nam trang sức mà nữ nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đấy.

⇨ Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đấy nên tác ý đến nữ căn ở ngoài, nữ hành, nữ y phục, nữ loại, nữ dục, nữ thanh, nữ trang sức mà nam nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đấy.
⇨ Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đấy nên nam nhân ấy ước muốn có sự hệ lụy ở ngoài.
⇨ Do duyên với hệ lụy ấy, khởi lên lạc hỷ nên nam nhân ấy ước muốn lạc hỷ ấy.
⇨ *Này các Tỷ-kheo, do thích thú trong nam tánh của mình, các loài hữu tình đi đến hệ lụy với những người đàn bà.*
⇨ *Như vậy, này các Tỷ-kheo,* ***nam nhân không thoát khỏi nam tánh của mình***. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hệ lụy.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là không hệ lụy?*

4. Một nữ nhân, này các Tỷ-kheo, không tác ý nội nữ căn, nữ hành, nữ y phục, nữ loại, nữ dục, nữ thanh,

nữ trang sức thời nữ nhân ấy không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy.

- → Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy nên không tác ý đến nam căn ở ngoài, nam hành, nam y phục, nam loại, nam dục, nam thanh, nam trang sức mà nữ nhân ấy không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy.
- → Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy nữ nhân ấy không muốn có sự hệ lụy ở ngoài. Do duyên hệ lụy ấy, khởi lên lạc, hỷ, nữ nhân ấy không ước muốn lạc, hỷ ấy.
- → *Này các Tỷ-kheo, do không thích thú trong nữ tánh của mình, các loài hữu tình không đi đến hệ lụy với những người đàn ông.*
- → *Như vậy, này các Tỷ-kheo, **nữ nhân thoát được nữ tánh của mình**.*

5. Một nam nhân, này các Tỷ-kheo, không tác ý đến nội nam căn, nam hành, nam y phục, nam loại, nam dục, nam thanh, nam trang sức mà nữ nhân ấy không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy.

- → Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy nên không tác ý đến nữ căn ở ngoài, nữ hành, nữ y phục, nữ loại, nữ dục, nữ thanh, nữ trang sức mà nam nhân ấy không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy.

→ Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy nên nam nhân ấy không ước muốn có sự hệ lụy ở ngoài. Do duyên với hệ lụy ấy, khởi lên lạc, hỷ nên nam nhân ấy ước muốn lạc, hỷ ấy.

→ *Này các Tỷ-kheo, do không thích thú trong nam tánh của mình, các loài hữu tình không đi đến hệ lụy với những nữ nhân.*

→ *Như vậy, này các Tỷ-kheo****, nam nhân thoát được nam tánh của mình****. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là không hệ lụy.*

Này các Tỷ-kheo, đây là pháp môn hệ lụy và ly hệ lụy.

57 Kinh PHAGGUNA – Tăng III, 163

PHAGGUNA –*Tăng* III, 163

1. Lúc bấy giờ, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Lành thay, bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn đi đến Tôn giả Phagguna, vì lòng từ mẫn.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Phagguna. Tôn giả Phagguna thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy, muốn rời khỏi giường. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

- Thôi được rồi, Phagguna! Thầy chớ có rời khỏi giường. Đã có những chỗ ngồi đã soạn từ trước, Ta sẽ ngồi tại các chỗ ấy.

Rồi Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

- Này Phagguna, mong rằng Thầy có thể kham nhẫn! Mong rằng Thầy có thể chịu đựng! Mong rằng các khổ thọ được giảm thiểu, không tăng trưởng! Mong

rằng triệu chứng giảm thiểu được thấy rõ, không tăng trưởng!

- Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn. Con không có thể chịu đựng. Khổ thọ của con tăng trưởng, không có giảm thiểu. Triệu chứng tăng trưởng được thấy rõ, không có giảm thiểu!
- Bạch Thế Tôn, ví như một người lực sĩ chém đầu (một người khác) với một thanh kiếm sắc bén; cũng vậy, bạch Thế Tôn, những ngọn gió kinh khủng thổi lên, đau nhói trong đầu con. Bạch Thế Tôn, con không thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.
- Bạch Thế Tôn, như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi siết chặt; cũng vậy, bạch Thế Tôn, con cảm thấy đau đầu một cách kinh khủng. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng, khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu. Triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.
- Bạch Thế Tôn, như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén; cũng vậy, bạch Thế Tôn, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của con.

Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

- Bạch Thế Tôn, ví như hai người lực sĩ, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hừng; cũng vậy, bạch Thế Tôn, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân của con. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

Rồi Thế Tôn, với pháp thoại, nói lên cho Tôn giả Phagguna biết, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỉ, từ chỗ ngồi, đứng dậy và ra đi.

2. Rồi Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, liền mệnh chung. *Trong khi Tôn giả lâm chung, các căn được sáng chói.* Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, đã mệnh chung. Trong khi Tôn giả mệnh chung, các căn được sáng chói.

- Này Ànanda, tại sao các căn của Tôn giả Phagguna lại không sáng chói chứ? Này Ànanda, với Tỷ-kheo Phagguna, tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Sau khi nghe pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử.

❖ Có sáu lợi ích này, này Ànanda, nếu nghe pháp đúng thời, và thẩm sát ý nghĩa đúng thời.

Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mạng chung, *được thấy Thế Tôn. Thế Tôn thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. *Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử*. Đây là lợi ích thứ nhất, này Ànanda, khi được nghe pháp đúng thời.

4. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Thế Tôn, nhưng chỉ *được thấy đệ tử Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ hai khi được nghe pháp đúng thời.

5. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử của Như Lai. Nhưng với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt; do vị ấy, *với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt, nên tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Này Ànanda*, đây là lợi ích thứ ba khi *thẩm sát ý nghĩa đúng thời.*

6. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung được thấy Như Lai. Và Như Lai thuyết pháp cho vị ấy*, sơ thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ tư khi được nghe pháp đúng thời.

7. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mạng chung không được thấy Như Lai, chỉ được thấy đệ tử của Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh

tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ năm khi được **nghe pháp đúng thời**.

8. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử Như Lai. Nhưng với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được học thông suốt, do vị ấy với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thông suốt, nên tâm được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y này*. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ sáu khi **thẩm sát ý nghĩa đúng thời**.

Có sáu lợi ích này, này Ànanda, khi được nghe pháp đúng thời, và khi được thẩm sát ý nghĩa đúng thời.

58 Kinh THẬT SỰ LÀ VẬY – Tăng I, 81

THẬT SỰ LÀ VẬY – *Tăng* I, 81

1.- Thật sự cái này là một trong những điều lợi, này các Tỷ-kheo, tức là sống trong rừng … sống khất thực … mang y phấn tảo … chỉ mang ba y thuyết pháp … trì luật … biết nhiều về sự thật … đã lâu ngày là vị trưởng lão … có oai nghi nghiêm chỉnh … có được hội chúng quy tụ … có đại hội chúng đoanh vây, con gia đình tốt đẹp … diện mạo đoan chánh … ngôn ngữ hòa nhã … thiểu dục … không có bệnh hoạn.

2-9. **Nếu chỉ trong thời gian búng ngón tay,** này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tu tập **Thiền thứ nhất,** vị này được gọi là một Tỷ-kheo trú Thiền không phải uổng phí, đã làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là vị chịu nghe lời giáo giới, ăn đồ ăn quốc độ không phải vô ích, còn nói gì vị ấy làm cho sung mãn Thiền ấy.

Nếu chỉ trong thời gian búng ngón tay, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tu tập Thiền thứ hai, … Thiền thứ ba, … Thiền thứ tư

… tu tập **Từ** tâm giải thoát … tu tập **Bi** tâm giải thoát … tu tập **Hỷ** tâm giải thoát … tu tập **Xả** tâm giải thoát …

10-13. Nếu vị ấy trú **quán thân** trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời … quán thọ trên các cảm quán thọ … quán tâm trên tâm … quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời …

14-17. … Đối với các pháp ác, bất thiện chưa sanh, khởi lên ý muốn không cho sanh khởi, tinh cần, **tinh tấn**, quyết tâm, cố gắng … Đối với các pháp ác, bất thiện đã sanh, khởi lên ý muốn đoạn tận, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng … Đối với các pháp thiện chưa sanh, khởi lên ý muốn làm cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng … Đối với các pháp thiện đã sanh, khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng …

18-21. Tu tập **như ý túc** câu hữu với Dục định tinh cần hành … câu hữu với Tinh tấn định tinh cần hành … câu hữu với Tâm định tinh cần hành … câu hữu với Tư duy định tinh cần hành …

22-31. Tu tập **Tín căn** … tu tập Tấn căn … tu tập Niệm căn … tu tập Định căn … tu tập Tuệ căn … Tu tập Tín lực, tu tập Tấn lực, tu tập Niệm lực … tu tập Định lực … tu tập Tuệ lực …

32-38. Tu tập **Niệm giác chi** … tu tập Trạch pháp giác chi … tu tập Tinh tấn giác chi … tu tập Hỷ giác chi … tu tập Khinh an giác chi … tu tập Định giác chi … tu tập Xả giác chi …

39-46. Tu tập **Chánh tri kiến** … tu tập Chánh tư duy … tu tập Chánh ngữ … tu tập Chánh nghiệp … tu tập Chánh mạng … tu tập Chánh tinh tấn … tu tập Chánh niệm … tu tập Chánh định …

47-54. **Quán tưởng nội sắc**, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy …"

Quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp xấu, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy …"

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy …"

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy …"

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy …"

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy …"

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy …"

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy …"

55-62. Tự mình có sắc, thấy các sắc. Quán tưởng nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc … quán tưởng sắc là tịnh, chú tâm trên suy tưởng ấy … Vượt khỏi hoàn toàn sắc tưởng, diệt trừ các tưởng hữu đối, không suy

tư đến các tưởng khác biệt, với suy tư: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ … vượt khỏi hoàn toàn Không vô biên xứ, với suy tư: "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ … vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư: "Không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ … vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ … Vượt khỏi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng …

63-72. Tu tập **địa** biến xứ … tu tập **thủy** biến xứ … tu tập **hỏa** biến xứ … tu tập **phong** biến xứ … tu tập **xanh** biến xứ … tu tập **vàng** biến xứ … tu tập **đỏ** biến xứ … tu tập **trắng** biến xứ … tu tập **hư không** biến xứ … tu tập **thức** biến xứ …

73-82. Tu tập **tưởng** bất tịnh … tu tập tưởng về chết … tu tập tưởng yếm ly các món ăn … tu tập tưởng không hỷ lạc đối với tất cả thế giới … tu tập vô thường tưởng … tu tập tưởng khổ trên vô thường … tu tập tưởng vô ngã trên khổ … tu tập tưởng đoạn tận … tu tập tưởng ly tham … tu tập tưởng đoạn diệt …

83-92. Tu tập tưởng vô thường … tu tập tưởng vô ngã … tu tập tưởng về chết … tu tập tưởng ghê tởm đối với các món ăn … tu tập tưởng không hỷ lạc đối với tất cả thế giới … tu tập tưởng hài cốt … tu tập tưởng bị trùng bọ ăn … tu tập tưởng bị xanh bầm …

tu tập tưởng bị đầy những lỗ hổng … tu tập tưởng bị sưng phồng lên …

93-102. Tu tập niệm Phật … tu tập niệm Pháp … tu tập niệm Tăng … tu tập niệm Giới … tu tập niệm Thí … tu tập niệm Thiên … tu tập niệm hơi thở vô hơi thở ra … tu tập niệm Chết … tu tập thân niệm … tu tập An tịnh niệm …

103-112. Tu tập **Tín căn** đồng với sơ Thiền … tu tập **Tấn** căn đồng với sơ Thiền … tu tập **Niệm** căn đồng với sơ Thiền … tu tập **Định** căn đồng với sơ Thiền … tu tập **Tuệ** căn đồng với sơ Thiền …

... tu tập **Tín lực** … tu tập Tấn lực … tu tập Niệm lực … tu tập Định lực … tu tập Tuệ lực đồng với sơ Thiền.

113-122. Tu tập Tín căn đồng với Thiền thứ hai … Tu tập Tuệ lực đồng với Thiền thứ hai …

123-132. Tu tập Tín căn đồng với Thiền thứ ba… Tu tập Tuệ lực đồng với Thiền thứ ba …

133-142. Tu tập Tín căn đồng với Thiền thứ tư … Tu tập Tuệ lực đồng với Thiền thứ tư …

143-152. Tu tập Tín căn câu hữu với **Từ** … Tu tập Tuệ lực câu hữu với Từ …

153-162. Tu tập Tín căn câu hữu với **Bi** … Tu tập Tuệ lực câu hữu với Bi …

163-172. Tu tập Tín căn câu hữu với **Hỷ**… Tu tập Tuệ lực câu hữu với Hỷ …

173-182. Tu tập Tín căn câu hữu với **Xả**… Tu tập Tuệ lực câu hữu với Xả …

183-192. Nếu tu tập **Tín căn** … nếu tu tập Tấn căn … nếu tu tập Niệm căn … nếu tu tập Định căn … nếu tu tập Tuệ căn … nếu tu tập **Tín lực** … nếu tu tập Tấn lực … nếu tu tập Niệm lực … nếu tu tập Định lực … nếu tu tập Tuệ lực, vị này, này các Tỷ-kheo, được gọi là một Tỷ-kheo trú Thiền không phải trống không, đã làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là vị chịu nghe lời giáo giới, ăn đồ ăn quốc độ không phải uổng phí, còn nói gì vị ấy làm cho sung mãn pháp ấy.

59 Kinh VÍ DỤ CON CHIM CÁY – 66 Trung II, 235

KINH VÍ DỤ CON CHIM CÁY

(Latukikopama suttam)

– *Bài kinh số 66* – Trung *II, 235*

Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Anguttarapa (Ương-già Bắc Phương Thủy). Apana là một thị tứ của Anguttarapa. Rồi Thế Tôn buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Apana để khất thực. Khất thực ở Apana xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khất thực trở về, Thế Tôn đi đến một khu rừng để trú ban ngày. Thế Tôn đi sâu vào khu rừng này, ngồi dưới một gốc cây để trú ban ngày. Tôn giả Udayi (Ưu-đa-di) buổi sáng cũng đắp y, cầm y bát đi vào Apana để khất thực. Khất thực ở Apana xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khất thực trở về, Tôn giả đi đến một khu rừng để trú ban ngày. Tôn giả đi sâu vào khu rừng này, và ngồi dưới một gốc cây để trú ban ngày.

Rồi Tôn giả Udayi, trong khi độc cư Thiền tịnh,

sự suy tư sau đây đã khởi lên trong tâm trí Tôn giả:

– "Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta.
– Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều lạc pháp cho chúng ta.
– Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều bất thiện pháp cho chúng ta.
– Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta".

Rồi Tôn giả Udayi vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Udayi bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con đang độc cư Thiền tịnh, sự suy tư sau đây đã khởi lên trong tâm trí con: "Như Lai thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta... Như Lai thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta".

Bạch Thế Tôn, thuở trước chúng con thường ăn buổi chiều, buổi sáng, ban ngày và phi thời. Bạch Thế Tôn, thời ấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và bảo: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ ăn ban ngày phi thời". Bạch Thế Tôn, do vậy con cảm thấy thất vọng, con

cảm thấy sầu muộn, nghĩ rằng: "Những món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, các tín chủ cúng dường cho chúng ta ban ngày và phi thời. Nay Thế Tôn dạy chúng ta phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng ta phải từ bỏ". Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, những ai nhìn Thế Tôn với lòng ái mộ, với lòng tôn kính và với lòng tàm quý, liền từ bỏ ăn ban ngày phi thời.

Rồi bạch Thế Tôn, chúng con thường ăn buổi chiều và buổi sáng. Bạch Thế Tôn, thời ấy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và bảo: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ ăn ban đêm phi thời". Bạch Thế Tôn, do vậy con cảm thấy thất vọng, con cảm thấy sầu muộn, nghĩ rằng: "Buổi ăn này gọi là có thượng vị hơn trong hai buổi ăn này của chúng ta. Thế Tôn dạy chúng ta phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng ta phải từ bỏ". Bạch Thế Tôn, thuở xưa có người được một món ăn cúng ban ngày bèn nói: "Hãy để món ăn này một bên, và ban đêm tất cả chúng ta cùng ăn với nhau". Bạch Thế Tôn, phàm mọi sự nấu nướng, tất cả đều làm ban đêm, rất ít làm ban ngày. Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, những ai nhìn Thế Tôn với lòng ái mộ, với lòng tôn kính và với lòng tàm quý, liền từ bỏ ăn ban đêm phi thời.

Thuở trước, bạch Thế Tôn, các vị Tỷ-kheo

thường đi khất thực trong đêm đen tối tăm, họ bước lầm vào vũng nước nhớp, rơi vào vũng nước nhớp, đi lầm vào hàng rào gai, đi lầm vào chỗ con bò cái đang ngủ, gặp các loại đạo tặc đã hành sự hay chưa hành sự, gặp các người đàn bà mời mọc một cách bất chánh.

Thuở trước, bạch Thế Tôn, con đi khất thực trong đêm đen tối tăm. Một người đàn bà đang rửa chén bát, thấy con trong khi trời chớp nhoáng, liền hoảng sợ và hét lớn: "Ôi kinh khủng thay cho tôi, có con quỷ (chạy) theo tôi!" Bạch Thế Tôn, khi nghe nói vậy, con nói với người đàn bà ấy: "Này chị, không phải quỷ đâu. Đây là Tỷ-kheo đang đứng khất thực". "Cha Tỷ-kheo hãy chết đi! Mẹ Tỷ-kheo hãy chết đi! Này Tỷ-kheo, thật tốt hơn cho Ông nếu Ông lấy con dao sắc bén của người đồ tể cắt bụng của Ông, còn hơn là vì lỗ bụng đi khất thực trong ban đêm tối tăm".

Bạch Thế Tôn, khi con nhớ như vậy, con suy nghĩ như sau: "Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều lạc pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều bất thiện pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta".

☞ Tuy vậy, này Udayi, **ở đây có một số người ngu si**; khi Ta nói: "Hãy trừ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá gì sự việc tiểu tiết, nhỏ mọn này. Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán đoạn giảm". **Họ không chịu từ bỏ và gây lên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới.** Sự việc ấy, này Udayi, đối với họ, trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

Ví như, này Udayi, có con chim cáy, mái nhỏ bị tấm lưới bằng dây leo trói chặt, ở đây con chim có thể bị hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Này Udayi, nếu có ai nói như sau: "Con chim cáy mái nhỏ ấy bị tấm lưới làm bằng dây leo trói chặt, ở đây, con chim có thể bị sát hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Tuy vậy đối với con chim kia, lưới ấy không có chắc mạnh, lưới ấy yếu ớt, lưới ấy bị mục nát, lưới ấy không có cứng chắc". Này Udayi, ai nói như vậy có phải nói một cách chơn chánh không?

– Bạch Thế Tôn, không. Bạch Thế Tôn, con chim cáy mái nhỏ ấy bị tấm lưới làm bằng dây leo trói chặt, ở đấy con chim có thể bị sát hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Đối với con chim kia, lưới ấy là mạnh mẽ, lưới ấy là vững chắc, lưới ấy là kiên

cường, lưới ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây, có một số người ngu si, khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá gì việc tiểu tiết, nhỏ mọn này! Vị Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán, đoạn giảm", và họ không chịu từ bỏ và gây lên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. Sự việc này, này Udayi, đối với họ trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

☞ Nhưng này Udayi, **một số Thiện gia nam tử**, khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ sự việc này", liền nói như sau: "Có sá gì sự từ bỏ việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ, dạy chúng con phải từ bỏ!". **Họ từ bỏ sự việc ấy, và không gây lên bất mãn chống Ta và chống các Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới**. Sau khi từ bỏ việc ấy, họ sống ít lăng xăng, lắng dịu, tùy thuộc những người khác (bố thí), sống với một tâm như con thú rừng. Này Udayi, như vậy đối với các vị kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

Ví như, này Udayi, một con voi của vua, có ngà dài như cán cày, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyển thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể muốn đi chỗ nào nó muốn. Này Udayi, nếu có ai nói như sau: "Con voi của vua có ngà dài như một cán cày ấy, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyển thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể muốn đi chỗ nào nó muốn. Tuy vậy đối với con voi kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn". Này Udayi, ai nói như vậy có phải nói một cách chơn chánh không?

– Bạch Thế Tôn, không. Bạch Thế Tôn, con voi của vua có ngà dài như một cán cày ấy, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyển thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể muốn đi chỗ nào nó muốn. Đối với con voi kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có kiên cường.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây có một số Thiện gia nam tử khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ sự việc này", liền nói như sau: "Có sá chi việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng con phải từ bỏ! " Họ từ bỏ việc ấy, và không gây lên bất mãn chống Ta và chống các Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. Sau khi từ bỏ việc ấy, họ sống ít lăng xăng, lắng dịu, tùy thuộc những người khác (bố thí), sống với một tâm như con thú rừng. Này Udayi, như vậy đối với các vị kia sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

➲ Ví như, này Udayi, một người nghèo khổ, không có vật sở hữu, khốn cùng, có một chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào, có một giường nằm hư nát, không đẹp mắt chút nào, các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum không đẹp mắt chút nào, và một bà vợ không đẹp mắt chút nào.

Người ấy thấy một Tỷ-kheo trong tịnh xá, tay chân lau rửa sạch sẽ, sau khi ăn buổi cơm ngon lành, đang ngồi trong bóng mát, hướng về tăng thượng tâm. Người ấy suy nghĩ: "An lạc thay, Sa-môn hạnh! Vô bệnh thay, Sa-môn hạnh! Vậy sau khi cạo bỏ râu

tóc, đắp áo cà-sa, ta hãy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình".

Nhưng người ấy **không có thể từ bỏ** cái chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào, không có thể từ bỏ cái giường nằm hư nát, không đẹp mắt chút nào, không có thể từ bỏ các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum không đẹp mắt chút nào, không có thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào, để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này Udayi, nếu có ai nói như sau: "Người kia, bị trói buộc bởi những trói buộc ấy không có thể từ bỏ cái chòi ở hư nát... không có thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. *Đối với người kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc", thời này Udayi, ai nói như vậy có phải nói một cách chân chánh không?*

– Bạch Thế Tôn, không. Người kia bị trói buộc bởi những trói buộc ấy không thể từ bỏ chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào, không thể từ bỏ giường nằm hư nát không đẹp mắt chút nào,

không thể từ bỏ các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum không đẹp mắt chút nào, không thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào, để có thể, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây, có một số người ngu si khi được Ta nói ra: "Hãy từ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá gì sự việc tiểu tiết, nhỏ mọn này. Vị Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán, đoạn giảm! " Và họ không chịu từ bỏ và gây lên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. Sự việc này, này Udayi, đối với họ, trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

➲ Ví như, này Udayi, một gia chủ hay con người gia chủ, giàu có, tài sản lớn, tiền của lớn, vô số vàng bạc chất đống, vô số gạo thóc chất đống, vô số ruộng nương chất đống, vô số đất đai chất đống, vô số thê thiếp chất đống, vô số đầy tớ nam chất đống, vô số nữ tỳ chất đống.

Vị này thấy một Tỷ-kheo trong một tinh xá, tay

chân lau rửa sạch sẽ, sau khi ăn bữa cơm ngon lành, đang ngồi trong bóng mát, hướng về tăng thượng tâm. Vị này suy nghĩ: "An lạc thay, Sa-môn hạnh! Vô bệnh thay, Sa-môn hạnh! Vậy sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, ta hãy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình".

Vị này có thể từ bỏ vô số vàng bạc chất đống, có thể từ bỏ vô số gạo thóc chất đống, có thể từ bỏ vô số ruộng nương chất đống, có thể từ bỏ vô số đất đai chất đống, có thể từ bỏ vô số thê thiếp chất đống, có thể từ bỏ vô số đầy tớ nam chất đống, có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đống.

Này Udayi, nếu có ai nói như sau: "Người gia chủ hay con người gia chủ kia, bị trói buộc bởi những trói buộc ấy, có thể từ bỏ vô số vàng bạc chất đống... có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đống để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn". Này Udayi, ai nói như vậy, có phải nói một cách chơn chánh không?

– Bạch Thế Tôn, không. Người kia bị trói buộc bởi những trói buộc ấy có thể từ bỏ vô số vàng bạc

chất đống, có thể từ bỏ vô số gạo thóc chất đống, có thể từ bỏ vô số ruộng nương chất đống, có thể từ bỏ vô số đất đai chất đống, có thể từ bỏ vô số thê thiếp chất đống, có thể từ bỏ vô số đầy tớ nam chất đống, có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đống, để có thể, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây, có một số Thiện gia nam tử, khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá chi sự việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng con phải từ bỏ! " Họ từ bỏ sự việc ấy, và không gây lên bất mãn chống Ta và chống các Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. **Sau khi từ bỏ sự việc ấy, họ sống ít lăng xăng, lắng dịu, tùy thuộc những người khác (bố thí), sống với một tâm như con thú rừng**. Này Udayi, như vậy đối với họ, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

- **Này Udayi, có bốn hạng người có mặt trên đời.** Thế nào là bốn?

– Ở đây, này Udayi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, những tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y hiện hành khởi lên. Vị này chấp nhận chúng, không đoạn trừ chúng, không từ bỏ chúng, không chấm dứt chúng, không tiêu diệt chúng. Này Udayi, Ta nói: "Người này bị trói buộc, không phải không bị trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.

– Nhưng ở đây, này Udayi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, những tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y hiện hành khởi lên. Nhưng vị này không chấp nhận chúng, đoạn trừ chúng, từ bỏ chúng, chấm dứt chúng, tiêu diệt chúng. Này Udayi, Ta nói: "Người này bị trói buộc, không phải không trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ".

– Nhưng ở đây, này Udayi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, các tư niệm điên đảo,

các tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y, tùy lúc tùy thời hiện hành khởi lên. Này Udayi, niệm khởi lên chậm chạp và vị này đoạn trừ niệm ấy một cách mau chóng, từ bỏ, chấm dứt, tiêu diệt (niệm ấy). *Này Udayi, ví như một người nhỏ hai hay ba giọt nước vào một ấm nước đun sôi cả ngày. Này Udayi giọt nước rơi một cách chậm chạp nhưng bị tiêu diệt, tiêu mất một cách mau chóng*. Cũng vậy, này Udayi, có người sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, các tư niệm điên đảo, các tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y tùy lúc, tùy thời, hiện hành khởi lên. Này Udayi, niệm khởi lên chậm chạp và vị này đoạn trừ niệm ấy một cách mau chóng, từ bỏ, chấm dứt, tiêu diệt (niệm ấy). Này Udayi, Ta nói: "Người này cũng bị trói buộc, không phải không bị trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.

– Nhưng ở đây, này Udayi, có người nghĩ rằng: "Sanh y là nguồn gốc của đau khổ", sau khi biết như vậy, vị ấy thành vô sanh y, giải thoát với sự đoạn diệt sanh y. Này Udayi, Ta nói: "Người này không bị trói buộc, không phải bị trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về

căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.

❖ **Này Udayi, có năm dục trưởng dưỡng này**. Thế nào là năm?

– Sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn.

– Tiếng do tai nhận thức,...

– Hương do mũi nhận thức,...

– Vị do lưỡi nhận thức,...

– Xúc do thân cảm xúc, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn.

Những pháp này, này Udayi, là năm dục trưởng dưỡng.

Này Udayi, phàm có lạc gì, hỷ gì khởi lên, do duyên năm dục trưởng dưỡng này, lạc hỷ ấy được gọi là dục lạc, ô uế lạc, phàm phu lạc, phi Thánh lạc, không nên thực hiện, không nên tu tập, không nên làm cho sung mãn. **Ta nói rằng lạc ấy đáng phải sợ hãi.**

Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Diệt tầm và tứ, vị ấy chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc

do định sanh, không tầm, không tứ, nội tỉnh nhứt tâm,... (như trên)... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư. Như vậy được gọi là yếm ly lạc, độc trú lạc, tịch tịnh lạc, chánh giác lạc, cần phải thực hiện, cần phải tu tập, cần làm cho sung mãn. **Ta nói rằng lạc ấy không đáng sợ hãi.**

- ➡ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly dục... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ nhất. **Thiền này,** này Udayi, **Ta nói rằng ở trong tình trạng dao động**. Và ở đây, cái gì dao động? Ở đây, chính là tầm tứ chưa đoạn diệt, chính tầm tứ này ở trong tình trạng dao động.
- ➡ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Các Thiền này, này Udayi, Ta nói rằng ở trong tình trạng dao động. Và ở đây, cái gì dao động? Ở đây chính là hỷ lạc chưa được đoạn diệt, chính hỷ lạc này ở trong tình trạng dao động.
- ➡ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba. Thiền này, này Udayi, Ta nói ở trong tình trạng dao động? Và ở đây cái gì dao động? Ở đây, chính là xả lạc chưa được đoạn diệt, chính xả lạc này ở trong tình trạng dao động.
- ➡ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo xả lạc và xả khổ...

(như trên)... chứng và trú Thiền thứ tư. Thiền này, này Udayi, **Ta nói là không ở trong tình trạng dao động.**

❖ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ.

☞ **Thiền thứ nhất này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi"**. Và này Udayi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ hai, đây là điều vị ấy cần vượt qua.

– Thiền thứ hai này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này, Udayi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly hỷ... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ ba, đây là điều vị ấy cần vượt qua.

– Thiền thứ ba này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn, Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo xả lạc... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ tư.

Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

– Thiền thứ tư này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi" Và này Udayi, vị ấy cần phải vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, không tác ý đối với di tưởng, Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

– Thiền Không vô biên xứ này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Hư không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

– Thiền Thức vô biên xứ này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

– Thiền Vô sở hữu xứ này, này Udayi, Ta nói:

"Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

– Thiền Phi tưởng phi phi tưởng xứ này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

– Chính vì (Diệt thọ tưởng định) này, này Udayi, mà Ta nói sự đoạn diệt của Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

☞ **Này Udayi, Ông có thấy chăng, có kiết sử gì, nhỏ hay lớn mà Ta chưa nói đến sự đoạn diệt?**

– Bạch Thế Tôn, không.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Udayi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn giảng.

VÍ DỤ NƯỚC –*Tăng* III, 288

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy hạng người được ví dụ với nước, có mặt hiện hữu ở đời.

2. Thế nào là bảy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Có hạng người lặn một lần rồi chìm luôn.
- Có hạng người sau khi nổi lên, lại chìm xuống.
- Có hạng người sau khi nổi lên, được đứng lại.
- Có hạng người sau khi nổi lên, lại nhìn và thấy.
- Có hạng người sau khi nổi lên, lại bơi tới.
- Có hạng người sau khi nổi lên, đạt được chỗ có chân đứng.
- Có hạng người sau khi nổi lên, sau khi bơi qua đến được bờ bên kia, lên đứng trên đất liền, là một vị Bà-la-môn.

❖ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người, lặn một lần rồi chìm luôn?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hoàn toàn thành tựu với các pháp đen, bất thiện. Như vậy, này

các Tỷ-kheo, là hạng người lặn một lần rồi chìm luôn.

❖ Và nàycác Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi nổi lên lại chìm xuống?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ: "Lành thay, lòng **tin** trong các thiện pháp! Lành thay, lòng **xấu hổ**... Lành thay, lòng **sợ hãi**... Lành thay, sự **tinh tấn**... Lành thay, **trí tuệ** trong các thiện pháp!" Lòng tin ấy của vị đó không an trú, không tăng trưởng, bị giảm thiểu. Lòng xấu hổ đó của vị ấy... lòng sợ hãi đó của vị ấy... sự tinh tấn đó của vị ấy... Trí tuệ đó của vị ấy không an trú, không tăng trưởng, bị giảm thiểu. Như vậy, này các Tỷ-kheo là hạng người sau khi nổi lên, lại chìm xuống.

❖ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi nổi lên, được đứng lại?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ như sau: "Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng hổ thẹn... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!" Lòng tin đó của vị ấy không giảm thiểu, không tăng trưởng, được đứng lại, lòng hổ thẹn của vị ấy... lòng sợ hãi đó của vị ấy... sự tinh tấn đó của vị ấy... trí tuệ đó của vị ấy không giảm thiểu,

không tăng trưởng, được đứng lại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nổi lên, được đứng lại.

❖ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi nổi lên, lại nhìn và thấy?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ: "Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng hổ thẹn... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!". Vị ấy, sau khi đoạn diệt ba kiết sử, là *bậc Dự lưu*, không còn bị đọa lạc, quyết chắc chứng ngộ Bồ đề. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nổi lên, nhìn và thấy.

❖ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi nổi lên, lại bơi tới?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ: "Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng hổ thẹn... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!". Vị ấy, sau khi đoạn diệt ba kiết sử, sau khi làm muội lược tham sân si, là *bậc Nhất Như Lai*, còn trở lui đời này một lần nữa rồi đoạn tận khổ đau. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nổi lên, lại bơi tới.

❖ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi nổi lên, lại đạt được chân đứng?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ: "Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng hổ thẹn... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!" Vị ấy, sau khi *đoạn diệt năm hạ phần kiết sử*, được hóa sanh, tại đấy nhập Niết-bàn, không trở lui trạng thái ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nổi lên, đã đạt chân đứng.

❖ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi nổi lên đã bơi qua, đạt đến bờ bên kia, đứng trên đất liền bậc Bà-la-môn?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ: "Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng hổ thẹn... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!" Vị ấy, sau khi *đoạn diệt các lậu hoặc*, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nổi lên đã bơi qua, đã đến bờ bên kia, đã đứng trên đất liền, là bậc Bà-la-môn.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy hạng người được ví dụ với nước, có mặt, hiện hữu ở đời.

61 Kinh VỚI THÂN – Tăng IV, 289

VỚI THÂN – *Tăng* IV, 289

1. - Này các Tỷ-kheo,

- Có những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời.
- Có những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải với thân.
- Có những pháp cần phải đoạn tận không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy cần phải đoạn tận với trí tuệ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ***những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời?***

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có vi phạm điều bất thiện về thân, về một vấn đề gì. Sau khi suy xét về vấn đề ấy, các đồng Phạm hạnh có trí đã nói với vị ấy: *"Tôn giả có phạm điều bất thiện về thân, về một vấn đề này. Thật tốt lành thay, nếu Tôn giả từ bỏ thân làm ác và tu tập thân làm thiện"*. Vị ấy được các đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm thiện.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải với thân**?*

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm điều bất thiện với lời, về một vấn đề gì. Sau khi suy xét về vấn đề ấy, các đồng Phạm hạnh có trí đã nói vị ấy: "Tôn giả có phạm điều bất thiện về lời, về một vấn đề này. Thật tốt lành thay, nếu Tôn giả từ bỏ lời nói ác, tu tập lời nói thiện". Vị ấy được các đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói thiện.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận về lời, không phải về thân.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **các pháp cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời, mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận?***

4. **Tham**, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tập không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

Sân, này các Tỷ-kheo...

Si, này các Tỷ-kheo...

Phẫn nộ, này các Tỷ-kheo...

Hiềm hận, này các Tỷ kheo ….

Gièm pha, này các Tỷ kheo.....

Não hại, này các Tỷ-kheo...

Xan tham, này các Tỷ-kheo cần phải đoạn tận, không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

Ác tật đố, này các Tỷ-kheo cần phải đoạn tận, không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **ác tật đố?***

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người gia chủ, hay con người gia chủ, dồi dào phong phú về tài sản, về lúa gạo, về bạc hay vàng. Ở đây, một người nô tỳ hay người phục vụ khởi lên ý nghĩ như sau: "Ôi, sự dồi dào phong phú về tài sản, về lúa gạo, về bạc hay vàng thật sự không thuộc về người gia chủ hay con người gia chủ này."

Hay một Sa-môn, Bà-la-môn có được các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Ở đây, một Sa-môn, hay Bà-la-môn khác khởi lên ý nghĩ như sau: *"Ôi, mong rằng vị Tôn giả này không nhận được các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh"*.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác tật đố.

Ác tật đố, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

6. Này các Tỷ-kheo, ác dục cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ***ác dục?***

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo,:

- Có người không có lòng tin, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta có lòng tin";
- Có ác giới lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người nghe nhiều";
- Là người ưa thích hội chúng, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người sống viễn ly";

- Là người biếng nhác lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người tinh tấn";
- Là người thất niệm lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người niệm được an trú";
- Là người không có định, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người có định";
- Là người ác tuệ, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người có trí tuệ";
- Là người chưa đoạn tận các lậu hoặc lại muốn: "Mong rằng họ biết ta là người đã đoạn tận các lậu hoặc".

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác dục.

Ác dục này, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

8. Này các Tỷ-kheo, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo và phát triển, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo và phát triển, vị ấy cần phải được hiểu như sau: ***"Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham chinh phục vị ấy và phát triển,*** *Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... Tôn giả này không rõ biết như*

thế nào để si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... Tôn giả không rõ biết như thế nào, để ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục chinh phục Tôn giả này và phát triển."

9. Nhưng, này các Tỷ-kheo, nếu tham không chinh phục và không phát triển, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu thiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục vị Tỷ-kheo và không phát triển, vị ấy cần phải được biết như sau: ***"Tôn giả này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy, tham không chinh phục Tôn giả này và không phát triển.*** *Tôn giả này rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si... phẫn nộ... hiềm hận... gièm pha... não hại... xan tham... ác tật đố... Tôn giả này rõ biết như thế nào để ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không có chinh phục vị Tôn giả này và không phát triển."*

62 Kinh XUẤT GIA – Tăng IV, 382

XUẤT GIA – *Tăng* IV, 382

1. - Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

1. *"Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập như khi xuất gia.*
2. *Các pháp bất thiện được sanh không có chinh phục tâm và tồn tại.*
3. *Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng vô thường.*
4. *Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng vô ngã.*
5. *Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng bất tịnh.*
6. *Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng nguy hại.*
7. *Sau khi biết được thế giới thăng bằng và không thăng bằng, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng ấy.*
8. *Sau khi biết được thế giới sanh khởi và đoạn diệt, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng ấy.*

9. *Sau khi biết được thế giới tập khởi và chấm dứt, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng ấy.*
10. *Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng đoạn tận.*
11. *Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng ly tham.*
12. *Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng đoạn diệt."*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

3. Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được:

1. *Tâm thực hành tích tập như khi xuất gia.*
2. *Và các pháp bất thiện sanh khởi không chinh phục tâm và an trú.*
3. *Và tâm được thực hành tích tập với tưởng vô thường.*
4. *Và tâm được thực hành tích tập với tưởng vô ngã.*
5. *Và tâm được thực hành tích tập với tưởng nguy hại.*
6. *Sau khi biết thế giới thăng bằng và không thăng bằng, tâm được thực hành tích tập với tưởng ấy.*

7. *Sau khi biết thế giới sanh khởi và đoạn diệt, tâm được thực hành tích tập với tưởng ấy.*
8. *Sau khi biết thế giới tập khởi và chấm dứt, tâm được thực hành tích tập với tưởng ấy.*
9. *Tâm được thực hành tích tập với tưởng đoạn tận.*
10. *Tâm được thực hành tích tập với tưởng ly tham.*
11. *Tâm được thực hành tích tập với tưởng đoạn diệt.*

Đối với vị ấy, một trong hai quả này được chờ đợi, chánh trí ngay trong hiện tại hay nếu có dư y, chứng được Bất hoàn.

63 Lòng tin đầy đủ là gì - Kinh SUBHÙTI – Tăng IV, 676

SUBHÙTI – *Tăng* IV, 676

1. Rồi Tôn giả Subhùti, cùng với một Tỷ-kheo có lòng tin đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Subhùti đang ngồi một bên:

- Này Subhùti, Tỷ-kheo này tên là gì?

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này có lòng tin, con một nam cư sĩ có lòng tin, đã vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

- Này Subhùti, Tỷ-kheo có lòng tin này, con một người an cư sĩ có lòng tin, đã xuất gia vì lòng tin, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, người ấy có được thấy sống trong **những tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin** không?

- Bạch Thế Tôn, nay là thời cho vấn đề này! Bạch Thiện Thệ, nay là thời cho vấn đề này, để Thế Tôn thuyết các tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin; nay con sẽ biết được: "Vị Tỷ-kheo này có

được thấy là sống trong những tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin hay không? "

- Vậy này Subhùti, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Subhùti vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. Ở đây, này Subhùti, Tỷ-kheo có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Này Subhùti, vị Tỷ-kheo nào có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

3. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo nghe nhiều, thọ trì những gì đã nghe, tích tập những gì đã nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát với ý, đã thể nhập với chánh kiến. Này Subhùti, Tỷ-kheo nào

nghe nhiều... với chánh kiến. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

4. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này Subhùti, Tỷ-kheo nào làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

5. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo là người dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Này Subhùti, Tỷ-kheo nào dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

6. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo phàm có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đối với các vị đồng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự quán sát các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Này Subhùti, Tỷ-kheo nào, phàm có những công việc gì... vừa đầy đủ để tổ chức. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của mọi người có lòng tin.

7. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo ưa pháp, lời nói dễ thương, hân hoan lớn trong thắng Pháp, trong thắng

Luật. Này Subhùti, phàm Tỷ-kheo nào ưa pháp, lời nói dễ thương hân hoan lớn trong thắng Pháp, thắng Luật. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

8. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo sống tinh cần, tinh tấn đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Này Subhùti, phàm vị Tỷ-kheo nào sống tinh cần, tinh tấn đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

9. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo đối với bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Này Subhùti, phàm vị Tỷ-kheo đối với bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

10. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, sáu đời, bảy đời, tám đời, chín đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm

mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra ở đây". Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này Subhùti, phàm Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

11. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về

thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên các thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Này Subhùti, phàm Tỷ-kheo với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Như vậy này Subhùti, là tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin.

12. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Này Subhùti, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc..., sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú, này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin.

13. Khi nghe nói vậy, Tôn giả Subhùti bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, **các tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin** này được Thế Tôn thuyết giảng, là có trong Tỷ-kheo này và Tỷ-kheo này được thấy là có chúng.

1. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này là có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn

Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp.

2. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này nghe nhiều, thọ trì những gì đã nghe, chất chứa tích tập những gì đã nghe, những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát với ý, đã thể nhập với chánh kiến.
3. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện.
4. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này là người dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới.
5. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này, phàm có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đối với các vị đồng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự quán sát các phương tiện vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức.
6. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này ưa pháp, lời nói dễ thương, hân hoan lớn trong thắng Pháp, thắng Luật.

7. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp.
8. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này, đối với bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.
9. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này nhớ đến nhiều đời sống quá khử, như một đời, hai đời... nhớ đến nhiều đời sống quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết.
10. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này với thiên nhãn thần tịnh siêu nhân.... rõ biết các chúng sanh, tùy theo hạnh nghiệp của họ.
11. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

Bạch Thế Tôn, các tiêu chuẩn về lòng tin này được Thế Tôn thuyết giảng là có trong Tỷ-kheo này. Và Tỷ-kheo này được thấy là có chúng.

14. Lành thay, lành thay này Subhùti! Vậy này Subhùti, Thầy hãy an trú với Tỷ-kheo có lòng tin này. Khi nào, này Subhùti Thầy muốn yết kiến Như Lai, hãy cùng với Tỷ-kheo có lòng tin này đi đến yết kiến Như Lai.

64 Muốn buộc tội người khác - Kinh BUỘC TỘI – Tăng II, 627

BUỘC TỘI – *Tăng* II, 627

1. Tại đấy, Tôn giả Sàriputta bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Hiền giả, khi Tỷ-kheo buộc tội muốn buộc tội người khác, hãy an trú nội tâm năm pháp rồi hãy buộc tội.

2. Thế nào là năm?

- "Tôi sẽ nói **đúng thời**, không phải phi thời";
- "Tôi sẽ nói **chơn thật**, không phải phi chơn";
- "Tôi sẽ nói **nhu hòa**, không phải thô bạo";
- "Tôi sẽ nói **liên hệ đến lợi ích**, không phải lời không liên hệ đến lợi ích";
- "Tôi sẽ nói với **từ tâm**, không phải sân tâm".

Này các Hiền giả, khi vị Tỷ-kheo buộc tội muốn buộc tội người khác, hãy an trú nội tâm năm pháp rồi hãy buộc tội.

3. Ở đây, này các Hiền giả, tôi thấy:

- Có người bị buộc tội phi thời, nhưng phản ứng không đúng thời;

- Có người bị buộc tội phi chơn và có phản ứng không chơn thực;
- Bị buộc tội thô bạo và có phản ứng không nhu hòa;
- Bị buộc tội không liên hệ đến lợi ích và có phản ứng không liên hệ đến lợi ích;
- Bị buộc tội với sân tâm và có phản ứng không có từ tâm.

4. Tỷ-kheo buộc tội phi pháp, có năm lý do không cần sắp đặt sám hối:

- "Tôn giả bị buộc tội phi thời, không đúng thời, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội phi chơn, không phải chơn thực, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội thô bạo, không có nhu hòa, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tôi không liên hệ đến lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội với sân tâm, không với từ tâm, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối".

Tỷ-kheo bị buộc tội một cách phi pháp, có năm lý do này không cần phải sắp đặt sám hối.

5. Tỷ-kheo buộc tội phi pháp, có năm lý do cần sắp đặt sám hối:

- "Hiền giả đã buộc tội phi thời, không phải đúng thời, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối";
- "Hiền giả đã buộc tội phi chơn, không phải chơn thực, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối";
- "Hiền giả đã buộc tội thô bạo, không có nhu hòa, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối";
- "Tôn giả đã buộc tội liên hệ đến không lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối";
- "Hiền giả đã buộc tội với sân tâm, không với từ tâm, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối".

Tỷ-kheo buộc tội phi pháp, này các Hiền giả, có năm lý do này cần phải sắp đặt sám hối. Vì sao? Vì rằng nhờ vậy không một Tỷ-kheo nào khác nghĩ rằng có thể buộc tội phi chơn.

6. Ở đây, này các Hiền giả, tôi thấy:

- Có người bị buộc tội đúng thời, không phản ứng phi thời;
- Bị buộc tội chơn thực, không phản ứng phi chơn;
- Bị buộc tội nhu hòa, không phản ứng thô bạo;

- Bị buộc tội liên hệ đến lợi ích, không phản ứng không liên hệ đến lợi ích;
- Bị buộc tội với từ tâm, không phản ứng với sân tâm.

7. Tỷ-kheo bị buộc tội đúng pháp, có năm lý do cần phải sắp đặt sám hối:

- "Tôn giả bị buộc tội đúng thời, không phải phi thời, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội chơn thực, không phải phi thực, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội nhu hòa không thô bạo, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội liên hệ đến lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội với từ tâm, không với sân tâm, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối".

Tỷ-kheo bị buộc tội đúng pháp có năm lý do này, cần phải sắp đặt sám hối.

8. Tỷ-kheo buộc tội đúng pháp, có năm lý do để không phải sắp đặt sám hối:

- "Hiền giả buộc tội đúng thời, không phải phi thời, như vậy vừa đủ để Hiền giả không sám hối";
- "Hiền giả bị buộc tội chơn thực, không phải phi thực, như vậy vừa đủ để Hiền giả không sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội thô bạo, không có nhu hòa, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tôi không liên hệ đến lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy vừa đủ để Hiền giả không sám hối";
- "Hiền giả bị buộc tội với từ tâm, không với sân tâm, như vậy vừa đủ để Hiền giả không sám hối".

Này các Hiền giả, Tỷ-kheo buộc tội đúng pháp, do năm lý do này không cần phải sắp đặt sám hối. Vì sao? Vì nhờ vậy, các Tỷ-kheo khác nghĩ rằng buộc tội cần phải đúng pháp.

9. Người bị buộc tội, thưa các Hiền giả, cần phải an trú trong hai pháp: chơn thực và bất động. Này các Hiền giả, nếu các người khác buộc tội tôi, đúng thời hay phi thời, chơn thực hay phi chơn, nhu hòa hay thô bạo, liên hệ đến lợi ích hay không liên hệ đến lợi ích, với từ tâm hay với sân tâm, thì cần phải an trú trong hai pháp: Chơn thực và bất động. Nếu tôi biết:

"Pháp này có trong tôi", nếu tôi nghĩ là "có", tôi sẽ nói: "Pháp này có trong tôi". Nếu tôi biết: "Pháp này không có trong tôi", nếu tôi nghĩ là "không có", tôi sẽ nói: "Pháp này không có trong tôi".

10. Thế Tôn nói:

- Như vậy này Sàriputta, khi Thầy nói như vậy, ở đây có một số người ngu nào không có khả năng nắm được vấn đề?

11. - Bạch Thế Tôn, những người nào không có lòng tin, với mục đích mưu sống, không vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình; những người xảo trá, lường gạt, hư ngụy, mất thăng bằng, cao mạn, dao động, lắm lời, nói phô tạp nhạp, không hộ trì các căn, ăn uống không tiết độ, không chú tâm cảnh giác, thờ ơ với Sa-môn hạnh, không tôn kính học tập, sống quá đầy đủ, uể oải, đi đầu trong thối thất, từ bỏ gánh nặng, viễn ly, biếng nhác, tinh cần thấp kém, thất niệm, không tỉnh giác, không định tâm, tâm tán loạn, liệt tuệ, câm ngọng; khi con nói như vậy, họ không có khả năng nắm được vấn đề.

Nhưng các thiện nam tử, bạch Thế Tôn, vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, không xảo trá, lường gạt, không hư ngụy, không mất thăng bằng, không cao mạn, không dao động, không lắm

lời, không nói tạp nhạp, hộ trì các căn, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, không thờ ơ với Sa-môn hạnh, tôn kính học tập, không sống quá đầy đủ, không uể oải, từ bỏ gánh nặng đọa lạc, đi đầu trong đời sống viễn ly, tinh cần tinh tất, siêng năng, an trú chánh niệm tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm, có trí tuệ, không câm ngọng. Khi con nói như vậy, các vị này có khả năng nắm giữ vấn đề.

12. - Này Sàriputta, các Thầy không vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình… liệt tuệ, câm ngọng, hãy để họ một bên.

Nhưng này Sàriputta, những thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình... không câm ngọng, hãy nói chuyện với họ. Hãy giáo giới các vị đồng Phạm hạnh, hãy giảng dạy, này Sàriputta, các vị đồng Phạm hạnh nghĩ rằng: **"Sau khi giúp ra khỏi phi diệu pháp, tôi an trú các vị đồng Phạm hạnh trong diệu pháp".**

65 Muốn buộc tội người khác - Kinh BUỘC TỘI – Tăng IV, 57

BUỘC TỘI – *Tăng* IV, 57 tc4??? (thiếu 1 pháp)

1. - Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể làm Yết-ma buộc tội.

2. Thế nào là tám?

1. Cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ.
2. Cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ.
3. Làm ly gián giữa các gia chủ.
4. Hủy báng Phật.
5. Hủy báng Pháp.
6. Hủy báng chúng Tăng.
7. Không thực hiện lời hứa đúng pháp cho các gia chủ.

Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể làm Yết-ma buộc tội.

3. Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể giải tỏa buộc tội Yết-ma.

4. Thế nào là tám?

1. Không cô gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ.
2. Không cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ.
3. Không cố gắng ly gián giữa các gia chủ.
4. Không hủy báng Phật.
5. Không hủy báng Pháp.
6. Không hủy báng chúng Tăng.
7. Thực hiện lời hứa đúng Pháp cho các gia chủ.

Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể giải tỏa buộc tội Yết-ma.

66 Muốn cái gì... - Kinh VỊ SÁT ĐẾ LỴ – Tăng III, 138

VỊ SÁT ĐẾ LỴ –*Tăng* III, 138

1. Rồi Bà-la-môn Jànussoni đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jànussoni bạch Thế Tôn:

2. *- Đối với Sát-đế-lỵ, thưa Tôn giả Gotama, vị ấy mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điểm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?*

- Đối với Sát-đế-lỵ, này Bà-la-môn, tài sản là mong muốn, trí tuệ là cận hành, sức mạnh là điểm tựa, xu hướng là trái đất, cứu cánh là tự tại.

- Nhưng đối với Bà-la-môn, thưa Tôn giả Gotama, mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điểm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?

- Đối với Bà-la-môn, này Bà-la-môn, tài sản là mong muốn, trí tuệ là cận hành, chú thuật là điểm tựa, tế tự là xu hướng, cứu cánh là Phạm thiên giới.

- Nhưng đối với gia chủ, thưa Tôn giả Gotama, mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điểm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?

- Đối với gia chủ, này Bà-la-môn, tài sản là mong muốn, trí tuệ là cận hành, nghề nghiệp là điểm tựa, công việc là xu hướng, thành tựu công việc là cứu cánh.

- Nhưng đối với nữ nhân, thưa Tôn giả Gotama, mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điểm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?

- Đối với nữ nhân, này Bà-la-môn, đàn ông là mong muốn, trang điểm là cận hành, điểm tựa là con cái, không có địch thủ là xu hướng, tự tại là cứu cánh.

- Nhưng đối với người ăn trộm, thưa Tôn giả Gotama, mong rằng cái gì, cận hành cái gì, điểm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?

- Đối với người ăn trộm, này Bà-la-môn, đồ lấy được là mong muốn, rừng rậm (?) là cận hành, đao trượng là điểm tựa, tối tăm là xu hướng, không bị thấy là cứu cánh.

- Nhưng đối với Sa-môn, thưa Tôn giả Gotama, mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điểm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?

- Đối với Sa-môn, này Bà-la-môn, nhẫn nhục nhu hòa là mong muốn, trí tuệ là cận hành, giới hạnh là

điểm tựa, không có sở hữu là xu hướng, Niết-bàn là cứu cánh.

3. - Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama. Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama rõ biết mong muốn, cận hành, điểm tựa, xu hướng và cứu cánh của các Sát-đế-ly, Tôn giả Gotama rõ biết mong muốn, cận hành, điểm tựa, xu hướng, cứu cánh của các Bà-la-môn... của các gia chủ... của các nữ nhân... của các người ăn trộm... của các Sa-môn. Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! ... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung con xin trọn đời quy ngưỡng!

67 Mạng chung không được hiền thiện - Kinh HIỀN THIỆN – Tăng III, 29

HIỀN THIỆN –*Tăng* III, 29

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- "Này các Hiền giả Tỷ-kheo"

- "Thưa Hiền giả".

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nếu sống nếp sống như vậy, như vậy, do sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung không được hiền thiện, khi mệnh chung không được hiền thiện!

Và như thế nào, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung không được hiền thiện, khi mệnh chung không được hiền thiện?

3. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo:

- *Ưa công việc, thích thú công việc, chuyên tâm ưa thích công việc;*
- *Ưa nói chuyện, thích thú nói chuyện, chuyên tâm ưa thích nói chuyện;*

- *Ưa ngủ, thích thú ngủ, chuyên tâm ưa thích ngủ;*
- *Ưa thích hội chúng, thích thú hội chúng, chuyên tâm ưa thích hội chúng;*
- *Ưa liên lạc giao thiệp, thích thú liên lạc giao thiệp, chuyên tâm ưa thích liên lạc giao thiệp;*
- *Ưa hý luận, thích thú hý luận, chuyên tâm ưa thích hý luận.*

Như vậy, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung không được hiền thiện, khi mệnh chung không được hiền thiện. Này các Hiền giả, đây được gọi là *Tỷ-kheo ái lạc có thân, không từ bỏ có thân để chân chánh chấm dứt khổ đau.*

4. Này các Hiền giả, Tỷ-kheo nếu sống nếp sống như vậy, như vậy, do sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung được hiền thiện, khi mệnh chung được hiền thiện.

Và như thế nào, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung được hiền thiện, khi mạng chung được hiền thiện?

5. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo:

1. *Không ưa công việc, không thích thú công việc, không chuyên tâm ưa thích công việc;*

2. *Không ưa nói chuyện, không thích thú nói chuyện, không chuyên tâm ưa thích nói chuyện;*
3. *Không ưa ngủ, không thích thú ngủ, không chuyên tâm ưa thích ngủ;*
4. *Không ưa hội chúng, không thích thú hội chúng, không chuyên tâm ưa thích hội chúng;*
5. *Không ưa liên lạc giao thiệp, không thích thú liên lạc giao thiệp, không chuyên tâm ưa thích liên lạc giao thiệp;*
6. *Không ưa hý luận, không thích thú hý luận, không chuyên tâm ưa thích hý luận.*

Như vậy, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung được hiền thiện, khi mệnh chung được hiền thiện. Này các Hiền giả, đây được gọi là *Tỷ-kheo ái lạc Niết-bàn, từ bỏ có thân để chân chánh chấm dứt khổ đau.*

Ai chuyên ưa hý luận,
Ai thích thú hý luận,
Đi ngược lại Niết-bàn,
Nơi an ổn vô thượng.
Ai từ bỏ hý luận,
Ưa thích không hý luận.
Thuận hướng đến Niết-bàn,
Nơi an ổn vô thượng.

68 Mạt pháp là vì sao - Kinh VỊ TRƯỞNG LÃO – Tăng II, 493

VỊ TRƯỞNG LÃO – *Tăng* II, 493

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại bất hạnh cho đa số, đem lại không an lạc cho đa số, đem lại không lợi ích, bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người.

2. Thế nào là năm?

- Trưởng lão là bậc kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, được nhiều người biết đến, có danh vọng, được một số đông người tại gia, xuất gia đoanh vây, nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe. Các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến. Vị ấy có tà kiến, có tri kiến điên đảo. Vị ấy làm cho nhiều người từ bỏ diệu pháp, chấp nhận phi diệu pháp.

- Vì Tỷ-kheo là bậc kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì vị Trưởng lão được nhiều người biết đến, có danh vọng, được một số đông người tại gia và xuất gia đoanh vây, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì rằng, Tỷ-kheo Trưởng lão nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì rằng Tỷ-kheo là bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.

Thành tựu năm pháp này, Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại bất hạnh cho đa số, đem lại không an lạc cho đa số, đem lại không lợi ích, bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại hạnh phúc cho đa số, đem lại an lạc cho đa số, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

4. Thế nào là năm?

- Trưởng lão là bậc kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, được nhiều người biết đến, có danh vọng, được một số đông người tại gia, xuất gia đoanh vây,

nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe. Các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh, hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến. Vị ấy có chánh kiến, không có tri kiến điên đảo. Vị ấy làm cho nhiều người từ bỏ phi diệu pháp, chấp nhận diệu pháp.

- Vị Tỷ-kheo Trưởng lão là bậc kỳ cựu xuất gia đã lâu ngày, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vị Tỷ-kheo Trưởng lão đã được nhiều người biết đến, có danh vọng, được số đông người tại gia xuất gia đoanh vây, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì rằng Tỷ-kheo Trưởng lão nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì rằng Tỷ-kheo Trưởng lão là bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại hạnh phúc cho đa số, đem lại an

lạc cho đa số, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

69 Mắng nhiếc bạn tu - 10 tai nạn - Kinh TAI NẠN – Tăng IV, 466

TAI NẠN – *Tăng* IV, 466

(Mắng nhiếc các bậc Thánh và các bạn đồng tu)

1. - Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo nào mạ ly, khiển trách, nhiếc mắng các vị Thánh và những vị đồng Phạm hạnh, thật sự không thể không xảy ra được, không thể không có lúc để vị ấy khỏi phải gặp một trong mười tai nạn này.

2. Thế nào là mười?

1. *Không chứng đắc điều chưa được chứng đắc.*
2. *Điều đã chứng đắc bị thối thất.*
3. *Không được sáng suốt đối với diệu pháp.*
4. *Tăng thượng mạn trong diệu pháp.*
5. *Sống Phạm hạnh không được hoan hỷ.*
6. *Vi phạm một uế tội.*
7. *Cảm xúc bệnh nặng.*
8. *Đạt đến điên cuồng loạn tâm.*
9. *Khi chết bị bất tỉnh (hôn mê).*
10. *Sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.*

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào mạ lỵ, khiển trách, nhiếc mắng các vị Thánh và những vị đồng Phạm hạnh, thật sự không thể không xảy ra được, không thể không có lúc để vị ấy phải gặp một trong mười tai nạn này.

70 Mắng nhiếc bạn tu - 10 địa ngục - Kinh TỶ KHEO KOKÀLIKA – Tăng IV, 467

TỶ KHEO KOKÀLIKA – *Tăng* IV, 467

1. Bấy giờ có Tỷ-kheo Kokàlika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kokàlika bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Sàriputta và Moggallàna là ác dục, bị ác dục chinh phục.

- Này Kokàlika, chớ có nói vậy! Này Kokàlika, chớ có nói vậy. Này Kokàlika, tâm hãy tịnh tín đối với Sàriputta và Moggallàna. Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

Lần thứ hai, Tỷ-kheo Kokàlika bạch Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, dầu Thế Tôn có lòng tin và tin tưởng, đối với con Sàriputta và Moggallàna là ác dục, bị ác dục chinh phục."

- Này Kokàlika, chớ có nói vậy! Này Kokàlika, chớ có nói vậy. Này Kokàlika, tâm hãy tịnh tín đối với Sàriputta và Moggallàna. Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

Lần thứ ba, Tỷ-kheo Kokàlika bạch Thế Tôn: ... Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

2. Rồi Tỷ-kheo Kokàlika từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Thế Tôn rồi đi ra.

Tỷ-kheo Kokàlika ra đi không bao lâu, toàn thân của Tỷ-kheo Kokàlika nổi lên những mụt to bằng hạt cải: sau khi lớn bằng hạt cải, chúng lớn lên bằng hột đậu; sau khi lớn lên bằng hột đậu, chúng lớn lên bằng hạt đậu lớn; sau khi lớn bằng hột đậu lớn, chúng lớn lên bằng hòn sỏi; sau khi lớn bằng hòn sỏi Kolatthi, chúng lớn lên bằng hột táo; sau khi lớn lên bằng hột táo, chúng lớn lên bằng trái Àmala, chúng lớn lên bằng trái dưa (trái vilva); sau khi lớn lên bằng trái dưa vilva, chúng lớn lên bằng trái billa (trái dưa đã chín); sau khi lớn lên bằng trái billa, chúng bị phá vỡ, mủ và máu chảy ra. Tại đây, nó nằm trên lá chuối, như con cá ăn phải đồ độc.

3. Lúc ấy có độc giác Phạm thiên Tudu đi đến Tỷ-kheo Kokàlika, sau khi đến, đứng trên hư không và nói với Tỷ-kheo Kokàlika:

- Này Kokàlika, hãy đặt tâm tịnh tín nơi Sàriputta và Moggallàna! Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

- Ông là ai?

- Ta là độc giác Phạm thiên Tudu.

- Thưa Hiền giả, có phải Hiền giả là người được Thế Tôn trả lời là đã **chứng Bất lai**? Sao người lại đến đây? Hãy xem như thế nào người đã lầm lạc trong vấn đề này.

Rồi độc giác Phạm thiện Tudu nói lên với Tỷ-kheo Kokàlika bài kệ này:

-Con người được sanh ra,
Sanh với búa trong miệng,
Người ngu nói điều xấu,
Là tự chém vào mình.
-Ai khen người đáng chê,
Ai chê người đáng khen,
Đều chất chứa bất hạnh,
Do từ miệng tạo thành,
Và chính do bất hạnh,
Nên không được an lạc.
-Nhỏ thay, bất hạnh này,
Chính do cờ bạc sanh,
Khiến tài sản tiêu hao,
-Bất hạnh này lớn hơn,
Không những mất tất cả,
Lại mất cả tự mình,

Là người khởi ác ý
Đối với chư Thiện Thệ.
-Ai chỉ trích bậc Thánh,
Với lời, với ác ý,
Trải qua trăm ngàn thời,
Với ni-rab-bu-đa,
Còn thêm ba mươi sáu,
Với năm a-bu-đa,
Phải sanh vào địa ngục
Chịu khổ đau tại đấy.

4. Rồi Tỷ-kheo Kokàlika, do chứng bệnh ấy mệnh chung. Sau khi chết, Tỷ-kheo Kokàlika sanh vào địa ngục sen hồng vì tâm khởi ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna.

Rồi Phạm thiên Sahampati, sau khi đêm gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên, đứng một bên, Phạm thiên Sahampati bạch Thế Tôn: *"Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokàlika đã mệnh chung. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokàlika mệnh chung, phải sanh vào địa ngục sen hồng, vì tâm khởi ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna".* Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Nói như vậy xong, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Thế Tôn rồi biến mất tại chỗ.

5. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm đã qua, bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, đêm nay Phạm thiên Sahampati khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta; sau khi đến, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên, đứng một bên, này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati thưa với Ta: *"Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo, Kokàlika đã mệnh chung, phải sanh vào địa ngục sen hồng, vì tâm khởi ác ý đối với Sàripuuta và Moggallàna"*. Này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Nói như vậy xong, đảnh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

6. Khi nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

*- Bạch Thế Tôn, **lâu dài bao nhiêu, là tuổi thọ ở địa ngục sen hồng?***

- Này Tỷ-kheo, tuổi thọ ở địa ngục sen hồng, rất khó mà tính được. Có chừng ấy năm, hay có chừng ấy trăm năm, hay có chừng ấy ngàn năm, hay có chừng ấy trăm ngàn năm.

- Bạch Thế Tôn, có thể cho một ví dụ được chăng?

- Có thể được, này Tỷ-kheo, một cỗ xe chở hai mươi cân kosala chở đầy hột mè. Rồi một người cứ sau một trăm năm, một trăm năm lấy lên một hột mè. Mau hơn này Tỷ-kheo là cỗ xe chở hai mươi cân kosala chở đầy hột mè, do phương pháp này, đi đến tận sạch, không còn gì nữa, cũng chưa đủ là **một Abbuda địa ngục.**

1. *Địa ngục Abbuda.*
2. *Ví như, hai mươi abbuda địa ngục là bằng một Nirabbuda địa ngục.*
3. *Ví như, hai mươi Nirabbuda địa ngục là bằng một Ababà địa ngục.*
4. *Ví như, hai mươi ababà địa ngục bằng một Ahaha địa ngục.*
5. *Ví như, hai mươi ahaha địa ngục là bằng một Atato địa ngục.*
6. *Ví như, hai mươi atato địa ngục bằng một Kumodo địa ngục.*
7. *Ví như, hai mươi kumodo địa ngục là bằng một Sogandhika địa ngục.*
8. *Ví như, hai mươi sogandhika địa ngục bằng một Uppalako địa ngục.*
9. *Ví như, hai mươi uppalako địa ngục bằng một Pundarika địa ngục.*
10. *Ví như, hai mươi pundarika địa ngục bằng một Paduma địa ngục.*

Này Tỷ kheo, Tỷ kheo Kokàlika phải sanh vào địa ngục Paduma (sen hồng), vì khởi lên ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna.

Thế Tôn nói như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Con người được sanh ra
Sanh với búa trong miệng,
Người ngu nói điều xấu,
Là tự chém vào mình.
Ai khen người đáng chê,
Ai chê người đáng khen,
Đều chất chứa bất hạnh,
Do từ miệng tạo thành,
Và chính do bất hạnh,
Nên không được an lạc
Nhỏ thay bất hạnh này,
Chính do cờ bạc sanh,
Khiến tài sản tiêu hao,
Bất hạnh này lớn hơn,
Không những mất tất cả,
Lại mất cả tự mình.
Là người khởi ác ý,
Đối với chư Thiện thệ.
Ai chỉ trích bậc Thánh,
Với lời, với ác ý,

Trải qua trăm ngàn thời,
Với ni-rab-bu-da,
Còn thêm ba mươi sáu,
Với năm a-bu-đa,
Phải sanh vào địa ngục,
Chịu khổ đau tại đấy.

71 Mắng nhiếc bạn tu - 5 nguy hại - Kinh MẮNG NHIẾC – Tăng II, 715

MẮNG NHIẾC – *Tăng* II, 715

1. - Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, **mắng nhiếc, mạ ly, các vị tu Phạm** hạnh, phỉ báng bậc Thánh, vị ấy được chờ đợi năm sự nguy hại.

2. Thế nào là năm?

- Phạm tội bị tẩn xuất, chặt đứt con đường hướng thượng;
- Hay phạm một tội nhiễm;
- Hay cảm xúc bệnh hoạn trầm trọng;
- Khi mạng chung tâm bị mê loạn;
- Sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, mắng nhiếc, mạ ly, các vị tu Phạm hạnh, phỉ báng bậc Thánh, vị ấy được chờ đợi năm sự nguy hại này.

72 Mắng nhiếc bạn tu - Kinh DHAMMIKA – Tăng III, 143

DHAMMIKA –*Tăng* III, 143

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá) tại núi Gijihakùta (Linh Thứu).

Lúc bấy giờ, Tôn giả Dhammika trú tại chỗ sanh trưởng của mình và có tất cả bảy trú xứ tại chỗ sanh trưởng ấy.

Tại đấy, Tôn giả Dhammika đối với các khách Tỷ-kheo, mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, khiến họ tức giận với những lời nói. Và các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, khiến họ tức giận, liền bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ.

Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng, suy nghĩ như sau: "Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo Tăng các vật dụng cần thiết như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ. Do nhân gì, do duyên gì, các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ? "Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: "Có Tôn giả Dhammika này mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, châm

biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với những lời nói, nên bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ. Vậy chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammika đi chỗ khác."

Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammika; sau khi đến, thưa với Tôn giả Dhammika: *"Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammika hãy từ bỏ trú xứ này. Tôn giả trú ở đây đã vừa đủ rồi."*

2. Rồi Tôn giả Dhammika từ bỏ trú xứ ấy, đi đến một trú xứ khác. Tại đấy, Tôn giả Dhammika mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với các lời nói. Và các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với các lời nói, liền bỏ đi, không an trú, và từ bỏ trú xứ. Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ như sau: "Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không an trú, từ bỏ trú xứ. Do nhân gì, do duyên gì, các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ? " Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: "Có Tôn giả Dhammika này mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, châm biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy

bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, nên bỏ đi, không có n trú, từ bỏ trú xứ. Vậy chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammika đi đến chỗ khác". Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammika; sau khi đến, thưa với tôn giả Dhammika: "Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammika hãy từ bỏ trú xứ này. Tôn giả trú ở đây đã vừa đủ rồi".

3. Rồi Tôn giả Dhammika từ bỏ trú xứ ấy, đi đến một xứ khác . Tại đấy, Tôn giả Dhammika mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với lời nói. Và các khách tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với lời nói, liền bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ. Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ như sau: "Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không an trú, từ bỏ trú xứ. Do nhân gì, do duyên gì, các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú từ bỏ trú xứ? ". Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: "Có Tôn giả Dhammika này mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm tức giận với những lời nói, nên bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ. Vậy

chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammika rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng".

Rồi các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammika; sau khi đến, nói với Tôn giả Dhammika: "Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammika hãy rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng".

4. Rồi Tôn giả Dhammika suy nghĩ: "Ta đã bị các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng mời rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng. Nay ta sẽ đi tại chỗ nào? Ta hãy đi đến Thế Tôn". Rồi Tôn giả Dhammika cầm y bát, ra đi, hướng đến Ràjagaha (Vương Xá), dần dần đi đến núi Gijihakùta (Linh Thứu) tại Ràjagaha; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Dhammika đang ngồi xuống một bên:

- Này Bà-la-môn Dhammika, Ông đi từ đâu đến?

- Bạch Thế Tôn, con bị các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng mời rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng!

- Thôi vừa rồi, này Bà-la-môn Dhammika! Sự việc này, đối với ông có hề hấn gì! Dầu họ có mời ông từ bỏ tại chỗ nào, chỗ nào, sau khi đã từ bỏ chỗ ấy, chỗ ấy, ông đã đi đến gần Ta!

5. Trong quá khứ, này Bà-la-môn Dhammika, các nhà buôn đường biển đem theo một con chim để tìm bờ, khi họ đi tàu ra biển. Khi chiếc tàu ra xa, không

thấy bờ, họ thả con chim đi tìm bờ. Con chim bay về hướng Đông, bay về hướng Tây, bay về hướng Bắc, bay về hướng Nam, bay về hướng Trên, bay về hướng Gió. Nếu nó thấy bờ xung quanh, nó liền bay luôn. Nếu nó không thấy bờ xung quanh, nó bay trở lui về tàu. Cũng vậy, này Bà-la-môn Dhammika, dầu họ có mời Ông từ bỏ tại chỗ nào, chỗ nào, sau khi đã từ bỏ chỗ ấy, chỗ ấy, Ông đã đi đến gần Ta.

6. Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammika, vua Koravya có một cây bàng chúa tên là Suppatittha, cây này có năm cành, có bóng mát dịu, rất là khả ý.

Này Bà-la-môn Dhammika, cây bàng chúa Suppatittha tỏa rộng ra đến mười hai do tuần, các rễ mọc lan rộng đến năm do tuần.

Này Bà-la-môn Dhammika, cây bàng chúa Suppatittha có những trái cây to lớn, lớn như những cái nồi con; những trái cây ngọt lịm, trong sáng và ngọt như mật ong.

Này Bà-la-môn Dhammika, vua với các cung nữ hưởng thụ một cành của cây bàng chúa Suppatittha; quân đội hưởng thụ một cành; các dân chúng ở thị trấn và quốc độ hưởng thụ một cành; các Sa-môn, Bà-la-môn hưởng thụ một cành; các loài thú, loài chim hưởng thụ một cành.

Này Bà-la-môn Dhammika, không có ai phòng hộ các trái của cây bàng chúa Suppatittha, và không có ai hại nhau vì trái cây.

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, một người sau khi đã ăn hết cho đến thỏa thích những trái của cây bàng chúa Suppatittha, liền bẻ gãy một cành rồi bỏ đi.

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha suy nghĩ như sau: "Thật là vi diệu, thưa Tôn giả! Thật là hy hữu, thưa Tôn giả, con người lại ác cho đến như vậy! Sau khi ăn cho đến thỏa thích các trái của cây bàng chúa Suppatittha, lại bẻ một cành rồi bỏ đi! Vậy cây bàng chúa Suppatittha hãy đừng sanh trái nữa trong tương lai! "Rồi này Bà-la-môn Dhammika, cây bàng chúa Suppatittha không sanh trái nữa trong tương lai.

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, vua Koravya đi đến Thiên chủ Sakka; sau khi đến, thưa với Thiên chủ Sakka: "Tôn giả có biết không? Cây bàng chúa Suppatittha không sanh trái nữa! "

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, Thiên chủ Sakka thực hiện thần thông, khiến cho mưa to gió lớn khởi lên, làm cây bàng chúa Suppatittha ngã xuống và bật gốc rễ.

Này Bà-la-môn Dhammika, vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc lóc, đứng một bên.

Này Bà-la-môn Dhammika, rồi Thiên chủ Sakka đi đến vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha, sau khi đến, nói với vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha như sau:

"- Vì sao, này vị Thiên kia, Ông lại khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc lóc, đứng một bên?

"- Thưa Tôn giả, có cơn mưa to gió lớn khởi lên, và làm cho chỗ trú xứ của con bị ngã xuống và bật gốc rễ lên.

*"- Này vị Thiên kia, có phải ông đang gìn giữ **cây pháp**, nhưng cơn mưa to lớn ấy khởi lên, làm trú xứ của Ông bị ngã xuống và bật gốc rễ lên?*

"- Làm thế nào, thưa Tôn giả, một cây... được gìn giữ như một **cây pháp**?

"- Ở đây, này vị Thiên kia, những người cần rễ đến lấy rễ cây đi, những người cần vỏ đến lấy vỏ cây đi. Những người cần lá đến lấy lá đi. Những người cần bông đến lấy bông đi. Những người cần trái đến lấy trái đi. Như vậy, không có gì để khiến cho một vị Thiên phải không hoan hỷ, không vui vẻ. Như vậy, là một cây được gìn giữ như một cây pháp.

"- Thưa Tôn giả, con không gìn giữ một cây pháp, khi cơn mưa to lớn ấy khởi lên, làm chỗ trú xứ của con ngã xuống và bật gốc rễ lên!

"- Này vị Thiên kia, nếu ông gìn giữ cây pháp, thời trú xứ của ông sẽ trở lại như xưa.

"- Thưa Tôn giả, con sẽ gìn giữ cây pháp, mong rằng trú xứ của con trở lại như xưa."

Rồi Thiên chủ Sakka thực hiện thần thông khiến cho mưa to gió lớn đến dựng đứng lại cây bàng chúa và chữa lành những rễ cây

Cũng vậy, này Bà-la-môn Dhammika, Ông có gìn giữ ***Sa-môn pháp****, khi các người cư sĩ tại chỗ sanh trưởng mời ông đi khỏi bảy trú xứ tại chỗ sanh trưởng không?*

- Như thế nào, thưa Thế Tôn, là một Sa-môn gìn giữ Sa-môn pháp?

- Như thế này, này Bà-la-môn Dhammika, ở đây, một Sa-môn không có mắng nhiếc lại người đã mắng nhiếc mình, không có tức giận người đã tức giận mình, không có quở trách người đã quở trách mình. Như vậy, này Bà-la-môn Dhammika, là vị Sa-môn gìn giữ Sa-môn pháp.

- Thưa Thế Tôn, con không gìn giữ Sa-môn pháp khi những người cư sĩ ở tại chỗ sanh trưởng mời con đi khỏi hoàn toàn bảy trú xứ trong chỗ được sanh trưởng.

7. - Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammika, có một ngoại đạo sư tên là Sunettto (Diệu Nhãn) đã viễn ly các dục.

Này Bà-la-môn Dhammika, ngoại đạo sư Sunetto có hàng trăm đệ tử. Ngoại đạo sư Sunetto thuyết pháp về cộng trú tại Phạm thiên giới cho các người đệ tử. Những ai nghe ngoại đạo sư Sunetto thuyết giảng về cọng trú tại Phạm thiên giới mà tâm không được hoan hỷ, các người ấy sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Còn những ai, này Bà-la-môn Dhammika, nghe ngoại đạo sư Sunetto thuyết giảng về cộng trú tại Phạm thiên giới, tâm được hoan hỷ, các người ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammika, có ngoại đạo sư tên là Mugapakkha... có ngoại đạo sư tên là Aranemi... có ngoại đạo sư tên là Kuddàlaka... có ngoại đạo sư tên là Hatthipàla... có ngoại đạo sư tên là Jotipàla đã viễn ly các dục... được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn Dhammika? Đối với sáu ngoại đạo sư này đã viễn ly các dục, hay đối với chúng đệ tử hàng trăm hội chúng của những vị ấy, ai với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, như vậy có sanh khởi ra nhiều vô phước không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

8. *- Thật vậy, này Bà-la-môn Dhammika, đối với sáu ngoại đạo sư này đã viễn ly các dục, hay đối với chúng đệ tử hàng trăm hội chúng của những vị ấy, ai với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, có sanh khởi ra nhiều vô phước. Còn ai, đối với vị đầy đủ chánh kiến, với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, như vậy sanh khởi ra nhiều vô phước hơn nữa. Vì cớ sao? Ta tuyên bố rằng, này Bà-la-môn Dhammika, sự tổn hại đối với các ngoại đạo sư như vậy không bằng sự tổn hại nếu đối xử với các vị đồng Phạm hạnh.*

Do vậy, này các Bà-la-môn Dhammika, cần phải học tập như sau:

*"**Chúng tôi sẽ không có tâm uế nhiễm đối với vị đồng Phạm hạnh**"*. Này Bà-la-môn Dhammika, các ông cần phải học tập như vậy.

Các vị Bà-la-môn,
Như Sư Sunetto,
Sư Mugapakkha,
Và Aranemi,
Sư Kuddalaka,
Và Hatthipàla,
Sư Jotipàla,
Và Sư Govinda,

Là quốc sư thứ bảy.
Sáu Sư bạn vị này,
Là những vị danh tiếng,
Quá khứ không hại ai,
Thoát hôi hám, từ bi,
Giải thoát dục kiết sử,
Thoát ly tham ái dục,
Đạt được Phạm thiên giới.
Và các hàng đệ tử,
Con số lên hàng trăm,
Thoát hôi hám, từ bi,
Giải thoát dục kiết sử,
Thoát ly tham ái dục,
Đạt được Phạm thiên giới.
- *Ẩn sĩ ngoại đạo ấy,*
Ly tham, tâm Thiền định,
Nếu với tâm uế nhiễm,
Có ai mắng nhiếc họ,
Người như vậy tạo ra,
Rất nhiều sự vô phước.
- *Đối một đệ tử Phật,*
Tỷ-kheo có chánh kiến,
Nếu với tâm uế nhiễm,
Có ai mắng vị ấy,
Người như vậy tạo ra,
Nhiều vô Phước hơn nữa.
Chớ phật lòng bậc thiện,

Hãy từ bỏ kiến xứ,
Tối thượng trong Thánh chúng,
Vị ấy được gọi vậy.
- Ai chưa ly các dục,
***Năm căn** còn mềm dịu,*
Tín, niệm và tinh tấn,
*Với **chỉ** và với **quán**,*
Nếu phật ý vị ấy,
Trước hết tự hại mình,
Sau khi tự hại mình,
Lại hại đến người khác,
Ai tự bảo vệ mình,
Bề ngoài cũng bảo vệ,
Do vậy, bảo vệ mình,
Bậc trí không tổn hại.

73 Mắng nhiếc bạn tu - Kinh SUNETTA – Tăng III, 469

SUNETTA –*Tăng* III, 469

1. - Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có Đạo Sư tên là Sunetta, thuộc ngoại đạo, **đã ly tham đối với các dục**. Đạo sư Sunetta, này các Tỷ-kheo, có hàng trăm đệ tử. Đạo sư Sunetta thuyết pháp cho các đệ tử để cọng trú với thế giới Phạm thiên.

- Này các Tỷ-kheo, những ai tâm không hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đại sư Sunetta để cộng trú với Phạm thiên giới, khi thân hoại mạng chung, họ phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.
- Này các Tỷ-kheo, còn những ai tâm hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Sunetta để cọng trú với thế giới Phạm thiên, khi thân hoại mạng chung, họ được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

2. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có Đạo sư tên là Mùgapakkha... có Đạo sư tên là Aranemi... có Đạo sư tên là Kuddàla... có Đạo sư tên là Hatthipàla... có Đạo sư tên là Jotipàla... có Đạo sư tên là Araka. Đạo sư Araka thuộc ngoại đạo đã ly tham đối với các dục.

Đạo sư Araka, này các Tỷ-kheo, có hàng trăm đệ tử. Đạo sư Araka thuyết pháp cho các đệ tử cọng trú với thế giới Phạm thiên. Này các Tỷ-kheo, những ai tâm không hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Araka để cọng trú với thế giới Phạm thiên, khi thân hoại mạng chung, họ sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, còn những ai tâm hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Araka để cọng trú với thế giới Phạm thiên, khi thân hoại mạng chung, họ sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

3. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, ai với tâm ác quở trách, phỉ báng, bảy bậc Đạo sư này thuộc ngoại đạo đã ly tham đối với các dục, được hàng trăm chúng đệ tử đoanh vây, người ấy có tạo ra nhiều điều vô phước không?*

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Này các Tỷ-kheo, ai với tâm quở trách, phỉ báng bảy Đạo sư này, thuộc ngoại đạo, đã ly tham đối với các dục, được hàng trăm chúng đệ tử đoanh vây, người ấy tạo ra nhiều điều vô phước. *Còn ai với ác tâm, quở trách, phỉ báng một* ***bậc đầy đủ chánh kiến,*** *do vậy, người này tạo ra nhiều điều vô phước hơn nữa. Vì cớ sao? Ta tuyên bố không kham nhẫn một người như vậy, từ trong ra ngoài, đối với các vị đồng Phạm hạnh.*

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: **"Chúng ta sẽ không có tâm ác độc đối với các vị đồng Phạm hạnh"**. Này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như vậy.

74 Mới xuất gia - Kinh CHA MẸ CỦA NAKULA 2 – Tăng III, 37

CHA MẸ CỦA NAKULA 2 –*Tăng* III, 37

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthì, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàthapindika. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến giảng đường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn.

Rồi Tôn giả Sàriputta vào buổi chiều, sau khi từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến giảng đường; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahàmoggallàna, Tôn giả Mahàkassapa, Tôn giả Mahàkaccàna, Tôn giả Mahàkotthita, Tôn giả Mahàcunda, Tôn giả Mahàkappina, Tôn giả Anuruddha, Tôn giả Revata, Tôn giả Ànanda vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy đi đến giảng đường; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Rồi Thế Tôn, sau khi ngồi như vậy đến quá phần lớn của đêm, từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tinh xá. Các Tôn giả ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về tinh xá của mình.

Nhưng tại đấy, các Tỷ-kheo tân học xuất gia không bao lâu, đi đến Pháp và Luật này chưa nhiều thời gian, ngáy và ngủ tại chỗ cho đến sáng.

Rồi Thế Tôn với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân thấy các Tỷ-kheo ấy ngáy và ngủ tại chỗ cho đến sáng, thấy vậy liền đi đến giảng đường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo ấy:

2. - Này các Tỷ-kheo, Sàriputta ở đâu? Mahàmoggallàna ở đâu? Mahàkassapa ở đâu? Mahàkaccàna ở đâu? Mahàkotthita ở đâu? Mahàcunda ở đâu? Mahàkappina ở đâu? Anuruddha ở đâu? Revata ở đâu? Ànanda ở đâu? Này các Tỷ-kheo, các đệ tử trưởng lão ấy đã đi đâu?

- Bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về tinh xá của mình.

- Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy không có các Tỷ-kheo trưởng lão, các tân học Tỷ-kheo ngáy và ngủ cho đến trời sáng!

➡ Các Thầy nghĩ thế nào? Này các Tỷ-kheo! Các Thầy có thấy và có nghe như sau: *"Một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể cai trị cả*

nước cho đến trọn đời, được quốc dân ái mộ và ưa thích"?

- Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: Này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể cai trị cả nước cho đến trọn đời, được quốc dân ái mộ và ưa thích.

➡ Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: *"Người thôn quê sống trên đất trại của người cha, vị tướng quân trong quân đội, vị thôn trưởng ở làng, vị tổ trưởng các tổ hợp sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể trọn đời làm tổ trưởng các tổ hợp và được các tổ viên ái mộ, ưu thích"?*

- Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau, này các Tỷ-kheo: Một người thôn quê sống trên đất trại của người cha, vị tướng quân sống trong quân đội, vị hôn trưởng ở làng, vị tổ trưởng các tổ hợp sống chuyên tâm hưởng thọ lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ có thể trọn đời làm tổ trưởng các tổ hợp và được các tổ viên ái mộ và ưa thích.

➡ Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: *"Vị Sa-môn hay Bà-la-môn sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, không phòng hộ các căn môn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm cảnh giác, không quán các thiện pháp, đầu đêm cuối đêm không sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi, do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát"?*

- Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau, này các Tỷ-kheo: Một vị Sa-môn hay Bà-la-môn sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, không phòng hộ các căn môn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm cảnh giác, không quán các thiện pháp, đầu đêm cuối đêm không sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi, do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

3. *Với căn môn được phòng hộ; ăn uống có tiết độ; chuyên tâm cảnh giác; quán các thiện pháp; đầu đêm cuối đêm sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi; do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát.* Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

75 Mới xuất gia - Kinh DỤC VỌNG – Tăng II, 311

DỤC VỌNG – *Tăng* II, 311

1. - Phần lớn, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình tìm được lạc thú trong các dục. Với thiện nam tử, này các Tỷ-kheo, đã bỏ một bên lưỡi liềm và đòn gánh, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy vừa đủ để được gọi: "Vị thiện nam tử vì lòng tin xuất gia". Vì cớ sao?

2. Các dục, này các Tỷ-kheo, được tìm thấy với tuổi trẻ, các dục này hay các dục khác. Và này các Tỷ-kheo, các dục hạ liệt, các dục trung đẳng, và các dục tối thắng, tất cả dục đều được chấp nhận là các dục.

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, có đứa con nít, trẻ nhỏ, ngây thơ đang nằm ngửa, do người vú vô ý, đứa nhỏ cầm một cây que hay hòn sạn cho vào miệng. Người vú hầu ấy phải mau chóng tác ý. Sau khi mau chóng tác ý, phải mau chóng móc cho ra. Nếu không có thể mau chóng móc ra được, thời với tay trái nắm đầu nó lại, với tay mặt, lấy ngón tay làm như cái móc, móc cho vật ấy ra, dầu có phải chảy máu. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, làm như vậy, có hại cho đứa trẻ. Ta nói rằng không phải không có hại. Tuy vậy, này các Tỷ-

kheo, người vú hầu phải làm như vậy, vì muốn lợi ích, vì tìm hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ mẫn (đứa trẻ). Nhưng này các Tỷ-kheo, khi đứa trẻ ấy đã lớn lên, và có đủ trí khôn, người vú hầu ấy không săn sóc nó nữa, nghĩ rằng: **"Nay đứa trẻ đã biết tự bảo vệ mình, không phóng dật nữa".**

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào vị Tỷ-kheo chưa gây được lòng tin đối với các thiện pháp, chưa gây được lòng hổ thẹn đối với các thiện pháp, chưa gây được lòng sợ hãi đối với các thiện pháp, chưa gây được tinh tấn đối với các thiện pháp, chưa gây được trí tuệ đối với các thiện pháp; **cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, Ta cần phải phòng hộ Tỷ-kheo ấy.**

Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo gây được lòng tin đối với các thiện pháp, gây được lòng hổ thẹn đối với thiện pháp, gây được lòng sợ hãi đối với các thiện pháp, gây được lòng tinh tấn đối với các thiện pháp, gây được trí tuệ đối với các thiện pháp, thời khi ấy, này các Tỷ-kheo, Ta không còn săn sóc Tỷ-kheo ấy, nghĩ rằng: **"Nay Tỷ-kheo ấy đã biết tự bảo vệ mình, không còn phóng dật nữa".**

76 Mới xuất gia - Kinh SÓNG BIỂN – Tăng II, 49

SÓNG BIỂN – *Tăng* II, 49

1. - Có bốn sự sợ hãi này, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi với người đi xuống nước.

Thế nào là bốn?

- *Sợ hãi về sóng,*
- *Sợ hãi về cá sấu,*
- *Sợ hãi về nước xoáy,*
- *Sợ hãi về cá dữ.*

Có bốn sự sợ hãi này, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi với người đi xuống nước.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, đối với một số thiện nam tử đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, có bốn sự sợ hãi được chờ đợi.

Thế nào là bốn?

- Sợ hãi về **sóng,**
- Sợ hãi về **cá sấu**,
- Sợ hãi về **nước xoáy,**

- Sợ hãi về **cá dữ.**

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về sóng?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta nay bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não áp bức, bị khổ áp bức, bị khổ chi phối. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này". Khi được xuất gia như vậy, vị này được các vị đồng Phạm hạnh giảng dạy, khuyên giáo: *"Thầy cần phải đi ra như vậy, Thầy cần phải đi về như vậy, Thầy cần phải ngó tới như vậy, Thầy cần phải ngó quanh như vậy. Thầy cần phải co tay như vậy, Thầy cần phải duỗi tay như vậy, Thầy cần phải mang y sanghati như vậy, mang bát y như vậy"*.
- Vị ấy suy nghĩ như sau: "Trước kia, khi chúng ta chưa xuất gia, chính chúng ta giảng dạy, khuyên giáo người khác. Những người này giống như con chúng ta, giống như cháu chúng ta, lại nghĩ rằng cần phải giảng dạy chúng ta, cần phải khuyên giáo chúng ta". Vị ấy phẫn nộ, không hoan hỷ, từ bỏ học tập và trở về hoàn tục. Như vậy, này các Tỷ-kheo, người này được gọi là vị Tỷ-kheo sợ hãi về sóng. Này các Tỷ-kheo, sợ hãi về sóng là đồng

nghĩa với phẫn não. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sợ hãi về sóng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về cá sấu?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta nay bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não áp bức, bị khổ áp bức, bị khổ chi phối. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này". Khi được xuất gia như vậy, vị này được các vị đồng Phạm hạnh giảng dạy, khuyên giáo: *"Thầy cần phải nhai cái này, Thầy không nên nhai cái này; Thầy nên ăn cái này, Thầy không nên ăn cái này; Thầy nên nếm cái này, Thầy không nên nếm cái này; Thầy nên uống cái này, Thầy không nên uống cái này; cái gì Thầy được phép, Thầy nên nhai, cái gì Thầy không được phép, Thầy không nên nhai; cái gì được phép, Thầy nên ăn, cái gì không được phép, Thầy nên ăn; cái gì được phép, Thầy nên nếm, cái gì không được phép, Thầy nên nếm; cái gì được phép, Thầy nên uống, cái gì không được phép, Thầy nên uống; đúng thời Thầy nên nhai, không đúng thời Thầy không nên nhai; đúng thời Thầy nên ăn, không đúng thời Thầy không nên ăn; đúng thời Thầy nên nếm, không đúng thời Thầy không*

nên nếm; đúng thời Thầy nên uống, không đúng thời Thầy không nên uống".

- Vị ấy suy nghĩ như sau: "Trước kia, khi chúng ta chưa xuất gia, cái gì chúng ta muốn, chúng ta nhai, cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không nhai. Cái gì chúng ta muốn, chúng ta ăn, cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không ăn. Cái gì chúng ta muốn, chúng ta nếm, cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không nếm. Cái gì chúng ta muốn, chúng ta uống, cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không uống. Cái gì được phép, chúng ta nhai, cái gì không được phép, chúng ta cũng nhai. Cái gì được phép, chúng ta ăn, cái gì không được phép, chúng ta cũng ăn. Cái gì được phép, chúng ta nếm, cái gì không được phép, chúng ta cũng nếm. Cái gì được phép, chúng ta uống, cái gì không được phép, chúng ta cũng uống. Cái gì đúng thời, chúng ta nhai, cái gì không đúng thời, chúng ta nhai. Cái gì đúng thời, chúng ta ăn, cái gì không đúng thời, chúng ta ăn. Cái gì đúng thời, chúng ta nếm, cái gì không đúng thời, chúng ta nếm. Cái gì đúng thời, chúng ta uống, cái gì không đúng thời, chúng ta uống. Khi các gia đình có tín tâm cúng dường chúng ta ban ngày, phi thời, những món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, hình như những món này, chúng ta bị chận đứng lại trên miệng". Như vậy, vị ấy từ bỏ học tập và trở về hoàn tục. Này

các Tỷ-kheo, Sợ hãi về cá sấu là đồng nghĩa với tham ăn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sự sợ hãi về cá sấu.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về nước xoáy?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta nay bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não áp bức, bị khổ áp bức, bị khổ chi phối. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này". Khi được xuất gia như vậy, vị này buổi sáng đắp y, tay cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khất thực, không phòng hộ thân, không phòng hộ lời, không phòng hộ tâm, niệm không an trú, các căn không phòng hộ, hưởng thụ được cung cấp đầy đủ, được thực hiện năm dục trưởng dưỡng và cảm thấy hoan hỷ trong ấy.
- Vị này suy nghĩ như sau: "Chúng ta xưa kia chưa xuất gia đã hưởng thọ, được cung cấp đầy đủ, được thực hiện năm dục trưởng dưỡng và cảm thấy hoan hỷ trong đó. Vì nhà ta có tài sản, ta có thể vừa hưởng thọ tài sản, vừa làm các công đức". Vị ấy từ bỏ học tập và trở về hoàn tục. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là vị Tỷ-kheo bị sợ hãi bởi sự sợ hãi về nước xoáy, từ bỏ học tập, trở về hoàn

tục. Này các Tỷ-kheo, sợ hãi về nước xoáy là đồng nghĩa với năm dục trưởng dưỡng. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sự sợ hãi về nước xoáy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về cá dữ?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta nay bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não áp bức, bị khổ áp bức, bị khổ chi phối. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này". Khi được xuất gia như vậy, vị này buổi sáng đắp y, tay cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khất thực, không phòng hộ thân, không phòng hộ lời, không phòng hộ tâm, niệm không an trú, các căn không chế ngự.
- Vị này thấy ở đây những phụ nữ mặc y phục không đoan chánh hay đắp y phục không đoan chánh. Khi thấy những phụ nữ mặc y phục không đoan chánh hay đắp y phục không đoan chánh, ái dục phá hoại tâm của vị ấy. Vị này, tâm bị ái dục phá hoại, từ bỏ học tập, trở về hoàn tục. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là vị Tỷ-kheo bị sợ hãi bởi sự sợ hãi về cá dữ, từ bỏ học tập, trở về hoàn tục. Này các Tỷ-kheo, sợ hãi về cá dữ là đồng nghĩa với phụ nữ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sự sợ hãi về cá dữ.

Này các Tỷ-kheo, có bốn sự sợ hãi này, ở đây, một số thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này.

77 Mới xuất gia - Kinh TẠI ANDHAKAVINDA – Tăng II, 532

TẠI ANDHAKAVINDA – *Tăng* II, 532

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Magadha, tại Andhakavinda. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ànanda đang ngồi một bên:

- Những Tỷ-kheo nào, này Ànanda, là tân học xuất gia không bao lâu, mới đến trong Pháp và Luật này, các Tỷ-kheo ấy, này Ànanda, thật sự cần phải khích lệ, cần phải làm cho nhập vào và làm cho an trú trong năm pháp.

Thế nào là trong năm pháp?

2. "Hãy đến, này các Hiền giả, các Thầy cần phải giữ giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhiệm, chấp nhận và học tập trong các học pháp". Như vậy, họ cần được khích lệ, cần phải làm cho nhập vào và làm cho **an trú trong sự bảo vệ của giới bổn**.

3. "Hãy đến, này các Hiền giả, các Thầy cần phải sống với các căn môn phải được chế ngự, thành tựu với niệm được phòng hộ, với niệm thận trọng sáng suốt, với ý được khéo phòng hộ, với tâm được chánh niệm bảo vệ". Như vậy, họ cần được khích lệ, cần phải làm cho nhập vào, cần làm cho **an trú trong sự bảo vệ các căn**.

4. "Hãy đến, này các Hiền giả, hãy nói ít lại, hãy hạn chế lời nói". Như vậy, họ cần được khích lệ, cần phải làm cho nhập vào, cần làm cho **an trú trong sự hạn chế lời nói.**

5. "Hãy đến, này các Hiền giả, hãy là những người sống trong rừng, hãy sử dụng các trú xứ núi rừng cao nguyên xa vắng". Như vậy, họ cần phải được khích lệ, cần làm cho nhập vào, cần làm cho **an trú trong nếp sống thân viễn ly.**

6. "Hãy đến, này các Hiền giả, hãy có chánh tri kiến, thành tựu chánh kiến". Như vậy, họ cần phải được khích lệ, cần làm cho nhập vào, cần làm cho **an trú trong chánh kiến**.

Này Ànanda, các Tỷ-kheo nào tân học, xuất gia không bao lâu, mới đến trong Pháp Luật này, này Ànanda, các Tỷ-kheo ấy cần phải được thầy khích lệ,

cần phải làm cho nhập vào, cần làm cho an trú trong năm pháp này.

78 Mục đích tu tập - Kinh PHẠM HẠNH – Tăng I, 597

PHẠM HẠNH – *Tăng* I, 597

1.- Phạm hạnh được sống, này các Tỷ-kheo, không vì mục đích lừa dối quần chúng, không vì mục đính mơn trớn quần chúng, không vì mục đích được lợi ích về lợi dưỡng, cung kính, danh vọng, không vì mục đích được lợi ích thoát khỏi lời phê bình bàn tán, không với ý nghĩ: "Mong quần chúng biết ta như vậy".

Và này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh này được sống với mục đích được chế ngự, với mục đính đoạn tận, với mục đích ly tham, với mục đích đoạn diệt.

2. Với mục đích ***chế ngự,***
Với mục đích ***đoạn tận,***
Là đời sống Phạm hạnh,
Tránh xa lời nói suông,
Thế Tôn đã tuyên bố,
Đi đến nhập Niết-bàn,
Con đường này được đi,
Bởi đại nhân, đại sĩ,
Ai dấn bước thực hành,
Đúng như lời Phật dạy,

Sẽ chấm dứt khổ đau,
Làm theo Đạo Sư dạy.

PHẠM HẠNH – *Tăng* I, 748

1. - Do đoạn tận, cắt đứt năm xan tham, này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh được thực hiện.

2. Thế nào là năm?

- Do đoạn tận, cắt đứt xan tham trú xứ, Phạm hạnh được thực hiện.
- Do đoạn tận, cắt đứt xan tham gia đình
- ...xan tham lợi dưỡng...xan tham tán thán...xan tham pháp, Phạm hạnh được thực hiện.

Do đoạn tận, cắt đứt năm xan tham này, này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh được thực hiện.

79 Mục đích tu tập - Kinh VAPPA – Tăng II, 196

VAPPA – *Tăng* II, 196

1. Một thời, Thế Tôn ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu khu vườn Nigrodha. Rồi thích tử Vappa, đệ tử của Nigantha đi đến Tôn giả Mahàmoggalàna; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Mahàmoggalàna rồi ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahàmoggallàna nói với thích tử Vappa, đệ tử của Nigantha đang ngồi một bên:

- *Ở đây, này Vappa, có thể có người với* ***thân*** *chế ngự, với* ***lời*** *chế ngự, với* ***ý*** *chế ngự,* ***vô minh*** *được viễn ly,* ***minh*** *được sanh khởi. Ông có thấy người ấy, do một nhân duyên nào, các lậu hoặc khiến họ* ***cảm thọ đau khổ*** *có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai?*

- Thưa Tôn giả, con có thể thấy trường hợp ấy. Ở đây thưa Tôn giả, do ác nghiệp tạo ra về trước chưa đưa đến quả dị thục, do một nhân duyên ấy, các lậu hoặc khiến họ cảm thọ đau khổ có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai.

Và câu chuyện này giữa Tôn giả Mahàmoggallàna và Thích tử Vappa, đệ tử của Niganthà bị bỏ dở.

2. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều từ Thiền Tịnh đứng dậy đi đến hội trường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn nói với Tôn giả Mahàmoggallàna:

- Này Mahàmoggallàna, câu chuyện gì được nói đến, khi các Ông ngồi tụ họp ở đây? Và câu chuyện giữa các Ông chưa được nói xong?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con nói với Thích tử Vappa, đệ tử của Nigantha: "Ở đây, này Vappa, có thể có người với thân chế ngự, với lời chế ngự, với ý chế ngự, vô minh được viễn ly, minh được sanh khởi. Ông có thấy người ấy, do một nhân duyên nào, các lậu hoặc khiến họ cảm thọ đau khổ có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai?" Bạch Thế Tôn, khi người nói như vậy, Thích tử Vappa, đệ tử của Nigantha nói với con như sau: "Thưa Tôn giả, con có thể thấy trường hợp ấy. Ở đây thưa Tôn giả, do ác nghiệp tạo ra về trước chưa đưa đến quả dị thục, do một nhân duyên ấy, các lậu hoặc khiến họ cảm thọ đau khổ có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai!". Bạch Thế Tôn, ở đây là câu chuyện giữa Thích Tử Vappa, đệ tử của Nigantha và chúng con, câu chuyện bị bỏ dở khi Thế Tôn đến!

3. Rồi Thế Tôn nói với Thích tử Vappa, đệ tử của Nigantha:

- Này Vappa, nếu Ông có thể chấp nhận điều Ông có thể chấp nhận, và có thể bác bỏ điều đáng được bác bỏ, và trong trường hợp Ông không có thể biết được ý nghĩa lời nói của Ta, nếu Ông hỏi ta thêm về vấn đề ấy: "Bạch Thế Tôn, lời nói này, ý nghĩa là gì?", thời có thể có cuộc nói chuyện giữa chúng ta.

- Bạch Thế Tôn, con có thể chấp nhận điều con có thể chấp nhận, và có thể bác bỏ điều đáng được bác bỏ, và trong trường hợp con không có thể biết được ý nghĩa lời nói của Thế Tôn, con sẽ hỏi Thế Tôn thêm về vấn đề ấy: "Bạch Thế Tôn, lời nói này, ý nghĩa là gì?", mong rằng ở đây có cuộc nói chuyện giữa chúng ta.

4.- Ý Ông nghĩ thế nào, này Vappa? Nếu do nhân duyên thân khởi động, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não khởi lên; với người chế ngự được thân khởi động, như vậy, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não ấy không có nơi người ấy nữa. Người ấy không làm **nghiệp** mới, còn hành động trước của người ấy, do cảm xúc thường xuyên được chấm dứt; **con đường đưa đến sự héo mòn các phiền não là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.**

Này Vappa, Ông có thấy trường hợp ấy, do nhân duyên này, các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

5. - Ý Ông nghĩ thế nào, này Vappa? Nếu do nhân duyên lời khởi động, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não khởi lên; với người chế ngự được lời khởi động, như vậy, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não ấy không có nơi người ấy nữa. Người ấy không làm nghiệp mới, còn hành động trước của người ấy, do cảm xúc thường xuyên được chấm dứt; con đường đưa đến sự héo mòn các phiền não là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Này Vappa, Ông có thấy trường hợp ấy, do nhân duyên này, các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

6.- Ý Ông nghĩ thế nào, này Vappa? Nếu do nhân duyên ý khởi động, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não khởi lên; với người chế ngự được ý khởi động, như vậy, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não ấy không có nơi người ấy nữa. Người ấy không làm nghiệp mới, ***còn***

hành động trước của người ấy, do cảm xúc thường xuyên được chấm dứt*; con đường đưa đến sự héo mòn các phiền não là thiết thực hiện tại,* không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Này Vappa, Ông có thấy trường hợp ấy, do nhân duyên này, các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

7.- Ý Ông nghĩ thế nào, này Vappa? Đối với các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não ấy do duyên vô minh khởi lên, vô minh được ly tham, minh được khởi lên, như vậy, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não ấy không có với người ấy nữa. Người ấy không làm nghiệp mới, còn hành động trước của người ấy, do cảm xúc thường xuyên được chấm dứt; **con đường đưa đến sự héo mòn các phiền não là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.**

Này Vappa, Ông có thấy trường hợp ấy, do nhân duyên này, các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

8.- Như vậy, này Vappa, với vị Tỷ-kheo có tâm được chơn chánh giải thoát, **sáu an trú thường hằng** được chứng đắc. Vị ấy, khi mắt thấy sắc, không có ý đẹp, không có phật ý, trú xả, chánh niệm tỉnh giác. Khi tai nghe tiếng…, khi mũi ngửi hương… khi lưỡi nếm vị… khi thân cảm xúc … khi ý thức tri pháp, không có ý đẹp, không có phật ý, trú xả, chánh niệm tỉnh giác. Khi vị ấy cảm giác một cảm thọ tận cùng của thân, vị ấy quán tri: "Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của thân". Khi vị ấy cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng, vị ấy quán tri: "Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng". Vị ấy quán tri: "Sau khi thân hoại mạng chung, ở đây tất cả các cảm thọ không còn có hỷ lạc, sẽ trở thành vắng lạnh".

9. *Ví như, này Vappa, duyên một thân cây, bóng cây hiện ra. Rồi có người đến cầm các cuốc và cái giỏ, chặt thân cây ấy ở nơi rễ. Sau khi chặt ở nơi rễ, người ấy đào cái mương. Sau khi đào cái mương, người ấy nhổ lên các rễ lớn cho đến các rễ con và rễ phụ. Rồi người ấy chặt cây ấy thành từng khúc, người ấy bửa. Sau khi bửa, người ấy chẻ thành từng miếng nhỏ. Sau khi chẻ thành từng miếng nhỏ, người ấy phơi giữa gió và nắng, người ấy lấy lửa đốt. Sau khi lấy lửa đốt, người ấy vun thành đống tro. Sau khi người ấy vun thành đống tro, người ấy sàng tro giữa gió lớn, hay để tro ấy vào dòng nước mạnh cho nước*

cuốn đi. Như vậy, này Vappa, do duyên thân cây nên có bóng cây. Bóng cây ấy, rễ bị chấm dứt, làm thành như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh trong tương lai, không thể sống lại được.

Cũng vậy, này Vappa, vị Tỷ-kheo có tâm được chơn chánh giải thoát, sáu an trú thường hằng được chứng đắc. Vị ấy, khi mắt thấy sắc, không có ý đẹp, không có phật ý, trú xả, chánh niệm tỉnh giác. Khi tai nghe tiếng…, khi mũi ngửi hương… khi lưỡi nếm vị… khi thân cảm xúc … khi ý thức tri pháp, không có ý đẹp, không có phật ý, trú xả, chánh niệm tỉnh giác. Khi vị ấy cảm giác một cảm thọ tận cùng của thân, vị ấy biết: "Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của thân". Khi vị ấy cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng, vị ấy biết: "Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng". Vị ấy biết: "Sau khi thân hoại mạng chung, ở đây tất cả các cảm thọ không còn hỷ lạc, sẽ trở thành vắng lạnh".

10. Khi được nói như vậy, Thích tử Vappa, đệ tử của Nigantha bạch Thế Tôn:

- Ví như, bạch Thế Tôn, một người mong ước được tài sản, lo nuôi dưỡng tài sản của mình, nhưng không được tăng trưởng gì, trái lại chỉ được mệt nhọc và dự phần vào phiền muộn. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con cầu mong được lợi ích khi con hầu hạ kẻ ngu

Nigantha này. Con đã không được lợi ích gì, trái lại con chỉ được mệt nhọc và dự phần vào phiền muộn. Bắt đầu từ hôm này, bạch Thế Tôn, với lòng tin gì con đã có với kẻ ngu Nigantha, con sẽ sàng lòng tin ấy giữa gió lớn, hay để lòng tin ấy vào dòng nước lạnh cho nước cuốn đi.

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

80 Nghe pháp - 10 hộ trì nhân pháp - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567

KINH PHÚNG TỤNG

– ***Bài kinh số 33* – Trường *II, 567***

(Trích đoạn)

1. **Mười hộ trì nhân pháp**:

- Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ kheo có giới hạnh, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi, chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào có giới hạnh, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

- Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo nghe nhiều, gìn giữ những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe. Những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa lý căn cú cụ túc,

để cao đời sống Phạm hạnh, hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh những pháp ấy, vị đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào, đa văn... khéo thành tựu nhờ chánh kiến, pháp như vậy là hộ trì nhân.

- Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo là thiện hữu, thiện bạn lữ, là thiện bạn đảng, là hộ trì nhân. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào là thiện hữu, là thiện bạn lữ, là thiện bạn đảng. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

- Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo thiện ngôn, đầy đủ sự nhu hòa và khiêm nhường, nhẫn nại và nhận sự chỉ trích một cách cung kính. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào thiện ngôn... nhận sự chỉ trích một cách cung kính. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

- Này các Hiền giả, khi nào có những trách nhiệm cần phải làm đối với các vị đồng Phạm hạnh niên lạp cao hơn, vị ấy khéo léo, không có biếng nhác, suy tư một cách đầy đủ các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Này các Hiền giả, một vị Tỷ

kheo nào, đối với các vị đồng Phạm hạnh... vừa đủ để tổ chức. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

- Này các Hiền giả, lại nữa có vị Tỷ kheo ưa Pháp, ái luyến nói Pháp, tự mình vô cùng hoan hỷ đối với Thắng pháp, Thắng luật. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào ưa Pháp... vô cùng hoan hỷ đối với Thắng pháp, Thắng luật. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

- Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo tự mình bằng lòng với các vật dụng nhận được như y phục, ẩm thực, sàng tọa, bệnh dược. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào tự bằng lòng... Pháp như vậy là hộ trì nhân.

- Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo sống tinh tấn siêng năng đoạn trừ các ác pháp, thành tựu các thiện pháp, cương quyết, kiên trì tinh tấn, nhẫn trì không phế bỏ các thiện pháp. Này các Hiền giả, một vị Tỷ kheo nào sống tinh tấn siêng năng... nhẫn trì không phế bỏ các thiện pháp. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

- Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo chánh

niệm, đầy đủ tối thượng niệm và tỉnh giác, nhớ đến và ghi nhớ những điều nói và làm từ lâu. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào có chánh niệm, ghi nhớ những điều đã nói và làm từ lâu. Pháp như vậy là hộ trì nhân.

- Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo có huệ trí, đầy đủ sanh diệt trí, hướng đến sự quyết trạch các bậc Thánh, chơn chánh diệt trừ mọi đau khổ. Này các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào có huệ trí... chơi chánh diệt trừ mọi đau khổ. Pháp như vậy là bộ trì nhân.

81 Nghe pháp - 2 hạng nghe pháp - Kinh PHÁP TRÍ – Tăng III, 436

PHÁP TRÍ –*Tăng* III, 436

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng... là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vị:

- Biết pháp,
- Biết nghĩa,
- Biết tự ngã,
- Biết ước lượng,
- Biết thời,
- Biết hội chúng,
- Biết người thắng kẻ liệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết pháp?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết pháp: Khế Kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự thuyết, Như thị thuyết, Bổn sanh, Pháp chưa từng có, Phương quảng.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết pháp: Khế kinh, Ứng tụng... Phương quảng, vị ấy ở đây không được gọi là vị biết pháp.

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết pháp: Khế kinh, Ứng tụng... Pháp chưa từng có, Phương quảng; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết pháp. Như vậy là biết pháp.

Thế nào là biết nghĩa?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này", thời ở đây, vị ấy không được gọi là vị biết nghĩa.

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết nghĩa. Đây là biết pháp, biết nghĩa.

Thế nào là tự biết?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự biết; "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết tự ngã như vầy: "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài", ở thời đây, vị ấy không được gọi là vị biết tự ngã.

Nếu Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, biết tự ngã: "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết tự ngã. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết.

Và thế nào là biết ước lượng?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết ước lượng (vừa đủ) trong khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, thời vị ấy ở đây không được gọi là vị biết ước lượng vừa đủ.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; do vậy vị ấy được gọi là vị

biết ước lượng vừa đủ. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết ước lượng.

Và thế nào là biết thời?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết thời: "Đây là thời để *tuyên thuyết*, đây là thời *chất vấn*, đây là thời *tu tập*, đây là thời *Thiền tịnh*".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết thời: "Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là hời tu tập, đây là thời Thiền tịnh", thời ở đây, vị ấy được gọi là không biết thời.

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết thời: Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là hời tu tập, đây là thời Thiền tịnh"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết thời, biết vừa đủ, biết thời.

Và thế nào là biết hội chúng?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy", thời ở đây, vị ấy không được gọi là "Vị biết hội chúng".

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy"; do vậy, được gọi là "Vị biết hội chúng".

Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết vừa đủ, biết thời, biết hội chúng.

Và thế nào là biết người thắng liệt?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, với vị Tỷ-kheo, *loài Người được biết theo hai hạng: một hạng ưa thấy các bậc Thánh, một hạng không ưa thấy các bậc Thánh*. Người này không ưa thấy các bậc Thánh, do có việc ấy, đáng bị quở trách. Còn người này ưa thấy các bậc Thánh, do việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người ưa nghe diệu pháp, một hạng người không ưa nghe diệu pháp. Hạng người này không ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người lắng tai nghe diệu pháp, một hạng người không lắng tai nghe diệu pháp. Hạng người này không lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người lắng tai nghe pháp: một hạng người nghe xong, thọ trì pháp; một hạng người nghe xong, không thọ trì pháp. Người này nghe xong không thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Người này nghe xong thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người nghe xong thọ trì pháp: một hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, một hạng người không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì. Hạng người này không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được quở trách. Hạng người này quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì: một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, đã thực hành pháp; tùy pháp; một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp đã thực hành pháp; tùy pháp: một hạng người thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha; một hạng người thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha. Hạng người này thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo, loài Người được biết theo hai hạng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết hạng người thắng liệt.

Do thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là phước điền vô thượng ở đời.

82 Nghe pháp - 4 Dự lưu phần - Kinh TRÍ TUỆ TĂNG TRƯỞNG – Tăng II, 284

TRÍ TUỆ TĂNG TRƯỞNG – *Tăng* II, 284

1.- Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến trí tuệ tăng trưởng. Thế nào là bốn?

- Thân cận bậc Chân nhân,
- Nghe diệu pháp,
- Như lý tác ý,
- Thực hành pháp tùy pháp.

Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến trí tuệ tăng trưởng.

2. Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, giúp ích nhiều cho vị sanh ra làm người. Thế nào là bốn?

- Thân cận bậc Chân nhân,
- Nghe diệu pháp,
- Như lý tác ý,
- Thực hành pháp tùy pháp.

Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, giúp ích nhiều cho vị sanh ra làm người.

83 Nghe pháp - 4 hạng người nghe pháp - Kinh HỌC HỎI ÍT – Tăng I, 560

HỌC HỎI ÍT – *Tăng* I, 560

1.- Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

– Nghe ít, điều đã được nghe không khởi lên;
– Nghe ít, điều đã được nghe được khởi lên;
– Nghe nhiều, điều đã được nghe không khởi lên;
– Nghe nhiều, điều đã được nghe có khởi lên.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người nghe ít, điều đã được nghe không khởi lên?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được nghe ít về kinh: Ứng tụng, ký thuyết, các Bài kệ, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu, Phương quảng.
- Người ấy, với điều đã được nghe ít ỏi này, không biết nghĩa, không biết pháp, không thực hành pháp đúng pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người nghe ít, điều đã được nghe không khởi lên.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người nghe ít, điều đã được nghe được khởi lên?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được nghe ít về kinh: Ứng tụng, ký thuyết, các Bài kệ, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu, Phương quảng.
- Người ấy, với điều đã được nghe ít ỏi này, biết nghĩa, biết pháp, thực hành pháp đúng pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người nghe ít, điều đã được nghe có khởi lên.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người nghe nhiều, điều đã được nghe không khởi lên?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được nghe nhiều về kinh: Ứng tụng, ký thuyết, các Bài kệ, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu, Phương quảng.
- Người ấy, với điều đã được nghe nhiều này, không biết nghĩa, không biết pháp, không thực hành pháp đúng pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người nghe nhiều, điều đã được nghe không khởi lên.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người nghe nhiều, điều đã được nghe được khởi lên?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được nghe nhiều về kinh: Ứng tụng, ký thuyết, các Bài kệ,

Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu, Phương quảng.

- Người ấy, với điều đã được nghe nhiều này, biết nghĩa, biết pháp, thực hành pháp đúng pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người nghe nhiều, điều đã được nghe có khởi lên.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

Nếu là người nghe ít
Không định tĩnh trong giới
Họ chỉ trích người ấy,
Cả hai, giới và nghe.

Nếu là người nghe ít
Nhưng khéo định trong giới
Họ khen về giới đức
Về nghe không đầy đủ.

Nếu là người nghe nhiều
Không định tĩnh trong giới
Họ chỉ trích người ấy,
Về nghe được đầy đủ.

Nều là người nghe nhiều
Lại khéo định trong giới

Họ tán thán người ấy
Cả hai, giới và nghe.

Phật đệ tử nghe nhiều
Trì pháp có trí tuệ
Như vàng cõi Diêm phù,
Ai có thể chỉ trích?
Chư thiên khen vị ấy
Phạm thiên cũng ngợi khen

84 Nghe pháp - 5 pháp hỗ trợ chánh kiến đi đến quả giải thoát - Kinh NHIẾP THỌ – Tăng II, 334

NHIẾP THỌ – *Tăng* II, 334

1. - Do nhiếp thọ năm chi phần, này các Tỷ-kheo, **chánh tri kiến** được thành thục với tâm giải thoát quả và với các lợi ích của tâm giải thoát quả, với tuệ giải thoát quả và với các lợi ích của tuệ giải thoát quả.

2. Với năm pháp gì?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, chánh tri kiến được giới nhiếp thọ, được văn nhiếp thọ, được luận nghị nhiếp thọ, được chỉ nhiếp thọ, được quán nhiếp thọ.

Do được năm chi phần này nhiếp thọ, này các Tỷ-kheo, chánh tri kiến được thành tựu với tâm giải thoát quả và các lợi ích của tâm giải thoát quả, với tuệ giải thoát quả và các lợi ích của tuệ giải thoát quả.

85 Nghe pháp - Dầu có nghe pháp cũng không thể... - Kinh CHƯỚNG NGẠI – Tăng III, 250

CHƯỚNG NGẠI –*Tăng* III, 250

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, dầu có nghe diệu pháp, không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

2. Thế nào là sáu?

- Thành tựu **nghiệp chướng**,
- Thành tựu **phiền não chướng,**
- Thành tựu **dị thục chướng**,
- Không có lòng tin,
- Không có ước muốn,
- Ác tuệ.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, dầu có nghe pháp, không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, nếu có nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

4. Thế nào là sáu?

- Không thành tựu nghiệp chướng,
- Không thành tựu phiền não chướng,
- Không thành tựu dị thục chướng,
- Có lòng tin,
- Có ước muốn,
- Và có trí tuệ.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu có nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

86 Nghe pháp - Dầu có nghe pháp cũng không thể... - Kinh KHÔNG ƯA NGHE – Tăng III, 252

KHÔNG ƯA NGHE –*Tăng* III, 252

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, dầu được nghe diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

2. Thế nào là sáu?

- Khi Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng, không ưa nghe,
- Không có lóng tai,
- Không có an trú tâm liễu giải,
- Nắm giữ điều không lợi ích,
- Bỏ qua điều lợi ích,
- Không thành tựu tùy thuận nhẫn nhục.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, dầu cho có nghe diệu pháp, không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, nếu được nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

4. Thế nào là sáu?

- Khi Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng, có ưa nghe,
- Có lóng tai,
- Có an trú tâm liễu giải,
- Nắm giữ điều lợi ích,
- Bỏ qua điều không lợi ích,
- **Thành tựu tùy thuận nhẫn nhục.**

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu được nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

87 Nghe pháp - Dầu có nghe pháp cũng không thể... - Kinh NGHIỆP CHƯỚNG – Tăng III, 251

NGHIỆP CHƯỚNG –*Tăng* III, 251

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, dầu có nghe diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

2. Thế nào là sáu?

- Đoạn mạng sống của mẹ;
- Đoạn mạng sống của cha;
- Đoạn mạng sống của A-la-hán;
- Với ác tâm làm Như Lai chảy máu;
- Phá hòa hiệp Tăng;
- Ác tuệ, si mê, câm ngọng.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, dầu cho có nghe diệu pháp, không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, được nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

4. Thế nào là sáu?

- Không đoạn mạng sống của mẹ;
- Không đoạn mạng sống của cha;
- Không đoạn mạng sống của A-la-hán;
- Không với ác tâm làm Như Lai chảy máu;
- Không phá hòa hợp Tăng;
- Có trí tuệ, không si mê, câm ngọng.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu được nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

88 Nghe pháp - Dầu có nghe pháp cũng không thể... - Kinh QUYẾT ĐỊNH TÁNH VỀ DIỆU PHÁP 1 – Tăng II, 595

QUYẾT ĐỊNH TÁNH VỀ DIỆU PHÁP 1 – *Tăng* II, 595

1. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

2. Thế nào là năm?

- Khinh lời thuyết giảng,
- Khinh người thuyết giảng,
- Khinh tự mình,
- Nghe pháp với tâm tán loạn,
- Không nhứt tâm và không như lý tác ý.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

4. Thế nào là năm?

- Không khinh lời thuyết giảng,
- Không khinh người thuyết giảng,
- Không khinh tự mình,
- Nghe pháp với tâm không tán loạn,
- Nhứt tâm và như lý tác ý.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

QUYẾT ĐỊNH TÁNH VỀ DIỆU PHÁP 2 – *Tăng* II, 596

1. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

2. Thế nào là năm?

- Khinh lời thuyết giảng,
- Khinh người thuyết giảng,
- Khinh tự mình,
- Ác tuệ, đần độn, câm điếc,
- Không tác ý hiểu biết đối với những vấn đề không hiểu biết.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

4. Thế nào là năm?

- Không khinh lời thuyết giảng,
- Không khinh người thuyết giảng,
- Không khinh tự mình,
- Có trí tuệ, không đần độn, không câm điếc,
- Tác ý hiểu biết đối với những vấn đề không hiểu biết.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

QUYẾT ĐỊNH TÁNH VỀ DIỆU PHÁP 3 – *Tăng* II, 597

1. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

2. Thế nào là năm?

- Nghe pháp với tâm chê bai, với tâm bị chê bai ám ảnh;
- Nghe pháp với tâm cật nạn, tìm tòi khuyết điểm;
- Trong khi pháp giảng, tâm bị choáng váng, bị chai sạn;
- Ác tuệ, đần độn, câm điếc,
- Không tác ý hiểu biết đối với những vấn đề không hiểu biết.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

4. Thế nào là năm?

- Nghe pháp với tâm không chê bai, không bị chê bai ám ảnh;
- Nghe pháp với tâm không cật nạn, không tìm tòi khuyết điểm;
- Trong khi pháp giảng, tâm không bị choáng váng, không bị chai sạn;
- Có trí tuệ, không đần độn, không câm điếc,

- Tác ý hiểu biết đối với những vấn đề không hiểu biết.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

89 Nghe pháp - Hối hận vì không lóng tai nghe pháp - Kinh CHƯ THIÊN – Tăng IV, 122

CHƯ THIÊN – *Tăng* IV, 122

1. - Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một số đông chư Thiên, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến chỗ Ta, sau khi đến, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên.

Này các Tỷ-kheo, đứng một bên, các Thiên nhân ấy thưa với Ta: *"Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. Bạch Thế Tôn, chúng con đã đứng dậy, nhưng chúng con không đảnh lễ. Bạch Thế Tôn, do không làm đầy đủ bổn phận, chúng con sanh ra hối hận, phiền não, vì bị sanh với thân hạ liệt"*.

2. Này các Tỷ-kheo, lại có nhiều chư Thiên khác đến chỗ Ta và thưa như sau: "*Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. Chúng con đã đứng dậy, chúng con đã đảnh lễ, nhưng chúng con không mời ghế ngồi. Bạch Thế Tôn, do*

không làm đầy đủ bổn phận, chúng con sanh ra hối hận, phiền não, bị sanh với thân hạ liệt".

3. Này các Tỷ-kheo, lại có nhiều chư Thiên khác đến chỗ Ta và thưa như sau: "Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. *Chúng con đã đứng dậy, chúng con đã đảnh lễ, chúng con đã mời ghế ngồi* *nhưng chúng con không chia xẻ (đồ ăn) tùy theo khả năng và sức lực của chúng con*...

... Chúng con chia xẻ (đồ ăn), tùy theo khả năng và sức lực của chúng con, *nhưng chúng con không ngồi xung quanh để nghe pháp*...

... chúng con có ngồi xung quanh để nghe pháp, *nhưng chúng con không lóng tai nghe pháp*...

... chúng con lóng tai nghe pháp, *nhưng chúng con sau khi nghe không có thọ trì pháp*...

.... chúng con sau khi nghe, có thọ trì pháp, *nhưng không có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì.*..

... chúng con có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, *nhưng chúng con sau khi biết nghĩa, biết pháp, không thực hành pháp và tùy pháp.* Bạch Thế Tôn,

do không làm đầy đủ bổn phận, chúng con sanh ra hối hận, phiền não, vì bị sanh ra với thân hạ liệt".

4. Này các Tỷ-kheo, lại có nhiều chư Thiên khác đến chỗ Ta và thưa như sau: "Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời gian quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. Bạch Thế Tôn:

1. *Chúng con đã đứng dậy,*
2. *Chúng con đã đảnh lễ,*
3. *Chúng con đã mời ghế ngồi,*
4. *Chúng con đã chia xẻ (đồ ăn) tùy theo khả năng và sức lực của chúng con,*
5. *Chúng con đã ngồi xung quanh để nghe pháp,*
6. *Chúng con lóng tai nghe pháp,*
7. *Chúng con sau khi nghe thọ trì pháp,*
8. *Chúng con có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì,*
9. *Chúng con sau khi biết nghĩa, biết pháp, thực hành pháp và tùy pháp.*

Bạch Thế Tôn, do chúng con làm đầy đủ bổn phận, chúng con không sanh hối hận, phiền não, vì được sanh với thân thù thắng".

Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những ngôi nhà trống. Này các Tỷ-kheo, hãy Thiền

định, chớ có phóng dật, chớ có hối tiếc về sau, như các Thiên nhân đã được nói đến trước đây.

90 Nghe pháp - Kẻ ngu này không có để tâm - Kinh BHADDALI – 65 Trung II, 215

KINH BHADDALI

(Bhaddali suttam)

– Bài kinh số 65 –* Trung *II, 215

Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại Savatthi, Jetavana, tịnh xá ông Anathapindika. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". – "Bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, **Ta ăn chỉ ngồi một lần** (Ekasanabhojana). Này các Tỷ-kheo, do Ta ăn chỉ ngồi một lần, Ta cảm thấy ít bệnh, ít não, nhẹ nhàng, có sức và lạc trú.

Này các Tỷ-kheo, hãy ăn chỉ ngồi một lần. Này các Tỷ-kheo, hãy ăn chỉ ngồi một lần, và các Ông sẽ cảm thấy ít bệnh, ít não, nhẹ nhàng, có sức và lạc trú.

Khi được nói vậy, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con không có thể ăn chỉ ngồi một lần. Bạch Thế Tôn, nếu con ăn chỉ ngồi một lần, thời con cảm thấy như là hối tiếc, như là hối hận.

– Vậy này Bhaddali, khi nào Ông được mời, hãy ăn tại chỗ một phần ăn, rồi đem về một phần ăn để ăn sau. Như vậy, này Bhaddali, Ông có thể ăn như vậy và sống qua ngày không?

– Như vậy, bạch Thế Tôn, con cũng không có thể ăn được. Bạch Thế Tôn, nếu con có ăn như vậy, con vẫn cảm thấy như là hối tiếc, như là hối hận.

Rồi Tôn giả Bhaddali, trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, tuyên bố sự bất lực (của mình). Rồi Tôn giả Bhaddali, trong ba tháng tròn, không diện kiến Thế Tôn vì không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

Sau một thời gian, một số đông Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn (Civarakamma) và nói rằng: "Sau khi làm y xong, sau ba tháng này, Thế Tôn sẽ du hành". Rồi Tôn giả Bhaddali đến tại chỗ các vị Tỷ-kheo ấy, sau khi đến, nói lên với các Tỷ-kheo ấy

những lời chào hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Những Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Bhaddali đang ngồi một bên:

– Này Hiền giả Bhaddali, tấm y này đang được làm cho Thế Tôn. Sau khi làm y xong, sau ba tháng này, Thế Tôn sẽ du hành. Này Hiền giả Bhaddali, hãy khéo tư niệm đến trường hợp đặc biệt này (Desakam). Chớ để về sau, lại càng khó khăn hơn cho Hiền giả.

– Thưa vâng, chư Hiền.

Tôn giả Bhaddali vâng đáp các Tỷ-kheo ấy, đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Này Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm

đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, Ông đã tuyên bố sự bất lực của Ông.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Thế Tôn trú tại Savatthi, Thế Tôn sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Tỷ-kheo đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

Này Bhaddali trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Tỷ-kheo-ni đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "... (như trên)...

... một số đông nam cư sĩ trú ở Savatthi, sẽ biết ta như sau: ... (như trên)...

... một số đông nữ cư sĩ trú ở Savatthi, sẽ biết ta

như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali là đệ tử của Sa-môn Gotama, một bậc Thượng tọa, không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

– Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Này Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Ta chế định, Ông đã tuyên bố sự bất lực của Ông.

Này Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có Tỷ-kheo Câu Phần Giải thoát. Ta nói với vị ấy như sau: *"Này Tỷ-kheo, hãy đến và tự làm cầu cho Ta qua khỏi đám bùn"*. Vị ấy tự đến làm cầu, hay tránh né thân chỗ khác, hay nói: "Không"?

– Không phải vậy, bạch Thế Tôn.

– Này Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có vị Tỷ-kheo tuệ giải thoát... thân chứng... kiến chí... tín thắng giải... tùy pháp hành... tùy tín hành. Ta nói với vị ấy như sau: "Này Tỷ-kheo, hãy đến và tự làm cầu cho Ta qua khỏi đám bùn". Vị ấy tự đến làm cầu, hay tránh né thân chỗ khác, hay nói: "Không"?

– Không phải vậy, bạch Thế Tôn.

– Này Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Này Bhaddali, trong thời gian ấy Ông có phải là câu phần giải thoát, hay huệ giải thoát hay thân chứng, hay kiến chí, hay tín thắng giải, hay tùy pháp hành, hay tùy tín hành?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Này Bhaddali, có phải trong thời gian ấy, Ông trống không, rỗng không, phạm lỗi?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm, để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Này Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Ta chế định, Ông đã tuyên bố sự bất lực của Ông.

Này Bhaddali, nếu Ông sau khi thấy một lỗi lầm là một lỗi lầm, và như pháp phát lộ, chúng ta sẽ chấp nhận cho Ông. Vì rằng này Bhaddali, **như vậy là sự lớn mạnh trong giới luật của bậc Thánh,** nghĩa là bất cứ ai, sau khi thấy một lỗi lầm là một lỗi lầm, phải như pháp phát lộ và phòng hộ trong tương lai.

☞ Ở đây, này Bhaddali, **có Tỷ-kheo không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp của bậc Đạo Sư.** Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm, ngoài trời, đống rơm. Và ta có thể chứng được thượng

nhân pháp, tri kiến thù thắng, xứng đáng bậc Thánh". Vị ấy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm, ngoài trời, đống rơm. Khi vị ấy sống viễn ly như vậy, bậc Đạo Sư quở trách, các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát quở trách, chư Thiên quở trách, tự mình quở trách mình. Vị này bị bậc Đạo Sư quở trách, bị các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát quở trách, bị chư Thiên quở trách, bị tự mình quở trách mình, nên không chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Tại sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bahaddali, là vì vị ấy không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

☞ Nhưng ở đây, này Bhaddali, **có Tỷ-kheo thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư**. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm, ngoài trời, đống rơm. Và ta có thể chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh". Vị ấy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm ngoài trời, đống rơm. Khi vị ấy sống viễn ly như vậy, bậc Đạo Sư không quở

trách, các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát không quở trách, chư Thiên không quở trách, tự mình không quở trách mình. Vị này không bị bậc Đạo Sư quở trách, không bị các đồng Phạm hạnh sau khi quán sát quở trách, không bị chư Thiên quở trách, không bị mình quở trách mình, nên chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Tại sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Và lại nữa, này Bhaddali, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Và lại nữa này Bhaddali, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy,

này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Và lại nữa, này Bhaddali, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm hướng tâm đến túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời,..., vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Vị ấy với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, dẫn tâm hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và sự chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh là người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người

may mắn, kẻ bất hạnh... đều do hạnh nghiệp của họ? Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp của bậc Đạo Sư.

– Vị ấy với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: "Đây là khổ", ... biết như thật: "Đây là con đường đưa đến diệt khổ", biết như thật: "Đây là những lậu hoặc".... ...biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc". Nhờ biết như vậy, như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, vị ấy khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa". Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

Được nghe nói vậy, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

➲ *Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ở đây (chúng Tăng) luôn luôn kết tội Tỳ-kheo? Bạch Thế*

Tôn, lại do nhân gì, do duyên gì ở đây, (chúng Tăng) không luôn luôn kết tội Tỷ-kheo như vậy?

– Này Bhaddali, ở đây, có Tỷ-kheo thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận, và bất mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, chớ có giải tội ấy một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, không giải tội ấy một cách mau chóng.

– Nhưng ở đây, này Bhaddali, lại có Tỷ-kheo, thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội,

khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, hãy giải tội ấy một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, giải tội ấy một cách mau chóng.

– Ở đây, này Bhaddali, có Tỷ-kheo không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói

"Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn không xử sự chơn chánh, không có tự lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, chớ có giải tội một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, không giải tội ấy một cách mau chóng.

– Nhưng ở đây, này Bhaddali, lại có Tỷ-kheo không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ sân hận và bất mãn, không xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bahaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Chư Hiền, Tỷ-kheo này không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không

tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, hãy giải tội này một cách mau chóng". Như vậy này Bhaddali, các Tỷ-kheo, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, giải tội ấy một cách mau chóng.

– Ở đây, này Bhaddali, có Tỷ-kheo còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: *"Chư Hiền, Tỷ-kheo này còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Nếu chúng ta thường hay kết tội Tỷ-kheo này, chúng ta hãy đừng để cho chút ít lòng tin, chút ít lòng thương của vị ấy đoạn diệt"*. Ví như, này Bhaddali, một người chỉ có một mắt, các thân hữu bà con huyết thống bảo vệ con mắt còn lại ấy và suy nghĩ như sau: "Chớ để cho con mắt còn lại này bị đoạn diệt". Cũng vậy, này Bhaddali, ở đây Tỷ-kheo còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Chư

Hiền, Tỷ-kheo này còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Nếu chúng ta thường hay kết tội Tỷ-kheo này, chúng ta hãy đừng để cho chút ít lòng tin, chút ít lòng thương của vị ấy bị đoạn diệt".

Này Bhaddali, do nhân này, do duyên này, ở đây (chúng Tăng) luôn luôn kết tội Tỷ-kheo. Do nhân này, do duyên này, ở đây, (chúng Tăng) không luôn luôn kết tội vị Tỷ-kheo.

➲ *Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, lúc xưa các học giới tuy ít hơn, nhưng các Tỷ-kheo đã ngộ nhập chánh trí nhiều hơn. Bạch Thế Tôn, lại do nhân gì, do duyên gì, ngày nay các học giới nhiều hơn, nhưng các Tỷ-kheo ngộ nhập chánh trí ít hơn?*

– Này Bhaddali, khi các loài hữu tình bị thối thất, khi diệu pháp bị diệt mất, thời các học giới có nhiều hơn và các vị Tỷ-kheo ngộ nhập chánh trí ít hơn.

– Này Bhaddali, khi nào một số hữu lậu pháp (Asavatthaniyadhamma) chưa hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư vẫn không chế định một học giới cho các đệ tử. Và này Bhaddali, ở đây, chỉ khi nào một số **hữu lậu**

pháp hiện khởi trong Tăng chúng, chỉ khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định một số học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy.

– Này Bhaddali, ở đây, khi nào Tăng chúng chưa lớn mạnh, khi ấy một số hữu lậu pháp chưa hiện khởi trong Tăng chúng. Và này Bhaddali, chỉ khi nào Tăng chúng đã được lớn mạnh, thời ở đây một số hữu lậu pháp hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy.

– Này Bhaddali, ở đây, khi nào Tăng chúng chưa đạt được quyền lợi tối thượng...

– ... chưa đạt được danh xưng tối thượng...

– ... chưa đạt được đa văn...

– ... chưa đạt được địa vị kỳ cựu, khi ấy một số hữu lậu pháp chưa hiện khởi trong Tăng chúng. Và này Bhaddali, ở đây, chỉ khi nào Tăng chúng đã đạt được địa vị kỳ cựu, thời ở đây một số hữu lậu pháp hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy.

Này Bhaddali, các Ông còn số ít, khi Ta giảng cho các Ông pháp môn ví dụ lương chủng mã. Này Bhaddali, Ông có nhớ không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Ở đây, này Bhaddali, do nhân gì, Ông xem sự việc xảy ra như vậy?

– Bạch Thế Tôn, vì con trong một thời gian dài, đã không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Này Bhaddali, không phải chỉ có nhân như vậy, chỉ có duyên như vậy. Vì rằng, trong một thời gian khá dài, này Bhaddali, Ta biết tâm Ông với tâm của Ta (Ta biết rằng): Khi Ta thuyết pháp, kẻ ngu si này không có để tâm, không có tác ý, không dùng nhứt thiết tâm để tư niệm, không có nghe pháp với (hai) tai sẵn sàng.

Và này Bhaddali, Ta sẽ giảng cho Ông **pháp môn ví dụ lương chủng mã**. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Bhaddali, vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

☞ Này Bhaddali, ví như một người điều mã sư thiện xảo, có nhận được một con lương mã hiền thiện:

– Trước hết phải huấn luyện con ngựa ấy cho quen với dây cương. Trong khi huấn luyện nó cho quen với dây cương, nếu nó có vùng vẫy, nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự, vì chưa quen sự huấn luyện trước kia chưa làm. Con ngựa ấy do sự huấn luyện thường tiếp tục, được thuần thục về phương diện ấy.

– Này Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện do huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục đã được thuần thục về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại huấn luyện thêm con ngựa ấy cho quen với yên ngựa. Trong khi huấn luyện nó cho quen với yên ngựa, nếu nó có vùng vẫy, nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự vì chưa quen sự huấn luyện trước đây chưa làm, con ngựa ấy do sự huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục, được thuần thục về phương diện ấy.

– Này Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện do huấn luyện thường xuyên, do huấn luyện tiếp tục, đã được thuần thục về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại huấn luyện thêm con ngựa ấy cho quen với sự diễn hành, đi vòng quanh, đi đầu móng chân, chạy phi, hí, các trò chơi vương giả, vương lực, tối thượng tốc lực, tối thượng nhanh nhẹn, tối thượng thiện hành.

Trong khi huấn luyện cho nó quen với tối thượng tốc lực, tối thượng nhanh nhẹn, tối thượng thiện hành, nếu nó có vùng vẫy nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự vì chưa quen sự huấn luyện trước đây chưa làm. Con ngựa ấy do sự huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục, được thuần thục về phương diện ấy.

– Này Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện, do huấn luyện thường xuyên, do huấn luyện tiếp tục, đã được thuần phục về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại giúp thêm con ngựa ấy về phần sắc đẹp và trang sức. Này Bhaddali, con lương mã, hiền thiện được thành tựu mười đặc tánh này trở thành xứng đáng cho bậc vua chúa, trở thành báu vật của vua, được liệt vào một ấn tướng của vua.

☞ Cũng vậy, này Bhaddali, một Tỷ-kheo thành tựu được mười pháp trở thành đáng được kính trọng, đáng được tôn kính, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

Thế nào là mười? Ở đây, này Bhaddali, Tỷ-kheo:

– Thành tựu vô học chánh tri kiến,

– Thành tựu vô học chánh tư duy,

– Thành tựu vô học chánh ngữ,

– Thành tựu vô học chánh nghiệp,

– Thành tựu vô học chánh mạng,

– Thành tựu vô học chánh tinh tấn,

– Thành tựu vô học chánh niệm,

– Thành tựu vô học chánh định,

– Thành tựu vô học chánh trí,

– Thành tựu vô học chánh giải thoát.

Này Bhaddali, Tỷ-kheo thành tựu mười pháp này trở thành đáng được kính trọng, đáng được tôn kính, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Bhaddali hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

91 Nghe pháp - Lợi ích của nghe pháp - Kinh NGHE VỚI TAI – Tăng II, 172

NGHE VỚI TAI – *Tăng* II, 172

1.- Này các Tỷ-kheo, các pháp do được **nghe** bằng tai, do **tụng** đọc bằng lời, do **ý** quan sát, do **kiến** khéo thể nhập, có bốn lợi ích được chờ đợi. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: Ứng tụng … Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập. Vị ấy khi mạng chung bị thất niệm, được sanh cộng trú với một loại Thiên nhân. Tại đây, *các vị sống an lạc đọc các pháp cú cho vị ấy*. Này các Tỷ-kheo, chậm chạp niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập; đây là lợi ích thứ nhất được chờ đợi.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: Ứng tụng … Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng

lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập. Vị ấy khi mạng chung bị thất niệm, được sanh cộng trú với một loại Thiên nhân. Tại đấy, các vị sống an lạc không đọc các pháp cú cho vị ấy. Nhưng *có Tỷ-kheo có thần thông*, đã đạt được tâm tự tại, thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Đây chính là Pháp và Luật mà trước đây ta đã sống Phạm hạnh". Này các Tỷ-kheo, chậm chạp niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thiện xảo về tiếng trống. Người ấy trong khi đi giữa đường có thể nghe được tiếng trống. Người ấy không có nghi ngờ, không có do dự, đó là tiếng trống hay không phải là tiếng trống. Người ấy đi đến kết luận: "Đây là tiếng trống". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: Ứng tụng … Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai … chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập, đây là lợi ích thứ hai được chờ đợi.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: Ứng tụng … Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập …

nhưng không có Tỷ-kheo có thần thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên; và *một Thiên tử* thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Đây chính là Pháp và Luật mà trước đây ta đã sống Phạm hạnh". Chậm chạp, này các Tỷ-kheo, niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thiện xảo về tiếng tù và. Người ấy, trong khi đi giữa đường có thể nghe được tiếng tù và. Người ấy không có nghi ngờ, không có do dự, đó là tiếng tù và hay không phải là tiếng tù và. Người ấy đi đến kết luận: "Đây là tiếng tù và". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: Ứng tụng … Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập … nhưng không có Tỷ-kheo có thần thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên. Và một Thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Đây chính là Pháp và Luật mà trước đây ta đã sống Phạm hạnh". Này các Tỷ-kheo, chậm chạp niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập; đây là lợi ích thứ ba được chờ đợi.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: Ứng tụng … Phương quảng. Các pháp ấy, được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập … nhưng không có Tỷ-kheo có thần thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên; và không có Thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. *Nhưng có thể có người được hóa sanh:*"Này bạn, bạn có nhớ không? Này bạn, bạn có nhớ không, tại chỗ ấy chúng ta đã sống Phạm hạnh?". Vị ấy trả lời: "Này bạn, tôi nhớ! Này bạn, tôi nhớ". Chậm chạp, này các Tỷ-kheo, niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, hai người bạn cùng chơi trò chơi đất bùn, hai người vào một thời nào, một chỗ nào được gặp nhau. Người bạn này có thể nói với người bạn kia: "Này bạn, bạn có nhớ cái này không? Này bạn, bạn có nhớ cái này không?". Người ấy có thể trả lời: "Này bạn, tôi có nhớ! Này bạn, tôi có nhớ!". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: Ứng tụng … Phương quảng. Các pháp ấy, được nghe bằng tai, được tụng

đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập … nhưng không có Tỷ-kheo có thần thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên; và không có Thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Nhưng có thể có người được hóa sanh:"Này bạn, bạn có nhớ không? Này bạn, bạn có nhớ không, tại chỗ ấy chúng ta đã sống Phạm hạnh?". Vị ấy trả lời: "Này bạn, tôi nhớ! Này bạn, tôi nhớ". Chậm chạp, này các Tỷ-kheo, niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập; đây là lợi ích thứ tư được chờ đợi.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập; có bốn lợi ích này được chờ đợi.

92 Nghe pháp - Lợi ích nghe pháp và đàm luận pháp đúng thời - Kinh PHAGGUNA – Tăng III, 163

PHAGGUNA –*Tăng* III, 163

1. Lúc bấy giờ, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Lành thay, bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn đi đến Tôn giả Phagguna, vì lòng từ mẫn.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Phagguna. Tôn giả Phagguna thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy, muốn rời khỏi giường. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

- Thôi được rồi, Phagguna! Thầy chớ có rời khỏi giường. Đã có những chỗ ngồi đã soạn từ trước, Ta sẽ ngồi tại các chỗ ấy.

Rồi Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

- Này Phagguna, mong rằng Thầy có thể kham nhẫn! Mong rằng Thầy có thể chịu đựng! Mong rằng các khổ thọ được giảm thiểu, không tăng trưởng! Mong rằng triệu chứng giảm thiểu được thấy rõ, không tăng trưởng!

- Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn. Con không có thể chịu đựng. Khổ thọ của con tăng trưởng, không có giảm thiểu. Triệu chứng tăng trưởng được thấy rõ, không có giảm thiểu!

- Bạch Thế Tôn, ví như một người lực sĩ chém đầu (một người khác) với một thanh kiếm sắc bén; cũng vậy, bạch Thế Tôn, những ngọn gió kinh khủng thổi lên, đau nhói trong đầu con. Bạch Thế Tôn, con không thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

- Bạch Thế Tôn, như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi siết chặt; cũng vậy, bạch Thế Tôn, con cảm thấy đau đầu một cách kinh khủng. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng, khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu. Triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

- Bạch Thế Tôn, như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén; cũng vậy, bạch Thế Tôn, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của con. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.
- Bạch Thế Tôn, ví như hai người lực sĩ, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hừng; cũng vậy, bạch Thế Tôn, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân của con. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

Rồi Thế Tôn, với pháp thoại, nói lên cho Tôn giả Phagguna biết, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỉ, từ chỗ ngồi, đứng dậy và ra đi.

2. Rồi Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, liền mệnh chung. *Trong khi Tôn giả lâm chung, các căn được sáng chói.* Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, đã mệnh chung. Trong khi Tôn giả mệnh chung, các căn được sáng chói.

- Này Ànanda, tại sao các căn của Tôn giả Phagguna lại không sáng chói chứ? Này Ànanda, với Tỷ-kheo Phagguna, tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Sau khi nghe pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử.

❖ Có sáu lợi ích này, này Ànanda, nếu nghe pháp đúng thời, và thẩm sát ý nghĩa đúng thời.

Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mạng chung, *được thấy Thế Tôn. Thế Tôn thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. *Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử*. Đây là lợi ích thứ nhất, này Ànanda, khi được nghe pháp đúng thời.

4. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Thế Tôn, nhưng chỉ *được thấy đệ tử Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được

giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ hai khi được nghe pháp đúng thời.

5. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử của Như Lai. Nhưng với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt; do vị ấy, *với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt, nên tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Này Ànanda*, đây là lợi ích thứ ba khi *thẩm sát ý nghĩa đúng thời.*

6. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung được thấy Như Lai. Và Như Lai thuyết pháp cho vị ấy*, sơ thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ tư khi được nghe pháp đúng thời.

7. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mạng chung không được thấy Như Lai, chỉ*

được thấy đệ tử của Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ năm khi được **nghe pháp đúng thời**.

8. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử Như Lai. Nhưng với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được học thông suốt, do vị ấy với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thông suốt, nên tâm được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y này.* Này Ànanda, đây là lợi ích thứ sáu khi **thẩm sát ý nghĩa đúng thời**.

Có sáu lợi ích này, này Ànanda, khi được nghe pháp đúng thời, và khi được thẩm sát ý nghĩa đúng thời.

93 Nghe pháp - Lợi ích nghe pháp và đàm luận pháp đúng thời - Kinh TÔN GIẢ NANDAKA – Tăng IV, 75

TÔN GIẢ NANDAKA – *Tăng* IV, 75

1. Một thời Thế Tôn trú ở Sàvathi, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Nandaka đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo trong hội trường, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ.

2. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến hội trường, sau khi đến, đứng ngoài cửa hội trường, chờ đợi cho cuộc giảng chấm dứt. Biết được bài giảng đã chấm dứt, Thế Tôn đằng hắng và gõ then cửa. Các Tỷ-kheo ấy mở cửa cho Thế Tôn. Rồi Thế Tôn bước vào hội trường và ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn bảo Tôn giả Nandaka:

- Dài thay, này Nandaka là pháp môn này, Thầy đã giảng cho các Tỷ-kheo! Lưng Ta đã mỏi khi đứng ở ngoài cửa, chờ cho buổi thuyết giảng chấm dứt.

3. Khi được nói vậy, Tôn giả Nandaka lấy làm bối rối bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, chúng con không biết Thế Tôn đứng ở ngoài cửa. Nếu chúng con biết Thế Tôn đứng ở ngoài cửa, thời chúng con đã không nói dài như vậy.

Thế Tôn sau khi biết tâm trạng bối rối của Tôn giả Nandaka liền nói với Tôn giả Nandaka:

- *Lành thay, lành thay, này Nandaka! Thật là xứng đáng cho các thiện nam tử các Thầy vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các Thầy ngồi lại với nhau để nghe pháp.*

Này Nandaka, khi các Thầy hội họp với nhau, này Nandaka, có hai việc cần phải làm: ***nói pháp hay giữ yên lặng*** *của bậc Thánh.*

- Này Nandaka, Tỷ-kheo *có lòng tin nhưng không có giới,* như vậy vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào ta có lòng tin và cả giới nữa?". Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin và có giới, như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy.
- Và này Nandaka, Tỷ-kheo *có lòng tin và có giới, nhưng nội tâm không được tịnh chỉ;* như vậy vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ về chi phần ấy: "Làm thế nào ta có lòng tin và cả giới và có nội tâm tịnh chỉ?". Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin và có

giới và có được tâm tịnh chỉ; như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy.

- Và này Nandaka, Tỷ-kheo *có lòng tin, có giới, có nội tâm được tịnh chỉ, nhưng không được tăng thượng tuệ pháp quán*, như vậy, vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ về chi phần ấy. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ về chi phần ấy: "Làm thế nào ta có lòng tin, có giới, có được nội tâm tịnh chỉ, và có được tăng thượng tuệ pháp quán?"
- Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có được nội tâm tịnh chỉ, và *có được tăng thượng tuệ pháp quán*, như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Nói như vậy xong, Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy, bước vào tinh xá.

4. Rồi Tôn giả Nandaka khi Thế Tôn đi không bao lâu gọi các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền, Thế Tôn với bốn câu, sau khi thuyết trình Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá. "Này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin... như vậy, vị ấy được đầy đủ với chi phần ấy".

Này chư Hiền, có năm lợi ích này, do nghe pháp đúng thời và luận đàm về pháp đúng thời.

Thế nào là năm?

5. Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, vị Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy, như vậy, *vị ấy ái mộ bậc Đạo Sư, thích ý, kính trọng và noi gương theo*. Thưa chư Hiền, đây là lợi ích thứ nhất, do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp.

6. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn... được trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy, như vậy, *vị ấy thọ trì về nghĩa, thọ trì về pháp*. Thưa chư Hiền, đây là lợi ích thứ hai, do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp.

7. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện... đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, vị ấy thuyết

pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện... đầy đủ trong sạch, này chư Hiền, nhiều như vậy, như vậy, *vị ấy, sau khi thể nhập nghĩa cú thâm sâu trong pháp ấy, vị ấy thấy*. Này chư Hiền, đây là lợi ích thứ ba, do nghe pháp đúng thời và đàm luận về pháp đúng thời.

8. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện... đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, vị ấy thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy, như vậy, *các vị đồng Phạm hạnh tôn trọng noi gương thêm nữa, nghĩ rằng: "Vị ấy đã chứng hay sẽ chứng".* Này chư Hiền, đây là lợi ích thứ tư, do nghe pháp đúng thời và đàm luận về pháp đúng thời.

9. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. *Ở đây, ở đây các Tỷ-kheo nào là hữu học, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu sự vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách, họ được nghe pháp ấy, khởi lên tinh tấn để chứng đạt được những gì chưa được chứng đạt, để*

chứng đắc những gì chưa được chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa được chứng ngộ. Còn các Tỷ-kheo nào ở đây là các bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Những vị ấy sau khi nghe pháp, sống chú tâm vào hiện tại lạc trú. Này chư Hiền, đây là lợi ích thứ năm, do nghe pháp đúng thời và do đàm luận về pháp đúng thời.

Này chư Hiền, đó là năm lợi ích do nghe pháp đúng thời, và do đàm luận về pháp đúng thời.

94 Nghe pháp - Nghe pháp không có tác động - Kinh MIGASALA – Tăng III, 110

MIGASALA –*Tăng* III, 110

1. Rồi Tôn giả Ànanada vào buổi sáng đắp y, cầm y vát, đi đến trú xứ của nữ tu sĩ Migasàlà; sau khi đến, ngồi trên ghế đã soạn sẵn, ngồi xuống một bên, nữ cư sĩ Migasàlà thưa với Tôn giả Ànanda:

2.- Như thế nào, thế nào, thưa Tôn giả Ànanda, cần phải hiểu pháp này do Thế Tôn tuyên thuyết (nói rằng): "Cả hai sống Phạm hạnh và sống không Phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai? " Puràna, thân phụ của con, thưa Tôn giả, sống Phạm hạnh, sống biệt lập, tránh xa dâm dục hạ liệt, khi mệnh chung được Thế Tôn trả lời: "Là bậc Dự lưu sanh với thân ở Tusità (Đâu-suất)". Còn Isidatta, cậu của con, thưa Tôn giả, sống không Phạm hạnh, tự bằng lòng với vợ mình, sau khi mệnh chung được Thế Tôn trả lời: "Là bậc Dự lưu, sanh với thân ở Tusità". Như thế nào, thế nào, thưa Tôn giả Ànanda, cần phải hiểu pháp này do Thế Tôn tuyên thuyết (nói rằng): "Cả hai sống Phạm hạnh và sống không Phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai"?

- Này Chị, như vậy là câu trả lời của Thế Tôn.

3. Tôn giả Ànanda sau khi nhận đồ ăn khất thực tại nhà của nữ cư sĩ Migasàlà, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi. Rồi Tôn giả Ànanda, sau buổi ăn, trên con đường đi khất thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng con đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của nữ cư sĩ Migasàlà, sau khi đến, con ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Nữ cư sĩ Migasàlà đi đến con, sau khi đến, đảnh lễ con rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, bạch Thế Tôn, nữ cư sĩ Migasàlà thưa với con: "Như thế nào, thế nào, thưa Tôn giả Ànanda, cần phải hiểu pháp này do Thế Tôn tuyên thuyết (nói rằng): "Cả hai sống Phạm hạnh và sống không Phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai". Puràna thân phụ con, thưa Tôn giả, sống Phạm hạnh, sống biệt lập, tránh xa dâm dục hạ liệt, khi mệnh chung, được Thế Tôn trả lời: "Là bậc Dự lưu, sanh với thân ở Tusità". Còn Isidatta, cậu của con, thưa Tôn giả, sống không Phạm hạnh, tự bằng lòng với vợ mình, sau khi mệnh chung, được Thế Tôn trả lời: "Là bậc Dự lưu, sanh với thân ở Tusità". Như thế nào, thế nào, thưa Tôn giả Ànanada, cần phải hiểu pháp này do Thế Tôn tuyên thuyết (nói rằng): " Cả hai sống Phạm hạnh và sống không Phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong

tương lai"? "Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con nói với nữ cư sĩ Migasàlà: "Này Chị, như vậy là câu trả lời của Thế Tôn".

- Nhưng này Ànanda, ai là nữ cư sĩ Migasàlà lại ngu si, kém thông minh, với thân như bà mẹ, với trí như bà mẹ, **để có thể hiểu biết sự thắng liệt giữa các người**?

❖ **Này Ànanda, có sáu hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.** Thế nào là sáu?

4.- Ở đây, này Ànanda, có người khéo tự chế ngự, dễ chung sống, các đồng Phạm hạnh hoan hỷ sống chung, nhưng **nghe pháp không có tác động gì, học nhiều không có tác động gì, không thể nhập vào tri kiến, không chứng đắc thời giải thoát.** Người ấy sau khi thân hoại mạng chung hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi về thù thắng.

5. Ở đây, này Ànanda, có người khéo tự chế ngự, dễ chung sống, các đồng Phạm hạnh hoan hỷ sống chung. Vị ấy **nghe Pháp có tác động, học nhiều có tác động, có thể nhập vào tri kiến, có chứng đắc thời giải thoát.** Người ấy sau khi thân hoại mạng chung hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi về thối đọa.

Ở đây, này Ànanda, những kẻ đo lường, đo lường như sau: "Những pháp ấy của vị này là như vậy,

những pháp ấy của vị kia là như vậy; làm sao trong những hạng người này, có người hạ liệt, có người là thắng diệu? Và do sự đo lường ấy, này Ànanda, đối với những người đo lường là không hạnh phúc, là đau khổ lâu dài.

Ở đây, này Ànanda, hạng người này, khéo tự chế ngự, dễ chung sống, các đồng Phạm hạnh hoan hỷ sống chung. Vị này nghe pháp có tác động, học nhiều có tác động, thể nhập được vào tri kiến, chứng được thời giải thoát. Hạng người này so với hạng người trước là tiến bộ hơn, là thắng diệu hơn. Vì cớ sao? **Vì dòng pháp đưa người này ra phía trước.** Nhưng ai ngoài Như Lai có thể biết được sự khác biệt? Do vậy, này Ànanda, chớ có là người đo lường các hạng người. Chớ có lấy sự đo lường của các hạng người. Này Ànanada, tự đào hố cho mình là người đi lấy sự đo lường của các hạng người. Chỉ có Ta, này Ananda, mới có thể lấy sự đo lường của các hạng người, hay là người như Ta.

6. Ở đây, này Ànanda, *có hạng người đã chinh phục được phẫn nộ và kiêu mạn, nhưng thỉnh thoảng các tham pháp khởi lên; với người này, nghe pháp không có tác động, học nhiều không có tác động, không thể nhập tri kiến, không chứng được thời giải thoát.* Hạng người này sau khi thân hoại mạng chung hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi về thù thắng.

7. Ở đây, này Ànanda, *có hạng người đã chinh phục được phẫn nộ và kiêu mạn, nhưng thỉnh thoảng các tham pháp khởi lên; với người này, nghe pháp có tác động, học nhiều có tác động, có thể nhập tri kiến, có chứng được thời giải thoát.* Người ấy sau khi thân hoại mạng chung hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thối đọa...

8. Nhưng ở đây, này Ànanda, *có hạng người đã chinh phục được phẫn nộ và kiêu mạn, nhưng thỉnh thoảng khẩu hành khởi lên; với người này, nghe pháp không có tác động, học nhiều không có tác động, không thể nhập tri kiến, không chứng được thời giải thoát*. Hạng người này sau khi thân hoại mạng chung hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi đến thù thắng.

9. Ở đây, này Ànanda, *có hạng người đã chinh phục được phẫn nộ và kiêu mạn, nhưng thỉnh thoảng khẩu hành khởi lên. Với người này, nghe pháp có tác động, học nhiều có tác động, có thể nhập tri kiến, chứng được thời giải thoát*. Hạng người này sau khi thân hoại mạng chung hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thối đọa.

Ở đây, Này Ànanda, những kẻ đo lường đo lường như sau: "Những pháp ấy của vị này là như vậy;

những pháp ấy của vị kia là như vậy. Làm sao trong những hạng người là hạ liệt, có người là thắng diệu? "Và sự đo lường ấy, này Ànanda, đối với những người đo lường là không hạnh phúc, là đau khổ lâu dài.

Ở đây, này Ànanda, hạng người này khéo tự chế ngự, dễ chung sống, các đồng Phạm hạnh hoan hỷ sống chung. Vị này nghe pháp có tác động, học nhiều có tác động, thể nhập được vào tri kiến, chứng được thời giải thoát. Hạng người này, này Ànanda, so sánh với hạng người trước là tiến bộ hơn, là thắng diệu hơn. **Vì cớ sao? Vì dòng pháp đưa người này ra phía trước.** Nhưng ai ngoài Như Lai có thể biết được sự khác biệt? Do vậy, này Ànanda, chớ có làm người đo lường các hạng người. Chớ có lấy sự đo lường của các hạng người. Này Ànanda, tự đào hố cho mình là người đi lấy sự đo lường của các hạng người. Chỉ có Ta, này Ànanda, mới có thể lấy sự đo lường của các hạng người này hay là người như Ta.

- Và này Ànanda, ai là nữ cư sĩ Migasàlà, lại ngu si, kém thông minh, với thân như bà mẹ, với trí như bà mẹ, để có thể biết sự thắng liệt giữa các người? Này Ànanda, có sáu hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

- Giới như thế nào, này Ànanda, Puràna được thành tựu, giới ấy Isidatta chưa thành tựu. Do vậy ở đây, Puràna có sanh thú khác với sanh thú của Isidatta.
- Tuệ như thế nào, này Ànanda, Isidatta được thành tựu, tuệ ấy Puràna chưa thành tựu. Do vậy ở đây, Isidatta có sanh thú khác với sanh thú của Puràna.

→ Như vậy, này Ànanda, cả hai người này đều có thiếu sót một chi phần.

95 Nghe pháp - Sức mạnh của vị nghe nhiều là thẩm sát - Kinh SỨC MẠNH 1 – Tăng III, 587

SỨC MẠNH 1 –*Tăng* III, 587

1.- Này các Tỷ-kheo, có tám sức mạnh này. Thế nào là tám?

2. Này các Tỷ-kheo,

- *Sức mạnh của con nít là khóc.*
- *Sức mạnh của con đàn bà là phẫn nộ.*
- *Sức mạnh của người ăn trộm là vũ khí.*
- *Sức mạnh của các vua chúa là uy quyền.*
- *Sức mạnh của kẻ ngu là áp đảo.*
- *Sức mạnh của bậc Hiền trí là cảm hóa.*
- *Sức mạnh của vị nghe nhiều là thẩm sát.*
- *Sức mạnh của Sa-môn, Bà-la-môn là nhẫn nhục.*

Này các Tỷ-kheo, đây là tám sức mạnh.

96 Nghe pháp - Thái độ khác nhau vì không được nghe pháp - Kinh TÙY CHUYỂN THẾ GIỚI 2 – Tăng III, 498

TÙY CHUYỂN THẾ GIỚI 2 –*Tăng* III, 498

1.- **Tám thế gian pháp** này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. **Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này.**

2. Thế nào là tám?

- ***Lợi dưỡng và không lợi dưỡng,***
- ***Danh vọng và không danh vọng,***
- ***Chỉ trích và tán thán,***
- ***An lạc và đau khổ.***

Tám pháp thế gian này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này.

3. *Với kẻ phàm phu không nghe pháp, này các Tỷ-kheo, sanh ra lợi dưỡng, không lợi dưỡng, danh vọng, chỉ trích, tán thán, an lạc, đau khổ.*

Với vị Thánh đệ tử nghe pháp, cũng sanh ra lợi dưỡng, không lợi dưỡng, danh vọng, chỉ trích, tán thán, an lạc, đau khổ.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có đặc thù gì, thù thắng gì, có sai khác gì giữa vị Thánh có nghe pháp và kẻ phàm phu có không nghe pháp?

- Bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm chỉ đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn giảng cho ý nghĩa của lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy lắng nghe và suy niệm kỹ, ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

4. - *Với kẻ phàm phu không nghe pháp, này các Tỷ-kheo, khởi lên lợi dưỡng. Vị ấy không có suy tư: "Lợi dưỡng này khởi lên nơi ta, lợi dưỡng ấy **vô thường, khổ, biến hoại**". Vị ấy không như thật rõ biết ... khởi lên không lợi dưỡng ... khởi lên danh vọng ... khởi lên không danh vọng ... khởi lên chỉ trích ... khởi lên*

*tán thán ... khởi lên an lạc ... khởi lên khổ đau. Vị ấy không có suy tư: "**Khổ này khởi lên nơi ta, khổ ấy là vô thường, khổ, biến hoại**".*

Vị ấy không như thật rõ biết rằng:

- ***Lợi dưỡng** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,*
- ***Không lợi dưỡng** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,*
- ***Danh vọng** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,*
- ***Không danh vọng** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,*
- ***Chỉ trích** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,*
- ***Tán thán** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,*
- ***An lạc** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,*
- ***Đau khổ** xâm nhập tâm của người ấy và an trú".*

❖ *Người ấy thuận ứng với lợi dưỡng được khởi lên và nghịch ứng với không lợi dưỡng; thuận ứng với danh vọng được khởi lên và nghịch ứng với không danh vọng; thuận ứng với tán thán được khởi lên và nghịch ứng với chỉ trích; thuận ứng với an lạc được khởi lên và nghịch ứng với đau khổ;*

- *Người ấy đầy đủ thuận ứng, nghịch ứng như vậy, không có giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng, người ấy không thoát khỏi khổ.*

5. *Với vị Thánh đệ tử có nghe pháp, này các Tỷ-kheo, khởi lên lợi dưỡng. Vị ấy có suy tư:* ***"Lợi dưỡng này khởi lên nơi ta. Lợi dưỡng ấy là vô thường, đau khổ, bị biến hoại".*** *Vị ấy như thật rõ biết ... khởi lên không lợi dưỡng ... khởi lên danh vọng ... khởi lên không danh vọng ... khởi lên chỉ trích ... khởi lên tán thán ... khởi lên an lạc ... khởi lên khổ đau. Vị ấy có suy tư: "Khổ này khởi lên nơi ta, khổ ấy là vô thường khổ, biến hoại".*

Vị ấy như thật rõ biết rằng:

- *Lợi dưỡng này không xâm nhập tâm của vị ấy và an trú,*
- *Không lợi dưỡng…*
- *Danh vọng…*
- *Không danh vọng…*
- *Chỉ trích…*
- *Tán thán…*
- *An lạc…*
- *Đau khổ không xâm nhập tâm của người ấy và an trú".*

- *Vị ấy <u>không thuận ứng</u> với lợi dưỡng được khởi lên và <u>không nghịch ứng</u> với không lợi dưỡng; không thuận ứng với danh vọng được khởi lên và không nghịch ứng với không danh vọng; không thuận ứng với tán thán được khởi lên và không nghịch ứng với chỉ trích; không thuận ứng với an lạc được khởi lên và không nghịch ứng với đau khổ;*
- *Vị ấy <u>do đoạn tận thuận ứng, nghịch ứng như vậy, nên giải thoát khỏi sanh, già, chết,</u> sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng, vị ấy thoát khỏi khổ.*

Đây là đặc thù, này các Tỷ-kheo, đây là thù thắng, đây là sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp.

Lợi dưỡng, không lợi dưỡng,
Danh vọng, không danh vọng
Chỉ trích và tán thán
An lạc và đau khổ
Những pháp này vô thường
Không thường hằng biến diệt
Biết chúng giữ chánh niệm
Bậc trí quán biến diệt
Pháp khả ái, không động
Không khả ái, không sân
Các pháp thuận hay nghịch

Được tiêu tan không còn
Sau khi biết con đường
Không trần cấu không sầu
Chơn chánh biết sanh hữu
Đi đến bờ bên kia.

97 Nghe pháp - Trí tuệ lộn ngược, bắp vế, rộng lớn - Kinh LỘN NGƯỢC – Tăng I, 231

LỘN NGƯỢC – *Tăng* I, 231

1. Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

- *Hạng người với* ***trí tuệ lộn ngược,***
- *Hạng người với* ***trí tuệ bắp vế,***
- *Hạng người với* ***trí tuệ rộng lớn.***

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người với trí tuệ ***lộn ngược****?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá) thường thường nghe pháp từ các Tỷ-kheo. Các vị Tỷ-kheo thuyết pháp cho người ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh.*
- *Người ấy,* ***tại chỗ ngồi ấy****, đối với bài thuyết giảng ấy, không có* ***tác ý*** *đến đoạn đầu, không có tác ý đến đoạn giữa, không có tác ý đến đoạn cuối.*

– *Cũng vậy, khi người ấy từ chỗ ngồi ấy **đứng lên**, đối với bài thuyết giảng ấy, người ấy không có tác ý đến đoạn đầu, không có tác ý đến đoạn giữa, không có tác ý đến đoạn cuối.*

– *Ví như này các Tỷ-kheo, một cái ghè bị lộn ngược, nước chứa trong ấy tuôn chảy, không có dừng lại. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có hạng người đi đến khu vườn ... không có tác ý đoạn cuối. Cũng vậy, khi người ấy từ chỗ ngồi ấy đứng lên ... không có tác ý đoạn cuối. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người với trí tuệ lộn ngược.*

*3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người với trí tuệ **bắp vế**?*

– *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá) thường thường nghe pháp từ các Tỷ-kheo...*

– *Người ấy, **tại chỗ ngồi** ấy, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu, có tác ý đến đoạn giữa, có tác ý đến đoạn cuối.*

– *Nhưng khi người ấy từ chỗ ngồi ấy **đứng dậy**, đối với bài thuyết giảng ấy, người ấy không có tác ý đến đoạn đầu, không có tác ý đến đoạn giữa, không có tác ý đến đoạn cuối.*

– *Ví như này các Tỷ-kheo, trên bắp vế của một người, các loại đồ ăn được chồng lên như hạt mè, hột gạo, các loại kẹo và trái táo. Khi từ chỗ ngồi đứng dậy, vì vô ý, người ấy làm đổ vãi tất cả. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có hạng người đi đến khu vườn ... Người ấy, tại chỗ ngồi ấy ... có tác ý đoạn cuối. Nhưng khi người ấy tại chỗ ngồi ấy đứng dậy ... không có tác ý đoạn cuối. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người với trí tuệ bắp vế.*

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có trí tuệ* ***rộng lớn****?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá) thường thường nghe pháp từ các Tỷ-kheo...*
- ***Tại chỗ ngồi*** *ấy, vị ấy đối với bài thuyết giảng ấy, có* ***tác ý*** *đến đoạn đầu, có tác ý đến đoạn giữa, có tác ý đến đoạn cuối.*
- *Cũng vậy, khi vị ấy, từ chỗ ngồi ấy* ***đứng lên****, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu, có tác ý đến đoạn giữa, có tác ý đến đoạn cuối.*
- *Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái ghè được dựng đứng, nước chứa trong ấy được giữ lại, không có chảy đi. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo,*

Ở đây, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá) ... trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Tại chỗ ngồi ấy, vị ấy, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu ... có tác ý đến đoạn cuối. Cũng vậy, khi vị ấy, từ chỗ ngồi ấy đứng lên, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu ... có tác ý đến đoạn cuối. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người có trí tuệ rộng lớn.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

Hạng trí tuệ lộn ngược,
Không thông minh, không mắt
Họ thường thường đi đến,
Đến gần các Tỷ-kheo,
Đoạn đầu của bài giảng,
Đoạn giữa và đoạn cuối,
Họ không học được gì,
Họ không có trí tuệ.

Hạng trí tuệ bắp vế,
Được gọi là tốt hơn,
Họ thường thường đi đến,
Đến gần các Tỷ-kheo,
Đoạn đầu của bài giảng,
Đoạn giữa và đoạn cuối,
Ngồi trên chỗ mình ngồi,

Nắm giữ được lời văn,
Đứng dậy, không hiểu rõ,
Quên mất điều đã nắm.

Bậc trí tuệ rộng lớn,
Được gọi tốt hơn cả,
Họ thường thường đi đến,
Đến gần các Tỷ-kheo,
Đoạn đầu của bài giảng,
Đoạn giữa và đoạn cuối,
Ngồi trên chỗ mình ngồi,
Nắm giữ được lời văn,
Thọ trì (điều được nghe),
Suy tư điều tối thắng,
Với ý không dao động,
Là hạng người như vậy,
Thực hành pháp, tùy pháp,
Có thể đoạn khổ đau.

98 Ngoài tăng chúng này, không có... - Kinh Hữu Học – Tương V, 356

Hữu Học – *Tương* V, 356

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita.

2) Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Có pháp môn nào*, này các Tỷ-kheo, y cứ pháp môn ấy,* ***Tỷ-kheo hữu học*** *đứng trên hữu học địa có thể rõ biết: "Tôi là bậc hữu học",* ***Tỷ-kheo vô học*** *(asekha) đứng trên vô học địa có thể rõ biết: "Tôi là bậc vô học"?*

-- Bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

3) -- ***Có*** *pháp môn, này các Tỷ-kheo, y cứ pháp môn ấy, Tỷ-kheo hữu học đứng trên hữu học địa có thể rõ biết: "Tôi là bậc hữu học", Tỷ-kheo vô học đứng trên vô học địa, có thể rõ biết: "Tôi là bậc vô học".*

4) *Và này các Tỷ-kheo, pháp môn ấy là gì, y cứ pháp môn ấy, Tỷ-kheo **hữu** học trú trên hữu học địa rõ biết: "Tôi là bậc hữu học"?*

*Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hữu học **như thật rõ biết**: **"Đây là khổ",** như thật rõ biết: "Đây là khổ tập khởi", như thật rõ biết: "Đây là khổ đoạn diệt", như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ đoạn diệt". Đây là pháp môn, y cứ pháp môn ấy, Tỷ-kheo hữu học đứng trên hữu học địa rõ biết: "Tôi là bậc hữu học".*

5) Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hữu học suy nghĩ như sau: "Ngoài Tăng chúng này, có một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác có thể thuyết pháp thực như vậy, chân như vậy, như thị như vậy, như Thế Tôn hay không?".

*Và vị ấy **rõ biết như sau**: **"Ngoài Tăng chúng này, không có** một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác có thể thuyết pháp thực như vậy, chân như vậy, như thị như vậy, như Thế Tôn". Đây là pháp môn, này các Tỷ-kheo, y cứ pháp môn ấy, Tỷ-kheo hữu học đứng trên hữu học địa rõ biết: "Tôi là bậc hữu học".*

6) *Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hữu học **rõ biết năm căn**: **tín** căn, **tấn** căn, **niệm** căn, **định** căn, **tuệ** căn. Nhưng về sanh thú, về tối thắng, về quả, về mục*

đích của chúng, vị ấy không có thể trú, tự thân thông đạt được, và không thể với trí tuệ, thông suốt chúng và thấy chúng rõ ràng. Đây là pháp môn, này các Tỷ-kheo, y cứ pháp môn ấy, Tỷ-kheo hữu học đứng trên hữu học địa rõ biết: "Tôi là bậc hữu học".

7) *Và này các Tỷ-kheo, pháp môn ấy là gì, y cứ pháp môn ấy, Tỷ-kheo* ***vô*** *học đứng trên vô học địa rõ biết: "Ta là bậc vô học"?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vô học ***rõ biết năm căn****:* ***tín*** *căn,* ***tấn*** *căn,* ***niệm*** *căn,* ***định*** *căn,* ***tuệ*** *căn với sanh thú của chúng, với tối thắng của chúng, với quả của chúng, với mục đích của chúng. Và vị ấy trú, với tự thân thông đạt được, và với trí tuệ thông suốt chúng và thấy chúng rõ ràng. Đây là pháp môn, này các Tỷ-kheo, y cứ pháp môn ấy, Tỷ-kheo vô học đứng trên vô học địa rõ biết: "Tôi là bậc vô học".*

8) *Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vô học* ***rõ biết sáu căn****: nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, ý căn. Vị ấy rõ biết: "Sáu căn này được đoạn diệt, không có dư tàn, toàn bộ và toàn diện. Và sẽ không có sáu căn khác khởi lên, tại một chỗ nào và như thế nào". Vị ấy rõ biết như vậy. Đây là pháp môn, này các Tỷ-kheo, do pháp môn ấy, Tỷ-kheo vô học đứng trên vô học địa, rõ biết: "Tôi là bậc vô học".*

99 Nguy hiểm của người tu không chân chánh - Kinh LỬA – Tăng III, 458

LỬA –*Tăng* III, 458

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Trong khi đang đi trên con đường, Thế Tôn thấy tại một địa điểm, một nhóm lửa lớn đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Thấy vậy, Ngài bước xuống đường trên chỗ đã soạn sẵn, dưới một gốc cây. Ngồi xuống, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, hay ôm ấp, ngồi gần đây, nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Ôm ấp, ngồi gần, hay nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn!

- *Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh, đáng nghi ngờ, những hành vi che đậy, không phải Sa-môn, nhưng tự nhận là Sa-môn, không sống Phạm hạnh, nhưng tự nhận sống Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh. Thật là tốt hơn cho người ấy ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy có thể đi đến chết, hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.*

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, *ôm ấp, ngồi gần, hay nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ; như vậy, này các Tỷ-kheo,*

khiến cho vị ấy bất hạnh đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

2. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc gì là tốt hơn: Một người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn, cuốn vào hai ống chân rồi siết mạnh, sợi dây ấy cắt đứt da ngoài, sau khi cắt đứt da ngoài, lại cắt đứt da trong, sau khi cắt đứt da trong, lại cắt đứt thịt, sau khi cắt đứt thịt, lại cắt đứt dây gân, sau khi cắt đứt dây gân, lại cắt đứt xương, sau khi cắt đứt xương và chạm tủy và dừng lại; hay là nhận sự đảnh lễ của các Sát-đế-ly đại phú hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Nhận sự vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn... va chạm tủy và dừng lại.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp,... ứ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn... va chạm tủy và dừng lại. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết, hay đi đến khổ gần như chết,

nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, tánh tình bất tịnh, nhận sự đảnh lễ của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các đại gia chủ đại phú; như vậy khiến cho vị ấy bất hạnh đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

3. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ, với cây kiếm sắc bén, được dầu rửa sạch, đập vào giữa ngực; hay là thọ nhận chấp tay vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay gia chủ đại phú?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn, (tức là) thọ nhận chấp tay vái chào của các Sát-đế-ly, đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ, với cây kiếm sắc bén, được dầu mỡ rửa sạch, đập vào giữa ngực.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với cây gươm sắc bén, được dầu rửa sạch, đập vào giữa ngực. Vì cớ sao? Vì do

nguyên nhân ấy , này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết. Nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thọ nhận chắp tay vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú; như vậy khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

4. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân; hay là hưởng thọ y áo do các Sát-đế-ly đại phú, hay Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn (tức là) hưởng thọ y áo do các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cùng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nêu rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp, tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các y áo, do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

5. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào tốt hơn: Bị một người lực sĩ với cái kềm sắt nóng, cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới; hay là thọ*

<u>hưởng đồ ăn khất thực</u> do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Hưởng thọ các đồ ăn khất thực do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là người bị lực sĩ với cái kềm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với các kềm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay

đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các đồ ăn khất thực do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

6. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn; hay là hưởng thọ giường ghế do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Hưởng thọ giường và ghế do các nhà Sát-đế-ly đại phú... do các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn!

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các giường ghế do Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

7. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới và quăng vào một ghè sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, tại đấy, người ấy bị nấu sôi lên như bọt nước tự mình nổi lên, tự mình chìm xuống, tự mình đi ngang; hay là hưởng thọ tinh xá do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn*

đại phú hay do các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn, hưởng thọ tinh xá do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới, và quăng người ấy vào trong một cái ghè sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Tại đấy bị nấu sôi... tự mình đi ngang.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới... tự mình đi ngang. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ tinh xá, do các Sát-đế-ly đại phú... hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường, như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho người ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: "Chúng ta hưởng thọ các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh của những ai, đối với những người ấy, sở hành như vậy sẽ có quả lớn, có lợi ích hơn. Và sự xuất gia của chúng ta sẽ không có trống không, có kết quả, có thành tích".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

8. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích của mình, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích của người, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích cả hai, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật.

Thế Tôn thuyết như vậy. Trong khi lời nói này được nói lên, có khoảng sáu mươi vị Tỷ-kheo hộc máu nóng từ miệng, có khoảng sáu mươi Tỷ-kheo từ bỏ học pháp và hoàn tục, nghĩ rằng: "Khó làm thay, Thế Tôn! Thật khó làm thay, Thế Tôn!". Có khoảng sáu mươi Tỷ-kheo, với tâm được giải thoát, không chấp thủ các lậu hoặc.

100 Người bốn phương - Kinh NGƯỜI BỐN PHƯƠNG – Tăng II, 527

NGƯỜI BỐN PHƯƠNG – *Tăng* II, 527

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người bốn phương.

2. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các tội nhỏ nhiệm, chấp nhận và học tập trong các học pháp, là bậc nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe, tích tập điều đã được nghe.
- Đối với các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì nhiều đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến,
- Biết đủ với các vật dụng nhu yếu như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.
- Đối với bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, vị ấy chứng đắc không khó khăn,

chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức.

- Do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vị bốn phương hướng.

101 Người không nên giao công việc - Kinh NGƯỜI TRI PHẠN – Tăng II, 751

NGƯỜI TRI PHẠN – *Tăng* II, 751 (Coi bữa ăn)

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được lựa chọn là người tri phạn.

2. Thế nào là năm?

- Đi đến dục,
- Đi đến sân,
- Đi đến si,
- Đi đến sợ hãi,
- Không biết chỉ định và không chỉ định.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được lựa chọn là người tri phạn.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được lựa chọn là người tri phạn.

4. Thế nào là năm?

- Không đi đến dục,
- Không đi đến sân,
- Không đi đến si,

- Không đi đến sợ hãi,
- Biết chỉ định và không chỉ định.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được lựa chọn là người tri phạn.

TRI PHẠN – *Tăng* II, 751

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo đã được lựa chọn là tri phạn, thời không nên gửi đi...được lựa chọn, nên gửi đi...cần phải biết là một người ngu...cần phải biết là một người trí...tự mình xử sự như kẻ bị mất gốc, bị thương tích... tự mình xử sự không như người bị mất gốc, bị thương tích...như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục... như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới...

2. Thế nào là năm?

- Không đi đến dục,
- Không đi đến sân,
- Không đi đến si,
- Không đi đến sợ hãi,
- Biết chỉ định và không chỉ định.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người tri phạn như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

CÁC NGƯỜI KHÁC – *Tăng* II, 752

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nên lựa chọn là người chỉ định phân phối sàng tọa, nên lựa chọn là người phân phối sàng tọa...không biết phân phối và không phân phối...biết phân phối và không phân phối...không nên lựa chọn là người giữ kho...nên lựa chọn là người giữ kho...không biết bảo vệ và không bảo vệ...biết bảo vệ và không bảo vệ...không nên lựa chọn là người nhận y...nên lựa chọn là người nhận y...không biết lấy và không lấy...biết lấy và không lấy...không nên lựa chọn là người chia y...nên lựa chọn là người chia y...không nên lựa chọn là người chia cháo...nên lựa chọn là người chia cháo...không nên lựa chọn là người chia trái...nên lựa chọn là người chia trái...không nên lựa chọn là người chia bánh...nên lựa chọn là người chia bánh...không biết chia và không chia...biết chia và không chia...không nên lựa chọn là người phân phát các vật dụng nhỏ nhặt...nên lựa chọn là người phân phát các vật dụng nhỏ nhặt...không biết phân phát và không phân phát...biết phân phát và không phân phát...không nên lựa chọn

là người lãnh thọ nội y...nên lựa chọn là người lãnh thọ nội y... không nên lựa chọn là người nhận lấy bình bát...nên lựa chọn là người nhận lấy bình bát...không biết nhận lấy và không nhận lấy...biết nhận lấy và không nhận lấy...không nên lựa chọn là người quản đốc người làm vườn...nên lựa chọn là người quản đốc người làm vườn... không nên lựa chọn là người giám sát Sa-di...nên lựa chọn là người giám sát Sa-di...được lựa chọn không nên gửi đi...được lựa chọn nên gửi đi...cần phải biết là một người ngu...cần phải biết là một người Hiền trí...tự xử sự như kẻ bị mất gốc, bị thương tích... tự xử sự như không bị mất gốc, không bị thương tích...như vậy tương xứng rơi vào địa ngục...như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới...

2. Thế nào là năm?

- Không đi đến dục,
- Không đi đến sân,
- Không đi đến si,
- Không đi đến sợ hãi,
- Biết gửi đi và không gửi đi.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người giám sát Sa-di như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

102 Pháp chứng đắc - Kinh MỤC ĐÍCH 1 – Tăng II, 557

MỤC ĐÍCH 1 – *Tăng* II, 557

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh có hy vọng về quốc độ.

2. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh;
- Đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người với dung sắc thù thắng như hoa sen,
- Được cha mẹ thương yêu ưa thích,
- Được dân chúng quốc độ thị trấn thương yêu ưa thích;
- Đối với các nghề nghiệp thuộc vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, như nghề voi, ngựa, xe, cung và chuôi gươm, vị ấy hoàn toàn được huấn luyện.

Vị ấy suy nghĩ như sau:

- "Ta được thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh; tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ?
- Ta đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người với dung sắc thù thắng như hoa sen, tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ?
- Ta được cha mẹ thương yêu ưa thích, tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ?
- Ta được dân chúng quốc độ thị trấn thương yêu ưa thích, tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ?
- Đối với các nghề nghiệp thuộc vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh như nghề voi, ngựa xe, cung và chuôi gươm ta hoàn toàn được huấn luyện, tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ?"

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh đặt hy vọng vào quốc độ.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo **đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc.**

3. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ kheo có lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn".
- Tỷ-kheo ấy ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, hợp với tinh tấn.
- Tỷ-kheo ấy không lừa đảo, dối gạt, nêu rõ tự mình như chân đối với bậc Đạo sư, đối với các vị sáng suốt, hay đối với các vị đồng Phạm hạnh.
- Tỷ-kheo ấy sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu với các thiện pháp.
- Tỷ-kheo ấy có trí tuệ, thành tựu trí tuệ hướng đến sanh diệt các pháp, thành tựu sự thể nhập thuộc bậc Thánh, đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau.

Vị ấy suy nghĩ như sau:

- "Ta có lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán,...Phật, Thế Tôn". Tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc?

- Ta ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, hợp với tinh tấn, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc?
- Ta không lừa đảo, dối gạt, nêu rõ tự mình như chân đối với bậc Đạo sư, đối với các vị sáng suốt, hay đối với các vị đồng Phạm hạnh, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc?
- Ta sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc?
- Ta có trí tuệ, thành tựu trí tuệ hướng đến sanh diệt của các pháp, thành tựu sự thể nhập thuộc bậc Thánh, đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc?"

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đặt hy vọng và sự đoạn diệt các lậu hoặc.

MỤC ĐÍCH 2 – *Tăng* II, 560

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh đặt hy vọng về phó vương.

2. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh;
- Đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người với dung sắc thù thắng như hoa sen;
- Được cha mẹ thương yêu, ưa thích;
- Được quân đội thương yêu, ưa thích;
- Có trí tuệ, thiện xảo, thông minh, có khả năng suy nghĩ những vấn đề quá khứ, tương lai, hiện tại.

Vị ấy suy nghĩ như sau:

- "Ta được thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào địa vương phó vương?

- Ta đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người với dung sắc thù thắng như hoa sen, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào địa vị phó vương?
- Ta được cha mẹ thương yêu, ưa thích, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào địa vị phó vương?
- Ta được quân đội thương yêu, ưa thích; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào địa vị phó vương?
- Ta là bậc có trí tuệ, thiện xảo, thông minh, có khả năng suy nghĩ những vấn đề quá khứ, tương lai, hiện tại; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào địa vị phó vương?".

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh đặt hy vọng vào địa vị phó vương.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu năm pháp **đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc.**

3. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *có giới*, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhiệm, chấp nhận, và học tập trong các học pháp;
- Là *bậc nghe nhiều*, giữ gìn điều được nghe, tích tập điều được nghe, đối với các pháp sơ thiện,

trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, đối với các pháp như vậy, được nghe nhiều, được thọ trì, đã được ghi nhớ nhờ đọc tụng, chuyên ý quán sát, khéo thể nhập nhờ chánh kiến;

- Đối với *Bốn niệm xứ, tâm khéo an trú*;
- Vị ấy *sống tinh cần tinh tấn* đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp;
- *Có trí tuệ*, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập thuộc bậc Thánh vào con đường đưa đến đoạn tận khổ đau.

Vị ấy suy nghĩ như sau:

- "Ta có giới, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhiệm, ta chấp nhận và học tập các thiện pháp; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự hoại diệt các lậu hoặc?
- Ta là người nghe nhiều, gìn giữ điều được nghe, tích tập điều được nghe. Đối với các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, đối với các pháp như vậy, ta được

nghe nhiều, được thọ trì, được ghi nhớ nhờ đọc tụng, chuyên ý quán sát, khéo thể nhập nhờ chánh kiến; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự hoại diệt các lậu hoặc?

- Ta khéo an trú tâm ta vào Bốn niệm xứ; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự hoại diệt các lậu hoặc?
- Ta sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự hoại diệt các lậu hoặc?
- Ta là bậc có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập thuộc bậc Thánh vào con đường đưa đến đoạn tận khổ đau; tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự hoại diệt các lậu hoặc?".

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đặt hy vọng vào sự hoại diệt các lậu hoặc.

103 Pháp không bao lâu đạt lậu tận - Kinh BẢY PHÁP – Tăng III, 395

BẢY PHÁP –*Tăng* III, 395

1. - Này các Tỷ-kheo, thành tựu bảy pháp, Tỷ-kheo không bao lâu diệt tận các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *có lòng tin, có giữ giới, có nghe nhiều, sống Thiền tịnh, tinh cần tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ.*

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu, do diệt tận các lậu hoặc chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

104 Pháp không thể tiến bộ - Kinh CÂU HỎI VỀ CHÁNH TRÍ – Tăng IV, 454

CÂU HỎI VỀ CHÁNH TRÍ – *Tăng* IV, 454

1. Một thời, Tôn giả Mahàkassapa ở tại Ràjagaha (Vương Xá), Trúc Lâm, tại vườn nuôi dưỡng các con sóc. Tại đấy, Tôn giả Kassapa gọi các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền Tỷ-kheo

- Thưa vâng Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàkassapa. Tôn giả Mahàkassapa nói như sau:

2. - Ở đây, này chư Hiền Tỷ-kheo nói lên chánh trí, nói rằng: *"Tôi biết rõ như sau: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"*. Như Lai hay đệ tử Như Lai là bậc Thánh hiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy khi bị Như Lai hay đệ tử Như Lai là những bậc hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận,

rơi vào trống không, rơi vào rối ren, rơi vào bế tắc, rơi vào bất hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh.

Như Lai hay đệ tử Như Lai, là những vị hành thiền... thiền xảo trong hành tường tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm người ấy như sau: "Như thế nào, vị Tôn giả này nói lên chánh trí, nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"". Như Lai hay đệ tử Như Lai, là những bậc hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, biết được tâm người ấy như sau:

"**Tăng thượng mạn** là Tôn giả này, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng rằng đã chứng đạt, chưa làm tưởng đã làm, chưa chứng đắc tưởng rằng đã chứng đắc, với tăng thượng mạn đã tuyên bố về chánh trí", nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"".

Như Lai hay đệ tử Như Lai là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm người ấy: *"Dựa trên gì, Tôn giả này tăng thượng mạn, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng rằng đã chứng đạt... chưa chứng đắc tưởng rằng đã chứng*

đắc, với tăng thượng mạn, đã tuyên bố về chánh trí", nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa"?. Như lai hay đệ tử Như Lai, là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, biết được tâm của người ấy: *"**Nghe nhiều** là Tôn giả này, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn trong sạch, những pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, thọ trì đọc tụng bằng lời, với ý khéo quán sát, khéo thể nhập, với chánh kiến. Do vậy, Tôn giả này, tăng thượng mạn, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng rằng đã chứng đạt, chưa làm tưởng rằng đã làm, chưa chứng đắc tưởng rằng đã chứng đắc, với tăng thượng mạn, đã tuyên bố về chánh trí, nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa""*.

Như Lai hay đệ tử Như Lai là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, như vậy với tâm của mình, biết rõ tâm của người ấy:

1. "Tham là Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị tham chi phối, và bị tham chi phối nghĩa là tổn

giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

2. Sân là vị Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị sân chi phối…
3. Hôn trầm thùy miên là vị Tôn giả này và sống nhiều với tâm bị hôn trầm thụy miên chi phối, và bị hôn trầm thụy miên chi phối nghĩa là tổn giảm...
4. Trạo cử là tôn giả này, và vị ấy sống nhiều với tâm bị trạo cử chi phối, và tâm bị trạo cử chi phối nghĩa là tổn giảm...
5. Nghi là vị Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị nghi hoặc chi phối...
6. Ưa thích công việc là vị Tôn giả này, thích thú công việc, chuyên chú trong thích thú công việc, và ưa thích công việc nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
7. Ưa thích nói chuyện là Tôn giả này, thích thú nói chuyện, chuyên chú trong thích thú nói chuyện, thích thú nói chuyện là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
8. Ưa thích ngủ nghỉ là Tôn giả này, thích thú ngủ nghỉ, và tánh thích thú ngủ nghỉ nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
9. Ưa thích hội chúng, là vị Tôn giả này, thích thú hội chúng, chuyên chú ưa thích hội chúng, ưa

thích hội chúng có nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

10. Thất niệm là vị Tôn giả này, đối với các Pháp cao thượng chỉ được phần nhỏ, dầu cho có chứng được thù thắng nhưng chỉ là phần nhỏ, lại đứng lại giữa đường; đứng lại giữa đường, có nghĩa là tổn giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng."

3. Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, không đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, sự kiện này không xảy ra.

Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, sự kiện này có xảy ra.

105 Pháp không thể tiến bộ - Kinh KHOE KHOANG – Tăng IV, 449

KHOE KHOANG – *Tăng* IV, 449

1. Một thời, Tôn giả Mahàcunda trú giữa dân chúng Cetì, tại Sahajati. Tại đây, Tôn giả Mahàcunda bảo các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền Tỷ-kheo:

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàcunda. Tôn giả Mahàcunda nói như sau:

2. - Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo là hạng khoe khoang, khoa trương những chứng đắc của mình: *"Tôi chứng nhập, tôi xuất ly sơ thiền. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly thiền thứ hai. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly thiền thứ ba. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly thiền thứ tư. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Không vô biên xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thức vô biên xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Vô sở hữu xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tưởng định."* Như Lai hay đệ tử Như Lai là bậc Thánh hiền, thiện xảo

trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy khi bị Như Lai hay đệ tử Như Lai là những bậc hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trống không, rơi vào rối ren, rơi vào bế tắc, rơi vào bất hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh.

Như Lai hay đệ tử Như lai, những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình tác ý đến tâm của người ấy như sau: "Như thế nào, Tôn giả này khoe khoang, khoa trương những chứng đắc của mình: "Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thiền thứ nhất... tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tưởng định." Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm mình rõ biết tâm người ấy như sau:

1. "Đã lâu rồi, Tôn giả này có những hành động phá nát, có những hành động bể vụn, có những hành động chấm đen, có những hành uế nhiễm, có những hành động không phù hợp trong các giới luật. Phá giới là Tôn giả này, và phá giới

nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

2. Không có lòng tin là Tôn giả này, và không có lòng tin, nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
3. Nghe ít là Tôn giả này, theo tà hạnh, học ít nghĩa là tổng giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng.
4. Khó nói là Tôn giả này, và tánh khó nói... do Như Lai thuyết giảng.
5. Bạn bè với ác là Tôn giả này, và tánh bạn bè với ác...
6. Biếng nhác là Tôn giả này, và tánh biếng nhác...
7. Thất niệm là do Tôn giả này, và tánh thất niệm... do Như Lai thuyết giảng.
8. Gian xảo là Tôn giả này, và tánh gian xảo...
9. Khó nuôi dưỡng là Tôn giả này,
10. Ác tuệ là Tôn giả này, và tánh ác tuệ có nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng."

3. Ví như, này chư Hiền, một người bạn nói với người bạn của mình: *"Này Bạn, khi nào Bạn cần đến tài sản, hãy xin tôi tài sản và tôi sẽ cho Bạn tài sản."* Người bạn kia khi cần đến tài sản liền nói với người bạn như sau: "Này Bạn, nay tôi cần đến tài sản, hãy

cho tôi tài sản". Vị ấy trả lời như sau: "Vậy này Bạn, hãy đào ở đây". Vị kia tại đấy đào lên và không tìm được gì. Vị kia nói: "Này Bạn, Bạn đã nói láo với tôi. Này Bạn, Bạn đã nói những lời trống rỗng với tôi." "Hãy đào ở đây". Vị ấy nói: "Này Bạn, tôi không nói láo với Bạn. Tôi không nói những lời trống rỗng với Bạn. Vậy này Bạn, hãy đào ở đây". Vị kia tại đấy đào lên và không tìm được gì. Vị kia nói: "Này Bạn, Bạn đã nói láo với tôi. Này Bạn, Bạn đã nói những lời trống rỗng với tôi". "Hãy đào ở đây". Vị ấy nói: "Này Bạn, tôi không nói láo với Bạn. Tôi không nói những lời trống rỗng. Vậy này Bạn, hãy đào ở đây". Vị kia tại đấy đào lên và không tìm được gì. Vị kia nói: "Này Bạn, Bạn đã nói láo với tôi. Bạn đã nói những lời trống rỗng với tôi". "Hãy đào ở đây". Vị kia nói: "Này Bạn, tôi không nói láo với Bạn. Tôi không nói những lời trống rỗng với Bạn nhưng tôi bị điên loạn, tâm tôi bị đảo lộn.

Cũng vậy, này chư Hiền, Tỷ-kheo là hạng khoe khoang, khoa trương những chứng đắc của mình: *"Tôi chứng nhập, tôi xuất ly sơ Thiền....Thiền thứ ai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư... Không vô biên xứ...Thức vô biên xứ... vô sở hữu xứ... Phi trưởng phi phi trưởng xứ... Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tưởng định"*. Như Lai hay đệ tử Như Lai là bậc hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong

tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy, khi bị Như Lai hay đệ tử Như Lai là những bậc hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trống không, rơi vào rối ren, rơi vào bế tắc, rơi vào bất hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh. Như Lai hay đệ tử Như Lai, những bậc hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm của người ấy như sau: "Như thế nào, Tôn giả này khoa trương, khoe khoang, những chứng đắc của mình: "Tôi chứng nhập và xuất ly sơ thiền... tôi chứng nhập và xuất ly diệt thọ tưởng định". Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác như sau:

- "Đã lâu rồi, Tôn giả này có những hành động phá nát, có những hành động bể vụn, có những hành động chấm đen, có những hành động uế nhiễm, có những hành động không phù hợp, có những tập quán không phù hợp trong các giới. Phá giới là Tôn giả này, và phá giới có nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
- Không có lòng tin là Tôn giả này và tánh không có lòng tin...

- Nghe ít là Tôn giả này và tánh nghe ít...
- Khó nói là Tôn giả này, và tánh khó nói...
- Bạn bè với ác là Tôn giả này và tánh làm bạn với ác …
- Biếng nhác là Tôn giả này và tánh biếng nhác...
- Thất niệm là Tôn giả này và tánh thất niệm...
- Gian xảo là Tôn giả này và tánh gian xảo...
- Khó nuôi dưỡng là Tôn giả này và tánh khó nuôi dưỡng...
- Ác tuệ là Tôn giả này và tánh ác tuệ là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng."

4. Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, **không đoạn tận mười pháp** này sẽ tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra.

Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, sau khi đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

106 Pháp không thể tiến bộ - Kinh NÓI LÊN CHÁNH TRÍ – Tăng IV, 447

NÓI LÊN CHÁNH TRÍ – *Tăng* IV, 447

1. Ở đây, Tôn giả Mahàmoggallàna gọi các Tỷ-kheo:

- Này các hiền giả Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàmoggallàna. Tôn giả Mahàmoggallàna nói như sau:

2. - Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo nói lên chánh trí: " *Tôi rõ biết rằng*: *"Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"*. Rồi Như Lai hay đệ tử Như Lai, là vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy bị Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trong trống rỗng (sa mạc), rơi vào trong rối ren (rừng rậm), rơi vào trong bế tắc, rơi vào trong bất hạnh, rơi vào trong bế tắc và bất hạnh.

Như Lai hay đệ tử Như Lai, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác tâm mình, tác ý đến tâm của người ấy như sau: "Như thế nào, Tôn giả này nói lên chánh trí: "Tôi rõ biết rằng: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa."? " Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác với tâm mình, tác ý đến tâm người ấy như sau: Như thế nào, Tôn giả này nói lên chánh trí: " Tôi rõ biết rằng: « Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa »?"

Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm mình biết rõ tâm người ấy như sau:

1. "Có phẫn nộ là Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị phẫn nộ thấm nhuần. Với tâm bị phẫn nộ thấm nhuần, nghĩa là tổn giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng.
2. Có hiềm hận là Tôn giả này...
3. Có gièm pha là Tôn giả này...

4. Có não hại là Tôn giả này...
5. Có tật đố là Tôn giả này...
6. Có xan tham là Tôn giả này...
7. Có lừa đảo là Tôn giả này...
8. Có man trá là Tôn giả này...
9. Có ác dục là Tôn giả này...
10. Có thất niệm là Tôn giả này...

Dầu cho còn nhiều việc (cao thượng hơn) cần phải làm thêm, tuy có chứng được thù thắng nhưng chỉ là phần nhỏ lại đứng lại giữa đường; đứng lại giữa đường này nghĩa là tổn giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng."

3. Tỷ-kheo ấy, chư Hiền, do không đoạn tận mười pháp này, đi đến được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra.

Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, do đoạn tận mười pháp này, đi đến được tăng trưởng lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

107 Pháp không thể tiến bộ - Kinh ÀNANDA – Tăng IV, 444

ÀNANDA – *Tăng* IV, 444

1. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn với Tôn giả Ànanda đang ngồi một bên:

2. - Này Ànanda:

1. Tỷ-kheo nào không có **lòng tin**, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong pháp luật này, sự kiện này không xảy ra.
2. Tỷ-kheo nào ác giới...
3. …không nghe pháp...
4. …khó nói...
5. …làm bạn với ác...
6. …biếng nhác...
7. …thất niệm...
8. …không biết đủ...
9. …ác dục…
10. Tỷ-kheo nào có tà kiến sẽ được tăng trưởng lớn mạnh, lớn rộng trong pháp luật này, sự kiện không xảy ra.

Này Ànanda, Tỷ-kheo nào thành tựu mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không có xảy ra.

3. Này Ànanda:

1. Tỷ-kheo nào có lòng tin, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra,
2. Tỷ-kheo nào có giới...
3. …nghe pháp, thọ trì điều đã nghe...
4. …dễ nói...
5. …làm bạn với thiện...
6. …tinh cần, tinh tấn...
7. …trú niệm...
8. …biết đủ...
9. …ít dục...
10. Tỷ-kheo nào có chánh tri kiến, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

Này Ànada, Tỷ-kheo nào thành tựu mười pháp này sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

108 Pháp không thối đoạ - Kinh DỄ NÓI 2 – Tăng III, 321

DỄ NÓI 2 –*Tăng* III, 321

1. - Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một Thiên nhân sau khi đêm ấy đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Ta; sau khi đến, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị ấy thưa với Ta: "Bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy?

- Tôn kính bậc Đạo Sư;
- Tôn kính Pháp;
- Tôn kính Tăng;
- Tôn kính học pháp;
- Tôn kính định;
- Tôn kính thiện ngôn;
- Tôn kính thiện bằng hữu.

Bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc". Này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy, sau khi nói xong, đảnh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

2. Được nghe nói vậy, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

3. - Lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, bạch Thế Tôn, con hiểu một cách rộng rãi như sau:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo tự mình tôn kính bậc Đạo Sư, tán thán sự tôn kính bậc Đạo Sư. Đối với những Tỷ-kheo khác không tôn kính bậc Đạo Sư, vị ấy khích lệ họ tôn kính bậc Đạo Sư. Đối với những Tỷ-kheo khác tôn kính bậc Đạo Sư, vị ấy tán thán một cách chơn thật, chơn chánh, đúng thời.
- Tự mình tôn kính Pháp... tự mình tôn kính chúng Tăng... tự mình tôn kính học pháp... tự mình tôn kính thiện ngôn... tôn mình tôn kính thiện bằng hữu, tán thán sự tôn kính thiện bằng hữu. Đối với những Tỷ-kheo khác không tôn kính thiện bằng hữu, vị ấy khích lệ họ tôn kính thiện bằng hữu. Đối với những Tỷ-kheo khác Tôn kính thiện bằng hữu, vị ấy tán thán một cách chơn thật, chơn chánh, đúng thời. Lời nói vắn tắt này các Thế Tôn, bạch Thế Tôn, con hiểu một cách rộng rãi như vậy.

4. - Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Này Sàriputta, lời nói vắn tắt này của Ta, đã được Thầy hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Ở đây, này Sàriputta, Tỷ-kheo tự mình tôn kính bậc Đạo Sư... (như trên, với những thay đổi cần thiết)... một cách

chơn thực, chơn chánh, đúng thời. Lời nói vắn tắt này của Ta, này Sàriputta, cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

109 Pháp không thối đoạ - Kinh KHÔNG PHÓNG DẬT – Tăng III, 318

KHÔNG PHÓNG DẬT –*Tăng* III, 318

1. Bấy giờ có một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn:

- Có bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy?

- Tôn kính bậc Đạo Sư,
- Tôn kính Pháp;
- Tôn kính chúng Tăng;
- Tôn kính học tập;
- Tôn kính định;
- Tôn kính không phóng dật;
- Tôn kính nghinh đón.

Bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc.

Thiên nhân ấy nói như vậy. Bậc Đạo Sư chấp nhận. Rồi Thiên nhân ấy với ý nghĩ: "Bậc Đạo Sư đã chấp

nhận ta", thân phía hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ.

2. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã qua, liền bảo các vị Tỷ-kheo:

- Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một Thiên nhân sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Ta; sau khi đến, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy thưa với Ta: "Có bảy pháp, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy? Tôn kính bậc Đạo Sư, tôn kính Pháp; tôn kính Tăng, tôn kính học pháp; tôn kính định; tôn kính không phóng dật, tôn kính nghinh đón. Bảy pháp này bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc". Này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy, sau khi nói xong, đảnh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta, rồi biến mất tại chỗ.

Kính trọng bậc Đạo Sư,
Kính trọng Pháp và Tăng,
Kính trọng định, nhiệt tâm,
Chí thành kính học tập,
Kính trọng không phóng dật,
Chí thành kính nghinh đón,
Không thể bị đọa lạc,
Tỷ-kheo gần Niết-bàn.

110 Pháp không thối đoạ - Kinh XẤU HỔ – Tăng III, 320

XẤU HỔ –*Tăng* III, 320

1. - Đêm này, này các Tỷ-kheo, một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Ta; sau khi đến, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên, Thiên nhân ấy thưa với Ta: "Có bảy pháp này, bạch Thế Tôn không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy?

- Tôn kính bậc Đạo Sư;
- Tôn kính Pháp;
- Tôn kính Tăng;
- Tôn kính học pháp;
- Tôn kính định;
- Tôn kính xấu hổ;
- Tôn kính sợ hãi.

Bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đọa". Này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy, nói như vậy xong, đảnh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

Kính trọng bậc Đạo Sư,
Kính trọng Pháp và Tăng,

Kính trọng định, nhiệt tâm,
Chí thành kính học pháp,
Đầy đủ tàm và quý,
Tùy thuận và tôn kính,
Không thể bị đọa lạc,
Vị ấy gần Niết-bàn.

DỄ NÓI 1 –*Tăng* III, 320

... (Giống như kinh 32, chỉ khác là thay thế hai pháp cuối cùng tàm và quý bằng thiện ngôn (dễ nói) và thiện bằng hữu)...

111 Pháp thể nhập trí tuệ - Kinh MỘT PHÁP MÔN QUYẾT TRẠCH – Tăng III, 209

MỘT PHÁP MÔN QUYẾT TRẠCH – *Tăng* III, 209

1. **- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Thầy pháp môn thể nhập, pháp môn pháp. Hãy nghe và tác ý, Ta sẽ giảng.**

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. *-Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn thể nhập (quyết trạch), pháp môn pháp?*

- Này các Tỷ-kheo, cần phải biết ***các dục***, cần phải biết duyên khởi các dục, cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thục, cần phải biết các dục đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt.
- Này các Tỷ-kheo, cần phải biết ***cảm thọ***, cần phải biết các cảm thọ duyên khởi, cần phải biết các cảm thọ sai biệt, cần phải biết các cảm thọ dị thục, cần phải biết cấc cảm thọ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt.

- Này các Tỷ-kheo, cần phải biết ***các tưởng***, cần phải biết các tưởng duyên khởi, cần phải biết các tưởng sai biệt, cần phải biết các tưởng dị thục, cần phải biết các tưởng đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt.
- Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các ***lậu hoặc***, cần phải biết các lậu hoặc duyên khởi, cần phải biết các lậu hoặc sai biệt, cần phải biết các lậu hoặc dị thục, cần phải biết các lậu hoặc đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt.
- Này các Tỷ-kheo, cần phải biết ***nghiệp***, cần phải biết duyên khởi các nghiệp, cần phải biết các nghiệp sai biệt, cần phải biết các nghiệp dị thục, cần phải biết các nghiệp đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến nghiệp đoạn diệt.
- Này các Tỷ-kheo, cần phải biết ***khổ***, cần phải biết khổ duyên khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thục, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt.

3. Này các Tỷ-kheo, **cần phải biết các dục,** cần phải biết các dục duyên khởi, cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thục, cần phải biết các dục đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt, đã được nói như vậy. Và do duyên gì được nói như vậy?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục?

- Này các Tỷ-kheo, có năm dục trưởng dưỡng này: Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do nhận thức... các hương do nhận thức... các vị do nhận thức... các xúc do thân nhận thức... khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, dầu chúng không phải dục, chúng được gọi là dục trưởng dưỡng trong giới luật của bậc Thánh.

> - ***Các tư duy tham ái***,
> ***Là dục của con người,***
> *Các hoa mỹ ở đời,*
> *Chúng không phải là dục,*
> - *Các tư duy tham ái*
> *Là dục của con người,*
> *Các hoa mỹ an trú*
> *Như vậy ở trên đời,*
> *Ở đây những bậc Trí,*
> *Nhiếp phục được lòng dục.*

4. *Này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục duyên khởi?*

- **Xúc**, này các Tỷ-kheo, là các dục duyên khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục sai biệt?

- Này các Tỷ-kheo, dục trên các sắc là khác, dục trên các tiếng là khác, dục trên các hương là khác, dục trên các vị là khác, dục trên các xúc là khác. Này các Tỷ-kheo, đây là các dục sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục dị thục?

- Này các Tỷ-kheo, khi muốn một cái gì, sanh khởi một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các dục dị thục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục đoạn diệt?

- Này các Tỷ-kheo, Xúc đoạn diệt là dục đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các dục đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các dục như vậy, rõ biết các dục sanh khởi như vậy, rõ biết các dục sai biệt như vậy, rõ biết các dục dị thục như vậy, rõ biết các dục đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt như vậy, *khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các dục đoạn diệt.*

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các dục... cần phải biết con đường đưa đến dục đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

----

5. Này các Tỷ-kheo, **cần phải biết các cảm thọ**, cần phải biết các cảm thọ duyên khởi, cần phải biết các cảm thọ sai biệt, cần phải biết các cảm thọ dị thục,

cần phải biết cấc cảm thọ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ?

- Này các Tỷ-kheo, có ba cảm thọ này: lạc thọ, khổ thọ, phi khổ phi lạc thọ.

6. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ sanh khởi?*

- Này các Tỷ-kheo, **Xúc** là các cảm thọ sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ sai biệt?

- Này các Tỷ-kheo, có các lạc thọ liên hệ đến vật chất, có các lạc thọ không liên hệ đến vật chất; có các khổ thọ liên hệ đến vật chất, có các khổ thọ không liên hệ đến vật chất; có các cảm thọ không khổ không lạc liên hệ đến vật chất, có các cảm thọ không khổ không lạc không liên hệ đến vật chất. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các cảm thọ sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ dị thục?

- Này các Tỷ-kheo, khi nào cảm thọ cái gì, sanh khởi một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các cảm thọ dị thục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ đoạn diệt?

- Này các Tỷ-kheo, Xúc đoạn diệt, là các cảm thọ đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các cảm thọ đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến... chánh định.

Và khi nào, này các Tỷ kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các cảm thọ như vậy, rõ biết các cảm thọ sanh khởi như vậy, rõ biết các cảm thọ sai biệt như vậy, rõ biết các cảm thọ dị thục như vậy, rõ biết các cảm thọ đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các cảm thọ đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các cảm thọ... cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

----

7. Này các Tỷ-kheo, **cần phải biết các tưởng**... cần phải biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy?

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các tưởng?

Này các Tỷ-kheo, có sáu tưởng này: Sắc tưởng, thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng.

8. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tưởng sanh khởi?*

- Này các Tỷ-kheo, Xúc là các tưởng sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các tưởng sai biệt?

- Này các Tỷ-kheo, các tưởng trong các sắc là khác, các tưởng trong các tiếng là khác, các tưởng trong các hương là khác, các tưởng trong các vị là khác, các tưởng trong các xúc là khác, các tưởng trong các pháp là khác. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các tưởng sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các tưởng dị thục?

- Này các Tỷ-kheo, **Ta tuyên bố rằng các Tưởng là kết quả của thói quen,** khi nào người ta biết sự vật như thế nào, như thế nào, người ta nói sự vật ấy như sau, như sau: "Như vậy tôi tưởng". Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các tưởng dị thục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các tưởng đoạn diệt?

- Xúc đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, là tưởng đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến các tưởng đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến... chánh định.

Khi nào này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các tưởng như vậy, rõ biết các tưởng sanh khởi như vậy, rõ biết các tưởng sai biệt như vậy, rõ biết các tưởng dị thục như vậy, rõ biết các tưởng đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt như vậy, *khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các tưởng đoạn diệt.*

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các tưởng... cần phải biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này đã được nói như vậy.

----

9. Này các Tỷ-kheo, **cần phải biết các lậu hoặc**... cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên nào đã được nói như vậy?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc?

- Này các Tỷ-kheo, có ba lậu hoặc này: dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu.

10. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc sanh khởi?*

- Này các Tỷ-kheo, **Vô minh** là các lậu hoặc sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc sai biệt?

- Này các Tỷ-kheo, có các lậu hoặc đưa đến địa ngục, có các lậu hoặc đưa đến bàng sanh, có các lậu hoặc đưa đến ngạ quỷ, có các lậu hoặc đưa đến thế giới loài người, có các lậu hoặc đưa đến thế giới chư Thiên. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc dị thục?

- Này các Tỷ-kheo, khi nào vì vô minh cái gì sanh khởi, một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc dị thục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc đoạn diệt?

- Này các Tỷ-kheo, Vô minh đoạn diệt là các lậu đoạn diệt.
- Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến... chánh định.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các lậu hoặc là như vậy, rõ biết các lậu hoặc sanh khởi như vậy, rõ biết các lậu hoặc sai biệt như vậy, rõ biết các lậu hoặc dị thục như vậy, rõ biết các lậu hoặc đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt như vậy, *khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các lậu hoặc đoạn diệt.*

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các lậu hoặc....*cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc* đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này đã được nói như vậy.

----

11. Này các Tỷ-kheo, **cần phải biết các nghiệp**... cần phải biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt được nói như vậy. Do duyên gì được nói như vậy?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp?

- Này các Tỷ-kheo, **Ta tuyên bố rằng suy tư là nghiệp; sau khi suy tư, tạo nghiệp về thân, về lời, về ý.**

12. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp sanh khởi?*

- Này các Tỷ-kheo, **Xúc** là các nghiệp sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp sai biệt?

Này các Tỷ-kheo,

- Có nghiệp đưa đến cảm thọ ở địa ngục,
- Có nghiệp đưa đến cảm thọ loài bàng sanh,
- Có nghiệp đưa đến cảm thọ cõi ngạ quỷ,
- Có nghiệp đưa đến cảm thọ thế giới loài Người,
- Có nghiệp đưa đến cảm thọ thế giới chư Thiên.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các nghiệp sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp dị thục?

- Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng có ba loại nghiệp dị thục: Ở ngay đời hiện tại, hay ở đời sau,

hay ở một đời sau nữa. Này các Tỷ-kheo, đây là các nghiệp dị thục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đoạn diệt?

- Này các Tỷ-kheo, Xúc đoạn diệt là nghiệp đoạn diệt.
- Đây là Thánh đạo tám ngành, con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt. Đó là chánh tri kiến... chánh định.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các nghiệp như vậy, rõ biết các nghiệp sanh khởi như vậy, rõ biết các nghiệp sai biệt như vậy, rõ biết các nghiệp dị thục như vậy, rõ biết các nghiệp đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt như vậy, *khi ấy, vị ấy rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các nghiệp đoạn diệt.*

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các nghiệp... cần phải rõ biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này đã được nói như vậy.

----

13. Này các Tỷ-kheo, **cần phải biết Khổ**, cần phải biết khổ sanh khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thục, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt, đã được

nói như vậy. Chính do duyên gì đã được nói như vậy?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Khổ?

- Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu bi khổ não là khổ, cầu không được là khổ, tóm lại năm thủ uẩn là khổ.

14. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ sanh khởi?*

- **Ái**, này các Tỷ-kheo, là khổ sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ sai biệt?

- Này các Tỷ-kheo có khổ lớn, có khổ nhỏ, có khổ chậm biến, có khổ mau biến. Này các Tỷ-kheo, đây là khổ sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ dị thục?

- Này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người bị khổ chinh phục, tâm bị trói buộc, ưu sầu, bi thảm, than van, đập ngực, khóc lóc, đi đến bất tỉnh. Do bị khổ chinh phục, tâm bị trói buộc, nên đi tìm phía bên ngoài xem có ai biết được một câu, hai câu thần chú để đoạn diệt khổ này.
- Này các Tỷ-kheo, **Ta tuyên bố rằng khổ đem lại kết quả mê loạn, đem lại kết quả tìm kiếm**. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khổ dị thục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ đoạn diệt?

- Ái đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, là khổ đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến khổ đoạn diệt. Đó là chánh kiến... chánh định.

Này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử rõ biết khổ như vậy, rõ biết khổ sanh khởi như vậy, rõ biết khổ sai biệt như vậy, rõ biết khổ dị thục như vậy, rõ biết khổ đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt như vậy*, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là khổ đoạn diệt.*

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết khổ, cần phải biết khổ sanh khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thục, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

Này các Tỷ-kheo, đây là thể nhập pháp môn, pháp pháp môn.

112 Pháp thối đoạ - Kinh TỪ BỎ – Tăng II, 313

TỪ BỎ – *Tăng* II, 313

1.- Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo từ bỏ, không an trú trong diệu pháp.

2. Thế nào là năm?

- Không có lòng tin, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo từ bỏ, không an trú trong diệu pháp.
- Không có lòng hổ thẹn, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo từ bỏ không an trú trong diệu pháp.
- Không có lòng sợ hãi, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo từ bỏ, không an trú trong diệu pháp.
- Biếng nhác, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo từ bỏ, không an trú trong diệu pháp.
- Không có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo từ bỏ, không an trú trong diệu pháp.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo từ bỏ, không an trú trong diệu pháp.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không từ bỏ, an trú trong diệu pháp. Thế nào là năm?

- Có lòng tin, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không từ bỏ, an trú trong diệu pháp.
- Có lòng hổ thẹn... có lòng sợ hãi... có tinh tấn... có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không từ bỏ, an trú trong diệu pháp.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không từ bỏ, an trú trong diệu pháp.

113 Pháp tăng trưởng trí tuệ - Kinh TRÍ TUỆ TĂNG TRƯỞNG – Tăng II, 284

TRÍ TUỆ TĂNG TRƯỞNG – *Tăng* II, 284

1.- Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến trí tuệ tăng trưởng. Thế nào là bốn?

- Thân cận bậc Chân nhân,
- Nghe diệu pháp,
- Như lý tác ý,
- Thực hành pháp tùy pháp.

Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến trí tuệ tăng trưởng.

2. Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, giúp ích nhiều cho vị sanh ra làm người. Thế nào là bốn?

- Thân cận bậc Chân nhân,
- Nghe diệu pháp,
- Như lý tác ý,
- Thực hành pháp tùy pháp.

Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, giúp ích nhiều cho vị sanh ra làm người.

114 Pháp đưa đến chánh giác - Kinh CHÁNH GIÁC – Tăng IV, 64

CHÁNH GIÁC – *Tăng* IV, 64

1. - Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvathi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika.

Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo,"

- "Bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: *"Thưa chư Hiền, các pháp chánh giác phần lấy gì làm sở y để tu tập?".* Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo như thế nào?

- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Thật lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nói lên ý nghĩa của lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

3. Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: *"Thưa chư Hiền,* ***các pháp chánh giác phần, lấy gì làm sở y để tu tập?****"* Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau:

"Ở đây, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo ***làm bạn với thiện***, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này chư Hiền, đây là sở y thứ nhất để tu tập các pháp chánh giác phần".

4. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo ***có giới***, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Này chư Hiền, đây là sở y thứ hai để tu tập các pháp chánh giác phần.

5. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo ***có định***, câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, hướng thượng

đưa đến tâm được rộng mở như *luận về ít dục, luận về biết đủ, luận về viễn ly, luận về không tụ hội, luận về tinh tấn tinh cần, luận về giới, luận về định, luận về tuệ, luận về giải thoát, luận về giải thoát tri kiến, những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức*. Này chư Hiền, đây là sở y thứ ba để tu tập các pháp chánh giác phần.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống ***tinh cần tinh tấn*** để đoạn tận các pháp bất thiện, để thành tựu các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Này chư Hiền, *đây là sở y thứ tư để tu tập các pháp chánh giác phần.*

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ***có trí tuệ***, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập (quyết trạch) đi đến con đường đoạn tận khổ đau. Này chư Hiền... đây là sở y thứ năm để tu tập các pháp chánh giác phần.

8. Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện*, *thời được chờ đợi như sau: sẽ giữ giới,* sẽ sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện*, *thời được chờ đợi như sau: Câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, đưa đến tâm rộng mở, như luận về ít dục...* những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ sống tinh cần tinh tấn* để đoạn tận các pháp bất thiện... trong các thiện pháp.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ có trí tuệ,* thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập đi đến con đường chơn chánh đoạn tận khổ đau.

Và này các Tỷ-kheo, khi Tỷ-kheo ấy đã trú trong năm pháp này, bốn pháp nữa cần phải tu tập:

5. *Cần phải tu tập **tưởng bất tịnh để đoạn tận tham ái**.*
6. *Cần phải tu tập **từ tâm để đoạn tận sân**.*
7. *Cần phải tu tập **niệm hơi thở vô, hơi thở ra để cắt đứt tầm.***
8. *Cần phải tu tập **tưởng vô thường để phá hoại ngã mạn**.*

→ *Này các Tỷ-kheo, <u>với Tỷ-kheo có tưởng vô thường, tưởng vô ngã được an trú.</u>*

→ *<u>Với Tỷ-kheo có tưởng vô ngã, ngã mạn bị phá hoại, ngay trong hiện tại, đạt được Niết-bàn.</u>*

115 Pháp đưa đến chánh giác - Kinh TÔN GIẢ MEGHIYA – Tăng IV, 69

TÔN GIẢ MEGHIYA – *Tăng* IV, 69

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Càlikà, tại núi Càlikà. Lúc bấy giờ, Tôn giả Meghiya là người thị giả Thế Tôn. Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con muốn đi vào làng Jantu để khất thực.

- Này Meghiya, nay Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời.

2. Rồi Tôn giả Meghiya vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào làng Jantu để khất thực. Sau khi khất thực ở làng Jantu xong, sau buổi ăn, trên con đường khất thực trở về, đi đến bờ sông Kimikàlà, trong khi bộ hành, đi bách bộ qua lại trên bờ sông Kimikàla, Tôn giả Meghiya thấy một rừng xoài đẹp đẽ khả ái. Thấy vậy Tôn giả suy nghĩ: "Rừng xoài này thật là đẹp đẽ khả ái. Vậy thật là vừa đủ để cho thiện nam tử ưa thích tinh cần để tinh cần, và nếu Thế Tôn chấp thuận, ta sẽ đi đến rừng xoài này để tinh cần".

3. Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên. Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, ở đây vào buổi sáng con đắp y, cầm y bát và đi vào làng Jantu để khất thực. Đi khất thực xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khất thực trở về, con đi đến bờ sông Kimikàlà. Bạch Thế Tôn, khi con bộ hành, đi bách bộ qua lại trên bờ sông Kimikàlà, con thấy một rừng xoài đẹp đẽ khả ái. Thấy vậy, con suy nghĩ như sau: "Rừng xoài này thật đẹp đẽ, khả ái. Vậy thật là vừa đủ cho thiện nam tử ưa thích tinh cần để tinh cần, và nếu Thế Tôn chấp thuận ta, ta sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần".

- Hãy chờ đợi này Meghiya cho đến khi một Tỷ-kheo khác có mặt, vì chúng ta chỉ có một mình.

4. Lần thứ hai, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn không có gì nữa cần phải làm thêm, không có cái gì cần phải làm thêm vào sự việc đã làm. Còn con, bạch Thế Tôn, có sự việc cần phải làm thêm, còn có việc cần phải làm thêm vào sự việc đã làm. Nếu Thế Tôn chấp thuận con, con sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần.

- Hãy chờ đợi này Maghiya, cho đến khi một Tỷ-kheo khác có mặt, vì chúng ta chỉ có một mình.

5. Lần thứ ba, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không có gì nữa cần phải làm thêm, không có cái gì cần phải thêm vào sự việc đã làm. Nếu Thế Tôn chấp thuận con, con sẽ đi đến rừng xanh xoài ấy để tinh cần.

- Này Meghia, khi Thầy đã nói tinh cần, thời chúng ta có thể còn nói gì nữa? Vậy này Meghiya, nay Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời.

6. Rồi Tôn giả Meghiya từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, ra đi đến rừng xoài ấy, sau khi đến, đi sâu vào rừng xoài, rồi ngồi nghỉ ban ngày dưới một gốc cây. Trong khi Tôn giả Meghiya trú trong rừng tức là dục tầm, sân tầm và hại tầm. Rồi Tôn giả Meghiya suy nghĩ như sau: *"Thật vi diệu thay, thật hy hữu thay. Ta vì lòng tin đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nhưng ba ác bất thiện tầm này xâm nhập tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm".*

7. Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, khi con sống tại rừng xoài ấy, ba ác bất thiện tầm hiện hành, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm. Bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Ta vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nhưng ba ác bất thiện tầm này xâm nhập, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm".

- Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thục, năm pháp đưa đến thuần thục.

Thế nào là năm?

8. Ở đây, này Meghiya, Tỷ-kheo *làm bạn với thiện*, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này Meghiya, với tầm giải thoát chưa được thuần thục, đây là pháp thứ nhất đưa đến thuần thục.

9. Lại nữa, này Meghiya, Tỷ-kheo *có giới*, sống được bảo vệ sự bảo vệ của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thục, đây là pháp thứ hai đưa đến thuần thục.

10. Lại nữa, này Meghiya, *câu chuyện này có khả năng đoạn giãm, hướng thượng, đưa đến tâm được rộng mở, như luận về ít dục, luận về biết đủ, luận về*

viễn ly, luận về không tụ hội, luận về tinh tấn tinh cần, luận về giới, luận về định, luận về tuệ, luận về giải thoát, luận về giải thoát tri kiến. Những câu chuyện như vậy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thục, đây là pháp thứ ba đưa đến thuần thục.

11. Lại nữa, này Meghiya, Tỷ-kheo sống *tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện,* để được đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thục, đây là pháp thứ tư đưa đến thuần thục.

12. Lại nữa, này Meghiya, *có trí tuệ*, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập đi đến con đường đoạn tận khổ đau. Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thục, đây là pháp thứ năm đưa đến thuần thục.

13. Này Meghiya, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, được chờ đợi như sau: sẽ sống có giới,* được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

Này Meghiya, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, được chờ đợi như sau: Câu chuyện này có khả năng đoạn giảm* (hướng thượng?) như luận về ít dục... Những câu chuyện như vậy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Này Meghiya, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, được chờ đợi như sau: Vị ấy sẽ sống tinh cần tinh tấn*... không từ bỏ trách nhiệm trong các thiện pháp.

Này Meghiya, Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, được chờ đợi như sau: Vị ấy sẽ có trí tuệ*... chơn chánh đoạn tận khổ đau.

Và này Meghiya, khi Tỷ-kheo ấy đến trú trong năm pháp này, bốn pháp nữa cần phải tu tập:

1. *Tu tập* ***tưởng bất tịnh*** *để đoạn tận tham ái.*
2. *Tu tập* ***từ bi*** *để đoạn tận sân.*
3. *Tu tập* ***niệm hơi thở vô hơi thở ra*** *để cắt đứt tầm.*
4. *Tu tập* ***tưởng vô thường*** *để phá hoại ngã mạn.*

→ *Này Meghiya, với Tỷ-kheo có tưởng vô thường, tưởng vô ngã được tồn tại.*

→ *Với Tỷ-kheo có tưởng vô ngã, thời ngã mạn bị phá hoại, ngay trong hiện tại đạt được Niết-bàn.*

116 Pháp đưa đến chứng đắc - Kinh CHỨNG ĐẮC – Tăng III, 243

CHỨNG ĐẮC –*Tăng* III, 243

1. - Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo không có thể chứng đắc thiện pháp chưa chứng đắc, hay không có thể tăng trưởng thiện pháp đã được chứng đắc.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không thiện xảo khi đi vào,
- Không thiện xảo khi đi ra,
- Không thiện xảo khi đến gần,
- Không khởi lên ý muốn đạt được những thiện pháp chưa đạt được,
- Không phòng hộ các thiện pháp đã được chứng đắc,
- Không có cố gắng để kiên trì tiếp tục.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể chứng đắc thiện pháp chưa chứng đắc, hay có thể tăng trưởng thiện pháp đã được chứng đắc.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng đắc thiện pháp chưa chứng đắc, hay có thể tăng trưởng thiện pháp đã được chứng đắc. Thế nào là sáu?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo thiện xảo khi đi vào,
- Thiện xảo khi đi ra,
- Thiện xảo khi đến gần,
- Khởi lên ý muốn đạt được những thiện pháp chưa đạt được,
- Phòng hộ các thiện pháp đã được chứng đắc,
- Có cố gắng để kiên trì tiếp tục.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng đắc thiện pháp chưa chứng đắc, hay có thể tăng trưởng thiện pháp đã được chứng đắc.

117 Pháp đưa đến chứng đắc - Kinh TUỆ – Tăng III, 491

TUỆ –*Tăng* III, 491

1. *- Này các Tỷ-kheo, có tám nhân này, có tám duyên này, **khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ**, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.*

Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống dựa trên bậc Đạo sư hay bậc đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được *an trú tàm quý* một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ nhất, duyên thứ nhất khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

3. Vị ấy do sống dựa trên bậc Đạo sư hay bậc đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tàm quý một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng, *thường đi đến họ hỏi đi hỏi lại*: "Thưa Tôn giả, cái này là thế nào? Ý nghĩa cái này là gì? " Các Tôn

giả ấy mở rộng cái gì không được mở rộng, phơi bày những gì không được phơi bày, và đối với những pháp còn đang nghi vấn, họ giải tỏa những nghi vấn. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ hai, duyên thứ hai khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

4. Vị ấy *sau khi nghe pháp, cố gắng thành tựu hai sự an tịnh: **Thân an tịnh và tâm an tịnh***. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ ba … được viên mãn.

5. Vị ấy *có giới đức*, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập các học pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ tư … được viên mãn.

6. Vị ấy *nghe nhiều*, thọ trì điều đã nghe, chất chứa điều đã nghe; những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa lý văn cú cụ túc, đề cao đời sống Phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh; những pháp ấy, vị ất đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thể nhập chánh kiến. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ năm … được viên mãn.

7. Vị ấy *tinh cần tinh tấn,* để đoạn tận các pháp bất thiện, đề làm sanh khởi các pháp thiện, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các pháp thiện. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ sáu… được viên mãn.

8. Vị ấy đi đến chư Tăng, *không là người nói nhiều, không nói chuyện phù phiếm, tự mình nói pháp hay mời người khác nói, không khinh thường sự im lặng của bậc Thánh.* Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ bảy … được viên mãn.

9. Vị ấy sống *tùy quán sanh diệt trong **năm thủ uẩn***: "Đây là sắc, đây là sắc tập khởi; đây là sắc chấm dứt; Đây là thọ, đây là thọ tập khởi; đây là thọ chấm dứt; đây là tưởng … đây là hành … Đây là thức, đây là thức tập khởi; đây là thức chấm dứt". Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ tám, duyên thứ tám, khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

10. Các vị đồng Phạm hạnh quý mến vị ấy như sau: *"Tôn giả này sống nương tựa vào bậc Đạo Sư hay một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tàm quý một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng. Thật vậy, Tôn giả này biết điều đáng biết thấy điều đáng thấy".* Đây là pháp đưa đến

được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đến Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

11. Tôn giả này sống nương tựa vào bậc Đạo Sư, hay bậc đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tàm quý một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng … (như số 3 ở trên) … họ giải tỏa những nghi vấn ấy. Đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đếm Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

12. Tôn giả này sau khi nghe pháp (như số 4 ở trên) … tâm an tịnh. Đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đếm Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

13. Tôn giả này có giới đức … (như số 5 ở trên) … học tập trong các học pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp … thuần nhất.

14. Tôn giả này nghe nhiều … (như số 6) … khéo thành tựu chánh kiến. Đây là pháp … thuần nhất.

15. Tôn giả này sống tinh cần tinh tấn … (như số 7 ở trên) … đối với các pháp thiện. Đây là pháp … thuần nhất.

16. Tôn giả này đi đến Tăng chúng … (như số 8 ở trên) … sự im lặng của bậc Thánh. Đây là pháp … thuần nhất.

17. Tôn giả này sống tùy quán sanh diệt trong năm thù uẩn… (như số 9 ở trên) … đây là thức chấm dứt, đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đến Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

Này các Tỷ-kheo, tám nhân này, tám duyên này khiến cho căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

118 Pháp đưa đến chứng đắc - Kinh TẠI MỖI PHƯƠNG HƯỚNG – Tăng II, 555

TẠI MỖI PHƯƠNG HƯỚNG – *Tăng* II, 555

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh sống tại phương hướng nào, vị ấy sống trong lĩnh vực mình chiếm đoạt được.

2. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh;
- Là nhà giàu có, đại phú, sung túc tài sản, ngân khố, kho lúa sung mãn;
- Có uy lực, đầy đủ bốn loại binh chủng trung thành và sẵn sàng tuân lệnh.
- Vị tư lệnh là bậc Hiền trí, tinh luyện, sáng suốt và có suy tư về những vấn đề quá khứ, vị lai, hiện tại.
- Và bốn pháp này khiến danh xưng vị ấy được chín muồi.

Thành tựu với pháp danh xưng thứ năm này, tại phương hướng nào vị ấy trú ở, vị ấy sống trong lãnh vực mình chiếm đoạt được. Vì sao? Vì như vậy là địa hạt của những người thắng trận.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo sống tại phương hướng nào, vị ấy sống với tâm giải thoát.

3. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhiệm, chấp nhận, và học tập trong các học pháp. Như vậy giống như vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, đầy đủ về thọ sanh.
- Vị ấy là bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe, đối với các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, đối với các pháp như vậy được nghe nhiều, được thọ trì, được ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thể nhập nhờ chánh kiến. Giống như vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, giàu có, đại phú, sung túc tài sản, ngân khố, kho lúa sung mãn,

- Sống tinh cần tinh tấn đoạn trừ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp. Giống như vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, đầy đủ uy lực,
- Có trí tuệ, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập thuộc bậc Thánh vào con đường đưa đến đoạn tận khổ đau. Giống như vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, đầy đủ với vị tư lệnh.
- Bốn pháp này khiến sự giải thoát của vị ấy được chín muồi.

Thành tựu với pháp giải thoát thứ năm này, vị ấy trú tại phương hướng nào, vị ấy trú với tâm giải thoát. Vì sao? Vì như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là (địa hạt) của những tâm giải thoát.

119 Pháp đưa đến liễu tri tất cả chấp thủ - Kinh Liễu Tri – Tương IV, 59

Liễu Tri – *Tương* IV, 59 (Parijnnà)

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Ông về **pháp đưa đến liễu tri tất cả chấp thủ**. Hãy lắng nghe.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp đưa đến liễu tri tất cả chấp thủ?*

4) Do duyên **mắt** và các **sắc** khởi lên nhãn **thức**. Do ba pháp này hợp lại có **xúc**. Do duyên xúc có **thọ**. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với các sắc, nhàm chán đối với nhãn thức, nhàm chán đối với nhãn xúc, nhàm chán đối với thọ. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy được giải thoát. Nhờ giải thoát, vị ấy biết rõ: "*Ta đã liễu tri chấp thủ*".

5-8) Do duyên **tai** và **các tiếng** khởi lên **nhĩ thức**... Do duyên mũi và các hương... Do duyên lưỡi và các vị... Do duyên thân và các xúc...

9) Do duyên **ý** và **các pháp** khởi lên **ý thức**. Do ba pháp này hợp lại có **xúc**. Do duyên xúc có **thọ**. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với ý, nhàm chán đối với các pháp, nhàm chán đối với ý thức, nhàm chán đối với ý xúc, nhàm chán đối với thọ. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy được giải thoát. Nhờ giải thoát, vị ấy biết rõ: ***"Ta đã liễu tri chấp thủ"***.

10) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là pháp đưa đến liễu tri tất cả chấp thủ.

120 Ruộng phước cho cư sĩ - Kinh BIẾT NGHE – Tăng II, 573

BIẾT NGHE – *Tăng* II, 573

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết nghe, biết sát hại, biết phòng hộ, biết kham nhẫn, biết đi đến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết nghe?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai làm một công tác hoặc đã làm từ trước, hoặc chưa làm từ trước, nhiệt tâm tác ý, hoàn toàn chú tâm, lóng tai và nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết sát hại?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, giết voi, giết kẻ cưỡi voi, giết ngựa, giết

kẻ cưỡi ngựa, phá xe, giết kẻ cưỡi xe, giết các bộ binh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết sát hại.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết phòng hộ?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đi đến chiến trận, con voi của vua phòng hộ phần thân trước, phòng hộ phần thân sau, phòng hộ đầu, phòng hộ tai, phòng hộ ngà, phòng hộ vòi, phòng hộ đuôi, phòng hộ người cưỡi voi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết phòng hộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết kham nhẫn?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua khi lâm trận, kham nhẫn bị thương đâm, kham nhẫn bị kiếm đâm, kham nhẫn bị trúng tên, kham nhẫn các thứ tiếng, như tiếng trống lớn, tiếng thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết kham nhẫn.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết đi đến?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài (huấn luyện voi) sai đi về hướng nào, hoặc trước kia đã có đi, hay trước kia chưa có đi, liền mau mắn đi về chỗ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết đi đến.

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng là của vua, là tài sản của vua, và được gọi là một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, vị Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người *biết **nghe***, *biết **sát hại***, *biết **phòng hộ***, *biết **kham nhẫn***, *biết **đi đến***.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết nghe?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi Pháp và Luật do Như Lai thuyết được thuyết giảng, nhiệt tâm, tác ý, hoàn toàn chú tâm lắng tai nghe pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết sát hại?

10. Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các dục tầm đã khởi lên, không có gìn giữ, nhưng từ bỏ, gột sạch, làm cho hoại diệt, làm cho đi đến không hiện hữu; đối với sân tầm đã sanh...đối với các hại tầm đã sanh...đối với các pháp ác, bất thiện đã sanh hay chưa sanh, không có gìn giữ nhưng từ bỏ, gột sạch, làm cho hoại diệt, làm cho đi đến không hiện hữu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sát hại.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết phòng hộ?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì nhãn căn không được bảo vệ, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng...khi mũi ngửi hương...khi lưỡi nếm vị...khi thân cảm xúc...khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này các Ty-kheo, là Tỷ-kheo biết phòng hộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết kham nhẫn?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn lạnh, nóng, đói khát, sự xúc phạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, những cách nói mạ ly, phỉ báng, các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khốc liệt, nhói đau, chói đau, không sung sướng, không thích thú, chết điếng người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo kham nhẫn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo biết đi đến?

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, phương hướng nào trước kia chưa từng đi, tại đây mọi hành được chỉ tịnh, mọi sanh y được từ bỏ, ái được đoạn diệt, ly tham, hoại diệt, Niết-bàn, vị ấy đi đến chỗ ấy một cách mau chóng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là vị Tỷ-kheo biết đi đến.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

121 Ruộng phước cho cư sĩ - Kinh KHÔNG CÓ THỂ KHAM NHẪN – Tăng II, 565

KHÔNG CÓ THỂ KHAM NHẪN – *Tăng* II, 565

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không xứng đáng cho vua, không là tài sản của vua không được xem là một biểu tượng của vua. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua:

- Không kham nhẫn các sắc,
- Không kham nhẫn các tiếng,
- Không kham nhẫn các hương,
- Không kham nhẫn các vị,
- Không kham nhẫn các xúc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các sắc?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi đi đến chiến trận, thấy đoàn voi hay thấy đoàn ngựa, hay thấy đoàn xe, hay thấy đoàn bộ binh đã chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham

gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không kham nhẫn đối với các sắc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các tiếng?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, đi đến chiến trận, khi nghe tiếng voi, nghe tiếng ngựa, nghe tiếng xe, nghe tiếng bộ binh, hay nghe tiếng trống lớn, thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không kham nhẫn các tiếng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các hương?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khi đó ngửi mùi phân và nước tiểu của các con voi của vua thuộc loại quý chủng đã quen chiến trận, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua không kham nhẫn các hương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các vị?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua khi đi đến chiến trận, chán ngấy một máng cỏ và nước, hay chán ngấy hai, ba, bốn hay năm máng cỏ và nước, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua không kham nhẫn các vị.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các xúc?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khi bị trúng một mũi tên, hay hai, hay ba, hay bốn, hay năm mũi tên, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua không kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một con voi của vua không xứng đáng của vua, không là tài sản của vua, không được xem là một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, một vị Tỷ-kheo thành tựu năm pháp không đáng cung kính, không đáng tôn trọng, không đáng cúng dường, không đáng chắp tay, không còn là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc,
- Không kham nhẫn các tiếng,
- Không kham nhẫn các hương,
- Không kham nhẫn các vị,
- Không kham nhẫn các xúc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc liền tham đắm các sắc khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không kham nhẫn các tiếng?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi tai nghe tiếng liền tham đắm các tiếng khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không kham nhẫn các tiếng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không kham nhẫn các hương?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mũi ngửi hương liền tham đắm các hương khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không kham nhẫn các hương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không kham nhẫn các vị?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi lưỡi nếm vị liền tham đắm các vị khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không kham nhẫn các vị.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo không kham nhẫn các xúc?

13. Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi thân cảm xúc liền tham đắm các xúc khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đáng được cung kính, không đáng được tôn trọng, không đáng được cúng dường, không đáng được chắp tay, không còn là vô thượng phước điền ở đời.

14. *Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua dùng, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua*. Thế nào là năm?

15. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các sắc?

16. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, đi đến chiến trận, khi thấy đoàn voi hay khi thấy đoàn ngựa, hay khi thấy đoàn xe, hay khi thấy đoàn bộ binh, liền không chùn chân, rủn chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các sắc.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các tiếng?

17. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, đi đến chiến trận, khi nghe tiếng voi, hay khi nghe tiếng ngựa, hay khi nghe tiếng xe, hay khi nghe tiếng bộ binh, hay khi nghe tiếng trống lớn, thanh la, tù và, trống nhỏ, không chùn chân, không rủn chí, có đủ

can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua kham nhẫn các tiếng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các hương?

18. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, đối với các con voi của vua thuộc loại quý chủng, quen thuộc chiến trận, khi nó ngửi mùi phân và nước tiểu của những con voi ấy, nó không chùn chân, không rủn chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các hương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các vị?

19. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khinh miệt một máng cỏ và nước, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn hoặc năm máng cỏ và nước, không chùn chân, không rủn chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các vị.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các xúc?

20. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khi bị một mũi tên bắn trúng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, không chùn chân, không rủn chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của vua, và được gọi là biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là năm?

21. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc?

22. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, **không tham đắm các sắc khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các tiếng?

23. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi tai nghe tiếng, không tham đắm các tiếng khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các tiếng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các hương?

24. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mũi ngửi các hương, không tham đắm các hương khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các hương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các vị?

25. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi lưỡi nếm các vị, không tham đắm các vị khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các vị.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo kham nhẫn các xúc?

26. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi thân cảm các xúc, không tham đắm các xúc khả ái, có thể giữ

tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

122 Ruộng phước cho cư sĩ - Kinh PHƯỚC ĐIỀN – Tăng II, 387

PHƯỚC ĐIỀN – *Tăng* II, 387

1. - *Này các Tỷ-kheo, có năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạng phúc, an lạc*. Thế nào là năm?

2. Này các Tỷ-kheo, *vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ y của ai*, đạt đến và an trú **vô lượng tâm định**, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện, là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc di thục, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạng phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi *hưởng thọ đồ ăn khất thực của ai...*

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi *hưởng thọ tinh xá của ai...*

... hưởng thọ giường ghế của ai...

...hưởng thọ dược phẩm trị bệnh của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh

phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện, là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

3. Và này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì nắm lấy một số lượng phước thiện, và nói rằng: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc". Vì rằng cả khối phước thiện lớn được xem là vô số, vô lượng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn, thật không dễ gì nắm lấy một số lượng nước và nói rằng: "Có chừng ấy thùng nước, hay có chừng ấy trăm thùng nước, hay có chừng ấy ngàn thùng nước, hay có chừng ấy trăm ngàn thùng nước." Vì rằng cả khối lượng lớn nước được xem là vô số, vô lượng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời

không dễ gì nắm lấy một số lượng phước thiện và nói rằng: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục đem đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc". Vì rằng cả khối thiện lớn được xem là vô số, vô lượng.

Biển lớn không hạn lượng,
Hồ lớn nhiều sợ hãi,
Là kho tàng cất giữ,
Vô số lượng châu báu,
Cũng là chỗ trú ẩn;
Vô số các loại cá,
Là chỗ các sông lớn.
Quy tựu chảy ra biển.
Cũng vậy người bố thí,
Đồ ăn và đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Chỗ ngồi và thảm nệm,
Bậc Hiền thí như vậy,
Phước đức ùa chạy đến,
Như sông dẫn dòng nước,
Ùa chảy vào biển cả.

123 Ruộng phước cho cư sĩ - Kinh TÁM HẠNG NGƯỜI 1 – Tăng III, 672

TÁM HẠNG NGƯỜI 1 –*Tăng* III, 672

1. - Có tám hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

2. Thế nào là tám?

- *Bậc Dự lưu.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Dự lưu.*
- *Bậc Nhất lai.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Nhất lai.*
- *Bậc Bất lai.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả bất lai.*
- *Bậc A-la-hán.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả A-la-hán.*

Tám hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính … là ruộng phước vô thượng ở đời.

Bốn vị đã hướng đến
Bốn vị đã trú quả
Tăng chúng này chánh trực
Trí tuệ, giới, Thiền định

Loài Người cúng thí vật
Chúng sanh cầu phước đức
Làm công đức tái sanh
Tăng chúng tăng quả lớn.

TÁM HẠNG NGƯỜI 2 –*Tăng* III, 673

1-2. … giống như 1, 2 của kinh trên, chỉ có bài kệ hơi khác …

Bốn vị đã hướng đến
Bốn vị đã trú quả
Tăng chúng này tối thắng
Tám người giữa chúng sanh
Loài Người cúng thí vật
Chúng sanh cầu phước đức
Làm công đức tái sanh
Tăng chúng tăng quả lớn.

124 Ruộng phước cho cư sĩ - Kinh XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CÚNG DƯỜNG 1 – Tăng III, 670

XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CÚNG DƯỜNG 1 –*Tăng* III, 670

1.- Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo:

- Giữ giới … chấp nhận và học tập trong các học pháp.
- Nghe nhiều, khéo thể nhập trong chánh tri kiến.
- Làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện.
- Có chánh tri kiến, thành tựu chánh kiến.
- Chứng được bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức.

- Nhớ được nhiều đời trước, như một đời, hai đời … nhớ được nhiều đời trước với các tướng trạng với các chi tiết.
- Với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân … rõ biết các chúng sanh, tùy theo hạnh nghiệp của chúng.
- Do đoạn diệt các lậu hoặc … chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính … là ruộng phước vô thượng ở đời.

XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CÚNG DƯỜNG 2 – 671tc3

1.- Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo:

- Giữ giới … chấp nhận và học tập trong các học pháp.
- Nghe nhiều, khéo thể nhập với chánh tri kiến.

- Sống tinh cần tinh tấn, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng trong các thiện pháp.
- Sống tại rừng núi, tại các trú xứ xa vắng.
- Chịu đựng lạc và bất lạc, luôn luôn nhiếp phục bất lạc nổi lên.
- Chịu đựng sợ hãi và khiếp đảm, luôn luôn nhiếp phục sợ hãi và khiếp đảm khởi lên.
- Chứng được bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức.
- Do đoạn diệt các lậu hoặc … chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính … là ruộng phước vô thượng ở đời.

125 Ruộng phước cho cư sĩ - Kinh ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH 1 – Tăng III, 9

ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH 1 – *Tăng* III, 9

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthì, Jetavana, tại khu vườn ông Anàthapindika. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". - "Thưa vâng, bạch Thế Tôn".

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không có ưa thích, không có ghét bỏ, trú xả, chánh niệm tỉnh giác; khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý biết pháp, không có ưa thích, không có ghét bỏ, trú xả, chánh niệm tỉnh giác.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

Thế Tôn thuyết như vậy. Các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH 2 –*Tăng* III, 10

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chứng được các loại thần thông: một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không, độn thổ trồi lên ngang qua đất liền, như ở trong nước, đi trên nước không chìm như trên đất liền, ngồi kiết già hay đi trên hư không như con chim, với bàn tay chạm và rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến Phạm thiên.

3. Với thiên nhĩ thuần tịnh siêu nhân, nghe được hai loại tiếng, chư Thiên và loài Người ở xa và gần.

4. Sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài Người với tâm của mình, vị ấy rõ biết như sau: "Tâm có tham, rõ biết là tâm có tham, hay tâm ly tham... hay tâm có sân... hay tâm ly sân... hay tâm có si... hay tâm ly si... hay tâm chuyên chú... hay tâm tán loạn... hay đại hành tâm... hay không phải đại hành

tâm... hay tâm chưa vô thượng... hay tâm vô thượng... hay tâm Thiền định... hay tâm không Thiền định... hay tâm giải thoát... hay tâm không giải thoát, rõ biết là tâm không giải thoát".

5. Nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời; nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp; vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

6. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng... (Xem A. iii, 16; D. i, 83)... như vậy với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

126 Rơi vào trong sợ hãi - Kinh SỢ HÃI – Tăng II, 610

SỢ HÃI – *Tăng* II, 610

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo rơi vào trong sợ hãi. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không có lòng tin,
- Ác giới,
- Nghe ít,
- Biếng nhác
- Và ác tuệ.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo rơi vào trong sợ hãi.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có sợ hãi. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo có lòng tin,
- Có giới,
- Có nghe nhiều,
- Tinh cần tinh tấn,

- Có trí tuệ.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có sợ hãi.

127 Samôn - Thế nào là pháp môn xứng đáng bậc Samôn - TIỂU Kinh XÓM NGỰA – 40 Trung I, 613

TIỂU KINH XÓM NGỰA

(Culaassapura suttam)

– Bài kinh số 40 – *Trung* I, 613

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở giữa dân chúng Anga (Ương già), tại một xã ấp của dân chúng Anga, tên là Assapura. Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo.

– Bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Sa-môn! Sa-môn! Này các Tỷ-kheo, dân chúng biết các Ông là vậy. Và nếu các Ông có được hỏi: "Các Ông là ai!" Các Ông phải tự nhận: "Chúng tôi là Sa-môn".

Này các Tỷ-kheo, **các Ông đã được danh xưng như vậy, đã tự nhận là như vậy, thì này, các Tỷ-kheo, các Ông phải tự tu tập như sau:** *"Những pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn, chúng ta sẽ tu tập pháp môn ấy. Như vậy danh xưng này của chúng ta mới chân chính và sự tự nhận này của chúng ta mới như thật. Và những thứ cúng dường mà chúng ta thọ hưởng như y phục, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh mới có được kết quả lớn, lợi ích lớn cho chúng ta. Và chúng ta xuất gia không thành vô dụng, có kết quả, có thành tích".*

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn?

Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo có tâm tham dục và lòng tham dục không được đoạn diệt, có tâm sân hận và lòng sân hận không được đoạn diệt, có tâm phẫn nộ và lòng phẫn nộ không được đoạn diệt, có tâm thù hận và lòng thù hận không được đoạn diệt, có tâm giả dối và lòng giả dối không được đoạn diệt, có tâm não hại và lòng não hại không được đoạn diệt, có tâm tật đố và lòng tật đố không được đoạn diệt, có tâm xan lẫn và lòng xan lẫn không được đoạn diệt, có tâm man trá và lòng man trá không được đoạn diệt, có tâm xảo trá và lòng xảo trá không được đoạn diệt, có tâm ái dục và lòng ái dục không được đoạn

diệt, có tà kiến và tà kiến không được đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, nếu vị ấy không thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn, thì không thể đoạn diệt được những cấu uế cho Sa-môn, những tỳ vết cho Sa-môn, những lỗi lầm cho Sa-môn, sự đọa sanh vào đọa xứ, sự thọ lãnh các ác thú. ***Này các Tỷ-kheo, ví như một loại võ khí nguy hiểm tên mataja có hai lưỡi rất sắc bén, có thể được bao lại và bỏ vào trong một cái bao***. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *Ta nói sự xuất gia của Tỷ-kheo ấy là như vậy*.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị mang đại y (Sanghati) chỉ tùy thuộc vào mang đại y.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị lõa thể chỉ tùy thuộc vào lõa thể.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống thoa bụi và đất chỉ tùy thuộc vào hạnh thoa bụi và đất.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống theo lễ nghi tắm rửa chỉ tùy thuộc vào lễ nghi tắm rửa.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống dưới gốc cây chỉ tùy thuộc

vào hạnh sống dưới gốc cây.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống ngoài trời chỉ tùy thuộc vào hạnh sống ngoài trời.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của người theo hạnh đứng thẳng chỉ tùy thuộc vào hạnh đứng thẳng.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị ăn uống có định kỳ chỉ tùy thuộc vào hạnh ăn uống có định kỳ.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của người sống theo **chú thuật** chỉ tùy thuộc vào hạnh sống theo chú thuật.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của vị bện tóc chỉ tùy thuộc vào hạnh bện tóc.

Này các Tỷ-kheo, nếu lòng tham dục của người có tâm tham dục được đoạn diệt chỉ nhờ vào hạnh mang đại y của người mang đại y, nếu lòng sân của người có tâm sân được đoạn diệt, nếu lòng phẫn nộ của người có tâm phẫn nộ được đoạn diệt, nếu lòng hiềm hận của người có tâm hiềm hận được đoạn diệt, nếu lòng giả dối của người có tâm giả dối được đoạn diệt, nếu lòng não hại của người có tâm não hại được đoạn diệt, nếu lòng tật đố của người có tâm tật đố

được đoan diệt, nếu lòng xan lẩn của người có tâm xan lẩn được đoạn diệt, nếu lòng man trá của người có tâm man trá được đoạn diệt, nếu lòng xảo trá của người có tâm xảo trá được đoạn diệt, nếu lòng ái dục của người có tâm ái dục được đoạn diệt, nếu tà kiến của người có tà kiến được đoạn diệt, (chỉ nhờ hạnh mang đại y của người mang đại y), thì những thân hữu quyến thuộc, bà con cùng một huyết thống có thể khiến người đó mang đại y ngay khi người đó mới sanh, và khuyên người đó mặc đại y như sau: "Này hiền nhi, hãy mang đại y, nếu mang đại y thì lòng tham dục của người có tâm tham dục, sẽ được đoạn diệt, lòng sân của người có tâm sân sẽ được đoạn diệt, lòng giả dối của người có tâm giả dối sẽ được đoạn diệt, lòng não hại của người có tâm não hại sẽ được đoạn diệt, lòng tật đố của người có tâm tật đố sẽ được đoạn diệt, lòng xan lẫn của người có tâm xan lẫn sẽ được đoạn diệt, lòng man trá của người có tâm man trá sẽ được đoạn diệt, lòng xảo trá của người có tâm xảo trá sẽ được đoạn diệt, lòng ái dục của người có tâm ái dục sẽ được đoạn diệt, tà kiến của người có tà kiến sẽ được đoạn diệt chỉ nhờ mang đại y. "Này các Tỳ-kheo, bởi vì Ta thấy có người mang đại y nhưng vẫn có tâm tham dục, có tâm sân hận, có tâm phẫn nộ, có tâm giả dối, có tâm não hại, có tâm tật đố, có tâm xan lẩn, có tâm man trá, có tâm xảo trá, có tâm ái dục, có tâm tà kiến, nên

Ta không nói rằng, Sa-môn hạnh của người có tham dục chỉ tùy thuộc vào hạnh mang đại y của vị ấy. Này các Tỷ-kheo, nếu lòng tham dục của người có tâm tham dục được đoạn diệt chỉ nhờ hạnh lõa thể của người lõa thể... chỉ nhờ hạnh thoa bụi và đất của người sống theo hạnh thoa bụi và đất... chỉ nhờ hạnh lễ nghi tắm rửa của người sống theo hạnh lễ nghi tắm rửa... chỉ nhờ hạnh sống dưới gốc cây của người sống dưới gốc cây... chỉ nhờ hạnh sống ngoài trời của người sống ngoài trời... chỉ nhờ hạnh sống đứng thẳng của người sống đứng thẳng... chỉ nhờ hạnh ăn uống có định kỳ của người sống ăn uống có định kỳ... chỉ nhờ hạnh sống theo chú thuật của người sống theo chú thuật... Này các Tỷ-kheo, nếu lòng tham dục của người có tâm tham dục đoạn diệt chỉ nhờ hạnh bện tóc của người sống theo hạnh bện tóc; nếu lòng sân hận của người có tâm sân hận... (như trên)..., nếu tà kiến của người có tà kiến được đoạn diệt (chỉ nhờ hạnh của người sống theo hạnh bện tóc), thì những thân hữu quyến thuộc, bà con cùng một huyết thống có thể khiến người đó bện tóc ngay khi người đó mới sanh, và khuyên người đó bện tóc như sau: "Này hiền nhi, hãy bện tóc; nếu bện tóc thì lòng dục của người có tâm tham dục sẽ được đoạn diệt, lòng sân hận của người có tâm sân hận... nếu tà kiến của người có tà kiến sẽ được đoạn diệt, chỉ nhờ sống theo hạnh bện tóc"". Này các Tỷ-kheo, bởi vì Ta thấy có người theo

hạnh bện tóc nhưng vẫn có tâm tham dục, có tâm sân hận, có tâm phẫn nộ, có tâm giả dối, có tâm não hại, có tâm tật đố, có tâm xan lẩn, có tâm man trá, có tâm xảo trá, có tâm ái dục, có tà kiến, nên Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của người theo hạnh bện tóc chỉ tùy thuộc vào hạnh bện tóc của vị ấy.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thực hành ***các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn****?*

Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo **có tâm tham dục và lòng tham dục được đoạn diệt**, có tâm sân và lòng sân hận được đoạn diệt, có tâm phẫn nộ và lòng phẫn nộ được đoạn diệt, có tâm hiềm hận và lòng hiềm hận được đoạn diệt, có tâm giả dối và lòng giả dối được đoạn diệt, có tâm não hại và lòng não hại được đoạn diệt, có tâm tật đố và lòng tật đố được đoạn diệt, có tâm xan lẩn và lòng xan lẩn được đoạn diệt, có tâm man trá và lòng man trá được đoạn diệt, có tâm xảo trá và lòng xảo trá được đoạn diệt, có tâm ái dục và lòng ái dục được đoạn diệt, có tà kiến và tà kiến được đoạn diệt... => Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, nếu vị ấy thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn, thì có thể đoạn diệt được những cấu uế cho Sa-môn, những tỳ vết cho Sa-môn, những lỗi lầm cho Sa-môn, đọa sanh vào đọa xứ, sự thọ lãnh các ác thú. **Vị ấy thấy tự ngã được gột sạch tất cả**

những ác, bất thiện pháp và vị ấy thấy tự ngã được giải thoát. Do thấy tự ngã được gột sạch tất cả những ác, bất thiện pháp ấy, do thấy tự ngã được giải thoát nên hân hoan sanh; do tâm hân hoan nên hỷ sanh; do hỷ nên thân được khinh an; do thân khinh an nên lạc thọ sanh; do lạc thọ nên tâm được định tĩnh. Vị ấy an trú biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy, phương thứ hai, cũng vậy, phương thứ ba, cũng vậy, phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại vô biên, không hận không sân. Với tâm câu hữu với bi... (như trên)... với tâm câu hữu với hỷ... an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Này các Tỷ-kheo, ví như một hồ sen có nước trong, có nước ngọt, có nước mát, có nước trong sáng, có bờ hồ khéo sắp đặt, đẹp đẽ. Nếu có người từ phương Đông đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước. Người ấy đi đến hồ sen ấy giải trừ khát nước và giải

trừ nóng bức. Nếu có người từ phương Tây đi đến... nếu có người từ phương Bắc đi đến, nếu có người từ phương Nam đi đến, nếu có người từ bất cứ ở đâu đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước, người ấy đi đến hồ sen ấy, giải trừ khát nước, giải trừ nóng bức.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có người từ gia đình Sát đế ly xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy đi đến pháp luật do Như lai thuyết dạy, sau khi tu tập từ, bi, hỷ, xả, nội tâm được định tĩnh... **Ta nói rằng chính nhờ nội tâm định tĩnh, vị ấy thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn**. Nếu vị ấy từ gia đình Bà-la-môn... từ gia đình Phệ xá (Vessa)... từ gia đình Thủ đà (Sudda), xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy đi đến pháp luật do Như Lai thuyết dạy, sau khi tu tập từ, bi, hỷ, xả, nội tâm được định tĩnh... Ta nói rằng chính nhờ nội tâm định tĩnh, vị ấy thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn.

Nếu có người từ gia đình Sát đế ly, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đi đến pháp luật do Như Lai thuyết dạy, nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình chứng tri, chứng ngộ và thành đạt vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. **Vị ấy thành Sa-môn nhờ đoạn diệt các lậu**

hoặc.

Nếu từ gia đình Bà-la-môn... từ gia đình Phệ xá... từ gia đình Thủ đà, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đi đến pháp luật do Như Lai thuyết dạy, nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình chứng tri, chứng ngộ và thành đạt vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, vị ấy thành Sa-môn nhờ đoạn diệt các lậu hoặc.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

128 Samôn là gì - Kinh KHỞI THẾ NHÂN BỔN – 27 Trường II, 387

KINH KHỞI THẾ NHÂN BỔN
– *Bài kinh số 27* – Trường *II, 387*

Như vầy tôi nghe:

1. Một thời Thế Tôn trú tại Sàvatthi (Xá vệ), Pubbàràma (Thành Tín Viên lâm), ở lầu của Migà ramàtu (Lộc Mẫu Giảng đường). Lúc bấy giờ, Vàsettha và Bhàradvàjà sống giữa các vị Tỷ kheo và muốn trở thành Tỷ kheo. Thế Tôn vào buổi chiều, từ thiền tịnh khởi dậy, bước xuống khỏi lầu, đi qua lại giữa trời, dưới bóng ngôi lầu.

2. Vàsettha thấy Thế Tôn vào buổi chiều, từ thiền tịnh khởi dậy, bước xuống khỏi ngôi lầu, đi qua lại giữa trời, dưới bóng ngôi lầu. Thấy vậy Vàsettha nói với Bhàradvàja:

- Này bạn Bhàradvàja, Thế Tôn vào buổi chiều, từ thiền tịnh khởi dậy, bước xuống khỏi lầu, đi qua lại giữa trời, dưới bóng ngôi lầu. Này bạn Bhàradvàja, chúng ta hãy đến yết kiến Thế Tôn. Rất có thể chúng

ta được nghe thời pháp từ Thế Tôn.

- Thưa vâng, Hiền giả!

Bhàradvàja vâng theo lời Vàsettha. Rồi cả Vàsettha và Bhàradvàja cùng đến gần Thế Tôn, khi đến xong đảnh lễ Ngài và đi theo sau lưng Thế Tôn, khi Ngài đang đi qua đi lại.

3. Rồi Thế Tôn nói với Vàsettha:

- Này Vàsettha, Ngươi sanh trưởng là Bà la môn và thuộc gia tộc Bà la môn, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình từ gia tộc Bà la môn. Này Vàsettha, người Bà la môn có chỉ trích Ngươi, phỉ báng Ngươi chăng?

- Bạch Thế Tôn, các vị Bà la môn thật có chỉ trích chúng con, phỉ báng chúng con, với những lời phỉ báng thật chí tình, phỉ báng thật toàn diện, chớ không phải không toàn diện.

- Này Vàsettha, các vị Bà la môn dùng lời lẽ như thế nào để chỉ trích các Ngươi, phỉ báng các Ngươi, với những lời phỉ báng thật chí tình, phỉ báng thật toàn diện, chớ không phải không toàn diện?

- Bạch Thế Tôn, các vị Bà la môn đã nói như sau:

"Bà-la-môn là giai cấp tối thượng, giai cấp khác là hạ liệt. Chỉ có giai cấp Bà-la-môn là da trắng, giai cấp khác là da đen. Chỉ có Bà la môn là thuần túy, các giai cấp phi Bà la môn không phải như vậy. Chỉ có Bà la môn mới là con chính tông của Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên sanh, do Phạm thiên tạo ra, là con cháu thừa tự của Phạm thiên. Các Ngươi đã từ bỏ giai cấp tối thượng, cúi mình vào giai cấp hạ tiện - giai cấp các Sa môn trọc đầu, đê tiện, đen đủi, giòng gióng thuộc bàn chân. Làm vậy thật là không tốt, làm vậy thật là không hợp, khi các Ngươi từ bỏ giai cấp tối thượng, cúi mình vào giai cấp hạ tiệt, giai cấp Bà la môn trọc đầu, đê tiện, đen đủi, giòng giống thuộc bàn chân". Bạch Thế Tôn, như vậy các vị Bà la môn chỉ trích chúng con, phỉ báng chúng con, với những lời phỉ báng thật chí tình, phỉ báng thật toàn diện, chớ không phải không toàn diện.

4. - Này Vàsettha, các người Bà la môn thật đã quên quá khứ khi họ nói: "Bà la môn là giai cấp tối thượng, giai cấp khác là hạ tiện. Chỉ có giai cấp Bà la môn là da trắng, giai cấp khác là da đen. Chỉ có Bà la môn là thuần túy, các giai cáp phi Bà la môn không phải như vậy. Chỉ có Bà la môn mới là con chính tông của Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên sanh, do Phạm thiên tạo ra, là con cháu thừa tự

của Phạm thiên".

Này Vàsettha, các nữ Bà-la-môn, vợ của các Bà la môn được thấy là có kinh nguyệt, có mang thai, có sanh con, có cho con bú. Và những Bà la môn ấy chính do thai sanh lại nói rằng: "Bà la môn là giai cấp tối thượng... là con cháu thừa tự của Phạm thiên".

5. Này Vàsettha, có bốn giai cấp: Sát-đế-lỵ, Bà-la-môn, Phệ-xá và Sudda Thủ-đà-la.

- Này Vàsettha, có người Sát đế lỵ sát sanh, lấy của không cho, có tà hạnh, nói láo, nói hai lưỡi, nói ác khẩu, nói lời phù phiếm, có tâm tham, có tâm sân, có tà kiến. Này Vàsettha, những pháp ấy là bất thiện và được gọi là bất thiện; những pháp ấy là có tội và được gọi là có tội; những pháp ấy không nên hành trì và được gọi là các pháp không nên hành trì; những pháp ấy không xứng Thánh pháp và được gọi là không xứng Thánh pháp; những pháp ấy là hắc pháp và hắc báo; những pháp ấy bị người có trí quở trách. Ở đây, những pháp ấy được tìm thấy trong một số người Sát đế lỵ.

- Này Vàsettha có người Bà la môn...

– Này Vàsettha có người Phệ xá...

– Này Vàsettha, có người Thủ đà la sát sanh... có tà kiến. Này Vàsettha, những pháp ấy là bất thiện và được gọi là bất thiện... là hắc pháp và hắc báo; những pháp ấy bị người có trí quở trách. Ở đây, những pháp ấy được tìm thấy trong một số người Thủ đà la.

6. Này Vàsettha:

– Có người Sát đế ly không sát sanh, không lấy của không cho, không có tà hạnh, không nói láo, không nói hai lưỡi, không nói ác khẩu, không nói lời phù phiếm, không có tâm tham, không có tâm sân, có chánh kiến. Này Vàsettha, những pháp ấy là thiện và được gọi là thiện; những pháp ấy không có tội và được gọi là không có tội; những pháp ấy nên hành trì và được gọi là các pháp nên hành trì; những pháp ấy xứng Thánh pháp và được gọi là xứng Thánh pháp; những pháp ấy là bạch pháp và có bạch quả; những pháp ấy được người có trí tán thán. Ở đây, những pháp ấy được tìm thấy trong một số người Sát đế ly.

– Này Vàsettha, có người Bà la môn...

– Này Vàsettha, có người Phệ xá...

– Này Vàsettha, có người Thủ đà la không sát sanh... không có tham tâm, không có sân tâm, có chánh kiến. Này Vàsettha, những pháp ấy là thiện và được gọi là thiện; những pháp ấy không có tội và được gọi là không có tội; những pháp ấy nên hành trì và được gọi là các pháp nên hành trì; những pháp ấy xứng Thánh pháp và được gọi là xứng Thánh pháp; những pháp ấy là bạch pháp và có bạch quả; những pháp được người có trí tán thán. Ở đây, những pháp ấy được tìm thấy trong một số người Thủ đà la.

7. Này Vàsettha, vì rằng cả hai pháp hắc và bạch được chỉ trích và được tán thán bởi những người có trí, đều có mặt lẫn lộn trong bốn giai cấp này, nên ở đây, những Bà la môn nào nói rằng: *"Bà la môn là giai cấp tối thượng, các giai cấp khác là hạ liệt; chỉ có giai cấp Bà la môn là da trắng, giai cấp khác là da đen; chỉ có Bà la môn là thuần túy, các giai cấp phi Bà la môn không phải như vậy; chỉ có Bà la môn là con chính tông của Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên sanh, do Phạm thiên tạo ra, là con cháu thừa tự của Phạm thiên."* Các vị có trí không thể chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Này Vàsettha, vì rằng nếu có ai trong bốn giai cấp là một

vị Tỷ kheo, **một vị A la hán,** các lậu hoặc đã được diệt tận, phạm hạnh đã thành, đã làm những việc phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt mục đích tối thượng, hữu kiết sử đã diệt, nhờ chánh trí đã được giải thoát, **vị ấy sẽ được xem là tối thượng so sánh với bốn giai cấp, vì xứng với Pháp, không phải không xứng với Pháp**. Này Vàsettha, **Pháp là tối thượng giữa các loài hữu tình, trong đời này và cả đời sau.**

8. Này Vàsettha, đây là một chứng minh điển hình để biết vì sao Pháp là tối thượng giữa các loài hữu tình, trong đời này và cả đời sau.

Này Vàsettha, vua Pasenadi (Ba tư nặc) nước Kosala biết rằng: *"Sa môn Gotama xuất gia từ giòng họ liên hệ Sàkyà, tôn trọng, đảnh lễ, đứng dậy, chấp tay và đối xử với vua Pasenadi nước Kosala rất lễ độ phải phép. Cũng vậy vua Pasenadi nước Kosala tôn trọng, đảnh lễ, đứng dậy, chấp tay và đối xử với Như Lai rất lễ độ, phải phép, vì vua nghĩ: "Có phải Sa-môn Gotama là thiện sanh? Còn ta không phải thiện sanh; Sa-môn Gotama có hùng lực, ta không có hùng lực; Sa môn Gotama có dáng mặt đẹp đẽ, còn ta có dáng mặt thô xấu; Sa môn Gotama là vị có nhiều thế lực, còn ta ít có thế lực?"* **Vì rằng vua Pasenadi nước Kosala tôn trọng Pháp, cung kính Pháp,**

đảnh lễ Pháp, cúng dường Pháp, kính lễ Pháp nên vua tôn trọng, đảnh lễ, đứng dậy, chấp tay và đối xử với Như Lai rất lễ độ, phải phép. Này Vàsettha, với chứng minh điển hình này, cần hiểu như thế nào Pháp là tối thượng giữa các loài hữu tình, trong đời này và cả đời sau.

9. Này Vàsettha, các Ngươi, sanh sai biệt, danh sai biệt, tánh sai biệt, gia hệ sai biệt, đã xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nếu có ai hỏi: **"Các vị là ai?"**, các Ngươi cần trả lời: ***"Chúng tôi là Sa-môn, dưới sự lãnh đạo của Thích ca tử"*.**

➔ Này Vàsettha, **ai có lòng tin Như Lai, lòng tin ấy được an trí, có căn để an trú và chắc chắn, một lòng tin không bị lôi kéo bởi** Sa môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay một vị nào ở trên đời, **vị ấy có thể nói: "Ta là con chính tông của Thế Tôn, sanh ra từ miệng, do Pháp sanh, do Pháp tạo ra, là con cháu thừa tự của Pháp."** Vì sao vậy? Này Vàsettha, vì là những chữ đồng nghĩa với Như Lai là Pháp thân, là Phạm thân, là Pháp thể, là Phạm thể.

10. Này Vàsettha, có một thời đến một giai đoạn nào đó, sau một thời hạn rất lâu, **thế giới này chuyển hoại**. Trong khi thế giới chuyển hoại, các loại hữu

tình phần lớn sanh qua cõi Àbhassara (Quang Âm thiên). Ở tại đây, những loại chúng sanh này do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh, và sống như vậy một thời gian khá dài.

Này Vàsettha, có một thời đến một giai đoạn nào đó, sau một thời hạn rất lâu, **thế giới này chuyển thành**. Trong khi thế giới này chuyển thành, một số lớn chúng sanh từ Quang Âm thiên thác sanh qua tại đây. Những chúng sanh này do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy một thời gia khá dài.

11. Này Vàsettha, lúc bấy giờ:

– Vạn vật trở thành một thế giới toàn nước đen sẫm, một màu đen khiến mắt phải mù.

– Mặt trăng, mặt trời không hiện ra;

– Sao và chòm sao không hiện ra;

– Không có ngày đêm;

– Không có tháng và nửa tháng;

– Không có năm và thời tiết;

– Không có đàn bà, đàn ông.

– Các loài hữu tình chỉ được xem là loài hữu tình mà thôi.

Này Vàsettha, đối với các loài hữu tình ấy, sau một thời gian rất lâu, vị đất tan ra trong nước. Như bọt nổi lên trên mặt cháo sữa nóng đang nguội dần, cũng vậy **đất hiện ra**. Đất này có màu sắc, có hương và có vị. Màu sắc của đất giống như đề hồ hay thuần túy như tô, vị của đất như mật ong thuần tịnh.

12. Này Vàsettha, có loài hữu tình, có tánh tham, nói: "Kìa xem, vật này là gì vậy?", lấy ngón tay nếm vị của đất. Khi lấy ngón tay nếm vị của đất, vị ấy thấm vào thân và tham ái khởi lên. Này Vàsettha, các loài hữu tình khác, theo gương hữu tình kia, lấy ngón tay nếm vị của đất.

⇨ Khi lấy ngón tay nếm vị của đất, vị ấy thấm vào thân và tham ái khởi lên. Rồi các hữu tình kia bắt đầu thưởng thức vị của đất, bằng cách bẻ từng cục đất với bàn tay nhỏ của họ, thời ánh sáng của họ biến mất.

⇨ Khi ánh sáng của họ biến mất, mặt trăng mặt trời hiện ra.

⇨ Khi mặt trăng, mặt trời hiện ra, thì sao và chòm sao hiện ra.

- ⇨ Khi sao và chòm sao hiện ra, ngày và đêm hiện ra.
- ⇨ Khi ngày và đêm hiện ra, thì nửa tháng và tháng hiện ra.
- ⇨ Khi nửa tháng và tháng hiện ra, thời tiết và năm hiện ra.
- ⇨ Như vậy, này Vàsettha, thế giới này bắt đầu thành trở lại.

13. Này Vàsettha, những hữu tình ấy, thưởng thức vị của đất, lấy đất làm chất ăn, lấy đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu.

- → Này Vàsettha, vì các hữu tình ấy thưởng thức vị của đất, lấy đất làm chất ăn, lấy đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu, thân của họ trở thành cứng rắn, và sắc đẹp của họ trở thành sai biệt. Có hạng hữu tình có sắc đẹp, có hạng hữu tình không có sắc đẹp.
- → Ở đây các hữu tình có sắc đẹp khinh các hữu tình không có sắc đẹp: "Chúng ta có sắc đẹp hơn họ, họ không có sắc đẹp bằng chúng ta."
- → Do họ kiêu mạn và kiêu ngạo về sắc đẹp của họ, vị của đất biến mất.
- → Khi vị của đất biến mất, họ hội họp lại và kêu

than: "Ôi vị ngon! Ôi vị ngon!", như ngày nay, khi loài Người có được vị ngon liền nói: "Ôi vị ngon! Ôi vị ngon!" Như vậy họ theo văn tự truyền thống của thời xưa mà không biết ý nghĩa của nó.

14. Này Vàsettha, khi **vị đất** đã biến mất với các hữu tình ấy, thời một loại **nấm đất** hiện ra. Như hình con rắn, chúng hiện ra như vậy. Loại nấm ấy có sắc, có hương, có vị. Mầu sắc của loại nấm này giống như đề hồ hay thuần túy như tô. Vị của đất như mật ong thuần tính.

Này Vàsettha, những hữu tình ấy bắt đầu ăn thứ nấm đất. Họ thưởng thức nấm đất, lấy nấm đất làm chất ăn, lấy nấm đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu.

Này Vàsettha, vì các chúng sanh ấy thưởng thức nấm đất, lấy nấm đất làm chất ăn, lấy nấm đất làm món ăn trong một thời gian khá lâu, nên thân của họ trở thành cứng rắn hơn và sắc đẹp của chúng lại càng sai biệt. Có hạng hữu tình có sắc đẹp, có hạng hữu tình không có sắc đẹp. Ở đây các hữu tình có sắc đẹp khinh các hữu tình không có sắc đẹp: "Chúng ta có sắc đẹp hơn họ, họ không có sắc đẹp bằng chúng ta". Do họ kiêu mạn và kiêu ngạo về sắc đẹp của họ, nấm

đất biến mất.

Khi **nấm đất biến mất, cỏ và cây leo hiện ra**. Như loại cây tre, chúng hiện ra như vậy. Loại cây leo này có sắc, có hương, có vị. Màu sắc của loại cây này giống như đề hồ hay thuần túy như tô. Vị của loại cây leo này như mật ong thuần tịnh.

15. Này Vàsettha, các hữu tình này bắt đầu thưởng thức loại cây leo này. Chúng bắt đầu thưởng thức loại cây leo, lấy cây leo làm chất ăn, lấy cây leo làm món ăn trong một thời gian khá lâu.

Này Vàsettha, vì những hữu tình này bắt đầu thưởng thức loại cây leo, lấy cây leo làm chất ăn, lấy cây leo làm món ăn trong một thời gian khá lâu nên thân của họ trở thành cứng rắn hơn và sắp đẹp của họ lại càng sai biệt. Có hạng hữu tình có sắc đẹp, có hạng hữu tình không có sắc đẹp. Ở đây các hữu tình có sắc đẹp khinh các hữu tình không có sắc đẹp: "Chúng ta có sắc đẹp hơn họ, họ không có sắc đẹp bằng chúng ta."

Do họ kiêu mạn và kiêu ngạo về sắc đẹp của họ, cỏ và cây leo biến mất. Khi cỏ và cây leo biến mất, họ hội họp lại và kêu than: "Ôi, cái này thuộc của chúng ta! Ôi hại thay cho chúng ta, nay cỏ và cây leo đã biến đi!"; như ngày nay khi loài Người được hỏi cái gì làm cho đau khổ, bèn trả lời: "Ôi, cái này thuộc

của chúng ta! Ôi hại thay cho chúng ta!" Như vậy, họ theo văn tự truyền thống của thời xưa mà không biết ý nghĩa của nó.

16. Này Vàsettha, khi các loại cỏ, cây leo biến mất, thời **lúa xuất hiện** tại các khoảng trống, không có cám, không có vỏ, có mùi thơm và bột trơn nhẵn. Chỗ nào vào buổi chiều họ mang đi để ăn chiều, thời tại chỗ ấy, vào buổi sáng, lúa lại mọc lớn và chín. Chỗ nào vào buổi sáng, họ mang đi để ăn sáng, thời tại chỗ ấy, vào buổi chiều lúa lại mọc lớn và chín, không có gián đoạn. Này Vàsettha, những hữu tình ấy thưởng thức lúa mọc tại các khoảng trống, lấy lúa làm chất ăn, lấy lúa làm món ăn trong một thời gian khá lâu.

Này Vàsettha, vì các chúng sanh ấy thưởng thức lúa mọc tại khoảng trống, lấy lúa làm chất ăn, lấy lúa làm món ăn trong một thời gian khá lâu, thân hình của họ trở thành cứng rắn hơn và sắp đẹp của họ lại càng sai biệt. Về phái nữ, nữ tánh xuất hiện; về phái nam, nam tánh xuất hiện. Phái nữ nhìn phái nam hết sức kỹ lưỡng, phái nam nhìn phái nữ hết sức kỹ lưỡng. Vì họ nhìn nhau kỹ lưỡng như vậy nên tình dục khởi lên, ái luyến đối với thân thể bắt đầu. Do sự ái luyến, họ làm các hạnh dâm.

Này Vàsettha, lúc bấy giờ những chúng sanh ấy thấy làm các hạnh dâm như vậy, người thì quăng bùn, người thì quăng tro, người thì quăng phân bò và nói: "Hãy chết đi, đồ ô uế! Hãy chết đi, đồ ô uế! Sao một loài hữu tình lại đối xử với một loài hữu tình khác như vậy?"; như ngày nay, tại một số quốc độ, khi một cô dâu được rước đi, có người quăn bùn, có người quăn tro, có người quăn phân bò. Như vậy, chúng theo văn tự truyền thống xưa mà không biết ý nghĩa của nó.

17. Này Vàsettha, lúc bấy giờ việc làm được xem là phi pháp này được xem là đúng pháp. Này Vàsettha, lúc bấy giờ các loài hữu tình ấy hành dâm không được phép vào làng hay xã ấp một tháng hay cả hai tháng. Vì những hữu tình ấy lúc bấy giờ chỉ trích mau chóng, vì hành động phi pháp, họ bắt đầu làm lầu, làm nhà để che dấu những hành động phi pháp của họ.

Này Vàsettha, có loài hữu tình bản tánh biếng nhác tự nghĩ: "Sao ta lại tự làm ta mỏi mệt bằng cách đi tìm lúa buổi chiều cho buổi ăn chiều, buổi sáng cho buổi ăn sáng? Sao ta lại không tìm lúa một lần cho cả buổi ăn chiều và buổi ăn sáng?" Này Vàsettha, loài hữu tình ấy tìm lúa một lần cho cả buổi ăn chiều, cả buổi ăn sáng. Một hữu tình khác đến vị hữu tình

này và nói:

- Này Bạn, chúng ta hãy đi tìm lúa!

- Này Bạn, tôi đã tìm lúa một lần, cả cho buổi chiều và buổi sáng.

Này Vàsettha, vị này noi theo vị hữu tình kia, đi tìm lúa một lần đủ cho cả hai ngày.

- Này Bạn, như vậy là tốt.

Này Vàsettha, rồi một hữu tình khác đến vị hữu tình ấy và nói:

- Này Bạn chúng ta hãy đi tìm lúa.

- Này Bạn, tôi đã tìm lúa một lần đủ cho cả hai ngày rồi.

Này Vàsettha, vị hữu tình này noi theo gương vị hữu tình kia, liền đi tìm lúa một lần đủ cho bốn ngày.

- Này Bạn, như vậy là tốt.

Này Vàsettha, một vị hữu tình khác lại đến vị hữu tình này và nói:

- Này Bạn, chúng ta hữu đi tìm lúa!

- Này Bạn, tôi đã tìm lúa một lần đủ cho cả bốn ngày!

Này Vàsettha, vị hữu tình này noi theo gương vị hữu tình kia, liền đi tìm lúa một lần đủ cho tám ngày.

- Này Bạn, như vậy là tốt.

Này Vàsettha, những vị hữu tình kia, bắt đầu tích trữ lúa để ăn, và cám bắt đầu bao bọc hột gạo trơn nhẵn và vỏ lúa bao bọc hột lúa; và các cây lúa bị cắt không lớn lên được; và như vậy có sự gián đoạn; và cây lúa mọc lên từng cụm, từng chùm.

18. Này Vàsettha, các loài hữu tình ấy hội họp lại và than phiền:

- Này các Bạn, các ác pháp đã hiện ra giữa các loài hữu tình. Chúng ta trước kia do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy trong một thời gian khá dài. Đối với chúng ta, sau một thời gian khá dài, **vị của đất** hiện ra. Vị đất này có sắc, có hương và có vị. Chúng ta bắt đầu bẻ đất từng cục bằng tay để ăn vị đất. Vì bắt đầu bẻ đất bằng tay từng cục để ăn, nên hào quang biến mất. Vì hào quang biến mất nên mặt trời, mặt trăng hiện ra. Vì mặt

trăng, mặt trời hiện ra nên các sao và chùm sao hiện ra. Vì các sao và chùm sao hiện ra, nên đêm, ngày hiện ra. Vì đêm, ngày hiện ra, nên nửa tháng và tháng hiện ra. Vì nửa tháng và tháng hiện ra, nên thời tiết và năm hiện ra. Chúng ta thưởng thức vị đất, lấy vị đất làm chất ăn, lấy vị đất làm món ăn trong một thời gian khá dài. Khi ác bất thiện pháp khởi lên giữa chúng ta, vị đất biến mất. Vì vị đất biến mất, nên nấm đất hiện ra. Nấm đất này có sắc, có hương và có vị. Chúng ta bắt đầu thưởng thức nấm đất ấy, lấy nấm đất làm chất ăn, lấy nấm đất làm món ăn trong một thời gian khá dài. Vì các ác, bất thiện pháp này khởi lên giữa chúng ta nên nấm đất biến mất. Vì nấm đất biến mất, nên cỏ và cây leo hiện ra. Cỏ và cây leo này có sắc, có hương và có vị. Chúng ta bắt đầu thưởng thức cỏ và cây leo ấy, lấy cỏ và cây leo làm chất ăn, lấy cỏ và cây leo làm món ăn trong một thời gian khá dài. Vì các ác, bất thiện pháp này xảy ra giữa chúng ta nên cỏ và cây leo biến mất. Vì cỏ và cây leo biến mất, nên lúa mọc tại khoảng trống hiện ra, không có cám, không có vỏ, thuần tịnh, có mùi thơm và hột trơn nhẵn. Chỗ nào vào buổi chiều, chúng ta mang đi để ăn chiều, thời tại chỗ ấy vào buổi sáng lúa lại mọc lớn và chín. Chỗ nào vào buổi sáng, chúng ta mang đi để ăn sáng, thời tại chỗ ấy vào buổi chiều, lúa lại mọc lớn và chín, không có gián đoạn. Chúng ta thưởng thức lúa mọc tại khoảng

trống, lấy lúa làm chất ăn, lấy lúa làm món ăn trong một thời gian khá dài. Vì các ác, bất thiện pháp ấy khởi lên giữa chúng ta, cám bắt đầu bọc hột lúa trơn nhẵn và vỏ lúa bao bọc hột lúa trơn nhẵn; và các cây lúc bị cắt không lớn lên được; và như vậy có sự gián đoạn. Và các cây lúa mọc lên từng cụm, từng chùm. Vậy nay, chúng ta hãy chia lúa và đắp đê làm bờ ruộng.

Này Vàsettha, các loại hữu tình ấy phân chia lúa và đắp đê làm bờ ruộng.

19. Này Vàsettha, có vị hữu tình, bản tánh biếng nhác, gìn giữ phần của mình, đánh cắp phần của người khác và thưởng thức phần ấy. Người ta bắt người ấy và nói:

- Này Ngươi, Ngươi đã làm ác pháp, gìn giữ phần của mình, đánh cắp phần không cho của người khác và thưởng thức phần ấy. Nhà Ngươi chớ có làm như vậy nữa.

- Thưa Bạn, vâng!

Này Vàsettha, người này vâng theo lời nói của những người ấy. Này Vàsettha, một lần thứ hai... Này Vàsettha một lần thứ ba, người này gìn giữ phần của mình, đánh cắp phần không cho của người khác và

thưởng thức phần ấy. Người ta bắt người này và nói:

- Này Ngươi, Ngươi đã làm điều ác, vì Ngươi gìn giữ phần của mình, đánh cắp phần không cho của người khác và thưởng thức phần ấy... Ngươi chớ có làm như vậy nữa.

➔ Có người đập anh ta bằng tay, có người đập anh ta bằng đá, có người đập anh ta bằng gậy. Này Vàsettha, bắt đầu như vậy, lấy của không cho xuất hiện, quở trách xuất hiện, nói láo xuất hiện, hình phạt đánh đập xuất hiện.

20. Này Vàsettha, những loài hữu tình ấy hội họp lại và than khóc:

- Này Tôn giả, ác pháp đã khởi lên giữa các loài hữu tình, trong hình thức lấy của không cho xuất hiện, quở trách xuất hiện, nói láo xuất hiện, hình phạt xuất hiện. Chúng ta hãy đề cử một người. Người ấy sẽ tức giận khi đáng phải tức giận, khiển trách khi đáng phải khiển trách, hãy tẩn xuất khi đáng phải tẩn xuất. Chúng tôi sẽ dành cho Ngươi một phần lúa của chúng tôi.

- Xin vâng, các Tôn giả!

Này Vàsettha, vị hữu tình này vâng theo các vị hữu

tình kia, tức giận khi đáng tức giận, khiển trách khi đáng khiển trách, tẩn xuất khi đáng tẩn xuất. Và các vị hữu tình kia chia cho vị này một phần lúa.

21.

→ Này Vàsettha, ***được lựa chọn bởi đại chúng***, tức là **Mahà-sammato**. Danh từ Mahà-sammato là danh từ đầu tiên được khởi lên.

→ Này Vàsettha, ***"Vị chủ của ruộng vườn"*** tức là **Khattiyà,** là danh từ thứ hai được khởi lên".

→ ***"Làm cho các người khác hoan hỷ bởi Pháp"***, tức là **Ràja** (vị vua). Ràja là danh từ thứ ba được khởi lên.

▶ Này Vàsettha, như vậy là sự khởi lên nguồn gốc giới vức xã hội của Khattiya theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của chúng ta ở giữa những loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, **một cách đúng pháp tắc (dhamma)**, không phải phi pháp. Này Vàsettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

22. Này Vàsettha, một số các vị hữu tình suy nghĩ:

- Này các Tôn giả, các ác, bất thiện pháp đã hiện ra giữa các loại hữu tình, như lấy của không cho, khiển trách, nói láo, hình phạt, tẩn xuất. Chúng ta hãy loại bỏ các ác, bất thiện pháp.

Vác vị ấy loại bỏ các ác, bất thiện pháp, tức là Bràhmanà (Bà-la-môn), và chữ Bràhmanà là danh từ đầu tiên được khởi lên. Những vị nầy lập lên những chòi bằng lá tại các khu rừng và tu thiền trong những nhà chòi bằng lá ấy. Đối với họ, than đỏ được dập tắt, khói được tiêu tan, cối và chầy rơi ngả nghiên, buổi chiều lo buổi ăn chiều, buổi sáng lo buổi ăn sáng; họ đi vào làng, vào thị xã, vào kinh đô để khất thực. Khi họ xin được đồ ăn rồi, họ lại vào các chòi lá trong các khu rừng để tu thiền. Các người khác thấy vậy, nói như sau:

- Này các Tôn giả, những loài hữu tình này lập lên những chòi bằng lá tại các khu rừng và tu thiền trong những chòi bằng lá ấy. Đối với họ, than đỏ được dập tắt, khói được tiêu tan, cối và chầy rơi ngả nghiên, buổi chiều lo ăn buổi ăn chiều, buổi sáng lo buổi ăn sáng; họ đi vào làng, vào thi xã, vào kinh đô để khất thực. Khi xin được đồ ăn rồi, họ lại vào các chòi lá trong khu rừng để tu thiền. Này Vàsettha, họ "Jhàyanti", tu thiền, tức là họ suy tư Jhàyakà. Jahàyakà là danh từ thứ hai được khởi lên.

23. Này Vàsettha, một số loài hữu tình này, không thể tu thiền trong các chòi bằng lá tại khu rừng, liền đi xuống xung quanh làng, xuống xung quanh thị xã để làm sách. Các người khác thấy vậy bèn nói:

"Này các Tôn giả, những loài hữu tình này, không thể tu thiền trong các chòi bằng lá tại khu rừng, đã đi xuống xung quanh làng, xuống xung quanh thị xã để làm sách. Nay những vị này không tu thiền.

Này Vàsettha, "Nadãnima Jhàyanti" tức là ajjhàyaka, và ajjàyakà là chữ thứ ba được khởi lên (Các vị lập lại các tập Vedà). Này Vàsettha, thời ấy họ thuộc hạ cấp. Nay họ xem là cao thượng nhất.

Như vậy, này Vàsettha là sự khởi lên nguồn gốc giới vức xã hội của các Bà-la-môn, theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của họ là ở giữa những loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác một cách đúng pháp tắc, không phải phi pháp. Này Vàsettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

24. Này Vàsettha, một số loài hữu tình này, theo pháp dâm dục, thiết lập các nghề nghiệp sai khác (Vissuta). Này Vàsettha, những ai theo pháp dâm dục, thiết lập ra các nghề nghiệp sai khác, như vậy gọi là Vessà. Danh từ Vessà được khởi lên.

Như vậy, này Vàsettha là sự khởi lên nguồn gốc giới vức xã hội của các Vessà, theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của họ là ở giữa các loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng pháp tắc, không phải phi pháp. Này Vàsettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

25. Này Vàsettha, một số loài hữu tình còn lại lựa chọn săn bắn. Những ai sống săn bắn và theo các nghề hèn nhỏ, này Vàsettha, được gọi là Suddà. Và danh từ Suddsà được khởi lên.

Như vậy, này Vàsettha, là sự khởi lên nguồn gốc giới vức xã hội của các Suddà, theo danh từ truyền thống cổ xưa. Nguồn gốc của chúng là ở giữa các loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng pháp tắc, không phải phi pháp. Này Vàsettha như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

26.

→ Này Vàsettha, một thời có vị Khattiya (Sát đế lỵ) tự trách pháp của mình, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Tôi sẽ sống làm người Sa môn".

→ Vị Bà la môn, tự trách pháp của mình, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Tôi sẽ sống làm người Sa-môn".

→ Vị Vessà, tự trách pháp của mình, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Tôi sẽ sống làm người Sa môn".

→ Vị Suddà, tự trách pháp của mình, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Tôi sẽ sống làm người Sa môn".

▶ Này Vàsettha, giai cấp Samana (Sa-môn) được khởi lên từ bốn giai cấp ấy. Nguồn gốc của Sa-môn là ở giữa các loài hữu tình ấy, không ở ngoài loại nào khác, một cách đúng pháp tắc, không phải phi pháp. Này Vàsettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cả cho đời sau.

27. Này Vàsettha, vị Khattiya, làm tà hạnh về thân, làm tà hạnh về miệng, làm tà hạnh về ý, có tà kiến. Do tà kiến, tà nghiệp làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này Vàsettha, vị Bà la môn... Này Vàsettha, vịVessà... Này Vàsettha, vị Suddà làm tà hạnh về thân, làm tà hạnh về miệng, làm tà hạnh về ý, có tà kiến. Do tà kiến, tà nghiệp làm nhơn duyên,

sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

28. Này Vàsettha, vị Khattiya làm chánh hạnh về thân, chánh hạnh về miệng, chánh hạnh về ý, có chánh kiến. Do chánh kiến, chánh nghiệp làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, Thiên giới. Này Vàsettha, vị Bà la môn... Này Vàsettha, vị Vessà... Này Vàsettha, vị Suddà làm chánh hạnh về thân, chánh hạnh về miệng, chánh hạnh về ý, có chánh kiến. Do chánh kiến, chánh nghiệp làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, Thiên giới.

29. Này Vàsettha, vị Khattiya, làm hai hạnh về thân, hai hạnh về miệng, hai hạnh về ý, có chánh kiến tà kiến lẫn lộn. Do chánh kiến tà kiến, chánh hạnh tà hạnh lẫn lộn làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, thọ lãnh lạc và khổ thọ. Này Vàsettha, vị Bà la môn... Này Vàsettha, vị Vessà... Này Vàsettha, vị Suddà, làm hai hạnh về thân, hai hạnh về miệng, hai hạnh về ý, có chánh kiến, có tà kiến lẫn lộn. Do chánh kiến tà kiến, chánh hạnh tà hạnh lẫn lộn làm nhơn duyên, sau khi thân hoại mạng chung, thọ lãnh lạc và khổ thọ.

30. Này Vàsettha, vị Khattiya, chế ngự về thân, chế

ngự về miệng, chế ngự về ý, sau khi tu tập Bảy pháp Giác chi đã diệt trừ hoàn toàn (các ác pháp) ngay trong đời hiện tại. Này Vàsettha, vị Bà la môn... vị Vessà... Này Vàsettha vị Suddà, chế ngự về thân, chế ngự về miệng, chế ngự về ý, sau khi tu tập Bảy pháp Giác chi đã diệt trừ hoàn toàn (các ác pháp) ngay trong đời hiện tại.

31. Này Vàsettha, trong bốn giai cấp này, vị Tỷ kheo, là bậc A la hán, lậu hoặc đã diệt tận, việc phải làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuống, mục tiêu đã đạt tới, hữu kiết sử đã trừ diệt, chánh trí giải thoát. Vị ấy được gọi là tối thượng trong tất cả giai cấp, đúng với Chánh pháp, không phải phi pháp. Này Vàsettha, như vậy Pháp là tối thượng ở đời, trong hiện tại và cho cả đời sau.

32. Này Vàsettha, bài kệ sau đây được Phạm thiên Sanamkumàra (Thường Đồng hình Phạm thiên) tuyên thuyết:

Chúng sanh tin giai cấp,
Sát đế ly tối thắng.
Ai đủ cả trí, đức,
Tối thắng giữa Nhân, Thiên.

Này Vàsettha, bài kệ này được Phạm thiên

Sanamkumàra, khéo hát chớ không phải vụng hát, khéo nói chớ không phải vụng nói, đầy đủ ý nghĩa chớ không phải không đầy đủ, được Ta chấp nhận.

Này Vàsettha, Ta cũng nói như sau:

Chúng sanh tin giai cấp,
Sát đế lỵ tối thắng.
Ai đủ cả trí, đức,
Tối thắng giữa Nhân, Thiên.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Vàsettha và Bhàradvàja hoan hỷ tín thọ lời giảng Thế Tôn.

129 Samôn pháp - Thế nào là Samôn pháp - Kinh DHAMMIKA – Tăng III, 143

DHAMMIKA –*Tăng* III, 143

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá) tại núi Gijihakùta (Linh Thứu).

Lúc bấy giờ, Tôn giả Dhammika trú tại chỗ sanh trưởng của mình và có tất cả bảy trú xứ tại chỗ sanh trưởng ấy.

Tại đấy, Tôn giả Dhammika đối với các khách Tỷ-kheo, mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, khiến họ tức giận với những lời nói. Và các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, khiến họ tức giận, liền bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ.

Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng, suy nghĩ như sau: "Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo Tăng các vật dụng cần thiết như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ. Do nhân gì, do duyên gì, các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ? "Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: "Có Tôn giả Dhammika này mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, châm

biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với những lời nói, nên bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ. Vậy chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammika đi chỗ khác."

Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammika; sau khi đến, thưa với Tôn giả Dhammika: *"Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammika hãy từ bỏ trú xứ này. Tôn giả trú ở đây đã vừa đủ rồi."*

2. Rồi Tôn giả Dhammika từ bỏ trú xứ ấy, đi đến một trú xứ khác. Tại đấy, Tôn giả Dhammika mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với các lời nói. Và các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với các lời nói, liền bỏ đi, không an trú, và từ bỏ trú xứ. Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ như sau: "Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không an trú, từ bỏ trú xứ. Do nhân gì, do duyên gì, các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ? " Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: "Có Tôn giả Dhammika này mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, châm biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy

bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, nên bỏ đi, không có n trú, từ bỏ trú xứ. Vậy chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammika đi đến chỗ khác". Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammika; sau khi đến, thưa với tôn giả Dhammika: "Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammika hãy tử bỏ trú xứ này. Tôn giả trú ở đây đã vừa đủ rồi".

3. Rồi Tôn giả Dhammika từ bỏ trú xứ ấy, đi đến một xứ khác . Tại đấy, Tôn giả Dhammika mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với lời nói. Và các khách tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với lời nói, liền bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ. Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ như sau: "Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không an trú, từ bỏ trú xứ. Do nhân gì, do duyên gì, các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú từ bỏ trú xứ? ". Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: "Có Tôn giả Dhammika này mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm tức giận với những lời nói, nên bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ. *Vậy*

chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammika rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng".

Rồi các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammika; sau khi đến, nói với Tôn giả Dhammika: "Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammika hãy rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng".

4. Rồi Tôn giả Dhammika suy nghĩ: "Ta đã bị các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng mời rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng. Nay ta sẽ đi tại chỗ nào? Ta hãy đi đến Thế Tôn". Rồi Tôn giả Dhammika cầm y bát, ra đi, hướng đến Ràjagaha (Vương Xá), dần dần đi đến núi Gijihakùta (Linh Thứu) tại Ràjagaha; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Dhammika đang ngồi xuống một bên:

- Này Bà-la-môn Dhammika, Ông đi từ đâu đến?

- Bạch Thế Tôn, con bị các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng mời rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng!

- Thôi vừa rồi, này Bà-la-môn Dhammika! Sự việc này, đối với ông có hề hấn gì! Dầu họ có mời ông từ bỏ tại chỗ nào, chỗ nào, sau khi đã từ bỏ chỗ ấy, chỗ ấy, ông đã đi đến gần Ta!

5. Trong quá khứ, này Bà-la-môn Dhammika, các nhà buôn đường biển đem theo một con chim để tìm bờ, khi họ đi tàu ra biển. Khi chiếc tàu ra xa, không

thấy bờ, họ thả con chim đi tìm bờ. Con chim bay về hướng Đông, bay về hướng Tây, bay về hướng Bắc, bay về hướng Nam, bay về hướng Trên, bay về hướng Gió. Nếu nó thấy bờ xung quanh, nó liền bay luôn. Nếu nó không thấy bờ xung quanh, nó bay trở lui về tàu. Cũng vậy, này Bà-la-môn Dhammika, dầu họ có mời Ông từ bỏ tại chỗ nào, chỗ nào, sau khi đã từ bỏ chỗ ấy, chỗ ấy, Ông đã đi đến gần Ta.

6. Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammika, vua Koravya có một cây bàng chúa tên là Suppatittha, cây này có năm cành, có bóng mát dịu, rất là khả ý.

Này Bà-la-môn Dhammika, cây bàng chúa Suppatittha tỏa rộng ra đến mười hai do tuần, các rễ mọc lan rộng đến năm do tuần.

Này Bà-la-môn Dhammika, cây bàng chúa Suppatittha có những trái cây to lớn, lớn như những cái nồi con; những trái cây ngọt lịm, trong sáng và ngọt như mật ong.

Này Bà-la-môn Dhammika, vua với các cung nữ hưởng thụ một cành của cây bàng chúa Suppatittha; quân đội hưởng thụ một cành; các dân chúng ở thị trấn và quốc độ hưởng thụ một cành; các Sa-môn, Bà-la-môn hưởng thụ một cành; các loài thú, loài chim hưởng thụ một cành.

Này Bà-la-môn Dhammika, không có ai phòng hộ các trái của cây bàng chúa Suppatittha, và không có ai hại nhau vì trái cây.

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, một người sau khi đã ăn hết cho đến thỏa thích những trái của cây bàng chúa Suppatittha, liền bẻ gãy một cành rồi bỏ đi.

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha suy nghĩ như sau: "Thật là vi diệu, thưa Tôn giả! Thật là hy hữu, thưa Tôn giả, con người lại ác cho đến như vậy! Sau khi ăn cho đến thỏa thích các trái của cây bàng chúa Suppatittha, lại bẻ một cành rồi bỏ đi! Vậy cây bàng chúa Suppatittha hãy đừng sanh trái nữa trong tương lai! "Rồi này Bà-la-môn Dhammika, cây bàng chúa Suppatittha không sanh trái nữa trong tương lai.

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, vua Koravya đi đến Thiên chủ Sakka; sau khi đến, thưa với Thiên chủ Sakka: "Tôn giả có biết không? Cây bàng chúa Suppatittha không sanh trái nữa! "

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, Thiên chủ Sakka thực hiện thần thông, khiến cho mưa to gió lớn khởi lên, làm cây bàng chúa Suppatittha ngã xuống và bật gốc rễ.

Này Bà-la-môn Dhammika, vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc lóc, đứng một bên.

Này Bà-la-môn Dhammika, rồi Thiên chủ Sakka đi đến vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha, sau khi đến, nói với vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha như sau:

"- Vì sao, này vị Thiên kia, Ông lại khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc lóc, đứng một bên?

"- Thưa Tôn giả, có cơn mưa to gió lớn khởi lên, và làm cho chỗ trú xứ của con bị ngã xuống và bật gốc rễ lên.

"- Này vị Thiên kia, có phải ông đang gìn giữ ***cây pháp****, nhưng cơn mưa to lớn ấy khởi lên, làm trú xứ của Ông bị ngã xuống và bật gốc rễ lên?*

"- Làm thế nào, thưa Tôn giả, một cây... được gìn giữ như một **cây pháp**?

"- Ở đây, này vị Thiên kia, những người cần rễ đến lấy rễ cây đi, những người cần vỏ đến lấy vỏ cây đi. Những người cần lá đến lấy lá đi. Những người cần bông đến lấy bông đi. Những người cần trái đến lấy trái đi. Như vậy, không có gì để khiến cho một vị Thiên phải không hoan hỷ, không vui vẻ. Như vậy, là một cây được gìn giữ như một cây pháp.

"- Thưa Tôn giả, con không gìn giữ một cây pháp, khi cơn mưa to lớn ấy khởi lên, làm chỗ trú xứ của con ngã xuống và bật gốc rễ lên!

"- Này vị Thiên kia, nếu ông gìn giữ cây pháp, thời trú xứ của ông sẽ trở lại như xưa.

"- Thưa Tôn giả, con sẽ gìn giữ cây pháp, mong rằng trú xứ của con trở lại như xưa."

Rồi Thiên chủ Sakka thực hiện thần thông khiến cho mưa to gió lớn đến dựng đứng lại cây bàng chúa và chữa lành những rễ cây

Cũng vậy, này Bà-la-môn Dhammika, Ông có gìn giữ ***Sa-môn pháp****, khi các người cư sĩ tại chỗ sanh trưởng mời ông đi khỏi bảy trú xứ tại chỗ sanh trưởng không?*

- Như thế nào, thưa Thế Tôn, là một Sa-môn gìn giữ Sa-môn pháp?

- Như thế này, này Bà-la-môn Dhammika, ở đây, một Sa-môn không có mắng nhiếc lại người đã mắng nhiếc mình, không có tức giận người đã tức giận mình, không có quở trách người đã quở trách mình. Như vậy, này Bà-la-môn Dhammika, là vị Sa-môn gìn giữ Sa-môn pháp.

- Thưa Thế Tôn, con không gìn giữ Sa-môn pháp khi những người cư sĩ ở tại chỗ sanh trưởng mời con đi khỏi hoàn toàn bảy trú xứ trong chỗ được sanh trưởng.

7. - Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammika, có một ngoại đạo sư tên là Sunettto (Diệu Nhãn) đã viễn ly các dục.

Này Bà-la-môn Dhammika, ngoại đạo sư Sunetto có hàng trăm đệ tử. Ngoại đạo sư Sunetto thuyết pháp về cộng trú tại Phạm thiên giới cho các người đệ tử. Những ai nghe ngoại đạo sư Sunetto thuyết giảng về cọng trú tại Phạm thiên giới mà tâm không được hoan hỷ, các người ấy sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Còn những ai, này Bà-la-môn Dhammika, nghe ngoại đạo sư Sunetto thuyết giảng về cộng trú tại Phạm thiên giới, tâm được hoan hỷ, các người ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammika, có ngoại đạo sư tên là Mugapakkha... có ngoại đạo sư tên là Aranemi... có ngoại đạo sư tên là Kuddàlaka... có ngoại đạo sư tên là Hatthipàla... có ngoại đạo sư tên là Jotipàla đã viễn ly các dục... được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn Dhammika? Đối với sáu ngoại đạo sư này đã viễn ly các dục, hay đối với chúng đệ tử hàng trăm hội chúng của những vị ấy, ai với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, như vậy có sanh khởi ra nhiều vô phước không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

8. *- Thật vậy, này Bà-la-môn Dhammika, đối với sáu ngoại đạo sư này đã viễn ly các dục, hay đối với chúng đệ tử hàng trăm hội chúng của những vị ấy, ai với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, có sanh khởi ra nhiều vô phước. Còn ai, đối với vị đầy đủ chánh kiến, với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, như vậy sanh khởi ra nhiều vô phước hơn nữa. Vì cớ sao? Ta tuyên bố rằng, này Bà-la-môn Dhammika, sự tổn hại đối với các ngoại đạo sư như vậy không bằng sự tổn hại nếu đối xử với các vị đồng Phạm hạnh.*

Do vậy, này các Bà-la-môn Dhammika, cần phải học tập như sau:

"***Chúng tôi sẽ không có tâm uế nhiễm đối với vị đồng Phạm hạnh***". Này Bà-la-môn Dhammika, các ông cần phải học tập như vậy.

Các vị Bà-la-môn,
Như Sư Sunetto,
Sư Mugapakkha,
Và Aranemi,
Sư Kuddalaka,
Và Hatthipàla,
Sư Jotipàla,
Và Sư Govinda,

Là quốc sư thứ bảy.
Sáu Sư bạn vị này,
Là những vị danh tiếng,
Quá khứ không hại ai,
Thoát hôi hám, từ bi,
Giải thoát dục kiết sử,
Thoát ly tham ái dục,
Đạt được Phạm thiên giới.
Và các hàng đệ tử,
Con số lên hàng trăm,
Thoát hôi hám, từ bi,
Giải thoát dục kiết sử,
Thoát ly tham ái dục,
Đạt được Phạm thiên giới.
- Ẩn sĩ ngoại đạo ấy,
Ly tham, tâm Thiền định,
Nếu với tâm uế nhiễm,
Có ai mắng nhiếc họ,
Người như vậy tạo ra,
Rất nhiều sự vô phước.
- Đối một đệ tử Phật,
Tỷ-kheo có chánh kiến,
Nếu với tâm uế nhiễm,
Có ai mắng vị ấy,
Người như vậy tạo ra,
Nhiều vô Phước hơn nữa.
Chớ phật lòng bậc thiện,

Hãy từ bỏ kiến xứ,
Tối thượng trong Thánh chúng,
Vị ấy được gọi vậy.
Ai chưa ly các dục,
Năm căn còn mềm dịu,
Tín, ***niệm*** và tinh ***tấn***,
Với ***chỉ*** và với ***quán***,
Nếu phật ý vị ấy,
Trước hết tự hại mình,
Sau khi tự hại mình,
Lại hại đến người khác,
Ai tự bảo vệ mình,
Bề ngoài cũng bảo vệ,
Do vậy, bảo vệ mình,
Bậc trí không tổn hại.

130 Samôn rác rưới - Kinh CÁC ĐỒ RÁC – Tăng III, 513

CÁC ĐỒ RÁC –*Tăng* III, 513

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Campà, trên bờ hồ Gaggarà. Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Vị ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, tránh né vấn đề với một vấn đề khác, hướng câu chuyện ra ngoài, và hiện tướng phẫn nộ, sân hận và bất mãn. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

2. - *Này các Tỷ-kheo, hãy đuổi người này ra! Này các Tỷ-kheo, hãy tẩn xuất người này ra! Này các Tỷ-kheo, người này đáng bị khai trừ.*

Sao để con cháu người khác làm phiền nhiễu các ông? Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy phạm tội, họ biết người này là như sau: "Người này là Sa-môn ô uế, họ là Sa-môn rơm rạ, là Sa-môn rác rưới. Khi biết như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì sao? Chớ để cho người ấy làm ô uế các Sa-môn hiền thiện khác.

3. *Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một ruộng lúa mì đã đầy đủ cây lúa mì ô nhiễm, cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rưới được mọc lên với rễ như vậy, giống như các cây lúa mì hiền thiện khác. Với cành lá như vậy, giống như những cây lúa mì hiền thiện khác; Với lá là như vậy, giống như những cây lúa mì hiền thiện khác, cho đến khi nào đầu ngọn lúa chưa mọc ra. Khi đầu ngọn lúa mọc ra, họ biết: "Đây là cây lúa mì hoang, đây là cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rưới". Sau khi biết như vậy, họ nhổ cây lúa mì ấy lên, luôn cả rễ, và quăng cây lúa mì ấy ra khỏi ruộng lúa. Vì cớ sao? Họ nói: "Đừng để cho cây lúa mì làm uế nhiễm các cây lúa mì hiền thiện khác".*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn giả hiệu, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưới". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác ".

4. *Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một đống lúa lớn đang được sàng quạt, tại đây, các hột lúa nào chắc*

cứng, có hạt, chúng được chất thành đống một bên; còn những hạt lúa nào yếu kém, chỉ là rơm, thời được gió thổi tạt qua một bên, và người chủ, với cây chổi, quét chúng còn xa hơn nữa. Vì cớ sao? "Chớ để cho lúa ấy làm uế nhiễm các hạt lúa hiền thiện khác ".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến không các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn ô uế, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưới". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác ".

5*. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người cần một số ống nước, lấy một cây búa sắc bén và đi vào rừng, và với cán cây búa ấy, gõ vào thân cây này hay thân cây khác. Ở đây, những cây nào chắc cứng, có lõi, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội được tròn cứng. Còn những cây nào ở giữa bị mục nát, không có lõi (đầy ứ bất tịnh) nhơ bẩn, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội lép xẹp. Người ấy chặt cây ấy, gốc ấy; sau khi chặt gốc, người ấy chặt ngọn; sau khi chặt ngọn, người ấy rửa phía trong của cây cho*

thật sạch; khi rửa phía trong cho thật sạch rồi, người ấy nối liền các ống ấy lại.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến không các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn giả hiệu, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưới". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác ".

Thầy có thể biết được
Người này Thầy chung sống
Ái dục và phẫn nộ
Dèm pha và ngoan cố
Não hại và tật đố
Xan tham và man trá
Nói nhu hòa giữa người
Nói như lời Sa-môn
Che giấu, làm việc ác
Ác kiến, thiếu kính trọng
Quanh co và nói láo
Biết vậy, người làm gì?
Tất cả phải đồng tình

Cùng tránh né người ấy
Hãy tẩn xuất rơm rác
Hãy tống cổ uế trược
Từ nay hãy đuổi xa
Kẻ nói nhiều vô ích
Không phải là Sa-môn
Nhưng hiện tướng Sa-môn
Tẩn xuất kẻ ác dục
Ác hạnh, ác uy nghi
Sống với người thanh tịnh
Sống trong sạch chánh niệm
Hòa hợp biết khôn khéo
Hãy chấm dứt khổ đau.

131 Samôn sen trắng, sen hồng, tinh luyện, bất động - Kinh CÁC HẠNG SAMÔN 1 – Tăng I, 717

CÁC HẠNG SAMÔN 1 – *Tăng* I, 717

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- **Sa-môn bất động,**
- **Sa-môn sen trắng,**
- **Sa-môn sen hồng,**
- **Sa-môn tinh luyện trong các Sa-môn.**

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn bất động?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là hạng hữu học, đang đi trên con đường, sống cố gắng hướng đến vô thượng an ổn khỏi các ách nạn. Ví như, này các Tỷ-kheo, vị trưởng nam vua Sát-đế-ly, xứng đáng để được làm lễ quán đảnh, nhưng chưa làm lễ quán đảnh, và đạt đến địa vị bất động. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học, đang đi trên con đường, sống cố gắng hướng đến vô thượng an ổn khỏi các ách nạn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, nhưng chưa với thân cảm giác được tám giải thoát và an trú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng.

4. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát, và với thân cảm giác được tám giải thoát và an trú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là hạng Sa-môn tinh luyện trong các hàng Sa-môn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận đồ ăn khất thực, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận sàng tọa, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần

được yêu cầu nhận dược phẩm trị bệnh, ít khi không được yêu cầu.

- Vị ấy sống với những vị đồng Phạm hạnh nào, các vị này đối với vị ấy, xử sự với nhiều thân nghiệp khả ái, với ít không khả ái, với nhiều khẩu nghiệp khả ái, với ít không khả ái, với nhiều ý nghiệp khả ái, với ít không khả ái, giúp đỡ với nhiều giúp đỡ khả ái, với ít giúp đỡ không khả ái.
- Ở đây, một số cảm thọ khởi lên phát sanh từ mật hay phát sanh từ đàm, hay phát sanh từ gió, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nước trong thân thể; hay phát sinh từ sự thay đổi thời tiết, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nghịch vận, hay phát sanh từ các công kích thình lình bên ngoài vào, hay do quả dị thục của nghiệp; những số cảm thọ ấy không khởi lên nhiều, vị ấy ít bị bệnh tật.
- Đối với bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức;
- Do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn tinh luyện trong các hàng Sa-môn.

6. Này các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, thời

này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

- Này các Tỷ-kheo, Ta nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận đồ ăn khất thực, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận sàng tọa, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận dược phẩm trị bệnh, ít khi không được yêu cầu.
- Ta sống với các Tỷ-kheo nào, các vị ấy đối với Ta, xử sự với nhiều thân nghiệp khả ái, với ít thân nghiệp không khả ái; với nhiều khẩu nghiệp khả ái, với ít khẩu nghiệp không khả ái; với nhiều ý nghiệp khả ái, với ít ý nghiệp không khả ái; giúp đỡ với nhiều giúp đỡ khả ái, với ít giúp đỡ không khả ái.
- Phàm có những cảm thọ nào khởi lên, phát sanh từ mật, hay phát sinh từ đàm, hay phát sanh từ gió, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nước trong thân thể, hay phát sanh từ sự thay đổi thời tiết, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nghịch vận, hay phát sanh từ sự công kích thình lình bên ngoài vào, hay do quả dị thục các nghiệp; những cảm thọ ấy không khởi lên nhiều nơi Ta.
- Ta ít bị bệnh tật. Đối với bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, Ta có được không khó

khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.
- Do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tai, với thắng trí, Ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, nếu có nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, thời này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

CÁC HẠNG SA MÔN 2 – *Tăng* I, 721

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- ***Sa-môn bất động,***
- ***Sa-môn sen trắng,***
- ***Sa-môn sen hồng,***
- ***Sa-môn tinh luyện.***

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn bất động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt ba kiết sử, là bậc Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc hướng đến giác ngộ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi đoạn diệt ba kiết sử, làm cho nhẹ bớt tham, sân, si, là bậc Nhất lai, chỉ có một lần trở lui đời này rồi chấm dứt khổ đau. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen hồng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, là vị Bất lai, từ đấy nhập Niết-bàn, không phải trở lui từ thế giới ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, do đoạn tận các lậu hoặc, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải

thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, bốn hạng Sa-môn này có mặt, xuất hiện ở đời.

CÁC HẠNG SA MÔN 3 – *Tăng* I, 723

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là bốn?

- Sa-môn bất động,
- Sa-môn sen trắng,
- Sa-môn sen hồng,
- Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn bất động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có chánh tri kiến ..., chánh định, chánh trí, chánh giải thoát, nhưng không có an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen hồng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo có chánh tri kiến ... chánh giải thoát, an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít không được yêu cầu ...

Này các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta, là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

CÁC HẠNG SA MÔN 4 – *Tăng* I, 724

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Sa-môn bất động,
- Sa-môn sen trắng,
- Sa-môn sen hồng,
- Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn bất động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị hữu học, ý chưa đạt được mục đích, đang sống hướng đến vô thượng an ổn khỏi các khổ ách. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tùy quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn: "Đây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc chấm dứt; đây là thọ ... đây là tưởng ... đây là các hành ... đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức chấm dứt". Nhưng vị ấy chưa an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng <u>Sa-môn sen hồng</u>?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo sống, tùy quán sanh diệt trong năm thủ uẩn: "Đây là sắc ... đây là thức chấm dứt". Và vị ấy an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng <u>Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn</u>?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít khi không được yêu cầu ...

Này các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, người ấy này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta, là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

132 Sau khi nghe pháp, cố gắng thành tựu 2 sự an tịnh, Thân an tịnh và Tâm an tịnh - Kinh TUỆ – Tăng III, 491

TUỆ –*Tăng* III, 491

1. *- Này các Tỷ-kheo, có tám nhân này, có tám duyên này, **khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ**, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.*

Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống dựa trên bậc Đạo sư hay bậc đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được *an trú tàm quý* một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ nhất, duyên thứ nhất khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

3. Vị ấy do sống dựa trên bậc Đạo sư hay bậc đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tàm quý một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng, *thường đi đến họ hỏi đi hỏi lại*: "Thưa Tôn giả,

cái này là thế nào? Ý nghĩa cái này là gì? " Các Tôn giả ấy mở rộng cái gì không được mở rộng, phơi bày những gì không được phơi bày, và đối với những pháp còn đang nghi vấn, họ giải tỏa những nghi vấn. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ hai, duyên thứ hai khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

4. Vị ấy *sau khi nghe pháp, cố gắng thành tựu hai sự an tịnh: **Thân an tịnh và tâm an tịnh***. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ ba … được viên mãn.

5. Vị ấy *có giới đức*, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập các học pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ tư … được viên mãn.

6. Vị ấy *nghe nhiều*, thọ trì điều đã nghe, chất chứa điều đã nghe; những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa lý văn cú cụ túc, đề cao đời sống Phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh; những pháp ấy, vị ất đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thể nhập chánh kiến. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ năm … được viên mãn.

7. Vị ấy *tinh cần tinh tấn,* để đoạn tận các pháp bất thiện, đề làm sanh khởi các pháp thiện, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các pháp thiện. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ sáu… được viên mãn.

8. Vị ấy đi đến chư Tăng, *không là người nói nhiều, không nói chuyện phù phiếm, tự mình nói pháp hay mời người khác nói, không khinh thường sự im lặng của bậc Thánh.* Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ bảy … được viên mãn.

9. Vị ấy sống *tùy quán sanh diệt trong **năm thủ uẩn***: "Đây là sắc, đây là sắc tập khởi; đây là sắc chấm dứt; Đây là thọ, đây là thọ tập khởi; đây là thọ chấm dứt; đây là tưởng … đây là hành … Đây là thức, đây là thức tập khởi; đây là thức chấm dứt". Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ tám, duyên thứ tám, khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

10. Các vị đồng Phạm hạnh quý mến vị ấy như sau: *"Tôn giả này sống nương tựa vào bậc Đạo Sư hay một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tàm quý một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng. Thật vậy, Tôn giả này biết điều đáng biết thấy điều đáng thấy".* Đây là pháp đưa đến

được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đến Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

11. Tôn giả này sống nương tựa vào bậc Đạo Sư, hay bậc đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tàm quý một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng … (như số 3 ở trên) … họ giải tỏa những nghi vấn ấy. Đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đếm Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

12. Tôn giả này sau khi nghe pháp (như số 4 ở trên) … tâm an tịnh. Đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đếm Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

13. Tôn giả này có giới đức … (như số 5 ở trên) … học tập trong các học pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp … thuần nhất.

14. Tôn giả này nghe nhiều … (như số 6) … khéo thành tựu chánh kiến. Đây là pháp … thuần nhất.

15. Tôn giả này sống tinh cần tinh tấn … (như số 7 ở trên) … đối với các pháp thiện. Đây là pháp … thuần nhất.

16. Tôn giả này đi đến Tăng chúng … (như số 8 ở trên) … sự im lặng của bậc Thánh. Đây là pháp … thuần nhất.

17. Tôn giả này sống tùy quán sanh diệt trong năm thủ uẩn… (như số 9 ở trên) … đây là thức chấm dứt, đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đến Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

Này các Tỷ-kheo, tám nhân này, tám duyên này khiến cho căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

133 Sám hối - Tỉ mỉ quá - Kinh PANKADHÀ – Tăng I, 429

PANKADHÀ – *Tăng* I, 429

1. Một thời Thế Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến một thị trấn của dân chúng Kosala, tên là Pankadhà. Tại đấy, Thế Tôn trú ở Pankadhà. Pankadhà là một thị trấn của dân chúng Kosala.

Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo *tên là Kassapogotta trú ở Pankadhà*. Tại đấy, Thế Tôn với một pháp thoại liên hệ đến học giới, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỉ. Rồi Tỷ-kheo Kassapogotta, trong khi Thế Tôn với một pháp thoại liên hệ đến học pháp, giảng cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, *lấy làm bất nhẫn, lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: "Sa-môn này quá tăn măn tỉ mỉ!".*

2. Thế Tôn, sau khi trú ở Pankadhà cho đến khi thỏa mãn, rồi ra đi, du hành hướng đến Ràjagaha, tiếp tục du hành và đến tại Ràjagaha. Tại đấy, Thế Tôn trú ở Ràjagaha, núi Gitjjhakùta.

Rồi Tỷ-kheo Kassapogotta, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, cảm thấy hối hận, ăn năn, nghĩ rằng: "Thật không lợi ích cho ta, thật lợi ích không được

tốt cho ta, thật không khéo lợi ích cho ta, khi Thế Tôn với pháp thoại liên hệ đến học pháp, giảng cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, ta lại lấy làm bất nhẫn, lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: "Sa-môn này quá tăn măn, tỉ mỉ! "(quá khắt khe?). Vậy ta hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến, trước mặt Thế Tôn, hãy tỏ lộ có phạm tội là có phạm tội".

3. Rồi Tôn giả Kassapogotta, sau khi dọn dẹp lại chỗ nằm, cầm y bát, rồi ra đi đến hướng Ràjagaha, tiếp tục đi đến Ràjagaha, núi Gijjhakùta, đến Thế Tôn, sau khi đến. Đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo Kassapogotta bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, một thời Thế Tôn trú ở Pankadhà, Pankadhà là một thị trấn các dân tộc Kosala. Tại đấy, Thế Tôn với một pháp thoại liên hệ đến học pháp, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Bạch Thế Tôn, trong khi Thế Tôn, với một pháp thoại liên hệ đến học pháp, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, con lấy làm bất nhẫn, con cảm thấy bất mãn, nghĩ rằng: "Vị Sa-môn này quá tăn măn tỉ mỉ". Rồi Thế Tôn sau khi trú ở Pankadhà cho đến khi thỏa mãn, liền ra đi, du hành đến Ràjagaha. Bạch Thế Tôn, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, con cảm thấy hối hận, ăn năn: "Thật không lợi ích cho ta, thật lợi

ích không được tốt cho ta, thật không khéo lợi ích cho ta, khi Thế Tôn với pháp thoại liên hệ đến học pháp, giảng cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, ta lại lấy làm bất nhẫn, lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: "Sa-môn này quá tăn măn, tỉ mỉ!". Vậy ta hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến, trước mặt Thế Tôn, hãy tỏ lộ có phạm tội là có phạm tội!". *Phạm tội đã chinh phục con, bạch Thế Tôn, ngu si như con, đần độn như con, bất thiện như con. Vì rằng trong khi Thế Tôn, với một pháp thoại liên hệ đến học pháp, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, con lấy làm bất nhẫn, con cảm thấy bất mãn, nghĩ rằng: "Vị Sa-môn này quá tăn măn tỉ mỉ". Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận con có phạm tội là có phạm tội, để con ngăn chặn trong tương lai.*

4. *- Thật vậy, này Kassapogotta, phạm tội đã chinh phục Thầy, ngu si đần độn như Thầy, bất thiện như Thầy! Vì rằng trong khi Ta với một pháp thoại liên hệ đến pháp học, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, Thầy lại lấy làm bất nhẫn, lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: "Vị Sa-môn này quá tăn măn tỉ mỉ". Và này Kassapogotta, khi Thầy thấy có phạm tội là có phạm tội, và như pháp phát lộ, thời Ta chấp nhận cho Thầy. Đây là sự tăng trưởng giới luật của bậc Thánh này, khi ai thấy*

có phạm tội là có phạm tội, và như pháp phát lộ, để ngăn chặn trong tương lai.

5. *Nếu một trưởng lão Tỷ-kheo, này Kassapa, không ưa thích học tập, không tán thán chấp hành học tập, và đối với các Tỷ-kheo không ưa thích học tập, vị này không khích lệ họ học tập. Còn đối với các Tỷ-kheo ưa thích học tập, vị này không tán thán họ chơn thực và đúng thời*. *Tỷ-kheo trưởng lão như vậy, này Kassapa, Ta không có tán thán. Vì cớ sao? Vì các Tỷ-kheo khác có thể thân cận với trưởng lão ấy, nghĩ rằng: "Bậc Đạo sư tán thán vị ấy". Và những ai thân cận với vị ấy, họ có thể chấp nhận tri kiến của vị ấy. Và những ai chấp nhận tri kiến của vị ấy, sẽ đem lại bất hạnh, đau khổ lâu dài cho họ. Do vậy, này Kassapa, Ta không tán thán Tỷ-kheo trưởng lão ấy.*

6. Nếu một trung niên Tỷ-kheo, này Kassapa, … nếu một tân học Tỷ-kheo, này Kassapa, không ưa thích học tập, không tán thán chấp hành học tập, và có các Tỷ-kheo không ưa thích học tập, vị này không khích lệ họ học tập. Còn đối với các Tỷ-kheo ưa thích học tập, vị này không tán thán họ chơn thực và đúng thời. Tỷ-kheo tân học như vậy, này Kassapa, Ta không có tán thán. Vì cớ sao? Vì các Tỷ-kheo khác có thể thân cận với Tỷ-kheo tân học ấy, nghĩ rằng: "Bậc Đạo sư tán thán vị ấy". Và những ai thân cận với vị ấy, họ có thể chấp nhận tà kiến của vị ấy. Và những ai chấp nhận tà kiến của vị ấy, như vậy, sẽ đem lại bất hạnh,

đau khổ lâu dài cho họ. Do vậy, này Kassapa, Ta không tán thán Tỷ-kheo tân học ấy.

7. *Nếu một trưởng lão Tỷ-kheo, này Kassapa, ưa thích học tập, tán thán chấp hành học tập, và các Tỷ-kheo không ưa thích học tập, vị này khích lệ họ học tập. Còn đối với các Tỷ-kheo ưa thích học tập, vị này tán thán họ chơn thực và đúng thời. Tỷ-kheo trưởng lão như vậy, này Kassapa, Ta tán thán. Vì cớ sao? Vì các Tỷ-kheo khác có thể thân cận với trưởng lão ấy, nghĩ rằng: "Bậc Đạo sư tán thán vị ấy". Và những ai thân cận với vị ấy, họ có thể chấp nhận tri kiến của vị ấy. Và những ai chấp nhận tri kiến của vị ấy, như vậy, sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho họ. Do vậy, này Kassapa, Ta tán thán Tỷ-kheo trưởng lão ấy.*

8. Nếu một Tỷ-kheo trung niên, này Kassapa, … nếu một Tỷ-kheo tân học, này Kassapa, ưa thích học tập, tán thán chấp hành học tập, và có các Tỷ-kheo không ưa thích học tập, vị này khích lệ họ học tập. Còn đối với các Tỷ-kheo ưa thích học tập, vị này tán thán họ chơn thực và đúng thời. Tỷ-kheo tân học như vậy, này Kassapa, Ta tán thán. Vì cớ sao? Vì các Tỷ-kheo khác có thể thân cận với Tỷ-kheo tân học ấy, nghĩ rằng: "Bậc Đạo sư tán thán vị ấy". Và những ai thân cận với vị ấy, họ có thể chấp nhận tri kiến của vị ấy. Và những ai chấp nhận tri kiến của vị ấy, sẽ đem lại

hạnh phúc, an lạc lâu dài cho họ. Do vậy, này Kassapa, Ta tán thán Tỷ-kheo tân học ấy.

134 Sắc đẹp, sức mạnh, tốc lực - Kinh CON NGỰA THUẦN THỤC 1 – Tăng I, 443

CON NGỰA THUẦN THỤC 1 – *Tăng* I, 443

1. - Đầy đủ với ba đức tánh, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như một biểu tượng của vua. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thục, đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực.

Đầy đủ với ba đức tánh này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sử dụng của vua, và được xem như một biểu tượng của vua.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đầy đủ với ba pháp, một Tỷ-kheo đáng được cung kính. Đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ sức mạnh, đầy đủ tốc lực.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp?*

→ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo giữ gìn giới luật, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh?*

→ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, dõng mãnh, không từ bỏ trách nhiệm đối với các pháp thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?*

→ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật rõ biết: "Đây là Khổ", như thật rõ biết: "Đây là Khổ tập", như thật rõ biết: "Đây là Khổ diệt", như thật rõ biết: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng

được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

CON NGỰA THUẦN THỤC 2 – 445tc1

1-4. … (Hoàn toàn giống như kinh trên)

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?*

→ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh tại chỗ ấy nhập Bát-Niết bàn, khỏi phải trở lui từ thế giới ấy, đến thế giới này. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

CON NGỰA THUẦN THỤC 3 – 445tc1

1-4. … (Hoàn toàn giống như kinh số 94, từ 1-4)

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

→ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ và chứng đạt an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

135 Sắc đẹp, sức mạnh, tốc lực, sự cân đối - Kinh CON NGỰA THUẦN CHỦNG 1 – Tăng II, 293

CON NGỰA THUẦN CHỦNG 1 – *Tăng* II, 293

1.- Đầy đủ với bốn đức tánh, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần chủng, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, được xem như một biểu tượng của vua. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện thuần chủng, đầy đủ với sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực, đầy đủ với cân đối. Đầy đủ với bốn đức tánh này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần chủng, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, được xem như một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đầy đủ với bốn pháp, môt Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bốn?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực, đầy đủ với cân đối.**

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống có giới luật, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần, tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, dõng mãnh, không từ bỏ trách nhiệm đối với các pháp thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo như thật rõ biết: "Đây là khổ"; như thật rõ biết: "Đây là khổ tập"; như thật rõ biết: "Đây là khổ diệt"; như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sự cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được thâu nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sự cân đối. Này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

CON NGỰA THUẦN CHỦNG 2 – *Tăng* II, 295

(Giống như kinh trước, chỉ khác định nghĩa về tốc độ của Tỷ-kheo, có thể giải thích khác như sau)

… Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tốc độ vị Tỷ-kheo?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

(các đức tánh khác như kinh trước) …

136 Sắc đẹp, tốc lực, sự cân đối của Tỳ kheo - Kinh CÁC LOẠI NGỰA THUẦN THỤC – Tăng I, 532

CÁC LOẠI NGỰA THUẦN THỤC – *Tăng* I, 532

1. - Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết giảng về ba loại ngựa hiền thiện, thuần thục, ba hạng người hiền thiện, thuần thục. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại ngựa hiền thiện, thuần thục?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.
- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.
- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.

Những loại này, này các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa hiền thiện, thuần thục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba hạng người ***hiền thiện, thuần thục****?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.*

Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện, thuần thục.

2. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Khi được hỏi về thắng pháp và thắng luật, vị ấy ngập ngừng không trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp.*
- *Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị*

bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

<u>3. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối?</u>

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Khi được hỏi về thắng pháp và thắng luật, vị ấy liền trả lời không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thần thục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.

<u>4. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối?</u>

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Khi được hỏi về thắng pháp và thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Vị ấy nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thần thục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện, thuần thục.

137 Sắc đẹp, tốc lực, sự cân đối của Tỳ kheo - Kinh NGỰA CHƯA ĐƯỢC ĐIỀU PHỤC – Tăng I, 526

NGỰA CHƯA ĐƯỢC ĐIỀU PHỤC – *Tăng* I, 526

1. - Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về ba loại ngựa chưa được điều phục và Ta sẽ giảng về ba hạng người chưa được điều phục. Hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại ngựa chưa được điều phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Có loại ngựa chưa được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối: bề cao, chu vi, bề ngoài.
- Nhưng ở đây, có loại ngựa chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.

- Nhưng ở đây, có loại ngựa chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, và cân đối.

Ba loại này, này các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa chưa được điều phục.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba hạng người **chưa được điều phục**?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.*
- *Nhưng ở đây, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.*
- *Nhưng ở đây, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, và cân đối.*

Ba loại này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người chưa được điều phục.

2. Thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật rõ biết: "Đây là Khổ"; như thật rõ biết: "Đây là Khổ tập"; như thật rõ biết: "Đây là Khổ diệt"; như thật rõ biết: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt"; Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*

- *Nhưng khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy lại ngập ngừng không có trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp.*
- *Vị ấy không có nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người chưa có điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

3. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không cân đối?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật rõ biết: "Đây là Khổ"; như thật rõ biết: "Đây là Khổ tập"; như thật rõ biết: "Đây là Khổ diệt"; như thật rõ biết: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt"; Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Nhưng khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người chưa có điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.

4. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật rõ biết: "Đây là Khổ"; như thật rõ biết: "Đây là Khổ tập"; như thật rõ biết: "Đây là Khổ diệt"; như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến Khổ diệt"; Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Nhưng khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Vị ấy nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người chưa có điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người chưa được điều phục.

138 Sắc đẹp, tốc lực, sự cân đối của Tỳ kheo - Kinh NGỰA CHƯA ĐƯỢC ĐIỀU PHỤC – Tăng IV, 131

NGỰA CHƯA ĐƯỢC ĐIỀU PHỤC – *Tăng* IV, 131

1.- *Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về:*

- *Ba loại ngựa chưa được điều phục và ba hạng người chưa được điều phục;*
- *Ba loại ngựa được điều phục, và ba hạng người được điều phục;*
- *Ba loại ngựa hiền thiện thuần lương và ba hạng người hiền thiện thuần lương.*

Hãy nghe và khéo tác ý. Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2.- *Này các Tỷ-kheo, thế nào là* ***ba loại ngựa chưa được điều phục****?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối bề cao, chu vi bề ngoài.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp và cân đối.*

Ba loại này, này các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa chưa được điều phục.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là* ***ba hạng người chưa được điều phục****?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người* ***chưa*** *được điều phục, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.*

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người chưa được điều phục.

4. *Thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người **chưa** được điều phục, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri: "Đây là Khổ", như thật tuệ tri: "Đây là Khổ tập", như thật tuệ tri: "Đây là Khổ diệt", như thật tuệ tri: "Đây là con đường đưa đến Khổ diệt". Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Nhưng khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy lại ngập ngừng, không có trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp.*
- *Vị ấy không có nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người chưa có điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

5. *Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri: "Đây là Khổ", như thật tuệ tri: "Đây là Khổ tập", như thật tuệ tri: "Đây là Khổ diệt", như*

thật tuệ tri: "Đây là con đường đưa đến Khổ diệt". Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.

- *Nhưng khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Nhưng vị ấy không nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.

6. *Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là người chưa được điều phục, <u>có</u> tốc lực, <u>có</u> sắc đẹp, <u>có</u> cân đối?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri: "Đây là Khổ"..., như thật tuệ tri: "Đây là con Đường đưa đến khổ diệt". Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Vị ấy nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người chưa được điều phục.

7. *Này các Tỷ-kheo, thế nào là **ba loại ngựa được điều phục**?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.*

Các loại này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng loại ngựa được điều phục.

8. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **ba hạng người được điều phục**?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.*

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người **được** điều phục, có tốc lực, không có sắc đẹp, không có cân đối?*

4. *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đấy, được nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui đời này nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
5. *Nhưng được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy ngập ngừng, không có trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp.*
6. *Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

*Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người **được** điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đấy được nhập Niết-bàn, không phải trở lui đời này nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Nhưng vị này không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.

9. *Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người **được** điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đấy được nhập Niết-bàn, không phải trở lui đời này nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*

- *Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Và vị ấy nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người được điều phục.

10. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **ba loại ngựa hiền thiện thuần lương**?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.*

Những loại này, này các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa hiền thiện thuần lương.

11. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là* ***ba loại người hiền thiện thuần lương****?*

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.*
- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.*

Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện thuần lương.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy ngập ngừng, không trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp.*

- *Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chúng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.*
- *Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.*
- *Vị ấy nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện thuần lương.

139 Sắp mạng chung - Kinh PHAGGUNA – Tăng III, 163

PHAGGUNA –*Tăng* III, 163

1. Lúc bấy giờ, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Lành thay, bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn đi đến Tôn giả Phagguna, vì lòng từ mẫn.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Phagguna. Tôn giả Phagguna thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy, muốn rời khỏi giường. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

- Thôi được rồi, Phagguna! Thầy chớ có rời khỏi giường. Đã có những chỗ ngồi đã soạn từ trước, Ta sẽ ngồi tại các chỗ ấy.

Rồi Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

- Này Phagguna, mong rằng Thầy có thể kham nhẫn! Mong rằng Thầy có thể chịu đựng! Mong rằng các

khổ thọ được giảm thiểu, không tăng trưởng! Mong rằng triệu chứng giảm thiểu được thấy rõ, không tăng trưởng!

- Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn. Con không có thể chịu đựng. Khổ thọ của con tăng trưởng, không có giảm thiểu. Triệu chứng tăng trưởng được thấy rõ, không có giảm thiểu!
- Bạch Thế Tôn, ví như một người lực sĩ chém đầu (một người khác) với một thanh kiếm sắc bén; cũng vậy, bạch Thế Tôn, những ngọn gió kinh khủng thổi lên, đau nhói trong đầu con. Bạch Thế Tôn, con không thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.
- Bạch Thế Tôn, như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi siết chặt; cũng vậy, bạch Thế Tôn, con cảm thấy đau đầu một cách kinh khủng. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng, khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu. Triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.
- Bạch Thế Tôn, như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén; cũng vậy, bạch Thế Tôn, một

ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của con. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

- Bạch Thế Tôn, ví như hai người lực sĩ, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hừng; cũng vậy, bạch Thế Tôn, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân của con. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

Rồi Thế Tôn, với pháp thoại, nói lên cho Tôn giả Phagguna biết, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỉ, từ chỗ ngồi, đứng dậy và ra đi.

2. Rồi Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, liền mệnh chung. *Trong khi Tôn giả lâm chung, các căn được sáng chói.* Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, đã mệnh chung. Trong khi Tôn giả mệnh chung, các căn được sáng chói.

- Này Ànanda, tại sao các căn của Tôn giả Phagguna lại không sáng chói chứ? Này Ànanda, với Tỷ-kheo Phagguna, tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Sau khi nghe pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử.

❖ Có sáu lợi ích này, này Ànanda, nếu nghe pháp đúng thời, và thẩm sát ý nghĩa đúng thời.

Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mạng chung, *được thấy Thế Tôn. Thế Tôn thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. *Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử*. Đây là lợi ích thứ nhất, này Ànanda, khi được nghe pháp đúng thời.

4. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Thế Tôn, nhưng chỉ *được thấy đệ tử Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ hai khi được nghe pháp đúng thời.

5. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử của Như Lai. Nhưng với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt; do vị ấy, *với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt, nên tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Này Ànanda*, đây là lợi ích thứ ba khi *thẩm sát ý nghĩa đúng thời.*

6. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung được thấy Như Lai. Và Như Lai thuyết pháp cho vị ấy*, sơ thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ tư khi được nghe pháp đúng thời.

7. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mạng chung không được thấy Như Lai, chỉ được thấy đệ tử của Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh

tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ năm khi được **nghe pháp đúng thời**.

8. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử Như Lai. Nhưng với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được học thông suốt, do vị ấy với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thông suốt, nên tâm được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y này*. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ sáu khi **thẩm sát ý nghĩa đúng thời**.

Có sáu lợi ích này, này Ànanda, khi được nghe pháp đúng thời, và khi được thẩm sát ý nghĩa đúng thời.

140 Sống an lạc hay đau khổ - Kinh CÁC ĐIỀU KHỔ CHO SA MÔN – Tăng II, 545

CÁC ĐIỀU KHỔ CHO SA MÔN – *Tăng* II, 545

1. - Có **năm điều khổ này cho Sa-môn**.

2. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không tự vừa đủ với y nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với đồ ăn khất thực nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với sàng tọa nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với dược phẩm trị bệnh nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không vui thích trong Phạm hạnh.

Này các Tỷ-kheo, có năm điều khổ này cho Sa-môn.

3. Có **năm an lạc này cho Sa-môn**.

4. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo tự vừa đủ với y nhận được chỗ này chỗ kia;
- Tự vừa đủ với đồ ăn khất thực nhận được chỗ này chỗ kia;
- Tự vừa đủ với sàng tọa nhận được chỗ này chỗ kia;
- Tự vừa đủ với dược phẩm trị bệnh nhận được chỗ này chỗ kia;
- Sống vui thích trong Phạm hạnh.

Này các Tỷ-kheo, có năm an lạc này cho vị Sa-môn.

141 Sống an lạc hay đau khổ - Kinh KHỔ – Tăng II, 307

KHỔ – *Tăng* II, 307

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống đau khổ, với tổn não, với ưu não, với nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không có lòng tin,
- Không có lòng hổ thẹn,
- Không có lòng sợ hãi,
- Biếng nhác,
- Ác tuệ.

Thành tựu với năm pháp này, này các Tỷ-kheo, ngay trong hiện tại sống đau khổ, với tổn hại, với ưu não, với nhiệt não; sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú.

2. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống an lạc, không có tổn não, không ưu não, không có nhiệt não; sau khi thân

hoại mạng chung, được chờ đợi là cõi lành. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- Có lòng tin,
- Có lòng hổ thẹn,
- Có lòng sợ hãi,
- Tinh cần tinh tấn,
- Có trí tuệ.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống an lạc, không có tổn não, không có ưu não, không có nhiệt não; sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là cõi lành.

142 Sống an lạc hay đau khổ - Kinh KHỔ – Tăng III, 240

KHỔ –*Tăng* III, 240

1.- Thành tựu với sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống đau khổ, hiềm hận, có ưu não, có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là ác thú.

2. Thế nào là sáu?

- *Với dục tầm, với sân tầm, với hại tầm,*
- *Với dục tưởng, với sân tưởng, với hại tưởng.*

Thành tựu với sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống đau khổ, hiềm hận, có ưu não, có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là ác thú.

3. Thành tựu với sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống an lạc, không hiềm hận, không ưu não, không nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là thiện thú.

4. Thế nào là sáu?

- *Với xuất ly tầm, với vô sân tầm, với bất hại tầm,*

- *Với xuất ly tưởng, với vô sân tưởng, với bất hại tưởng.*

Thành tựu với sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống an lạc, không hiềm hận, không ưu não, không nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là thiện thú.

143 Sống an lạc hay đau khổ - Kinh LẠC HỶ – Tăng III, 243

LẠC HỶ –*Tăng* III, 243

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống với nhiều lạc hỷ, đối với vị ấy nguyên nhân đã được hình thành để đoạn trừ các lậu hoặc.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo:

- Tỷ-kheo ưa thích pháp,
- Ưa thích tu tập,
- Ưa thích đoạn trừ,
- Ưa thích viễn ly,
- Ưa thích không có sân hận,
- Ưa thích không có hý luận.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống với nhiều lạc hỷ, đối với vị ấy, nguyên nhân đã được hình thành để đoạn trừ các lậu hoặc.

144 Sống chung an lạc - 10 pháp - Kinh ĐẤU TRANH – Tăng IV, 358

ĐẤU TRANH – *Tăng* IV, 358

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về, cùng nhau ngồi hội họp trong hội trường, cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, sống đã thương nhau với binh khí miệng, lưỡi.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến hội trường, sau khi đến. Ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

2. - *Này các Tỷ-kheo, nay các thầy họp, bàn đến vấn đề gì? Câu chuyện gì giữa Thầy đã bị gián đoạn?*

- Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về, chúng con ngồi hội họp trong hội trường, cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, sống đã thương nhau với binh khí miệng lưỡi.

- Này các Tỷ-kheo, thật là không xứng đáng cho các Thầy, các thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia

đình, sống không gia đình, lại sống cạnh tranh, luận tranh đấu tranh, đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi.

Này các Tỷ-kheo, có **mười** pháp này, cần phải ghi nhớ tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

Thế nào là mười?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có **giới**, sống được chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Patimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Phàm vị Tỷ-kheo nào có giới, sống chế ngự... trong các học pháp: Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính hòa hợp, nhất trí.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ kheo có **nghe nhiều**, thọ trì điều đã được nghe, cất giữ điều đã nghe. Những pháp gì, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì, đã đọc tụng bằng lời, đã quán sát với ý, đã khéo thông đạt nhờ chánh kiến. Này các Tỷ-kheo, phàm vị Tỷ-kheo nào nghe nhiều, thọ trì điều đã

được nghe... khéo thông đạt nhờ chánh kiến. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính ... hòa hợp, nhất trí.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **làm bạn với thiện**, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo nào làm bạn với thiện... giao thiệp với thiện. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **dễ nói**, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Này các Tỷ-kheo, vì rằng vị Tỷ-kheo nào dễ nói... khéo chấp nhận những lời giáo giới. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phàm có những công việc cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ đối với các đồng Phạm hạnh. Ở đây, vị ấy **khéo léo và tinh cần,** thành tựu sự suy tư đến các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào phàm có những công việc gì... vừa đủ để tổ chức tương ái... hòa hợp, nhất trí.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **ưa pháp**, cùng nói chuyện một cách dễ thương, vô cùng hân hoan trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Này các Tỷ-

kheo, phàm Tỷ-kheo nào ưa Pháp... trong thắng Luật. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái.. hòa hợp, nhất trí.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần, **tinh tấn**, đoạn trừ các pháp bất diệt, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào sống tinh cần, tinh tấn... đối với các thiện pháp. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **biết đủ** đối với các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sáng tọa, dược phẩm trị bệnh. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào biết đủ... dược phẩm trị bệnh. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **chánh niệm** thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức niệm tùy niệm việc đã làm từ lâu, đã nói từ lâu... Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào chánh niệm... đã nói từ lâu. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **có trí tuệ**, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc

Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào có trí tuệ, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

145 Sống chung an lạc - 5 pháp - Kinh AN ỔN TRÚ – Tăng II, 522

AN ỔN TRÚ – *Tăng* II, 522

1. - Này các Tỷ-kheo, có **năm an ổn trú** này,

2. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú từ thân nghiệp đối với các đồng Phạm hạnh, cả trước mặt và sau lưng;
- An trú từ khẩu nghiệp đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt và sau lưng;
- An trú từ ý nghiệp đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt và sau lưng;
- Đối với các giới không bị bể vụn, không bị sứt mẻ, không bị nhiễm ô, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định, vị ấy sống thành tựu các giới như vậy đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt và sau lưng,
- Đối với tri kiến này, thuộc bậc Thánh đưa đến xuất ly, được người thực hành chân chánh đoạn diệt khổ đau, vị ấy sống thành tựu tri kiến như vậy đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt và sau lưng.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm an ổn trú.

146 Sống chung an lạc - 6 pháp - Kinh CẦN PHẢI NHỚ 2 – Tăng III, 23

CẦN PHẢI NHỚ 2 –*Tăng* III, 23

1. - Có sáu pháp cần phải ghi nhớ này, này các Tỷ-kheo, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú thân làm từ đối với các vị đồng Phạm hạnh trước mặt lẫn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú lời nói từ… ý nghĩ từ đối với các vị đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với các lợi dưỡng đúng pháp, nhận được đúng pháp, cho đến những đồ vật nhận được chỉ trong bình bát, vị ấy không phải là người không san sẻ các đồ vật nhận được như vậy, phải là người san sẻ dùng chung với

các vị đồng Phạm hạnh có giới đức. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với các Giới Luật không bị bể vụn, không bị sứt mẻ, không bị vết chấm, không bị uế nhiễm, giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đi đến Thiền định, Tỷ-kheo sống thành tựu Giới Luật trong các Giới Luật ấy đối với các vị đồng Phạm hạnh, cả trước mặt lẫn sau lưng.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các tri kiến thuộc bậc Thánh, có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chơn chánh diệt tận khổ đau, Tỷ-kheo sống thành tựu tri kiến với các tri kiến như vậy đối với các vị đồng Phạm hạnh, cả trước mặt lẫn sau lưng.

Đây là sáu pháp cần phải ghi nhớ, này các Tỷ-kheo, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

147 Sống chung an lạc - Kinh DHAMMIKA – Tăng III, 143

DHAMMIKA –*Tăng* III, 143

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá) tại núi Gijihakùta (Linh Thứu).

Lúc bấy giờ, Tôn giả Dhammika trú tại chỗ sanh trưởng của mình và có tất cả bảy trú xứ tại chỗ sanh trưởng ấy.

Tại đấy, Tôn giả Dhammika đối với các khách Tỷ-kheo, mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, khiến họ tức giận với những lời nói. Và các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, khiến họ tức giận, liền bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ.

Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng, suy nghĩ như sau: "Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo Tăng các vật dụng cần thiết như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ. Do nhân gì, do duyên gì, các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ? "Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: "Có Tôn giả Dhammika này mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, châm

biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với những lời nói, nên bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ. Vậy chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammika đi chỗ khác."

Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammika; sau khi đến, thưa với Tôn giả Dhammika: *"Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammika hãy từ bỏ trú xứ này. Tôn giả trú ở đây đã vừa đủ rồi."*

2. Rồi Tôn giả Dhammika từ bỏ trú xứ ấy, đi đến một trú xứ khác. Tại đấy, Tôn giả Dhammika mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với các lời nói. Và các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với các lời nói, liền bỏ đi, không an trú, và từ bỏ trú xứ. Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ như sau: "Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không an trú, từ bỏ trú xứ. Do nhân gì, do duyên gì, các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ? " Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: "Có Tôn giả Dhammika này mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, châm biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy

bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, nên bỏ đi, không có n trú, từ bỏ trú xứ. Vậy chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammika đi đến chỗ khác". Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammika; sau khi đến, thưa với tôn giả Dhammika: "Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammika hãy tử bỏ trú xứ này. Tôn giả trú ở đây đã vừa đủ rồi".

3. Rồi Tôn giả Dhammika từ bỏ trú xứ ấy, đi đến một xứ khác . Tại đấy, Tôn giả Dhammika mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với lời nói. Và các khách tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với lời nói, liền bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ. Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ như sau: "Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không an trú, từ bỏ trú xứ. Do nhân gì, do duyên gì, các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú từ bỏ trú xứ? ". Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: "Có Tôn giả Dhammika này mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm tức giận với những lời nói, nên bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ. *Vậy*

chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammika rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng".

Rồi các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammika; sau khi đến, nói với Tôn giả Dhammika: "Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammika hãy rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng".

4. Rồi Tôn giả Dhammika suy nghĩ: "Ta đã bị các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng mời rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng. Nay ta sẽ đi tại chỗ nào? Ta hãy đi đến Thế Tôn". Rồi Tôn giả Dhammika cầm y bát, ra đi, hướng đến Ràjagaha (Vương Xá), dần dần đi đến núi Gijihakùta (Linh Thứu) tại Ràjagaha; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Dhammika đang ngồi xuống một bên:

- Này Bà-la-môn Dhammika, Ông đi từ đâu đến?

- Bạch Thế Tôn, con bị các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng mời rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng!

- Thôi vừa rồi, này Bà-la-môn Dhammika! Sự việc này, đối với ông có hề hấn gì! Dầu họ có mời ông từ bỏ tại chỗ nào, chỗ nào, sau khi đã từ bỏ chỗ ấy, chỗ ấy, ông đã đi đến gần Ta!

5. Trong quá khứ, này Bà-la-môn Dhammika, các nhà buôn đường biển đem theo một con chim để tìm bờ, khi họ đi tàu ra biển. Khi chiếc tàu ra xa, không

thấy bờ, họ thả con chim đi tìm bờ. Con chim bay về hướng Đông, bay về hướng Tây, bay về hướng Bắc, bay về hướng Nam, bay về hướng Trên, bay về hướng Gió. Nếu nó thấy bờ xung quanh, nó liền bay luôn. Nếu nó không thấy bờ xung quanh, nó bay trở lui về tàu. Cũng vậy, này Bà-la-môn Dhammika, dầu họ có mời Ông từ bỏ tại chỗ nào, chỗ nào, sau khi đã từ bỏ chỗ ấy, chỗ ấy, Ông đã đi đến gần Ta.

6. Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammika, vua Koravya có một cây bàng chúa tên là Suppatittha, cây này có năm cành, có bóng mát dịu, rất là khả ý.

Này Bà-la-môn Dhammika, cây bàng chúa Suppatittha tỏa rộng ra đến mười hai do tuần, các rễ mọc lan rộng đến năm do tuần.

Này Bà-la-môn Dhammika, cây bàng chúa Suppatittha có những trái cây to lớn, lớn như những cái nồi con; những trái cây ngọt lịm, trong sáng và ngọt như mật ong.

Này Bà-la-môn Dhammika, vua với các cung nữ hưởng thụ một cành của cây bàng chúa Suppatittha; quân đội hưởng thụ một cành; các dân chúng ở thị trấn và quốc độ hưởng thụ một cành; các Sa-môn, Bà-la-môn hưởng thụ một cành; các loài thú, loài chim hưởng thụ một cành.

Này Bà-la-môn Dhammika, không có ai phòng hộ các trái của cây bàng chúa Suppatittha, và không có ai hại nhau vì trái cây.

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, một người sau khi đã ăn hết cho đến thỏa thích những trái của cây bàng chúa Suppatittha, liền bẻ gãy một cành rồi bỏ đi.

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha suy nghĩ như sau: "Thật là vi diệu, thưa Tôn giả! Thật là hy hữu, thưa Tôn giả, con người lại ác cho đến như vậy! Sau khi ăn cho đến thỏa thích các trái của cây bàng chúa Suppatittha, lại bẻ một cành rồi bỏ đi! Vậy cây bàng chúa Suppatittha hãy đừng sanh trái nữa trong tương lai! "Rồi này Bà-la-môn Dhammika, cây bàng chúa Suppatittha không sanh trái nữa trong tương lai.

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, vua Koravya đi đến Thiên chủ Sakka; sau khi đến, thưa với Thiên chủ Sakka: "Tôn giả có biết không? Cây bàng chúa Suppatittha không sanh trái nữa! "

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, Thiên chủ Sakka thực hiện thần thông, khiến cho mưa to gió lớn khởi lên, làm cây bàng chúa Suppatittha ngã xuống và bật gốc rễ.

Này Bà-la-môn Dhammika, vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc lóc, đứng một bên.

Này Bà-la-môn Dhammika, rồi Thiên chủ Sakka đi đến vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha, sau khi đến, nói với vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha như sau:

"- Vì sao, này vị Thiên kia, Ông lại khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc lóc, đứng một bên?

"- Thưa Tôn giả, có cơn mưa to gió lớn khởi lên, và làm cho chỗ trú xứ của con bị ngã xuống và bật gốc rễ lên.

"- Này vị Thiên kia, có phải ông đang gìn giữ ***cây pháp****, nhưng cơn mưa to lớn ấy khởi lên, làm trú xứ của Ông bị ngã xuống và bật gốc rễ lên?*

"- Làm thế nào, thưa Tôn giả, một cây... được gìn giữ như một **cây pháp**?

"- Ở đây, này vị Thiên kia, những người cần rễ đến lấy rễ cây đi, những người cần vỏ đến lấy vỏ cây đi. Những người cần lá đến lấy lá đi. Những người cần bông đến lấy bông đi. Những người cần trái đến lấy trái đi. Như vậy, không có gì để khiến cho một vị Thiên phải không hoan hỷ, không vui vẻ. Như vậy, là một cây được gìn giữ như một cây pháp.

"- Thưa Tôn giả, con không gìn giữ một cây pháp, khi cơn mưa to lớn ấy khởi lên, làm chỗ trú xứ của con ngã xuống và bật gốc rễ lên!

"- Này vị Thiên kia, nếu ông gìn giữ cây pháp, thời trú xứ của ông sẽ trở lại như xưa.

"- Thưa Tôn giả, con sẽ gìn giữ cây pháp, mong rằng trú xứ của con trở lại như xưa."

Rồi Thiên chủ Sakka thực hiện thần thông khiến cho mưa to gió lớn đến dựng đứng lại cây bàng chúa và chữa lành những rễ cây

Cũng vậy, này Bà-la-môn Dhammika, Ông có gìn giữ ***Sa-môn pháp****, khi các người cư sĩ tại chỗ sanh trưởng mời ông đi khỏi bảy trú xứ tại chỗ sanh trưởng không?*

- Như thế nào, thưa Thế Tôn, là một Sa-môn gìn giữ Sa-môn pháp?

- Như thế này, này Bà-la-môn Dhammika, ở đây, một Sa-môn không có mắng nhiếc lại người đã mắng nhiếc mình, không có tức giận người đã tức giận mình, không có quở trách người đã quở trách mình. Như vậy, này Bà-la-môn Dhammika, là vị Sa-môn gìn giữ Sa-môn pháp.

- Thưa Thế Tôn, con không gìn giữ Sa-môn pháp khi những người cư sĩ ở tại chỗ sanh trưởng mời con đi khỏi hoàn toàn bảy trú xứ trong chỗ được sanh trưởng.

7. - Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammika, có một ngoại đạo sư tên là Sunettto (Diệu Nhãn) đã viễn ly các dục.

Này Bà-la-môn Dhammika, ngoại đạo sư Sunetto có hàng trăm đệ tử. Ngoại đạo sư Sunetto thuyết pháp về cộng trú tại Phạm thiên giới cho các người đệ tử. Những ai nghe ngoại đạo sư Sunetto thuyết giảng về cọng trú tại Phạm thiên giới mà tâm không được hoan hỷ, các người ấy sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Còn những ai, này Bà-la-môn Dhammika, nghe ngoại đạo sư Sunetto thuyết giảng về cộng trú tại Phạm thiên giới, tâm được hoan hỷ, các người ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammika, có ngoại đạo sư tên là Mugapakkha... có ngoại đạo sư tên là Aranemi... có ngoại đạo sư tên là Kuddàlaka... có ngoại đạo sư tên là Hatthipàla... có ngoại đạo sư tên là Jotipàla đã viễn ly các dục... được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn Dhammika? Đối với sáu ngoại đạo sư này đã viễn ly các dục, hay đối với chúng đệ tử hàng trăm hội chúng của những vị ấy, ai với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, như vậy có sanh khởi ra nhiều vô phước không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

8. *- Thật vậy, này Bà-la-môn Dhammika, đối với sáu ngoại đạo sư này đã viễn ly các dục, hay đối với chúng đệ tử hàng trăm hội chúng của những vị ấy, ai với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, có sanh khởi ra nhiều vô phước. Còn ai, đối với vị đầy đủ chánh kiến, với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, như vậy sanh khởi ra nhiều vô phước hơn nữa. Vì cớ sao? Ta tuyên bố rằng, này Bà-la-môn Dhammika, sự tổn hại đối với các ngoại đạo sư như vậy không bằng sự tổn hại nếu đối xử với các vị đồng Phạm hạnh.*

Do vậy, này các Bà-la-môn Dhammika, cần phải học tập như sau:

"***Chúng tôi sẽ không có tâm uế nhiễm đối với vị đồng Phạm hạnh***". Này Bà-la-môn Dhammika, các ông cần phải học tập như vậy.

Các vị Bà-la-môn,
Như Sư Sunetto,
Sư Mugapakkha,
Và Aranemi,
Sư Kuddalaka,
Và Hatthipàla,
Sư Jotipàla,
Và Sư Govinda,

Là quốc sư thứ bảy.
Sáu Sư bạn vị này,
Là những vị danh tiếng,
Quá khứ không hại ai,
Thoát hôi hám, từ bi,
Giải thoát dục kiết sử,
Thoát ly tham ái dục,
Đạt được Phạm thiên giới.
Và các hàng đệ tử,
Con số lên hàng trăm,
Thoát hôi hám, từ bi,
Giải thoát dục kiết sử,
Thoát ly tham ái dục,
Đạt được Phạm thiên giới.
- *Ẩn sĩ ngoại đạo ấy,*
Ly tham, tâm Thiền định,
Nếu với tâm uế nhiễm,
Có ai mắng nhiếc họ,
Người như vậy tạo ra,
Rất nhiều sự vô phước.
- *Đối một đệ tử Phật,*
Tỷ-kheo có chánh kiến,
Nếu với tâm uế nhiễm,
Có ai mắng vị ấy,
Người như vậy tạo ra,
Nhiều vô Phước hơn nữa.
Chớ phật lòng bậc thiện,

Hãy từ bỏ kiến xứ,
Tối thượng trong Thánh chúng,
Vị ấy được gọi vậy.
- *Ai chưa ly các dục,*
***Năm căn** còn mềm dịu,*
Tín, niệm và tinh tấn,
*Với **chỉ** và với **quán**,*
Nếu phật ý vị ấy,
Trước hết tự hại mình,
Sau khi tự hại mình,
Lại hại đến người khác,
Ai tự bảo vệ mình,
Bề ngoài cũng bảo vệ,
Do vậy, bảo vệ mình,
Bậc trí không tổn hại.

148 Sống chung an lạc - Kinh TÔN GIẢ ÀNANDA – Tăng II, 523

TÔN GIẢ ÀNANDA – *Tăng* II, 523

1. Một thời, Thế Tôn ở Kosambì, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?

- Này Ànanda, khi nào vị Tỷ-kheo *tự mình đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới.* Cho đến như vậy, này Ànanda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.

- Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?

- Có thể có, này Ànanda!

Thế Tôn nói:

- Này Ànanda, khi nào Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, *tự quán sát mình không quán sát người khác*. Cho đến

như vậy, này Ànanda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.

- Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?

- Có thể có, này Ànanda!

Thế Tôn nói:

- Này Ànanda, khi nào vị Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, tự quán sát mình, không quán sát người khác, *chưa trở thành có danh tiếng, và không cảm thấy bực phiền vì không được có danh tiếng*. Cho đến như vậy, này Ànanda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.

- Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?

- Có thể có, này Ànanda!

Thế Tôn nói:

- Này Ànanda, khi nào Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, tự quán sát mình, không quán sát người khác, chưa trở thành có danh tiếng, và không cảm thấy bực phiền vì không được có danh tiếng, *đối với bốn thiền, thuộc*

tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức. Cho đến như vậy, này Ànanda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.

- Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?

- Có thể có, này Ànanda!

Thế Tôn nói:

- Này Ànanda, khi nào Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, tự quán sát mình, không quán sát người khác, chưa trở thành có danh tiếng, và không cảm thấy bực phiền vì không được có danh tiếng, đối với bốn thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức. *Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy tự mình với thắng trí ngay trong hiện tại chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát*. Cho đến như vậy, này Ànanda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.

Ngoài các an ổn trú này, này Ànanda, Ta tuyên bố không có một an ổn trú nào khác cao thượng hơn, thù diệu hơn.

149 Sống quá lâu tại một chỗ thì có 5 nguy hại - Kinh SỐNG QUÁ LÂU 1 – Tăng II, 725

SỐNG QUÁ LÂU 1 – *Tăng* II, 725

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, nếu sống quá lâu tại một chỗ.

2. Thế nào là năm?

- Đồ dùng nhiều, cất chứa nhiều đồ dùng;
- Nhiều dược phẩm, cất chứa nhiều dược phẩm;
- Nhiều việc làm, nhiều công việc phải làm, không khéo léo trong những công việc gì phải làm;
- Sống lẫn lộn với gia chủ xuất gia, tùy thuận trong sự liên hệ với gia chủ;
- Và khi ra đi bỏ trú xứ ấy, ra đi với sự luyến tiếc.

Này các Tỷ-kheo, đó là năm nguy hại nếu sống quá lâu tại một chỗ.

3. Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, nếu sống đồng đều tại một chỗ.

4. Thế nào là năm?

- Đồ dùng không nhiều, không cất chứa nhiều đồ dùng;
- Dược phẩm không nhiều, không cất chứa nhiều dược phẩm;
- Không có nhiều việc làm, không nhiều công việc phải làm, khéo léo trong những công việc phải làm;
- Không sống lẫn lộn với gia chủ xuất gia, không tùy thuận trong sự liên hệ với gia chủ;
- Và khi ra đi bỏ trú xứ ấy, ra đi không với sự luyến tiếc.

Này các Tỷ-kheo, đó là năm lợi ích nếu sống đồng đều tại một chỗ.

SỐNG QUÁ LÂU 2 – *Tăng* II, 725

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, nếu sống quá lâu tại một chỗ.

2. Thế nào là năm?

- Xan tham đối với trú xứ;
- Xan tham đối với gia đình;
- Xan tham đối với đồ vật cúng dường;
- Xan tham đối với công đức;

- Xan tham đối với pháp.

Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, nếu sống quá lâu tại một chỗ.

3. Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, nếu sống đồng đều tại một chỗ.

4. Thế nào là năm?

- Không xan tham đối với trú xứ;
- Không xan tham đối với gia đình;
- Không xan tham đối với đồ được cúng dường;
- Không xan tham đối với công đức;
- Không xan tham đối với pháp.

Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, nếu sống đồng đều tại một chỗ.

150 Sức mạnh của Như Lai - Kinh CHƯA ĐƯỢC NGHE – Tăng II, 317

CHƯA ĐƯỢC NGHE – *Tăng* II, 317

1. - Này các Tỷ-kheo, Ta tự cho là đã đạt được sự cứu cánh với thắng trí đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe.

Này các Tỷ-kheo, có **năm sức mạnh này của Như Lai**. Thành tựu các sức mạnh ấy, này các Tỷ kheo, Như Lai tự xem đã đạt được vị trí Ngưu vương, rống tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng, làm vận chuyển bánh xe Phạm thiên.

2. Thế nào là năm? **Tín** lực, **tàm** lực, **quý** lực, tinh **tấn** lực, **tuệ** lực.

Có năm Như Lai lực này của Như Lai, này các Tỷ-kheo. Thành tựu các sức mạnh ấy, Như Lai tự xem đã được vị trí Ngưu vương, rống tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng, làm vận chuyển bánh xe Phạm thiên.

151 Sức mạnh của bậc lậu tận - Kinh SỨC MẠNH 2 – Tăng III, 587

SỨC MẠNH 2 –*Tăng* III, 587

1. Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi xuống một bên:

- Này Sàriputta, có bao nhiêu sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc? Thành tựu với những sức mạnh gì, Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận "?

2. - Bạch Thế Tôn, có **tám sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận** các lậu hoặc. Thành tựu với những sức mạnh gì, Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận ". Thế nào là tám?

3. Ở đây, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc *khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng tất cả **các hành là vô thường***. Vì rằng, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng tất cả các hành là vô thường. Bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn

tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận ".

4. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc *khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng các dục **ví như hố than hừng**.* Vì rằng, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng các dục ví như hố than hừng. Bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận ".

5. Này các Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, *với **tâm thuận xuôi về viễn ly, hoan hỷ về xuất ly**, thiên về viễn ly, trú ở viễn ly, hoan hỷ về xuất ly, đoạn tận hoàn toàn tất cả pháp có thể làm trú xứ cho lậu hoặc.* Bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận ".

6. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, ***Bốn niệm xứ** được tu tập*. Bạch Thế Tôn, vì rằng Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, Bốn niệm xứ được tu tập, được khéo tu tập. Bạch Thế Tôn, đây

là sức mạnh của vị Tỷ-kheo …: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận ".

7. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, ***Bốn như ý túc*** *được tu tập,* được khéo tu tập…

Năm căn *được tu tập*, được khéo tu tập …

Năm lực *được tu tập,* được khéo tu tập …

Bảy giác chi *được tu tập,* được khéo tu tập …

Thánh đạo tám ngành *được tu tập*, được khéo tu tập … Bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của vị Tỷ-kheo …: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận ".

Bạch Thế Tôn, đây là tám sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, thành tựu với tám sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận ".

152 Sức mạnh của người tu - Kinh CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – Tăng II, 319

CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – *Tăng* II, 319

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này. Thế nào là năm?

2. **Tín** lực, **tấn** lực, **niệm** lực, **định** lực, **tuệ** lực.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là **tín lực**?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tín lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tấn lực**?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực kiên trì tinh tấn, không từ bỏ gánh nặng đối với thiện pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tấn lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **niệm lực**?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có chánh niệm, thành tựu tối thắng niệm và tuệ. Vị ấy nhớ và gợi lại trong trí nhớ những điều đã nói và đã làm lâu ngày về trước. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là niệm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **định lực**?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử ly các dục, ly các bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ, trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, thân cảm lạc thọ, được các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Đoạn lạc đoạn khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là định lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tuệ lực**?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập bậc

Thánh vào con đường đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Này các Tỷ-kheo, các pháp này là năm lực.

153 Sức mạnh của người tu - Kinh CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – Tăng III, 277

CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT –*Tăng* III, 277

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này.

2. Thế nào là bảy?

- ***Tín*** *lực,* ***tấn*** *lực,* ***tàm*** *lực,* ***quý*** *lực,* ***niệm*** *lực,* ***định*** *lực,* ***tuệ*** *lực.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tín** lực?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn". Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tín lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tấn** lực?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, làm sanh khởi các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không có bỏ rơi gánh

nặng đối với các pháp thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tấn lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tàm** lực?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng xấu hổ với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, xấu hổ vì đã thành tựu các pháp ác, bất thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tàm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **quý** lực?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ sợ hãi vì thành tựu các pháp ác, bất thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là quý lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **niệm** lực?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đầy đủ niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức nhớ, tùy niệm những điều làm đã lâu, nói đã lâu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là niệm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **định** lực?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử ly dục, ly các pháp ác bất thiện... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là định lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **<u>tuệ</u>** lực?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết trạch) đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là bảy pháp.

Tín lực và tấn lực,
Tàm lực và quý lực,
Niệm lực và định lực,
Và tuệ lực thứ bảy;
Tỷ-kheo với lực này,
Sống hiền trí an lạc,
Như lý suy tư pháp,
Quán rõ đích trí tuệ,
Như ngọn lửa tàn diệt,
Với tâm được giải thoát.

154 Sức mạnh của người tu - Sự nhẫn nhục - Kinh SỨC MẠNH 1 – Tăng III, 587

SỨC MẠNH 1 –*Tăng* III, 587

1.- Này các Tỷ-kheo, có tám sức mạnh này. Thế nào là tám?

2. Này các Tỷ-kheo,

- *Sức mạnh của con nít là khóc.*
- *Sức mạnh của con đàn bà là phẫn nộ.*
- *Sức mạnh của người ăn trộm là vũ khí.*
- *Sức mạnh của các vua chúa là uy quyền.*
- *Sức mạnh của kẻ ngu là áp đảo.*
- *Sức mạnh của bậc Hiền trí là cảm hóa.*
- *Sức mạnh của vị nghe nhiều là thẩm sát.*
- *Sức mạnh của Sa-môn, Bà-la-môn là nhẫn nhục.*

Này các Tỷ-kheo, đây là tám sức mạnh.

155 Sức mạnh của người tu - Tín, tàm, quý, tấn, tuệ - Kinh RỘNG RÃI – Tăng II, 305

RỘNG RÃI – *Tăng* II, 305

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này của bậc Hữu học. Thế nào là năm? Tín lực, tàm lực, quý lực, tinh tấn, tuệ lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tín lực?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tín lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tàm lực?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng hổ thẹn đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, hổ thẹn đối với các pháp ác, bất thiện được thực hiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tàm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là quý lực?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sợ hãi đối với các pháp ác, bất thiện được thực hiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là quý lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh tấn lực?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì tinh tấn, không từ bỏ gánh nặng đối với thiện pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tinh tấn lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ lực?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập bậc Thánh vào con đường đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm sức mạnh của bậc Hữu học. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

7. "Ta sẽ thành tựu tín lực, được gọi là hữu học lực... tàm lực... quý lực... tinh tấn lực... ta sẽ thành tựu tuệ lực, được gọi là hữu học lực". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

156 Sức mạnh của người tu - Kinh LỰC 1 – Tăng II, 84

LỰC 1 – *Tăng* II, 84

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

- Tín lực,
- Tấn lực,
- Niệm lực,
- Định lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

LỰC 2 – *Tăng* II, 84

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

- Tuệ lực,
- Tấn lực,
- Vô tội lực,
- Năng nhiếp lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

LỰC 3 – *Tăng* II, 85

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

- Niệm lực,
- Định lực,
- Vô tội lực,
- Năng nhiếp lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

LỰC 4 – *Tăng* II, 85

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

- Giản trạch lực,
- Tu tập lực,
- Vô tội lực,
- Năng nhiếp lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

157 Sức mạnh tư sát và Sức mạnh tu tập - Kinh CÁC SỨC MẠNH – Tăng I, 102

CÁC SỨC MẠNH – *Tăng* I, 102

1. *Có hai sức mạnh, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai?*

- ***Sức mạnh tư sát***
- *Và* ***sức mạnh tu tập****.*

➲ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tư sát?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tư sát như sau: *"Với thân làm ác, quả dị thục là ác, ngay hiện tại và trong đời sau. Với miệng nói ác, quả dị thục là ác, ngay hiện tại và trong đời sau. Với ý nghĩ ác, quả dị thục là ác, ngay hiện tại và trong đời sau".*

Vị ấy, tư sát như vậy, từ bỏ thân làm ác, tu tập thân làm thiện, từ bỏ miệng nói ác, tu tập miệng nói thiện, từ bỏ ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ thiện, tự xử sự thật thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tư sát.

➲ *Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là sức mạnh tu tập?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, **sức mạnh tu tập là sức mạnh của người hữu học.** Do sức mạnh tu học, vị ấy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si. Sau khi từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, vị ấy không làm các điều bất thiện,

không phục vụ các điều ác. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

----

2. Có hai sức mạnh, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai?

– *Sức mạnh tư sát*

– *Và sức mạnh tu tập.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tư sát? … (như trên) … Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tư sát.

➲ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu tập?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo tu tập **Niệm giác chi**, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.
- Tu tập Trạch pháp giác chi … tu tập Tinh tấn giác chi … tu tập Hỷ giác chi … tu tập Khinh an giác chi … tu tập Định giác chi … tu tập Xả giác chi, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

----

3. Này các Tỷ-kheo, có hai sức mạnh....(như số 1 ở trên)...

➲ *<u>Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu tập?</u>*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo *ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú* ***sơ Thiền,*** một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.
- Làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tỉnh nhất tâm.
- Ly hỷ, trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba.
- Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú **Thiền thứ tư**, không khổ, không lạc xả niệm thanh tịnh.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

158 Sự khác biệt giữa người bố thí và không bố thí - Kinh SUMANÀ CON GÁI VUA – Tăng II, 351

SUMANÀ CON GÁI VUA – *Tăng* II, 351

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại khu vườn của Anàthapindika. Rồi Sumanà, con gái vua, với năm trăm thiếu nữ hộ tống trên năm trăm cỗ xe, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Sumanà, con gái vua bạch Thế Tôn:

2. - Ở đây, bạch Thế Tôn, có hai đệ tử của Thế Tôn đồng đẳng về tín, đồng đẳng về giới, đồng đẳng về tuệ, một có bố thí, một không bố thí. Sau khi thân hoại mạng chung, cả hai được sanh lên cõi lành Thiên giới. Giữa hai vị thiên ấy, có sự đặc thù gì, có sự sai khác gì?

Thế Tôn đáp:

- Có sự sai biệt, này Sumanà.

3. *Người có bố thí, khi được làm vị Thiên, vượt qua vị Thiên không bố thí trên năm phương diện.* Về thiên thọ mạng, về thiên sắc, về thiên lạc, về thiên

danh xưng, về thiên tăng thượng. Người có bố thí, này Sumanà, khi được làm vị Thiên, vượt qua vị Thiên không bố thí trên năm phương diện này.

4. - Bạch Thế Tôn, nếu họ từ đây mạng chung, trở lại trạng thái này, khi họ trở lại làm người, bạch Thế Tôn, có sự đặc thù gì, có sự sai khác gì?

Thế Tôn đáp:

- Có sự sai biệt, này Sumanà.

5. *Người có bố thí, khi được làm người, vượt qua vị làm người không bố thí trên năm phương diện:* Về nhân thọ mạng, về nhân sắc, về nhân lạc, về nhân danh xưng, về nhân tăng thượng. Người có bố thí, này Sumanà, khi được làm người, vượt qua vị làm người không bố trên năm phương diện này

6. - Bạch Thế Tôn, nếu cả hai đều xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Giữa hai người xuất gia ấy, bạch Thế Tôn có thể có những đặc thù gì, những sai khác gì?

Thế Tôn đáp:

- Có sự sai biệt, này Sumanà.

7. *Người có bố thí, khi được xuất gia, vượt qua vị xuất gia không có bố thí trên năm phương diện:* Thường hay được yêu cầu nhận y, ít khi không được yêu cầu; thường hay được yêu cầu nhận đồ ăn khất thực, ít khi không được yêu cầu; thường hay được yêu cầu nhận sàng tọa, ít khi không được yêu cầu; thường hay được yêu cầu nhận dược phẩm trị bệnh, ít khi không được yêu cầu. Vị ấy sống với những vị đồng Phạm hạnh nào, các vị này đối với vị ấy, xử sự với nhiều thân nghiệp khả ái, với ít thân nghiệp không khả ái, với nhiều khẩu nghiệp khả ái, với ít khẩu nghiệp không khả ái, với nhiều ý nghiệp khả ái, với ít ý nghiệp không khả ái, giúp đỡ với nhiều giúp đỡ khả ái, với ít giúp đỡ không khả ái. Này Sumanà, người có bố thí khi được xuất gia vượt qua vị xuất gia không có bố thí trên năm phương diện này.

8. - Nhưng bạch Thế Tôn, nếu cả hai đều chứng quả A-la-hán. Với hai vị chứng đạt A-la-hán ấy, bạch Thế Tôn có sự đặc thù nào, có sự sai khác nào?

9. - Ở đây, này Sumanà, Ta nói không có sự sai khác nào, tức là so sánh giải thoát với giải thoát.

10. - Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Xa cho đến như vậy là vừa đủ để bố thí, là vừa đủ để làm cho các công đức. Vì rằng chúng là những giúp đỡ, những công đức cho chư

Thiên, chúng là những giúp đỡ, những công đức cho loài Người, chúng là những giúp đỡ, những công đức cho các người xuất gia.

- Sự việc là như vậy, này Sumanà, là vừa đủ, này Sumanà, để bố thí, là vừa đủ để làm các công đức. Chúng là những giúp ích, những công đức cho chư Thiên. Chúng là những giúp ích, những công đức cho loài Người. Chúng là những giúp ích, những công đức cho những người xuất gia.

11. Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Như mặt trăng không uế,
Đi giữa hư không giới,
Với ánh sáng bừng chói,
Giữa quần sao ở đời.
Cũng vậy, người đủ giới,
Hạng người có lòng tin,
Với bố thí, bừng chói,
Giữa xan tham ở đời.
Như mây mưa sấm sét,
Vòng hoa chóp trăm đầu,
Tràn đầy cả thung lũng,
Lan tràn cả đất bằng.
Cũng vậy, đầy tri kiến,
Đệ tử bậc Chánh Giác,

Bậc trí vượt xan tham,
Trên cả năm phương diện,
Thọ mạng và danh xưng,
Dung sắc và an lạc,
Với tài sản sung mãn,
Chết hưởng hỷ lạc thiên.

159 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC 1 – Tăng II, 54

HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC 1 – *Tăng* II, 54

1. - Có **bốn hạng người** này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy, ái luyến Thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiền ấy, không có thối đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Phạm chúng thiên.
- ***Một** kiếp, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở **Phạm chúng Thiên***.
- Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ.

- Còn đệ tử Như Lai, tại đấy, sau khi an trú cho đến hết vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, ***đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.***

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy … được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Quang âm Thiên.
- ***Hai** kiếp này, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở **Quang Âm Thiên.***
- Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú … Đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba**.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy … được sanh cộng trú với chư Thiên ở Biến tịnh Thiên.
- ***Bốn** kiếp, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở **Biến tịnh Thiên.***
- Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú … Đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú **Thiền thứ tư**, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy, ái luyến Thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiền ấy, không có thối đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Quảng quả Thiên.
- ***Năm** kiếp, là tuổi thọ vô lượng các chư Thiên ở **Quảng quả Thiên.***
- Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ.

- Còn đệ tử Như Lai, tại đấy, sau khi an trú cho đến hết vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, ***đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.***

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC 2 – *Tăng* II, 57

1. - Có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ly dục, ly ác pháp, chứng đạt và an trú **Thiền thứ nhất**. Ở đây, về các pháp thuộc **sắc**, thuộc **thọ**, thuộc **tưởng**, thuộc **hành**, thuộc **thức**, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cộng trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Sự sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, ***không*** có chung cùng các hàng phàm phu.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tầm và tứ … **Thiền thứ hai** … **Thiền thứ ba** … **Thiền thứ tư** và an trú. Vị ấy, ở đây về các pháp thuộc **sắc**, thuộc **thọ**, thuộc **tưởng**, thuộc **hành**, thuộc **thức**, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cộng trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Sự sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, ***không*** có chung cùng các hàng phàm phu.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

160 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh KHÔNG VÔ BIÊN XỨ – Tăng I, 484

KHÔNG VÔ BIÊN XỨ – *Tăng* I, 484

1. Có **ba hạng người** này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người hoàn toàn vượt qua sắc tưởng, chấm dứt đối ngại tưởng, không tác ý các tưởng sai biệt, xem "hư không là vô biên", đạt đến và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy thưởng thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú với **chư Thiên đã đạt Không vô biên xứ**.

- *Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Không vô biên xứ là* ***hai mươi ngàn kiếp****.*
- *Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đấy cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ.*

- *Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đấy cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy.* ***Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.***

2. Lại nữa, ở đây có người vượt qua Không vô biên xứ, xem "thức là vô biên", đạt đến an trú Thức vô biên xứ. Vị ấy thưởng thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú với **chư Thiên đã đạt đến Thức vô biên xứ**.

- *Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Thức vô biên xứ* là ***bốn mươi* ngàn kiếp**.
- *Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đấy cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ.*
- *Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đấy cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy. Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ*

tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người vượt qua Thức vô biên xứ, xem "không có gì cả", đạt đến an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy thưởng thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú **với chư Thiên đã đạt Vô sở hữu xứ.**

- *Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Vô sở hữu xứ* là ***sáu mươi* ngàn kiếp**.
- *Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ.*
- *Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đây cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy.* ***Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.***

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

161 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh SỰ KIỆN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC – Tăng II, 391

SỰ KIỆN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC – *Tăng* II, 391

1.- Này các Tỷ-kheo, có **năm sự kiện này không thể có** được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

2. Thế nào là năm?

- Phải bị **già**, muốn khỏi già, là một sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.
- Phải bị **bệnh**, muốn không bệnh...
- Phải bị **chết**, muốn không chết...
- Phải bị **hoại diệt**, muốn không hoại diệt...
- Phải bị **tiêu diệt**, muốn không tiêu diệt, là sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

3. Với kẻ phàm phu không học, này các Tỷ-kheo, phải bị già và già đến; khi già đến, kẻ ấy không suy tư: "*Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến, nhưng đối với loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị già và già đến. Và nếu phải bị già và khi già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn*". Kẻ ấy phải bị già, khi già đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, **đây gọi là kẻ phàm phu không học bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.**

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với kẻ phàm phu không học, phải bị bệnh và bệnh đến...

...phải bị chết và chết đến...

...phải bị hoại diệt và hoại diệt đến...

...phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến; khi tiêu diệt đến, kẻ ấy không suy tư: *"Không phải chỉ một mình ta bị tiêu diệt và tiêu diệt đến, nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải*

bị tiêu diệt, và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích; thân ta trở thành xấu xí; công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn". Kẻ ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, **đây gọi là kẻ phàm phu không học, bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.**

5. Với vị Thánh đệ tử có học, này các Tỷ-kheo, *phải bị* ***già*** *và già đến*; khi già đến, vị ấy suy tư như sau: *"Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến. Nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị già, và già đến. Và nếu phải bị già và già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn"*. Vị ấy phải bị già, khi già đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học, được nhổ lên là mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc, mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự làm mình

ưu não. Không sầu muộn, không bị tên bắn, vị Thánh đệ tử làm cho chính mình được hoàn toàn tịch tịnh.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử có học, *phải bị* ***bệnh*** *và bệnh đến...*

...phải bị ***chết*** *và chết đến...*

...phải bị ***hoại diệt*** *và hoại diệt đến...*

...phải bị ***tiêu diệt*** *và tiêu diệt đến*; khi tiêu diệt đến, vị ấy suy tư như sau: *"Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn"*. Vị ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, ***đây gọi là vị Thánh đệ tử có học, được nhổ lên là mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự mình làm ưu não. Không sầu muộn, không bị bắn tên, vị Thánh đệ tử làm cho mình hoàn toàn tịch tịnh.***

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm sự kiện không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

Chớ sầu, chớ than khóc,
Lợi ích được thật ít,
Biết nó sầu, nó khổ,
Kẻ địch tự vui sướng.

Do vậy, bậc Hiền trí,
Giữa các sự bất hạnh,
Không hoảng hốt rung sợ,
Biết phân tích, lợi ích.
Kẻ địch bị khổ não,
Thấy sắc diện không đổi,
Với tụng niệm văn chú,
Với lời thật khéo nói,
Với bố thí chân chánh,
Với truyền thống khéo giữ.
Chỗ nào được lợi ích,
Chỗ ấy gắng tinh cần.
Nếu biết lợi không được,
Cả ta và người khác,
Không sầu, biết chịu đựng,
Mong vị ấy nghĩ rằng:
Nay ta phải làm gì?
Phải kiên trì thế nào?

162 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh TÙY CHUYỂN THẾ GIỚI 2 – Tăng III, 498

TÙY CHUYỂN THẾ GIỚI 2 –*Tăng* III, 498

1.- **Tám thế gian pháp** này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. **Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này.**

2. Thế nào là tám?

- ***Lợi dưỡng và không lợi dưỡng,***
- ***Danh vọng và không danh vọng,***
- ***Chỉ trích và tán thán,***
- ***An lạc và đau khổ.***

Tám pháp thế gian này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này.

3. *Với kẻ phàm phu không nghe pháp, này các Tỷ-kheo, sanh ra lợi dưỡng, không lợi dưỡng, danh vọng, chỉ trích, tán thán, an lạc, đau khổ.*

Với vị Thánh đệ tử nghe pháp, cũng sanh ra lợi dưỡng, không lợi dưỡng, danh vọng, chỉ trích, tán thán, an lạc, đau khổ.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có đặc thù gì, thù thắng gì, có sai khác gì giữa vị Thánh có nghe pháp và kẻ phàm phu có không nghe pháp?

- Bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm chỉ đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn giảng cho ý nghĩa của lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy lắng nghe và suy niệm kỹ, ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

4. - *Với kẻ phàm phu không nghe pháp, này các Tỷ-kheo, khởi lên lợi dưỡng. Vị ấy không có suy tư: "Lợi dưỡng này khởi lên nơi ta, lợi dưỡng ấy **vô thường, khổ, biến hoại**". Vị ấy không như thật rõ biết ... khởi lên không lợi dưỡng ... khởi lên danh vọng ... khởi lên không danh vọng ... khởi lên chỉ trích ... khởi lên*

*tán thán ... khởi lên an lạc ... khởi lên khổ đau. Vị ấy không có suy tư: "**Khổ này khởi lên nơi ta, khổ ấy là vô thường, khổ, biến hoại**".*

Vị ấy không như thật rõ biết rằng:

- ***Lợi dưỡng** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,*
- ***Không lợi dưỡng** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,*
- ***Danh vọng** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,*
- ***Không danh vọng** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,*
- ***Chỉ trích** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,*
- ***Tán thán** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,*
- ***An lạc** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,*
- ***Đau khổ** xâm nhập tâm của người ấy và an trú".*

❖ *Người ấy thuận ứng với lợi dưỡng được khởi lên và nghịch ứng với không lợi dưỡng; thuận ứng với danh vọng được khởi lên và nghịch ứng với không danh vọng; thuận ứng với tán thán được khởi lên và nghịch ứng với chỉ trích; thuận ứng với an lạc được khởi lên và nghịch ứng với đau khổ;*

- *Người ấy đầy đủ thuận ứng, nghịch ứng như vậy, không có giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng, người ấy không thoát khỏi khổ.*

5. *Với vị Thánh đệ tử có nghe pháp, này các Tỷ-kheo, khởi lên lợi dưỡng. Vị ấy có suy tư:* ***"Lợi dưỡng này khởi lên nơi ta. Lợi dưỡng ấy là vô thường, đau khổ, bị biến hoại".*** *Vị ấy như thật rõ biết ... khởi lên không lợi dưỡng ... khởi lên danh vọng ... khởi lên không danh vọng ... khởi lên chỉ trích ... khởi lên tán thán ... khởi lên an lạc ... khởi lên khổ đau. Vị ấy có suy tư: "Khổ này khởi lên nơi ta, khổ ấy là vô thường khổ, biến hoại".*

Vị ấy như thật rõ biết rằng:

- *Lợi dưỡng này không xâm nhập tâm của vị ấy và an trú,*
- *Không lợi dưỡng…*
- *Danh vọng…*
- *Không danh vọng…*
- *Chỉ trích…*
- *Tán thán…*
- *An lạc…*
- *Đau khổ không xâm nhập tâm của người ấy và an trú".*

- ❖ *Vị ấy không thuận ứng với lợi dưỡng được khởi lên và không nghịch ứng với không lợi dưỡng; không thuận ứng với danh vọng được khởi lên và không nghịch ứng với không danh vọng; không thuận ứng với tán thán được khởi lên và không nghịch ứng với chỉ trích; không thuận ứng với an lạc được khởi lên và không nghịch ứng với đau khổ;*
- ❖ *Vị ấy do đoạn tận thuận ứng, nghịch ứng như vậy, nên giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng, vị ấy thoát khỏi khổ.*

Đây là đặc thù, này các Tỷ-kheo, đây là thù thắng, đây là sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp.

Lợi dưỡng, không lợi dưỡng,
Danh vọng, không danh vọng
Chỉ trích và tán thán
An lạc và đau khổ
Những pháp này vô thường
Không thường hằng biến diệt
Biết chúng giữ chánh niệm
Bậc trí quán biến diệt
Pháp khả ái, không động
Không khả ái, không sân
Các pháp thuận hay nghịch

Được tiêu tan không còn
Sau khi biết con đường
Không trần cấu không sầu
Chơn chánh biết sanh hữu
Đi đến bờ bên kia.

163 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh TỪ 1 – Tăng II, 58

TỪ 1 – *Tăng* II, 58

1. - Có **bốn hạng người** này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người với tâm cùng khởi với **từ**, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy, ái luyến Thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiền ấy, không có thối đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi **Phạm chúng Thiên**. ***Một*** *kiếp, này các Tỷ kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Phạm chúng Thiên.*

→ Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư

Thiên, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ.

→ Còn đệ tử Như Lai, tại đấy, sau khi an trú cho đến hết vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, ***đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.***

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người với tâm cùng khởi với **bi** … với tâm cùng khởi với **hỷ** … với tâm cùng khởi với **xả**, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với bi... với hỷ... với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy, ái luyến Thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiền ấy, không có thối đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi **Quang âm Thiên**. ***Hai*** *kiếp, là thọ mạng của các chư Thiên ở Quang âm Thiên...*

- … được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi **Biến tịnh Thiên**. ***Bốn*** *kiếp, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Biến tịnh Thiên...*
- … được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi **Quảng quả Thiên**. ***Năm*** *kiếp, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở cõi Quảng quả Thiên...*

→ Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ của chư Thiên ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ.

→ Còn đệ tử Như Lai, tại đấy, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, ***đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.***

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

TỪ 2 – *Tăng* II, 61

❖ Có **bốn hạng người** này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người với tâm cùng khởi với **từ**, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Ở đây, về các pháp thuộc **sắc**, thuộc **thọ**, thuộc **tưởng**, thuộc **hành**, thuộc **thức**, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Này các Tỷ-kheo, sự sanh khởi này ***không*** có chung cùng các hàng phàm phu.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người với tâm cùng khởi với **bi** … với tâm cùng khởi với **hỷ** … với tâm cùng khởi với **xả**, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với bi... với hỷ... với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Ở đây, về các pháp thuộc **sắc**, thuộc **thọ**, thuộc **tưởng**, thuộc **hành**, thuộc **thức**, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là

bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Này các Tỷ-kheo, sự sanh khởi này ***không*** có chung cùng các hàng phàm phu.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

164 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh Với Mũi Tên – Tương IV, 336

Với Mũi Tên – *Tương* IV, 336

1-2) ...

3) -- Này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu, cảm thọ cảm giác lạc thọ, cảm thọ cảm giác khổ thọ, cảm thọ cảm giác bất khổ bất lạc thọ.

4) Này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử cũng cảm thọ cảm giác lạc thọ, cảm thọ cảm giác khổ thọ, cảm thọ cảm giác bất khổ bất lạc thọ.

5) *Ở đây, này các Tỷ-kheo, thế nào là đặc thù, thế nào là thù thắng, thế nào là **sai biệt giữa bậc Đa văn** Thánh đệ tử và **kẻ vô văn** phàm phu?*

6) -- Bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

7) -- Này các Tỷ-kheo, **kẻ vô văn phàm phu** khi cảm xúc ***khổ thọ***, sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đấm ngực, đi đến bất tỉnh. *Vị ấy cảm giác **hai cảm thọ**, cảm thọ về **thân** và cảm thọ về **tâm**.*

8) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bị người ta bắn với mũi tên, rồi họ bắn người ấy với mũi tên thứ hai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy cảm giác cảm thọ cả **hai mũi tên**.*

- *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **kẻ vô văn phàm phu** khi cảm xúc **khổ thọ**; thời sầu muộn,* than vãn, *khóc lóc, đấm ngực, đi đến bất tỉnh. Người ấy cảm giác **hai cảm thọ**, cảm thọ về thân và cảm thọ về tâm.*
- *Cảm xúc bởi khổ thọ ấy, người ấy **cảm thấy sân hận** (patigha). Do cảm thấy sân hận đối với khổ thọ ấy, **sân** tùy miên đối với khổ thọ được tồn chỉ* tùy miên (anuseti).
- *Cảm xúc bởi khổ thọ, người ấy **hoan hỷ dục lạc**. Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không tìm thấy một sự xuất ly khổ thọ nào khác, ngoài dục lạc.*
- *Do hoan hỷ dục lạc ấy, **tham** tùy miên đối với lạc thọ tồn tại. Người ấy không như thật rõ biết **sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly** của các cảm thọ ấy.*
- *Do người ấy không như thật rõ biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của các cảm thọ ấy, nên **vô minh** tùy miên đối với bất khổ bất lạc thọ tồn tại. Nếu người ấy cảm thọ cảm giác lạc thọ, người ấy cảm thọ cảm giác **như***

người bị trói buộc *(sannutto). Nếu người ấy cảm thọ cảm giác khổ thọ, người ấy cảm thọ cảm giác như người bị trói buộc. Nếu người ấy cảm thọ cảm giác bất khổ bất lạc thọ, người ấy cảm thọ cảm giác như người bị trói buộc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kẻ vô văn phàm phu **bị trói buộc** bởi **sanh, già, chết**, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng người ấy bị trói buộc bởi **đau khổ**.*

9) Và này các Tỷ-kheo, **bậc Đa văn Thánh đệ tử** khi cảm xúc khổ thọ thời không có sầu muộn, không có than vãn, không có khóc lóc, không có đấm ngực, không có đi đến bất tỉnh. *Vị ấy chỉ cảm thọ cảm giác **một cảm thọ**, tức là cảm thọ về thân, **không phải cảm thọ về tâm.***

10) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bị người ta bắn một mũi tên. Họ không bắn tiếp người ấy với mũi tên thứ hai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy cảm giác cảm thọ của **một mũi tên**.*

- *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **bậc Đa văn Thánh đệ tử** khi cảm xúc **khổ** thọ; vị ấy không sầu muộn,* không *than vãn,* không *khóc lóc,* không *đấm ngực,* không *đi đến bất tỉnh. Vị ấy cảm giác chỉ **một cảm thọ**, cảm thọ về thân, không phải cảm thọ về tâm.*

- *Vị ấy <u>không</u> cảm thấy **sân hận** đối với **khổ** thọ ấy. Do không cảm thấy sân hận đối với khổ thọ ấy,* ***sân*** *tùy miên đối với **khổ** thọ <u>không</u> có tồn tại.*
- *Cảm xúc bởi <u>khổ</u> thọ, vị ấy <u>không</u> hoan hỷ **dục lạc**. Vì sao? Vì bậc Đa văn Thánh đệ tử có tuệ tri một sự xuất ly khác đối với khổ thọ, ngoài dục lạc.*
- *Vì vị ấy <u>không</u> hoan hỷ dục lạc,* ***tham*** *tùy miên đối với **dục lạc** <u>không</u> có tồn tại. Vị ấy <u>như thật tuệ tri</u> sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của những cảm thọ ấy.*
- *Vì rằng, vị ấy <u>như thật tuệ tri</u> sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của các cảm thọ ấy, đối với **bất** khổ bất lạc thọ,* ***vô minh*** *tùy miên <u>không</u> có tồn tại. Nếu vị ấy cảm thọ lạc thọ, vị ấy cảm thọ <u>lạc</u> thọ **như người <u>không</u> bị trói buộc**. Nếu vị ấy cảm thọ cảm giác <u>khổ</u> thọ, vị ấy cảm thọ cảm giác như người không bị trói buộc. Nếu vị ấy cảm thọ cảm giác <u>bất</u> khổ bất lạc thọ, vị ấy cảm thọ cảm giác như người không bị trói buộc. <u>Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo **không** bị trói buộc bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, ão. Ta nói rằng vị ấy **không** bị trói buộc bởi đau khổ.</u>*

11) Này các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là thù thắng, đây là sự sai biệt giữa bậc Đa văn Thánh đệ tử và kẻ vô văn phàm phu.

1) Bậc Trí tuệ Đa văn,
Lạc khổ <u>không</u> chi phối,
Giữa kẻ trí, phàm phu,
Thiện sai biệt rất lớn.

2) Bậc Đa văn, Tầm pháp,
Thấy đời này, đời sau,
***Ái** pháp <u>không</u> phá tâm,*
*<u>Không</u> **ái**, <u>không</u> **sân** hận.*

3) Tùy thuận hay đối nghịch,
Tiêu tán, diệt, không còn,
Vị ấy biết con đường,
Đường không cấu, không sầu,
Chánh trí, đoạn tái sanh,
Đến được bờ giác ngộ.

165 Sự khác biệt giữa Đức Phật và các Thánh đệ tử - Kinh GOPAKA MOGGALLANA – 108 Trung III, 119

KINH GOPAKA MOGGALLANA

(Gopaka Moggallana suttam)

– Bài kinh số 108 –* Trung *III, 119

Như vầy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Ananda trú ở Rajagaha (Vương Xá) tại Veluvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc, khi Thế Tôn thị tịch không bao lâu. Lúc bấy giờ, Vua Ajatasattu con bà Videhi nước Magadha (Ma-kiệt-đà), vì nghi ngờ Pajjota (Đăng Quang Vương), nên cho xây kiên cố thành Rajagaha. Tôn giả Ananda buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Rajagaha để khất thực. Rồi Tôn giả Ananda suy nghĩ: "Nay còn quá sớm để vào Rajagaha khất thực. Vậy ta hãy đi đến Bà-la-môn Gopaka Moggallana và chỗ làm việc của vị này". Rồi Tôn giả Ananda đi đến Bà-la-môn Gopaka Moggallana và chỗ làm việc của vị này. Bà-la-môn Gopaka Moggallana thấy Tôn giả Ananda từ xa đi đến, sau khi thấy, liền nói với Tôn

giả Ananda:

– Hãy đến, Tôn giả Ananda! Thiện lai, Tôn giả Ananda! Đã lâu rồi Tôn giả Ananda mới tạo được cơ hội này, tức là đến đây. Tôn giả Ananda hãy ngồi xuống, đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn.

Tôn giả Ananda ngồi xuống trên chỗ ngồi đã soạn sẵn. Còn Bà-la-môn Gopaka Moggallana chọn một chỗ ngồi thấp khác rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Gopaka Moggallana thưa với Tôn giả Ananda:

– Có thể chăng, một Tỷ-kheo thành tựu một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ tất cả các pháp mà Tôn giả Gotama bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thành tựu?

– **Không thể có một Tỷ-kheo, này Bà-la-môn, thành tựu một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ tất cả các pháp mà Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thành tựu**. Này Bà-la-môn, Thế Tôn là bậc làm khởi dậy con đường trước đây chưa được hiện khởi, làm cho biết con đường trước đây chưa từng được biết, nói lên con đường trước đây chưa từng được nói, là bậc hiểu đạo, biết đạo và thiện xảo về đạo. Và nay các đệ tử là những vị sống hành đạo và tùy hành, và sẽ thành tựu (những pháp ấy) về sau.

Nhưng cuộc nói chuyện giữa Tôn giả Ananda và Bà-la-môn Gopaka Moggallana bị gián đoạn. Bà-la-môn Vassaka ra bậc đại thần nước Magadha đi thị sát các công sự Rajagaha (Vương Xá), đến công trường của Bà-la-môn Gopaka Moggallana, đến chỗ Tôn giả Ananda; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ananda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Vassaka ra, bậc đại thần nước Magadha thưa với Tôn giả Ananda:

– Ở đây, thưa Tôn giả Ananda, Tôn giả đang ngồi đàm luận câu chuyện gì? Và câu chuyện gì của Tôn giả bị gián đoạn?

– Này Bà-la-môn, ở đây, Bà-la-môn Gopaka Moggallana nói với tôi như sau: "Có thể có chăng, Tôn giả Ananda, một Tỷ-kheo thành tựu một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ tất cả các pháp mà Tôn giả Gotama, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thành tựu?" Khi được nói vậy, này Bà-la-môn, tôi nói với Bà-la-môn Gopaka Moggallana như sau: "Này Bà-la-môn, không thể có một vị Tỷ-kheo nào thành tựu một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ tất cả các pháp mà Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thành tựu. Này Bà-la-môn, Thế Tôn là bậc làm khởi

dậy con đường trước đây chưa được hiện khởi, làm cho biết con đường trước đây chưa từng được biết, nói lên con đường trước đây chưa từng được nói, là bậc hiểu đạo, biết đạo và thiện xảo về đạo. Và các đệ tử Ngài là những vị sống hành đạo và tùy hành đạo và sẽ thành tựu (những pháp ấy) về sau".

– Thưa Tôn giả Ananda, có một vị Tỷ-kheo nào được Tôn giả Gotama sắp đặt: "Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các Ông, và các Ông nay sẽ y chỉ vị này"?

– Này Bà-la-môn, **không có một vị Tỷ-kheo nào được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác sắp đặt: "Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các Ông, và các Ông sẽ y chỉ vị này".**

– Thưa Tôn giả Ananda, có một vị Tỷ-kheo nào được chúng Tăng thỏa thuận và một số đông các vị Tỷ-kheo Trưởng lão sắp đặt: "Vị này, sau khi Thế Tôn diệt độ sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi, và các Ông nay sẽ y chỉ vị này?"

– **Không có một vị Tỷ-kheo nào, này Bà-la-môn, được chúng Tăng thỏa thuận và được số đông các vị Tỷ-kheo Trưởng lão sắp đặt:** "Vị này, sau khi Thế Tôn diệt độ sẽ là chỗ nương tựa cho

chúng tôi, và chúng tôi nay sẽ y chỉ vị này".

– Và như vậy là không có chỗ nương tựa, thưa Tôn giả Ananda, như vậy do nhân gì (Quý vị) có thể hòa hợp?

– Này Bà-la-môn, chúng tôi không phải không có chỗ nương tựa. Này Bà-la-môn, chúng tôi có chỗ nương tựa, và **Pháp là chỗ nương tựa của chúng tôi.**

– Khi được hỏi: "Có một vị Tỷ-kheo nào được Tôn giả Gotama sắp đặt: "Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các Ông, và các Ông nay sẽ y chỉ vị này?"", Tôn giả trả lời: "Này Bà-la-môn, không có một vị Tỷ-kheo nào được Thế Tôn bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác sắp đặt: "Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các Ông", và chúng tôi nay sẽ y chỉ vị này". Khi được hỏi: "Có một vị Tỷ-kheo nào được chúng Tăng thỏa thuận và một số đông các vị Tỷ-kheo Trưởng lão sắp đặt: "Vị này, sau khi Thế Tôn diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi, các Ông nay sẽ y chỉ vị này". Và Tôn giả trả lời: "Không có một vị Tỷ-kheo nào, này Bà-la-môn được chúng Tăng thỏa thuận và được số đông các vị Tỷ-kheo Trưởng lão sắp đặt: "Vị này, sau khi Thế Tôn diệt độ sẽ là chỗ

nương tựa cho chúng tôi, và chúng tôi nay sẽ y chỉ vị này". Khi được hỏi: "Và như vậy là không có chỗ nương tựa, thưa Tôn giả Ananda, như vậy do nhân gì, (Quý vị) có thể hòa hợp?". Tôn giả trả lời: "Này Bà-la-môn, chúng tôi không phải không có chỗ nương tựa. Chúng tôi có chỗ nương tựa này Bà-la-môn, và Pháp là chỗ nương tựa của chúng tôi". *Nhưng thưa Tôn giả Ananda, ý nghĩa lời nói này cần phải hiểu như thế nào?*

– Này Bà-la-môn, Thế Tôn bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thi thiết học pháp, đã tuyên bố giới bổn Patimokkha cho các Tỷ-kheo. Trong những ngày Bố-tát (Uposatha) chúng tôi cận trú ở chung một thôn điền, tất cả chúng tôi hội họp với nhau tại một chỗ; sau khi tụ họp, chúng tôi hỏi những gì đã xảy ra cho mỗi một người. ***Nếu trong khi hỏi nhau như vậy, có Tỷ-kheo phạm tội, phạm giới, chúng tôi bảo vị ấy làm đúng Pháp, đúng lời dạy. Thật vậy, không phải các Tôn giả xử sự chúng tôi, chính pháp xử xự chúng tôi.***

– Thưa Tôn giả Ananda, có Tỷ-kheo nào mà nay Quý vị cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường, sau khi cung kính, tôn trọng, Quý vị nương tựa?

– Này Bà-la-môn, có Tỷ-kheo mà nay chúng tôi

cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường, và sau khi chúng tôi cung kính, tôn trọng, chúng tôi nương tựa.

– Thưa Tôn giả Ananda, khi được hỏi: "Có một vị Tỷ-kheo nào được Tôn giả Gotama sắp đặt: "Sau khi Ta diệt độ, vị này sẽ là chỗ nương tựa cho các Ông và các Ông nay sẽ y chỉ vị này?"". Và Tôn giả trả lời: "Này Bà-la-môn, không có một vị Tỷ-kheo nào được Thế Tôn bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác sắp đặt: "Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các Ông", và chúng tôi nay y chỉ vị này". Khi được hỏi: "Thưa Tôn giả Ananda, có một vị Tỷ-kheo nào được chúng Tăng thỏa thuận, được một số đông Tỷ-kheo Trưởng lão sắp đặt: "Vị này sau khi Thế Tôn diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi và các Ông nay sẽ y chỉ vị này", và Tôn giả trả lời: "Không có một Tỷ-kheo nào được chúng Tăng thỏa thuận, được một số đông Tỷ-kheo Trưởng lão sắp đặt: "Vị này sau khi Thế Tôn diệt độ sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi", và chúng tôi nay sẽ y chỉ vị này". Khi được hỏi: "Có một Tỷ-kheo nào, thưa Tôn giả Ananda, nay quý vị cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường vị ấy và sau khi cung kính, tôn trọng, quý vị an trú nương tựa vị ấy?", và Tôn giả trả lời: "Này Bà-la-môn, có Tỷ-kheo, chúng tôi cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường và sau khi cung kính, tôn trọng, chúng tôi an trú

nương tựa vị ấy". *Thưa Tôn giả Ananda, ý nghĩa lời nói ấy cần phải hiểu như thế nào?*

– Này Bà-la-môn, có mười khả hỷ pháp được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Giữa chúng tôi, vị nào có đầy đủ mười pháp này, chúng tôi nay cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường vị ấy; sau khi cung kính, tôn trọng, chúng tôi an trú, nương tựa vị ấy.

Thế nào là mười?

1. Ở đây, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo có giới hạnh, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Patimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, sau khi thọ trì, học tập trong các học pháp.
2. Vị ấy là bậc đa văn, thọ trì những điều đã nghe, cất chứa những điều đã nghe; những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa, với văn, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy đều được nghe nhiều, được thọ trì, được lời nói làm cho quen thuộc, được ý tư niệm, được chánh kiến khéo ngộ nhập.
3. Vị ấy biết đủ đối với các vật thực dụng như

y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.

4. Vị ấy là người tùy theo ý muốn, không có khó khăn, không có mệt nhọc, chứng được bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm hiện tại lạc trú.

5. Vị ấy thực hiện các loại thần thông sai biệt, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi, như đi ngang hư không; độn thổ trồi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết- già đi trên hư không như chim có cánh; với bàn tay, vị ấy chạm và rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến Phạm thiên.

6. Sau khi đi sâu vào tâm chúng sanh, tâm loài Người với tâm của mình, vị ấy được biết như sau: Tâm có tham, biết tâm có tham. Tâm không tham, biết tâm không tham. Tâm có sân, biết tâm có sân. Tâm không sân, biết tâm không sân. Tâm có si, biết tâm có si. Tâm không si, biết tâm không si. Tâm chuyên chú, biết tâm chuyên chú. Tâm tán loạn, biết tâm tán loạn. Đại hành tâm, biết là đại hành tâm; không phải đại hành tâm, biết không phải đại

hành tâm. Tâm chưa vô thượng, biết tâm chưa vô thượng. Tâm vô thượng, biết tâm vô thượng. Tâm Thiền định, biết tâm Thiền định. Tâm không Thiền định, biết tâm không Thiền định. Tâm giải thoát, biết tâm giải thoát. Tâm không giải thoát, biết tâm không giải thoát.

7. (Vị ấy) nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời... nhớ đến các đời sống quá khứ.

8. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

9. Với sự đoạn diệt các lậu hoặc, sau khi với thượng trí đã chứng ngộ, vị ấy chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Này Bà-la-môn, mười pháp khả hỷ này đã được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác nói lên giữa chúng tôi. Vị nào có đầy đủ mười pháp này, chúng tôi nay cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường vị ấy; sau khi cung kính, tôn trọng, chúng tôi an trú, nương tựa

vị ấy.

Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Vassakara, (Vũ Thế) đại thần nước Magadha, nói với tướng quân Upananda:

– Tướng quân nghĩ thế nào? Nếu là như vậy, này tướng quân, những vị Tôn giả này cung kính những ai đáng cung kính, tôn trọng những ai đáng tôn trọng, lễ bái những ai đáng lễ bái, cúng dường những ai đáng cúng dường; thời chắc chắn những Tôn giả này cung kính những ai đáng cung kính, tôn trọng những ai đáng tôn trọng, lễ bái những ai đáng lễ bái, cúng dường những ai đáng cúng dường. Và nếu những Tôn giả ấy không cung kính, không tôn trọng, không lễ bái, không cúng dường (Tỷ-kheo) này, thời những Tôn giả ấy cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ai?

Rồi Bà-la-môn Vassakara, vị đại thần nước Magadha thưa với Tôn giả Ananda:

– Tôn giả Ananda nay trú tại đâu?

– Này Bà-la-môn, tôi trú ở Veluvana (Trúc Lâm).

– Thưa Tôn giả Ananda, có phải Veluvana là

một chỗ khả ái, ít tiếng động, ít tiếng ồn, được che khỏi gió, xa lánh dân cư đông đúc, thích hợp Thiền tịnh?

– Thật vậy, này Bà-la-môn, Veluvana (Trúc Lâm) là một khả ái, ít tiếng động, ít tiếng ồn, được che khỏi gió, xa cách dân cư đông đúc, thích hợp Thiền tịnh, xứng đáng với những vị hộ trì và thủ hộ như Ngài.

– Thật vậy, thưa Tôn giả Ananda, Veluvana là một chỗ khả ái, ít tiếng động, ít tiếng ồn, được che khỏi gió, xa lánh dân cư đông đúc, thích hợp Thiền tịnh, xứng đáng với những người tu Thiền và tánh thiên về Thiền định như quý vị Tôn giả. Và chư vị Tôn giả là những vị tu Thiền và tánh thiên về Thiền định. Thưa Tôn giả Ananda, một thời Tôn giả Gotama ở tại Vesali, Đại Lâm, ở Kutagarasala (Trùng Các giảng đường). Rồi thưa Tôn giả Ananda, tôi đi đến Mahavana (Đại Lâm), Kutagarasala, đến Tôn giả Gotama. Ở đấy, Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện nói về Thiền định luận. Tôn giả Gotama thật là vị tu Thiền và tánh thiên về Thiền định. Và Tôn giả Gotama tán thán tất cả Thiền định.

– Này Bà-la-môn, **Thế Tôn ấy không tán thán tất cả Thiền định,** không không tán thán tất cả Thiền

định.

❖ *Và này Bà-la-môn, loại Thiền định nào Thế Tôn ấy không tán thán?*

– Ở đây, này Bà-la-môn, một số vị sống với tâm thấm nhuần dục tham, bị dục tham chi phối, và không như thật biết sự giải thoát khỏi dục tham đã được khởi lên. Vị ấy lấy dục tham làm đối tượng tối hậu. Thiền tu, Thiền tư, Thiền định, Thiền nhập.

– Vị ấy sống với tâm thấm nhuần sân hận, bị sân hận chi phối, và không như thật biết sự giải thoát khỏi sân hận đã được khởi lên. Vị ấy lấy sân hận làm đối tượng tối hậu, Thiền tu, Thiền tư, Thiền định, Thiền nhập.

– Vị ấy sống với tâm thấm nhuần hôn trầm thụy miên, bị hôn trầm thụy miên chi phối, và không như thật biết sự giải thoát khỏi hôn trầm thụy miên đã được khởi lên. Vị ấy lấy hôn trầm thụy miên làm đối tượng tối hậu, Thiền tu, Thiền tư, Thiền định, Thiền nhập.

– Vị ấy sống với tâm thấm nhuần trạo hối, bị trạo hối chi phối và không như thật biết sự giải thoát khỏi tạo hối đã được khởi lên. Vị ấy lấy trạo hối làm đối tượng tối hậu, Thiền

tu, Thiền tư, Thiền định, Thiền nhập.

– Vị ấy sống với tâm thấm nhuần nghi hoặc, bị nghi hoặc chi phối và không như thật biết sự giải thoát khỏi nghi hoặc đã được khởi lên. Vị ấy lấy nghi hoặc làm đối tượng tối hậu, Thiền tu, Thiền tư, Thiền định, Thiền nhập.

Này Bà-la-môn, Thế Tôn ấy không tán thán loại Thiền định như vậy.

❖ *Và này Bà-la-môn, loại Thiền định nào Thế Tôn ấy tán thán?*

➡ Ở đây, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ.

➡ Diệt tầm và tứ, vị ấy chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tỉnh nhất tâm

➡ Chứng và trú Thiền thứ ba, Thiền thứ tư. Này Bà-la-môn, loại Thiền như vậy, Thế Tôn ấy tán thán.

– Thật vậy, thưa Tôn giả Ananda, Tôn giả Gotama khiển trách Thiền đáng được khiển trách, tán thán Thiền đáng được tán thán. Nay thưa Tôn giả

Ananda, chúng tôi phải đi. Chúng tôi có những việc, có nhiều phận sự phải làm.

– Này Bà-la-môn, hãy làm gì Bà-la-môn nghĩ là hợp thời.

Rồi Bà-la-môn Vassakara, đại thần nước Magadha, hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Ananda giảng, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Bà-la-môn Gopaka Moggalana, khi Bà-la-môn Vassakara, đại thần nước Magadha đi không bao lâu, thưa với Tôn giả Ananda:

– Nếu chúng tôi không hỏi Tôn giả Ananda thời Tôn giả Ananda đã không trả lời.

– Này Bà-la-môn, có phải chúng tôi đã nói với Ông: ***"Không có một Tỷ-kheo nào, này Bà-la-môn, thành tựu mười pháp ấy một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ, những pháp mà Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thành tựu.*** *Này Bà-la-môn, vị Thế Tôn ấy là bậc làm cho khởi dậy con đường trước đây chưa từng được hiện khởi, làm cho biết con đường trước đây chưa từng được biết, nói lên con đường trước đây chưa từng được nói; là bậc hiểu đạo, biết đạo và thiện xảo về đạo. Và nay các đệ tử Ngài là những vị sống hành đạo và tùy hành đạo, và sẽ thành tựu (những pháp ấy) về sau".*

166 Sự khác biệt giữa Đức Phật và vị chứng Alahán - Kinh Chánh Đẳng Giác – Tương III, 122

Chánh Đẳng Giác – *Tương* III, 122

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) ***Như Lai****, này các Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác,* ***do*** *yếm ly, ly tham, đoạn diệt sắc, được gọi là* ***bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, Chánh Đẳng Giác****.*

Còn ***vị Tỷ-kheo****, này các Tỷ-kheo, được giải thoát nhờ trí tuệ, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt sắc, được gọi là* ***bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, giải thoát nhờ trí tuệ.***

4) Như Lai, này các Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt thọ, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, Chánh Đẳng Giác. Còn vị Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, được giải thoát nhờ trí tuệ, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt thọ, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, giải thoát nhờ trí tuệ.

5-7) Như Lai, này các Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt tưởng... đoạn diệt các hành... đoạn diệt thức, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, Chánh Đẳng Giác. Còn vị Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, được giải thoát nhờ trí tuệ, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt thức, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, giải thoát nhờ trí tuệ.

8) *Ở đây, này các Tỷ-kheo, thế nào là **sự sai biệt**, thế nào là sự đặc thù, thế nào là **sự sai khác giữa** bậc Như Lai, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, và bậc Tỷ-kheo được giải thoát nhờ trí tuệ?*

9) Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm chỉ đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ y chỉ. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu được Thế Tôn nói lên ý nghĩa của lời này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì!

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ nói:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

10) Thế Tôn nói như sau:

- Như Lai, *này các Tỷ-kheo,* ***là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, làm cho khởi lên con đường (trước kia) chưa khởi, là bậc đem lại con đường (trước kia) chưa được đem lại, là bậc tuyên thuyết con đường (trước kia) chưa được tuyên thuyết, bậc tri đạo, bậc ngộ đạo, bậc thuần thục về đạo****.* *Còn nay, này các Tỷ-kheo, các vị đệ tử là những vị* ***sống theo đạo, tiếp tục thành tựu (đạo).***

11) Này các Tỷ-kheo, đây là sự sai biệt, sự đặc thù, sự sai khác giữa Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và bậc Tỷ-kheo được giải thoát nhờ trí tuệ.

167 Sự đặc thù của Đạo Phật - ĐẠI Kinh KHỔ UẨN – 13 Trung I, 193

ĐẠI KINH KHỔ UẨN

(Mahadukkhakkhandha sutta)

– Bài kinh số 13 – *Trung* I, 193

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi, tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), trong vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Lúc ấy nhiều Tỷ-kheo buổi sáng đắp y, cầm y bát, vào thành Savatthi khất thực. Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Nay còn quá sớm để đi khất thực ở Savatthi. Chúng ta hãy đi đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo". Các Tỷ-kheo ấy đi đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo, nói lên những lời chúc tụng hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên. Các Du sĩ ngoại đạo ấy nói với các Tỷ-kheo đang ngồi xuống một bên.

– Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các dục, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các dục. Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các sắc pháp, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn

về các sắc pháp. Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ. *Chư Hiền, ở đây có sự đặc thù nào, sự dị biệt nào, sự sai khác nào giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi về vấn đề thuyết pháp hay vấn đề giáo huấn?*

Các Tỷ-kheo ấy không hoan hỷ cũng không chỉ trích những lời nói các Du sĩ ngoại đạo, không hoan hỷ, không chỉ trích, các Tỷ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, từ biệt với ý nghĩ: "Chúng ta sẽ học ý nghĩa lời nói này từ Thế Tôn".

Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi khất thực ở Savatthi, khi ăn xong và đi khất thực trở về, liền đến chỗ Thế Tôn ở, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ở đây chúng con buổi sáng đắp y, cầm y bát vào thành Savatthi khất thực. Bạch Thế Tôn, rồi chúng con suy nghĩ: "Nay còn quá sớm để đi khất thực ở Savatthi. Chúng ta hãy nghĩ đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo". Bạch Thế Tôn, rồi chúng con đi đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo, sau khi đến xong, nói lên những lời chúc tụng hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên, Bạch Thế Tôn, các Du

sĩ ngoại đạo ấy nói với chúng con đang ngồi một bên: "Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các dục, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các dục. Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các sắc pháp, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các sắc pháp. Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ. Chư Hiền ở đây có sự đặc thù nào, sự dị biệt nào, sự sai khác nào giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi về vấn đề thuyết pháp hay vấn đề giảng huấn?" Bạch Thế Tôn, chúng con không hoan hỷ, không chỉ trích những lời nói các Du sĩ ngoại đạo. Không hoan hỷ, không chỉ trích, chúng con từ chỗ ngồi đứng dậy, từ biệt với ý nghĩ: "Chúng ta sẽ học ý nghĩa lời nói này từ Thế Tôn".

– Này các Tỷ-kheo, các Du sĩ ngoại đạo nói như vậy cần được trả lời như sau: *"Chư Hiền, thế nào là vị ngọt các dục? Thế nào là sự nguy hiểm, thế nào là sự xuất ly? Thế nào là vị ngọt các sắc pháp, thế nào là sự nguy hiểm, thế nào là sự xuất ly? Thế nào là vị ngọt các cảm thọ, thế nào là sự nguy hiểm, thế nào là sự xuất ly?"* Này các Tỷ-kheo, khi được hỏi vậy, các Du sĩ ngoại đạo không thể trả lời được và sẽ bị mắc vào các khó khăn khác. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì vấn đề này không thuộc khả năng hiểu biết

của họ. Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một ai trong thế giới này với chư Thiên, Mara, Phạm thiên, với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người, mà câu trả lời các câu hỏi được chấp nhận, *trừ Như Lai, đệ tử Như Lai và những ai được nghe hai vị này.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị ngọt các dục?

Này các Tỷ-kheo, có năm pháp tăng trưởng dục này: Các sắc pháp do nhãn căn nhận thức, khả ái, khả lạc, khả ý, khả hỷ, tương ứng với dục, hấp dẫn, các tiếng do nhĩ căn nhận thức... các hương do tỷ căn nhận thức... các vị do thiệt căn nhận thức... các xúc do thân căn nhận thức, khả ái, khả lạc, khả ý, khả hỷ, tương ứng với dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, có năm pháp tăng trưởng dục như vậy. Này các Tỷ-kheo, y cứ vào năm pháp tăng trưởng dục này, có lạc hỷ khởi lên, như vậy là vị ngọt các dục.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là sự nguy hiểm các dục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử nuôi sống với nghề nghiệp, như đếm ngón tay, như tính toán, như ước toán, như làm ruộng, như buôn bán, như chăn bò, như bắn cung, như làm công cho vua, như làm một nghề nào khác. Người ấy **phải** chống

đỡ lạnh, phải chống đỡ nóng, phải chịu đựng sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng, mặt trời, các loài bò sát, bị chết đói chết khát. Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục, thiết thực hiện tại, thuộc khổ uẩn, lấy dục làm nhân, lấy dục làm duyên, là nguồn gốc của dục, là nguyên nhân của dục.

Này các Tỷ-kheo, nếu thiện nam tử ấy nỗ lực như vậy, tinh cần như vậy, tinh tấn như vậy, **nhưng** các tài sản ấy không được đến tay mình, vị ấy than vãn, buồn phiền khóc than, đấm ngực, mê man bất tỉnh: "*Ôi! Sự nỗ lực của ta thật sự là vô ích, sự tinh cần của ta thật sự không kết quả*". Này các Tỷ-kheo, như vậy, là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Này các Tỷ-kheo, nếu thiện nam tử ấy nỗ lực như vậy, tinh cần như vậy, tinh tấn như vậy, và các tài sản ấy **được** đến tay mình, vì phải hộ trì các tài sản ấy, vị ấy cảm thọ sự đau khổ, ưu tư: *"Làm sao các vua chúa khỏi cướp đoạt chúng, làm sao trộm cướp khỏi cướp đoạt chúng, làm sao lửa khỏi đốt cháy, nước khỏi cuốn trôi, hay các kẻ thừa tự không xứng đáng khỏi cướp đoạt chúng?"* Dầu vị ấy hộ trì như vậy, giữ gìn như vậy, vua chúa vẫn cướp đoạt các tài sản ấy, trộm cướp vẫn cướp đoạt, lửa vẫn đốt cháy, nước vẫn cuốn trôi hay các kẻ thừa tự không

xứng đáng vẫn cướp đoạt chúng. Vị ấy than vãn, buồn phiền, khóc than, đấm ngực, mê man bất tỉnh: "Cái đã thuộc của ta, nay ta không có nữa". Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân, do dục làm duyên, do dục làm nguyên nhân, do chính dục làm nhân, vua **tranh đoạt** với vua, Sát-đế-lỵ tranh đoạt với Sát-đế-lỵ, Bà-la-môn tranh đoạt với Bà-la-môn, gia chủ tranh đoạt với gia chủ, mẹ tranh đoạt với con, con tranh đoạt với mẹ, cha tranh đoạt với con, con tranh đoạt với cha, anh em tranh đoạt với anh em, anh tranh đoạt với chị, chị tranh đoạt với anh, bạn bè tranh đoạt với bạn bè. Khi họ đã dấn mình vào tranh chấp, tranh luận, tranh đoạt; họ công phá nhau bằng tay; họ công phá nhau bằng đá; họ công phá nhau bằng gậy; họ công phá nhau bằng kiếm. Ở đây họ đi đến tử vong, đi đến sự đau khổ gần như tử vong. Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ cầm mâu và thuẫn, họ đeo cung và tên, họ dàn trận hai mặt, và tên được nhắm **bắn nhau**, đao được quăng ném nhau, kiếm được vung chém nhau. Họ bắn đâm nhau bằng tên, họ

quăng đâm nhau bằng đao, họ chặt đầu nhau bằng kiếm. Ở đây họ đi đến tử vong, đi đến sự đau khổ gần như tử vong. Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ cầm mâu và thuẩn, họ đeo cung và tên, họ công phá thành quách mới trét vôi hồ và tên được nhắm bắn nhau, đao được quăng ném nhau, kiếm được vung chém nhau. Ở đây, họ bắn đâm nhau bằng tên, họ quăng đâm nhau bằng đao, họ đổ nước phân sôi, họ đè bẹp nhau bằng đá, họ chặt đầu nhau bằng kiếm. Ở đây họ đi đến **tử vong**, đi đến sự đau khổ gần như tử vong. Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ đột nhập nhà cửa, họ **cướp giật** đồ đạc, họ hành động như kẻ cướp, họ phục kích các đường lớn, họ đi đến vợ người. Các vua chúa khi bắt được một người như vậy liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân, họ xẻo tai, họ cắt mũi, họ xẻo tai cắt mũi, họ dùng hình phạt vạc dầu, họ dùng hình phạt bối đồi hình (xẻo đỉnh đầu thành hình con sò), họ dùng hình

phạt la hầu khẩu hình... Hỏa man hình (lấy lửa đốt thành vòng hoa)... chúc thủ hình (đốt tay)... khu hành hình (lấy rơm bện lại rồi siết chặt)... bì y hình (lấy vỏ cây làm áo)... linh dương hình (hình phạt con dê núi)... câu nhục hình (lấy câu móc vào thịt)... tiền hình (cắt thịt thành hình đồng tiền)... khối trấp hình... chuyển hình... cao đạp đài... họ tưới bằng dầu sôi, họ cho chó ăn, họ đóng cọc những người sống, họ lấy gươm chặt đầu. Ở đây họ đi đến tử vong, đi đến sự đau khổ gần như tử vong. Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm của dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ sống làm các ác hạnh về thân, làm các ác hạnh về lời nói, làm các ác hạnh về ý. Do họ sống làm các ác hạnh về thân, làm các ác hạnh về lời nói, làm các ác hạnh về ý, khi thân hoại mạng chung, họ **sanh** vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục, đưa đến đau khổ tương lai, là khổ uẩn, do dục làm nhân, do dục làm duyên, do dục làm nhân duyên, do chính dục làm nhân.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là sự xuất ly các dục?

Này các Tỷ-kheo, đây là sự điều phục dục tham

đối với các dục, sự đoạn trừ dục tham, như vậy là sự xuất ly các dục.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri vị ngọt các dục là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ không như thật tuệ tri các dục của họ, họ cũng không có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các dục, sự kiện như vậy không thể xảy ra.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như thật tuệ tri vị ngọt các dục là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ như thật tuệ tri các dục của họ, họ cũng có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các dục, sự kiện như vậy có xảy ra.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị ngọt các **sắc pháp**?*

Này các Tỷ-kheo, như các thiếu nữ Sát-đế-ly, thiếu nữ Bà-la-môn hay thiếu nữ Gia chủ, tuổi khoảng độ mười lăm hay mười sáu tuổi, không quá lớn, không quá thấp, không quá ốm, không quá mập, không quá đen, không quá trắng. *Này các Tỷ-kheo,*

có phải trong thời ấy, họ đạt đến mỹ diệu tối thượng, sắc đẹp tối thượng?

– Bạch Thế Tôn, phải.

– Này các Tỷ-kheo, y cứ sắc đẹp mỹ diệu ấy khởi lên lạc thọ và hỷ thọ, như vậy là vị ngọt các sắc pháp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự nguy hiểm các sắc pháp?

Này các Tỷ-kheo, ở đây người ta có thể thấy bà chị ấy *trong một thời khác, khoảng tám mươi tuổi, chín mươi tuổi hay một trăm tuổi, già yếu, cong như nóc nhà, lưng còm, phải dựa gậy để chống đỡ, vừa đi vừa run rẩy, đau ốm, tuổi trẻ đã tận, râu rụng, tóc bạc, hư rụng, sói đầu, da nhăn, tay chân bị khô đét tái xám*. Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của người đó nay đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa này các Tỷ-kheo, người ta có thể thấy bà chị ấy bị bệnh hoạn đau khổ, trầm bệnh, nằm đắm mình trong phân tiểu của mình, phải có

người nâng dậy, phải có người đỡ nằm. Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của người đó nay đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng vào nghĩa địa, một ngày hay hai ngày hay ba ngày, thi thể ấy trương phồng lên, xanh đen lại, nát thối ra. Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu sắc đẹp xưa kia của cô gái đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng vào nghĩa địa, bị các loài quạ ăn, hay bị các loài diều hâu ăn, hay bị các chim kên ăn, hay bị các loài chó ăn, hay bị các loài giả can ăn, hay bị các loài côn trùng ăn. Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của cô gái nay đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng trong nghĩa địa, với các bộ xương còn liên kết với nhau, còn dính thịt và máu, còn được các đường gân cột lại... với các bộ xương còn liên kết với nhau, không còn dính thịt nhưng còn dính máu, còn được các đường gân cột bộ xương, không còn thịt, không có máu, còn được gân cột lại, chỉ còn có xương không dính lại với nhau, rải rác chỗ này chỗ kia, ở đây là xương tay, ở đây là xương chân, ở đây là xương ống, ở đây là xương bắp vế, ở đây là xương mông, ở đây là xương sống, ở đây là xương đầu. Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của cô gái nay đã biến mất, và sự nguy hiểm đã hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng vào nghĩa địa, chỉ có toàn xương trắng màu vỏ ốc... chỉ còn một đống xương lâu hơn một năm... chỉ còn các xương thối trở thành bột. Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của cô gái nay

đã biến mất, và sự nguy hiểm hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp.

Này các Tỷ-kheo và thế nào là sự xuất ly các sắc pháp?

Này các Tỷ-kheo, đây là sự điều phục dục tham đối với các sắc pháp, sự đoạn trừ dục tham, như vậy là sự xuất ly các sắc pháp.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri vị ngọt các sắc pháp là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ không như thật tuệ tri các sắc pháp của họ, họ cũng không có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các sắc pháp, sự kiện như vậy không xảy ra.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như thật tuệ tri vị ngọt các sắc pháp là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định như thật tuệ tri các sắc pháp của họ, họ cũng có thể

đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các sắc pháp, sự kiện như vậy có xảy ra.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị ngọt các **cảm thọ**?

Ở đây các Tỷ-kheo ly các dục, ly các bất thiện pháp tự chứng và an trú vào Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo ly dục, ly các bất thiện pháp, chứng và an trú **Thiền thứ nhất**... có tầm có tứ, trong khi ấy, nếu vị ấy không nghĩ đến tự hại, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, trong khi ấy vị ấy **cảm giác một cảm thọ vô hại**. Này các Tỷ-kheo, tối thượng vô hại ấy, Ta nói là vị ngọt các cảm thọ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú vào **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tỉnh nhất tâm... **Thiền thứ ba**... chứng và trú vào **Thiền thứ tư**, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh, trong khi ấy nếu vị ấy không nghĩ đến tự hại, không nghĩ

đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, trong khi ấy vị ấy **cảm giác một cảm thọ vô hại**. Này các Tỷ-kheo, tối thượng vô hại ấy, Ta nói là vị ngọt các cảm thọ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự nguy hiểm các cảm thọ? Này các Tỷ-kheo, các cảm thọ là vô thường, khổ, biến hoại, như vậy là sự nguy hiểm các cảm thọ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự xuất ly các cảm thọ? Này các Tỷ-kheo, sự điều phục dục tham đối với các cảm thọ, sự đoạn trừ dục tham, như vậy gọi là sự xuất ly các cảm thọ.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri vị ngọt các cảm thọ là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ không như thật tuệ tri các cảm thọ của họ, họ cũng không có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các cảm thọ, sự kiện như vậy không xảy ra.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như thật tuệ tri vị ngọt các cảm thọ là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định như

thật tuệ tri các cảm thọ của họ, họ có thể đặt các người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các cảm thọ, sự kiện như vậy có xảy ra.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời dạy Thế Tôn.

168 Ta cũng là con bò - Kinh SAMÔN – Tăng I, 415

SAMÔN – *Tăng* I, 415

1. - Này các Tỷ-kheo, có ba hạnh Sa-môn cần phải làm này của Sa-môn. Thế nào là ba?

- Thọ trì tăng thượng giới học,
- Thọ trì tăng thượng tâm học,
- Thọ trì tăng thượng tuệ học.

Đây là ba hạnh Sa-môn cần phải làm của Sa-môn.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy học tập như sau:

"Sắc bén sẽ là ước muốn chúng ta để thọ trì tăng thượng giới học.

Sắc bén sẽ là ước muốn chúng ta để thọ trì tăng thượng định học.

Sắc bén sẽ là ước muốn chúng ta để thọ trì tăng thượng tuệ học".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, một con lừa đi theo sau lưng đàn bò nghĩ rằng: ***"Ta cũng là con bò, ta cũng là con bò",*** nhưng nó không có màu sắc giống như

con bò. Nó không có tiếng giống như con bò. Nó không có chân giống như con bò. Tuy vậy, nó vẫn đi theo đàn bò, nghĩ rằng: "Ta cũng là con bò, ta cũng là con bò".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo đi theo sau lưng chúng Tỷ-kheo, nghĩ rằng: *"Ta cũng là Tỷ-kheo, ta cũng là Tỷ-kheo"*. Nhưng vị ấy không có ước muốn thọ trì tăng thượng giới học như các Tỷ-kheo khác. Vị ấy không có ước muốn thọ trì tăng thượng tâm học như các Tỷ-kheo khác. Vị ấy không có ước muốn thọ trì tăng thượng tuệ học như các Tỷ-kheo khác. Tuy vậy, vị ấy vẫn đi theo sau lưng chúng Tỷ-kheo, nghĩ rằng: "Ta cũng là Tỷ-kheo, ta cũng là Tỷ-kheo".

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: "Sắc bén sẽ là ước muốn chúng ta để thọ trì tăng thượng giới học. Sắc bén sẽ là ước muốn chúng ta để thọ trì tăng thượng tâm học. Sắc bén sẽ là ước muốn chúng ta để thọ trì tăng thượng tuệ học". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

169 Ta khuyến cáo các người - ĐẠI Kinh XÓM NGỰA – 39 Trung I, 593

ĐẠI KINH XÓM NGỰA

(Mahassapura suttam)

– Bài kinh số 39 – *Trung* I, 593

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở giữa dân chúng Anga (Ương- già), tại một xã ấp của dân chúng Anga, tên là Assapura. Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– **Sa-môn! Sa-môn!** Này các Tỷ-kheo, dân chúng biết các Ông là vậy. Và nếu các Ông được hỏi: "Các Ông là ai!" Các Ông phải tự nhận: "Chúng tôi là Sa-môn".

Này các Tỷ-kheo, các Ông đã được danh xưng

như vậy, đã tự nhận là như vậy, thì này, các Tỷ-kheo, các Ông phải tự tu tập như sau: *"Chúng ta sẽ **thọ trì và thực hành** những pháp tác thành Sa-môn, những pháp tác thành Bà-la-môn.* ***Như vậy, danh xưng này của chúng ta mới chân chánh và sự tự nhận này của chúng ta mới như thật***. *Và những đồ cúng dường mà chúng ta thọ hưởng như y phục, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh mới có được kết quả lớn, lợi ích lớn cho chúng ta. Và chúng ta xuất gia không thành vô dụng, có kết quả, có thành tích".*

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp tác thành Sa-môn, và các pháp tác thành Bà-la-môn?

"Chúng ta sẽ thành tựu tàm quý", như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, **Ta khuyến cáo các Ông**. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố cho các Ông: **Khi các Ông hướng đến mục đích Sa-môn hạnh, chớ có từ bỏ mục đích này, khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.**

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Thân hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì thân hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố cho các ông: Khi các Ông hướng đến mục đích Sa-môn hạnh, chớ có từ bỏ mục đích này, khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Khẩu hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì khẩu hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được

mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Ý hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì ý hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người".* Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, và ý hành thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Sanh mạng chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì sanh mạng thanh tịnh ấy, khen mình, chê người"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm

quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh. Đến mức độ này như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Chúng ta phải hộ trì các căn. Khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, chúng ta sẽ tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu, bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, chúng ta sẽ tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, và các căn đã được hộ trì, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như

trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Chúng ta phải biết tiết độ trong ăn uống, với chánh tư duy, chúng ta thọ thực, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để (thân này) khỏi bị thương hại, để hỗ trợ phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy chúng ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên cảm thọ mới, và chúng ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh và các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng

phải làm hơn nữa? "Chúng ta phải chú tâm cảnh giác. Ban ngày đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh một đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh giữa, chúng ta phải nằm dáng nằm con sư tử, nghiêng bên hông tay phải, một chân đặt trên chân kia, chánh niệm tỉnh giác, tâm nghĩ đến lúc thức dậy lại. Ban đêm canh đầu thức dậy, đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? "Chúng ta phải chánh niệm tỉnh giác, khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác, khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác, khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác, khi mang y kép, bình bát,

thượng y đều tỉnh giác, khi ăn uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác, khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác, khi đi đứng, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, chánh niệm tỉnh giác, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". **Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông...** (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch, như khu rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đống rơm. Sau khi đi khất thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết già, lưng thẳng, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. Từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm và thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh*

sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. Từ bỏ trạo cử hối quá, vị ấy sống không trạo cử hối tiếc, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử hối tiếc. Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

- ⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người mắc nợ liền làm các nghề nghiệp. Những nghề này được phát đạt, người ấy không những trả được nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng vợ. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia mắc nợ nên làm các nghề nghiệp. Những nghề này được phát đạt, ta không những trả được những nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng vợ". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.*
- ⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người bị bệnh, đau đớn, trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Sau một thời gian, người ấy khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị bệnh, đau đớn trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Nay ta khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.*
- ⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người bị nhốt trong ngục. Người ấy sau một thời gian được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn. Người*

ấy nghĩ: "Ta trước kia bị nhốt trong ngục, nay ta được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn. "Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.

⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người nô lệ, không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại. Người ấy sau một thời gian thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người giải thoát, được tự do đi lại. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị cảnh nô lệ, không được tự chủ, lệ thuộc người khác , không được tự do đi lại. Nay ta thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người giải thoát, được tự do đi lại". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.*

⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người giàu có, nhiều tài sản, đang đi qua bãi sa mạc. Người ấy sau một thời gian đã đi khỏi bãi sa mạc ấy, đến đầu làng, yên ổn, không có nguy hiểm, tài sản không bị tổn giảm. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia giàu có, nhiều tài sản, đi qua bãi sa mạc. Nay ta đã đi qua khỏi bãi sa mạc ấy, yên ổn, không có nguy hiểm, tài sản không bị tổn giảm". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.*

Cũng vậy này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự mình,

quán năm triền cái chưa xả ly, như món nợ, như bệnh hoạn, như ngục tù, như cảnh nô lệ, như con đường qua sa mạc. Này các Tỷ-kheo, cũng như không mắc nợ, không bị bệnh tật được khỏi tù tội, được tự do, đến được đất lành yên ổn. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán năm triền cái khi chúng được diệt trừ.

Sau khi đã đoạn trừ năm triền cái này, những triền cái làm ô nhiễm tâm tư, làm yếu ớt trí tuệ, vị ấy ly dục, ly ác, bất thiện pháp chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Vị ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không có hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, như một người hầu tắm lão luyện, hay đệ tử người hầu tắm, sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước, cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướt, trào trộn với nước ướt, thấm ướt cả trong lẫn ngoài với nước, nhưng không chảy thành giọt.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc

do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như một hồ nước, nước từ trong dâng lên, phương Đông không có lỗ nước chảy ra, phương Tây không có lỗ nước chảy ra, phương Bắc không có lỗ nước chảy ra, phương Nam không có lỗ nước chảy ra, và thỉnh thoảng trời mưa lớn. Suối nước mát từ hồ nước ấy phun ra, thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy hồ nước ấy, với nước mát lạnh, không một chỗ nào của hồ nước ấy không được nước mát lạnh thấm nhuần*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tĩnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là "xả niệm lạc trú", chứng và trú Thiền thứ ba. Vị ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như trong hồ sen xanh, hồ sen hồng, hồ sen trắng, có*

những sen xanh, sen hồng hay sen trắng. Những bông sen ấy sanh trong nước, lớn lên trong nước, không vượt khỏi nước, nuôi sống dưới nước, từ đầu ngọn cho đến gốc rễ đều thấm nhuần, tẩm ướt, tràn đầy thấu suốt bởi nước mát lạnh ấy, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồng hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như một người ngồi, dùng tấm vải trắng trùm đầu, không một chỗ nào trên toàn thân không được vải trắng ấy che thấu*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy ngồi thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không

cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sinh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mực như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. *Này các Tỷ-kheo, ví như một người đi từ làng mình đến làng khác, từ làng ấy đi đến một làng khác nữa, và từ làng này lại trở về làng của mình, người ấy nghĩ: "Ta từ làng của mình đi đến làng kia, nơi đây, ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ nơi làng nọ, ta đã trở về làng của ta".* Như vậy, này các Tỷ-kheo, với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm

đến, Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... (như trên)... Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. *Này các Tỷ-kheo,*

ví như có hai nhà có cửa, và ở đây, một người có mắt đứng ở giữa, người này có thể thấy các người (khác) đi vào nhà, đi ra, đi qua, đi lại. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang... đều do hạnh nghiệp của họ.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: "Đây là khổ", biết như thật: "Đây là Nguyên nhân của Khổ", biết như thật: "Đây là sự Diệt khổ", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến diệt khổ", biết như thật: "Đây là những lậu hoặc", biết như thật: "Đây là nguyên nhân của các lậu hoặc", biết như thật: "Đây là sự đoạn trừ các lậu hoặc", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc". **Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu**. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát". Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm xong, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa". *Này các Tỷ-kheo, ví như tại dãy núi lớn có một hồ nước, thuần tịnh, trong sáng,*

không cấu nhiễm, một người có mắt, đứng trên bờ sẽ thấy con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng một chỗ. Vị ấy nghĩ: "Đây là hồ nước thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Đây là những con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một chỗ". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết như thật: "Đây là khổ... biết như thật: "Đây là Con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc!" Nhờ hiểu biết như vậy, nhờ nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát, vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần phải làm đã làm xong, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa".

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy được gọi là Sa-môn, là Bà-la-môn, là vị đã tắm sạch sẽ, là vị đã biết và hiểu rõ, là bậc có học, là bậc Thánh, là bậc A-la-hán.

- Này các Tỷ-kheo, như thế nào, Tỷ-kheo là Sa-môn? - Vị này đã làm cho dừng lại các ác, các pháp bất thiện, những pháp này ô nhiễm, đưa đến tái sanh, đáng sợ hãi, đem lại khổ quả, đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là Sa-môn.

- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo là Bà-la-môn? - Vị này đã tẩn xuất ra ngoài các ác, các pháp bất thiện, những pháp này ô nhiễm, đưa đến tái sanh, đáng sợ hãi, đem lại khổ quả, đưa đến sanh già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là Bà-la-môn.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo đã tắm sạch sẽ? - Vị này đã tắm gội sạch sẽ các ác, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã tắm sạch sẽ.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo đã biết và hiểu rõ? -Vị này đã biết và hiểu rõ các ác, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã biết rõ.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo có học? - Vị này đã tiêu diệt các ác, các pháp bất thiện...đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có học.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo được gọi là bậc Thánh? - Vị này đã làm cho xa lìa các ác pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được gọi là bậc Thánh.

- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo được gọi là bậc A-la-hán? - Vị này đã làm cho xa lìa các ác, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

170 Thuyết pháp - 4 hạng người thuyết pháp - Kinh THUYẾT PHÁP – Tăng II, 76

THUYẾT PHÁP – *Tăng* II, 76

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người thuyết pháp này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng *người thuyết pháp, ít nói và không liên hệ đến vấn đề; và hội chúng không thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự.

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng *người thuyết pháp, ít nói và liên hệ đến vấn đề; và hội chúng thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự.

3. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng *người thuyết pháp, nói nhiều và không liên hệ đến vấn đề; và hội chúng không thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người

thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự.

4. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người *thuyết pháp, nói nhiều và liên hệ đến vấn đề; và hội chúng thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người thuyết pháp này.

171 Thuyết pháp - 5 pháp cần an trú tâm trước khi thuyết - Kinh TÔN GIẢ UDÀYI – Tăng II, 611

TÔN GIẢ UDÀYI – *Tăng* II, 611

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambì, tại khu vườn Ghosita. Lúc bấy giờ, Tôn giả Udàyi có hội chúng cư sĩ đông đảo đoanh vây đang ngồi thuyết pháp. Tôn giả Ànanda thấy Tôn giả Udàyi có hội chúng đông đảo đoanh vây đang ngồi thuyết pháp, sau khi thấy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Udàyi có hội chúng cư sĩ đông đảo đoanh vây đang ngồi thuyết pháp.

- Này Ànanda, thật không dễ gì để thuyết pháp cho các người khác. Để thuyết pháp cho các người khác, này Ànanda, sau khi nội tâm an trú được năm pháp, mới nên thuyết pháp cho các người khác.

2. Thế nào là năm?

- "Ta sẽ thuyết pháp tuần tự", thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy.

- "Ta sẽ thuyết với mắt nhìn vào pháp môn", thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy.
- "Ta sẽ thuyết vì lòng từ mẫn", thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy.
- "Ta sẽ thuyết pháp, không phải vì tài vật", thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy.
- "Ta sẽ thuyết pháp, không làm thương tổn cho mình và cho người". Thuyết pháp cho người khác cần phải suy nghĩ như vậy.

- Này Ànanda, thật không dễ gì để thuyết pháp cho các người khác. Để thuyết pháp cho các người khác, này Ànanda, sau nội tâm an trú được năm pháp, mới nên thuyết pháp cho các người khác.

172 Thuyết pháp - Kinh THUYẾT PHÁP VỚI GIỌNG CA – Tăng II, 713

THUYẾT PHÁP VỚI GIỌNG CA – *Tăng* II, 713

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm điều nguy hại với người thuyết pháp với giọng ca kéo dài.

2. Thế nào là năm?

- Tự mình say đắm trong âm giọng ấy;
- Người khác say đắm trong âm giọng ấy;
- Các người gia chủ phê bình: "Như chúng ta hát, cũng vậy, các Sa-môn Thích tử này ca hát.
- Vì vị ấy cố gắng rèn luyện cho âm thanh điêu luyện nên định bị gián đoạn;
- Các thế hệ sau bắt chước."

Này các Tỷ-kheo, có năm điều nguy hại với người thuyết pháp với giọng ca kéo dài.

173 Thuyết pháp - Kinh ÁC THUYẾT – Tăng II, 606

ÁC THUYẾT – *Tăng* II, 606

1. - Lời nói của năm hạng người, này các Tỷ-kheo, là **ác thuyết**, khi có sự đối chứng giữa người và người.

2. Thế nào là năm?

- Nói về **tín** với người không tin, là ác thuyết;
- Nói về **giới** với người ác giới, là ác thuyết;
- Nói về **nghe nhiều** với người nghe ít, là ác thuyết;
- Nói về **bố thí** với người xan tham, là ác thuyết;
- Nói về **trí tuệ** với người ác tuệ, là ác thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nói về tín với người không tin là ác thuyết?

3. Người không tin, này các Tỷ-kheo, khi được nói về lòng tin liền tức tối, phẫn nộ, hiềm khích, mất bình tĩnh, biểu lộ phẫn nộ, sân hận, phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ lòng tin, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về tín với người không có lòng tin là ác thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao <u>nói về giới với người ác giới là ác thuyết</u>?

4. Người ác giới, này các Tỷ-kheo, khi được nói về giới liền tức tối, phẫn nộ...Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ giới, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về giới với người ác giới là ác thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao <u>nói về nghe nhiều với người nghe ít là ác thuyết?</u>

5. Người nghe ít, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến nghe nhiều liền tức tối, phẫn nộ...Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ nghe nhiều, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về nghe nhiều với người nghe ít là ác thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao <u>nói về bố thí với người xan tham là ác thuyết?</u>

6. Người xan tham, này các Tỷ-kheo, khi được nói về bố thí liền tức tối, phẫn nộ...Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ bố thí, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về bố thí với người xan tham là ác thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về tuệ với người ác tuệ là ác thuyết?

7. Người ác tuệ, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến trí tuệ liền tức tối, phẫn nộ...Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ trí tuệ, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về trí tuệ với người ác tuệ là ác thuyết.

Lời nói của năm hạng người này là ác thuyết, khi có sự đối chứng giữa người và người.

8. **Lời nói của năm hạng người này là thiện thuyết, khi có sự đối chứng giữa người và người.**

9. Thế nào là năm?

- Thuyết về tín cho người có lòng tin, là thiện thuyết;
- Thuyết về giới cho người giữ giới là thiện thuyết;
- Thuyết về nghe nhiều cho người nghe nhiều là thiện thuyết;
- Thuyết về bố thí cho người bố thí là thiện thuyết;
- Thuyết về trí tuệ cho người trí tuệ là thiện thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thuyết về lòng tin cho người có lòng tin là thiện thuyết?

10. Người có lòng tin, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến lòng tin thì không tức tối, không phẫn nộ, không hiềm khích, không mất bình tĩnh, không biểu lộ phẫn nộ, sân hận, phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có đầy đủ lòng tin, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về tín với người có lòng tin là thiện thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về giới cho người giữ giới là thiện thuyết?

11. Người giữ giới, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến về giới thì không tức tối, không phẫn nộ, không hiềm khích, không mất bình tĩnh, không biểu lộ phẫn nộ, không sân hận, không phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có đầy đủ giới, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về giới với người có giữ giới là thiện thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về nghe nhiều cho người nghe nhiều là thiện thuyết?

12. Người nghe nhiều, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến nghe nhiều thì không tức tối, không phẫn nộ, không hiềm khích...không phiền muộn. Vì sao? Vì

rằng vị ấy thấy tự mình có nghe nhiều, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về nghe nhiều với người có nghe nhiều là thiện thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về bố thí cho người bố thí là thiện thuyết?

13. Người bố thí, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến bố thí thì không tức tối, không phẫn nộ, không hiềm khích...không phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có bố thí, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về bố thí với người có bố thí là thiện thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về trí tuệ cho người có trí tuệ là thiện thuyết?

14. Người trí tuệ, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến trí tuệ thì không tức tối...không phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có trí tuệ, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về trí tuệ với người có trí tuệ là thiện thuyết.

Lời thuyết của năm hạng người này, này các Tỷ-kheo, là thiện thuyết khi có sự đối chứng giữa người và người.

174 Thuyết pháp - Lời nói lịch sự, thông suốt... - Kinh VISÀKHA – Tăng I, 648

VISÀKHA – *Tăng* I, 648

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Visàkhà Pancàliputta, trong hội trường với pháp thoại, đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, với lời nói lịch sự, thông suốt, không có phều phào với ý nghĩa rõ ràng minh bạch, không có ngập ngừng. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều từ chỗ thiền tịnh đứng dậy đi đến hội trường, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, ai đang thuyết pháp trong hội trường cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, với lời nói lịch sự, thông suốt, không có phều phào, với ý nghĩa rõ ràng minh bạch, không có ngập ngừng?

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Visàkhà Panàliputta:

- Lành thay, lành thay này Visàkhà! Lành thay, này Visàkhà, Thầy đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo... không có ngập ngừng.

2. Nếu vị ấy không nói,
Chúng không biết vị ấy,
Như vậy bậc Hiền trí,
Lẫn lộn với kẻ ngu.

Nếu vị ấy nói lên,
Chúng biết đến vị ấy,
Khi vị ấy thuyết giảng,
Con đường đến bất tử,

Vậy hãy thuyết giảng lên,
Chói sáng chơn diệu pháp,
Hãy dâng cao ngọn cờ,
Ngọn cờ các ẩn sĩ,
Khéo nói là ngọn cờ,
Của các bậc ẩn sĩ,
Và pháp là ngọn cờ,
Của những bậc ẩn sĩ.

175 Thân bệnh, Tâm bệnh - Kinh BỆNH – Tăng II, 86

BỆNH – *Tăng* II, 86

1. Này các Tỷ-kheo, có **hai loại bệnh** này. Thế nào là hai?

- Bệnh về thân
- Bệnh về tâm.

Này các Tỷ-kheo, chúng ta thấy có chúng sanh tự nhận mình là không **thân bệnh** được một năm, tự nhận mình là không thân bệnh được hai năm, được ba … được bốn … được năm … được mười … được hai mươi … được ba mươi … được bốn mươi … tự nhận mình là không thân bệnh được năm mươi năm, tự nhận mình là không thân bệnh được một trăm năm. Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, ***rất khó tìm được*** ở đời là những chúng sanh tự nhận mình là không **tâm bệnh** dầu chỉ trong một khoảnh khắc, trừ những vị đã đoạn trừ các lậu hoặc.

2. Này các Tỷ-kheo, có **bốn loại bệnh** này cho ***người xuất gia***. Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, người có **dục lớn**, bực bội tức tối, không tự bằng lòng với các đồ vật như ***y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm*** trị bệnh.
- Người ấy vì nhiều dục lớn, bực bội tức tối, không tự bằng lòng với các đồ vật như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, khởi lên thèm khát, ác dục, muốn được các điều không được tán thán, muốn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.
- Vị ấy nỗ lực, cố gắng, tinh tấn để được các điều không được tán thán, muốn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.
- Vị ấy sau khi tính toán, đi đến các gia đình; sau khi tính toán, ngồi xuống; sau khi tính toán, thuyết pháp; sau khi tính toán, ngưng nín tiểu tiện, đại tiện.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là bốn chứng bệnh của người xuất gia.

3. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

- "Ta sẽ không có dục lớn, bực bội tức tối, tự bằng lòng với các đồ vật như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.

- Ta sẽ không khởi lên thèm khát, ác dục, muốn được các điều không đáng được tán thán, muốn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.
- Ta sẽ không nỗ lực, không cố gắng, không tinh tấn để được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.
- Ta sẽ kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm với ruồi và muỗi, với gió và mưa và các vật bò sát, (kham nhẫn) các hình thức nói phô khó chịu, khó chấp nhận.
- Ta sẽ chịu đựng các khổ thọ về thân, khởi lên khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, kịch liệt, không khả hỷ, không khả ý, đứt mạng sống".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

176 Thân bệnh, Tâm bệnh - Kinh Nakulapità – Tương III, 9

Nakulapità – *Tương* III, 9

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn sống giữa dân chúng Bhayga, tại núi Cá Sấu, rừng Bhesaka, vườn Nai.

2) Rồi gia chủ Nakulapità đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, gia chủ Nakulapità bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con đã già, tuổi lớn, trưởng lão, cao niên, đã đạt đến tuổi thọ, thân bệnh hoạn, luôn luôn ốm đau. Bạch Thế Tôn, con không được thường thấy Thế Tôn và các vị Tỷ-kheo đáng kính. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn hãy giáo giới cho con! Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn hãy giảng dạy cho con! Nhờ vậy, con được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

4) - Thật sự là vậy, này Gia chủ. Thật sự là vậy, này Gia chủ. Thân của Gia chủ, này Gia chủ, là bệnh hoạn, ốm đau, bị nhiễm ô che đậy. Ai mang cái thân này, này Gia chủ, lại tự cho là không bệnh, dầu chỉ

trong một giây phút; người ấy phải là người ngu! Do vậy, này Gia chủ, Gia chủ cần phải học tập như sau: **"Dầu cho thân tôi có bệnh, tâm sẽ không bị bệnh"**. Như vậy, này Gia chủ, Gia chủ cần phải học tập.

5) Rồi gia chủ Nakulapità sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Sàriputta rồi ngồi xuống một bên.

6) Tôn giả Sàriputta nói với gia chủ Nakulapità đang ngồi một bên:

- Này Gia chủ, tịch tịnh là các căn của Gia chủ; thanh tịnh và trong sáng là sắc diện của Gia chủ. Có phải hôm nay Gia chủ đối diện với Thế Tôn, được nghe pháp thoại?

- Làm sao không thể như vậy được, thưa Tôn giả? Hôm nay, thưa Tôn giả, con được **rưới với nước bất tử**, nhờ Thế Tôn giảng cho pháp thoại!

- Như thế nào, này Gia chủ, Gia chủ được rưới với nước bất tử, nhờ Thế Tôn giảng cho pháp thoại?

7) - Ở đây, thưa Tôn giả, con đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, thưa Tôn giả, con bạch Thế Tôn:

"- Bạch Thế Tôn, con đã già, tuổi lớn, trưởng lão, cao niên, đã đạt đến tuổi thọ, thân bệnh hoạn, luôn luôn ốm đau. Bạch Thế Tôn, con không được thường thấy Thế Tôn và các Tỷ-kheo đáng kính. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn giáo giới cho con! Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn giảng dạy cho con! Nhờ vậy con được hạnh phúc, an lạc lâu dài!"

Được nghe nói vậy, thưa Tôn giả, Thế Tôn nói với con:

"- Thật sự là vậy, này Gia chủ. Thật sự là vậy, này Gia chủ. Thân của Gia chủ, này Gia chủ, là bệnh hoạn, ốm yếu, bị nhiễm ô che đậy. Ai mang cái thân này, này Gia chủ, lại tự cho là không bệnh, dầu chỉ trong một giây phút; người ấy phải là người ngu! Do vậy, này Gia chủ, Gia chủ cần phải học tập như sau: ‘Dầu thân tôi có bệnh, tâm sẽ không bị bệnh!"

Như vậy, thưa Tôn giả, con được rưới với nước bất tử, nhờ Thế Tôn giảng cho pháp thoại.

8) Nhưng này Gia chủ, Gia chủ có hỏi thêm Thế Tôn như sau: *"Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là*

thân bị bệnh và tâm cũng bị bệnh? Cho đến như thế nào là thân bị bệnh, nhưng tâm không bị bệnh không?"

9) -Thưa Tôn giả, con có thể đi đến thật xa để nghe tận mặt Tôn giả Sàriputta ý nghĩa của lời nói này. Lành thay, nếu được Tôn giả Sàriputta giải thích ý nghĩa của lời nói này!

10) -Vậy này Gia chủ, hãy lắng nghe và khéo suy nghiệm, ta sẽ nói.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Gia chủ Nakulapità vâng đáp Tôn giả Sàriputta.

11) Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- Thế nào, này Gia chủ, là thân bệnh và tâm bệnh?

12) Ở đây, này Gia chủ, có **kẻ vô văn phàm phu** không thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, quán **sắc** như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc. Vị ấy **bị ám ảnh**: "Sắc là ta, sắc là của ta". Do bị ám ảnh: "Sắc là ta, sắc là của ta!" khi sắc biến hoại,

đổi khác; do sắc biến hoại, đổi khác, nên vị ấy khởi lên sầu, bi, khổ, ưu não!

13) Vị ấy quán **thọ** như là tự ngã, hay tự ngã như là có thọ, hay thọ ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thọ. Vị ấy bị ám ảnh: "Thọ là ta, thọ là của ta". Do bị ám ảnh: "Thọ là ta, thọ là của ta" khi thọ biến hoại, đổi khác; nên do thọ biến hoại, đổi khác, vị ấy khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não!

14) Vị ấy quán **tưởng** như là tự ngã, hay tự ngã như là có tưởng, hay tưởng ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong tưởng. Vị ấy bị ám ảnh: " Tưởng là ta, tưởng là của ta ". Do bị ám ảnh: "Tưởng là ta, tưởng là của ta" khi tưởng biến hoại, đổi khác; nên do tưởng biến hoại, đổi khác, vị ấy khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não!

15) Vị ấy quán các **hành** như là tự ngã hay tự ngã như là có các hành, hay các hành ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong các hành. Vị ấy bị ám ảnh: "Các hành là ta, các hành là của ta". Do bị ám ảnh: "Các hành là ta, các hành là của ta" khi các hành biến hoại, đổi khác; do các hành biến hoại, đổi khác, vị ấy khởi lên sầu, bi, khổ, ưu não!

16) Vị ấy quán **thức** như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. Vị ấy **bị ám ảnh**: "Thức là ta, thức là của ta".

Do bị ám ảnh: "Thức là ta, thức là của ta" khi thức biến hoại, đổi khác; nên do **thức** biến hoại, đổi khác, vị ấy khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não!

17) Như vậy, này Gia chủ, là thân có bệnh và tâm có bệnh.

18) *Thế nào, này Gia chủ, là thân có bệnh nhưng tâm không có bệnh?*

19) Ở đây, này Gia chủ, **vị đa văn Thánh đệ tử** hiểu rõ các bậc Thánh, thuần thục pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, hiểu rõ các bậc Chân nhân, thuần thục pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân, không quán **sắc** như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc. Vị ấy **không bị ám ảnh**: "Sắc là ta, sắc là của ta". Do vị ấy không bị ám ảnh: "Sắc là ta, sắc là của ta" khi sắc biến hoại, đổi khác; nên không do sắc biến hoại, đổi khác mà khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não!

20) Không quán **thọ** như là tự ngã, hay tự ngã như là có thọ, hay thọ ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thọ. Vị ấy không bị ám ảnh: "Thọ là ta, thọ là của ta". Do vị ấy không bị ám ảnh: "Thọ là ta, thọ là của ta" khi thọ biến hoại, đổi khác; nên không do thọ biến hoại, đổi khác, mà khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não!

21) Không quán **tưởng** như là tự ngã, hay tự ngã như là có tưởng, hay tưởng ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong tưởng. Vị ấy không bị ám ảnh: "Tưởng là ta, tưởng là của ta ". Do vị ấy không bị ám ảnh: "Tưởng là ta, tưởng là của ta" khi tưởng biến hoại, đổi khác; nên không do tưởng biến hoại, đổi khác mà khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não!

22) Không quán các **hành** như là tự ngã, hay tự ngã như là có hành, hay các hành ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong các hành. Vị ấy không bị ám ảnh: "Các hành là ta, các hành là của ta". Do vị ấy không bị ám ảnh: "Các hành là ta, các hành là của ta" khi các hành biến hoại, đổi khác; nên không do các hành biến hoại, đổi khác mà khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não!

23) Không quán **thức** như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. Vị ấy **không bị ám ảnh**: "Thức là ta, thức là của ta". Do vị ấy không bị ám ảnh: "Thức là ta, thức là của ta" khi thức biến hoại, đổi khác; nên không do **thức** biến hoại, đổi khác mà khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não.

24) Như vậy, này Gia chủ, là thân có bệnh, nhưng tâm không có bệnh.

25) Tôn giả Sàriputta thuyết như vậy, gia chủ Nakulapità hoan hỷ, tín thọ lời Tôn giả Sàriputta thuyết.

177 Thân bệnh, Tâm bệnh - Kinh SỰ KIỆN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC – Tăng II, 391

SỰ KIỆN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC – *Tăng* II, 391

1.- Này các Tỳ-kheo, có **năm sự kiện này không thể có** được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

2. Thế nào là năm?

- Phải bị **già**, muốn khỏi già, là một sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.
- Phải bị **bệnh**, muốn không bệnh...
- Phải bị **chết**, muốn không chết...
- Phải bị **hoại diệt**, muốn không hoại diệt...
- Phải bị **tiêu diệt**, muốn không tiêu diệt, là sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

3. Với kẻ phàm phu không học, này các Tỳ-kheo, phải bị già và già đến; khi già đến, kẻ ấy không suy

tư: "*Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến, nhưng đối với loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị già và già đến. Và nếu phải bị già và khi già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn*". Kẻ ấy phải bị già, khi già đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, **đây gọi là kẻ phàm phu không học bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.**

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với kẻ phàm phu không học, phải bị bệnh và bệnh đến...

...phải bị chết và chết đến...

...phải bị hoại diệt và hoại diệt đến...

...phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến; khi tiêu diệt đến, kẻ ấy không suy tư: "*Không phải chỉ một mình ta bị tiêu diệt và tiêu diệt đến, nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không*

làm ta ưa thích; thân ta trở thành xấu xí; công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn". Kẻ ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, **đây gọi là kẻ phàm phu không học, bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.**

5. Với vị Thánh đệ tử có học, này các Tỷ-kheo, *phải bị **già** và già đến*; khi già đến, vị ấy suy tư như sau: *"Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến. Nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị già, và già đến. Và nếu phải bị già và già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn"*. Vị ấy phải bị già, khi già đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học, được nhổ lên là mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc, mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự làm mình ưu não. Không sầu muộn, không bị tên bắn, vị Thánh đệ tử làm cho chính mình được hoàn toàn tịch tịnh.

6. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, với vị Thánh đệ tử có học, *phải bị* ***bệnh*** *và bệnh đến...*

...phải bị ***chết*** *và chết đến...*

...phải bị ***hoại diệt*** *và hoại diệt đến...*

...phải bị ***tiêu diệt*** *và tiêu diệt đến*; khi tiêu diệt đến, vị ấy suy tư như sau: *"Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn"*. Vị ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Này các Tỳ-kheo, ***đây gọi là vị Thánh đệ tử có học, được nhổ lên là mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự mình làm ưu não. Không sầu muộn, không bị bắn tên, vị Thánh đệ tử làm cho mình hoàn toàn tịch tịnh.***

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm sự kiện không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

Chớ sầu, chớ than khóc,
Lợi ích được thật ít,
Biết nó sầu, nó khổ,
Kẻ địch tự vui sướng.

Do vậy, bậc Hiền trí,
Giữa các sự bất hạnh,
Không hoảng hốt rung sợ,
Biết phân tích, lợi ích.
Kẻ địch bị khổ não,
Thấy sắc diện không đổi,
Với tụng niệm văn chú,
Với lời thật khéo nói,
Với bố thí chân chánh,
Với truyền thống khéo giữ.
Chỗ nào được lợi ích,
Chỗ ấy gắn tinh cần.
Nếu biết lợi không được,
Cả ta và người khác,
Không sầu, biết chịu đựng,
Mong vị ấy nghĩ rằng:
Nay ta phải làm gì?

178 Thân bệnh, Tâm bệnh - Kinh Với Mũi Tên – Tương IV, 336

Với Mũi Tên – *Tương* IV, 336

1-2) ...

3) -- Này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu, cảm thọ cảm giác lạc thọ, cảm thọ cảm giác khổ thọ, cảm thọ cảm giác bất khổ bất lạc thọ.

4) Này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử cũng cảm thọ cảm giác lạc thọ, cảm thọ cảm giác khổ thọ, cảm thọ cảm giác bất khổ bất lạc thọ.

5) *Ở đây, này các Tỷ-kheo, thế nào là đặc thù, thế nào là thù thắng, thế nào là* ***sai biệt giữa bậc Đa văn*** *Thánh đệ tử và* ***kẻ vô văn*** *phàm phu?*

6) -- Bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

7) -- Này các Tỷ-kheo, **kẻ vô văn phàm phu** khi cảm xúc ***khổ thọ***, sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đấm ngực, đi đến bất tỉnh. *Vị ấy cảm giác* ***hai cảm thọ****, cảm thọ về thân và cảm thọ về tâm*.

8) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bị người ta bắn với mũi tên, rồi họ bắn người ấy với mũi tên thứ hai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy cảm giác cảm thọ cả **hai mũi tên**.*

- *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **kẻ vô văn phàm phu** khi cảm xúc **khổ thọ**; thời sầu muộn,* than vãn, *khóc lóc, đấm ngực, đi đến bất tỉnh. Người ấy cảm giác **hai cảm thọ**, cảm thọ về thân và cảm thọ về tâm.*
- *Cảm xúc bởi khổ thọ ấy, người ấy **cảm thấy sân hận** (patigha). Do cảm thấy sân hận đối với khổ thọ ấy, **sân** tùy miên đối với khổ thọ được tồn chỉ* tùy miên (anuseti).
- *Cảm xúc bởi khổ thọ, người ấy **hoan hỷ dục lạc.** Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không tìm thấy một sự xuất ly khổ thọ nào khác, ngoài dục lạc.*
- *Do hoan hỷ dục lạc ấy, **tham** tùy miên đối với lạc thọ tồn tại. Người ấy không như thật rõ biết **sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly** của các cảm thọ ấy.*
- *Do người ấy không như thật rõ biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của các cảm thọ ấy, nên **vô minh** tùy miên đối với bất khổ bất lạc thọ tồn tại. Nếu người ấy cảm thọ cảm giác lạc thọ, người ấy cảm thọ cảm giác **như***

người bị trói buộc *(sannutto). Nếu người ấy cảm thọ cảm giác khổ thọ, người ấy cảm thọ cảm giác như người bị trói buộc. Nếu người ấy cảm thọ cảm giác bất khổ bất lạc thọ, người ấy cảm thọ cảm giác như người bị trói buộc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kẻ vô văn phàm phu* ***bị trói buộc*** *bởi* ***sanh, già, chết****, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng người ấy bị trói buộc bởi* ***đau khổ.***

9) Và này các Tỷ-kheo, **bậc Đa văn Thánh đệ tử** khi cảm xúc khổ thọ thời không có sầu muộn, không có than vãn, không có khóc lóc, không có đấm ngực, không có đi đến bất tỉnh. *Vị ấy chỉ cảm thọ cảm giác* ***một cảm thọ****, tức là cảm thọ về thân,* ***không phải cảm thọ về tâm.***

10) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bị người ta bắn một mũi tên. Họ không bắn tiếp người ấy với mũi tên thứ hai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy cảm giác cảm thọ của* ***một mũi tên****.*

- *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo,* ***bậc Đa văn Thánh đệ tử*** *khi cảm xúc* ***khổ*** *thọ; vị ấy không sầu muộn,* không *than vãn,* không *khóc lóc,* không *đấm ngực,* không *đi đến bất tỉnh. Vị ấy cảm giác chỉ* ***một cảm thọ****, cảm thọ về thân, không phải cảm thọ về tâm.*

- *Vị ấy không cảm thấy **sân hận** đối với **khổ** thọ ấy. Do không cảm thấy sân hận đối với khổ thọ ấy, **sân** tùy miên đối với **khổ** thọ không có tồn tại.*
- *Cảm xúc bởi khổ thọ, vị ấy không hoan hỷ **dục lạc**. Vì sao? Vì bậc Đa văn Thánh đệ tử có tuệ tri một sự xuất ly khác đối với khổ thọ, ngoài dục lạc.*
- *Vì vị ấy không hoan hỷ dục lạc, **tham** tùy miên đối với **dục lạc** không có tồn tại. Vị ấy như thật tuệ tri sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của những cảm thọ ấy.*
- *Vì rằng, vị ấy như thật tuệ tri sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của các cảm thọ ấy, đối với **bất** khổ bất lạc thọ, **vô minh** tùy miên không có tồn tại. Nếu vị ấy cảm thọ lạc thọ, vị ấy cảm thọ lạc thọ **như người không bị trói buộc**. Nếu vị ấy cảm thọ cảm giác khổ thọ, vị ấy cảm thọ cảm giác như người không bị trói buộc. Nếu vị ấy cảm thọ cảm giác bất khổ bất lạc thọ, vị ấy cảm thọ cảm giác như người không bị trói buộc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo **không** bị trói buộc bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, ão. Ta nói rằng vị ấy **không** bị trói buộc bởi đau khổ.*

11) Này các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là thù thắng, đây là sự sai biệt giữa bậc Đa văn Thánh đệ tử và kẻ vô văn phàm phu.

1) Bậc Trí tuệ Đa văn,
Lạc khổ <u>không</u> chi phối,
Giữa kẻ trí, phàm phu,
Thiện sai biệt rất lớn.

2) Bậc Đa văn, Tầm pháp,
Thấy đời này, đời sau,
***Ái** pháp <u>không</u> phá tâm,*
*<u>Không</u> **ái**, <u>không</u> **sân** hận.*

3) Tùy thuận hay đối nghịch,
Tiêu tán, diệt, không còn,
Vị ấy biết con đường,
Đường không cấu, không sầu,
Chánh trí, đoạn tái sanh,
Đến được bờ giác ngộ.

179 Thân con như bị say ngọt - Kinh THÂN GIÁO SƯ – Tăng II, 417

THÂN GIÁO SƯ – *Tăng* II, 417

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến vị giáo thọ của mình, sau khi đến, thưa với vị giáo thọ của mình như sau:

- *Bạch Thượng tọa, nay thân con cảm thấy như bị say ngọt, con không thấy rõ phương hướng, pháp không được con nhớ đến. Hôn trầm thụy miên chinh phục tâm con và an trú. Không có hoan hỷ, con sống Phạm hạnh. Con có những nghi ngờ đối với Chánh pháp.*

2. Rồi Tỷ-kheo ấy đem theo một vị Tỷ-kheo cộng trú, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này nói như sau: *"Bạch Thượng Toạ, thân con cảm thấy như bị say ngọt, mắt con không thấy rõ phương hướng, pháp không được con nhớ đến. Hôn trầm thụy miên chinh phục tâm con và an trú. Không có hoan hỷ, con sống Phạm hạnh. Con có những nghi ngờ đối với Chánh pháp"*.

3.- Sự việc là vậy, này Tỷ-kheo, khi một người sống với **các căn** không được bảo vệ, với **ăn uống** không có tiết độ, không có chú tâm **cảnh giác**, không có quán nhìn các **thiện pháp**, không có trước đêm và sau đêm chuyên chú tu tập các pháp **giác chi**. Do vậy, thân Thầy cảm thấy như bị say ngọt, mắt Thầy không thấy rõ phương hướng, pháp không được Thầy nhớ đến. Hôn trầm thụy miên chinh phục tâm Thầy và an trú. Không có hoan hỷ, Thầy sống Phạm hạnh. Thầy có những nghi ngờ đối với Chánh pháp.

Do vậy, này Tỷ-kheo, Thầy phải học tập như sau: "Ta sẽ bảo vệ các căn, có tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, quán nhìn các Thiện pháp, trước đêm và sau đêm ta sẽ sống chuyên chú tu tập các pháp giác chi".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

4. Rồi Tỷ-kheo ấy được Thế Tôn giáo giới với lời giáo giới này, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, chính là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình

với thắng trí, chứng đạt và an trú. Vị ấy hoàn toàn liễu tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không có trở lui trạng thái này nữa". Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán.

Rồi Tỷ-kheo đã chứng đắc A-la-hán ấy đi đến vị giáo thọ sư của mình, sau khi đến, thưa với vị giáo thọ sư của mình:

5.- *Bạch Thượng tọa, nay thân con không cảm thấy như bị say ngọt, mắt con thấy rõ các phương hướng. Pháp được con nhớ rõ. Với tâm hoan hỷ, con sống Phạm hạnh, Con không còn nghi nhờ đối với các thiện pháp.*

6. Rồi Tỷ-kheo ấy đem theo một Tỷ-kheo cộng trú; đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-Bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo này nói như sau: *"Bạch Thượng Toạ, nay thân con không cảm thấy như bị say ngọt, con thấy rõ các phương hướng, pháp được con nhớ rõ. Với tâm hoan hỷ, con sống Phạm hạnh. Con không còn nghi ngờ đối với các thiện pháp".*

7.- Như vậy là phải, này Tỷ-kheo, khi một người sống với các căn được bảo vệ, với ăn uống có tiết độ,

có chú tâm cảnh giác, có quán nhìn các thiện pháp, trước đêm và sau đêm sống chuyên chú tu tập các pháp giác chi. Do vậy, thân không cảm thấy như bị say ngọt, các phương hướng được hiện rõ, và pháp được người ấy nhớ rõ. Hôn trầm thụy miên không còn chinh phục tâm của vị ấy. Với tâm hoan hỷ, vị ấy sống Phạm hạnh. Vị ấy không còn nghi ngờ đối với các thiện pháp.

Vậy này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: *"Ta sẽ bảo vệ các căn, có tiết độ trong ăn uống, chuyên tâm cảnh giác, quán nhìn các thiện pháp, trước đêm và sau đêm, ta sẽ sống chuyên chú tu tập các pháp giác chi".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

180 Thân con như bị say ngọt - Kinh Tissa – Tương III, 193

Tissa – *Tương* III, 193

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) Lúc bấy giờ, Tôn giả Tissa, cháu trai Thế Tôn, nói với một số đông Tỷ-kheo:

- *Này chư Hiền, thân ta như bị say vì vị ngọt (nặng nề và bại hoại). Ta không thấy rõ các phương hướng. Ta không phân biệt được các pháp. Thụy miên, hôn trầm xâm chiếm tâm ta và tồn tại. Ta sống Phạm hạnh không còn thoải mái, và ta nghi ngờ đối với các pháp.*

3) Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

4) Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Tissa, cháu trai Thế Tôn, có nói với một số đông Tỷ-kheo: " Này chư Hiền, thân ta như bị say vì vị ngọt (nặng nề và bại hoại). Ta không thấy rõ các phương hướng. Ta không phân biệt được các pháp. Thụy miên, hôn trầm xâm chiếm

tâm ta và tồn tại. Ta sống Phạm hạnh không còn thoải mái, và ta nghi ngờ đối với các pháp".

5) Rồi Thế Tôn gọi một Tỷ-kheo:

- Đến đây, này Tỷ-kheo! Hãy nhân danh Ta, gọi Tỷ-kheo Tissa: "Hiền giả Tissa, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả!"

6) -Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả Tissa; sau khi đến, nói với Tôn giả Tissa:

- Hiền giả Tissa! Bậc Đạo Sư gọi Hiền giả.

7) -Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Tissa vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

8) Thế Tôn nói với Tôn giả Tissa đang ngồi một bên:

- Có thật chăng, này Tissa, Ông đã nói như sau cho một số đông Tỷ-kheo: "Này chư Hiền, thân ta như bị say vì vị ngọt... và ta nghi ngờ đối với các pháp"?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

9) - Ông nghĩ thế nào, này Tissa? Đối với người chưa ly tham, chưa ly dục, chưa ly ái, chưa ly khát, chưa ly nhiệt tình, chưa ly khát ái đối với **sắc**, thời khi sắc ấy biến hoại, đổi khác, có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

10-13) Lành thay, lành thay, này Tissa! Như vậy là phải, này Tissa! Như người chưa ly tham đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... Như người chưa ly tham đối với các hành, thời khi các hành ấy biến hoại, đổi khác, có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

14) - Lành thay, lành thay, này Tissa! Như vậy là phải, này Tissa! Như người chưa ly tham đối với thức, người chưa ly tham, chưa ly dục, chưa ly ái, chưa ly khát, chưa ly nhiệt tình, chưa ly khát ái đối với thức, thời khi thức ấy biến hoại, đổi khác, có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

15) - Lành thay, lành thay, này Tissa! Như vậy là phải, này Tissa, đối với người chưa ly tham đối với thức.

16) - Này Tissa, Ông nghĩ thế nào, đối với người **đã** ly tham, đã ly dục, đã ly ái, đã ly khát, đã ly khát ái, đã ly nhiệt tình, đã ly khát ái đối với sắc, thời khi sắc ấy biến hoại, đổi khác, sầu, bi, khổ, ưu, não có khởi lên không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

17)- Lành thay, lành thay, này Tissa! Như vậy là phải, này Tissa, đối với người đã ly tham đối với sắc. Đối với người đã ly tham, đã ly dục, đã ly ái, đã ly khát, đã ly khát ái, đã ly nhiệt tình, đã ly khát ái đối với thọ... đối với tưởng... đối với các hành... Như người đã ly tham đối với các hành, người đã ly tham, đã ly dục, đã ly ái, đã ly khát, đã ly khát ái đối với thức, thời khi thức ấy biến hoại, đổi khác, sầu, bi, khổ, ưu, não có khởi lên không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

18) Lành thay, lành thay, này Tissa! Như vậy là phải, này Tissa, đối với người đã ly tham đối với thức.

19) - Này Tissa, Ông nghĩ thế nào, sắc là thường hay vô thường?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

20-23) Thọ... tưởng... các hành... thức là thường hay vô thường?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

24-25) - Do thấy vậy, bậc Thánh đệ tử nhàm chán đối với **sắc**... đối với **thọ**... đối với **tưởng**... đối với các **hành**... nhàm chán đối với **thức**. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: ***"Ta đã được giải thoát"***. Vị ấy biết rõ: ***"Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".***

26) Ví như, này Tissa, **có hai người**. Một người không giỏi về đường sá, một người giỏi về đường sá. Trong hai người ấy, người không giỏi về đường sá này hỏi người giỏi về đường sá kia về con đường. Người ấy trả lời:

"Hãy đi, này Bạn, đây là con đường. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. *Sau khi đi theo*

con đường ấy một thời gian, Bạn sẽ thấy con đường ấy chia làm hai. Ở đây, hãy bỏ con đường phía trái, và lấy con đường phía mặt. Rồi đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi theo con đường ấy trong một thời gian, Bạn sẽ thấy một khu rừng rậm. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi theo con đường ấy trong một thời gian, Bạn sẽ thấy một đầm nước lớn. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian, Bạn sẽ thấy một vực nước sâu. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi theo con đường ấy trong một thời gian, Bạn sẽ thấy một khoảnh đất bằng khả ái! "

27-30) Đây là ví dụ của Ta dùng, này Tissa, để nêu rõ ý nghĩa. Và ý nghĩa như sau:

- Người không giỏi về đường sá, là ví cho **kẻ phàm phu**.
- Người giỏi về đường sá, là ví cho **Như Lai**, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.
- Con đường chia làm hai, là ví cho trạng thái **nghi hoặc**.
- Con đường tay trái, là ví cho con đường **tà đạo tám ngành**, tức là tà tri kiến... tà định.
- Con đường tay mặt, là ví cho con đường **Thánh đạo Tám ngành**, tức là chánh tri kiến... chánh định.

- Khu rừng rậm, là ví cho **vô minh**.
- Các đầm nước thấp, là ví cho các **dục**.
- Vực nước sâu, là ví cho **phẫn nộ, ưu não**.
- Khoảnh đất bằng phẳng khả ái, là ví cho **Niết-bàn**.

31) - Hãy hoan hỷ, này Tissa! Hãy hoan hỷ, này Tissa! Ta giáo giới (cho Ông), Ta giúp đỡ (cho Ông), Ta giảng dạy (cho Ông).

32) Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Tissa hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

181 Thân có thức này - Kinh SÁU THANH TỊNH – 112 Trung III, 161

KINH SÁU THANH TỊNH

(Chabbisodhana suttam)

– *Bài kinh số 112* – Trung *III, 161*

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi, Jetavana, tại tinh xá ông Anathapindika. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo, "Này các Tỷ-kheo". – "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo nói lên chánh trí (annam) như sau: "Ta tuệ tri như vầy: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"". Này các Tỷ-kheo, lời nói của vị Tỷ-kheo ấy, không nên tán thán cũng không nên bác bỏ. Không tán thán, không bác bỏ, cần hỏi câu hỏi: *"Này Hiền giả, có bốn hình thức tuyên bố này được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chân chánh*

*nói lên. Thế nào là bốn? **Cái gì được thấy được nói lên như là được thấy**. Cái gì được nghe được nói lên là được nghe. Cái gì được cảm giác được nói lên như là cảm giác. Cái gì được nhận thức được nói lên như là được nhận thức. Bốn hình thức tuyên bố này, Này Hiền giả, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chơn chánh nói lên. Nhưng biết cái gì, thấy cái gì, đối với **bốn hình thức tuyên bố** này, Tôn giả có thể nói là tâm của Tôn giả được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ?"*

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo, các lậu hoặc đã đoạn tận, tu hành thành mãn, những việc phải làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt mục đích, đã đoạn trừ hữu kiết sử, và đã được giải thoát nhờ chánh trí, câu trả lời tùy pháp (anudhamma) của vị ấy phải như sau: **"Này chư Hiền, tôi không cảm thấy luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không có hạn chế, đối với những vật được thấy... được nghe... được cảm giác... được nhận thức**. Chư Hiền, vì rằng tôi biết như vậy, thấy như vậy, đối với bốn hình thức tuyên bố này, tôi có thể nói tâm tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ".

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải được tán thán, phải được tùy hỷ với lời nói: "Lành thay! Sau khi tán thán, tùy hỷ với lời nói: "Lành thay, một câu hỏi nữa cần phải được hỏi.: *"Này Hiền giả, **năm thủ uẩn** này được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chân chánh nói lên. Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, thọ thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Năm thủ uẩn này, này Hiền giả, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chân chánh nói lên. Nhưng biết cái gì, thấy cái gì, đối với **năm thủ uẩn** này, Tôn giả có thể nói tâm của Tôn giả được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ?"*

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo các lậu hoặc đã đoạn tận, tu hành thành mãn, những việc phải làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt mục đích, đã đoạn trừ hữu kiết sử, và đã được giải thoát nhờ chánh trí, câu trả lời tùy pháp của vị ấy phải như sau: **"Này chư Hiền, sau khi biết sắc này là vô lực, biến hoại, không an ổn, đối với những sắc là những chấp thủ phương tiện (upayupadana), là những tâm cố chấp, thiên chấp, tùy miên, đối với những sắc ấy, với sự đoạn tận, đoạn ly, đoạn diệt, đoạn trừ, đoạn xả, tôi tuệ tri tâm tôi được giải thoát.** Này chư Hiền, sau khi biết thọ này... Này chư Hiền,

sau khi biết tưởng này.. Này chư Hiền, sau khi biết hành này.. Này chư Hiền, sau khi biết thức này là vô lực, biến hoại, không an ổn, đối với thức là những chấp thủ phương tiện, là những tâm cố chấp, thiên chấp, tùy miên. Đối với những thức ấy, với sự đoạn tận, đoạn ly, đoạn diệt, đoạn trừ, đoạn xả, tôi tuệ tri tâm tôi được giải thoát. Chư Hiền, vì rằng tôi biết như vậy, thấy như vậy, đối với năm thủ uẩn này, tôi có thể nói tâm tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ".

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải được tán thán, phải được tùy hỷ với lời nói: "Lành thay". Sau khi tán thán, tùy hỷ với lời nói: "Lành thay", một câu hỏi nữa cần phải được hỏi thêm: *"Này Hiền giả, sáu giới này được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chơn chánh nói lên. Thế nào là sáu? Địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới. Sáu giới này, này Hiền giả, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác nói lên. Nhưng biết cái gì, thấy cái gì với **sáu giới** này, Tôn giả có thể nói tâm của Tôn giả được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ?"*

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo các lậu hoặc đã đoạn tận, tu hành thành mãn, những việc phải làm đã

làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt mục đích, đã đoạn trừ hữu kiết sử, và đã được giải thoát nhờ chánh trí, câu trả lời tùy pháp của vị ấy phải như sau: "Chư Hiền, tôi đã đi đến địa giới như là không phải tự ngã, và (đi đến) tự ngã như là không tùy thuộc địa giới. Đối với những pháp là những chấp thủ phương tiện tùy thuộc địa giới, là những tâm cố chấp, thiên chấp, tùy miên; đối với những pháp ấy, với sự đoạn tận, đoạn ly, đoạn diệt, đoạn trừ, đoạn xả, tôi tuệ tri tâm tôi được giải thoát. Này chư Hiền, sau khi tôi đã đi đến thủy giới.. Này chư Hiền, sau khi tôi đã đi đến hỏa giới… Này chư Hiền, sau khi tôi đã đi đến phong giới... Này chư Hiền, sau khi tôi đã đi đến không giới... Này chư Hiền, sau khi tôi đã đi đến **thức giới như là không phải tự ngã,** và (đi đến) tự ngã như là không tùy thuộc thức giới. Đối với những pháp là những chấp thủ phương tiện tùy thuộc thức giới, là những tâm cố chấp, thiên chấp, tùy miên; đối với những pháp ấy, với sự đoạn tận, đoạn ly, đoạn diệt, đoạn trừ, đoạn xả, tôi tuệ tri tâm tôi được giải thoát. Chư Hiền, vì rằng tôi biết như vậy, thấy như vậy, đối với sáu giới này, tôi có thể nói tâm tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ".

Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy cần phải được tán thán, cần phải được tùy hỷ với lời nói: "Lành thay". Sau khi tán thán tùy hỷ với lời nói: "Lành

thay", một câu hỏi nữa cần phải được hỏi: *"Này Hiền giả, sáu nội ngoại xứ này được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chơn chánh nói lên. Thế nào là sáu? Mắt và sắc, tai và tiếng, mũi và hương, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và pháp. Sáu nội ngoại xứ này, này Hiền giả, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác nói lên. Nhưng biết cái gì, thấy cái gì, thấy cái gì đối với* ***sáu nội ngoại xứ*** *này, Tôn giả có thể nói tâm của Tôn giả được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ".*

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo các lậu hoặc đã đoạn tận, tu hành thành mãn, những việc phải làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt mục đích, đã đoạn trừ hữu kiết sử, và đã được giải thoát nhờ chánh trí, câu trả lời tùy pháp của vị ấy phải như sau: *"Chư Hiền, đối với mắt, đối với sắc, đối với nhãn thức, đối với những pháp được nhận thức bởi nhãn thức, phàm có dục gì, tham gì, hỷ gì, ái gì, phàm có những pháp chấp thủ phương tiện, những tâm cố chấp, thiên chấp, tùy miên. Đối với những pháp ấy, với sự đoạn tận, đoạn ly, đoạn diệt, đoạn trừ, đoạn xả, tôi tuệ tri tâm tôi được giải thoát. Chư Hiền, vì rằng tôi biết như vậy, thấy như vậy, đối với sáu nội ngoại xứ này, tôi có thể nói tâm tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Chư Hiền, đối*

với tai, đối với tiếng, đối với nhĩ thức; chư Hiền, đối với mũi, đối với hương, đối với tỷ thức; chư Hiền, đối với lưỡi, đối với vị, đối với thiệt thức; chư Hiền, đối với thân, đối với xúc, đối với thân thức; chư Hiền, đối với ý, đối với pháp, đối với ý thức, đối với các pháp được nhận thức bởi ý thức, phàm có dục gì, tham gì, hỷ gì, ái gì, phàm có những chấp thủ phương tiện, những tâm cố chấp, thiên chấp, tùy miên; đối với những pháp ấy, với sự đoạn tận, đoạn ly, đoạn diệt, đoạn trừ, đoạn xả, tôi tuệ tri tâm tôi được giải thoát. Chư Hiền, vì rằng tôi biết như vậy, thấy như vậy, đối với sáu nội ngoại xứ này, tôi có thể nói tâm tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ".

Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy cần phải được tán thán, cần phải được tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!" Sau khi tán thán, tùy hỷ với lời nói: "Lành thay", một câu hỏi nữa cần phải được hỏi thêm: *"Nhưng này Hiền giả, do biết gì, thấy gì, do đối với các thân có nhận thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài, Tôn giả có thể nói về mạn tùy miên: "Ta là người làm, sở thuộc của ta là người làm",* ***mạn tùy miên*** *của Tôn giả được đoạn trừ một cách hoàn toàn"?*

Chư Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo các lậu hoặc đã

đoạn tận, tu hành thành mãn, những việc phải làm, đã làm, đã đặt gánh xuống, đã thành đạt mục đích, đã đoạn trừ hữu kiết sử, và đã được giải thoát nhờ chánh trí, câu trả lời tùy pháp của vị ấy phải như sau: *"Chư Hiền, thuở xưa, khi tôi chưa xuất gia, tôi còn ngu muội. Tôi được Như Lai, đệ tử Như Lai thuyết pháp. Sau khi nghe pháp. Tôi có lòng tịnh tín đối với Như Lai. Thành tựu được tịnh tín ấy, tôi suy nghĩ: "Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình".*

"Chư Hiền, một thời gian sau, tôi từ bỏ tài sản nhỏ hay từ bỏ tài sản lớn, từ bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay từ bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Khi đã xuất gia như vậy, tôi thành tựu học giới và nếp sống các vị Tỳ-kheo, tôi từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót tất cả chúng sanh và các loại hữu tình. Tôi từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh không có

trộm cướp. Tôi từ bỏ phi Phạm hạnh, sống theo Phạm hạnh, sống tránh xa (phi Phạm hạnh), từ bỏ dâm dục tục pháp. Tôi từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chơn thật, y chỉ trên sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không phản lại đời. Tôi từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi; nghe điều gì ở chỗ này, không đến nói chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều này ở chỗ kia, không đi nói với những người này, để sinh chia rẽ ở những người kia. Tôi sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thoải mái trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Tôi từ bỏ nói lời độc ác, tránh xa nói lời độc ác, tôi nói những lời nhẹ nhàng, thuận tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, tôi nói những lời nói như vậy. Tôi từ bỏ nói lời phù phiếm, tránh xa nói phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời thuận lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi. Tôi từ bỏ không làm hại đến các hột giống và các loại cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn phi thời. Tôi từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc, các cuộc trình diễn. Tôi từ bỏ không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa, các thời trang, các thời sức. Tôi từ bỏ không dùng giường cao và

giường lớn. Tôi từ bỏ không nhận các hạt sống. Tôi từ bỏ không nhận thịt sống. Tôi từ bỏ không nhận đàn bà, con gái. Tôi từ bỏ không nhận nô tỳ gái và trai. Tôi từ bỏ không nhận cừu dê. Tôi từ bỏ không nhận gia cầm và heo. Tôi từ bỏ không voi, bò, ngựa và ngựa cái. Tôi từ bỏ không nhận ruộng nương và đất đai. Tôi từ bỏ không nhận người môi giới hoặc tự mình làm môi giới. Tôi từ bỏ không buôn bán. Tôi từ bỏ các sự gian lận bằng cân tiền bạc và đo lường. Tôi từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo. Tôi từ bỏ không làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá. Tôi bằng lòng (tri túc) với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo (y bát). Ví như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy, tôi bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo (y bát). Tôi thành tựu Thánh giới uẩn này, cảm giác lạc thọ thuộc nội tâm, không lỗi lầm. Khi mắt thấy sắc, tôi không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì con mắt không được chế ngự khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, tôi tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, tôi không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những

nguyên nhân gì, vì ý căn không được chế ngự khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, tôi tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Tôi thành tựu Thánh hộ trì các căn này, cảm giác lạc thọ thuộc nội tâm, không vẩn đục. Khi đi tới, khi đi lui, tôi đều tỉnh giác. Khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh, tôi đều tỉnh giác. Khi co tay, khi duỗi tay, tôi đều tỉnh giác. Khi mang y kép, y bát, tôi đều tỉnh giác. Khi ăn, uống, nhai, nuốt, tôi đều tỉnh giác. Khi đi đại tiện, tiểu tiện, tôi đều tỉnh giác. Khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng, tôi đều tỉnh giác.

"Và tôi đều thành tựu Thánh giới uẩn này, thành tựu Thánh hộ trì các căn này và thành tựu Thánh chánh niệm tỉnh giác này chọn một chỗ thanh vắng, tịch mịch như rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đống rơm. Sau khi đi khất thực về và ăn xong, tôi ngồi kiết-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên và an trú chánh niệm trước mặt. Tôi từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. Từ bỏ sân hận, tôi sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rữa tâm hết sân hân. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, tôi sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trâm thụy miên. Trừ bỏ trạo cử

hối quá, tôi sống không trạo cử, hối quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử, hối quá. Từ bỏ nghi ngờ, tôi sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

"**Tôi từ bỏ năm triền cái**, các pháp làm cho tâm ô uế, làm cho trí tuệ muội lược này, ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục, sanh có tầm có tứ. Tôi diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tỉnh nhất tâm. Tôi ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Tôi xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú **Thiền thứ tư**, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh.

"Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, **tôi dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí**. Tôi biết như thật: "Đây là khổ", biết như thật: "Đây là nguyên nhân của khổ", biết như thật: "Đây là khổ diệt", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt", biết như thật: "Đây là những lậu hoặc", biết như thật: "Đây là nguyên nhân của lậu hoặc", biết như thật: "Đây là các lậu hoặc được đoạn trừ", biết như thật: "Đây là con đường đưa

đến các lậu hoặc được diệt trừ".

"Tôi nhờ biết như vậy, nhờ thấy như vậy, tâm của tôi thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, tôi khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát"". Tôi biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm; không còn trở lui trạng thái này nữa".

"Chư Hiền do biết như vậy, thấy như vậy, đối với các thân có nhận thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài, mạn tùy miên: "Ta là người làm, sở thuộc của ta là người làm", **mạn tùy miên** này được đoạn trừ một cách hoàn toàn".

Này các Tỷ-kheo Tỷ-kheo ấy cần phải được tán thán, cần phải được tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!" Sau khi tán thán, tùy hỷ với lời nói: "Lành thay" vị ấy cần phải nói như sau: "Thật lợi ích thay cho chúng tôi, thật khéo lợi ích thay cho chúng tôi, khi chúng tôi được thấy một vị sống Phạm hạnh như Tôn giả".

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

182 Thân diệt - Tâm không thích thú có thân diệt - Kinh HỒ NƯỚC Ở LÀNG – Tăng II, 130

HỒ NƯỚC Ở LÀNG – *Tăng* II, 130

1.- Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. *Vị ấy **tác ý có thân diệt***, do vị ấy tác ý có thân diệt, tâm không phấn chấn, không có tịnh tín, không an trú, không giải thoát đối với có thân diệt. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy *không có chờ đợi được có thân diệt.*

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người lấy tay có dính nhựa cầm một cành cây, tay của vị ấy sẽ dính vào, nắm lấy, cột vào cành cây ấy.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý có thân diệt, do vị ấy tác ý có thân diệt, tâm không phấn chấn, không có tịnh tín, không an trú, không giải thoát đối với có thân diệt. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy không có chờ đợi được có thân diệt.

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chứng đạt và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý có thân diệt, do vị ấy tác ý có thân diệt, tâm vị ấy phấn chấn, tịnh tín, an trú và giải thoát đối với có thân diệt. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy *được chờ đợi là được có thân diệt.*

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người lấy tay sạch cầm một cành cây, tay của vị ấy không dính vào, không nắm lấy, không cột vào cành cây ấy.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý có thân diệt, do vị ấy tác ý có thân diệt, tâm vị ấy phấn chấn, tịnh tín, an trú và giải thoát đối với có thân diệt. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy được chờ đợi là có được có thân diệt.

3. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. *Vị ấy tác ý phá hoại **vô minh***, tâm không có phấn chấn, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát đối với phá hoại vô minh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy *không có chờ đợi được phá hoại **vô minh**.*

Ví như, này các Tỷ-kheo, một hồ nước đã được nhiều năm, có người đến bịt tất cả các lỗ nước chảy vào, mở ra tất cả các lỗ nước chảy ra, và trời lại không

mưa đều đặn. Hồ nước như vậy, này các Tỷ-kheo, không có chờ đợi tức nước vỡ bờ.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý phá hoại vô minh, không có phấn chấn, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát đối với phá hoại vô minh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy không có chờ đợi được phá hoại vô minh.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý phá hoại vô minh. Do vị ấy tác ý phá hoại vô minh, tâm có phấn chấn, có tịnh tín, có an trú, có giải thoát đối với phá hoại vô minh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy có *chờ đợi được phá hoại vô minh.*

Ví như, này các Tỷ-kheo, một hồ nước đã được nhiều năm, có người đến bịt tất cả các lỗ nước chảy ra, mở ra tất cả các lỗ nước chảy vào, và trời lại mưa đều đặn. Hồ nước như vậy, này các Tỷ-kheo, có chờ đợi tức nước vỡ bờ.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được và an trú một loại an tịnh tâm giải thoát. Vị ấy tác ý phá hoại vô minh. Do vị ấy tác ý phá hoại vô minh, tâm có phấn chấn, có tịnh tín, có an trú, có giải thoát đối với phá hoại vô minh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như

vậy có chờ đợi được phá hoại vô minh. Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

183 Thầy chớ làm cho tự ngã trở thành thối nát - Kinh THỐI NÁT – Tăng I, 510

THỐI NÁT – *Tăng* I, 510

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Bàrànasi, tại Isipatana vườn Nai.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Ba-la-nại để khất thực. Thế Tôn, trong khi đi khất thực tại Goyogapilakkha, gần cây sung, chỗ cột đàn bò, thấy một Tỷ-kheo hưởng thọ hương vị trống không, không có Thiền định, hưởng thọ hương vị hướng ngoại của dục vật, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, với tâm tán loạn, với các căn phóng túng. Thấy vậy, Thế Tôn liền nói với vị Tỷ-kheo ấy:

- Này Tỷ-kheo, này Tỷ-kheo! Thầy chớ có làm cho tự ngã trở thành thối nát. Này Tỷ-kheo, ai làm cho tự ngã thối nát đầy ứ, thoát ra toàn mùi hôi thối, rồi mong rằng các loài ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không có chiếm cứ, sự kiện như vậy không xảy ra.

2. Tỷ-kheo ấy được Thế Tôn giáo giới với lời giáo giới như vậy, cảm thấy xúc động mạnh. Rồi Thế Tôn, sau khi đi khất thực ở Ba-la-nại xong, sau bữa ăn, sau khi đi khất thực trở về, bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, ở đây, sau khi đắp y vào buổi sáng, Ta cầm lấy y bát, đi vào Ba-la-nại để khất thực. Này các Tỷ-kheo, trong khi đi khất thực tại Goyogapilakkha, Ta thấy một Tỷ-kheo hưởng thọ hương vị trống không, không có Thiền định, hưởng thọ hương vị hướng ngoại của dục vật, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, với tâm tán loạn, với các căn phóng túng. Thấy vậy, Ta liền nói với vị Tỷ-kheo ấy: *"Này Tỷ-kheo, này Tỷ-kheo! Thầy chớ có làm cho tự ngã trở thành thối nát. Này Tỷ-kheo, ai làm cho tự ngã thối nát đầy ứ, thoát ra toàn mùi hôi thối, rồi mong rằng: "Các loài ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không có chiếm cứ", sự kiện như vậy không xảy ra".*

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được ta giáo giới với lời giáo giới này, cảm thấy xúc động mạnh.

3. Khi nghe nói như vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, thối nát cái gì, mùi hôi thối cái gì, các loài rồi lằng là gì?

- *Tham cầu, là thối nát.*
- *Sân là mùi hôi thối.*
- *Các suy tầm ác bất thiện là ruồi lằng.*

Này các Tỷ-kheo, ai làm cho các tự ngã thối nát, đầy ứ, thoát ra mùi hôi thối, rồi mong rằng: *"Các loài*

ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không chiếm cứ", sự kiện như vậy không xảy ra.

Tai mắt không giữ gìn
Các căn không phòng hộ
Ruồi lằng sẽ bu đậu
Các tư duy tham ái
Tỷ-kheo làm thối nát
Đầy ứ những mùi hôi
Xa thay là Niết-bàn!
Chịu phần về bất hạnh
Tại làng hay trong rừng
Tự ngã không an tịnh
Kẻ ngu và không trí
Đi đứng đầy ruồi lằng.

Ai đầy đủ giới luật
Thích tịch tịnh trí tuệ
Sống an tịnh hạnh phúc
Mọi ruồi lằng diệt trừ.

184 Thế Tôn đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho ta - Kinh VÍ DỤ CON CHIM CÁY – 66 Trung II, 235

KINH VÍ DỤ CON CHIM CÁY

(Latukikopama suttam)

– *Bài kinh số 66* – Trung *II, 235*

Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Anguttarapa (Ương-già Bắc Phương Thủy). Apana là một thị tứ của Anguttarapa. Rồi Thế Tôn buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Apana để khất thực. Khất thực ở Apana xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khất thực trở về, Thế Tôn đi đến một khu rừng để trú ban ngày. Thế Tôn đi sâu vào khu rừng này, ngồi dưới một gốc cây để trú ban ngày. Tôn giả Udayi (Ưu-đa-di) buổi sáng cũng đắp y, cầm y bát đi vào Apana để khất thực. Khất thực ở Apana xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khất thực trở về, Tôn giả đi đến một khu

rừng để trú ban ngày. Tôn giả đi sâu vào khu rừng này, và ngồi dưới một gốc cây để trú ban ngày.

Rồi Tôn giả Udayi, trong khi độc cư Thiền tịnh, sự suy tư sau đây đã khởi lên trong tâm trí Tôn giả:

– "Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta.
– Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều lạc pháp cho chúng ta.
– Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều bất thiện pháp cho chúng ta.
– Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta".

Rồi Tôn giả Udayi vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Udayi bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con đang độc cư Thiền tịnh, sự suy tư sau đây đã khởi lên trong tâm trí con: "Như Lai thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta... Như Lai thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta".

Bạch Thế Tôn, thuở trước chúng con thường ăn

buổi chiều, buổi sáng, ban ngày và phi thời. Bạch Thế Tôn, thời ấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và bảo: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ ăn ban ngày phi thời". Bạch Thế Tôn, do vậy con cảm thấy thất vọng, con cảm thấy sầu muộn, nghĩ rằng: "Những món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, các tín chủ cúng dường cho chúng ta ban ngày và phi thời. Nay Thế Tôn dạy chúng ta phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng ta phải từ bỏ". Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, những ai nhìn Thế Tôn với lòng ái mộ, với lòng tôn kính và với lòng tàm quý, liền từ bỏ ăn ban ngày phi thời.

Rồi bạch Thế Tôn, chúng con thường ăn buổi chiều và buổi sáng. Bạch Thế Tôn, thời ấy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và bảo: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ ăn ban đêm phi thời". Bạch Thế Tôn, do vậy con cảm thấy thất vọng, con cảm thấy sầu muộn, nghĩ rằng: "Buổi ăn này gọi là có thượng vị hơn trong hai buổi ăn này của chúng ta. Thế Tôn dạy chúng ta phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng ta phải từ bỏ". Bạch Thế Tôn, thuở xưa có người được một món ăn cúng ban ngày bèn nói: "Hãy để món ăn này một bên, và ban đêm tất cả chúng ta cùng ăn với nhau". Bạch Thế Tôn, phàm mọi sự nấu nướng, tất cả đều làm ban đêm, rất ít làm ban ngày. Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, những ai nhìn Thế Tôn với lòng ái mộ, với lòng

tôn kính và với lòng tàm quý, liền từ bỏ ăn ban đêm phi thời.

Thuở trước, bạch Thế Tôn, các vị Tỷ-kheo thường đi khất thực trong đêm đen tối tăm, họ bước lầm vào vũng nước nhớp, rơi vào vũng nước nhớp, đi lầm vào hàng rào gai, đi lầm vào chỗ con bò cái đang ngủ, gặp các loại đạo tặc đã hành sự hay chưa hành sự, gặp các người đàn bà mời mọc một cách bất chánh.

Thuở trước, bạch Thế Tôn, con đi khất thực trong đêm đen tối tăm. Một người đàn bà đang rửa chén bát, thấy con trong khi trời chớp nhoáng, liền hoảng sợ và hét lớn: "Ôi kinh khủng thay cho tôi, có con quỷ (chạy) theo tôi!" Bạch Thế Tôn, khi nghe nói vậy, con nói với người đàn bà ấy: "Này chị, không phải quỷ đâu. Đây là Tỷ-kheo đang đứng khất thực". "Cha Tỷ-kheo hãy chết đi! Mẹ Tỷ-kheo hãy chết đi! Này Tỷ-kheo, thật tốt hơn cho Ông nếu Ông lấy con dao sắc bén của người đồ tể cắt bụng của Ông, còn hơn là vì lỗ bụng đi khất thực trong ban đêm tối tăm".

Bạch Thế Tôn, khi con nhớ như vậy, con suy nghĩ như sau: "Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị

đã mang lại nhiều lạc pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều bất thiện pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta".

☞ Tuy vậy, này Udayi, **ở đây có một số người ngu si**; khi Ta nói: "Hãy trừ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá gì sự việc tiểu tiết, nhỏ mọn này. Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán đoạn giảm". **Họ không chịu từ bỏ và gây lên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới.** Sự việc ấy, này Udayi, đối với họ, trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

Ví như, này Udayi, có con chim cáy, mái nhỏ bị tấm lưới bằng dây leo trói chặt, ở đây con chim có thể bị hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Này Udayi, nếu có ai nói như sau: "Con chim cáy mái nhỏ ấy bị tấm lưới làm bằng dây leo trói chặt, ở đây, con chim có thể bị sát hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Tuy vậy đối với con chim kia, lưới ấy không có chắc mạnh, lưới ấy yếu ớt, lưới ấy bị mục nát, lưới ấy không có cứng chắc". Này Udayi, ai nói như vậy có phải nói một cách chơn chánh không?

– Bạch Thế Tôn, không. Bạch Thế Tôn, con chim cáy mái nhỏ ấy bị tấm lưới làm bằng dây leo trói chặt, ở đấy con chim có thể bị sát hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Đối với con chim kia, lưới ấy là mạnh mẽ, lưới ấy là vững chắc, lưới ấy là kiên cường, lưới ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây, có một số người ngu si, khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá gì việc tiểu tiết, nhỏ mọn này! Vị Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán, đoạn giảm", và họ không chịu từ bỏ và gây lên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. Sự việc này, này Udayi, đối với họ trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

☞ Nhưng này Udayi, **một số Thiện gia nam tử**, khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ sự việc này", liền nói như sau: "Có sá gì sự từ bỏ việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ, dạy chúng con phải từ bỏ!". **Họ từ bỏ sự việc ấy, và không gây lên bất mãn chống Ta và chống các Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới**. Sau khi từ bỏ việc ấy, họ sống ít lăng xăng, lắng dịu, tùy thuộc những người khác (bố thí),

sống với một tâm như con thú rừng. Này Udayi, như vậy đối với các vị kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

Ví như, này Udayi, một con voi của vua, có ngà dài như cán cày, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyển thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể muốn đi chỗ nào nó muốn. Này Udayi, nếu có ai nói như sau: "Con voi của vua có ngà dài như một cán cày ấy, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyển thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể muốn đi chỗ nào nó muốn. Tuy vậy đối với con voi kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn". Này Udayi, ai nói như vậy có phải nói một cách chơn chánh không?

– Bạch Thế Tôn, không. Bạch Thế Tôn, con voi của vua có ngà dài như một cán cày ấy, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ

cần chuyển thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể muốn đi chỗ nào nó muốn. Đối với con voi kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có kiên cường.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây có một số Thiện gia nam tử khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ sự việc này", liền nói như sau: "Có sá chi việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng con phải từ bỏ! " Họ từ bỏ việc ấy, và không gây lên bất mãn chống Ta và chống các Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. Sau khi từ bỏ việc ấy, họ sống ít lăng xăng, lắng dịu, tùy thuộc những người khác (bố thí), sống với một tâm như con thú rừng. Này Udayi, như vậy đối với các vị kia sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

➲ Ví như, này Udayi, một người nghèo khổ, không có vật sở hữu, khốn cùng, có một chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào, có một giường nằm hư nát, không đẹp mắt chút nào, các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum không đẹp mắt chút nào, và một bà vợ không đẹp mắt chút nào.

Người ấy thấy một Tỷ-kheo trong tịnh xá, tay chân lau rửa sạch sẽ, sau khi ăn buổi cơm ngon lành, đang ngồi trong bóng mát, hướng về tăng thượng tâm. Người ấy suy nghĩ: "An lạc thay, Sa-môn hạnh! Vô bệnh thay, Sa-môn hạnh! Vậy sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, ta hãy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình".

Nhưng người ấy **không có thể từ bỏ** cái chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào, không có thể từ bỏ cái giường nằm hư nát, không đẹp mắt chút nào, không có thể từ bỏ các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum không đẹp mắt chút nào, không có thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào, để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này Udayi, nếu có ai nói như sau: "Người kia, bị trói buộc bởi những trói buộc ấy không có thể từ bỏ cái chòi ở hư nát... không có thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. *Đối với người kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc", thời này Udayi, ai nói như vậy có phải nói một cách chân chánh không?*

– Bạch Thế Tôn, không. Người kia bị trói buộc bởi những trói buộc ấy không thể từ bỏ chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào, không thể từ bỏ giường nằm hư nát không đẹp mắt chút nào, không thể từ bỏ các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum không đẹp mắt chút nào, không thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào, để có thể, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây, có một số người ngu si khi được Ta nói ra: "Hãy từ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá gì sự việc tiểu tiết, nhỏ mọn này. Vị Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán, đoạn giảm! " Và họ không chịu từ bỏ và gây lên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. Sự việc này, này Udayi, đối với họ, trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

➲ Ví như, này Udayi, một gia chủ hay con người gia chủ, giàu có, tài sản lớn, tiền của lớn, vô số vàng bạc chất đống, vô số gạo thóc chất đống, vô số ruộng nương chất đống, vô số đất đai chất đống,

vô số thê thiếp chất đống, vô số đầy tớ nam chất đống, vô số nữ tỳ chất đống.

Vị này thấy một Tỷ-kheo trong một tinh xá, tay chân lau rửa sạch sẽ, sau khi ăn bữa cơm ngon lành, đang ngồi trong bóng mát, hướng về tăng thượng tâm. Vị này suy nghĩ: "An lạc thay, Sa-môn hạnh! Vô bệnh thay, Sa-môn hạnh! Vậy sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, ta hãy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình".

Vị này có thể từ bỏ vô số vàng bạc chất đống, có thể từ bỏ vô số gạo thóc chất đống, có thể từ bỏ vô số ruộng nương chất đống, có thể từ bỏ vô số đất đai chất đống, có thể từ bỏ vô số thê thiếp chất đống, có thể từ bỏ vô số đầy tớ nam chất đống, có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đống.

Này Udayi, nếu có ai nói như sau: "Người gia chủ hay con người gia chủ kia, bị trói buộc bởi những trói buộc ấy, có thể từ bỏ vô số vàng bạc chất đống... có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đống để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn". Này Udayi, ai nói như vậy, có phải nói một cách chơn

chánh không?

– Bạch Thế Tôn, không. Người kia bị trói buộc bởi những trói buộc ấy có thể từ bỏ vô số vàng bạc chất đống, có thể từ bỏ vô số gạo thóc chất đống, có thể từ bỏ vô số ruộng nương chất đống, có thể từ bỏ vô số đất đai chất đống, có thể từ bỏ vô số thê thiếp chất đống, có thể từ bỏ vô số đầy tớ nam chất đống, có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đống, để có thể, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây, có một số Thiện gia nam tử, khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá chi sự việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng con phải từ bỏ! " Họ từ bỏ sự việc ấy, và không gây lên bất mãn chống Ta và chống các Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. **Sau khi từ bỏ sự việc ấy, họ sống ít lăng xăng, lắng dịu, tùy thuộc những người khác (bố thí), sống với một tâm như con thú rừng**. Này Udayi, như vậy đối với họ, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy

không có vững chắc.

❖ **Này Udayi, có bốn hạng người có mặt trên đời.** Thế nào là bốn?

– Ở đây, này Udayi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, những tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y hiện hành khởi lên. Vị này chấp nhận chúng, không đoạn trừ chúng, không từ bỏ chúng, không chấm dứt chúng, không tiêu diệt chúng. Này Udayi, Ta nói: "Người này bị trói buộc, không phải không bị trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.

– Nhưng ở đây, này Udayi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, những tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y hiện hành khởi lên. Nhưng vị này không chấp nhận chúng, đoạn trừ chúng, từ bỏ chúng, chấm dứt chúng, tiêu diệt chúng. Này Udayi, Ta nói: "Người này bị trói buộc, không phải không trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ".

– Nhưng ở đây, này Udayi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, các tư niệm điên đảo, các tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y, tùy lúc tùy thời hiện hành khởi lên. Này Udayi, niệm khởi lên chậm chạp và vị này đoạn trừ niệm ấy một cách mau chóng, từ bỏ, chấm dứt, tiêu diệt (niệm ấy). *Này Udayi, ví như một người nhỏ hai hay ba giọt nước vào một ấm nước đun sôi cả ngày. Này Udayi giọt nước rơi một cách chậm chạp nhưng bị tiêu diệt, tiêu mất một cách mau chóng*. Cũng vậy, này Udayi, có người sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, các tư niệm điên đảo, các tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y tùy lúc, tùy thời, hiện hành khởi lên. Này Udayi, niệm khởi lên chậm chạp và vị này đoạn trừ niệm ấy một cách mau chóng, từ bỏ, chấm dứt, tiêu diệt (niệm ấy). Này Udayi, Ta nói: "Người này cũng bị trói buộc, không phải không bị trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.

– Nhưng ở đây, này Udayi, có người nghĩ rằng: "Sanh y là nguồn gốc của đau khổ", sau khi biết

như vậy, vị ấy thành vô sanh y, giải thoát với sự đoạn diệt sanh y. Này Udayi, Ta nói: "Người này không bị trói buộc, không phải bị trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.

❖ **Này Udayi, có năm dục trưởng dưỡng này**. Thế nào là năm?

- Sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn.
- Tiếng do tai nhận thức,...
- Hương do mũi nhận thức,...
- Vị do lưỡi nhận thức,...
- Xúc do thân cảm xúc, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn.

Những pháp này, này Udayi, là năm dục trưởng dưỡng.

Này Udayi, phàm có lạc gì, hỷ gì khởi lên, do duyên năm dục trưởng dưỡng này, lạc hỷ ấy được gọi là dục lạc, ô uế lạc, phàm phu lạc, phi Thánh lạc, không nên thực hiện, không nên tu tập, không nên làm cho sung mãn. **Ta nói rằng lạc ấy đáng phải sợ hãi.**

Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Diệt tầm và tứ, vị ấy chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tỉnh nhứt tâm,... (như trên)... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư. Như vậy được gọi là yếm ly lạc, độc trú lạc, tịch tịnh lạc, chánh giác lạc, cần phải thực hiện, cần phải tu tập, cần làm cho sung mãn. **Ta nói rằng lạc ấy không đáng sợ hãi.**

- ➡ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly dục... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ nhất. **Thiền này,** này Udayi, **Ta nói rằng ở trong tình trạng dao động**. Và ở đây, cái gì dao động? Ở đây, chính là tầm tứ chưa đoạn diệt, chính tầm tứ này ở trong tình trạng dao động.
- ➡ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Các Thiền này, này Udayi, Ta nói rằng ở trong tình trạng dao động. Và ở đây, cái gì dao động? Ở đây chính là hỷ lạc chưa được đoạn diệt, chính hỷ lạc này ở trong tình trạng dao động.
- ➡ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba. Thiền này, này Udayi, Ta nói ở trong tình trạng dao động? Và ở đây cái gì dao động? Ở đây, chính là xả lạc chưa được

đoạn diệt, chính xả lạc này ở trong tình trạng dao động.

➡ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo xả lạc và xả khổ... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ tư. Thiền này, này Udayi, **Ta nói là không ở trong tình trạng dao động.**

❖ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ.

☞ **Thiền thứ nhất này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi"**. Và này Udayi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ hai, đây là điều vị ấy cần vượt qua.

– Thiền thứ hai này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này, Udayi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly hỷ... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ ba, đây là điều vị ấy cần vượt qua.

– Thiền thứ ba này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn, Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói:

"Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo xả lạc... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ tư. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

– Thiền thứ tư này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi" Và này Udayi, vị ấy cần phải vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, không tác ý đối với di tưởng, Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

– Thiền Không vô biên xứ này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Hư không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

– Thiền Thức vô biên xứ này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ.

Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

– Thiền Vô sở hữu xứ này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

– Thiền Phi tưởng phi phi tưởng xứ này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

– Chính vì (Diệt thọ tưởng định) này, này Udayi, mà Ta nói sự đoạn diệt của Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

☞ **Này Udayi, Ông có thấy chăng, có kiết sử gì, nhỏ hay lớn mà Ta chưa nói đến sự đoạn diệt?**

– Bạch Thế Tôn, không.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Udayi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn giảng.

185 Tiến bộ - 10 pháp đưa đến tiến bộ - Kinh ÀNANDA – Tăng IV, 444

ÀNANDA – *Tăng* IV, 444

1. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn với Tôn giả Ànanda đang ngồi một bên:

2. - Này Ànanda:

11. Tỷ-kheo nào không có **lòng tin**, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong pháp luật này, sự kiện này không xảy ra.
12. Tỷ-kheo nào ác giới...
13. …không nghe pháp...
14. …khó nói...
15. …làm bạn với ác...
16. …biếng nhác...
17. …thất niệm...
18. …không biết đủ...
19. …ác dục…
20. Tỷ-kheo nào có tà kiến sẽ được tăng trưởng lớn mạnh, lớn rộng trong pháp luật này, sự kiện không xảy ra.

Này Ànanda, Tỷ-kheo nào thành tựu mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không có xảy ra.

3. Này Ànanda:

11. Tỷ-kheo nào có lòng tin, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra,
12. Tỷ-kheo nào có giới...
13. …nghe pháp, thọ trì điều đã nghe...
14. …dễ nói...
15. …làm bạn với thiện...
16. …tinh cần, tinh tấn...
17. …trú niệm...
18. …biết đủ...
19. …ít dục...
20. Tỷ-kheo nào có chánh tri kiến, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

Này Ànada, Tỷ-kheo nào thành tựu mười pháp này sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

186 Tiến bộ - Pháp đưa đến không thể tiến bộ - Kinh NÓI LÊN CHÁNH TRÍ – Tăng IV, 447

NÓI LÊN CHÁNH TRÍ – *Tăng* IV, 447

1. Ở đây, Tôn giả Mahàmoggallàna gọi các Tỷ-kheo:

- Này các hiền giả Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàmoggallàna. Tôn giả Mahàmoggallàna nói như sau:

2. - Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo nói lên chánh trí: " *Tôi rõ biết rằng*: *"Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"*. Rồi Như Lai hay đệ tử Như Lai, là vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy bị Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trong trống rỗng (sa mạc), rơi vào trong rối ren (rừng

rậm), rơi vào trong bế tắc, rơi vào trong bất hạnh, rơi vào trong bế tắc và bất hạnh.

Như Lai hay đệ tử Như Lai, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác tâm mình, tác ý đến tâm của người ấy như sau: "Như thế nào, Tôn giả này nói lên chánh trí: "Tôi rõ biết rằng: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa."? " Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác với tâm mình, tác ý đến tâm người ấy như sau: Như thế nào, Tôn giả này nói lên chánh trí: " Tôi rõ biết rằng: « Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa »?"

Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm mình biết rõ tâm người ấy như sau:

11. "Có phẫn nộ là Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị phẫn nộ thấm nhuần. Với tâm bị phẫn nộ thấm nhuần, nghĩa là tổn giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng.

12. Có hiềm hận là Tôn giả này...
13. Có gièm pha là Tôn giả này...
14. Có não hại là Tôn giả này...
15. Có tật đố là Tôn giả này...
16. Có xan tham là Tôn giả này...
17. Có lừa đảo là Tôn giả này...
18. Có man trá là Tôn giả này...
19. Có ác dục là Tôn giả này...
20. Có thất niệm là Tôn giả này...

Dầu cho còn nhiều việc (cao thượng hơn) cần phải làm thêm, tuy có chứng được thù thắng nhưng chỉ là phần nhỏ lại đứng lại giữa đường; đứng lại giữa đường này nghĩa là tổn giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng."

3. Tỷ-kheo ấy, chư Hiền, do không đoạn tận mười pháp này, đi đến được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra.

Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, do đoạn tận mười pháp này, đi đến được tăng trưởng lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

187 Tiến bộ trong tu tập - Kinh NGÀY VÀ ĐÊM – Tăng III, 247

NGÀY VÀ ĐÊM –*Tăng* III, 247

1. - Nếu Tỷ-kheo thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, thời bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là sự thối đọa trong các thiện pháp, không có tăng trưởng.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- Có dục lớn,
- Có hiềm hận,
- Không bằng lòng với bất cứ những vật dụng cần thiết nào như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh,
- Không có lòng tin,
- Ác giới, biếng nhác, thất niệm,
- Ác tuệ.

Nếu Tỷ-kheo thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, thời bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là sự thối đọa trong các thiện pháp.

3. Nếu Tỷ-kheo thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, <u>thời bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng trong các thiện pháp, không có thối đọa.</u>

4. Thế nào là sáu?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- Không có dục lớn,
- Không hiềm hận,
- Bằng lòng với bất cứ vật dụng cần thiết nào, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh,
- Có lòng tin,
- Thiện giới, tinh cần tinh tấn, có niệm, có trí tuệ.

Nếu Tỷ-kheo thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, thời bất cứ đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng trong các thiện pháp, không có thối đọa.

188 Tiến trình hoàn thành trí tuệ - Kinh KITAGIRI – 70 Trung II, 291

KINH KITAGIRI

(Kitagiri suttam)

– Bài kinh số 70 –* Trung *II, 291

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn du hành ở Kasi cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, Ta ăn, từ bỏ ăn ban đêm. Này các Tỷ-kheo, do ăn, từ bỏ ăn ban đêm Ta cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú.

- Này các Tỷ-kheo, hãy đến và ăn, từ bỏ ăn ban đêm. Này các Tỷ-kheo, do ăn, từ bỏ ăn ban đêm, các Ông sẽ cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn tiếp tục du hành ở Kasi và đến một thị trấn xứ Kasi

tên là Kitagiri. Rồi Thế Tôn ở tại Kitagiri, một thị trấn xứ Kasi. Lúc bấy giờ Tỷ-kheo Assaji và Punabbasuka đang ở Kitagiri. Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến chỗ Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka, sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka như sau:

– Chư Hiền, Thế Tôn ăn, từ bỏ ăn ban đêm. Cả chúng Tỷ-kheo cũng vậy. Do ăn, từ bỏ ăn ban đêm, các vị ấy cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Chư Hiền, hãy đến và ăn, từ bỏ ăn ban đêm. Chư Hiền, do ăn, từ bỏ ăn ban đêm, chư Hiền sẽ cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú.

Được nói vậy, Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka, nói với các Tỷ-kheo ấy:

– Chư Hiền, chúng tôi ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời. Do chúng tôi ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời, chúng tôi cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Sao chúng tôi lại bỏ hiện tại, chạy theo tương lai? Chúng tôi sẽ ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời.

Vì các Tỷ-kheo ấy không thể làm cho Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka chấp thuận, nên các vị ấy đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế

Tôn, ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con đi đến chỗ các Tỷ-kheo Assaji và Punabbasuka, sau khi đến chúng con nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka như sau: "Chư hiền, Thế Tôn ăn, từ bỏ ăn ban đêm... (như trên)... có sức lực và an trú". Bạch Thế Tôn, được nói vậy. Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka nói với chúng con như sau: "Chư Hiền, chúng tôi ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời... (như trên)... chúng tôi sẽ ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời". Bạch Thế Tôn, vì chúng con không thể làm cho Tỷ-kheo `Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka chấp thuận, nên chúng con trình sự việc này lên Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn bảo một Tỷ-kheo:

– Này Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta, bảo Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka: "Bậc Đạo Sư cho gọi các Tôn giả".

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đến chỗ Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka, sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka:

– Bậc Đạo Sư cho gọi các Tôn giả.

– Thưa vâng, Hiền giả.

Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka đang ngồi một bên:

– Có thật chăng, này các Tỷ-kheo, một số đông Tỷ-kheo đến các Ông và nói như sau: "Chư Hiền, Thế Tôn ăn, từ bỏ ăn ban đêm, cả chúng Tỷ-kheo cũng vậy. Do ăn, từ bỏ ăn ban đêm, các vị ấy cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Chư Hiền, hãy đến và ăn, từ bỏ ăn ban đêm. Chư Hiền, do ăn, từ bỏ ăn ban đêm, chư Hiền sẽ cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú". Được nói vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông nói với các Tỷ-kheo ấy như sau: "Chư Hiền, chúng tôi ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời. Do ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời, chúng tôi cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Sao chúng tôi lại bỏ hiện tại, chạy theo tương lai? Chúng tôi sẽ ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời"?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Này các Tỷ-kheo, các Ông có hiểu pháp Ta dạy như sau: *"Một cá nhân cảm thọ bất cứ cảm giác nào, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; đối với người ấy, các pháp bất thiện được đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng"?*

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– **Này các Tỷ-kheo, các Ông có hiểu pháp Ta dạy như sau:**

➡ "Ở đây đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt.

➡ Ở đây đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp bị đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng.

➡ Ở đây, đối với một người khi cảm thọ khổ thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt.

➡ Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ khổ thọ như vậy, các bất thiện pháp bị đoạn trừ, các thiện pháp được tăng trưởng.

➡ Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn

diệt.

➡ Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp bị đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng"?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Lành thay, này các Tỷ-kheo!

❖ Này các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: *"Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt"*, có thể chăng, này các Tỷ-kheo, không biết như vậy, Ta lại nói: "Hãy từ bỏ lạc thọ như vậy"? Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là xứng đáng đối với Ta chăng?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nhưng này các Tỷ-kheo, vì rằng sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: "Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt", do vậy Ta nói: **"Hãy từ**

bỏ lạc thọ như vậy".

❖ Này các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: *"Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, **các bất thiện pháp bị đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng**"*, có thể chăng, này các Tỷ-kheo, không biết như vậy, Ta lại nói: "Hãy chứng và trú lạc thọ như vậy"? Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là xứng đáng đối với Ta chăng?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nhưng này các Tỷ-kheo, vì sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: "Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các thiện pháp được tăng trưởng, các bất thiện pháp bị đoạn diệt", do vậy Ta nói: **"Hãy chứng và trú lạc thọ như vậy"**.

❖ Này các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: "Ở đây, đối với một người khi cảm giác khổ thọ...

... (như trên)...

- ❖ Này các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: "Ở đây, đối với một người khi cảm giác bất khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt", có thể chăng, này các Tỷ-kheo, không biết như vậy, Ta lại nói: **"Hãy từ bỏ bất khổ bất lạc thọ như vậy"**? Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là xứng đáng đối với Ta chăng?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nhưng này các Tỷ-kheo, vì rằng sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: "Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt", do vậy Ta nói: "Hãy từ bỏ bất khổ bất lạc thọ như vậy".

- ❖ Này các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: "Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp bị đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng", có thể chăng, này các Tỷ-kheo, không biết như vậy,

Ta lại nói: "Hãy chứng và trú bất khổ bất lạc thọ như vậy"? Và như vậy, này các Tỷ-kheo là xứng đáng đối với Ta chăng?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nhưng này các Tỷ-kheo, vì rằng sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: "Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy, các thiện pháp được tăng trưởng, các bất thiện pháp bị đoạn diệt", do vậy Ta nói: **"Hãy chứng và trú bất khổ bất lạc thọ như vậy"**.

☞ **Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng đối với tất cả Tỷ-kheo, có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.**

☞ **Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng đối với tất cả Tỷ-kheo không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.**

Này các Tỷ-kheo, đối với những *Tỷ-kheo là bậc A-la-hán*, các lậu hoặc đã đoạn tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt được lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát; này các Tỷ-kheo, đối với những Tỷ-kheo như vậy, Ta nói rằng không có sự

việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. *Vì sao vậy? Vì sự việc ấy đã được các vị này làm, nhờ không phóng dật. Các vị này không thể trở thành phóng dật.*

Và này các Tỷ-kheo, đối với các *Tỷ-kheo còn là các bậc hữu học*, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu sự vô thượng an ổn khỏi các triền ách; này các Tỷ-kheo, đối với những Tỷ-kheo như vậy, Ta nói rằng có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi các bậc Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, các vị ấy (cần phải) tự mình nhờ thượng trí chứng ngộ chứng đạt, và an trú ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của Phạm hạnh, vì mục đích này, các Thiện gia nam tử chân chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, đối với những Tỷ-kheo này, *vì thấy quả này của không phóng dật nên Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.*

❖ **Này các Tỷ-kheo có bảy hạng người sống trong đời này**. Thế nào là bảy?

1. *Bậc câu phần giải thoát,*
2. *Bậc tuệ giải thoát,*
3. *Bậc thân chứng,*
4. *Bậc kiến đáo,*

5. *Bậc tín giải thoát,*
6. *Bậc tùy pháp hành,*
7. *Bậc tùy tín hành.*

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Câu Phần Giải Thoát?**

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người, sau khi thân đã chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này, này các Tỷ-kheo, được gọi là hạng người câu phần giải thoát.

– Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Vì sự việc ấy đã được vị này làm, nhờ không phóng dật, vị ấy không có thể trở thành phóng dật.

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Tuệ Giải Thoát?**

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người, sau khi thân không chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được

đoạn trừ hoàn toàn. Vị này như vậy được gọi là bậc tuệ giải thoát.

– Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Vì sự việc ấy đã được vị này làm, nhờ không phóng dật; vị ấy không có thể trở thành phóng dật.

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Thân Chứng?**

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi thân chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, một số lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này như vậy được gọi là bậc thân chứng.

– Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, vị này (cần phải) tự mình với thượng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của Phạm hạnh, vì mục đích này các Thiện gia nam tử đã chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình,

sống không gia đình.

⇨ Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Kiến Đáo?**

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, một số lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn; và các pháp do Như Lai tuyên thuyết được vị này thấy một cách hoàn toàn với trí tuệ và thực hành một cách hoàn toàn. Này các Tỷ-kheo, vị này được gọi là kiến đáo.

– Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp ... ... sống không gia đình. *Do vậy này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.*

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người Tín giải thoát?**

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người, sau khi tự thân chứng đắc các tịch tịnh giải thoát vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, một số lậu hoặc của vị này được đoạn trừ một cách hoàn toàn; và lòng tin của vị này đối với Như Lai đã được xác định, phát sanh từ căn để, an trú. Này các Tỷ kheo, vị này được gọi là bậc tín giải thoát.

– Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp... ...sống không gia đình. *Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.*

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người Tuỳ pháp hành?**

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, nhưng các lậu hoặc

không được đoạn trừ một cách hoàn toàn; và các pháp do Như Lai tuyên thuyết (chỉ) được vị này chấp nhận một cách vừa phải với trí tuệ, dầu cho vị này có những pháp như là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Này các Tỷ-kheo, vị này được gọi là người tùy pháp hành.

– Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp... ... sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người Tuỳ tín hành?**

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đắc có tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, nhưng các lậu hoặc không được đoạn trừ. Nhưng nếu vị này có đủ lòng tin và lòng thương Như Lai, thời vị này sẽ có những pháp như là tín căn, tấn căn, niệm

căn, định căn, tuệ căn. Này các Tỷ-kheo, vị này được gọi là người tùy tín hành.

– Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, nhưng vị này (cần phải) tự mình với thượng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của Phạm hạnh, vì mục đích này các Thiện gia nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

❖ **Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng trí tuệ được hoàn thành lập tức. Nhưng này các Tỷ-kheo, trí tuệ được hoàn thành nhờ học từ từ, hành từ từ, thực tập từ từ.**

☞ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là trí tuệ được hoàn thành nhờ học từ từ, hành từ từ, thực tập từ từ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo:

→ một vị có lòng tin đi đến gần;

→ sau khi đến gần, vị ấy tỏ sự kính lễ;

→ sau khi tỏ sự kính lễ, vị ấy lóng tai;

→ sau khi lóng tai, vị ấy nghe pháp;

→ sau khi nghe pháp, vị ấy thọ trì pháp,

→ vị ấy suy tư ý nghĩa các pháp được thọ trì;

→ sau khi suy tư => ý nghĩa các pháp được chấp thuận;

→ sau khi các pháp được chấp thuận => ước muốn sanh khởi;

→ sau khi ước muốn sanh khởi => vị ấy nỗ lực;

→ sau khi nỗ lực => vị ấy cân nhắc;

→ sau khi cân nhắc => vị ấy tinh cần.

→ Do tinh cần, vị ấy tự thân chứng được sự thật tối thượng, và với trí tuệ thể nhập sự thật ấy, vị ấy thấy.

Nhưng này các Tỷ-kheo:

– Nếu không có lòng tin ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự đến gần ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có tỏ sự kính lễ ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự lóng tai ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự nghe pháp ấy,

thời này Tỷ-kheo, không có sự thọ trì pháp ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự suy tư ý nghĩa ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự chấp thuận pháp ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự ước muốn ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự nỗ lực ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự cân nhắc ấy, thời này các Tỷ-kheo không có sự tinh cần ấy.

– Này các Tỷ kheo, ở đây, các Ông đã đi vào phi đạo. Này các Tỷ-kheo, ở đây, các Ông đã đi vào tà đạo. Thật là quá xa, này các Tỷ-kheo, các kẻ ngu này đã đi ra ngoài pháp luật này.

❖ Này các Tỷ-kheo, **có sự thuyết trình gồm có bốn phần** (Catuppadam = Bốn cú) chính nhờ thuyết trình này người có trí, không bao lâu, nhờ tuệ biết được ý nghĩa. Ta sẽ đọc sự thuyết trình ấy lên cho các Ông, này các Tỷ-kheo, các Ông nhờ Ta mà sẽ hiểu thuyết trình ấy.

– Bạch Thế Tôn, chúng con là ai có thể biết được pháp?

– Này các Tỷ-kheo, cho đến một bậc Đạo sư sống quá trọng vọng tài vật, là vị thừa tự tài vật, và sống liên hệ với tài vật, thời sự mua may bán đắt này

không xảy ra: "Chúng tôi sẽ làm việc này như vậy, và như vậy chúng tôi sẽ không làm việc này như vậy", huống nữa là Như Lai, này các Tỷ-kheo, là vị sống hoàn toàn không liên hệ với các tài vật.

- *Này các Tỷ-kheo, đối với một đệ tử, có lòng tin giáo pháp bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời tùy pháp (anudhamma) được khởi lên: "Bậc Đạo sư là Thế Tôn, đệ tử là tôi. Thế Tôn biết, tôi không biết".*
- *Này các Tỷ-kheo, đến với một đệ tử, có lòng tin giáo pháp bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời giáo pháp bậc Đạo sư được hưng thịnh được nhiều sinh lực.*
- *Này các Tỷ-kheo, đối với đệ tử có lòng tin giáo pháp bậc Đạo Sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời tùy pháp này được khởi lên: **"Dầu chỉ còn da, gân và xương, dầu thịt và máu trên thân bị khô héo, mong rằng sẽ có tinh tấn lực để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, nhờ trượng phu nhẫn nại, nhờ trượng phu tinh tấn, nhờ trượng phu cần dõng"**.*
- *Này các Tỷ-kheo, đối với một đệ tử có lòng tin giáo pháp bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, vị ấy sẽ chứng được một trong hai quả như sau: Chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu*

có dư y, chứng quả Bất hoàn.

Thế Tôn thuyết như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

189 Tiến trình sanh khởi 7 Giác chi - Kinh Ananda – Tương V, 491

Ananda – *Tương* V, 491

1-2) Sàvatthi...

Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

3) -- *Bạch Thế Tôn, có một pháp nào được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn bốn pháp? Bốn pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn bảy pháp? Bảy pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn hai pháp?*

-- Này Ananda, **có** một pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn bốn pháp. Bốn pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn bảy pháp. Bảy pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn hai pháp.

4) -- *Một pháp ấy là gì, bạch Thế Tôn, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn bốn pháp? Bốn pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn bảy pháp? Bảy pháp được tu*

tập được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn hai pháp?

-- Này Ananda,

- ***Định niệm hơi thở vô, hơi thở ra*** *được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn* ***Bốn niệm xứ*****.**
- *Bốn niệm xứ được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn* ***Bảy giác chi*****.**
- *Bảy giác chi được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho viên mãn* ***Minh và Giải thoát*****.**

I

5) ***Định niệm hơi thở vô, hơi thở ra*** *tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, làm cho viên mãn* ***Bốn niệm xứ?***

6-12) Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến căn nhà trống... "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.

13-14) Lúc nào, này Ananda, Tỷ-kheo thở vô dài, vị ấy rõ biết: "Tôi thở vô dài..". Này Ananda, sống quán thân trên thân, Tỷ-kheo trong khi ấy trú nhứt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Vì sao? (xem 10, đoạn số 15-16) ...

15-16) Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo "Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập... tham ưu ở đời. (xem 10, đoạn số 17-18)

17-18) Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo "Cảm giác về tâm, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập... tham ưu ở đời. (xem 10, đoạn số 19-20)

19) Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo "Quán vô thường, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập... nhiếp phục tham ưu ở đời. (xem 10, đoạn số 21)

20) ***Định niệm hơi thở vô, hơi thở ra***, *này Ananda, được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy, làm viên mãn* ***Bốn niệm xứ***.

II

21) *Tu tập như thế nào, này Ananda, làm cho sung mãn như thế nào,* ***Bốn niệm xứ*** *làm cho viên mãn* ***Bảy giác chi?***

22) Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo trú, quán **thân** trên thân, **niệm** được an trú; khi ấy, này Ananda, Tỷ-kheo có niệm, không phải thất niệm.

- Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo an trú niệm, không phải thất niệm, thời niệm giác chi, đối với Tỷ-kheo ấy được thành tựu.

- Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi, niệm giác chi được Tỷ-kheo tu tập đi đến viên mãn. Vị ấy trú chánh niệm như vậy, với trí tuệ quyết trạch, tư sát, thành tựu quán pháp ấy.

23) Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo sống chánh niệm như vậy, với trí tuệ quyết **trạch**, tư sát và đi đến quán sát ấy; khi ấy, này Ananda, trạch pháp giác chi bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy.

- Trong khi Tỷ-kheo tu tập trạch pháp giác chi; khi ấy, nhờ tu tập, trạch pháp giác chi đi đến viên mãn.
- Trong khi vị ấy với trí tuệ, quyết trạch, tư sát và thành tựu quán sát pháp ấy, thời tinh tấn, không thụ động bắt đầu phát khởi nơi vị ấy.

24) Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo với trí tuệ quyết trạch, tư sát và thành tựu quán sát pháp ấy, thời **tinh tấn**, không thụ động phát khởi trong Tỷ-kheo ấy.

- Trong khi Tỷ-kheo tu tập tinh tấn giác chi; khi ấy, nhờ tu tập, tinh tấn giác chi đi đến viên mãn.
- Với vị có tinh cần, có tinh tấn, hỷ không liên hệ đến vật chất khởi lên.

25) Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo tinh cần, tinh tấn, **hỷ** không liên hệ đến vật chất khởi lên; khi ấy, hỷ giác chi bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy.

- Trong khi Tỷ-kheo tu tập hỷ giác chi; khi ấy, nhờ tu tập, hỷ giác chi đi đến viên mãn.
- Với vị có ý hoan hỷ, thân được khinh an, tâm được khinh an.

26) Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo với ý hoan hỷ, thân được **khinh an**, tâm được khinh an; khi ấy, khinh an giác chi bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy.

- Trong khi Tỷ-kheo tu tập khinh an giác chi; khi ấy, nhờ tu tập, khinh an giác chi đi đến viên mãn.
- Với vị có thân khinh an, lạc hiện hữu.
- Với vị có lạc, tâm được định tĩnh.

27) Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo có tâm khinh an, được an lạc, tâm được **định** tĩnh; khi ấy, này các Tỷ-kheo, định giác chi bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy.

- Trong khi, Tỷ-kheo tu tập định giác chi; khi ấy, định giác chi, nhờ tu tập, đi đến viên mãn.

- Vị ấy với tâm định tĩnh như vậy, khéo trú xả nhìn sự vật.

29) Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo với tâm định tĩnh khéo trú **xả** nhìn sự vật như vậy; khi ấy, này Ananda, xả giác chi bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy.

- Trong khi Tỷ-kheo tu tập xả giác chi; khi ấy, xả giác chi, nhờ tu tập, đi đến viên mãn.

29-31) Trong khi, này Ananda, Tỷ-kheo trú, quán **thọ** trên các cảm thọ... quán **tâm** trên tâm... quán **pháp** trên các pháp... (như trên, từ đoạn số 22-28)

32) *Tu tập như vậy, này Ananda, làm cho sung mãn như vậy, **Bốn niệm xứ** làm viên mãn **Bảy giác chi**.*

III.

*33) Tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, **Bảy giác chi** làm viên mãn **Minh và Giải thoát?***

34) Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập xả giác chi liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

35) *Tu tập như vậy, làm cho sung mãn như vậy, **Bảy giác chi** làm viên mãn **Minh** và **giải thoát***.

190 Tiến trình sanh khởi 7 Giác chi - Kinh Giới – Tương V, 106

Giới – *Tương* V, 106

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo nào cụ túc giới, cụ túc định, cụ túc tuệ, cụ túc giải thoát, cụ túc giải thoát tri kiến, Ta nói rằng ai thấy các Tỷ-kheo ấy thì có rất nhiều lợi ích.

3) Này các Tỷ-kheo,

- Ai nghe các Tỷ-kheo ấy, Ta nói rằng có rất nhiều lợi ích.
- Ai yết kiến các Tỷ-kheo ấy, Ta nói rằng có rất nhiều lợi ích.
- Ai thân cận các Tỷ-kheo ấy, Ta nói rằng có rất nhiều lợi ích.
- Ai nhớ nghĩ đến các Tỷ-kheo ấy, Ta nói rằng có rất nhiều lợi ích.
- Ai tùy thuận các Tỷ-kheo ấy xuất gia, Ta nói rằng có rất nhiều lợi ích.

4) Vì sao? Này các Tỷ-kheo, khi nghe pháp từ các Tỷ-kheo như vậy, vị nào sống viễn ly (vupakattho), được hai sự **viễn ly**: *Viễn ly về thân và viễn ly về tâm.*

Vị sống viễn ly như vậy thì sẽ tùy niệm (anussarati) pháp ấy, tùy tầm pháp ấy.

5) Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống viễn ly như vậy, tùy niệm, tùy tầm pháp ấy; trong lúc ấy, **niệm giác chi** bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy. Trong khi Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi; trong khi ấy, nhờ tu tập, niệm giác chi đi đến viên mãn.

Vị ấy trú với chánh niệm như vậy, với trí tuệ quyết ***trạch****, tư sát, thành tựu quán sát pháp ấy.*

6) Trong khi, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chánh niệm như vậy, với trí tuệ quyết trạch, tư sát và đi đến quán sát pháp ấy; trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, ***trạch pháp giác chi*** *bắt đầu phát khởi* trong Tỷ-kheo ấy.

Trong khi Tỷ-kheo tu tập trạch pháp giác chi; trong khi ấy, nhờ tu tập, trạch pháp giác chi đi đến viên mãn.

Trong khi *vị ấy với trí tuệ quyết trạch, tư sát và thành tựu quán sát pháp ấy, thời tinh **tấn**, không thụ động (asallinam) bắt đầu phát khởi nơi vị ấy.*

7) Trong khi, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với trí tuệ quyết trạch, tư sát và thành tựu quán sát pháp ấy, thời **tinh tấn, không thụ động** *bắt đầu phát khởi* trong Tỷ-kheo ấy.

Trong khi Tỷ-kheo tu tập tinh tấn giác chi; trong khi ấy, nhờ tu tập, tinh tấn giác chi đi đến viên mãn.

*Với vị tinh cần, tinh tấn, **hỷ** không liên hệ đến vật chất (piti niràmisà) khởi lên.*

8) Trong khi, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tinh cần, tinh tấn, hỷ không liên hệ đến vật chất khởi lên; trong khi ấy, **hỷ giác chi** bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy.

Trong khi Tỷ-kheo tu tập hỷ giác chi; trong khi ấy, nhờ tu tập, hỷ giác chi đi đến viên mãn.

*Với vị có ý hoan hỷ, thân được **khinh an**, tâm được khinh an.*

9) Trong khi, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với ý hoan hỷ, thân được khinh an, tâm được khinh an; trong khi

ấy, **khinh an giác chi** bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy.

Trong khi Tỷ-kheo tu tập khinh an giác chi; trong khi ấy, nhờ tu tập, khinh an giác chi đi đến viên mãn.

*Với vị có thân khinh an, **lạc** hiện hữu. Với vị có lạc, tâm được **định** tĩnh.*

10) Trong khi, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thân khinh an, được an lạc, tâm được định tĩnh; trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, **định giác chi** bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy.

Trong khi Tỷ-kheo tu tập định giác chi; trong khi ấy, định giác chi nhờ tu tập, đi đến viên mãn.

*Vị ấy với tâm định tĩnh như vậy, khéo trú **xả** nhìn (sự vật)* (sàdhukam ajjhupekkhità).

11) Trong khi, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với tâm định tĩnh, khéo trú xả nhìn (sự vật) như vậy; trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, **xả giác chi** bắt đầu phát khởi trong Tỷ-kheo ấy.

Trong khi Tỷ-kheo tu tập xả giác chi; trong khi ấy, xả giác chi nhờ tu tập, đi đến viên mãn.

12) Này các Tỷ-kheo, **bảy giác chi** được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy, thời **bảy quả,** bảy lợi ích được chờ đợi.

Thế nào là bảy quả, bảy lợi ích?

13) Ngay trong hiện tại, lập tức (patihacca) thành tựu được chánh trí;

Nếu ngay trong hiện tại, lập tức không thành tựu được chánh trí, thời khi lâm chung, thành tựu được chánh trí.

14) Nếu ngay trong hiện tại, lập tức không thành tựu được chánh trí; nếu khi lâm chung, không thành tựu được chánh trí, thời sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-niết-bàn (antaràparinibbàyi).

15) Nếu ngay trong hiện tại, lập tức không thành tựu được chánh trí; nếu khi lâm chung, không thành tựu được chánh trí; nếu sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, không chứng được Trung gian bát Niết-bàn, thời sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Tổn hại (upahacca) Bát-niết-bàn.

16) Nếu ngay trong hiện tại, lập tức không chứng được chánh trí; nếu khi lâm chung, không chứng

được chánh trí; nếu sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, không chứng được Trung gian Bát-niết-bàn; nếu sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, không chứng được Tổn hại Bát-niết-bàn, thời sau khi đoạn tận năm hạ phầm kiết sử, chứng được Vô hành Bát-niết-bàn (asankhàraparinibbàyi)

17) Nếu ngay trong hiện tại, lập tức không thành tựu chánh trí; nếu khi lâm chung, không chứng được chánh trí; nếu sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, không chứng được Trung gian Bát-niết-bàn; nếu sau khi đoạn diệt được năm hạ phần kiết sử, không chứng được Tổn hại Bát-niết-bàn; nếu sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, không chứng được Vô hành Bát-niết-hàn; thời sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn.

18) Nếu ngay trong hiện tại, lập tức không thành tựu chánh trí; nếu khi lâm chung, không chứng được chánh trí; nếu sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, không chứng được Trung gian Bát-niết-bàn; nếu sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, không chứng được Tổn hại bát Bát-niết-bàn; nếu sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, không chứng được Vô hành Bát-niết-bàn; nếu sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, không chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn; thời sau

khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy là bậc thượng lưu (uddhamsoto), đạt được Sắc cứu cánh thiên.

19) Này các Tỷ-kheo, do tu tập bảy giác chi như vậy, do làm cho sung mãn như vậy nên được chờ đợi bảy quả này, bảy lợi ích này.

191 Tiến trình sanh khởi 7 Giác chi - Kinh NHẬP TỨC XUẤT TỨC NIỆM – 118 Trung III, 249

KINH NHẬP TỨC XUẤT TỨC NIỆM

(Anapanasati suttam)

– Bài kinh số 118 –* Trung *III, 249

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi, tại Đông Viên (Pubbarama), giảng đường Lộc Mẫu (Migaramatupasade), cùng với rất nhiều Thượng tọa có thời danh, có danh xưng.... như Tôn giả Sariputta (Xá-lợi-phất), Tôn giả Mahamoggallana (Đại Mục-kiền-liên), Tôn giả Mahakaccayana (Đại Ca-chiên-diên), Tôn giả Mahakotthita (Đại Câu-hy-la), Tôn giả Mahakappina (Đại Kiếp-tân-na), Tôn giả Mahacunda (Đại Thuần-đà), Tôn giả Anuruddha (A-na-luật), Tôn giả Revata (Ly-bà-đa) và Tôn giả Ananda (A-nan), cùng với nhiều bậc Thượng tọa đệ tử khác có thời danh, có danh xưng.

Lúc bấy giờ, các Thượng tọa Tỷ-kheo khuyến

giáo, giảng dạy các tân Tỷ-kheo. Một số Thượng tọa Tỷ-kheo khuyến giáo, giảng dạy mười tân Tỷ-kheo. Một số Thượng Tọa Tỷ-kheo khuyến giáo, giảng dạy hai mươi tân Tỷ-kheo. Một số Thượng tọa Tỷ-kheo khuyến giáo, giảng dạy ba mươi tân Tỷ-kheo. Một số Thượng Tọa Tỷ-kheo khuyến giáo, giảng dạy bốn mươi tân Tỷ-kheo. Và các tân Tỷ-kheo được các Thượng tọa Tỷ-kheo khuyến giáo, giảng dạy ý thức rõ ràng những quả vị cao diệu, tiệm thứ, thù thắng đã chứng đạt. Lúc bấy giờ Thế Tôn, vào ngày Bố-tát, ngày rằm, vào đêm trăng tròn sau ngày Tự tứ, đang ngồi giữa trời với chúng Tỷ-kheo đoanh vây.

Thế Tôn nhìn quanh chúng Tỷ-kheo đang yên lặng, hết sức yên lặng, rồi bảo các Tỷ-kheo:

– Ta được thỏa mãn, này các Tỷ-kheo, với đạo lộ này. Tâm ta được thỏa mãn, này các Tỷ-kheo, với đạo lộ này. Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy tinh tấn hơn nữa, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Ta sẽ ở đây, tại Savatthi cho đến tháng tư, lễ Komudi.

Những Tỷ-kheo địa phương được nghe: "Thế Tôn sẽ ở đây, tại Savatthi, cho đến tháng tư, lễ Komudi". Các Tỷ-kheo địa phương tụ họp tại

Savatthi để yết kiến Thế Tôn. Và các Thượng tọa Tỷ-kheo lại càng khuyến giáo, giảng dạy các tân Tỷ-kheo nhiều hơn nữa. Một số Thượng tọa Tỷ-kheo khuyến giáo, giảng dạy mười tân Tỷ-kheo. Một số Thượng tọa Tỷ-kheo khuyến giáo, giảng dạy hai mươi tân Tỷ-kheo, Một số Thượng tọa Tỷ-kheo khuyến giáo, giảng dạy ba mươi tân Tỷ-kheo. Một số Thượng tọa Tỷ-kheo khuyến giáo, giảng dạy bốn mươi tân Tỷ-kheo. Và những tân Tỷ-kheo được các Thượng tọa Tỷ-kheo khuyến giáo, giảng dạy ý thức rõ ràng những quả vị cao diệu, tiệm thứ, thù thắng đã chứng đạt. Lúc bấy giờ Thế Tôn vào ngày Bố-tát, ngày rằm, vào đêm trăng tròn, ngày lễ Komudi vào tháng tư, Thế Tôn đang ngồi ngoài trời, chung quanh có chúng Tỷ-kheo đoanh vây.

Rồi Thế Tôn sau khi nhìn xung quanh chúng Tỷ-kheo đang yên lặng, hết sức yên lặng liền bảo các Tỷ-kheo:

– Hội chúng này, này các Tỷ-kheo, không có lời thừa thải. Hội chúng này, này các Tỷ-kheo, không có lời dư thừa, đã được an trú trong lõi cây thanh tịnh.

☞ Chúng Tỷ-kheo như thế này, này các Tỷ-kheo, hội chúng như thế này, này các Tỷ-

kheo là một hội chúng đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

☞ Chúng Tỷ-kheo như thế này, này các Tỷ-kheo, hội chúng như thế này, này các Tỷ-kheo, là một hội chúng bố thí ít, được (phước báo) nhiều, bố thí nhiều, càng được (phước báo) nhiều; hơn nữa.

☞ Chúng Tỷ-kheo như thế này, này các Tỷ-kheo, hội chúng như thế này, này các Tỷ-kheo, là một hội chúng khó thấy ở đời.

☞ Chúng Tỷ-kheo như thế này, này các Tỷ-kheo, hội chúng như thế này, này các Tỷ-kheo, là một hội chúng xứng đáng đi nhiều do tuần (yojana) với một bao lương thực trên vai để đến yết kiến.

Chúng Tỷ-kheo này là như vậy, này các Tỷ-kheo; hội chúng này là như vậy, này các Tỷ-kheo.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo là **những A-la-hán**, các lậu hoặc đã đoạn trừ, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuống, mục đích đã thành đạt, hữu kiết sử đã được đoạn tận, được giải thoát nhờ chánh trí.

Này các Tỷ-kheo, có những bậc Tỷ-kheo như vậy trong chúng Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo đã **đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh**, từ ở đấy được nhập Niết-bàn, không còn phải trở lại đời này nữa. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong chúng Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, này có những Tỷ-kheo đã đoạn trừ ba kiết sử, đã làm cho muội lược tham, sân, si, là **bậc Nhất lai**, sau khi sanh vào đời này một lần nữa, sẽ đoạn tận khổ đau. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong chúng Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo, có những Tỷ-kheo đã đoạn trừ ba kiết sử, là **bậc Dự lưu**, không còn đọa vào ác đạo, chắc chắn sẽ được giác ngộ. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong chúng Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo là những vị sống chuyên tâm, chú tâm, **tu tập bốn niệm xứ**. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt

trong chúng Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo là những vị sống chuyên tâm, chú tâm, **tu tập bốn chánh cần**. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong hội chúng này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo, sống chuyên tâm, chú tâm **tu tập bốn như ý túc**. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong chúng Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo, sống chuyên tâm, chú tâm **tu tập năm căn**. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong chúng Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo, sống chuyên tâm, chú tâm **tu tập năm lực**. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong chúng Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo, sống chuyên tâm, chú tâm **tu tập bảy giác chi**. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong chúng

Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này có những Tỷ-kheo sống chuyên tâm, chú tâm **tu tập Thánh đạo tám ngành**. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong chúng Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo, sống chuyên tâm, chú tâm **tu tập từ (tâm)**. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong chúng Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo, sống chuyên tâm, chú tâm **tu tập bi (tâm)**. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong chúng Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo, sống chuyên tâm, chú tâm **tu tập hỷ (tâm)**. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong chúng Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo, sống chuyên tâm, chú tâm **tu tập xả (tâm)**. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong chúng Tỷ-

kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo, sống chuyên tâm, chú tâm **tu tập bất tịnh**. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong chúng Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này có những Tỷ-kheo sống chuyên tâm, chú tâm **tu tập vô thường tưởng**. Các bậc Tỷ-kheo như vậy, này các Tỷ-kheo, có mặt trong chúng Tỷ-kheo này.

– Này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo sống chuyên tâm, chú tâm **tu tập nhập tức xuất tức niệm**.

Nhập tức xuất tức niệm, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, công đức lớn.

➔ ***Nhập tức xuất tức niệm, được tu tập, làm cho sung mãn, khiến cho Bốn niệm xứ được viên mãn.***

➔ ***Bốn niệm xứ được tu tập, làm cho sung mãn, khiến cho Bảy giác chi được viên mãn.***

➔ ***Bảy giác chi được tu tập, làm cho sung mãn,***

khiến cho Minh Giải thoát (vijjavimutti) được viên mãn.

❖ ***Và này các Tỷ-kheo, như thế nào tu tập Nhập tức xuất tức niệm? Như thế nào làm cho sung mãn? Như thế nào là quả lớn, công đức lớn?***

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, và ngồi kiết-già, lưng thẳng và trú niệm trước mặt.

– ***Chánh niệm,*** *vị ấy thở vô. Chánh niệm, vị ấy thở ra.*

1. ***Thở vô dài****, vị ấy biết: "Tôi thở vô dài". Hay thở ra dài, vị ấy biết: "Tôi thở ra dài".*
2. *Hay* ***thở vô ngắn****, vị ấy biết: "Tôi thở vô ngắn". Hay thở ra ngắn, vị ấy biết: "Tôi thở ra ngắn".*
3. *"****Cảm giác cả toàn thân****, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác cả toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*
4. *"****An tịnh thân hành****, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "An tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*
5. *"****Cảm giác hỷ thọ****, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*
6. *"****Cảm giác lạc thọ****, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập.*

"Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.

7. *"**Cảm giác tâm hành**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

8. *"**An tịnh tâm hành**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "An tịnh tâm hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

9. *"**Cảm giác về tâm**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác về tâm, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

10. *"**Với tâm hân hoan**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Với tâm hân hoan, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

11. *"**Với tâm định tĩnh**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

12. *"**Với tâm giải thoát**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

13. *"**Quán vô thường**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán vô thường, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

14. *"**Quán ly tham**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập "Quán ly tham, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

15. *"**Quán đoạn diệt**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở ra, vị ấy tập.*

16. *"**Quán từ bỏ**, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

Nhập tức xuất tức niệm, này các Tỷ-kheo, tu tập như vậy, làm cho sung mãn như vậy, được quả lớn,

được công đức lớn.

❖ ***Này các Tỷ-kheo, như thế nào là Nhập tức xuất tức niệm được tu tập, như thế nào, làm cho sung mãn, khiến Bốn niệm xứ được viên mãn?***

- Khi nào, này các Tỷ-kheo,

– *Tỷ-kheo thở vô dài, vị ấy biết: "Tôi thở vô dài". Hay khi thở ra dài, vị ấy biết "Tôi thở ra dài".*

– *Hay thở vô ngắn, vị ấy biết: "Tôi thở vô ngắn". Hay khi thở ra ngắn, vị ấy biết: "Tôi thở ra ngắn".*

– *"Cảm giác cả toàn thân, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác cả toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

– *"An tịnh thân hành, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "An tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

– ***Trong khi tùy quán thân trên thân,*** *này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời. Này các Tỷ-kheo,* ***đối với các thân, Ta nói đây là một, tức là thở vô thở ra****. Do vậy, này các Tỷ-kheo, trong khi tùy quán thân trên thân, vị Tỷ-kheo trú, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời.*

- Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo nghĩ:

– *"Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

– *"Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

– *"Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

– *"An tịnh tâm hành tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "An tịnh tâm hành tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

– ***Trong khi tùy <u>quán thọ trên các thọ</u>**, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời. Này các Tỷ-kheo, **đối với các cảm thọ, Ta nói đây là một, tức là thở vô thở ra**. Do vậy này các Tỷ-kheo, trong khi tùy quán thọ trên các cảm thọ, Tỷ-kheo trú, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời.*

  - Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nghĩ:

  – *"Cảm giác tâm, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác tâm, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

  – *"Với tâm hân hoan, tôi sẽ thở vô", vị ấy tu tập. "Với tâm hân hoan, tôi sẽ thở ra", vị ấy*

tập.

– *"Với tâm Thiền định, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Với tâm Thiền định, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

– *"Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

⇨ ***Trong khi tùy <u>quán tâm trên tâm</u>**, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời. Này các Tỷ-kheo, **sự tu tập nhập tức xuất tức niệm không thể đến với kẻ thất niệm, không có tỉnh giác**. Do vậy, này các Tỷ-kheo, trong khi tùy quán tâm trên tâm, Tỷ-kheo trú, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời.*

▪ Khi nào này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nghĩ:

– *"Quán vô thường, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán vô thường, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

– *"Quán ly tham....*

– *"Quán đoạn diệt...*

– *"Quán từ bỏ, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.*

– ***Trong khi <u>tùy quán trên các pháp</u>**, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú, nhiệt tâm, tỉnh giác,*

chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời. ***Vị ấy, do đoạn trừ tham ưu, sau khi thấy với trí tuệ, khéo nhìn (sự vật) với niệm xả ly****. Do vậy, này các Tỷ-kheo, trong khi tùy quán pháp trên các pháp, Tỷ-kheo trú, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời.*

Nhập tức xuất tức niệm, này các Tỷ-kheo, được tu tập như vậy được làm cho sung mãn như vậy, khiến cho bốn niệm xứ được viên mãn.

❖ ***Và này các Tỷ-kheo, Bốn niệm xứ tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, khiến cho Bảy giác chi được viên mãn?***

– Này các Tỷ-kheo, **trong khi tùy quán thân trên thân, Tỷ-kheo trú, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời, trong khi ấy, niệm không hôn mê của vị ấy được an trú**. *Này các Tỷ-kheo, trong khi niệm không hôn mê của vị ấy cũng được an trú, => trong khi ấy niệm giác chi được bắt đầu khởi lên với Tỷ-kheo,* trong khi ấy, Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi. Trong khi ấy niệm giác chi được Tỷ-kheo tu tập đi đến viên mãn.

– Này các Tỷ-kheo, trong khi trú với chánh niệm

như vậy, Tỷ-kheo với trí tuệ suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy. *Này các Tỷ-kheo, trong khi trú với chánh niệm như vậy, Tỷ-kheo với trí tuệ suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy, => trong khi ấy trạch pháp giác chi được bắt đầu khởi lên với Tỷ-kheo*. Trong khi ấy, Tỷ-kheo tu tập trạch pháp giác chi. Trong khi ấy trạch pháp giác chi được Tỷ-kheo tu tập đi đến viên mãn.

– Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo với trí tuệ suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy, sự tinh tấn không thụ động bắt đầu khởi lên với vị Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, *trong khi Tỷ-kheo với trí tuệ suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy, => trong khi ấy sự tinh tấn không thụ động bắt đầu khởi lên* với Tỷ-kheo ấy. Trong khi ấy tinh tấn giác chi được bắt đầu khởi lên nơi Tỷ-kheo. Trong khi ấy Tỷ-kheo tu tập tinh tấn giác chi. Trong khi ấy, tinh tấn giác chi được Tỷ-kheo tu tập đi đến viên mãn.

– **Hỷ không liên hệ đến vật chất được khởi lên nơi vị tinh tấn tinh cần.** Này các Tỷ-kheo, *trong khi hỷ không liên hệ đến vật chất khởi lên nơi Tỷ-kheo tinh tấn tinh cần, => trong khi ấy hỷ giác chi bắt đầu khởi lên* nơi Tỷ-kheo. Trong khi ấy hỷ giác chi được vị Tỷ-kheo tu tập. Trong khi ấy hỷ giác chi được Tỷ-kheo tu

tập đi đến viên mãn.

– **Thân của vị ấy được tâm hoan hỷ trở thành khinh an, tâm cũng được khinh an.** Này các Tỷ-kheo, *trong khi Tỷ-kheo với ý hoan hỷ được thân khinh an, được tâm cũng khinh an, => trong khi ấy, khinh an giác chi bắt đầu khởi lên* nơi Tỷ-kheo. Trong khi ấy, khinh an giác chi được Tỷ-kheo tu tập. Trong khi ấy, khinh an giác chi được Tỷ-kheo làm cho đi đến sung mãn.

– **Một vị có thân khinh an, an lạc, tâm vị ấy được định tĩnh**. Này các Tỷ-kheo, *trong khi Tỷ-kheo có thân khinh an, an lạc, tâm vị ấy được định tĩnh, => trong khi ấy định giác chi bắt đầu khởi lên* nơi Tỷ-kheo. => Trong khi ấy định giác chi được Tỷ-kheo tu tập. => Trong khi ấy định giác chi được Tỷ-kheo làm cho đi đến sung mãn.

– **Vị ấy với tâm định tĩnh như vậy, khéo nhìn (sự vật) với ý niệm xả ly**. Này các Tỷ-kheo, *trong khi Tỷ-kheo với tâm định tĩnh như vậy, khéo nhìn (sự vật) với ý niệm xả ly => trong khi ấy xả giác chi bắt đầu khởi lên* nơi Tỷ-kheo . Trong khi ấy xả giác chi được Tỷ-kheo tu tập. Trong khi ấy xả giác chi được Tỷ-kheo làm cho đến sung mãn.

Này các Tỷ-kheo, trong khi sống tuỳ **quán thọ trên các cảm thọ**... (như trên)...

Này các Tỷ-kheo, trong khi sống tuỳ **quán tâm trên tâm**... (như trên)...

- Này các Tỷ-kheo, trong khi sống tuỳ quán pháp trên các pháp, Tỷ-kheo an trú, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm với mục đích điều phục tham ưu ở đời, trong khi ấy niệm của vị ấy được an trú, không có hôn mê. Này các Tỷ-kheo, ***trong khi niệm của Tỷ-kheo được an trú, không có hôn mê, niệm giác chi trong khi ấy được bắt đầu khởi lên nơi Tỷ-kheo***. Niệm giác chi trong khi ấy được Tỷ-kheo tu tập. Niệm giác chi trong khi ấy, được Tỷ-kheo làm cho đi đến sung mãn. Vị ấy an trú với chánh niệm như vậy, suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy với trí tuệ.

- Này các Tỷ-kheo, ***trong khi an trú với chánh niệm như vậy, vị ấy suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy với trí tuệ.*** *Trạch pháp giác chi trong khi ấy được bắt đầu khởi lên nơi Tỷ-kheo*. Trạch pháp giác chi trong khi ấy được Tỷ-kheo tu tập. Trạch pháp giác chi trong khi ấy đi đến sung mãn, tinh tấn không thụ động

bắt đầu khởi lên nơi vị ấy.

– Này các Tỷ-kheo, ***trong khi Tỷ-kheo suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy với trí tuệ, và tinh tấn không thụ động bắt đầu khởi lên nơi vị ấy,*** tinh tấn giác chi trong khi ấy bắt đầu khởi lên nơi vị Tỷ-kheo. Tinh tấn giác chi được Tỷ-kheo tu tập. Tinh tấn giác chi được Tỷ-kheo làm cho đi đến sung mãn.

– ***Đối với vị ấy tinh cần tinh tấn, hỷ không liên hệ đến vật chất khởi lên.*** Này các Tỷ-kheo, *trong khi Tỷ-kheo tinh cần tinh tấn và hỷ không liên hệ đến vật chất khởi lên, hỷ giác chi trong khi ấy bắt đầu được khởi lên nơi Tỷ-kheo*. Hỷ giác chi trong khi ấy được Tỷ-kheo tu tập. Hỷ giác chi trong khi ấy được Tỷ-kheo làm cho đi đến sung mãn.

– ***Thân của vị ấy được tâm hoan hỷ trở thành khinh an, tâm cũng được khinh an***. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo với ý hoan hỷ được thân khinh an, được tâm cũng khinh an, trong khi ấy khinh an giác chi bắt đầu khởi lên nơi Tỷ-kheo. Trong khi ấy khinh an giác chi được Tỷ-kheo tu tập. Trong khi ấy khinh an giác chi được Tỷ-kheo làm cho đi đến

sung mãn.

– ***Một vị có tâm khinh an, an lạc, tâm vị ấy được định tĩnh***. Này các Tỷ-kheo, trong khi vị ấy có thân khinh an, an lạc, tâm vị ấy được định tĩnh, trong khi ấy định giác chi bắt đầu khởi lên nơi Tỷ-kheo. Trong khi ấy định giác chi được Tỷ-kheo tu tập. Trong khi ấy định giác chi được Tỷ-kheo làm cho đi đến sung mãn.

– ***Vị ấy với tâm định tĩnh như vậy khéo nhìn (sự vật) với ý niệm xả ly***. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo với tâm định tĩnh như vậy, khéo nhìn (sự vật) với ý niệm xả ly, trong khi ấy xả giác chi bắt đầu khởi lên nơi Tỷ-kheo. Trong khi ấy xả giác chi được Tỷ-kheo tu tập. Trong khi ấy xả giác chi được Tỷ-kheo làm cho đi đến sung mãn.

Này các Tỷ-kheo, bốn niệm xứ được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy khiến cho bảy giác chi được sung mãn.

❖ ***Và này các Tỷ-kheo, Bảy Giác Chi tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, khiến cho Minh Giải thoát được viên mãn?***

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi, **liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến diệt, hướng đến xả ly**; tu tập trạch pháp giác chi... (như trên)... tu tập tinh tấn giác chi... (như trên)... tu tập hỷ giác chi... (như trên)... tu tập khinh an giác chi... (như trên)... tu tập định giác chi... (như trên)... tu tập xả giác chi, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến diệt, hướng đến xả ly.

Này các Tỷ-kheo, bảy giác chi được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy, khiến cho Minh và Giải thoát được viên mãn.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

192 Tiến trình sanh khởi 7 Giác chi - Kinh Vị Tỷ Kheo – Tương V, 113

Vị Tỷ Kheo – *Tương* V, 113

1) ...

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến... ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

--*"Giác chi, giác chi", bạch Thế Tôn, được gọi là như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được gọi là giác chi?*

-- *Này Tỷ-kheo, **chúng đưa đến giác ngộ**, do vậy, chúng được gọi là các giác chi.*

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập xả giác chi liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

4) Do vị ấy tu tập **bảy giác chi** này, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải thoát khỏi hữu lậu, tâm được giải thoát khỏi vô minh lậu. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc

nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

5) Chúng đưa đến giác ngộ, này Tỷ-kheo, nên chúng được gọi là giác chi.

193 Tiến trình tu tập - Kinh GANAKA MOGGALLANA – 107 Trung III, 107

KINH GANAKA MOGGALLANA

(Ganaka Moggallana suttam)

– *Bài kinh số 107* – Trung *III, 107*

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi, Pubbarama, nơi lâu đài của Migaramatu (Đông Viên Lộc Mẫu Giảng đường). Rồi Bà-la-môn Gananka Moggallana đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến nói lên những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Ganaka Moggallana bạch Thế Tôn:

– Ví như, thưa Tôn giả Gotama, tại lâu đài Migaramatu này, có thể thấy được một học tập tuần tự, một công trình tuần tự, một đạo lộ tuần tự, tức là những tầng cấp của lầu thượng cuối cùng.

– Thưa Tôn giả Gotama, cũng vậy, đối với những

vị Bà-la-môn này, được thấy một học tập tuần tự, một công trình tuần tự, một đạo lộ tuần tự, tức là sự học hỏi (các tập Veda).

– Thưa Tôn giả Gotama, cũng vậy, đối với những vị bắn cung này, được thấy một học tập tuần tự, một công trình tuần tự, một đạo lộ tuần tự, tức là nghệ thuật bắn cung.

– Cũng vậy, Thưa Tôn giả Gotama, đối với chúng con là những người toán số, sống nhờ nghề toán số, cũng được thấy một học tập tuần tự, một công trình tuần tự, một đạo lộ tuần tự, tức là toán số. Thưa Tôn giả Gotama, vì rằng khi có được người đệ tử, trước hết chúng con bắt người ấy đếm như sau: "Một, một lần, hai, hai lần, ba, ba lần, bốn, bốn lần, năm, năm lần, sáu, sáu lần, bảy, bảy lần, tám, tám lần, chín, chín lần, mười, mười lần". Và thưa Tôn giả Gotama, chúng con bắt đếm tới một trăm.

– *Có thể trình bày chăng, thưa Tôn giả Gotama, trong pháp và luật này, cũng có một tuần tự học tập, một tuần tự công trình, một tuần tự đạo lộ như vậy?*

– Có thể trình bày, này Bà-la-môn, trong pháp và luật này, có một tuần tự học tập, có một tuần tự công trình, có một tuần tự đạo lộ.

Ví như, này Bà-la-môn, một người huấn luyện ngựa thiện xảo, sau khi được một con ngựa hiền thiện, trước tiên luyện tập cho nó quen mang dây cương, rồi tập luyện cho nó quen các hạnh khác.

Cũng vậy, này Bà-la-môn, Như Lai khi được một người đáng được điều phục, trước tiên huấn luyện người ấy như sau: *"Hãy đến Tỷ-kheo, **hãy giữ giới hạnh**, hãy sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ trì và học tập các học giới".*

Này Bà-la-môn, khi vị Tỷ-kheo giữ giới hạnh, chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ trì và học tập các học giới, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm như sau: *"Hãy đến Tỷ-kheo, **hãy hộ trì các căn**, khi mắt thấy sắc chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhãn căn không được chế ngự khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng.... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị.. thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những*

nguyên nhân gì, vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các pháp ác bất thiện khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn".

Này Bà-la-môn, sau khi Tỷ-kheo hộ trì các căn rồi, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm như sau: *"Hãy đến Tỷ-kheo, **hãy tiết độ trong ăn uống**, chơn chánh giác sát thọ dụng món ăn, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, chỉ để thân này được duy trì, được bảo dưỡng, khỏi bị gia hại, để chấp trì Phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới; và ta sẽ không phạm lỗi lầm, sống được an ổn".*

Này Bà-la-môn, sau khi Tỷ-kheo tiết độ trong ăn uống rồi, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm như sau: *"Hãy đến Tỷ-kheo, **hãy chú tâm cảnh giác**! Ban ngày trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp; ban đêm trong canh đầu, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp; ban đêm trong canh giữa, hãy nằm xuống phía hông bên phải, như dáng nằm con sư tử, chân gác trên chân với nhau, chánh niệm tỉnh giác, hướng niệm đến lúc ngồi dậy lại. Ban đêm trong canh cuối,*

khi đã thức dậy, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp".

Này, Bà-la-môn, sau khi vị Tỷ-kheo chú tâm tỉnh giác, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm nữa như sau: *"Hãy đến Tỷ-kheo, **hãy thành tựu chánh niệm tỉnh giác**, khi đi tới khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nuốt, đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác".*

Này Bà-la-môn, sau khi chánh niệm tỉnh giác rồi, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm như sau: *"Hãy đến Tỷ-kheo, **hãy lựa một chỗ thanh vắng**, tịch mịch như rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đống rơm".* Vị ấy lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch, như rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đống rơm. Sau khi đi khất thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên và an trú chánh niệm trước mặt:

– Vị ấy *từ bỏ tham ái ở đời,* sống với tâm thoát

ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái.

– *Từ bỏ sân hận*, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận.

– *Từ bỏ hôn trầm thụy miên*, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên.

– *Từ bỏ trạo cử hối tiếc*, vị ấy sống không trạo cử, nội tâm trầm lặng gột rửa tâm hết trạo cử hối tiếc.

– *Từ bỏ nghi ngờ*, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với các thiện pháp.

Sau khi **đoạn trừ năm triền cái ấy**, những pháp làm ô nhiễm tâm, làm trí tuệ yếu ớt:

– Vị ấy *ly dục, ly bất thiện pháp chứng và trú Thiền thứ nhất,* một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ.

– Vị ấy diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tỉnh nhất tâm.

– Vị ấy ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân

cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba.

– Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

☞ Này Bà-la-môn, đối với những Tỷ-kheo nào là **bậc hữu học**, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu sự vô thượng an tịnh các triền ách, đó là sự giảng dạy của Ta như vậy đối với những vị ấy.

☞ Còn đối với những vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát, những pháp ấy đưa đến sự hiện tại lạc trú và chánh niệm tỉnh giác.

Khi được nói vậy, Bà-la-môn Ganaka Moggallana bạch Thế Tôn:

– Các đệ tử của Sa-môn Gotama, khi được Sa-môn Gotama khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, ***có phải tất cả đều chứng được cứu cánh đích Niết-bàn hay chỉ có một số chứng được?***

– Này Bà-la-môn, một số đệ tử của Ta, khi được

khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, chứng được cứu cánh đích Niết-bàn, một số không chứng được.

– *Thưa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì trong khi có mặt Niết-bàn, trong khi có mặt con đường đưa đến Niết-bàn, trong khi có mặt Tôn giả Gotama là bậc chỉ đường, tuy vậy các đệ tử Tôn giả Gotama, được Tôn giả Gotama khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, một số chứng được cứu cánh đích Niết-bàn, một số không chứng được?*

– Này Bà-la-môn, ở đây Ta sẽ hỏi Ông. Nếu Ông kham nhẫn, hãy trả lời cho Ta. Này Bà-la-môn, Ông nghĩ thế nào? Ông có giỏi về con đường đi đến Rajagaha (Vương Xá)?

– Thưa Tôn giả, con có giỏi về con đường đi đến Rajagaha.

– Này Bà-la-môn, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có một người, muốn đi đến Rajagaha, người này đến Ông và nói như sau: *"Thưa Tôn giả, tôi muốn đi đến Rajagaha. Hãy chỉ cho tôi con đường đi đến Rajagaha". Ông nói với người ấy như sau: "Được, này Bạn, đây là con đường đưa đến Rajagaha. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi trong một thời gian, Bạn sẽ thấy một làng tên như*

thế này. Hãy đi theo trong một thời gian. Sau khi đi trong một thời gian, Bạn sẽ thấy một thị trấn tên như thế này. Hãy đi theo trong một thời gian. Sau khi đi trong một thời gian, Bạn sẽ thấy Rajagaha với những khu vườn mỹ diệu, với những khu rừng mỹ diệu, với những vùng đất mỹ diệu, với những hồ ao mỹ diệu". Dầu cho người ấy được khuyến giáo như vậy, được giảng dạy như vậy, nhưng lại lấy con đường sai lạc, đi về hướng Tây.

Rồi một người thứ hai đến, muốn đi đến Rajagaha. Người này đến Ông và hỏi như sau: "Thưa Tôn giả, tôi muốn đi đến Rajagaha, mong Tôn giả chỉ con đường ấy cho tôi". Rồi Ông nói với người ấy như sau: "Được, này Bạn, đây là đường đi đến Rajagaha. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi một thời gian, Bạn sẽ thấy một làng có tên như thế này. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi một thời gian, Bạn sẽ thấy một thị trấn có tên như thế này. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi theo con đường ấy trong một thời gian, Bạn sẽ thấy Rajagaha với những khu vườn mỹ diệu, với những khu rừng mỹ diệu, với những vùng đất mỹ diệu, với những ao hồ mỹ diệu". Người ấy được Ông khuyến giáo như vậy, giảng như vậy, đi đến Rajagaha một cách an toàn.

– Này Bà-la-môn, do nhân gì, do duyên gì, trong khi có mặt Rajagaha, trong khi có mặt con đường đưa đến Rajagaha, trong khi có mặt Ông là người chỉ đường, dầu cho Ông có khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, một người lấy con đường sai lạc, đi về hướng Tây, còn một người có thể đi đến Rajagaha một cách an toàn?

– Thưa Tôn giả Gotama, ở đây, con làm gì được? Con chỉ là người chỉ đường, thưa Tôn giả Gotama.

– Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi có mặt Niết-bàn, trong khi có mặt con đường đi đến Niết-bàn, và trong khi có mặt Ta là bậc chỉ đường. Nhưng các đệ tử của Ta, được Ta khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, một số chứng được cứu cánh đích Niết-bàn, một số không chứng được. Ở đây, này Bà-la-môn, ***Ta làm gì được? Như Lai chỉ là người chỉ đường.***

Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Ganaka Moggalana bạch Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, đối với những người không phải vì lòng tin, chỉ vì sinh kế, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, những người xảo trá, lường gạt, hư ngụy, mất thăng bằng, cao mạn, dao

động, nói phô tạp nhạp, không hộ trì các căn, ăn uống không tiết độ, không chú tâm cảnh giác, thờ ơ với Sa-môn hạnh, không tôn kính học tập, sống quá đầy đủ, uể oải, đi đầu trong thối thất, từ bỏ gánh nặng viễn ly, biếng nhác, tinh cần thấp kém, thất niệm, không tỉnh giác, không định tâm, tâm tán loạn, liệt tuệ, câm ngọng; <u>Tôn giả Gotama không thể sống với những người như vậy.</u>

Còn những Thiện gia nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, không xảo trá, không lường gạt, không hư ngụy, không mất thăng bằng, không cao mạn, không dao động, không nói phô tạp nhạp, hộ trì các căn, ăn uống có tiết độ, chú tâm tỉnh giác, không thờ ơ với Sa-môn hạnh, tôn kính học tập, sống không quá đầy đủ, không uể oải, từ bỏ thối thất, đi đầu trong viễn ly, tinh cần, tinh tấn, chánh niệm, an trú, tỉnh giác, định tĩnh, nhứt tâm, có trí tuệ, không câm ngọng; <u>Tôn giả Gotama sống (hòa hợp) với những vị ấy.</u>

Ví như Tôn giả Gotama, trong các loại căn hương, hắc chiên đàn hương được gọi là tối thượng; trong các loại lõi cây hương, xích chiên đàn hương được gọi là tối thượng; trong các loại hoa hương, vũ quý hương (jasmine) được gọi là tối thượng. Cũng vậy là **lời khuyến giáo của Tôn giả Gotama được**

xem là cao nhất trong những lời khuyến giáo hiện nay.

Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho những người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

194 Tiến trình tu tập - Kinh KANDARAKA – 51 Trung II, 9

KINH KANDARAKA

(Kandaraka suttam)

– Bài kinh số 51 – *Trung* II, 9

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở tại Campa, trên bờ hồ Gaggara cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Rồi Pessa, con trai người huấn luyện voi và Du sĩ Kandaraka đi đến chỗ Thế Tôn ở Pessa, con trai người huấn luyện voi sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Còn du sĩ Kandaraka nói lên với Thế Tôn những lời hỏi thăm, sau khi nói lên những lời hỏi thăm thân hữu rồi đứng một bên. Du sĩ Kandaraka đứng một bên, *sau khi nhìn quanh chúng Tỷ-kheo đang giữ im lặng, thật im lặng*, liền bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Chúng Tỷ-kheo này được Tôn giả Gotama chơn chánh hướng dẫn.

Tôn giả Gotama, các vị A-la-hán, Chánh Đẳng

Giác trong thời quá khứ, không biết quý vị Thế Tôn ấy đã có một chúng Tỷ-kheo tuyệt diệu như vậy, mà quý vị ấy chơn chánh hướng dẫn, như nay chúng Tỷ-kheo được Tôn giả Gotama chơn chánh hướng dẫn?

Tôn giả Gotama, các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong tương lai, không biết quý vị Thế Tôn ấy sẽ có một chúng Tỷ-kheo tuyệt diệu như vậy, mà quý vị ấy sẽ chơn chánh hướng dẫn, như nay chúng Tỷ-kheo được Tôn giả Gotama chơn chánh hướng dẫn?

– Thật sự là vậy, này Kandaraka! Thật sự là vậy, này Kandaraka! Này Kandaraka, các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, những vị Thế Tôn ấy đã có một chúng Tỷ-kheo tuyệt diệu như vậy, mà quý vị ấy chơn chánh hướng dẫn, như nay chúng Tỷ-kheo được Ta chơn chánh hướng dẫn.

Này Kandaraka, các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong thời tương lai, những vị Thế Tôn ấy sẽ có một chúng Tỷ-kheo tuyệt diệu như vậy, mà quý vị ấy chơn chánh hướng dẫn, như nay chúng Tỷ-kheo được Ta chơn chánh hướng dẫn.

Này Kandaraka, trong chúng Tỷ-kheo này, có những vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ

hữu kiết sử, đã được giải thoát nhờ chánh trí.

Này Kandaraka, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo là bậc hữu học, giới luật kiên trì, giới hạnh kiên trì, sáng suốt, hạnh nghiệp sáng suốt, **sống với tâm khéo an trú Bốn Niệm Xứ**.

Thế nào là bốn? Ở đây này Kandaraka, Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm tỉnh giác, chánh niệm, để nhiếp phục tham ưu trên đời; sống quán thọ trên các cảm thọ, nhiệt tâm tỉnh giác, chánh niệm, để nhiếp phục tham ưu trên đời; sống quán tâm trên tâm, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để nhiếp phục tham ưu trên đời; sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để nhiếp phục tham ưu trên đời.

Được nghe nói vậy, Pessa, con trai người huấn luyện voi bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bốn Niệm Xứ này đã được Thế Tôn khéo trình bày, để chúng sanh được thanh tịnh, để sầu bi được vượt qua, để khổ ưu được diệt trừ, để chánh lý được thành đạt, để Niết-bàn được chứng ngộ.

Bạch Thế Tôn, **chúng con là hàng tại gia, mặc**

đồ trắng, thỉnh thoảng chúng con sống khéo an trú tâm vào Bốn Niệm Xứ này. Ở đây, Bạch Thế Tôn, chúng con sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để nhiếp phục tham ưu trên đời; chúng con sống quán thọ trên các cảm thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để nhiếp phục tham ưu trên đời; chúng con sống quán tâm trên tâm, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để nhiếp phục tham ưu trên đời; chúng con sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để nhiếp phục tham ưu trên đời.

Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hiểu được hạnh phúc và sự bất hạnh của chúng sanh trong khi loài người sống trong sự rối ren như vậy, trong sự cặn bã như vậy, trong sự xảo quyệt như vậy.

Bạch Thế Tôn, rối ren thay như loài người. Bạch Thế Tôn, cởi mở thay như loài thú vật. Bạch Thế Tôn, con có thể nhiếp phục con voi, một cách khiến con voi ấy mỗi khi đi hay đến Campa, liền trình bày mọi sự gian dối, giả dối, xảo trá, xảo quyệt. Nhưng bạch Thế Tôn, những người đầy tớ của chúng con, những người phục dịch, những người làm công, thân hành họ làm một cách, khẩu hành họ làm một cách khác, ý hành họ làm một cách khác nữa.

Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn biết được hạnh phúc và sự bất hạnh của chúng sanh, trong khi loài người sống trong sự rối ren như vậy, trong sự cặn bã như vậy, trong sự xảo quyệt như vậy. Bạch Thế Tôn, rối ren thay như loài người! Bạch Thế Tôn, cởi mở thay, như loài thú vật!

– Thật như vậy, này Pessa! Thật như vậy, này Pessa! Này Pessa, rối ren thay, như loài người! Cởi mở thay, như loài thú vật!

☞ Này Pessa, có **bốn hạng người** này có mặt ở trên đời. Thế nào là bốn?

– Có người *tự hành khổ mình*, chuyên tâm tự hành khổ mình.

– Có người *hành khổ người*, chuyên tâm hành khổ người.

– Có người *vừa tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người*.

– Có người *vừa không hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người.* Người ấy không hành khổ mình, không chuyên

tâm hành khổ mình, không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người, ngay trong hiện tại không tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể.

☞ Này Pessa, bốn hạng người này, hạng người nào, được tâm Ông thích ý nhất?

– Bạch Thế Tôn, hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình, hạng người này tâm con *không thích ý*.

– Bạch Thế Tôn, hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người, hạng người này tâm con *không thích ý*.

– Bạch Thế Tôn, hạng người vừa tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người, hạng người này tâm con *không thích ý*.

– Bạch Thế Tôn, hạng người vừa không tự hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người, hạng người không tự hành khổ mình không hành khổ người, ngay trong hiện tại không có tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể, hạng người này, *tâm con thích ý*.

☞ Này Pessa, vì sao Ông không thích ý ba hạng người này?

– Bạch Thế Tôn, hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình, hạng người này hành khổ mình, hành hạ mình, trong khi tự ao ước lạc, nhàm chán khổ; do vậy, tâm con không thích ý hạng người này.

– Bạch Thế Tôn, hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người, hạng người này, hành khổ người khác, hành hạ người khác, trong khi người khác ao ước lạc, nhàm chán khổ; do vậy, tâm con không thích ý hạng người này.

– Bạch Thế Tôn, hạng người vừa hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người, hạng người này hành khổ, hành hạ mình và người khác, trong khi mình và người khác ao ước lạc, nhàm chán khổ; do vậy, tâm con không thích ý hạng người này.

– Nhưng bạch Thế Tôn, người vừa không hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người, hạng người này không hành khổ mình, không hành khổ người, ngay trong

hiện tại không tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể; do vậy, tâm con thích ý hạng người này.

Và này, bạch Thế Tôn, chúng con phải đi, chúng con có nhiều công vụ, có nhiều công việc phải làm.

– Này Pessa, Ông hãy làm những gì Ông nghĩ là hợp thời.

Rồi Pessa, con trai người huấn luyện voi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi Thế Tôn, sau khi Pessa, con trai người huấn luyện voi ra đi không được bao lâu, liền nói với các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, Pessa, con trai người huấn luyện voi là bậc có trí; Pessa, con trai người huấn luyện voi là người có đại trí tuệ. Này các Tỷ-kheo, *nếu Pessa, con trai người huấn luyện voi ngồi thêm một chút nữa, cho đến khi Ta phân tích rộng rãi hơn bốn hạng người này, thời anh ta sẽ thâu đạt được nhiều lợi ích*. Tuy vậy, này các Tỷ-kheo, Pessa, con trai người huấn luyện voi như vậy cũng đã thâu đạt được nhiều lợi ích.

– Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời. Bạch Thiện Thệ, nay đã đến thời để Thế Tôn phân tích rộng rãi hơn bốn hạng người này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

– Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo léo tác ý, Ta sẽ giảng.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

☞ *Này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sống lõa thể sống phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay cho sạch, đi khất thực không chịu bước tới, đi khất thực không chịu đứng một chỗ, không nhận đồ ăn mang đến, không nhận đồ ăn dành riêng, không nhận mời đi ăn, không nhận từ nơi miệng nồi, không nhận từ nơi miệng chảo, không nhận tại ngưỡng cửa, không nhận giữa những cây gậy, không nhận giữa những cối giã gạo, không nhận từ hai người đang ăn, không nhận từ người đàn bà có thai, không nhận từ người đàn bà đang cho con bú, không nhận từ người đàn bà đang giao cấu người đàn ông, không nhận đồ ăn đi

quyên, không nhận tại chỗ có chó đứng, không nhận tại chỗ có ruồi bu, không ăn cá, ăn thịt, không uống rượu nấu, rượu men. Vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà, hay chỉ nhận ăn một miếng, hay vị ấy chỉ nhận ăn tại hai nhà, hay chỉ nhận ăn hai miếng... hay vị ấy chỉ nhận ăn bảy nhà, hay vị ấy chỉ nhận ăn bảy miếng. Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát,... nuôi sống chỉ với bảy bát. Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa,... bảy ngày một bữa. Như vậy vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uống cho đến nửa tháng mới ăn một lần. Vị ấy chỉ ăn cỏ hoang, ăn lúa tắc, ăn lúa hoang, ăn da vụn, ăn rong nước, ăn bột tấm, ăn váng gạo, ăn bột vừng, ăn cỏ hay ăn phân bò. Vị ấy ăn trái cây, ăn rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống. Vị ấy mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác, mặc vải tẩm liệm rồi quăng đi, mặc vải phấn tảo y, mặc vỏ cây tirita làm áo, mặc da con sơn dương đen, mặc áo bện bằng từng mảnh da con sơn dương đen, mặc áo bằng cỏ cát tường, mặc áo vỏ cây, mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ, mặc áo bằng tóc bện lại thành mền, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại, mặc áo bằng lông cừu. Vị ấy là người sống nhổ râu tóc, là người chuyên sống theo hạnh nhổ râu tóc, là người theo hạnh thường đứng, từ bỏ chỗ ngồi, là người ngồi chõ hỏ, chuyên sống theo hạnh ngồi chõ hỏ, một cách tinh tấn, là người dùng gai làm giường, thường ngủ nằm trên giường

gai, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm (để gột sạch tội lỗi).

Như vậy dưới nhiều hình thức, vị ấy sống tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình.

☞ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người?*

Ở đây, các Tỷ-kheo, có người giết trâu bò, là người giết heo, là người giết vịt, săn thú, là thợ săn, thợ đánh cá, ăn trộm, người xử tử các người ăn trộm, cai ngục và những người làm các nghề độc ác khác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người.

☞ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người vừa hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm vua, thuộc giai cấp Sát-đế-ly, đã làm lễ quán đảnh, hay một Bà-la-môn triệu phú. Vị này cho xây dựng một giảng đường mới về phía Đông thành phố, cạo bỏ râu tóc, đắp áo da thô, toàn thân bôi thục tô và dầu, gãi lưng với một sừng nai, đi vào giảng đường với người

vợ chính và một Bà-la-môn tế tự. Rồi vị ấy nằm xuống dưới đất trống trơn chỉ có lát cỏ. Vị vua sống với sữa từ vú một con bò cái, có con bò con cùng một mầu sắc; bà vợ chính sống với sữa từ vú thứ hai; và vị Bà-la-môn tế tự sống với sữa từ vú thứ ba. Sữa từ vú thứ tư dùng để tế lửa. Còn con nghé con thì sống với đồ còn lại. Vị vua nói như sau: "Hãy giết một số bò đực để tế lễ, hãy giết một số nghé đực để tế lễ, hãy giết một số nghé cái để tế lễ, hãy giết một số dê để tế lễ, hãy giết một số cừu để tế lễ, hãy chặt một số cây để làm cột tế lễ, hãy thâu lượm một số cỏ dabbha để làm chỗ tế lễ. Và những người nô tỳ, những người phục vụ, những người làm công, những người này vì sợ đòn gậy, vì sợ nguy hiểm, với mặt tràn đầy nước mắt, khóc lóc làm các công việc.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là hạng người vừa tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người.

☞ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người vừa không tự hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người, hạng người này không tự hành khổ mình, không hành khổ người, hiện tại sống không tham dục, tịch tịnh, cảm thấy*

mát lạnh, cảm thấy lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai xuất hiện ở đời là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi riêng tự chứng ngộ với thượng trí, thế giới này là Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhơn, lại tuyên bố điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa, Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh.

Người gia trưởng hay con người gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp (hạ tiện) nghe pháp ấy, sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng ấy, người ấy suy nghĩ: *"Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật không dễ gì cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình"*. Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ, hay bỏ tài sản

lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ, hay bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

- Vị ấy xuất gia như vậy, hành trì các học giới và hạnh sống các Tỷ-kheo, từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết xấu hổ, sợ hãi, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình.
- Vị ấy từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Vị ấy từ bỏ đời sống không Phạm hạnh, sống theo Phạm hạnh, sống đời sống viễn ly, tránh xa dâm dục hạ liệt.
- Vị ấy từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, liên hệ đến sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời.
- Vị ấy từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để sanh chuyện chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thích thú trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp.

– Vị ấy từ bỏ nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác, nói những lời nói dịu hiền, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người; vị ấy nói những lời nói như vậy.

– Vị ấy từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói pháp, nói luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, hợp lý có mạch lạc hệ thống, có ích lợi.

– Vị ấy từ bỏ không làm hại đến các hạt giống và các loại cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm; từ bỏ các món ăn phi thời; từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc, các cuộc trình diễn; từ bỏ không dùng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa, trang sức, và các thời trang; từ bỏ không dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ không nhận vàng và bạc; từ bỏ không nhận các hạt sống; từ bỏ không nhận thịt sống, từ bỏ không nhận đàn bà con gái; từ bỏ không nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ không nhận cừu và dê; từ bỏ không nhận gia cầm và heo; từ bỏ không nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ không nhận ruộng nương đất đai; từ bỏ không dùng người làm môi giới hoặc tự mình làm môi giới; từ bỏ không buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà

hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo; từ bỏ không làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá.

– Vị ấy sống biết đủ, bằng lòng với tấm y để che thân với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo (y và bình bát). Như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh, cũng vậy, Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo.

⇨ **Vị ấy thành tựu Thánh Giới uẩn này, nội tâm hưởng lạc thọ không khuyết phạm.**

– Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự các nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt.

– Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc...

– Khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng, những nguyên nhân gì, vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy,

hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn.

⇨ **Vị ấy thành tựu Thánh Hộ Trì Các Căn này nội tâm hưởng lạc thọ không uế nhiễm.**

– Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác;
– Khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác;
– Khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác;
– Khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác;
– Khi ăn, uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác;
– Khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác;
– Khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác.

⇨ **Vị ấy thành tựu Thánh Chánh Niệm Tỉnh Giác này nội tâm hưởng lạc thọ.**

Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, thành tựu Thánh hộ trì các căn này, thành tựu Thánh chánh niệm tỉnh giác này, lựa một trú xứ thanh vắng, như khu rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây ngoài trời, đống rơm. Sau khi ăn xong và đi khất thực trở về, vị ấy ngồi kiết-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trước mặt.

– Vị ấy từ bỏ dục tham ở đời, sống với tâm thoát ly dục tham, gột rửa tâm hết dục tham.

– Từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng sanh hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận.

– Từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên.

– Từ bỏ trạo cử, hối quá, vị ấy sống không trạo cử, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử, hối quá.

– Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

☞ **Vị ấy sau khi từ bỏ năm triền cái này, các pháp làm tâm cấu uế, làm trí tuệ trở thành yếu ớt:**

⇨ Vị ấy ly dục, ly pháp bất thiện, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ.

⇨ Vị ấy diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tỉnh nhất tâm.

⇨ Vị ấy ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân

cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba.

⇨ Vị ấy xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Với **tâm định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bất động** như vậy, **vị ấy hướng tâm đến túc mạng trí**. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, hai mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: *"Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây"*. Như vậy vị ấy nhớ đến những đời sống quá khứ, cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử

dụng, vững chắc, bất động như vậy, **vị ấy hướng tâm đến sanh tử trí của chúng sanh**. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy tuệ tri rõ rằng chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Vị ấy nghĩ rằng: *"Thật sự những vị chúng sanh này thành tựu những ác hạnh về thân, thành tựu những ác hạnh về lời nói, thành tựu những ác hạnh về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những vị chúng sanh này thành tựu những thiện hạnh về thân, thành tựu những thiện hạnh về lời nói, thành tựu những thiện hạnh về ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến, những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, Thiên giới, trên đời này"*. Như vậy, vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy tuệ tri rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều **do hạnh nghiệp của họ.**

Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử

dụng, vững chắc, bất động như vậy, **vị ấy hướng tâm đến lậu tận trí**. Vị ấy tuệ tri như thật: "Đây là Khổ", tuệ tri như thật: "Đây là Khổ tập", tuệ tri như thật: "Đây là Khổ diệt", tuệ tri như thật: "Đây là con Đường đưa đến khổ diệt" tuệ tri như thật: "Đây là những lậu hoặc", tuệ tri như thật: "Đây là nguyên nhân của các lậu hoặc", tuệ tri như thật: "Đây là sự diệt trừ các lậu hoặc", tuệ tri như thật: "Đây là con Đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc" *Nhờ biết như vậy, thấy như vậy, tâm vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy khởi lên sự hiểu biết:* "Ta đã giải thoát". Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm; sau đời hiện tại, **không có trở lui đời sống này nữa**".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là hạng người vừa không tự hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người. Vị ấy không tự hành khổ mình, không hành khổ người, ngay trong hiện tại không tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm thấy lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

195 Tiến trình tu tập - Kinh NGHĨ VỚI DỤNG Ý – Tăng IV, 238

NGHĨ VỚI DỤNG Ý – *Tăng* IV, 238

1. Này các Tỷ-kheo, với người có **giới**, có giới đầy đủ, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng không hối tiếc sẽ sanh khởi nơi ta". Pháp nhĩ là vậy, này Tỷ-kheo, với người có giới, có giới đầy đủ, không hối tiếc sanh khởi.
2. Này các Tỷ-kheo, với người không hối tiếc, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng hân hoan sẽ sanh khởi nơi ta". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có không hối tiếc, hân hoan sanh khởi.
3. Này các Tỷ-kheo, với người có hân hoan, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng hoan hỷ sẽ sanh khởi nơi ta", Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có hân hoan thì hoan hỷ sanh khởi.
4. Này các Tỷ-kheo, với người có hoan hỷ, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng thân ta được khinh an ", Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có hoan hỷ thì thân được khinh an.

5. Này các Tỷ-kheo, với người có thân khinh an, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng ta cảm thọ an lạc". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có thân khinh an, an lạc được cảm thọ.
6. Này các Tỷ-kheo, với người có an lạc, không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng tâm ta được Thiền định". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có an lạc, tâm được Thiền định.
7. Này các Tỷ-kheo, với người có Thiền định, không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng ta biết, ta thấy như thật". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người có tâm Thiền định, biết và thấy như thật". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người có tâm Thiền định, biết và thấy như thật.
8. Này các Tỷ-kheo, người biết và thấy như thật, không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng ta sẽ nhàm chán, ta sẽ ly tham" Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người biết và thấy như thật, nhàm chán và ly tham.
9. Này các Tỷ-kheo, người nhàm chán, ly tham không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng ta sẽ chứng ngộ giải thoát tri kiến". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người nhàm chán, ly tham, chứng ngộ giải thoát tri kiến.

Như vậy, này các Tỷ-kheo:

1. *Nhàm chán ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.*
2. *Như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, ly tham, có lợi ích nhàm chán, ly tham.*
3. *Định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi như thật tri kiến.*
4. *An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định.*
5. *Khinh an có ý nghĩa an lạc có lợi ích an lạc.*
6. *Hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.*
7. *Hân hoan có ý nghĩa hỷ, có lợi ích hỷ.*
8. *Không nuối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.*
9. *Các Thiện giới có ý nghĩa không nuối tiếc, có lợi ích không hối tiếc.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các pháp khiến cho các pháp (khác) tăng thịnh; các pháp khiến các pháp khác viên mãn, đưa từ bờ bên này qua bờ bên kia.

SỞ Y – *Tăng* IV, 241

(sở y = nương theo đó)

Này các Tỷ-kheo:

1. *Với ác giới, với phá giới, không hối tiếc sở y bị diệt.*
2. *Với không có không hối tiếc, với không hối tiếc không đầy đủ, hân hoan sở y bị diệt.*
3. *Với hân hoan không có, với hân hoan không đầy đủ, hỷ sở y bị diệt.*
4. *Với hỷ không có, với hỷ không đầy đủ, khinh an sở y bị diệt.*
5. *Với khinh an không có, với khinh an không đầy đủ, an lạc sở y bị diệt.*
6. *Với an lạc không có, với an lạc không đầy đủ, chánh định sở y bị diệt.*
7. *Với chánh định không có, với chánh định không đầy đủ, như thật tri kiến sở y bị diệt.*
8. *Với như thật tri kiến không có, với như thật tri kiến không đầy đủ, nhàm chán, ly tham sở y bị diệt.*
9. *Với nhàm chán, ly tham không có, với nhàm chán, ly tham không đầy đủ, giải thoát tri kiến sở y bị diệt.*

Ví như cây không đủ cành và lá, các mầm non (cũng có nghĩa là vỏ ngoài) của cây ấy không đi đến viên mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với ác giới, với phá giới, không hối tiếc sở y bị diệt. Với không hối tiếc không có, với không hối tiếc không đầy đủ.... giải thoát tri kiến sở y bị diệt.

Này các Tỷ- kheo:

1. *Với giới có mặt, với giới có đầy đủ, không hối tiếc có sở y.*
2. *Với không hối tiếc có mặt, với không hối tiếc có đầy đủ, hân hoan có sở y.*
3. *Với hân hoan có mặt, với hân hoan có đầy đủ, hoan hỷ có sở y.*
4. *Với hoan hỷ có mặt, với hoan hỷ có đầy đủ, khinh an có sở y.*
5. *Với khinh an có mặt, với khinh an có đầy đủ, an lạc có sở y.*
6. *Với an lạc có mặt, với an lạc có đầy đủ, chánh định có sở y.*
7. *Với chánh định có mặt, với chánh định có đầy đủ, như thật tri kiến có sở y.*
8. *Với như thật tri kiến có mặt, với như thật tri kiến có đầy đủ, nhàm chán, ly tham có sở y.*
9. *Với nhàm chán, ly tham có mặt, với nhàm chán, ly tham có đầy đủ, giải thoát tri kiến có sở y.*

Ví như này các Tỷ-kheo, một cây có đầy đủ cành và lá, các mầm non của cây ấy đi đến viên mãn, vỏ trong, giác cây, lõi cây đi đến viên mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với giới có mặt, với giới có đầy đủ, không hối tiếc có sở y. Với không hối tiếc có mặt,

với không hối tiếc có đầy đủ... giải thoát tri kiến có sở y.

196 Tiến trình tu tập - Kinh NIỆM – Tăng IV, 44

NIỆM – *Tăng* IV, 44

1. - Này các Tỷ kheo:

- *Khi chánh niệm, tỉnh giác không có, với người không có chánh niệm, tỉnh giác, thì tàm quý đi đến hủy diệt.*
- *Khi tàm quý không có, với người thiếu tàm quý, thì chế ngự các căn đi đến hủy diệt.*
- *Khi chế ngự các căn không có, với người thiếu chế ngự các căn, thì giới đi đến hủy diệt.*
- *Khi giới không có, với người thiếu giới, thì chánh định đi đến hủy diệt.*
- *Khi chánh định không có, với người không có chánh định, thì tri kiến như thật đi đến hủy diệt.*
- *Khi tri kiến như thật không có, với người thiếu tri kiến như thật, thì nhàm chán, ly tham đi đến hủy diệt.*
- *Khi nhàm chán, ly tham không có, với người thiếu nhàm chán, ly tham, thì giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt.*

Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây không có cành và lá, các mầm non của cây ấy không đi đến thành mãn,

vỏ cây, giác cây, lõi cây không đi đến thành mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi chánh niệm, tỉnh giác không có, với người không có chánh niệm, tỉnh giác tàm quý đi đến hủy diệt... giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt.

2. – Này các Tỷ kheo:

- *Khi chánh niệm, tỉnh giác có mặt, với người có chánh niệm, tỉnh giác, thì tàm quý đi đến đầy đủ.*
- *Khi tàm quý có mặt, với người đầy đủ tàm quý, thì chế ngự các căn, đi đến đầy đủ.*
- *Khi chế ngự các căn có mặt, với người đầy đủ chế ngự các căn, thì giới đi đến đầy đủ.*
- *Khi giới có mặt, với người đầy đủ giới, thì chánh định đi đến đầy đủ.*
- *Khi chánh định có mặt, với người đầy đủ chánh định, thì tri kiến như thật đi đến đầy đủ.*
- *Khi tri kiến như thật có mặt, với người đầy đủ tri kiến như thật, thời nhàm chán, ly tham đi đến đầy đủ.*
- *Khi nhàm chán, ly tham có mặt, với người đầy đủ nhàm chán, ly tham, giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.*

Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây có cành và lá, các mầm non và lõi cây đi đến thành mãn, vỏ cây, giác

cây và lõi cây đi đến thành mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi chánh niệm, tỉnh giác có mặt, với người đầy đủ chánh niệm, tỉnh giác... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

197 Tiến trình tu tập - Kinh PHÁP LƯỢC THUYẾT – Tăng III, 683

PHÁP LƯỢC THUYẾT –*Tăng* III, 683

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Lành thay! bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, sau khi nghe pháp của Thế Tôn, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

- Như vậy, ở đây, một số người ngu si, thỉnh cầu Ta, sau khi pháp được giảng, **họ nghĩ Ta là người họ cần phải đi theo.**

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, Thiện Thệ hãy thành phố vắn tắt. Con có thể hiểu được ý nghĩa lời của Thế Tôn thuyết giảng. Con có thể trở thành kẻ thừa tự lời Thế Tôn thuyết giảng.

2.- Vậy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

"Nội tâm ta sẽ an trú, khéo vững trú. Các pháp ác, bất thiện khởi không có xâm chiếm tâm và không có

chân đứng". Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

3. Này Tỷ-kheo, khi nào nội tâm của Thầy được an trú, khéo vững trú, các pháp ác, bất thiện sanh khởi xâm chiếm tâm và có chân đứng, khi ấy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

*"**Từ tâm giải thoát** sẽ được ta tu tập, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được làm cho kiên trì, được làm cho tích tập, được khéo tinh cần thực hành".* Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

4. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo:

1. *Thầy cần phải tu tập định này với tầm với tứ.*
2. *Cần phải tu tập không tầm, chỉ với tứ.*
3. *Cần phải tu tập không tầm, không tứ.*
4. *Cần phải tu tập có hỷ.*
5. *Cần phải tu tập không hỷ.*
6. *Cần phải tu tập câu hữu với lạc.*
7. *Cần phải tu tập câu hữu với xả.*

Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

*"**Bi tâm giải thoát** sẽ được Thầy tu tập ... **Hỷ tâm giải thoát** sẽ được Thầy tu tập ... **Xả tâm giải thoát** sẽ được Thầy tu tập, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được làm cho kiên trì, được làm cho tích tập, được khéo tinh cần thực hành".* Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

5. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo:

1. Thầy cần phải tu tập định này với tầm với tứ.
2. Cần phải tu tập không tầm, chỉ với tứ.
3. Cần phải tu tập không tầm, không tứ.
4. Cần phải tu tập có hỷ.
5. Cần phải tu tập không hỷ.
6. Cần phải tu tập câu hữu với lạc.
7. Cần phải tu tập câu hữu với xả.

Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

*"**Ta sẽ sống quán thân trên thân**, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời".* Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

6. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo:

1. Thầy cần phải tu tập định này với tầm với tứ.
2. Cần phải tu tập không tầm, chỉ với tứ.
3. Cần phải tu tập không tầm, không tứ.
4. Cần phải tu tập có hỷ.
5. Cần phải tu tập không hỷ.
6. Cần phải tu tập câu hữu với lạc.
7. Cần phải tu tập câu hữu với xả.

Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

*"Ta sẽ sống quán **thọ** trên các cảm thọ ... quán **tâm** trên các tâm ... quán **pháp** trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời".* Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

7. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo:

1. Thầy cần phải tu tập định này với tầm với tứ.
2. Cần phải tu tập không tầm, chỉ với tứ.
3. Cần phải tu tập không tầm, không tứ.
4. Cần phải tu tập có hỷ.
5. Cần phải tu tập không hỷ.
6. Cần phải tu tập câu hữu với lạc.
7. Cần phải tu tập câu hữu với xả.

Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, chỗ nào, chỗ nào Thầy đi, chỗ ấy Thầy đi được an ổn; chỗ nào, chỗ nào Thầy sẽ đứng, chỗ ấy Thầy đứng được an ổn; chỗ nào, chỗ nào Thầy sẽ ngồi, chỗ ấy Thầy ngồi được an ổn; chỗ nào, chỗ nào Thầy sẽ nằm, chỗ ấy Thầy sẽ nằm được an ổn.

8. Tỷ-kheo ấy, được Thế Tôn giáo giới với bài giáo giới này, từ chỗ ngồi, đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Tỷ-kheo ấy sống một mình, thanh tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng đạt được mục đích mà các thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đây là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình chứng tri với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành. Những

việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa". Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán.

198 Tiến trình tu tập - Kinh SAMÔN QUẢ – 2 Trường I, 93

KINH SAMÔN QUẢ

– Bài kinh số 2 –* Trường *I, 93

1. Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở tại Ràjagaha (Vương Xá) nơi vườn xoài của Jìvaka (Kỳ bà) Komàrabhacca, cùng với đại chúng Tỷ-kheo một nghìn hai trăm năm mươi vị. Lúc bấy giờ Ajàtasattu (A-Xà- Thế) con bà Videhi (Vi Đề Hi) vua xứ Magadha (Ma- Kiệt-Đà) nhân lễ Bố Tát vào ngày rằm tháng tư Komudi (cây súng) đang ngồi trên lầu cao trang nghiêm, chung quanh có nhiều đại thần hậu hạ. Lúc bấy giờ Ajàtasattu con bà Videhi, vua xứ Magadha, nhân ngày Bố-Tát cảm hứng nói rằng:

– "Thật khả ái thay, này các khanh, đêm rằm sáng trăng! Thật diễm lệ thay, này các khanh, đêm rằm sáng trăng! Thật mỹ miều thay, này các khanh, đêm rằm sáng trăng! Thật êm dịu thay, này các khanh, đêm rằm sáng trăng! Thật điềm lành thay, này các khanh, đêm rằm sáng trăng! Nay chúng ta nên đến chiêm bái vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, nhờ sự chiêm bái này tâm chúng ta được tịnh tín?".

Khi nghe nói vậy, một đại thần tâu với Ajàtasattu, con bà Videhi vua nước Magadha: "Tâu Đại vương, có Pùrana Kassapa (Phú-La-Ca-Diếp) là vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, dồi dào kinh nghiệm lâu ngày, xuất gia đã lâu năm, đã đến tuổi trưởng thượng. Mong Đại vương đến chiêm bái Pùrana Kassapa này. Chiêm bái Pùrana Kassapa có thể khiến tâm Đại vương được tịnh tín". Khi nghe nói vậy Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha yên lặng không nói gì.

3. Lại một đại thần khác tâu với Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha: "Tâu Đại vương, có Makkhali Gosala (Mặt-Già-Lê-Cù-Xá-Lợi) là vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, dồi dào kinh nghiệm lâu ngày, xuất gia đã lâu năm, đã đến tuổi trưởng thượng. Mong Đại vương chiêm bái Makkhali Gosala này. Chiêm bái vị Makkhali Gosala có thể khiến tâm Đại vương được tịnh tín". Khi nghe nói vậy. Ajàtasattu, con bà Videhi vua nước Magadha yên lặng không nói gì.

4. Lại một đại thần khác tâu với Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha: "Tâu Đại vương, có Ajita Kesakambali (A-Kỳ-Đa-Kỳ-Xá-Khâm-Bà-La)

là vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, dồi dào kinh nghiệm lâu ngày, xuất gia đã lâu năm, đã đến tuổi trưởng thượng. Mong Đại vương đến chiêm bái Ajita Kesakambali này. Chiêm bái Ajita Kesakambali có thể khiến tâm Đại vương được tịnh tín". Khi nghe nói vậy, Ajàtasattu, còn bà Videhi, vua nước Magadha yên lặng không nói gì.

5. Lại một đại thần khác tâu với Ajàtasattu, con bà Videhi vua nước Magadha: "Tâu Đại vương, có Pakudha Kaccàyana (Bà-phù-đà Ca chiên nê) là vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, dồi dào kinh nghiệm lâu ngày, xuất gia đã lâu năm, đã đến tuổi trưởng thượng. Mong Đại vương đến chiêm bái Pakudha Kaccàyana này. Chiêm bái Pakudha Kaccàyana này có thể khiến tâm Đại vương được tịnh tín". Khi nghe nói vậy. Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha yên lặng không nói gì.

6. Lại một đại thần khác tâu với Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha: "Tâu Đại vương, có Sanjaya Belathiputta (Tán-nhã-di Tỳ-la-phê-phất) là vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có

tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, dồi dào kinh nghiệm lâu ngày, xuất gia đã lâu năm, đã đến tuổi trưởng thượng. Mong Đại vương đến chiêm bái Sanjaya Belathiputta này. Chiêm bái Sanjaya Belathiputta này có thể khiến tâm Đại vương tịnh tín". Khi nghe nói vậy, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha yên lặng không nói gì.

7. Lại một đại thần khác tâu với Ajàtasattu, còn bà Videhi, vua nước Magadha: "Tâu Đại vương, có Nigantha Nàtaputta (Ni kiều-tử) là vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, dồi dào kinh nghiệm lâu ngày, xuất gia đã lâu năm, đã đến tuổi trưởng thượng. Mong Đại vương đến chiêm bái Nigantha Nàtaputta này. Chiêm bái Nigantha Nàtaputta có thể khiến tâm Đại vương được tịnh tín". Khi nghe nói vậy, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha yên lặng không nói gì.

8. Lúc bấy giờ Jìvaka Komàrabhacca ngồi yên lặng cách Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha không xa bao nhiêu. Khi ấy Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, nói với Jìvaka Komàrabhacca:

- Này khanh Jìvaka, sao ngươi lại yên lặng như vậy?

- Tâu Đại vương, chính tại vườn xoài này của chúng con, có Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang trú ngụ với đại chúng Tỷ-kheo một nghìn hai trăm năm mươi vị. Thế Tôn Gotama có tiếng đồn tốt đẹp sau đây lan rộng: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Đại vương hãy đến chiêm bái Thế Tôn này. Rất có thể, nhờ chiêm bái Thế Tôn, tâm của Đại vương được tịnh tín.

- Vậy khanh Jìvaka, hãy cho thắng kiệu voi.

- Vâng, tâu Đại vương.

9. Jìvaka Komàrabhacca vâng theo lời dạy của Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, sai người thắng năm trăm con voi cái, và con vương tượng vua thường cởi, rồi tâu với Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha: "Tâu Đại vương, các kiệu voi đã sẵn sàng. Ngài hãy làm những gì Ngài xem là phải thời". Khi bấy giờ Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha biểu các cung phi leo lên năm trăm con voi cái mỗi người một con, còn mình thì leo lên vương tượng vua thường cởi, xuất hành ra

khỏi Ràjagaha, dưới ánh sáng của các ngọn đuốc được cầm cao, với oai nghi của bậc đại vương, thẳng tiến đến vườn xoài của Jìvaka Komàrabhacca.

10. Khi Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha đi đến không xa vườn xoài, ngài bỗng sợ hãi, kinh hoàng, tóc dựng lên. Lúc bấy giờ Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha sợ hãi, kinh hoàng, tóc dựng lên, nói với Jìvaka Komàrabhacca:

- Này khanh Jìvaka, ngươi phản ta chăng? Này khanh Jìvaka, ngươi lường gạt ta chăng? Này khanh Jìvaka, ngươi nạp ta cho kẻ thù chăng? Tại sao trong một đại chúng lớn như thế này gần một nghìn hai trăm năm mươi vị, mà không có một tiếng đằng hắng, không có một tiếng ho, không một tiếng ồn?

- Tâu Đại vương, thần không phản lại Ngài, thần không lường gạt Ngài, tâu Đại vương, thần không nạp Ngài cho kẻ thù, tâu Đại Vương, hãy đi thẳng tới; tâu Đại vương hãy đi thẳng tới. Tại chỗ kia trong căn nhà tròn chỗ có những ngọn đèn đang thắp sáng.

11. Lúc bấy giờ, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha đi cho đến chỗ voi có thể đi được, rồi xuống voi đi đến cửa căn nhà tròn. Khi đến nơi liền nói với Jìvaka Komàrabhacca:

- Này khanh Jìvaka, Thế Tôn ở tại đâu?

- Tâu Đại vương, vị ấy là Thế Tôn. Tâu Đại vương, Thế Tôn ngồi dựa vào cột chính giữa, mặt hướng phía Nam, ngồi trước mặt chúng Tỷ-kheo.

12. Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha liền tiến đến chỗ Thế Tôn. Khi đến rồi, vua đứng một bên. Sau đi đứng một bên, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha nhìn khắp chúng Tỷ-kheo đang yên lặng an tịnh như một hồ nước trong, cảm hứng nói rằng: "Mong hoàng tử Udàyibhadda (Ưu-đà-di-bạt-đà) cũng được sự trầm lặng như sự trầm lặng của các vị Tỷ-kheo này vậy".

- Đại vương, hình như tâm trí của Đại vương nặng nhiều về tình thương thì phải?

- Bạch Thế Tôn, con thương hoàng tử Udàyibhadda rất nhiều. Mong rằng hoàng tử Udàyibhadda cũng được sự trầm lặng như sự trầm lặng của chúng Tỷ-kheo này vậy.

13. Lúc bấy giờ Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, đảnh lễ Thế Tôn, chấp tay vái chào chúng Tỷ-kheo, và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con muốn hỏi Thế Tôn một vấn đề này, nếu Ngài cho phép con hỏi.

- Đại vương cứ hỏi tùy theo ý muốn của Đại vương.

14. Cũng như các công nghệ chức nghiệp này, như điều tượng sư, điều mã sư, xa thuật sư, quân thuật sư, quân kỳ binh, nguyên súy, chiến sĩ, thượng sĩ quan, thám tử, dõng sĩ can đảm như voi chúa, anh hùng, trang giáp binh, nô lệ xuất thân, hỏa đầu quân, thợ hớt tóc, người hầu tắm, thợ làm bánh, nhà làm vòng hoa, thợ giặt, thợ dệt, nhà làm thúng rổ, thợ đồ gốm, nhà toán số, nhà ấn bản và các công nghệ chức nghiệp khác, chúng hưởng được kết quả thiết thực hiện tại công nghiệp chức nghiệp của chúng. Chúng giúp cho tự thân được sống an lạc, hạnh phúc. Chúng giúp cho vợ con được sống an lạc hạnh phúc. Chúng giúp cho cha mẹ được sống an lạc, hạnh phúc. Chúng giúp cho bạn bè được sống an lạc hạnh phúc. Chúng dâng các vật cúng dường cho Sa-môn, Bà-la-môn, sự cúng dường này có ảnh hưởng đến đời sau, liên hệ đến thiên giới, thọ hưởng phước báo an lạc, thác sanh lên cõi trời. ***Bạch Đại đức, Ngài có thể chỉ cho rõ ràng kết quả thiết thực, hiện tại của hạnh Sa-môn chăng?***

15. Này Đại vương, Đại vương có nhớ đã hỏi câu hỏi

ấy với các vị Sa-môn, Bà-la-môn khác chăng?

- Bạch Ngài, con nhớ đã hỏi câu hỏi ấy với Sa-môn, Bà-la-môn khác.

- Này Đại vương, hãy nói lại cho nghe, các vị ấy đã trả lời với Đại vương như thế nào, nếu Đại vương không thấy gì trở ngại.

- Bạch Đại đức, con không thấy gì trở ngại đối với đức Thế Tôn và các bậc như đức Thế Tôn.

- Vậy Đại vương hãy nói đi.

16. Bạch Đại đức, một thời con đến Pùrana Kassapa, khi đến nơi, con nói lên những lời đón chào, chúc tụng thân hữu và xã giao với Pùrana Kassapa và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, con nói với Pùrana Kassapa: "Ngài Kassapa, cũng như các công nghệ, chức nghiệp này, như điều tượng sư, điều mã sư, xa thuật sư, cung thuật sư, quân kỳ binh, nguyên súy, chiến sĩ, thượng sĩ quan, thám tử, dõng sĩ can đảm như voi chúa, anh hùng, trang giáp binh, nô lệ xuất thân, hỏa đầu quân, thợ hớt tóc, người hầu tắm, thợ làm bánh, nhà làm vòng hoa, thợ giặt, thợ dệt, nhà làm thúng rổ, thợ đồ gốm, nhà toán số, nhà ấn bản và các công nghệ chức nghiệp khác, chúng hưởng được kết quả thiết thực, hiện tại công nghệ

chức nghiệp của chúng. Chúng giúp cho tự thân được sống an lạc, hạnh phúc. Chúng giúp cho cha mẹ được sống an lạc, hạnh phúc. Chúng giúp cho vợ con được sống an lạc, hạnh phúc. Chúng giúp cho bạn bè được sống an lạc, hạnh phúc. Chúng dâng các vật cúng dường cho Sa-môn, Bà-la-môn, sự cúng dường này có ảnh hưởng đến đời sau, liên hệ đến thiên giới, thọ hưởng phước báo an lạc, thác sanh lên cõi trời. Bạch Ngài, Ngài có thể cho biết kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn chăng?"

17. Bạch Đại đức, khi nghe nói vậy, Pùrana Kassapa đã nói với con: "Này Đại vương, tự làm hay khiến người làm, chém giết hay khiến người chém giết, đốt nấu hay khiến người đốt nấu, gây phiền muộn hay khiến người gây phiền muộn, gây áo não hay khiến người gây áo não, tự mình gây sợ hãi hay khiến người gây sợ hãi, sát sanh, lấy của không cho, phá cửa nhà mà vào, cướp bóc, đánh cướp một nhà lẻ loi, chận đường cướp giựt, tư thông vợ người, nói láo, hành động như vậy không có tội ác gì. Nếu lấy một bánh xe sắc bén giết hại tất cả chúng sanh trên cõi đất thành một đống thịt, thành một chồng chịt, cũng không vì vậy mà có tội ác, mà gây ra tội ác. Nếu có người đi trên bờ phía Nam sông Hằng giết hại, tàn sát, chém giết, khiến người chém giết, đốt nấu, khiến người đốt nấu, cũng không vì vậy mà có tội ác, mà

gây ra tội ác. Nếu có người đi trên bờ phía Bắc sông Hằng bố thí, khiến người bố thí, tế lễ, khiến người tế lễ, cũng không vì vậy mà có phước báo".

Bạch Đại đức, khi được hỏi về kết quả hiện tại thiết thực của hạnh Sa-môn, Pùrana Kassapa đã trả lời với thuyết vô nghiệp. Bạch Đại đức, cũng như hỏi về trái xoài lại trả lời về trái mít, hoặc hỏi về trái mít lại trả lời về trái xoài. Cũng vậy, Bạch Đại đức, khi được hỏi về kết quả hiện tại thiết thực của hạnh Sa-môn, Pùrana Kassapa đã trả lời với thuyết vô nghiệp, bạch Đại đức, con nghĩ: "Làm sao một người như con lại có thể làm một vị Sa-môn hay Bà-la-môn ở trong nước con không được vui lòng?" Vì vậy bạch Đại đức, con không tán thán, cũng không cật nạn lời nói của Pùrana Kassapa. Không tán thán, không cật nạn, dầu không mãn nguyện cũng không thốt ra lời bất mãn, không công nhận cũng như không bác bỏ, con từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

19. Bạch Đại đức, một thời con đến Makkhali Gosàla (Mạt-già-lê-cù-xá-lợi). Khi đến nơi, con nói lên những lời đón chào tụng thân hữu và xã giao với Makkhali Gosàla và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, con nói với Makkhali Gosàla: "Ngài Gosàla, cũng như các công kỹ nghệ chức nghiệp như điều tượng sư... (như trên)... Bạch Ngài,

Ngài có thể cho biết kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn chăng?"

20. Bạch Đại đức, khi nghe nói vậy, Makkhali Gosàla đã nói với con: "Này Đại vương, không có nhơn, không có duyên, các loài hữu tình bị nhiễm ô; vô nhân, vô duyên, các loài hữu tình bị nhiễm ô. Không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình được thanh tịnh; vô nhân, vô duyên, các loài hữu tình được thanh tịnh. Không có tự tác, không có tha tác, không có nhân tác, không có lực, không có tinh tấn, không có nhân lực, không có sự cố gắng của người. Tất cả loài hữu tình, tất cả sanh vật, tất cả sinh loại, tất cả sinh mạng đều không tự tại, không lực, không tinh tấn. Chúng bị dắt dẫn, chi phối bởi định mệnh, bởi điều kiện bộ loại của chúng, bởi cá tánh của chúng. Chúng hưởng thọ khổ lạc, y theo sáu loại thác sanh của chúng. Có tất cả là một triệu bốn trăm ngàn chủng loại thác sanh, lại có thêm sáu ngàn và có thêm sáu trăm nữa. Có năm trăm loại nghiệp và có năm nghiệp (theo năm căn), lại có ba nghiệp (về thân, khẩu, ý) lại có toàn nghiệp (thân và khẩu) và bán nghiệp (ý), có sáu mươi hai đạo, sau mươi hai trung kiếp, sáu giai cấp, tám nhân địa, bốn ngàn chín trăm sanh nghiệp, bốn ngàn chín trăm kẻ du hành, bốn ngàn chín trăm chỗ ở của loài Nàga, hai nghìn căn, ba nghìn cảnh địa ngục, ba mươi sáu trần giới, bảy

tưởng thai, bảy vô tưởng thai, bảy tiết thai (sanh từ đốt), bảy loài thiên, bảy loài người, bảy loài quỷ, bảy hồ nước, bảy pavutas (rừng hay hồ nhỏ) bảy trăm pavutas bảy vực thẳm, bảy trăm papatas (vực thẳm), bảy mộng, bảy trăm mộng, có tám trăm bốn mươi vạn đại kiếp, trong thời gian ấy kẻ ngu và người hiền sau khi lưu chuyển luân hồi sẽ trừ tận khổ đau. Không có lời nguyện: với giới hạnh này, với kỷ luật này, với khổ hạnh này hay với phạm hạnh này, tôi sẽ làm cho chín muồi những nghiệp chưa được thuần thục, hoặc trừ diệt những nghiệp đã thuần thục bởi những nhẫn thọ liên tục, không thể đo lường khổ và lạc với những vật đo lường, trong khi luân hồi không có giảm tăng, không có thặng dư, thiếu thốn. Ví như một cuộn chỉ được tung ra sẽ được kéo dài đến mức độ nào đó. Cũng như vậy, kẻ ngu và người hiền sau khi lưu chuyển luân hồi sẽ trừ tận khổ đau".

21. Bạch Đại đức, khi được con hỏi kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, Makkhali Gosàla đã trả lời với thuyết luân hồi tịnh hóa. Bạch Đại đức, cũng như hỏi về trái xoài lại trả lời về trái mít, hoặc hỏi về trái mít lại trả lời về trái xoài. Cũng vậy, bạch Đại đức, khi được hỏi về kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, Makkhali Gosàla đã trả lời với thuyết luân hồi tịnh hóa. Bạch Đại đức, con liền nghĩ: "Làm sao một người như con, lại có thể làm một vị Sa-môn hay

Bà-la-môn ở trong nước con không được vui lòng?" Vì vậy, bạch Đại đức, con không tán thán cũng không cật nạn lời nói của Makkhali Gosàla; không tán thán, không cật nạn, dầu không mãn nguyện cũng không thốt ra lời bất mãn, không công nhận cũng không bác bỏ, con từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

22. Bạch Đại đức, một thời con đến Ajita Kesakambàli (A-kỳ-đa-xí-xá-khâm-bà-la) khi đến nơi con nói lên những lời đón chào, chúc tụng thân hữu và xã giao với Ajita Kesakambàli, và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, con nói với Ajita Kesakambàla: "Ngài Ajita Kesakambàli, cũng như các công nghệ chức nghiệp như điều tượng sư... (như trên)... Bạch Ngài, Ngài có thể chỉ cho biết kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn chăng?"

23. Bạch Đại đức, khi được nói vậy, Ajita Kesakambàli đã nói với con: "Này Đại vương, không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có tế tự, không có quả dị thục các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có mẹ, không có cha, không có loại hóa sanh, ở đời không có những vị Sa-môn, những vị Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình chứng tri giác ngộ đời này đời khác và truyền dạy lại. Con người này do bốn đại hợp thành, khi mệnh chung, địa đại trở về trả lại cho địa giới,

thủy đại trở về trả lại cho thủy giới, hỏa đại trở về trả lại cho hỏa giới, phong đại trở về trả lại cho phong giới, các căn nhập vào hư không. Bốn người gánh quan tài với người nằm trong quan tài là năm, gánh người chết mang đi đến chỗ hỏa táng, thốt ra những lời tán tụng, các xương trắng như màu bồ câu và những vật cúng dường trở thành tro bụi, chỉ có người ngu mới tán dương sự bố thí, lời nói của chúng trống không, giả dối, khi chúng chấp thuyết có sự sống. Kẻ ngu cũng như người hiền, sau khi thân hoại mạng chung sẽ đoạn diệt, tiêu thất, không còn tồn tại sau khi chết. "

24. Bạch Đại đức, khi được con hỏi kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, Ajita Kesakambàli đã trả lời với thuyết đoạn diệt. Bạch Đại đức, cũng như hỏi về trái mít lại trả lời về trái xoài, hỏi về trái xoài lại trả lời về trái mít. Cũng vậy, bạch Đại đức, khi được hỏi về kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, Ajita Kesakambàli đã trả lời với thuyết đoạn diệt. Bạch Đại đức, con liền nghĩ: "Làm sao một người như con lại có thể làm một vị Sa-môn hay Bà-la-môn ở trong nước con không được vui lòng". Vì vậy bạch Đại đức, con không tán thán, cũng không cật nạn lời nói của Ajita Kesakambàli. Không tán thán, không cật nạn, dầu không mãn nguyện cũng không thốt ra lời bất mãn, không công nhận cũng không bác bỏ,

con từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

25. Bạch Đại đức, một thời con đến Pakudha Kaccayana (Bà-phù-đả-ca-chiên-diên). Khi đến nơi con nói lên những lời đón chào, chúc tụng thân hữu và xã giao với Pakudha Kaccàyana và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, con nói với Pakudha Kaccayana: "Ngài Pakudha Kaccayana, cũng như các công nghệ chức nghiệp, như điều tượng sư... (như trên)... Bạch Ngài, Ngài có thể cho biết kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn chăng?"

26. Bạch Đại đức, khi được nói vậy, Pakudha Kaccàyana nói với con: "Này Đại vương, có bảy thân không bị làm ra, không làm ra, không bị sáng tạo, không sáng tạo, không sanh sản, thường tại như đỉnh núi, đứng thẳng như trụ đá. Chúng bất động không chuyển biến, không xâm lăng nhau. Chúng không ảnh hưởng đến lạc hay khổ với nhau hoặc cả khổ và lạc. Bảy thân ấy là gì? Địa thân, thủy thân, hỏa thân, phong thân, khổ, lạc và thứ bảy là mạng. Bảy thân này khômg bị làm ra, không làm ra, không bị sáng tạo, không sáng tạo, không sanh sản, thường tại như đỉnh núi, đứng thẳng như trụ đá. Chúng bất động không chuyển biến, không xâm lăng, chúng không ảnh hưởng đến lạc hay khổ với nhau, hoặc cả khổ và

lạc. Ở đây không có người giết hại, hoặc có người bị giết hại, người nghe hoặc người nói, người biết hoặc người khiến cho biết. Khi một ai dùng lưỡi kiếm sắc bén chém đầu, thời không có ai tước đoạt sanh mạng của ai cả, lưỡi kiếm chỉ rơi vào giữa bảy thân mà thôi".

27. Bạch Đại đức, khi được con hỏi về kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, Pakudha Kaccàyana đả trả lời một việc khác với một quan điểm khác. Bạch Đại đức, cũng như hỏi về trái xoài lại trả lời về trái mít, hoặc hỏi về trái mít lại trả lời về trái xoài. Cũng vậy, Bạch Đại đức, khi được hỏi về kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, Pakudha Kaccayana đã trả lời một việc khác với một quan điểm khác. Bạch Đại đức, con liền nghĩ: "Làm sao một người như con lại có thể làm một vị Sa-môn, hay Bà-la-môn ở trong nước con không được vui lòng". Vì vậy, bạch Đại đức, con không tán thán, không cật nạn, bỏ lời nói của Pakudha Kaccayana. Không tán thán, không cật nạn, dầu không mãn nguyện, cũng không thốt ra lời bất mãn, không công nhận cũng không bác bỏ, con từ chỗ ngồi và đứng dậy ra về.

28. Bạch Đại đức, một thời con đến Nigantha Nàtaputta (Ni-kiền-tử). Khi đến nơi, con nói lên những lời đón chào, chúc tụng thân hữu và xã giao

với Nigantha Nàtaputta và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, con nói với Nigantha Nàtaputta: "Ngài Aggivessana, các công nghệ chức nghiệp như điều tượng sư, ... (như trên) ... Bạch Ngài, Ngài có thể cho biết kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn?"

29. Bạch Đại đức, khi được hỏi vậy, Nigantha Nàtaputta nói với con: "Này Đại vương, một người Nigantha (Ni kiền tử) sống chế ngự bởi bốn loại cấm giới. Này Đại vương, thế nào là một người Nigantha sống chế ngự bởi bốn loại **cấm giới**? Này Đại vương, một Nigantha sống gìn giữ đối với tất cả loại nước, gìn giữ đối với mọi ác pháp, sống tẩy sạch tất cả ác pháp và sống với ý chí gìn giữ đối với tất cả ác pháp. Này Đại vương, như vậy một Nigantha sống chế ngự bởi bốn loại cấm giới. Này Đại vương, vì một Nigantha sống chế ngự bởi bốn loại cấm giới, nên vị ấy được gọi là Gotatto (một vị đã đi đến đích), Yatatto (một vị đã điều phục tự tâm) và Thitatto (một vị đã an trú được tự tâm)".

30. Bạch Đại đức, khi được con hỏi đến kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, Nigantha Nàtaputta đã trả lời với sự chế ngự bởi bốn loại cấm giới. Bạch Đại đức, cũng như hỏi về trái xoài lại trả lời về trái mít, hoặc hỏi về trái mít lại trả lời về trái xoài. Cũng

vậy, bạch Đại đức, khi được hỏi về kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, Nigantha Nàtaputta đã trả lời với sự chế ngự bởi bốn cấm giới. Bạch Đại đức, con liền nghĩ: "Làm sao một người như con lại có thể làm một vị Sa-môn hay Bà-la-môn ở trong nước con không được vui lòng". Vì vậy, bạch Đại đức, con không tán thán, cũng không cật nạn lời nói của Nigantha Nàtaputta. Không tán thán không cật nạn, dù không mãn nguyện, cũng không thốt ra lời bất mãn, không công nhận cũng không bác bỏ, con từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

31. Bạch Đại đức, một hôm con đến Sanjaya Belatthiputta (Tán-nhã-di-Tỳ-la-lê-phất). Khi đến nơi, con nói lên những lời đón chào chúc tụng thân hữu và xã giao với Sanjaya Belatthiputta và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, con nói với Sanjaya Belatthiputta: "Ngài Sanjaya, các công nghệ chức nghiệp như điều tượng sư... (như trên)... Bạch Ngài, Ngài có thể cho biết kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn chăng?"

32. Bạch Đại đức, khi được nói vậy, Sanjaya Belatthiputta đã trả lời với con: "Nếu anh hỏi: "Có một thế giới khác hay không?" Nếu tôi nghĩ: "Có một thế giới khác", tôi có thể trả lời với anh: "Có một thế giới khác". Nhưng tôi không nói là như vậy, tôi

không nói là như kia, tôi không nói là khác như thế, tôi không nói là không phải thế, tôi không nói là không không phải thế. Nếu anh hỏi tôi: "Không có một thế giới khác phải không?... " (như trên)... (trang 27, đoạn 27)... Cũng có và cũng không có một thế giới khác... Cũng không có và cũng không không có một thế giới khác... Có loài hữu tình hóa sanh... Không có loài hữu tình hóa sanh... Cũng có và cũng không có loài hữu tình hóa sanh... Cũng không có và cũng không không có loài hữu tình hóa sanh... Có kết quả dị thục của những nghiệp thiện và ác... Không có kết quả dị thục của những nghiệp thiện ác... Cũng có và cũng không có kết quả dị thục của những nghiệp thiện ác... Cũng không có và cũng không không có kết quả dị thục của các nghiệp thiện ác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có và không không có tồn tại sau khi chết. Anh hỏi tôi như vậy. Nếu tôi nghĩ: Như Lai không có và cũng không không có tồn tại sau khi chết. Tôi có thể trả lời: Như Lai không có và cũng không không có tồn tại sau khi chết. Anh hỏi tôi như vậy. Nếu tôi nghĩ: Như Lai không có và cũng không không có tồn tại sau khi chết. Tôi có thể trả lời: Như Lai không có và cũng không không có tồn tại sau khi chết. Nhưng tôi không nói là như vậy, tôi không nói là như kia, tôi không nói là khác như thế, tôi không nói là không

phải thế, tôi không nói là không không phải thế".

33. Bạch Đại đức, khi được con hỏi kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, Sanjaya Belatthiputta đã trả lời với Ngụy biện luận. Bạch Đại đức, cũng như hỏi về trái xoài lại trả lời về trái mít , hoặc hỏi trái mít lại trả lời trái xoài. Cũng vậy, bạch Đại đức, khi được hỏi về kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, Sanjaya Belatthiputta đã trả lời với Ngụy biện luận. Bạch Đại đức, con liền nghĩ: "Làm sao một người như con, lại có thể làm một vị Sa-môn hay Bà-la-môn ở trong nước con không được vui lòng". Vì vậy, Bạch Đại đức, con không tán thán cũng không cật nạn lời nói của Sanjaya Belatthiputta. Không tán thán, không cật nạn, dầu không mãn nguyện, cũng không thốt ra lời bất mãn. Không công nhận cũng không bác bỏ, con từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

34. Vậy nên bạch Đại đức, con cũng hỏi Thế Tôn. Bạch Đại đức, cũng như các công nghệ chức nghiệp. Như điều tượng sư, điều mã sư, xa thuật sư, cung thuật sư, quân kỳ binh, nguyên soái, chiến sĩ, thượng sĩ quan, thám tử, dũng sĩ can đảm như voi chúa, anh hùng, trang giáp binh, nô lệ xuất thân, hỏa đầu quân, thợ hớt tóc, người hầu tắm, thợ làm bánh, nhà vòng hoa, thợ giặt, thợ dệt, nhà làm thúng rổ, thợ đồ gốm, nhà toán số, nhà ấn bản, các công nghệ chức nghiệp

khác. Chúng hưởng được kết quả thiết thực hiện tại công nghệ chức nghiệp của chúng. Chúng giúp cho tự thân được sống an lạc, hạnh phúc. Chúng giúp cho cha mẹ được sống an lạc, hạnh phúc. Chúng giúp cho vợ con được sống an lạc hạnh phúc. Chúng giúp cho bạn bè được sống an lạc hạnh phúc. Chúng dâng các vật cúng dường cho Sa-môn, Bà-la-môn, sự cúng dường này có ảnh hưởng đến đời sau, liên hệ đến thiên giới, thọ hưởng phước báo an lạc, thác sanh lên cõi trời. Bạch Đại đức, Đại đức có thể cho biết kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn chăng?

- Đại vương có thể được. Này Đại vương, ta sẽ hỏi Đại vương về vấn đề này. Đại vương hãy trả lời tùy theo ý muốn của Đại vương.

35. Đại vương nghĩ sao? Nếu Đại vương có một người nô bộc, dậy sớm, thức khuya, thi hành mọi mệnh lệnh của chủ, làm đẹp lòng mọi người, lời nói kính ái, chú ý từng nét mặt (của Đại vương). Người ấy nghĩ: "Thật hy hữu thay! Thật kỳ diệu thay quả vị thác sanh của các công đức, quả dị thục của các công đức. Đức vua Ajàtasattu, con của bà Videhi của nước Magadha, là người, tôi đây là người. Vị vua Ajàtasattu con bà Videhi, của nước Magadha, sống tận hưởng đầy đủ năm món dục lạc, tôi nghĩ không

khác gì vị thiên thần, còn tôi là người nô bộc, làm mọi công việc, dậy sớm, thức khuya, thi hành mọi mệnh lệnh của chủ, làm đẹp lòng mọi người, lời nói kính ái, chú ý từng nét mặt (của vua). Vậy ta hãy làm các công đức như vua kia, ta hãy cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà sa, từ bỏ gia đình xuất gia tu đạo". Và người nô lệ ấy, một thời khác, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia tu đạo. Sau khi xuất gia như vậy, người ấy sống chế ngự thân, sống chế ngự lời nói, sống chế ngự ý nghĩ, bằng lòng với nhu cầu tối thiểu về ăn uống, y áo, hoan hỉ sống an tịnh. Nếu những người của Đại vương đến tâu với Đại vương. "Đại vương có biết chăng? Có người nô bộc của Đại vương, làm mọi công việc, dậy sớm, thức khuya, thi hành mọi mệnh lệnh của chủ, làm đẹp lòng mọi người, lời nói kính ái, chú ý từng nét mặt (của Đại vương). Tâu Đại vương, người ấy đã cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia tu đạo. Sau khi xuất gia như vậy, người ấy sống chế ngự thân, chế ngự lời nói, chế ngự ý nghĩ, bằng lòng với nhu cầu tối thiểu về ăn uống, y áo, hoan hỷ sống trong an tịnh". Này Đại vương, Đại vương có nói như vậy chăng?: "Người ấy hãy lại với ta, hãy làm lại người nô bộc, làm mọi công việc, dậy sớm, thức khuya, thi hành mọi mệnh lệnh của chủ, làm đẹp lòng mọi người, lời nói kính ái chú ý từng nét mặt".

36. – Bạch Đại đức, không như vậy. Trái lại chúng con kính lễ người ấy, đứng dậy trước người ấy, mời người ấy ngồi xuống ghế, cúng dường người ấy các dụng cụ như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, thuốc men trị bệnh và chúng con sẽ ra lệnh để bảo vệ, che chở người ấy đúng theo luật pháp.

- Này Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Nếu quả như vậy, thì đó có phải chăng là kết quả thiết thực hiện tại hạnh Sa-môn?

- Bạch Đại đức, như vậy chính là kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn.

- Này Đại vương đó là kết quả thiết thực hiện tại thứ nhất của hạnh Sa-môn mà Ta đã trình bày.

37. Bạch Đại đức, có thể cho biết một kết quả thiết thực hiện tại khác hơn nữa của hạnh Sa-môn?

- Này Đại vương, có thể được. Này Đại vương. Ta sẽ hỏi Đại vương về vấn đề này. Đại vương hãy trả lời tùy theo ý muốn của Đại vương. Đại vương nghĩ sao? Nếu Đại vương có một người nông phu, gia chủ, nạp thuế má, làm giàu công khố. Người ấy nghĩ: "Thật hy hữu thay! Thật kỳ diệu thay quả vị thác sanh của các công đức, quả vị thục của các công đức. Vị vua Ajàtasattu, con của bà Videhi, nước Magadha, là

người, tôi cũng là người. Vị vua Ajàtasattu, con bà Videhi nước Magadha, sống tận hưởng đầy đủ năm món dục lạc, tôi nghĩ không khác gì vị thiên thần. Còn tôi là người nông phu, gia chủ, nạp thuế má, làm giàu công khố. Vậy ta hãy làm các công đức như vua kia. Ta hãy cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia tu đạo". Và người nông phu ấy, một thời khác, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia tu đạo. Sau khi xuất gia như vậy, người ấy sống chế ngự thân, chế ngự lời nói, chế ngự ý nghĩ, bằng lòng với nhu cầu tối thiểu về ăn uống, y áo, hoan hỷ sống an tịnh. Nếu những người của Đại vương đến tâu với Đại vương: "Đại vương có biết chăng? Có người nông phu của Đại vương, người gia chủ, nạp thuế má, làm giàu công khố. Tâu Đại vương, người ấy đã cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia tu đạo. Sau khi xuất gia như vậy, người ấy sống chế ngự thân, chế ngự lời nói, chế ngự ý nghĩ, bằng lòng với nhu cầu tối thiểu về ăn uống, y áo, hoan hỷ sống an tịnh". Này Đại vương, Đại vương có nói: "Người hãy đến lại với ta, hãy làm lại người nông phu, gia chủ, nạp thuế má, làm giàu công khố"?

38. Bạch Đại đức, không như vậy. Trái lại chúng con kính nể người ấy, đứng dậy trước người ấy, mời

người ấy ngồi xuống ghế, cúng dường người ấy các dụng cụ như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, thuốc men trị bịnh. Và chúng con sẽ ra lệnh để bảo vệ, che chở người ấy đúng theo luật pháp.

- Này Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Nếu quả như vậy thời đó có phải là kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn chăng?

- Bạch Đại đức, như vậy chính là kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn.

- Này Đại vương, đó là kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, mà Ta trình bày.

39. Bạch Đại đức, có thể cho biết một kết quả thiết thực hiện tại khác nữa của hạnh Sa-môn, vi diệu hơn, thù thắng hơn những kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn vừa kể trên?

- Này Đại vương có thể được. Này Đại vương, hãy lóng tai nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Vâng, Đại đức. Vua Ajàtasattu con bà Videhi vua xứ Magadha trả lời Thế Tôn. Thế Tôn nói:

40. Này Đại vương, nay ở đời, Như Lai xuất hiện là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc,

Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi riêng tự chứng ngộ với thượng trí, thế giới này với thiên giới, ma giới, phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên Nhơn, lại tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện đầy đủ văn nghĩa, Ngài truyền dạy phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh.

41. Người gia trưởng, hay con vị gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp (hạ tiện) nào nghe pháp ấy. Sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng ấy, vị này suy nghĩ: **"Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình".** Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ hay tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, và xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

42. Khi đã xuất gia như vậy, vị ấy sống chế ngự với

sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ trì và học tập trong giới học, thân nghiệp, ngữ nghiệp thanh tịnh. Sanh hoạt trong sạch giới hạnh cụ túc, thủ hộ các căn, chánh niệm tỉnh giác, và biết tri túc.

43. Đại Vương! **Thế nào là Tỷ-kheo giới hạnh cụ túc?**

Ở đây, này Đại Vương, Tỷ-kheo từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến tất cả hạnh phúc của chúng sanh và loài hữu tình. **Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.**

Vị ấy từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp, như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

44. Tỷ-kheo từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ trên sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt, không phản lại đối với đời. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

Vị ấy từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đến chỗ kia nói để sanh chia

rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy Tỷ-kheo ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thoải mái trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

Vị ấy từ bỏ lời nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác. Vị ấy nói những lời nói không lỗi lầm, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

Vị ấy từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về chánh pháp, nói những lời về luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

45. Vị ấy từ bỏ làm hại đến các hạt giống và các loại cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm. Từ bỏ ăn phi thời. Từ bỏ đi xem múa, hát nhạc, diễn kịch. Từ bỏ trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Từ bỏ dùng giường cao và giường lớn. Từ bỏ nhận vàng và bạc. Từ bỏ nhận các

hạt sống. Từ bỏ nhận thịt sống. Từ bỏ nhận đàn bà con gái. Từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai. Từ bỏ nhận cừu và dê. Từ bỏ nhận gia cầm và heo. Từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái. Từ bỏ nhận ruộng nương, đất đai. Từ bỏ nhận người môi giới hoặc tự mình làm môi giới. Từ bỏ buôn bán. Từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường. Từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo. Từ bỏ làm thương tổn, sát hại câu thúc, bứt đoạt, trộm cắp, cướp phá. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

46. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống làm hại các hạt giống và cây cối như hạt giống từ rễ sanh, hạt giống từ nhánh cây sanh, hạt giống từ đốt cây sanh, hạt giống từ chiết cây sanh, và thứ năm là hạt giống từ hạt giống sanh. Còn vị ấy thì không làm hại hạt giống hay cây cỏ nào. **Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.**

47. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống cất chứa và thọ hưởng các đồ vật như cất chứa các món ăn, cất chứa các đồ uống, cất chứa vải, cất chứa xe cộ, cất chứa các đồ nằm, cất chứa các hương liệu, cất chứa các mỹ vị. Còn vị ấy thì từ bỏ cất chứa các vật trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới

luật.

48. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống theo các du hí không chơn chánh như múa, hát, nhạc kịch, ngâm vịnh, nhịp tay, tụng chú, đánh trống, diễn các tuồng thần tiên, mãi võ, đấu voi, đấu ngựa, đấu trâu, đấu bò đực, đấu dê, đấu cừu, đấu gà, đấu chim cun cút, đấu gậy, đấu quyền, đấu vật, đánh giặc giả, dàn trận, thao dượt, diễn binh. Còn vị ấy thì từ bỏ các du hí không chơn chánh như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

49. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống đánh bài và theo các trò giải trí. Như cờ tám hình vuông, cờ mười hình vuông, cờ trên không, trò chơi trên đất, chỉ bước vào những ô có quyền bước, trò chơi quăng thẻ rồi chụp nhưng không cho sụp đống thẻ, chơi súc sắc, chơi khăng, lấy tay làm viết, chơi banh, chơi thổi kèn bằng lá, cày với chiếc cày giả, nhảy lộn nhào, chơi chong chóng, chơi với đồ chơi bằng lá, chơi xe con, chơi cung nhỏ, chơi đoán chữ viết thiết trên không hay trên lưng, chơi đoán tư tưởng, chơi bắt chước bộ điệu. Còn vị ấy thì từ bỏ đánh bài và các loại giải trí như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

50. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, cũng vẫn sống dùng các giường cao và giường lớn như ghế bành, ghế trường kỷ, nệm trải giường bằng len, vải trải giường nhiều tấm nhiều màu, chăn len trắng, chăn len thêu bông, nệm bông, nệm thêu hình các con thú, mền bằng lông thú cả hai phía mền bằng lông thú một phía, mền có đính ngọc, mền bằng lụa, tấm khảm lớn có thể chứa mười sáu người múa, mền voi, mền ngựa, mền xe, mền bằng da sơn dương khâu lại với nhau, mền bằng da con sơn dương khâu lại gọi là Kadali, tấm thảm với lều che phía trên, ghế dài có gối đầu, gối chân màu đỏ. Còn vị ấy thì từ bỏ không dùng các giường cao và giường lớn như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

51. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, cũng vẫn sống dùng các đồ trang sức và mỹ phẩm như thoa dầu, đấm bóp, tắm, đập tay chân cho mềm dẻo, gương kem đánh mặt, vòng hoa và phấn son, phấn mặt và sáp mặt, vòng tay tóc giả trên đầu, gậy cầm tay, ống thuốc, gươm, lọng, dép thêu, khăn đầu, ngọc, phất trần, vải trắng có viền tua dài. Còn vị ấy thì không dùng các loại trang sức và mỹ phẩm như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

52. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, cũng vẫn sống nói những câu chuyện vô ích tầm thường như câu chuyện nói về vua chúa, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thần, câu chuyện về binh lính, câu chuyện về hãi hùng, câu chuyện về chiến tranh, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về vải mặc, câu chuyện về giường nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng xóm, câu chuyện về thị tứ, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ, câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về đàn ông, câu chuyện về vị anh hùng, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về người đã chết, các câu chuyện tạp thoại, các câu chuyện biến trạng của thế giới, câu chuyện về biến trạng của đại vương, câu chuyện về sự hiện hữu và sự không hiện hữu. Còn vị ấy thì từ bỏ nói những chuyện vô ích, tầm thường kể trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

53. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống bàn luận tranh chấp như nói: "Người không biết pháp và luật này, tôi biết pháp và luật này. Sao người có thể biết pháp và luật này? Người đã phạm vào tà kiến, tôi nói mới thật đúng chánh kiến. Lời tôi nói

mới tương ứng, lời nói của người không tương ứng. Những điều đáng nói trước, người lại nói sau. Những điều đáng nói sau người lại nói trước. Chủ kiến của người đã bị bài bác, câu nói của người đã bị thách đấu. Người đã bị thuyết bại. Hãy đến mà giải vây lời nói ấy. Nếu có thể được, gắng thoát ra khỏi lối bí". Còn vị ấy thì từ bỏ những cuộc biện luận, tranh chấp kể trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

54. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống cho đưa các tin tức, hoặc tự đứng làm môi giới như cho các vua, các đại thần của vua, cho các vị Sát-đế-lỵ, cho các vị Bà-la-môn, cho các gia chủ cho các thanh niên và nói rằng: "Hãy đi đến chỗ ấy, hãy đi lại chỗ kia, mang cái này lại, đem cái này đến chỗ kia". Còn vị ấy thì từ bỏ đưa các tin tức và đứng làm môi giới. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

55. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống lừa đảo, nói lời siểm nịnh, gợi ý, dèm pha, cầu lợi. Còn vị ấy thì từ bỏ nói lời lừa đảo và siểm nịnh như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

56. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà hạnh như xem tướng tay chân, chiêm tướng, triệu tướng, mộng tướng, thân tướng, dấu chuột cắn, tế lửa, tế muỗng, dùng miệng phun hạt cải v. v... vào lửa, tế vỏ lúa, tế tấm, tế gạo, tế thục tô, tế máu, khoa xem chi tiết, khoa xem địa lý, khoa xem mộng, khoa cầu thần ban phước, khoa cầu quỷ ma, khoa dùng bùa chú khi ở trong nhà bằng đất, khoa rắn, khoa thuốc độc, khoa bò cạp, khoa chim, khoa chim quạ, khoa đoán số mạng, khoa ngừa tên bắn, khoa biết tiếng nói của chim. Còn vị ấy thì tránh xa những tà hạnh kể trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

57. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng như xem tướng các hòn ngọc, tướng que gậy, tướng áo quần, tướng gươm kiếm, tướng mũi tên, tướng cây cung, tướng võ khí, tướng đàn bà, tướng đàn ông, tướng thiếu niên, tướng thiếu nữ, tướng đầy tớ nam, tướng đầy tớ nữ, tướng voi, tướng ngựa, tướng trâu, tướng bò đực, tướng bò cái, tướng dê, tướng cừu, tướng gia cầm, tướng chim cun cút, tướng con cắc kè, tướng vật tai dài, tướng ma, tướng thú vật. Còn vị ấy thì tránh xa những tà mạng kể trên. Như vậy là giới hạnh của vị

ấy trong giới luật.

58. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng, như đoán trước: "Vua sẽ tiến quân, vua sẽ lùi quân, vua bản xứ sẽ tấn công, vua ngoại bang sẽ triệt thối, vua bản xứ sẽ thắng trận, vua ngoại bang sẽ thắng trận, vua bản xứ sẽ bại trận. Như vậy sẽ có sự thắng trận cho phe bên này, sẽ có sự bại trận cho phe bên kia". Còn vị ấy thì từ bỏ những tà mạng kể trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

59. Trong khi có một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn nuôi sống bằng những tà mạng, như đoán trước: "Sẽ có nguyệt thực, sẽ có nhật thực, sẽ có tinh thực, mặt trăng, mặt trời sẽ đi đúng chánh đạo, mặt trăng mặt trời sẽ đi ngoài chánh đạo, sẽ có sao băng, các tinh tú sẽ đi đúng chánh đạo, các tinh tú sẽ đi ngoài chánh đạo, sẽ có sao băng, sẽ có lửa cháy các phương hướng, sẽ có động, sẽ có sấm trời, mặt trăng mặt trời các sao sẽ mọc, sẽ lặn, sẽ mờ, sẽ sáng, nguyệt thực sẽ có kết quả như thế này, nhật thực sẽ có kết quả như thế này, mặt trăng mặt trời đi đúng chánh đạo sẽ có kết quả như thế này, mặt trăng mặt trời đi ngoài chánh đạo sẽ có kết quả như thế này, các tinh tú đi

đúng chánh đạo sẽ có kết quả như thế này, các tinh tú đi ngoài chánh đạo sẽ có kết quả như thế này, sao băng sẽ có kết quả như thế này, lửa cháy các phương sẽ có kết quả như thế này, động đất sẽ có kết quả như thế này, sấm trời sẽ có kết quả như thế này, mặt trăng mặt trời các sao mọc lặn sáng mờ sẽ có kết quả như thế này". Còn vị ấy thì tránh xa không tự nuôi sống bằng tà mạng kể trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

60. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng tà mạng, như đoán trước: "Sẽ có nhiều mưa, sẽ có đại hạn, sẽ được mùa, sẽ mất mùa, sẽ được an ổn, sẽ bị hiểm họa, sẽ có bệnh, sẽ không có bệnh, hay làm các nghề như đếm trên ngón tay, kế toán, cộng số lớn, làm thư, làm theo thế tình". Còn vị ấy thì tránh xa các tà mạng kể trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

61. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng, như sắp đặt ngày lành để rước dâu hay rễ về nhà, sắp đặt ngày lành để đưa dâu hay rễ, lựa ngày giờ tốt để hòa giải, lựa ngày giờ tốt để chia rẽ, lựa ngày giờ tốt để đòi nợ, lựa ngày giờ tốt để cho mượn hay tiêu tiền, dùng bùa chú để

giúp người được may mắn, dùng bùa chú để khiến người bị rủi ro, dùng bùa chú để phá thai, dùng bùa chú làm cóng lưỡi, dùng bùa chú khiến quai hàm không cử động, dùng bùa chú khiến người phải bỏ tay xuống, dùng bùa chú khiến tai bị điếc, hỏi gương soi, hỏi phù đồng thiếu nữ, hỏi thiên thần để biết họa phước, thờ mặt trời, thờ đại địa, phun ra lửa, cầu Siri thần tài. Còn vị ấy thì tránh xa các tà mạng kể trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

62. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng, như dùng các ảo thuật để được yên ổn, để khỏi làm các điều đã hứa, để được che chở khi ở trong nhà bằng đất, để dương được thịnh, để làm người liệt dương, để tìm đất tốt làm nhà, để cầu phước cho nhà mới, lễ rửa miệng, lễ tắm, lễ hy sinh, làm cho mửa, làm cho xổ, bài tiết các nhơ bẩn về phía trên, bài tiết các nhơ bẩn về phía dưới, tẩy tịnh trong đầu, thoa dầu trong tai, nhỏ thuốc mắt, cho thuốc qua lỗ mũi, xức thuốc mắt, thoa dầu cho mắt, chữa bệnh cho mắt, làm thầy thuốc, mổ xẻ chữa bệnh cho con nít, cho thuốc uống bằng các loại rễ cây, ngăn ngừa công hiệu của thuốc. Còn vị ấy thì tránh xa các tà mạng kể trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

63. Và như vậy, Đại vương, vị Tỷ-kheo ấy, nhờ đầy đủ giới luật nên không thấy sợ hãi từ một chỗ nào về phương diện hộ trì giới luật. Đại vương, như một vị Sát đế ly đã làm lễ quán đảnh, đã hàng phục kẻ thù địch, không còn thấy sợ hãi từ chỗ nào nữa về phương diện thù địch. Cũng vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo ấy nhờ đầy đủ giới luật, nên không thấy sợ hãi từ một chỗ nào về phương diện hộ trì giới luật. Vị ấy nhờ đầy đủ giới luật cao quý này, nên hưởng lạc thọ, nội tâm không vẩn đục. Như vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo đầy đủ giới luật.

64. Đại vương, thế nào là Tỷ-kheo hộ trì các căn?

Này Đại vương, khi mắt thấy sắc, Tỷ-kheo không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, khiến nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thiệt hành sự hộ trì nhãn căn.

Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thiệt

hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy, nhờ sự hộ trì cao quý các căn ấy, nên hưởng lạc thọ nội tâm, không vẩn đục. Như vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo hộ trì các căn.

65. Đại vương, thế nào là Tỷ-kheo chánh niệm tỉnh giác?

Đại vương, ở đây, Tỷ-kheo khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác, khi ăn, uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác. Như vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo chánh niệm tỉnh giác.

66. Đại vương, thế nào là Tỷ-kheo biết đủ?

Ở đây Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo (y và bình bát). Đại vương, cũng như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy, Đại vương, vị Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo. Như vậy, này Đại vương, là Tỷ-kheo biết đủ.

67. Vị ấy, với giới uẩn cao quý này, với sự hộ trì các

căn cao quý này, với chánh niệm tỉnh giác cao quý này, với hạnh biết đủ cao quý này, lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch, như rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đống rơm. Sau khi đi khất thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết già, lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trước mặt.

68. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. Từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm, thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm và thụy miên; với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm, thụy miên. Từ bỏ trạo cử hối tiếc, vị ấy sống không trạo cử, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử, hối tiếc. Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

69. Này Đại vương, như một người mắc nợ, liền làm các nghề nghiệp. Những nghề này được phát đạt, người ấy không những trả được nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng vợ. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia mắc nợ nên làm các nghề nghiệp. Những nghề này được phát đạt, ta không những trả được nợ cũ, còn có tiền

dư để nuôi dưỡng vợ". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.

70. Này Đại vương, như một người bị bệnh, đau đớn, trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Sau một thời gian người ấy khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị bệnh, đau đớn trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Nay ta khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể thực khôi phục". Người ấy nhờ vậy được sung sướng hoan hỷ.

71. Này Đại vương, như một người bị nhốt trong ngục. Người ấy sau một thời gian, được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị nhốt trong ngục, nay ta được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn". Người ấy nhờ vậy được sung sướng hoan hỷ.

72. Này Đại vương, như một người nô lệ, không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại. Người ấy, sau một thời gian, thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người được giải thoát, được tự do đi lại. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị cảnh nô lệ, không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại. Nay ta thoát cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người

khác, một người được giải thoát, được tự do đi lại". Người ấy nhờ vậy được sung sướng hoan hỷ.

73. Này Đại vương, như một người giàu có, nhiều tài sản, đang đi qua bãi sa mạc, thiếu lương thực, đầy những nguy hiểm. Người ấy, sau một thời gian đã đi khỏi sa mạc, đến đầu làng vô sự, yên ổn, không có nguy hiểm. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia giàu có, nhiều tài sản, đi qua bãi sa mạc thiếu lương thực, đầy những nguy hiểm. Nay ta đã đi qua khỏi bãi sa mạc ấy, đến đầu làng vô sự, yên ổn, không có nguy hiểm". Người ấy nhờ vậy được sung sướng hoan hỷ.

74. Như vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo tự mình quán năm triền cái chưa xả ly, như món nợ, như bệnh hoạn, như ngục tù, như cảnh nô lệ, như con đường sa mạc. Này Đại vương, cũng như không mắc nợ, như không bệnh tật, như được khỏi tù tội, như được tự do, như đất lành yên ổn, này Đại vương, Tỷ-kheo quán năm triền cái khi diệt trừ chúng.

75. Khi quán tự thân đã xả ly năm triền cái ấy, hân hoan sanh; do hân hoan nên hỷ sanh; do tâm hoan hỷ, thân được khinh an; do thân khinh an, lạc thọ sanh; do lạc thọ, tâm được định tĩnh. Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm, với tứ. Tỷ-kheo

thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần.

76. *Này Đại vương, như một người hầu tắm lão luyện hay đệ tử người hầu tắm. Sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước, cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướt, trào trộn với nước ướt, thấm ướt cả trong lẫn ngoài với nước, nhưng không chảy thành giọt.* Cũng vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân hình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần.

➔ Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước.

77. Lại nữa, này Đại vương, Tỷ-kheo ấy diệt tầm và tứ, chứng và trú thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm Tỷ-kheo ấy thấm nhuần, tẩm ướt làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần.

78. *Này Đại vương, ví như một hồ nước, nước tự trong dâng lên, phương Đông không có lỗ nước chảy ra, phương Tây không có lỗ nước chảy ra, phương Bắc không có lỗ nước chảy ra, phương Nam không có lỗ nước chảy ra, và thỉnh thoảng trời lại mưa lớn. Suối nước mát từ hồ nước ấy phun ra thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy hồ nước ấy, với nước mát lạnh, không một chỗ nào của hồ nước ấy không được nước mát lạnh thấm nhuần.* Cũng vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo thấm nhuần tẩm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân, không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần.

➔ Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước.

79. Lại nữa, này Đại vương, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là "Xả niệm lạc trú", chứng và an trú thiền thứ ba. Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân, không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần.

80. Này Đại vương, ví như trong hồ sen xanh, hồ sen

hồng, hồ sen trắng, có những sen xanh, sen hồng hay sen trắng. Những bông sen ấy sanh trong nước, lớn lên trong nước, không vượt khỏi nước, nuôi sống dưới nước, từ đầu ngọn cho đến gốc rễ đều thấm nhuần tẩm ướt, đầy tràn thấu suốt bởi nước mát lạnh ấy, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồng hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần. Cũng vậy, này Đại vương Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần.

→ Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước.

81. Lại nữa, này Đại vương, Tỷ-kheo, xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú vào thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Tỷ-kheo ấy thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần.

82. Này Đại vương, ví như một người ngồi, dùng tấm vải trắng trùm đầu, không một chỗ nào trên toàn

thân không được vải trắng ấy che thấu. Cũng vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh, trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần.

→ Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu, thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước.

83. **Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiến. Vị ấy biết: Thân này của ta là sắc pháp,** do bốn đại thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt, trong thân ấy thức ta lại nương tựa và bị trói buộc.

84. Này Đại vương, ví như một hòn lưu ly bảo châu, đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo dũa, khéo mài, sáng chói, không uế trược, đầy đủ tất cả mỹ tướng. Và một sợi giây được xâu qua hòn ngọc ấy, sợi giây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt. Một người có mắt cầm hòn ngọc ấy trên tay sẽ thấy: Hòn lưu ly bảo châu này, đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo dũa, khéo mài, sáng chói,

không uế trược, đầy đủ tất cả mỹ tướng. Và sợi giây này được xâu qua hòn ngọc ấy, sợi giây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt.

Cũng vậy, này Đại vương, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy. Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiến. Vị ấy biết: Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt. Trong thân ấy thức ta lại nương tựa và bị trói buộc.

Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu và thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước.

85. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo **chú tâm, hướng tâm đến sự hóa hiện một thân do ý làm ra**. Vị ấy tạo một thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý làm ra, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào.

86. Này Đại vương, ví như một người rút một cây lau ra ngoài vỏ. Người ấy nghĩ: Đây là vỏ, đây là cây

lau; vỏ khác, cây lau khác và cây lau từ vỏ rút ra. Này Đại vương, ví như một người rút thanh kiếm từ bao kiếm; thanh kiếm khác, bao kiếm khác, và thanh kiếm từ nơi bao kiếm rút ra. Này Đại vương, ví như một người lột xác một con rắn. Người ấy nghĩ: Đây là con rắn, đây là xác rắn, con rắn khác, xác rắn khác, và con rắn từ nơi xác rắn được lột ra.

Cũng vậy, này Đại vương, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến sự hiện hóa một thân do ý làm ra. Vị ấy tạo một thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý tạo thành, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào.

Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước.

87. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo **dẫn tâm, hướng tâm đến các thần thông.** Vị ấy chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn

thổ, trồi lên ngang qua đất liền, như ở trong nước; đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết già đi trên hư không như con chim; với bàn tay, chạm và rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

88. Này Đại vương, ví như một người thợ gốm khéo tay, hay đệ tử người thợ gốm, với đất sét khéo nhồi nhuyễn, có thể làm các loại đồ gốm tùy theo sở thích. Này Đại vương, ví như một người thợ ngà khéo tay, hay đệ tử người thợ ngà, với ngà khéo đẽo dũa có thể làm các loại đồ ngà tùy theo sở thích. Này Đại vương, ví như người thợ vàng khéo tay hay đệ tử người thợ vàng, với vàng khéo tinh nhuyễn có thể làm cho các loại đồ vàng tùy theo sở thích.

Cũng vậy này Đại vương, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm hướng tâm đến các thần thông. Vị ấy chứng được các thần thông một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi, như đi ngang qua hư không; độn thổ trồi lên, ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết già đi trên hư không như

con chim; với bàn tay chạm và rờ mặt trời và mặt trăng, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

Này Đại vương đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước.

89. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo **dẫn tâm, hướng tâm đến thiên nhĩ thông**. Tỷ-kheo với thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân có thể nghe hai loại tiếng, chư Thiên và Người, xa và gần.

90. Này Đại vương, ví như một người đang đi qua đường, nghe tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ, tiếng loa, tiếng xập xõa và tiếng kiểng. Người ấy nghĩ: "Đây là tiếng trống lớn, đây là tiếng trống nhỏ, đây là tiếng loa, tiếng xập xõa, tiếng kiểng".

Cũng vậy, này Đại vương, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến thiên nhĩ thông. Tỷ-kheo với thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng, chư Thiên và Người, xa và gần.

Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước.

91. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo **dẫn tâm, hướng tâm đến tha tâm thông**. Tỷ-kheo sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người với tâm của mình, vị ấy biết được như sau:

- Tâm có tham, biết là tâm có tham. Tâm không có tham, biết là tâm không có tham.

- Tâm có sân, biết là tâm có sân. Tâm không có sân, biết là tâm không có sân.

- Tâm có si, biết là tâm có si. Tâm không có si, biết là tâm không có si.

- Tâm chuyên chú, biết là tâm chuyên chú. Tâm tán loạn, biết là tâm tán loạn.

- Đại hành tâm, biết là đại hành tâm. Không phải đại hành tâm, biết không phải là đại hành tâm.

- Tâm chưa vô thượng, biết là tâm chưa vô thượng, Tâm vô thượng, biết là tâm vô thượng.

- Tâm thiền định, biết là tâm thiền định. Tâm không thiền định, biết là tâm không thiền định.

- Tâm giải thoát, biết là tâm giải thoát. Tâm không giải thoát, biết là tâm không giải thoát.

92. Này Đại vương, ví như một người đàn bà, một người đàn ông, một thiếu niên trẻ hay một thanh niên ưa trang sức, nhìn mặt của mình trong tấm gương trong sạch, sáng suốt hay một chậu nước trong. Nếu mặt có tỳ vết, liền biết mặt có tỳ vết; nếu mặt không có tỳ vết, liền biết mặt không có tỳ vết.

Cũng vậy, này Đại vương, với tâm định tĩnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến tha tâm thông. Tỷ-kheo sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của mọi người với tâm của mình, vị ấy biết được như sau:

- Tâm có tham, biết tâm có tham. Tâm không có tham, biết tâm không có tham.

- Tâm có sân biết tâm có sân. Tâm không có sân, biết tâm không có sân. .

- Tâm có si, biết tâm có si. Tâm không có si, biết

tâm không có si.

– Tâm chuyên chú, biết là tâm chuyên chú. Tâm tán loạn, biết là tâm tán loạn.

– Đại hành tâm, biết là đại hành tâm; không phải là đại hành tâm, biết không phải là đại hành tâm.

– Tâm chưa vô thượng, biết là tâm chưa vô thượng. Tâm vô thượng, biết là tâm vô thượng.

– Tâm thiền định, biết là tâm thiền định. Tâm không thiền định, biết là tâm không thiền định.

– Tâm giải thoát, biết là tâm giải thoát. Tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát.

93. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo **dẫn tâm, hướng tâm đến túc mạng minh**. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ

rằng: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

94. Này Đại vương, ví như một người đi từ làng mình đến làng khác, từ làng ấy đi đến một làng khác nữa, và từ làng này lại trở về làng của mình. Người ấy nghĩ: "Ta từ làng của mình đi đến làng kia, nơi đây ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ nơi làng nọ, ta đã trở về làng của ta".

Cũng vậy, này Đại vương, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại

kiếp và thành kiếp. Vị ấy nhớ: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra chỗ nọ, tại đây, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy, Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

- *Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu, thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước.*

95. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, **hướng tâm đến trí huệ về sanh tử của chúng sanh**. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của chúng: "Này các Hiền giả, những Tôn giả này làm những điều ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến.

Những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến, những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, trên đời này. Như vậy vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của chúng.

96. - *Này Đại vương, ví như một tòa lầu có thượng đài, giữa ngã tư đường, một người có mắt đứng trên ấy, sẽ thấy những người đi vào nhà, đi từ nhà ra, đi qua lại trên đường, ngồi ở giữa ngã tư hay trên đài thượng. Người ấy nghĩ: "Những người này đi vào nhà, những người này đi từ nhà ra, những người này đi qua lại trên đường, những người này ngồi giữa ngã tư, trên đài thượng".*

Cũng vậy, này Đại vương với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu

nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của chúng: Này các Hiền giả, những chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến, những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm các thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến, những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, trên đời này. Như vậy, với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh, vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của chúng. *Này Đại vương, đó là quả thiết thực, hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước.*

97. "Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo **dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí**. Vị ấy biết như thật "đây là khổ", biết như thật "đây là nguyên nhân của khổ", biết như

thật "đây là khổ diệt", biết như thật "đây là con đường đưa đến khổ diệt", biết như thật "đây là những lậu hoặc", biết như thật "đây là nguyên nhân của lậu hoặc", biết như thật "đây là sự diệt trừ các lậu hoặc", biết như thật "đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc". Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: Ta đã giải thoát. Vị ấy biết: Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm; sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa.

98. - *Này Đại vương, ví như tại dãy núi lớn có một hồ nước, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Một người có mắt, đứng trên bờ sẽ thấy con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng một chỗ. Vị ấy nghĩ: "Đây là hồ nước thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Đây là những con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một chỗ".*

Cũng vậy, này Đại vương, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy. Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: "Đây là khổ", biết như thật "đây là nguyên nhân

của khổ", biết như thật "đây là khổ diệt", biết như thật "đây là con đường đưa đến khổ diệt", biết như thật "đây là những lậu hoặc", biết như thật "đây là nguyên nhân của lậu hoặc", biết như thật "đây là sự diệt trừ các lậu hoặc", biết như thật "đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc". Nhờ hiểu biết như vậy, nhờ nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát, vị ấy biết: Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm; sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa.

Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước.

→ **Này Đại vương, không có một quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn nào vi diệu và thù thắng hơn quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn này.**

99. Được nghe nói vậy, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha bạch Thế Tôn: "Thật là vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật là vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem

đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Và nay con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y Tỷ-kheo Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chúng, con trọn đời quy ngưỡng. Bạch Thế Tôn, con đã phạm một trọng tội. Vì ngu si, vì vô minh, vì bất thiện, con đã hại mạng phụ vương con, một vị vua chơn chánh, để đạt vương quyền. Mong Thế Tôn nhận cho con tội ấy là một tội để con ngăn chận về tương lai".

100. Đại vương, thật là một trọng tội. Vì ngu si, vì vô minh, vì bất thiện, Đại vương đã hại mạng phụ vương, một vị vua chơn chánh, để đoạt vương quyền. Vì Đại vương đã thấy tội ấy là một tội, đã thú tội đúng với Chánh pháp, Ta nhận tội ấy cho Đại vương. Đó là một sự tiến bộ, này Đại vương, trong luật pháp của bậc Thánh, những ai thấy tội là tội, thú tội đúng với Chánh pháp, và ngăn chận ở tương lai.

101. Được nghe nói vậy, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha bạch Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, nay chúng con phải cáo từ, chúng con có nhiều bổn phận, nhiều việc phải làm".

Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ ra là

phải thời.

Lúc bấy giờ, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha hoan hỷ tán thán lời dạy của Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Thế Tôn và từ biệt.

102. Lúc bấy giờ, khi Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha đi chưa bao lâu, Thế Tôn liền bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, tâm vua ấy rất ăn năn, này các Tỷ-kheo, tâm vua ấy rất hối lỗi. Nếu vua ấy không hại mạng vua cha, một vị vua rất chân chánh, thì tại ngay chỗ ngồi này, vua ấy đã chứng được pháp nhãn, không trần cấu, không ô uế.

Thế Tôn thuyết pháp như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

199 Tiến trình tu tập - Kinh SÁU SANH LOẠI – Tăng III, 169

SÁU SANH LOẠI –*Tăng* III, 169

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràijagaha (Vương Xá), tại núi Gijjhakùta (Linh Thứu). Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

2. - Bạch Thế Tôn, Tôn giả Pùrana Kassapa trình bày sáu sanh loại: sanh loại đen, sanh loại xanh, sanh loại đỏ, sanh loại vàng, sanh loại trắng, sanh loại hết sức trắng.

Ở đây, bạch Thế Tôn, đây là loại sanh đen do Pùrana Kassapa trình bày: "Kẻ giết cừu, kẻ giết heo, kẻ giết chim, kẻ săn thú, kẻ hung bạo, người đánh cá, kẻ ăn trộm, kẻ ăn trộm giết người, kẻ ngục tốt và những người khác theo nghề tàn ác". Ở đây, bạch Thế Tôn, đây là các sanh loại xanh do Pùrana Kassapa trình bày: "Các Tỷ-kheo sống như cỏ gai đâm bên hông, và tất cả những ai khác chủ trương nghiệp nhân luận, nghiệp quả luận". Ở đây, bạch Thế Tôn, đây là các sanh loại đỏ do Pùrana Kassapa trình bày: "Các Ni-kiền-tử và những kẻ mặc một tấm vải". Ở đây, bạch

Thế Tôn, là các sanh loại vàng do Pùrana Kassapa trình bày: "Các gia chủ và đệ tử những người ở trần truồng". Ở đây, bạch Thế Tôn, đây là các sanh loại trắng do Pùrana Kassapa trình bày: "Các tà mạng ngoại đạo và đệ tử của họ". Ở đây, bạch Thế Tôn, đây là các sanh loại hết sức trắng do Pùrana Kassapa trình bày: "Nanda Vaccha, Kisa Sankicca và Makkhali Gosàla". Bạch Thế Tôn, sáu sanh loại này do Pùrana Kassapa trình bày.

3. - Này Ànanda, có phải toàn thế giới đều đồng ý chấp nhận sự trình bày thành sáu sanh loại này của Pùrana Kassapa không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Ví như này Ànanda, một người nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, dầu miễn cưỡng, không muốn, người ta quăng cho người ấy một miếng thịt và nói: "Hãy ăn miếng thịt này, này Người kia, và trả tiền luôn". Cũng vậy, này Ànanda là lời tuyên bố của Pùrana Kassapa về sáu sanh loại này cho những Sa-môn, Bà-la-môn ấy, không được họ đồng ý, như bởi một kẻ ngu si, không thông minh, không biết thích ứng, bất thiện.

Này Ànanda, Ta tuyên bố có sáu sanh loại, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ànanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

4. - *Này Ànanda, thế nào là sáu sanh loại?*

Ở đây, này Ànanda,

- Có một số sanh loại đen, sanh ra các pháp đen.
- Có một số sanh loại đen sanh ra pháp trắng.
- Có một số sanh loại đen sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng.
- Có một số sanh loại trắng sanh ra pháp đen.
- Có một số sanh loại trắng sanh ra pháp trắng.
- Có một số sanh loại trắng sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng.

Và này, Ànanda, thế nào là một số sanh loại đen sanh ra pháp đen?

5. Ở đây, này Ànanda, có một số người sanh ra trong gia đình thấp kém, gia đình người đổ phân hay gia đình người thợ săn, hay gia đình người đan tre, hay gia đình người đóng xe, hay gia đình người quét rác, hay trong gia đình một người nghèo khổ, khó tìm được đồ ăn uống để sống, khó tìm cho được đồ ăn đồ mặc. Và người ấy xấu xí, khó nhìn, lùn thấp, nhiều bệnh hoạn, đui một mắt, tàn tật, còm, què, hay đi khấp khểnh, không có được đồ ăn, đồ uống, đồ mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, chỗ nằm, chỗ ở và

đèn. Người ấy làm ác hạnh về **thân**, làm ác hạnh về **lời**, làm ác hạnh về **ý**. Người ấy do làm ác hạnh về thân, về lời, về ý, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Như vậy, này Ànanda, là hạng sanh loại đen sanh ra pháp đen.

Và này Ànanda, thế nào là hạng sanh loại đen sanh ra pháp trắng?

6. Ở đây, này Ànanda, có hạng người sanh ra trong gia đình thấp kém... chỗ nằm, chỗ ở và đèn. Người ấy làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời, làm thiện hạnh về ý. Người ấy do làm thiện hạnh về thân, về lời, về ý, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi lành, Thiên giới, thế giới này. Như vậy, này Ànanda, là hạng sanh loại đen sanh ra pháp trắng.

Và này Ànanda, thế nào là hạng sanh loại đen sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng?

7. Ở đây, này Ànanda, có hạng người sanh ra trong gia đình thấp kém... và người ấy xấu xí, khó nhìn, lùn thấp. Người ấy, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, *sau khi đoạn tận năm triền cái, làm cho muội lược các kiết sử về tâm với trí tuệ, trú tâm trên Bốn niệm xứ, như thật tu tập Bảy giác chi, sanh ra Niết-bàn không đen không trắng.* Như vậy, này Ànanda là hạng sanh loại đen sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng.

Và này Ànanda, thế nào là sanh loại trắng sanh ra pháp đen?

8. Ở đây, này Ànanda, có hạng người sanh ra trong gia đình cao quý, trong gia đình Sát-đế-ly đại phú, hay trong gia đình Bà-la-môn đại phú, hay trong gia đình gia chủ đại phú, phú hào, có tiền của lớn, tài sản lớn, có nhiều vàng bạc, có nhiều tài sản, vật dụng, nhiều tiền của, ngũ cốc. Người ấy lại đẹp trai, dễ nhìn, dễ thương, với màu da tuyệt đẹp, mỹ miều. Người ấy lại được ăn đồ ăn, đồ uống, áo mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, chỗ nằm, chỗ trú, đèn đuốc. Người ấy làm ác hạnh về thân, làm ác hạnh về lời, làm ác hạnh về ý. Người ấy do làm ác hạnh về thân, do làm ác hạnh về lời, do làm ác hạnh về ý, sau khi thân hoại mạng chung sanh, sanh vào cõi dữ, ác thú, đạo xứ, địa ngục. Như vậy, này Ànanda, là hạng sanh loại trắng sanh ra pháp đen.

Và này Ànanda, thế nào là hạng sanh loại trắng sanh ra pháp trắng?

9. Ở đây, này Ànanda, có hạng người sanh ra trong gia đình cao quý, trong gia đình Sát-đế-ly đại phú... chỗ trú, đèn đuốc. Người ấy làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời, làm thiện hạnh về ý. Người ấy do làm thiện hạnh về thân, do làm thiện hạnh về lời, do làm thiện hạnh về ý, sau khi thân hoại mạng chung sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Như vậy, này Ànanda, là hạng sanh loại trắng sanh ra pháp trắng.

Và này Ànanda, thế nào là hạng sanh loại trắng sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng?

10. Ở đây, này Ànanda, có hạng người sanh ra trong gia đình cao quý, trong gia đình Sát-đế-lỵ đại phú... chỗ trú, đèn đuốc. Vị ấy, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, sau khi đoạn tận năm triền cái, làm cho muội lược các kiết sử về tâm với trí tuệ, trú tâm trên Bốn niệm xứ, như thật tu tập Bảy giác chi, sanh ra Niết-bàn không đen không trắng. Như vậy, này Ànanda là hạng sanh loại trắng sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng.

Này Ànanda, đây là sáu sanh loại.

200 Tiến trình tu tập - Kinh TỰ HÀNH HẠ MÌNH – Tăng II, 214

TỰ HÀNH HẠ MÌNH – *Tăng* II, 214

1.- Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình.
- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người tự hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người.
- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình, và hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người.
- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người. Hạng người ấy không hành khổ mình, không hành khổ người, hiện tại sống không tham ái, tịch tịnh,

cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào phạm thể.

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sống lõa thể, sống phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay cho sạch, đi khất thực không chịu bước tới, đi khất thực không chịu đứng một chỗ, không nhận đồ ăn mang đến, không nhận đồ ăn dành riêng, không nhận mời đi ăn, không nhận từ nơi miệng nồi, không nhận từ nơi miệng chảo, không nhận tại ngưỡng cửa, không nhận giữa những cây gậy, không nhận giữa những cối giã gạo, không nhận từ hai người đang ăn, không nhận từ người đàn bà có thai, không nhận từ người đàn bà đang cho con bú, không nhận từ người đàn bà đang đi đến giữa người đàn ông, không nhận đồ ăn đi quyên, không nhận tại chỗ có chó đứng, không nhận tại chỗ có ruồi bu, không ăn cá, không ăn thịt, không uống rượu nấu, rượu men, không uống nước cháo. Vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà hay chỉ nhận ăn một miếng, hay vị ấy chỉ nhận ăn tại hai nhà hay chỉ nhận ăn hai miếng, … hay vị ấy chỉ nhận ăn tại bảy nhà hay chỉ nhận ăn bảy miếng. Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát … nuôi sống chỉ với bảy bát. Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày

một bữa, bảy ngày một bữa. Như vậy, vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uống, cho đến nửa tháng mới ăn một lần. Vị ấy chỉ ăn cỏ hoang, ăn lúa tắc, ăn lúa hoang, ăn da vụn, ăn rong nước, ăn bọt tấm, ăn váng gạo, ăn bột vừng, ăn cỏ hay ăn phân bò. Vị ấy ăn trái cây, ăn rễ cây trong rừng, ăn trái câu rụng để sống. Vị ấy mặc vải gai thô, vải gai thô lẫn các vải khác, mặc vải tẩn liệm, rồi quăng đi, mặc vải phấn tảo y, mặc vải vỏ cây tirita làm áo, mặc da con sơn dương đen, mặc áo bện từ từng mảnh da con sơn dương đen, mặc áo bằng vỏ cát tường, mặc áo bằng vỏ cây, mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ, mặc áo bằng tóc bện lại thành mền, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại, mặc áo bằng lông cú. Vị ấy là người sống nhổ râu tóc, là người sống theo hạnh nhổ râu tóc, là người theo hạnh thường đứng, từ bỏ chỗ ngồi, là người ngồi chò hỏ, chuyên sống theo hạnh ngồi chò hỏ một cách tinh tấn, là người dùng gai làm giường, thường nằm ngủ trên giường gai, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm (để gột sạch tội lỗi). Như vậy, dưới nhiều hình thức, vị ấy sống tự hành khổ mình. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người <u>hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người?</u>*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người là người giết trâu, bò, là người giết heo, là người giết vịt, săn thú, là thợ săn, người đánh cá, ăn trộm, người xử tử các người ăn trộm, cai ngục và các người làm các nghề ác độc khác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người vừa hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm tự hành khổ người?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm vua, thuộc giai cấp Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, hay một vị Bà-la-môn triệu phú. Vị này cho xây một giảng đường về phía đông thành phố, cạo bỏ râu tóc, đắp áo da khô, toàn thân bôi thục tô và dầu, gãi lưng với một sừng nai, đi vào giảng đường với người vợ chính và một Bà-la-môn tế tự. Rồi vị ấy nằm xuống dưới đất trống trơn chỉ có lá cỏ. Vị vua sống với sữa từ vú một con bò cái, có con bò con cùng một màu sắc. Bà vợ chính sống với sữa từ vú thứ hai; và Bà-la-môn tế tự sống với sữa từ vú thứ ba, sữa từ vú thứ tư thường dùng để tế lửa. Còn con nghé con sống với đồ còn lại. Vua nói như sau: "Hãy giết một số bò đực để tế lễ, hãy giết một số nghé đực để tế lễ, hãy giết một số nghé cái để tế lễ, hãy giết một số dê để tế lễ, hãy giết một số cừu để tế lễ, hãy giết một số ngựa để tế lễ,

hãy chặt một số thân cây để làm cột tế lễ, hãy thâu lượm một số cỏ dabbhà để làm chỗ tế lễ. Và những người nô tỳ, những người phục vụ, những người làm công, những người này vì sợ đòn gậy, vì sợ nguy hiểm, với mặt tràn đầy nước mắt, khóc lóc làm các công việc. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người vừa hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm tự hành khổ người.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người vừa không hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm tự hành khổ người, hạng người này không tự hành khổ mình, không hành khổ người, hiện tại sống không tham ái, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm thấy lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể.*

6. Ở đây, Như Lai xuất hiện ở đời là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều ngự Trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí, thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhơn, lại tuyên bố bốn điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện đầy đủ văn, đầy đủ

nghĩa. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Người gia trưởng hay con của người gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp hạ tiện nghe pháp ấy. Sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tin ở Như Lai.

7. Khi có được lòng tin ấy, người ấy suy nghĩ: ***"Gò bó là đời sống gia đình, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật không dễ gì cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình".*** Một thời gian sau, người ấy từ bỏ tài sản nhỏ hay từ bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

8. Vị ấy xuất gia như vậy, hành trì các học giới và hạnh sống của các vị Tỷ-kheo,

- Vị ấy đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình.
- Vị ấy đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong

những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp.

- Vị ấy đoạn tận đời sống không Phạm hạnh, sống theo Phạm hạnh, sống đời sống viễn ly, tránh xa dâm dục hạ liệt.
- Vị ấy đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, liên hệ đến sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời.
- Vị ấy đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị này sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hoà hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thích thú trong hòa hợp hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp.
- Vị ấy đoạn tận lời nói độc ác, từ bỏ lời nói độc ác, nói những lời dịu hiền, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vị ấy nói những lời như vậy.
- Vị ấy từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói liên hệ đến nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những lời đáng giữ gìn, những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi.

9. Vị ấy từ bỏ không làm hại đến các loại hạt giống cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm,

từ bỏ các món ăn phi thời; từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc, các cuộc trình diễn; từ bỏ không dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ không nhận vàng và bạc; từ bỏ không nhận các hạt sống; từ bỏ không nhận thịt sống; từ bỏ không nhận đàn bà con gái; từ bỏ không nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ không nhận cừu và dê; từ bỏ không nhận gia cầm và heo; từ bỏ không nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ không nhận ruộng nương đất đai; từ bỏ không dùng người làm môi giới, hoặc từ mình làm người đưa tin; từ bỏ không buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo, gạt lường; từ bỏ không làm thương tổn, sát hại, câu thúc, cướp đường, cướp giật, cưỡng đoạt.

10. Vị ấy sống biết đủ, bằng lòng với tâm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo (y và bình bát), như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh. Cũng vậy, Tỷ-kheo bằng lòng với tâm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo. Vị ấy thành tựu **Thánh giới uẩn** này, nội tâm hưởng lạc không có lỗi lầm.

11. Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Do nguyên nhân gì khiến nhãn căn này không được chế ngự, khiến

tham ái, ưu bi, các bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Vị ấy thành tựu **Thánh hộ trì các căn** này, nội tâm hưởng vô uế lạc.

12. Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nếm đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác.

13. Vị ấy thành tựu **Thánh giới uẩn** này, thành tựu **Thánh chánh niệm tỉnh giác** này (thành tựu **Thánh biết đủ** này), lựa một trú xứ thanh vắng như khu rừng, gốc cây, đồi, núi, khe nước, hang đá, bãi thời hạn ma, rừng rậm, ngoài trời, đống rơm. Sau khi ăn xong và đi khất thực trở về, vị ấy ngồi kiết-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trước mặt.

- Vị ấy đoạn tận tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái.
- Đoạn tận sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận.
- Đoạn tận hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về

ánh sánh, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên.

- Đoạn tận trạo cử hối quá, vị ấy sống không trạo cử hối quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa hết tâm trạo cử, hối quá.
- Đoạn tận nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với pháp thiện.

14. Vị ấy, sau khi đoạn tận năm triền cái này, các pháp làm tâm cấu uế, làm trí tuệ trở thành yếu ớt:

- Vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ.
- Vị ấy diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.
- Vị ấy ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba.
- Vị ấy xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

15. Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, tinh khiết, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử

dụng, vững chắc, bất động như vậy, vị ấy hướng tâm đến lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: **"Đây là khổ"**; biết như thật: "Đây là khổ tập"; biết như thật: "Đây là khổ diệt"; biết như thật: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt"; biết như thật: "**Đây là những lậu hoặc**"; biết như thật: "Đây là nguyên nhân của những lậu hoặc"; biết như thật: "Đây là sự diệt trừ các lậu hoặc"; biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc". Nhờ biết như vậy, thấy như vậy, tâm vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát". Vị ấy quán tri: "Sanh đã diệt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có trở lui trạng thái này nữa".

16. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người vừa không hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm tự hành khổ người. Vị ấy không tự hành khổ mình, không hành khổ người, hiện tại sống không tham ái, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm thấy lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

201 Tiến trình tu tập - Kinh UPÀLI – Tăng IV, 515

UPÀLI – *Tăng* IV, 515

1. Bấy giờ có Tôn giả Upàli đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Upàli bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con muốn sống trong rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng.

2. Này Upàli, không dễ dàng là sống tại các rừng núi cao nguyên, các trú xứ xa vắng, khó khăn là đời sống viễn ly, khó ưa thích là đời sống độc cư. Ta nghĩ rằng: **"Các ngôi rừng làm loạn ý Tỷ-kheo chưa được Thiền định"**. Này Upàli, ai nói như sau: "Dầu tôi chưa được Thiền định, tôi sẽ sống tại các rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng", thời người ấy được chờ đợi như sau: "Vị ấy sẽ chìm xuống (đáy) hay nổi lên (mặt nước)".

3. Ví như, này Upàli, một hồ nước lớn, có **con voi lớn** đi đến, bảy thước hay tám thước cao. Con voi ấy suy nghĩ: *"Ta hãy lặn vào hồ nước này, rồi chơi trò chơi rửa tai, rồi chơi trò chơi rửa lưng; sau khi chơi trò chơi rửa tai, sau khi chơi trò chơi rửa lưng, sau*

khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, ta đi chỗ nào ta muốn". Rồi con voi ấy lặn vào hồ nước ấy, có thể chơi trò chơi rửa tai, có thể chơi trò chơi rửa lưng, sau khi chơi trò chơi rửa tai, sau khi chơi trò rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, nó đi chỗ nào nó muốn. Vì sao? Vì tự ngã to lớn **tìm được** chân đứng trong chỗ nước.

Rồi có **con thỏ** hay con mèo đến, nó suy nghĩ: *"Ta là ai, con voi lớn là ai? Vậy ta sau khi lặn xuống hồ nước này, có thể chơi trò chơi rửa tai, có thể chơi trò chơi rửa lưng; sau khi chơi trò chơi rửa tai, sau khi chơi trò chơi rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, ta sẽ đi chỗ nào ta muốn"*. Rồi nó nhảy vào hồ nước ấy lập tức, không có tính toán. Với nó, được chờ đợi rằng: **"Nó sẽ chìm hay nổi trên mặt nước"** Vì sao? Này Upàli, vì tự ngã nhỏ bé **không tìm được** chân đứng trong nước sâu.

Cũng vậy, này Upàli, ai nói rằng: "Dầu tôi không được định, tôi sẽ sống trong các rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng". Với vị ấy, được chờ đợi rằng: "Nó sẽ chìm xuống hay nổi trên mặt nước".

4. Ví như: này Upàli, một đứa trẻ, còn nhỏ, còn yếu, nằm ngửa, chơi với phân và nước tiểu của mình.

Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, trò chơi con nít này có thiệt là toàn diện đầy đủ không?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Upàli, đứa con nít ấy, sau một thời gian, sau khi lớn lên, sau khi các căn được thuần thục, có được các đồ chơi của những con nít, như trẻ con chơi khăng, chơi nhảy lộn nhào, chơi chong chóng, chơi với đồ đong bằng lá, chơi xe con, chơi cung nhỏ, và nó chơi với những đồ chơi ấy. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, trò chơi này so sánh với trò chơi trước, có đi đến thù diệu hơn, thù thắng hơn?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Rồi này Upàli, đứa trẻ ấy, sau một thời gian, sau khi lớn lên, sau khi các căn được thuần thục, thọ hưởng đầy đủ năm món dục lạc, với các sắc do mắt nhận thức, khả hỷ, khả ý, khả ái, kích thúc lòng dục, hấp dẫn, với các tiếng do tai nhận thức... với các hương do mũi nhận thức... với các vị do lưỡi nhận thức... với các xúc do thân cảm giác, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, trò chơi này, so sánh với các trò chơi trước có thù diệu hơn, thù thắng hơn không?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

5. Ở đây, này Upàli, Như Lai xuất hiện ở đời, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi tự chứng ngộ với thắng trí, tuyên bố cho biết về thế giới này, các chư Thiên, các ma, các Phạm thiên, với chúng Sa-Môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nêu rõ phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Người gia chủ, hay con người gia chủ hay một người tái sanh trong một gia đình khác nghe Pháp ấy, sau khi nghe Pháp, vị ấy sanh lòng tin vào Như Lai. Vị ấy thành tựu với lòng tin ấy, suy xét như sau: *"Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời, đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.*

Một thời gian sau, vị ấy bỏ tài sản hỏ hay tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. **Vị ấy đã xuất gia như**

vậy, thọ lãnh đầy đủ sự học tập và nếp sống của các Tỷ-kheo.

- Sau khi đoạn tận sát sanh, sống từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình.
- Sau khi đoạn tận lấy của không cho, vị ấy sống từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự mình sống thanh tịnh không có trộm cướp.
- Sau khi đoạn tận không Phạm hạnh, vị ấy sống Phạm hạnh, sống đời sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hèn hạ.
- Sau khi đoạn tận nói láo, vị ất sống từ bỏ nói láo, nói lời chơn thật, nói lời liên hệ đến chân thật, vững chắc, đáng tin cậy, không lường gạt lời hứa đối với đời.
- Sau khi đoạn tận nói hai lưỡi, vị ấy sống từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi nói đến chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy sống kết hợp những kẻ bị chia rẽ, tăng trưởng những kẻ đã hòa hợp, ưa thích hòa hợp, thích thú hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, nói những lời tác thành hòa hợp.

- Sau khi đoạn tận lời nói độc ác, vị ấy sống từ bỏ lời nói độc ác; những lời nói không lỗi lầm, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, thích ý nhiều người, vị ấy nói những lời như vậy.
- Sau khi đoạn tận nói lời phù phiếm, vị ấy sống từ bỏ nói lời phù phiếm, nói lời đúng thời, nói lời chân thật, nói lời có ý nghĩa, nói lời về Chánh pháp, nói lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời thuận lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi.
- Vị ấy sống từ bỏ làm hại các hột giống và các loại cây cỏ; dùng mỗi ngày một bữa, từ bỏ ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa, hát, nhạc, diễn kịch, từ bỏ trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang, từ bỏ dùng giường cao và giường lớn, từ bỏ nhận vàng và bạc, từ bỏ nhận các hạt sống, từ bỏ nhận thịt sống, từ bỏ nhận đàn bà, con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ nhận cừu và dê; từ bỏ nhận gia cầm và heo; từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương đất đai; từ bỏ việc phái người làm môi giới, hoặc tự mình làm môi giới, từ bỏ buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh, như hối lộ, gian trá, lừa đảo; từ bỏ làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bứt đoạt, trộm cắp, cướp phá.

- Vị ấy, **biết đủ**, bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi đến chỗ nào cũng mang theo y và bình bát như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy, vị ấy bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi đến chỗ nào cũng mang theo.
- Vị ấy thành tựu với **thành tựu giới uẩn** này, nội tâm cảm thọ sự an lạc không có phạm lỗi.

6. Vị ấy, khi **mắt** thấy **sắc**, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thật hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thật hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, nên hưởng lạc thọ nội tâm, không có xen lẫn.

7. Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều **tỉnh giác**; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay; khi

duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nuốt đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác.

Vị ấy thành tựu với **Thánh giới uẩn** này, thành tựu với **Thánh hộ trì các căn** này, thành tựu với **Thánh chánh niệm tỉnh giác** này, chọn một trú xứ thanh vắng như rừng, gốc cây, núi, khe đá, hang đá, bãi tha ma, khu rừng xa vắng, ngoài trời, đống rơm. Vị ấy đi đến rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, ngồi kiết-già, lưng thẳng và an trú chánh niệm trước mặt.

- Vị ấy, sau khi đoạn tận tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm khỏi tham ái.
- Sau khi đoạn tận sân, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận.
- Sau khi đoạn tận hôn trầm thụy miên, sống với tâm thoát ly hồn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, vị ấy gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên.
- Sau khi đoạn tận trạo hối, sống không trạo hối, với nội tâm trầm lặng, vị ấy gột rửa hết tâm trạo cử hối tiếc.

- Sau khi đoạn tận nghi ngờ, vị ấy sống thoát ly nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

8. Vị ấy sau khi **đoạn tận năm triền cái** này, những pháp làm uế nhiễm tâm, làm hèn yếu trí tuệ, ly dục, ly các pháp bất thiện, chứng đạt và an trú **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. *Vì sao, này Upàli, có phải sự an trú này, sánh với các an trú trước, được thù diệu hơn, thù thắng hơn?*

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Upàli, các đệ tử của Ta, thấy được Pháp này trong tự ngã, sống tại các rừng núi cao nguyên, các trú xứ xa vắng, cho đến khi mục đích của mình chưa đạt, thời họ vẫn trú (tại các chỗ ấy), (hay như mục đích của mình chưa đạt, tức là định chưa đạt; thời không sống trong rừng núi cao nguyên tại các trú xứ xa vắng).

9. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai. *Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, có phải sự an trú này, sánh với những an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?*

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Upàli, các đệ tử của Ta, khi quán thấy Pháp này trên tự ngã, họ mới đến ở các rừng núi cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

10. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo ly hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba. *Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, có phải sự an trú này, sánh với những an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?*

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Upàli, các đệ tử của Ta, khi quán thấy Pháp này trên tự ngã, họ mới đến ở các rừng núi, cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

11. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo đoạn lạc... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli... chưa đạt được...? ...

12. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các tưởng đối ngại, không tác ý đến các tưởng sai biệt, nghĩ rằng: **"Hư không là vô biên"**, chứng đạt và an trú Không

vô biên xứ. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli...? ... mục đích của mình chưa đạt được.

13. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Không vô biên xứ, nghĩ rằng: **"Thức là vô biên",** chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. *Thầy nghĩ thế nào, này Upàli...? ... mục đích của mình chưa đạt được.*

Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: **"Không có sở hữu"**, chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. *Thầy nghĩ thế nào, này Upàli...? ... mục đích của mình chưa đạt được.*

Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ, nghĩ rằng: "Đây là tịch tịnh, đây là thù diệu", chứng đạt và an trú **Phi tưởng phi phi tưởng xứ**. *Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, có phải sự an trú này sánh với các an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?*

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn... mục đích của mình chưa đạt được.

14. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo sau khi vượt qua một cách hoàn toàn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú **Diệt thọ tưởng định**, vị ấy sau

khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. *Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, có phải sự an trú này sánh với các an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?*

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Upàli, các đệ tử của Ta, sau khi quán thấy Pháp này trên tự ngã đã đến ở trong các rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng, họ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

→ **Vậy này Upàli, Thầy hãy sống giữa chúng Tăng. Sống giữa chúng Tăng, Thầy sẽ được an ổn.**

202 Tiến trình tu tập - Kinh UTTIYA – Tăng IV, 502

UTTIYA – *Tăng* IV, 502

(Thế Tôn thuyết pháp để làm gì; ngoại đạo chất vấn; con đường đưa đến khổ diệt; Thế Tôn - có bao nhiêu người được giải thoát)

1. Bấy giờ có du sĩ ngoại đạo Uttiya đi đến Thế Tôn; sau khi đến nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Uttiya nói với Thế Tôn:

- *Thưa Tôn giả Gotama, có phải Tôn giả chủ trương thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng?*

- Này Uttiya, Ta không có nói như sau: "Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng".

- Này Tôn giả Gotama, có phải thế giới là có biên tế... thế giới là không biên tế… sinh mạng và thân thể là một... sinh mạng và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau chết... Như Lai không có tồn tại sau khi

chết... Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng?

- Này Uttiya, Ta không có nói như sau: "Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng".

2- Thưa Tôn giả Gotama, có phải thế giới là vô thường, kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng? Được hỏi vậy, Thế Tôn trả lời: "Này Uttiya, Ta không có nói: "Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng."

- Thưa Tôn giả Gotama, có phải thế giới là vô thường? ... có phải thế giới là có biên tế? ... có phải thế giới không có biên tế? ... có phải sinh mạng và thân thể là một? ... có phải sinh mạng và thân thể là khác? ... có phải Như Lai có tồn tại sau khi chết? ... có phải Như Lai không có tồn tại sau khi chết? ... có phải Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau chết? ... có phải Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sao khi chết? Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng? Được hỏi vậy, Thế Tôn trả lời: "Này Uttiya, Ta không có nói: "Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng."

- Vậy cái gì được Tôn giả Gotama nói lên?

- Với thắng trí, này Uttiya, **Ta thuyết pháp cho các đệ tử để họ được thanh tịnh, để sầu bi được vượt qua, để khổ ưu được chấm dứt, để chánh lý được chứng đạt, để Niết-bàn được chứng ngộ.**

- *"Nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho các đệ tử để họ được thanh tịnh... để Niết-bàn được chứng ngộ",* **thời do vậy, cả thế giới này sẽ đi ra khỏi, hay chỉ có một nữa, hay chỉ có một phần ba?**

Được nghe nói vậy, Thế Tôn im lặng.

3. Rồi Tôn giả Ànanda suy nghĩ như sau: "Chớ có để cho du sĩ Uttiya có ác tà kiến rằng: "Sa-môn Gotama khi được nghe ta hỏi câu hỏi tối ư quan trọng lại tránh né, không có trả lời, không dám trả lời" và như vậy là bất hạnh, là đau khổ lâu dài cho du sĩ Uttiya." Rồi Tôn giả Ananda nói với du sĩ Uttiya:

4.- Vậy này Uttiya, Ta sẽ dùng một ví dụ, chính nhờ ví dụ, ở đây một số người có trí có thể hiểu được ý nghĩa của lời nói.

Ví như, này Hiền giả Uttiya, ngôi thành biên địa của vua với những nền móng vững chắc, với các thành lũy thác canh vững chắc, và chỉ có một cửa vào. Tại

đây, người giữ cửa là người sáng suốt, thông minh, có trí, ngăn chận những người không quen biết, cho vào những người quen biết. Khi đi tuần trên con đường chạy vòng quanh thành trì ấy, người ấy có thể không thấy một kẻ hở trong thành hay lỗ trống trong thành lớn cho đến một con mèo có thể chui qua. Người ấy có thể không biết được: "Từng ấy loài hữu tình đã đi vào hay đi ra thành này, nhưng điều này nó biết: "Những loài hữu tình thô lớn nào đi vào hay đi ra thành này", tất cả chúng phải đi vào hay đi ra ngang qua cửa thành này.

Cũng vậy, này Hiền giả Uttiya, đối với Như Lai, không phải là một vấn đề quan trọng (câu hỏi này của Thầy) là có phải toàn thế giới do vậy được thoát ra khỏi hay nữa phần thế giới, hay là một phần ba? Những điều Như Lai nói là như sau: **"Những ai đã được thoát ra khỏi thế giới, hay đang được thoát ra, hay sẽ thoát ra, tất cả những vị ấy, sau khi đoạn tận năm triền cái, những pháp làm ô nhiễm tâm, làm yếu ớt trí tuệ, với tâm khéo an trú trên Bốn niệm xứ; sau khi như thật tu tập Bảy giác chi, như vậy các vị ấy đã thoát khỏi, đang thoát khỏi, sẽ thoát khỏi thế giới"**.

Này Hiền giả Uttiya, về câu hỏi mà Thầy đã hỏi Thế Tôn đứng trên một lập trường khác. Đó là lý do tại sao Thế Tôn không trả lời câu hỏi ấy cho Thầy.

203 Tiến trình tu tập - Kinh VÍ DỤ TẤM VẢI – 7 Trung I, 87

KINH VÍ DỤ TẤM VẢI

(Vatthupatna sutta)

– Bài kinh số 7 – *Trung* I, 87

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". - "Bạch Thế Tôn", các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, như một tấm vải cấu uế, nhiễm bụi, một người thợ nhuộm nhúng tấm vải ấy vào thuốc nhuộm này hay thuốc nhuộm khác - hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ, hoặc tía - vải ấy sẽ được màu nhuộm không tốt đẹp, sẽ được màu nhuộm không sạch sẽ. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì tấm vải không được trong sạch. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cõi ác chờ đợi một tâm cấu uế.

Này các Tỷ-kheo, như một tấm vải thanh tịnh, trong sạch, một người thợ nhuộm nhúng tấm vải ấy

vào thuốc nhuộm này hay thuốc nhuộm khác - hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ, hoặc tía, vải ấy sẽ được màu nhuộm tốt đẹp, sẽ được màu nhuộm sạch sẽ. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì tấm vải được trong sạch. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cõi thiện chờ đợi một tâm không cấu uế.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những cấu uế của tâm?

- Tham dục, tà tham là cấu uế của tâm,
- Sân là cấu uế của tâm,
- Phẫn là cấu uế của tâm,
- Hận là cấu uế của tâm,
- Hư ngụy, não hại, tật đố, xan tham, man trá, khi cuống, ngoan cố, cấp tháo, quá mạn, kiêu, phóng dật là cấu uế của tâm.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào **nghĩ rằng**: "Tham dục, tà tham là cấu uế của tâm" và sau khi biết vậy, *vị ấy đoạn trừ tham dục, tà tham cấu uế của tâm*; nghĩ rằng: "Sân là cấu uế của tâm", và sau khi biết vậy, vị ấy đoạn trừ sân, cấu uế của tâm; phẫn... hận... hư ngụy... não hại, tật đố, xan tham, man trá, khi cuống... ngoan cố... cấp tháo... mạn... quá mạn... kiêu; nghĩ rằng: "Phóng dật là cấu uế của tâm" thì

sau khi biết vậy, vị ấy đoạn trừ phóng dật, cấu uế của tâm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo **biết được**: "Tham dục, tà tham là cấu uế của tâm", tham dục, tà tham cấu uế của tâm được diệt trừ, ... sân... phẫn... hận... hư nguỵ... não hại... tật đố... xan tham... man trá... khi cuống... ngoan cố... cấp tháo... mạn... quá mạn... kiêu; khi nào Tỷ-kheo biết được: "Phóng dật là cấu uế của tâm", phóng dật, cấu uế của tâm được diệt trừ.

– *Tỷ-kheo ấy thành tựu lòng tin tuyệt đối, đối với Phật: Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu, Vô Thượng Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn;*

– *Vị ấy thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với Pháp: Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí chứng hiểu;*

– *Vị ấy thành tựu lòng tin tuyệt đối, đối với chúng Tăng: Diệu hạnh là chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn; Trực hạnh là chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn; Như lý hạnh là chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn; Chánh hạnh*

là chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám vị. Chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

Đến giai đoạn này, đối với vị ấy có sự từ bỏ, có sự diệt trừ, có sự giải thoát, có sự đoạn trừ, có sự xả ly.

– *Vị ấy tự nghĩ: "Ta thành tựu lòng tin tuyệt đối, đối với Thế Tôn", và chứng được nghĩa tín thọ, chứng được pháp tín thọ, chứng được hân hoan liên hệ đến pháp, từ hân hoan, hỷ sanh, từ hỷ, thân được khinh an, thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với lạc thọ, tâm được Thiền định.*

– *Vị ấy tự nghĩ: "Ta thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với Pháp", và chứng được nghĩa tín thọ, chứng được pháp tín thọ, chứng được hân hoan liên hệ đến pháp; từ hân hoan, hỷ sanh, từ hỷ, thân được khinh an; thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với lạc thọ, tâm được Thiền định.*

– *Vị ấy tự nghĩ: "Ta thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với Tăng", và chứng được nghĩa tín thọ, chứng được pháp tín thọ, chứng được hân hoan liên hệ đến pháp; từ hân hoan hỷ sanh; từ hỷ, thân được*

khinh an, thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với lạc thọ, tâm được Thiền định.

– *Vị ấy tự nghĩ: "Đến giai đoạn này, đối với Ta, có sự từ bỏ, có sự diệt trừ, có sự giải thoát, có sự đoạn* trừ, có sự xả ly", và chứng được nghĩa tín thọ, chứng được pháp tín thọ, chứng được hân hoan liên hệ đến pháp; từ hân hoan, hỷ sanh; từ hỷ, thân khinh an; thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với lạc thọ, tâm được Thiền định.

Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo, ***giới*** *như vậy*, ***pháp*** *như vậy*, ***tuệ*** *như vậy* - nếu có ăn đồ khất thực với gạo thơm, hạt đen được vất đi, với các món ăn khác cũng không vì vậy trở thành một chướng ngại cho vị ấy. *Này các Tỷ-kheo, như một tấm vải cấu uế, nhiễm bụi, nếu bỏ trong nước sạch, trở thành thanh tịnh sạch sẽ, như bỏ vào lò lửa trở thành thanh tịnh sạch sẽ*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo, giới như vậy, pháp như vậy, tuệ như vậy, - nếu có ăn đồ khất thực với gạo thơm, hạt đen được vất đi, với các món canh, với các món ăn khác, cũng không vì vậy trở thành một chướng ngại cho vị ấy.

Vị ấy an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy

phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân... biến mãn một phương với tâm câu hữu với bi... (như trên)... với tâm câu hữu với hỷ... (như trên)... biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại vô biên, không hận, không sân.

Vị ấy biết: *"Có cái này, có cái hạ liệt, có cái cao thượng, có sự giải thoát vượt qua các tưởng".* Do vị ấy biết như vậy, thấy như vậy, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải thoát khỏi hữu lậu, tâm được giải thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã giải thoát, sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa". Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là Tỷ-kheo đã được tắm rửa với sự tắm rửa nội tâm.

Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Sundarikabharadvaja đang ngồi không xa Thế Tôn. Rồi Bà-la-môn Sundarikabharadvaja bạch Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama có đi đến sông Bahuka để tắm rửa không?

– Này Bà-la-môn, sông Bahuka là gì? Sông Bahuka có làm được lợi ích gì?

– Tôn giả Gotama, sông Bahuka được nhiều người xem là có khả năng giải thoát. Tôn giả Gotama, sông Bahuka được nhiều người xem là có khả năng đem lại công đức. Và nhiều người đã gội sạch các ác nghiệp trong sông Bahuka.

Rồi Thế Tôn nói lên những bài kệ sau đây cho Bà-la-môn Sundarikabharadvaja:

Trong sông Bàhukà
Tại Adhikakkà,
Tại cả sông Gayà
Và Sundarikà,
Tại Sarassatì
Và tại Payàna,
Tại Bàhumatì,
Kẻ ngu dầu thường tắm,
Ác nghiệp không rửa sạch.
Sông Sundarikà
Có thể làm được gì?
Payàga làm gì?
Cả sông Bàhukà?

Không thể rửa nghiệp đen
Của kẻ ác gây tội.

Đối kẻ sống thanh tịnh,
Ngày nào cũng ngày tốt,
Với kẻ sống thanh tịnh,
Ngày nào cũng ngày lành,
Các tịnh nghiệp thanh tịnh,
Luôn thành tựu (thiện) hạnh.
Này vị Bà-la-môn,
Chỉ nên tắm ở đây,
Khiến mọi loài chúng sanh,
Được sống trong an ổn.
Nếu không nói dối trá,
Nếu không hại chúng sanh,
Không lấy của không cho,
Có lòng tín, không tham,
Đi Gayà làm gì,
Gayà một giếng nước?

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Sundarikabharadvaja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống,

phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày. Nay con quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y Tăng. Mong con được xuất gia với Tôn giả Gotama! Mong con được thọ đại giới!

Bà-la-môn Sundarikabharadvaja được xuất gia với Thế Tôn, được thọ đại giới. Trong thời gian ngắn sau khi thọ đại giới, Tôn giả Bharadvaja sống độc cư, không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần và không bao lâu sau khi tự thân chứng ngộ với thượng trí, chứng đắc và an trú ngay trong hiện tại, vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà vì mục đích này các Thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy đã thắng tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa". Như vậy, Tôn giả Bharadvaja trở thành một vị A-la-hán nữa.

204 Tiến trình tu tập - Kinh VÔ MINH – Tăng IV, 391

VÔ MINH – *Tăng* IV, 391

1. - Này các Tỷ-kheo, **khởi điểm đầu tiên của vô minh không thể nêu rõ để có thể nói: "Trước điểm này, vô minh không có, rồi sau mới có."** Như vậy, này các Tỷ-kheo, lời này được nói đến.

Tuy vậy, sự việc này được nêu rõ: "Do duyên này, vô minh (có mặt)".

- *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng vô minh có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho vô minh?* ***Năm triền cái****, cần phải trả lời như vậy.*
- *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng năm triền cái có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho năm triền cái?* ***Ba ác hành,*** *cần phải trả lời như vậy.*
- *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng ba ác hành có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho ba ác hành?* ***Các căn không chế ngự****, cần phải trả lời như vậy.*

- *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, các căn không chế ngự có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho các căn không chế ngự?* ***Không chánh niệm tỉnh giác****, cần phải trả lời như vậy.*
- *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng không chánh niệm tỉnh giác có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không chánh niệm tỉnh giác?* ***Phi như lý tác ý****, cần phải trả lời như vậy.*
- *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng phi như lý tác ý có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho phi như lý tác ý?* ***Không có lòng tin****, cần phải trả lời như vậy.*
- *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng không có lòng tin có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không có lòng tin?* ***Không nghe diệu pháp****, cần phải trả lời như vậy.*
- *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, không nghe diệu pháp có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không nghe diệu pháp?* ***Không giao thiệp với bậc Chân nhân****, cần phải trả lời như vậy.*

2. Như vậy, này các Tỷ-kheo:

1. **Không giao thiệp với bậc Chân nhân** được viên mãn, thời làm viên mãn không có nghe diệu pháp.
2. Không có nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn không có lòng tin.
3. Không có lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn phi như lý tác ý.
4. Phi như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn không chánh niệm tỉnh giác.
5. Không chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn không chế ngự.
6. Các căn không chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba ác hành.
7. Ba ác hành được viên mãn, thời làm viên mãn năm triền cái.
8. Năm triền cái được viên mãn, thời làm viên mãn **vô minh**.

Như vậy, đây là thức ăn cho vô minh này, và như vậy là sự viên mãn.

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hột, nước mưa ấy chảy xuống theo sườn dốc; làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng; sau khi làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn; sau khi

làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ; sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn; sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả. Như vậy là thức ăn của biển lớn, của đại dương và như vậy là viên mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo:

1. Không giao thiệp với các bậc Chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn không có nghe diệu pháp.
2. Không có nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn không có lòng tin.
3. Không có lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn phi như lý tác ý.
4. Phi như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn không chánh niệm tỉnh giác.
5. Không chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn không chế ngự.
6. Các căn không chế được viên mãn, thời làm viên mãn ba ác hành.
7. Ba ác hành được viên mãn, thời làm viên mãn năm triền cái.
8. Năm triền cái được viên mãn, thời viên mãn vô minh.

Như vậy, đây là thức ăn của vô minh, và như vậy là sự viên mãn.

4. Và này các Tỷ-kheo, Ta nói **Minh Giải thoát** có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho minh giải thoát? **Bảy giác chi**, cần phải trả lời như vậy.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng Bảy giác chi có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho bảy giác chi? **Bốn niệm xứ,** cần phải trả lời như vậy.

Này các Tỷ kheo, Ta nói rằng, Bốn niệm xứ có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho Bốn niệm xứ? **Ba thiện hành**, cần phải trả lời như vậy.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói như rằng ba thiện hành có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho ba thiện hành? **Các căn được chế ngự**, cần phải trả lời như vậy.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các căn được chế ngự có thức ăn không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho các căn được chế ngự? **Chánh niệm tỉnh giác**, cần phải được như vậy.

Này các Tỷ-kheo, chánh niệm tỉnh giác có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho

chánh niệm tỉnh giác? **Như lý tác ý**, cần phải trả lời như vậy.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, như lý tác ý có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho như lý tác ý? **Lòng tin**, cần phải trả lời như vậy.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói lòng tin có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho lòng tin? **Nghe diệu pháp**, cần phải trả lời như vậy.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng nghe diệu pháp có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho nghe diệu pháp? **Giao thiệp với bậc Chân nhân,** cần phải trả lời như vậy.

5. Như vậy, này các Tỷ-kheo:

1. *Giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn thời làm viên mãn nghe diệu pháp.*
2. *Nghe diệu pháp được viên mãn thời làm viên mãn lòng tin.*
3. *Lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn như lý tác ý.*
4. *Như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn chánh niệm tỉnh giác.*
5. *Chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn được chế ngự.*

6. *Các căn được chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba thiện hành.*
7. *Ba thiện hành được viên mãn Bốn niệm xứ.*
8. *Bốn niệm xứ được viên mãn, thời làm viên mãn Bảy giác chi.*
9. *Bảy giác chi được viên mãn, thời làm viên mãn được giải thoát.*

Như vậy, đây là thức ăn của thức ăn của minh giải thoát, và như vậy là sự viên mãn.

Ví như, này các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hột, nước mưa chảy xuống theo sườn dốc, làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn. Sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ. Sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn. Sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả. Như vậy, là thức ăn của biển lớn, của đại dương, và như vậy là sự viên mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo:

1. **Giao thiệp với bậc Chân nhân** được viên mãn, thời làm viên mãn nghe diệu pháp.
2. Nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn lòng tin.

3. Lòng tin được viên mãn thời làm viên mãn như lý tác ý.
4. Như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn chánh niệm tỉnh giác.
5. Chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn được chế ngự.
6. Các căn chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba thiện hành.
7. Ba thiện hành được viên mãn, thời làm viên mãn Bốn niệm xứ.
8. Bốn niệm xứ được viên mãn, thời làm viên mãn Bảy giác chi.
9. Bảy giác chi được viên mãn, thời làm viên mãn Minh Giải thoát.

Như vậy là thức ăn của minh giải thoát, và như vậy là viên mãn.

205 Tiến trình tu tập - Kinh XẤU HỔ – Tăng III, 417

XẤU HỔ –*Tăng* III, 417

1. - Này các Tỷ-kheo,

- ➡ Khi tàm quý không có, với người thiếu tàm quý, chế ngự các căn đi đến hủy diệt.
- ➡ Khi chế ngự các căn không có, với người thiếu chế ngự các căn, giới đi đến hủy diệt.
- ➡ Khi giới không có, với người thiếu giới, chánh định đi đến hủy diệt.
- ➡ Khi chánh định không có, với người không có chánh định, tri kiến như thật đi đến hủy diệt.
- ➡ Khi tri kiến như thật không có, với người thiếu tri kiến như thật, nhàm chán ly tham đi đến hủy diệt.
- ➡ Khi nhàm chán ly tham không có, với người thiếu nhàm chán ly tham, giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây không có cành và lá, các mầm non của cây ấy không đi đến thành mãn; vỏ trong, giác cây, lõi cây không đi đến thành mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi tàm quý không có, với người không có tàm quý, chế ngự các căn đi đến hủy diệt... giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt.

2. Này các Tỷ-kheo,

- Khi tàm quý có mặt, với người đầy đủ tàm quý, chế ngự các căn đi đến đầy đủ.
- Khi chế ngự các căn có mặt, với người đầy đủ chế ngự các căn, giới đi đến đầy đủ.
- Khi giới có mặt, với người đầy đủ giới, chánh định đi đến đầy đủ.
- Khi chánh định có mặt, với người đầy đủ chánh định, tri kiến như thật đi đến đầy đủ.
- Khi tri kiến như thật có mặt, với người đầy đủ tri kiến như thật, nhàm chán ly tham đi đến đầy đủ.
- Khi nhàm chán ly tham có mặt, với người đầy đủ nhàm chán ly tham, giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây có cành và lá, các mầm non của cây ấy đi đến thành mãn; vỏ trong, giác cây, lõi cây đi đến thành mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi tàm quý có mặt, với người đầy đủ tàm quý ... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

206 Tiến trình tu tập - Kinh Ý NGHĨA GÌ – Tăng IV, 236

Ý NGHĨA GÌ – *Tăng* IV, 236

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Savatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn,* ***các thiện giới có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?***

- Này Ànanda, các thiện giới có ý nghĩa không có hối tiếc, có lợi ích không có hối tiếc.

- *Nhưng bạch Thế Tôn, không có hối tiếc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Này Ànanda, không có hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.

- *Bạch Thế Tôn, nhưng hân hoan có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Này Ànanda, hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ.

- *Nhưng bạch Thế Tôn, hoan hỷ có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Này Ànanda, hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.

- *Nhưng bạch Thế Tôn, khinh an có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Này Ànanda, khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc.

- *Nhưng bạch Thế Tôn, an lạc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Này Ànanda, an lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định

- *Nhưng bạch Thế Tôn, định có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Này Ànanda, định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến.

- *Nhưng bạch Thế Tôn, như thật tri kiến có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Này Ànanda, như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, ly tham, có lợi ích nhàm chán, ly tham.

- *Nhưng bạch Thế Tôn, nhàm chán, ly tham có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

Này Ànanda, nhàm chán, ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.

2. Như vậy, này Ànanda:

1. Các thiện giới, có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc.
2. Không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.
3. Hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ.
4. Hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.
5. Khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc.
6. An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định.
7. Định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến.
8. Như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, ly tham, có lợi ích nhàm chán, ly tham.
9. Nhàm chán ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.

Như vậy, này Ànanda, **các thiện giới thứ lớp dẫn tới tối thượng**. Như vậy, này Ànanda, các thiện giới thứ lớp đưa đến tối thượng.

207 Tiến trình tu tập - Kinh ĐIỀU NGỰ ĐỊA – 125 Trung III, 337

KINH ĐIỀU NGỰ ĐỊA

(Dantabhumisuttam)

– Bài kinh số 125 –* Trung *III, 337

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Rajagaha (Vương Xá). Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng sóc (Kalandakanivapa). Lúc bấy giờ, Sa-di Aciravata (Tân Học Sa-môn) đang ở tại am thất Aranna. Rồi vương tử Jayasena trong khi tản bộ du hành, đi đến Sa-di Aciravata, sau khi đến nói lên với Sa-di Aciravata những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, vương tử Jayasena nói với Sa-di Aciravata:

Tôn giả Aggivessana, tôi có nghe như sau:

– "Ở đây Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sẽ được nhứt tâm".

– Sự việc là vậy, này Vương tử! Sự việc là vậy, này Vương tử! Ở đây, Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần sẽ chứng được nhứt tâm.

– Thật là tốt lành nếu Tôn giả Aggivessana thuyết pháp cho tôi như đã được nghe, như đã được học.

– Này Vương tử, tôi không có thể thuyết pháp cho Vương tử như đã được nghe, như đã được học. Nếu nay tôi thuyết pháp cho Vương tử như đã được nghe, như đã được học, và nếu Vương tử không hiểu lời tôi nói, như vậy sẽ làm tôi mệt mỏi, làm tôi phiền muộn.

– Tôn giả Aggivessana, hãy thuyết pháp cho tôi như đã được nghe, như đã được học! Rất có thể, tôi sẽ hiểu ý nghĩa lời nói của Tôn giả Aggivessana.

– Này Vương tử, tôi sẽ thuyết pháp cho Vương tử như đã được nghe, như đã được học. Nếu Vương tử có thể hiểu ý nghĩa lời nói của tôi, như vậy là tốt đẹp. Nếu Vương tử không thể hiểu lời nói của tôi, hãy dừng lại trên sự trạng của mình, chớ có hỏi tôi thêm nữa!

– Tôn giả Aggivessana, hãy thuyết pháp cho tôi như đã được nghe, như đã được học! Nếu tôi có thể

hiểu được ý nghĩa lời nói của Tôn giả Aggivessana, như vậy là tốt đẹp. Nếu tôi không có thể hiểu được ý nghĩa lời nói của Tôn giả Aggivessana, tôi sẽ dừng lại trên sự trạng của tôi, ở đây, tôi sẽ không hỏi Tôn giả Aggivessana thêm nữa.

Rồi Sa-di Aciravata thuyết pháp cho vương tử Jayasena như đã được nghe, như đã được học. Khi được nghe vậy, Vương tử nói với Sa-di Aciravata như sau:

– Sự việc không phải là như vậy, Tôn giả Aggivessana; trường hợp không phải là như vậy, rằng Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần lại có thể chứng đắc nhất tâm.

Rồi Vương tử Jayasena sau khi nói lên với Sa-di Aciravata sự việc không phải như vậy và trường hợp không phải như vậy, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Rồi Sa-di Aciravata, sau khi vương tử Jayasena ra đi không bao lâu, liền đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Sa-di Aciravata kể lại cho Thế Tôn tất cả cuộc đàm thoại với vương tử Jayasena.

Khi nghe nói vậy, Thế Tôn nói với Sa-di

Aciravata:

– Như vậy, này Aggivessana, nào có lợi ích gì? Vương tử Jayasenna sống giữa các dục, thọ hưởng các dục, bị tư tưởng dục nhai nghiến, bị nhiệt não dục thiêu đốt, tha thiết truy cầu dục, lại có thể biết, có thể thấy, hay có thể chứng (quả vị) chỉ có ly dục mới biết được, chỉ có ly dục mới thấy được, chỉ có ly dục mới đạt được, hay chỉ có ly dục mới chứng được, sự kiện như vậy không xảy ra.

Này Aggivessana, ví như giữa các con voi, con ngựa hay con bò được dạy điều phục có hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò được dạy điều phục, được khéo huấn luyện; và có hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò không được khéo điều phục, không được khéo huấn luyện.

Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò, được khéo điều phục, được khéo huấn luyện, các con ấy có thể đi đến khả năng điều phục (dantakaranam), có thể đạt đến điều phục địa không?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Còn hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò được dạy điều phục, nhưng không được khéo điều

phục, không được khéo huấn luyện, các con ấy không được điều phục, có thể đi đến khả năng điều phục, không được điều phục có thể đạt đến điều phục địa, như hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò được khéo điều phục, được khéo huấn luyện kia không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Cũng vậy, này Aggivessana, vương tử Jayasena sống giữa các dục, thọ hưởng các dục, bị tư tưởng dục nhai nghiến, bị nhiệt não dục thiêu đốt, tha thiết truy cầu dục, lại có thể biết, có thể thấy, hay có thể chứng (quả vị) chỉ có ly dục mới biết được, chỉ có ly dục mới thấy được, chỉ có ly dục mới đạt được, chỉ có ly dục mới chứng được, sự kiện như vậy không xảy ra.

Ví như, này Aggivessana, một hòn núi lớn không xa làng hay thị trấn. Và có hai người bạn, tay trong tay đi ra khỏi làng hay thị trấn ấy, và đi đến hòn núi kia. Sau khi đến, một người bạn đứng dưới chân núi, còn người bạn kia leo lên đỉnh núi. Người bạn đứng dưới chân núi ấy có thể nói với người bạn đứng trên đỉnh núi: *"Này Bạn thân, Bạn đứng trên đỉnh núi, Bạn thấy những gì?"* Người này nói: *"Này Bạn thân, đứng trên đỉnh núi tôi thấy các vườn khả*

ái, các khu rừng khả ái, các đất bằng khả ái, các ao hồ khả ái". Người kia nói: *"Không có sự kiện này, này Bạn thân, không có trường hợp này, Bạn đứng trên đỉnh núi lại có thể thấy các khu vườn khả ái, khu rừng khả ái, các đất bằng khả ái, các ao hồ khả ái".*

Rồi người bạn đã đứng trên đỉnh núi, sau khi đi xuống chân núi, nắm tay bạn, khiến bạn trèo lên đỉnh núi, để bạn nghỉ thở một thời gian, rồi nói: *"Này Bạn thân, nay Bạn có thể thấy gì, khi Bạn đứng trên đỉnh núi?"* Và người bạn ấy có thể nói: *"Này Bạn thân, nay đứng trên đỉnh núi, tôi thấy các khu vườn khả ái, các khu rừng khả ái, các đất bằng khả ái, các ao hồ khả ái".*

Người kia có thể nói như sau: *"Vừa rồi, này Bạn thân, chúng tôi hiểu Bạn nói: "Không thể có sự kiện này, này Bạn thân, không thể có trường hợp này, Bạn đứng trên đỉnh núi lại có thể thấy các khu vườn khả ái... các ao hồ khả ái". Nhưng nay chúng tôi hiểu Bạn nói: "Này Bạn thân, nay đứng trên đỉnh núi, tôi thấy các khu vườn khả ái... các ao hồ khả ái"*. Người kia nói như sau: "*Này Bạn thân, vì tôi bị che khuất bởi sườn núi này, nên không thấy được những điều đáng thấy".*

Cũng vậy, nhưng to lớn hơn, này Aggivessana,

là Vương tử Jayasena, bị che khuất, bị chận đứng, bị chướng ngại, bị bao vây bởi **vô minh uẩn** này. Vương tử Jayasena sống giữa các dục, thọ hưởng các dục, bị tư tưởng dục nhai nghiến, bị nhiệt não dục thiêu đốt, tha thiết truy cầu dục, lại có thể biết, có thể thấy hay có thể chứng (quả vị) chỉ có ly dục mới biết được, chỉ có ly dục mới thấy được, chỉ có ly dục mới đạt được, chỉ có ly dục mới chứng được; sự kiện như vậy không xảy ra.

Nếu hai ví dụ này được Ông đề cập cho Vương tử Jayasena, thời vương tử Jayasena tự nhiên tin tưởng Ông và khi đã tin tưởng, sẽ hành động đúng theo cung cách một người đã tin tưởng Ông.

– Nhưng làm sao, bạch Thế Tôn, hai ví dụ này khởi đến từ nơi con cho vương tử Jayasena, khởi lên một cách tự nhiên, từ trước chưa từng được nghe, như Thế Tôn được?

– Ví như, này Aggivessana, một vị vua Sát-đế-lỵ đã quán đảnh bảo người nài voi: "Này Tượng sư, hãy cưỡi con vương tượng, đi vào rừng có voi; khi Ông thấy con voi rừng, hãy cột nó lại vào cổ con vương tượng". – "Thưa vâng, Đại vương".

Này Aggivessana, người tượng sư vâng theo lời vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, cỡi con vương

tượng, vào trong rừng có voi, thấy con voi rừng, cột (con voi rừng ấy) vào cổ con vương tượng. Con vương tượng kéo nó ra chỗ ngoài trời. Cho đến như vậy, này Aggivessana, con voi rừng được đi đến chỗ ngoài trời. Nhưng này Aggivessana, con voi rừng còn có sự tham luyến tức là đối với rừng có voi. Người tượng sư tâu với vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh về con voi rừng ấy. "Tâu Đại vương, con voi rừng đã ra chỗ ngoài trời".

Rồi vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh bảo người điều phục voi: *"Hãy đến, này người Điều phục voi, hãy điều phục con voi rừng này bằng cách điều phục nếp sống rừng của nó, bằng cách điều phục tâm tư rừng núi, bằng cách điều phục sự ưu tư, mệt nhọc, nhiệt não đối với rừng núi của nó bằng cách làm cho nó thích thú với thôn làng, và bằng cách làm cho nó quen thuộc với nếp sống loài người"*. – "Thưa vâng, tâu Đại vương".

Này Aggivessana, người điều phục voi vâng theo lời vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, **đóng một cọc trụ lớn vào đất, cột cổ con voi rừng,** để điều phục nếp sống rừng của nó, để điều phục tâm tư rừng núi, để điều phục sự suy tư, mệt nhọc, nhiệt não của rừng núi, để làm cho nó thích thú với thôn làng và làm cho nó quen thuộc với nếp sống loài người.

Rồi người điều phục voi lại nói với nó bằng những lời nhẹ nhàng, đẹp tai, thân tình, đi đến tâm, thanh nhã, khiến nhiều người vui thích, khiến nhiều người hoan hỷ. Và này Aggivessana, con voi rừng khi được nói với những lời nhẹ nhàng, đẹp tai, thân tình, đi đến tâm, thanh nhã, khiến nhiều người vui thích, khiến nhiều người hoan hỷ, liền nghe, lóng tai, trú tâm vào học hỏi (anna?).

Tiếp đến người điều phục voi đem cỏ và nước cho con voi rừng. Này Aggivessana, khi con voi rừng nhận cỏ và nước, người điều phục voi mới nghĩ: **"Nay con voi rừng sẽ sống"**.

Rồi người điều phục voi khiến (con voi rừng) làm thêm một động tác khác: *"Này Bạn, nhặt lên! Này Bạn, đặt xuống!"*

Này Aggivessana, sau khi con vương tượng vâng theo lời người điều phục voi, làm đúng theo lời dạy nhặt lên, đặt xuống rồi, người điều phục voi khiến nó làm thêm một động tác khác: *"Này Bạn, đi tới! Này Bạn đi lui!"*

Này Aggivessana, sau khi con vương tượng vâng theo lời người điều phục voi, làm đúng theo lời dạy đi tới, đi lui rồi, người điều phục voi khiến nó làm thêm một động tác khác: *"Này Bạn, đứng dậy!*

Này Bạn, ngồi xuống!"

Này Aggivessana, sau khi con vương tượng vâng theo lời người điều phục voi, làm đúng theo lời dạy, đứng dậy, ngồi xuống rồi, người điều phục voi khiến nó làm thêm một động tác khác tên gọi ***"bất động"***. Nó cột cái khiên bằng gỗ vào cái vòi của con vật to lớn, và một người tay cầm ngọn giáo ngồi trên cổ, và xung quanh một số người tay cầm ngọn giáo đứng bao vây. Và người điều phục voi, tay cầm một ngọn giáo với cán cây dài, đứng ở phía trước. Con voi ấy làm động tác bất động, không có di động chân trước, không có di động chân sau, không có di động thân trước, không có di động thân sau, không di động đầu, không có di động tai, không có di động ngà, không có di động vòi. Con vương tượng là **con voi có thể nhẫn chịu đao, kiếm, tên**, búa chém bắn, nhẫn chịu tiếng vang động của trống lớn, trống nhỏ, tù và, (như là) vàng ròng tẩy sạch các tỳ vết nhơ bẩn, xứng đáng vua (dùng), một sở hữu của vua, một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này Aggivessana, ở đây, Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... (Như Tập I, Kinh Sa môn Quả trang 120-121)... Xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Cho đến đây, này Aggivessana, là vị Thánh đệ tử đi đến chỗ ngoài

trời. Nhưng này Aggivessana, các vị Thiên, Nhân có tham ái này, tức là năm dục công đức.

Rồi Như Lai huấn luyện thêm cho (vị đệ tử) ấy: *"Hãy đến, này Tỷ-kheo, **hãy giữ giới**, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Patimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong học pháp!"*

Này Aggivessana, sau khi vị Thánh đệ tử đã giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Patimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong học pháp, Như Lai lại huấn luyện thêm cho đệ tử ấy: *"Hãy đến, này Tỷ-kheo, **hãy bảo hộ các căn**! Khi mắt thấy sắc, chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, hãy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thiệt hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân cảm xúc, ý nhận thức các pháp, chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, hãy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thiệt hành sự hộ trì ý căn".*

Này Aggivessana, sau khi Thánh đệ tử đã hộ trì các căn, Như Lai huấn luyện thêm vị Thánh đệ tử ấy: *"Hãy đến, này Tỷ-kheo, **hãy tiết độ trong ăn uống**, chơn chánh giác sát thọ dụng món ăn, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, chỉ để thân này được duy trì, được bảo dưỡng, khỏi bị gia hại, để chấp trì Phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới. Và ta sẽ không phạm lỗi lầm, sống được an ổn".*

Này Aggivessana, sau khi vị Thánh đệ tử đã tiết độ trong ăn uống, Như Lai lại huấn luyện thêm vị ấy: *"Hãy đến, này Tỷ-kheo, **hãy chú tâm cảnh giác**! Ban ngày khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, hãy gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp. Ban đêm trong canh một, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, hãy gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp. Ban đêm trong canh giữa, hãy nằm xuống phía hông bên phải, như dáng nằm con sư tử, chân gác trên chân với nhau, chánh niệm tỉnh giác, hướng niệm đến lúc ngồi dậy. Ban đêm canh cuối, khi đã thức dậy trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, hãy gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp"*.

Này Aggivessana, sau khi Thánh đệ tử đã chú

tâm cảnh giác, Như Lai huấn luyện thêm vị ấy: *"Hãy đến, này Tỷ-kheo,* ***hãy thành tựu chánh niệm tỉnh giác****! Khi đi tới khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn uống nhai nuốt đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi đứng ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác"*.

Này Aggivessana, sau khi vị Thánh đệ tử đã thành tựu chánh niệm tỉnh giác, Như Lai lại huấn luyện thêm vị ấy: *"Hãy đến, này Tỷ-kheo,* ***hãy lựa một trú xứ thanh vắng****, khu rừng, gốc cây, ngọn núi, chỗ hoang vu, hang núi, bãi tha ma, khóm rừng, ngoài trời, đống rơm!"*

Vị ấy lựa chọn một trú xứ thanh vắng, khu rừng, gốc cây, ngọn núi, chỗ hoang vu, hang núi, bãi tha ma, khóm rừng, ngoài trời, đống rơm. Vị ấy sau khi ăn xong, trên đường khất thực trở về, ngồi xuống, ***kiết-già, giữ lưng cho thẳng, trú niệm trước mặt***. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, ***gột rửa tâm hết tham ái***. Từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, ***gột rửa tâm hết sân hận***. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh

niệm tỉnh giác, ***gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên***. Từ bỏ trạo cử hối quá, vị ấy sống không trạo cử hối quá, nội tâm trầm lặng, ***gột rửa tâm hết trạo cử hối quá***. Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống với tâm thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, ***gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.***

*Vị ấy sau khi **đoạn trừ năm triền cái** này, những triền cái làm ô nhiễm tâm tư, làm yếu ớt trí tuệ, vị ấy sống **quán thân trên thân***, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để điều phục tham ưu ở đời, quán thọ trên các cảm thọ... quán tâm trên tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để điều phục tham ưu ở đời. *Ví như, này Aggivessana, một người điều phục voi **đóng một cọc trụ lớn vào đất, cột cổ con voi rừng để điều phục nếp sống rừng của nó**, để điều phục tâm tư rừng núi của nó, để điều phục sự ưu tư mệt nhọc nhiệt não của rừng núi, để làm cho nó thích thú với thôn làng và làm cho nó quen thuộc với nếp sống loài người.* Cũng vậy, này Aggivessana, **BỐN NIỆM XỨ này là những dây cột tâm tư để điều phục tánh cư sĩ, để điều phục tâm tư cư sĩ, để điều phục sự ưu tư mệt nhọc nhiệt não của các cư sĩ, để đạt được chánh lý (naya), để chứng ngộ Niết-bàn.**

Rồi Như Lai huấn luyện thêm vị ấy:

– Hãy đến, này Tỷ-kheo, hãy trú quán thân trên thân, và **chớ có suy tư trên tầm liên hệ đến thân**; hãy trú quán thọ trên các cảm thọ, và chớ có suy tư trên tầm liên hệ đến cảm thọ; hãy trú quán tâm trên tâm, chớ có suy tư trên tầm liên hệ đến tâm; hãy trú quán pháp trên các pháp, và chớ có suy tư trên tầm liên hệ đến các pháp. **Vị ấy làm cho dừng lại tầm và tứ**, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm, ... chứng và trú Thiền thứ tư". Vị ấy với tâm định tĩnh... (như Kinh Trung Bộ tập I, Kinh Sa môn Quả, trang 142 đến trang 155)... Vị ấy biết không có đời sống như vậy nữa.

Tỷ-kheo ấy kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm của muỗi, ruồi, gió, mặt trời và các loài bò sát, các ác ngữ, các lời nói chửi mắng, vị ấy sống quen kham nhẫn với những cảm thọ về thân, thống khổ, đau nhói, đau đớn, kịch liệt, bất khoái, không thích ý, đau đớn đến chết, được gột sạch về uế nhiễm tham, sân, si. Vị ấy xứng đáng được cúng dường, cung kính, tôn trọng, chấp tay, là vô thượng phước điền trên đời.

– Nếu, này Aggivessana, một con vương tượng tuổi già chết đi, không được điều phục, không được huấn luyện, thời con vương tượng tuổi già

được gọi là đã chết với cái chết không được điều phục.

– Nếu, này Aggivessana, một con vương tượng tuổi bậc trung; nếu, này Aggivessana, một con vương tượng tuổi trẻ chết đi, không được điều phục, không được huấn luyện, thời con vương tượng tuổi trẻ được gọi là đã chết với cái chết không được điều phục.

→ Cũng vậy, này Aggivessana, nếu vị Trưởng lão Tỷ-kheo chết với lậu hoặc chưa đoạn tận, thời Trưởng lão Tỷ-kheo được gọi là đã chết với cái chết không được điều phục.

→ Nếu, này Aggivessana, một Tỷ-kheo trung niên, nếu, này Aggivessana, một Tỷ-kheo thiếu niên chết với lậu hoặc chưa đoạn tân, thời Tỷ-kheo thiếu niên được gọi là đã chết với cái chết không được điều phục.

– Nếu, này Aggivessana, một con vương tượng tuổi già khéo điều phục, khéo huấn luyện chết đi, thời con vương tượng tuổi già được gọi là đã chết với cái chết được điều phục.

– Nếu, này Aggivessana, một con vương tượng

tuổi bậc trung, nếu, này Aggivessana, một con vương tượng tuổi trẻ khéo điều phục, khéo huấn luyện chết đi, thời con vương tượng tuổi trẻ được gọi là đã chết với cái chết đã được điều phục.

→ Cũng vậy, này Aggivessana, nếu một Trưởng lão Tỷ-kheo với lậu hoặc đã đoạn tận chết đi, thời Trưởng lão Tỷ-kheo được gọi là đã chết, với cái chết được điều phục.

→ Nếu, này Aggivessana, một trung niên Tỷ-kheo; nếu, này Aggivessana, một thiếu niên Tỷ-kheo, với lậu hoặc đã đoạn tận chết đi, thời vị thiếu niên Tỷ-kheo được gọi là đã chết, với cái chết đã được điều phục.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Sa-di Aciravata hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

208 Tiến trình tu tập - Kinh ĐẠI Kinh BỐN MƯƠI – 117 Trung III, 237

ĐẠI KINH BỐN MƯƠI

(Mahacattarisaka suttam)

– *Bài kinh số 117* – Trung *III, 237*

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đấy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo".

– "Bạch Thế Tôn".

– "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về **Thánh chánh định cùng với các cận duyên và các tư trợ**. Hãy lắng tai nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng".

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh chánh định với các cận duyên và các tư trợ?

– Chính là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm. Này các Tỷ-kheo, **phàm có nhất tâm nào (ekaggata) được tư trợ với bảy chi phần này, này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Thánh chánh định** cùng với các cận duyên và các tư trợ.

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, **chánh kiến đi hàng đầu**.

– *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là chánh kiến đi hàng đầu?* – **Tuệ tri** tà kiến là tà kiến, tuệ tri chánh kiến là chánh kiến. Như vậy là chánh kiến của vị ấy.

– *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà kiến?* – Không có bố thí, không có cúng dường, không có tế tự, không có quả báo các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh; ở đời không có các vị Sa-môn, Bà-la-môn, chánh hướng, chánh hạnh, sau khi với thượng trí tự mình chứng đạt lại tuyên bố lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo là tà kiến.

– *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh kiến?* –

Chánh kiến này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại. Này các Tỷ-kheo, có loại **chánh kiến hữu lậu**, thuộc phước báo, đưa đến *quả sanh y (upadhivepakka); có loại **chánh kiến thuộc bậc Thánh, vô lậu**, siêu thế, thuộc đạo chi (magganga).*

– *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y?*** – Có bố thí, có cúng dường, có tế tự, có quả báo các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời khác, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh; ở đời có các vị Sa-môn, Bà-la-môn, chánh hướng, chánh hạnh, sau khi với thượng trí tự mình chứng đạt đời này và đời khác lại tuyên bố lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

– *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **chánh kiến thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi**?* – Phàm cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc **trí tuệ, tuệ căn, tuệ lực, trạch pháp giác chi, chánh kiến, đạo chi của một vị tu tập Thánh đạo, thành thục trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Thánh tâm**. Chánh kiến như vậy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

→ Ai tinh tấn đoạn trừ tà kiến, thành tựu chánh kiến, như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy.

→ Ai chánh niệm đoạn trừ tà kiến, chánh niệm đạt được và an trú chánh kiến, như vậy là chánh niệm của vị ấy.

→ *Như vậy ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh kiến, tức là* ***chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm.***

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, **chánh kiến đi hàng đầu.**

– Và này các Tỷ-kheo, như thế nào chánh kiến đi hàng đầu? – **Tuệ tri** tà tư duy là tà tư duy, tuệ tri chánh tư duy là chánh tư duy, như vậy là chánh kiến của các vị ấy.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tà tư duy**? – Dục tư duy, sân tư duy, hại tư duy, này các Tỷ-kheo, như vậy là tà tư duy.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **chánh tư duy**? – Chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: có loại chánh tư duy hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại chánh tư duy thuộc bậc Thánh vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **chánh tư duy hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh**

y? – Ly dục tư duy, vô sân tư duy, bất hại tư duy, như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh tư duy, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **chánh tư duy thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi**? – Phàm cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc suy tư, tầm cầu, tư duy, một ngữ hành do sự hoàn toàn chú tâm chuyên tâm của một vị tu tập Thánh đạo, thành thục trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Thánh tâm; chánh tư duy như vậy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

→ Ai tinh tấn đoạn trừ tà tư duy, thành tựu chánh tư duy, như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy.

→ Ai chánh niệm đoạn trừ tà tư duy, chánh niệm đạt được và an trú chánh tư duy, như vậy là chánh niệm của vị ấy.

→ *Như vậy* ***ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh tư duy, tức là*** *chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm.*

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, **chánh kiến đi hàng đầu.**

– Và như thế nào, này các Tỷ-kheo chánh kiến đi hàng đầu? – **Tuệ tri** tà ngữ là tà ngữ, tuệ tri

chánh ngữ là chánh ngữ; như vậy là chánh kiến của vị ấy.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà ngữ? – Vọng ngữ, nói hai lưỡi, ác khẩu, nói lời phù phiếm, như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà ngữ.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ? – Chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: có loại chánh ngữ hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại chánh ngữ thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

– *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y?* – Viễn ly vọng ngữ, viễn ly nói hai lưỡi, viễn ly ác khẩu, viễn ly phù phiếm ngữ; như vậy, này các Tỷ-kheo, là chánh ngữ, hữu lậu thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

– *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi?* – Cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khước, viễn ly bốn ngữ ác hành, đối với một vị tu tập Thánh đạo, thuần thục trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Hiền Thánh tâm; như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh ngữ, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

→ Ai tinh tấn đoạn trừ tà ngữ, thành tựu chánh ngữ; như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy.

→ Ai chánh niệm đoạn trừ tà ngữ, chánh niệm đạt được và an trú chánh ngữ; như vậy là chánh niệm của vị ấy.

→ Như vậy, ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh ngữ, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm.

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, **chánh kiến đi hàng đầu.**

– Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu? – Biết được tà nghiệp là tà nghiệp, biết được chánh nghiệp là chánh nghiệp; như vậy là chánh kiến của vị ấy.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà nghiệp? – Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục; như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà nghiệp.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh nghiệp? – Chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: Có loại chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh nghiệp

thuộc hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y? – Viễn ly sát sanh, viễn ly lấy của không cho, viễn ly tà hạnh trong các dục; như vậy, này các Tỷ-kheo, là chánh nghiệp, thuộc hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh nghiệp, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? – Cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khước, viễn ly ba thân ác hành đối với một vị tu tập Thánh đạo, thành thục trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Hiền Thánh tâm; như vậy, này các Tỷ-kheo, là chánh nghiệp, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

→ Ai tinh tấn đoạn trừ tà nghiệp, thành tựu chánh nghiệp => như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy.

→ Ai chánh niệm đoạn trừ tà nghiệp, chánh niệm đạt được và an trú chánh nghiệp => như vậy là chánh niệm của vị ấy.

→ Như vậy ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh nghiệp, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm.

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, **chánh kiến đi hàng đầu.**

– Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, chánh kiến

đi hàng đầu? – Tuệ tri được tà mạng là tà mạng, tuệ tri được chánh mạng là chánh mạng; như vậy là chánh kiến của vị ấy.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà mạng? – Lừa đảo, nói lời mê ly, hiện tướng, gian trá, lấy lợi cầu lợi; như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà mạng.

– Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là chánh mạng? – Chánh mạng, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: có loại chánh mạng, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có chánh mạng, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

– Và thế nào, này các Tỷ-kheo là chánh mạng, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y? – Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử bỏ tà mạng, nuôi sống với chánh mạng, như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh mạng, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh mạng, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? – Cái gì, này các Tỷ-kheo thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khước, viễn ly tà mạng đối với một vị tu tập Thánh đạo, thuần thục trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Hiền Thánh tâm; như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh mạng, thuộc bậc

Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

- Ai tinh tấn đoạn trừ tà mạng, thành tựu chánh mạng; như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà mạng, chánh niệm đạt được và an trú chánh mạng, như vậy là chánh niệm của vị ấy. Như vậy là ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh mạng, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm.

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, **chánh kiến đi hàng đầu**. Và thế nào, này Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu?

- Chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, do chánh kiến, được khởi lên.
- Chánh ngữ do chánh tư duy được khởi lên.
- Chánh nghiệp do chánh ngữ được khởi lên.
- Chánh mạng do chánh nghiệp được khởi lên.
- Chánh tinh tấn do chánh mạng được khởi lên.
- Chánh niệm do chánh tinh tấn được khởi lên.
- Chánh định do chánh niệm được khởi lên.
- Chánh trí do chánh định được khởi lên.
- Chánh giải thoát do chánh trí được khởi lên.

⇨ Như vậy, này các Tỷ-kheo, đạo lộ của vị hữu học gồm có tám chi phần và đạo lộ của vị A-

la-hán, gồm có mười chi phần.

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, **chánh kiến đi hàng đầu**. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu?

– Tà kiến này các Tỷ-kheo, do chánh kiến làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà kiến duyên khởi, các pháp ấy bị tiêu diệt trong vị có chánh kiến. Và những thiện pháp được chánh kiến duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn.

– Tà tư duy, này các Tỷ-kheo, do chánh tư duy làm cho tiêu diệt và những ác bất thiện pháp, được tà tư duy duyên khởi, các pháp ấy bị tiêu diệt trong người có chánh tư duy. Và những thiện pháp được chánh tư duy duyên khởi, các pháp ấy được phát triển trở thành viên mãn.

– Tà ngữ, này các Tỷ-kheo, do chánh ngữ làm cho tiêu diệt và những ác bất thiện pháp được tà ngữ duyên khởi, các pháp ấy bị tiêu diệt trong người có chánh ngữ. Và những thiện pháp được chánh ngữ duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn.

– Tà nghiệp, này các Tỷ-kheo, do chánh nghiệp làm cho tiêu diệt, và những ác bất thiện pháp được tà nghiệp duyên khởi, các pháp ấy bị tiêu

diệt trong người có chánh nghiệp. Và những thiện pháp được chánh nghiệp duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn.

– Tà mạng, này các Tỷ-kheo, do chánh mạng làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà mạng duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có chánh mạng. Và những thiện pháp được chánh mạng duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn.

– Tà tinh tấn, này các Tỷ-kheo, do chánh tinh tấn làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà tinh tấn duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có chánh tinh tấn. Và những thiện pháp sai biệt được khởi lên do duyên chánh tinh tấn, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn.

– Tà niệm, này các Tỷ-kheo, do chánh niệm làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà niệm duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có chánh niệm. Và những thiện pháp được chánh niệm duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn.

– Tà định, này các Tỷ-kheo do chánh định làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà định duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt

trong người có chánh định. Và những thiện pháp được chánh định duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn.

– Tà trí, này các Tỷ-kheo, do chánh trí làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà trí duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có chánh trí. Và những thiện pháp được chánh trí duyên khởi, các pháp ấy được phát triển và trở thành viên mãn.

– Tà giải thoát, này các Tỷ-kheo, do chánh giải thoát làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà giải thoát duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có chánh giải thoát. Và các thiện pháp sai biệt được chánh giải thoát duyên khởi, các pháp ấy được phát triển và trở thành viên mãn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, có hai mươi thiện phần, hai mươi bất thiện phần. Đại pháp môn Bốn mươi đã được chuyển vận không bị chận đứng lại bởi một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm thiên hay một ai ở đời.

Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng đại pháp môn Bốn mươi này đáng bị phê bình, đáng bị phỉ báng, thời ngay hiện tại, **mười thuận thuyết** tùy thuyết hợp pháp được nói lên để

chỉ trích người ấy:

– Nếu Tôn giả chỉ trích chánh kiến, thời các Sa-môn có tà kiến, các Tôn giả ấy là những vị đáng được cúng dường, các Tôn giả ấy là những vị đáng được tán thán.

– Nếu Tôn giả chỉ trích chánh tư duy, thời các Sa-môn, Bà-la-môn có tà tư duy, các Tôn giả ấy là những vị đáng được cúng dường, các Tôn giả ấy là những vị đáng được tán thán.

– Nếu Tôn giả chỉ trích chánh ngữ... chánh nghiệp... chánh mạng... chánh tinh tấn... chánh niệm... chánh định... chánh trí...

– Nếu Tôn giả chỉ trích chánh giải thoát, thời các Sa-môn, Bà-la-môn có tà giải thoát, các Tôn giả ấy là những vị đáng cúng dường, các Tôn giả ấy là những vị đáng được tán thán.

Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng đại pháp môn Bốn mươi này đáng bị phê bình, đáng bị phỉ báng, thời ngay hiện tại, mười thuận thuyết hợp pháp được nói lên để chỉ trích người ấy.

Này các Tỷ-kheo, cho đến các dân chúng ở Ukkala và dân chúng Vassa, dân chúng Bhanna theo vô nhân luận, theo vô tác luận, theo hư vô luận,

những vị ấy cũng không nghĩ rằng đại pháp môn Bốn mươi đáng chỉ trích, đáng bị phỉ báng. Vì sao vậy? Vì sợ quở trách, phẫn nộ, công kích.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

209 Tiến trình tu tập - TIỂU Kinh DỤ DẤU CHÂN VOI – 27 Trung I, 391

TIỂU KINH DỤ DẤU CHÂN VOI

(Culahatthipadopamasutta)

– Bài kinh số 27 – *Trung* I, 391

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ) tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ Bà-la-môn Janussoni, với một cỗ xe toàn trắng do ngựa cái kéo, vào buổi sáng sớm, ra khỏi thành Savatthi. Bà-la-môn Janussoni thấy Du sĩ Pilotika từ xa đi đến, sau khi thấy, liền nói với Du sĩ Pilotika:

– Tôn giả Vacchàyana đi từ đâu về sớm như vậy?

– Tôn giả, tôi từ Sa-môn Gotama đến đây.

– Tôn giả Vacchayana nghĩ thế nào? Sa-môn Gotama có trí tuệ sáng suốt không? Tôn giả có xem Sa-môn Gotama là bậc có trí không?

– Tôn giả, tôi là ai mà có thể biết Sa-môn Gotama có trí tuệ sáng suốt? Chỉ có người như Sa-môn Gotama mới có thể biết Sa-môn Gotama có trí tuệ sáng suốt.

– Tôn giả Vacchayana thật sự tán thán Sa-môn Gotama với lời tán thán tối thượng.

– Này Tôn giả, tôi là ai mà có thể tán thán Sa-môn Gotama, bậc tối thượng được tán thán trong các bậc được tán thán, bậc tối thượng giữa chư Thiên và loài Người.

– Nhưng Tôn giả Vacchayana thấy được lý do gì ở Sa-môn Gotama mà Tôn giả có lòng tin tưởng như vậy?

– Này Tôn giả, như một người săn voi thiện xảo vào một khu rừng có voi ở, và thấy một dấu chân voi lớn, dài bề dài và rộng bề ngang. Người đó đi đến kết luận: "Con voi này là con voi lớn".

Cũng vậy, này Tôn giả, tôi đã thấy bốn dấu chân của Sa-môn Gotama và đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo giảng, và Tăng chúng khéo hành trì". Thế nào là bốn?

Tôi thấy ở đây có một số Sát đế ly bác học, tế

nhị, nghị luận biện tài, biện bác như chia chẻ sợi tóc. Những vị này đi chỗ này chỗ kia, như muốn đã phá các tà kiến với trí tuệ của họ. Những vị này nghe: "Sa-môn Gotama sẽ đến thăm ngôi làng này hay thị trấn này". Họ sắp đặt câu hỏi: "'Chúng ta, sau khi đến, sẽ hỏi Sa-môn Gotama câu hỏi này. Khi bị chúng ta hỏi như vậy, nếu Sa-môn Gotama trả lời như thế này, thì chúng ta sẽ chất vấn như thế kia. Khi chúng ta hỏi như vậy, nếu Sa-môn Gotama trả lời như thế kia, thì chúng ta sẽ chất vấn như thế này". Những vị này nghe: "Sa-môn Gotama đã đến thăm ngôi làng này hay thị trấn này". Những vị này đến chỗ Sa-môn Gotama ở. Sa-môn Gotama với pháp thoại, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị này. Được Sa-môn Gotama với Pháp thoại khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, họ không hỏi Sa-môn Gotama câu hỏi (đã định trước), huống nữa là chất vấn. Trái lại, họ trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama. Này Tôn giả, khi tôi thấy dấu chân thứ nhất này của Sa-môn Gotama, Tôi đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo giảng, và Tăng chúng khéo hành trì".

Này Tôn giả, lại nữa, tôi thấy ở đây có một số Bà-la-môn bác học, tế nhị, nghị luận biện tài, biện bác như chia chẻ sợi tóc. Những vị này đi chỗ này

chỗ kia, như muốn đã phá các tà kiến với trí tuệ của họ. Những vị này nghe... (như trên)... trái lại, họ trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama. Này Tôn giả, khi tôi thấy dấu chân thứ hai này của Sa-môn Gotama, tôi đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo giảng, và Tăng chúng khéo hành trì".

Này Tôn giả, lại nữa, tôi thấy ở đây có một số gia chủ bác học... (như trên)... có một số Sa-môn bác học, tế nhị, nghị luận biện tài, biện bác như chia chẻ sợi tóc. Những vị này đi chỗ này chỗ kia, như muốn đả phá các tà kiến với trí tuệ của họ. Những vị này nghe: "Sa-môn Gotama sẽ đến thăm ngôi làng này hay thị trấn này". Họ sắp đặt câu hỏi: "Chúng ta sau khi đến sẽ hỏi Sa-môn Gotama câu hỏi này. Khi bị chúng ta hỏi như vậy, nếu Sa-môn Gotama trả lời như thế này, thì chúng ta sẽ chất vấn như thế kia. Khi bị chúng ta hỏi như vậy, nếu Sa-môn Gotama trả lời như thế kia, thì chúng ta sẽ chất vấn như thế này". Những vị này nghe: "Sa-môn Gotama đã đến ngôi làng này hay thị trấn này". Những vị này đến chỗ Sa-môn Gotama ở. Sa-môn Gotama với Pháp thoại khích lệ làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị này. Được Sa-môn Gotama với Pháp thoại khích lệ làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, họ không hỏi Sa-môn Gotama câu hỏi (đã định sẵn), huống nữa là

chất vấn. Trái lại, họ xin phép Sa-môn Gotama được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sa-môn Gotama cho họ được xuất gia. Được xuất gia như vậy, một số các vị ấy sống một mình, không phóng dật, nỗ lực, tinh cần, và không bao lâu tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú, ngay trong hiện tại, mục đích tối thượng của phạm hạnh mà những Thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Họ nói như sau: *"Thật sự chúng ta gần hoại vong. Thật sự chúng ta gần hoại diệt. Xưa kia chúng ta không phải là Sa-môn lại tự xem là Sa-môn, không phải là Bà-la-môn lại tự xem là Bà-la-môn, không phải là bậc A-la-hán, lại tự xem là bậc A-la-hán. Nay chúng ta mới thật là Sa-môn. Nay chúng ta mới thật là Bà-la-môn. Nay chúng ta mới thật là A-la-hán"*. Khi tôi thấy dấu chân thứ tư của Sa-môn Gotama, tôi đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo giảng, và Tăng chúng khéo hành trì".

Khi được nói vậy, Bà-la-môn Janussoni, từ cỗ xe toàn trắng do ngựa cái kéo, bước xuống, đắp thượng y lên một bên vai, chấp tay hướng về Thế Tôn vái lạy, và thốt ra ba lần cảm hứng ngữ sau đây: *"Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác!*

Rất có thể, chúng ta sẽ gặp Tôn giả Gotama tại một lúc nào, một chỗ nào đó. Rất có thể, sẽ có một cuộc đàm luận".

Rồi Bà-la-môn Janussoni đi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm xã giao với Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Janussoni đem tất cả câu chuyện của Du Sĩ Pilotika, thuật lại với Thế Tôn. Sau khi nghe vậy, Thế Tôn nói với Bà-la-môn Janussoni:

– Này Bà-la-môn, ví dụ dấu chân voi như vậy chưa được đầy đủ một cách rộng rãi. Này Bà-la-môn, với tầm mức như thế nào ví dụ dấu chân voi được đầy đủ một cách rộng rãi, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói:

– Thưa vâng, Tôn giả.

Bà-la-môn Janussoni vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

– Này Bà-la-môn, ví như một người săn voi vào một khu rừng có voi ở. Người đó thấy một dấu chân voi lớn trong rừng voi, dài bề dài và rộng bề ngang. Nếu người đó là một thợ săn voi thiện xảo, người đó không đi đến kết luận: "Con voi này chắc chắn to

lớn". Vì sao vậy? Này Bà-la-môn, trong rừng voi, có những loại voi cái lùn thấp, có dấu chân lớn, có thể dấu chân này thuộc loại voi này. Người đó đi theo dấu chân ấy.

Trong khi đi theo, người đó thấy trong rừng voi một dấu chân voi lớn, dài bề dài và rộng bề ngang, và những vật cao đều bị cọ xát. Nếu người đó là một thợ săn voi thiện xảo, người đó không đi đến kết luận: "Con voi này chắc chắn to lớn". Vì sao vậy? Này Bà-la-môn, trong rừng voi, có những loại voi cái có ngà, có dấu chân lớn, có thể dấu chân này thuộc loại voi này. Người đó đi theo dấu chân ấy.

Trong khi đi theo, người đó thấy trong rừng voi, một dấu chân voi lớn, dài bề dài và rộng bề ngang, những vật cao bị cọ xát, và những vật cao bị ngà voi cắt chém. Nếu người đó là một thợ săn voi thiện xảo, người đó không đi đến kết luận: "Con voi này chắc chắn to lớn". Vì sao vậy? Này Bà-la-môn, trong rừng voi, có những loại voi cái có ngà lớn, có dấu chân lớn, có thể dấu chân này thuộc loại voi này. Người đó đi theo dấu chân ấy.

Trong khi đi theo, người đó thấy trong rừng voi một dấu chân voi lớn, dài bề dài và rộng bề ngang, những vật cao bị cọ xát, những vật cao bị ngà voi cắt

chém, và những vật cao bị gãy các cành. Và người đó thấy một con voi đực dưới gốc cây hay ở ngoài trời, đang đi, đang đứng, đang ngồi hay đang nằm, người đó đi đến kết luận: "Con voi này thật là con voi đực lớn".

Cũng vậy, này Bà-la-môn, ở đây Như Lai sanh ra ở đời, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này, cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài Trời và loài Người... khi đã chứng ngộ, Ngài còn tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ, Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa đầy đủ. Ngài giảng dạy phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, trong sạch. Người gia trưởng, hay con vị gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp (hạ tiện) nào nghe Pháp ấy, sau khi nghe Pháp, người ấy sanh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng, vị này suy nghĩ: *"Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia*

đình, sống không gia đình". Một thời gian sau, người ấy từ bỏ tài sản nhỏ hay từ bỏ tài sản lớn, từ bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay từ bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Khi đã xuất gia như vậy, vị ấy thành tựu học giới và nếp sống các Tỷ-kheo:

- Từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót tất cả chúng sanh và các loài hữu tình,
- Từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp,
- Từ bỏ không phạm hạnh, sống theo phạm hạnh, sống tránh xa (không phạm hạnh), từ bỏ dâm dục tục pháp,
- Từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ trên sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không phản lại đời,
- Từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đến nói chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để

sanh chia rẽ ở những người kia. Vị ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thoải mái trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp.

- Vị ấy từ bỏ nói lời độc ác, tránh xa nói lời độc ác, vị ấy nói những lời nhẹ nhàng, thuận tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người, vị ấy nói những lời như vậy.
- Vị ấy từ bỏ nói phù phiếm, tránh xa nói lời phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có ích lợi.
- Vị ấy từ bỏ không làm hại đến các hột giống và các loại cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm;
- Từ bỏ ăn phi thời;
- Từ bỏ đi xem múa, hát nhạc, các cuộc trình diễn;
- Từ bỏ trang sức bằng vòng hoa hương liệu, dầu thoa, các thời trang, các thời sức;

- Từ bỏ dùng giường cao và giường lớn;
- Từ bỏ nhận các hạt sống;
- Từ bỏ nhận thịt sống,
- Từ bỏ nhận đàn bà, con gái;
- Từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai;
- Từ bỏ nhận cừu và dê;
- Từ bỏ nhận gia cầm và heo;
- Từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái;
- Từ bỏ nhận ruộng nương và đất đai;
- Từ bỏ nhận người môi giới hoặc tự mình làm môi giới;
- Từ bỏ buôn bán;
- Từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường;
- Từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo;
- Từ bỏ làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá.
- Vị ấy bằng lòng (tri túc) với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo (y bát). Ví như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy, Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân,

với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo (y bát).

Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, cảm giác lạc thọ thuộc nội tâm, không lỗi lầm.

Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến con mắt không được chế ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt.

Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc...

Khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái ưu bi các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn.

Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, cảm giác lạc thọ thuộc nội tâm, không vẩn đục.

Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác, khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác, khi co tay, khi

duỗi tay đều tỉnh giác, khi mang y kép, y bát đều tỉnh giác, khi ăn, uống, nhai, nuốt, đều tỉnh giác, khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác, khi đi, đứng, ngồi nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác.

Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, thành tựu Thánh hộ trì các căn này, và thành tựu Thánh chánh niệm tỉnh giác này, lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch như rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đống rơm. Sau khi đi khất thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết già, lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trước mặt:

- Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái,
- Từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận,
- Từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên,
- Từ bỏ trạo cử hối quá, vị ấy sống không trạo cử, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử, hối quá,
- Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ,

không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

Vị ấy *từ bỏ năm triền cái* làm cho tâm ô uế, làm cho trí tuệ muội lược, ly dục, ly pháp ác bất thiện, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Này Bà-la-môn, như vậy gọi là dấu chân của Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai. Nhưng vị Thánh đệ tử không đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, Chúng Tăng khéo hành trì".

Lại nữa, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc, do định sanh, không tầm không tứ, nội tỉnh nhất tâm. Này Bà-la-môn, như vậy gọi là dấu chân của Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai. Nhưng vị Thánh đệ tử không đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, Chúng Tăng khéo hành trì".

Lại nữa, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Này Bà-la-môn, như vậy gọi là dấu chân của Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai. Nhưng vị Thánh đệ tử không đi đến kết luận:

"Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, Chúng Tăng khéo hành trì".

Lại nữa, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này Bà-la-môn, như vậy gọi là dấu chân của Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai, nhưng vị Thánh đệ tử không đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, Chúng Tăng khéo hành trì".

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết

tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Này Bà-la-môn, như vậy gọi là dấu chân của Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai. Nhưng vị Thánh đệ tử không đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, Chúng Tăng khéo hành trì".

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của húng sanh. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến, những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên

các thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ.

Này Bà-la-môn, như vậy gọi là dấu chân của Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai. Nhưng vị Thánh đệ tử không đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, Chúng Tăng khéo hành trì".

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: "Đây là Khổ", biết như thật: "Đây là Nguyên nhân của khổ", biết như thật: "Đây là sự Khổ diệt", biết như thật: "Đây là Con đường đưa đến khổ diệt", biết như thật: "Đây là những lậu hoặc", biết như thật: "Đây là nguyên nhân của lậu hoặc", biết như thật: "Đây là các lậu hoặc diệt", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến các lậu hoặc diệt".

Này Bà-la-môn, như vậy gọi là dấu chân của

Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai. Nhưng vị Thánh đệ tử không đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, Chúng Tăng khéo hành trì".

Vị ấy nhờ biết như vậy, nhờ thấy như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, không có trở lui đời sống này nữa". Này Bà-la-môn, như vậy gọi là dấu chân của Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai. Này Bà-la-môn, tới mức độ này, vị Thánh đệ tử đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, Chúng Tăng khéo hành trì". Này Bà-la-môn, tới mức độ này, ví dụ dấu chân con voi thật sự được đầy đủ một cách rộng rãi.

Được nghe nói vậy, Bà-la-môn Jànussoni bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem

đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, và quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng!

210 Tiến trình tu tập - TIỂU Kinh XÓM NGỰA – 40 Trung I, 613

TIỂU KINH XÓM NGỰA

(Culaassapura suttam)

– Bài kinh số 40 – *Trung* I, 613

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở giữa dân chúng Anga (Ương già), tại một xã ấp của dân chúng Anga, tên là Assapura. Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo.

– Bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Sa-môn! Sa-môn! Này các Tỷ-kheo, dân chúng biết các Ông là vậy. Và nếu các Ông có được hỏi: "Các Ông là ai!" Các Ông phải tự nhận: "Chúng tôi là Sa-môn".

Này các Tỷ-kheo, **các Ông đã được danh xưng**

như vậy, đã tự nhận là như vậy, thì này, các Tỷ-kheo, các Ông phải tự tu tập như sau: *"Những pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn, chúng ta sẽ tu tập pháp môn ấy. Như vậy danh xưng này của chúng ta mới chân chính và sự tự nhận này của chúng ta mới như thật. Và những thứ cúng dường mà chúng ta thọ hưởng như y phục, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh mới có được kết quả lớn, lợi ích lớn cho chúng ta. Và chúng ta xuất gia không thành vô dụng, có kết quả, có thành tích".*

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn?

Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo có tâm tham dục và lòng tham dục không được đoạn diệt, có tâm sân hận và lòng sân hận không được đoạn diệt, có tâm phẫn nộ và lòng phẫn nộ không được đoạn diệt, có tâm thù hận và lòng thù hận không được đoạn diệt, có tâm giả dối và lòng giả dối không được đoạn diệt, có tâm não hại và lòng não hại không được đoạn diệt, có tâm tật đố và lòng tật đố không được đoạn diệt, có tâm xan lẫn và lòng xan lẫn không được đoạn diệt, có tâm man trá và lòng man trá không được đoạn diệt, có tâm xảo trá và lòng xảo trá không được đoạn diệt, có tâm ái dục và lòng ái dục không được đoạn diệt, có tà kiến và tà kiến không được đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, nếu vị ấy không thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn, thì không thể đoạn diệt được những cấu uế cho Sa-môn, những tỳ vết cho Sa-môn, những lỗi lầm cho Sa-môn, sự đọa sanh vào đọa xứ, sự thọ lãnh các ác thú. ***Này các Tỷ-kheo, ví như một loại võ khí nguy hiểm tên mataja có hai lưỡi rất sắc bén, có thể được bao lại và bỏ vào trong một cái bao***. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *Ta nói sự xuất gia của Tỷ-kheo ấy là như vậy*.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị mang đại y (Sanghati) chỉ tùy thuộc vào mang đại y.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị lõa thể chỉ tùy thuộc vào lõa thể.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống thoa bụi và đất chỉ tùy thuộc vào hạnh thoa bụi và đất.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống theo lễ nghi tắm rửa chỉ tùy thuộc vào lễ nghi tắm rửa.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống dưới gốc cây chỉ tùy thuộc vào hạnh sống dưới gốc cây.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống ngoài trời chỉ tùy thuộc vào hạnh sống ngoài trời.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của người theo hạnh đứng thẳng chỉ tùy thuộc vào hạnh đứng thẳng.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị ăn uống có định kỳ chỉ tùy thuộc vào hạnh ăn uống có định kỳ.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của người sống theo **chú thuật** chỉ tùy thuộc vào hạnh sống theo chú thuật.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của vị bện tóc chỉ tùy thuộc vào hạnh bện tóc.

Này các Tỷ-kheo, nếu lòng tham dục của người có tâm tham dục được đoạn diệt chỉ nhờ vào hạnh mang đại y của người mang đại y, nếu lòng sân của người có tâm sân được đoạn diệt, nếu lòng phẫn nộ của người có tâm phẫn nộ được đoạn diệt, nếu lòng hiềm hận của người có tâm hiềm hận được đoạn diệt, nếu lòng giả dối của người có tâm giả dối được đoạn diệt, nếu lòng não hại của người có tâm não hại được đoạn diệt, nếu lòng tật đố của người có tâm tật đố được đoan diệt, nếu lòng xan lẩn của người có tâm

xan lẩn được đoạn diệt, nếu lòng man trá của người có tâm man trá được đoạn diệt, nếu lòng xảo trá của người có tâm xảo trá được đoạn diệt, nếu lòng ái dục của người có tâm ái dục được đoạn diệt, nếu tà kiến của người có tà kiến được đoạn diệt, (chỉ nhờ hạnh mang đại y của người mang đại y), thì những thân hữu quyến thuộc, bà con cùng một huyết thống có thể khiến người đó mang đại y ngay khi người đó mới sanh, và khuyên người đó mặc đại y như sau: "Này hiền nhi, hãy mang đại y, nếu mang đại y thì lòng tham dục của người có tâm tham dục, sẽ được đoạn diệt, lòng sân của người có tâm sân sẽ được đoạn diệt, lòng giả dối của người có tâm giả dối sẽ được đoạn diệt, lòng não hại của người có tâm não hại sẽ được đoạn diệt, lòng tật đố của người có tâm tật đố sẽ được đoạn diệt, lòng xan lẫn của người có tâm xan lẫn sẽ được đoạn diệt, lòng man trá của người có tâm man trá sẽ được đoạn diệt, lòng xảo trá của người có tâm xảo trá sẽ được đoạn diệt, lòng ái dục của người có tâm ái dục sẽ được đoạn diệt, tà kiến của người có tà kiến sẽ được đoạn diệt chỉ nhờ mang đại y. "Này các Tỷ-kheo, bởi vì Ta thấy có người mang đại y nhưng vẫn có tâm tham dục, có tâm sân hận, có tâm phẫn nộ, có tâm giả dối, có tâm não hại, có tâm tật đố, có tâm xan lẩn, có tâm man trá, có tâm xảo trá, có tâm ái dục, có tâm tà kiến, nên Ta không nói rằng, Sa-môn hạnh của người có tham

dục chỉ tùy thuộc vào hạnh mang đại y của vị ấy. Này các Tỷ-kheo, nếu lòng tham dục của người có tâm tham dục được đoạn diệt chỉ nhờ hạnh lõa thể của người lõa thể... chỉ nhờ hạnh thoa bụi và đất của người sống theo hạnh thoa bụi và đất... chỉ nhờ hạnh lễ nghi tắm rửa của người sống theo hạnh lễ nghi tắm rửa... chỉ nhờ hạnh sống dưới gốc cây của người sống dưới gốc cây... chỉ nhờ hạnh sống ngoài trời của người sống ngoài trời... chỉ nhờ hạnh sống đứng thẳng của người sống đứng thẳng... chỉ nhờ hạnh ăn uống có định kỳ của người sống ăn uống có định kỳ... chỉ nhờ hạnh sống theo chú thuật của người sống theo chú thuật... Này các Tỷ-kheo, nếu lòng tham dục của người có tâm tham dục đoạn diệt chỉ nhờ hạnh bện tóc của người sống theo hạnh bện tóc; nếu lòng sân hận của người có tâm sân hận... (như trên)..., nếu tà kiến của người có tà kiến được đoạn diệt (chỉ nhờ hạnh của người sống theo hạnh bện tóc), thì những thân hữu quyến thuộc, bà con cùng một huyết thống có thể khiến người đó bện tóc ngay khi người đó mới sanh, và khuyên người đó bện tóc như sau: "Này hiền nhi, hãy bện tóc; nếu bện tóc thì lòng dục của người có tâm tham dục sẽ được đoạn diệt, lòng sân hận của người có tâm sân hận... nếu tà kiến của người có tà kiến sẽ được đoạn diệt, chỉ nhờ sống theo hạnh bện tóc"". Này các Tỷ-kheo, bởi vì Ta thấy có người theo hạnh bện tóc nhưng vẫn có tâm tham dục, có tâm sân

hận, có tâm phẫn nộ, có tâm giả dối, có tâm não hại, có tâm tật đố, có tâm xan lẩn, có tâm man trá, có tâm xảo trá, có tâm ái dục, có tà kiến, nên Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của người theo hạnh bện tóc chỉ tùy thuộc vào hạnh bện tóc của vị ấy.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn?

Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo **có tâm tham dục và lòng tham dục được đoạn diệt**, có tâm sân và lòng sân hận được đoạn diệt, có tâm phẫn nộ và lòng phẫn nộ được đoạn diệt, có tâm hiềm hận và lòng hiềm hận được đoạn diệt, có tâm giả dối và lòng giả dối được đoạn diệt, có tâm não hại và lòng não hại được đoạn diệt, có tâm tật đố và lòng tật đố được đoạn diệt, có tâm xan lẩn và lòng xan lẩn được đoạn diệt, có tâm man trá và lòng man trá được đoạn diệt, có tâm xảo trá và lòng xảo trá được đoạn diệt, có tâm ái dục và lòng ái dục được đoạn diệt, có tà kiến và tà kiến được đoạn diệt... => Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, nếu vị ấy thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn, thì có thể đoạn diệt được những cấu uế cho Sa-môn, những tỳ vết cho Sa-môn, những lỗi lầm cho Sa-môn, đọa sanh vào đọa xứ, sự thọ lãnh các ác thú. **Vị ấy thấy tự ngã được gột sạch tất cả những ác, bất thiện pháp và vị ấy thấy tự ngã**

được giải thoát. Do thấy tự ngã được gột sạch tất cả những ác, bất thiện pháp ấy, do thấy tự ngã được giải thoát nên hân hoan sanh; do tâm hân hoan nên hỷ sanh; do hỷ nên thân được khinh an; do thân khinh an nên lạc thọ sanh; do lạc thọ nên tâm được định tĩnh. Vị ấy an trú biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy, phương thứ hai, cũng vậy, phương thứ ba, cũng vậy, phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại vô biên, không hận không sân. Với tâm câu hữu với bi... (như trên)... với tâm câu hữu với hỷ... an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Này các Tỷ-kheo, ví như một hồ sen có nước trong, có nước ngọt, có nước mát, có nước trong sáng, có bờ hồ khéo sắp đặt, đẹp đẽ. Nếu có người từ phương Đông đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước. Người ấy đi đến hồ sen ấy giải trừ khát nước và giải trừ nóng bức. Nếu có người từ phương Tây đi đến...

nếu có người từ phương Bắc đi đến, nếu có người từ phương Nam đi đến, nếu có người từ bất cứ ở đâu đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước, người ấy đi đến hồ sen ấy, giải trừ khát nước, giải trừ nóng bức.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có người từ gia đình Sát đế ly xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy đi đến pháp luật do Như lai thuyết dạy, sau khi tu tập từ, bi, hỷ, xả, nội tâm được định tĩnh... **Ta nói rằng chính nhờ nội tâm định tĩnh, vị ấy thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn**. Nếu vị ấy từ gia đình Bà-la-môn... từ gia đình Phệ xá (Vessa)... từ gia đình Thủ đà (Sudda), xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy đi đến pháp luật do Như Lai thuyết dạy, sau khi tu tập từ, bi, hỷ, xả, nội tâm được định tĩnh... Ta nói rằng chính nhờ nội tâm định tĩnh, vị ấy thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn.

Nếu có người từ gia đình Sát đế ly, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đi đến pháp luật do Như Lai thuyết dạy, nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình chứng tri, chứng ngộ và thành đạt vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. **Vị ấy thành Sa-môn nhờ đoạn diệt các lậu hoặc**.

Nếu từ gia đình Bà-la-môn... từ gia đình Phệ xá... từ gia đình Thủ đà, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đi đến pháp luật do Như Lai thuyết dạy, nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình chứng tri, chứng ngộ và thành đạt vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, vị ấy thành Sa-môn nhờ đoạn diệt các lậu hoặc.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

211 Tiến trình tu tập - Tiến trình thể nhập sự thật - Kinh KITAGIRI – 70 Trung II, 291

KINH KITAGIRI

(Kitagiri suttam)

– Bài kinh số 70 –* Trung *II, 291

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn du hành ở Kasi cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, Ta ăn, từ bỏ ăn ban đêm. Này các Tỷ-kheo, do ăn, từ bỏ ăn ban đêm Ta cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú.

- Này các Tỷ-kheo, hãy đến và ăn, từ bỏ ăn ban đêm. Này các Tỷ-kheo, do ăn, từ bỏ ăn ban đêm, các Ông sẽ cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn

tiếp tục du hành ở Kasi và đến một thị trấn xứ Kasi tên là Kitagiri. Rồi Thế Tôn ở tại Kitagiri, một thị trấn xứ Kasi. Lúc bấy giờ Tỷ-kheo Assaji và Punabbasuka đang ở Kitagiri. Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến chỗ Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka, sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka như sau:

– Chư Hiền, Thế Tôn ăn, từ bỏ ăn ban đêm. Cả chúng Tỷ-kheo cũng vậy. Do ăn, từ bỏ ăn ban đêm, các vị ấy cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Chư Hiền, hãy đến và ăn, từ bỏ ăn ban đêm. Chư Hiền, do ăn, từ bỏ ăn ban đêm, chư Hiền sẽ cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú.

Được nói vậy, Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka, nói với các Tỷ-kheo ấy:

– Chư Hiền, chúng tôi ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời. Do chúng tôi ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời, chúng tôi cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Sao chúng tôi lại bỏ hiện tại, chạy theo tương lai? Chúng tôi sẽ ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời.

Vì các Tỷ-kheo ấy không thể làm cho Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka chấp thuận, nên các

vị ấy đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con đi đến chỗ các Tỷ-kheo Assaji và Punabbasuka, sau khi đến chúng con nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka như sau: "Chư hiền, Thế Tôn ăn, từ bỏ ăn ban đêm... (như trên)... có sức lực và an trú". Bạch Thế Tôn, được nói vậy. Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka nói với chúng con như sau: "Chư Hiền, chúng tôi ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời... (như trên)... chúng tôi sẽ ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời". Bạch Thế Tôn, vì chúng con không thể làm cho Tỷ-kheo `Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka chấp thuận, nên chúng con trình sự việc này lên Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn bảo một Tỷ-kheo:

– Này Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta, bảo Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka: "Bậc Đạo Sư cho gọi các Tôn giả".

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đến chỗ Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka, sau khi đến, nói với

Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka:

– Bậc Đạo Sư cho gọi các Tôn giả.

– Thưa vâng, Hiền giả.

Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka đang ngồi một bên:

– Có thật chăng, này các Tỷ-kheo, một số đông Tỷ-kheo đến các Ông và nói như sau: "Chư Hiền, Thế Tôn ăn, từ bỏ ăn ban đêm, cả chúng Tỷ-kheo cũng vậy. Do ăn, từ bỏ ăn ban đêm, các vị ấy cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Chư Hiền, hãy đến và ăn, từ bỏ ăn ban đêm. Chư Hiền, do ăn, từ bỏ ăn ban đêm, chư Hiền sẽ cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú". Được nói vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông nói với các Tỷ-kheo ấy như sau: "Chư Hiền, chúng tôi ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời. Do ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời, chúng tôi cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Sao chúng tôi lại bỏ hiện tại, chạy theo tương lai? Chúng tôi sẽ ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời"?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Này các Tỷ-kheo, các Ông có hiểu pháp Ta dạy như sau: *"Một cá nhân cảm thọ bất cứ cảm giác nào, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; đối với người ấy, các pháp bất thiện được đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng"?*

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– **Này các Tỷ-kheo, các Ông có hiểu pháp Ta dạy như sau:**

➡ "Ở đây đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt.

➡ Ở đây đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp bị đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng.

➡ Ở đây, đối với một người khi cảm thọ khổ thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt.

➡ Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ khổ thọ như vậy, các bất thiện pháp bị đoạn trừ, các thiện pháp được tăng trưởng.

➡ Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất

khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt.

➡ Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp bị đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng"?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Lành thay, này các Tỷ-kheo!

❖ Này các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: *"Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt"*, có thể chăng, này các Tỷ-kheo, không biết như vậy, Ta lại nói: "Hãy từ bỏ lạc thọ như vậy"? Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là xứng đáng đối với Ta chăng?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nhưng này các Tỷ-kheo, vì rằng sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: "Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ

lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt", do vậy Ta nói: **"Hãy từ bỏ lạc thọ như vậy"**.

- ❖ Này các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: *"Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy,* ***các bất thiện pháp bị đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng****"*, có thể chăng, này các Tỷ-kheo, không biết như vậy, Ta lại nói: "Hãy chứng và trú lạc thọ như vậy"? Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là xứng đáng đối với Ta chăng?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nhưng này các Tỷ-kheo, vì sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: "Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các thiện pháp được tăng trưởng, các bất thiện pháp bị đoạn diệt", do vậy Ta nói: **"Hãy chứng và trú lạc thọ như vậy"**.

- ❖ Này các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: "Ở đây, đối với một người khi cảm giác khổ thọ...

... (như trên)...

❖ Này các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: "Ở đây, đối với một người khi cảm giác bất khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt", có thể chăng, này các Tỷ-kheo, không biết như vậy, Ta lại nói: **"Hãy từ bỏ bất khổ bất lạc thọ như vậy"**? Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là xứng đáng đối với Ta chăng?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nhưng này các Tỷ-kheo, vì rằng sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: "Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt", do vậy Ta nói: "Hãy từ bỏ bất khổ bất lạc thọ như vậy".

❖ Này các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: "Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp bị đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng", có thể

chăng, này các Tỷ-kheo, không biết như vậy, Ta lại nói: "Hãy chứng và trú bất khổ bất lạc thọ như vậy"? Và như vậy, này các Tỷ-kheo là xứng đáng đối với Ta chăng?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nhưng này các Tỷ-kheo, vì rằng sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: "Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy, các thiện pháp được tăng trưởng, các bất thiện pháp bị đoạn diệt", do vậy Ta nói: **"Hãy chứng và trú bất khổ bất lạc thọ như vậy"**.

☞ **Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng đối với tất cả Tỷ-kheo, có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.**

☞ **Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng đối với tất cả Tỷ-kheo không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.**

Này các Tỷ-kheo, đối với những *Tỷ-kheo là bậc A-la-hán*, các lậu hoặc đã đoạn tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt được lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát; này các Tỷ-kheo, đối với

những Tỷ-kheo như vậy, Ta nói rằng không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. *Vì sao vậy? Vì sự việc ấy đã được các vị này làm, nhờ không phóng dật. Các vị này không thể trở thành phóng dật.*

Và này các Tỷ-kheo, đối với các *Tỷ-kheo còn là các bậc hữu học*, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu sự vô thượng an ổn khỏi các triền ách; này các Tỷ-kheo, đối với những Tỷ-kheo như vậy, Ta nói rằng có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi các bậc Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, các vị ấy (cần phải) tự mình nhờ thượng trí chứng ngộ chứng đạt, và an trú ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của Phạm hạnh, vì mục đích này, các Thiện gia nam tử chân chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, đối với những Tỷ-kheo này, *vì thấy quả này của không phóng dật nên Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.*

- **Này các Tỷ-kheo có bảy hạng người sống trong đời này**. Thế nào là bảy?

8. *Bậc câu phần giải thoát,*
9. *Bậc tuệ giải thoát,*
10. *Bậc thân chứng,*

11. *Bậc kiến đáo,*
12. *Bậc tín giải thoát,*
13. *Bậc tùy pháp hành,*
14. *Bậc tùy tín hành.*

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Câu Phần Giải Thoát?**

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người, sau khi thân đã chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này, này các Tỷ-kheo, được gọi là hạng người câu phần giải thoát.

– Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Vì sự việc ấy đã được vị này làm, nhờ không phóng dật, vị ấy không có thể trở thành phóng dật.

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Tuệ Giải Thoát?**

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người, sau khi thân không chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã

thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này như vậy được gọi là bậc tuệ giải thoát.

– Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Vì sự việc ấy đã được vị này làm, nhờ không phóng dật; vị ấy không có thể trở thành phóng dật.

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Thân Chứng?**

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi thân chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, một số lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này như vậy được gọi là bậc thân chứng.

– Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, vị này (cần phải) tự mình với thượng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của Phạm hạnh, vì mục đích này các Thiện gia

nam tử đã chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

⇨ Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Kiến Đáo?**

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, một số lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn; và các pháp do Như Lai tuyên thuyết được vị này thấy một cách hoàn toàn với trí tuệ và thực hành một cách hoàn toàn. Này các Tỷ-kheo, vị này được gọi là kiến đáo.

– Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp ... ... sống không gia đình. *Do vậy này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không*

phóng dật.

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người Tín giải thoát?**

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người, sau khi tự thân chứng đắc các tịch tịnh giải thoát vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, một số lậu hoặc của vị này được đoạn trừ một cách hoàn toàn; và lòng tin của vị này đối với Như Lai đã được xác định, phát sanh từ căn để, an trú. Này các Tỷ kheo, vị này được gọi là bậc tín giải thoát.

– Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp... ...sống không gia đình. *Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.*

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người Tuỳ pháp hành?**

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đắc các tịch tịnh giải thoát,

vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, nhưng các lậu hoặc không được đoạn trừ một cách hoàn toàn; và các pháp do Như Lai tuyên thuyết (chỉ) được vị này chấp nhận một cách vừa phải với trí tuệ, dầu cho vị này có những pháp như là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Này các Tỷ-kheo, vị này được gọi là người tùy pháp hành.

– Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp... ... sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người Tuỳ tín hành?**

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đắc có tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, nhưng các lậu hoặc không được đoạn trừ. Nhưng nếu vị này có đủ

lòng tin và lòng thương Như Lai, thời vị này sẽ có những pháp như là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Này các Tỷ-kheo, vị này được gọi là người tùy tín hành.

– Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, nhưng vị này (cần phải) tự mình với thượng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của Phạm hạnh, vì mục đích này các Thiện gia nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

❖ **Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng trí tuệ được hoàn thành lập tức. Nhưng này các Tỷ-kheo, trí tuệ được hoàn thành nhờ học từ từ, hành từ từ, thực tập từ từ.**

☞ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là trí tuệ được hoàn thành nhờ học từ từ, hành từ từ, thực tập từ từ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo:

→ một vị có lòng tin đi đến gần;

→ sau khi đến gần, vị ấy tỏ sự kính lễ;

→ sau khi tỏ sự kính lễ, vị ấy lóng tai;

→ sau khi lóng tai, vị ấy nghe pháp;

→ sau khi nghe pháp, vị ấy thọ trì pháp,

→ vị ấy suy tư ý nghĩa các pháp được thọ trì;

→ sau khi suy tư => ý nghĩa các pháp được chấp thuận;

→ sau khi các pháp được chấp thuận => ước muốn sanh khởi;

→ sau khi ước muốn sanh khởi => vị ấy nỗ lực;

→ sau khi nỗ lực => vị ấy cân nhắc;

→ sau khi cân nhắc => vị ấy tinh cần.

→ Do tinh cần, vị ấy tự thân chứng được sự thật tối thượng, và với trí tuệ thể nhập sự thật ấy, vị ấy thấy.

Nhưng này các Tỷ-kheo:

– Nếu không có lòng tin ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự đến gần ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có tỏ sự kính lễ ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự lóng tai ấy, thời

này các Tỷ-kheo, không có sự nghe pháp ấy, thời này Tỷ-kheo, không có sự thọ trì pháp ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự suy tư ý nghĩa ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự chấp thuận pháp ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự ước muốn ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự nỗ lực ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự cân nhắc ấy, thời này các Tỷ-kheo không có sự tinh cần ấy.

– Này các Tỷ kheo, ở đây, các Ông đã đi vào phi đạo. Này các Tỷ-kheo, ở đây, các Ông đã đi vào tà đạo. Thật là quá xa, này các Tỷ-kheo, các kẻ ngu này đã đi ra ngoài pháp luật này.

❖ Này các Tỷ-kheo, **có sự thuyết trình gồm có bốn phần** (Catuppadam = Bốn cú) chính nhờ thuyết trình này người có trí, không bao lâu, nhờ tuệ biết được ý nghĩa. Ta sẽ đọc sự thuyết trình ấy lên cho các Ông, này các Tỷ-kheo, các Ông nhờ Ta mà sẽ hiểu thuyết trình ấy.

– Bạch Thế Tôn, chúng con là ai có thể biết được pháp?

– Này các Tỷ-kheo, cho đến một bậc Đạo sư sống quá trọng vọng tài vật, là vị thừa tự tài vật, và

sống liên hệ với tài vật, thời sự mua may bán đắt này không xảy ra: "Chúng tôi sẽ làm việc này như vậy, và như vậy chúng tôi sẽ không làm việc này như vậy", huống nữa là Như Lai, này các Tỷ-kheo, là vị sống hoàn toàn không liên hệ với các tài vật.

- *Này các Tỷ-kheo, đối với một đệ tử, có lòng tin giáo pháp bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời tùy pháp (anudhamma) được khởi lên: "Bậc Đạo sư là Thế Tôn, đệ tử là tôi. Thế Tôn biết, tôi không biết".*
- *Này các Tỷ-kheo, đến với một đệ tử, có lòng tin giáo pháp bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời giáo pháp bậc Đạo sư được hưng thịnh được nhiều sinh lực.*
- *Này các Tỷ-kheo, đối với đệ tử có lòng tin giáo pháp bậc Đạo Sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời tùy pháp này được khởi lên:* ***"Dầu chỉ còn da, gân và xương, dầu thịt và máu trên thân bị khô héo, mong rằng sẽ có tinh tấn lực để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, nhờ trượng phu nhẫn nại, nhờ trượng phu tinh tấn, nhờ trượng phu cần dõng"****.*
- *Này các Tỷ-kheo, đối với một đệ tử có lòng tin giáo pháp bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, vị ấy sẽ chứng được một trong hai quả*

như sau: Chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bất hoàn.

Thế Tôn thuyết như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

212 Tiến trình tu tập - Đầu đuôi của sự tu tập - Kinh Khema – Tương III, 230

Khema – *Tương* III, 230

1) Một thời, nhiều Tỷ-kheo Trưởng lão sống ở Kosambi, tại vườn Ghosita.

2) Lúc bấy giờ, Tôn giả Khemaka trú tại vườn Badarica, bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh.

3) Rồi các Tỷ-kheo Trưởng lão, vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy và gọi Tôn giả Dàsaka:

- Hãy đến đây, này Hiền giả Dàsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đến, hãy nói với Tỷ-kheo Khemaka: "Này Hiền giả Khemaka, các Trưởng lão nói với Hiền giả như sau: *'Này Hiền giả, Hiền giả có kham nhẫn được không? Hiền giả có chịu đựng được không? Có phải khổ thọ tổn giảm không tăng trưởng? Có phải có những dấu hiệu tổn giảm, không phải tăng trưởng?'*"

4) -Thưa vâng, chư Hiền.

Tôn giả Dàsaka vâng đáp các Tỷ-kheo ấy, đi đến Tôn giả Khemaka, sau khi đến, nói với Tôn giả Khemaka:

- Các Trưởng lão, này Hiền giả Khemaka, nói với Hiền giả như sau: "Hiền giả có kham nhẫn được không? Này Hiền giả Khemaka... không phải tăng trưởng?"

5) -Tôi không có thể kham nhẫn, thưa Hiền giả... tôi không có thể chịu đựng... có những dấu hiệu tăng trưởng, không phải thuyên giảm!

6) Rồi Tôn giả Dàsaka đi đến các Tỷ-kheo Trưởng lão; sau khi đến, thưa với các Tỷ-kheo Trưởng lão:

- Thưa chư Hiền, Tỷ-kheo Khemaka nói như sau: "Tôi không có thể kham nhẫn, này Hiền giả... có những dấu hiệu tăng trưởng, không phải thuyên giảm!"

7) Hãy đến đây, Hiền giả Dàsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Khemaka như sau: "Này Hiền giả Khemaka, các bậc Trưởng lão nói với Hiền giả như sau: *'Này Hiền giả, Thế Tôn có nói đến* ***năm thủ uẩn****, tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, Tôn giả Khemaka quán có cái gì là tự ngã hay ngã sở không?'"*

8) -Thưa vâng, chư Hiền.

Tôn giả Dàsaka vâng đáp các Tỷ-kheo Trưởng lão, đi đến Tôn giả Khemaka, sau khi đến...

- Các bậc Trưởng lão, này Hiền giả, nói với Hiền giả như sau: "Này Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, Tôn giả Khemaka quán có cái gì là tự ngã hay ngã sở không?"

9) -Thưa Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, này Hiền giả, tôi không quán cái gì là tự ngã hay ngã sở cả.

10) Rồi Tôn giả Dàsaka đi đến các Tỷ-kheo Trưởng lão; sau khi đến, nói với các Tỷ-kheo Trưởng lão:

- Tỷ-kheo Khemaka, thưa chư Hiền, đã nói như sau: "Thưa Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, này Hiền giả, tôi không quán cái gì là tự ngã hay ngã sở cả!"

11) - Hãy đến đây, Hiền giả Dàsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Khemaka như sau: "Các vị Trưởng lão, này Hiền giả Khemaka, nói với Hiền giả như sau: *'Hiền giả Khemaka, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức*

là sắc thủ uẩn...thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, nếu Tôn giả Khemaka không quán cái gì là tự ngã hay ngã sở cả, thời Tôn giả Khemaka là vị A-la-hán, các lậu hoặc đã được đoạn tận".

12) -Thưa vâng, chư Hiền giả.

Tôn giả Dàsaka vâng đáp các Tỷ-kheo Trưởng lão, đi đến Tôn giả Khemaka...

- Này Hiền giả Khemaka, các bậc Tỷ-kheo Trưởng lão nói với Hiền giả như sau: "Thưa Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Nếu Tôn giả Khemaka, trong năm thủ uẩn này, không quán cái nào là tự ngã hay ngã sở, thời Tôn giả Khemaka là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc".

13). .. - Thưa Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, này Hiền giả, tôi không quán cái gì là tự ngã hay ngã sở cả. Nhưng tôi không phải là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc. Và thưa Hiền giả, trong năm thủ uẩn này, **dầu cho tôi có chứng được:** "Tôi là", tuy vậy tôi cũng không quán: "Cái này là tôi".

14) Rồi Tôn giả Dàsaka đi đến Tỷ-kheo Trưởng lão... nói với các Tỷ-kheo Trưởng lão:

- Tỷ-kheo Khemaka, thưa chư Hiền, đã nói như sau: "Thưa Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, thưa Hiền giả, tôi không quán cái gì là ngã hay là ngã sở. Tuy vậy, tôi không phải là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc. Và thưa Hiền giả, trong năm thủ uẩn, dầu cho tôi chứng được: "Tôi là", tuy vậy tôi cũng không quán: " Cái này là tôi ".

15) Hãy đến đây, Hiền giả Dàsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đến, hãy nói với Tỷ-kheo Khemaka: Thưa Hiền giả Khemaka, các Tỷ-kheo Trưởng lão nói với Hiền giả như sau: *"Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", là cái gì? Hiền giả nói: "Tôi là sắc?" Hiền giả nói: "Tôi là khác sắc?. ..; Hiền giả nói: "Tôi là thức?"; Hiền giả nói: "Tôi là khác thức?". Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", là cái gì?"*

16) - Thưa vâng.

Tôn giả Dàsaka vâng đáp các Tỷ-kheo Trưởng lão, đi đến Tôn giả Khemaka...

17) - Thôi vừa rồi, Hiền giả Dàsaka chạy qua, chạy lại như thế này để làm gì? Hãy đem gậy lại đây! Ta sẽ đi đến các Tỷ-kheo Trưởng lão!

18) Rồi Tôn giả Khemaka chống gậy đi đến các Tỷ-kheo Trưởng lão; sau khi đến, nói lên với các Tỷ-kheo Trưởng lão những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

19) Các Tỷ-kheo Trưởng lão nói với Tôn giả Khemaka đang ngồi một bên:

- Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", là cái gì? Hiền giả nói: "Tôi là sắc?"; Hiền giả nói: "Tôi là khác sắc"... "là thọ... là tưởng... là các hành"...; Hiền giả nói: "Tôi là thức?"; Hiền giả nói: "Tôi là khác thức?"; Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", cái mà Hiền giả nói "Tôi là", là cái gì?

20) - Thưa chư Hiền, tôi không nói: "Tôi là sắc". Tôi không nói: "Tôi là khác sắc"... "là thọ... là tưởng... là các hành"... Tôi không nói: "Tôi là thức". Tôi cũng không nói: "Tôi là khác thức". Dầu rằng, này các Hiền giả, Tôi có chứng được (tư tưởng): "Tôi là", nhưng tôi không có quán: "Cái này là tôi".

21) *Ví như, này chư Hiền, hương thơm của hoa sen xanh, hay hoa sen hồng, hay hoa trắng, nếu có người nói: "Hương thuộc về lá hay thuộc về sắc, hay thuộc về nhụy hoa", nói như vậy có nói đúng không?*

- Thưa không, này Hiền giả.

- *Vậy chư Hiền, trả lời như thế nào là trả lời một cách đúng đắn?*

Chư Hiền, hương là của hoa. Trả lời như vậy là trả lời một cách đúng đắn.

22) Cũng vậy, này chư Hiền, tôi không nói: "Tôi là sắc"; tôi không nói: "Tôi là khác sắc"... "Tôi là thọ"... "Tôi là tưởng"... "Tôi là các hành"... Tôi không nói: "Tôi là thức". Tôi không nói: "Tôi là khác thức". Nhưng này chư Hiền, dầu rằng đối với năm thủ uẩn của tôi được có này, tôi không có quán: "Cái này là tôi".

23) ***Dầu cho*** *đối với vị Thánh đệ tử, này chư Hiền,* ***năm hạ phần kiết sử đã được đoạn tận****, nhưng vị ấy còn nghĩ: "Đối với năm thủ uẩn,* ***vẫn còn dư tàn tế nhị"****. Dư tàn* ***kiêu mạn*** *"Tôi là", dư tàn* ***dục*** *"Tôi là", dư tàn* ***tùy miên*** *"Tôi là" chưa được vị ấy đoạn trừ.* ***Vị ấy sau một thời gian, sống quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn:*** *"Đây là sắc, đây là sắc tập khởi,*

đây là sắc đoạn diệt. Đây là thọ... Đây là tưởng... Đây là các hành... Đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt"

24) *Vì rằng vị ấy sống, **quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn** này, các **dư tàn** ngã mạn (?) "Tôi là", các dư tàn ngã dục "Tôi là", các dư tàn ngã tùy miên (?) "Tôi là", mà vị ấy chưa được đoạn trừ, nay đi đến đoạn tận.*

25) *Này chư Hiền, ví như một tấm vải nhớp nhúa dính bụi, những người chủ giao nó cho một người thợ giặt. Người thợ giặt sau khi nhồi nó, đập nó trong nước muối, hay trong nước tô đã, trong nước phân bò rồi giặt sạch nó trong nước trong. **Dầu cho tấm vải ấy nay được sạch sẽ, trong trắng, nhưng nó vẫn còn dư tàn mùi muối hay mùi tô đã, hay mùi phân bò**. Người thợ giặt giao lại tấm vải cho những người chủ. Những người chủ đem bỏ nó vào trong **một cái hòm có ướp hương thơm**. Như vậy cái dư tàn mùi muối hay mùi tô đã bay mùi phân bò chưa được đoạn tận, nay được đoạn trừ.*

26-27) *Cũng vậy, này chư Hiền, dầu cho vị Thánh đệ tử **đã đoạn tận năm hạ phần kiết sử**, nhưng với vị ấy, cái dư tàn trong năm thủ uẩn, dư tàn ngã mạn "Tôi là", dư tàn ngã dục "Tôi là", dư tàn ngã tùy miên: "Tôi là" chưa được đoạn trừ. Vị ấy sau một*

*thời gian, **sống tùy quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn**: "Đây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc đoạn diệt. Đây là thọ... đây là tưởng... đây là các hành... đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt". Vì rằng vị ấy <u>sống</u> tùy quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn này <u>nên</u> các dư tàn trong năm thủ uẩn này, ngã mạn "Tôi là", ngã dục "tôi là", ngã tùy miên "Tôi là" <u>chưa</u> được đoạn tận <u>nay</u> đi đến đoạn trừ.*

28) Khi được nói vậy, các Tỷ-kheo Trưởng lão nói với Tôn giả Khemaka:

- Không phải chúng tôi vì muốn phiền nhiễu Tôn giả Khemaka mà chúng tôi hỏi. Nhưng vì chúng tôi nghĩ rằng: "Tôn giả Khemaka có thể giải đáp, thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai triển, phân tích, hiển lộ một cách rộng rãi <u>giáo lý của Thế Tôn</u>".

29) Và rồi Tôn giả Khemaka đã giải đáp, thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai triển, phân tích, hiển lộ một cách rộng rãi giáo lý của Thế Tôn.

30) Tôn giả Khemaka thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo Trưởng lão hoan hỷ, tín thọ lời Tôn giả Khemaka giảng.

31) Trong khi lời dạy này được nói lên, khoảng sáu mươi Tỷ-kheo được tâm giải thoát khỏi các lậu hoặc, kể cả Tôn giả Khemaka.

213 Tiến trình tu tập - Đầu đuôi của sự tu tập - Kinh THIỀN – Tăng IV, 173

THIỀN – *Tăng* IV, 173

1. - *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng:*

- *"Y chỉ nơi sơ Thiền, các lậu hoặc được diệt tận".*
- *"Y chỉ vào Thiền thứ hai, các lậu hoặc được diệt tận".*
- *"Y chỉ vào Thiền thứ ba, các lậu hoặc được diệt tận".*
- *"Y chỉ vào Thiền thứ tư, các lậu hoặc được diệt tận".*
- *"Y chỉ vào Không vô biên xứ...*
- *"Y chỉ vào Thức vô biên xứ...*
- *"Y chỉ vào Vô sở hữu xứ...*
- *"Y chỉ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, các lậu hoặc được đoạn tận".*

2. *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào sơ Thiền, các lậu hoặc được đoạn tận", như vậy được nói đến. Do duyên gì, được nói đến như vậy?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú sơ Thiền.

*Vị ấy, ở đây đối với cái gì thuộc về **sắc**, thuộc về **thọ**, thuộc về **tưởng**, thuộc về **hành**, thuộc về **thức**, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. **Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy.***

*Sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp áy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt Niết-bàn". **Vị ấy trú ở đây đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc.***

Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Ví như người bắn cung, hay đệ tử người bắn cung, tập bắn trên một hình nộm bằng cỏ hay trên đống đất sét, rồi người ấy có thể trở thành một người bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng qua vật dày lớn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiền. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán

là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khác lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói y chỉ vào sơ Thiền, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

3. *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng y chỉ Thiền thứ hai... y chỉ Thiền thứ ba... y chỉ Thiền thứ tư, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận lạc, đoạn tận khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh.

Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã.

Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp áy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc.

Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Ví như người bắn cung, hay đệ tử người bắn cung tập bắn trên một hình nộm bằng cỏ hay trên đống đất sét, rồi người ấy có thể trở thành một người bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng qua vật dày lớn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận lạc... chứng đạt và an trú sơ Thiền... thứ tư. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt

nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khác lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã.

Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy.

Sau khi tránh né tâm khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc.

Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói y chỉ vào sơ Thiền, thứ hai... thứ tư, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

4. *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào* ***Không vô biên xứ Thiền****, các lậu hoặc được đoạn tận, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vượt khỏi các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tưởng, không tác ý đến tưởng sai biệt, biết rằng: "Hư không

là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành... vị ấy... do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, ta nói rằng: "Y chỉ vào Không vô biên xứ, các lậu hoặc được đoạn tận", như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

5. *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào* ***Thức vô biên xứ****... y chỉ vào* ***Vô sở hữu xứ****... các lậu hoặc được đoạn diệt", được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về thọ, thuộc về tưởng... vị ấy... do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Vô sở hữu xứ, các lậu hoặc được đoạn diệt", được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến.

*Như vậy, **xa cho đến các tưởng Thiền chứng, cho đến như vậy, cần phải lấy trí để thể nhập.***

*Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các xứ này, như **Phi tưởng phi phi tưởng** Thiền chứng và **Diệt thọ tưởng** là những xứ, các Tỷ-kheo Thiền quán, khéo léo chứng nhập, khéo léo khởi xuất Thiền chứng. Ta nói rằng: **"Sau khi chứng nhập và khởi xuất, các xứ ấy cần phải được chơn chánh làm cho biết rõ".***

214 Tiến trình tu tập - Đầu đuôi của sự tu tập - Kinh Vị Giữ Giới – Tương III, 298

Vị Giữ Giới – *Tương* III, 298

1) Một thời, Tôn giả Sàriputta (Xá-lợi-phất) và Tôn giả Mahà Kotthika trú ở Bàrànasi (Ba-la-nại), tại Isipatana (Chư Tiên đọa xứ), vườn Lộc Uyển.

2-3) Rồi Tôn giả Mahà Kotthika, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Sàriputta... thưa như sau:

-- Thưa Hiền giả Sàriputta, những pháp gì **Tỷ-kheo giữ giới** cần phải như lý tác ý?

4) -- Này Hiền giả Kotthika, Tỷ-kheo giữ giới cần phải như lý tác ý **năm thủ uẩn** là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

5) Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Này Hiền giả Kotthika, vị Tỷ-kheo giữ giới cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

6) Này Hiền giả, sự kiện này xảy ra: Tỷ-kheo giữ giới **do** như tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã, có thể chứng được **quả Dự lưu.**

7) -- *Với **Tỷ-kheo đã chứng quả Dự lưu**, này Hiền giả Sàriputta, những pháp gì cần phải như lý tác ý?*

8-9) -- Với Tỷ-kheo đã chứng quả Dự lưu, này Hiền giả Kotthika, cần phải như lý tác ý **năm thủ uẩn** là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

Sự kiện này có thể xảy ra, này Hiền giả, Tỷ-kheo Dự lưu, do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã, có thể chứng được **quả Nhứt lai.**

10) -- *Nhưng **Tỷ-kheo Nhứt lai**, này Hiền giả Sàriputta, phải như lý tác ý các pháp gì?*

11) -- Tỷ-kheo Nhứt lai, này Hiền giả Kotthika, cần phải như lý tác ý **năm thủ uẩn** là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

Sự kiện này có thể xảy ra, này Hiền giả, Tỷ-kheo Nhứt lai, do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã, có thể chứng được **quả Bất lai.**

12) -- *Nhưng **Tỷ-kheo Bất lai**, này Hiền giả Sàriputta, cần phải như lý tác ý những pháp gì?*

13-15) -- Tỷ-kheo Bất lai, này Hiền giả Kotthika, cần phải như lý tác ý **năm thủ uẩn** là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

Sự kiện này có thể xảy ra, này Hiền giả, Tỷ-kheo Bất lai, do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã, có thể chứng được **quả A-la-hán.**

16) -- *Nhưng **vị A-la-hán**, này Hiền giả Sàriputta, cần phải như lý tác ý các pháp gì?*

17) -- Vị A-la-hán, này Hiền giả Kotthika, cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

18) Với vị A-la-hán, này Hiền giả, không có gì phải làm nữa, hay không có phải thêm gì nữa trong công việc làm. Nhưng sự tu tập, làm cho sung mãn những pháp này sẽ đưa đến hiện tại lạc trú và chánh niệm tỉnh giác.

Vị Có Nghe – *Tương* III, 300

(Hoàn toàn như kinh trước, chỉ thay thế vị có nghe cho vị giữ giới).

215 Tiến trình tu tập -- Tu đúng cách mới có kết quả - Kinh Cán Búa – Tương III, 272

Cán Búa – Hay Chiếc Thuyền – *Tương* III, 272

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) - **Do biết, do thấy, này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố sự đoạn tận các lậu hoặc, không phải do không biết, do không thấy.**

4) Do biết cái gì, thấy cái gì, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận?

- Đây là **sắc**, đây là sắc tập khởi, đây là sắc đoạn diệt.
- Đây là **thọ**, đây là thọ tập khởi, đây là thọ đoạn diệt.
- Đây là **tưởng**, đây là tưởng tập khởi, đây là tưởng đoạn diệt.
- Đây là **các hành**, đây là các hành tập khởi, đây là các hành đoạn diệt.
- Đây là **thức**, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt.

Do **biết** như vậy, do **thấy** như vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận.

5) Này các Tỷ-kheo, như có Tỷ-kheo sống không chí tâm trong sự tu tập, khởi lên ước muốn như sau: *"Mong rằng tâm của ta được giải thoát khỏi các lậu, hoặc không có chấp thủ!".* Tuy vậy, tâm của vị ấy cũng **không** giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

6) Vì sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì?

- Không có tu tập **Bốn niệm xứ**.
- Không có tu tập **Bốn chánh cần**.
- Không có tu tập **Bốn như ý túc**.
- Không có tu tập **Năm căn**.
- Không có tu tập **Năm lực**.
- Không có tu tập **Bảy bồ đề phần**.
- Không có tu tập **Thánh đạo Tám ngành**.

7) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai* ***trứng gà****, không được con gà mái ấp nằm đúng cách, không được ấp nóng đúng cách, không được ấp dưỡng đúng cách.*

8) *Dầu cho con gà mái ấy khởi lên ý muốn: "Mong rằng những con gà con của ta, với chân, móng và*

đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn"; tuy vậy các con gà con ấy không có thể, với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn.

9) *Vì sao? Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà ấy không được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.*

10) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chí tâm trong sự tu tập. Dầu cho vị ấy có khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

11) Vì sao? Phải nói rằng, vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ... Không có tu tập con đường Thánh đạo Tám ngành.

12) Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chí tâm trong sự tu tập. Dầu cho vị ấy không khởi lên ước muốn: "Mong rằng tâm của ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ". Tuy vậy, tâm vị ấy **được** giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

13) Vì sao? Phải nói rằng, vì vị ấy có tu tập. Có tu tập cái gì?

- **Có** tu tập **Bốn niệm xứ**.
- Có tu tập **Bốn chánh cần**.
- Có tu tập **Bốn như ý túc**.
- Có tu tập **Năm căn**.
- Có tu tập **Năm lực**.
- Có tu tập **Bảy giác chi**.
- Có tu tập **con đường Thánh đạo Tám ngành**.

14) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai **trứng gà.** Các trứng ấy được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.*

Dầu cho con gà mái ấy không khởi lên ước muốn: "Mong rằng các con gà con của ta, với chân, móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn"; tuy vậy, các con gà con ấy có thể với chân, móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn.

15) *Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà được con gà mái ấy ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.*

16) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy sống chí tâm tu tập. Dầu cho vị ấy không khởi lên ước muốn: "Mong rằng tâm của ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ". Tuy vậy, tâm của vị ấy vẫn được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

17) Vì sao? Phải nói rằng, vì vị ấy có tu tập. Tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ... có tu tập con đường Thánh đạo Tám ngành.

18) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một **người thợ đá** hay đệ tử người thợ đá, khi nhìn vào cán búa thấy dấu các ngón tay và dấu các ngón tay cái. Vị ấy không có thể biết được như sau: "Hôm nay, từng ấy cán búa của ta bị hao mòn; hôm nay từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng vị ấy biết được cán búa bị hao mòn trên sự hao mòn của cán búa.*

19) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo chí tâm trong sự tu tập **không** có biết như sau: "Hôm nay, từng ấy lậu hoặc của ta được hao mòn, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng vị ấy biết được (các lậu hoặc) được hao mòn trên sự hao mòn (các lậu hoặc).

20) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một **chiếc thuyền** đi biển có đầy đủ cột buồm và dây buồm, bị mắc cạn*

sáu tháng do thiếu nước trong mùa khô; các cột buồm và dây buồm bị gió và mặt trời làm hư hỏng, rồi bị nước mưa đổ xuống trong mùa mưa, chúng trở thành yếu và hư nát (?).

21) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chí tâm trong sự tu tập, các kiết sử rất dễ bị yếu dần và hư nát.

216 Tiến trình tu tập -- Tu đúng cách mới có kết quả - Kinh PHÙ–DI – 126 Trung III, 353

KINH PHÙ–DI

(Bhùmija suttam)

– *Bài kinh số 126* – Trung *III, 353*

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng sóc. Rồi Tôn giả Bhumija vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của vương tử Jayasena, sau khi đến ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi vương tử Jayasena đi đến Tôn giả Bhumija, sau khi đến nói lên với Tôn giả Bhumija những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vương tử Jayasena thưa với Tôn giả Bhumija:

– Thưa Tôn giả Bhumija, có một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Nếu có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không

đạt được quả vị; nếu không có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu có và không có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu không có và không không có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị". Ở đây, bậc Đạo sư của Tôn giả Bhumija có nói gì, và có lập luận gì?

– Thưa Vương tử, tôi không tận mặt Thế Tôn được nghe như vậy, được ghi nhớ như vậy. Và sự việc này xảy ra, Thế Tôn có giải thích như sau:

– "Nếu có ước nguyện, hành Phạm hạnh không chánh đáng (ayoniso), thời không đạt được quả vị;
– Nếu không có ước nguyện, hành Phạm hạnh không chánh đáng, thời không đạt được quả vị;
– Nếu có và không có ước nguyện hành Phạm hạnh không chánh đáng, thời không đạt được quả vị;
– Nếu không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh không chánh đáng thời không đạt được quả vị.
– Còn nếu có ước nguyện hành Phạm hạnh một cách chánh đáng, thời đạt được quả vị;

→ Nếu không có ước nguyện hành Phạm hạnh một cách chánh đáng, thời đạt được quả vị;

→ Nếu có và không có ước nguyện hành Phạm hạnh một cách chánh đáng, thời đạt được quả vị;

→ Nếu không có và không không có ước nguyện hành Phạm hạnh một cách chánh đáng, thời đạt được quả vị".

Thưa Vương tử, tôi không tận mặt Thế Tôn được nghe như vậy, được ghi nhớ như vậy. Sự việc xảy ra, Thế Tôn có giải thích như vậy.

– Nếu Đạo sư của Tôn giả Bhumija thuyết lý như vậy, lập luận như vậy, thời tôi nghĩ rằng chắc chắn vị Đạo sư của Tôn giả Bhumija, đứng cao hơn trên đầu tất cả Sa-môn, Bà-la-môn tầm thường.

Rồi vương tử Jayasena mời Tôn giả Bhumija, dùng với bát ăn (thalipaka) của mình.

Rồi Tôn giả Bhumija, sau bữa ăn khất thực trở về đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Bhumija bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ở đây, vào buổi sáng con đắp

y, cầm y bát, đi đến trú xứ của vương tử Jayasena, sau khi đến con ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, bạch Thế Tôn, vương tử Jayasena đến chỗ con, sau khi đến nói lên với con những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, bạch Thế Tôn vương tử Jayasena nói với con như sau: "Thưa Tôn giả Bhumija, một số Sa-môn, Bà-la-môn, ... bậc Đạo sư của Tôn giả có nói gì, có lập luận gì?" Khi được nghe nói vậy, bạch Thế Tôn, con có nói với vương tử Jayasena, như sau: "Này Vương tử, tôi không tận mặt Thế Tôn, được nghe như sau, được ghi nhớ như sau... ". , ... Tôi nghĩ rằng chắc chắn Đạo sư của Tôn giả Bhumija, đứng cao hơn trên đầu tất cả Sa-môn, Bà-la-môn tầm thường". *Bạch Thế Tôn, không hiểu hỏi như vậy, trả lời như vậy, con có nói đúng lời Thế Tôn nói, con không xuyên tạc lời Thế Tôn với điều không đúng sự thực, nhưng con đã giải thích đúng pháp, tùy pháp, và một vị đồng Phạm hạnh nói đúng pháp, tùy pháp sẽ không có lý do để chỉ trích?*

– Thật vậy, này Bhumija, được hỏi vậy, được trả lời vậy, Ông nói đúng lời Thế Tôn nói, Ông không xuyên tạc Thế Tôn với điều không đúng sự thực, Ông đã giải thích đúng pháp, tùy pháp, và một vị đồng Phạm hạnh nói đúng pháp, tùy pháp không có lý do gì để chỉ trích.

➔ Này Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào có **tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định**, nếu họ có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu họ có và không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh thời không đạt được quả vị. Vì sao vậy? **Đây không phải là phương pháp này Bhumija, để đạt được quả vị.**

*Ví như, này Bhumija, **một người cần dầu**, tìm cầu dầu, đi chỗ này chỗ kia để tìm dầu. Sau khi **đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu)**. Nếu người ấy có ước nguyện, sau khi đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu), người ấy không lấy được dầu. Nếu người ấy không có ước nguyện, sau khi đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu), người ấy không lấy được dầu. Nếu người ấy có và không có ước nguyện, sau khi đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu), người ấy không lấy được dầu. Nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, sau khi đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu), người ấy không lấy được dầu. **Vì sao vậy? Đây không phải là phương pháp, này***

Bhumija, để lấy được dầu. Cũng vậy, này Bhumija, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn có tà kiến, tà tư duy... tà định, nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị; nếu họ không ước nguyện... có và không có ước nguyện... không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh thời họ không đạt được quả vị. Vì sao vậy? Đây không phải là phương pháp này Bhumija, để đạt được quả vị.

*Ví như, này Bhumija, **một người cần sữa**, tìm cầu sữa, đi chỗ này chỗ kia để tìm sữa, **nắm sừng con bò cái trẻ để vắt sữa**. Nếu người ấy có ước nguyện, nắm sừng con bò cái trẻ để vắt sữa, người ấy không lấy được sữa. Nếu người ấy không có ước nguyện... Nếu người ấy có và không có ước nguyện... Nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, nắm sừng con bò cái trẻ để vắt sữa, nó không lấy được sữa. **Vì sao vậy? Này Bhumija, đây không phải là phương pháp để lấy sữa***. Cũng vậy, này Bhumija, các vị Sa-môn hay Bà-la-môn, có tà kiến... có tà định, nếu họ có ước nguyện hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị. Vì sao vậy? Đây không phải là phương pháp, này Bhumija, để đạt

được quả vị.

Ví như, này Bhumija, ***một người cần sanh tô****, tìm cầu sanh tô, đi chỗ này chỗ kia để tìm cầu sanh tô,* ***sau khi đổ nước vào một cái ghè, rồi lấy que khuấy đánh****. Nếu người ấy có ước nguyện, sau khi đổ nước vào một cái ghè, lấy que khuấy đánh, người ấy không lấy được sanh tô. Nếu người ấy không có ước nguyện... nếu người ấy có và không có ước nguyện... nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, đổ nước vào một cái ghè, lấy que khuấy đánh, người ấy không lấy được sanh tô.* ***Vì sao vậy? Này Bhumija, đây không phải là phương pháp để lấy sanh tô.*** Cũng vậy, này Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-môn có tà kiến... (như trên)... có tà định, nếu họ có ước nguyện hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, thời họ không đạt được quả vị. Vì sao vậy? Này Bhumija, đây không phải là phương pháp để đạt được quả vị.

Ví như, này Bhumija, ***một người cần lửa****, tìm cầu lửa, đi chỗ này chỗ kia để tìm lửa. Người ấy* ***đem phần phía trên đồ quay lửa, rồi cọ xát với một khúc que ướt và có nhựa****, nếu người ấy có ước nguyện, đem phần phía trên đồ quay lửa rồi cọ xát với một*

khúc que ướt và có nhựa, thời người ấy không lấy được lửa; nếu người ấy không có ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện, nếu người ấy không có và không không có ước nguyện đem phần trên đồ quay lửa, rồi cọ xát với một khúc que ướt và có nhựa, thời người ấy không lấy được lửa. ***Vì sao vậy? Đây không phải là phương pháp, này Bhumija, để lấy được lửa***. Cũng vậy, này Bhumija, có những Sa-môn, hay Bà-la-môn có tà kiến... (như trên)... có tà định; nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, thời họ không thể đạt được quả vị. Vì cớ sao? Đây không phải là phương pháp, này Bhumija, để đạt được quả vị.

➔ Này Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào có chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định; nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, họ đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. **Vì cớ sao? Đây là phương pháp, này Bhumija, để đạt được quả vị.**

*Ví như, này Bhumija, **một người cần dầu**, cầu tìm dầu, đi chỗ này chỗ kia để tìm dầu, **sau khi đổ những hột giống dầu vào cái thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cho ra dầu)**. Nếu người ấy có ước nguyện, sau khi đổ những giống dầu vào trong cái thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cho ra dầu), thời người ấy lấy được dầu. Nếu người ấy không có ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện; nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, sau khi đổ những hột giống dầu vào trong cái thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cho ra dầu), thời người ấy lấy được dầu. **Vì cớ sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để lấy được dầu**.* Cũng vậy, này Bhumija những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào có chánh kiến... có chánh định. Nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện, nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Vì cớ sao? Này Bhumija, đây là phương pháp có thể đạt được quả vị.

*Ví như, này Bhumija, **một người cần sữa**, tìm cầu sữa, đi chỗ này chỗ kia để tìm sữa. Và người ấy **vắt sữa từ nơi vú con bò cái còn trẻ**. Nếu người ấy có ước nguyện, vắt sữa từ nơi vú con bò cái còn trẻ, thời người ấy lấy được sữa. Nếu người ấy không có*

ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện; nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, người ấy vắt sữa từ nơi vú con bò cái còn trẻ, thời người ấy lấy được sữa. ***Vì cớ sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để lấy được sữa***. Cũng vậy, này Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào có chánh kiến... (như trên)... có chánh định, nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Vì cớ sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để đạt được quả vị.

Ví như, này Bhumija, ***một người cần sanh tô****, tìm cầu sanh tô, đi chỗ này chỗ kia tìm cầu sanh tô;* ***sau khi đổ lạc (dadhi) vào trong một cái ghè, rồi lấy cây que khuấy, đánh****. Nếu người ấy có ước nguyện, sau khi đổ lạc (dadhi) vào trong một cái ghè, rồi lấy cây que khuấy, đánh, thời người ấy lấy được sanh tô. Nếu người ấy không có ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện; nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, thời sau khi đổ lạc (dadhi) vào trong một cái ghè, rồi lấy que khuấy, đánh, người ấy lấy được sanh tô.* ***Vì cớ sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để lấy được sanh tô***. Cũng vậy, này Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-

môn nào có chánh kiến... có chánh định; nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Vì cớ sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để đạt được quả vị.

Ví như, này Bhumija, ***có một người cần lửa****, tìm cầu lửa, đi chỗ này chỗ kia để tìm lửa,* ***sau khi mang phần trên đồ quay lửa rồi cọ xát với một khúc cây khô không có nhựa****. Nếu người ấy có ước nguyện, đem phần phía trên đồ quay lửa rồi cọ xát với một khúc cây khô không có nhựa, thời người ấy lấy được lửa. Nếu người ấy không có ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện; nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, đem phần phía trên đồ quay lửa rồi cọ xát với một khúc cây khô không có nhựa, thời người ấy lấy được lửa. Vì cớ sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để lấy được lửa.* Cũng vậy, này Bhumija, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào có chánh kiến... chánh định. Nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; có và không có ước nguyện, nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt kết quả vị. Vì sao vậy? Này Bhumija, đây là phương pháp đưa đến

quả vị.

Nếu bốn ví dụ này, này Bhumija, khởi đến từ nơi Ông cho vương tử Jayasena, thời vương tử Jayasena tự nhiên tin tưởng Ông, và khi đã tin tưởng, sẽ hành động đúng theo cung cách một người đã tin tưởng Ông.

– Nhưng làm sao, bạch Thế Tôn, bốn ví dụ này khởi đến từ nơi con cho vương tử Jayasena, khởi lên một cách tự nhiên, từ trước chưa từng được nghe, như Thế Tôn được?

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Bhumja hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

217 Tiến trình tu tập -- Tu đúng cách mới có kết quả - Kinh SỰ TU TẬP – Tăng III, 454

SỰ TU TẬP –*Tăng* III, 454

1. *- Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chí tâm trong sự tu tập khởi lên ước muốn như sau: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ!". Tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.*

*Vì cớ sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? - Không có tu tập **Bốn niệm xứ**, không có tu tập **Bốn chánh cần**, không có tu tập **Bốn như ý túc**, không có tu tập **Năm căn**, không có tu tập **Năm lực**, không có tu tập **Bảy Bồ-đề phần**, không có tu tập **Thánh đạo tám ngành**.*

Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà, không được con gà mái ấp nằm đúng cách, không được ấp nóng đúng cách, không được ấp dưỡng đúng cách.

Dầu cho con gà mái ấy khởi lên ý muốn: "Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được

*sanh ra một cách an toàn", **tuy vậy, các con gà con ấy không có thể, với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn!*** Vì cớ sao? - Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà mái ấy không được con gà mái nằm ấp một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chú tâm trong sự tu tập, dầu cho có khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì cớ sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ... không có tu tập Thánh đạo tám ngành.

2. *Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập, dầu cho không khởi lên ước muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ.*

Vì cớ sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Có tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ, có tu tập Bốn chánh cần, có tu tập Bốn như ý túc, có tu tập Năm căn, có tu tập Năm lực, có tu tập Bảy Bồ-đề phần, có tu tập Thánh đạo tám ngành.

*Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà. Các trứng ấy được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn. Dầu cho con gà mái ấy <u>không khởi lên ý muốn</u>: "Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn!", **tuy vậy, các con gà con ấy có thể với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn**. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà được con gà mái ấy ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm tu tập, dầu cho vị ấy không khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy cũng được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì cớ sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ... có tu tập Thánh đạo tám ngành.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thợ nề hay đệ tử người thợ nề, khi nhìn vào cán búa, thấy dấu các ngón tay và dấu ngón tay cái. Người ấy không có thể biết được như sau: "Hôm nay từng ấy cán búa của

ta bị hao mòn, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng người ấy biết được cán búa bị hao mòn trên sự hao mòn của cán búa.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chú tâm trong sự tu tập không có biết như sau: "Hôm nay từng ấy lậu hoặc của ta được đoạn tận, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng vị ấy biết được các lậu hoặc được đoạn tận trên sự đoạn tận các lậu hoặc.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một chiếc thuyền đi biển, có đầy đủ cột buồm và dây buồm bị mắc cạn sáu tháng do thiếu nước trong mùa đông, các cột buồm và dây buồm bị gió và mặt trời làm hư hỏng. Rồi bị nước mưa đổ xuống trong mùa mưa, chúng bị hư dần và mục nát một cách dễ dàng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập, các kiết sử rất dễ bị yếu dần và mục nát.**

218 Truyền thống - 4 pháp cú truyền thống - Kinh PHÁP CÚ – Tăng I, 604

PHÁP CÚ – *Tăng* I, 604

1. - Có bốn pháp cú này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách. Thế nào là bốn?

- Không tham, là pháp cú được biết là tối sơ...
- Không sân, là pháp cú được biết là tối sơ...
- Chánh niệm, là pháp cú được biết là tối sơ...
- Chánh định, là pháp cú được biết là tối sơ...

Bốn pháp cú này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách.

2. Hãy sống không có tham,
Với tâm không có sân,
Chánh niệm và nhất tâm,
Nội tâm khéo định tĩnh.

219 Truyền thống - 4 truyền thống bậc Thánh - Kinh TRUYỀN THỐNG – Tăng I, 600

TRUYỀN THỐNG – *Tăng* I, 600

1. - Có **bốn truyền thống bậc Thánh** này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách. Thế nào là bốn?

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại y nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại y nào, không vì nhân y phục rơi vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp.
- Nếu không được y, không có lo âu tiếc nuối;
- Nếu được y không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ y,
- Không vì biết đủ với bất cứ loại y nào, không có khen mình chê người.

- Ai ở đây, khôn khéo (thiện xảo), không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thống, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

❖ Lại nữa, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào, không vì nhân khất thực rơi vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp. Nếu không được đồ ăn khất thực, không có lo âu tiếc nuối;
- Nếu được đồ ăn khất thực, không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ đồ ăn khất thực,
- Không vì biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào, không có khen mình, chê người.
- Ai ở đây khôn khéo (thiện xảo), không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thống, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

❖ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại sàng tọa nào, và nói lời tán thán sự biết đủ

với bất cứ loại sàng tọa nào, không vì nhân sàng tọa rời vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp.

- Nếu không được sàng tọa, không có lo âu tiếc nuối;
- Nếu được sàng tọa, không có tham lam, mê say, đắm đuối; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ sàng tọa,
- Không vì biết đủ đối với bất cứ loại sàng toạ nào mà khen mình chê người.
- Ai ở đây khôn khéo, (thiện xảo), không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thống kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

❖ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích tu tập, vui thích tu tập, ưa thích đoạn tận, vui thích đoạn tận, nhưng không vì ưa thích tu tập, vui thích tu tập, ưa thích đoạn tận, vui thích đoạn tận mà khen mình chê người. Ai ở đây khôn khéo, không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng trên Thánh truyền thống, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

Bốn truyền thống bậc Thánh này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị

tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách.

2. Thành tựu bốn **Thánh truyền thống** này, này các Tỷ-kheo:

- Nếu Tỷ-kheo trú ở phương Đông, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Nếu trú ở phương Tây, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Nếu trú ở phương Bắc, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Nếu trú ở phương Nam, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì **bậc trí nhiếp phục không hoan hỷ và hoan hỷ.**

3. Hoan hỷ không nhiếp phục,
Không nhiếp phục bậc trí,
Không hoan hỷ không nhiếp,
Không nhiếp phục bậc trí,
Bậc trí nhiếp phục được,

Nhiếp phục không hoan hỷ.
Vị xóa bỏ mọi nghiệp,
Trừ khử và ngăn chặn,
Như vàng ròng Diêm-phù.
Ai xứng đáng cất giữ?
Chư Thiên khen vị ấy,
Phạm thiên cũng tán thán.

220 Truyền thống - Con biết Truyền thống về Chánh pháp - Kinh Nàlanda – Tương V, 248

Nàlanda – *Tương* V, 248

1) Một thời, Thế Tôn trú ở Nàlanda, tại rừng Pavàrikamba.

2) Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Thế Tôn... Ngồi một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

3) -- *Như vậy, bạch Thế Tôn, là lòng tịnh tín của con đối với Thế Tôn. Không thể đã có, không thể sẽ có, không thể hiện có một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác có thể vĩ đại hơn, thắng trí hơn Thế Tôn về* ***Chánh giác***.

-- Thật là đại ngôn (ulàra), này Sàriputta, là lời tuyên bố như con ngưu vương này của Ông, lời tuyên bố một chiều, tiếng rống của con sư tử: "Như vậy là lòng tịnh tín của con đối với Thế Tôn. Không thể đã có, không thể sẽ có, không thể hiện có một Sa-môn hay một Bà-la-môn nào khác, có thể vĩ đại hơn, thắng trí hơn Thế Tôn về Chánh giác".

4) *Này Sàriputta, đối với các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong* ***thời quá khứ,*** *tất cả các vị Thế Tôn ấy, Ông có thể biết rõ tâm niệm với tâm của Ông rằng: "Các bậc Thế Tôn ấy đã có* ***giới*** *đức như vậy. Các bậc Thế Tôn ấy đã có* ***pháp*** *như vậy. Các bậc Thế Tôn ấy đã có* ***tuệ*** *như vậy. Các bậc Thế Tôn ấy đã có hạnh* ***trú*** *như vậy. Các bậc Thế Tôn ấy đã* ***giải*** *thoát như vậy"?*

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

5) -- *Này Sàriputta, đối với các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong* ***thời vị lai,*** *tất cả các vị Thế Tôn ấy, Ông có thể biết rõ tâm niệm với tâm của Ông: "Các bậc Thế Tôn ấy sẽ có giới đức như vậy. Các bậc Thế Tôn ấy sẽ có pháp như vậy. Các bậc Thế Tôn ấy sẽ có tuệ như vậy. Các bậc Thế Tôn ấy sẽ có hạnh trú như vậy. Các bậc Thế Tôn ấy sẽ giải thoát như vậy"?*

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

6) -- *Này Sàriputta, đối với các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong* ***thời hiện tại****, tất cả các bậc Thế Tôn ấy, Ông có thể biết rõ tâm niệm với tâm của Ông rằng: "Các bậc Thế Tôn ấy hiện có giới đức như vậy. Các bậc Thế Tôn ấy hiện có pháp như vậy. Các bậc Thế Tôn ấy hiện có tuệ như vậy. Các bậc Thế Tôn ấy*

hiện có hạnh trú như vậy. Các bậc Thế Tôn ấy hiện có giải thoát như vậy"?

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

7) -- *Và này Sàriputta, ở đây, Ông* không *có chánh trí với tâm của Ông biết được tâm của các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, quá khứ, vị lai, hiện tại; thời này Sàriputta, do ý nghĩa gì Ông lại thốt ra lời đại ngôn, lời tuyên bố như con ngưu vương, lời tuyên bố một chiều, tiếng rống tiếng con sư tử của Ông rằng: "Như vậy là lòng tịnh tín của con đối với Thế Tôn. Không thể đã có, không thể sẽ có, không thể hiện có một Sa-môn, hay Bà-la-môn nào khác, có thể vĩ đại hơn, thắng trí hơn Thế Tôn về Chánh giác"?*

-- *Bạch Thế Tôn, con* không *có chánh trí với tâm của con biết được tâm các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, quá khứ, vị lai, hiện tại,* nhưng *bạch Thế Tôn,* ***con biết được pháp truyền thống*** *(dhammanvayo).*

8) *Ví như, bạch Thế Tôn, tại một thành ở biên giới, với những hào lũy kiên cố, vững chắc, với những thành quách, tháp canh kiên cố và chỉ có một cửa ra vào. Tại đấy,* ***có một người gác cửa sáng suốt****, thông minh, có trí, không cho vào những người lạ mặt, chỉ cho vào những người quen mặt. Trong khi người ấy đi tuần đến con đường xung quanh thành trì ấy để*

xem, không thấy có một khe hở ở tường nào, hay lỗ hổng ở tường nào, cho đến một con mèo có thể lọt qua được. Và người ấy suy nghĩ rằng: "Có những sinh loại thô lớn nào đi vào hay đi ra ngôi thành này, tất cả phải đi vào hay đi ra cửa này". ***Như vậy, bạch Thế Tôn, là pháp truyền thống mà con được biết.***

9) *Bạch Thế Tôn, phàm có những bậc A*-la-hán, *Chánh Đẳng Giác nào trong thời quá khứ, tất cả bậc Thế Tôn ấy,* ***sau khi đoạn tận Năm triền cái****, những pháp làm uế nhiễm tâm, làm yếu kém trí tuệ,* ***sau khi khéo an trú tâm trên Bốn niệm xứ****,* ***sau khi như thật tu tập Bảy giác chi****,* ***đã chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.***

Bạch Thế Tôn, phàm có những bậc A-la-hán, Chánh *Đẳng Giác nào trong thời vị lai, tất cả các bậc Thế Tôn ấy, sau khi đoạn tận năm triền cái, các pháp làm uế nhiễm tâm, làm yếu ớt trí tuệ, sau khi khéo an trú tâm trên bốn niệm xứ, sau khi như thật tu tập bảy giác chi, sẽ chứng ngộ vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.*

Còn Thế Tôn, bạch Thế Tôn, là bậc A-la-hán, Chánh *Đẳng Giác, sau khi đoạn tận* ***Năm triền cái****, những pháp làm uế nhiễm tâm, làm yếu kém trí tuệ, sau khi* khéo an trú tâm trên ***Bốn niệm xứ****, sau khi như thật*

*tu tập **Bảy giác chi**, chứng ngộ **vô thượng Chánh đẳng giác**.*

10) -- Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Ông hãy luôn luôn thuyết pháp thoại này cho các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, các nam cư sĩ, các nữ cư sĩ. Này Sàriputta, nếu có những người ngu si nào còn có những nghi ngờ, hay những do dự đối với Như Lai sau khi nghe pháp thoại này của Ta, sự nghi ngờ, do dự ấy của họ đối với Như Lai sẽ trừ diệt.

221 Truyền thống - Con biết Truyền thống về Chánh pháp - Kinh TỰ HOAN HỶ – 28 Trường II, 415

KINH TỰ HOAN HỶ

– *Bài kinh số 28* – Trường *II, 415*

Như vầy tôi nghe.

1. Một thời, Thế Tôn ở tại Nàlandà, trong rừng Pàvàrikambavana. Lúc bấy giờ, tôn giả Sàriputta đến tại chỗ Thế Tôn ở, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuốn một bên. Khi ngồi xuống một bên, tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn!

*- Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Samôn, một vị Bàlamôn khác nào có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn, về phương diện **giác ngộ**.*

- **Này Sàriputta, lời nói của Ngươi thật là đại ngôn, thật là gan dạ, Ngươi thật là rống tiếng rống con sư tử khi Ngươi nói:** *"Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng, ở quá khứ, ở*

tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Samôn, một vị Bàlamôn nào có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn, về phương diện giác ngộ"

Này Sàriputta, *có phải Ngươi đã được biết, trong quá khứ, các vị Alahán, Chánh Đẳng Giác, với tâm của Ngươi biết được tâm của tất cả các vị Thế Tôn - **giới đức** chư vị Thế Tôn là như vậy, **Pháp** là như vậy... **trí tuệ** là như vậy... **an trú** là như vậy... **giải thoát** chư vị Thế Tôn là như vậy?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Sàriputta, *có phải Ngươi đã được biết, trong tương lai, các vị Alahán, Chánh Đẳng Giác, với tâm của Ngươi biết được tâm của tất cả các vị Thế Tôn - giới đức chư vị Thế Tôn là như vậy, Pháp là như vậy... trí tuệ là như vậy... an trú là như vậy... giải thoát chư vị Thế Tôn là như vậy?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Sàriputta, *có phải Ngươi đã được biết, trong hiện tại Ta là vị Alahán, Chánh Đẳng Giác, với tâm của Ngươi biết được tâm của Thế Tôn - giới đức Thế Tôn là như vậy, Pháp là như vậy... an trú là như vậy... giải thoát Thế Tôn là như vậy?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Sàriputta, hãy xem! Ngươi không có trí tuệ biết được tâm tư của chư vị Alahán, Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, ở hiện tại và ở tương lai! ***Vậy sao***, này Sàriputta, lời nói của Ngươi tuyên bố thật là đại ngôn, thật là gan dạ, Ngươi thật đã rống tiếng rống con sư tử khi Ngươi nói: "Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng, ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Samôn, vị Bàlamôn khác nào có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn, về phương diện giác ngộ."

2. *Bạch Thế Tôn, con không có trí tuệ để được biết tâm tư của chư vị Alahán, Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại và vị lai.* ***Bạch Thế Tôn, nhưng con biết truyền thống về Chánh pháp***.

Bạch Thế Tôn, như vị vua có một thành trì ở biên cảnh, có hào lũy kiên cố, có thành quách tháp canh kiên cố và chỉ có một cửa thành ra vào. Cửa thành có vị giữ cửa thông minh, biệt tài và giàu kinh nghiệm, ngăn chận những người lạ, chỉ cho vào những ai quen biết. Người này, trong khi đi tuần tiểu xung quanh thành, có thể không thấy hết các chắp nối và khe hở của tường, nhỏ cho đến một con mèo

thể đi qua được. Nhưng người ấy chỉ cần biết rằng các sinh vật to lớn hơn muốn đi vào hay đi ra thành này, tất cả đều phải đi vào hay đi ra cửa này.

Bạch Thế Tôn, cũng vậy con biết truyền thống về Chánh pháp.

- *Tất cả những vị Alahán, Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, tất cả những bậc Thế Tôn này đã diệt trừ **Năm Triền cái**, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yết ớt, đã khéo an trú tâm vào **Bốn Niệm xứ**, đã như thật tu hạnh **Bảy Giác chi**, đã chứng ngộ **Vô thượng Chánh Đẳng Giác**.*

- *Tất cả những vị Alahán, Chánh Đẳng Giác trong thời vị lai, tất cả những bậc Thế Tôn này sẽ diệt trừ Năm Triền cái, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếu ớt, sẽ khéo an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, sẽ như thật tu hạnh Bảy Giác chi và sẽ chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác.*

- *Bạch Thế Tôn, và nay Thế Tôn, bậc Alahán, Chánh Đẳng Giác đã diệt trừ Năm Triền cái, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếu ớt, đã khéo an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, đã như thật tu hạnh Bảy Giác chi, đã chứng ngộ vô thượng*

Chánh Đẳng Giác.

Và nay, ở đây, con một thời yết kiến Thế Tôn để nghe pháp. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn thuyết pháp cho con, mỗi pháp lại cao thượng, thâm thúy hơn pháp trước, ***hắc pháp và bạch pháp*** *đều được đề cập, đối chiếu.*

Bạch Thế Tôn, nhờ Thế Tôn Thuyết pháp cho con, mỗi pháp lại cao thượng, thâm thúy hơn pháp trước, hắc pháp và bạch pháp đều được đề cập, đối chiếu như vậy, nên trong sự thâm hiểu Chánh pháp, một pháp được con thâm hiểu trọn vẹn, đó là lòng tin của con vào vị Bổn Sư - Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng và chúng Tăng đã khéo hành trì.

3. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về các Thiện pháp**.

Ở đây những ***thiện pháp*** là:

- ***Bốn Niệm xứ,***
- ***Bốn Chánh cần,***
- ***Bốn Như ý túc,***
- ***Năm Căn,***
- ***Năm Lực,***

- ***Bảy Giác chi,***
- ***Thánh đạo tám ngành.***

Bạch Thế Tôn, ở đây vị Tỷ kheo tận diệt các lậu hoặc, có thể tự mình chứng tri và chứng ngộ, đạt đến và an trú ngay trong hiện tại, Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát vô lậu này.

Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng đối với các thiện pháp.

Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn lại để hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Samôn hay một Bàlamôn nào khác có thể chứng biết hơn Thế Tôn về vấn đề các thiện pháp.

4. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về sự trình bày các Nhập xứ**.

Bạch Thế Tôn, ***sáu nội xứ và ngoại xứ***, tức là:

- Mắt và sắc,
- Tai và tiếng,
- Mũi và hương,
- Lưỡi và vị,

- Thân và xúc,
- Ý và pháp.

Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về sự trình bày các Nhập xứ.

Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn lại để hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Samôn hay một Bàlamôn nào khác có thể chứng biết hơn Thế Tôn về vấn đề trình bày các Nhập xứ.

5. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Nhập thai**.

Bạch Thế Tôn, có ***bốn loại nhập thai***:

- Bạch Thế Tôn, ở dây, có loại không biết mình nhập bụng người mẹ, không biết mình trú trong bụng người mẹ và không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ *nhất*.
- Lại nữa bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập bụng người mẹ, nhưng không biết mình an trú trong bụng người mẹ và không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ *hai*.
- Lại nữa bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập

bụng người mẹ, biết mình an trú trong bụng người mẹ, và không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ *ba*.

- Lại nữa Bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập bụng người mẹ, biết mình an trú trong bụng người mẹ và biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ *tư*.

Đây là bốn loại nhập thai. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề nhập thai.

6. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề sai khác trong sự Ký tâm**.

Bạch Thế Tôn có ***bốn loại ký tâm*** sai khác như thế này.

- Bạch Thế Tôn, có hạng tự tỏ lộ bằng hình tướng: "Ý của Ngươi là như thế này, ý của Ngươi là như vậy, tâm của Ngươi là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thì sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác." Như vậy là loại ký tâm thứ *nhất*.
- Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, nhưng tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi người, phi nhân, hay chư

Thiên: "Ý của Ngươi là như thế này, ý của Ngươi là như vậy, tâm của Ngươi là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thì sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác." Như vậy là loại ký tâm thứ *hai*.

- Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, cũng không tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi Người, phi nhân hay chư Thiên, mà tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng rõ ràng và hợp lý, phát ra từ sự suy tầm, tư duy: "Ý của Ngươi là như thế này, ý của Ngươi là như vậy, tâm của Ngươi là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thời sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác." Như vậy là loại ký tâm thứ *ba*.

- Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, cũng không tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi người, phi nhân, hay chư Thiên, cũng không tự tỏ lộ, sau khi nghe tiếng rõ ràng và hợp lý, phát ra từ sự suy tầm và tư duy, nhưng khi chứng được **định, không tầm, không tứ**, có thể biết được tâm người khác với tâm của mình: **"Tùy ước nguyện hợp ý hành của Tôn giả này, vị này sẽ hướng tâm đến tâm này**. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thời sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác". Như

vậy là loại ký tâm thứ *tư*.

Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề ký tâm sai khác.

7. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Kiến định** (dassanasamàpatti).

Bạch Thế Tôn, có ***bốn loại kiến định*** như thế này:

- Ở đây bạch Thế Tôn, có vị Samôn hay Bàlamôn, nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định. Với tâm nhập định như vậy, vị ấy quan sát thân này, dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đảnh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt: Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, thận, tủy, tim gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, phân, mật, đàm (niêm dịch), mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước mũi, nước ở khớp xương, nước tiểu. Như vậy là kiến định thứ *nhất*.
- Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có vị Samôn hay Bàlamôn, nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần

mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định. Với tâm nhập định như vậy, vị ấy quán sát thân này, dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đảnh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt: Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, thận, tủy, tim, gan, hành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, phân, mật, đàm (niêm dịch), mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước mủ, nước ở khớp xương, nước tiểu. Hơn nữa, vị ấy quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da. Như vậy là kiến định thứ *hai*.

- Lại nữa bạch Thế Tôn,... vị ấy vượt qua sự quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da, quán sát giòng tâm thức của người ấy, không gián đoạn, **như là an trú** cả đời này và an trú cả đời sau. Như vậy là kiến định thứ ba.

- Lại nữa, bạch Thế Tôn,... Hơn nữa, vị ấy vượt qua sự quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da, quán sát giòng tâm thức của người ấy, không gián đoạn, như là **không an trú** cả đời này và cả đời sau. Như vậy là kiến định thứ tư.

Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề kiến định.

8. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Phân loại các loại Người**.

Bạch Thế Tôn, có ***bảy loại Người*** như thế này:

- Câu giải thoát,
- Tuệ giải thoát,
- Thân chứng,
- Kiến chí,
- Tín thắng giải,
- Tùy pháp hành,
- Tùy tín hành.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề phân loại loài Người.

9. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Tinh cần**.

Bạch Thế Tôn có ***Bảy Giác chi*** như thế này:

- Niệm Giác chi,
- Trạch pháp Giác chi,

- Tinh tấn Giác chi,
- Hỷ Giác chi,
- Khinh an Giác chi,
- Định Giác chi,
- Xả Giác chi.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề tinh cần.

10. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Tiến bộ trong sự tu hành** (Patipàda = đạo hành). Bạch Thế Tôn, có **bốn loại đạo hành** như thế này -

- Hành trì khổ chứng ngộ chậm,
- Hành trì khổ chứng ngộ mau,
- Hành trì lạc chứng ngộ chậm,
- Hành trì lạc chứng ngộ mau.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì khổ chứng ngộ chậm: Bạch Thế Tôn, sự hành trì cả hai phương diện đều được xem là hạ liệt, vừa khổ vừa chậm.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì khổ, chứng ngộ mau: Bạch Thế Tôn, sự hành trì này vì khổ nên

được gọi là hạ liệt.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì lạc, chứng ngộ chậm: Bạch Thế Tôn, sự hành trì này vì chậm nên được gọi là hạ liệt.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì lạc chứng ngộ mau: Bạch Thế Tôn, sự hành trì này cả hai phương diện đều được xem là cao thượng, vừa lạc vừa mau.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề đạo hành (tiến bộ trên đường tu hành).

11. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Chánh hạnh trong ngôn ngữ**.

Bạch Thế Tôn, ở đây, một người không những không nói những lời liên hệ đến nói láo, mà cũng phải, trong khi tìm cách thắng cuộc, không dùng lời vu khống, lời ác khẩu và lời ly gián, trái lại nói lời từ hòa, sáng suốt, đáng được giữ gìn, và nói đúng thời.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về chánh hạnh trong ngôn ngữ.

12. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô

thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Giới hạnh của con người**.

Bạch Thế Tôn, ở đây, có người chân thật, thành tín, không dối trá, không lừa gạt, không gợi ý, không chiêm tướng, không lấy lợi câu lợi, hộ trì các căn, ăn uống tiết độ, hành động ôn hòa, luôn luôn cảnh giác, không chán nản, tinh cần, trầm tư, chánh niệm, ngôn từ lanh lợi, hành vi gan dạ, chịu đựng, biết điều, không tham dục, tỉnh giác cẩn trọng.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề giới hạnh của con người.

13. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về Sự sai biệt trong sự giảng dạy**.

Bạch Thế Tôn, có ***bốn loại giảng dạy***.

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự Chánh tư duy, biết người khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ ba kiết sử, sẽ chứng ***Dự lưu***, không còn bị đọa lạc, chắc chắn sẽ được giác ngộ.
- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người khác: Người này theo sự giảng dạy,

hành trì như thế này, sẽ diệt trừ ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si, sẽ chứng ***Nhất lai***, phải sanh đời này một lần nữa trước khi diệt tận khổ đau.

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ ***diệt trừ năm hạ phần kiết sử***, sẽ được hóa sanh và ở tại cảnh giới ấy nhập Niết bàn, không còn về lại đời này.
- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác: Người này theo sự giảng dạy hành trì như thế này, sẽ ***diệt trừ các lậu hoặc***, tự mình giác tri, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề sai biệt trong sự giảng dạy.

14. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về Giải thoát trí của người khác**.

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự Chánh tư duy biết người khác: Người này diệt trừ ba kiết sử, sẽ chứng quả ***Dự lưu***, không còn bị đọa lạc, nhất định sẽ được giác ngộ.

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết được người khác: Người này sẽ diệt trừ ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si, sẽ chứng quả ***Nhất lai***, phải sanh đời này một lần nữa, sẽ diệt tận khổ đau.
- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết được người khác: Người này ***diệt trừ năm hạ phần kiết sử***, sẽ được hóa sanh, tự chỗ ấy nhập Niết bàn, không còn phải trở lại đời này.
- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác: Người này, ***diệt trừ các lậu hoặc***, tự tri tự chứng, đạt đạo và an trú ngay trong đời hiện tại vô lậu Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề giải thoát trí của người khác.

15. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Thường trú luận**.

Bạch Thế Tôn, có ***ba loại Thường trú luận*** như thế này.

- Bạch Thế Tôn ở đây có vị Sa môn hay Bà la môn, nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn,

nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định; khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, vô số trăm đời, vô số ngàn đời, vô số trăm ngàn đời, nhớ rằng: "Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi được sanh đến chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, tuổi thọ như thế này." Như vậy vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói rằng: *"Trong thời quá khứ, tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay thành hoại kiếp. Nhưng trong tương lai tôi không được biết thế giới là trong hoại kiếp hay thành kiếp. Bản ngả và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá. Còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển, luân hồi, chết đi sanh lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú."* Đó là Thường trú luận thứ nhất.

- Lại nữa, bạch Thế Tôn, ở đây, có vị Sa môn hay Bà la môn nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị

ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ, như một thành kiếp hoại kiếp, hai thành kiếp hoại kiếp, ba thành kiếp hoại kiếp, bốn thành kiếp hoại kiếp, năm thành kiếp hoại kiếp, mười thành kiếp hoại kiếp, nhớ rằng: *"Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ kia chết đi, tôi được sanh tại chỗ này."* Như vậy vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói: *"Trong thời quá khứ, tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay thành kiếp. Trong tương lai, tôi biết được thế giới sẽ là trong hoại kiếp hay thành kiếp. Bản ngã và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá, còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển luân hồi, chết đi sanh lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú."* Đó là Thường trú luận thứ hai.

- Lại nữa, bạch Thế Tôn, ở đây, vị Sa môn hay Bà la môn, nhờ nhất tâm... nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định vị ấy nhớ được nhiều đời

sống quá khứ, như mười thành kiếp hoại kiếp, hai mươi thành kiếp hoại kiếp, ba mươi thành kiếp hoại kiếp, bốn mươi thành kiếp hoại kiếp, nhớ rằng: "Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này." Như vậy vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ, với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói: *"Trong thời quá khứ, tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay thành kiếp. Trong tương lai, tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay trong thành kiếp. Bản ngã và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá, còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển luân hồi, chết đi sống lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú."* Đó là Thường trú luận thứ ba.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề Thường trú luận.

16. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Túc mạng**

trí. Bạch Thế Tôn, ở đây có vị Samôn hay Bàlamôn, nhờ nhất tâm... nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại kiếp thành kiếp. Nhớ rằng: *"Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia tôi đã sống với tâm như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia tôi đã sống với tâm như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này."* Như vậy, vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ, với những đặc điểm và những chi tiết. Bạch Thế Tôn, có những chư Thiên, mà tuổi thọ không thể đếm được hay không thể tính được. Nhưng dưới bất cứ ngã thể nào được có trong quá khứ, hoặc có sắc hay không sắc, hoặc có tưởng hay không tưởng, hoặc phi tưởng phi phi tưởng, chúng nhớ đến đời quá khứ với các đặc điểm và chi tiết như vậy. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về

vấn đề Túc mạng trí.

17. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Sanh tử trí của các loài hữu tình**. Ở đây, bạch Thế Tôn, có vị Sa môn hay Bà la môn, nhờ nhất tâm... nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ: "Này các Hiền giả, những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo Chánh kiến, tạo các nghiệp theo Chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi Trời, trên đời này". Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề Sanh tử trí của các loại hữu tình.

18. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: **Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Thần túc thông**.

Bạch Thế Tôn, có ***hai loại thần thông*** như thế này.

- Bạch Thế Tôn, có loại thần thông hữu lậu, hữu dư y, được gọi là "không phải Thánh".
- Bạch Thế Tôn, có loại thần thông vô lậu, vô dư y, được gọi là "bậc Thánh".

*Bạch Thế Tôn, thế nào là loại **thần thông hữu lậu**, hữu dư y, được gọi là "không phải Thánh"?*

- Ở đây, bạch Thế Tôn, có vị Sa môn hay Bà la môn, nhờ nhất tâm, nhờ cần mẫn, nhờ bất phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy chứng được nhiều loại Thần túc thông sai khác. Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân. Hiện hình biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ trồi lên ngang qua đất liền, như ở trong nước; đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết già đi trên hư không như con chim, với bàn tay chạm và rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự

thân bay đến cõi Phạm thiên. Bạch Thế Tôn, như vậy là thần thông hữu lậu, hữu dư y, được gọi là "không phải Thánh ".

*Bạch Thế Tôn, thế nào là **thần thông vô lậu**, vô dư y, được gọi là "bậc Thánh?"*

- Ở đây, bạch Thế Tôn vị Tỳ kheo, nếu vị ấy muốn: "Đối với sự vật đối nghịch, ta sẽ an trú với tưởng không đối nghịch", và ở đây vị ấy an trú với tưởng không đối nghịch.
- Nếu vị ấy muốn: "Đối với sự vật không đối nghịch, ta sẽ an trú với tưởng đối nghịch", và ở đây vị ấy an trú với tưởng đối nghịch.
- Nếu vị ấy muốn: "Đối với sự vật đối nghịch và không đối nghịch, ta sẽ an trú với tưởng không đối nghịch", và ở đây vị ấy an trú với tưởng không đối nghịch.
- Nếu vị ấy muốn: "Đối với sự vật không đối nghịch và đối nghịch, ta sẽ an trú với tưởng đối nghịch", và ở đây vị ấy an trú với tưởng đối nghịch.
- Nếu vị ấy muốn: "Loại bỏ cả hai đối nghịch và không đối nghịch, ta sẽ trú xả, chánh niệm, tỉnh giác", và ở đây vị ấy trú xả, chánh niệm, tỉnh giác.

Bạch Thế Tôn, như vậy là thần thông vô lậu, vô dư y, và được gọi là "bậc Thánh".

Bạch Thế Tôn, như vậy là vô thượng về các loại Thần túc thông.

Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết, và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn lại để hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Samôn hay Bàlamôn nào khác, có thể chứng biết hơn Thế Tôn về vấn đề các loại Thần túc thông.

19. Bạch Thế Tôn, những gì có thể đạt được bởi một thiện nam tử có lòng tin, có tinh tấn, có kiên trì bởi sự kiên trì của con người, bởi sự tinh tấn của con người, bởi sự tiến bộ của con người, bởi sự nhẫn nhục của con người, đều được Thế Tôn chứng đạt.

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không có đam mê các dục lạc, dục lạc này là đê tiện, hèn hạ, thuộc phàm phu, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích.
- Thế Tôn cũng không đam mê tu hành khổ hạnh, khổ hạnh này là khổ, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích.

▶ Thế Tôn có thể đạt được nếu Ngài muốn, một cách

dễ dàng, một cách đầy đủ, sự hạnh phúc ngay trong hiện tại, do *bốn Thiền định* đem lại.

- Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: *"Này Hiền giả Sàriputta, trong thời quá khứ, có vị Samôn hay Bàlamôn nào còn lớn hơn, còn sáng suốt hơn Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?"* Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy, con trả lời *không*.

- Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: *"Này Hiền giả Sàriputta, trong thời vị lai, có vị Samôn hay Bàlamôn nào còn lớn hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?"* Bạch Thế Tôn, được hỏi như vậy con trả lời *không*.

- Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: *"Này Hiền giả Sàriputta, trong thời quá khứ, có vị Samôn hay Bàlamôn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?"* Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con trả lời *có*.

- Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: *"Này Hiền giả Sàriputta, trong thời vị lai, có vị Samôn hay Bàlamôn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?"* Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con trả lời *có*.

- *"Này Hiền giả Sàriputta, trong thời hiện tại, có vị Samôn hay Bàlamôn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?"* Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con trả lời ***không***.

➲ Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: "Vì sao, Tôn giả Sàriputta một mặt thì xác nhận là có, một mặt xác nhận là không có?" Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con sẽ trả lời:

- "Này Hiền giả, trước mặt Thế Tôn, tôi có nghe nói, từ nơi Ngài tôi có ghi nhận: "Trong thời quá khứ, có vị Alahán, Chánh Đẳng Giác bằng Ta về phương diện giác ngộ."

- Này Hiền giả trước mặt Thế Tôn tôi có nghe nói, từ nơi Ngài tôi có ghi nhận: "Trong thời vị lai, có các vị Alahán, Chánh Đẳng Giác bằng Ta về phương diện giác ngộ."

- Này Hiền giả, trước mặt Thế Tôn tôi có nghe nói từ nơi Ngài tôi có nghi nhận: *"Không có trường hợp, không có sự kiện trong một thế giới,* ***hai vị*** *Alahán, Chánh Đẳng Giác cùng xuất hiện ở đời, không trước, không sau. Sự kiện như vậy không thể xảy ra".*

Bạch Thế Tôn, có phải khi được hỏi và trả lời như vậy, con đã nói lên đúng ý với Thế Tôn, không có sai lạc, không có hiểu lầm Thế Tôn? Có phải con đã trả lời thuận pháp, đúng pháp? Có phải không một đối phương hợp pháp nào có thể tìm ra lý do để chỉ trích phê bình?

- Này Sàriputta, được hỏi và trả lời như vậy, Ngươi đã nói lên đúng ý với Ta, không có sai lạc, không có hiểu lầm Ta. Ngươi đã trả lời thuận pháp và đúng pháp. Không một đối phương hợp pháp nào có thể tìm ra lý do để chỉ trích, phê bình.

20. Được nghe nói vậy, Tôn giả Udàyi bạch Thế Tôn:

- Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn! Như Lai thiểu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, **mà không tự mình tỏ lộ**. Bạch Thế Tôn, nếu có một du sĩ ngoại đạo nào, tự thấy mình chứng được dầu chỉ có một pháp, họ đã dương cờ (gióng trống) lên rồi.

Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn! Như Lai thiểu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ.

- Hãy ghi nhận, này Udàyi! Như Lai thiểu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ. Này Udàyi, nếu có một du sĩ ngoại đạo nào, tự thấy mình dầu chỉ có một pháp như vậy, họ đã dương cờ (gióng trống) lên rồi. Này Udàyi hãy ghi nhận! Như Lai thiểu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ.

21. Rồi Thế Tôn bảo tôn giả Sàriputta:

- Vậy Sàriputta, ***Ngươi phải luôn luôn thuyết pháp phân biệt này*** *cho các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, các Nam cư sĩ và các Nữ cư sĩ. Này Sàriputta, <u>nếu có những kẻ ngu nào còn nghi ngờ hay ngần ngại đối với Như Lai</u>, nếu họ được nghe* ***pháp phân biệt*** *này, nghi ngờ hay ngần ngại của họ đối với Như Lai sẽ được diệt trừ.*

Như vậy, tôn giả Sàriputta nói lên lòng hoan hỷ của mình đối với Thế Tôn. Do vậy, danh từ "**Sam pasàdaniyam, Tự hoan hỷ**" được dùng cho câu trả lời này.

222 Truyền thống - Con biết Truyền thống về Chánh pháp - ĐẠI BÁT NIẾT BÀN – 16 Trường I, 539

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

(MAHA PARINIBBANA SUTTA)

– Bài kinh số 16 –* Trường *I, 539

I

1. Như vầy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở tại Ràjagaha (Vương Xá), trên núi Gijjhakùta (Linh Thứu). Lúc bấy giờ, Ajàtasattu Vedehiputta (A-xà-thế, con bà Vi-đề-hi, vua nước Magadha, muốn chinh phục dân Vajjì (Bạc-kỳ). Vua tự nói: "Ta quyết chinh phạt dân Vajjì này, dầu chúng có uy quyền, có hùng mạnh; ta quyết làm cỏ dân Vajjì; ta sẽ tiêu diệt dân Vajjì; ta sẽ làm cho dân Vajjì bị hoại vong".

2. Rồi Ajàtasattu Vedehiputta, vua nước Magadha nói với Bà-la-môn Vassakara (Vũ Xá), đại thần nước Magadha:

- Này Bà-la-môn, hãy đi đến Thế Tôn, và nhân danh ta, cúi đầu đảnh lễ chân Ngài, vấn an. Ngài có thiểu

bệnh, thiểu não, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú: "Bạch Thế Tôn, Ajàtasattu Vedehiputta, vua nước Magadha cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, vấn an Ngài có thiểu bệnh, thiểu não, khinh an, lạc trú". Và khanh bạch tiếp: "Bạch Thế Tôn, Ajàtasattu Vedehiputta, vua nước Magadha muốn chinh phục dân Vajjì, vua tự nói: "Ta quyết chinh phạt dân Vajjì này, dầu chúng có uy quyền, có hùng mạnh; ta quyết làm cỏ dân Vajjì; ta sẽ tiêu diệt dân Vajjì; ta sẽ làm cho dân Vajjì bị hoại vong". Thế Tôn trả lời khanh thế nào, hãy ghi nhớ kỹ và nói lại ta biết. Các bậc Thế Tôn không bao giờ nói lời hư vọng.

- Đại vương, xin vâng!

3. Bà-la-môn Vassakara, đại thần nước Magadha vâng theo lời dạy của Ajàtasattu Vedehiputta, vua nước Magadha cho thắng những cỗ xe thù thắng, tự mình cỡi lên một chiếc, cùng với các cỗ xe ấy đi ra khỏi Ràjagaha (Vương Xá), đến tại núi Linh Thứu, đi xe đến chỗ còn dùng xe được, rồi xuống xe đi bộ đến chỗ Thế Tôn, khi đến liền nói những lời chào đón hỏi thăm xã giao với Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Vassakara, đại thần nước Magadha, bạch Thế Tôn:

- Tôn giả Gotama, Ajàtasattu Vedehiputta, vua nước

Magadha cúi đầu đảnh lễ chân Tôn giả Gotama, vấn an ngài có thiểu bệnh, thiểu não, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú. Tôn giả Gotama, Ajàtasattu Vedehiputta, vua nước Magadha muốn chinh phục dân xứ Vajjì. Vua tự nói: "Ta quyết chinh phạt dân Vajjì này, dầu chúng có uy quyền, có hùng mạnh, ta quyết làm cỏ dân Vajjì, ta sẽ tiêu diệt dân Vajjì, ta sẽ làm cho dân Vajjì bị hoại vọng".

4. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ananda đứng quạt sau lưng Thế Tôn. Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

→ *Này Ananda, Ngươi có nghe dân Vajjì thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau không?*

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau.

- Này Ananda, khi nào dân Vajjì *thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau*, thời này Ananda, dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

→ *Này Ananda, Ngươi có nghe dân Vajjì tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc trong niệm đoàn kết không?*

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm

việc trong niệm đoàn kết.

- Này Ananda, khi nào nghe dân Vajjì *tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc trong niệm đoàn kết*, này Ananda dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

→ *Này Ananda, Ngươi có nghe dân Vajjì không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjì như đã ban hành thời xưa không?*

- Bạch Thế Tôn, con nghe dân Vajjì không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjì như đã ban hành thuở xưa.

- Này Ananda, khi nào dân Vajjì, *không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống* của dân Vajjì như đã ban hành thuở xưa thời, này Ananda, dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

→ *Này Ananda, Ngươi có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các bậc trưởng*

lão Vajjì và nghe theo lời dạy của những vị này không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjì và nghe theo lời dạy của những vị này.

- Này Ananda, khi nào dân Vajjì tôn sùng, *kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjì và nghe theo lời dạy của những vị này*, thời dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

→ *Này Ananda, Ngươi có nghe dân Vajjì không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjì phải sống với mình không?*

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì không có bắt khóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjì phải sống với mình.

- Này Ananda, khi nào Vajjì không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjì phải sống với mình thời, này Ananda, dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

→ *Này Ananda, Ngươi có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ*

phế các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp.

- Này Ananda, khi nào dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp, thời này Ananda, dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

→ *Này Ananda, Ngươi có nghe dân Vajjì bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjì khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc không?*

- Bạch Thế Tôn, con nghe dân Vajjì bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjì khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc.

- Này Ananda, khi nào dân Vajjì bảo hộ, che chở,

ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjì khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc, thời này Ananda, dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

5. Rồi Thế Tôn nói với Bà-la-môn Vassakara, đại thần nước Magadha:

- Này Bà-la-môn, một thời Ta sống ở Vesàli tại tự miếu Sàrandada, **Ta dạy cho dân Vajjì bảy pháp bất thối này**. Này Bà-la-môn, khi nào bảy pháp bất thối được duy trì giữa dân Vajjì, khi nào dân Vajjì được giảng dạy bảy pháp bất thối này, thời Bà-la-môn, dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Khi được nói vậy, Bà-la-môn Vassakara, đại thần nước Magadha bạch Thế Tôn:

- Tôn giả Gotama, nếu dân Vajjì chỉ hội đủ một pháp bất thối này, thời dân Vajjì nhất định được cường thịnh, không bị suy giảm, huống nữa là đủ cả bảy pháp bất thối. Tôn giả Gotama, Ajàtasattu Vedehiputta, vua nước Magadha không thể đánh bại dân Vajjì ở chiến trận trừ phi dùng ngoại giao hay kế ly gián. Tôn giả Gotama, nay chúng con phải đi, chúng con có nhiều việc và có nhiều bổn phận.

- Này Bà-la-môn, Người hãy làm những gì Ngươi nghĩ là hợp thời.

Bà-la-môn Vassakara, vị đại thần nước Magadha hoan hỷ, tán thán lời dạy của Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy và từ biệt.

6. Khi Bà-la-môn Vassakara đi chưa bao lâu, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, hãy đi và tập họp tại giảng đường tất cả những vị Tỷ-kheo sống gần Ràjagaha (Vương Xá).

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng theo lời dạy Thế Tôn, đi tập họp tất cả những vị Tỷ-kheo sống gần Vương Xá rồi đi đến Thế Tôn, đảnh lễ Ngài, đứng một bên và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Tăng đã tu họp. Bạch Thế Tôn, Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời.

Rồi Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến giảng đường, ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn và nói với các vị Tỷ-kheo:

▶ ***Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ giảng.***

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Những vị Tỷ-kheo ấy trả lời Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

1. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

2. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc Tăng sự trong niệm đoàn kết, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

3. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với những học giới được ban hành, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

4. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các bậc

Tỷ-kheo thượng tọa những vị này là những vị giàu kinh nghiệm, niên cao lạp trưởng, bậc cha của chúng Tăng, bậc thầy của chúng Tăng và nghe theo lời dạy của những vị này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

5. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không bị chi phối bởi tham ái, tham ái này tác thành một đời sống khác, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

6. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo thích sống những chỗ nhàn tịnh, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

7. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tự thân an trú chánh niệm, khiến các bạn đồng tu thiện chí chưa đến muốn đến ở, và các bạn đồng tu thiện chí đã đến ở, được sống an lạc, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào **bảy pháp bất thối** này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được dạy bảy pháp bất thối này, thời này các

Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

7. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác, hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ nói.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Những vị Tỷ-kheo đáp ứng Thế Tôn. Thế Tôn nói:

1. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích làm thế sự, không hoan hỷ làm thế sự, không đam mê làm thế sự, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

2. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo *không ưa thích phiếm luận, không hoan hỷ phiếm luận, không đam mê phiếm luận*, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

3. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo *không ưa thích ngủ nghỉ*, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

4. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo

không ưa thích quần tụ, không hoan hỷ quần tụ, không đam mê quần tụ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

5. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo *không có ác dục vọng, không bị chi phối bởi ác dục vọng*, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

6. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo *không bạn bè ác dục vọng, không thân tín ác dục vọng, không cộng hành với ác dục vọng*, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

7. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo *không dừng ở nửa chừng, giữa sự đạt đáo những quả vị thấp kém và những quả vị thù thắng*, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được dạy bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

8. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác, hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ nói.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Những vị Tỷ-kheo ấy đáp ứng Thế Tôn. Thế Tôn nói:

- Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo *có tín tâm, có tàm, có quý, có nghe nhiều, có tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ*, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được dạy bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

9. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác, hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ nói.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Chư Tỷ-kheo đáp ứng. Thế Tôn nói:

- Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo *tu tập niệm giác chi, tu tập trạch pháp giác chi, tu tập tinh tấn giác chi,tu tập hỷ giác chi, tu tập khinh an giác*

chi, tu tập định giác chi, tu tập xả giác chi, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được dạy bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

10. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác, hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ nói.

- Xin vâng bạch Thế Tôn!

Những vị Tỷ-kheo ấy đáp ứng Thế Tôn. Thế Tôn nói:

- Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo *tu tập vô thường tưởng, tu tập vô ngã tưởng, tu tập bất tịnh tưởng, tu tập nguy hiểm tưởng, tu tập xả ly tưởng, tu tập vô tham tưởng, tu tập diệt tưởng*, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được dạy bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị

suy giảm.

11. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng sáu pháp bất thối, hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ giảng.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Những vị Tỷ-kheo ấy đáp ứng Thế Tôn. Thế Tôn nói:

1. Này các, Tỷ-kheo khi nào các vị Tỷ-kheo đối với các vị đồng tu phạm hạnh, tại chỗ đông người và vắng người, gìn giữ thân nghiệp từ hòa, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

2. Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo đối với các vị đồng tu phạm hạnh, tại chỗ đông người và vắng người, gìn giữ khẩu nghiệp từ hòa...

3. ... gìn giữ ý nghiệp từ hòa tại chỗ đông người và vắng người, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

4. Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo phân phối không thiên vị, chung thọ hưởng với các bạn giới đức đồng tu, mọi lợi dưỡng chơn

chánh, hợp pháp, cho đến những vật thọ lãnh trong bát khất thực, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

5. Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo sống với các bạn đồng tu, tại chỗ đông người, và vắng người, trong sự **thọ trì những giới luật, đúng với Sa-môn hạnh**, những giới luật không bị gẫy vụn, không bị sứt mẻ, không bị tỳ vết, không bị uế trược, những giới luật đưa đến giải thoát, được người có trí tán thán, không bị ô nhiễm bởi mục đích sai lạc, những giới luật hướng đến định tâm, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

6. Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo sống với các bạn đồng tu, tại chỗ đông người và vắng người, trong sự thọ trì những **tri kiến đúng với Sa-môn hạnh, những thánh tri kiến** đưa đến giải thoát, hướng đến sự diệt tận khổ đau cho những ai thiệt hành theo, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào **sáu pháp bất thối này**

được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được dạy sáu pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

12. Trong thời gian Thế Tôn ở Vương Xá tại núi Linh Thứu, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo: ***"Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu"***.

13. Thế Tôn ở Vương Xá cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, rồi Ngài gọi tôn giả Ananda:

- Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Ambalatthikà.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda đáp ứng Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Ambalatthikà.

14. Tại Ambalatthikà, Thế Tôn thân trú tại nhà nghỉ mát của vua. Trong thời gian Thế Tôn ở Ambalatthikà, tại nhà nghỉ mát của vua, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo:

- Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

15. Thế Tôn ở Ambalatthikà cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, rồi Ngài bảo tôn giả Ananda:

- Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Nalandà.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Nalandà. Tại đây, Thế Tôn ở Pavarikambavana (Ba Ba Lợi Âm Bà Lâm).

16. Tôn giả Sàriputta (Xá Lợi Phất) đến tại chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng, ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại không thể có một Sa-môn, một Bà-la-môn nào có thể vĩ đại hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về

phương diện chánh giác.

- Này Sàriputta, lời nói của Ngươi thật là đại ngôn, thật là gan dạ. Ngươi thật đã rống tiếng rống con sư tử: "Con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng, ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại không thể có một Sa-môn, một Bà-la-môn nào có thể vĩ đại hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về phương diện chánh giác".

Này Sàriputta, có phải Ngươi đã biết tất cả những Thế Tôn, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri ở quá khứ, Ngươi đã biết tâm những Vị này nói với tâm của Ngươi: "Những Thế Tôn này ở quá khứ có giới đức như vậy, có thiền định như vậy, có trí tuệ như vậy, có hạnh trú như vậy, có giải thoát như vậy"?

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Sàriputta, có phải Ngươi đã biết tất cả những Thế Tôn, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri ở tương lai, Ngươi đã biết tâm những vị này với tâm của Ngươi: "Những Thế Tôn này ở tương lai có giới đức như vậy, có thiền định như vậy, có trí tuệ như vậy, có hạnh trú như vậy, có giải thoát như vậy"?

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Sàriputta, có phải Ngươi biết Ta là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri ở hiện tại, Ngươi đã biết tâm Ta với tâm của Ngươi. "Thế Tôn có giới đức như vậy, có thiền định như vậy, có trí tuệ như vậy, có hạnh trú như vậy, có giải thoát như vậy"?

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Sàriputta, như vậy Ngươi không có tha tâm thông đối với các vị Ứng Cúng, Chánh Biến Tri ở quá khứ, tương lai và hiện tại. Như vậy, này Sàriputta, vì sao Ngươi lại thốt ra những lời đại ngôn, lời nói gan dạ, rống lên tiếng rống con sư tử: "Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng, ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại không thể có một Sa-môn, một Bà-la-môn nào có thể vĩ đại hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về phương diện chánh giác"?

17. Bạch Thế Tôn, con không có tha tâm thông đối với các vị Ứng Cúng, Chánh Biến Tri ở quá khứ, tương lai và hiện tại. **Nhưng con biết truyền thống về chánh pháp.**

Bạch Thế Tôn, như vị vua có một thành trì tại Biên cảnh, thành này có hào lũy kiên cố, có thành quách tháp canh kiên cố và chỉ có một cửa ra vào. Tại đây có một người gác cửa thông minh, biệt tài và nhiều

kinh nghiệm, không cho vào các người lạ mặt, chỉ cho vào những người quen mặt. Người này trong khi đi tuần trên con đường chạy vòng quanh thành trì ấy có thể không thấy các chỗ nối hay khe hở của tường, cho đến chỗ một con mèo có thể lọt ra được, nhưng người ấy chỉ cần biết rằng các sinh vật to lớn vào hay ra thành trì này tất cả đều đi vào hay đi ra bởi cửa này.

- Bạch Thế Tôn, cũng vậy con biết truyền thống về chánh pháp.
- Bạch Thế Tôn, tất cả các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, tất cả vị Thế Tôn này đã **diệt trừ Năm Triền cái**, những nhiễm tâm khiến cho trí tuệ yếu ớt, đã **an trú tâm vào Bốn Niệm xứ**, đã chân chánh **tu tập Bảy Giác chi**, đã **chứng được Vô thượng Chánh Đẳng Giác**.
- Bạch Thế Tôn, tất cả các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong tương lai, tất cả Thế Tôn này đã diệt trừ Năm Triền cái, những nhiễm tâm khiến cho trí tuệ yếu ớt, đã an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, đã chân chánh tu tập Bảy Giác chi, đã chứng được Vô thượng Chánh Đẳng Giác.
- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hiện tại đã diệt trừ Năm Triền Cái, những nhiễm tâm khiến cho trí

tuệ yết ớt, đã an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, đã chân chánh tu tập Bảy Giác chi, đã chứng được Vô thượng Chánh Đẳng Giác.

18. Trong thời gian Thế Tôn ở tại Nalandà, rừng Pavarikamba, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo.

- Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

19. Thế Tôn ở Nalandà cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, rồi gọi tôn giả Ananda:

- Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Pàtaligàma.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Pàtaligàma.

20. Lúc bấy giờ, các cư sĩ ở Pàtaligàma được nghe Thế Tôn đã đến làng Pàtaligàma. Các cư sĩ ở Pàtaligàma đi đến Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi

xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các cư sĩ ở Pàtaligàma bạch Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn hãy đến ở tại nhà nghỉ mát của chúng con". Thế Tôn im lặng nhận lời.

21. Các cư sĩ ở Pàtaligàma được biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài và từ biệt. Các cư sĩ này đi đến nghỉ mát, rải cát khắp tất cả sàn nhà, sắp đặt chỗ ngồi, đặt ghè nước, chuẩn bị dầu đèn rồi đi đến Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và đứng một bên, các cư sĩ ở Pàtaligàma bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, tất cả nhà nghỉ mát đã được rãi cát, các chỗ ngồi đã được sắp đặt, ghè nước đã đặt sẵn, dầu đèn đã được chuẩn bị. Bạch Thế Tôn, Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là phải thời.

22. Rồi Thế Tôn đắp y, cầm y bát, cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến nhà nghỉ mát, sau khi đến liền rửa chân bước vào nhà, ngồi xuống, lưng dựa và bức tường ở giữa, mặt hướng về phía Đông. Chúng Tỷ-kheo sau khi rửa chân, bước vào nhà ngồi xuống, lưng dựa vào bức tường phía Đông, hướng mặt phía Tây, đối diện Thế Tôn.

23. Thế Tôn nói với các cư sĩ ở Pataligama:

- Này các Gia chủ, có năm sự nguy hiểm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sẽ bị tiêu hao tiền của rất nhiều vì sống phóng dật. Đó là điều nguy hiểm thứ nhất cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

- Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật bị tiếng dữ đồn xa. Đó là điều nguy hiểm thứ hai cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

- Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật khi vào hội chúng nào, hoặc Sát Đế Ly, hoặc Bà-la-môn, hoặc gia chủ, hoặc Sa-môn, người ấy đi vào với tâm thần sợ hãi, bối rối. Đó là điều nguy hiểm thứ ba cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

- Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sẽ chết với tâm hồn rối loạn. Đó là điều nguy hiểm thứ tư cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

- Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sau khi thân hoại mạng chung, sẽ bị sanh vào khổ cảnh, ác thú, đọa xứ,

địa ngục. Đó là điều nguy hiểm thứ năm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Này các gia chủ, đó là năm điều nguy hiểm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

24. Này các Gia chủ có năm sự lợi ích cho những ai giữ giới, sống theo giới luật. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sẽ có tiền của dồi dào rất nhiều vì sống không phóng dật. Đó là sự lợi ích thứ nhất cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

- Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật được tiếng tốt đồn xa. Đó là sự lợi ích thứ hai cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

- Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật khi đi vào hội chúng nào, hoặc Sát Đế Ly, hoặc Bà-la-môn, hoặc gia chủ, hoặc Sa-môn, người ấy đi vào với tâm thần không sợ hãi, không bối rối. Đó là sự lợi ích thứ ba cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

- Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sẽ chết với tâm hồn không rối

loạn. Đó là sự lợi ích thứ tư cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

- Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sau khi thân hoại mạng chung, sẽ được sanh vào thiện thú, thiên giới. Đó là sự lợi ích thứ năm cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

25. Thế Tôn giảng pháp cho những cư sĩ ở Pàtaligàma cho đến khuya, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ rồi bảo các cư sĩ ấy:

- Này các Gia chủ, đêm đã khuya, nay các Ngươi hãy làm những gì các Ngươi nghĩ là phải thời.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Các người cư sĩ của Pàtaligàma vâng lời Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài từ tạ ra về. Thế Tôn, sau khi các cư sĩ ở Pàtaligàma đi không bao lâu, liền trở vào phòng riêng.

26. Lúc bấy giờ Sunidha và Vassakara, hai vị đại thần xứ Magadha đang dựng thành trì để ngăn chặn dân Vajjì. Một số rất lớn các thiên thần tụ họp hàng ngàn tại các trú địa ở Pàtaligàma.

- Chỗ nào có thiên thần có đại oai lực tụ họp, các vị này **khiến tâm** các vua chúa, các đại thần có đại oai lực, hướng đến sự xây dựng các trú xá.

- Tại chỗ nào các thiên thần bậc trung tụ họp, các vị này khiến tâm các vua chúa, các đại thần bậc trung hướng đến sự xây dựng các trú xá.

- Tại chỗ nào các thiên thần bậc hạ đẳng tụ họp, các vị này khiến tâm các vua chúa, các đại thần bậc hạ đẳng hướng đến sự xây dựng các trú xá.

27. Thế Tôn với thiên nhãn, thanh tịnh, siêu nhân thấy hàng ngàn các thiên thần tụ họp tại các trú địa ở Pàtaligàma, Thế Tôn thức dậy khi đêm chưa tàn và nói với tôn giả Ananda:

- Này Ananda, ai đang xây dựng thành trì ở Pataligama?

- Sunidha và Vassakara, bạch Thế Tôn, hai vị đại thần xứ Magadha, đang xây dựng thành trì ở Pataligama để ngăn chận dân Vajjì.

28. Này Ananda, thật giống như đã hỏi ý kiến các vị thiên thần ở cõi trời Ba mươi ba, các đại thần ở Magadha, Sunidha và Vassakara đang xây thành trì ở Pataligama để ngăn chận dân Vajjì.

- Này Ananda ở đây với thiên nhãn, thanh tịnh, siêu nhân Ta thấy hàng ngàn thiên thần tụ họp tại các trú địa ở Pataligama.

- Chỗ nào có thiên thần có đại oai lực tụ họp, các vị ấy **khiến tâm** các vua chúa, các đại thần có đại oai lực, hướng đến sự xây dựng các trú xá.

- Chỗ nào các thiên thần bậc trung tụ họp, các vị ấy khiến tâm các vua chúa, các đại thần bậc trung hướng đến sự xây dựng các trú xá.

- Chỗ nào các thiên thần bậc hạ đẳng tụ họp, các vị này khiến tâm các vua chúa, các đại thần bậc hạ đẳng hướng đến sự xây dựng các trú xá.

- Này Ananda, chỗ nào các vị Ariyans an trú, chỗ nào các nhà thương mãi qua lại, chỗ ấy sẽ thiết lập một thành thị bậc nhất tên gọi là Pàtaliputta, một trung tâm thương mãi.

- Nhưng này Ananda, Pàtaliputta **sẽ bị ba hiểm nạn** về lửa, về nước hay chia rẽ bất hòa.

29. Sunidha và Vassakara, hai vị đại thần nước Magadha, đến tại chỗ Thế Tôn ở, khi đến xong liền nói những lời chào đón hỏi thăm xã giao rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, vị đại thần xứ Magadha, Sunidha và Vassakara bạch Thế Tôn:

"Mong Thế Tôn nhận lời mời dùng cơm tại nhà chúng con hôm nay cùng với đại chúng Tỷ-kheo". Thế Tôn im lặng nhận lời.

30. Hai vị đại thần xứ Magadha, Sunidha và Vassakara sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời liền đi về nhà ở, cho soạn tại nhà của mình các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm, rồi cử người đến tin Thế Tôn: "Tôn giả Gotama, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng".

Rồi Thế Tôn buổi sáng đắp y, mang theo y bát cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến trú sở của hai vị đại thần xứ Magadha, Sunidha và Vassakara, sau khi đi đến liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi hai vị thần xứ Magadha, Sunidha và Vassakara tự tay mời chúng Tỷ-kheo với Thế Tôn là thượng thủ, các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm. Sau khi Thế Tôn dùng cơm xong và cất tay khỏi bình bát, Sunidha và Vassakara, hai vị đại thần xứ Magadha liền lấy chiếc ghế thấp khác và ngồi xuống một bên.

31. Sau khi Sunidha và Vassakara, hai vị đại thần thứ Magadha đã ngồi xuống một bên, Thế Tôn đọc bài kệ cảm tạ:

> *Tại chỗ nào người sáng suốt lấy làm chỗ trú xứ.*

Hãy nuôi dưỡng người giữ giới và người phạm hạnh.

Và san sẽ công đức với Chư Thiên trú tại chỗ ấy.

Được tôn kính, chúng sẽ tôn kính lại.

Được trọng vọng, chúng sẽ trọng vọng lại.

Chúng sẽ mến thương người ấy như người mẹ thương mến con.

Và những ai được thiên thần thân mến luôn luôn được thấy may mắn.

Sau khi Thế Tôn tán thán Sunidha và Vassakara, hai vị đại thần xứ Magadha với bài kệ này, Ngài từ chỗ ngồi đứng dậy và ra về.

32. Sunidha và Vassakara, hai vị đại thần xứ Magadha đi sau lưng Thế Tôn và nói:

- "Hôm nay Sa-môn Gotama đi ra cửa nào cửa ấy sẽ được đặt tên là Gotama; Sa-môn Gotama lội qua sông từ bến nào, bến ấy sẽ được đặt tên là Gotama. Và cửa Sa-môn Gotama đi ra được đặt tên là cửa Gotama".

33. Rồi Thế Tôn đi đến sông Ganga (sông Hằng). Lúc bây giờ, sông Gangà tràn ngập nước đến bờ đến

nỗi con quạ có thể uống được. Có người đang đi tìm thuyền, có người đang đi tìm phao, có người cột bè để qua bờ bên kia. Thế Tôn mau lẹ như người lực sĩ duỗi cánh tay được co lại hay co cánh tay đã duỗi ra, biến mất từ bờ bên này và hiện ra trên bờ bên kia với chúng Tỷ-kheo.

34. Thế Tôn thấy những người kia, người đang đi tìm thuyền, người đang đi tìm phao, người đang đi cột bè để qua bờ bên kia. Thế Tôn hiểu được ý nghĩa của cảnh này, lúc ấy bèn ứng khẩu lời cảm khái:

"Những ai làm cầu vượt biển trùng dương, bỏ lại đất sũng đầm ao, trong khi người phàm phu đang cột bè.

Những người ấy thật là những vị trí tuệ được giải thoát".

II

1. Rồi Thế Tôn gọi tôn giả Ananda: "Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Kotigàma".

- "Xin vâng, bạch Thế Tôn". Tôn giả Ananda đáp ứng Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Kotigàma. Tại đây, Thế Tôn ở tại Kotigàma.

2. Thế Tôn nói với các vị Tỷ-kheo:

- **Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Bốn Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm, Ta và các Ngươi**. Bốn Thánh đế ấy là gì?

- Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Khổ Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm, Ta và các Ngươi.
- Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Khổ Tập Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm, Ta và các Ngươi.
- Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Khổ Diệt Thánh đế... Khổ Diệt Đạo Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm, Ta và các Ngươi.

Này các Tỷ-kheo **khi Khổ Thánh đế này được giác ngộ, được thông hiểu,** khi Khổ Tập Thánh đế này được giác ngộ, được thông hiểu, khi Khổ Diệt Đạo Thánh đế này được giác ngộ, được thông hiểu, **thời hữu ái được diệt trừ, sự dắt dẫn đến một đời sống được đoạn tuyệt, nay không còn hậu hữu nữa.**

3. Thế Tôn thuyết như vậy, Thiện Thệ lại nói thêm:

- **Chính vì không thấy như thật Bốn Thánh đế nên có sự luân chuyển lâu ngày trong nhiều đời. Khi những sự thực này được nhận thức, nguyên nhân của một đời sống khác được trừ diệt, khi khổ căn được đoạn trừ, sẽ không còn một đời sống khác nữa.**

4. Trong thời gian Thế Tôn ở Kotigàma, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo:

- Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

5. Thế Tôn, sau khi ở Kotigàma cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo tôn giả Ananda:

- Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Nàdikà.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Nàdikà, tại ngôi nhà

gạch (Ginjakàvasatha).

6. Rồi Tôn giả Ananda đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Sàlada mệnh chung tại Nàdikà **đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào?**
- Tỷ-kheo ni Nandà mệnh chung tại Nàdikà đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào?
- Bạch Thế Tôn, cư sĩ Sudatta mệnh chung tại Nàdikà đã được sanh cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào?
- Bạch Thế Tôn, nữ cư sĩ Sujàtà mệnh chung tại Nàdikà đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào?
- Bạch Thế Tôn, cư sĩ Kakudha mệnh chung tại Nàdikà đã được sanh cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào?
- Bạch Thế Tôn, cư sĩ Kàlinga... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Nikata... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Katissabha... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Tuttha... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Santuttha..., Bạch Thế Tôn

cư sĩ Bhadda... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Subhadda đã mệnh chung tại Nàdikà đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào?

7. Này Ananda, Tỷ-kheo Sàlada diệt tận các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

- Này Ananda, Tỷ-kheo ni Nandà đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, hóa sanh (thiên giới) và từ đó nhập Niết Bàn không còn trở lại đời này nữa.

- Này Ananda, cư sĩ Sudatta, diệt trừ ba kiết sử làm giảm thiểu tham, sân, si, chứng quả Nhứt lai sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau.

- Này Ananda, nữ cư sĩ Sujatà diệt trừ ba kiết sử, chứng quả Dự lưu, nhứt định không còn đọa vào ác đạo, đạt đến Chánh giác.

- Này Ananda, cư sĩ Kakudha đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, hóa sanh (thiên giới), và từ đó nhập Niết Bàn không còn trở lại đời này nữa.

- Này Ananda, cư sĩ Kalinga... Này Ananda cư sĩ Nikata... Này Ananda, cư sĩ Katissabha...

Này Ananda, cư sĩ Tuttha... Này Ananda, cư sĩ Santuttha... Này Ananda, cư sĩ Bhadada... Này Ananda, cư sĩ Subhadda đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh (thiên giới), và từ đó nhập Niết Bàn không còn trở lại đời này nữa.

- Này Ananda, hơn năm mươi cư sĩ mệnh chung tại Nàdikà, đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, hóa sanh (thiên giới) và từ đó nhập Niết Bàn không còn trở lại đời này nữa.

- Này Ananda, hơn chín mươi tín nam nữ cư sĩ mệnh chung tại Nàdikà, diệt trừ ba kiết sử, làm giảm thiểu tham, sân, si, chứng quả Nhứt lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau.

- Này Ananda, hơn năm trăm cư sĩ, mệnh chung tại Nàdikà, diệt trừ ba kiết sử, chứng quả Dự lưu, nhứt định không còn đọa vào ác đạo, đạt đến Chánh giác.

8. Này Ananda, thật không có gì lạ, vấn đề con người phải mệnh chung. Nhưng mỗi lần có người mệnh chung lại đến hỏi Như Lai về vấn đề này thời Ananda, như vậy làm phiền nhiễu Như Lai. Này Ananda, vì vậy ta sẽ giảng **Pháp kính (Gương chánh pháp)** để Thánh đệ tử, **sau khi chứng đạt**

pháp nghĩa này, **nếu muốn, sẽ tự tuyên bố về mình như sau**: *"Đối với ta, sẽ không còn địa ngục, sẽ không còn tái sanh cõi bàng sanh, ngạ quỷ, đọa xứ, ác thú. Ta đã chứng quả Dự lưu, nhứt định không đọa ác đạo, sẽ đạt Chánh giác".*

9. Này Ananda, **Pháp kính ấy là gì** mà Thánh đệ tử, sau khi chứng đạt pháp nghĩa này, nếu muốn, sẽ tự tuyên bố về mình như sau: "Đối với ta, sẽ không còn địa ngục, sẽ không còn tái sanh cõi bàng sanh, ngạ quỷ, đọa xứ, ác thú. Ta đã chứng quả Dự lưu, nhứt định không đọa ác đạo, sẽ đạt Chánh giác"?

- Này Ananda**, vị Thánh đệ tử có chánh tín đối với đức Phật**: "Thế Tôn là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn".

- **Vị ấy có chánh tín đối với chánh pháp**: "Chánh pháp được Thế Tôn khéo giảng dạy, thiết thực, vượt ngoài thời gian chi phối, đến để mà thấy, có khả năng giải thoát, được kẻ trí tự mình thâm hiểu".

- **Vị ấy có chánh tín đối với chúng Tăng**: "Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chân chánh tu

hành, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chân trực tu hành, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chân trí tu hành, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chân tịnh tu hành, tức là bốn đôi tám vị. Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn đáng được nghênh đón, đáng được cúng dường, đáng được chiêm ngưỡng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở trên đời.

- **Cụ túc giới hạnh**, được bậc Thánh mến chuộng, được viên mãn không mảy mún, được vẹn toàn không sứt mẻ, không tỳ vết, không ô nhiễm, những giới hạnh đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị ảnh hưởng bởi đời sau. Hướng dẫn đến thiền định".

Này Ananda, **chính Pháp kính này mà Thánh đệ tử sau khi chứng đạt pháp nghĩa này, nếu muốn sẽ tự tuyên bố về mình như sau**: "Đối với ta, sẽ không còn địa ngục, sẽ không còn tái sanh cõi bàng sanh, ngạ quỷ, đọa xứ, ác thú. Ta đã chứng quả Dự lưu, nhứt định không đọa ác đạo, sẽ đạt chánh giác".

10. Khi Thế Tôn ở Nàdikà, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo:

- Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ... Tức là dục

lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lâu.

11. Rồi Thế Tôn, sau khi ở Nàdikà cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo tôn giả Ananda:

- Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Vesàli.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Vesàli. Ở đây, Thế Tôn trú tại vườn Ambapàli.

12. Thế Tôn bảo các vị Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, các Ngươi phải sống an trú chánh niệm, tỉnh giác. Đó là lời dạy của Ta cho các Ngươi.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo an trú chánh niệm? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với thân, quán thân, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi ở trên đời, đối với các cảm thọ... đối với tâm... đối với các pháp, quán pháp, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi ở trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là chánh niệm.

13. *Này các Tỷ-kheo thế nào là Tỷ-kheo tỉnh giác?* Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ Kheo tỉnh giác khi đi tới, đi lui, tỉnh giác khi ngó tới, ngó lui; tỉnh giác khi co tay, duỗi tay, tỉnh giác khi mang áo sanghati (tăng già lê) mang bát, mang y, tỉnh giác khi ăn, khi uống, khi nhai, khi nếm, tỉnh giác khi đại tiện, tiểu tiện; tỉnh giác khi đi; khi đứng, khi ngồi, khi nằm, khi thức, khi nói, khi im lặng. Này các Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải sống an trú chánh niệm, tỉnh giác. Đó là lời dạy của Ta cho các Ngươi.

14. Lúc bấy giờ dâm nữ Ambapàli được nghe: "Thế Tôn đã đến Vesàli và ở tại vườn xoài của ta". Dâm nữ Ambapàli liền cho thắng các cỗ xe thù thắng, tự leo lên một chiếc, cùng với các cổ xe thù thắng xuất phát ra khỏi Vesàli và đi đến vườn xoài. Nàng cỡi xe cho đến chỗ còn có thể cỡi xe được, rồi xuống xe đi bộ đến tại chỗ Thế Tôn, khi đến liền đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên, Thế Tôn thuyết pháp cho dâm nữ Ambapàli đang ngồi một bên, giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ.

Dâm nữ Ambapàli sau khi được Thế Tôn giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, liền bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn ngày mai nhận lời mời dùng cơm của chúng con với chúng Tỷ-kheo.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Dâm nữ Ambapali được biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân bên phải hướng về đức Phật và từ biệt.

15. Các người Licchavi ở Vesàli được nghe: "Thế Tôn đến Vesàli hiện ở vườn Ambapàli", liền cho thắng các cỗ xe thù thắng leo lên xe rồi xuất phát ra khỏi Vesàli với những cỗ xe ấy. Có những vị Licchavi toàn xanh, màu sắc xanh, mặc vải màu xanh, mang đồ trang sức màu xanh. Có những vị Licchavi toàn vàng, màu sắc vàng, mặc vải màu vàng, mang đồ trang sức màu vàng. Có những vị Licchavi toàn đỏ, màu sắc đỏ, mặc vải màu đỏ, mang đồ trang sức màu đỏ. Có những vị Licchavi toàn trắng, màu sắc trắng, mặc vải màu trắng, mang đồ trang sức màu trắng.

16. Lúc bấy giờ dâm nữ Ambapàli đánh xe va chạm với các thanh niên Licchavi, trục xe chạm với trục xe, bánh xe chạm với bánh xe, gọng xe chạm với gọng xe. Các Licchavi nói với dâm nữ Ambapàli:

- Này Ambapàli, tại sao nàng lại đánh xe va chạm với các thanh niên Licchavi, trục xe chạm với trục xe, bánh xe chạm với bánh xe, gọng xe chạm với

gọng xe?

- Này quý Công tử của tôi, tôi vừa mới mời Thế Tôn cùng chúng Tỷ-kheo ngày mai đến dùng cơm.

- Này Ambapàli, hãy nhường cho chúng ta bữa cơm ấy đổi lấy một trăm ngàn.

- Dầu quý Công tử có cho tôi cả thành Vesàli cùng với các đất phụ thuộc, tôi cũng không nhường bữa cơm quan trọng này.

Các vị Licchavi này tức tối búng ngón tay và nói:

- Chúng ta bị cô thiếu nữ xoài này đả thắng! Chúng ta bị cô thiếu nữ xoài này phỗng tay trên. Và các vị Licchavi này cùng đi đến vườn Ambapàli.

17. Thế Tôn xa thấy các vị Licchavi liền nói với các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo nếu có vị Tỷ-kheo nào chưa thấy các chư Thiên ở cõi **Tam thập tam thiên**, hãy ngó chúng Licchavi, hãy nhìn chúng Licchavi. Này các Tỷ-kheo chúng Licchavi cũng giống như chúng Tam thập tam thiên".

18. Các vị Licchavi ấy cỡi xe cho đến chỗ còn có thể cỡi xe được, rồi xuống xe đi bộ đến tại chỗ Thế Tôn, khi đến, liền đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên.

Thế Tôn thuyết pháp cho những vị Licchavi đang ngồi một bên, giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ.

Các vị Licchavi sau khi được Thế Tôn giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ liền bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn ngày mai nhận lời mời dùng cơm của chúng con với chúng Tỷ-kheo.

- Này các Licchavi, ngày mai Ta đã nhận lời mời dùng cơm của dâm nữ Ambapàli rồi.

Các vị Licchavi này tức tối búng ngón tay và nói: "Chúng ta bị cô thiếu nữ xoài này đả thắng! Chúng ta bị cô thiếu nữ xoài này phỗng tay trên..."

Rồi những vị Licchavi này, hoan hỷ tán thán lời dạy Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân bên hữu hướng về đức Phật và từ biệt.

19. Lúc bấy giờ dâm nữ Ambapali, đêm vừa tàn canh, liền cho sửa soạn tại vườn của mình các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm và cho báo tin Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng". Thế Tôn buổi sáng đắp y, đem theo y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo đến tại túc xá của dâm nữ

Ambapàli, sau khi đến liền ngồi xuống chỗ đã soạn sẵn. Rồi dâm nữ Ambapàli tự tay thân hành mời chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ, dùng các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

Khi Thế Tôn dùng xong, tay đã rời bát, dâm nữ Ambapàli lấy một ghế thấp khác và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, dâm nữ Ambapàli bạch Thế Tôn: **"Bạch Thế Tôn, con xin cúng dường ngôi vườn này cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ".**

Thế Tôn nhận lãnh khu vườn. Thế Tôn thuyết pháp cho dâm nữ Ambapàli, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, rồi đứng dậy ra về.

20. Trong thời gian Thế Tôn ở Vesàli, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo:

- Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

21. Rồi Thế Tôn, sau khi ở Vesàli cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo tôn giả Ananda:

- Này Ananda, chúng ta hãy đi đến làng Baluvà.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến làng Baluvà. Và Thế Tôn trú tại làng này.

22. Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ Kheo hãy an cư trong mùa mưa xung quanh Vesàli tại chỗ có bạn bè quen thuộc và thân tín. Còn Ta sẽ an cư ở đây, tại làng Baluvà.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Những Tỷ Kheo này vâng đáp Thế Tôn và tìm chỗ an cư mùa mưa xung quanh Vesàli tại chỗ có bạn bè quyến thuộc và thân tín. Còn Thế Tôn an cư tại làng Baluvà.

23. Trong khi Thế Tôn an cư trong mùa mưa, một cơn bệnh trầm trọng khởi lên, rất đau đớn, gần như muốn chết. **Nhưng Thế Tôn giữ tâm chánh niệm, tỉnh giác, chịu đựng cơn đau ấy, không một chút ta thán**. Thế Tôn tự nghĩ: *"Thật không hợp lẽ nếu Ta diệt độ mà không có một lời với các đệ tử hầu cận Ta, không từ biệt chúng Tỷ-kheo. Vậy Ta hãy lấy sức*

tinh tấn, nhiếp phục cơn bệnh này, duy trì mạng căn và tiếp tục sống". Và Thế Tôn với sức tinh tấn, nhiếp phục bệnh ấy duy trì mạng căn.

24. Rồi Thế Tôn lành bệnh. Sau khi lành bệnh không bao lâu, đức Phật rời khỏi tịnh xá và ngồi trên ghế đã soạn sẵn, trong bóng mát của ngôi tịnh xá. Lúc bấy giờ tôn giả Ananda đến tại chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con được thấy Thế Tôn khỏe mạnh. Bạch Thế Tôn, con được thấy Thế Tôn kham nhẫn, bạch Thế Tôn, thấy Thế Tôn bệnh hoạn, thân con cảm thấy yếu ớt như lau sậy, mắt con mờ mịt không thấy rõ phương hướng, dầu cho, bạch Thế Tôn, con được một chút an ủi rằng, Thế Tôn sẽ không diệt độ, nếu Ngài chưa có lời di giáo lại cho chúng Tỷ-kheo.

25. Này Ananda, chúng Tỷ-kheo còn mong mỏi gì nữa ở Ta! Này Ananda, Ta đã giảng Chánh pháp, không có phân biệt trong ngoài (mật giáo và không phải mật giáo), vì này Ananda, đối với các Pháp, Như Lai không bao giờ là vị Đạo sư còn nắm tay (còn giữ lại một ít mật giáo chưa giảng dạy).

- Này Ananda, những ai nghĩ rằng: "Như Lai là

vị cầm đầu chúng Tỷ-kheo"; hay "chúng Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Như Lai" thời này Ananda, người ấy sẽ có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo.

- Này Ananda, **Như Lai không nghĩ rằng**: "Ta là vị cầm đầu chúng Tỷ-kheo; hay "chúng Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Ta" thời nay Ananda, làm sao Như Lai lại có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo?

- Này Ananda, Ta nay đã già, đã thành bậc trưởng thượng, đã đến tuổi lâm chung, đã đến **tám mươi tuổi**. Này Ananda, như cỗ xe đã già mòn, sở dĩ còn chạy được là nhờ dây thắng chằng chịt, cũng vậy thân Như Lai được duy trì sự sống giống như chính nhờ chống đỡ dây chằng.

- Này Ananda, chỉ trong khi Như Lai không tác ý đến tất cả tướng, với sự diệt trừ một số cảm thọ, chứng và an trú **vô tướng tâm định**, chính khi ấy thân Như Lai được thoải mái.

26. Vậy nên, này Ananda, **hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình nương tựa chính mình, chớ nương tựa một gì khác. Dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ**

nương tựa, chớ nương tựa một gì khác.

Này Ananda, thế nào là vị Tỷ-kheo hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác?

Này Ananda, ở đời, vị Tỷ-kheo, đối với thân quán thân, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời; đối với các cảm thọ... đối với tâm... đối với các pháp, quán pháp, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời. Này Ananda, như vậy vị Tỷ-kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác.

Này Ananda, **những ai sau khi Ta diệt độ, tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa vào một pháp gì khác, những vị ấy, Này Ananda là những vị tối thượng trong hàng Tỷ-kheo của Ta, nếu những vị ấy tha thiết học hỏi.**

III

1. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, đem theo y bát, vào Vesàli để khất thực. Sau khi khất thực ở Vesàli, ăn xong và trên đường khất thực trở về Ngài nói với tôn giả Ananda:

- Này Ananda, hãy lấy tọa cụ. Ta muốn đi đến điện thờ Càpàla, để nghỉ trưa.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, lấy tọa cụ và đi theo sau lưng Thế Tôn.

2. Thế Tôn đi đến điện thờ Càpàla, khi đến Ngài ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Tôn giả Ananda đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda đang ngồi một bên:

- Này Ananda, khả ái thay Vesàli, khả ái thay điện thờ Udena, khả ái thay điện thờ Gotamaka, khả ái thay điện thờ Sàttambaka, khả ái thay điện thờ Bahuputta, khả ái thay điện thờ Sàrandada, khả ái thay điện thờ Càpàla.

3. Này Ananda, những ai đã tu **bốn thần túc**, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền

vững, điêu luyện, thiện xảo, thời nếu muốn người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

Này Ananda, nay **Như Lai đã tu bốn thần túc**, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo. Này Ananda, nếu muốn Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

4. Nhưng Tôn giả Ananda **không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn**, Tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn: *"Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp. Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người"*. Vì tâm tôn giả bị Ma vương ám ảnh.

5. Lần thứ hai Thế Tôn... lần thứ ba Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

- Này Ananda, khả ái thay Vesàli, khả ái thay điện thờ Udena, khả ái thay điện thờ Gotamaka, khả ái thay điện thờ Sattambaka, khả ái thay điện thờ Bahuputta, khả ái thay điện thờ Sàrandada, khả ái thay điện thờ Càpàla!" Này Ananda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật

chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo thời, nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ananda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo. Này Ananda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

Nhưng tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn, Tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người". Vì tâm của tôn giả bị Ác ma ám ảnh.

6. Rồi Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

- Này Ananda hãy đi và làm những gì Ngươi nghĩ là phải thời.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân bên hữu hướng về Thế Tôn và đi ra.

7. Tôn giả Ananda đi ra chưa bao lâu, Ác ma liền đến chỗ Thế Tôn, khi đến xong liền đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Ác ma nói với Thế Tôn.

- Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: *"Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào* ***những Tỷ-kheo của Ta*** *chưa trở thành những vị đệ tử chân chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng Chánh pháp, khi có tà đạo khởi lên chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu"*.

8. Bạch Thế Tôn, nay những Tỷ-kheo của Thế Tôn, đã trở thành những vị đệ tử chân chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp, khi có tà đạo khởi lên đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, đã có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu. Như vậy,

nay Thế Tôn, hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!

Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: *"Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào* ***những Tỷ-kheo ni của Ta*** *chưa trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật... khi nào* ***những nam cư sĩ của Ta*** *chưa trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách, và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi nào có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu"*. Bạch Thế Tôn, nay những nam cư sĩ của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, đầy đủ Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, và có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ.

Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: *"Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào* ***những nữ cư sĩ của Ta*** *chưa trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì, Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách, và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi nào có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá chánh pháp một cách thần diệu"*. Bạch Thế Tôn, nay những nữ cư sĩ của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách, và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi nào có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ.

Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: *"Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ* ***khi nào phạm hạnh Ta giảng dạy chưa thành tựu, thịnh đạt, phổ biến,***

quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài người". Bạch Thế Tôn, nay phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài người. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ.

9. Khi được nói vậy Thế Tôn nói với Ác ma: ***"Này Ác ma hãy yên tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ".***

10. Và tại điện thờ Càpàla, **Thế Tôn chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ, hành** (không duy trì mạng sống lâu hơn nữa). Khi Thế Tôn từ bỏ, không duy trì mạng sống thêm nữa, thời đại địa chấn động, ghê rợn, tóc lông dựng ngược, sấm trời vang dậy. Thế Tôn nhận hiểu ý nghĩa của sự kiện ấy, liền thốt câu kệ cảm khái như sau:

Mạng sống có hạn hay vô hạn,
Tu sĩ từ bỏ, không kéo dài.
Nội tâm chuyên nhất trú thiền định.
Như tháo áo giáp đang mang mặc.

11. Lúc bấy giờ, tôn giả Ananda suy nghĩ: "Thật là kỳ diệu! Thật là hy hữu! Đại địa chấn động, đại địa

rung động như vậy, ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy. Do nhân gì, do duyên gì, đại địa chấn động như vậy?".

12. Rồi tôn giả Ananda đến tại chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Khi ngồi xuống một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

→ *Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn thật là hy hữu! Đại địa chấn động, đại địa rung động như vậy, ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy. Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, đại địa chấn động như vậy?*

13. - Này Ananda, **có tám nhân, có tám duyên khiến đại địa chấn động**. Thế nào là tám?

Này Ananda, đại địa này thiết lập trên nước, nước ở trên gió và gió ở tại hư không. Này Ananda, đến thời đại phong khởi lên, gió lớn khi thổi làm nổi sóng nước, và khi nước nổi sóng thì quả đất rung động. Đó là nhân thứ nhất, duyên thứ nhất, đại địa chấn động.

14. Lại nữa này Ananda, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn có thần thông, tâm được chế ngự, hay hàng chư Thiên có đại thần thông, có đại uy lực; những vị này quán địa tánh có hạn, quán thủy tánh vô lượng, vị ấy

có thể khiến quả đất này rung động, chuyển động mạnh. Đó là nhân thứ hai, duyên thứ hai khiến đại địa chấn động.

15. Lại nữa, này Ananda, khi vị Bồ-tát ở cõi Tusita (Đâu suất) từ bỏ thân, chánh niệm, tỉnh giác, nhập vào mẫu thai, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ ba, duyên thứ ba khiến đại địa chấn động.

16. Lại nữa, này Ananda, khi vị Bồ-tát, chánh niệm, tỉnh giác, ra khỏi mẫu thai, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ tư, duyên thứ tư khiến đại địa chấn động.

17. Lại nữa, này Ananda, khi Như Lai chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, khi ấy quả đất rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ năm, duyên thứ năm khiến đại địa chấn động.

18. Lại nữa, này Ananda, khi Như Lai chuyển bánh xe Pháp, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ sau, duyên thứ sau, khiến đại địa chấn động.

19. Lại nữa, này Ananda, khi Như Lai, chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ, không duy trì mạng sống, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh.

Đó là nhân thứ bảy, duyên thứ bảy, khiến đại địa chấn động.

20. Lại nữa, này Ananda, khi Như Lai nhập vô dư y Niết Bàn, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ tám duyên thứ tám, khiến đại địa chấn động.

Này Ananda, do tám nhân này, tám duyên này, khiến đại địa chấn động.

21. Này Ananda, **có tám chúng**. Thế nào là tám?

- Chúng Sát-đế-Lỵ,
- Chúng Bà-la-môn,
- Chúng Cư sĩ,
- Chúng Sa-môn,
- Chúng Bốn Thiên vương,
- Chúng Tam thập tam thiên,
- Chúng Ma,
- Chúng Phạm thiên.

22. Này Ananda, Ta nhớ lại Ta đã đến chúng Sát - đế-lỵ hơn một trăm lần. Tại đây trước khi Ta ngồi, trước khi Ta nói chuyện, và trước khi cuộc đối thoại

bắt đầu, **dung sắc của chúng Sát-đế-lỵ như thế nào, dung sắc của Ta cũng như vậy; giọng nói chúng như thế nào, giọng nói của Ta cũng như vậy**. Và với bài pháp thoại, Ta giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Khi Ta đang nói, chúng không biết: *"Kẻ nói ấy là ai, là chư Thiên chăng, là Người chăng?"* sau khi Ta giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ với bài pháp thoại, Ta biến mất. Khi Ta biến mất, chúng không biết: "Kẻ biến mất ấy là ai, là chư Thiên chăng, là Ngươi chăng?".

23. Này Ananda. Ta nhớ lại Ta đã đến chúng Bà-la-môn hơn một trăm lần... chúng Cư sĩ... chúng Sa-môn... chúng Bốn Thiên vương... chúng Tam thập tam thiên... chúng Ma... chúng Phạm thiên hơn trăm lần, tại đây trước khi Ta ngồi, trước khi Ta nói chuyện và trước khi cuộc đối thoại bắt đầu dung sắc của chúng Phạm thiên như thế nào, dung sắc của Ta cũng vậy; giọng nói của chúng như thế nào, giọng nói của Ta cũng vậy. Và với bài pháp thoại, Ta giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Khi Ta đang nói, chúng không biết: "Kẻ nói ấy là ai, là chư Thiên chăng, là Người chăng?" Sau khi Ta giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, Ta biến mất. Khi Ta biến mất, chúng không biết: "Kẻ biến mất đó là ai, là chư Thiên chăng, là

Người chăng? " Này Ananda, như vậy là tám chúng.

24. Này Ananda, có tám thắng xứ. Thế nào là tám?

25. Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc, có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ nhất.

26. Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ hai.

27. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ ba.

28. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ tư.

29. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh - như bông gai màu xanh, tướng sắc

xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh - như lụa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Như vậy vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh ánh sáng xanh. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ năm.

30. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, sắc màu vàng, tướng màu vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng - như bông Kanikàra màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng - như lụa sa Balanại, cả hai mặt láng trơn màu vàng, tướng sắc vàng hình sắc vàng - như vậy vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ sáu.

31. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ - như bông bandhujìvaka màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ - như lụa sa Balanại, cả hai mặt láng trơn màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Như vậy vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ,

ánh sáng đỏ, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ bảy.

32. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng - như sao mai Osadhi màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng - như lụa sa Balanại, cả hai mặt láng trơn màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Như vậy vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ tám. Này Ananda như vậy là tám thắng xứ.

33. Này Ananda, có tám giải thoát. Thế nào là tám?

- Tự mình có sắc, thấy các sắc; đó là sự giải thoát thứ nhất.
- Quán tưởng nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc; đó là sự giải thoát thứ hai.
- Quán tưởng (sắc là) tịnh, chú tâm trên suy tưởng ấy; đó là sự giải thoát thứ ba.
- Vượt khỏi hoàn toàn sắc tưởng, diệt trừ các tưởng hữu đối, không tác ý đến những tưởng

khác biệt, với suy tư "hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ; đó là sự giải thoát thứ tư.

- Vượt khỏi hoàn toàn Không vô biên xứ, với suy tư "thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ; đó là giải thoát thứ năm.
- Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư "không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ; đó là sự giải thoát thứ sáu.
- Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ; đó là sự giải thoát thứ bảy.
- Vượt khỏi hoàn toàn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng; đó là sự giải thoát thứ tám.

Này Ananda, như vậy là tám giải thoát.

34. Này Ananda, **một thời Ta ở tại Uruvelà, trên bờ sông Neranjara, dưới gốc cây Ajapàlanigrodha khi Ta mới thành đạo**. Này Ananda, lúc bấy giờ Ác ma đến tại chỗ Ta ở, khi đến xong liền đứng một bên. Này Ananda, sau khi đứng một bên, Ác ma nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ".

35. Này Ananda, khi được nói vậy, Ta nói với Ác ma:

- "**Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo của Ta** chưa thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và Tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có truyền bá Chánh pháp thần diệu.

Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo ni của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu.

Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những nam cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn

chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý chưa có thể tuyên bố diễn giảng trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá chánh pháp thần diệu.

Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý chưa có thể tuyên bố diễn giảng trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá chánh pháp thần diệu.

Này Ác ma, Ta không diệt độ khi nào phạm hạnh mà Ta giảng dạy chưa được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài Người.

36. Này Ananda, hôm nay tại điện thờ Càpàla, Ác ma đến Ta, sau khi đến liền đứng một bên. Này

Ananda, Ác ma đứng một bên nói với Ta như sau:

"Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: "Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu". Bạch Thế Tôn, nay những Tỷ-kheo của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp, khi có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hành phục một cách khéo léo, đã có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ.

Bạch Thế Tôn đây là lời Thế Thôn đã nói: "Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo ni của Ta...; khi nào những cư sĩ của Ta...; khi nào phạm hạnh Ta giảng dạy chưa được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài Người". Bạch Thế Tôn, nay phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài Người. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ".

37. Khi được nói vậy, Ta nói với Ác ma:

"Này Ác ma, hãy an tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay Như Lai sẽ diệt độ".

Này Ananda, hôm nay tại điện thờ Càpàla, Như Lai chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ, hành (không duy trì mạng sống lâu hơn nữa).

38. Khi được nói vậy, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc cho

loài Trời và loài Người.

- Thôi đi, này Ananda, đừng có thỉnh cầu Như Lai nữa. Này Ananda, nay thỉnh cầu Như Lai không còn kịp thời.

39. Lần thứ hai, tôn giả Ananda... Lần thứ ba, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người.

- Này Ananda, Ngươi có tin sự giác ngộ Thế Tôn không?

- Bạch Thế Tôn, con có tin!

- Vậy, này Ananda, sao Ngươi lại làm phiền Như Lai đến ba lần.

40. - Bạch Thế Tôn, chính con được tận mặt, đích thân nghe Thế Tôn dạy như sau: "Này Ananda, **những ai đã tu bốn thần túc**, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo thời, nếu muốn, người ấy có thể sống đến

một kiếp, hay phần kiếp còn lại. Này Ananda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc... Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại".

- Này Ananda, Ngươi có tin tưởng không?

- Bạch Thế Tôn, con có tin tưởng!

- Này Ananda, **như vậy là lỗi của Ngươi, như vậy là khuyết điểm của Ngươi, đã không nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Như Lai, Ngươi không thỉnh cầu Thế Tôn**: *"Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người"*. Này Ananda, **nếu Ngươi thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời**. Này Ananda như vậy là lỗi của Ngươi, như vậy là khuyết điểm của Ngươi.

41. Này Ananda, một thời Ta ở tại Vương Xá, núi Linh Thứu (Gijjha Kuta). Tại đấy Ta nói với Ananda: *"Này Ananda, khả ái thay thành Vương Xá! Khả ái thay núi Linh Thứu! Này Ananda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo thời, nếu*

người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp, hay phần kiếp còn lại. Này Ananda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo. Này Ananda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại". **Dầu vậy, này Ananda, Ngươi không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn. Ngươi không thỉnh cầu Thế Tôn:** "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người". Này Ananda, nếu Ngươi cầu thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Này Ananda, như vậy là lỗi của Ngươi, như vậy là khuyết điểm của Ngươi".

42. Này Ananda, một thời Ta ở thành Vương Xá, tại Nigrodhàràma... Ta cũng ở thành Vương Xá tại Corapapàta... Ta cũng ở thành Vương Xá, hang Sattapanni trên núi Vebhàra... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại hang đá Kàla, trên núi Isigili... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại khu rừng Sita trong hang đá Sappasondika... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại Tapodàràma... Ta cũng ở thành Vương Xá, Trúc

Lâm, hồ Kalandaka... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại rừng Jìvakambavana... Ta cũng ở thành Vương Xá tại Maddakucchi ở Lộc Uyển.

43. Này Ananda, tại đấy Ta nói: "Này Ananda, khả ái thay thành Vương Xá, khả ái thay núi Linh Thứu, khả ái thay Nigrodhàràma, khả ái thay Corapapàta, khả ái thay hang Sattapanni trên núi Vebhara, khả ái thay hang đá Kàla trên núi Isigili, khả ái thay hang đá Sappasondika trong rừng Sìta, khả ái thay suối nước nóng Tapodàràma, khả ái thay hồ con sóc ở tại Trúc Lâm, khả ái thay rừng Jìvakambavana, khả ái thay vườn Nai ở tại Maddakucchi"!

44. *"Này Ananda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo thời, nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp, hay phần kiếp còn lại. Này Ananda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo. Này Ananda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại".* **Dầu vậy, này Ananda, Ngươi không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn. Ngươi không thỉnh cầu Thế Tôn:** *"Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho*

chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người". **Này Ananda, nếu Ngươi cầu thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Này Ananda, như vậy là lỗi của Ngươi, như vậy là khuyết điểm của Ngươi**".

45. Này Ananda, một thời Ta ở Vesàli tại điện thờ Udena.

Tại đấy, này Ananda, Ta cũng nói. *"Này Ananda, khả ái thay Vesàli, khả ái thay điện thờ Udena. Này Ananda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo thời, nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ananda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo thời, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại"*. Dầu vậy, này Ananda, Ngươi không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Như Lai, Ngươi không thỉnh cầu Như Lai: *"Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời,*

vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người". Này Ananda, nếu Ngươi cầu thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Này Ananda, như vậy là lỗi của Ngươi, như vậy là khuyết điểm của Ngươi.

46. Này Ananda, một thời Ta ở thành Vesàli tại điện thờ Gotamaka... ta cũng ở thành Vesàli tại điện thờ Sattambaka... Ta cũng ở thành Vesàli tại điện thờ Bahuputta... Ta cũng ở thành Vesàli tại điện thờ Sàrandada...

47. Này Ananda, **hôm nay tại điện thờ Càpàla, Ta nói với ngươi**: *"Này Ananda, khả ái thay Vesàli, khả ái thay điện thờ Udena, khả ái thay điện thờ Gotamaka, khả ái thay điện thờ Sattamba, khả ái thay điện thờ Buhuputta, khả ái thay điện thờ Sàrandada, khả ái thay đền Càpàla. Này Ananda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo thời, nếu muốn, người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ananda, Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo. Này Ananda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại"*. Dầu vậy,

này Ananda, Ngươi không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Như Lai, Ngươi không thỉnh cầu Thế Tôn: *"Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người"*. Này Ananda, nếu Ngươi cầu thỉnh Như Lai; Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Này Ananda, như vậy là lỗi của Ngươi, như vậy là khuyết điểm của Ngươi.

48. **Này Ananda, phải chăng ngay từ ban đầu Ta đã từng tuyên bố rằng mọi vật ưu ái, thân tình đều phải bị thay đổi, trở về hư không, biến dịch?**

Này Ananda, làm sao có thể được như vầy: Những gì sanh khởi, tồn tại, hữu vi, chịu sự biến hoại mà lại mong khỏi có sự biến diệt? Thật không có sự trạng ấy.

Này Ananda, những gì Như Lai đã từ bỏ, dứt khoát, xả ly, phóng xả, khước từ, chính là thọ, hành. Như Lai đã nói và nói một cách dứt khoát: *"Không lâu, Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ"*. Nói rằng Như

Lai vì muốn sống mà phản lại lời tuyên bố trên, thời thật không có sự trạng ấy.

Này Ananda, chúng ta hãy đi đến giảng đường Kùtagàra tại rừng Đại Lâm.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn.

49. Rồi Thế Tôn cùng tôn giả Ananda đi đến giảng đường Kùtagàra vườn Đại Lâm, khi đi đến, Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

- Này Ananda, hãy đi mời tất cả Tỷ-kheo sống ở gần Vesàli tụ họp tại giảng đường này.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, đi mời tất cả vị Tỷ-kheo sống ở gần Vesàli tụ họp tại giảng đường, rồi đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo đã tụ họp. Bạch Thế Tôn, Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời.

50. Thế Tôn liền đi đến giảng đường và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với các vị Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, nay những pháp do Ta chứng ngộ và giảng dạy cho các Ngươi, các Ngươi phải khéo học hỏi, thực chứng tu tập và truyền rộng để phạm hạnh được trường tồn, vĩnh cửu, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người.

→ *Này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp do Ta chứng ngộ và giảng dạy, các Ngươi phải khéo học hỏi, thực chứng, tu tập và truyền rộng để cho phạm hạnh được trường tồn, vĩnh cửu, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người?*

Chính là Bốn Niệm xứ, Bốn Chánh cần, Bốn Thần túc, Năm Căn, Năm Lực, Bảy Bồ-đề phần, Tám Thánh đạo phần. **Này các Tỷ-kheo, chính những pháp này do Ta chứng ngộ và giảng dạy, mà các Ngươi phải khéo học hỏi, thực chứng, tu tập và truyền rộng để phạm hạnh được trường tồn, vĩnh cửu, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương**

tưởng của đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người.

51. Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, đây là lời Ta nhắn nhủ các Ngươi. Các hành là vô thường. Hãy tinh tấn lên để tự giải thoát, không lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.

Đó là lời Thế Tôn dạy. Sau khi nói vậy, Thiện Thệ lại nói thêm:

Ta đã già, dư mạng chẳng còn bao,
Từ biệt các Ngươi, Ta đi một mình.
Tự mình làm sở y cho chính mình,
Hãy tinh tấn, chánh niệm, giữ giới luật,
Nhiếp thúc ý chí, bảo hộ tự tâm.
Ai tinh tấn trong pháp và luật này
Sẽ diệt sanh tử, chấm dứt khổ đau.

IV

1. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, đem theo y bát, vào Vesàli để khất thực. Sau khi khất thực ở Vesàli, ăn xong và trên đường khất thực trở về, **Thế Tôn**

nhìn Vesàli với cái nhìn của con voi chúa rồi nói với tôn giả Ananda:

- Này Ananda, lần này là lần cuối cùng, Như Lai nhìn Vesàli. Này Ananda, chúng ta hãy đi đến làng Bhandagàma.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn . Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Bhandagàma. Tại đây, Thế Tôn ở tại Bhandagàma.

2. Rồi Thế Tôn nói với Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt bốn Pháp mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Thế nào là bốn?

- Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ không chứng đạt **Thánh Giới** **mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử.**

- Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt **Thánh Định** mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử.

- Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt **Thánh Tuệ** mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử.

- Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt **Thánh giải thoát** mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử.

Này các Tỷ-kheo, khi Thánh Giới được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh Định được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh Tuệ được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh giải thoát được giác ngộ, được chứng đạt, **thời tham ái một đời sống tương lai được trừ diệt, những gì đưa đến một đời sống mới được dứt sạch, nay không còn một đời sống nào nữa.**

3. Đó là lời Thế Tôn dạy. Sau khi nói vậy, Thiện Thệ lại nói thêm:

Giới, Định, Tuệ và Giải thoát vô thượng
Gotama danh xưng đã chứng ngộ.
Đấng Giác Ngộ giảng pháp chúng Tỷ-kheo.
Đạo Sư diệt khổ, pháp nhãn, tịnh

lạc.

4. Trong thời gian Thế Tôn ở tại Bhandagàma, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo:

- Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ, Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

5. Rồi Thế Tôn, sau khi ở Bhandagàma cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền nói với tôn giả Ananda:

- Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Hatthigam... Ambagama... Jambugama..., hãy đi đến Bhoganagara.

6. - Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Bhoganagara.

7. Tại đây, Thế Tôn ở Bhoganagara tại đền Ananda, Ngài nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bốn Đại giáo pháp,

hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Các Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, Thế Tôn giảng như sau:

8. - Này các Tỷ-kheo, có thể có Tỷ-kheo nói: *"Này Hiển giả, **tôi tự thân nghe từ miệng Thế Tôn**, tự thân lãnh thọ, như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vị Đạo Sư".*

→ Này các Tỷ-kheo, các Ngươi không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu, cần phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật.

→ Khi đem so sanh với Kinh, đối chiếu với Luật, nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật thời các Ngươi có thể kết luận: *"Chắc chắn những lời này **không phải là lời Thế Tôn**, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm"*. Và này các Tỷ kheo, các Ngươi hãy từ bỏ chúng.

→ Khi đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với

Luật và nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các Ngươi có thể kết luận: "Chắc chắn những lời này phải là lời dạy của Thế Tôn và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh". Này các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ nhất, các Ngươi hãy thọ trì.

9. Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nói: "*Tại trú xứ kia, **có Tăng chúng ở với các vị Thượng tọa, với các Thủ chúng. Tôi tự thân nghe từ miệng Tăng chúng**, tự thân lãnh thọ, như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vị Đạo Sư*".

- Này các Tỷ-kheo, các Ngươi không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu, phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật.

- Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, và nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật thời các Ngươi có thể kết luận: "Chắc chắn những lời này không phải là lời Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm". Và này các Tỷ-kheo, các Ngươi hãy từ bỏ chúng.

- Khi đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật và nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với luật, thời các ngươi có thể kết luận: "Chắc chắn những lời này phải là lời dạy của Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh". Này các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ hai, các Ngươi hãy thọ trì.

10. Này các Tỷ-kheo, có thể có vị Tỷ-kheo nói: *"Tại trú xứ kia* ***có nhiều Tỷ-kheo Thượng tọa ở****, những vị này là bậc đa văn, gìn giữ truyền thống, trì pháp, trì luật, trì pháp yếu.* ***Tôi tự thân nghe từ miệng những vị Thượng tọa*** *ấy, tự thân lãnh thọ, như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vị Đạo Sư".*

- Này các Tỷ-kheo, các Ngươi không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu, phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật.

- Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, và nếu không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật thời các ngươi có thể kết luận: "Chắc chắn những lời này không phải là lời

Thế Tôn và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm". Và này các Tỷ-kheo, các Ngươi hãy từ bỏ chúng.

- Khi đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật, và nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các Ngươi có thể kết luận: "Chắc chắn những lời ấy phải là lời dạy của Thế Tôn và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh". Này các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ ba, các Ngươi hãy thọ trì.

11. Này các Tỷ-kheo, có thể có Tỷ-kheo nói: *"Tại trú xứ kia, có một vị Thượng tọa, vị này là bậc đa văn, gìn giữ truyền thống, trì pháp, trì luật, trì pháp yếu.* ***Tôi tự thân nghe từ Thượng tọa****, tự thân lãnh thọ; như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vị Đạo Sư".*

- Này các Tỷ-kheo, các Ngươi không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu, cần phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật.

- Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật,

và nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các ngươi có thể kết luận: *"Chắc chắn những lời này* ***không phải là lời của Thế Tôn****, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm".* Và này các Tỷ-kheo, các Ngươi hãy từ bỏ chúng.

- Khi đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật, và nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các ngươi có thể kết luận: "*Chắc chắn những lời ấy phải là lời dạy của Thế Tôn và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh"*. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ tư, các Ngươi hãy thọ trì.

Này các Tỷ-kheo, bốn đại giáo pháp này, các Ngươi hãy thọ trì.

12. Trong khi Thế Tôn ở tại Bhoganagara, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo:

- Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ, Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn.

Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

13. Rồi Thế Tôn, sau khi ở tại Bhoganagara cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo tôn giả Ananda:

- Này Ananda, chúng ta sẽ đi đến Pàvà.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn.

Và Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Pàvà, tại vườn xoài của **Cunda, một người thợ sắt.**

14. Thợ sắt Cunda nghe: "Nay Thế Tôn đã đến Pàvà và hiện đang ở trong vườn xoài của ta". Rồi thợ sắt Cunda đến tại chỗ Thế Tôn, khi đến xong liền đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Và Thế Tôn thuyết pháp cho thợ sắt Cunda đang ngồi một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ.

15. Và thợ sắt Cunda, sau khi được Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoa hỷ, liền bạch Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời mời của con ngày mai đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo". Thế Tôn im lặng nhận lời.

16. Thợ sắt Cunda, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài và từ biệt.

17. Và thợ sắt Cunda, sau khi đêm đã mãn, liền cho sửa soạn tại nhà các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm và nhiều thứ Sùkara-maddave (một loại mộc nhĩ), và báo tin cho Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng".

18. Và Thế Tôn buổi sáng đắp y, mang theo y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo đến nhà thợ sắt Cunda, khi đến xong liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi. Thế Tôn nói với thợ sắt Cunda:

- Này Cunda**, loại mộc nhĩ đã soạn sẵn, hãy dọn cho ta. Còn các món ăn khác đã soạn sẵn, loại cứng và loại mềm, hãy dọn cho chúng Tỷ-kheo.**

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Thợ sắt Cunda vâng lời Thế Tôn, dọn cho Thế Tôn các món mộc nhĩ đã soạn sẵn, và dọn cho chúng Tỷ-kheo các món ăn khác, loại cứng và loại mềm.

19. Rồi Thế Tôn nói với thợ sắt Cunda:

- Này Cunda, món ăn mộc nhĩ còn lại, Ngươi hãy đem chôn vào một lỗ. Này Cunda, Ta không thấy một ai ở cõi Trời, cõi Người, ở Ma giới, ở Phạm thiên giới, không một người nào trong chúng Sa-môn và chúng Bà-la-môn, giữa những Thiên,

Nhân, ăn món mộc nhĩ này mà có thể tiêu hóa được, trừ Như Lai.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Thợ sắt Cunda vâng theo Thế Tôn, đem chôn món ăn mộc nhĩ còn lại vào một lỗ, đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho thợ sắt Cunda đang ngồi xuống một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

20. Sau khi dùng cơm của thợ sắt Cunda, Thế Tôn bị nhiễm bệnh nặng, bệnh ly huyết, đau đớn gần như đến chết, và Thế Tôn chánh niệm tĩnh giác, nhẫn nại, chịu đựng cơn bệnh.

Rồi Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

- Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Kusinàra.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn.

Tôi nghe: Sau khi dùng cơm tại nhà thợ sắt Cunda.

Cơn bệnh khốc liệt bỗng khởi lên, gần

như chết đến nơi.

Sau khi cùng món ăn loại mộc nhĩ.

Kịch bệnh khởi lên nơi bậc Đạo Sư.

Điều phục bệnh hoạn, Thế Tôn dạy rằng:

"Ta đi đến thành Kusinàra".

21. Rồi Thế Tôn bước xuống đường, đến một gốc cây và nói với Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, hãy xếp tư áo Sanghàti. Ta cảm thấy mệt mỏi và muốn ngồi nghỉ, này Ananda.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn và xếp tư áo Sanghàti lại.

22. Thế Tôn ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, và nói với Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, hãy đem nước cho Ta. Này Ananda, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

Khi được nói vậy, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, vừa mới có khoảng năm trăm cỗ xe chạy qua. Do bánh xe khuấy lên, nước trở thành nông

cạn, khuấy động và vẩn đục. Bạch Thế Tôn, sông Kakutthà không xa ở đây, nước thuần tịnh, dễ chịu, mát mẻ, trong sáng, dễ đến và khả ái. Tại đó, Thế Tôn có thể uống nước và làm dịu mát chân tay.

23. Lần thứ hai, Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

- Này Ananda, hãy đem nước uống cho Ta. Này Ananda, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

Lần thứ hai tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, vừa mới có khoảng năm trăm cỗ xe chạy qua. Do bánh xe khuấy lên, nước trở thành nông cạn, khuấy động và vẩn đục. Bạch Thế Tôn, sông Kakutthà không xa ở đây, nước thuần tịnh, dễ chịu, mát mẻ, trong sáng, dễ đến và khả ái. Tại đó, Thế Tôn có thể uống nước và làm dịu mát chân tay.

24. Lần thứ ba, Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

- Này Ananda, hãy đem nước uống cho Ta. Này Ananda, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, lấy bát và đi đến con sông nhỏ. **Con sông đang chảy nông cạn,**

khuấy động và vẩn đục, khi tôn giả Ananda đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng, không vẩn đục.

25. Tôn giả Ananda tự nghĩ: "Thật kỳ diệu thay, thật hy hữu thay thần túc và uy lực của Như Lai. Con sông nhỏ đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục này, khi ta đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng và không vẩn đục". Sau khi dùng bát lấy nước, tôn giả Ananda đến chỗ Thế Tôn và bạch với Ngài:

- Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn thật là hy hữu. Bạch Thế Tôn, con sông nhỏ đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục này, khi con đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng và không vẩn đục. Xin thỉnh Thế Tôn dùng nước. Xin thỉnh Thiện Thệ dùng nước!

Và Thế Tôn uống nước.

26. Lúc bấy giờ, Pukkusa, dòng họ Mallà, đệ tử của ngài Alàra Kàlàma đang đi trên con đường từ Kusinàra đến Pàvà.

Pukkusa, dòng họ Mallà thấy Thế Tôn ngồi dưới gốc cây, liền đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Pukkusa, dòng họ Mallà, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn thật là hy hữu, trạng thái trầm tĩnh của một vị xuất gia!

27. Bạch Thế Tôn, thuở xưa, ngài Alàra Kàlàma đang đi trên đường. Rồi ngài bước xuống đường và ngồi xuống một gốc cây, không xa con đường để nghỉ trưa. Bạch Thế Tôn, lúc ấy có khoảng năm trăm cỗ xe đi ngang qua gần ngài Alàra Kàlàma. Bạch Thế Tôn, có một người đi theo sau lưng đoàn xe ấy, đến chỗ ngài Alàra Kàlàma và nói với ngài:

- "Tôn giả có thấy khoảng năm trăm cỗ xe vừa đi qua không?"

- "Này Hiền giả, ta không thấy".

- "Tôn giả có nghe tiếng không?"

- "Này Hiền giả, ta không nghe tiếng".

- "Có phải Tôn giả đang ngủ không?"

- "Này Hiền giả, không phải ta đang ngủ".

- "Vậy có phải Tôn giả đang thức tỉnh?"

- "Này Hiền giả, ta đang thức tỉnh".

- "Tôn giả đang thức tỉnh nhưng không thấy khoảng năm trăm cỗ xe vừa đi ngang qua gần một bên, cũng không nghe thấy tiếng. Bạch Tôn giả, cái áo của Tôn giả cũng bị lấm bụi".

- "Này Hiền giả, phải, áo ta bị lấm bụi".

Bạch Thế Tôn, người ấy liền tự nghĩ: "Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu sự trầm tĩnh của vị xuất gia. Trong khi giác tỉnh, còn thức nhưng không thấy năm trăm cỗ xe vừa đi ngang qua gần một bên, cũng không nghe tiếng". Sau khi tỏ sự thâm tín đối với ngài Alàra Kàlàma, vị ấy từ biệt.

28. - Này Pukkusa, nhà ngươi nghĩ thế nào? **Cái gì khó làm hơn, cái gì khó thực hiện hơn?** Một người trong khi giác tỉnh, còn thức mà không thấy năm trăm cỗ xe vừa đi ngang qua gần một bên, cũng không nghe tiếng. ***Hay một người đang giác tỉnh, còn thức, trong khi trời đang mưa, mưa tầm tả ào ào, trong khi điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, mà không thấy, cũng không nghe tiếng?***

29. - Bạch Thế Tôn, nói gì đến năm trăm cỗ xe này, cho đến hoặc sáu trăm, hoặc bảy trăm, hoặc tám trăm, hoặc chín trăm, hoặc một ngàn, cho đến **trăm ngàn cỗ xe,** cũng không thể so sánh được. Thật khó làm hơn, khó thực hiện hơn, một người đang giác

tỉnh, còn thức, trong khi trời đang mưa, mưa tầm tả ào ào, trong khi điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, mà không thấy cũng không nghe tiếng.

30. - Này Pukkusa, một thời, **Ta ở Atumà, tại nhà đập lúa**. Lúc bấy giờ trời mưa, mưa tầm tả ào ào, điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, có **hai anh em nông phu, và bốn con bò đực bị sét đánh chết**. Này Pukkusa, một số đông người từ Atumà đi ra đến tại chỗ hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết...

31. Này Pukkusa, lúc bấy giờ Ta từ nhà đập lúa đi ra và đi qua đi lại ngoài trời, trước cửa nhà đập lúa, Này Pukkusa, có một người từ nơi đám đông ấy đi ra, đến chờ Ta, đảnh lễ và đứng một bên. Và Ta nói với người ấy đang đứng một bên:

32: - "Này Hiền giả, vì sao có số đông người tụ họp như vậy?"

- Bạch Thế Tôn vừa rồi trời đang mưa, mưa tầm tả ào ào, điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, có hai anh em nông phu, và bốn con bò đực bị sét đánh chết. Do vậy mà có số đông người ấy tụ họp tại đây. Bạch Thế Tôn, lúc ấy Ngài ở tại chỗ nào?"

- "Này Hiền giả, lúc ấy Ta ở tại đây".

- "Bạch Thế Tôn, Ngài không thấy gì cả sao?"

- "Này Hiền giả, Ta không thấy gì".

- "Bạch Thế Tôn, Ngài không nghe tiếng gì cả sao?"

- "Này Hiền giả, Ta không nghe tiếng gì".

- "Bạch Thế Tôn, có phải Ngài đang ngủ, phải không?"

- "Này Hiền giả, không phải ta đang ngủ".

- "Bạch Thế Tôn, có phải Ngài đang tỉnh thức phải không?"

- "Này Hiền giả, phải".

- "Bạch Thế Tôn, Ngài đang tỉnh thức, nhưng trong khi trời mưa, mưa tầm tả ào ào, điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, có hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết, nhưng Ngài không thấy, cũng không nghe gì".

- Này Hiền giả, phải như vậy".

33. Này Pukkusa, người ấy liền tự nghĩ: *"Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu sự trầm lặng của vị xuất gia, khi*

thức tỉnh, dầu có mưa tầm tả ào ào, điện quang chói lòa, sấm sét vang động, có hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết mà không thấy gì, không nghe gì hết". Sau khi nói lên lòng tin tưởng ở nơi Ta, người ấy đảnh lễ Ta, thân phía hữu hướng về phía Ta và từ biệt.

34. Khi được nói vậy, Pukkusa, dòng họ Mallà bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, sự tin tưởng của con đối với ngài Alàra Kàlàma, nay con đem rải rắc trước luồng gió lớn, nay con đem thả trôi vào dòng nước cuốn.

- Kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Hy hữu thay bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày. Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và Tỷ-kheo Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

35. Rồi Pukkusa, dòng họ Mallà nói với một người khác: "Này bạn, hãy đem đến một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc". - "Tôn giả, xin

vâng". Người ấy vâng lời Pukkusa, dòng họ Mallà và đem đến một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc.

Rồi Pukkusa, dòng họ Mallà đem dâng một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc ấy cho Thế Tôn và nói:

- Bạch Thế Tôn, cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc. Mong Thế Tôn vì thương xót con mà thâu nhận cho.

- Này Pukkusa, hãy đắp cho Ta một áo và đắp cho Ananda một áo.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Pukkusa, dòng họ Mallà vân lời Thế Tôn, đắp một áo cho Ngài và đắp một áo cho tôn giả Ananda.

36. Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho Pukkusa, người dòng họ Mallà, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Và Pukkusa, người dòng họ Mallà, sau khi được Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Thế Tôn và từ biệt.

37. Khi Pukkusa, dòng họ Mallà đi chưa được bao lâu, tôn giả Ananda đem cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc này đặt trên thân Thế Tôn, và khi cặp áo này được đặt trên thân Thế Tôn, màu sắc sáng chói của áo như bị lu mờ đi. Và Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn thật là hy hữu, sự thanh tịnh và sáng chói màu da của Như Lai! Bạch Thế Tôn, khi con đặt trên thân Thế Tôn, cặp áo màu kim sắc vàng chói và sẵn sàng để mặc này, màu sắc sáng chói của áo như bị lu mờ đi.

- Thật vậy, này Ananda. Này Ananda, có hai trường hợp, màu da của Như Lai hết sức thanh tịnh và sáng chói. Thế nào là hai?

- ⦿ Này Ananda, trong đêm Như Lai chứng vô thượng Chánh Đẳng Giác

- ⦿ Và trong đêm Như Lai sắp diệt độ, nhập Niết-bàn giới, không còn dư y sanh tử nữa.

Này Ananda, đó là hai trường hợp, màu da của Như Lai hết sức thanh tịnh và sáng chói.

38. **Này Ananda, hôm nay khi canh cuối cùng đã mãn, tại Upavattana ở Kusinàrà, trong rừng Sàla**

của dòng họ Mallà, giữa hai cây sàla song thọ, Như Lai sẽ diệt độ. Này Ananda, chúng ta hãy đi đến sông Kakutthà.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn:

Cặp áo kim sắc này.
Pukkusa mang đến.
Đắp áo kim sắc này,
Da Đạo Sư sáng chói.

39. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến con sông Kakutthà, xuống sông tắm và uống nước rồi lội qua bờ bên kia, đi đến rừng xoài và tại đây, nói với đại đức Cundaka:

- Này Cundaka, hãy xếp áo Sanghàti làm bốn cho Ta. Này Cundaka, Ta nay mệt mỏi, muốn nằm nghỉ.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Đại đức Cundaka vâng lời Thế Tôn và xếp áo Sanghàti làm bốn.

40. Rồi Thế Tôn nằm xuống phía hông bên mặt như dáng điệu con sư tử, hai chân để trên nhau, chánh

niệm, tỉnh giác, suy tư, với ý niệm ngồi dậy lại khi phải thời. Và đại đức Cundaka ngồi phía trước Thế Tôn.

41. *Đức Phật tự đi đến*
Con sông Kakutthà.
Con sông chảy trong sáng.
Mát lạnh và thanh tịnh.
Vị Đạo Sư mỏi mệt
Đi dần xuống mé sông.
Như Lai đấng Vô Thượng
Ngự trị ở trên đời
Tắm xong, uống nước xong,
Lội qua bên kia sông.
Bậc Đạo Sư đi trước,
Giữa Tăng chúng Tỷ-kheo,
Vừa đi vừa diễn giảng.
Chánh pháp thật vi diệu.
Rồi bậc Đại Sĩ đến,
Tại khu vực rừng xoài.
Cho gọi vị Tỷ-kheo,
Tên họ Cundaka:
"Hãy gấp tư áo lại,
Trải áo cho ta nằm.
Nghe dạy, Cundaka
Lập tức vâng lời dạy,
Gấp tư và trải áo,

Một cách thật mau lẹ.
Bậc Đạo Sư nằm xuống
Thân mình thật mệt mỏi.
Tại đây Cundaka,
Ngồi ngay phía trước mặt.

42. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, rất có thể có người làm cho thợ sắt Cunda hối hận: "Này Hiền giả Cunda, thật không lợi ích gì cho Ngươi, thật là tai hại cho Ngươi, vì Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ Ngươi cúng dường và nhập diệt".

Này Ananda, cần phải làm tiêu tan sự hối hận ấy của thợ sắt Cunda: *"Này Hiền giả, thật là công đức cho bạn, vì được Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ bạn cúng dường, và nhập diệt.*

Này Hiền giả Cunda, tôi tự thân nghe, tự thân lãnh thọ lời nói này của Thế Tôn: "Có hai sự cúng dường ăn uống đồng một quả báo, đồng một dị thục quả, quả báo lớn hơn, lợi ích hơn các sự cúng dường ăn uống khác? Thế nào là hai?

- *Một là bữa ăn trước khi Như Lai chứng vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác,*
- *Hai là bữa ăn trước khi Như Lai diệt độ Niết-bàn giới, không còn di hưởng sanh tử.*

Hai bữa ăn này đồng một quả báo, đồng một dị thục quả, quả báo lớn hơn, lợi ích hơn các sự cúng

dường ăn uống khác.

- *Nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng tuổi thọ;*
- *Nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng sắc đẹp;*
- *Nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng an lạc;*
- *Nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng danh tiếng;*
- *Nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng cõi trời,*
- *Nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng uy quyền".*

Này Ananda, cần phải làm cho thợ sắt Cunda tiêu tan hối hận.

43. Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu ý nghĩa này, liền thốt lời cảm khái như sau:

Công đức người bố thí,
Luôn luôn được tăng trưởng,
Trừ được tâm hận thù.
Không chất chứa, chế ngự,
Kẻ chí thiện từ bỏ.

Mọi ác hạnh bất thiện,
Diệt trừ tham, sân, si.
Tâm giải thoát thanh tịnh.

V

1. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, chúng ta hãy đi qua bờ bên kia sông Hirannavati, đến ở Kusinàrà - Upavatama - rừng Sàlà của dòng họ Màllà.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn, cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến bên kia sông Hirannavati, tại Kusinàrà Upavattana, rừng Sàlà của dòng họ Mallà, khi đi đến nơi liền nói với Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, hãy trải chỗ nằm, đầu hướng về phía Bắc giữa hai cây sàlà song thọ: này Ananda, Ta nay mệt mỏi, muốn nằm nghỉ.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, trải chỗ nằm, đầu hướng về phía Bắc giữa hai cây sàlà song thọ. Và Thế Tôn nằm xuống, về phía hông bên phải, như dáng nằm con sư tử, hai chân để lên nhau chánh niệm và giác tỉnh.

2. Lúc bấy giờ, cây sàlà song thọ **trổ hoa trái mùa, tràn đầy cành lá.**

- Những đóa hoa này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài.

- Những thiên hoa Mandàrava từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài.

- Bột trời chiên đàn từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài,

- Nhạc trời trên hư không trổi dậy để cúng dường Như Lai.

- Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai.

3. Rồi Như Lai nói với tôn giả Ananda:

- Này Ananada, các cây sàlà song thọ tự nhiên trổ hoa trái mùa tràn đầy cành lá, những đóa hoa này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Những thiên hoa Mandàrava từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Bột trời chiên đàn từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Nhạc trời trên hư không trổi dậy để cúng dường Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai.

➔ Nhưng, này Ananda, **như vậy không phải kính trọng, tôn sùng, đảnh lễ, cúng dường hay lễ kính Như Lai**.

➔ Này Ananda, nếu có Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, cư sĩ nam hay cư sĩ nữ nào **thành tựu Chánh pháp và Tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp, hành trì đúng Chánh pháp**, **thời người ấy kính trọng, tôn sùng, đảnh lễ, cúng dường Như Lai với sự cúng dường tối thượng**.

➔ **Do vậy, này Ananda, hãy thành tựu Chánh pháp và Tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp và hành trì đúng Chánh pháp**. Này Ananda, các Người phải học tập như vậy.

4. Lúc bấy giờ, tôn giả Upavàna đứng trước mặt Thế Tôn và quạt Ngài. Thế Tôn liền quở trách tôn giả Upavàna: ***"Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta."***

Tôn giả Ananda, liền tự suy nghĩ: "Đại đức Upavàna này là thị giả sống gần và hầu cận Thế Tôn đã lâu ngày. Nay Thế Tôn trong giờ phút cuối cùng lại quở trách đại đức Upavàna: "Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta". Do nhơn gì, do duyên gì, Thế Tôn quở trách đại đức Upavàna: "Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt ta"?

5. Rồi tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Đại đức Upavàna này là thị giả, sống gần và hầu cận Thế Tôn đã lâu ngày. Nay Thế Tôn trong giờ phút cuối cùng lại quở trách đại đức Upavàna: "Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta." Do nhơn gì, do duyên gì, Thế Tôn quở trách đại đức Upavàna: "Này Tỷ-kheo hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta"?

- Này Ananda, **rất đông các vị Thiên thần ở mười phương thế giới** tụ hội để chiêm ngưỡng Như Lai. Này Ananda, cho đến mười hai do tuần xung quanh Kusinàrà, Upavattana, rừng Sàlà thuộc dòng họ

Mallà, không có một chỗ nào, nhỏ cho đến đầu một sợi tóc có thể chích được mà không đầy những Thiên thần có uy lực tụ họp.

Này Ananda, **các vị Thiên Thần đang than phiền**: *"Chúng ta từ rất xa đến chiêm ngưỡng Như Lai. Thật rất là hy hữu, các Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, và tối hôm nay, trong canh cuối cùng, Như Lai sẽ nhập diệt. Và nay* ***Tỷ-kheo có oai lực này*** *lại đứng ngang trước Thế Tôn, khiến chúng ta không thể chiêm ngưỡng Như Lai trong giờ phút cuối cùng"*. Này Ananda, các chư Thiên than phiền như vậy.

6. - Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đang nghĩ đến hạng chư Thiên nào?

- Này Ananda, có hạng chư Thiên ở trên hư không nhưng có tâm tư thế tục, những vị này khóc than, với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than thân bổ nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: ***"Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm".***

- Này Ananda, có hạng Thiên thần ở trên đất với tâm tư thế tục những vị này khóc than với đầu bù

tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than thân nằm nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: "Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm".

- Có chư Thiên đã diệt trừ ái dục, những vị này bình thản, tỉnh giác chịu đựng, với tâm suy tư: "Các hành là vô thường, làm sao sự kiện có thể khác được?".

7. - Bạch Thế Tôn, thuở trước các Tỷ-kheo sau khi thọ an cư, từ các địa phương đến chiêm ngưỡng Như Lai, chúng con được sự lợi ích tiếp kiến, hầu cận những Tỷ-kheo tu hành điêu luyện. Bạch Thế Tôn, sau khi Thế Tôn nhập diệt, chúng con sẽ không được sự lợi ích **tiếp kiến, hầu cận những Tỷ-kheo tu hành điêu luyện.**

8. - Này Ananda, có bốn Thánh tích kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính. Thế nào là bốn?

- ⦿ **"Đây là chỗ Như Lai đản sanh"** . Này Ananda, đó là Thánh tích, kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính.

- ⦿ **"Đây là chỗ Như Lai chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác",** này Ananda, đó là Thánh

tích, kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính.

⦿ **"Đây là chỗ Như Lai chuyển Pháp luân vô thượng"**, này Ananda, đó là Thánh tích, kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính.

⦿ "**Đây là chỗ Như Lai diệt độ, nhập Vô dư y Niết-bàn"**, này Ananda, đó là Thánh tích, kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính.

Này Ananda, đó là bốn Thánh tích, kẻ thiện tín cư sĩ cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính.

Này Ananda, các thiện tín Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, cư sĩ nam, cư si nữ sẽ đến với niềm suy tư: "Đây là chỗ Như Lai đản sanh", "Đây là chỗ Như Lai chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác", "Đây là chỗ Như Lai chuyển Pháp luân vô thượng", "Đây là chỗ Như Lai diệt độ, Nhập Vô dư y Niết-bàn".

➔ Này Ananda, và những ai, trong khi chiêm bái những Thánh tích mà từ trần với tâm thâm tín hoan hỷ, thời những vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh cõi thiện thú, cảnh giới chư Thiên.

9. - Bạch Thế Tôn, chúng con phải cư xử với phái nữ

như thế nào?

- Này Ananda, **chớ có thấy chúng.**

- Bạch Thế Tôn, nếu phải thấy chúng, thời phải như thế nào?

- Này Ananda, **chớ có nói chuyện** với chúng.

- Bạch Thế Tôn, nếu phải nói chuyện với chúng, thời phải như thế nào?

- Này Ananda, **phải an trú chánh niệm**.

10. - Bạch Thế Tôn, chúng con phải xử sự **thân xá-lợi Như Lai** như thế nào?

- ➔ Này Ananda, các Ngươi đừng có lo lắng vấn đề cung kính thân xá-lợi của Như Lai.

- ➔ Này Ananda, **các Người hãy nỗ lực, hãy tinh tấn hướng về tự độ, sống không phóng dật, cần mẫn, chuyên hướng về tự độ.**

- ➔ Này Ananda, có những học giả Sát-đế-ly, những học giả Bà-la-môn, những học giả gia chủ thâm tín Như Lai, những vị này sẽ lo cho sự cung kính cúng dường thân xá-lợi của Như

Lai.

11. - Bạch Thế Tôn, cần phải xử sự **thân Như Lai** như thế nào?

- Này Ananda, xử sự thân Chuyển luân Thánh Vương như thế nào, hãy xử sự thân xá-lợi Như Lai như vậy.

- Bạch Thế Tôn, người ta xử sự thân chuyển luân Thánh vương như thế nào?

- Này Ananda, thân của Chuyển luân Thánh vương được vấn tròn với vải mới.
- Sau khi vấn vải mới xong, lại được vấn thêm với vải gai bện.
- Sau khi vấn vải gai bệnh, lại vấn thêm với vải mới, và tiếp tục như vậy cho đến năm trăm lớp cả hai loại vải.
- Rồi thân được đặt vào trong một hòm dầu bằng sắt, hòm sắt này được một hòm sắt khác đậy kín.
- Xong một giàn hỏa gồm mọi loại hương được xây dựng lên, thân của vị Chuyển luân Thánh vương được đem thiêu trên giàn hỏa này và tại

ngã tư đường, tháp của vị Chuyển luân Thánh vương được xây dựng lên.

- Này Ananda, đó là **pháp táng thân vị Chuyển luân Thánh vương**.

➔ **Này Ananda, pháp táng thân vị Chuyển luân Thánh vương như thế nào, pháp táng thân Thế Tôn cũng như vậy.**

➔ **Tháp của Như Lai phải được dựng lên tại ngã tư đường.**

➔ **Và những ai đem tại chỗ ấy vòng hoa, hương, hay hương bột nhiều màu, đảnh lễ tháp, hay khởi tâm hoan hỷ (khi đứng trước mặt tháp), thời những người ấy sẽ được lợi ích, hạnh phúc lâu dài.**

12. Này Ananda, bốn hạng người sau này đáng được xây tháp. Thế nào là bốn?

- Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xứng đáng xây tháp.
- Độc Giác Phật xứng đáng xây tháp.
- Đệ tử Thanh Văn của Như Lai xứng đáng xây tháp.

- Chuyển luân Thánh vương xứng đáng xây tháp.

Này Ananda, vì lý do gì, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xứng đáng xây tháp? Này Ananda, **tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đến**: "Đây là tháp của Thế Tôn, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. " Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, chúng sẽ sanh lên thiện thú, cảnh giới chư Thiên. Này Ananda, vì lý do này, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xứng đáng xây tháp.

Này Ananda, vì lý do gì, bậc Độc Giác Phật xứng đáng xây tháp? Này Ananda, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đến: "Đây là tháp của Thế Tôn Độc Giác Phật". " Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, chúng sẽ được sanh thiện thú, cảnh giới chư Thiên. Này Ananda, vì lý do này, bậc Độc Giác Phật xứng đáng xây tháp.

Này Ananda, vì lý do gì, đệ tử Thanh Văn của Như Lai xứng đáng xây tháp? Này Ananda, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đến: " Đây là tháp đệ tử Thanh Văn của Thế Tôn, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri." Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, chúng sẽ được sanh thiện thú, cảnh giới chư Thiên. Này Ananda, vì lý do này, đệ tử

Thanh Văn của Như Lai xứng đáng xây tháp .

Này Ananda, vì lý do gì, Chuyển luân Thánh vương xứng đáng xây tháp? Này Ananda, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đến: " Đây là tháp của vị Pháp vương trị vì đúng pháp ". Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, chúng sẽ được sanh thiện thú, cảnh giới chư Thiên. Này Ananda, vì lý do này, Chuyển luân Thánh vương xứng đáng xây tháp.

Này Ananda, đó là bốn hạng người xứng đáng xây tháp.

13. Rồi tôn giả Ananda đi vào trong tịnh xá, **dựa trên cột cửa và đứng khóc:** ***"Ta nay vẫn còn là kẻ hữu học, còn phải tự lo tu tập. Nay bậc Đạo Sư của ta sắp diệt độ, còn ai thương tưởng ta nữa! "***

Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, Ananda ở tại đâu?

- Bạch Thế Tôn, tôn giả Ananda đi vào trong tịnh xá, dựa trên cột cửa và đứng khóc: "Ta nay vẫn còn là kẻ hữu học, còn phải tự lo tu tập. Nay bậc Đạo Sư của ta sắp diệt độ, còn ai thương tưởng ta nữa! "

Thế Tôn liền nói với một Tỷ-kheo:

- Này Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta, nói với Ananda: " Này Hiền giả Ananda, bậc Đạo Sư mọi Hiền giả."

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Vị Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, đi đến chỗ tôn giả Ananda, sau khi đến, liền nói với tôn giả: "Này Hiền giả Ananda, bậc Đạo Sư cho gọi Hiền giả." - "Thưa vâng, Hiền giả. " Tôn giả Ananda vâng lời vị Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên.

14. Thế Tôn nói với tôn giả Ananda đang ngồi một bên:

- → Thôi vừa rồi, Ananda, chớ có buồn rầu, chớ có khóc than.
- → Này Ananda, Ta đã tuyên bố trước với Người rằng mọi vật ái luyến, tốt đẹp đều phải sanh biệt, tử biệt và dị biệt.
- → Này Ananda làm sao được có sự kiện này: "Các pháp sanh, trú, hữu vi, biến hoại đừng có bị tiêu diệt? " Không thể có sự kiện như vậy được.

→ Này Ananda, đã lâu ngày, Người đối với Như Lai, với thân nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai; vô lượng với khẩu nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai; vô lượng với ý nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng.

→ Này Ananda, Ngươi là người tác thành công đức. **Hãy cố gắng tinh tấn lên, Người sẽ chứng bậc Vô lậu, không bao lâu đâu.**

15. Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, những vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, những bậc Thế Tôn này đều có những thị giả tối thắng như Ananda của Ta.

- Này Tỷ-kheo, những vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác thời vị lai, những bậc Thế Tôn này cũng sẽ có những vị thị giả tối thắng như Ananda của Ta vậy.

- Này các Tỷ-kheo, Ananda là người có trí và hiểu rõ: ***"Nay đúng thời** để các Tỷ-kheo yết kiến Thế Tôn, nay đúng thời để các Tỷ-kheo ni, nay đúng thời để các nam cư sĩ, nay đúng thời để các nữ cư sĩ, nay đúng thời để các vua chúa,*

để các đại thần, để các ngoại đạo sư, để các đệ tử các ngoại đạo sư yết kiến Thế Tôn! "

16. Này các Tỷ-kheo, Ananda có bốn đức tánh kỳ cựu, hy hữu. Thế nào là bốn?

- Này các Tỷ-kheo, nếu có chúng Tỷ-kheo đến yết kiến Ananda, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì được yết kiến Ananda, và nếu Ananda thuyết pháp chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài thuyết pháp, và nếu Ananda làm thinh thời, này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo ấy sẽ thất vọng.

- Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo ni..., chúng nam cư sĩ... chúng nữ cư sĩ đến yết kiến Ananda, chúng ấy sẽ được hoan hỷ, vì được yết kiến Ananda, và nếu Ananda thuyết pháp, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài thuyết pháp và nếu Ananda làm thinh thời này các Tỷ-kheo, chúng nữ cư sĩ ấy sẽ thất vọng.

Này các Tỷ-kheo, vị Chuyển luân Thánh vương có bốn đức tánh kỳ diệu, hy hữu.

Này các Tỷ-kheo, nếu có chúng Sát-đế-ly... chúng Bà-la-môn... chúng gia chủ... chúng Sa-môn đến yết kiến vị Chuyển luân Thánh vương, chúng sẽ được hoan hỷ vì được yết kiến vị Chuyển luân Thánh

vương và nếu vị Chuyển luân Thánh vương nói chuyện, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài nói chuyện, và nếu vị Chuyển luân Thánh vương làm thinh thời chúng Sa-môn ấy sẽ thất vọng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ananda có bốn đức tánh kỳ diệu, hy hữu. Nếu có chúng Tỷ-kheo... chúng Tỷ-kheo ni... chúng nam cư sĩ... chúng nữ cư sĩ đến yết kiến Ananda, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì được yết kiến Ananda, và nếu Ananda thuyết pháp chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài thuyết pháp, và nếu Ananda làm thinh, thời này các Tỷ-kheo chúng nữ cư sĩ ấy sẽ thất vọng.

Này các Tỷ-kheo, Ananda có bốn đức tánh kỳ diệu, hy hữu như vậy.

17. Khi được nói vậy, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn chớ có diệt độ tại đô thị nhỏ bé này, tại đô thị hoang vu này, tại đô thị phụ thuộc này. Bạch Thế Tôn, có những đô thị khác to lớn hơn như Campà (Chiêm-bà), Ràjagaha (Vương Xá), Sàvatthi (Xá-vệ), Sàketa (Sa-kỳ), Kosambi (Kiều-thương-di), Bàrànasi (Ba-la-nại). Thế Tôn hãy diệt độ tại chỗ ấy. Tại chỗ ấy, có đại chúng Sát-đế-ly, có đại chúng Bà-la-môn, có đại chúng gia chủ rất tin tưởng Như Lai, các vị này sẽ cúng dường thân xá-

lợi Như Lai.

- Này Ananda, chớ có nói như vậy, này Ananda, chớ có nói đô thị này nhỏ bé, đô thị này hoang vu, đô thị này phụ thuộc.

18. Này Ananda, thuở xưa có vị vua tên là Mahasudassana (Đại Thiên Kiến). Vị này là Chuyển luân vương, trị vì như pháp, là vị pháp vương, thống lãnh bốn thiên hạ, chinh phục hộ trì quốc dân, đầy đủ bảy báu. Này Ananda, đô thị Kusinàrà này là kinh đô của vua Mahasudassana, tên là Kusàvatì (Câu-xá-bà-đề), phía Đông và phía Tây rộng đến mười hai do tuần, phía Bắc và phía Nam rộng đến bảy do tuần.

Này Ananda, kinh đô Kusàvatì này rất phồn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, dân chúng sung mãn, thực phẩm phong phú. Này Ananda, cũng như kinh đô Alakamanda của chư thiên rất phồn thịnh, phú cường dân cư đông đúc, Thiên chúng sung mãn, thực phẩm phong phú, cũng vậy này Ananda, kinh đô Kusàvatì này cũng rất phồn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, nhân chúng sung mãn.

Này Ananda, kinh đô Kusàvatì này, ngày đêm vang dậy chín loại tiếng, tức là tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ, tiếng tỳ bà, tiếng hát, tiếng xập xỏa, tiếng chuông và tiếng thứ mười là

lời kêu gọi: " Hãy uống đi, hãy ăn đi ".

19. Này Ananda, hãy đi vào Kusinàrà và nói với dân Mallà Kusinàrà: *"Này các Vàsetthà,* ***đêm nay, vào canh cuối cùng****, Như Lai sẽ diệt độ "*.

- Này Vàsetthà, các Ngươi hãy đến. Này Vàsetthà, các Ngươi hãy đến. Về sau chớ có hối hận: *"Như Lai đã diệt độ tại làng vườn chúng ta mà chúng ta không được chiêm ngưỡng Như Lai ".*

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, đắp y, đem theo y bát và cùng một vị khác làm bạn đồng hành đi vào Kusinàrà.

20. Lúc bấy giờ, dân Mallà ở Kusinàrà đang tụ họp tại giảng đường vì một vài cộng sự. Tôn giả Ananda đến tại giảng đường của dân Mallà ở Kusinàrà. Sau khi đến, tôn giả liền nói vói dân Mallà ở Kusinàrà:

- Này Vàsetthà, đêm nay, vào canh cuối cùng Như Lai sẽ diệt độ, Này Vàsetthà, các Ngươi hãy đến. Này Vàsetthà, các Ngươi hãy đến. Về sau chớ có hối hận: " Như Lai đã diệt độ tại làng vườn chúng ta mà chúng ta không được chiêm ngưỡng Như Lai ".

21. Dân Mallà cùng với con trai, con gái và vợ, khi nghe tôn giả Ananda nói như vậy, liền đau đớn, sầu muộn, tâm tư khổ não. Kẻ thì khóc than với đầu bù tóc rối, kẻ thì khóc than với cánh tay duỗi cao, kẻ thì khóc than thân bổ nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: " Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm ".

Và dân Mallà cùng với con trai, con gái và vợ đau đớn, sầu muộn, tâm tư khổ não, đi đến Upavattana, khu rừng Sàlà của dòng họ Mallà và đến chỗ tôn giả Ananda.

22. Tôn giả Ananda tự nghĩ: "Nếu ta để dân Mallà ở Kusinàrà đảnh lễ Thế Tôn từng người một, thời đêm sẽ tàn trước khi Thế Tôn được tất cả dân Mallà đảnh lễ. Vậy ta hãy để dân Mallà ở Kusinàrà đảnh lễ theo từng gia tộc ".

- Bạch Thế Tôn, gia tộc Mallà này với vợ con, đồ chúng, bạn bè đến cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn.

Và tôn giả Ananda, theo phương tiện này trong canh một, khiến dân Mallà ở Kusinàrà đảnh lễ Thế Tôn.

23. Lúc bấy giờ, du sĩ ngoại đạo Subhadda ở tại Kusinàrà. Du sĩ ngoại đạo Subhadda được nghe: " Tối nay canh cuối cùng, Sa-môn Gotama sẽ diệt độ

".

Và du sĩ ngoại đạo Subhadda suy nghĩ: " Ta nghe các du sĩ ngoại đạo niên cao lạp lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng: " Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ra đời thật là hy hữu. Và đêm nay, vào canh cuối cùng Sa-môn Gotama sẽ diệt độ ". Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm ta. Ta tin Sa-môn Gotama có thể thuyết pháp và giải được nghi vấn cho ta ".

24. Rồi du sĩ ngoại đạo Subhadda đi đến Upavattana, khu rừng Sàla của dân Mallà, đến tại chỗ tôn giả Ananda và thưa với tôn giả:

- Hiền giả Ananda, tôi nghe các du sĩ ngoại đạo, niên cạo lạp lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng: " Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ra đời thật là hy hữu, và đêm nay, vào canh cuối cùng, Sa-môn Gotama sẽ diệt độ ". Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm tôi. Tôi tin Sa-môn Gotama có thể thuyết pháp và giải được nghi vấn cho tôi. Hiền giả Ananda, hãy cho phép tôi được yết kiến Sa-môn Gotama.

Khi được nói vậy, tôn giả Ananda nói với du sĩ ngoại đạo Subhadda:

- Thôi đi Hiền giả Subhadda, chớ có phiền nhiễu Như Lai. Thế Tôn đang mệt.

Lần thứ hai, du sĩ ngoại đạo Subhadda ... Lần thứ ba, du sĩ ngoại đạo Subhadda nói với tôn giả Ananda:

- Hiền giả Ananda, tôi nghe các du sĩ ngoại đạo, niên cạo lạp lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng: " Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ra đời thật là hy hữu, và đêm nay, vào canh cuối cùng, Sa-môn Gotama sẽ diệt độ ". Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm tôi. Tôi tin Sa-môn Gotama có thể thuyết pháp và giải được nghi vấn cho tôi. Hiền giả Ananda, hãy cho phép tôi được yết kiến Sa-môn Gotama.

Lần thứ ba, tôn giả Ananda nói với du sĩ ngoại đạo Subhadda:

- Thôi đi Hiền giả Subhadda, chớ có phiền nhiễu Như Lai. Thế Tôn đang mệt.

25. Thế Tôn nghe được câu chuyện của tôn giả Ananda với du sĩ ngoại đạo Subhadda, Ngài liền nói với tôn giả Ananda:

- Thôi Ananda, chớ có ngăn trở Subhadda, Ananda, hãy để cho Subhadda được phép yết kiến Như Lai. Những gì Subhadda hỏi Ta là hỏi để hiểu biết chớ không phải để phiền nhiễu Ta. Và những gì ta trả lời các câu hỏi, Subhadda sẽ hiểu ý nghĩa một cách mau lẹ.

Tôn giả Ananda liền nói với du sĩ ngoại đạo Subhadda:

- Này Hiền giả Subhadda, hãy vào. Thế Tôn đã cho phép Hiền giả.

26. Rồi du sĩ ngoại đạo Subhadda đến chỗ Thế Tôn, nói lên những lời chúc tụng hỏi thăm xã giao, rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi một bên, du sĩ ngoại đạo Subhadda bạch Thế Tôn:

- Tôn giả Gotama, có những Sa-môn, Bà-la-môn là những vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, như các ngài Pàrana Kassapa, Makkhali Gosàla, Ajita Kesakambalì, Pakadha Kaccàyana, Sanjaya Belatthiputta, Nigantha Nàthaputta, ***tất cả những vị này có phải là giác ngộ như các vị đã tự cho như vậy, hay tất cả chưa giác ngộ, hay một số đã giác ngộ và một số chưa giác ngộ?***

- Thôi Subhadda, hãy để vấn đề này yên một bên: " Tất cả những vị này có phải là đã giác ngộ như các vị đã tự cho như vậy, hay tất cả chưa giác ngộ, hay một số đã giác ngộ và một số chưa giác ngộ ". Này Subhadda, Ta sẽ thuyết pháp cho Ngươi. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Du sĩ ngoại đạo Subhadda vâng lời Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

27. -

- ***Này Subhadda, trong pháp luật nào không có Bát Thánh đạo, thời ở đây không có (đệ nhất) Sa-môn, ở đây cũng không có đệ nhị Sa-môn, cũng không có đệ tam Sa-môn, cũng không có đệ tứ Sa-môn.***

- ***Này Subhadda trong pháp luật nào có Bát Thánh đạo thời ở đây có (đệ nhứt) Sa-môn, cũng có đệ nhị Sa-môn, cũng có đệ tam Sa-môn, ở đấy cũng có đệ tứ Sa-môn.***

- ***Này Subhadda, chính trong pháp luật này có Bát Thánh Đạo, thời này Subhadda, ở đây có đệ nhất Sa-môn, ở đây cũng có đệ nhị Sa-môn, cũng có đệ tam Sa-môn, cũng có đệ tứ Sa-môn. Những hệ thống ngoại đạo khác đều không có những Sa-môn.***

- ***Này Subhadda, nếu những vị Tỷ-kheo này sống chơn chánh, thời đời này không vắng những vị A-la-hán.***

*Này Subhadda, **năm hai mươi chín**,*
Ta xuất gia hướng tìm chân thiện đạo.
*Trải **năm mươi năm với thêm một năm***
Từ khi xuất gia, này Subhadda,
*Ta là du sĩ tu **Trí**, tu **Đức.***

Ngoài lãnh vực này, không có Sa-môn (đệ nhứt); cũng không có Sa-môn đệ nhị, cũng không có Sa-môn đệ tam, cũng không có Sa-môn đệ tứ. Những hệ thống ngoại đạo khác đều không có những Sa-môn. Này Subhadda, nếu những Tỷ-kheo sống chơn chánh, thì đời này không vắng những vị A-la-hán.

28. Khi được nói vậy, du sĩ ngoại đạo Subhadda bạch Thế Tôn:

- Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y Tỷ-kheo Tăng. Mong con được xuất gia với Thế Tôn. Con xin thọ đại giới.

- Này Subhadda, ai trước kia là ngoại đạo, nay muốn xuất gia muốn thọ đại giới trong Pháp, Luật này phải sống bốn tháng biệt trú. Sau khi sống bốn tháng biệt trú, các vị Tỷ-kheo nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo. Nhưng Ta nhận thấy cá tánh con người sai biệt nhau.

29. - Bạch Thế Tôn, nếu những người xưa kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ đại giới trong Pháp và Luật này phải sống bốn tháng biệt trú. Sau khi sống bốn tháng biệt thú, các vị Tỷ-kheo nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới, thời con sẽ xin sống biệt trú bốn năm, sau khi sống biệt trú bốn năm, nếu các vị Tỷ-kheo đồng ý, hãy cho con xuất gia, cho con thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo.

Và Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

- Này Ananada, hãy xuất gia cho Subhadda.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn.

30. Du sĩ ngoại đạo Subhadda nói với tôn giả Ananda:

- Thật là lợi ích, thưa Tôn giả Ananda, thật là thiện

lợi, thưa Tôn giả Ananda, được thọ lễ quán đảnh làm đệ tử trước mặt bậc Đạo Sư!

Và du sĩ ngoại đạo Subhadda được xuất gia được thọ đại giới với Thế Tôn. Thọ đại giới không bao lâu, đại đức Subhadda ở một mình, an tịnh, không phóng dật, tinh tấn, sống nhiệt tâm, cần mẫn. Và không bao lâu, vị này chứng được mục đích tối cao mà con cháu các lương gia đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Đó là vô thượng phạm hạnh ngay trong hiện tại, tự giác chứng và an trú. Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, sau đời này sẽ không có đời sống khác nữa.

Và đại đức Subhadda trở thành một A-la-hán nữa.

Đại đức là vị đệ tử cuối cùng được Thế Tôn thế độ.

VI

1. Lúc bấy giờ, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, nếu trong các Ngươi có người nghĩ

rằng: "Lời nói của bậc Đạo sư không còn nữa. Chúng ta không có Đạo sư (giáo chủ)". **Này Ananda, chớ có những tư tưởng như vậy. Này Ananda, Pháp và Luật, Ta đã giảng dạy và trình bày, sau khi Ta diệt độ, chính Pháp và Luật ấy sẽ là Đạo Sư của các Ngươi.**

2. Này Ananda, nay các vị Tỷ-kheo xưng hô với nhau là Hiền giả. Sau khi Ta diệt độ, chớ có xưng hô như vậy.

- Này Ananda, vị Tỷ-kheo niên lão hãy gọi vị Tỷ-kheo niên thiếu, hoặc bằng tên, hoặc bằng họ, hoặc bằng tiếng Hiền giả.

- Vị Tỷ-kheo niên thiếu, hãy gọi vị Tỷ-kheo niên lão là Thượng tọa (Bhante) hay Đại đức.

3. Này Ananda, **nếu chúng Tăng muốn, sau khi Ta diệt độ có thể hủy bỏ những học giới nhỏ nhặt chi tiết.**

4. Này Ananda, sau khi Ta diệt độ, hãy hành tội Phạm đàn (Brahmadanda) đối với Tỷ-kheo Channa.

- Bạch Thế Tôn, thế nào là Phạm Đàn?

- Này Ananda, Tỷ-kheo Channa muốn nói gì thì nói.

Chúng Tỷ-kheo sẽ không nói, sẽ không giảng dạy, sẽ không giáo giới Tỷ-kheo Channa.

5. Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nào nghi ngờ hay phân vân gì về đức Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp, thời này các Tỷ-kheo các Người hãy hỏi đi. Sau chớ có hối tiếc: " Bậc Đạo Sư có mặt trước chúng ta mà chúng ta không tận mặt hỏi Thế Tôn ".

Khi được nói vậy, các Tỷ-kheo ấy im lặng. Một lần thứ hai, Thế Tôn... . Một lần thứ ba, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, nếu có một Tỷ-kheo có nghi ngờ hay phân vân gì về đức Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp, thời này các Tỷ-kheo, các Người hãy hỏi đi. Sau chớ có hối tiếc: " Bậc Đạo Sư có mặt trước chúng ta mà chúng ta không tận mặt hỏi Thế Tôn ".

Lần thứ ba, các Tỷ-kheo ấy giữ im lặng.

Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, nếu có vị nào vì lòng kính trọng

bậc Đạo Sư mà không hỏi, thời này các Tỷ-kheo, giữa bạn đồng tu, hãy hỏi nhau.

Khi được nói vậy, những vị Tỷ-kheo ấy giữ im lặng.

6. Rồi tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, thật kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn, thật hy hữu thay! Bạch Thế Tôn, con tin rằng trong chúng Tỷ-kheo này, không có một Tỷ-kheo nào có nghi ngờ hay phân vân gì đối với Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp.

- Này Ananda, Ngươi có tín nhiệm nên nói vậy. Nhưng ở đây, này Ananda, Như Lai biết rằng trong chúng Tỷ-kheo này, không có một Tỷ-kheo nào có nghi ngờ hay phân vân gì đối với Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp. Này Ananda, **trong năm trăm Tỷ-kheo này**, **Tỷ-kheo thấp nhất đã chứng được quả Dự lưu,** không còn đọa lạc, chắc chắn hướng đến Chánh giác.

7. Và Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, nay Ta khuyên dạy các Ngươi: "Các pháp hữu vi là vô thường, hãy tinh tấn, chớ có phóng dật ".

Đó là lời cuối cùng của Như Lai.

8.

- Rồi Thế Tôn nhập định Sơ thiền.
- Xuất Sơ thiền, Ngài nhập Nhị thiền.
- Xuất Nhị thiền Ngài nhập Tam thiền.
- Xuất Tam thiền, Ngài nhập Tứ thiền.
- Xuất Tứ thiền, Ngài nhập định Không vô biên xứ.
- Xuất Không vô biên xứ, Ngài nhập định Thức vô biên xứ.
- Xuất Thức vô biên xứ, Ngài nhập định Vô sở hữu xứ.
- Xuất Vô Sở hữu xứ, Ngài nhập định Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
- Xuất Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ngài nhập Diệt thọ tưởng định.

Khi ấy tôn giả Ananda nói với tôn giả Anuruddha:

- Thưa Tôn giả, Thế Tôn đã diệt độ.

- Này Hiền giả Ananda, Thế Tôn chưa diệt độ. Ngài

mới nhập Diệt thọ tưởng định.

9.

- Rồi xuất Diệt thọ tưởng định. Ngài nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ định.
- Xuất Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ngài nhập Vô sở hữu xứ định.
- Xuất Vô sở hữu xứ, Ngài nhập Thức vô biên xứ định.
- Xuất thức Vô biên xứ, Ngài nhập Hư không vô biên xứ định.
- Xuất Hư không vô biên xứ, Ngài nhập định Tứ thiền.
- Xuất Tứ thiền, Ngài nhập định Tam thiền.
- Xuất Tam thiền, Ngài nhập định Nhị thiền.
- Xuất Nhị thiền, Ngài nhập định Sơ thiền.
- Xuất Sơ thiền, Ngài nhập định Nhị thiền.
- Xuất Nhị thiền, Ngài nhập định Tam thiền.
- Xuất Tam thiền, Ngài nhập định Tứ thiền.
- Xuất Tứ thiền, Ngài lập tức diệt độ.

10. Khi Thế Tôn diệt độ, cùng với sự diệt độ, **đại địa**

chấn động khủng khiếp, râu tóc dựng ngược, sấm trời vang động.

Khi Thế Tôn diệt độ, Phạm thiên Sahampati, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này.

Chúng sanh ở trên đời,
*Từ bỏ **thân ngũ uẩn***
Bậc đạo sư cũng vậy,
Đấng Tuyệt luân trên đời.
Bậc Đại hùng Giác ngộ
Như Lai đã diệt độ.

Khi Thế Tôn diệt độ, Thiên chủ Sakka, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

Các hành là vô thường,
Có sanh phải có diệt
Đã sanh, chúng phải diệt,
Nhiếp chúng là an lạc.

Khi Thế Tôn diệt độ, Tôn giả Anuruddha, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

Không phải thở ra vào
Chính tâm trú chánh định
Không tham ái tịch tịnh
Tu sĩ hướng diệt độ

Chính tâm tịnh bất động
Nhẫn chịu mọi cảm thọ
Như đèn sáng bị tắt
Tâm giải thoát hoàn toàn.

Khi Thế Tôn diệt độ, Tôn giả Ananda, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

Thật kinh khủng bàng hoàng,
Thật râu tóc dựng ngược,
Khi Bậc Toàn thiện năng,
Bậc Giác ngộ nhập diệt.

Khi Thế Tôn diệt độ, những Tỷ-kheo chưa giải thoát tham ái, có vị thì khóc than với cánh tay duỗi cao, có vị thì khóc than, thân nằm nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: ***"Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm ".***

Còn những Tỷ-kheo đã diệt trừ tham ái, những vị này an trú chánh niệm tỉnh giác, nhẫn nại, suy tư: ***"Các hành là vô thường, làm sao tránh khỏi sự kiện ấy."***

11. Lúc bấy giờ, Tôn giả Anuruddha nói với các Tỷ kheo:

- Thôi các Hiền giả, chớ có sầu não, chớ có khóc

than. Này các Hiền giả, phải chăng Thế Tôn đã tuyên bố ngay từ ban đầu rằng: ***Mọi vật ưu ái thân tình đều phải sanh biệt, tử biệt và dị biệt.***

Này các Hiền giả, làm sao có thể được như vầy: ***“ Những gì sanh, tồn tại, hữu vi, chịu sự biến hoại mà lại mong khỏi có sự biến dịch? Thật không có sự trạng ấy ”.*** Này các Hiền giả, chính chư Thiên đang trách đó.

- Thưa Tôn giả Anuruddha, Tôn giả đang nghĩ đến hạng chư Thiên nào?

- Hiền giả Ananda, có hạng chư Thiên ở trên hư không nhưng có tâm tư thế tục, những vị này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than thân bổ nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: " Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm ".

- Hiền giả Ananda, có hạng chư Thiên ở trên đất với tâm tư thế tục, những vị này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than thân bổ nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: " Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên

đời quá sớm ".

- Còn những chư Thiên diệt trừ ái dục, những vị này chánh niệm tỉnh giác, chịu đựng với tâm suy tư: " Các hành là vô thường, làm sao có thể khác được? ".

12. Tôn giả Anuruddha và Tôn giả Ananda luận bàn về Chánh pháp suốt cả đêm còn lại. Rồi tôn giả Anuruddha nói với tôn giả Ananda:

- Hiền giả Ananda, hãy vào thành Kusinàrà và nói với dân Mallà ở Kusinàrà: " Nay Vàsetthà, Thế Tôn đã diệt độ, hãy làm những gì các Ngươi nghĩ phải làm."

- Tôn giả, xin vâng!

Tôn giả Ananda vâng lời tôn giả Anuruddha, buổi sáng đắp y, đem theo y bát, cùng một thị giả, vào thành Kusinàrà.

Lúc bấy giờ, dân Mallà ở Kusinàrà đang tụ họp tại giảng đường vì một vài công vụ. Tôn giả Ananda đến tại giảng đường của dân Mallà ở Kusinàrà, sau khi đến liền nói với dân Mallà ở Kusinàrà: " Này Vàsetthà, Thế Tôn đã diệt độ, hãy làm những gì các Ngươi nghĩ phải làm."

Dân Mallà cùng với con trai, con gái và vợ, khi nghe tôn giả Ananda nói như vậy, liền đau đớn, sầu muộn, tâm tư khổ não. Kẻ thì khóc than với đầu bù tóc rối, kẻ thì khóc than với cánh tay duỗi cao, kẻ thì khóc than thân bổ nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: " Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm ".

13. Rồi dân Mallà ở Kusinàrà ra lệnh cho những người làm: " Các Người hãy gom góp hương, tràng hoa và tất cả nhạc khí ở Kusinàrà."

Rồi dân Kusinàrà đem theo hương, tràng hoa, tất cả nhạc khí và năm trăm cuộn vải đi đến Upavattana, tại rừng Sàlà của giòng họ Mallà, đến tại chỗ thân xá- lợi của Thế Tôn, rồi chúng ở lại cả ngày tôn trọng, cung kính, đảnh lễ, cúng dường thân xá - lợi Thế Tôn với các **điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương, làm những bảo cái bằng vải và tràng hoa Mandala**.

Rồi dân Mallà ở Kusinàrà suy nghĩ: " Hôm nay, nếu thiêu thân xá - lợi Thế Tôn thời quá sớm. Ngày mai, chúng ta sẽ làm lễ thiêu thân xá - lợi của Thế Tôn." Rồi dân Mallà ở Kusinàrà, cả ngày thứ hai, tôn trọng, cung kính, đãnh lễ, cúng dường thân xá - lợi Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương, làm

những bảo cái bằng vải và tràng hoa Malanda, ngày thứ ba cũng như vậy, ngày thứ tư cũng như vậy, ngày thứ năm cũng như vậy. Ngày thứ sáu cũng như vậy.

14. Đến ngày thứ bảy, dân Mallà ở Kusinàrà suy nghĩ: *"Chúng ta đã tôn trọng, cung kính, đảnh lễ, cúng dường thân xá - lợi Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương, nay chúng ta hãy chở thân xá - lợi Thế Tôn ra ngoài thành về phía Nam và làm lễ thiêu thân tại chỗ ấy."*

Lúc bấy giờ tám vị tộc trưởng Mallà gội đầu, mặc áo mới với ý định khiêng nổi thân xá - lợi Như Lai nhưng khiêng không nổi được. Các vị Mallà ở Kuisnàrà bạch Tôn giả Anuruddha:

- Bạch Tôn giả, do nhân gì, do duyên gì, tám vị tộc trưởng Mallà này gội đầu, mặc áo mới với ý định khiêng nổi thân xá- lợi Như Lai, nhưng không khiêng nổi được?

- Này Vàsetthà, vì ý định của các Ngươi khác, ý định của chư Thiên khác.

15. – Bạch Tôn giả, ý định của chư Thiên là gì?

- Này các Vàsetthà, ý định của các Ngươi như sau: *" Chúng ta đã tôn trọng, cung kính, đảnh lễ, cúng*

dường thân xá- lợi Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương. Nay chúng ta hãy chở thân xá-lợi Thế Tôn ra ngoài thành về phía Nam và làm lễ thiêu thân tại chỗ ấy.”

Này các Vàsetthà, ý định của chư Thiên như sau: *“Chúng ta đã tôn trọng, cung kính, đảnh lễ, cúng dường thân xá- lợi Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương của chư Thiên, nay chúng ta hãy khiêng thân xá- lợi Thế Tôn về hướng Bắc đến phía Bắc của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Bắc, hãy khiêng qua trung tâm của thành, rồi hướng về phía Đông, khiêng đến phía Đông của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Đông, hãy khiêng đến phía Đông của thành, tại đền của dân Mallà tên là Makuta- bandhana, và chúng ta sẽ thiêu thân Thế Tôn tại chỗ ấy.”*

- Bạch Tôn giả, ý định của chư Thiên thế nào, ý định của chúng con cũng như vậy.

16. Lúc ấy, khắp cả Kusinàrà cho đến đống bụi, đống rác, được rải la liệt lên đến đầu gối toàn hoa Mandaràva. Rồi chư Thiên và các dân Mallà ở Kusinàrà, sau khi đã tôn trọng, cung kính, đảnh lễ, cúng dường thân xá lợi Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương của chư Thiên và loài

Người, liền khiêng thân xá lợi Thế Tôn về phía Bắc của Thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Bắc, liền khiêng qua Trung tâm của thành, rồi hướng về phía Đông, khiêng đến phía Đông của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Đông, liền khiêng đến phía Đông của thành, tại đền của dân Mallà tên là Makuta-bandhana và đặt thân xá lợi của Thế Tôn tại chỗ ấy.

17. Rồi dân Mallà bạch tôn giả Ananda:

- Bạch Tôn giả Ananda, chúng con nay phải xử sự như thế nào đối với thân xá lợi Như Lai?

- Này các Vàsetthà, xử sự thân Chuyển luân Thánh vương như thế nào, hãy xử sự thân xá lợi Như Lai như vậy.

- Bạch Tôn giả Ananda, xử sự thân Chuyển luân Thánh vương phải như thế nào?

- Này các Vàsetthà:

- Thân Chuyển luân Thánh vương được vấn tròn với vải mới.
- Sau khi vấn vải mới, lại được vấn thêm với vải gai bện.
- Sau khi vấn với vải gai bện, lại vấn thêm với

vải mới và tiếp tục như vậy cho đến năm trăm lớp cả hai loại vải.

- Rồi thân được đặt trong một hòm dầu bằng sắt, hòm sắt này được một hòm sắt khác đậy kín.
- Xong một giàn hỏa gồm mọi loại hương được xây dựng lên, thân vị Chuyển luân Thánh vương được đem thiêu trên giàn hỏa này,
- Và tại ngã tư đường, tháp vị Chuyển luân Thánh vương này được xây dựng lên.

→ Này các Vàsetthà, đó là pháp táng thân của vị Chuyển luân Thánh vương.

➔ **Này các Vàsetthà, pháp táng thân của vị Chuyển luân Thánh vương như thế nào, pháp táng thân của Thế Tôn cũng như vậy.**

Tháp của Như Lai phải được dựng lên tại ngã tư đường. Và những ai đem đến tại chỗ ấy vòng hoa, hương, hay hương bột nhiều màu, đảnh lễ tháp hay khởi tâm hoan hỷ (khi đứng trước mặt tháp) , thời những người ấy sẽ được lợi ích, hạnh phúc lâu dài.

18. Và các người Mallà ở Kusinàrà sai những người làm công:

- Hãy đem lại tất cả vải gai bện của Mallà .

Rồi những người Mallà ở Kusinàrà vấn tròn thân Thế Tôn với vải mới. Sau khi vấn vải mới xong, lại vấn thêm với vải gai bện. Sau khi vấn với vải gai bện lại vấn thêm với vải mới và tiếp tục như vậy cho đến năm trăm lớp cả hai loại vải. Rồi đặt thân Như Lai vào trong một hòm dầu bằng sắt, đậy hòm sắt này vào một hòm sắt khác, dựng lên một giàn hỏa gồm mọi loại hương và đặt thân Thế Tôn trên giàn hỏa.

19. Lúc bấy giờ, **Tôn giả Mahà Kassapa** đang đi giữa đường từ Pàvà đến Kusinàrà với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Rồi Tôn giả Mahà Kassapa bước xuống đường và đến ngồi tại một gốc cây.

Lúc bấy giờ có một tà mạng ngoại đạo lấy một hoa Mandàrava ở Kusinàrà và đang đi trên một con đường đến Pàvà.

Tôn giả Mahà Kassapa thấy tà mạng ngoại đạo đi từ đàng xa đến. Thấy vậy, tôn giả liền hỏi tà mạng ngoại đạo ấy:

- Này Hiền giả, Hiền giả có biết bậc Đạo sư chúng tôi không?

- Này Hiền giả, tôi có biết. Sa-môn Gotama đã diệt độ cách hôm nay một tuần. Từ chỗ ấy, tôi được hoa

Mandàrava này.

Lúc ấy những Tỷ-kheo chưa giải thoát tham ái, có vị thì khóc than với cánh tay duỗi cao, có vị thì khóc than, thân nằm nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: " Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm ". Còn những Tỷ-kheo đã diệt trừ tham ái, những vị này an trú chánh niệm, tỉnh giác, nhẫn nại suy tư: " Các hành là vô thường, làm sao tránh khỏi sự kiện ấy? ".

20. Lúc bấy giờ, **Subhadda được xuất gia khi đã lớn tuổi đang ngồi trong hội chúng này**. Subhadda được xuất gia khi đã lớn tuổi nói với những Tỷ-kheo ấy:

- Thôi các Hiền giả, chớ có sầu não, chớ có khóc than. Chúng ta đã được thoát khỏi hoàn toàn vị Đại Sa-môn ấy, chúng ta đã bị phiền nhiễu quấy rầy với những lời: ***" Làm như thế này không hợp với các Ngươi. Làm như thế này hợp với các Ngươi ".*** **Nay những gì chúng ta muốn, chúng ta làm, những gì chúng ta không muốn, chúng ta không làm.**

Tôn giả Mahà Kassapa mới nói với các vị Tỷ-kheo:

- Thôi các Hiền giả, chớ có sầu não, chớ có khóc than. Này các Hiền giả, phải chăng Thế Tôn đã tuyên

bố ngay từ ban đầu rằng mọi vật ưu ái thân tình đều phải bị sanh biệt, tử biệt và dị biệt. Này các Hiền giả, làm sao có thể được như vầy: Những gì sanh, tồn tại, hữu vi, chịu sự biến hoại mà lại mong khỏi có sự biến dịch? Thật không có sự trạng ấy.

21. Lúc bấy giờ **bốn vị tộc trưởng Mallà gội đầu, mặc áo mới với ý định châm lửa thiêu giàn hỏa Thế Tôn nhưng châm lửa không cháy.**

Các vị Mallà ở Kusinàrà bạch tôn giả Anuruddha:

- Bạch Tôn giả, do nhân gì, do duyên gì, bốn vị tộc trưởng Mallà này gội đầu, mặc áo mới với ý định châm lửa thiêu giàn hỏa Thế Tôn, nhưng châm lửa không cháy?

- Này các Vàsetthà, ý định của chư Thiên khác.

- Bạch Tôn giả, ý định của chư Thiên như thế nào?

- Này các vàsetthà, ý định của chư Thiên như sau: " Tôn giả Mahà Kassapa nay đang đi giữa đường giữa Pàvà và Kusinàrà cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. **Giàn hỏa Thế Tôn chỉ được đốt cháy khi tôn giả Mahà Kassapa cúi đầu đảnh lễ Thế Tôn** ".

- Bạch Tôn giả, ý định chư Thiên như thế nào, hãy làm y như vậy.

22. Rồi Tôn giả Mahà Kassapa đến tại đền Makuta Bandhana của những vị Mallà tại giàn hỏa Thế Tôn, khi đến xong liền choàng áo phía một bên vai, chấp tay, **đi nhiễu phía tay phải xung quanh giàn hỏa ba lần**, **cởi mở chân ra và cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn.**

Năm trăm vị Tỷ-kheo ấy choàng áo phía một bên vai, chấp tay, đi nhiễu qua phía tay phải xung quanh giàn hỏa ba lần và cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn.

Và khi tôn giả Mahà Kassapa và năm trăm vị Tỷ-kheo đảnh lễ xong, **thời giàn hỏa Thế Tôn tự bắt lửa cháy.**

23. Khi thân Thế Tôn đã cháy, từ da ngoài cho đến da mỏng, thịt, dây gân hay nước giữa các khớp xương, **thảy đều cháy sạch, không có tro, không có than, chỉ có xương xá lợi còn lại.**

Như sanh tô hay dầu bị cháy, tất cả đều cháy sạch không có tro, không có than. Cũng vậy khi thân Thế Tôn cháy, từ da ngoài cho đến da mỏng, thịt, dây gân hay nước giữa khớp xương, tất cả đều cháy sạch, không có tro, không có than, chỉ có xương xá lợi còn

lại. Và năm trăm tầng lớp vải gai bện, cả hai lớp trong nhất và lớp ngoài nhất đều bị cháy thiêu.

Khi thân Thế Tôn bị thiêu cháy xong, một dòng nước từ hư không chảy xuống tưới tắt giàn hỏa Thế Tôn, và một dòng nước từ kho nước (hay từ cây sàlà) phun lên tưới tắt giàn hỏa Thế Tôn, và các người Mallà ở Kusinàrà dùng nước với mọi loại hương tưới tắt giàn hỏa Thế Tôn.

Rồi các người Mallà xứ Kusinàrà đặt xá lợi Thế Tôn trong giảng đường, dùng cây thương làm hàng rào, dùng cây cung làm bức thành xung quanh và **trong bảy ngày** tôn trọng, cung kính, đảnh lễ, cúng dường với các điệu múa, hát, nhạc, vòng hoa, hương.

24.

1. Vua nước Magadha tên là Ajàtasattu Vedehiputta nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà. Vua liền gởi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà " Thế Tôn là người Sát-đế-ly, ta cũng là người Sát-đế-ly. Ta cũng xứng đáng được một phần xá lợi Thế Tôn, ta cũng dựng tháp và tổ chức nghi lễ đối với xá lợi Thế Tôn ".

2. Những người Licchavì ở Vesàli nghe tin Thế

Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà liền gởi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: " Thế Tôn là người Sát-đế-lỵ, chúng tôi cũng là người Sát-đế-lỵ. Chúng tôi cũng xứng đáng được phần xá lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng dựng tháp và tổ chức nghi lễ đối với xá-lợi Thế Tôn ".

3. Các người Sakyà ở Kapilavatthu nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà, liền gởi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: " Thế Tôn là người Sát-đế-lỵ, chúng tôi cũng là người Sát-đế-lỵ. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần xá lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ với xá-lợi Thế Tôn ".

4. Những người Buli ở Allakappa nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà, liền gởi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: " Thế Tôn là người Sát-đế-lỵ, chúng tôi cũng là người Sát-đế-lỵ. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần xá-lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá lợi Thế Tôn ".

5. Những người Koli ở Rãmagãma nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà , liền gởi một sứ giả

đến các người Mallà ở Kusinàrà: " Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần xá lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá lợi Thế Tôn."

6. Bà-la-môn Vethadìpaka nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà, liền gởi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: " Thế Tôn là người Sát-đế-ly, tôi là người Bà-la-môn. Tôi cũng xứng đáng được một phần xá lợi Thế Tôn. Tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá-lợi Thế Tôn ".

7. Các người Mallà ở Pàvà nghe tin Thế Tôn đã diệt độ liền gửi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: " Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần xá-lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá-lợi Thế Tôn ".

25. Khi được nói vây các người Mallà ở Kusinàrà liền tuyên bố giữa đại chúng:

- Thế Tôn đã diệt độ tại làng vườn của chúng tôi, chúng tôi sẽ không cho phần xá lợi nào của Thế Tôn.

Khi nghe vậy. **Bà-la-môn Dona** nói với chúng:

Tôn giả, hãy nghe lời tôi nói!
Phật dạy chúng ta phải kham nhẫn.
Thật không tốt nếu có tranh giành.
Khi chia xá lợi bậc Thượng nhân.
Chúng ta hãy đoàn kết nhất tâm,
Hoan hỷ chia xá lợi tám phần.
Chúng ta hãy dựng tháp mọi phương,
Đại chúng mười phương tin Pháp nhãn...

- Này Tôn giả Bà-la-môn, Ngài hãy phân chia xá lợi ra tám phần đồng đều.

- Xin vâng, các Tôn giả.

Bà-la-môn Dona vâng lời hội chúng ấy, phân chia xá-lợi Thế Tôn thành tám phần đồng đều rồi thưa hội chúng:

- Các Tôn giả, hãy cho tôi cái bình dùng để đông chia xá-lợi này. Tôi sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ cho cái bình.

Và hội chúng ấy tặng Bà-la-môn Dona cái bình.

26. Và người Moriyà ở Pipphalivana nghe tin Thế Tôn đã diệt độ liền gởi một sứ giả đến các người

Mallà ở Kusinàrà:

- "Thế Tôn là người Sát-đế-lỵ, chúng tôi cũng là người Sát-đế-lỵ. Chúng tôi cũng xứng đáng được hưởng một phần xá lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá-lợi Thế Tôn ".

- " Nay không còn phần xá-lợi Thế Tôn nào. Xá-lợi Thế Tôn đã được phân chia, hãy lấy tro còn lại ". Rồi các vị nầy lấy than tro còn lại.

27. Và vua nước Magadha tên là Ajàtasattu, con bà Videhi xây dựng tháp trên xá-lợi Thế Tôn tại Vương Xá và tổ chức lễ cúng dường.

Những người Licchavi ở Vesàli cũng xây dựng tháp trên xá-lợi Thế Tôn tại Vesàli và tổ chức lễ cúng dường.

Những người Sakya ở Kapilavatthu cũng xây dựng trên xá-lợi Thế Tôn tại Kapilavatthu và tổ chức lễ cúng dường.

Những người Buli ở Allakappa cũng xây dựng tháp trên xá lợi Thế Tôn tại Allakappa và tổ chức lễ cúng dường.

Những người Koli ở Ràmagama cũng xây dựng tháp trên xá-lợi Thế Tôn tại Ràmagama và tổ chức lễ cúng dường.

Bà-la-môn Vethadìpaka cũng xây dựng tháp trên xá-lợi Thế Tôn tại Vethadìpa và tổ chức lễ cúng dường.

Những người Mallà ở Pàvà cũng xây dựng tháp trên xá-lợi Thế Tôn tại Pàvà và tổ chức lễ cúng dường.

Những người Màllà ở Kusinàrà cũng xây dựng tháp trên xá-lợi Thế Tôn tại Kusinàrà và tổ chức lễ cúng dường.

Bà-la-môn Dona cũng xây dựng tháp trên bình (dùng để đong chia xá-lợi) và tổ chức lễ cúng dường.

Những người Moriyà ở Pipphalivana cũng xây dựng tháp trên những than tro và tổ chức lễ cúng dường.

Như vậy có tám tháp xá-lợi, tháp thứ chín trên bình (dùng để đong chia xá-lợi) và tháp thứ mười trên tro (xá-lợi).

Đó là truyền thống thời xưa như vậy.

28. *Đấng Pháp Nhãn Vô Thượng*
Xá-lợi phân tám phần.

Bảy phần được cúng dường.
Tại Jambudìpa.
Một phần Long vương cúng.
Tại Ràmagàma.
Một răng Phật được cúng,
Tại cõi Tam Thiên giới,
Một tại Gandhàra,
Một tại Kalinga.
Một răng, vua Long vương.
Tự mình riêng cúng dường.
Quả đất được chói sáng,
Với hào quang xá-lợi,
Với lễ vật cúng dường.
Hạng thượng phẩm, thượng đẳng.
Xá-lợi đấng Pháp Nhãn.
Như vậy được cúng dường,
Bởi những bậc tôn trọng
Cung kính lễ cúng dường,
Bởi những bậc tôn trọng
Cúng kính lễ cúng dường.
Bởi Thiên, Long, Nhơn chủ,
Bởi bậc Tối thượng nhơn.
Các Ngươi hãy chắp tay,
Cung kính lễ cúng dường.
Khó thay sự chiêm ngưỡng.
Tôn nhan bậc Như Lai.
Trải nhiều nhiều trăm kiếp,

May lắm được một lần.

223 Truyền thống - Truyền thống của Đạo Phật là gì - Kinh MAKHADEVA – 83 Trung II, 531

KINH MAKHADEVA

(Makhadeva suttam)

– Bài kinh số 83 –* Trung *II, 531

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Mithila (Di-tát-la), tại rừng Makhadevamba. Rồi Thế Tôn mỉm cười khi đến tại một địa điểm. Tôn giả Ananda liền suy nghĩ: "Do nhân gì, do duyên gì, Thế Tôn lại mỉm cười? Không phải không có lý do khiến Thế Tôn mỉm cười". Rồi Tôn giả Ananda, đắp y phía một bên vai, chắp tay vái chào Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì Thế Tôn lại mỉm cười. Không phải không lý do khiến Thế Tôn mỉm cười.

– Thuở xưa, này Ananda, vị vua chính nước Mithila này tên là Makhadeva, là vị pháp vương như pháp, kiên trì trên pháp, vị Đại vương thực hành

Chánh pháp, giữa các Bà-la-môn, gia chủ, giữa thị dân và thôn dân, hành trì lễ Uposatha (Bố-tát) vào các ngày 14, ngày 15 và ngày mồng 8. Rồi này Ananda, vua Makhadeva sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, bảo người thợ cạo tóc:

"– Này Thợ cạo tóc, khi nào Ông thấy trên đầu ta, có mọc tóc bạc, hãy báo cho ta biết".

"– Thưa vâng, tâu Đại vương".

Này Ananda, người thợ cạo tóc vâng đáp vua Makhadeva. Này Ananda, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, người thợ cạo tóc thấy trên đầu vua Makhadeva có sanh tóc bạc, thấy vậy liền tâu vua Makhadeva:

"– Các Thiên sứ đã hiện ra cho Đại vương. Tóc bạc đã được thấy mọc ra trên đầu".

"– Vậy này Thợ cạo tóc, hãy khéo nhổ những sợi tóc bạc ấy với cái nhíp, và đặt chúng trên bàn tay của ta".

"– Thưa vâng, tâu Đại vương".

Này Ananda người thợ cạo tóc vâng đáp vua Makhadeva, sau khi khéo nhổ những sợi tóc bạc ấy

với cái nhíp, đặt chúng trên bàn tay của vua Makhadeva. Rồi này Ananda, vua Makhadeva, sau khi cho người thợ cạo tóc một lương ấp như một ân tứ, liền cho gọi hoàng tử con đầu và nói:

"– Này Hoàng tử thân yêu, các Thiên sứ đã hiện ra cho ta, tóc bạc đã được thấy mọc ra trên đầu. Ta đã hưởng thọ các dục lạc thế gian, nay đã đến thời đi tìm kiếm các thiên lạc. Hãy đến đây, này Hoàng tử thân yêu, hãy trị vì quốc độ này. Sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, ta sẽ xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Và này Hoàng tử thân yêu, khi nào Con thấy tóc bạc mọc ra trên đầu, thời hãy cho người thợ cạo tóc một lương ấp như một ân tứ, sau khi khéo giao lại quốc gia cho hoàng tử con đầu, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, hãy xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Truyền thống tốt đẹp này do ta thiết lập, con phải tiếp tục duy trì, con chớ thành người tối hậu sau ta.

Này Hoàng tử thân yêu, khi hai người còn tồn tại, và có sự đứt đoạn của truyền thống này, thời người nào, (làm cho đứt đoạn), người ấy là người tối hậu. Vậy này Hoàng tử thân yêu, ta nói với Con: "Truyền thống tốt đẹp này do ta thiết lập, Con phải

tiếp tục duy trì. Con chớ thành người tối hậu sau ta".

Rồi này Ananda, vua Makhadeva, sau khi cho người thợ cạo tóc một lương ấp (như là một ân tứ) sau khi khéo giao quốc gia cho hoàng tử con đầu, chính tại rừng xoài Makhadeva này, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, vua Makhadeva đã xuất gia. Vị này an trú, biến mãn một phương với tâm thấm nhuần lòng từ; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm thấm nhuần lòng từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Với tâm thấm nhuần lòng bi... với tâm thấm nhuần lòng hỷ,... an trú biến mãn một phương với tâm thấm nhuần lòng xả; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm thấm nhuần lòng xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Nhưng này Ananda, vua Makhadeva, tám vạn bốn ngàn năm, đã chơi trò chơi của hoàng tử, tám vạn bốn ngàn năm, đã trị vì như một phó vương; tám vạn bốn ngàn năm, đã chấp chánh như một quốc vương; tám vạn bốn ngàn năm, chính tại ngôi rừng

xoài Makhadeva này, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa đã xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sống theo Phạm hạnh. Vị này, sau khi **tu tập bốn Phạm trú,** khi thân hoại mạng chung được sanh lên Phạm thiên giới.

Rồi này Ananda, con vua Makhadeva, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm cho gọi người thợ cạo tóc:

"– Này thợ cạo tóc, khi nào Ông thấy trên đầu Ta có mọc tóc bạc, hãy báo cho ta biết".

"– Thưa vâng, tâu Đại vương".

Này Ananda người thợ cạo tóc vâng đáp con vua Makhadeva. Này Ananda, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm người thợ cạo tóc thấy trên đầu con vua Makhadeva có sanh tóc bạc, thấy vậy liền tâu với con vua Makhadeva:

"– Các Thiên sứ đã hiện ra cho Đại vương. Tóc bạc đã được thấy mọc ra trên đầu".

"– Vậy này Thợ cạo tóc, hãy khéo nhổ những sợi tóc bạc ấy với cái nhíp, và đặt chúng trên bàn tay của ta".

"– Thưa vâng, tâu Đại vương".

Này Ananda, người thợ cạo tóc vâng đáp con vua Makhadeva, sau khi khéo nhổ những sợi tóc bạc ấy với cái nhíp, đặt chúng trên bàn tay của con vua Makhadeva. Rồi này Ananda, con vua Makhadeva sau khi cho người thợ cạo tóc một lương ấp như một ân tứ, liền cho gọi vị hoàng tử con đầu và nói:

"– Này Hoàng tử thân yêu, các Thiên sứ đã hiện ra cho ta, tóc bạc đã thấy sanh ra trên đầu. Ta đã hưởng thọ dục lạc thế gian, nay đã đến thời đi tìm kiếm các thiên lạc. Hãy đến đây, này Hoàng tử thân yêu, hãy trị vì quốc độ này. Sau khi cạo bỏ râu tóc đắp áo cà-sa, ta sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Và nay, này Hoàng tử thân yêu, khi nào Con thấy tóc bạc mọc ra trên đầu, thời hãy cho người thợ cạo tóc một lương ấp như một ân tứ, sau khi khéo giao lại quốc gia này cho vị hoàng tử con đầu, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, hãy xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Truyền thống tốt đẹp này do ta thiết lập. Con phải tiếp tục duy trì, chớ thành người tối hậu sau ta. Này Hoàng tử thân yêu, khi hai người còn tồn tại, và có sự đứt đoạn của truyền thống này, thời người nào (làm cho đứt đoạn), người ấy là người tối hậu. Vậy này Hoàng tử thân yêu, ta nói với Con: "Truyền thống tốt đẹp

này do ta thiết lập, Con phải tiếp tục duy trì. Con chớ thành người tối hậu sau ta".

Rồi này Ananda, con vua Makhadeva, sau khi cho người thợ cạo tóc một lương ấp (như một ân tứ), sau khi khéo giao quốc gia cho vị hoàng tử con đầu, chính tại rừng xoài này, con vua Makhadeva sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, đã xuất gia, vị này an trú, biến mãn một phương với tâm thấm nhuần lòng từ; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy, phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm thấm nhuần lòng từ, quảng đại vô biên, không hận, không sân. Với tâm thấm nhuần lòng bi... với tâm thấm nhuần lòng hỷ... an trú biến mãn một phương với tâm thấm nhuần lòng xả; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm thấm nhuần lòng xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Nhưng này Ananda, con vua Makhadeva tám vạn bốn ngàn năm, đã chơi trò chơi của hoàng tử; tám vạn bốn ngàn năm, đã trị vì như một phó vương; tám vạn bốn ngàn năm, đã chấp chánh như một quốc

vương; tám vạn bốn ngàn năm, chính tại ngôi rừng xoài này, con vua Makhadeva sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, đã xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sống theo Phạm hạnh. Vị này, sau khi tu tập bốn Phạm trú, khi thân hoại mạng chung, được sanh lên Phạm thiên giới.

Rồi này Ananda, các tử tôn của vua Makhadeva truyền nối tiếp tục vua ấy, sau tám vạn bốn ngàn năm làm vương tộc (Khattiya), chính tại ngôi rừng xoài Makhadeva này, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa đã xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các vị ấy biến mãn một phương với tâm thấm nhuần lòng từ và an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm thấm nhuần lòng từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân, với tâm thấm nhuần lòng bi... ... với tâm thấm nhuần lòng hỷ... ... an trú, biến mãn một phương với tâm thấm nhuần lòng xả; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, những vị ấy an trú biến mãn với tâm thấm nhuần lòng xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy tám vạn bốn ngàn năm đã chơi trò chơi

của hoàng tử, tám vạn bốn ngàn năm, đã trị vì như một phó vương; tám vạn bốn ngàn năm, đã chấp chánh như một quốc vương; tám vạn bốn ngàn năm, chính tại ngôi rừng xoài Makhadeva này, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sống theo Phạm hạnh. Các vị ấy, sau khi tu tập bốn Phạm trú, khi thân hoại mạng chung, được sanh lên Phạm thiên giới.

Nemi là vị cuối cùng của các vị vua ấy, là vị pháp vương như pháp, kiên trì trên pháp, vị đại vương thực hành Chánh pháp giữa các Bà-la-môn, gia chủ, giữa thị dân và thôn dân, hành trì lễ Uposatha (Bố-tát) vào các ngày 14, ngày 15 và ngày mồng 8.

Thuở xưa, này Ananda, khi chư Thiên ở Tavatimsa (Tam thập tam thiên) ngồi hội họp với nhau tại giảng đường Thiện Pháp (Sudhamma), cuộc đối thoại sau đây được khởi lên: "Thật hạnh phúc thay cho dân chúng Videha, thật tốt đẹp thay cho dân chúng Videha, được vua Nemi là vị pháp vương như pháp, kiên trì trên pháp, vị Đại vương thực hành Chánh pháp giữa các Bà-la-môn, gia chủ, giữa thị dân và thôn dân, hành trì lễ Uposatha (Bố-tát) vào các ngày 14, ngày 15 và ngày mồng 8".

Rồi này Ananda, Thiên chủ Sakka nói với chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba:

"– Chư Khanh, chư Khanh có muốn yết kiến vua Nemi không?".

"– Thưa Thiên chủ, chúng tôi muốn yết kiến vua Nemi".

Lúc bấy giờ, vua Nemi trong ngày rằm lễ Bố-Tát (Uposatha), đã gội đầu, giữ trai giới đang ngồi trên lầu cung điện. Rồi này Ananda, Thiên chủ Sakka, như nhà lực sĩ duỗi bàn tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra; cũng vậy, Thiên chủ biến mất giữa chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, và hiện ra trước mặt vua Nemi. Rồi này Ananda, Thiên chủ Sakka nói với vua Nemi:

"– Tâu Đại vương, thật hạnh phúc thay cho Đại vương, thật tốt lành thay cho Đại vương! Tâu Đại vương, chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba đang ngồi tại giảng đường Thiện Pháp tán thán Đại vương và nói: "Thật hạnh phúc thay cho dân chúng Videha... (như trên)... và ngày mồng 8". Tâu Đại vương, chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba muốn yết kiến Đại vương. Tâu Đại vương, tôi sẽ gởi cho Đại vương một cỗ xe có ngàn ngựa kéo, Đại vương hãy cưỡi thiên xa ấy, chớ có sợ hãi! "

Này Ananda, vua Nemi im lặng nhận lời. Rồi này Ananda, Thiên chủ Sakka, sau khi biết được vua Nemi đã nhận lời, như nhà lực sĩ... (như trên)... liền biến mất và hiện ra giữa chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba.

Rồi này Ananda, Thiên chủ Sakka gọi người đánh xe Matali và nói:

"– Này Matali, sau khi thắng cỗ xe có ngàn ngựa kéo hãy đi đến vua Nemi và nói: "Tâu Đại vương, đây là cỗ xe có ngàn ngựa kéo do Thiên chủ Sakka gửi đến cho Đại vương. Đại vương hãy cưỡi thiên xa, chớ có sợ hãi! ".

"– Thưa vâng, Tôn giả".

Người đánh xe Matali vâng đáp Thiên chủ Sakka, cho thắng cỗ xe có ngàn ngựa kéo, đi đến vua Nemi và thưa:

"– Tâu Đại vương, đây là cỗ xe có ngàn ngựa kéo do Thiên chủ Sakka gửi đến cho Đại vương. Đại vương hãy cưỡi thiên xa, chớ có sợ hãi! Và tâu Đại vương, con sẽ dẫn Đại vương đi đường nào? Con đường do đó các nghiệp ác đưa đến sự cảm thọ quả báo các nghiệp ác hay con đường do đó các thiện nghiệp đưa đến sự cảm thọ quả báo các thiện

nghiệp".

"– Hãy đưa Ta đi, cả hai con đường".

Và này Ananda, người đánh xe Matali đưa vua Nemi đến giảng đường Sudhamma (Thiện Pháp). Này Ananda, Thiên chủ Sakka thấy vua Nemi đường xa đi đến, sau khi thấy vậy, liền nói với vua Nemi:

"– Hãy đến, tâu Đại vương; thiện lai, tâu Đại vương. Tâu Đại vương, chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba ngồi ở giảng đường Sudhamma, tán thán Đại vương như sau: "Thật là hạnh phúc... (như trên)... và ngày mồng 8". Tâu Đại vương, chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba muốn yết kiến Đại vương. Tâu Đại vương, hãy hoan lạc với thiên uy lực giữa chư Thiên".

"– Thôi vừa rồi, Tôn giả. Hãy đưa tôi về Mithila, tại đấy tôi sẽ sống theo Chánh pháp giữa các vị Bà-la-môn, gia chủ, và giữa các thị dân và thôn dân và thọ trì trai giới vào các ngày 14, ngày 15 và ngày mồng 8".

Rồi này Ananda, Thiên chủ Sakka nói với người đánh xe Matali:

"– Này Matali, sau khi thắng cỗ xe có ngàn ngựa

kéo, hãy đưa vua Nemi về tại Mithila".

"– Thưa vâng, Tôn giả".

Này Ananda, người đánh xe Matali vâng đáp Thiên chủ Sakka, thắng cỗ xe có ngàn ngựa kéo, và đưa vua Nemi về Mithila.

Ở đây, này Ananda, vua Nemi sống như pháp giữa các Bà-la-môn, gia chủ và giữa thị dân và thôn dân, thọ trì trai giới vào các ngày 14, ngày 15 và ngày mồng 8.

Và này Ananda, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm; vua Nemi gọi người thợ cạo tóc:

"– Này Thợ cạo tóc, khi nào Ông thấy trên đầu ta có mọc tóc bạc, hãy báo cho ta biết".

"– Thưa vâng, tâu Đại vương".

Này Ananda, người thợ cạo tóc vâng đáp vua Nemi. Này Ananda, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, người thợ cạo tóc thấy trên đầu vua Nemi có mọc tóc bạc, thấy vậy liền tâu với vua Nemi:

"– Các Thiên sứ đã hiện cho Đại vương. Tóc bạc

đã được thấy mọc ra trên đầu".

"– Vậy này Thợ cạo tóc, hãy khéo nhổ những sợi tóc bạc ấy với cái nhíp, và đặt chúng trên bàn tay của ta".

"– Thưa vâng, tâu Đại vương".

Này Ananda, người thợ cạo tóc vâng đáp vua Nemi, sau khi khéo nhổ những sợi tóc bạc ấy với cái nhíp, đặt chúng trên bàn tay vua Nemi. Rồi này Ananda, vua Nemi, sau khi cho người thợ cạo tóc một lương ấp (như một ân tứ), liền cho gọi vị hoàng tử con đầu và nói:

"– Này Hoàng tử thân yêu, các Thiên sứ đã hiện ra cho ta, tóc bạc đã được thấy mọc ra trên đầu. Ta đã hưởng thọ các dục lạc thế gian, nay đã đến thời đi tìm kiếm các thiên lạc. Hãy đến đây, Hoàng tử thân yêu, hãy trị vì quốc độ này. Sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, ta sẽ xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Và này Hoàng tử thân yêu, khi nào Con thấy tóc bạc mọc ra trên đầu, thời hãy cho người thợ cạo tóc một lương ấp như một ân tứ, sau khi khéo giao lại quốc gia cho vị hoàng tử con đầu, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, hãy xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Truyền thống tốt đẹp này do ta thiết lập, Con phải tiếp tục duy trì, con chớ

thành người tối hậu sau ta. Này Hoàng tử thân yêu, khi hai người còn tồn tại, và có sự đứt đoạn của truyền thống này, thời người nào (làm cho đứt đoạn) người ấy là người tối hậu. Này Hoàng tử thân yêu, ta nói với Con: "Truyền thống tốt đẹp này do ta thiết lập, Con phải tiếp tục duy trì. Con chớ thành người tối hậu sau ta".

Rồi này Ananda, vua Nemi, sau khi cho người thợ cạo tóc một lương ấp (như là một ân tứ), sau khi khéo giao quốc gia cho vị Hoàng tử con đầu, chính tại rừng xoài Makhadeva này, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, đã xuất gia, vị này an trú, biến mãn một phương với tâm thấm nhuần lòng từ; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm thấm nhuần lòng từ, quảng đại vô biên, không hận, không sân. Với tâm thấm nhuần lòng bi... ... Với tâm thấm nhuần lòng hỷ... ... an trú biến mãn mọt phương với tâm thấm nhuần lòng xả; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm thấm nhuần lòng xả, quảng đại vô biên, không hận, không sân. Nhưng này Ananda, vua

Nemi, tám vạn bốn ngàn năm, đã chơi trò chơi của hoàng tử; tám vạn bốn ngàn năm, đã trị vì như phó vương; tám vạn bốn ngàn năm, đã chấp chánh như một quốc vương; tám vạn bốn ngàn năm, chính tại ngôi rừng xoài Makhadeva này, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, đã xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sống theo Phạm hạnh. Vị này, sau khi tu tập bốn Phạm trú, khi thân hoại mạng chung, được sanh lên Phạm thiên giới.

Nhưng này Ananda, người con của vua Nemi tên là Kalarajanaka. Vị này không xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị này đã cắt đứt truyền thống tốt đẹp ấy. Vị này là người tối hậu của các vị ấy.

Này Ananda, rất có thể Ông nghĩ như sau: "Trong thời ấy, vua Makhadeva, vị đã thiết lập truyền thống tốt đẹp ấy là một vị khác". Nhưng này Ananda, chớ có hiểu như vậy. **Trong thời ấy, ta là Makhadeva. Ta đã thiết lập truyền thống tốt đẹp ấy**. Dân chúng đến sau cho rằng truyền thống tốt đẹp ấy được Ta thiết lập.

Nhưng này Ananda, truyền thống tốt đẹp ấy không đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, tịch tịnh, thượng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

*Và này Ananda, **nay thế nào là truyền thống tốt đẹp được Ta thiết lập**, và truyền thống ấy đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, tịch tịnh, thượng trí, giác ngộ, Niết-bàn?*

– Chính là **Thánh đạo Tám ngành** này, tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Này Ananda, **đây là truyền thống tốt đẹp được Ta thiết lập,** và truyền thống ấy đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, tịch tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Này Ananda, về vấn đề này, Ta nói như sau: **"Truyền thống tốt đẹp này do Ta thiết lập, hãy tiếp tục duy trì. Các Ông chớ có thành người tối hậu sau Ta".**

Này Ananda, khi hai người còn tồn tại, và có sự đứt đoạn của truyền thống này, thời người nào (làm cho đứt đoạn), người ấy là người tối hậu.

Vậy này Ananda, Ta nói với Ông: "Truyền thống tốt đẹp này do Ta thiết lập, các Ông hãy tiếp tục duy trì. Các Ông chớ có thành người tối hậu sau Ta".

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ananda

hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

224 Trưởng lão - 10 pháp được gọi là Trưởng lão - Kinh VỊ TRƯỞNG LÃO – Tăng IV, 514

VỊ TRƯỞNG LÃO – *Tăng* IV, 514

1. Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, vị trưởng lão tại địa phương nào vị ấy trú, vị ấy trú an ổn.

2. Thế nào là mười?

1. *Vị trưởng lão đã lâu ngày được biết đến, xuất gia đã lâu ngày có giới... chấp nhận và học hỏi trong các học pháp.*
2. *Là vị nghe nhiều.... khéo thể nhập với chánh kiến.*
3. *Cả hai giới bổn Pàtimokkha được khéo truyền đạt một cách rộng rãi, được khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định theo kinh, theo chi tiết.*
4. *Vị ấy thiện xảo trong sự sanh khởi và chấm dứt các tránh sự.*
5. *Ưa thích pháp.*
6. *Dùng lời ái ngữ, hết sức hân hoan trong thắng pháp, thắng luật.*

7. *Biết đủ với bất cứ vật dụng nào nhận được như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.*
8. *Dễ mến, khéo chế ngự trong khi đi tới đi lui, khi ngồi trong nhà.*
9. *Chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú.*
10. *Do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.*

Thành tựu mười pháp này, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trưởng lão trú tại địa phương nào, tại địa phương nào, sống được an ổn.

225 Trưởng lão - Vị trưởng lão có tri kiến điên đảo - Kinh VỊ TRƯỞNG LÃO – Tăng II, 493

VỊ TRƯỞNG LÃO – *Tăng* II, 493

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại bất hạnh cho đa số, đem lại không an lạc cho đa số, đem lại không lợi ích, bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người.

2. Thế nào là năm?

- Trưởng lão là bậc kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, được nhiều người biết đến, có danh vọng, được một số đông người tại gia, xuất gia đoanh vây, nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe. Các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến. Vị ấy có tà kiến, có tri kiến điên đảo. Vị ấy làm cho nhiều người từ bỏ diệu pháp, chấp nhận phi diệu pháp.

- Vì Tỷ-kheo là bậc kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì vị Trưởng lão được nhiều người biết đến, có danh vọng, được một số đông người tại gia và xuất gia đoanh vây, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì rằng, Tỷ-kheo Trưởng lão nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì rằng Tỷ-kheo là bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.

Thành tựu năm pháp này, Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại bất hạnh cho đa số, đem lại không an lạc cho đa số, đem lại không lợi ích, bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại hạnh phúc cho đa số, đem lại an lạc cho đa số, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

4. Thế nào là năm?

- Trưởng lão là bậc kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, được nhiều người biết đến, có danh vọng, được một số đông người tại gia, xuất gia đoanh vây,

nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe. Các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh, hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến. Vị ấy có chánh kiến, không có tri kiến điên đảo. Vị ấy làm cho nhiều người từ bỏ phi diệu pháp, chấp nhận diệu pháp.

- Vị Tỷ-kheo Trưởng lão là bậc kỳ cựu xuất gia đã lâu ngày, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vị Tỷ-kheo Trưởng lão đã được nhiều người biết đến, có danh vọng, được số đông người tại gia xuất gia đoanh vây, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì rằng Tỷ-kheo Trưởng lão nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì rằng Tỷ-kheo Trưởng lão là bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại hạnh phúc cho đa số, đem lại an

lạc cho đa số, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

226 Tu tập - Không phóng dật là tối thượng trong các thiện pháp - Kinh KHÔNG PHÓNG DẬT – Tăng IV, 263

KHÔNG PHÓNG DẬT – *Tăng* IV, 263

1. Này các Tỷ-kheo, cho đến các loài hữu tình không chân, hay hai chân, hay nhiều chân, hay có sắc, hay không sắc, hay có tưởng, hay không tưởng, hay phi tưởng phi phi tưởng. Như Lai được gọi là tối thượng giữa họ, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào, tất cả những pháp ấy lấy **không phóng dật** làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong các pháp ấy.

2. *Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những dấu chân của các loại chúng sanh bộ hành nào, tất cả đều hội tập trong chân* ***con voi*** *và chân con voi được gọi là tối thượng trong tất cả loại chân, tức là về phần to lớn.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào, tất cả chúng lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.

Ví như, <u>các đòn tay nào</u> của một ngôi nhà có nóc nhọn, tất cả đều đi đến ***<u>mái nhọn</u>****, hướng đến mái nhọn, quy tụ vào mái nhọn. Mái nhọn đối với chúng được gọi là tối thượng.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào, tất cả chúng lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.

Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại <u>rễ hương</u> nào, ***<u>loại mủ keo đen</u>*** *được gọi là tối thượng.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có hững thiện pháp nào.. trong tất cả các thiện pháp.

Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại <u>lõi hương</u> nào, loại ***<u>chiên-đàn đỏ</u>*** *được gọi là tối thượng.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp.

Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những <u>loại hương nào</u>, ***<u>vũ quý hoa</u>*** *được gọi là tối thượng.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp.

Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những <u>tiểu vương</u> nào, tất cả đều tùy thuộc ***<u>vua Chuyển luân vương</u>****. Chuyển luân vương đối với họ được gọi là tối*

thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp.

Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm ánh sáng của bất loại sao nào, tất cả đều không bằng một phần mười sáu ánh sáng của mặt trăng. ***Ánh sáng mặt trăng*** *đối với chúng được gọi là tối thượng*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp.

Ví như, này các Tỷ-kheo, vào mùa thu, khi hư không mở rộng, không có mây mù, ***mặt trời*** *vươn thẳng lên trời, quét sạch mọi tối tăm trên trời, chói sáng, rực sáng, bừng sáng*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp.

Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có con sông ấy lớn nào, ví như sông Hằng, sông Aciravatì, sông Sarabhù, sông Maihì, tất cả con sông ấy đều đi đến biển, hướng đến biển, thuận xuôi về biển, hướng nhập vào biển, ***biển lớn*** *được gọi là tối thượng với chúng*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **phàm có những thiện pháp nào, tất cả những pháp ấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong các pháp ấy**.

227 Tu tập - Kinh MỘT PHÁP MÔN QUYẾT TRẠCH – Tăng III, 209

MỘT PHÁP MÔN QUYẾT TRẠCH – *Tăng* III, 209

1. **- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Thầy pháp môn thể nhập, pháp môn pháp. Hãy nghe và tác ý, Ta sẽ giảng.**

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. *-Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn thể nhập (quyết trạch), pháp môn pháp?*

- Này các Tỷ-kheo, cần phải biết ***các dục***, cần phải biết duyên khởi các dục, cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thục, cần phải biết các dục đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt.
- Này các Tỷ-kheo, cần phải biết ***cảm thọ***, cần phải biết các cảm thọ duyên khởi, cần phải biết các cảm thọ sai biệt, cần phải biết các cảm thọ dị thục, cần phải biết các cảm thọ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt.

- Này các Tỷ-kheo, cần phải biết ***các tưởng***, cần phải biết các tưởng duyên khởi, cần phải biết các tưởng sai biệt, cần phải biết các tưởng dị thục, cần phải biết các tưởng đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt.
- Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các ***lậu hoặc***, cần phải biết các lậu hoặc duyên khởi, cần phải biết các lậu hoặc sai biệt, cần phải biết các lậu hoặc dị thục, cần phải biết các lậu hoặc đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt.
- Này các Tỷ-kheo, cần phải biết ***nghiệp***, cần phải biết duyên khởi các nghiệp, cần phải biết các nghiệp sai biệt, cần phải biết các nghiệp dị thục, cần phải biết các nghiệp đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến nghiệp đoạn diệt.
- Này các Tỷ-kheo, cần phải biết ***khổ***, cần phải biết khổ duyên khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thục, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt.

3. Này các Tỷ-kheo, **cần phải biết các dục,** cần phải biết các dục duyên khởi, cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thục, cần phải biết các dục đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt, đã được nói như vậy. Và do duyên gì được nói như vậy?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục?

- Này các Tỷ-kheo, có năm dục trưởng dưỡng này: Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do nhận thức... các hương do nhận thức... các vị do nhận thức... các xúc do thân nhận thức... khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, dầu chúng không phải dục, chúng được gọi là dục trưởng dưỡng trong giới luật của bậc Thánh.

> - ***Các tư duy tham ái*****,**
> ***Là dục của con người,***
> *Các hoa mỹ ở đời,*
> *Chúng không phải là dục,*
> *- Các tư duy tham ái*
> *Là dục của con người,*
> *Các hoa mỹ an trú*
> *Như vậy ở trên đời,*
> *Ở đây những bậc Trí,*
> *Nhiếp phục được lòng dục.*

4. *Này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục duyên khởi?*

- **Xúc**, này các Tỷ-kheo, là các dục duyên khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục sai biệt?

- Này các Tỷ-kheo, dục trên các sắc là khác, dục trên các tiếng là khác, dục trên các hương là khác, dục trên các vị là khác, dục trên các xúc là khác. Này các Tỷ-kheo, đây là các dục sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục dị thục?

- Này các Tỷ-kheo, khi muốn một cái gì, sanh khởi một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các dục dị thục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục đoạn diệt?

- Này các Tỷ-kheo, Xúc đoạn diệt là dục đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các dục đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các dục như vậy, rõ biết các dục sanh khởi như vậy, rõ biết các dục sai biệt như vậy, rõ biết các dục dị thục như vậy, rõ biết các dục đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt như vậy, *khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các dục đoạn diệt.*

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các dục... cần phải biết con đường đưa đến dục đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

----

5. Này các Tỷ-kheo, **cần phải biết các cảm thọ**, cần phải biết các cảm thọ duyên khởi, cần phải biết các cảm thọ sai biệt, cần phải biết các cảm thọ dị thục,

cần phải biết cấc cảm thọ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ?

- Này các Tỷ-kheo, có ba cảm thọ này: lạc thọ, khổ thọ, phi khổ phi lạc thọ.

6. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ sanh khởi?*

- Này các Tỷ-kheo, **Xúc** là các cảm thọ sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ sai biệt?

- Này các Tỷ-kheo, có các lạc thọ liên hệ đến vật chất, có các lạc thọ không liên hệ đến vật chất; có các khổ thọ liên hệ đến vật chất, có các khổ thọ không liên hệ đến vật chất; có các cảm thọ không khổ không lạc liên hệ đến vật chất, có các cảm thọ không khổ không lạc không liên hệ đến vật chất. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các cảm thọ sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ dị thục?

- Này các Tỷ-kheo, khi nào cảm thọ cái gì, sanh khởi một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các cảm thọ dị thục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ đoạn diệt?

- Này các Tỷ-kheo, Xúc đoạn diệt, là các cảm thọ đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các cảm thọ đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến... chánh định.

Và khi nào, này các Tỷ kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các cảm thọ như vậy, rõ biết các cảm thọ sanh khởi như vậy, rõ biết các cảm thọ sai biệt như vậy, rõ biết các cảm thọ dị thục như vậy, rõ biết các cảm thọ đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các cảm thọ đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các cảm thọ... cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

----

7. Này các Tỷ-kheo, **cần phải biết các tưởng**... cần phải biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy?

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các tưởng?

Này các Tỷ-kheo, có sáu tưởng này: Sắc tưởng, thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng.

8. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tưởng sanh khởi?*

- Này các Tỷ-kheo, Xúc là các tưởng sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các tưởng sai biệt?

- Này các Tỷ-kheo, các tưởng trong các sắc là khác, các tưởng trong các tiếng là khác, các tưởng trong các hương là khác, các tưởng trong các vị là khác, các tưởng trong các xúc là khác, các tưởng trong các pháp là khác. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các tưởng sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các tưởng dị thục?

- Này các Tỷ-kheo, **Ta tuyên bố rằng các Tưởng là kết quả của thói quen,** khi nào người ta biết sự vật như thế nào, như thế nào, người ta nói sự vật ấy như sau, như sau: "Như vậy tôi tưởng". Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các tưởng dị thục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các tưởng đoạn diệt?

- Xúc đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, là tưởng đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến các tưởng đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến... chánh định.

Khi nào này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các tưởng như vậy, rõ biết các tưởng sanh khởi như vậy, rõ biết các tưởng sai biệt như vậy, rõ biết các tưởng dị thục như vậy, rõ biết các tưởng đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt như vậy, *khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các tưởng đoạn diệt.*

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các tưởng... cần phải biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này đã được nói như vậy.

----

9. Này các Tỷ-kheo, **cần phải biết các lậu hoặc**... cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên nào đã được nói như vậy?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc?

- Này các Tỷ-kheo, có ba lậu hoặc này: dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu.

10. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc sanh khởi?*

- Này các Tỷ-kheo, **Vô minh** là các lậu hoặc sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc sai biệt?

- Này các Tỷ-kheo, có các lậu hoặc đưa đến địa ngục, có các lậu hoặc đưa đến bàng sanh, có các lậu hoặc đưa đến ngạ quỷ, có các lậu hoặc đưa đến thế giới loài người, có các lậu hoặc đưa đến thế giới chư Thiên. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc dị thục?

- Này các Tỷ-kheo, khi nào vì vô minh cái gì sanh khởi, một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc dị thục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc đoạn diệt?

- Này các Tỷ-kheo, Vô minh đoạn diệt là các lậu đoạn diệt.
- Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến... chánh định.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các lậu hoặc là như vậy, rõ biết các lậu hoặc sanh khởi như vậy, rõ biết các lậu hoặc sai biệt như vậy, rõ biết các lậu hoặc dị thục như vậy, rõ biết các lậu hoặc đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt như vậy, *khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các lậu hoặc đoạn diệt.*

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các lậu hoặc....*cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc* đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này đã được nói như vậy.

----

11. Này các Tỷ-kheo, **cần phải biết các nghiệp**... cần phải biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt được nói như vậy. Do duyên gì được nói như vậy?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp?

- Này các Tỷ-kheo, **Ta tuyên bố rằng suy tư là nghiệp; sau khi suy tư, tạo nghiệp về thân, về lời, về ý.**

12. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp sanh khởi?*

- Này các Tỷ-kheo, **Xúc** là các nghiệp sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp sai biệt?

Này các Tỷ-kheo,

- Có nghiệp đưa đến cảm thọ ở địa ngục,
- Có nghiệp đưa đến cảm thọ loài bàng sanh,
- Có nghiệp đưa đến cảm thọ cõi ngạ quỷ,
- Có nghiệp đưa đến cảm thọ thế giới loài Người,
- Có nghiệp đưa đến cảm thọ thế giới chư Thiên.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các nghiệp sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp dị thục?

- Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng có ba loại nghiệp dị thục: Ở ngay đời hiện tại, hay ở đời sau,

hay ở một đời sau nữa. Này các Tỷ-kheo, đây là các nghiệp dị thục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đoạn diệt?

- Này các Tỷ-kheo, Xúc đoạn diệt là nghiệp đoạn diệt.
- Đây là Thánh đạo tám ngành, con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt. Đó là chánh tri kiến... chánh định.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các nghiệp như vậy, rõ biết các nghiệp sanh khởi như vậy, rõ biết các nghiệp sai biệt như vậy, rõ biết các nghiệp dị thục như vậy, rõ biết các nghiệp đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt như vậy*, khi ấy, vị ấy rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các nghiệp đoạn diệt.*

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các nghiệp... cần phải rõ biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này đã được nói như vậy.

----

13. Này các Tỷ-kheo, **cần phải biết Khổ**, cần phải biết khổ sanh khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thục, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt, đã được

nói như vậy. Chính do duyên gì đã được nói như vậy?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Khổ?

- Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu bi khổ não là khổ, cầu không được là khổ, tóm lại năm thủ uẩn là khổ.

14. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ sanh khởi?*

- **Ái**, này các Tỷ-kheo, là khổ sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ sai biệt?

- Này các Tỷ-kheo có khổ lớn, có khổ nhỏ, có khổ chậm biến, có khổ mau biến. Này các Tỷ-kheo, đây là khổ sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ dị thục?

- Này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người bị khổ chinh phục, tâm bị trói buộc, ưu sầu, bi thảm, than van, đập ngực, khóc lóc, đi đến bất tỉnh. Do bị khổ chinh phục, tâm bị trói buộc, nên đi tìm phía bên ngoài xem có ai biết được một câu, hai câu thần chú đề đoạn diệt khổ này.
- Này các Tỷ-kheo, **Ta tuyên bố rằng khổ đem lại kết quả mê loạn, đem lại kết quả tìm kiếm**. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khổ dị thục.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ đoạn diệt?

- Ái đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, là khổ đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến khổ đoạn diệt. Đó là chánh kiến... chánh định.

Này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử rõ biết khổ như vậy, rõ biết khổ sanh khởi như vậy, rõ biết khổ sai biệt như vậy, rõ biết khổ dị thục như vậy, rõ biết khổ đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt như vậy*, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là khổ đoạn diệt.*

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết khổ, cần phải biết khổ sanh khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thục, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

Này các Tỷ-kheo, đây là thể nhập pháp môn, pháp pháp môn.

228 Tu tập - 6 lợi ích quán vô thường, khổ, vô ngã - Kinh KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 1 – Tăng III, 260

KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 1 –*Tăng* III, 260

1. - Thấy được sáu lợi ích, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo làm cho an trú **tưởng vô thường**, không có hạn chế trong tất cả hành.

2. Thế nào là sáu?

- Tất cả hành hiện ra với tôi, không có an trú.
- Ý của tôi không ưa thích tất cả thế giới.
- Ý của tôi sẽ xuất khỏi tất cả thế giới.
- Ý của tôi sẽ nghiêng về Niết-bàn.
- Các kiết sử của tôi đi đến đoạn diệt.
- Và tôi sẽ thành tựu tối thượng Sa-môn hạnh.

Thấy được sáu lợi ích, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng vô thường, không có hạn chế trong tất cả hành.

KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 2 –*Tăng* III, 261

1. - Thấy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú **tưởng khổ**, không có hạn chế trong tất cả hành.

2. . Thế nào là sáu?

- Trong tất cả hành, tưởng Niết-bàn sẽ được an trú trong tôi, ví như kẻ giết người đang đưa dao lên chém.
- Ý của tôi sẽ xuất khỏi tất cả thế giới.
- Tôi sẽ trở thành một người thấy được tịnh lạc trong Niết-bàn.
- Các tùy miên trong tôi sẽ được nhổ lên.
- Tôi sẽ là người đã làm các việc nên làm.
- Tôi sẽ với từ tâm hầu hạ bậc Đạo Sư.

Thấy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng khổ không có hạn chế trong tất cả hành.

KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 3 –*Tăng* III, 262

1. - Thấy được sáu lợi ích, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú **tưởng vô ngã** không có hạn chế trong tất cả hành.

2. Thế nào là sáu?

- Trong tất cả thế giới, tôi sẽ không dự phần vào trong ấy.
- Cái gì tạo ra cái "tôi" trong tôi sẽ được chận đứng.
- Cái gì tạo ra cái "của tôi" trong tôi sẽ được chận đứng.
- Tôi sẽ thành tựu trí.
- Không cùng chia sẻ với người khác.
- Nguyên nhân và các pháp do nhân sanh được tôi khéo thấy.

Thấy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng vô ngã không có hạn chế trong tất cả hành.

229 Tu tập - 7 diệu pháp - Kinh THÀNH TRÌ – Tăng III, 426

THÀNH TRÌ –*Tăng* III, 426

1. - Này các Tỷ-kheo, khi nào một thành trì biên địa của vua được khéo trang bị với bảy trang bị của một thành trì, và bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, thành trì biên địa ấy được gọi là không bị chinh phục bởi quân địch ở bên ngoài và kẻ đồng minh phản nghịch ở bên trong.

Thế nào là được khéo trang bị với bảy trang bị của một thành trì?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có *một cột trụ đâm sâu vào đất*, khéo đào sâu, không bị dao động, không bị lay chuyển. Với trang bị thành trì thứ nhất này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một *đường thông hào sâu và rộng*. Với trang bị thành trì thứ hai này là thành trì biên địa của

vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một *đường chạy vòng xung quanh vừa cao và vừa rộng*. Với trang bị thành trì thứ ba này của một thành trì, là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có *nhiều vũ khí được cất chứa* như Salàkam (cung tên) và Jevanìyam (cây lao) với trang bị thành trì thứ tư này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có *nhiều quân đội đồn trú*, như những người cưỡi voi, những người cưỡi ngựa, những người cưỡi xe, những người cầm cung, những người cầm cờ, các quan lo chỗ ở, các lính lo vấn đề lương thực, những người con vua dõng mãnh, những bộ đội xung kích, đội voi lớn, các dũng sĩ, các binh sĩ mặc áo giáp, những người con của các nô tỳ. Với trang bị thành trì thứ năm này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua, có *người giữ cửa thành là người hiền trí*, thông minh, có trí, ngăn chặn những người lạ mặt, cho vào những người quen biết. Với sự trang bị thành trì thứ sáu này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có *bức thành vừa cao vừa rộng*, ngoài mặt có trét vôi hồ. Với sự trang bị thành trì thứ bảy này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Với bảy loại trang bị thành trì này, thành trì được xem là được khéo trang bị.

Thế nào là bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều cỏ, củi, nước được tích trữ* để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều lúa và lùa mì* để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều mè, đậu, các loại giả đậu và ngũ cốc* để những người ở trong thành... để chống cự những người bên ngoài.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều dược phẩm, như thục tô, sanh tô, dầu, mật, đường bánh, muối* để những người ở trong thành... để chống cự những người bên ngoài.

Bốn loại đồ ăn này, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, một thành trì biên địa của vua, được khéo trang bị với bảy món trang bị này của một thành trì và bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, thành trì biên địa ấy được gọi là không bị chinh phục với quân địch ở bên ngoài và kẻ đồng minh phản nghịch ở bên trong.

❖ *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử thành tựu với bảy diệu pháp và bốn Thiền thuộc*

tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử này được gọi là không bị Ma chinh phục, không bị ác chinh phục.

Vị ấy thành tựu bảy pháp gì?

13. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có một cột trụ đâm sâu vào đất*, khéo đóng, không bị dao động, không bị lay chuyển để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử *có lòng tin*, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn". **Với lòng tin làm cột trụ,** này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không có tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ nhất này, vị ấy được thành tựu.

14. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có một con đường thông hào, vừa sâu và rộng* để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử *có lòng xấu hổ*. Vị ấy xấu hổ vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy xấu hổ vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy xấu hổ vì bị rơi vào các ác, bất thiện pháp. **Lấy xấu hổ làm con đường thông hào**, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ hai này, vị ấy được thành tựu.

15. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có một con đường vòng chung quanh, vừa cao vừa rộng* để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử *có lòng sợ hãi*, sợ hãi vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy sợ hãi vì bị rơi vào các ác, bất thiện pháp. **Lấy sợ hãi làm con đường đi vòng xung quanh,** này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ ba này, vị ấy được thành tựu.

16. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều vũ khí được cất chứa*, như cung tên và cây lao để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử là người *nghe nhiều*, thọ trì điều đã được nghe, cất chứa điều đã được nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Các pháp như vậy được nghe nhiều, được thọ trì, được đọc cho thành thục, được ý khéo tùy quán, được khéo thể nhập với tri kiến. **Lấy nghe nhiều làm vũ khí,** này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ tư này, vị ấy được thành tựu.

17. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều quân đội đồn trú*, như những người cưỡi voi, những người cưỡi ngựa, những người cưỡi xe, những người cầm cung, những người cầm cờ, những quan lo chỗ ở, các lính lo vấn đề lương thực, những người con vua dõng mãnh, những bộ đội xung kích, đội voi lớn, các dũng sĩ, các binh sĩ mặc áo giáp, những con của nô tỳ, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử *sống tinh cần tinh tấn* để đoạn tận các pháp bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. **Lấy tinh tấn làm quân đội**, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử sống có chánh

niệm thành tựu tối thắng niệm tuệ, nhớ đến và tùy niệm việc làm đã lâu ngày. Với niệm làm người giữ cửa thành, này các Tỳ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện pháp, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ sáu này, vị ấy được thành tựu.

18. Ví như, này các Tỷ kheo, trong thành trì biên địa của vua *có người giữ cửa thành là người hiền trí thông minh*, có trí, ngăn chặn những người lạ mặt, cho vào những người quen biết để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người ở bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử *sống có chánh niệm*, thành tựu tối thắng niệm tuệ, nhớ đến và tùy niệm việc làm đã lâu ngày, lời nói đã lâu ngày. **Với niệm làm người giữ cửa thành,** này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện pháp, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ sáu này, vị ấy được thành tựu.

19. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có bức thành vừa cao vừa rộng*, ngoài mặt trét vôi hồ để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử *có trí tuệ*, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự Thánh thể nhập vào con đường đưa đến đoạn tận khổ đau. **Với trí tuệ làm lớp vôi hồ trét bên ngoài,** này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ bảy này, vị ấy được thành tựu.

Với bảy diệu pháp này, vị ấy thành tựu.

Thế nào là bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức?

20. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều cỏ, củi, nước được tích trữ* để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú **sơ Thiền**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ ***để tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.***

21. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều lúa và lúa mì* để những

người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tỉnh nhất tâm, để tự mình được an vui, không phải lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

22. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều mè, đậu, các loại giả đậu và ngũ cốc* để những người trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do ly hỷ trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba** để tự mình được an vui, khỏi phải lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

23. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều dược phẩm được cất chứa* ví như thục tô, dầu, mật, đường bánh, muối để những người trong thành được an vui, người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do đoạn lạc, do đoạn khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ

trước, chứng đạt và an trú **Thiền thứ tư**, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, để tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

Bốn Thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử thành tựu bảy diệu pháp này và bốn Thiền này, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đệ tử không bị ma chinh phục, không bị ác chinh phục.

230 Tu tập - 7 sự kính trọng - Kinh VỊ TỶ KHEO PHẢI KÍNH TRỌNG AI – Tăng III, 446

VỊ TỶ KHEO PHẢI KÍNH TRỌNG AI –*Tăng* III, 466

1.Rồi Tôn giả Sàriputta, trong khi sống một mình, Thiền tịnh, tâm tư suy nghĩ như sau khởi lên: *"Vị Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, **sống nương tựa ai để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện?"***

Rồi Tôn giả Sàriputta suy nghĩ như sau: *"Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Đạo Sư để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện. Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Pháp... chúng Tăng... Học pháp... Định... không phóng dật... Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa tiếp đón thân tình để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện".*

Rồi Tôn giả Sàriputta lại suy nghĩ như sau: "Những pháp này trong ta đã được thanh tịnh trong sáng. Vậy ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này, như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa. *Ví như một người tìm được một đồng tiền vàng lớn, thanh tịnh trong sáng. Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy*

đi đến người thợ vàng và đưa xem đồng tiền vàng này. Đồng tiền vàng này được ta đưa cho người thợ vàng như vậy sẽ được thanh tịnh và trong sáng hơn nữa". Cũng vậy, các pháp này ở nơi ta được thanh tịnh, trong sáng. Ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này. Như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa".

Rồi Tôn giả Sàriputta, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

2. - Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con sống một mình Thiền tịnh, tâm tư suy nghĩ như sau khởi lên nơi con: "Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa ai để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện?" Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Pháp... chúng Tăng... Học pháp... Định... không phóng dật... Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa tiếp đón thân tình để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện". Rồi bạch Thế Tôn, con lại suy nghĩ như sau: "Những pháp này trong ta đã được thanh tịnh trong sáng. Vậy ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này, như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và

được xem là trong sạch hơn nữa. Ví như một người tìm được một đồng tiền vàng lớn, thanh tịnh trong sáng. Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy đi đến người thợ vàng và đưa xem đồng tiền vàng này. Đồng tiền vàng này được ta đưa cho người thợ vàng như vậy sẽ được thanh tịnh và trong sáng hơn nữa". Cũng vậy, các pháp này ở nơi ta được thanh tịnh, trong sáng. Ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này. Như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa".

- Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Này Sàriputta, Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Đạo Sư, có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện. Này Sàriputta, Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa Pháp... chúng Tăng... Học pháp... Định... không phóng dật... Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa tiếp đón thân tình để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện.

Khi được nói vậy, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

3. - *Bạch Thế Tôn, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như sau:*

❖ Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, sẽ cung kính Pháp, sự kiện này

không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, vị ấy cũng không cung kính Pháp.

- Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp sẽ cung kính chúng Tăng, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, vị ấy cũng không cung kính chúng Tăng.
- Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, sẽ cung kính Học pháp, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, vị ấy cũng không cung kính học pháp.
- Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, sẽ cung kính Thiền định. Sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, vị ấy cũng không cung kính Thiền định.
- Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp,

không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiền định, sẽ cung kính không phóng dật, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiền định, vị ấy cũng không cung kính không phóng dật.

- Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiền định, không cung kính không phóng dật, sẽ cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiền định, không cung kính không phóng dật, vị ấy cũng không cung kính tiếp đón thân tình.

❖ Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, sẽ không cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, vị ấy cũng cung kính Pháp.

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp sẽ không cung kính chúng Tăng, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, vị ấy cũng cung kính chúng Tăng.
- Bạch Thế Tôn, chắc chắn vị Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, sẽ không cung kính Học pháp, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, vị ấy cũng cung kính học pháp.
- Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, sẽ không cung kính Thiền định, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, vị ấy cũng cung kính Thiền định.
- Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiền định, sẽ không cung kính không phóng dật, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiền định, vị ấy cũng cung kính không phóng dật.

- Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiền định, cung kính không phóng dật, sẽ không cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiền định, cung kính không phóng dật, vị ấy cũng cung kính tiếp đón thân tình.

Bạch Thế Tôn, với lời vắn tắt này của Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

4. - Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Lành thay, này Sàriputta, với lời nói vắn tắt này của Ta, Thầy đã hiểu một cách rộng rãi như vậy. Này Sàriputta, thật vậy, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, sẽ cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra. Này Sàriputta, Tỷ-kheo nào không cung kính bậc Đạo Sư, vị ấy cũng không cung kính Pháp... Này Sàriputta, vị Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư... không cung kính Pháp... không cung kính chúng Tăng... không cung kính Học pháp... không cung kính Thiền định... không cung kính... không cung kính không phóng dật, sẽ cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Này Sàriputta, Tỷ-kheo nào không

cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiền định, không cung kính, không cung kính không phóng dật, vị ấy cũng không cung kính tiếp đón thân tình.

Này Sàriputta, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo sư, sẽ không cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra. Này Sàriputta, Tỷ-kheo nào không cung kính bậc Đạo Sư, vị ấy cũng cung kính Pháp... Này Sàriputta, vị Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư... cung kính Pháp... cung kính chúng Tăng... cung kính Học pháp... cung kính Thiền định... cung kính không phóng dật, sẽ không cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Này Sàriputta, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiền định, không cung kính, cung kính không phóng dật, vị ấy cũng cung kính tiếp đón thân tình.

Này Sàriputta, lời nói vắn tắt này của Ta, ý nghĩa cần phải được thấy một cách rộng rãi như vậy.

231 Tu tập - 8 pháp quán và 7 Thánh quả - Kinh NGƯỜI XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH – Tăng III, 482

NGƯỜI XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH – *Tăng* III, 482

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy hạng người này, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đời, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống *tùy **quán vô thường** trên con mắt, **tưởng** vô thường, **cảm thọ** vô thường,* ***trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập***. Vị ấy, *với sự đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.* Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính … là phước điền vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán vô thường trên con mắt, tưởng vô thường, cảm thọ vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Với vị ấy, *sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sanh*

mạng xảy đến một lần, không trước không sau. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ hai đáng được cung kính … là phước điền vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán vô thường trên con mắt, tưởng vô thường, cảm thọ vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. *Vị ấy sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-Niết-bàn .*

… chứng được Tổn hại Bát Niết-bành

… chứng được Vô hành Bát-Niết-bàn

… chứng được Hữu hành Bát-Niết-bàn

… chứng được thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ bảy đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Này các Tỷ-kheo, bảy hạng người này đáng được cung kính … là ruộng phước vô thượng ở đời.

CÁC NGƯỜI KHÁC ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH –*Tăng* III, 484

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy hạng người này, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, có hạng người sống tùy quán trên

*... tùy quán **khổ** trên con mắt, tưởng khổ, cảm thọ khổ,* ***trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập***. Vị ấy với sự đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, chứng ngộ…

*... tùy quán **vô ngã** trên con mắt*

*... tùy quán **diệt tận** trên con mắt*

*... tùy quán **hoại diệt** trên con mắt*

*... tùy quán **ly tham** trên con mắt*

*... tùy quán **đoạn diệt** trên con mắt*

*... tùy quán **từ bỏ** trên con mắt*

... trên tai ... trên mũi ... trên lưỡi ... trên thân ... trên ý

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên các sắc ... trên các tiếng ... trên các hương ... trên các vị ... trên các xúc ... trên các pháp*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên nhãn thức ... trên thân thức ... trên ý thức*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên nhãn xúc ... trên nhĩ xúc ...trên tỷ xúc.. trên thiệt xúc ... trên thân xúc ... trên ý xúc*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên thọ do nhãn xúc sanh ... trên thọ do nhĩ xúc sanh ... trên thọ do tỷ xúc sanh ... trên thọ do thiệt xúc sanh ... trên thọ do thân xúc sanh ... trên thọ do ý xúc sanh*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên sắc tưởng ... trên thanh tưởng ... trên hương tưởng ... trên vị tưởng ... trên xúc tưởng ... trên pháp tưởng*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên sắc tư ... trên thanh tư ... trên hương tư ... trên vị tư ... trên xúc tư ... trên pháp tư*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên sắc ái ... trên thanh ái... trên hương ái ... trên vị ái ... trên xúc ái ... trên pháp ái*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên sắc tầm... trên thanh tầm ... trên hương tầm ... trên vị tầm ... trên xúc tầm ... trên pháp tầm*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên sắc tứ ... trên thanh tứ ... trên hương tứ ... trên vị tứ ... trên xúc tứ ... trên pháp tứ*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên sắc uẩn ... trên thọ uẩn ... trên tưởng uẩn ... trên hành uẩn ... sống tùy **quán vô thường** trên thức uẩn*

*... sống tùy **quán khổ...***

*... sống tùy **quán vô ngã...***

*... sống tùy **quán diệt tận...***

*... sống tùy **quán hoại diệt...***

*... sống tùy **quán ly tham...***

*... sống tùy **quán đoạn diệt...***

*... sống tùy **quán từ bỏ...***

Ở đây, có hạng người sống **tùy quán từ bỏ, tưởng từ bỏ, cảm thọ từ bỏ,** **<u>trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ</u>**

thể nhập. Vị ấy, *với sự đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.* Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính … là phước điền vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán từ bỏ, tưởng từ bỏ, cảm thọ từ bỏ, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập . Với vị ấy, *sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sanh mạng xảy đến một lần, không trước không sau.* Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ hai đáng được cung kính … là phước điền vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán từ bỏ, tưởng từ bỏ, cảm thọ từ bỏ, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. *Vị ấy sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-Niết-bàn*

... chứng được Tổn hại Bát Niết-bànḥ

... chứng được Vô hành Bát-Niết-bàn

... chứng được Hữu hành Bát-Niết-bàn

... chứng được thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ bảy đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Này các Tỷ-kheo, bảy hạng người này đáng được cung kính … là ruộng phước vô thượng ở đời.

232 Tu tập - Giới thôi thì không đủ... - Kinh NGƯỜI CÓ LÒNG TIN – Tăng IV, 246

NGƯỜI CÓ LÒNG TIN – *Tăng* IV, 246

1. - Vị Tỷ-kheo có lòng tin, này các Tỷ-kheo, nhưng không có giới. Như vậy, vị ấy về chi phần này không được viên mãn. Vị ấy cần phải làm cho viên mãn chi phần ấy, nghĩ rằng: ***"Làm thế nào để ta có lòng tin và có giới nữa?***". Này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và có giới, như vậy về chi phần ấy, Tỷ-kheo có viên mãn.

2. Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới nhưng không có nghe nhiều...

... có nghe nhiều nhưng không có nói pháp...

... có nói pháp nhưng không thường tham gia với hội chúng...

... thường tham gia với hội chúng, nhưng không vô úy thuyết pháp cho hội chúng...

... vô úy thuyết pháp cho hội chúng nhưng không trì luật...

... có trì luật, nhưng không phải là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng...

... là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng nhưng đối với bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, không mệt nhọc, không phí sức...

... đối với bốn thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tạy lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nọc, có được không phí sức, nhưng không do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, vị ấy về chi phần này không được viên mãn. Vị ấy cần phải làm cho viên mãn chi phần ấy, nghĩ rằng: *"**Làm thế nào, ta có** lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp, thường tham gia với chúng hội, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, trì luật, là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, đối với bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc thú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, và do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, ta có thể chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát?"*.

Và này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nghe nhiều, có thuyết pháp, thường tham gia

với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, trì luật, là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, đối với bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không phí sức, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy về chi phần này, vị ấy được viên mãn.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tịnh tín một cách phổ biến, và **viên mãn trong mọi phương diện**.

233 Tu tập - Giới thôi thì không đủ... - Kinh LÒNG TIN 1 – Tăng IV, 9

LÒNG TIN 1 – *Tăng* IV, 9

1. - Này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có lòng tin nhưng không có giới, như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần làm đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta được đầy đủ cả lòng tin và giới?". Và này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và giới, như vậy, chi phần ấy được đầy đủ.

2. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nhưng không nghe nhiều, như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta được đầy đủ cả lòng tin, giới và nghe nhiều?" Và này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới và có nghe nhiều; như vậy chi phần ấy đã được đầy đủ.

3. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, nhưng không thuyết pháp...

... có thuyết pháp nhưng không sống với hội chúng...

... sống với hội chúng nhưng không vô úy thuyết pháp cho hội chúng...

... vô úy thuyết pháp cho hội chúng, nhưng với bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được có khó khăn, chứng được có mệt nhọc, chúng được có phí sức...

... với bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức, nhưng không đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy cần phải làm cho đầy đủ chi phần này: " Làm thế nào để ta được đầy đủ lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp, có sống với hội chúng, có vô úy thuyết pháp cho hội chúng, với bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức; do không đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát? ".

Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Có lòng tin,*
- *Có giới,*
- *Có nghe nhiều,*

- *Có thuyết pháp*
- *Có sống với hội chúng,*
- *Có vô úy thuyết pháp cho hội chúng,*
- *Với bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức;*
- *Do diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát;*

Như vậy, vị ấy được đầy đủ chi phần ấy.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được tịnh tín hoàn toàn và được viên mãn về mọi phương diện.

LÒNG TIN 2 – *Tăng* IV, 11

1\. - Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, nhưng không có giới; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta có lòng tin và có giới? ". Và này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và có giới; như vậy chi phần ấy đã được đầy đủ.

2. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nhưng không nghe nhiều; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta được đầy đủ cả lòng tin, giới và nghe nhiều? ". Và này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới và có nghe nhiều; như vậy chi phần ấy đã được đầy đủ.

3. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nhưng không nghe nhiều...

... có nghe nhiều nhưng không thuyết pháp...

... có thuyết pháp nhưng không sống với hội chúng...

... sống với hội chúng nhưng không vô úy thuyết pháp cho hội chúng...

... vô úy thuyết pháp cho hội chúng, nhưng đối với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thấm nhuần...

... Đối với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thấm nhuần; nhưng không đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm

cho đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta có được lòng tin, có giới, có nghe nhiều, là vị thuyết pháp sống với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thấm nhuần, do đoạn diệt các lậu hoặc,... chứng ngộ, chứng đạt và an trú? ".

Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Có lòng tin,*
- *Có giới,*
- *Nghe nhiều,*
- *Thuyết pháp,*
- *Sống với hội chúng,*
- *Vô úy thuyết pháp cho hội chúng,*
- *Đối với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thấm nhuần,*
- *Do đoạn diệt các lậu hoặc, ... chứng ngộ, chứng đạt và an trú;*

Như vậy, vị ấy được đầy đủ chi phần ấy.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được tịnh tín hoàn toàn và được viên mãn về mọi phương diện.

234 Tu tập - Hãy Thiền định, chớ có phóng dật - Kinh ARAKA – Tăng III, 471

ARAKA –*Tăng* III, 471

1. - Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có Đạo sư tên là Araka thuộc ngoại đạo **đã ly tham đối với các dục**. Này các Tỷ-kheo, Đạo sư Araka có đến hàng trăm đệ tử. Đạo sư Araka thuyết pháp cho các đệ tử như sau:

2. "Này Bà-la-môn, ít oi là đời sống của loài Người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử.

Ví như, này Bà-la-môn, giọt sương trên đầu ngọn cỏ, khi mặt trời mọc, mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này Bà-la-môn, như giọt sương là đời sống loài Người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử.

Ví như, này Bà-la-môn, khi trời mưa nặng hạt, bong bóng nước trên nước mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này Bà-la-môn, như bong bóng nước là đời sống của loài Người, nhỏ bé, không đáng

kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử.

Ví như, này Bà-la-môn, con sông trên núi chảy xa, dòng nước chảy nhanh, lôi cuốn theo vật này vật khác, không có sát-na nào, không có giây phút nào, không có thời khắc nào có dừng nghỉ, nó phải chảy tới, cuồn cuộn chảy, thúc đẩy chảy tới. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví như con sông ấy là đời sống của loài Người, nhỏ bé, không đáng kể... với người đã sanh, không có bất tử.

Ví như, này Bà-la-môn, người lực sĩ tụ lại một cục nước miếng trên đầu lưỡi và nhổ đi không có phí sức. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví dụ với cục nước miếng là đời sống loài Người, nhỏ bé, không đáng kể... Với người đã sanh, không có bất tử.

Ví như, này Bà-la-môn, một miếng thịt được quăng vào một nồi sắt được hâm nóng cả ngày, mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví như miếng thịt là đời sống con người, nhỏ bé, không đáng kể... Với người đã sanh, không có bất tử.

Ví như, này Bà-la-môn, con bò cái sắp bị giết, được dắt đến lò thịt, mỗi bước chân giơ lên là bước gần

đến bị giết, gần đến chết. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví dụ với con bò cái sắp bị giết là đời sống con người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ, hay làm điều lành, hãy sống Phạm hạnh. Với người đã sanh, không có bất tử".

3. *Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, tuổi thọ của loài Người lên đến **60.000** năm. Người con gái **500** tuổi có thể đến tuổi lấy chồng. Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, loài Người có sáu loại bệnh: lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện.*

Này các Tỷ-kheo, bậc Đạo sư Araka ấy, với loài Người thọ mạng dài như vậy, sống lâu như vậy, ít bệnh như vậy, lại thuyết pháp cho các đệ tử như vậy: *" Ít oi, này Bà-la-môn, là đời sống loài Người, nhỏ bé không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử ".*

*Nay, này các Tỷ-kheo, ai nói một cách chơn chánh, phải nói như sau: "Ít oi, là đời sống loài Người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não.**Với trí tuệ,** hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, hãy sống Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử".*

- Nay, này các Tỷ-kheo, ai sống lâu, vị ấy sống một trăm tuổi, ít hơn hay nhiều hơn.
- Mạng sống 100 tuổi, này các Tỷ-kheo, được chia thành 300 mùa: một trăm mùa đông, một trăm mùa hạ, một trăm mùa mưa.
- Này các Tỷ-kheo, dầu cho sống ba trăm mùa, người ấy sống 12 lần 100 tháng: 400 tháng lạnh, 400 tháng nóng, 400 tháng mưa.
- Này các Tỷ-kheo, dầu cho sống 12 lần 100 tháng, người ấy sống 24 lần một trăm nửa tháng: 800 nửa tháng lạnh, 800 nửa tháng nóng, 800 nửa tháng mưa.
- Này các Tỷ-kheo, dầu cho sống 24 lần một trăm nửa tháng, người ấy sống 36 lần 1000 đêm: 12.000 đêm lạnh, 12.000 đêm nóng, 12.000 đêm mưa.
- Này các Tỷ-kheo, dầu cho sống 36 lần 1000 đêm, người ấy ăn chỉ có 72 ngàn bữa cơm: 24 ngàn bữa cơm vào mùa lạnh, 24 ngàn bữa cơm vào mùa nóng, 24 ngàn bữa cơm vào mùa mưa. *Đây gồm có với sữa mẹ và thời gian không có đồ ăn. Ở đây, có những khi không có bữa ăn này, nghĩa là tức giận không ăn cơm, khổ đau không ăn cơm, bịnh hoạn không ăn cơm, trai giới không ăn cơm, không thâu hoạch được, không ăn cơm.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, tuổi thọ một trăm năm của loài Người được Ta gọi là tuổi thọ, được gọi là lượng của tuổi thọ, được gọi là thời tiết, được gọi là năm, được gọi là tháng, được gọi là nửa tháng, được gọi là đêm, được gọi là đêm ngày, được gọi là bữa ăn, được gọi là giữa bữa ăn.

4. Này các Tỷ-kheo, những gì bậc Đạo sư phải làm, vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng đệ tử, những việc ấy Ta đã làm, vì lòng thương tưởng các Thầy. Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà không tịnh. Này các Tỷ-kheo, hãy Thiền định, chớ có phóng dật, chớ hối tiếc về sau. Đó là lời giáo huấn của Ta cho các Thầy.

235 Tu tập - Hãy tu tập Vô lượng định - Kinh ĐỊNH – Tăng II, 339

ĐỊNH – *Tăng* II, 339

1. - Này các Tỷ-kheo, thông minh, thường niệm, **hãy tu tập vô lượng định.** Với ai thông minh thường niệm, tu tập vô lượng định, tự mỗi người ấy khởi lên **năm trí.**

2. Thế nào là năm?

- Định này hiện tại lạc và tương lai có quả dị thục lạc, trong mỗi người, trí (như vậy) khởi lên.
- Định này thuộc bậc Thánh, không thuộc vật chất, trong mỗi người, trí (như vậy) khởi lên.
- Định này không do người ác thực hiện, trong mỗi người, trí (như vậy) khởi lên.
- Định này an tịnh, thù diệu đem đến khinh an, đạt được nhất tâm, không phải là sự chế ngự gò ép thường xuyên, trong mỗi người, trí (như vậy) khởi lên.
- "An tịnh, ta nhập định này. An tịnh, ta xuất khỏi định này", trong mỗi người trí (như vậy) khởi lên.

Này các Tỷ-kheo, thông minh, thường niệm, hãy tu tập vô lượng định. Với ai thông minh, thường niệm, hãy tu tập vô lượng định, tự mỗi người ấy, khởi lên năm trí này.

236 Tu tập - Hạnh biết đủ, 4 Thánh truyền thống - Kinh TRUYỀN THỐNG – Tăng I, 600

TRUYỀN THỐNG – *Tăng* I, 600

1. - Có **bốn truyền thống bậc Thánh** này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách. Thế nào là bốn?

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại y nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại y nào, không vì nhân y phục rơi vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp.
- Nếu không được y, không có lo âu tiếc nuối;
- Nếu được y không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ y,
- Không vì biết đủ với bất cứ loại y nào, không có khen mình chê người.

- Ai ở đây, khôn khéo (thiện xảo), không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đấy gọi là Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thống, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

❖ Lại nữa, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào, không vì nhân khất thực rơi vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp. Nếu không được đồ ăn khất thực, không có lo âu tiếc nuối;
- Nếu được đồ ăn khất thực, không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ đồ ăn khất thực,
- Không vì biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào, không có khen mình, chê người.
- Ai ở đây khôn khéo (thiện xảo), không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thống, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

❖ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại sàng tọa nào, và nói lời tán thán sự biết đủ

với bất cứ loại sàng tọa nào, không vì nhân sàng tọa rời vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp.

- Nếu không được sàng tọa, không có lo âu tiếc nuối;
- Nếu được sàng tọa, không có tham lam, mê say, đắm đuối; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ sàng tọa,
- Không vì biết đủ đối với bất cứ loại sàng toạ nào mà khen mình chê người.
- Ai ở đây khôn khéo, (thiện xảo), không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thống kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

❖ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích tu tập, vui thích tu tập, ưa thích đoạn tận, vui thích đoạn tận, nhưng không vì ưa thích tu tập, vui thích tu tập, ưa thích đoạn tận, vui thích đoạn tận mà khen mình chê người. Ai ở đây khôn khéo, không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng trên Thánh truyền thống, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

Bốn truyền thống bậc Thánh này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị

tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách.

2. Thành tựu bốn **Thánh truyền thống** này, này các Tỷ-kheo:

- Nếu Tỷ-kheo trú ở phương Đông, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Nếu trú ở phương Tây, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Nếu trú ở phương Bắc, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Nếu trú ở phương Nam, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì **bậc trí nhiếp phục không hoan hỷ và hoan hỷ.**

3. Hoan hỷ không nhiếp phục,
Không nhiếp phục bậc trí,
Không hoan hỷ không nhiếp,
Không nhiếp phục bậc trí,
Bậc trí nhiếp phục được,

Nhiếp phục không hoan hỷ.
Vị xóa bỏ mọi nghiệp,
Trừ khử và ngăn chặn,
Như vàng ròng Diêm-phù.
Ai xứng đáng cất giữ?
Chư Thiên khen vị ấy,
Phạm thiên cũng tán thán.

237 Tu tập - Khéo léo tích tập với trí tuệ - Kinh TRÍ TUỆ – Tăng IV, 142

TRÍ TUỆ – *Tăng* IV, 142

1. - *Này các Tỷ-kheo, khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ, thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy nói như sau: "Ta rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".*

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là* ***tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập****?*

1. *"**Ly tham** là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ.*
2. *"**Ly sân** là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ.*
3. *"**Ly si** là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ.*
4. *"**Tánh không có tham** là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ.*
5. *"**Tánh không có sân** là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ.*
6. *"**Tánh không có si** là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ.*

7. *"**Tánh không chuyển hướng về dục hữu** là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ.*
8. *"**Tánh không chuyển hướng về sắc hữu** là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ.*
9. *"**Tánh không chuyển hướng về vô sắc hữu** là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ.*

Này các Tỷ-kheo, khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ, thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy nói như sau: "Ta rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

238 Tu tập - Khéo léo tích tập với trí tuệ - Kinh TRỤ ĐÁ – Tăng IV, 143

TRỤ ĐÁ – *Tăng* IV, 143

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Candikàputta trú ở Ràjagaha (Vương Xá) tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Tại đấy, Tôn giả Candikàputta gọi các Tỷ-kheo, nói rằng:

- Này các Hiền giả, Devadatta thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Thưa các Hiền giả, khi nào tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ, thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: "Ta rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên là đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"".

2. Được nói vậy, Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Candikàputta:

- Này Hiền giả Candikàputta, Devadatta không có thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Thưa các Hiền giả, khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như

sau: Ta rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa ".

Này Hiền giả Candikàputta, Devadatta thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Thưa các Hiền giả, khi nào tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với tâm ý thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: Ta rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

3. Lần thứ hai... Lần thứ ba, Tôn giả Candikàputta bảo các Tỷ-kheo nói rằng:

- Thưa các Hiền giả, Devadatta thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ thời thật hợp lý cho vị Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: "Ta rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"".

Lần thứ ba, Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Candikàputta:

- Này Hiền giả Candikàputta, Devadatta không có thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Thưa các Hiền giả, khi nào tâm Tỷ-kheo được *khéo tích tập với trí tuệ* thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như

sau: "Ta rõ biết: "Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa".

Này Hiền giả Candikàputta. Devadatta thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Thưa các Hiền giả, khi nào tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với tâm ý thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: Ta rõ biết: "Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa".

4. - *Và như thế nào, này Hiền giả, tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với tâm ý?*

1. *"Ly tham là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý.*
2. *"Ly sân là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý.*
3. *"Ly si là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý.*
4. *"Tánh không có tham là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý.*
5. *"Tánh không có sân là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý.*
6. *"Tánh không có si là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý.*
7. *"Tánh không chuyển hướng về dục hữu là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý.*

8. *"Tánh không chuyển hướng về sắc hữu là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý.*
9. *"Tánh không chuyển hướng về vô sắc hữu là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý.*

5. Như vậy, này Hiền giả, với Tỷ-kheo có tâm chánh giải thoát như vậy, nếu các sắc do mắt nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của con mắt, các sắc không chinh phục tâm vị ấy, tâm được an trú, không bị tạp nhiễm, không bị lay động. Vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng.

Nếu các tiếng do tai nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của lỗ tai... nếu các hương do mũi nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của lỗ mũi... nếu các vị do lưỡi nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của lưỡi... nếu các xúc do thân nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của thân... Nếu các pháp do ý nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vức của ý, các pháp không chinh phục, tâm vị ấy, tâm được an trú, không bị tạp nhiễm, không bị lay động. Vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng.

Ví như, này Hiền giả, một trụ đá cao mười sáu khuỷu tay, tám khuỷu tay chôn sâu xuống đất, tám khuỷu tay nổi lên trên, nếu từ phương Đông, mưa to gió lớn

đến, không làm rung động, không làm chuyển động, không làm chuyển động mạnh trụ đá ấy; nếu từ phương Tây... nếu từ phương Bắc... nếu từ phương Nam, mưa to gió lớn đến, không làm rung động, không làm chuyển động, không làm chuyển động mạnh trụ đá ấy. Vì sao? Này Hiền giả, vì trụ đá được đào sâu, được chôn sâu.

Cũng vậy, này Hiền giả, với Tỷ-kheo có tâm chánh giải thoát như vậy, nếu các sắc do mắt nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của con mắt, các sắc không chinh phục tâm của vị ấy, tâm được an trú không bị tạp nhiễm, không bị lay động. Vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng.

Nếu các tiếng do tai nhận thức... nếu các pháp do ý nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của ý, các pháp không chinh phục tâm vị ấy, tâm được an trú, không bị tạp nhiễm, không bị lay động. Vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng.

239 Tu tập - Không nên thiên chấp tất cả pháp - Kinh NGỦ NGỤC – Tăng III, 396

NGỦ NGỤC –*Tăng* III, 396

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, tại vườn Nai.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahàmoggallàna đang ngồi ngủ gục, trong làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha.

Thế Tôn với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy Tôn giả Mahàmoggallàna đang ngồi ngủ gục, trong làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha. Thấy vậy, như nhà lực sĩ duỗi bàn tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra; cũng vậy, Thế Tôn biến mất giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, rừng Bhesakalà, ở vườn Nai, rồi hiện ra trước mặt Tôn giả Mahàmoggallàna, tại làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn; sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Mahàmoggallàna.

- Này Moggallàna, có phải Thầy ngủ gục? Này Moggallàna, có phải Thầy ngủ gục?

- Thưa phải, bạch Thế Tôn.

2. - Do vậy, này Moggallàna, khi nào Thầy trú có tưởng và thụy miên xâm nhập Thầy, *chớ có tác ý đến nó, chớ có tưởng nhiều đến nó.* Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

3. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna, với tâm của Thầy, *hãy tùy tầm, tùy tứ, với ý hãy tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng*. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

4. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy đọc tụng pháp một cách rộng rãi, như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng.* Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

5. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy kéo hai lỗ tai của Thầy, và lấy tay xoa bóp tay chân.* Sự

kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

6. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy từ chỗ ngồi, đứng dậy lấy nước chùi mắt, nhìn về phía chân trời và nhìn lên các sao lấp lánh.* Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

7. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy tác ý đến quang tưởng và an trú vào tưởng ban ngày. Như ban ngày, ban đêm cũng vậy. Như ban đêm, ban ngày cũng vậy. Như vậy, với tâm rộng mở, không có hạn chế*. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

8. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy trú tâm trên chỗ kinh hành, với tưởng trước mặt và sau lưng, với căn hướng nội, với ý không hướng ngoại*. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

9. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy nằm như dáng nằm con sư tử, về phía hông bên phải, hai*

chân gác lên nhau, chánh niệm tỉnh giác, tác ý với tưởng thức dậy. Và khi thức dậy, này Moggallàna, Thầy hãy thức dậy thật mau, nghĩ rằng: "Ta sẽ trú, không có chú tâm đến lạc nằm ngủ, lạc nằm xuống một bên, lạc thụy miên". Như vậy, này Moggallàna, Thầy cần phải học tập.

10. Do vậy, này Moggallàna, hãy học tập như sau: *"Không say sưa trong cao mạn, ta sẽ đi đến thăm các gia đình".* Này Moggallàna, như vậy các Thầy sẽ học tập.

- Này Moggallàna, nếu Tỷ-kheo say sưa trong cao mạn đi đến thăm các gia đình. Trong các gia đình, này Moggallàna, người ta có nhiều công việc phải làm. Do vậy, người ta không có tác ý đến Tỷ-kheo đã đi đến. Ở đây, Tỷ-kheo ấy có thể suy nghĩ: "Nay, ai đã chia rẽ ta với gia đình này. Các người này không ưa thích gì ta".
- Như vậy, do không được gì, vị ấy nản chí, vị ấy giao động. Do giao động, vị ấy không phòng hộ, do không phòng hộ, tâm rời xa Thiền định.

❖ Do vậy, này Moggallàna, hãy học tập như sau: *"Ta sẽ không nói lời khiêu khích"*. Như vậy, này Moggallàna, Thầy cần phải học tập.

- Khi nào có lời khiêu khích, này Moggallàna, thời chờ đợi là nhiều lời qua tiếng lại.
- Khi nào có nhiều lời qua tiếng lại, thời có dao động.
- Với người có dao động, thời không có phòng hộ.
- Với người không có phòng hộ, tâm rời xa Thiền định.

❖ Này Moggallàna, Ta không tán thán tất cả sự liên hệ, nhưng không phải Ta không tán thán tất cả sự liên hệ. Thật vậy, này Moggallàna, *Ta không tán thán các vị xuất gia có sự liên hệ với các gia chủ.*

❖ Nhưng với các trú xứ ít tiếng ồn, ít tiếng động, thoát khỏi hơi thở của nhiều người, những chỗ ở cô độc xa vắng loài Người, thích hợp cho đời sống Thiền tịnh, *Ta tán thán sự liên hệ với những trú xứ như vậy.*

11. Được nghe nói như vậy, Tôn giả Mahàmoggallàna bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào, tóm tắt lại, một Tỷ-kheo được giải thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái, đạt đến cứu cánh mục đích, đạt đến cứu cánh an ổn khỏi ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu

cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư Thiên và loài Người?

- Này Moggallàna, ở đây, Tỷ-kheo được nghe như sau: **"Không nên thiên chấp tất cả pháp"**. Này Moggallàna, vị Tỷ-kheo được nghe như sau: "Không nên thiên chấp tất cả pháp". Vị ấy thắng tri tất cả pháp; do thắng tri tất cả pháp, vị ấy liễu tri tất cả pháp.

- → *Do liễu tri tất cả pháp, phàm có cảm thọ gì được cảm giác, lạc, khổ hay không khổ, không lạc, vị ấy trú tùy quán vô thường đối với các cảm thọ ấy. Vị ấy trú tùy quán ly tham. Vị ấy trú tùy quán đoạn diệt. Vị ấy trú tùy quán từ bỏ.*
- → *Do vị ấy trú tùy quán vô thường trong các cảm thọ, do vị ấy trú tùy quán ly tham, do vị ấy tùy quán đoạn diệt, do vị ấy trú tùy quán từ bỏ, nên không chấp thủ một cái gì ở đời.*
- → *Do không chấp thủ nên không lo âu.*
- → *Do không tham đắm nên tự mình nhập Niết-bàn. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trong trạng thái này nữa".*

Này Moggallàna, cho đến như vậy, tóm tắt lại, một Tỷ-kheo được giải thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái, đạt đến mục đích cứu cánh, đạt đến cứu cánh an ổn khỏi

các ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư Thiên và loài Người.

❖ **Này các Tỷ-kheo, chớ có sợ hãi các công đức.**

Này các Tỷ-kheo, *đồng nghĩa với an lạc chính là các công đức.* Ta thắng tri rằng, này các Tỷ-kheo, các công đức được làm lâu ngày có quả dị thục, có sự hình thành khả ái, khả hỷ, khả ý lâu ngày. Trong bảy năm Ta tu tập từ tâm, sau khi tu tập từ tâm bảy năm, trong bảy thành kiếp hoại kiếp, Ta không trở lui lại thế giới này.

- Khi thế giới ở trong thành kiếp, này các Tỷ-kheo, Ta đi đến thế giới Quang Âm Thiên.
- Khi thế giới ở trong kiếp hoại, Ta sanh ra trong Phạm cung trống không. Ở đấy, này các Tỷ-kheo, Ta là Phạm thiên, là Đại phạm thiên, vị Chiến thắng, vị Vô năng thắng, vị Biến tri, vị Tự tại.
- Ba mươi sáu lần, này các Tỷ-kheo, Ta là Thiên chủ Sakka.
- Nhiều lần bảy lần, Ta là vị Chuyển luân vương theo Chánh pháp, là vị Pháp vương, bậc Chiến thắng bốn phương, đạt được sự thanh bình cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Này các Tỷ-

kheo, Ta có bảy loại châu báu này, như là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu và cư sĩ báu là thứ bảy. Ta có hơn một ngàn người con trai, này các Tỷ-kheo, là những bậc anh hùng, dõng mãnh, đánh tan địch quân. Và khi ta chiến thắng quả đất này, xa cho đến bờ biển, Ta trị vì quả đất này không dùng trượng, không dùng đao, đúng với Chánh pháp.

Hãy xem quả dị thục,
Của các việc công đức,
Của các việc hiền thiện,
Với kẻ tìm an lạc.
Này Tỷ-kheo, Ta tu,
Từ tâm trong bảy năm,
Trong bảy thành hoại kiếp,
Không trở lại thành kiếp,
Ta đạt Quang Âm thiên,
Khi thế giới hoại kiếp
Sanh Phạm cung trống rỗng.
Bảy lần, Ta đóng vai,
Đại Phạm thiên, Tự tại,
Trong ba mươi sáu lần,
Làm Thiên chủ Thiên giới.
Ta làm vua Chuyển luân,
Chủ tể cõi Diêm-phù.
Bậc Sát-ly quán đảnh,

Bậc chủ tể loài Người,
Ta chiến thắng đất này,
Không với trượng, với kiếm,
Không bạo lực, đúng pháp,
Đối mọi người bình đẳng,
Ta trị vì đúng pháp,
Trên cõi đất tròn này.
Ta khiến các gia đình,
Giàu lớn, tài sản lớn,
Họ hưởng mọi dục lạc,
Ta đầy đủ bảy báu,
Chư Phật thương tưởng đời,
Khéo dạy điều như vậy.
Đấy là nhân đại sự,
Được gọi là Địa vương.
Ta là vua, huy hoàng,
Bảo vệ nhiều tài sản,
Có thần lực, danh xưng,
Vương chủ rừng Diêm-phù,
Ai nghe, không tịnh tín?
Trừ các loại ác sanh,
Do vậy muốn lợi ích,
Cầu vọng sự lớn mạnh,
Hãy kính trọng diệu pháp,
Hãy nhớ lời Phật dạy.

240 Tu tập - Không phóng dật mới có thể nhiếp phục thân khẩu ý - Kinh KHÔNG PHÓNG DẬT – Tăng II, 42

KHÔNG PHÓNG DẬT – *Tăng* II, 42

1. - Trong bốn trường hợp, này các Tỷ-kheo, cần phải không phóng dật. Thế nào là bốn?

- Hãy từ bỏ thân làm ác, hãy tu tập thân làm lành, và ở đây chớ có phóng dật.
- Hãy từ bỏ lời nói ác, hãy tu tập lời nói lành, và ở đây chớ có phóng dật.
- Hãy từ bỏ ý nghĩ ác, hãy tu tập ý nghĩ lành, và ở đây chớ có phóng dật.
- Hãy từ bỏ tà kiến, hãy tu tập chánh kiến, và ở đây chớ có phóng dật.

2. Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã từ bỏ thân làm ác, tu tập thân làm lành … (như trên) … đã từ bỏ tà kiến, đã tu tập chánh kiến, *vị ấy không sợ hãi về đời sau, về chết.*

241 Tu tập - Không phóng dật đưa đến lợi ích cho cả hai đời - Kinh KHÔNG PHÓNG DẬT – Tăng III, 140

KHÔNG PHÓNG DẬT –*Tăng* III, 140

1. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

2. - *Có một pháp nào, thưa Tôn giả Gotama, được tu tập, được làm cho sung mãn, pháp ấy bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai?*

- Có một pháp, này Bà-la-môn, được tu tập, được làm cho sung mãn bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai.

- Một pháp ấy là gì, thưa tôn giả Gotama được tu tập, được làm cho sung mãn, pháp ấy bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai?

3. - *Không phóng dật,* này Bà-la-môn là một pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, bao trùm và an

trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai.

Ví như, này Bà-la-môn, phàm có những dấu chân của các loại bộ hành nào, tất cả dấu chân ấy đều được thâu nhiếp trong dấu chân con voi. Dấu chân con voi được gọi là tối thắng trong các dấu chân ấy.

Cũng vậy, này Bà-la-môn, không phóng dật là một pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai.

Ví như này Bà-la-môn, trong một ngôi nhà có nóc nhọn, tất cả rui kèo đều hướng về nóc nhọn, thiên về nóc nhọn, quy tụ về nóc nhọn, nóc nhọn được gọi là tối thắng trong các vậy ấy.

Cũng vậy, này Bà-la-môn, không phóng dật...

Ví như, này Bà-la-môn, người cắt cỏ, trong khi cắt cỏ, sau khi túm lấy đầu các ngọn cỏ, liền lùa cỏ qua lại, đặc cỏ lên xuống, và đập cỏ.

Cũng vậy, này Bà-la-môn...

Ví như, này Bà-la-môn, nhánh cây có một chùm xoài bị chặt đứt, tất cả trái xoài dính với nhánh ấy đều bị chung một số phận với nhánh kia.

Cũng vậy, này Bà-la-môn...

Ví như, này Bà-la-môn, phàm có các tiểu vương nào, tất cả đều tùy thuộc vua Chuyển Luân. Vua Chuyển Luân được gọi là tối thắng trong các vị vua ấy.

Cũng vậy, này Bà-la-môn...

Ví như, này Bà-la-môn, ánh sáng của các vì sao, tất cả ánh sáng các ngôi sao không bằng giá trị một phần mười sáu ánh sáng của mặt trăng. Ánh sáng của mặt trăng được gọi là tối thắng trong tất cả ánh sáng.

Cũng vậy, này Bà-la-môn, không phóng dật là một pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai.

Đây là một pháp, này Bà-la-môn, được tu tập, được làm cho sung mãn, bao trùm và an trú hai lợi ích: lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai.

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! ... Xin Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

242 Tu tập - Kinh CÁC CHI PHẦN – Tăng IV, 254

CÁC CHI PHẦN – *Tăng* IV, 254

1. - Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần, thành tựu năm chi phần được gọi trong Pháp và Luật này là **vị toàn hảo**, đã thành tựu viên mãn, là bậc tối thượng.

Và này các Tỷ-kheo, **thế nào là Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần?**

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. Đoạn tận dục tham.
2. Đoạn tận sân.
3. Đoạn tận hôn trầm thụy miên.
4. Đoạn tận trạo hối.
5. Đoạn tận nghi.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần.

Và này các Tỷ-kheo, **thế nào là Tỷ-kheo thành tựu năm chi phần?**

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. Thành tựu vô học giới uẩn.
2. Thành tựu vô học định uẩn.
3. Thành tựu vô học tuệ uẩn.
4. Thành tựu vô học giải thoát uẩn.
5. Thành tựu vô học giải thoát tri kiến uẩn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu năm chi phần.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần, thành tựu năm chi phần, được gọi trong Pháp và Luật này, là vị toàn hảo, đã thành tựu viên mãn, là bậc tối thượng.

Không dục tham, không sân,
Không hôn trầm thụy miên
Không trạo cử, không nghi,
Tỷ-kheo hoàn toàn không
Với vô học giới uẩn,
Với vô học định uẩn,
Đầy đủ với giải thoát,
Với tri kiến như vậy.
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Đầy đủ năm chi phần,
Đoạn tận năm chi phần,
Trong Pháp và Luật này,
Được gọi vị đầy đủ
Hoàn toàn mọi phương diện.

243 Tu tập - Kinh TRÁNH NÉ – Tăng I, 626

TRÁNH NÉ – *Tăng* I, 626

1. - Tỷ-kheo **trừ khử sự thật cá nhân, đã từ bỏ hoàn toàn các tầm cầu hay thân hành được khinh an, vị ấy được gọi là vị độc hành**.

Và này các Tỷ-kheo thế nào là Tỷ-kheo đã trừ khử sự thật cá nhân?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với các sự thật cá nhân phổ thông của các Sa-môn, Bà-la-môn nói chung, ví như thế giới là thường còn, hay thế giới là không thường còn, hay thế giới là có giới hạn, hay thế giới là không giới hạn, sinh mạng và thân này là một, hay sinh mạng và thân này là khác, Như Lai sau khi chết có tồn tại, hay Như Lai sau khi chết không tồn tại, hay Như Lai sau khi chết có tồn tại và không tồn tại, hay Như Lai sau khi chết không có tồn tại và không không tồn tại. Tỷ-kheo đối với tất cả các sự thật cá nhân ấy đã trừ khử, đã xả bỏ, đã nhổ ra, đã giải thoát, đã đoạn tận, đã từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trừ khử sự thật cá nhân.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đã <u>từ bỏ hoàn toàn các tầm cầu</u>?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo, dục tầm cầu được đoạn tận, hữu tầm cầu được đoạn tận, Phạm hạnh tầm cầu được khinh an. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đã từ bỏ hoàn toàn các tầm cầu.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo <u>thân hành được khinh an</u>?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Như vậy này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thân hành được khinh an.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo <u>độc cư?</u>

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo ngã mạn được đoạn tận, được cắt đứt từ gốc rễ, được làm như thân cây ta-la, được khiến cho không thể hiện hữu, khiến cho không thể sanh khởi trong tương lai.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo độc cư, Tỷ-kheo trừ khử sự thật cá nhân, này các Tỷ-kheo, đã từ

bỏ hoàn toàn các tầm cầu, hay thân hành được khinh an, vị ấy được gọi là vị độc hành.

5. Dục và hữu tầm cầu,
Cùng Phạm hạnh tầm cầu,
Chấp thủ sự thật này,
Chỗ kiến xứ chất chứa,
Ai không thích mọi tham,
Giải thoát được ái diệt,
Các tầm cầu từ bỏ,
Kiến xứ được nhổ lên,
Tỷ kheo ấy an tịnh,
Thật chánh niệm khinh an,
Không bị ai chiến bại,
Minh kiến được kiêu mạn,
Vị ấy được danh xưng,
Bậc Giác ngộ độc cư.

244 Tu tập - Lúc nào thích hợp để đi thưa hỏi đạo - Kinh CÁC THỜI GIAN 1 – Tăng III, 64

CÁC THỜI GIAN 1 –*Tăng* III, 64

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu thời gian để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý?

2. - Có sáu thời gian, này Tỷ-kheo, để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với tâm bị dục tham chi phối, bị dục tham ám ảnh, vị ấy không như thật rõ biết dục tham đang khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: *"Thưa Hiền giả, tôi sống với tâm bị dục tham chi phối, bị dục tham ám ảnh, tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi dục tham. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận dục tham"*. *Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn tham*.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ nhất để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

4. Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với *tâm bị sân chi phối, bị sân ám ảnh*, không như thật rõ biết xuất ly khỏi sân được khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: "Thưa Hiền giả, tôi sống với tâm bị dục sân chi phối, bị dục sân ám ảnh, tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi sân. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận sân". Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn sân.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ hai để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

5-7. Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với *tâm bị hôn trầm thụy miên chi phối, bị hôn trầm thụy miên ám ảnh*...

...bị trạo hối chi phối, bị trạo hối ám ảnh... bị nghi chi phối, bị nghi ám ảnh, không như thật rõ biết xuất ly khỏi nghi được khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến, Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: "Thưa Hiền giả, tôi sống với tâm bị nghi chi phối, với tâm bị nghi ám ảnh. Tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi nghi. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận nghi". Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn tận nghi.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ năm để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

8. Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo *y cứ nơi tướng nào, do tác ý tướng ấy, các lậu hoặc được đoạn diệt, không có gián đoạn, vị ấy không biết, không thấy tướng ấy,* trong khi ấy, sau khi đi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: *"Thưa Hiền giả, y cứ nơi tướng nào, do tác ý tướng ấy các lậu hoặc được đoạn diệt, không có gián đoạn, tôi không biết không thấy tướng ấy. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn diệt các lậu hoặc"*. Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn diệt các lậu hoặc.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ sáu để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

Đây là sáu thời gian, này Tỷ-kheo, để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

245 Tu tập - Nhìn lại mình - Kinh KHẤT THỰC THANH TỊNH – 151 Trung III, 655

KINH KHẤT THỰC THANH TỊNH

(Pindapataparisuddhi suttam)

– Bài kinh số 151 –* Trung *III, 655

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Rajagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc lâm), tại chỗ nuôi dưỡng sóc (Kalandakanivapa). Rồi Tôn giả Sariputta vào buổi chiều, từ Thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sariputta đang ngồi một bên:

– Này Sariputta, các căn của Ông rất sáng suốt, sắc da của Ông thanh tịnh trong sáng. Này Sariputta, Ông nay đang phần lớn an trú với loại an trú nào?

– Bạch Thế Tôn, con nay đang phần lớn an trú với **không trú**.

– Lành thay, lành thay! Này Sariputta, Ông nay đang phần lớn an trú với sự an trú của bậc Đại nhân. Này Sariputta, **sự an trú của bậc Đại nhân tức là không tánh.**

- Do vậy, này Sariputta, nếu Tỷ-kheo ước mong rằng:: "Mong rằng tôi nay phần lớn an trú với sự an trú không tánh", thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy tư như sau: *"Trên con đường ta đã đi vào làng để khất thực, tại trú xứ ta đã đi khất thực, và trên con đường từ làng ta đi khất thực trở về, tại chỗ ấy, đối với các sắc do mắt nhận thức, có khởi lên ở nơi ta dục, tham, sân, si, hay hận tâm không?"*

  – Này Sariputta, nếu Tỷ-kheo sau khi tư duy biết rằng: "Trên con đường ta đã đi vào làng để khất thực, tại trú xứ ta đã đi khất thực và trên con đường từ làng ta đi khất thực trở về, đối với các sắc do mắt nhận thức, **có khởi lên** nơi ta dục, tham, sân, si hay hận tâm", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải tinh tấn đoạn tận các ác bất thiện pháp ấy.

  – Nhưng này Sariputta, nếu Tỷ-kheo trong khi suy tư được biết như sau: "Trên con đường ta đã đi.. ta đi khất thực trở về, đối với các sắc do

mắt nhận thức, **<u>không có khởi lên</u>** nơi dục, tham, sân, si hay hận tâm", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải an trú với hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: "Trên con đường ta đã đi... , ta đi khất thực trở về đối với các tiếng do tai nhận thức, ... đối với các hương do mũi nhận thức, ... đối với các vị do lưỡi nhận thức, ... đối với các xúc do thân nhận thức, ... đối với các pháp do ý nhận thức, có khởi lên dục, tham, sân, si hay hận tâm không?"

Này Sariputta, nếu Tỷ-kheo trong khi suy tư biết được như sau: "Trên con đường ta đã đi... , ta đi khất thực trở về, đối với các pháp do ý nhận thức, <u>có khởi lên nơi ta dục, tham, sân, si, hay hận tâm</u>", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải tinh tấn đoạn tận các ác bất thiện pháp ấy.

Nhưng này Sariputta, nếu Tỷ-kheo trong khi suy tư được biết như sau: "Trên con đường ta đã đi... ta đi khất thực trở về, đối với các pháp do ý nhận thức, <u>không có khởi lên</u> nơi ta dục, tham, sân, si hay hận tâm", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải an trú với hỷ và hân hoan ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

- ***Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: "Ta đã đoạn tận năm dục trưởng dưỡng chưa?***

   – Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo, trong khi suy tư được biết như sau: "Ta chưa đoạn tận năm dục trưởng dưỡng", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải tinh tấn đoạn tận năm dục trưởng dưỡng.

   – Nhưng nếu, này Sariputta, Tỷ-kheo trong khi suy tư được biết như sau: "Ta đã đoạn tận năm dục trưởng dưỡng", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải an trú với hỷ và hân hoan ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

- ***Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: "Ta đã đoạn tận năm triền cái chưa?"***

Nếu, này Sariputta, trong khi suy tư, Tỷ-kheo được biết như sau: "Ta chưa đoạn tận năm triền cái", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải tinh tấn đoạn tận năm triền cái.

Nhưng nếu, này Sariputta, Tỷ-kheo trong khi suy tư được biết như sau: "Ta đã đoạn tận năm triền cái ", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải an trú với hỷ và hân hoan ngày đêm tu học trong các thiện

pháp.

- ***Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: "Ta có liễu tri năm thủ uẩn chưa?"***

Này Sariputta, nếu trong khi suy tư, Tỷ-kheo được biết như sau: "Ta chưa có liễu tri năm thủ uẩn", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tán liễu tri năm thủ uẩn.

Nhưng nếu, này Sariputta, trong khi suy tư, Tỷ-kheo ấy được biết như sau: "Ta đã liễu tri năm thủ uẩn", thời này Sariputta, vị Tỷ-kheo ấy phải an trú với hỷ và hân hoan ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

- ***Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: "Ta đã tu tập bốn niệm xứ chưa?"***

  – Này Sariputta, nếu trong khi suy tư, Tỷ-kheo được biết: "Ta chưa tu tập bốn niệm xứ", thời này Sariputta, vị Tỷ-kheo cần phải tinh tấn tu tập bốn niệm xứ.

  – Nhưng nếu, này Sariputta, trong khi suy tư Tỷ-kheo được biết như sau: "Ta đã tu tập bốn niệm xứ ", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy cần phải an trú với hỷ và hân hoan ngày đêm tu học

trong các thiện pháp.

Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư: "Ta đã tu tập ***bốn chánh cần*** chưa? " Nếu... cần phải tinh tấn tu tập bốn chánh cần. Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư: "Ta đã tu tập ***bốn như ý túc*** chưa?" Nếu... cần phải tinh tấn tu tập bốn như ý túc. Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư: "Ta đã tu tập ***năm căn*** chưa?" Nếu... cần phải tinh tấn tu tập năm căn. Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư: "Ta đã tu tập **năm lực** chưa?" Nếu... phải tinh tấn tu tập năm lực . Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư: "Ta đã tu tập **bảy giác chi** chưa?" Nếu... cần phải tinh tấn tu tập bảy giác chi. Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

- ***Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: "Ta đã tu tập Thánh đạo Tám ngành***

chưa?"

– Nếu Tỷ-kheo, này Sariputta, trong khi suy tư được biết như sau: "Ta chưa tu tập Thánh đạo Tám ngành, " thời này Sariputta Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn tu tập Thánh đạo Tám ngành.

– Nhưng nếu, này Sariputta, Tỷ-kheo trong khi suy tư được biết như sau: "Ta đã tu tập Thánh đạo Tám ngành, " thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy cần phải an trú trong hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

➢ ***Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: "Ta đã tu tập chỉ và quán chưa? "***

– Nếu Tỷ-kheo, này Sariputta, trong khi suy tư được biết như sau: "Ta chưa tu tập chỉ và quán ", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn tu tập chỉ và quán.

– Nhưng nếu, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi suy tư được biết như sau: "Ta đã tu tập chỉ và quán ", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy cần phải an trú với hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

➢ ***Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư***

như sau: "Ta đã chứng ngộ minh và giải thoát chưa? "

– Nếu Tỷ-kheo, này Sariputta, trong khi suy tư được biết như sau: "Ta chưa chứng ngộ minh và giải thoát", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn tu tập minh và giải thoát.

– Nhưng nếu, này Sariputta, Tỷ-kheo trong khi suy tư được biết như sau: "Ta đã chứng ngộ minh và giải thoát ", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy cần phải an trú với hỷ và hân hoan ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

→ Này Sariputta, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ đã làm cho khất thực được thanh tịnh, tất cả những vị ấy đã làm cho khất thực được thanh tịnh bằng cách suy tư, suy tư như vậy.

→ Này Sariputta, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời gian tương lai sẽ làm cho khất thực được thanh tịnh, tất cả những vị ấy sẽ làm cho khất thực được thanh tịnh, bằng cách suy tư, suy tư như vậy.

→ Và này Sariputta, những Sa-môn, Bà-la-môn nào trong thời hiện tại, làm cho khất thực được thanh tịnh, tất cả những vị ấy đã làm cho khất thực được

thanh tịnh, bằng cách suy tư, suy tư như vậy.

Vậy này Sariputta, các Ông **cần phải học tập như sau: "Sau khi suy tư, suy tư, chúng ta sẽ làm cho khất thực được thanh tịnh"**. Này Sariputta, các Ông phải tu tập như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Sariputta hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

246 Tu tập - Nhìn lại mình - Kinh Kinh TƯ LƯỢNG – 15 Trung I, 219

KINH TƯ LƯỢNG

(Anumana suttam)

– Bài kinh số 15 – *Trung* I, 219

Như vầy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Mahamoggallana sống giữa những người thuộc dòng họ Bhagga, tại núi Sumsumaragira, rừng Bhesakala, vườn Lộc Uyển. Ở đây, Tôn giả Mahamoggallana (Đại Mục-kiền-liên) gọi các Tỷ-kheo:

"– Chư Hiền Tỷ-kheo.

"– Thưa Hiền giả.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahamoggallana. Tôn giả Mahamoggallana nói như sau:

– Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo thỉnh nguyện: "Mong rằng chư Tôn giả nói với tôi, mong rằng tôi được chư

Tôn giả nói!" Nhưng nếu vị ấy là một người khó nói, đầy đủ những tánh khiến người ấy trở thành khó nói, khó kham nhẫn, không cung kính đón nhận khi được giảng dạy thì các vị đồng phạm hạnh nghĩ rằng, Tỷ-kheo ấy không đáng nói đến, nghĩ rằng Tỷ-kheo ấy không đáng được giáo huấn, nghĩ rằng không nên đặt lòng tin vào người ấy.

Chư Hiền, thế nào ***là những tánh khiến người ấy trở thành khó nói?***

– Chư Hiền, ở đây, vị Tỷ-kheo có ác dục, bị ác dục chi phối; chư Hiền, Tỷ-kheo có ác dục, bị ác dục chi phối, như vậy là một tánh khiến trở thành khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo khen mình chê người; chư Hiền, Tỷ-kheo khen mình chê người, như vậy là một tánh khiến trở thành khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ, bị phẫn nộ chi phối; chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ, bị phẫn nộ chi phối như vậy là một tánh khiến trở thành khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ, vì phẫn nộ làm nhân trở thành người có hiềm hận; chư Hiền,

Tỷ-kheo phẫn nộ, vì phẫn nộ làm nhân trở thành người có hiềm hận, như vậy là... khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ, vì phẫn nộ làm nhân trở thành cố chấp; chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ, vì phẫn nộ làm nhân trở thành cố chấp như vậy là... khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ, thốt ra những lời liên hệ đến phẫn nộ; chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ... khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội trở lại chống đối vị đã buộc tội mình; chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội... khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội trở lại chỉ trích vị đã buộc tội mình; chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội... khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội trở lại chất vấn vị đã buộc tội mình; chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội... khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội tránh né vấn đề với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề, để lộ phẫn nộ, sân hận và bất mãn của mình;

chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội... khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội không giải thích thỏa mãn hành động của mình cho vị buộc tội; chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội... khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo hư ngụy và não hại; chư Hiền, Tỷ-kheo hư ngụy và não hại... khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo tật đố và xan tham; chư Hiền, Tỷ-kheo tật đố và xan tham... khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo lừa đảo và lường gạt; chư Hiền, Tỷ-kheo lừa đảo và lường gạt... khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo ngoan mê và quá mạn; chư Hiền, Tỷ-kheo ngoan mê và quá mạn... khó nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả; chư Hiền, Tỷ-kheo chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả, như vậy là một tánh trở thành khó nói. Chư Hiền, như vậy được gọi là những tánh khiến trở thành khó nói.

Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo không thỉnh nguyện: "Mong rằng chư Tôn giả nói với tôi, mong rằng tôi

được chư Tôn giả nói!"; Và nếu vị ấy là một người dễ nói, đầy đủ những đức tánh khiến người ấy trở thành dễ nói, kham nhẫn, cung kính đón nhận khi được nghe giảng dạy, thì các vị đồng phạm hạnh nghĩ rằng, Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, nghĩ rằng Tỷ-kheo ấy đáng được giáo huấn, nghĩ rằng nên đặt lòng tin vào người ấy.

*Chư Hiền, thế nào là **những đức tánh khiến người ấy trở thành dễ nói**?*

– Chư Hiền, ở đây Tỷ-kheo không có ác dục, không bị ác dục chi phối; chư Hiền, Tỷ-kheo không có ác dục, không bị ác dục chi phối, như vậy là một đức tánh khiến trở thành dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không khen mình chê người; chư Hiền, Tỷ-kheo không khen mình chê người... dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không phẫn nộ, không bị phẫn nộ chi phối; chư Hiền, Tỷ-kheo không phẫn nộ,... trở thành dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không phẫn nộ, không vì phẫn nộ làm nhân trở thành người hiềm hận; chư Hiền, Tỷ-kheo không phẫn nộ... trở

thành dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không phẫn nộ, không vì phẫn nộ làm nhân trở thành cố chấp; chư Hiền, Tỷ-kheo không phẫn nộ... trở thành dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không phẫn nộ, không vì phẫn nộ thốt ra những lời liên hệ đến phẫn nộ; chư Hiền, Tỷ-kheo không phẫn nộ... trở thành dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội, không trở lại chống đối vị đã buộc tội mình; chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội... trở thành dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội không trở lại chỉ trích vị đã khiển trách mình; chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội ... trở thành dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội không trở lại chất vấn vị đã buộc tội mình; chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội... trở thành dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội, không tránh né vấn đề với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề, để lộ phẫn nộ, sân hận và bất mãn của mình, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội... trở

thành dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội, giải thích thỏa mãn hành động của mình cho vị buộc tội, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội... trở thành dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không hư ngụy và não hại, chư Hiền, Tỷ-kheo không hư ngụy và não hại... trở thành dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không tật đố và xan tham, chư Hiền, Tỷ-kheo không tật đố và xan tham ... trở thành dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không khi cuống và lường gạt. Chư Hiền, Tỷ-kheo không khi cuống và lường gạt... trở thành dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không ngoan mê và quá mạn, chư Hiền, Tỷ-kheo không ngoan mê và quá mạn... trở thành dễ nói.

– Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả, chư Hiền, Tỷ-kheo không chấp trước thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả, như vậy là một đức tánh trở thành dễ nói. Chư Hiền, như vậy được gọi là

những đức tánh khiến trở thành dễ nói.

Chư Hiền, ở đây Tỷ-kheo **cần phải tư lượng tự ngã với tự ngã như sau:**

– "Người này có ác dục, bị ác dục chi phối nên ta không ưa người ấy, không thích người ấy. Và nếu ta có ác dục, bị ác dục chi phối, các người khác sẽ không ưa ta, không thích ta". Chư Hiền, Tỷ-kheo khi biết vậy **cần phải phát tâm** như sau: "Ta sẽ không có ác dục, sẽ không bị ác dục chi phối".

– "Người này khen mình chê người, nên ta không ưa người ấy, không thích người ấy. Và nếu ta khen mình chê người, các người khác sẽ không ưa ta, sẽ không thích ta". Chư Hiền, Tỷ-kheo khi biết vậy, cần phải phát tâm như sau: "Ta sẽ không khen mình chê người.

– Người này có phẫn nộ, bị phẫn nộ chi phối, nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không phẫn nộ, không bị phẫn nộ chi phối";

– "Người này phẫn nộ, vì vị phẫn nộ làm nhân trở thành người hiềm hận nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không phẫn nộ, không vì phẫn nộ làm nhân trở thành người hiềm hận";

– "Người này phẫn nộ, vì phẫn nộ làm nhân trở thành cố chấp nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không phẫn nộ, không vì phẫn nộ làm nhân trở thành cố chấp";

– "Người này phẫn nộ, thốt ra những lời liên hệ đến phẫn nộ nên Ta không ưa người ấy... Ta sẽ không phẫn nộ, không thốt ra những lời liên hệ đến phẫn nộ";

– "Người này bị buộc tội, trở lại chống đối vị đã buộc tội mình, nên Ta không ưa người ấy... Ta có bị buộc tội, sẽ không trở lại chống đối vị buộc tội mình";

– "Người này bị buộc tội, trở lại chất vấn vị đã buộc tội mình, nên ta không ưa người ấy... Ta có bị buộc tội, sẽ không trở lại chất vấn vị đã buộc tội mình";

– "Người này bị buộc tội, tránh né vấn đề với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề, để lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn của mình, nên ta không ưa người ấy... Ta bị buộc tội sẽ không tránh né vấn đề với một vấn đề khác, không trả lời ra ngoài vấn đề, và không để lộ phẫn nộ, sân hận bất mãn của mình";

– "Người này bị buộc tội, không giải thích thỏa mãn hành động của mình cho vị buộc tội biết nên ta không ưa người ấy... Ta bị buộc tội, sẽ giải thích thỏa mãn hành động của mình cho vị buộc tội biết";

– "Người này hư ngụy và não hại nên Ta không ưa người ấy... Ta sẽ không hư ngụy và não hại";

– "Người này tật đố và xan tham nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không tật đố và xan tham";

– "Người này khi cuống và lường gạt nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không khi cuống và lường gạt";

– "Người này ngoan mê và quá mạn nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không ngoan mê và quá mạn";

– "Người này chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả nên ta không ưa người ấy, không thích người ấy. Và nếu ta chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả, các người khác sẽ không ưa ta, không thích ta". Chư Hiền, Tỷ-kheo khi biết vậy, cần phải phát tâm như sau: "Ta sẽ không chấp trước thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả".

Chư Hiền, ở đây, Tỷ-kheo **cần phải quán sát tự ngã với tự ngã** như sau:

- "Không biết ta có ác dục, có bị ác dục chi phối không?" Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo quán sát và biết rằng: "Ta có ác dục và bị ác dục chi phối", thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy **cần phải tinh tấn đoạn trừ** các ác, bất thiện pháp ấy. Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo quán sát và biết rằng: "Ta không có ác dục, không bị ác dục chi phối", thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy phải sống với tâm niệm hoan hỷ, ngày đêm tu học các thiện pháp.

- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo phải quán sát tự ngã với tự ngã như sau: "Không biết ta có khen mình chê người hay không? Ta không khen mình chê người... các thiện pháp.

- Lại nữa... không biết ta có phẫn nộ, bị phẫn nộ chi phối không...? Ta không có phẫn nộ, không bị phẫn nộ chi phối... các thiện pháp.

- Lại nữa... không biết ta có phẫn nộ, vì phẫn nộ làm nhân, trở thành có hiềm hận không...? Ta không có phẫn nộ, không vì phẫn nộ làm nhân, trở thành người hiềm hận... các thiện pháp.

– Lại nữa... không biết ta có phẫn nộ làm nhân, trở thành người cố chấp...? Ta không có phẫn nộ, không vì phẫn nộ làm nhân, trở thành người cố chấp... các thiện pháp.

– Lại nữa,... không biết ta có phẫn nộ, thốt ra những lời liên hệ đến phẫn nộ...? Ta không có phẫn nộ, không thốt ra những lời liên hệ đến phẫn nộ... các thiện pháp.

– Lại nữa... Ta bị buộc tội, không biết ta có trở lại chống đối vị đã buộc tội ta...? Ta bị buộc tội, ta không trở lại chống vị đã buộc tội ta... các thiện pháp.

– Lại nữa... Ta bị buộc tội, không biết ta có trở lại chất vấn vị đã buộc tội ta...? Ta bị buộc tội, ta không trở lại chất vấn vị đã buộc tội ta ... các thiện pháp.

– Lại nữa... Ta bị buộc tội, không biết ta có tránh né vấn đề với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề, để lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn của ta...? Ta bị buộc tội, ta không tránh né vấn đề với một vấn đề khác, không trả lời ngoài vấn đề, và ta không để lộ sự phẫn nộ, sân hận và bất mãn của ta... các thiện pháp.

– Và lại nữa... Ta bị buộc tội, không biết ta có giải thích thỏa mãn hành động của ta cho vị buộc tội biết... Ta bị buộc tội, Ta có giải thích thỏa mãn hành động của ta cho vị buộc tội biết... các thiện pháp.

– Lại nữa, không biết ta có hư ngụy và não hại...? Ta không có hư ngụy và não hại... các thiện pháp.

– Lại nữa, không biết ta có tật đố và xan tham...? Ta không có tật đố và xan tham... các thiện pháp.

– Lại nữa, không biết ta có khi cuống và lường gạt...? Ta không có khi cuống và lường gạt... các thiện pháp.

– Lại nữa... không biết ta có ngoan mê và quá mạn...? Ta không có ngoan mê và quá mạn... các thiện pháp".

– Lại nữa, chư Hiền, ở đây Tỷ-kheo cần phải quán sát tự ngã như sau: "Không biết ta có chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả không?" Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo quán sát và biết rằng: "Ta có chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả", thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy **cần phải tinh tấn đoạn trừ** những ác, bất thiện pháp ấy. Chư

Hiền, nếu Tỷ-kheo quán sát và biết rằng: "Ta không chấp trước thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả", thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy phải sống với tâm niệm hoan hỷ, ngày đêm tu học thiện pháp.

Chư Hiền, nếu trong khi quán sát, Tỷ-kheo thấy rõ rằng tất cả các ác, bất thiện pháp chưa được đoạn trừ trong nội tâm, thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn đoạn trừ các ác, bất thiện pháp ấy.

Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát thấy rõ rằng tất cả các ác, bất thiện pháp đã được đoạn trừ trong nội tâm, thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy phải sống với tâm niệm hoan hỷ, ngày đêm tu học thiện pháp.

Chư Hiền, ví như một phụ nữ hay một đàn ông trẻ tuổi, trong tuổi thanh xuân, tánh ưa trang điểm, tự quán sát mặt mày của mình trong một tấm kính sạch sẽ và trong suốt, hay trong một bát nước trong sáng. Nếu người ấy thấy bụi bặm hay cấu uế trên mặt mình, thì người ấy tinh tấn đoạn trừ bụi bặm hay cấu uế ấy. Nếu người ấy không thấy bụi bặm hay cấu uế trên mặt mình, thì người ấy sẽ hoan hỷ nghĩ rằng: "Thật sự ta được điều tốt đẹp; thật sự ta được thanh tịnh".

Cũng vậy chư Hiền, nếu trong khi quán sát, Tỷ-kheo thấy rõ rằng tất cả các ác, bất thiện pháp chưa

đoạn trừ ở nội tâm, thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn đoạn trừ các ác, bất thiện pháp ấy. Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát thấy rõ rằng các ác, bất thiện pháp đã đoạn trừ ở nội tâm, thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy phải sống với tâm niệm hoan hỷ, ngày đêm tu học thiện pháp.

Tôn giả Mahamoggallana thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Tôn giả Mahamoggallana.

247 Tu tập - Nhìn lại mình - Pháp đưa đến thối đoạ - Kinh THỐI ĐỌA – Tăng II, 88

THỐI ĐỌA – *Tăng* II, 88

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Hiền giả Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy trên tự thân có bốn pháp này, cần phải đi đến kết luận rằng: "Tôi thối đọa khỏi các thiện pháp ". Đây được Thế Tôn gọi là thối đọa. Thế nào là bốn?

- Tham ái tăng thịnh,
- Sân tăng thịnh,
- Si tăng thịnh,
- Đối với các vấn đề có mặt, không có mặt, không có tuệ nhãn soi thấu.

Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy trên tự thân có bốn pháp này, cần phải đi đến kết luận rằng: "Tôi thối đọa khỏi các thiện pháp ". Đây được Thế Tôn gọi là thối đọa.

2. Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy trên tự thân có bốn pháp này, cần phải đi đến kết luận rằng: "Tôi không thối đọa khỏi các thiện pháp ". Đây được Thế Tôn gọi là không thối đọa. Thế nào là bốn?

- Tham ái giảm thiểu,
- Sân giảm thiểu,
- Si giảm thiểu.
- Đối với các vấn đề có mặt, không có mặt, có tuệ nhãn soi thấu.

Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy trên tự thân có bốn pháp này, cần phải đi đến kết luận rằng: "Tôi không thối đọa khỏi các thiện pháp ". Đây được Thế Tôn gọi là không thối đọa.

248 Tu tập - Niệm chết - Kinh NIỆM CHẾT 2 – Tăng IV, 18

NIỆM CHẾT 2 – *Tăng* IV, 18

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Nàtika, tại Ginjakàvasatha. Tại đấy, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Niệm chết, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử.

Vậy tu tập niệm chết như thế nào, làm cho sung mãn niệm chết như thế nào để đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, nhập vào bất tử, cứu cánh bất tử?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi ngày vừa tàn và đêm vừa an trú, suy tư như sau: "Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều:

1. *Con rắn có thể cắn ta. Con bò cạp có thể cắn ta. Hay con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung; như vậy sẽ chướng ngại cho ta.*
2. *Ta có thể vấp ngã và té xuống.*
3. *Cơm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn.*
4. *Mật có thể khuấy động ta.*

5. *Đàm có thể khuấy động ta.*
6. *Các gió như kiếm có thể khuấy động ta.*
7. *Người có thể công kích ta.*
8. *Hay phi nhân có thể công kích ta, do vậy có thể làm ta mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta".*

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy xét như sau: *"Nếu ta còn có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta ".*

→ Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy, biết được như sau: *"**Ta có** những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta",* thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các pháp ác, bất thiện ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển chánh niệm và tỉnh giác. *Ví như, này các Tỷ kheo, áo bị cháy hay đầu bị cháy, thời để dập tắt áo ấy hay đầu ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các ác, bất thiện pháp ấy, cần phải tận lực tác động

ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm, và tỉnh giác.

→ Nếu Tỷ-kheo ấy, trong khi suy xét, biết được như sau: *"**Ta không có** những pháp ác, bất thiện chưa đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta". Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải sống hoan hỷ hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp.*

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đêm vừa tàn và ngày vừa an trú, suy tư như sau: "Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều: con rắn có thể cắn ta; con bò cạp có thể cắn ta; hay con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta. Ta có thể vấp ngã và té xuống. Cơm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn. Hay mật có thể khuấy động ta, hay đàm có thể khuấy động ta. Các gió như kiếm có thể khuấy động ta. Người hay phi nhân có thể công kích ta. Và như vậy có thể làm ta mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta"

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy xét như sau: "Nếu ta còn những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung trong ngày, chúng có thể là chướng ngại cho ta".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy biết được như sau: "Ta có những pháp ác, bất

thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta". Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các pháp ác, bất thiện ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh cần, tinh tấn, nỗ lực không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy để đoạn tận các ác, bất thiện pháp ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác.

Nếu vị Tỷ-kheo ấy, trong khi suy xét biết được như sau: "Ta không có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta". Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải sống hoan hỷ, hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp.

Này các Tỷ-kheo, niệm về chết tu tập như vậy làm cho sung mãn như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử.

249 Tu tập - Niệm hơi thở - Kinh NGHE PHÁP – Tăng II, 503

NGHE PHÁP – *Tăng* II, 503

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo thực hành **Niệm hơi thở vô hơi thở ra**, không bao lâu thể nhập vào bất động.

2. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muốn không có nhiều, công việc không có nhiều, nuôi sống dễ dàng, khéo tri túc với những nhu yếu ở đời,
- Ăn uống ít, không chuyên lo về bao tử;
- Ít thụy miên, chuyên chú trong giác tỉnh;
- Nghe nhiều, thọ trì nhiều, tích lũy điều đã nghe; các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp ấy, Tỷ-kheo đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến;
- Quán sát tâm như đã được giải thoát.

Thánh tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành Niệm hơi thở vô hơi thở ra, không bao lâu thể nhập vào bất động.

250 Tu tập - Niệm hơi thở - Kinh NÓI CHUYỆN – Tăng II, 504

NÓI CHUYỆN – *Tăng* II, 504

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập **Niệm hơi thở vô hơi thở ra**, không bao lâu thể nhập vào bất động.

2. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muốn không có nhiều, việc làm không có nhiều, nuôi sống dễ dàng, khéo tri túc với những nhu yếu ở đời;
- Ăn uống ít, không chuyên lo về bao tử;
- Ít thụy miên, chuyên chú vào giác tỉnh;
- Đối với các câu chuyện nghiêm trang, khai tâm, như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về tri túc, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không hội họp, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến, các câu chuyện ấy, vị ấy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức;
- Vị ấy quán sát tâm như đã được giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tu tập Niệm hơi thở vô hơi thở ra, không bao lâu thể nhập vào bất động.

251 Tu tập - Quán sát sự vi phạm - Kinh TÔN GIẢ UTTARA – Tăng III, 504

TÔN GIẢ UTTARA –*Tăng* III, 504

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Mahisavatthu, trên núi Sankheyyaka, tại Dhavajàlikà.

2. Lúc bấy giờ, Tôn giả Uttara bảo các Tỷ-kheo …

- Lành thay, này chư hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình.
- Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác.
- Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự thành đạt của mình.
- Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự thành đạt của người khác.

3. Lúc bấy giờ, đại vương Vessavana đang đi từ phương Bắc đến phương Nam, vì một vài công việc, đại vương Vessavana nghe Tôn giả Uttara trú ở Mahisavatth, trên núi Sankheyyaka, tại Dhavajàlikà thuyết pháp như vậy cho các Tỷ-kheo,: "Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát … sự thành đạt của người khác".

4. Rồi đại vương Vessavana như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy biến mất ở Mahisavatthu, trên núi Sankheyyaka, ở Dhavajàlikà và hiện ra trước mặt chư Thiên ở cõi Ba mươi ba. Rồi đại vương Vessavana đi đến Thiên chủ Sakka; sau khi đến nói với Thiên chủ Sakka:

- Ngài có biết chăng, Tôn giả Uttara tại Mahisavatthu, trên núi trên núi Sankheyyaka, tại Dhavajàlikà thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát … sự thành đạt của người khác".

5. Rồi Thiên chủ Sakka như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy biến mất trước chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, hiện ra ở Mahisavatthu, trên núi trên núi Sankheyyaka, tại Dhavajàlikà, trước mặt Tôn giả Uttara. Rồi Thiên chủ Sakka đi đến Tôn giả Uttara; sau khi đến đảnh lễ tôn giả Uttara rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên chủ Sakka nói với Tôn giả Uttara:

- Thưa Tôn giả, có thật chăng, Tôn giả Uttarra thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát … sự thành đạt của người khác"? Thưa có vậy, này Thiên chủ.

- Thưa Tôn giả, đây là Tôn giả Uttara tự nói hay là lời của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác?

6. - Vậy này Thiên chủ, ta sẽ làm một ví dụ cho Người. Nhờ ví dụ ở đây, một số những người có trí hiểu rõ ý nghĩa của lời nói.

Ví như, này Thiên chủ, có một đống lúa lớn không xa làng, hay thị trấn, và quần chúng từ nơi đống lúa ấy mang lúa đi, hoặc trên đòn gánh, hoặc trong thùng, hoặc bên hông, hoặc với bàn tay. Này Thiên chủ, nếu có ai đến đám quần chúng ấy và hỏi như sau: "Các người mang lúa này từ đâu? " Này Thiên chủ, đám quần chúng ấy phải đáp như thế nào để có thể đáp một cách chơn chánh?

- Thưa Tôn giả, đám quần chúng ấy muốn đáp một cách chơn chánh, cần phải đáp như sau: "Thưa Tôn giả, chúng tôi mang lúa từ nơi đống lúa lớn này".

Cũng vậy, này Thiên chủ, điều gì khéo nói, tất cả là lời nói của Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác. Dựa trên lời ấy, dựa lên trên ấy, chúng tôi và các người khác nói lên.

7. -Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả! Thật là khéo nói là lời nói này của Tôn giả Uttara: "Tất cả là lời nói của Thế Tôn ấy, bậc A-

la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác. Dựa trên lời ấy, dựa lên trên ấy, chúng tôi và các người khác nói lên". Một thời, thưa Tôn giả Uttara, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá) tại núi Gijjhakùta, sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu. Tại đấy, Thế Tôn nhân việc Devadatta, bảo các Tỷ-kheo:

- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình.
- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác.
- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của mình.
- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của người khác.

Do bị tám phi diệu pháp chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này các Tỷ-kheo, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi. Thế nào là tám?

Này các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi.

Này các Tỷ-kheo, bị không lợi dưỡng chinh phục, … bị danh vọng chinh phục … bị không danh vọng chinh phục … bị cung kính chinh phục … bị không

cung kính chinh phục… bị ác dục chinh phục … bị ác bằng hữu chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi.

Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi … chinh phục không lợi dưỡng được sanh khởi … chinh phục danh vọng được sanh khởi … chinh phục không danh vọng được sanh khởi … chinh phục cung kính được sanh khởi … chinh phục không cung kính được sanh khởi … chinh phục ác dục được sanh khởi … chinh phục ác bằng hữu được sanh khởi …

8. *Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do duyên mục đích gì cần phải sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên…?*

- Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, các lậu hoặc, tổn hại, nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, như vậy các lậu hoặc tổn hại, nhiệt não ấy không có mặt.
- Này các Tỷ-kheo, do sống chinh phục không lợi dưỡng được khởi lên, … danh vọng được khởi lên … cung kính được khởi lên … không cung kính được khởi lên … ác dục được khởi lên … Do sống không chinh phục ác bằng hữu

được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại, nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục ác bằng hữu được khởi lên, như vậy các lậu hoặc, tổn hại, nhiệt não ấy không có mặt.

Này các Tỷ-kheo, do duyên mục đích này, Tỷ-kheo phải sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên … không lợi dưỡng được khởi lên … danh vọng được khởi lên…không danh vọng được khởi lên… cung kính được khởi lên … không cung kính được khởi lên … ác dục được khởi lên … ác bằng hữu được khởi lên.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

9.. *"**Ta sẽ sống chinh phục** lợi dưỡng được khởi lên ... không lợi dưỡng được khởi lên ... danh vọng được khởi lên ... không danh vọng được khởi lên ... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... ác bằng hữu được khởi lên".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

10. Cho đến, thưa Tôn giả Uttara, trong bốn hội chúng giữa loài người: Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, nam cư

sĩ, nữ cư sĩ, *pháp môn này không được một ai thiết lập.*

Thưa Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy học thuộc lòng pháp môn này. Thưa Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy thọ trì pháp môn này. Thưa Tôn giả, pháp môn này liên hệ đến mục đích, là căn bản Phạm hạnh.

252 Tu tập - Quán sát sự vi phạm của người - Kinh DEVADATTA – Tăng III, 502

DEVADATTA –*Tăng* III, 502

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá) trên núi Gijjhakùta (Linh Thứu) sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu.

2. Tại đấy, nhân việc Devadatta, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- *Lành thay, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình.*
- *Lành thay, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác.*
- *Lành thay, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của mình.*
- *Lành thay, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của người khác.*

Do bị tám phi diệu pháp chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này các Tỷ-kheo, **Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi.**

3. Thế nào là tám?

- Này các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi.
- Này các Tỷ-kheo, bị không lợi dưỡng chinh phục, … bị danh vọng chinh phục … bị không danh vọng chinh phục … bị cung kính chinh phục … bị không cung kính chinh phục… bị ác dục chinh phục … bị ác bằng hữu chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi.

4. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống:

- **Chinh phục** lợi dưỡng được sanh khởi …
- Chinh phục không lợi dưỡng được sanh khởi …
- Chinh phục danh vọng được sanh khởi …
- Chinh phục không danh vọng được sanh khởi …
- Chinh phục cung kính được sanh khởi …
- Chinh phục không cung kính được sanh khởi …
- Chinh phục ác dục được sanh khởi …

- Chinh phục ác bằng hữu được sanh khởi …

Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do duyên mục đích gì cần phải sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi …?

- Này các Tỷ-kheo, *do sống không chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại nhiệt não ấy không có mặt.*
- Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục không lợi dưỡng được khởi lên, … danh vọng được khởi lên … cung kính được khởi lên … không cung kính được khởi lên … ác dục được khởi lên …
- Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục ác bằng hữu được khởi lên, các lậu hoặc hại nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục ác bằng hữu khởi lên, như vậy các lậu hoặc tổn hại nhiệt não ấy không có mặt.

Này các Tỷ-kheo, do duyên mục đích này, Tỷ-kheo sống chinh phục, lợi dưỡng được khởi lên, … danh vọng được khởi lên … không danh vọng được khởi lên…cung kính được khởi lên … không cung kính

được khởi lên … ác dục được khởi lên … ác bằng hữu được khởi lên.

<u>Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:</u>

5. *"**Ta sẽ sống chinh phục** lợi dưỡng được khởi lên … không lợi dưỡng được khởi lên … danh vọng được khởi lên … không danh vọng được khởi lên … cung kính được khởi lên … không cung kính được khởi lên … ác dục được khởi lên … ác bằng hữu được khởi lên".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

253 Tu tập - Sân được đoạn trừ như thế nào - Kinh TRỪ KHỬ HIỀM HẬN 1 – Tăng II, 613

TRỪ KHỬ HIỀM HẬN 1 – *Tăng* II, 613

1. - Có năm trừ khử hiềm hận này, này các Tỷ-kheo, ở đây, vị Tỷ-kheo có hiềm hận khởi lên cần phải được trừ khử một cách hoàn toàn. Thế nào là năm?

2. Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiềm hận được sanh, trong người ấy, **từ** cần phải tu tập. Như vậy trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử.

3. Trong người nào, hiềm hận được sanh, trong người ấy, **bi** cần phải tu tập. Như vậy trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử.

4. Trong người nào, hiềm hận được sanh, trong người ấy ***xả*** cần phải tu tập. Như vậy trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

5. Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiềm hận được sanh, trong người ấy, **vô niệm, vô tác ý** cần được thực hiện. Như vậy trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

6. Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiềm hận được sanh, trong người ấy, sự kiện **nghiệp** do mình tạo cần phải an lập là: *"Tôn giả là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là khởi nguyên của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm nghiệp thiện hay ác được làm Tôn giả sẽ là người thừa tự nghiệp ấy"*. Như vậy, trong người ấy, hiềm hận cần phải được trừ khử.

Này các Tỷ-kheo, có năm trừ khử hiềm hận này, ở đây, hiềm hận khởi lên cho Tỷ-kheo cần phải trừ khử một cách hoàn toàn.

TRỪ KHỬ HIỀM HẬN 2 – *Tăng* II, 614

1. Ở đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Hiền giả Tỷ-kheo.

- Thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. **- Này các Hiền giả, có năm trừ khử hiềm hận này, ở đây, hiềm hận khởi lên cho Tỷ-kheo cần**

phải được trừ khử một cách hoàn toàn. Thế nào là năm?

3. Ở đây, này các Hiền giả, có người thân hành không thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

4. Ở đây, này các Hiền giả, có người khẩu hành không thanh tịnh, thân hành thanh tịnh, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

5. Ở đây, này các Hiền giả, có người thân hành không thanh tịnh, khẩu hành không thanh tịnh, nhưng thỉnh thoảng tâm được mở rộng, tâm được tịnh tín, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

6. Ở đây, này các Hiền giả, có người thân hành không thanh tịnh, khẩu hành không thanh tịnh, và thỉnh thoảng không được tâm rộng mở, không được tâm tịnh tín, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

7. Ở đây, này các Hiền giả, có người thân hành thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, và thỉnh thoảng tâm được rộng mở, tâm được tịnh tín, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

8. Ở đây, này các Hiền giả, người này thân hành không thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh. Như thế nào, trong người ấy hiềm hận cần được trừ khử?

9. *Ví như, này các Hiền giả, Tỷ-kheo mặc áo lượm từ đống rác, thấy một tấm vải (liệng ở đống rác) trên con đường xe đi, liền lấy chân trái chận lại, lấy chăn mặt kéo tấm vải cho rộng ra, đoạn nào là đoạn chánh, làm cho nó có thể sử dụng được rồi cầm lấy mang đi.*

Cũng vậy, này các Hiền giả, người này, với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành thanh tịnh; những cái gì thuộc về thân hành không thanh tịnh; lúc bấy giờ vị ấy không nên tác ý; còn những gì thuộc khẩu hành thanh tịnh, lúc bấy giờ vị ấy nên tác ý. Như vậy, trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

10. *Ở đây, này các Hiền giả, người này với khẩu hành không thanh tịnh, với thân hành thanh tịnh. Như thế nào, trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử?*

11. *Ví như, này các Hiền giả, một hồ nước đầy bùn và cây lau. Rồi một người đi đến bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thèm uống nước, khát nước. Người ấy ngụp lặn trong hồ nước ấy, lấy hai*

tay gạt ra ngoài bùn và lá cây, lấy bàn tay bụm nước lại, uống rồi ra đi.

Cũng vậy, này các Hiền giả, người này, với khẩu hành không thanh tịnh, với thân hành thanh tịnh; những cái gì thuộc về khẩu hành không thanh tịnh; lúc bấy giờ vị ấy không nên tác ý; còn những gì thuộc thân hành thanh tịnh, lúc bấy giờ vị ấy nên tác ý. Như vậy, trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

12. *Ở đây, này các Hiền giả, người này với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành không thanh tịnh, thỉnh thoảng tâm được rộng mở, tâm được tịnh tín. Như thế nào, trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử?*

13. - *Ví như, này các Hiền giả, ít nước trong dấu chân của con bò. Rồi một người đi đến bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thèm uống nước, khát nước. Người ấy suy nghĩ như sau: "Một ít nước này trong dấu chân con bò, nếu ta uống với núm tay hay với cái chén, ta sẽ làm nước ấy dao động và di động, khiến nước không thể uống được. Vậy ta hãy gieo mình xuống với cả bốn thân phần uống nước rồi ra* đi". Rồi người ấy gieo mình xuống với cả bốn thân phần, uống nước rồi ra đi.

Cũng vậy, này các Hiền giả, người này với thân hành <u>không</u> thanh tịnh, với khẩu hành <u>không</u> thanh tịnh, với tâm thỉnh thoảng <u>được</u> mở rộng và tịnh tín; những cái gì thuộc thân hành không thanh tịnh, lúc bấy giờ vị ấy không nên tác ý; những cái gì thuộc khẩu hành không thanh tịnh, lúc bấy giờ vị ấy không nên tác ý; những cái gì thuộc tâm thỉnh thoảng được rộng mở và sáng suốt, lúc bấy giờ vị ấy nên tác ý. Như vậy trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

14. *Ở đây, này các Hiền giả, người này với thân hành <u>không</u> thanh tịnh, với khẩu hành <u>không</u> thanh tịnh và thỉnh thoảng tâm <u>không</u> được rộng mở và tịnh tín. Như thế nào, trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử?*

15. - *Ví như, này các Hiền giả, có người đau bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, đang đi giữa đường, có làng xa trước mặt, có làng xa sau lưng, nó không có được các đồ ăn thích đáng, nó không có được các dược phẩm trị bệnh thích đáng, không có được sự giúp đỡ thích đáng, không có người hướng dẫn đưa đến tận cuối làng. <u>Một người khác cũng đang đi trên đường thấy người ấy. Người này đối với người ấy **khởi lên lòng từ**</u>, khởi lên lòng thương tưởng, khởi lên lòng từ mẫn: "Ôi, mong rằng người này được các đồ ăn thích đáng, được các dược phẩm trị bị thích đáng,*

được các sự giúp đỡ thích đáng, được người hướng dẫn đi đến cuối làng". Vì sao? Vì mong rằng người này ở đây không bị suy tổn, tử vong.

Cũng vậy, này các hiền giả, người này với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành không thanh tịnh, lại thỉnh thoảng tâm không được mở rộng và tịnh tín, người như vậy **cần phải khởi lên lòng từ**, cần phải khởi lên lòng thương tưởng, cần phải khởi lên lòng từ mẫn: "Ôi, mong rằng Tôn Giả này, sau khi đoạn tận thân ác hành cần phải tu tập thân thiện hành, sau khi đoạn tận khẩu ác hành cần phải tu tập khẩu thiện hành, sau khi đoạn tận ý ác hành cần phải tu tập ý thiện hành". Vì sao? Vì mong rằng Tôn giả ấy sau thân hoại mạng chung, không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Như vậy trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

16. *Ở đây, này các Hiền giả, người này với thân hành thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, lại thỉnh thoảng tâm được rộng mở và tịnh tín. Như thế* nào, trong *người ấy hiềm hận cần phải trừ khử?*

17. *Ví như, này các Hiền giả, một hồ sen có nước trong, có nước ngọt, có nước mát, có nước trong sáng, có bờ hồ khéo sắp đặt đẹp đẽ và được nhiều loại cây che bóng. Rồi một người đi đến bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thèm uống nước,*

khát nước. Người ấy sau khi lặn xuống trong hồ sen ấy, sau khi tắm rửa, uống nước, nó ra khỏi hồ, liền qua ngồi hay nằm dưới bóng cây.

Cũng vậy, này các hiền giả, người này với thân hành thanh tịnh, với khẩu hành thanh tịnh, lại thỉnh thoảng tâm được cởi mở tịnh tín. Những gì thuộc thân hành thanh tịnh, lúc bấy giờ cần phải tác ý; những gì thuộc khẩu hành thanh tịnh, lúc bấy giờ cần phải tác ý và điều gì thỉnh thoảng tâm được rộng mở và tịnh tín, lúc bấy giờ cần phải được tác ý. Như vậy trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

Này các Hiền giả, có năm trừ khử hiềm hận này, ở đây Tỷ-kheo có hiềm hận khởi lên cần phải trừ khử một cách hoàn toàn.

254 Tu tập - Sống đúng pháp - Kinh SỐNG THEO PHÁP 1 – Tăng II, 446

SỐNG THEO PHÁP 1 – *Tăng* II, 446

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- "Sống theo pháp, sống theo pháp", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo là vị sống theo pháp?

2. - Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thông suốt pháp tức là Khế kinh, Ứng dụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. Vị ấy dùng trọn cả ngày để học thuộc lòng pháp, ***bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ***. Này Tỷ-kheo, đây gọi là **Tỷ-kheo thông đạt nhiều kinh điển, nhưng không sống theo pháp.**

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các người khác một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thông suốt. Vị ấy dùng trọn cả ngày để trình bày pháp cho các người khác, *bỏ phế*

*sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an **chỉ***. Này Tỷ-kheo, đây gọi là **Tỷ-kheo thuyết trình nhiều, nhưng không sống theo pháp.**

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị ấy dùng trọn cả ngày để tụng học, *bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ*. Này Tỷ-kheo, đây gọi là **Tỷ-kheo đọc tụng nhiều, nhưng không sống theo pháp.**

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với tâm tùy tiện, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị ấy dùng trọn cả ngày suy tầm về pháp, *bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ*. Này Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo suy tầm nhiều, nhưng không sống theo pháp.

6. Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, tức là Khế kinh, Ứng dụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. Vị ấy **không dùng trọn cả ngày để học thuộc lòng pháp, không phế bỏ sống độc cư an tịnh, nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ.** Này Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống theo pháp.

7. Này Tỷ-kheo, như vậy ta đã thuyết về học thuộc lòng nhiều, đã thuyết về thuyết trình nhiều, đã thuyết về thuyết tụng nhiều, đã thuyết về suy tầm nhiều, đã thuyết về sống theo pháp.

Này Tỷ-kheo, điều gì bậc Đạo Sư cần phải làm cho các đệ tử vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ khởi lên, các điều ấy, Ta đã làm cho các Thầy. Này Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống. Này Tỷ-kheo, **hãy tu Thiền, chớ có phóng dật,** chớ có để về sau sẽ phải hối tiếc. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Thầy.

255 Tu tập - Sống đúng pháp - Kinh SỐNG THEO PHÁP 2 – Tăng II, 448

SỐNG THEO PHÁP 2 – *Tăng* II, 448

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- "Sống theo pháp, sống theo pháp", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là vị Tỷ kheo sống theo pháp?

2. - Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, tức là Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tăng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng, *nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo học thuộc lòng nhiều, nhưng không sống theo pháp.

3. Lại nữa, đây các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các người khác một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã học thuộc lòng, *nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo, thuyết trình nhiều, nhưng không sống theo pháp.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng, *nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ.* Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đọc tụng nhiều, nhưng không sống theo pháp.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như được nghe, như đã được học thuộc lòng, *nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ.* Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo suy tầm nhiều nhưng không sống theo pháp.

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, tức là Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng. Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng, **và biết mục đích tối thượng với trí tuệ**. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống theo pháp.

7. Này các Tỷ-kheo, như vậy Ta đã thuyết về học thuộc lòng nhiều, đã thuyết về thuyết trình nhiều, đã thuyết về đọc tụng nhiều, đã thuyết về suy tầm nhiều, đã thuyết về sống theo pháp.

Này các Tỷ-kheo, điều gì bậc Đạo Sư cần phải làm cho các đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ khởi lên, các điều ấy, Ta đã làm cho các

Thầy. Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống. Này các Tỷ-kheo, hãy tu Thiền, chớ có phóng dật, chớ có để về sau phải hối tiếc. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Thầy.

256 Tu tập - Ta cũng là con bò - Kinh SAMÔN – Tăng I, 415

SAMÔN – *Tăng* I, 415

1. - Này các Tỷ-kheo, có ba hạnh Sa-môn cần phải làm này của Sa-môn. Thế nào là ba?

- Thọ trì tăng thượng giới học,
- Thọ trì tăng thượng tâm học,
- Thọ trì tăng thượng tuệ học.

Đây là ba hạnh Sa-môn cần phải làm của Sa-môn.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy học tập như sau:

"Sắc bén sẽ là ước muốn chúng ta để thọ trì tăng thượng giới học.

Sắc bén sẽ là ước muốn chúng ta để thọ trì tăng thượng định học.

Sắc bén sẽ là ước muốn chúng ta để thọ trì tăng thượng tuệ học".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, một con lừa đi theo sau lưng đàn bò nghĩ rằng: ***"Ta cũng là con bò, ta cũng là con bò",*** nhưng nó không có màu sắc giống như

con bò. Nó không có tiếng giống như con bò. Nó không có chân giống như con bò. Tuy vậy, nó vẫn đi theo đàn bò, nghĩ rằng: "Ta cũng là con bò, ta cũng là con bò".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo đi theo sau lưng chúng Tỷ-kheo, nghĩ rằng: *"Ta cũng là Tỷ-kheo, ta cũng là Tỷ-kheo"*. Nhưng vị ấy không có ước muốn thọ trì tăng thượng giới học như các Tỷ-kheo khác. Vị ấy không có ước muốn thọ trì tăng thượng tâm học như các Tỷ-kheo khác. Vị ấy không có ước muốn thọ trì tăng thượng tuệ học như các Tỷ-kheo khác. Tuy vậy, vị ấy vẫn đi theo sau lưng chúng Tỷ-kheo, nghĩ rằng: "Ta cũng là Tỷ-kheo, ta cũng là Tỷ-kheo".

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: "Sắc bén sẽ là ước muốn chúng ta để thọ trì tăng thượng giới học. Sắc bén sẽ là ước muốn chúng ta để thọ trì tăng thượng tâm học. Sắc bén sẽ là ước muốn chúng ta để thọ trì tăng thượng tuệ học". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

257 Tu tập - Thiện xảo trong 6 pháp - Kinh ĐIỀU PHỤC – Tăng III, 326

ĐIỀU PHỤC –*Tăng* III, 326

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo điều phục tâm và không để mình bị tâm điều phục.

2. Thế nào là bảy ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo thiện xảo về định,
- Thiện xảo nhập định,
- Thiện xảo an trú định,
- Thiện xảo xuất khỏi định,
- Thiện xảo trong sự thoải mái của định,
- Thiện xảo trong cảnh giới của định,
- Thiện xảo trong dẫn phát đến định.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo điều phục tâm và không để mình bị tâm điều phục.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Sàriputta thiện xảo về định, thiện xảo nhập định, thiện xảo an trú định, thiện xảo xuất khỏi định, thiện xảo trong sự thoải mái về

Thiền định, thiện xảo trong cảnh giới định, thiện xảo trong dẫn phát đến định.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Sàriputta điều phục tâm và Sàriputta không để mình bị tâm điều phục.

258 Tu tập - Thường thường quán sát sự vi phạm của người - Kinh DEVADATTA – Tăng III, 502

DEVADATTA –*Tăng* III, 502

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá) trên núi Gijjhakùta (Linh Thứu) sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu.

2. Tại đấy, nhân việc Devadatta, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- *Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình.*
- *Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác.*
- *Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của mình.*
- *Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của người khác.*

Do bị tám phi diệu pháp chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này các Tỷ-kheo, **Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi.**

3. Thế nào là tám?

- Này các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi.
- Này các Tỷ-kheo, bị không lợi dưỡng chinh phục, … bị danh vọng chinh phục … bị không danh vọng chinh phục … bị cung kính chinh phục … bị không cung kính chinh phục… bị ác dục chinh phục … bị ác bằng hữu chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi.

4. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống:

- **Chinh phục** lợi dưỡng được sanh khởi …
- Chinh phục không lợi dưỡng được sanh khởi …
- Chinh phục danh vọng được sanh khởi …
- Chinh phục không danh vọng được sanh khởi …
- Chinh phục cung kính được sanh khởi …
- Chinh phục không cung kính được sanh khởi …
- Chinh phục ác dục được sanh khởi …

- Chinh phục ác bằng hữu được sanh khởi …

Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do duyên mục đích gì cần phải sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi …?

- Này các Tỷ-kheo, *do sống không chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại nhiệt não ấy không có mặt.*
- Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục không lợi dưỡng được khởi lên, … danh vọng được khởi lên … cung kính được khởi lên … không cung kính được khởi lên … ác dục được khởi lên …
- Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục ác bằng hữu được khởi lên, các lậu hoặc hại nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục ác bằng hữu khởi lên, như vậy các lậu hoặc tổn hại nhiệt não ấy không có mặt.

Này các Tỷ-kheo, do duyên mục đích này, Tỷ-kheo sống chinh phục, lợi dưỡng được khởi lên, … danh vọng được khởi lên … không danh vọng được khởi lên…cung kính được khởi lên … không cung kính

được khởi lên … ác dục được khởi lên … ác bằng hữu được khởi lên.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

5. *"**Ta sẽ sống chinh phục** lợi dưỡng được khởi lên ... không lợi dưỡng được khởi lên ... danh vọng được khởi lên ... không danh vọng được khởi lên ... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... ác bằng hữu được khởi lên".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

259 Tu tập - Thẩm sát pháp đúng thời có 6 lợi ích - Kinh PHAGGUNA – Tăng III, 163

PHAGGUNA –*Tăng* III, 163

1. Lúc bấy giờ, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Lành thay, bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn đi đến Tôn giả Phagguna, vì lòng từ mẫn.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Phagguna. Tôn giả Phagguna thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy, muốn rời khỏi giường. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

- Thôi được rồi, Phagguna! Thầy chớ có rời khỏi giường. Đã có những chỗ ngồi đã soạn từ trước, Ta sẽ ngồi tại các chỗ ấy.

Rồi Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

- Này Phagguna, mong rằng Thầy có thể kham nhẫn! Mong rằng Thầy có thể chịu đựng! Mong rằng các khổ thọ được giảm thiểu, không tăng trưởng! Mong rằng triệu chứng giảm thiểu được thấy rõ, không tăng trưởng!

- Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn. Con không có thể chịu đựng. Khổ thọ của con tăng trưởng, không có giảm thiểu. Triệu chứng tăng trưởng được thấy rõ, không có giảm thiểu!

- Bạch Thế Tôn, ví như một người lực sĩ chém đầu (một người khác) với một thanh kiếm sắc bén; cũng vậy, bạch Thế Tôn, những ngọn gió kinh khủng thổi lên, đau nhói trong đầu con. Bạch Thế Tôn, con không thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

- Bạch Thế Tôn, như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi siết chặt; cũng vậy, bạch Thế Tôn, con cảm thấy đau đầu một cách kinh khủng. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng, khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu. Triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

- Bạch Thế Tôn, như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén; cũng vậy, bạch Thế Tôn, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của con. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.
- Bạch Thế Tôn, ví như hai người lực sĩ, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hừng; cũng vậy, bạch Thế Tôn, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân của con. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

Rồi Thế Tôn, với pháp thoại, nói lên cho Tôn giả Phagguna biết, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỉ, từ chỗ ngồi, đứng dậy và ra đi.

2. Rồi Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, liền mệnh chung. *Trong khi Tôn giả lâm chung, các căn được sáng chói.* Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, đã mệnh chung. Trong khi Tôn giả mệnh chung, các căn được sáng chói.

- Này Ànanda, tại sao các căn của Tôn giả Phagguna lại không sáng chói chứ? Này Ànanda, với Tỷ-kheo Phagguna, tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Sau khi nghe pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử.

❖ Có sáu lợi ích này, này Ànanda, nếu nghe pháp đúng thời, và thẩm sát ý nghĩa đúng thời.

Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mạng chung, *được thấy Thế Tôn. Thế Tôn thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. *Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử*. Đây là lợi ích thứ nhất, này Ànanda, khi được nghe pháp đúng thời.

4. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Thế Tôn, nhưng chỉ *được thấy đệ tử Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được

giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ hai khi được nghe pháp đúng thời.

5. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử của Như Lai. Nhưng với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt; do vị ấy, *với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt, nên tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Này Ànanda*, đây là lợi ích thứ ba khi *thẩm sát ý nghĩa đúng thời.*

6. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung được thấy Như Lai. Và Như Lai thuyết pháp cho vị ấy*, sơ thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ tư khi được nghe pháp đúng thời.

7. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mạng chung không được thấy Như Lai, chỉ*

được thấy đệ tử của Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ năm khi được **nghe pháp đúng thời**.

8. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử Như Lai. Nhưng với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được học thông suốt, do vị ấy với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thông suốt, nên tâm được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y này*. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ sáu khi **thẩm sát ý nghĩa đúng thời**.

Có sáu lợi ích này, này Ànanda, khi được nghe pháp đúng thời, và khi được thẩm sát ý nghĩa đúng thời.

260 Tu tập - Tâm cần được tu tập thế nào - Kinh XUẤT GIA – Tăng IV, 382

XUẤT GIA – *Tăng* IV, 382

1. - Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

13. *"Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập như khi xuất gia.*
14. *Các pháp bất thiện được sanh không có chinh phục tâm và tồn tại.*
15. *Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng vô thường.*
16. *Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng vô ngã.*
17. *Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng bất tịnh.*
18. *Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng nguy hại.*
19. *Sau khi biết được thế giới thăng bằng và không thăng bằng, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng ấy.*
20. *Sau khi biết được thế giới sanh khởi và đoạn diệt, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng ấy.*

21. *Sau khi biết được thế giới tập khởi và chấm dứt, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng ấy.*
22. *Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng đoạn tận.*
23. *Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng ly tham.*
24. *Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tưởng đoạn diệt."*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

3. Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được:

12. *Tâm thực hành tích tập như khi xuất gia.*
13. *Và các pháp bất thiện sanh khởi không chinh phục tâm và an trú.*
14. *Và tâm được thực hành tích tập với tưởng vô thường.*
15. *Và tâm được thực hành tích tập với tưởng vô ngã.*
16. *Và tâm được thực hành tích tập với tưởng nguy hại.*
17. *Sau khi biết thế giới thăng bằng và không thăng bằng, tâm được thực hành tích tập với tưởng ấy.*

18. *Sau khi biết thế giới sanh khởi và đoạn diệt, tâm được thực hành tích tập với tưởng ấy.*
19. *Sau khi biết thế giới tập khởi và chấm dứt, tâm được thực hành tích tập với tưởng ấy.*
20. *Tâm được thực hành tích tập với tưởng đoạn tận.*
21. *Tâm được thực hành tích tập với tưởng ly tham.*
22. *Tâm được thực hành tích tập với tưởng đoạn diệt.*

Đối với vị ấy, một trong hai quả này được chờ đợi, chánh trí ngay trong hiện tại hay nếu có dư y, chứng được Bất hoàn.

261 Tu tập - Tâm tha thiết tu học - Kinh SỰ THÙ DIỆU – Tăng III, 295

SỰ THÙ DIỆU –*Tăng* III, 295

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy sự thù diệu này.

2. Thế nào là bảy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo:

- Tha thiết **hành trì học pháp** và khát vọng hành trì học pháp trong tương lai.
- Tha thiết **quán Pháp** và khát vọng quán Pháp trong tương lai.
- Tha thiết **nhiếp phục lòng dục** và khát vọng nhiếp phục lòng dục trong tương lai.
- Tha thiết **Thiền tịnh** và khát vọng Thiền tịnh trong tương lai.
- Tha thiết **tinh cần** tinh tấn và khát vọng tinh cần tinh tấn trong tương lai.
- Tha thiết **niệm tuệ** và khát vọng niệm tuệ trong tương lai.
- Tha thiết **thể nhập tri kiến** và khát vọng thể nhập tri kiến trong tương lai.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy căn bản để được tán thán.

262 Tu tập - Tâm tha thiết tu học - Kinh THÙ DIỆU SỰ 1 – Tăng III, 327

THÙ DIỆU SỰ 1 –*Tăng* III, 327

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthì, tại Jetavana, trong khu vườn ông Ànathapindika. Bấy giờ Tôn giả Sàriputta vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvavatthì để khất thực. Tôn giả Sàriputta suy nghĩ như sau: "Thật là quá sớm để đi khất thực ở Sàvatthì, vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo". Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

2. Lúc bấy giờ, các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tụ họp và câu chuyện sau đây được khởi lên: *"Này chư Hiền, ai sống mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán"*. Rồi Tôn giả Sàriputta không tùy hủy, không chỉ trích lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy; không tùy hỷ, không chỉ trích, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi với ý nghĩ: "Ta sẽ rõ biết ý nghĩa này từ Thế Tôn".

3. Rồi Tôn giả Sàriputta, sau khi khất thực ở Sàvatthì xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khất thực trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthì để khất thực. Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Thật là quá sớm để đi khất thực ở Sàvatthì, vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo". Rồi bạch Thế Tôn, con đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi, con ngồi xuống một bên. Lúc bấy giờ, bạch Thế Tôn, các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tụ họp và câu chuyện sau đây được khởi lên: "Này chư Hiền, ai sống mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán". Rồi bạch Thế Tôn, con không tùy hỷ, không chỉ trích lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy; không tùy hỷ, không chỉ trích, con từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi với ý nghĩ: "Ta sẽ rõ biết ý nghĩa này từ Thế Tôn".

- Bạch Thế Tôn, trong Pháp và Luật này, có thể nêu rõ một Tỷ-kheo đáng được tán thán, hoàn toàn do đếm số năm chăng?

- Này Sàriputta, trong Pháp, và Luật này, không có thể nêu rõ một Tỷ-kheo đáng được tán thán, hoàn toàn do đếm số năm. *Bảy sự thù diệu này, này Sàriputta, sau khi với thắng trí, Ta tự chứng ngộ, chứng đạt, an trú, và tuyên thuyết*. Thế nào là bảy?

4. Ở đây, này Sàriputta,

- Tỷ-kheo **tha thiết hành trì học pháp** và trong tương lai khát vọng hành trì học pháp;
- Tha thiết **quán pháp** và trong tương lai khát vọng quán pháp;
- Tha thiết **nhiếp phục lòng dục** và trong tương khát vọng nhiếp phục lòng dục;
- Tha thiết **Thiền tịnh**, trong tương lai khát vọng Thiền tịnh;
- Tha thiết tinh cần tinh tấn và trong tương lai khát vọng tinh cần tinh tấn;
- Tha thiết **niệm tuệ** và trong tương lai khát vọng niệm tuệ;
- Tha thiết **thể nhập tri kiến** và trong tương lai khát vọng thể nhập tri kiến.

Này Sàriputta, bảy thù diệu sự này được Ta tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt, an trú và tuyên thuyết.

5. Thành tựu bảy thù diệu sự này, này Sàriputta, Tỷ-kheo, nếu trong mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!".

Nếu trong hai mười bốn năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!"

Nếu trong ba mươi sáu năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!".

Nếu trong bốn mươi tám năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!"

THÙ DIỆU SỰ 2 –*Tăng* III, 330

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Kosambì, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Ànanda vào buổi sáng đắp y,

cầm y bát, đi vào Kosambì để khất thực. Tôn giả Ànanda suy nghĩ: "Thật là quá sớm để đi khất thực ở Kosambì, vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo". Rồi Tôn giả Ànanda đi đến khi vườn của các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

2-3. ... (Giống như 2-3 của kinh trên, chỉ khác Tôn giả Ànanda thế cho Tôn giả Sàriputta)... Thế nào là bảy?

4. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo:

- Có lòng **tin**,
- Có lòng **xấu hổ**,
- Có lòng **sợ hãi**,
- Có **nghe** nhiều,
- Có tinh cần tinh **tấn**,
- Có chánh **niệm**,
- Có trí **tuệ**.

Bảy thù diệu sự này, này Ànanda, được Ta tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt, an trú và tuyên thuyết.

5. Thành tựu bảy thù diệu sự này, này Ànanda, Tỷ-kheo nếu trong mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói" Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!".

Nếu trong hai mười bốn năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!"

Nếu trong ba mươi sáu năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!".

Nếu trong bốn mươi tám năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!"

263 Tu tập - Tâm được khéo léo tu tập - Kinh MÁT LẠNH – Tăng III, 249

MÁT LẠNH –*Tăng* III, 249

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- Khi nào cần phải hạn chế **tâm**, khi ấy không hạn chế tâm;
- Khi nào tâm cần phải phấn chấn, khi ấy, lại không phấn chấn tâm;
- Khi nào tâm cần phải làm cho hoan hỷ, khi ấy lại không làm tâm hoan hỷ;
- Khi nào tâm cần phải trú xả, quán sát, khi ấy lại không làm cho tâm trú xả quán sát;
- Xu hướng về hạ liệt;
- Hoan hỷ thân kiến.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương. Thế nào là sáu?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- Khi nào tâm cần phải hạn chế, khi ấy hạn chế tâm;
- Khi nào tâm cần phải phấn chấn, khi ấy phấn chấn tâm;
- Khi nào tâm cần phải làm cho hoan hỷ, khi ấy làm cho tâm hoan hỷ.
- Khi nào tâm cần phải trú xả, quán sát, khi ấy làm tâm trú xả, quán sát;
- Xu hướng về thù thắng;
- Hoan hỷ Niết-bàn.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương.

264 Tu tập - Tâm được khéo léo tu tập - Kinh VÔ NGẠI GIẢI – Tăng III, 325

VÔ NGẠI GIẢI –*Tăng* III, 325

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu, với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú **bốn vô ngại giải**.

2. Thế nào là bảy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- Khi nào tâm thụ động, như thật rõ biết: "Đây là tâm ta thụ động";
- Khi nào tâm muội lược, như thật rõ biết: "Nội tâm ta muội lược";
- Khi nào tâm tán loạn, hướng ngoại, như thật rõ biết: " Tâm ta tán loạn, hướng ngoại".
- Vị ấy nhận thức được các **thọ** khởi lên, nhận thức được các thọ an trú, nhận thức được các thọ đi đến tiêu diệt;
- Vị ấy nhận thức được các **tưởng** khởi lên, nhận thức được các tưởng an trú, nhận thức được các tưởng tiêu diệt;

- Vị ấy nhận thức được các **<u>tầm</u>** khởi lên, nhận thức được các tầm an trú, nhận thức được các tầm tiêu diệt.
- Đối với các pháp thích hợp hay không thích hợp, đối với các pháp hạ liệt hay thù thắng, đối với các pháp dự phần đen hay dự phần trắng, <u>vị ấy khéo nắm giữ tướng</u>, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thể nhập với trí tuệ.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo không bao lâu, với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải.

3. Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, <u>Sàriputta</u> với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải. Thế nào là bảy?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Sàriputta khi nào tâm thụ động, như thật rõ biết: "Đây là tâm ta thụ động"; khi nào tâm muội lược, như thật rõ biết: "Nội tâm ta muội lược";... (như trên, số 2,... chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải).

265 Tu tập - Tín, tàm, quý, văn, tấn, niệm, tuệ - Kinh THÀNH TRÌ – Tăng III, 426

THÀNH TRÌ –*Tăng* III, 426

1. - Này các Tỷ-kheo, khi nào một thành trì biên địa của vua được khéo trang bị với bảy trang bị của một thành trì, và bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, thành trì biên địa ấy được gọi là không bị chinh phục bởi quân địch ở bên ngoài và kẻ đồng minh phản nghịch ở bên trong.

Thế nào là được khéo trang bị với bảy trang bị của một thành trì?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có *một cột trụ đâm sâu vào đất*, khéo đào sâu, không bị dao động, không bị lay chuyển. Với trang bị thành trì thứ nhất này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một *đường thông hào sâu và rộng*. Với trang bị thành trì thứ hai này là thành trì biên địa của

vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một *đường chạy vòng xung quanh vừa cao và vừa rộng*. Với trang bị thành trì thứ ba này của một thành trì, là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có *nhiều vũ khí được cất chứa* như Salàkam (cung tên) và Jevanìyam (cây lao) với trang bị thành trì thứ tư này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có *nhiều quân đội đồn trú*, như những người cưỡi voi, những người cưỡi ngựa, những người cưỡi xe, những người cầm cung, những người cầm cờ, các quan lo chỗ ở, các lính lo vấn đề lương thực, những người con vua dõng mãnh, những bộ đội xung kích, đội voi lớn, các dũng sĩ, các binh sĩ mặc áo giáp, những người con của các nô tỳ. Với trang bị thành trì thứ năm này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua, có *người giữ cửa thành là người hiền trí*, thông minh, có trí, ngăn chặn những người lạ mặt, cho vào những người quen biết. Với sự trang bị thành trì thứ sáu này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có *bức thành vừa cao vừa rộng*, ngoài mặt có trét vôi hồ. Với sự trang bị thành trì thứ bảy này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Với bảy loại trang bị thành trì này, thành trì được xem là được khéo trang bị.

Thế nào là bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều cỏ, củi, nước được tích trữ* để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều lúa và lúa mì* để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều mè, đậu, các loại giả đậu và ngũ cốc* để những người ở trong thành... để chống cự những người bên ngoài.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều dược phẩm, như thục tô, sanh tô, dầu, mật, đường bánh, muối* để những người ở trong thành... để chống cự những người bên ngoài.

Bốn loại đồ ăn này, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, một thành trì biên địa của vua, được khéo trang bị với bảy món trang bị này của một thành trì và bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, thành trì biên địa ấy được gọi là không bị chinh phục với quân địch ở bên ngoài và kẻ đồng minh phản nghịch ở bên trong.

❖ *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử thành tựu với bảy diệu pháp và bốn Thiền thuộc*

tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử này được gọi là không bị Ma chinh phục, không bị ác chinh phục.

Vị ấy thành tựu bảy pháp gì?

13. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có một cột trụ đâm sâu vào đất*, khéo đóng, không bị dao động, không bị lay chuyển để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử *có lòng tin*, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn". **Với lòng tin làm cột trụ**, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không có tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ nhất này, vị ấy được thành tựu.

14. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có một con đường thông hào, vừa sâu và rộng* để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử *có lòng xấu hổ*. Vị ấy xấu hổ vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy xấu hổ vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy xấu hổ vì bị rơi vào các ác, bất thiện pháp. **Lấy xấu hổ làm con đường thông hào**, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ hai này, vị ấy được thành tựu.

15. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có một con đường vòng chung quanh, vừa cao vừa rộng* để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử *có lòng sợ hãi*, sợ hãi vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy sợ hãi vì bị rơi vào các ác, bất thiện pháp. **Lấy sợ hãi làm con đường đi vòng xung quanh,** này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ ba này, vị ấy được thành tựu.

16. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều vũ khí được cất chứa*, như cung tên và cây lao để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử là người *nghe nhiều*, thọ trì điều đã được nghe, cất chứa điều đã được nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Các pháp như vậy được nghe nhiều, được thọ trì, được đọc cho thành thục, được ý khéo tùy quán, được khéo thể nhập với tri kiến. **Lấy nghe nhiều làm vũ khí,** này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ tư này, vị ấy được thành tựu.

17. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều quân đội đồn trú*, như những người cưỡi voi, những người cưỡi ngựa, những người cưỡi xe, những người cầm cung, những người cầm cờ, những quan lo chỗ ở, các lính lo vấn đề lương thực, những người con vua dõng mãnh, những bộ đội xung kích, đội voi lớn, các dũng sĩ, các binh sĩ mặc áo giáp, những con của nô tỳ, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử *sống tinh cần tinh tấn* để đoạn tận các pháp bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. **Lấy tinh tấn làm quân đội**, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử sống có chánh

niệm thành tựu tối thắng niệm tuệ, nhớ đến và tùy niệm việc làm đã lâu ngày. Với niệm làm người giữ cửa thành, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện pháp, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ sáu này, vị ấy được thành tựu.

18. Ví như, này các Tỷ kheo, trong thành trì biên địa của vua *có người giữ cửa thành là người hiền trí thông minh*, có trí, ngăn chặn những người lạ mặt, cho vào những người quen biết để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người ở bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử *sống có chánh niệm*, thành tựu tối thắng niệm tuệ, nhớ đến và tùy niệm việc làm đã lâu ngày, lời nói đã lâu ngày. **Với niệm làm người giữ cửa thành,** này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện pháp, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ sáu này, vị ấy được thành tựu.

19. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có bức thành vừa cao vừa rộng*, ngoài mặt trét vôi hồ để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử *có trí tuệ*, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự Thánh thể nhập vào con đường đưa đến đoạn tận khổ đau. **Với trí tuệ làm lớp vôi hồ trét bên ngoài,** này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ bảy này, vị ấy được thành tựu.

Với bảy diệu pháp này, vị ấy thành tựu.

Thế nào là bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức?

20. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều cỏ, củi, nước được tích trữ* để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú **sơ Thiền**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ ***để tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.***

21. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều lúa và lúa mì* để những

người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tỉnh nhất tâm, để tự mình được an vui, không phải lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

22. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có cất chứa nhiều mè, đậu, các loại giả đậu và ngũ cốc* để những người trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do ly hỷ trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba** để tự mình được an vui, khỏi phải lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

23. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều dược phẩm được cất chứa* ví như thục tô, dầu, mật, đường bánh, muối để những người trong thành được an vui, người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do đoạn lạc, do đoạn khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ

trước, chứng đạt và an trú **Thiền thứ tư**, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, để tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

Bốn Thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử thành tựu bảy diệu pháp này và bốn Thiền này, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đệ tử không bị ma chinh phục, không bị ác chinh phục.

266 Tu tập - Tín, tấn, niệm, định, tuệ - Kinh CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – Tăng II, 319

CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – *Tăng* II, 319

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này. Thế nào là năm?

2. **Tín** lực, **tấn** lực, **niệm** lực, **định** lực, **tuệ** lực.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là **tín lực**?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tín lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tấn lực**?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực kiên trì tinh tấn, không từ bỏ gánh nặng đối với thiện pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tấn lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **niệm lực**?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có chánh niệm, thành tựu tối thắng niệm và tuệ. Vị ấy nhớ và gợi lại trong trí nhớ những điều đã nói và đã làm lâu ngày về trước. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là niệm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **định lực**?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử ly các dục, ly các bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ, trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, thân cảm lạc thọ, được các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Đoạn lạc đoạn khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là định lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tuệ lực**?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập bậc

Thánh vào con đường đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Này các Tỷ-kheo, các pháp này là năm lực.

267 Tu tập - Tín, tấn, tàm, quý, niệm, định, tuệ - Kinh CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – Tăng III, 277

CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT –*Tăng* III, 277

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này.

2. Thế nào là bảy?

- ***Tín*** *lực,* ***tấn*** *lực,* ***tàm*** *lực,* ***quý*** *lực,* ***niệm*** *lực,* ***định*** *lực,* ***tuệ*** *lực.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tín** lực?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn". Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tín lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tấn** lực?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, làm sanh khởi các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không có bỏ rơi gánh

nặng đối với các pháp thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tấn lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tàm** lực?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng xấu hổ với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, xấu hổ vì đã thành tựu các pháp ác, bất thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tàm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **quý** lực?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ sợ hãi vì thành tựu các pháp ác, bất thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là quý lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **niệm** lực?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đầy đủ niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức nhớ, tùy niệm những điều làm đã lâu, nói đã lâu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là niệm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **định** lực?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử ly dục, ly các pháp ác bất thiện... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là định lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tuệ** lực?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết trạch) đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là bảy pháp.

Tín lực và tấn lực,
Tàm lực và quý lực,
Niệm lực và định lực,
Và tuệ lực thứ bảy;
Tỷ-kheo với lực này,
Sống hiền trí an lạc,
Như lý suy tư pháp,
Quán rõ đích trí tuệ,
Như ngọn lửa tàn diệt,
Với tâm được giải thoát.

268 Tu tập - Từ, bi, hỷ, xả - Kinh PHẠM THIÊN TRÚ – Tăng IV, 627

PHẠM THIÊN TRÚ – *Tăng* IV, 627

1. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không **cảm thọ** (kết quả) thời không có chấm dứt, dầu quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay thuộc trong đời sau.

Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời **khổ** không chấm dứt.

Vị Thánh đệ tử ấy, này các Tỷ-kheo, như vậy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, tỉnh giác, chánh niệm, với tâm câu hữu với từ, an trú biến mãn một phương; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy phía trên, phía dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như sau: ***"Trước kia, tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phàm nghiệp gì được làm có giới hạn, nay nó sẽ không sống trong giới hạn ấy nữa".***

Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, nếu đứa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập **từ tâm giải thoát**, nó có thể làm nghiệp ác không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn. Không làm điều ác, bạch Thế Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được?

2. Này các Tỷ-kheo, **từ tâm giải thoát** này cần phải tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Này các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi mang đi. Này các Tỷ-kheo, **con đường phải chết này ở giữa những tư tưởng**. Vị ấy rõ biết như sau: ***"Phàm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây, nó không thể theo ta và được hiện hữu về sau".*** Như vậy, này các Tỷ-kheo, từ tâm giải thoát được tu tập đưa đến không có trở lui, đối với Tỷ-kheo có trí tuệ, có được trong đời này, nhưng vị ấy chưa thể nhập sự giải thoát hơn thế nữa.

3. Với tâm câu hữu với bi... với tâm hầu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả, vị ấy biến mãn một phương và an trú, như vậy phương thứ hai, như vậy phương

thứ ba, như vậy phương thứ tư. Như vậy phía trên, phía dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như sau: "Trước kia, tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phàm nghiệp gì được làm có giới hạn, nó sẽ không đứng trong giới hạn ấy nữa".

Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, nếu đứa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập **xả tâm giải thoát**, nó có thể làm nghiệp ác không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn. Không làm điều ác, bạch Thế Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được.

4. Này các Tỷ-kheo, xả tâm giải thoát này cần phải tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Này các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi đem đi. Này các Tỷ-kheo, **con người phải chết này ở giữa những tư tưởng**. Vị ấy rõ biết như sau: *"Phàm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây,*

nó không thể theo và được hiện hữu về sau". Như vậy, này các Tỷ-kheo, xả tâm giải thoát này được tu tập, đưa đến không có trở lui, đối với Tỷ-kheo có trí tuệ, có được trong đời này, nhưng vị ấy chưa thể nhập sự giải thoát hơn thế nữa.

269 Tu tập - Từ, bi, hỷ, xả - Kinh TỪ 1 – Tăng II, 58

TỪ 1 – *Tăng* II, 58

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người với tâm cùng khởi với từ, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy, ái luyến Thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiền ấy, không có thối đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Phạm chúng Thiên. *Một kiếp, này các Tỷ kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Phạm chúng Thiên.*

→ Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư

Thiên, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ.

→ Còn đệ tử Như Lai, tại đấy, sau khi an trú cho đến hết vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người với tâm cùng khởi với bi … với tâm cùng khởi với hỷ … với tâm cùng khởi với xả, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với bi... với hỷ... với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy, ái luyến Thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiền ấy, không có thối đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Quang âm Thiên. *Hai kiếp, là thọ mạng của các chư Thiên ở Quang âm Thiên...*

- … được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Biến tịnh Thiên. *Bốn kiếp, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Biến tịnh Thiên...*
- … được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Quảng quả Thiên. *Năm kiếp, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở cõi Quảng quả Thiên*...

→ Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ của chư Thiên ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ.

→ Còn đệ tử Như Lai, tại đấy, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỳ-kheo, ***đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.***

Này các Tỳ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

TỪ 2 – *Tăng* II, 61

❖ Có bốn hạng người này, này các Tỳ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có tâm cùng khởi với từ, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Ở đây, về các pháp thuộc sắc, thuộc thọ, thuộc tưởng, thuộc hành, thuộc thức, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Này các Tỷ-kheo, sự sanh khởi này không có chung cùng các hàng phàm phu.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người với tâm cùng khởi với bi … với tâm cùng khởi với hỷ … với tâm cùng khởi với xả, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với bi... với hỷ... với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Ở đây, về các pháp thuộc sắc, thuộc thọ, thuộc tưởng, thuộc hành, thuộc thức, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là

ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Này các Tỷ-kheo, sự sanh khởi này không có chung cùng các hàng phàm phu.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

270 Tu tập - Từ, bi, hỷ, xả, 4 niệm xứ theo 7 định - Kinh PHÁP LƯỢC THUYẾT – Tăng III, 683

PHÁP LƯỢC -*Tăng* III, 683

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Lành thay! bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, sau khi nghe pháp của Thế Tôn, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

- Như vậy, ở đây, một số người ngu si, thỉnh cầu Ta, sau khi pháp được giảng, **họ nghĩ Ta là người họ cần phải đi theo.**

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, Thiện Thệ hãy thành phố vắn tắt. Con có thể hiểu được ý nghĩa lời của Thế Tôn thuyết giảng. Con có thể trở thành kẻ thừa tự lời Thế Tôn thuyết giảng.

2.- Vậy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

"Nội tâm ta sẽ an trú, khéo vững trú. Các pháp ác, bất thiện khởi không có xâm chiếm tâm và không có chân đứng". Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

3. Này Tỷ-kheo, khi nào nội tâm của Thầy được an trú, khéo vững trú, các pháp ác, bất thiện sanh khởi xâm chiếm tâm và có chân đứng, khi ấy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

*"**Từ tâm giải thoát** sẽ được ta tu tập, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được làm cho kiên trì, được làm cho tích tập, được khéo tinh cần thực hành".* Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

4. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo:

8. *Thầy cần phải tu tập định này với tầm với tứ.*
9. *Cần phải tu tập không tầm, chỉ với tứ.*
10. *Cần phải tu tập không tầm, không tứ.*
11. *Cần phải tu tập có hỷ.*
12. *Cần phải tu tập không hỷ.*
13. *Cần phải tu tập câu hữu với lạc.*
14. *Cần phải tu tập câu hữu với xả.*

Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

*"**Bi tâm giải thoát** sẽ được Thầy tu tập ... **Hỷ tâm giải thoát** sẽ được Thầy tu tập ... **Xả tâm giải thoát** sẽ được Thầy tu tập, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được làm cho kiên trì, được làm cho tích tập, được khéo tinh cần thực hành".* Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

5. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo:

8. Thầy cần phải tu tập định này với tầm với tứ.
9. Cần phải tu tập không tầm, chỉ với tứ.
10. Cần phải tu tập không tầm, không tứ.
11. Cần phải tu tập có hỷ.
12. Cần phải tu tập không hỷ.
13. Cần phải tu tập câu hữu với lạc.
14. Cần phải tu tập câu hữu với xả.

Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

*"**Ta sẽ sống quán thân trên thân**, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời".* Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

6. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo:

8. Thầy cần phải tu tập định này với tầm với tứ.
9. Cần phải tu tập không tầm, chỉ với tứ.
10. Cần phải tu tập không tầm, không tứ.
11. Cần phải tu tập có hỷ.
12. Cần phải tu tập không hỷ.
13. Cần phải tu tập câu hữu với lạc.
14. Cần phải tu tập câu hữu với xả.

Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

*"Ta sẽ sống quán **thọ** trên các cảm thọ ... quán **tâm** trên các tâm ... quán **pháp** trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời".* Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

7. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo:

8. Thầy cần phải tu tập định này với tầm với tứ.
9. Cần phải tu tập không tầm, chỉ với tứ.
10. Cần phải tu tập không tầm, không tứ.
11. Cần phải tu tập có hỷ.
12. Cần phải tu tập không hỷ.
13. Cần phải tu tập câu hữu với lạc.
14. Cần phải tu tập câu hữu với xả.

Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, chỗ nào, chỗ nào Thầy đi, chỗ ấy Thầy đi được an ổn; chỗ nào, chỗ nào Thầy sẽ đứng, chỗ ấy Thầy đứng được an ổn; chỗ nào, chỗ nào Thầy sẽ ngồi, chỗ ấy Thầy ngồi được an ổn; chỗ nào, chỗ nào Thầy sẽ nằm, chỗ ấy Thầy sẽ nằm được an ổn.

8. Tỷ-kheo ấy, được Thế Tôn giáo giới với bài giáo giới này, từ chỗ ngồi, đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Tỷ-kheo ấy sống một mình, thanh tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng đạt được mục đích mà các thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đây là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình chứng tri với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành. Những

việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa". Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán.

271 Tu tập - Đoạn tận - 3 ái và 3 mạn - Kinh KHÁT ÁI – Tăng III, 263

KHÁT ÁI –*Tăng* III, 263

- ❖ Này các Tỷ-kheo, **ba khát ái và ba mạn** này cần phải đoạn diệt.
- Thế nào là ba khát ái cần phải đoạn diệt? - *Dục ái, hữu ái, phi hữu ái.* Ba khát ái này cần phải đoạn diệt.
- Thế nào là ba mạn cần phải đoạn diệt? - *Mạn, tùy mạn, quá mạn.* Ba mạn này cần phải đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo đã được tận ba khát ái và ba mạn này, vị này, này các Tỷ-kheo, được gọi là Tỷ-kheo đã chặt đứt khát ái, đã giải tỏa kiết sử, do chơn chánh hiện quán mạn kiêu, đã đoạn tận khổ đau.

272 Tu tập - Đúng thời - Kinh PHAGGUNA – Tăng III, 163

PHAGGUNA –*Tăng* III, 163

1. Lúc bấy giờ, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Lành thay, bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn đi đến Tôn giả Phagguna, vì lòng từ mẫn.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Phagguna. Tôn giả Phagguna thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy, muốn rời khỏi giường. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

- Thôi được rồi, Phagguna! Thầy chớ có rời khỏi giường. Đã có những chỗ ngồi đã soạn từ trước, Ta sẽ ngồi tại các chỗ ấy.

Rồi Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:

- Này Phagguna, mong rằng Thầy có thể kham nhẫn! Mong rằng Thầy có thể chịu đựng! Mong rằng các

khổ thọ được giảm thiểu, không tăng trưởng! Mong rằng triệu chứng giảm thiểu được thấy rõ, không tăng trưởng!

- Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn. Con không có thể chịu đựng. Khổ thọ của con tăng trưởng, không có giảm thiểu. Triệu chứng tăng trưởng được thấy rõ, không có giảm thiểu!
- Bạch Thế Tôn, ví như một người lực sĩ chém đầu (một người khác) với một thanh kiếm sắc bén; cũng vậy, bạch Thế Tôn, những ngọn gió kinh khủng thổi lên, đau nhói trong đầu con. Bạch Thế Tôn, con không thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.
- Bạch Thế Tôn, như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi siết chặt; cũng vậy, bạch Thế Tôn, con cảm thấy đau đầu một cách kinh khủng. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng, khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu. Triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.
- Bạch Thế Tôn, như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén; cũng vậy, bạch Thế Tôn, một

ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của con. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

- Bạch Thế Tôn, ví như hai người lực sĩ, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hừng; cũng vậy, bạch Thế Tôn, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân của con. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu, triệu chứng gia tăng được thấy rõ, không có giảm thiểu.

Rồi Thế Tôn, với pháp thoại, nói lên cho Tôn giả Phagguna biết, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỉ, từ chỗ ngồi, đứng dậy và ra đi.

2. Rồi Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, liền mệnh chung. *Trong khi Tôn giả lâm chung, các căn được sáng chói.* Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, đã mệnh chung. Trong khi Tôn giả mệnh chung, các căn được sáng chói.

- Này Ànanda, tại sao các căn của Tôn giả Phagguna lại không sáng chói chứ? Này Ànanda, với Tỷ-kheo Phagguna, tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Sau khi nghe pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử.

❖ Có sáu lợi ích này, này Ànanda, nếu nghe pháp đúng thời, và thẩm sát ý nghĩa đúng thời.

Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mạng chung, *được thấy Thế Tôn. Thế Tôn thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. *Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử*. Đây là lợi ích thứ nhất, này Ànanda, khi được nghe pháp đúng thời.

4. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Thế Tôn, nhưng chỉ *được thấy đệ tử Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ hai khi được nghe pháp đúng thời.

5. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử của Như Lai. Nhưng với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt; do vị ấy, *với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học một cách thông suốt, nên tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Này Ànanda*, đây là lợi ích thứ ba khi *thẩm sát ý nghĩa đúng thời.*

6. Ở đây, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung được thấy Như Lai. Và Như Lai thuyết pháp cho vị ấy*, sơ thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ tư khi được nghe pháp đúng thời.

7. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mạng chung không được thấy Như Lai, chỉ được thấy đệ tử của Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy,* sơ thiện, trung thiện, hậu thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh

tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ năm khi được **nghe pháp đúng thời**.

8. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo *với tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử Như Lai. Nhưng với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được học thông suốt, do vị ấy với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thông suốt, nên tâm được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y này*. Này Ànanda, đây là lợi ích thứ sáu khi **thẩm sát ý nghĩa đúng thời**.

Có sáu lợi ích này, này Ànanda, khi được nghe pháp đúng thời, và khi được thẩm sát ý nghĩa đúng thời.

273 Tu tập - Đầu đuôi của sự tu tập - Kinh Khema – Tương III, 230

Khema – *Tương* III, 230

1) Một thời, nhiều Tỷ-kheo Trưởng lão sống ở Kosambi, tại vườn Ghosita.

2) Lúc bấy giờ, Tôn giả Khemaka trú tại vườn Badarica, bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh.

3) Rồi các Tỷ-kheo Trưởng lão, vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy và gọi Tôn giả Dàsaka:

- Hãy đến đây, này Hiền giả Dàsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đến, hãy nói với Tỷ-kheo Khemaka: "Này Hiền giả Khemaka, các Trưởng lão nói với Hiền giả như sau: *'Này Hiền giả, Hiền giả có kham nhẫn được không? Hiền giả có chịu đựng được không? Có phải khổ thọ tổn giảm không tăng trưởng? Có phải có những dấu hiệu tổn giảm, không phải tăng trưởng?'*"

4) -Thưa vâng, chư Hiền.

Tôn giả Dàsaka vâng đáp các Tỷ-kheo ấy, đi đến Tôn giả Khemaka, sau khi đến, nói với Tôn giả Khemaka:

- Các Trưởng lão, này Hiền giả Khemaka, nói với Hiền giả như sau: "Hiền giả có kham nhẫn được không? Này Hiền giả Khemaka... không phải tăng trưởng?"

5) -Tôi không có thể kham nhẫn, thưa Hiền giả... tôi không có thể chịu đựng... có những dấu hiệu tăng trưởng, không phải thuyên giảm!

6) Rồi Tôn giả Dàsaka đi đến các Tỷ-kheo Trưởng lão; sau khi đến, thưa với các Tỷ-kheo Trưởng lão:

- Thưa chư Hiền, Tỷ-kheo Khemaka nói như sau: "Tôi không có thể kham nhẫn, này Hiền giả... có những dấu hiệu tăng trưởng, không phải thuyên giảm!"

7) Hãy đến đây, Hiền giả Dàsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Khemaka như sau: "Này Hiền giả Khemaka, các bậc Trưởng lão nói với Hiền giả như sau: *'Này Hiền giả, Thế Tôn có nói đến **năm thủ uẩn**, tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, Tôn giả Khemaka quán có cái gì là tự ngã hay ngã sở không?'"*

8) -Thưa vâng, chư Hiền.

Tôn giả Dàsaka vâng đáp các Tỷ-kheo Trưởng lão, đi đến Tôn giả Khemaka, sau khi đến...

- Các bậc Trưởng lão, này Hiền giả, nói với Hiền giả như sau: "Này Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, Tôn giả Khemaka quán có cái gì là tự ngã hay ngã sở không?"

9) -Thưa Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, này Hiền giả, tôi không quán cái gì là tự ngã hay ngã sở cả.

10) Rồi Tôn giả Dàsaka đi đến các Tỷ-kheo Trưởng lão; sau khi đến, nói với các Tỷ-kheo Trưởng lão:

- Tỷ-kheo Khemaka, thưa chư Hiền, đã nói như sau: "Thưa Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, này Hiền giả, tôi không quán cái gì là tự ngã hay ngã sở cả!"

11) - Hãy đến đây, Hiền giả Dàsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Khemaka như sau: "Các vị Trưởng lão, này Hiền giả Khemaka, nói với Hiền giả như sau: *'Hiền giả Khemaka, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức*

là sắc thủ uẩn...thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, nếu Tôn giả Khemaka không quán cái gì là tự ngã hay ngã sở cả, thời Tôn giả Khemaka là vị A-la-hán, các lậu hoặc đã được đoạn tận".

12) -Thưa vâng, chư Hiền giả.

Tôn giả Dàsaka vâng đáp các Tỷ-kheo Trưởng lão, đi đến Tôn giả Khemaka...

- Này Hiền giả Khemaka, các bậc Tỷ-kheo Trưởng lão nói với Hiền giả như sau: "Thưa Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Nếu Tôn giả Khemaka, trong năm thủ uẩn này, không quán cái nào là tự ngã hay ngã sở, thời Tôn giả Khemaka là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc".

13). .. - Thưa Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, này Hiền giả, tôi không quán cái gì là tự ngã hay ngã sở cả. Nhưng tôi không phải là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc. Và thưa Hiền giả, trong năm thủ uẩn này, **dầu cho tôi có chứng được:** "Tôi là", tuy vậy tôi cũng không quán: "Cái này là tôi".

14) Rồi Tôn giả Dàsaka đi đến Tỷ-kheo Trưởng lão... nói với các Tỷ-kheo Trưởng lão:

- Tỷ-kheo Khemaka, thưa chư Hiền, đã nói như sau: "Thưa Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, thưa Hiền giả, tôi không quán cái gì là ngã hay là ngã sở. Tuy vậy, tôi không phải là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc. Và thưa Hiền giả, trong năm thủ uẩn, dầu cho tôi chứng được: "Tôi là", tuy vậy tôi cũng không quán: " Cái này là tôi ".

15) Hãy đến đây, Hiền giả Dàsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đến, hãy nói với Tỷ-kheo Khemaka: Thưa Hiền giả Khemaka, các Tỷ-kheo Trưởng lão nói với Hiền giả như sau: *"Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", là cái gì? Hiền giả nói: "Tôi là sắc?" Hiền giả nói: "Tôi là khác sắc?. ..; Hiền giả nói: "Tôi là thức?"; Hiền giả nói: "Tôi là khác thức?". Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", là cái gì?"*

16) - Thưa vâng.

Tôn giả Dàsaka vâng đáp các Tỷ-kheo Trưởng lão, đi đến Tôn giả Khemaka...

17) - Thôi vừa rồi, Hiền giả Dàsaka chạy qua, chạy lại như thế này để làm gì? Hãy đem gậy lại đây! Ta sẽ đi đến các Tỷ-kheo Trưởng lão!

18) Rồi Tôn giả Khemaka chống gậy đi đến các Tỷ-kheo Trưởng lão; sau khi đến, nói lên với các Tỷ-kheo Trưởng lão những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

19) Các Tỷ-kheo Trưởng lão nói với Tôn giả Khemaka đang ngồi một bên:

- Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", là cái gì? Hiền giả nói: "Tôi là sắc?"; Hiền giả nói: "Tôi là khác sắc"... "là thọ... là tưởng... là các hành"...; Hiền giả nói: "Tôi là thức?"; Hiền giả nói: "Tôi là khác thức?"; Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", cái mà Hiền giả nói "Tôi là", là cái gì?

20) - Thưa chư Hiền, tôi không nói: "Tôi là sắc". Tôi không nói: "Tôi là khác sắc"... "là thọ... là tưởng... là các hành"... Tôi không nói: "Tôi là thức". Tôi cũng không nói: "Tôi là khác thức". Dầu rằng, này các Hiền giả, Tôi có chứng được (tư tưởng): "Tôi là", nhưng tôi không có quán: "Cái này là tôi".

21) *Ví như, này chư Hiền, hương thơm của hoa sen xanh, hay hoa sen hồng, hay hoa trắng, nếu có người nói: "Hương thuộc về lá hay thuộc về sắc, hay thuộc về nhụy hoa", nói như vậy có nói đúng không?*

- Thưa không, này Hiền giả.

- *Vậy chư Hiền, trả lời như thế nào là trả lời một cách đúng đắn?*

Chư Hiền, hương là của hoa. Trả lời như vậy là trả lời một cách đúng đắn.

22) Cũng vậy, này chư Hiền, tôi không nói: "Tôi là sắc"; tôi không nói: "Tôi là khác sắc"... "Tôi là thọ"... "Tôi là tưởng"... "Tôi là các hành"... Tôi không nói: "Tôi là thức". Tôi không nói: "Tôi là khác thức". Nhưng này chư Hiền, dầu rằng đối với năm thủ uẩn của tôi được có này, tôi không có quán: "Cái này là tôi".

23) ***Dầu cho*** *đối với vị Thánh đệ tử, này chư Hiền,* ***năm hạ phần kiết sử đã được đoạn tận****, nhưng vị ấy còn nghĩ: "Đối với năm thủ uẩn,* ***vẫn còn dư tàn tế nhị"****. Dư tàn* ***kiêu mạn*** *"Tôi là", dư tàn* ***dục*** *"Tôi là", dư tàn* ***tùy miên*** *"Tôi là" chưa được vị ấy đoạn trừ.* ***Vị ấy sau một thời gian, sống quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn:*** *"Đây là sắc, đây là sắc tập khởi,*

đây là sắc đoạn diệt. Đây là thọ... Đây là tưởng... Đây là các hành... Đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt"

24) *Vì rằng vị ấy sống, **quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn** này, các **dư tàn** ngã mạn (?) "Tôi là", các dư tàn ngã dục "Tôi là", các dư tàn ngã tùy miên (?) "Tôi là", mà vị ấy chưa được đoạn trừ, nay đi đến đoạn tận.*

25) *Này chư Hiền, ví như một tấm vải nhớp nhúa dính bụi, những người chủ giao nó cho một người thợ giặt. Người thợ giặt sau khi nhồi nó, đập nó trong nước muối, hay trong nước tô đã, trong nước phân bò rồi giặt sạch nó trong nước trong. **Dầu cho tấm vải ấy nay được sạch sẽ, trong trắng, nhưng nó vẫn còn dư tàn mùi muối hay mùi tô đã, hay mùi phân bò**. Người thợ giặt giao lại tấm vải cho những người chủ. Những người chủ đem bỏ nó vào trong **một cái hòm có ướp hương thơm**. Như vậy cái dư tàn mùi muối hay mùi tô đã bay mùi phân bò chưa được đoạn tận, nay được đoạn trừ.*

26-27) *Cũng vậy, này chư Hiền, dầu cho vị Thánh đệ tử **đã đoạn tận năm hạ phần kiết sử**, nhưng với vị ấy, cái dư tàn trong năm thủ uẩn, dư tàn ngã mạn "Tôi là", dư tàn ngã dục "Tôi là", dư tàn ngã tùy miên: "Tôi là" chưa được đoạn trừ. Vị ấy sau một*

*thời gian, **sống tùy quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn**: "Đây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc đoạn diệt. Đây là thọ... đây là tưởng... đây là các hành... đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt". Vì rằng vị ấy sống tùy quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn này nên các dư tàn trong năm thủ uẩn này, ngã mạn "Tôi là", ngã dục "tôi là", ngã tùy miên "Tôi là" chưa được đoạn tận nay đi đến đoạn trừ.*

28) Khi được nói vậy, các Tỷ-kheo Trưởng lão nói với Tôn giả Khemaka:

- Không phải chúng tôi vì muốn phiền nhiễu Tôn giả Khemaka mà chúng tôi hỏi. Nhưng vì chúng tôi nghĩ rằng: "Tôn giả Khemaka có thể giải đáp, thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai triển, phân tích, hiển lộ một cách rộng rãi giáo lý của Thế Tôn".

29) Và rồi Tôn giả Khemaka đã giải đáp, thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai triển, phân tích, hiển lộ một cách rộng rãi giáo lý của Thế Tôn.

30) Tôn giả Khemaka thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo Trưởng lão hoan hỷ, tín thọ lời Tôn giả Khemaka giảng.

31) Trong khi lời dạy này được nói lên, khoảng sáu mươi Tỷ-kheo được tâm giải thoát khỏi các lậu hoặc, kể cả Tôn giả Khemaka.

274 Tu tập - Đầu đuôi của sự tu tập - Kinh THIỀN – Tăng IV, 173

THIỀN – *Tăng* IV, 173

1. - *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng:*

- *"Y chỉ nơi sơ Thiền, các lậu hoặc được diệt tận".*
- *"Y chỉ vào Thiền thứ hai, các lậu hoặc được diệt tận".*
- *"Y chỉ vào Thiền thứ ba, các lậu hoặc được diệt tận".*
- *"Y chỉ vào Thiền thứ tư, các lậu hoặc được diệt tận".*
- *"Y chỉ vào Không vô biên xứ...*
- *"Y chỉ vào Thức vô biên xứ...*
- *"Y chỉ vào Vô sở hữu xứ...*
- *"Y chỉ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, các lậu hoặc được đoạn tận".*

2. *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào sơ Thiền, các lậu hoặc được đoạn tận", như vậy được nói đến. Do duyên gì, được nói đến như vậy?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú sơ Thiền.

*Vị ấy, ở đây đối với cái gì thuộc về **sắc**, thuộc về **thọ**, thuộc về **tưởng**, thuộc về **hành**, thuộc về **thức**, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã.* ***Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy.***

Sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp áy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt Niết-bàn". ***Vị ấy trú ở đây đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc.***

Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Ví như người bắn cung, hay đệ tử người bắn cung, tập bắn trên một hình nộm bằng cỏ hay trên đống đất sét, rồi người ấy có thể trở thành một người bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng qua vật dày lớn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiền. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán

là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khác lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói y chỉ vào sơ Thiền, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

3. *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng y chỉ Thiền thứ hai... y chỉ Thiền thứ ba... y chỉ Thiền thứ tư, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận lạc, đoạn tận khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh.

Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã.

Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp áy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc.

Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Ví như người bắn cung, hay đệ tử người bắn cung tập bắn trên một hình nộm bằng cỏ hay trên đống đất sét, rồi người ấy có thể trở thành một người bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng qua vật dày lớn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận lạc... chứng đạt và an trú sơ Thiền... thứ tư. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt

nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khác lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã.

Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy.

Sau khi tránh né tâm khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc.

Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói y chỉ vào sơ Thiền, thứ hai... thứ tư, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

4. *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào* ***Không vô biên xứ Thiền****, các lậu hoặc được đoạn tận, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vượt khỏi các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tưởng, không tác ý đến tưởng sai biệt, biết rằng: "Hư không

là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành... vị ấy... do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, ta nói rằng: "Y chỉ vào Không vô biên xứ, các lậu hoặc được đoạn tận", như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

5. *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào* ***Thức vô biên xứ****... y chỉ vào* ***Vô sở hữu xứ****... các lậu hoặc được đoạn diệt", được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về thọ, thuộc về tưởng... vị ấy... do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Vô sở hữu xứ, các lậu hoặc được đoạn diệt", được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến.

*Như vậy, **xa cho đến các tưởng Thiền chứng, cho đến như vậy, cần phải lấy trí để thể nhập.***

*Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các xứ này, như **Phi tưởng phi phi tưởng** Thiền chứng và **Diệt thọ tưởng** là những xứ, các Tỷ-kheo Thiền quán, khéo léo chứng nhập, khéo léo khởi xuất Thiền chứng. Ta nói rằng: **"Sau khi chứng nhập và khởi xuất, các xứ ấy cần phải được chơn chánh làm cho biết rõ".***

275 Tu tập - Đầu đuôi của sự tu tập - Kinh Vị Giữ Giới – Tương III, 298

Vị Giữ Giới – *Tương* III, 298

1) Một thời, Tôn giả Sàriputta (Xá-lợi-phất) và Tôn giả Mahà Kotthika trú ở Bàrànasi (Ba-la-nại), tại Isipatana (Chư Tiên đọa xứ), vườn Lộc Uyển.

2-3) Rồi Tôn giả Mahà Kotthika, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Sàriputta... thưa như sau:

-- Thưa Hiền giả Sàriputta, những pháp gì **Tỷ-kheo giữ giới** cần phải như lý tác ý?

4) -- Này Hiền giả Kotthika, Tỷ-kheo giữ giới cần phải như lý tác ý **năm thủ uẩn** là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

5) Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Này Hiền giả Kotthika, vị Tỷ-kheo giữ giới cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

6) Này Hiền giả, sự kiện này xảy ra: Tỷ-kheo giữ giới **do** như tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã, có thể chứng được **quả Dự lưu.**

7) -- *Với **Tỷ-kheo đã chứng quả Dự lưu**, này Hiền giả Sàriputta, những pháp gì cần phải như lý tác ý?*

8-9) -- Với Tỷ-kheo đã chứng quả Dự lưu, này Hiền giả Kotthika, cần phải như lý tác ý **năm thủ uẩn** là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

Sự kiện này có thể xảy ra, này Hiền giả, Tỷ-kheo Dự lưu, do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã, có thể chứng được **quả Nhứt lai.**

10) -- *Nhưng **Tỷ-kheo Nhứt lai**, này Hiền giả Sàriputta, phải như lý tác ý các pháp gì?*

11) -- Tỷ-kheo Nhứt lai, này Hiền giả Kotthika, cần phải như lý tác ý **năm thủ uẩn** là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

Sự kiện này có thể xảy ra, này Hiền giả, Tỷ-kheo Nhứt lai, do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã, có thể chứng được **quả Bất lai.**

12) -- *Nhưng **Tỷ-kheo Bất lai**, này Hiền giả Sàriputta, cần phải như lý tác ý những pháp gì?*

13-15) -- Tỷ-kheo Bất lai, này Hiền giả Kotthika, cần phải như lý tác ý **năm thủ uẩn** là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

Sự kiện này có thể xảy ra, này Hiền giả, Tỷ-kheo Bất lai, do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã, có thể chứng được **quả A-la-hán.**

16) -- *Nhưng **vị A-la-hán**, này Hiền giả Sàriputta, cần phải như lý tác ý các pháp gì?*

17) -- Vị A-la-hán, này Hiền giả Kotthika, cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

18) Với vị A-la-hán, này Hiền giả, không có gì phải làm nữa, hay không có phải thêm gì nữa trong công việc làm. Nhưng sự tu tập, làm cho sung mãn những pháp này sẽ đưa đến hiện tại lạc trú và chánh niệm tỉnh giác.

Vị Có Nghe – *Tương* III, 300

(Hoàn toàn như kinh trước, chỉ thay thế vị có nghe cho vị giữ giới).

276 Tu tập - Đối trị hôn trầm - Kinh NGỦ NGỤC – Tăng III, 396

NGỦ NGỤC –*Tăng* III, 396

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, tại vườn Nai.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahàmoggallàna đang ngồi ngủ gục, trong làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha.

Thế Tôn với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy Tôn giả Mahàmoggallàna đang ngồi ngủ gục, trong làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha. Thấy vậy, như nhà lực sĩ duỗi bàn tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra; cũng vậy, Thế Tôn biến mất giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, rừng Bhesakalà, ở vườn Nai, rồi hiện ra trước mặt Tôn giả Mahàmoggallàna, tại làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn; sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Mahàmoggallàna.

- Này Moggallàna, có phải Thầy ngủ gục? Này Moggallàna, có phải Thầy ngủ gục?

- Thưa phải, bạch Thế Tôn.

2. - Do vậy, này Moggallàna, khi nào Thầy trú có tưởng và thụy miên xâm nhập Thầy, *chớ có tác ý đến nó, chớ có tưởng nhiều đến nó.* Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

3. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna, với tâm của Thầy, *hãy tùy tầm, tùy tứ, với ý hãy tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng*. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

4. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy đọc tụng pháp một cách rộng rãi, như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng.* Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

5. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy kéo hai lỗ tai của Thầy, và lấy tay xoa bóp tay chân.* Sự

kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

6. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy từ chỗ ngồi, đứng dậy lấy nước chùi mắt, nhìn về phía chân trời và nhìn lên các sao lấp lánh.* Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

7. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy tác ý đến quang tưởng và an trú vào tưởng ban ngày. Như ban ngày, ban đêm cũng vậy. Như ban đêm, ban ngày cũng vậy. Như vậy, với tâm rộng mở, không có hạn chế*. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

8. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy trú tâm trên chỗ kinh hành, với tưởng trước mặt và sau lưng, với căn hướng nội, với ý không hướng ngoại*. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

9. Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy *hãy nằm như dáng nằm con sư tử, về phía hông bên phải, hai*

chân gác lên nhau, chánh niệm tỉnh giác, tác ý với tưởng thức dậy. Và khi thức dậy, này Moggallàna, Thầy hãy thức dậy thật mau, nghĩ rằng: "Ta sẽ trú, không có chú tâm đến lạc nằm ngủ, lạc nằm xuống một bên, lạc thụy miên". Như vậy, này Moggallàna, Thầy cần phải học tập.

10. Do vậy, này Moggallàna, hãy học tập như sau: *"Không say sưa trong cao mạn, ta sẽ đi đến thăm các gia đình".* Này Moggallàna, như vậy các Thầy sẽ học tập.

- Này Moggallàna, nếu Tỷ-kheo say sưa trong cao mạn đi đến thăm các gia đình. Trong các gia đình, này Moggallàna, người ta có nhiều công việc phải làm. Do vậy, người ta không có tác ý đến Tỷ-kheo đã đi đến. Ở đây, Tỷ-kheo ấy có thể suy nghĩ: "Nay, ai đã chia rẽ ta với gia đình này. Các người này không ưa thích gì ta".
- Như vậy, do không được gì, vị ấy nản chí, vị ấy giao động. Do giao động, vị ấy không phòng hộ, do không phòng hộ, tâm rời xa Thiền định.

❖ Do vậy, này Moggallàna, hãy học tập như sau: *"Ta sẽ không nói lời khiêu khích"*. Như vậy, này Moggallàna, Thầy cần phải học tập.

- Khi nào có lời khiêu khích, này Moggallàna, thời chờ đợi là nhiều lời qua tiếng lại.
- Khi nào có nhiều lời qua tiếng lại, thời có dao động.
- Với người có dao động, thời không có phòng hộ.
- Với người không có phòng hộ, tâm rời xa Thiền định.

❖ Này Moggallàna, Ta không tán thán tất cả sự liên hệ, nhưng không phải Ta không tán thán tất cả sự liên hệ. Thật vậy, này Moggallàna, *Ta không tán thán các vị xuất gia có sự liên hệ với các gia chủ.*

❖ Nhưng với các trú xứ ít tiếng ồn, ít tiếng động, thoát khỏi hơi thở của nhiều người, những chỗ ở cô độc xa vắng loài Người, thích hợp cho đời sống Thiền tịnh, *Ta tán thán sự liên hệ với những trú xứ như vậy.*

11. Được nghe nói như vậy, Tôn giả Mahàmoggallàna bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào, tóm tắt lại, một Tỷ-kheo được giải thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái, đạt đến cứu cánh mục đích, đạt đến cứu cánh an ổn khỏi ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu

cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư Thiên và loài Người?

- Này Moggallàna, ở đây, Tỷ-kheo được nghe như sau: **"Không nên thiên chấp tất cả pháp"**. Này Moggallàna, vị Tỷ-kheo được nghe như sau: "Không nên thiên chấp tất cả pháp". Vị ấy thắng tri tất cả pháp; do thắng tri tất cả pháp, vị ấy liễu tri tất cả pháp.

- → *Do liễu tri tất cả pháp, phàm có cảm thọ gì được cảm giác, lạc, khổ hay không khổ, không lạc, vị ấy trú tùy quán vô thường đối với các cảm thọ ấy. Vị ấy trú tùy quán ly tham. Vị ấy trú tùy quán đoạn diệt. Vị ấy trú tùy quán từ bỏ.*
- → *Do vị ấy trú tùy quán vô thường trong các cảm thọ, do vị ấy trú tùy quán ly tham, do vị ấy tùy quán đoạn diệt, do vị ấy trú tùy quán từ bỏ, nên không chấp thủ một cái gì ở đời.*
- → *Do không chấp thủ nên không lo âu.*
- → *Do không tham đắm nên tự mình nhập Niết-bàn. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trong trạng thái này nữa".*

Này Moggallàna, cho đến như vậy, tóm tắt lại, một Tỷ-kheo được giải thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái, đạt đến mục đích cứu cánh, đạt đến cứu cánh an ổn khỏi

các ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư Thiên và loài Người.

❖ **Này các Tỷ-kheo, chớ có sợ hãi các công đức.**

Này các Tỷ-kheo, *đồng nghĩa với an lạc chính là các công đức.* Ta thắng tri rằng, này các Tỷ-kheo, các công đức được làm lâu ngày có quả dị thục, có sự hình thành khả ái, khả hỷ, khả ý lâu ngày. Trong bảy năm Ta tu tập từ tâm, sau khi tu tập từ tâm bảy năm, trong bảy thành kiếp hoại kiếp, Ta không trở lui lại thế giới này.

- Khi thế giới ở trong thành kiếp, này các Tỷ-kheo, Ta đi đến thế giới Quang Âm Thiên.
- Khi thế giới ở trong kiếp hoại, Ta sanh ra trong Phạm cung trống không. Ở đấy, này các Tỷ-kheo, Ta là Phạm thiên, là Đại phạm thiên, vị Chiến thắng, vị Vô năng thắng, vị Biến tri, vị Tự tại.
- Ba mươi sáu lần, này các Tỷ-kheo, Ta là Thiên chủ Sakka.
- Nhiều lần bảy lần, Ta là vị Chuyển luân vương theo Chánh pháp, là vị Pháp vương, bậc Chiến thắng bốn phương, đạt được sự thanh bình cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Này các Tỷ-

kheo, Ta có bảy loại châu báu này, như là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu và cư sĩ báu là thứ bảy. Ta có hơn một ngàn người con trai, này các Tỷ-kheo, là những bậc anh hùng, dõng mãnh, đánh tan địch quân. Và khi ta chiến thắng quả đất này, xa cho đến bờ biển, Ta trị vì quả đất này không dùng trượng, không dùng đao, đúng với Chánh pháp.

Hãy xem quả dị thục,
Của các việc công đức,
Của các việc hiền thiện,
Với kẻ tìm an lạc.
Này Tỷ-kheo, Ta tu,
Từ tâm trong bảy năm,
Trong bảy thành hoại kiếp,
Không trở lại thành kiếp,
Ta đạt Quang Âm thiên,
Khi thế giới hoại kiếp
Sanh Phạm cung trống rỗng.
Bảy lần, Ta đóng vai,
Đại Phạm thiên, Tự tại,
Trong ba mươi sáu lần,
Làm Thiên chủ Thiên giới.
Ta làm vua Chuyển luân,
Chủ tể cõi Diêm-phù.
Bậc Sát-ly quán đảnh,

Bậc chủ tể loài Người,
Ta chiến thắng đất này,
Không với trượng, với kiếm,
Không bạo lực, đúng pháp,
Đối mọi người bình đẳng,
Ta trị vì đúng pháp,
Trên cõi đất tròn này.
Ta khiến các gia đình,
Giàu lớn, tài sản lớn,
Họ hưởng mọi dục lạc,
Ta đầy đủ bảy báu,
Chư Phật thương tưởng đời,
Khéo dạy điều như vậy.
Đấy là nhân đại sự,
Được gọi là Địa vương.
Ta là vua, huy hoàng,
Bảo vệ nhiều tài sản,
Có thần lực, danh xưng,
Vương chủ rừng Diêm-phù,
Ai nghe, không tịnh tín?
Trừ các loại ác sanh,
Do vậy muốn lợi ích,
Cầu vọng sự lớn mạnh,
Hãy kính trọng diệu pháp,
Hãy nhớ lời Phật dạy.

277 Tuyên bố chánh trí - Kinh KHEMA – Tăng III, 131

KHEMA – 131tc3*Tăng* III, 131

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthì, Jetavana, tại khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Khema, Tôn giả Sumana trú ở Sàvavatthì, tại rừng Andha. Rồi Tôn giả Khema và Tôn giả Sumana đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Khema bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, Phạm hạnh đã thành, đã làm những việc phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã đoạn tận, chánh trí giải thoát. *Vị ấy không nghĩ rằng: "Có người tốt hơn ta" hay "Có người giống như ta" hay "Có người hạ liệt hơn ta".*

Tôn giả Khema nói như vậy, Bậc Đạo Sư chấp nhận. Rồi Tôn giả Khema nghĩ rằng: "Thế Tôn đã chấp nhận ta". Tôn giả từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Tôn giả Sumana, khi Tôn giả Khema ra đi không bao lâu, liền bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, Phạm hạnh đã thành, đã làm những việc phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã đoạn tận, chánh trí giải thoát. Vị ấy không nghĩ rằng: "Có người tốt hơn ta", hay "Có người giống như ta", hay "Có người hạ liệt hơn ta".

Tôn giả Sumana nói như vậy, bậc Đạo Sư chấp nhận. Rồi tôn giả Sumana nghĩ rằng: "Thế Tôn đã chấp nhận ta". Tôn giả từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

2. Rồi Thế Tôn, sau khi Tôn giả Khema và Tôn giả Sumana ra đi không bao lâu, liền bảo các Tỷ-kheo:

- Như vậy, này các Tỷ-kheo, các thiện nam tử nói lên chánh trí, có nói đến mục đích, ***nhưng không đề cập đến tự ngã.***

Tuy vậy, ở đời một số kẻ ngu nói lên chánh trí một cách ngạo mạn đắc chí. Họ về sau rơi vào nguy hại.

Không thắng, không hạ liệt,
Không ai đồng đẳng Ta,
Những tư tưởng như vậy
Không chi phối các vị.
Sanh khởi đã chấm dứt,
Phạm hạnh được viên thành,
Họ lìa bỏ kiết sử,
Hoàn toàn được giải thoát.

278 Tuyên bố chánh trí - Kinh SONA – Tăng III, 155

SONA –*Tăng* III, 155

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú tại Ràjagaha (Vương Xá) núi Gijjhakùta (Linh Thứu). Lúc bấy giờ Tôn giả Sona trú ở Ràjagaha, tại rừng Sìta. Rồi Tôn giả Sona, trong khi độc cư Thiền tịnh, tư tưởng sau đây được khởi lên: *"Những ai là đệ tử Thế Tôn, sống tinh cần tinh tấn, ta là một trong những vị ấy. Nhưng ta còn chấp thủ, tâm chưa giải thoát khỏi các lậu hoặc. Gia đình ta có tài sản, và ta có thể hưởng thọ tài sản và làm điều công đức. Vậy ta hãy từ bỏ học pháp, hoàn tục, thọ hưởng tài sản và làm các công đức".*

Rồi Thế Tôn với tâm của mình biết được tâm của Tôn giả Sona, như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại hay co lại cánh tay đang duỗi ra, biến mất từ núi Gijjhakùta, hiện ra trước mặt Tôn giả Sona, ở rừng Sìta. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Tôn giả Sona đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sona đang ngồi một bên:

- Này Sona, có phải trong khi thầy độc cư Thiền tịnh, tư tưởng sau đây được khởi lên: "Những ai là đệ tử Thế Tôn, sống tinh cần tinh tấn, ta là một trong những vị ấy. Nhưng ta còn chấp thủ, tâm chưa giải thoát các lậu hoặc. Gia đình ta có tài sản, ta có thể hưởng thọ tài sản ấy và làm các công đức. Vậy ta hãy từ bỏ học pháp, hoàn tục, thọ hưởng tài sản và làm các công đức"?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Thầy nghĩ thế nào, này Sona? Có phải thuở trước, khi còn là gia chủ, Thầy giỏi đánh đàn Tỳ-bà có dây?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Thầy nghĩ thế nào, này Sona? Khi những sợi dây đàn tỳ-bà của Thầy quá căng thẳng, trong khi ấy, đàn tỳ-bà của Thầy có phát âm hay sử dụng được không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Thầy nghĩ thế nào, này Sona? Khi những sợi dây đàn tỳ-bà của Thầy quá chùng, trong khi ấy, đàn tỳ-bà của Thầy có phát âm hay sử dụng được không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Nhưng này Sona? Khi những sợi dây đàn tỳ-bà của Thầy không quá căng thẳng, không quá chùng xuống, nhưng vặn đúng mức trung bình, trong khi ấy, đàn tỳ-bà của Thầy có phát âm hay sử dụng được không?

- Thưa được, bạch Thế Tôn.

- *Cũng vậy, này Sona,* ***khi tinh cần tinh tấn quá căng thẳng, thời đưa đến dao động; khi tinh cần tinh tấn quá thụ động, thời đưa đến biếng nhác. Do vậy, này Sona, Thầy phải an trú tinh tấn một cách bình đẳng, thể nhập các căn một cách bình đẳng, rồi tại đấy nắm giữ tướng.***

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Sona vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn sau khi giáo giới Tôn giả Sona với lời giáo giới, như một nhà lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy, Thế Tôn biến mất tại rừng Sìta và hiện ra ở núi Gijjhakùta.

2. Rồi Tôn giả Sona, sau một thời gian an trú tinh tấn một cách bình đẳng, thể nhập các căn một cách bình đẳng và tại đấy nắm giữ tướng.

Rồi Tôn giả Sona sống độc cư, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu, do mục đích gì các thiện nam tử chơn chánh xuất gia từ bỏ gia đình sống không gia đình, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ và chứng đạt vô thượng cứu cánh Phạm hạnh. Vị ấy rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc gì nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái nay nữa". Tôn giả Sona trở thành một vị A-la-hán.

Sau khi chứng được A-la-hán, Tôn giả Sona suy nghĩ như sau: "Ta hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, ta sẽ nói lên ý nghĩa này với Thế Tôn".

Rồi Tôn giả Sona đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sona bạch Thế Tôn:

3. - *Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, Phạm hạnh đã thành, đã làm những việc cần làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã trừ diệt, đã được giải thoát nhờ chánh trí; vị ấy có sáu chỗ để xu hướng:*

- *Xu hướng xuất ly,*
- *Xu hướng viễn ly,*
- *Xu hướng vô sân,*
- *Xu hướng ái diệt,*
- *Xu hướng thủ diệt,*
- *Xu hướng vô si.*

4. *Bạch Thế Tôn, có thể ở đây, một số Tôn giả suy nghĩ như sau: "Tôn giả này hoàn toàn chỉ y cứ trên tín, có xu hướng xuất ly". Vị Tôn giả ấy chớ có quan điểm như vậy! Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, bạch Thế Tôn, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, không còn thấy trong mình còn cái gì cần làm, hay còn cái gì cần phải làm thêm; do **đoạn***

***diệt tham ái**, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng xuất ly; do **đoạn diệt sân**, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng xuất ly; do **đoạn diệt si**, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng xuất ly.*

5. *Bạch Thế Tôn, có thể ở đây một số Tôn giả suy nghĩ như sau: "Tôn giả này do tham muốn lợi dưỡng, cung kính, danh tiếng nên hướng tâm về xu hướng viễn ly". Tôn giả ấy chớ có quan điểm như vậy! Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu Phạm hạnh, đã làm những việc phải làm, không còn thấy trong mình còn cái gì cần làm hay còn cái gì cần phải làm thêm; do đoạn diệt **tham** ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng viễn ly; do đoạn diệt **sân**, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng viễn ly; do đoạn diệt **si**, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng viễn ly.*

6-9. *Bạch Thế Tôn, có thể đây một số Tôn giả suy nghĩ như sau: "Do đi ngược trở lại tối thắng giới cấm thủ, Tôn giả này hướng tâm đến xu hướng vô sân". Tôn giả ấy chớ có quan điểm như vậy! Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu Phạm hạnh, đã làm những việc phải làm, không còn thấy trong mình còn cái gì cần phải làm hay còn cái gì cần phải làm thêm; do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô tham; do đoạn diệt sân, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến*

xu hướng vô sân; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô si.

... Do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng ái diệt; do đoạn diệt sân, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng ái diệt; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng ái diệt.

...Do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng thủ diệt; do đoạn diệt sân, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng thủ diệt; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng thủ diệt.

...Do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô si; do đoạn diệt sân, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô si; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô si.

10. *Như vậy, với Tỷ-kheo có tâm chơn chánh giải thoát, bạch Thế Tôn, nếu nhiều sắc do mắt nhận thức đi vào trong giới vức của mắt, chúng không chinh phục tâm vị ấy, và tâm vị ấy không lộn xộn, an trú, đạt được không dao động, quán thấy tánh diệt của chúng.*

Nếu nhiều tiếng do tai nhận thức... nếu nhiều hương do mũi nhận thức... nếu nhiều vị do lưỡi nhận thức... nếu nhiều xúc do thân nhận thức... nếu nhiều pháp

do ý nhận thức đi vào trong giới vức của ý, chúng không chinh phục tâm của vị ấy, và tâm vị ấy không lộn xộn, an trú, đạt được không dao động, quán thấy tánh diệt của chúng.

11. Ví như, bạch Thế Tôn, một hòn núi đá, không có rạn nứt, không có trống bọng, một tảng đá lớn, nếu từ phương Đông mưa to gió lớn đến, không có làm rung động, rung chuyển, chuyển động mạnh núi đá ấy. Nếu từ phương Tây mưa to gió lớn đến... nếu từ phương Bắc mưa to gió lớn đến....nếu từ phương Nam mưa to gió lớn đến, không có làm rung động, rung chuyển, chuyển động mạnh núi đá ấy.

Cũng vậy, bạch Thế Tôn, với Tỷ-kheo có tâm chơn chánh giải thoát, nếu nhiều sắc do mắt nhận thức đi vào trong giới vức của mắt, chúng không chinh phục tâm vị ấy, và tâm vị ấy không lộn xộn, an trú, đạt được không dao động, quán thấy tánh diệt của chúng. Nếu nhiều tiếng do tai nhận thức... nếu nhiều hương do mũi nhận thức... nếu nhiều vị do lưỡi nhận thức... nếu nhiều xúc do thân nhận thức, nếu nhiều pháp do ý nhận thức đi vào trong giới vức của ý, chúng không chinh phục tâm vị ấy, và tâm vị ấy không lộn xộn, an trú, đạt được không dao động, quán thấy tánh diệt của chúng.

Với ai hướng ***xuất ly***,
Tâm xu hướng ***viễn ly,***

Với ai hướng ***vô sân****,*
Tâm xu hướng ***thủ diệt****,*
Với ai hướng ***ái diệt****,*
Tâm xu hướng ***vô si****,*
Có thấy xứ sanh khởi,
Tâm được chánh giải thoát.

Với vị chánh giải thoát,
Vị Tỷ-kheo tâm tịnh,
Không cần làm thêm gì,
Không có gì phải làm.
Như hòn núi đá tảng,
Gió không thể dao động,
Cũng vậy, toàn thể sắc,
Vị, tiếng, và hương, xúc,
Cho đến tất cả pháp,
Khả ái, không khả ái,
Không có thể dao động,
Một vị được như vậy,
Tâm kiên trú, giải thoát,
Thấy tánh diệt của chúng.

279 Tài sản của người tu - Kinh NGHÈO KHỔ – Tăng III, 117

NGHÈO KHỔ –*Tăng* III, 117

1.-*Sự nghèo khổ*, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ không có sở hữu, sống túng thiếu, phải mắc nợ. *Mắc nợ* ấy, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ không có sở hữu, sống túng thiếu phải, sau khi mắc nợ, phải chấp nhận tiền lời. *Tiền lời,* này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

- Khi một người nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, phải chấp nhận tiền lời, và khi thời hạn đến, không trả được tiền lời, người ta hối thúc, đốc thúc người ấy. *Sự hối thúc, đốc thúc*, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ, này các Tỷ-kheo, không có sở hữu, sống túng thiếu, bị hối thúc, không trả được, người ta theo sát gót truy tìm người ấy. *Bị theo sát gót*, bị truy tìm, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ, này các Tỷ-kheo, không có sở hữu, sống túng thiếu, bị theo sát gót, bị truy tìm, không trả nợ được, người ta bắt trói người ấy. *Sự bắt trói*, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Này các Tỷ-kheo, như vậy:

- ***Nghèo khổ*** *là một sự* ***đau khổ*** *cho người* ***có tham dục*** *ở đời;*
- ***Mắc nợ*** *cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời;*
- ***Tiền lời*** *cũng là sự đau khổ cho người có tham dục ở đời;*
- ***Bị hối thúc****, đốc thúc cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời;*
- ***Bị theo sát gót****, bị truy tìm cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời;*

- ***Bị bắt trói*** *cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo:

- Ai *không có* lòng tin trong các thiện pháp, không có lòng hổ thẹn trong các thiện pháp, không có lòng sợ hãi trong các thiện pháp, không có tinh tấn trong các thiện pháp, không có trí tuệ trong các thiện pháp; người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu trong Luật của bậc Thánh.

- Nay chính người ấy, này các Tỷ-kheo, nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, không có lòng tin trong thiện pháp, không có lòng hổ thẹn trong các thiện pháp, không có lòng sợ hãi trong các thiện pháp, không có tinh tấn trong các thiện pháp, không có trí tuệ trong các thiện pháp, *làm ác hạnh về thân, làm ác hạnh về lời, làm ác hạnh về ý nghĩ.* Ta gọi người ấy là người mắc nợ.

- Người ấy do nhân *che giấu thân ác hạnh, khởi lên ác dục, muốn rằng*: "Mong rằng không ai biết ta làm", suy nghĩ rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm", nói rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm", cố gắng với tác động về thân, nghĩ rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm". Người ấy, do nhân *che giấu ác hạnh về lời... ác hạnh về ý*, khởi lên ác dục, muốn rằng: "Mong rằng không ai biết ta

làm", suy nghĩ rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm", nói rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm", cố gắng với tác động về thân, nghĩ rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm". Đây Ta gọi rằng: "Tiền lời gia tăng".

- Và *các đồng Phạm hạnh thuần thành nói về người ấy* như sau: "Tôn giả này có làm như vậy, có sở hành như vậy". Đây Ta nói rằng, người ấy bị hối thúc, đốc thúc.
- Rồi người ấy *đi đến rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, các ác bất thiện tầm, câu hữu với hối lỗi hiện hành.* Đây Ta gọi là bị theo sát gót, bị truy tìm.
- Nay chính người ấy, này các Tỷ-kheo, nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, sau khi làm ác hạnh về thân, sau khi làm ác hạnh về lời, sau khi làm ác hạnh về ý, khi thân hoại mạng chung, bị trói buộc trong trói buộc của Địa ngục, bị trói buộc trong trói buộc của loài bàng sanh. Và này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một trói buộc nào khác lại khắc nghiệt như vậy, lại ác liệt như vậy, lại làm chướng ngại như vậy cho sự chứng đắc vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, này các Tỷ-kheo, giống như sự trói buộc Địa ngục hay sự trói buộc các loài bàng sanh.

Nghèo khổ và mắc nợ,

Được gọi khổ ở đời!
Kẻ bần cùng mắc nợ,
Thọ dụng, bị tổn hại,
Rồi bị người truy lùng,
Cho đến bị trói buộc.
Trói buộc vậy là khổ,
Cho người cầu được dục.

Như vậy trong Luật Thánh,
Ai sống không lòng tin,
Không xấu hổ, sợ hãi,
Quyết định chọn ác nghiệp.
Sau khi làm ác hạnh,
Về thân, lời và ý.
Lại mong muốn được rằng:
"Chớ ai biết ta làm".
Người ấy khéo che giấu,
Với thân, lời và ý,
Làm tăng trưởng ác nghiệp,
Tại đây, đó, làm nữa.
Người ác tuệ, ác nghiệp,
Biết việc ác mình làm,
Như kẻ nghèo mắc nợ,
Thọ dụng, bị tổn hại.
Những tư tưởng khổ đau
Sanh ra từ hối hận
Vẫn truy tìm người ấy,

Ở làng hoặc ở rừng.
Người ác nghiệp, ác tuệ,
Biết việc ác mình làm,
Hoặc rơi vào bàng sanh,
Hoặc bị trói Địa ngục.
Trói buộc này là khổ.
- Ai tâm tịnh bố thí,
Với vật dụng đúng pháp,
Gieo cầu may hai đường,
Tín tại gia tìm cầu,
Hiện tại được hạnh phúc,
Đời sau được an lạc.
Như vậy tại gia thí,
Tăng trưởng các công đức.

Như vậy trong Luật Thánh
Tín tâm được an trú.
Có xấu hổ, sợ hãi,
Có trí, bảo hộ giới,
Bậc ấy, trong Luật Thánh,
Được gọi: "Sống an lạc".
Được lạc không vật chất,
An trú trên tánh xả.
Từ bỏ năm triền cái,
Thường siêng năng, tinh cần,
Chứng Thiền định, nhứt tâm,
Thận trọng, giữ chánh niệm.

Biết như thật là vậy,
Đoạn diệt mọi kiết sử,
Hoàn toàn không chấp thủ,
Chơn chánh, tâm giải thoát,
Với chánh giải thoát ấy,
Nếu trí như vậy khởi:
"Bất động ta giải thoát,
Đoạn diệt hữu kiết sử".
Trí này, trí tối thượng,
Lạc này, lạc vô thượng,
Không sầu, không trần cấu,
Được an ổn, (giải thoát),
Trạng thái không nợ này,
Được xem là tối thượng.

280 Tâm có tu tập và tâm không tu tập - Kinh TÂM KHÔNG TU TẬP – Tăng I, 15

TÂM KHÔNG TU TẬP – *Tăng* I, 15

1.- Ta không thấy một pháp nào khác, lại khó sử dụng, như tâm không tu tập. Tâm không tu tập, này các Tỷ-kheo, khó sử dụng.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, lại dễ sử dụng, như tâm có tu tập. Tâm có tu tập, này các Tỷ-kheo, dễ sử dụng.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, lại đưa đến bất lợi lớn, như tâm không tu tập. Tâm không tu tập, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

4. Ta không thấy một pháp nào khác, lại đưa đến lợi ích lớn, như tâm được tu tập. Tâm được tu tập, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

5. Ta không thấy một pháp nào khác, lại đưa đến bất lợi lớn, như tâm không tu tập, không làm cho hiển lộ. Tâm không tu tập, không làm cho hiển lộ, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

6. Ta không thấy một pháp nào khác, lại đưa đến lợi ích lớn, như tâm được tu tập, được làm cho hiển lộ. Tâm được tu tập, được làm cho hiển lộ, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

7. Ta không thấy một pháp nào khác đưa đến bất lợi lớn, như tâm không tu tập, không làm cho sung mãn. Tâm không tu tập, không làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

8. Ta không thấy một pháp nào khác, lại đưa đến lợi ích lớn, như tâm được tu tập, được làm sung mãn. Tâm được tu tập, được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

9. Ta không thấy một pháp nào khác, đem lại đau khổ, như tâm không được tu tập, không được làm cho sung mãn. Tâm không được tu tập, không được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đem lại đau khổ.

10. Ta không thấy một pháp nào khác, đem lại an lạc, này các Tỷ-kheo, như tâm được tu tập, được làm cho sung mãn. Tâm được tu tập, được làm cho sung mãn, này các Tỷ - kheo, đem lại an lạc.

TÂM KHÔNG ĐIỀU PHỤC – *Tăng* I, 18

1.- Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến bất lợi lớn, như *tâm không được điều phục*. Này các Tỷ-kheo, Tâm không được điều phục, đưa đến bất lợi lớn.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến lợi ích lớn, như *tâm được điều phục*. Này các Tỷ-kheo, Tâm được điều phục, đưa đến lợi ích lớn.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến bất lợi lớn, như *tâm không được hộ trì*. Này các Tỷ-kheo, Tâm không được hộ trì, đưa đến bất lợi lớn.

4. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến lợi ích lớn, như *tâm được hộ trì*. Này các Tỷ-kheo, Tâm được hộ trì, đưa đến lợi ích lớn.

5. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến bất lợi lớn, như *tâm không được phòng hộ*. Này các Tỷ-kheo, Tâm không được phòng hộ, đưa đến bất lợi lớn.

6. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến lợi ích lớn, như *tâm được phòng hộ*. Này các Tỷ-kheo, Tâm được phòng hộ, đưa đến lợi ích lớn.

7. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến bất lợi lớn, như *tâm không được bảo vệ*. Này các Tỷ-kheo, Tâm không được bảo vệ, đưa đến bất lợi lớn.

8. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến lợi ích lớn, như *tâm được bảo vệ*. Này các Tỷ-kheo, Tâm được bảo vệ, đưa đến lợi ích lớn.

9. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến bất lợi lớn, như *tâm không được điều phục, không được hộ trì, không được phòng hộ, không được bảo vệ*. Này các Tỷ-kheo, Tâm không được điều phục, không được hộ trì, không được phòng hộ, không được bảo vệ, đưa đến bất lợi lớn.

10. Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến lợi ích lớn, như *tâm được điều phục, được hộ trì, được phòng hộ, được bảo vệ*. Này các Tỷ-kheo, Tâm được điều phục, được hộ trì, được phòng hộ, được bảo vệ, đưa đến lợi ích lớn.

TÂM ĐẶT SAI HƯỚNG – *Tăng* I, 21

1.*Ví như, này các Tỷ-kheo, sợi râu của lúa mì, hay sợi râu của lúa mạch đặt sai hướng, khi bị tay hay chân đè vào, có thể đâm thủng tay hay chân, hay có thể làm đổ máu; sự tình này không xảy ra. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì sợi râu bị đặt sai hướng.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với ***tâm bị đặt sai hướng***, *có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, có thể chứng đạt Niết-bàn; sự tình này không xảy ra*. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì tâm đặt sai hướng.

2. Này các Tỷ-kheo, ví như các sợi râu của lúa mì, hay sợi râu của lúa mạch được đặt đúng hướng, khi bị tay hay chân đè vào, có thể đâm thủng tay hay chân, hay có thể làm cho đổ máu; sự tình này có xảy ra. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì sợi râu được đặt đúng hướng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với ***tâm được đặt đúng hướng***, *có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, có thể chứng đạt Niết-bàn; sự tình này có xảy ra*. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì tâm được đặt đúng hướng.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, *với tâm của Ta biết tâm một người là uế nhiễm*, Ta rõ biết: "Nếu trong thời gian này, người này mệnh chung, người ấy bị rơi vào địa ngục như vậy tương xứng". Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì rằng tâm người ấy uế nhiễm.

Cũng do tâm uế nhiễm làm nhân như vậy, này các Tỷ-kheo, một số loài hữu tình ở đời, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, *với tâm của Ta biết tâm một người là thanh tịnh*, Ta rõ biết: "Nếu trong thời gian này, người này mệnh chung, người ấy được sanh lên Thiên giới như vậy tương xứng". Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì rằng tâm người ấy thanh tịnh.

Cũng do tâm thanh tịnh làm nhân như vậy, này các Tỷ-kheo, một số loài hữu tình ở đời này, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này.

----

5. Ví như, này các Tỷ kheo, một hồ nước uế nhớp, bị khuấy động, đục bùn. Tại đấy có người có mắt, đứng trên bờ, không thể thấy các con ốc, các con sò, các hòn sạn, các hòn sỏi, các đàn cá, qua lại, đứng yên. Vì cớ sao? Vì nước bị khuấy đục.

Này các Tỷ-kheo, cũng vậy, vị Tỷ-kheo với *tâm bị khuấy đục* biết được lợi ích của mình, hay biết được lợi ích của người, hay biết được lợi ích cả hai, hay sẽ chứng ngộ các pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng

xứng đáng các bậc Thánh; sự kiện như vậy không xảy ra. Vì cớ sao? Vì rằng tâm bị khuấy đục.

6. Ví như, này các Tỷ-kheo, một hồ nước trong sáng, sáng suốt, không bị khuấy đục. Tại đấy có người có mắt, đứng trên bờ, có thể thấy các con ốc, các con sò, các hòn sạn, các hòn sỏi, các đàn cá qua lại, đứng yên. Vì cớ sao? Vì nước không bị khuấy đục.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với *tâm không bị khuấy đục* biết được lợi ích của mình, hay biết được lợi ích của người, hay biết được lợi ích cả hai, hay sẽ chứng ngộ các pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng các bậc Thánh; sự kiện như vậy có xảy ra. Vì sao? Vì rằng tâm không bị khuấy đục.

7. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại cây gì, cây phandana được xem là tối thượng, tức là về nhu nhuyến và dễ sử dụng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một pháp nào khác, lại nhu nhuyễn hơn và dễ sử dụng hơn, như một tâm được tu tập, được làm cho sung mãn. ***Tâm được tu tập****, được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, là nhu nhuyến và dễ sử dụng.*

8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại vận chuyển nhẹ nhàng hơn tâm. Thật

không dễ gì, này các Tỷ-kheo, dùng một ví dụ để diễn tả sự vận chuyển nhẹ nhàng của tâm.

9. Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói, nhưng bị ô nhiễm bởi các cấu uế từ ngoài vào.

10. Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói và tâm này được gột sạch các cấu uế từ ngoài vào.

TÂM ĐƯỢC TU TẬP – *Tăng* I, 25

1. *Tâm này, là sáng chói. Và tâm này bị ô nhiễm bởi các cấu uế từ ngoài vào. Kẻ phàm phu ít nghe, không như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng* ***tâm kẻ phàm phu ít nghe, không được tu tập .***

2. *Tâm này, là sáng chói. Và tâm này được gột sạch các cấu uế từ ngoài vào. Bậc Thánh đệ tử nghe nhiều, như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng* ***tâm bậc Thánh đệ tử nghe nhiều có được tu tập.***

----

3. ***Nếu chỉ trong khoảnh khắc búng móng tay****, vị Tỷ-kheo phát từ tâm; vị ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Tỷ-kheo trú Thiền tịnh không có trống không làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là người làm theo giáo*

giới, ăn đồ ăn khất thực của xứ không có uổng phí. Còn nói gì những người làm cho sung mãn từ tâm ấy.

4-5. Nếu chỉ trong khoảnh khắc búng móng tay, vị Tỷ-kheo tu tập từ tâm... tác ý từ tâm; vị ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Tỷ-kheo trú Thiền tịnh không có trống không, làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là người làm theo giáo giới, ăn đồ ăn khất thực của xứ không có uổng phí. Còn nói gì những người làm cho sung mãn từ tâm ấy.

----

6. Phàm những pháp nào, là bất thiện, thuộc thành phần bất thiện, đứng về phía bất thiện, ***tất cả các pháp ấy đều được ý đi trước*****.** ***Ý khởi trước các pháp ấy****. Các pháp bất thiện theo sau.*

7. Phàm những pháp nào, là thiện, thuộc thành phần thiện, đứng về phía thiện, tất cả các pháp ấy đều được ý đi trước. Ý khởi trước các pháp ấy. Các pháp thiện theo sau.

----

8. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các

pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như ***phóng dật****. Với người phóng dật, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.*

9. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như ***không phóng dật****. Với người không phóng dật, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn tận.*

10. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như ***biếng nhác****. Với người biếng nhác, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.*

281 Tâm của người vợ trẻ khi mới về nhà chồng - Kinh NGƯỜI VỢ TRẺ – Tăng I, 702

NGƯỜI VỢ TRẺ – *Tăng* I, 702

1. - Ví như, này các Tỷ-kheo, người vợ trẻ, trong đêm hay ngày, được đưa về nhà chồng, nàng cảm thấy hết sức xấu hổ, sợ hãi trước mặt mẹ chồng, cha chồng, trước mặt chồng, cho đến trước mặt các người phục vụ, làm công. Sau một thời gian, do chung sống, do thân mật, nàng có thể nói với mẹ chồng, với cha chồng, với chồng: "Hãy đi đi, các người có biết được gì!".

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có Tỷ-kheo, trong đêm hay ngày được xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, cảm thấy hết sức xấu hổ, sợ hãi trước mặt các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, cho đến trước những người làm vườn và những Sa-di. Sau một thời gian, do chung sống, do thân mật, vị ấy có thể nói với sư A-xà-lê, với sư Giáo thọ: "Hãy đi đi, các người có thể biết được gì!".

3. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: ***" Ta sẽ sống với tâm người vợ trẻ khi***

mới đến nhà chồng". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

282 Tâm không chế ngự, Nô lệ cho suy tư - Kinh Khó Làm – Tương I, 23

Khó Làm – *Tương* I, 23 (hay Con rùa)

Khó làm, khó kham nhẫn,
Thiếu trí, hành Sa-môn,
Chỗ kẻ ngu thối đọa,
Chỗ ấy đầy chướng ngại.
Bao ngày hành Sa-môn
Nếu tâm không chế ngự,
Mỗi bước, phải sa đọa,
Nô lệ cho suy tư.

Như rùa rút chân cẳng,
Trong mai rùa của mình.
Vị Tỷ-kheo cũng vậy,
***Thâu nhiếp** mọi suy tư,*
Không tham dính vật gì,
Không làm hại người nào,
Hoàn toàn thật tịch tịnh,
Không chỉ trích một ai.

283 Tỳ kheo tương lai thế nào - Kinh Cái Chốt Trống – Tương II, 466

Cái Chốt Trống – *Tương* II, 466

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, dân chúng Dasàrahà có một cái trống tên là Anaka.

3) Khi cái trống Anaka bắt đầu nứt ra, dân chúng Dasàrahà đóng vào một cái chốt khác. Cho đến một thời gian, này các Tỷ-kheo, cả cái thùng ván của trống Anaka biến mất và chỉ còn lại những cái chốt tụ tập lại.

4) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo sẽ thành trong tương lai.

5) Những bài kinh nào do **Như Lai** thuyết, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến không, họ sẽ không nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng; họ sẽ không lóng tai; họ sẽ không an trú chánh tri tâm, và họ sẽ không nghĩ rằng các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải thấu đáo.

6) Còn những bài kinh nào do các **thi sĩ** làm, những bài thơ với những danh từ hoa mỹ, với những câu

văn hoa mỹ, thuộc ngoại điển, do các đệ tử thuyết giảng, họ sẽ nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng; họ sẽ lóng tai; họ sẽ an trú chánh tri tâm và họ sẽ nghĩ rằng, các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải học thấu đáo. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các kinh do Như Lai thuyết, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến *không*, **sẽ đi đến tiêu diệt.**

7) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: *"Những bài kinh nào do Như Lai thuyết giảng, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến không, chúng tôi **sẽ nghe** khi các kinh ấy được thuyết giảng; chúng tôi **sẽ lóng tai**; chúng tôi **sẽ an trú chánh tri tâm**. Và chúng tôi **sẽ nghĩ rằng, các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải học thấu đáo**".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

284 Tỳ kheo tương lai thế nào - Kinh Cỏ Rơm – Tương II, 467

Cỏ Rơm – *Tương* II, 467

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Vesàli (Tỳ-xá-ly), Mahàvana (Đại Lâm), Kùtàgàrasàlà (Trùng Các giảng đường).

2) Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo".

- "Thưa vâng bạch Thế Tôn".

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

3) -Sống trên các gối rơm, này các Tỷ-kheo, là lối sống hiện nay của dân chúng Licchavi, không phóng dật, nhiệt tâm trong nhiệm vụ. Ajàtasattu, con bà Vedehi, vua nước Magadha không có được cơ hội, không có được đối tượng (để xâm lăng).

4) Trong tương lai, này các Tỷ-kheo, dân chúng Licchavi trở thành nhu nhược, tay chân mềm mỏng. Họ nằm trên những đồ nằm mềm mại. Họ ngủ cho đến mặt trời mọc trên những gối bông. Ajàtasattu,

con bà Vedehi, vua nước Magadha, sẽ nắm được cơ hội, sẽ nắm được đối tượng (để xâm lăng).

5) **Sống trên các gối rơm**, này các Tỷ-kheo, **là nếp sống hiện nay** của các Tỷ-kheo, không phóng dật, nhiệt tâm trong các nỗ lực. Ác ma không có cơ hội, không có đối tượng (để xâm lăng).

6) Trong **tương lai**, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sẽ trở thành nhu nhược, tay chân mềm mỏng. Họ nằm trên những đồ nằm mềm mại. Họ ngủ cho đến mặt trời mọc trên những gối bông. Ác ma sẽ nắm được cơ hội, sẽ nắm được đối tượng (để xâm lăng).

7) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: **"Chúng tôi sẽ sống trên những gối rơm, không phóng dật, nhiệt tâm trong nỗ lực".**

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

285 Tỳ kheo tương lai thế nào - Kinh Jantu – Tương I, 142

Jantu – *Tương* I, 142

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời một số đông Tỷ-kheo trú ở Kosala (Câu-tát-la), trên sườn núi Himavanta (Tuyết sơn), tại một cốc nhỏ trong rừng. *Họ tự cao, tự mãn, dao động, lắm mồm lắm miệng, ăn nói huyên thuyên, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tư tán loạn, các căn không chế ngự.*

2) Rồi Thiên tử Jantu, vào đêm Bố-tát, ngày rằm, đi đến các Tỷ-kheo ấy, sau khi đến nói lên bài kệ với các Tỷ-kheo ấy:

> *Các Tỷ-kheo thuở xưa,*
>
> *Sống thật chơn an lạc,*
>
> *Họ thật là đệ tử,*
>
> *Bậc Đại Giác Cù-đàm.*
>
> *Không ham tìm món ăn,*
>
> *Không ham tìm chỗ trú,*

Biết đời là vô thường,
Họ chấm dứt khổ đau.

Nay tự làm ác hạnh,
Như thôn trưởng trong làng.
Họ ăn, ăn ngả gục,
Thèm khát vật nhà người.
Con vái chào chúng Tăng,
Đảnh lễ một vài vị
Kẻ khác, sống vất vưởng,
Không chỉ đạo, hướng dẫn.
Họ giống như thân thể
Kẻ chết bị quăng bỏ.

Những ai sống phóng dật,
Vì họ con nói lên,
Những ai không phóng dật,
Chân thành, con đảnh lễ.

286 Tỳ kheo tương lai thế nào - Kinh Không Chế Ngự Căn Hay Nhiều Tỷ Kheo – Tương I, 448

Không Chế Ngự Căn Hay Nhiều Tỷ Kheo – *Tương* I, 448

1) Một thời, rất nhiều Tỷ-kheo trú ở giữa dân chúng Kosala, tại một khu rừng nọ, *cống cao, ngạo mạn, ồn ào, lắm miệng, lắm lời, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn không chế ngự.*

2) Rồi một vị Thiên trú ở khu rừng ấy, vì lòng thương xót các Tỷ-kheo, muốn hạnh phúc, muốn cảnh giác, liền đi đến các Tỷ-kheo.

3) Sau khi đến, vị Thiên ấy nói lên những bài kệ với các Tỷ-kheo:

Xưa sống thật an lạc,
Chúng đệ tử Cù-đàm,
Không tham tìm món ăn,
Không tham tìm chỗ trú,
Biết đời là vô thường,
Họ chấm dứt khổ đau.

Nay tự làm ác hạnh,
Như thôn trưởng trong làng,
Họ ăn, ăn ngã gục,
Thèm khát vật nhà người.

Con vái chào chúng Tăng,
Đảnh lễ một vài vị,
Vất vưởng, không hướng dẫn.
Họ sống như ngạ quỉ.

Những ai sống phóng dật,
Vì họ, con nói lên,
Những ai không phóng dật,
Chân thành con đảnh lễ.

4) Các Tỷ-kheo ấy, được vị Thiên ấy cảnh giác, tâm hết sức xúc động.

287 Tỳ kheo tương lai thế nào - Kinh SỢ HÃI TRONG TƯƠNG LAI 3 – Tăng II, 479

SỢ HÃI TRONG TƯƠNG LAI 3 – *Tăng* II, 479

1. - Có **năm sợ hãi về tương lai** này, này các Tỷ-kheo, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng, sau khi rõ biết, cần phải tinh tấn đoạn trừ chúng. Thế nào là năm?

2. Này các Tỷ-kheo, **sẽ có những vị Tỷ-kheo trong tương lai, thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập**. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, nếu họ thọ đại giới cho các người khác, họ sẽ không có thể huấn luyện trong tăng thượng giới, trong tăng thượng tâm, trong tăng thượng tuệ. Các người ấy sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, họ sẽ thọ đại giới cho các người khác, họ không có thể huấn luyện trong tăng thượng giới, trong tăng thượng tâm, trong tăng thượng tuệ. Các người ấy sẽ trở thành những người

thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do Pháp ô nhiễm, nên Luật bị ô nhiễm; do Luật ô nhiễm, nên Pháp bị ô nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ nhất về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai; các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn trừ chúng.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo trong tương lai sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, **họ làm y chỉ sư cho các người khác.** Họ không có thể huấn luyện trong tăng thượng giới, trong tăng thượng tâm, trong tăng thượng tuệ. Những người ấy sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Các người ấy, do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, lại làm y chỉ sư cho những người khác, họ không có thể huấn luyện trong tăng thượng giới, trong tăng thượng tâm, trong tăng thượng tuệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do Pháp ô nhiễm, nên Luật bị ô nhiễm. Do Luật ô nhiễm, nên Pháp bị ô nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, đây là sự sợ hãi thứ hai về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn trừ chúng.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo trong tương lai sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, **khi họ thuyết về Thắng pháp hay về Quảng thuyết (Trí giải luận), họ rơi vào hắc pháp, không có thể giác ngộ rõ ràng.** Này các Tỷ-kheo, đây là do ô nhiễm Pháp, nên sanh ô nhiễm Luật; do ô nhiễm Luật, nên sanh ô nhiễm Pháp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ ba về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận chúng.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, **đối với các kinh tạng do Như Lai tuyên**

thuyết, thâm sâu, ý nghĩa sâu kín, siêu thế, liên hệ đến không, khi các kinh ấy được thuyết giảng, họ không có nghe, họ không có lắng tai, họ không an trú tâm liễu giải, họ không nghĩ rằng các kinh ấy cần phải học tập, cần phải học thuộc lòng. Còn những kinh điển do các thi sĩ làm, những bài thi, với những chữ văn hoa, với những câu văn hoa, thuộc ngoại điển do các đệ tử thuyết, trong khi các kinh ấy được thuyết giảng, họ sẽ lắng nghe, họ sẽ lóng tai, họ an trú tâm liễu giải. Các pháp ấy, họ sẽ nghĩ cần phải học tập, cần phải học thuộc lòng. Này các Tỷ-kheo, đây là do Pháp ô nhiễm, nên Luật ô nhiễm; do Luật ô nhiễm, nên Pháp ô nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ tư về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sợ hãi ấy.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập **nên các trưởng lão Tỷ-kheo sẽ sống đầy đủ, biếng nhác dẫn đầu trong thối đọa,** từ bỏ gánh nặng viễn ly, không có hăng hái tinh tấn để chứng

đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và quần chúng về sau sẽ đi theo **tà kiến** của họ. Họ sẽ trở thành những người sống đầy đủ, biếng nhác, dẫn đầu trong thối đọa, từ bỏ gánh nặng, viễn ly, sẽ không hăng hái tinh tấn để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do nhiễm ô về Pháp, đưa đến nhiễm ô về Luật; do nhiễm ô về Luật, đưa đến nhiễm ô về Pháp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ năm về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, cần phải tinh tấn để đoạn tận sợ hãi ấy.

Này các Tỷ-kheo, năm sợ hãi về tương lai này, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sự sợ hãi ấy.

288 Tỳ kheo tương lai thế nào - Kinh SỢ HÃI TRONG TƯƠNG LAI 4 – Tăng II, 484

SỢ HÃI TRONG TƯƠNG LAI 4 – *Tăng* II, 484

1. - Có **năm sợ hãi về tương lai** này, hiện chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sợ hãi ấy.

2. Này các Tỷ-kheo, **các Tỷ-kheo trong tương lai sẽ tham muốn các y tốt đẹp.** Do họ tham muốn các y tốt đẹp, họ sẽ từ bỏ các y nhặt nơi đống rác, họ sẽ từ bỏ các khu rừng, các vùng cao nguyên, các trú xứ xa vắng, họ sẽ đi đến các làng, thị trấn, kinh đô vua chúa và sống tại các chỗ ấy. Vì nhân y áo, họ sẽ rơi vào những hành vi tầm cầu không thích hợp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ nhất về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, cần phải tinh tấn để đoạn trừ sợ hãi ấy.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **những Tỷ-kheo trong tương lai sẽ tham muốn các đồ ăn khất thực ngon lành.** Do họ tham muốn các đồ ăn khất thực ngon lành, họ sẽ từ bỏ nếp sống khất thực, từ bỏ các khu rừng, các vùng cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ đi vào các làng, thị trấn, kinh đô của vua và sinh sống tại đấy, tìm cầu các món ăn thượng vị, như với đầu lưỡi. Do nhân đồ ăn khất thực, họ sẽ rơi vào nhiều hành động tầm cầu không thích hợp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ hai về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai... để đoạn trừ sợ hãi ấy.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **những Tỷ-kheo trong tương lai sẽ tham muốn sàng tọa tốt đẹp**. Do họ tham muốn các sàng tọa tốt đẹp, họ sẽ từ bỏ nếp sống dưới gốc cây, họ sẽ từ bỏ các khu rừng, các vùng cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ đi vào các làng, thị trấn, kinh đô của vua và sinh sống tại đấy. Vì nhân sàng tọa, họ sẽ rơi vào nhiều hành động tầm cầu không thích hợp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ ba về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai... để đoạn trừ sợ hãi ấy.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai sẽ sống liên hệ với Tỷ-kheo-ni, các chánh học nữ, các Sa-di-ni**. Khi sống liên hệ với Tỷ-kheo-ni, chánh học nữ, Sa-di-ni, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là: Họ sẽ không thích thú sống Phạm hạnh, hay họ sẽ rơi vào một trong những tội lỗi ô nhiễm, sẽ từ bỏ học pháp và trở lui lại đời sống thế tục.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ tư về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi... để đoạn trừ sợ hãi ấy.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai sống liên hệ với các người có hệ lụy đến khu vườn,** với các Sa-di. Khi sống liên hệ với các người có hệ lụy đến khu vườn và với các Sa-di, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là họ sẽ sống và tận hưởng các vật liệu cất chứa, và họ sẽ làm các thô tướng đối với đất đai và đối với các sản phẩm trồng trọt.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ năm về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sự sợ hãi ấy.

Năm sự sợ hãi về tương lai này, này các Tỷ-kheo, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận những sợ hãi ấy.

289 Uy lực của vị lậu tận - Kinh CÂY KOVILÀRA PÀRICCHATTAKA – Tăng III, 442

CÂY KOVILÀRA PÀRICCHATTAKA –*Tăng* III, 442

1. - Này các Tỷ-kheo, khi nào cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bắt đầu khô héo lá, thời khi ấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay lá của cây Kovilàra Pàricchattaka *đã khô héo*, không bao lâu lá sẽ rụng".

Này các Tỷ-kheo, trong khi Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa rụng lá, thời khi ấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka *đã rụng lá*, không bao lâu, mầm non cánh hoa sẽ mọc ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa mọc ra mầm non cánh hoa, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka *mọc ra mầm non cánh hoa*, không bao lâu, đọt non cánh hoa sẽ mọc ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovilàra Pàricchattaka mọc ra đọt non cánh hoa, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka *mọc ra đọt non cánh hoa*, không bao lâu các nụ hoa... sẽ được sanh ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa sanh ra nụ hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka *sanh ra nụ hoa*, không bao lâu, các bông hoa sẽ được sanh ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovilàra sanh ra các bông hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka *sanh ra các bông hoa*, không bao lâu, các bông hoa sẽ được nở toàn diện".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovilàra có *bông hoa được nở toàn diện*, này các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ, chơi đùa trong bốn tháng chư Thiên, dưới gốc cây Kovilàra Pàricchattaka, vui chơi thọ hưởng, tận hưởng năm dục công đức.

Này các Tỷ-kheo, khi cây Kovilàra Pàricchattaka nở toàn diện các bông hoa, mùi hương bay tràn xung

quanh đến năm mươi do tuần; thuận gió, mùi hương bay đến một trăm do tuần.

Đây là uy lực của cây Kovilàra Pàricchattaka.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo,

- Khi Thánh đệ tử **nghĩ đến xuất gia**, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử như lá héo cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy Thánh đệ tử cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, **xuất gia**, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bị lá rụng.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử ly dục... chứng đạt và an trú **sơ Thiền**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như mầm non cánh hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo,

Thánh đệ tử như đọt non cánh hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.

- Này các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử như đọt non cánh hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Này các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử ly hỷ, trú xả... chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba**, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như nụ hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử đoạn lạc... chứng đạt và an trú **Thiền thứ tư**, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử do **đoạn diệt các lậu hoặc**... chứng ngộ, chứng đạt và an trú, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được nở toàn diện của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.

Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Địa thần tuyên bố lớn tiếng: "Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ

gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú...".

Sau khi nghe tiếng của chư Địa thần, chư Thiên Bốn Thiên vương thiên... chư Thiên Tàvatimsa... chư Thiên Yàma... chư Thiên Tusità... chư Thiên Hóa lạc thiên... chư Thiên Tha hóa Tự tại... chư Thiên Phạm chúng tuyên bố lớn tiếng: "Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên như thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát".

Như vậy trong sát-na ấy, trong giây phút ấy, tiếng ấy truyền đến Phạm thiên giới.

Đây là uy lực của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc.

290 Uế nhiễm của Tỳ kheo - Kinh CÁC UẾ NHIỄM – Tăng I, 652

CÁC UẾ NHIỄM – *Tăng* I, 652

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của mặt trăng, mặt trời. Do những uế nhiễm này làm ô nhiễm mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. Thế nào là bốn?

- Mây, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời, do uế nhiễm này làm ô nhiễm mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng... không có rực sáng.
- Mù, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời...
- Khói và bụi, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời...
- Ràhu, vua các loài A-tu-la, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời; do uế nhiễm này làm ô nhiễm, mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

Này các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của mặt trăng, mặt trời, do những uế nhiễm này làm ô nhiễm, mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của các Sa-môn, Bà-la-môn, do uế nhiễm này làm ô

nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. Thế nào là bốn?

- Này các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn uống rượu men, uống rượu nấu, không có từ bỏ rượu men, rượu nấu. Này các Tỷ-kheo, đây là uế nhiễm thứ nhất của Sa-môn, Bà-la-môn, do uế nhiễm này làm ô nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn, không có cháy sáng... không có rực sáng.
- Này các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn, hưởng thọ dâm dục, không từ bỏ dâm dục. Này các Tỷ-kheo, đây là uế nhiễm thứ hai... không có rực sáng.
- Này các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn chấp nhận vàng và bạc, không từ bỏ nhận lấy vàng và bạc. Này các Tỷ-kheo, đây là uế nhiễm thứ ba... không có rực sáng.
- Này các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn sinh sống với tà mạng, không từ bỏ tà mạng. Này các Tỷ-kheo, đây là uế nhiễm thứ tư của các Sa-môn, Bà-la-môn, do uế nhiễm này làm ô nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

Này các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của các Sa-môn, Bà-la-môn, do những uế nhiễm này làm ô

nhiễm, nên các Sa-môn, Bà-la-môn không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

3. Có Sa-môn, Phạm chí,
Bị tham sân trói buộc,
Bị vô minh bao phủ,
Loài người ưa sắc đẹp,
Uống rượu men rượu nấu,
Hưởng thụ pháp dâm dục,
Mê hoặc, họ chấp nhận,
Nhận lấy vàng và bạc,
Các Sa-môn, Phạm chí,
Sinh sống theo tà mạng.
Phật, bà con mặt trời
Nói đến uế nhiễm ấy,
Bị ô nhiễm bởi chúng,
Các Sa-môn, Phạm chí,
Không cháy sáng, chói sáng,
Ánh sáng bụi ô nhiễm,
Bao phủ bởi tối tăm,
Nô lệ bởi ái dục,
Bị ái kéo, dắt dẫn,
Họ làm đầy dẫy thêm,
Bãi tha ma ghê tởm,
Chúng lại phải tái sanh.

291 Uế nhiễm của Tỳ kheo - Kinh CÁC UẾ NHIỄM – Tăng II, 327

CÁC UẾ NHIỄM – *Tăng* II, 327

1. - Có năm uế nhiễm này của vàng, này các Tỷ-kheo, do các uế nhiễm ấy, vàng bị uế nhiễm không được nhu nhuyến, không được dễ sử dụng, không sánh chói, bị bể vụn và không chơn chánh chịu sự tác thành. Thế nào là năm?

2. Sắt, đồng, thiếc, chì và bạc.

Có năm uế nhiễm này của vàng, này các Tỷ-kheo, do uế nhiễm ấy, vàng bị uế nhiễm không được nhu nhuyến, không được dễ sử dụng, không sáng chói bị bể vụn và không chơn chánh chịu sự tác thành.

3. Và khi nào, này các Tỷ-kheo, vàng được giải thoát khỏi năm uế nhiễm này, khi ấy vàng ấy được nhu nhuyến, dễ sử dụng, sáng chói, không bị bể vụn, và chơn chánh chịu sự tác thành. Và các đồ trang sức nào người ta muốn như nhẫn, như bông tai, như vòng cổ, như dây chuyền vàng, vàng ấy có thể dùng tùy theo ước muốn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *có năm uế nhiễm này của tâm, do các uế nhiễm ấy, tâm bị uế nhiễm, không nhu nhuyến, không dễ sử dụng, không sáng chói, bị bể vụn, không chơn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc*. Thế nào là năm?

4. *Tham dục, sân, hôn trầm thụy miên, trạo hối, nghi*. Có năm uế nhiễm này của tâm, này các Tỷ-kheo, do năm uế nhiễm ấy, tâm bị uế nhiễm không được nhu nhuyến, không dễ sử dụng, không sáng chói, bị bể vụn, không chơn chánh, định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc.

5. Và khi nào, này các Tỷ-kheo, tâm được giải thoát khỏi năm uế nhiễm ấy; khi ấy, tâm ấy được nhu nhuyến, dễ sử dụng, sáng chói, không bể vụn, chơn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc. Tùy thuộc theo pháp gì cần phải được giác ngộ với thắng trí, tâm vị ấy hướng đến để được giác ngộ với thắng trí. Tại đây, tại đấy vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

6. Nếu vị ấy ước muốn, "Ta sẽ **chứng được các loại thần thông**, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi qua hư không; độn thổ, trồi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm, như trên đất liền; ngồi kiết-

già hay đi trên hư không như con chim; với bàn tay, chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên." Tại đấy, tại đấy, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

7. Nếu vị ấy ước muốn: "Với thiên nhĩ thanh tịnh, siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư thiên và loài Người, xa và gần". Tại đấy, tại đấy, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

8. Nếu vị ấy ước muốn: "Mong rằng **với tâm của mình có thể biết được tâm của các loại chúng sanh** khác, tâm của loài Người khác nhau như sau: "Tâm có tham, biết là tâm có tham. Tâm không tham, biết là tâm không tham. Tâm có sân biết là tâm có sân. Tâm không sân, biết là tâm không sân. Tâm có si biết là tâm có si. Tâm không si biết là tâm không si. Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú. Tâm tán loạn biết là tâm tán loạn. Đại hành tâm biết là đại hành tâm. Không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm. Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng. Tâm vô thượng biết là tâm vô thượng. Tâm Thiền định biết là tâm thiền định. Tâm không thiền định biết là tâm không Thiền định. Tâm giải thoát

biết là tâm giải thoát. Tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát"". Tại đấy, tại đấy, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

9. Nếu vị ấy ước muốn: "Ta sẽ **nhớ đến nhiều đời sống quá khứ**, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp." Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sinh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ở đây." Tại chỗ, tại đấy, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

10. Nếu vị ấy ước muốn: "Với **thiên nhãn** thanh tịnh siêu nhân, ta thấy sự từ bỏ và sanh khởi của chúng sanh. Ta biết rõ chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các vị chúng sanh ấy làm những ác hạnh về thân, ác hạnh về lời,

ác hạnh về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các vị chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những vị này sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các cõi lành, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, ta có thể thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta có thể rõ biết rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ". Tại đấy, tại đấy, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

11. Nếu vị ấy ước muốn: "Do **đoạn diệt các lậu hoặc**, ngay trong hiện tại, với thắng trí ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát." Tại đấy, tại đấy, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

292 Vàng bạc - Không được phép dùng vàng bạc - Kinh Manicùlam – Tương IV, 510

Manicùlam – *Tương* IV, 510 (Châu báu trên đỉnh đầu)

1) Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Lúc bấy giờ trong cung vua, quần thần nhà vua đang ngồi tụ họp, câu chuyện sau đây được khởi lên: "Các Sa-môn thuộc dòng Thích tử được phép dùng vàng bạc. Các Sa-môn Thích tử được giữ vàng bạc. Các Sa-môn Thích tử được nhận lấy vàng bạc".

3) Lúc bấy giờ, thôn trưởng Manicùlaka đang ngồi trong hội chúng ấy.

4) Rồi thôn trưởng Manicùlaka thưa với hội chúng ấy: "Các Tôn giả chớ có nói như vậy. Các Sa-môn Thích tử không được phép dùng vàng bạc. Các Sa-môn Thích tử không được giữ vàng bạc. Các Sa-môn Thích tử không được nhận lấy vàng bạc. Các Sa-môn Thích tử từ bỏ châu báu và vàng bạc. Họ đã ly khai

vàng và bạc". Nhưng thôn trưởng Manicùlaka không có thể làm cho hội chúng ấy chấp nhận.

5) Rồi thôn trưởng Manicùlaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

6) Ngồi một bên, thôn trưởng Manicùlaka bạch Thế Tôn:

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, trong cung vua, một số quần thần nhà vua đang ngồi tụ họp, và câu chuyện sau đây được khởi lên: "Các Sa-môn Thích tử được phép dùng vàng bạc. Các Sa-môn Thích tử được giữ vàng bạc. Các Sa-môn Thích tử được nhận lấy vàng bạc". Khi được nói vậy, bạch Thế Tôn, con nói với hội chúng ấy: "Các Tôn giả chớ có nói như vậy. Các Sa-môn Thích tử không được phép dùng vàng bạc. Các Sa-môn Thích tử không được giữ vàng bạc. Các Sa-môn Thích tử không được nhận lấy vàng bạc. Các Sa-môn Thích tử từ bỏ châu báu và vàng bạc. Họ đã ly khai vàng và bạc". Nhưng bạch Thế Tôn, con không có thể làm cho hội chúng ấy chấp nhận.

7) Trả lời như vậy, bạch Thế Tôn, không biết con có nói đúng lời Thế Tôn? Con không xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật? Con đã trả lời thuận pháp, đúng pháp và không một ai nói lời tương ứng đúng pháp có lý do để chỉ trích?

-- Trả lời như vậy, này Thôn trưởng, Ông nói đúng lời của Ta. Ông không xuyên tạc Ta với điều không thật. Ông đã trả lời thuận pháp, đúng pháp và không một ai nói lời tương ứng đúng pháp có lý do để chỉ trích.

8) Này Thôn trưởng, các Sa-môn Thích tử *không được phép dùng vàng bạc*. Các Sa-môn Thích tử không được giữ vàng bạc. Các Sa-môn Thích tử không được nhận lấy vàng bạc. Các Sa-môn Thích tử đã từ bỏ châu báu và vàng bạc. Họ đã ly khai vàng và bạc.

Đối với ai được dùng vàng bạc, người ấy cũng được phép dùng năm dục trưởng dưỡng. Đối với ai được phép dùng năm dục trưởng dưỡng, người ấy hoàn toàn thọ trì phi Sa-môn pháp, phi Thích tử pháp.

Này Thôn trưởng, Ta nói như sau: Cỏ được đi tìm cầu bởi ai cần đến cỏ. Củi được đi tìm cầu bởi ai cần đến củi. Cỗ xe được đi tìm cầu bởi ai cần đến cỗ xe. Người được đi tìm cầu bởi ai cần đến người. *Nhưng này Thôn trưởng, không bất cứ một lý do gì Ta nói rằng vàng, bạc được chấp nhận, được tìm cầu.*

293 Vàng bạc - Không được phép nhận vàng bạc - Kinh GHOTAMUKHA – 94 Trung II, 703

KINH GHOTAMUKHA

– *Bài kinh số 94* – Trung *II, 703*

Như vầy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Udena trú ở Baranasi (Ba-la-nại), tại rừng xoài Khemiya. Lúc bấy giờ Bà-la-môn Ghotamukha đến tại Baranasi có một vài công việc. Rồi Bà-la-môn Ghotamukha tản bộ du hành và đi đến rừng xoài Khemiya. Lúc bấy giờ Tôn giả Udena đang đi kinh hành ở giữa trời. Rồi Bà-la-môn Ghotamakha đi đến Tôn giả Udena, sau khi đến nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Tôn giả Udena, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền nói với Tôn giả Udena đang đi kinh hành:

– Thưa Tôn giả Sa-môn, không có một sự xuất gia đúng pháp. Hình như đối với con: vì không thấy một Tôn giả như Ngài, hay ở đây pháp (ấy) là gì?

Khi nghe nói vậy, Tôn giả Udena từ chỗ kinh hành bước xuống, đi vào trong tinh xá (vihara), rồi ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Bà-la-môn Ghotamukha cũng từ chỗ kinh hành bước xuống, vào trong tinh xá rồi đứng một bên. Tôn giả Udena nói với Bà-la-môn Ghotamukha đang đứng một bên:

– Này Bà-la-môn, đây có những ghế ngồi. Nếu muốn, hãy ngồi xuống.

– Trong khi chúng con đến với Tôn giả Udena, chúng con không ngồi. Làm sao người như con lại nghĩ đến ngồi xuống, trước khi được mời.

Rồi Bà-la-môn Ghotamukha lấy một ghế thấp khác rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Ghotamukha nói với Tôn giả Udena:

– Thưa Tôn giả Sa-môn, không có sự xuất gia đúng pháp. Hình như đối với con: vì không thấy một Tôn giả như Ngài, hay ở đây pháp ấy là gì?

– Này Bà-la-môn, nếu Ông tán đồng những gì ta tán đồng, và bài bác những gì cần phải bài bác, và có điều gì ta nói mà Ông không biết. Ở đây, Ông có thể hỏi thêm ta: "Thưa Tôn giả Udena, cái này là thế nào? Ý nghĩa cái này là gì?" Sau khi sắp đặt như vậy, ở đây sẽ có cuộc nói chuyện giữa chúng ta.

– Con sẽ tán đồng những gì Tôn giả Udena tán đồng, và bài bác những gì cần phải bài bác. Và có điều gì Tôn giả Udena nói mà con không biết. Ở đây, con có thể hỏi thêm Tôn giả Udena: "Tôn giả Udena, cái này là thế nào? Ý nghĩa cái này là gì?" Sau khi sắp đặt như vậy, ở đây mong sẽ có cuộc nói chuyện giữa chúng ta.

– Này Bà-la-môn, ở đây có bốn hạng người này có mặt ở trên đời. Thế nào là bốn?

- Ở đây, này Bà-la-môn có người tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình.
- Ở đây, này Bà-la-môn, có người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người.
- Ở đây, này Bà-la-môn, có người vừa tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người.
- Ở đây, này Bà-la-môn, có người vừa không hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người. Người ấy không hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người, ngay

trong hiện tại không tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể.

☞ Này Bà-la-môn, bốn hạng người này, hạng người nào được tâm Ông thích ý nhất?

– Thưa Tôn giả Udena, hạng người tự hành khổ mình chuyên tâm tự hành khổ mình; hạng người này, tâm con không thích ý.

Thưa Tôn giả Udena, hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người, hạng người này, tâm con không thích ý.

Thưa Tôn giả Udena, hạng người vừa tự hành khổ mình, chuyện tâm hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người; hạng người này, tâm con không thích ý.

Thưa Tôn giả Udena, hạng người vừa không tự hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người; hạng người không tự hành khổ mình, không hành khổ người, ngay trong hiện tại, không có tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể, hạng người này, tâm con thích ý.

– Này Bà-la-môn, vì sao tâm Ông không thích ý ba hạng người này?

– Thưa tôn giả Udena, hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình, hạng người này hành khổ mình, hành hạ mình, trong khi tự ao ước lạc, yểm ly khổ. Do vậy, tâm con không thích ý hạng người này.

Thưa Tôn giả Udena, hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người; hạng người này hành khổ người khác, hành hạ ngừơi khác, trong khi người khác ao ước lạc, yểm ly khổ. Do vậy, tâm con không thích ý hạng người này.

Thưa Tôn giả Udena, hạng người vừa hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người; hạng người này hành khổ, hành hạ mình và người khác, trong khi mình và người khác ao ước lạc, yểm ly khổ. Do vậy, tâm con không thích ý hạng người này.

Nhưng thưa Tôn giả Udena, hạng người vừa không hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người, hạng người này không hành khổ mình, không hành khổ người, ngay trong hiện tại không tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm

giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể. Do vậy, tâm con thích ý hạng người này.

– Này Bà-la-môn, **có hai hội chúng này**. Thế nào là hai?

- Ở đây, này Bà-la-môn có hội chúng vì tham đắm châu báu và đồ trang sức, tìm cầu vợ con, tìm cầu đầy tớ nam, đầy tớ nữ, tìm cầu ruộng đất, tìm cầu vàng bạc.
- Ở đây, này Ba La Môn, lại có hội chúng, không tham đắm châu báu và đồ trang sức, từ bỏ vợ con, từ bỏ đầy tớ nam, đầy tớ nữ, từ bỏ ruộng đất, từ bỏ vàng bạc, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này Bà-la-môn, hạng người vừa không hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người, hạng người không hành khổ mình, không hành khổ người, ngay trong hiện tại không tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể. *Này Bà-la-môn, trong hội chúng nào Ông thấy phần lớn hạng người này: trong hội chúng tham đắm châu báu và đồ trang sức, tìm cầu vợ con, tìm cầu đầy tớ nam, đầy tớ nữ, tìm cầu ruộng đất, tìm cầu vàng bạc, hay là trong hội chúng không*

tham đắm châu báu và đồ trang sức, từ bỏ vợ con, từ bỏ đầy tớ nam, đầy tớ nữ, từ bỏ ruộng đất, từ bỏ vàng bạc, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình?

– Tôn giả Udena, hạng người vừa không hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyện tâm hành khổ người; hạng người không hành khổ mình, không hành khổ người, ngay trong hiện tại không tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể; hạng người này, trong hội chúng không tham đắm châu báu, và đồ trang sức, từ bỏ vợ con, từ bỏ đầy tớ nam, đầy tớ nữ, từ bỏ ruộng đất, từ bỏ vàng bạc, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong hội chúng ấy con thấy phần lớn hạng người này.

– Nhưng này Bà-la-môn, nay Ông vừa mới nói: "Chúng con biết như sau, thưa Tôn giả Sa-môn, không có một sự xuất gia đúng pháp. Hình như đối với con: vì không thấy một Tôn giả như Ngài hay ở đây pháp ấy là gì?"

– Thưa Tôn giả Udena, thật sự lời nói ấy có lợi ích cho con. **Có một sự xuất gia đúng pháp**. Ở đây, đối với con là như vậy, và mong Tôn giả Udena chấp trì con là như vậy. Bốn hạng người được Tôn giả

Udena nói một cách vắn tắt, không giải thích rộng ra, lành thay, nếu được Tôn giả Udena khởi lòng từ phân tích rộng rãi cho con bốn hạng người này.

– Này Bà-la-môn, vậy hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

– Thưa vâng, Tôn giả.

Bà-la-môn Ghotamukha vâng đáp Tôn giả Udena.

Tôn giả Udena nói như sau:

– Và này Bà-la-môn, thế nào là người tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình?

Ở đây, này Bà-la-môn, có người sống lõa thể, sống phóng túng, không theo lễ nghi, liếm tay cho sạch, đi khất thực không chịu bước tới, đi khất thực không chịu đứng một chỗ, không nhận đồ ăn mang đến, không nhận đồ ăn dành riêng, không nhận mời đi ăn, không nhận (đồ ăn) từ nơi miệng nồi, không nhận từ nơi miệng chảo, không nhận tại ngưỡng cửa, không nhận giữa những cậy gậy, không nhận giữa những cối giã gạo, không nhận từ hai người đang ăn, không nhận từ người đàn bà có thai, không nhận từ người đàn bà đang cho con bú, không nhận từ người

đàn bà đang (giao cấu) với người đàn ông, không nhận đồ ăn đi quyên, không nhận tại chỗ có chó đứng, không nhận tại chỗ có ruồi bu, không ăn cá, ăn thịt, không uống rượu nấu, rượu men. Vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà, hay chỉ nhận ăn một miếng, hay vị ấy chỉ nhận ăn tại hai nhà, hay chỉ nhận ăn hai miếng. Hay vị ấy chỉ nhận ăn tại bảy nhà, hay vị ấy chỉ nhận ăn bảy miếng. Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát... nuôi sống chỉ với bảy bát. Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa... bảy ngày một bữa... (như kinh Kandaraka số 51, trang 17, 18)

Khi được nói vậy, Bà-la-môn Ghotamukha nói với Tôn giả Udena:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Udena! Thật vi diệu thay, Tôn giả Udena! Thưa Tôn giả Udena, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho những người đi lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, (Chánh) pháp đã được Tôn giả Udena dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Con xin quy y Tôn giả Udena, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Udena nhận còn làm cư sĩ, từ này cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

– Này Bà-la-môn, chớ có quy y với ta. Hãy quy y với Thế Tôn, bậc mà ta đã quy y.

– Thưa Tôn giả Udena, nay Tôn giả Gotama, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ở tại đâu?

– Này Bà-la-môn, nay Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã nhập Niết-bàn.

– Thưa Tôn giả Udena, nếu chúng con được nghe Tôn giả Gotama ở cách mười do-tuần (yojana), chúng con sẽ đi mười do-tuần ấy để được yết kiến Tôn giả Gotama, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thưa Tôn giả Udena, nếu chúng con được nghe Tôn giả Gotama ở cách hai mươi do-tuần... (như trên)... ba mươi do-tuần, bốn mươi do-tuần, năm mươi do-tuần, chúng con sẽ đi năm mươi do-tuần để được yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thưa Tôn giả Udena, nếu chúng con được nghe Tôn giả Gotama ở cách một trăm do-tuần (yojana), chúng con sẽ đi một trăm do tuần để được yết kiến Tôn giả Gatama, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Thưa Tôn giả Udena, vì Tôn giả Gotama đã nhập Niết-bàn, chúng con xin quy y Tôn giả Gotama đã nhập Niết-bàn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Udena nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Thưa Tôn giả Udena, vua nước Anga có cúng dường cho con một bố thí thường xuyên hằng ngày, nay con xin cúng dường Tôn giả Udena bố thí thường xuyên ấy.

– Này Bà-la-môn, vua nước Anga cúng dường thường xuyên hằng ngày cho Ông là bao nhiêu?

– Thưa Tôn giả Udena, năm trăm Kahapana (đồng tiền vàng).

– Này Bà-la-môn, **ta không được phép nhận vàng và bạc.**

– Nếu Tôn giả Udena không được phép nhận vàng và bạc, con sẽ cho làm một tinh xá cho Tôn giả Udena.

– Này Bà-la-môn, nếu ông muốn xây dựng một tinh xá cho ta, thì hãy xây dựng một giảng đường cho chúng Tăng ở Pataliputta.

– Con lại càng bội phần hân hoan, hoan hỷ, thỏa mãn với Tôn giả Udena, khi Tôn giả khuyến khích con cúng dường chúng Tăng. Thưa Tôn giả Udena, với bố thí thường xuyên này và với bố thí thường xuyên khác về sau, con sẽ cho xây dựng một giảng đường cho chúng Tăng ở Pataliputta.

Rồi Bà-la-môn Ghotamukha với bố thí thường xuyên này và với bố thí thường xuyên khác về sau, cho xây dựng một giảng đường cho chúng Tăng ở Pataliputta. Nay giảng đường ấy được gọi là Ghotamukhi.

294 Vàng bạc - Là uế nhiễm của người tu - Kinh CÁC UẾ NHIỄM – Tăng I, 652

CÁC UẾ NHIỄM – *Tăng* I, 652

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của mặt trăng, mặt trời. Do những uế nhiễm này làm ô nhiễm mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. Thế nào là bốn?

- Mây, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời, do uế nhiễm này làm ô nhiễm mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng... không có rực sáng.
- Mù, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời...
- Khói và bụi, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời...
- Ràhu, vua các loài A-tu-la, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời; do uế nhiễm này làm ô nhiễm, mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

Này các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của mặt trăng, mặt trời, do những uế nhiễm này làm ô nhiễm, mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của các Sa-môn, Bà-la-môn, do uế nhiễm này làm ô

nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. Thế nào là bốn?

- Này các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn uống rượu men, uống rượu nấu, không có từ bỏ rượu men, rượu nấu. Này các Tỷ-kheo, đây là uế nhiễm thứ nhất của Sa-môn, Bà-la-môn, do uế nhiễm này làm ô nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn, không có cháy sáng... không có rực sáng.
- Này các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn, hưởng thọ dâm dục, không từ bỏ dâm dục. Này các Tỷ-kheo, đây là uế nhiễm thứ hai... không có rực sáng.
- Này các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn chấp nhận vàng và bạc, không từ bỏ nhận lấy vàng và bạc. Này các Tỷ-kheo, đây là uế nhiễm thứ ba... không có rực sáng.
- Này các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn sinh sống với tà mạng, không từ bỏ tà mạng. Này các Tỷ-kheo, đây là uế nhiễm thứ tư của các Sa-môn, Bà-la-môn, do uế nhiễm này làm ô nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

Này các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của các Sa-môn, Bà-la-môn, do những uế nhiễm này làm ô

nhiễm, nên các Sa-môn, Bà-la-môn không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

3. Có Sa-môn, Phạm chí,
Bị tham sân trói buộc,
Bị vô minh bao phủ,
Loài người ưa sắc đẹp,
Uống rượu men rượu nấu,
Hưởng thụ pháp dâm dục,
Mê hoặc, họ chấp nhận,
Nhận lấy vàng và bạc,
Các Sa-môn, Phạm chí,
Sinh sống theo tà mạng.
Phật, bà con mặt trời
Nói đến uế nhiễm ấy,
Bị ô nhiễm bởi chúng,
Các Sa-môn, Phạm chí,
Không cháy sáng, chói sáng,
Ánh sáng bụi ô nhiễm,
Bao phủ bởi tối tăm,
Nô lệ bởi ái dục,
Bị ái kéo, dắt dẫn,
Họ làm đầy dẫy thêm,
Bãi tha ma ghê tởm,
Chúng lại phải tái sanh.

295 Vì sao Thế Tôn không trả lời - Kinh THANH TỊNH – 29 Trường II, 441

KINH THANH TỊNH

– *Bài kinh số 29* – Trường *II, 441*

Như vầy tôi nghe.

1. Một thời, Thế Tôn trú giữa giòng tộc Sakya (Thích ca) trong vườn xoài của một gia đình Thích ca tên là Vedhannà.

Lúc bấy giờ, Nigantha Nàthaputta vừa mới tạ thế ở Pàvà.

Sau khi vị này tạ thế, các vị Nigantha chia ra làm hai phái, chia rẽ nhau, tranh chấp nhau, tranh luận nhau và sống tàn hại nhau với binh khí bằng miệng - "Ngươi không biết pháp luật này, ta biết pháp luật này. Sao Ngươi có thể biết pháp luật này? Ngươi theo tà hạnh, ta theo chánh hạnh. Lời nói của ta tương ưng, lời nói Ngươi không tương ưng. Điều đáng nói trước, Ngươi nói sau; điều đáng nói sau, Ngươi nói trước. Điều Ngươi quan niệm trình bày, đã bị đảo lộn. Quan điểm của Ngươi đã bị thách đố. Ngươi đã

bị đánh bại. Hãy đi giải tỏa quan điểm của Ngươi! Hãy tự thoát khỏi bế tắc nếu Ngươi có thể làm được." Hình như các đệ tử của Nigantha Nàthaputta muốn tàn hại lẫn nhau. Chính các đệ tử cư sĩ mặc đồ trắng của Nigantha Nàthaputta cũng chán ngấy, cơ hiềm, và phản đối các vị Nigantha, vì pháp luật của họ đã được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, pháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ.

2. Rồi Sa di Cunda, sau khi an cư mùa mưa ở Pàvà đến thăm tôn giả Ananda ở Sàmàgama, sau khi đến, đảnh lễ tôn giả Ananda và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên. Sa di Cunda bạch tôn giả Ananda:

- Bạch Tôn giả, Nigantha Nàthaputta đã từ trần ở Pàvà sau khi vị này tạ thế, các Nigantha chia ra làm hai phái... **Pháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ.**

Khi nghe nói vậy, tôn giả Ananda nói với Sa di Cunda:

- Này Hiền giả Cunda, đây là vấn đề đáng đưa ra để yết kiến Thế Tôn. Này Hiền giả Cunda, chúng ta hãy đi yết kiến Thế Tôn; sau khi đến xong, chúng ta hãy

trình bày vấn đề này để Thế Tôn biết.

- Bạch Tôn giả, vâng!

- Sa di Cunda vâng lời tôn giả Ananda.

3. Rồi tôn giả Ananda cùng với Sa di Cunda, đi đến yết kiến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Sa di Cunda có nói: "Nigantha Nàthaputta đã từ trần ở Pàvà. Sau khi vị này từ trần, các vị Nigantha chia ra làm hai phái... Pháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ."

- Này Cunda, như vậy ở đây pháp luật đã được trình bày tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết.

4. Này Cunda, ở đây có vị đạo sư không phải là Chánh Đẳng Giác, có pháp luật đã được trình bày tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Và người đệ tử trong pháp này, không thành tựu và an trú trong pháp và tùy pháp, không sống đúng chánh hạnh, không sống

đúng tùy pháp, sống vượt ra ngoài pháp. Người đệ tử ấy cần được nói như sau: "Này Hiền giả, thật là lợi ích cho Ngươi. Thật khéo chứng đắc cho Ngươi. Đạo sư của Ngươi không phải là vị Chánh Đẳng Giác. Pháp của Ngươi đã được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Và Ngươi trong pháp này, không thành tựu và an trú trong pháp và tùy pháp, không sống đúng chánh hạnh, không sống đúng tùy pháp, vượt ra ngoài pháp.

→ Này Cunda, như vậy ở đây, vị đạo sư đáng quở trách, ở đây pháp đáng quở trách, nhưng ở đây đệ tử đáng tán thán. Này Cunda, với vị đệ tử như vậy, nên nói như sau:" Này Đại đức, dầu Đại đức thực hành đúng như pháp vị đạo sư đã dạy và trình bày, ai có suy tầm, ai có bị suy tầm, ai có suy tầm rồi như thực thi hành, tất cả đều không có phước báo. Vì sao vậy? Vì pháp luật đã được trình bày tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết."

5. Này Cunda, ở đây, vị đạo sư không là vị Chánh Đẳng Giác, và pháp được trình bày tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không

hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, và vị đệ tử trong pháp này, sống thành tựu pháp và tùy pháp, sống theo chánh hạnh, sống đúng tùy pháp, sống luận theo pháp. Người này nên được nói như sau: *"Này Hiền giả, thật không lợi ích cho Ngươi, thật không khéo chứng đắc cho Ngươi. Vị đạo sư của Ngươi không là vị Chánh Đẳng Giác và pháp được trình bày tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, những người trong pháp này sống thành tựu pháp và tùy pháp, sống theo chánh hạnh, sống đúng tùy pháp, sống thuận theo pháp"*.

→ Này Cunda, ở đây vị đạo sư đáng quở trách, ở đây pháp đáng quở trách, ở đây vị đệ tử cũng đáng quở trách. Này Cunda, với vị đệ tử như vậy, có ai, nên nói như sau: "Thật vậy, Đại đức thành tựu theo chánh hạnh, tinh tấn trong chánh hạnh, người khen, người được khen, người được khen như vậy lại càng tinh tấn hơn nữa, tất cả đều không được phước đức." Vì sao vậy? Này Cunda, vì pháp được trình bày tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết.

6. Này Cunda, ở đây vị đạo sư là vị Chánh Đẳng

Giác, pháp được khéo giảng và trình bảy, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Vị đệ tử trong pháp này sống không thành tựu pháp và tùy pháp, sống không theo chánh hạnh, sống không đúng tùy pháp, sống không thuận theo pháp. Vị đệ tử ấy cần phải được nói: "Này Hiền giả, thật không lợi ích cho Ngươi, thật không khéo chứng đắc cho Ngươi. Vị đạo sư của Ngươi là vị Chánh Đẳng Giác, pháp được khéo tuyên bố trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Nhưng Ngươi trong pháp này sống không thành tựu pháp, sống không theo chánh hạnh, sống không đúng tùy pháp, sống không thuận theo pháp."

→ Này Cunda, ở đây vị đạo sư đáng được tán thán, ở đây pháp đáng được tán thán, ở đây vị đệ tử đáng quở trách. Nếu có ai, hãy nói với vị đệ tử ấy như sau: "Đại đức hãy thực hành đúng như pháp do vị đạo sư của Đại đức trình bày và tuyên thuyết. Ai có điều tra, ai có bị điều tra, ai có bị điều tra rồi như thực thi hành, tất cả đều được phước báo". Vì sao vậy? Này Cunda, pháp luật này khéo thuyết khéo trình bày là như vậy, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết.

7. Này Cunda ở đây vị đạo sư là Chánh Đẳng Giác, và pháp được khéo tuyên thuyết, khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Cháng Đẳng Giác tuyên thuyết, và vị đệ tử trong pháp này sống thành tựu pháp và tùy pháp, sống thành tựu chánh hạnh, sống đúng tùy pháp, sống thuận theo pháp. Nếu có ai, hãy nói vị đệ tử ấy nói như sau: "Này Hiền giả, thật là lợi ích cho Ngươi, thật khéo chứng đắc cho Ngươi. Vị đạo sư của Ngươi là vị A la hán Chánh Đẳng Giác, pháp được khéo tuyên thuyết, được khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Và Ngươi trong pháp này sống thành tựu pháp và tùy pháp, sống thành tựu chánh hạnh, sống đúng tùy pháp, sống thuận theo pháp".

→ Này Cunda, như vậy ở đây vị đạo sư đáng được tán thán, ở đây pháp đáng được tán thán, ở đây vị đệ tử cũng đáng được tán thán. Này Cunda, nếu có ai, hãy nói vị đệ tử ấy như sau: "Thật vậy, Đại đức thành tựu như pháp, tinh tấn như pháp, người khen, người được khen, người được khen như vậy lại càng tinh tấn thực hành, tất cả đều được nhiều công đức". Vì sao vậy? Này Cunda, vì pháp luật được khéo tuyên thuyết, khéo trình bày như vậy, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết.

8. Này Cunda, ở đây vị đạo sư xuất hiện ở đời, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, và pháp được khéo tuyên thuyết, được khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Và các vị đệ tử chưa được tinh thông diệu pháp, và phạm hạnh hoàn toàn viên mãn chưa được tỏ lộ cho các vị này, chưa được trình bày rõ ràng, với tất cả thứ bậc vị trí liên hệ, chưa được trở thành diệu dụng, chưa được khéo trình bày cho loài Người, và vị đạo sư viên tịch. Này Cunda, đối với vị đạo sư như vậy, nếu viên tịch, các đệ tử sẽ ưu tư rất nhiều. Vì sao vậy? Vì đạo sư của chúng ta xuất hiện ở đời, và pháp được khéo tuyên thuyết, khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Nhưng chúng ta chưa được tinh thông diệu pháp, và phạm hạnh hoàn toàn viên mãn chưa được tỏ lộ cho chúng ta với tất cả thứ bậc, vị trí liên hệ, chưa được trở thành diệu dụng, chưa được khéo trình bày cho loài Người, và vị đạo sư của chúng ta viên tịch. Này Cunda, vị Đạo sư như vậy có viên tịch, các đệ tử có sự ưu tư.

9. Này Cunda, ở đây vị đạo sư xuất hiện ở đời, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, pháp được khéo tuyên bố và được khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đẳng Giác tuyên

thuyết. Và các vị đệ tử được tinh thông diệu pháp, và Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn được tỏ lộ cho các vị ấy với tất cả thứ bậc vị trí liên hệ, được trở thành diệu dụng, được khéo trình bày cho loài Người, và vị đạo sư của những vị ấy viên tịch. Này Cunda, vị đạo sư như vậy có viên tịch, các đệ tử không có ưu tư. Vì cớ sao? Vị đạo sư của chúng ta xuất hiện ở đời là bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, pháp được khéo tuyên thuyết, được khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, được vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Còn chúng ta được tinh thông diệu pháp, và phạm hạnh hoàn toàn viên mãn được tỏ lộ cho chúng ta biết với tất cả thứ bậc vị trí liên hệ, được trở thành diệu dụng, được khéo trình bày cho loài Người, và vị Đạo sư của chúng ta viên tịch. Này Cunda, vị đạo sư như vậy có viên tịch, các đệ tử không có ưu tư.

10. Này Cunda, nếu Phạm hạnh được đầy đủ những chi phần như vậy, nếu không có một vị đạo sư là một vị Thượng tọa có nhiều kinh nghiệm, xuất gia lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng thành, một phạm hạnh như vậy được xem là không viên mãn, trong trường hợp như vậy.

Này Cunda, nếu Phạm hạnh được đầy đủ những chi phần như vậy, và nếu có vị đạo sư là một vị Thượng tọa có nhiều kinh nghiệm, xuất gia lâu ngày, đã đến

tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng thành, một Phạm hạnh như vậy được xem là viên mãn, trong trường hợp như vậy.

11. Này Cunda, nếu Phạm hạnh được đầy đủ những chi phần như vậy, và có vị đạo sư là vị Thượng tọa có nhiều kinh nghiệm, xuất gia lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng thành, nhưng không có các vị Thượng tọa Tỷ kheo, những vị đệ tử là những vị sáng suốt, tự điều phục, vô úy, đa văn, đã đạt đến sự an ổn, có thể thuyết diệu pháp, với giáo lý ngoại đạo được khởi lên có thể khéo nhiếp phục với giáo pháp của mình, có thể thuyết diệu pháp bất tư nghì; như vậy Phạm hạnh này không thể viên mãn bởi chi tiết này.

12. Này Cunda, khi nào Phạm hạnh được đầy đủ về những phương diện này, vị đạo sư là vị Thượng tọa, có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng thành, và những vị Thượng tọa Tỷ kheo, những vị đệ tử... nếu không có các vị Trung lạp Tỷ kheo, những vị đệ tử... có các vị Trung lạp Tỷ kheo, những vị đệ tử... nhưng nếu không có các vị Hạ lạp Tỷ kheo, những vị đệ tử... có các Hạ lạp Tỷ kheo, những vị đệ tử... nhưng nếu không có các vị Trưởng lão Tỷ kheo ni, các vị đệ tử... nhưng nếu không có các vị Trung lạp Tỷ kheo ni, các

vị đệ tử... nhưng nếu không có các vị Hạ lạp Tỷ kheo ni, các vị đệ tử... có các vị Hạ lạp Tỷ kheo ni, các vị đệ tử... nhưng nếu không có Nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh... có những Nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh... nhưng nếu không có những Nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc... có những Nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc... nhưng nếu không có những Nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh... có những Nư cư sĩ đệ tử, những vị tại giam mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh... nhưng nếu không có những Nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng chấp nhận dục lạc... có những Nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng chấp nhận dục lạc ...Phạm hạnh như vậy nếu không được thành công, hưng thịnh, phát triển và phổ thông một cách rộng rãi, khéo tuyên bố giữa các người, nhưng không đạt được danh xưng và lợi dưỡng một cách tối thắng, Phạm hạnh như vậy không được viên mãn về phương diện này.

13. Này Cunda, khi nào Phạm hạnh được đầy đủ với những phương diện này, vị đạo sư là Thượng tọa có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng thành, và những

vị Thượng tọa là những bậc Tỷ kheo, những vị đệ tử sáng suốt, tự điều phục... thuyết pháp diệu dụng, có Trung lạp Tỷ kheo đệ tử, có Hạ lạp Tỷ kheo đệ tử, có Trưởng lão Ni đệ tử, có Trung lạp Ni đệ tử, có Hạ lạp Ni đệ tử, có Nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh, có Nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc, có Nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh, có những vị Nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc; Phạm hạnh như vậy được thành công, hưng thịnh, phát triển, và phổ thông một cách rộng rãi, khéo tuyên bố giữa các người, đạt được danh xưng và lợi dưỡng một cách tối thắng, Phạm hạnh như vậy được viên mãn về phương diện này.

14. Này Cunda, **nay Ta hiện tại là bậc Đạo sư xuất hiện ở đời, là bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, và pháp được khéo tuyên bố, khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, được vị Chánh Đẳng Giác trình bày, và các vị đệ tử của Ta tinh thông diệu pháp, và Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn được tỏ lộ với tất cả thứ bậc vị trí liên hệ, được trở thành diệu dụng, được khéo trình bày cho loài Người.** Này Cunda, nay Ta là vị Đạo sư Trưởng lão, có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu ngay, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi

trưởng thành.

15. Này Cunda, nay Ta có những vị Thượng tọa Tỷ kheo đệ tử sáng suốt, tự biết điều phục, vô úy, đa văn, đã đạt đến sự an ổn, có thể thuyết diệu pháp, đối với giáo lý ngoại đạo được khởi lên, có thể khéo chiết phục với giáo pháp của mình, có thể thuyết diệu pháp bất khả tư nghì. Này Cunda, Ta lại có những Trung lạp Tỷ kheo sáng suốt. Này Cunda, nay Ta có những vị Hạ lạp Tỷ kheo đệ tử. Này Cunda, nay Ta có những vị Trưởng lão Tỷ kheo ni đệ tử. Này Cunda, nay Ta có những vị Trung lạp Tỷ kheo ni đệ tử. Này Cunda, nay Ta có những vị Hạ lạp Tỷ kheo ni đệ tử. Này Cunda, nay Ta có những vị Nam cư sĩ, là những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh. Này Cunda, nay Ta có những vị Nam cư sĩ, là những vị tại gia mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc. Này Cunda, nay Ta có những vị Nữ cư sĩ, là những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh. Này Cunda, nay Ta có những vị Nữ cư sĩ là những vị tại gia, mặc áo trắng chấp nhận dục lạc...

Này Cunda, nay Phạm hạnh của Ta được thành công, hưng thịnh, phát triển, và phổ thông một cách rộng rãi, khéo tuyên bố giữa mọi người.

16. Này Cunda, đối với tất cả những vị đạo sĩ nay

xuất hiện ở đời; này Cunda, <u>Ta không thấy một vị đạo sư nào khác có thể bằng Ta về phương diện lợi dưỡng và danh xưng tối thượng.</u>

Này Cunda, đối với tất cả các đoàn thể, các hội chúng nay xuất hiện ở đời; này Cunda, <u>Ta không thấy một đoàn thể nào khác có thể bằng đoàn thể Tỷ-kheo về phương diện lợi dưỡng và danh xưng tối thượng.</u>

Nếu có ai, khi tả một Phạm hạnh, thành tựu hết thảy tướng, không thiếu sót, không quá đáng, được khéo tuyên bố một cách viên mãn, vị ấy nếu tuyên bố đúng đắn sẽ tuyên bố như sau: "Thành tựu hết thảy tướng... Phạm hạnh được khéo tuyên bố".

Này Cunda, Uddaka con của Ràma thường nói: "Thấy mà không thấy". Thấy cái gì mà không thấy? Với một con dao sắc bén, chỉ thấy lưỡi dao không thấy khía cạnh sắc bén của dao. Này Cunda, đấy là nghĩa của câu: "Thấy mà không thấy". Này Cunda, ở đây Uddaka con của Ràma đề cập đến một vật đê tiện, hạ liệt, thuộc về phàm phu, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích, nói về con dao.

❖ Này Cunda, nếu nói đúng đắn câu **"Thấy mà không thấy"**, thời phải nói như sau: "Thấy mà không thấy". Vị ấy thấy cái gì mà không thấy?

➔ **Một Phạm hạnh, thành tựu hết thảy tướng, đầy đủ hết thảy tướng, không thiếu sót, không quá đáng, được khéo tuyên bố một cách viên mãn, được khéo trình bày. Chính vị ấy thấy Phạm hạnh này.**

– Nếu vị ấy **trừ bớt** một phương diện nào tại một chỗ nào, nghĩ rằng làm vậy sẽ được rõ ràng hơn, **vị ấy sẽ không thấy gì.**

– Nếu vị ấy **thêm vào** một phương diện nào tại chỗ nào, nghĩ rằng làm vậy sẽ được rõ ràng hơn, **vị ấy sẽ không thấy gì.**

– Nếu vị ấy **thêm vào** một phương diện nào tại chỗ nào, nghĩ rằng làm vậy được viên mãn hơn, **vị ấy sẽ không thấy gì.**

→ Như vậy gọi là "Thấy mà không thấy".

❖ Này Cunda, nếu có ai khi tả một Phạm hạnh thành tựu hết thảy tướng... Phạm hạnh được khéo tuyên bố, vị ấy sẽ tuyên bố đúng đắn như sau: **"Phạm hạnh này thành tựu hết thảy tướng, cụ túc hết thảy tướng, không thiếu thốn, không quá đáng, được khéo tuyên bố một cách viên mãn, được khéo trình bày"**.

17. Do vậy, này Cunda, **những pháp do Ta tự chứng tri và tuyên bố cho các Ngươi, tất cả các Ngươi hãy hội họp lại và tụng đọc lại, chớ có cãi lộn nhau**, nhưng hãy so sánh các nghĩa với nhau, các câu với nhau để cho Phạm hạnh này được tồn tại lâu dài, được an trú lâu dài, vì hạnh phúc cho muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì an lạc cho chư Thiên và cho loài Người.

*Này Cunda, **thế nào là những pháp do Ta tự chứng tri và tuyên bố cho các Ngươi,** tất cả các Ngươi hãy hội họp lại và tụng đọc lại, chớ có cãi lộn nhau, nhưng hãy so sánh các nghĩa với nhau, các câu với nhau, để cho Phạm hạnh này được tồn tại lâu dài, được an trú lâu dài, vì hạnh phúc cho muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì an lạc cho chư Thiên và cho loài Người?*

➔ Những pháp ấy là **Bốn Niệm xứ, Bốn Chánh cần, Bốn Như ý túc, Năm Căn, Năm Lực, Bảy Giác chi, Tám Thánh đạo**. Này Cunda, những pháp ấy do Ta tự chứng tri và tuyên bố cho các Ngươi, tất cả Ngươi hãy hội họp lại và tụng đọc lại, chớ có cãi lộn nhau, nhưng hãy so sánh các nghĩa với nhau, các câu với nhau, để cho Phạm hạnh này được tồn tại lâu dài, được

an trú lâu dài, vì hạnh phúc của muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì an lạc cho chư Thiên và cho loài Người.

18. Này Cunda, các Ngươi hãy hội họp với nhau trong tinh thần hòa đồng và tương kính, không có tranh luận nhau. Có vị đồng phạm hạnh nói pháp giữa Tăng chúng. Nếu các Ngươi nghĩ rằng "Vị Đại đức này nắm nghĩa sai lạc hay hành văn sai lạc", các Ngươi không nên tán thán, không nên bác bỏ. Không tán thán không bác bỏ, các Ngươi nên nói với vị ấy:

"Này Hiền giả, với nghĩa này, cách hành văn này hay cách hành văn kia, cách nào thích hợp hơn? Giữa những cách hành văn này, nghĩa này hay nghĩa kia, nghĩa nào thích hợp hơn?" Nếu vị ấy trả lời: "Này Hiền giả, với nghĩa này, cách hành văn này thích hợp hơn cách hành văn kia. Giữa những cách hành văn này, nghĩa này thích hợp hơn nghĩa kia", các Ngươi không nên bác bỏ vị ấy, không nên phỉ báng vị ấy. Không bác bỏ, không phỉ báng, các Ngươi phải giải thích cho vị ấy một cách cẩn thận cả nghĩa lẫn hành văn.

19. Lại nữa này Cunda, có vị đồng Phạm hạnh khác nói pháp giữa Tăng chúng. Nếu các Ngươi nghĩ rằng:

"Vị Đại đức ấy nắm nghĩa sai lạc nhưng hành văn đúng đắn", các Ngươi không nên tán thán, không nên bác bỏ. Không thán thán, không bác bỏ, các người nên nói với vị ấy: Này Hiền giả, giữa những cách hành văn này, nghĩa này hay nghĩa kia, nghĩa nào thích hợp hơn?" Nếu vị ấy trả lời: "Này Hiền giả, giữa những cách hành văn này, nghĩa này thích hợp hơn nghĩa kia", các Ngươi không nên bác bỏ, không phỉ báng, các Ngươi phải giải thích một cách cẩn thận ý nghĩa đúng đắn cho vị ấy.

20. Này Cunda, có vị đồng Phạm hạnh khác nói pháp giữa Tăng chúng. Nếu các Ngươi nghĩ rằng: "Vị Đại đức này nắm nghĩa đúng đắn, nhưng hành văn sai lạc", các Ngươi không nên tán thán, không nên bác bỏ. Không tán thán không bác bỏ, các Ngươi nên nói với vị ấy: "Này Hiền giả, giữa những cách hành văn này, nghĩa này hay nghĩa kia, nghĩa nào thích hợp hơn?" Nếu vị ấy trả lời: "Giữa những cách hành văn này, nghĩa này thích hợp hơn nghĩa kia", các Ngươi không nên bác bỏ vị ấy, không nên phỉ báng vị ấy. Không bác bỏ, không phỉ báng, các người phải giải thích một cách cẩn thận cách hành văn cho vị ấy.

21. Này Cunda, có vị đồng Phạm hạnh khác nói pháp giữa Tăng chúng, nếu các Ngươi nghĩ rằng: "Vị Đại đức này nắm nghĩa đúng đắn và hành văn đúng đắn",

các Ngươi nên tán đồng và tán thán vị ấy với câu: "Thật là tốt đẹp", các Ngươi phải nói với vị ấy" "Thật là tốt đẹp", các Ngươi phải nói với vị ấy: "Này Hiền giả thật là lợi ích cho chúng tôi, này Hiền giả thật là lợi ích cho chúng tôi; này Hiền giả, thật là may mắn cho chúng tôi; này Hiền giả, thật là may mắn cho chúng tôi, khi chúng tôi thấy một vị đồng Phạm hạnh như Hiền giả, tinh thông nghĩ lý như vậy, tinh thông hành văn như vậy".

22. **Này Cunda, một pháp mới, Ta thuyết giảng để ngăn chận các lậu hoặc ngay trong hiện tại. Này Cunda, Ta không thuyết pháp, chỉ để diệt trừ các lậu hoặc trong tương lai mà thôi. Này Cunda, Ta thuyết pháp vừa để ngăn chận các lậu hoặc ngay trong hiện tại mà cũng để diệt trừ các lậu hoặc trong tương lai nữa.**

→ Do vậy, này Cunda, **tấm y** mà Ta cho phép các Ngươi mặc, như vậy vừa đủ cho các Ngươi ngăn chận lạnh, ngăn chận nóng, ngăn chận sự xúc chạm của các loài ruồi muỗi, của gió, mặt trời và các loài rắn, và các che dấu sự hổ thẹn.

→ Các **món ăn khất thực** mà Ta cho phép các Ngươi dùng, như vậy vừa đủ để nuôi dưỡng thân thể, giúp thân thể sống còn, tránh khỏi

nguy hại và giúp đời sống Phạm hạnh với hy vọng: "Như vậy ta diệt trừ các cảm thọ củ và không cho khởi lên các cảm thọ mới. Nhờ vậy đời sống của ta mới khỏi bị lỗi lầm và ta sống an lạc"

→ **Nhà cửa** mà ta cho phép các ngươi an trú như vậy vừa đủ cho các Ngươi ngăn chận lạnh, ngăn chận nóng, ngăn chận sự xúc chạm của ruồi muỗi, gió, mặt trời và các loài rắn, chỉ với mục đích tránh thoát sự nguy hiểm của thời tiết, và an hưởng đời sống tịnh cư.

→ Các **dược phẩm và thuốc trị binh** mà Ta cho phép các Ngươi dùng, như vậy vừa đủ để ngăn chận các cảm thọ đau ốm khởi lên và để gìn giữ sức khỏe.

23. Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra, các du sĩ ngoại đạo có thể nói: *"Các Sa-môn Thích tử sống đam mê hỷ lạc"*.

➔ Này Cunda, nếu được nói như vậy, các du sĩ ngoại đạo phải được trả lời như vậy: "Này Hiền giả, thế nào là đam mê hỷ lạc? Đam mê hỷ lạc có nhiều loại, có nhiều cách". Này Cunda, bốn loại đam mê hỷ lạc này là thấp kém, hạ liệt, thuộc phàm phu, không xứng Thánh hạnh, không có lợi ích, không

hướng đến yểm ly, vô tham, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn.

Thế nào là bốn?

- Này Cunda, ở đây có người ngu si, sau khi sát sanh, tự mình sung sướng hoan hỷ, đó là hỷ lạc thứ nhất.
- Lại nữa, này Cunda, ở đây có người sau khi lấy của không cho, tự mình sung sướng, hoan hỷ, đó là hỷ lạc thứ hai.
- Lại nữa này Cunda, ở đây có người sau khi nói láo, tự mình sung sướng hoan hỷ, đó la hỷ lạc thứ ba.
- Lại nữa này Cunda, ở đây có người say đắm, đam mê sống vây quanh với năm món dục lạc, đó là hỷ lạc thứ tư.

Này Cunda, bốn loại hỷ lạc này là thấp kém, hạ liệt, thuộc phàm phu, không xứng Thánh hạnh, không có lợi ích, không hướng đến yểm ly, vô tham, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn.

24. Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra, các ngoại đạo có thể hỏi: *"Các Sa-môn Thích tử có phải sống đam mê bốn loại hỷ lạc này không?"*

➔Họ cần phải được trả lời: "Chớ có nói như vậy. Các ông nói như vậy là nói không đúng đắn. Nói như vậy là các ông xuyên tạc, không đúng sự thật, không thực có". Này Cunda, có bốn loại hỷ lạc nhất định đưa đến yểm ly, vô tham, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Thế nào là bốn?

- Này Cunda, ở đây vị Tỷ-kheo, ly dục, ly ác pháp, chứng và an trú Sơ thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm, với tứ. Đó là hỷ lạc thứ nhất.
- Lại nữa này Cunda, vị Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tình nhất tâm. Đó là hỷ lạc thứ hai.
- Lại nữa này Cunda, vị Tỷ-kheo ly hỷ... Đó là hỷ lạc thứ ba.
- Lại nữa này Cunda, vị Tỷ-kheo xả lạc... Đó là hỷ lạc thứ tư. Này Cunda, bốn loại hỷ lạc nhất định đưa đến yểm ly, vô tham, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Các vị Sa-môn Thích tử đang sống đam mê bốn loại hỷ lạc này". Họ cần phải được trả lời: "Nói như vậy là phải; các ông nói như vậy là

nói đúng đắn. Nói như vậy là các ông không xuyên tạc, đúng sự thật, và thực có".

25. Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: *"Này Hiền giả, những ai sống đam mê theo bốn loại hỷ lạc ấy có thể mong đợi kết quả gì, lợi ích gì?"*

➔ Được nói vậy, phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo như sau: "Này Hiền giả, những ai sống đam mê bốn loại hỷ lạc ấy, có thể mong đợi bốn kết quả, bốn sự lợi ích. Thế nào là bốn?

- Này Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo diệt trừ ba kiết sử, **được nhập vào dòng Thánh**, không còn bị đọa lạc, nhất định sẽ được giác ngộ. Đó là kết quả thứ nhất.
- Lại nữa này Hiền giả, vị Tỷ-kheo diệt trừ ba kiết sử, làm muội lược tham, sân, si, chứng bậc Nhất lai, chỉ còn trở lại đời này một lần nữa trước khi diệt tận khổ đau. Đó là kết quả thứ hai, lợi ích thứ hai.
- Lại nữa, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo diệt trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh ở tại chỗ ấy mà nhập Niết-bàn, không còn phải trở lại đời này nữa. Như vậy là kết quả thứ ba, lợi ích thứ ba.

- Lại nữa, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo diệt trừ các lậu hoặc, tự mình chứng tri, chứng ngộ và an trú ngay trong hiện tại vô lậu Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Như vậy là kết quả thứ tư.

Này Hiền giả, vị nào sống đam mê bốn loại hỷ lạc này, có thể mong đợi bốn kết quả, bốn lợi ích như vậy".

26. Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: *"Các Sa-môn Thích tử sống không giữ vững lập trường".*

Này Cunda, các vị du sĩ ngoại đạo nói vậy cần phải được trả lời như sau: "Này Hiền giả, Thế Tôn, vị đã biết, đã thấy, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thuyết, đã trình bày những pháp cho các đệ tử cho đến trọn đời. *Này Hiền giả, giống như cột trụ bằng đá hay bằng sắt, chân cột được khéo chôn sâu vào đất, không lắc qua lại, không có rung động*.

Này Hiền giả, vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, đã diệt trừ các lậu hoặc, phạm hạnh đã thành, các việc phải làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục tiêu đã đạt, hữu kiết sử đã diệt trừ, chánh trí giải thoát, không thể làm chín việc sau đây:

1. Này Hiền giả, vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu

hoặc, không thể cố ý tước đoạt sanh mạng của loài hữu tình;

2. Vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc không thể lấy của không cho, tức là ăn trộm;
3. Vị Tỷ kheo đã diệt trừ các lậu hoặc không thể hành dâm;
4. Vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc, không thể biết mà nói láo;
5. Vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc không thể cất chứa tiền của để hưởng thọ dục lạc, như khi còn tại gia;
6. Vị Tỷ-kheo đã diệt tận các lậu hoặc không thể đi con đường hành tham;
7. Vị Tỷ-kheo đã diệt tận các lậu hoặc không thể di con đường hành sân;
8. Vị Tỷ-kheo đã diệt tận các lậu hoặc, không thể đi con đường hành si;
9. Vị Tỷ-kheo đã diệt tận các lậu hoặc, không thể đi con đường hành theo sợ hãi.

Này Hiền giả, một vị Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, đã diệt tận các lậu hoặc, (Phạm hạnh) đã thành, các việc phải làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục tiêu đã đạt, hữu kiết sử đã diệt trừ, chánh trí giải thoát, không thể làm chín việc như

vậy".

27. Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói như sau: *"Đối với quá khứ, Sa-môn Gotama có tri kiến siêu việt. Nhưng đối với tương lai, Sa-môn Gotama không có tri kiến siêu việt; như sự việc xảy ra như thế nào và vì sao lại xảy ra như vậy?"* Như vậy, các vị du sĩ ngoại đạo này chủ trương rằng tri kiến về vấn đề này có thể được trình bày nêu rõ bởi tri kiến một vấn đề khác, như những kẻ ngu si không thông minh khác.

- Này Cunda, về vấn đề quá khứ, Như Lai có thức nhớ đến đời sống quá khứ. Ngài muốn như thế nào, Ngài có thể nhớ xa được như vậy.

- Về vấn đề vị lai, Như Lai có trí do tuệ sanh: "Đây là đời sống cuối cùng, nay không còn đời sống nào khác nữa".

28.

- Này Cunda, nếu những gì thuộc quá khứ là hư vọng, không thật, không lợi ích, Như Lai không trả lời.
- Này Cunda, nếu những gì thuộc quá khứ là chơn chánh, như thật, nhưng không lợi ích,

Như Lai cũng không trả lời.

- Này Cunda, nếu những gì thuộc quá khứ là chơn chánh, như thật, có lợi ích, Như Lai biết thời trả lời câu hỏi ấy.

▪ Này Cunda, nếu những gì thuộc vị lai là hư vọng, không thật, không lợi ích, Như Lai không trả lời.

▪ Này Cunda, nếu những gì thuộc vị lai là chơn chánh, như thật, nhưng không lợi ích, Như Lai cũng không trả lời.

▪ Này Cunda, nếu những gì thuộc vị lai là chơn chánh, như thật, có lợi ích, Như Lai biết thời trả lời câu hỏi ấy một cách vắn tắt.

- Này Cunda, nếu những gì thuộc hiện tại là hư vọng, không thật, không lợi ích, Như Lai không trả lời.

- Này Cunda, nếu những gì thuộc hiện tại và chơn chánh, như thật, nhưng không lợi ích, Như Lai cũng không trả lời.

- Này Cunda, nếu những gì thuộc hiện tại là chơn chánh, như thật, có lợi ích, Như Lai biết thời trả lời câu hỏi ấy.

Như vậy, này Cunda, đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, **Như Lai là vị nói phải thời nói chơn**

chánh, nói như thật, nói có lợi ích, nói đúng Pháp, nói đúng Luật. Do vậy mới gọi là Như Lai.

29. Này Cunda, trong thế giới này với chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, với chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người, **những gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được phân biệt, được đạt đến, được tìm cầu, được suy đạt với ý, tất cả đều được Như Lai biết rõ.** Do vậy mới gọi là Như Lai.

Này Cunda, trong thời gian giữa đêm Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Giác và đêm Như Lai nhập Vô dư y Niết-bàn giới, **trong thời gian ấy, những gì Như Lai nói trong khi thuyết giảng, nói chuyện hay trình bày, tất cả là như vậy, chớ không gì khác**. Do vậy mới gọi là Như Lai.

Này Cunda, **Như Lai nói gì thời làm vậy, làm gì thời nói vậy.** Nói gì thời làm vậy, làm gì thời nói vậy nên được gọi là Như Lai.

Đối với thế giới với chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, với chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người, **Như Lai là bậc Toàn Thắng, không ai có thể thắng nổi, bậc Toàn kiến, bậc Tự Tại**.

30. Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: *"Thế nào Hiền giả, Như Lai có tồn tại sau khi chết không. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm?"* Này Cunda, được nói vậy, Ngươi phải trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: "Như Lai không có nói: "Như Lai có tồn tại sau khi chết. Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm!"

Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: *"Thế nào Hiền giả, Như Lai không có tồn tại sau khi chết, có phải không? Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm?"* Này Cunda, được nói vậy, Ngươi phải trả lời các du sĩ ngoại đọa như sau: "Như Lai không có nói: "Như Lai không có tồn tại sau khi chết. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm!"

Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: *"Thế nào Hiền giả, Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... Như lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết? Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm?"* Này Cunda được nói vậy, Ngươi phải trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: "Như Lai không có nói: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm!".

31. Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: *"Này Hiền giả, vì sao Sa môn Gotama lại không nói?"* Này Cunda, được nói vậy, Ngươi phải trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: "Này Hiền giả, vì không liên hệ đến lợi ích, không liên hệ đến Pháp, không liên hệ đến căn bản Phạm hạnh, không hướng đến yểm ly, vô tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết bàn. Do vậy Thế Tôn không trả lời."

32. Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: ***"Này Hiền giả, Sa môn Gotama nói điều gì?"*** Này Cunda, được nói vậy, Ngươi phải trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: **"Đây là Khổ, này Hiền giả, đó là điều Thế Tôn nói. Đây là Khổ tập, này Hiền giả, đó là điều Thế Tôn nói. Đây là Khổ diệt, này Hiền giả, đó là điều Thế Tôn nói. Đây là con đường đưa đến Khổ diệt, này Hiền giả, đó là điều Thế Tôn nói.**"

33. Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: *"Này Hiền giả, vì sao Thế Tôn lại nói vậy?"* Này Cunda, được nói như vậy, Ngươi phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo như sau: "Này Hiền giả, vì liên hệ đến lợi ích, liên hệ đến Pháp, liên hệ đến căn bản Phạm hạnh, vì nhất định hướng đến yểm ly, vô tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác

ngộ và Niết bàn. Do vậy, Thế Tôn mới nói."

34. Này Cunda, mọi biện luận về các tà kiến liên hệ đến quá khứ tối sơ, những biện luận nào đáng nói cho các Ngươi, Ta đã nói cho các Ngươi. Còn những biện luận nào không đáng nói cho các Ngươi, sao Ta lại sẽ nói cho các Ngươi? Này Cunda, mọi biện luận về các tà kiến liên hệ đến tương lai, những biện luận nào đáng nói cho các Ngươi, Ta đã nói cho các Ngươi. Còn những biện nào không đáng nói cho các Ngươi, sao Ta lại sẽ nói cho các Ngươi?

Này Cunda, thế nào là những biện luận về tà kiến liên hệ đến quá khứ tối sơ, những biện luận nào đáng nói cho các Ngươi, Ta đã nói cho các Ngươi, và những biện luận không đáng nói cho các Ngươi?

Này Cunda, có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau: "Bản ngã và thế giới là thường còn, như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm". Có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau:

- "Bản ngã và thế giới là không thường còn...
- "Bản ngã và thế giới là thường còn và không thường còn...

- "Bản ngã và thế giới là không thường còn và không không thường còn...
- "Bản ngã và thế giới là do mình tự tạo ra...
- "Bản ngã và thế giới là do người khác tạo ra...
- "Bản ngã và thế giới là do mình tạo ra và do người khác tạo ra...
- "Bản ngã và thế giới là không do mình tự tạo ra và cũng không phải không do mình tự tạo ra...
- "Bản ngã và thế giới là tự nhiên sanh, không do mình tạ tạo ra, không do người khác tạo ra. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra sai lầm.
- "Lạc, khổ là thường còn...
- "Lạc, khổ là vô thường...
- "Lạc, khổ là thường còn và vô thường...
- "Lạc, khổ là do tự mình tạo ra...
- "Lạc, khổ là do người khác tạo ra...
- "Lạc, khổ là do tự nhiên sanh, không do mình tự tạo ra, không do người khác tạo ra. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra đều là sai lầm".

35. Này Cunda, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có quan điểm như sau, có tri kiến như sau: "Bản ngả và

thế giới là thường còn, như vậy là đúng sự thật, ngoài ra đều là sai lầm". Ta đến những vị ấy và nói: "Này Hiền giả có phải Hiền giả nói rằng: "Bản ngã và thế giới là thường còn" không?" Nếu các vị ấy trả lời: "Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra đều là sai lầm", thì Ta không chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Có một số hữu tình có những tư tưởng sai khác. Ta cũng không xem quan điểm ấy ngang bằng quan điểm của Ta, chớ đừng nói cao hơn. Như vậy ở đây Ta cao hơn về thượng trí.

36. Này Cunda, những Sa-môn, Bà-la-môn nào có quan điểm như sau, có tri kiến như sau: "Bản ngã và thế giới là thường còn...

"Bản ngã và thế giới là vô thường...

"Bản ngã và thế giới là thường còn và vô thường...

"Bản ngã và thế giới là không thường còn và không không thường còn...

"Bản ngã và thế giới là do mình tự tạo ra...

"Bản ngã và thế giới là do người khác tạo ra...

"Bản ngã và thế giới là do tự mình tạo ra và do người khác tạo ra..." "Bản ngã và thế giới là do tự mình tạo

ra và không do người khác tạo ra. "Bản ngã và thế giới do tự nhiên sanh, không do mình tự tạo, không do người khác tạo ra...

"Lạc, khổ là thường còn...

"Lạc, khổ là vô thường...

"Lạc, khổ là thường còn và vô thường...

"Lạc, khổ không thường còn và không vô thường...

"Lạc, khổ là tự mình tạo ra...

"Lạc, khổ là tự người khác tạo ra...

"Lạc, khổ là tự mình tạo ra và tự người khác tạo ra...

"Lạc, khổ là tự nhiên sanh, không tự mình tạo ra và không do người khác tạo ra. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra đều là sai lầm".

Ta đến những vị ấy và nói: Này Hiền giả, có phải Hiền giả nói rằng: "Lạc, khổ là tự nhiên sanh, không tự mình tạo ra và không do người khác tạo ra?" Nếu các vị ấy trả lời: "Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra đều là sai lầm", thì Ta không chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Có một số hữu tình có những ý tưởng sai

khác. Này Cunda Ta cũng không xem quan điểm ấy ngang bằng quan điểm của Ta, chớ đừng nói cao hơn. Như vậy ở đây Ta cao hơn về thượng trí.

Này Cunda, những biện luận về các tà kiến liên hệ đến quá khứ tối sơ này, biện luận nào đáng nói cho các Ngươi, Ta đã nói cho các Ngươi. Còn những biện luận nào không đáng nói cho các Ngươi, sao Ta lại sẽ nói cho các Ngươi?

37. *Này Cunda, thế nào là những biện luận về tà kiến liên hệ đến tương lai, những biện luận nào đáng nói cho các Ngươi, Ta đã nói cho các Ngươi; và những biện luận không đáng nói cho các Ngươi?*

- Này Cunda, có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau: "Bản ngã là có sắc, không bệnh, sau khi chết. Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm".
- Lại nữa này Cunda, có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau:
- "Bản ngã là vô sắc...
- "Bản ngã là không phải sắc, không phải vô sắc...

- "Bản ngã là có tưởng...
- "Bản ngã là vô tưởng...
- "Bản ngã là không có tưởng, không vô tưởng...
- "Bản ngã là đoạn diệt, biến hoại, sau khi chết không có tồn tại, như vậy là đúng sự thật ngoài ra là sai lầm".

38. Này Cunda, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có quan điểm như sau, có tri kiến như sau: "Bản ngã là có sắc, không bệnh sau khi chết. Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm", Ta đến những vị ấy và nói: "Này Hiền giả có phải Hiền giả có nói: "Bản ngã là có sắc, không có bệnh sau khi chết?" Nếu các vị ấy trả lời: "Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm", thì Ta không chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Này Cunda, vì có mọt số hữu tình có những tư tưởng sai khác. Này Cunda, Ta cũng không xem quan điểm ấy ngang bằng quan điểm của Ta, chớ đừng nói cao hơn. Như vậy ở đây, Ta cao hơn về thượng trí.

39. Này Cunda, có những Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau:

"Bản ngã là vô sắc...

"Bản ngã là có sắc và vô sắc...

"Bản ngã là không có sắc và không không có sắc...

"Bản ngã là có tưởng...

"Bản ngã là không tưởng...

"Bản ngã là không có tưởng và không không có tưởng...

"Bản ngã là đoạn diệt, biến hoại, sau khi chết không có tồn tại. Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm".

Ta đến những vị ấy và nói: "Này Hiền giả, có phải Hiền giả nói rằng: "Bản ngã là đoạn diệt biến hoại, sau khi chết không có tồn tại?" Này Cunda nếu những vị ấy nói: "Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm", thì Ta không chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Vì có một số hữu tình có những tư tưởng sai khác. Này Cunda, Ta cũng không xem quan điểm ấy ngang bằng quan điểm của Ta chớ đừng nói cao hơn. Như vậy ở đây, Ta cao hơn về thượng trí.

Này Cunda, những biện luận về những tà kiến liên hệ đến tương lai, những biện luận nào đáng nói cho các Ngươi, Ta đã nói cho các Ngươi. Còn những biện luận nào không đáng nói cho các Ngươi, sao Ta lại sẽ nói cho các Ngươi?

40. Này Cunda, **với mục đích đoạn trừ và vượt qua những biện luận về các tà kiến** liên hệ đến quá khứ tối sơ này và các biện luận về các tà kiến liên hệ đến tương lai này, **mà bốn pháp Niệm xứ được ta truyền thuyết, trình bày**. Thế nào là bốn?

Này Cunda, ở đây vị Tỷ kheo sống quan thân trên thân, tinh thần, tỉnh giác, chánh niệm, với mục đích nhiếp phục tham, sân ở đời, sống quán thọ trên các cảm thọ... trong các tâm... quán pháp trên các pháp, tinh cần, tỉnh giác, chánh niệm, với mục đích nhiệp phục tham, sân ở đời.

→ Này Cunda, với mục đích đoạn trừ và vượt qua các biện luận về các tà kiến liên hệ đến quá khứ tối sơ này và các biện luận về các tà kiến liên hệ đến tương lai này mà **bốn Niệm xứ** được Ta truuyền thuyết trình bày.

41. Lúc bấy giờ, Tôn giả Upavàna đang đứng sau lưng hầu quạt Thế Tôn. Tôn giả Upavàna bạch Thế Tôn:

- Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, pháp thoại này thật là thanh tịnh! Bạch Thế Tôn, pháp thoại này thật là tuyệt đối thanh tịnh! Bạch Thế Tôn, pháp thoại này tên là gì?

- Này Upavàna, **pháp thoại này là Thanh tịnh** (Pàsàdikà), hãy như vậy mà phụng trì.

Thế Tôn thuyết dạy như vậy. Tôn giả Upavàna hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

296 Vì sao phạm tội và kết tội khác nhau - Kinh BHADDALI – 65 Trung II, 215

KINH BHADDALI

(Bhaddali suttam)

– *Bài kinh số 65* – Trung *II, 215*

Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại Savatthi, Jetavana, tịnh xá ông Anathapindika. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". – "Bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, Ta ăn chỉ ngồi một lần (Ekasanabhojana). **Này các Tỷ-kheo, do Ta ăn chỉ ngồi một lần, Ta cảm thấy ít bệnh, ít não, nhẹ nhàng, có sức và lạc trú**. Này các Tỷ-kheo, hãy ăn chỉ ngồi một lần. **Này các Tỷ-kheo, hãy ăn chỉ ngồi một lần, và các Ông sẽ cảm thấy ít bệnh, ít não, nhẹ nhàng, có sức và lạc trú.**

Khi được nói vậy, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con không có thể ăn chỉ ngồi một lần. Bạch Thế Tôn, nếu con ăn chỉ ngồi một lần, thời con cảm thấy như là hối tiếc, như là hối hận.

– Vậy này Bhaddali, khi nào Ông được mời, hãy ăn tại chỗ một phần ăn, rồi đem về một phần ăn để ăn sau. Như vậy, này Bhaddali, Ông có thể ăn như vậy và sống qua ngày không?

– Như vậy, bạch Thế Tôn, con cũng không có thể ăn được. Bạch Thế Tôn, nếu con có ăn như vậy, con vẫn cảm thấy như là hối tiếc, như là hối hận.

Rồi Tôn giả Bhaddali, trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, tuyên bố sự bất lực (của mình). Rồi Tôn giả Bhaddali, trong ba tháng tròn, không diện kiến Thế Tôn vì không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

Sau một thời gian, một số đông Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn (Civarakamma) và nói rằng: "Sau khi làm y xong, sau ba tháng này, Thế Tôn sẽ du hành". Rồi Tôn giả Bhaddali đến tại chỗ các vị Tỷ-kheo ấy, sau khi đến, nói lên với các Tỷ-kheo ấy những lời chào hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Những Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Bhaddali đang

ngồi một bên:

– Này Hiền giả Bhaddali, tấm y này đang được làm cho Thế Tôn. Sau khi làm y xong, sau ba tháng này, Thế Tôn sẽ du hành. Này Hiền giả Bhaddali, hãy khéo tư niệm đến trường hợp đặc biệt này (Desakam). Chớ để về sau, lại càng khó khăn hơn cho Hiền giả.

– Thưa vâng, chư Hiền.

Tôn giả Bhaddali vâng đáp các Tỷ-kheo ấy, đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Này Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, Ông đã tuyên bố sự bất

lực của Ông.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Thế Tôn trú tại Savatthi, Thế Tôn sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Tỷ-kheo đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

Này Bhaddali trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Tỷ-kheo-ni đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "... (như trên)...

... một số đông nam cư sĩ trú ở Savatthi, sẽ biết ta như sau: ... (như trên)...

... một số đông nữ cư sĩ trú ở Savatthi, sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như

vậy.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali là đệ tử của Sa-môn Gotama, một bậc Thượng tọa, không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

– Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Này Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Ta chế định, Ông đã tuyên bố sự bất lực của Ông.

Này Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có Tỷ-kheo Câu Phần Giải thoát. Ta nói với vị ấy như sau: *"Này Tỷ-kheo, hãy đến và tự làm cầu cho Ta qua khỏi*

đám bùn". Vị ấy tự đến làm cầu, hay tránh né thân chỗ khác, hay nói: "Không"?

– Không phải vậy, bạch Thế Tôn.

– Này Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có vị Tỷ-kheo tuệ giải thoát... thân chứng... kiến chí... tín thắng giải... tùy pháp hành... tùy tín hành. Ta nói với vị ấy như sau: "Này Tỷ-kheo, hãy đến và tự làm cầu cho Ta qua khỏi đám bùn". Vị ấy tự đến làm cầu, hay tránh né thân chỗ khác, hay nói: "Không"?

– Không phải vậy, bạch Thế Tôn.

– Này Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Này Bhaddali, trong thời gian ấy Ông có phải là câu phần giải thoát, hay huệ giải thoát hay thân chứng, hay kiến chí, hay tín thắng giải, hay tùy pháp hành, hay tùy tín hành?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Này Bhaddali, có phải trong thời gian ấy, Ông trống không, rỗng không, phạm lỗi?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp

hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm, để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Này Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Ta chế định, Ông đã tuyên bố sự bất lực của Ông.

Này Bhaddali, nếu Ông sau khi thấy một lỗi lầm là một lỗi lầm, và như pháp phát lộ, chúng ta sẽ chấp nhận cho Ông. Vì rằng này Bhaddali, **như vậy là sự lớn mạnh trong giới luật của bậc Thánh,** nghĩa là bất cứ ai, sau khi thấy một lỗi lầm là một lỗi lầm, phải như pháp phát lộ và phòng hộ trong tương lai.

☞ Ở đây, này Bhaddali, **có Tỷ-kheo không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp của bậc Đạo Sư.** Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm, ngoài trời, đống rơm. Và ta có thể chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng, xứng đáng bậc Thánh". Vị ấy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi chỗ hoang dã, hang núi,

nghĩa địa, tùng lâm, ngoài trời, đống rơm. Khi vị ấy sống viễn ly như vậy, bậc Đạo Sư quở trách, các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát quở trách, chư Thiên quở trách, tự mình quở trách mình. Vị này bị bậc Đạo Sư quở trách, bị các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát quở trách, bị chư Thiên quở trách, bị tự mình quở trách mình, nên không chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Tại sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bahaddali, là vì vị ấy không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

☞ Nhưng ở đây, này Bhaddali, **có Tỷ-kheo thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư**. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm, ngoài trời, đống rơm. Và ta có thể chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh". Vị ấy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm ngoài trời, đống rơm. Khi vị ấy sống viễn ly như vậy, bậc Đạo Sư không quở trách, các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát không quở trách, chư Thiên không quở trách, tự mình không quở trách mình. Vị này không bị

bậc Đạo Sư quở trách, không bị các đồng Phạm hạnh sau khi quán sát quở trách, không bị chư Thiên quở trách, không bị mình quở trách mình, nên chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Tại sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Và lại nữa, này Bhaddali, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Và lại nữa này Bhaddali, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Và lại nữa, này Bhaddali, Tỷ-kheo xả lạc, xả

khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm hướng tâm đến túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời,..., vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Vị ấy với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, dẫn tâm hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và sự chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh là người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh... đều do hạnh nghiệp của họ? Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học

giới trong giáo pháp của bậc Đạo Sư.

– Vị ấy với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: "Đây là khổ", ... biết như thật: "Đây là con đường đưa đến diệt khổ", biết như thật: "Đây là những lậu hoặc".... ...biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc". Nhờ biết như vậy, như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, vị ấy khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa". Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

Được nghe nói vậy, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

➲ *Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì,* ***ở đây (chúng Tăng) luôn luôn kết tội Tỷ-kheo?*** *Bạch Thế Tôn, lại do nhân gì, do duyên gì* ***ở đây, (chúng Tăng) không luôn luôn kết tội Tỷ-kheo như vậy?***

– Này Bhaddali, ở đây, có Tỷ-kheo thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận, và bất mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, chớ có giải tội ấy một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, không giải tội ấy một cách mau chóng.

– Nhưng ở đây, này Bhaddali, lại có Tỷ-kheo, thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn

nộ, sân hận và bất mãn, xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, hãy giải tội ấy một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, giải tội ấy một cách mau chóng.

– Ở đây, này Bhaddali, có Tỷ-kheo không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này không thường

phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn không xử sự chơn chánh, không có tự lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, chớ có giải tội một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, không giải tội ấy một cách mau chóng.

– Nhưng ở đây, này Bhaddali, lại có Tỷ-kheo không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ sân hận và bất mãn, không xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bahaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Chư Hiền, Tỷ-kheo này không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn,

xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, hãy giải tội này một cách mau chóng". Như vậy này Bhaddali, các Tỷ-kheo, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, giải tội ấy một cách mau chóng.

– Ở đây, này Bhaddali, có Tỷ-kheo còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: *"Chư Hiền, Tỷ-kheo này còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Nếu chúng ta thường hay kết tội Tỷ-kheo này, chúng ta hãy đừng để cho chút ít lòng tin, chút ít lòng thương của vị ấy đoạn diệt"*. Ví như, này Bhaddali, một người chỉ có một mắt, các thân hữu bà con huyết thống bảo vệ con mắt còn lại ấy và suy nghĩ như sau: "Chớ để cho con mắt còn lại này bị đoạn diệt". Cũng vậy, này Bhaddali, ở đây Tỷ-kheo còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Chư Hiền, Tỷ-kheo này còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Nếu chúng ta thường hay kết tội Tỷ-

kheo này, chúng ta hãy đừng để cho chút ít lòng tin, chút ít lòng thương của vị ấy bị đoạn diệt".

Này Bhaddali, do nhân này, do duyên này, ở đây (chúng Tăng) luôn luôn kết tội Tỷ-kheo. Do nhân này, do duyên này, ở đây, (chúng Tăng) không luôn luôn kết tội vị Tỷ-kheo.

➲ *Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, **lúc xưa các học giới tuy ít hơn, nhưng các Tỷ-kheo đã ngộ nhập chánh trí nhiều hơn**. Bạch Thế Tôn, lại do nhân gì, do duyên gì, **ngày nay các học giới nhiều hơn, nhưng các Tỷ-kheo ngộ nhập chánh trí ít hơn**?*

– Này Bhaddali, khi các loài hữu tình bị thối thất, khi diệu pháp bị diệt mất, **thời các học giới có nhiều hơn và các vị Tỷ-kheo ngộ nhập chánh trí ít hơn**.

– Này Bhaddali, khi nào một số hữu lậu pháp (Asavatthaniyadhamma) chưa hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư vẫn không chế định một học giới cho các đệ tử. Và này Bhaddali, ở đây, chỉ khi nào một số hữu lậu pháp hiện khởi trong Tăng chúng, **chỉ khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định một số học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy**.

– Này Bhaddali, ở đây, khi nào Tăng chúng chưa lớn mạnh, khi ấy một số hữu lậu pháp chưa hiện khởi trong Tăng chúng. Và này Bhaddali, chỉ khi nào Tăng chúng đã được lớn mạnh, thời ở đây một số hữu lậu pháp hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy.

– Này Bhaddali, ở đây, khi nào Tăng chúng chưa đạt được quyền lợi tối thượng...

– ... chưa đạt được danh xưng tối thượng...

– ... chưa đạt được đa văn...

– ... chưa đạt được địa vị kỳ cựu, khi ấy một số hữu lậu pháp chưa hiện khởi trong Tăng chúng. Và này Bhaddali, ở đây, chỉ khi nào Tăng chúng đã đạt được địa vị kỳ cựu, thời ở đây một số hữu lậu pháp hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy.

Này Bhaddali, các Ông còn số ít, khi Ta giảng cho các Ông pháp môn ví dụ lương chủng mã. Này Bhaddali, Ông có nhớ không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Ở đây, này Bhaddali, do nhân gì, Ông xem sự việc xảy ra như vậy?

– Bạch Thế Tôn, vì con trong một thời gian dài, đã không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Này Bhaddali, không phải chỉ có nhân như vậy, chỉ có duyên như vậy. Vì rằng, trong một thời gian khá dài, này Bhaddali, Ta biết tâm Ông với tâm của Ta (Ta biết rằng): **Khi Ta thuyết pháp, kẻ ngu si này không có để tâm, không có tác ý, không dùng nhứt thiết tâm để tư niệm, không có nghe pháp với (hai) tai sẵn sàng**.

Và này Bhaddali, Ta sẽ giảng cho Ông **pháp môn ví dụ lương chủng mã**. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Bhaddali, vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

☞ **Này Bhaddali, ví như một người điều mã sư thiện xảo, có nhận được một con lương mã hiền thiện:**

– Trước hết phải huấn luyện con ngựa ấy cho quen với dây cương. Trong khi huấn luyện nó cho quen với dây cương, nếu nó có vùng vẫy, nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự, vì chưa quen sự huấn luyện trước kia chưa làm. Con ngựa ấy do sự huấn luyện thường tiếp tục, được thuần thục về phương diện ấy.

– Này Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện do huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục đã được thuần thục về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại huấn luyện thêm con ngựa ấy cho quen với yên ngựa. Trong khi huấn luyện nó cho quen với yên ngựa, nếu nó có vùng vẫy, nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự vì chưa quen sự huấn luyện trước đây chưa làm, con ngựa ấy do sự huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục, được thuần thục về phương diện ấy.

– Này Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện do huấn luyện thường xuyên, do huấn luyện tiếp tục, đã được thuần thục về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại huấn luyện thêm con ngựa ấy cho quen với sự diễn hành, đi vòng quanh, đi đầu móng chân, chạy phi, hí, các trò chơi vương giả, vương lực, tối thượng tốc lực, tối thượng nhanh nhẹn, tối thượng thiện hành.

Trong khi huấn luyện cho nó quen với tối thượng tốc lực, tối thượng nhanh nhẹn, tối thượng thiện hành, nếu nó có vùng vẫy nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự vì chưa quen sự huấn luyện trước đây chưa làm. Con ngựa ấy do sự huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục, được thuần thục về phương diện ấy.

– Này Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện, do huấn luyện thường xuyên, do huấn luyện tiếp tục, đã được thuần phục về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại giúp thêm con ngựa ấy về phần sắc đẹp và trang sức. Này Bhaddali, con lương mã, hiền thiện được thành tựu mười đặc tánh này trở thành xứng đáng cho bậc vua chúa, trở thành báu vật của vua, được liệt vào một ấn tướng của vua.

☞ **Cũng vậy, này Bhaddali, một Tỷ-kheo thành tựu được mười pháp trở thành đáng được kính trọng, đáng được tôn kính, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.**

Thế nào là mười? Ở đây, này Bhaddali, Tỷ-kheo:

– Thành tựu vô học chánh tri kiến,

– Thành tựu vô học chánh tư duy,

– Thành tựu vô học chánh ngữ,

– Thành tựu vô học chánh nghiệp,

– Thành tựu vô học chánh mạng,

– Thành tựu vô học chánh tinh tấn,

– Thành tựu vô học chánh niệm,

– Thành tựu vô học chánh định,

– Thành tựu vô học chánh trí,

– Thành tựu vô học chánh giải thoát.

Này Bhaddali, Tỷ-kheo thành tựu mười pháp này trở thành đáng được kính trọng, đáng được tôn kính, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Bhaddali hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

297 Vì sao vị lậu tận bày tỏ sự tôn kính tối thượng đvới Như Lai - Kinh Hang Con Gấu – Tương V, 363

Hang Con Gấu – *Tương* V, 363

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), tại Gijjhakùta (núi Linh Thứu) trong hang Con Gấu (skarakhatà).

2) Tại đấy, Thế Tôn bảo Tôn giả Sàriputta:

-- *Do thấy* ***lý do gì****, này Sàriputta, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai, hay lời giảng dạy của Như Lai?*

-- ***Vì thấy vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách****, bạch Thế Tôn, nên Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai, hay lời giảng dạy của Như Lai.*

3) -- Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Do thấy vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách, này Sàriputta, nên Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối

thượng tôn kính đối với Như Lai, hay lời giảng dạy của Như Lai.

4) *Thế nào là vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách, này Sàriputta, do thấy vậy, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai hay lời giảng dạy của Như Lai?*

5) -- Ở đây, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc tu tập **tín** căn, đưa đến an tịnh, đưa đến giác ngộ... **tấn** căn... **niệm** căn... **định** căn... tu tập **tuệ** căn, đưa đến an tịnh, đưa đến giác ngộ. Đây là vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách, bạch Thế Tôn, do thấy vậy, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai, hay lời giảng dạy của Như Lai.

6) -- Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Cái này là vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách, này Sàriputta, do thấy vậy, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai, hay đối với lời giảng dạy của Như Lai.

7) *Và này Sàriputta, thế nào là sự tối thượng tôn kính mà Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai hay đối với lời giảng dạy của Như Lai?*

8) -- Ở đây, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc sống tôn trọng, cung kính **bậc Đạo Sư**; sống tôn trọng, cung kính **Pháp**; sống tôn trọng, cung kính chúng **Tăng**; sống tôn trọng, cung kính học **giới**; sống tôn trọng, cung kính Thiền **định**. Đây là sự tối thượng tôn kính, bạch Thế Tôn, mà Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc; bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai, hay lời giảng dạy của Như Lai.

9) -- Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Cái này là tối thượng tôn kính mà Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc bày tỏ sự tối thượng tôn kính đối với Như Lai, hay đối với lời giảng dạy của Như Lai.

298 Ví dụ Ngựa - 8 Tánh xấu của người tu - Kinh NGỰA CHƯA ĐIỀU PHỤC – Tăng III, 546

NGỰA CHƯA ĐIỀU PHỤC –*Tăng* III, 546

1. - Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về tám loại ngựa chưa điều phục, tám tánh xấu của con ngựa, tám hạng người chưa điều phục, tám tánh xấu của con người. Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

2. - *Này các Tỷ-kheo, thế nào là tám loại ngựa chưa được điều phục? Thế nào là tám tánh xấu của ngựa?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc, bị người đánh xe la và thúc đẩy, nó đi lùi, và với lưng, làm chiếc xe chạy vòng lại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ nhất của con ngựa.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi đã đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó nhảy lùi, đạp vào thành xe, làm gãy gọng xe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ hai của con ngựa.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, rút bắp vế ra khỏi gọng xe và dẫm nát gọng xe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ ba của con ngựa.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, liền đi con đường xấu và làm cho xe bị lạc hướng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bốn của con ngựa.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó trườn đứng phía chân trước và đạp lên không trung với chân trước. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ năm của con ngựa.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, không để ý đến người đánh xe la, không để ý đến cây gậy thúc ngựa, lấy răng nghiền hàm thiết (khớp ngựa) ngựa và đi chỗ nào nó muốn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ sáu của con ngựa.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, không đi tới, không đi lui, đứng lại tại chỗ như một cột trụ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bảy của con ngựa.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, liền tréo hai chân trước, tréo lại hai chân sau, và quy xuống bốn chân tại đấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tám của con ngựa.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám loại ngựa chưa được điều phục và tám tánh xấu của con ngựa.

10. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tám hạng người chưa được điều phục và tám tánh xấu của con người?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **tránh né (vấn đề) như là không nhớ**, nói rằng: *"Tôi không nhớ, tôi không nhớ "*. Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, nó đi lùi với cái lưng làm cho cái xe chạy vòng lại. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ nhất của con người.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **phát ra lời chất vấn Tỷ-kheo buộc tội**: *"Thầy lấy quyền gì mà nói, này kẻ ngu si không thông minh? Tại sao Thầy nghĩ rằng Thầy phải nói? "* Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, nó nhảy lùi lại, đạp vào thành xe, làm gãy gọng xe. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng

người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu hai của con người.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **liền cật nạn Tỷ-kheo buộc tội**: *"Thầy cũng phạm tội tên là như vậy. Vậy Thầy hãy phát lộ trước"*. Này các Tỷ kheo,ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, rút bắp vế ra khỏi xe và dẫm nát gọng xe. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu ba của con người.

13. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **liền tránh né vấn đề với một vấn đề khác**, *hướng dẫn câu chuyện ra ngoài và biểu lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn.* Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, liền đi vào con đường xấu và làm cho xe bị lạc hướng. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tư của con người.

14. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **liền nói ba hoa, khua tay múa chân.** Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, liền trườn đứng phía thân trước và đạp lên không với chân trước. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ năm của con người.

15. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, *không để ý đến chúng Tăng, không để ý đến các Tỷ-kheo buộc tội, vị ấy đi chỗ nào vị ấy muốn.* Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, không để ý đến người đánh xe, không để ý đến cây roi, lấy răng nghiến hàm thiết ngựa, và đi chỗ nào nó muốn. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ sáu của con người.

16. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, liền nói: *"Tôi không có phạm tội, tôi không*

có phạm tội" và vị ấy làm chúng Tăng bực mình với sự im lặng. Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, không đi tới, không đi lui, đứng lại như một cột trụ. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bảy của con người.

17. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, nói như sau: *"Tại sao các Tôn giả lại quá lo cho tôi. Bắt đầu từ nay, tôi sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục". Rồi vị ấy sau khi từ bỏ học pháp và hoàn tục nói như sau: "Nay các Tôn giả ấy được hoan hỷ".* Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, liền tréo lại hai chân trước, tréo lại hai chân sau và nằm xuống bốn chân tại đấy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tám của con người.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám hạng người chưa được điều phục và tám tánh xấu của con người.

299 Ví dụ Ngựa - 8 Đức tánh của người tu thuần thục - Kinh CON NGỰA THUẦN THỤC – Tăng III, 543

CON NGỰA THUẦN THỤC – *Tăng* III, 543

1. - Đầy đủ với *tám đức tánh*, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở sữu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua.

2.Thế nào là tám?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thục, khéo sanh cả hai từ mẫu hệ và phụ hệ, tại phương hướng nào, các con ngựa hiền thiện, thần thục không sanh trưởng, tại phương hướng ấy, con ngựa ấy được sanh.*
- *Họ cho ăn các món ăn gì, ướt hay khô, con ngựa ấy ăn một cách cẩn thận, không có làm rơi rớt.*
- *Con ngựa ấy nhàm chán khi phải đứng hay nằm gần phân hay nước tiểu.*
- *Con ngựa ấy sống hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các con ngựa khác, và không làm các con ngựa khác hoảng sợ.*

- *Phàm có những gian dối, giả dối, xảo trá, quanh co gì, nó nêu rõ như thật cho người đánh xe biết, và người đánh xe cố gắng nhiếp phục nó.*
- *Khi đang kéo xe, nó nghĩ: "Hãy để cho các con ngựa khác muốn hay không muốn kéo, còn ta, ta sẽ kéo".*
- *Khi đi, nó đi con đường thẳng.*
- *Kiên trì, nó kiên trì cho đến khi mạng sống chấm dứt.*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở sữu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua.

3. Như vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu tám pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính … là ruộng phương vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.*
- *Phàm nhận các món đồ ăn gì, thô hay tế, vị ấy ăn một cách cẩn thận, không có oán thán gì,*

- *Vị ấy có nhàm chán, nhàm chán thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, nhàm chán sự thành tựu các pháp ác bất thiện.*
- *Vị ấy sống hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các Tỷ-kheo khác, và không làm các Tỷ-kheo khác hoảng sợ.*
- *Phàm có những gian dối, giả dối, xảo trá, quanh co gì, nêu rõ như thật cho vị Đạo Sư hay các đồng Phạm hạnh có trí cố gắng để nhiếp phục.*
- *Trong khi học tập, vị ấy khởi lên ý nghĩ: "Hãy để cho các Tỷ-kheo khác học tập, hay không học tập, còn ta, ta sẽ học tập ở đây ".*
- *Khi đi, vị ấy đi con đường thẳng, tại đây, con đường thẳng này tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.*
- *Vị ấy sống tinh cần, nghĩ rằng: "Dầu chỉ có da, gân hay xương còn lại, dầu thịt và máu có khô cạn trong thân, điều mà sự kiên trì của con người, sự tinh tấn của con người, sự nỗ lực có thể đạt được, nếu chưa đạt được thời tinh tấn không có chấm dứt".*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng

được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

300 Ví dụ Ngựa - Đầy đủ sắc đẹp, sức mạnh, tốc lực - Kinh CON NGỰA THUẦN THỤC 1 – Tăng I, 443

CON NGỰA THUẦN THỤC 1 – *Tăng* I, 443

1. - Đầy đủ với ba đức tánh, này các Tỷ-kheo, một con **ngựa** của vua, hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như một biểu tượng của vua. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thục, đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực.

Đầy đủ với ba đức tánh này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sử dụng của vua, và được xem như một biểu tượng của vua.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đầy đủ với ba pháp, một **Tỷ-kheo** đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ **sắc đẹp**, đầy đủ **sức mạnh**, đầy đủ **tốc lực**.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ* ***sắc đẹp****?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo giữ gìn **giới luật**, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ* ***sức mạnh****?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần **tinh tấn**, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, dõng mãnh, không từ bỏ trách nhiệm đối với các pháp thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ* ***tốc lực****?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **như thật rõ biết: "Đây là Khổ"**, như thật rõ biết: "Đây là Khổ tập", như thật rõ biết: "Đây là Khổ diệt", như thật rõ biết: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

CON NGỰA THUẦN THỤC 2 – *Tăng* I, 445

1-4. … (Hoàn toàn giống như kinh trên)

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ* ***tốc lực****?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do **đoạn diệt năm hạ phần kiết sử**, được hóa sanh tại chỗ ấy nhập Bát-Niết bàn, khỏi phải trở lui từ thế giới ấy, đến thế giới này. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

CON NGỰA THUẦN THỤC 3 – *Tăng* I, 445

1-4. … (Hoàn toàn giống như kinh số 94, từ 1-4)

*5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo <u>đầy đủ **tốc lực**</u>?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do **đoạn diệt các lậu hoặc** ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ và chứng đạt an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

301 Ví dụ Ngựa - Đầy đủ, sắc đẹp, sức mạnh, tốc lực - Kinh CON NGỰA THUẦN CHỦNG 1 – Tăng II, 293

CON NGỰA THUẦN CHỦNG 1 – *Tăng* II, 293

1.- Đầy đủ với bốn đức tánh, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần chủng, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, được xem như một biểu tượng của vua. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện thuần chủng, đầy đủ với sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực, đầy đủ với cân đối. Đầy đủ với bốn đức tánh này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần chủng, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, được xem như một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đầy đủ với bốn pháp, môt Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bốn?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực, đầy đủ với cân đối.**

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống có giới luật, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần, tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, dõng mãnh, không từ bỏ trách nhiệm đối với các pháp thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo như thật rõ biết: "Đây là khổ"; như thật rõ biết: "Đây là khổ tập"; như thật rõ biết: "Đây là khổ diệt"; như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sự cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được thâu nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sự cân đối. Này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

CON NGỰA THUẦN CHỦNG 2 – *Tăng* II, 295

(Giống như kinh trước, chỉ khác định nghĩa về tốc độ của Tỷ-kheo, có thể giải thích khác như sau)

… Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tốc độ vị Tỷ-kheo?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

(các đức tánh khác như kinh trước) …

302 Vị nhiếp phục được lạc, bất lạc - Kinh TRUYỀN THỐNG – Tăng I, 600

TRUYỀN THỐNG – *Tăng* I, 600

1. - Có **bốn truyền thống bậc Thánh** này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách. Thế nào là bốn?

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại y nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại y nào, không vì nhân y phục rơi vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp.
- Nếu không được y, không có lo âu tiếc nuối;
- Nếu được y không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ y,
- Không vì biết đủ với bất cứ loại y nào, không có khen mình chê người.
- Ai ở đây, khôn khéo (thiện xảo), không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo,

đấy gọi là Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thống, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

❖ Lại nữa, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào, không vì nhân khất thực rơi vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp. Nếu không được đồ ăn khất thực, không có lo âu tiếc nuối;
- Nếu được đồ ăn khất thực, không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ đồ ăn khất thực,
- Không vì biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào, không có khen mình, chê người.
- Ai ở đây khôn khéo (thiện xảo), không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thống, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

❖ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại sàng tọa nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại sàng tọa nào, không vì nhân sàng tọa rời vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp.

- Nếu không được sàng tọa, không có lo âu tiếc nuối;
- Nếu được sàng tọa, không có tham lam, mê say, đắm đuối; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ sàng tọa,
- Không vì biết đủ đối với bất cứ loại sàng toạ nào mà khen mình chê người.
- Ai ở đây khôn khéo, (thiện xảo), không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thống kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

❖ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích tu tập, vui thích tu tập, ưa thích đoạn tận, vui thích đoạn tận, nhưng không vì ưa thích tu tập, vui thích tu tập, ưa thích đoạn tận, vui thích đoạn tận mà khen mình chê người. Ai ở đây khôn khéo, không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng trên Thánh truyền thống, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

Bốn truyền thống bậc Thánh này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách.

2. Thành tựu bốn **Thánh truyền thống** này, này các Tỷ-kheo:

- Nếu Tỷ-kheo trú ở phương Đông, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Nếu trú ở phương Tây, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Nếu trú ở phương Bắc, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Nếu trú ở phương Nam, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì **bậc trí nhiếp phục không hoan hỷ và hoan hỷ.**

3. Hoan hỷ không nhiếp phục,
Không nhiếp phục bậc trí,
Không hoan hỷ không nhiếp,
Không nhiếp phục bậc trí,
Bậc trí nhiếp phục được,
Nhiếp phục không hoan hỷ.
Vị xóa bỏ mọi nghiệp,
Trừ khử và ngăn chặn,
Như vàng ròng Diêm-phù.

Ai xứng đáng cất giữ?
Chư Thiên khen vị ấy,
Phạm thiên cũng tán thán.

303 Vị ở chỗ nào chói sáng chỗ ấy - Kinh LÀM CHO CHÓI SÁNG – Tăng II, 734

LÀM CHO CHÓI SÁNG – *Tăng* II, 734

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ làm chói sáng chỗ ấy.

2. Thế nào là năm?

- Có giới sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn... và học tập trong các học pháp;
- Nghe nhiều... khéo thành tựu nhờ chánh kiến; thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn... giải thích nghĩa lý minh xác;
- Có năng lực với pháp thoại nêu rõ, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ những người đến yết kiến;
- Chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ làm chói sáng chỗ ấy.

304 Vị ở chỗ nào có lòng từ bi đối với chỗ ấy - Kinh CÓ LÒNG TỪ MẪN – Tăng II, 736

CÓ LÒNG TỪ MẪN – *Tăng* II, 736

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ có lòng từ mẫn đối với các gia chủ.

2. Thế nào là năm?

- Khích lệ tăng thượng giới;
- Khiến chúng sống theo gương pháp;
- Khi đến thăm người bệnh, an trú niệm cho người bệnh như sau: **"Các vị hãy an trú niệm vào hướng đến quả A-la-hán"**;
- Khi đại chúng Tỷ-kheo đi đến từ nhiều địa phương khác nhau, vị ấy nói với các gia chủ đi đến như sau: "Nay đại chúng Tỷ-kheo đã đến từ nhiều địa phương khác nhau. Các vị hãy làm các phước đức. Nay là thời làm các phước đức";
- Họ có cúng dường các món ăn gì, hoặc thô hoặc tế, tự mình thọ dụng, không làm cho của tín thí rơi rớt.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ có lòng từ mẫn đối với các gia chủ.

305 Vị ở chỗ nào lợi ích cho chỗ ấy - Kinh GIÚP ĐỠ NHIỀU – Tăng II, 735

GIÚP ĐỠ NHIỀU – *Tăng* II, 735

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ giúp đỡ rất nhiều cho trú xứ ấy.

2. Thế nào là năm?

- Có giới... và học tập trong các pháp;
- Nghe nhiều... khéo thành tựu nhờ chánh kiến;
- Vị ấy sữa chữa những gì bị gãy, bị hủy hoại.
- Khi đại chúng Tỷ-kheo đi đến từ nhiều địa phương khác nhau, vị ấy nói với các gia chủ đi đến như sau: "Nay đại chúng Tỷ-kheo đã đến từ nhiều địa phương khác nhau. Các vị hãy làm các phước đức. Nay là thời làm các phước đức";
- Chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ giúp đỡ rất nhiều cho trú xứ ấy.

306 Vừa đủ cho mình hay cho người - Kinh VỪA ĐỦ – Tăng III, 678

VỪA ĐỦ –*Tăng* III, 678

1.- *Thành tựu* *sáu* *pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo* *vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác*. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp.*
- *Là người thọ trì những pháp đã được nghe.*
- *Là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì.*
- *Sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp.*
- *Giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý xác minh.*
- *Có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.*

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.

3. *Thành tựu <u>năm</u> pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.* Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp.*
- *Là người thọ trì những pháp đã được nghe.*
- *Là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì.*
- *Sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp.*
- *Giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý xác minh.*

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.

5. *Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.* Thế nào là bốn?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. *Nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp.*

2. *Là người thọ trì những pháp đã được nghe.*
3. *Là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì.*
4. *Sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp.*
5. *Giọng nói không dễ nghe, phát âm không tốt, lời nói không tao nhã, không phân minh, phát ngôn bập bẹ, giải thích nghĩa lý không xác minh.*
6. *Không có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.*

Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.

7. *Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.* Thế nào là bốn?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. *Nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp.*
2. *Là người thọ trì những pháp đã được nghe.*
3. *Không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì.*

4. *Không có sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp.*
5. *Giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý xác minh.*
6. *Có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.*

Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.

9. *Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo* ***không*** *vừa đủ cho tự mình,* ***không*** *vừa đủ cho các người khác.* Thế nào là ba?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. *Không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp.*
2. *Là người thọ trì những pháp đã được nghe.*
3. *Là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì.*
4. *Sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp.*
5. *Giọng nói không dễ nghe, phát âm không tốt, lời nói không tao nhã, không phân minh, phát*

ngôn bập bẹ, giải thích nghĩa lý không xác minh.

6. *Không có khả năng thuyết giảng, không khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.*

11. *Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác.* Thế nào là ba?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. *Không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp.*
2. *Là người thọ trì những pháp đã được nghe.*
3. *Không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì.*
4. *Không là người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp.*
5. *Giọng nói dễ nghe, ..., giải thích nghĩa lý xác minh.*
6. *Có khả năng thuyết giảng, ..., làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.*

13. *Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác.* Thế nào là hai?

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. *Không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp.*
2. *Là người không thọ trì những pháp đã được nghe.*
3. *Là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì.*
4. *Là người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp.*
5. *Giọng nói không dễ nghe, ..., giải thích nghĩa lý không xác minh.*
6. *Không có khả năng thuyết giảng, ..., làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.*

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác.

15. *Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.* Thế nào là hai?

16. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. *Không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp.*

2. *Là người không thọ trì những pháp đã được nghe.*
3. *Không suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì.*
4. *Không có sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp.*
5. *Giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý xác minh.*
6. *Có khả năng thuyết giảng pháp thoại, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.*

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.

307 Vừa đủ cho mình hay cho người - Kinh VỪA ĐỦ – Tăng IV, 31

VỪA ĐỦ – *Tăng* IV, 31

1. Tại đấy, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền, thành tựu sáu pháp, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, là vừa đủ cho các kẻ khác. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp;
- Là người thọ trì những pháp đã được nghe;
- Là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì;
- Sau khi biết ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi biết ý nghĩa, sau khi biết pháp, thực hành pháp và tùy pháp;
- Giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác;
- Có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, là vừa đủ cho các người khác.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, là vừa đủ cho các người khác. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp;
- Là người thọ trì các pháp được nghe;
- Là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì;
- Sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp;
- Giọng nói dễ nghe...;
- Có khả năng thuyết giảng, khích lệ ... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, là vừa đủ cho người khác.

5. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo , Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các kẻ khác. Thế nào là bốn?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Tỷ-kheo nhanh nhẹn, nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp;*
- *Là người thọ trì các pháp được nghe;*
- *Là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì;*
- *Sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp;*
- Giọng nói không dễ nghe, phát âm không tốt, lời nói không tao nhã, không phân minh, phát ngôn bập bẹ, giải thích lý không minh xác;
- Không có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các kẻ khác.

7. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, không vừa đủ cho các kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là bốn?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp;*
- *Là người thọ trì các pháp đã được nghe;*

- Không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì;
- Không có sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp;
- *Giọng nói dễ nghe; phát âm tốt, lời nói tao nhã phân minh, phát minh không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác;*
- *Có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.*

Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các người khác, không vừa đủ cho tự mình.

9. Thành tựu **ba pháp**, này các Tỷ-kheo, vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho kẻ khác. Thế nào là ba?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp;
- *Là người thọ trì các pháp đã được nghe;*
- *Là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì;*
- *Sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp*;

- Giọng nói không dễ nghe ... giải thích nghĩa lý không minh xác;
- Không có khả năng thuyết giảng... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các kẻ khác.

11. Thành tựu **ba pháp**, này các Tỷ-kheo, vừa đủ cho các kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là ba?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp;
- *Là người thọ trì các pháp đã được nghe;*
- Không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì;
- Không là người sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp;
- *Giọng nói dễ nghe ... giải thích nghĩa lý minh xác;*
- *Có khả năng thuyết giảng ... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.*

Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình.

13. Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho người khác. Thế nào là hai?

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp;
- Không là người thọ trì các pháp đã được nghe;
- *Là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì;*
- *Là người sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp;*
- Giọng nói không dễ nghe ... giải thích nghĩa lý không minh xác;
- Không có khả năng thuyết giảng... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác.

15. Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là hai?

16. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp;
- Không là người thọ trì các pháp đã được nghe;
- Không suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì;
- Không là người sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp;
- *Giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác;*
- *Có khả năng thuyết giảng pháp thoại, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.*

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho người khác, không vừa đủ cho tự mình.

308 Xuất gia bỏ thân kiến - Kinh Kiếm – Tương I, 35

Kiếm – *Tương* I, 35

(Vị Thiên):

> *Như kiếm đã chạm da,*
> *Như lửa cháy trên đầu,*
> *Tỷ-kheo hãy chánh niệm,*
> *Xuất gia bỏ* ***ái dục.***

(Thế Tôn):

> *Như kiếm đã chạm da,*
> *Như lửa cháy trên đầu,*
> *Tỷ-kheo hãy chánh niệm,*
> *Xuất gia bỏ* ***thân kiến***.

309 Xuất gia ntn để không thành vô dụng - TIỂU Kinh XÓM NGỰA – 40 Trung I, 613

TIỂU KINH XÓM NGỰA

(Culaassapura suttam)

– Bài kinh số 40 – *Trung* I, 613

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở giữa dân chúng Anga (Ương già), tại một xã ấp của dân chúng Anga, tên là Assapura. Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo.

– Bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Sa-môn! Sa-môn! Này các Tỷ-kheo, dân chúng biết các Ông là vậy. Và nếu các Ông có được hỏi: "Các Ông là ai!" Các Ông phải tự nhận: "Chúng tôi là Sa-môn".

Này các Tỷ-kheo, **các Ông đã được danh xưng như vậy, đã tự nhận là như vậy, thì này, các Tỷ-kheo, các Ông phải tự tu tập như sau:** *"Những pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn, chúng ta sẽ tu tập pháp môn ấy. Như vậy danh xưng này của chúng ta mới chân chính và sự tự nhận này của chúng ta mới như thật. Và những thứ cúng dường mà chúng ta thọ hưởng như y phục, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh mới có được kết quả lớn, lợi ích lớn cho chúng ta. Và chúng ta xuất gia không thành vô dụng, có kết quả, có thành tích".*

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn?

Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo có tâm tham dục và lòng tham dục không được đoạn diệt, có tâm sân hận và lòng sân hận không được đoạn diệt, có tâm phẫn nộ và lòng phẫn nộ không được đoạn diệt, có tâm thù hận và lòng thù hận không được đoạn diệt, có tâm giả dối và lòng giả dối không được đoạn diệt, có tâm não hại và lòng não hại không được đoạn diệt, có tâm tật đố và lòng tật đố không được đoạn diệt, có tâm xan lẫn và lòng xan lẫn không được đoạn diệt, có tâm man trá và lòng man trá không được đoạn diệt, có tâm xảo trá và lòng xảo trá không được đoạn diệt, có tâm ái dục và lòng ái dục không được đoạn

diệt, có tà kiến và tà kiến không được đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, nếu vị ấy không thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn, thì không thể đoạn diệt được những cấu uế cho Sa-môn, những tỳ vết cho Sa-môn, những lỗi lầm cho Sa-môn, sự đọa sanh vào đọa xứ, sự thọ lãnh các ác thú. ***Này các Tỷ-kheo, ví như một loại võ khí nguy hiểm tên mataja có hai lưỡi rất sắc bén, có thể được bao lại và bỏ vào trong một cái bao***. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *Ta nói sự xuất gia của Tỷ-kheo ấy là như vậy*.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị mang đại y (Sanghati) chỉ tùy thuộc vào mang đại y.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị lõa thể chỉ tùy thuộc vào lõa thể.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống thoa bụi và đất chỉ tùy thuộc vào hạnh thoa bụi và đất.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống theo lễ nghi tắm rửa chỉ tùy thuộc vào lễ nghi tắm rửa.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống dưới gốc cây chỉ tùy thuộc

vào hạnh sống dưới gốc cây.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị sống ngoài trời chỉ tùy thuộc vào hạnh sống ngoài trời.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của người theo hạnh đứng thẳng chỉ tùy thuộc vào hạnh đứng thẳng.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của một vị ăn uống có định kỳ chỉ tùy thuộc vào hạnh ăn uống có định kỳ.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của người sống theo **chú thuật** chỉ tùy thuộc vào hạnh sống theo chú thuật.

– Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của vị bện tóc chỉ tùy thuộc vào hạnh bện tóc.

Này các Tỷ-kheo, nếu lòng tham dục của người có tâm tham dục được đoạn diệt chỉ nhờ vào hạnh mang đại y của người mang đại y, nếu lòng sân của người có tâm sân được đoạn diệt, nếu lòng phẫn nộ của người có tâm phẫn nộ được đoạn diệt, nếu lòng hiềm hận của người có tâm hiềm hận được đoạn diệt, nếu lòng giả dối của người có tâm giả dối được đoạn diệt, nếu lòng não hại của người có tâm não hại được đoạn diệt, nếu lòng tật đố của người có tâm tật đố

được đoan diệt, nếu lòng xan lẩn của người có tâm xan lẩn được đoạn diệt, nếu lòng man trá của người có tâm man trá được đoạn diệt, nếu lòng xảo trá của người có tâm xảo trá được đoạn diệt, nếu lòng ái dục của người có tâm ái dục được đoạn diệt, nếu tà kiến của người có tà kiến được đoạn diệt, (chỉ nhờ hạnh mang đại y của người mang đại y), thì những thân hữu quyến thuộc, bà con cùng một huyết thống có thể khiến người đó mang đại y ngay khi người đó mới sanh, và khuyên người đó mặc đại y như sau: "Này hiền nhi, hãy mang đại y, nếu mang đại y thì lòng tham dục của người có tâm tham dục, sẽ được đoạn diệt, lòng sân của người có tâm sân sẽ được đoạn diệt, lòng giả dối của người có tâm giả dối sẽ được đoạn diệt, lòng não hại của người có tâm não hại sẽ được đoạn diệt, lòng tật đố của người có tâm tật đố sẽ được đoạn diệt, lòng xan lẫn của người có tâm xan lẫn sẽ được đoạn diệt, lòng man trá của người có tâm man trá sẽ được đoạn diệt, lòng xảo trá của người có tâm xảo trá sẽ được đoạn diệt, lòng ái dục của người có tâm ái dục sẽ được đoạn diệt, tà kiến của người có tà kiến sẽ được đoạn diệt chỉ nhờ mang đại y. "Này các Tỷ-kheo, bởi vì Ta thấy có người mang đại y nhưng vẫn có tâm tham dục, có tâm sân hận, có tâm phẫn nộ, có tâm giả dối, có tâm não hại, có tâm tật đố, có tâm xan lẩn, có tâm man trá, có tâm xảo trá, có tâm ái dục, có tâm tà kiến, nên

Ta không nói rằng, Sa-môn hạnh của người có tham dục chỉ tùy thuộc vào hạnh mang đại y của vị ấy. Này các Tỷ-kheo, nếu lòng tham dục của người có tâm tham dục được đoạn diệt chỉ nhờ hạnh lõa thể của người lõa thể... chỉ nhờ hạnh thoa bụi và đất của người sống theo hạnh thoa bụi và đất... chỉ nhờ hạnh lễ nghi tắm rửa của người sống theo hạnh lễ nghi tắm rửa... chỉ nhờ hạnh sống dưới gốc cây của người sống dưới gốc cây... chỉ nhờ hạnh sống ngoài trời của người sống ngoài trời... chỉ nhờ hạnh sống đứng thẳng của người sống đứng thẳng... chỉ nhờ hạnh ăn uống có định kỳ của người sống ăn uống có định kỳ... chỉ nhờ hạnh sống theo chú thuật của người sống theo chú thuật... Này các Tỷ-kheo, nếu lòng tham dục của người có tâm tham dục đoạn diệt chỉ nhờ hạnh bện tóc của người sống theo hạnh bện tóc; nếu lòng sân hận của người có tâm sân hận... (như trên)..., nếu tà kiến của người có tà kiến được đoạn diệt (chỉ nhờ hạnh của người sống theo hạnh bện tóc), thì những thân hữu quyến thuộc, bà con cùng một huyết thống có thể khiến người đó bện tóc ngay khi người đó mới sanh, và khuyên người đó bện tóc như sau: "Này hiền nhi, hãy bện tóc; nếu bện tóc thì lòng dục của người có tâm tham dục sẽ được đoạn diệt, lòng sân hận của người có tâm sân hận... nếu tà kiến của người có tà kiến sẽ được đoạn diệt, chỉ nhờ sống theo hạnh bện tóc"". Này các Tỷ-kheo, bởi vì Ta thấy có người theo

hạnh bện tóc nhưng vẫn có tâm tham dục, có tâm sân hận, có tâm phẫn nộ, có tâm giả dối, có tâm não hại, có tâm tật đố, có tâm xan lẩn, có tâm man trá, có tâm xảo trá, có tâm ái dục, có tà kiến, nên Ta không nói rằng Sa-môn hạnh của người theo hạnh bện tóc chỉ tùy thuộc vào hạnh bện tóc của vị ấy.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn?

Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo **có tâm tham dục và lòng tham dục được đoạn diệt**, có tâm sân và lòng sân hận được đoạn diệt, có tâm phẫn nộ và lòng phẫn nộ được đoạn diệt, có tâm hiềm hận và lòng hiềm hận được đoạn diệt, có tâm giả dối và lòng giả dối được đoạn diệt, có tâm não hại và lòng não hại được đoạn diệt, có tâm tật đố và lòng tật đố được đoạn diệt, có tâm xan lẩn và lòng xan lẩn được đoạn diệt, có tâm man trá và lòng man trá được đoạn diệt, có tâm xảo trá và lòng xảo trá được đoạn diệt, có tâm ái dục và lòng ái dục được đoạn diệt, có tà kiến và tà kiến được đoạn diệt... => Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, nếu vị ấy thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn, thì có thể đoạn diệt được những cấu uế cho Sa-môn, những tỳ vết cho Sa-môn, những lỗi lầm cho Sa-môn, đọa sanh vào đọa xứ, sự thọ lãnh các ác thú. **Vị ấy thấy tự ngã được gột sạch tất cả**

những ác, bất thiện pháp và vị ấy thấy tự ngã được giải thoát. Do thấy tự ngã được gột sạch tất cả những ác, bất thiện pháp ấy, do thấy tự ngã được giải thoát nên hân hoan sanh; do tâm hân hoan nên hỷ sanh; do hỷ nên thân được khinh an; do thân khinh an nên lạc thọ sanh; do lạc thọ nên tâm được định tĩnh. Vị ấy an trú biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy, phương thứ hai, cũng vậy, phương thứ ba, cũng vậy, phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại vô biên, không hận không sân. Với tâm câu hữu với bi... (như trên)... với tâm câu hữu với hỷ... an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Này các Tỷ-kheo, ví như một hồ sen có nước trong, có nước ngọt, có nước mát, có nước trong sáng, có bờ hồ khéo sắp đặt, đẹp đẽ. Nếu có người từ phương Đông đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước. Người ấy đi đến hồ sen ấy giải trừ khát nước và giải

trừ nóng bức. Nếu có người từ phương Tây đi đến... nếu có người từ phương Bắc đi đến, nếu có người từ phương Nam đi đến, nếu có người từ bất cứ ở đâu đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước, người ấy đi đến hồ sen ấy, giải trừ khát nước, giải trừ nóng bức.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có người từ gia đình Sát đế ly xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy đi đến pháp luật do Như lai thuyết dạy, sau khi tu tập từ, bi, hỷ, xả, nội tâm được định tĩnh... **Ta nói rằng chính nhờ nội tâm định tĩnh, vị ấy thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn**. Nếu vị ấy từ gia đình Bà-la-môn... từ gia đình Phệ xá (Vessa)... từ gia đình Thủ đà (Sudda), xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy đi đến pháp luật do Như Lai thuyết dạy, sau khi tu tập từ, bi, hỷ, xả, nội tâm được định tĩnh... Ta nói rằng chính nhờ nội tâm định tĩnh, vị ấy thực hành các pháp môn xứng đáng bậc Sa-môn.

Nếu có người từ gia đình Sát đế ly, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đi đến pháp luật do Như Lai thuyết dạy, nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình chứng tri, chứng ngộ và thành đạt vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. **Vị ấy thành Sa-môn nhờ đoạn diệt các lậu**

hoặc.

Nếu từ gia đình Bà-la-môn... từ gia đình Phệ xá... từ gia đình Thủ đà, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đi đến pháp luật do Như Lai thuyết dạy, nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình chứng tri, chứng ngộ và thành đạt vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, vị ấy thành Sa-môn nhờ đoạn diệt các lậu hoặc.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

310 Xuất gia ntn để không thành vô dụng - ĐẠI Kinh XÓM NGỰA – 39 Trung I, 593

ĐẠI KINH XÓM NGỰA

(Mahassapura suttam)

– Bài kinh số 39 – *Trung* I, 593

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở giữa dân chúng Anga (Ương- già), tại một xã ấp của dân chúng Anga, tên là Assapura. Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– **Sa-môn! Sa-môn!** Này các Tỷ-kheo, dân chúng biết các Ông là vậy. Và nếu các Ông được hỏi: "Các Ông là ai!" Các Ông phải tự nhận: "Chúng tôi là Sa-môn".

Này các Tỷ-kheo, các Ông đã được danh xưng như vậy, đã tự nhận là như vậy, thì này, các Tỷ-kheo, các Ông phải tự tu tập như sau: *"Chúng ta sẽ **thọ trì và thực hành** những pháp tác thành Sa-môn, những pháp tác thành Bà-la-môn.* ***Như vậy, danh xưng này của chúng ta mới chân chánh và sự tự nhận này của chúng ta mới như thật****. Và những đồ cúng dường mà chúng ta thọ hưởng như y phục, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh mới có được kết quả lớn, lợi ích lớn cho chúng ta. Và chúng ta xuất gia không thành vô dụng, có kết quả, có thành tích".*

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp tác thành Sa-môn, và các pháp tác thành Bà-la-môn?

"Chúng ta sẽ thành tựu tàm quý", như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, **Ta khuyến cáo các Ông**. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố cho các Ông: **Khi các Ông hướng đến mục đích Sa-môn hạnh, chớ có từ bỏ mục đích này, khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.**

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Thân hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì thân hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố cho các ông: Khi các Ông hướng đến mục đích Sa-môn hạnh, chớ có từ bỏ mục đích này, khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Khẩu hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì khẩu hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được

mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Ý hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì ý hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người".* Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, và ý hành thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Sanh mạng chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì sanh mạng thanh tịnh ấy, khen mình, chê người"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm

quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh. Đến mức độ này như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Chúng ta phải hộ trì các căn. Khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, chúng ta sẽ tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu, bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, chúng ta sẽ tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, và các căn đã được hộ trì, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như

trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Chúng ta phải biết tiết độ trong ăn uống, với chánh tư duy, chúng ta thọ thực, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để (thân này) khỏi bị thương hại, để hỗ trợ phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy chúng ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên cảm thọ mới, và chúng ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh và các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng

phải làm hơn nữa? "Chúng ta phải chú tâm cảnh giác. Ban ngày đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh một đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh giữa, chúng ta phải nằm dáng nằm con sư tử, nghiêng bên hông tay phải, một chân đặt trên chân kia, chánh niệm tỉnh giác, tâm nghĩ đến lúc thức dậy lại. Ban đêm canh đầu thức dậy, đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? "Chúng ta phải chánh niệm tỉnh giác, khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác, khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác, khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác, khi mang y kép, bình bát,

thượng y đều tỉnh giác, khi ăn uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác, khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác, khi đi đứng, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, chánh niệm tỉnh giác, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". **Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông...** (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch, như khu rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đống rơm. Sau khi đi khất thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết già, lưng thẳng, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. Từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm và thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh*

sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. Từ bỏ trạo cử hối quá, vị ấy sống không trạo cử hối tiếc, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử hối tiếc. Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

- ⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người mắc nợ liền làm các nghề nghiệp. Những nghề này được phát đạt, người ấy không những trả được nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng vợ. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia mắc nợ nên làm các nghề nghiệp. Những nghề này được phát đạt, ta không những trả được những nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng vợ". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.*
- ⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người bị bệnh, đau đớn, trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Sau một thời gian, người ấy khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị bệnh, đau đớn trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Nay ta khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.*
- ⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người bị nhốt trong ngục. Người ấy sau một thời gian được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn. Người*

ấy nghĩ: "Ta trước kia bị nhốt trong ngục, nay ta được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn. "Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.

⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người nô lệ, không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại. Người ấy sau một thời gian thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người giải thoát, được tự do đi lại. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị cảnh nô lệ, không được tự chủ, lệ thuộc người khác , không được tự do đi lại. Nay ta thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người giải thoát, được tự do đi lại". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.*

⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người giàu có, nhiều tài sản, đang đi qua bãi sa mạc. Người ấy sau một thời gian đã đi khỏi bãi sa mạc ấy, đến đầu làng, yên ổn, không có nguy hiểm, tài sản không bị tổn giảm. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia giàu có, nhiều tài sản, đi qua bãi sa mạc. Nay ta đã đi qua khỏi bãi sa mạc ấy, yên ổn, không có nguy hiểm, tài sản không bị tổn giảm". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.*

Cũng vậy này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự mình,

quán năm triền cái chưa xả ly, như món nợ, như bệnh hoạn, như ngục tù, như cảnh nô lệ, như con đường qua sa mạc. Này các Tỷ-kheo, cũng như không mắc nợ, không bị bệnh tật được khỏi tù tội, được tự do, đến được đất lành yên ổn. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán năm triền cái khi chúng được diệt trừ.

Sau khi đã đoạn trừ năm triền cái này, những triền cái làm ô nhiễm tâm tư, làm yếu ớt trí tuệ, vị ấy ly dục, ly ác, bất thiện pháp chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Vị ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không có hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, như một người hầu tắm lão luyện, hay đệ tử người hầu tắm, sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước, cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướt, trào trộn với nước ướt, thấm ướt cả trong lẫn ngoài với nước, nhưng không chảy thành giọt.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc

do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như một hồ nước, nước từ trong dâng lên, phương Đông không có lỗ nước chảy ra, phương Tây không có lỗ nước chảy ra, phương Bắc không có lỗ nước chảy ra, phương Nam không có lỗ nước chảy ra, và thỉnh thoảng trời mưa lớn. Suối nước mát từ hồ nước ấy phun ra, thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy hồ nước ấy, với nước mát lạnh, không một chỗ nào của hồ nước ấy không được nước mát lạnh thấm nhuần*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tĩnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là "xả niệm lạc trú", chứng và trú Thiền thứ ba. Vị ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như trong hồ sen xanh, hồ sen hồng, hồ sen trắng, có*

những sen xanh, sen hồng hay sen trắng. Những bông sen ấy sanh trong nước, lớn lên trong nước, không vượt khỏi nước, nuôi sống dưới nước, từ đầu ngọn cho đến gốc rễ đều thấm nhuần, tẩm ướt, tràn đầy thấu suốt bởi nước mát lạnh ấy, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồng hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như một người ngồi, dùng tấm vải trắng trùm đầu, không một chỗ nào trên toàn thân không được vải trắng ấy che thấu*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy ngồi thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không

cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sinh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mực như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. *Này các Tỷ-kheo, ví như một người đi từ làng mình đến làng khác, từ làng ấy đi đến một làng khác nữa, và từ làng này lại trở về làng của mình, người ấy nghĩ: "Ta từ làng của mình đi đến làng kia, nơi đây, ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ nơi làng nọ, ta đã trở về làng của ta".* Như vậy, này các Tỷ-kheo, với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm

đến, Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... (như trên)... Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. *Này các Tỷ-kheo,*

ví như có hai nhà có cửa, và ở đây, một người có mắt đứng ở giữa, người này có thể thấy các người (khác) đi vào nhà, đi ra, đi qua, đi lại. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang... đều do hạnh nghiệp của họ.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: "Đây là khổ", biết như thật: "Đây là Nguyên nhân của Khổ", biết như thật: "Đây là sự Diệt khổ", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến diệt khổ", biết như thật: "Đây là những lậu hoặc", biết như thật: "Đây là nguyên nhân của các lậu hoặc", biết như thật: "Đây là sự đoạn trừ các lậu hoặc", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc". **Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu**. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát". Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm xong, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa". *Này các Tỷ-kheo, ví như tại dãy núi lớn có một hồ nước, thuần tịnh, trong sáng,*

không cấu nhiễm, một người có mắt, đứng trên bờ sẽ thấy con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng một chỗ. Vị ấy nghĩ: "Đây là hồ nước thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Đây là những con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một chỗ". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết như thật: "Đây là khổ... biết như thật: "Đây là Con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc!" Nhờ hiểu biết như vậy, nhờ nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát, vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần phải làm đã làm xong, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa".

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy được gọi là Sa-môn, là Bà-la-môn, là vị đã tắm sạch sẽ, là vị đã biết và hiểu rõ, là bậc có học, là bậc Thánh, là bậc A-la-hán.

- Này các Tỷ-kheo, như thế nào, Tỷ-kheo là Sa-môn? - Vị này đã làm cho dừng lại các ác, các pháp bất thiện, những pháp này ô nhiễm, đưa đến tái sanh, đáng sợ hãi, đem lại khổ quả, đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là Sa-môn.

- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo là Bà-la-môn? - Vị này đã tẩn xuất ra ngoài các ác, các pháp bất thiện, những pháp này ô nhiễm, đưa đến tái sanh, đáng sợ hãi, đem lại khổ quả, đưa đến sanh già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là Bà-la-môn.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo đã tắm sạch sẽ? - Vị này đã tắm gội sạch sẽ các ác, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã tắm sạch sẽ.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo đã biết và hiểu rõ? -Vị này đã biết và hiểu rõ các ác, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã biết rõ.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo có học? - Vị này đã tiêu diệt các ác, các pháp bất thiện...đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có học.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo được gọi là bậc Thánh? - Vị này đã làm cho xa lìa các ác pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được gọi là bậc Thánh.

- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo được gọi là bậc A-la-hán? - Vị này <u>đã làm cho xa lìa</u> các ác, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

311 Xuất gia nếu biếng nhác, Càng tung vãi bụi trần - Kinh Tàyana – Tương I, 112

Tàyana – *Tương* I, 112

1) Rồi Thiên tử Tàyana, *trước kia thuộc ngoại đạo sư*, sau khi đêm gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Tàyana nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:

2) Ôi này Bà-la-môn,

Tinh tấn, cắt dòng nước,

Đoạn trừ và tiêu diệt,

Mọi tham đắm dục vọng.

Ẩn sĩ không đoạn dục,

Không chứng được nhứt tâm.

Nếu làm việc phải làm,

Cần kiên trì, tinh tấn.

Xuất gia, nếu biếng nhác,

Càng tung vãi bụi trần.
Không làm, hơn làm dở,
Làm dở sau khổ đau.
Đã làm nên làm tốt,
Làm tốt không khổ đau.

Như nắm vụng lá cỏ,
Có thể bị đứt tay.
Sa-môn hạnh vụng tu,
Kéo đến cõi địa ngục.
Mọi sở hành biếng nhác,
Mọi hạnh tu ô nhiễm,
Ác hạnh trong Phạm hạnh,
Không đưa đến quả lớn.

3) Thiên tử Tàyana nói như vậy. Sau khi nói xong, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ ấy.

4) Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã mãn, liền gọi các Tỷ-kheo.

5) -- Này các Tỷ-kheo, đêm nay Thiên tử Tàyana, trước kia thuộc ngoại đạo sư, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta, sau khi đến, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Tàyana nói lên bài kệ này trước mặt Ta:

*6) "**Ôi này Bà-la-môn***

Tinh tấn cắt dòng nước,

Đoạn trừ và tiêu diệt,

Mọi tham đắm dục vọng.

Ẩn sĩ không đoạn dục,

Không chứng được nhứt tâm.

Nếu làm việc khó làm,

Cần kiên trì tinh tấn,

Xuất gia nếu biếng nhác,

Càng tung vãi bụi trần.

Không làm, hơn làm dở,

Làm dở sau khổ đau.

Đã làm nên làm tốt,

Làm tốt không khổ đau.

Như nắm vụng lá cỏ,
Có thể bị đứt tay,
Sa-môn hạnh vụng tu,
Kéo đến cõi địa ngục.
Mọi sở hành biếng nhác,
Mọi hạnh tu ô nhiễm,
Ác hạnh trong Phạm hạnh,
Không đưa đến quả lớn."

7) Này các Tỷ-kheo, Thiên tử Tàyana nói như vậy. Nói vậy xong, đảnh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta và biến mất tại chỗ.

Này các Tỷ-kheo, hãy đọc bài kệ của Tàyana. Này các Tỷ-kheo, hãy học thuộc lòng bài kệ của Tàyana. Này các Tỷ-kheo, **bài kệ của Tàyana có đầy đủ nghĩa lợi và chính là căn bản của Phạm hạnh.**

312 Xuất gia sống không chế ngự căn - Kinh Jantu – Tương I, 142

Jantu – *Tương* I, 142

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời một số đông Tỷ-kheo trú ở Kosala (Câu-tát-la), trên sườn núi Himavanta (Tuyết sơn), tại một cốc nhỏ trong rừng. *Họ tự cao, tự mãn, dao động, lắm mồm lắm miệng, ăn nói huyên thuyên, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tư tán loạn, các căn không chế ngự.*

2) Rồi Thiên tử Jantu, vào đêm Bố-tát, ngày rằm, đi đến các Tỷ-kheo ấy, sau khi đến nói lên bài kệ với các Tỷ-kheo ấy:

Các Tỷ-kheo thuở xưa,

Sống thật chơn an lạc,

Họ thật là đệ tử,

Bậc Đại Giác Cù-đàm.

Không ham tìm món ăn,

Không ham tìm chỗ trú,

Biết đời là vô thường,
Họ chấm dứt khổ đau.

Nay tự làm ác hạnh,
Như thôn trưởng trong làng.
Họ ăn, ăn ngả gục,
Thèm khát vật nhà người.
Con vái chào chúng Tăng,
Đảnh lễ một vài vị
Kẻ khác, sống vất vưởng,
Không chỉ đạo, hướng dẫn.
Họ giống như thân thể
Kẻ chết bị quăng bỏ.

Những ai sống phóng dật,
Vì họ con nói lên,
Những ai không phóng dật,
Chân thành, con đảnh lễ.

313 Xuất gia sống phóng dật - Kinh CHA MẸ CỦA NAKULA 2 – Tăng III, 37

CHA MẸ CỦA NAKULA 2 –*Tăng* III, 37

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthì, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàthapindika. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến giảng đường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn.

Rồi Tôn giả Sàriputta vào buổi chiều, sau khi từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến giảng đường; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahàmoggallàna, Tôn giả Mahàkassapa, Tôn giả Mahàkaccàna, Tôn giả Mahàkotthita, Tôn giả Mahàcunda, Tôn giả Mahàkappina, Tôn giả Anuruddha, Tôn giả Revata, Tôn giả Ànanda vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy đi đến giảng đường; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Rồi Thế Tôn, sau khi ngồi như vậy đến quá phần lớn của đêm, từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tinh xá. Các Tôn giả ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về tinh xá của mình.

Nhưng tại đấy, các Tỷ-kheo tân học xuất gia không bao lâu, đi đến Pháp và Luật này chưa nhiều thời gian, ngáy và ngủ tại chỗ cho đến sáng.

Rồi Thế Tôn với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân thấy các Tỷ-kheo ấy ngáy và ngủ tại chỗ cho đến sáng, thấy vậy liền đi đến giảng đường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo ấy:

2. - Này các Tỷ-kheo, Sàriputta ở đâu? Mahàmoggallàna ở đâu? Mahàkassapa ở đâu? Mahàkaccàna ở đâu? Mahàkotthita ở đâu? Mahàcunda ở đâu? Mahàkappina ở đâu? Anuruddha ở đâu? Revata ở đâu? Ànanda ở đâu? Này các Tỷ-kheo, các đệ tử trưởng lão ấy đã đi đâu?

- Bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về tinh xá của mình.

- Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy không có các Tỷ-kheo trưởng lão, các tân học Tỷ-kheo ngáy và ngủ cho đến trời sáng!

➥ Các Thầy nghĩ thế nào? Này các Tỷ-kheo! Các Thầy có thấy và có nghe như sau: *"Một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể cai trị cả*

nước cho đến trọn đời, được quốc dân ái mộ và ưa thích"?

- Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: Này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể cai trị cả nước cho đến trọn đời, được quốc dân ái mộ và ưa thích.

➡ Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: *"Người thôn quê sống trên đất trại của người cha, vị tướng quân trong quân đội, vị thôn trưởng ở làng, vị tổ trưởng các tổ hợp sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể trọn đời làm tổ trưởng các tổ hợp và được các tổ viên ái mộ, ưu thích"?*

- Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau, này các Tỷ-kheo: Một người thôn quê sống trên đất trại của người cha, vị tướng quân sống trong quân đội, vị hôn trưởng ở làng, vị tổ trưởng các tổ hợp sống chuyên tâm hưởng thọ lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ có thể trọn đời làm tổ trưởng các tổ hợp và được các tổ viên ái mộ và ưa thích.

➡ Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: *"Vị Sa-môn hay Bà-la-môn sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, không phòng hộ các căn môn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm cảnh giác, không quán các thiện pháp, đầu đêm cuối đêm không sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi, do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát"?*

- Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau, này các Tỷ-kheo: Một vị Sa-môn hay Bà-la-môn sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, không phòng hộ các căn môn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm cảnh giác, không quán các thiện pháp, đầu đêm cuối đêm không sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi, do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

3. *Với căn môn được phòng hộ; ăn uống có tiết độ; chuyên tâm cảnh giác; quán các thiện pháp; đầu đêm cuối đêm sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi; do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát.* Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

314 Xuất gia với tư cách ăn trộm - Kinh Susìma – Tương II, 211

Susìma – *Tương* II, 211

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng con sóc.

I

2) Lúc bấy giờ Thế Tôn được cung kính, được tôn trọng, được kính lễ, được cúng dường, được tôn sùng và Ngài nhận được các vật dụng cúng dường như y áo, ẩm thực, sàng tọa và dược phẩm trị bệnh.

3) Chúng Tỷ-kheo cũng được cung kính, được tôn trọng, được kính lễ, được cúng dường, được tôn sùng và cũng nhận được các vật cúng dường như y áo, ẩm thực, sàng tọa và dược phẩm trị bệnh.

4) Nhưng các du sĩ ngoại đạo không được cung kính, không được tôn trọng, không được kính lễ, không được cúng dường, không được tôn sùng và cũng không nhận được các vật dụng cúng dường như y áo, ẩm thực, sàng tọa và dược phẩm trị bệnh.

II

5) Lúc bấy giờ du sĩ Susìma trú ở Ràjagaha cùng với đại chúng du sĩ.

6) Rồi hội chúng du sĩ của Susìma nói với du sĩ Susìma:

- *Thưa Hiền giả Susìma, ngài hãy đi đến và sống Phạm hạnh dưới sự chỉ dẫn của Sa-môn Gotama. **Sau khi ngài học Chánh pháp xong hãy nói lại cho chúng tôi. Sau khi chúng tôi học pháp ấy chúng tôi sẽ nói lại với các gia chủ. Như vậy chúng tôi sẽ được cung kính**, được tôn trọng, được kính lễ, được cúng dường, được tôn sùng và chúng tôi sẽ nhận được các vật dụng cúng dường như y áo, ẩm thực, sàng tọa và dược phẩm trị bệnh.*

7) - Thưa vâng, các Hiền giả.

Du sĩ Susìma nghe theo hội chúng của mình, liền đi đến Tôn giả Ananda; sau khi đến nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Tôn giả Ananda; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

III

8) Ngồi xuống một bên, du sĩ Susìma nói với Tôn giả Ananda:

- Này Hiền giả Ananda, tôi muốn sống Phạm hạnh trong Pháp và Luật này.

9) Rồi Tôn giả Ananda đưa du sĩ Susìma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

10) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, du sĩ Susìma này nói như sau: "Này Hiền giả Ananda, tôi muốn sống Phạm hạnh trong Pháp và Luật này".

11) Vậy Ananda, hãy cho Susìma xuất gia.

12) Và du sĩ Susìma được xuất gia dưới sự chỉ đạo của Thế Tôn và được thọ đại giới.

13) Lúc bấy giờ nhiều vị Tỷ-kheo ở trước mặt Thế Tôn đã tuyên bố chánh trí như sau: "Chúng tôi biết rằng: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa." "

IV

14) Tôn giả Susìma được nghe: Nhiều Tỷ-kheo trước mặt Thế Tôn đã tuyên bố chánh trí như sau: "Chúng tôi biết rõ rằng: 'Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa.'"

15) Rồi Tôn giả Susìma đi đến các Tỷ-kheo; sau khi đến nói lên với những Tỷ-kheo ấy những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

16) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Susìma nói với các Tỷ-kheo ấy:

- *Có đúng sự thật chăng, chư Tôn giả ở trước mặt Thế Tôn đã tuyên bố chánh trí như sau: "Chúng con biết rõ rằng: 'Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa'"?*

- Thưa có vậy, này Hiền giả.

17) Nhưng, *chư Tôn giả* ***biết như vậy, thấy như vậy chắc chứng được*** *nhiều loại thần thông khác nhau:* Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ trồi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước

không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết-già đi trên hư không như con chim; với bàn tay chạm và rờ vào mặt trăng và mặt trời, những vật có oai lực, đại oai thần như vậy. Có thể sử dụng thân một cách tự tại cho đến cõi Phạm thiên?.

- Thưa không phải vậy, này Hiền giả.

18) *Vậy có phải chư Tôn giả biết như vậy, thấy như vậy, chứng được thiên nhĩ thông thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng: chư Thiên và loài Người, xa và gần?*

- Thưa không phải vậy, này Hiền giả.

19) *Vậy có phải chư Tôn giả biết như vậy, thấy như vậy, với tâm của mình biết được tâm của các chúng sanh khác, các loài Người khác: Tâm có tham biết là tâm có tham; tâm không tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân; tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si; tâm không si biết là tâm không si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú; tâm tán loạn biết là tâm tán loạn. Đại hành tâm biết là đại hành tâm; không phải đại hành tâm biết không phải là đại hành tâm. Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng; tâm vô thượng biết là tâm vô thượng. Tâm Thiền định biết là tâm Thiền định; tâm không Thiền định biết là tâm*

không Thiền định. Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát; tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát?

- Thưa không phải vậy, này Hiền giả.

20) *Vậy có phải chư Tôn giả biết như vậy, thấy như vậy, nhớ được nhiều đời quá khứ. Như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy, chư Tôn giả nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết?*

- Thưa không phải vậy, này Hiền giả.

21) *Vậy có phải chư Tôn giả biết như vậy, thấy như vậy, với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Chư Tôn giả biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người*

đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, làm những ác hạnh về lời nói, những ác hạnh về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh này làm những thiện hạnh về thân, làm những thiện hạnh về lời nói, làm những thiện hạnh về ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên các thiện thú, cõi trời, trên đời này. Như vậy, với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, các vị thấy sự sống chết của chúng sanh. Các vị biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ?

- Thưa không phải vậy, này Hiền giả.

22) *Vậy có phải chư Tôn giả* ***biết như vậy, thấy như vậy****, sau khi vượt khỏi Sắc giới, thân cảm xúc Vô sắc giới, an trú vào tịch tịnh giải thoát?*

- Thưa không phải vậy, này Hiền giả.

23) *Hay ở đây, có phải chư Tôn giả vừa trả lời như vậy, vừa không chứng được các pháp này?*

24) --Này Hiền giả, không có chứng được gì.

25) *Như thế nào?*

- Thưa Hiền giả Susìma, chúng tôi chứng được **tuệ giải thoát.**

26) - Tôi không biết được ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vắn tắt này của chư Tôn giả. Lành thay nếu được chư Tôn giả nói lên cho tôi, để tôi có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vắn tắt này của chư Tôn giả!

27) - Này Hiền giả Susìma, dù cho Ông có biết hay Ông không biết, chúng tôi chứng được **Tuệ giải thoát**.

V

28) Rồi Tôn giả Susìma từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.

29) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Susìma trình bày lên Thế Tôn tất cả câu chuyện với các Tỷ-kheo ấy.

30) - *Này Susìma*, ***trước hết là trí về pháp trú, sau là trí về Niết-bàn.***

31) - Bạch Thế Tôn, con không hiểu được ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vắn tắt này của Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, lành thay nếu Thế Tôn nói lên cho con để con có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn!

32) - Này Susìma, dù cho Ông có biết hay Ông không có biết, trước hết là trí về pháp trú, sau là trí về Niết-bàn.

Này Susìma, Ông nghĩ thế nào? Sắc là thường hay vô thường?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn?

33) **Cái gì vô thường là khổ hay lạc?**

- Là khổ, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, **có hợp lý chăng khi chúng ta quán vật ấy là:** " Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi "?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

34) Thọ là thường hay vô thường?

- Vô thường, bạch Thế Tôn.

35) Tưởng là thường hay vô thường?

- Vô thường, bạch Thế Tôn.

36) Các hành là thường hay vô thường?

- Vô thường, bạch Thế Tôn.

37) Thức là thường hay vô thường?

- Vô thường, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

- Là khổ, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu chúng ta quán vật ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

38) Do vậy, này Susìma, cái gì thuộc **sắc** pháp quá khứ, vị lai hay hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả sắc pháp cần phải được quán như chơn như sau: *"Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi ".*

39) Cái gì thuộc thọ quá khứ, vị lai hay hiện tại... (như trên)...

40) Cái gì thuộc tưởng quá khứ, vị lai hay hiện tại... (như trên)...

41) Cái gì thuộc hành quá khứ, vị lai hay hiện tại... (như trên)...

42) Cái gì thuộc thức quá khứ, vị lai hay hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, **tất cả thức cần phải quán như chơn với chánh trí tuệ như sau:** *"Cái này* ***không*** *phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi ".*

43) *Này Susìma, thấy như vậy,* ***vị Đa văn Thánh đệ tử*** *nhàm chán đối với sắc, nhàm chán đối với thọ, nhàm chán đối với tưởng, nhàm chán đối với các hành, nhàm chán đối với thức. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".*

Này Susìma, Ông có thấy chăng: "Do duyên sanh, già chết sanh khởi"?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

44). ..

45) *"Do duyên thủ, hữu sanh khởi?" Này Susmìa, Ông có thấy chăng?*

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

46) *Này Susìma, Ông có thấy chăng: "Do duyên ái, thủ sanh khởi"?*

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

47) *"Do duyên thọ, ái sanh khởi. Do duyên xúc, thọ sanh khởi. Do duyên sáu xứ, xúc sanh khởi. Do duyên danh sắc, sáu xứ sanh khởi. Do duyên thức, danh sắc sanh khởi. Do duyên hành thức sanh khởi. Do duyên vô minh, hành sanh khởi". Này Susìma, Ông có thấy chăng?*

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

48) *"**Do sanh diệt, già chết diệt**", này Susìma, Ông có thấy chăng?*

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

49) *"**Do hữu diệt, nên sanh diệt**", này Susìma, Ông có thấy chăng?*

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

50) *"Do thủ diệt, nên hữu diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thọ diệt nên ái diệt. Do xúc diệt nên thọ diệt. Do sáu xứ diệt nên xúc diệt. Do danh sắc diệt, nên sáu xứ diệt. Do thức diệt, nên danh sắc diệt. Do hành diệt nên thức diệt. Do vô minh diệt, nên hành diệt!". Này Susìma, Ông có thấy chăng?*

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

51) ***Nhưng này, biết như vậy, thấy như vậy, Ông có chứng được các thần thông nhiều loại sai khác:*** Một thân hiện ra nhiều thân; nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ, trồi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết-già đi trên hư không như con chim; với bàn tay chạm và rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy. Có thể sử dụng thân một cách tự tại cho đến cõi Phạm thiên?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

52) *Này Susìma, có phải biết như vậy, thấy như vậy, với* _*thiên nhĩ*_ *thanh tịnh siêu nhân, Ông có thể nghe hai loại tiếng, tiếng chư Thiên và tiếng loài Người, tiếng xa và tiếng gần?*

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

53) *Này Susìma, có phải biết như vậy, thấy như vậy,* _*với tâm của mình biết được tâm*_ *của chúng sanh sai khác, của loài Người sai khác. Với tâm có tham, Ông biết được tâm có tham... với tâm không giải thoát, Ông biết được là tâm không giải thoát; với tâm giải thoát, Ông biết được là tâm giải thoát?*

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

54) *Này Susìma, có phải biết như vậy, thấy như vậy, Ông có thể* _*nhớ được nhiều đời quá khứ*_ *sai khác. Như một đời... (như trên)... Ông có thể nhớ được nhiều đời quá khứ sai khác cùng với các nét đại cương và các chi tiết?*

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

55) *Này Susìma, nhưng biết như vậy, thấy như vậy, với* _*thiên nhãn*_ *thanh tịnh siêu nhân, Ông có thể thấy các chúng sanh chết đi sanh lại... Ông có thể biết các chúng sanh tùy theo hạnh nghiệp của họ?*

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

56) *Này Susma, nhưng biết như vậy, thấy như vậy, có phải sau khi vượt khỏi các sắc pháp, với thân cảm thọ vô sắc pháp Ông an trú với tịch tịnh giải thoát?*

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

57) *Nay ở đây, này Susìma, với câu trả lời như vậy, với những pháp này không chứng được, này Susìma, có phải Ông không làm được điều này?*

VI

58) Rồi Tôn giả Susìma cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Một tội lỗi con đã vi phạm, bạch Thế Tôn, vì ngu đần, vì si mê, vì bất thiện. ***Con đã xuất gia như một người ăn trộm pháp*** *trong Pháp và Luật khéo giảng này. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận con tội lỗi này là một tội lỗi để con ngăn ngừa trong tương lai!*

59) Này Susìma, thật sự Ông đã phạm tội, vì ngu đần, vì si mê, vì bất thiện, Ông đã xuất gia như người ăn trộm pháp trong Pháp và Luật khéo giảng này.

60) *Ví như, này Susìma, người ta bắt được một người ăn trộm, một người phạm tội, dắt đến cho vua và thưa: "Thưa Đại vương, đây là người ăn trộm, người phạm tội. Đại vương hãy gia phạt người ấy theo hình phạt nào như Đại vương muốn". Vua ấy nói như sau: "Các Ông hãy đem người này, lấy dây thật chắc trói cánh tay người này thật chặt về phía sau, cạo đầu người ấy đi, dắt người ấy đi xung quanh trên một xe nhỏ với một cái trống, đi từ đường này tới đường khác, từ ngả ba này đến ngả ba khác, dắt người ấy ra khỏi cửa thành phía Nam, và hãy chặt đầu người ấy tại thành phía Nam".*

Những người kia vâng theo lời vua dạy, lấy dây thật chắc trói cánh tay người ấy thật chặt về phía sau, cạo trọc đầu, dắt người ấy đi xung quanh trên một xe nhỏ với một cái trống, đi từ đường này tới đường khác, từ ngả ba này tới ngả ba khác, dắt người ấy ra khỏi cửa thành phía Nam, và chặt đầu người ấy tại thành phía Nam.

61) *Này Susìma, Ông nghĩ thế nào? Người ấy do nhân duyên như vậy có cảm thọ khổ ưu hay không?*

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

62) *Này Susìma, dù cho người ấy do nhân duyên như vậy cảm thọ khổ ưu, hay không cảm thọ khổ ưu, thời*

sự xuất gia với tư cách ăn trộm pháp *trong Pháp và Luật khéo thuyết này, do nhân duyên ấy phải rơi vào và chịu đựng khổ báo còn kịch liệt hơn và quả báo còn đau đớn hơn.*

63) Này Susìma, Ông thấy phạm tội là phạm tội và như pháp phát lộ, nên chúng ta chấp nhận tội ấy cho Ông. Này Susìma, như vậy Luật của bậc Thánh được tăng trưởng, khi thấy được phạm tội là phạm tội và như pháp phát lộ để ngăn giữ trong tương lai.

315 Xuất gia bỏ thân kiến - Kinh Sudatta Tuđạtđa – Tương I, 123

Sudatta – *Tương* I, 123 (Tuđạtđa)

1). Đứng một bên, Thiên tử Sudatta nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

Như kiếm đã chạm da,
Như lửa cháy trên đầu,
Tỷ-kheo hãy chánh niệm,
Xuất gia, bỏ ái dục.

(Thế Tôn):

2) Như kiếm đã chạm da,
Như lửa cháy trên đầu,
Tỷ-kheo hãy chánh niệm,
Xuất gia, bỏ ***thân kiến****.*

316 Xấu - Hãy đuổi người này ra - Kinh CÁC ĐỒ RÁC – Tăng III, 513

CÁC ĐỒ RÁC –*Tăng* III, 513

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Campà, trên bờ hồ Gaggarà. Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Vị ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, tránh né vấn đề với một vấn đề khác, hướng câu chuyện ra ngoài, và hiện tướng phẫn nộ, sân hận và bất mãn. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

2. - *Này các Tỷ-kheo, hãy đuổi người này ra! Này các Tỷ-kheo, hãy tẩn xuất người này ra! Này các Tỷ-kheo, người này đáng bị khai trừ.*

Sao để con cháu người khác làm phiền nhiễu các ông? Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy phạm tội, họ biết người này là như sau: "Người này là Sa-môn ô uế, họ là Sa-môn rơm rạ, là Sa-môn rác rưởi. Khi biết như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì sao? Chớ để cho người ấy làm ô uế các Sa-môn hiền thiện khác.

3. *Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một ruộng lúa mì đã đầy đủ cây lúa mì ô nhiễm, cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rưới được mọc lên với rễ như vậy, giống như các cây lúa mì hiền thiện khác. Với cành lá như vậy, giống như những cây lúa mì hiền thiện khác; Với lá là như vậy, giống như những cây lúa mì hiền thiện khác, cho đến khi nào đầu ngọn lúa chưa mọc ra. Khi đầu ngọn lúa mọc ra, họ biết: "Đây là cây lúa mì hoang, đây là cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rưới". Sau khi biết như vậy, họ nhổ cây lúa mì ấy lên, luôn cả rễ, và quăng cây lúa mì ấy ra khỏi ruộng lúa. Vì cớ sao? Họ nói: "Đừng để cho cây lúa mì làm uế nhiễm các cây lúa mì hiền thiện khác".*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn giả hiệu, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưới". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác ".

4. *Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một đống lúa lớn đang được sàng quạt, tại đây, các hột lúa nào chắc*

cứng, có hạt, chúng được chất thành đống một bên; còn những hạt lúa nào yếu kém, chỉ là rơm, thời được gió thổi tạt qua một bên, và người chủ, với cây chổi, quét chúng còn xa hơn nữa. Vì cớ sao? "Chớ để cho lúa ấy làm uế nhiễm các hạt lúa hiền thiện khác ".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến không các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn ô uế, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưới". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác ".

5*. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người cần một số ống nước, lấy một cây búa sắc bén và đi vào rừng, và với cán cây búa ấy, gõ vào thân cây này hay thân cây khác. Ở đây, những cây nào chắc cứng, có lõi, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội được tròn cứng. Còn những cây nào ở giữa bị mục nát, không có lõi (đầy ứ bất tịnh) nhơ bẩn, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội lép xẹp. Người ấy chặt cây ấy, gốc ấy; sau khi chặt gốc, người ấy chặt ngọn; sau khi chặt ngọn, người ấy rửa phía trong của cây cho*

thật sạch; khi rửa phía trong cho thật sạch rồi, người ấy nối liền các ống ấy lại.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến không các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn giả hiệu, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưới". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác ".

Thầy có thể biết được
Người này Thầy chung sống
Ái dục và phẫn nộ
Dèm pha và ngoan cố
Não hại và tật đố
Xan tham và man trá
Nói nhu hòa giữa người
Nói như lời Sa-môn
Che giấu, làm việc ác
Ác kiến, thiếu kính trọng
Quanh co và nói láo
Biết vậy, người làm gì?
Tất cả phải đồng tình

Cùng tránh né người ấy
Hãy tẩn xuất rơm rác
Hãy tống cổ uế trược
Từ nay hãy đuổi xa
Kẻ nói nhiều vô ích
Không phải là Sa-môn
Nhưng hiện tướng Sa-môn
Tẩn xuất kẻ ác dục
Ác hạnh, ác uy nghi
Sống với người thanh tịnh
Sống trong sạch chánh niệm
Hòa hợp biết khôn khéo
Hãy chấm dứt khổ đau.

317 Xấu - Kinh GIẶC CƯỚP – Tăng I, 274

GIẶC CƯỚP – *Tăng* I, 274

❖ Do đầy đủ ba điều kiện, này các Tỷ-kheo, một tên cướp lớn có thể chặt được khóa cửa, mang đi được đồ ăn trộm, làm kẻ cướp trộm một nhà, làm kẻ đứng đường chận cướp.

Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào quanh co hiểm trở, dựa vào rừng rậm, dựa vào kẻ có quyền lực.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là tên cướp lớn dựa vào quanh co hiểm trở?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào con sông khó lội qua, hay sự quanh co hiểm trở của núi non. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là tên cướp lớn dựa vào sự quanh co hiểm trở.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tên cướp lớn dựa vào rừng rậm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào rừng rậm cỏ, hay rừng rậm cây, hay khóm rừng, hay đám rừng lớn rậm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào rừng rậm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tên cướp lớn dựa vào kẻ có quyền lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào vua hay các vị đại thần của vua và nghĩ như sau: "Nếu có ai kết tội ta, các vua ấy hay các vị đại thần của vua ấy sẽ giải thích, cứu thoát ta". Và thực sự là như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào kẻ có quyền lực.

Do đầy đủ ba điều kiện này, này các Tỷ-kheo, một tên cướp lớn có thể chặt được khóa cửa, mang đi được đồ ăn trộm, làm kẻ cướp trộm một nhà, làm kẻ đứng đường chặn cướp.

❖ Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ác Tỷ-kheo đầy đủ ba pháp, tự mình xử sự như một vật mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước.

Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo dựa vào quanh co hiểm trở, dựa vào rừng rậm và dựa vào kẻ có quyền lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào sự hiểm trở?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo đầy đủ với thân hành quanh co hiểm trở, với ngữ hành quanh co hiểm trở, với ý hành quanh co hiểm trở. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào quanh co hiểm trở.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo có tà kiến, đầy đủ những tri kiến đi đến cực đoan. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào kẻ có quyền lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, dựa vào các vua hay các đại thần của vua, ác Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Nếu có ai kết tội ta, các vua ấy, hay các đại thần của vua ấy sẽ giải thích, cứu thoát ta". Và thực sự là như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào kẻ có quyền lực.

Đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo tự mình xử sự như một vật mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước.

318 Xấu - Kinh KẺ ĂN TRỘM – Tăng II, 515

KẺ ĂN TRỘM – *Tăng* II, 515

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một kẻ ăn trộm lớn xâm nhập vào nhà cửa, mang đồ ăn trộm ra đi, thành người ăn trộm riêng rẽ, thành người cướp chận đường. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự hiểm trở (của con đường), dựa vào sự rậm rạp (của núi rừng), dựa vào quyền thế, là kẻ hối lộ, là kẻ trộm một mình. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự hiểm trở?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào các con sông khó lội qua hay núi non hiểm trở. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự hiểm trở. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự rậm rạp?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự rậm rạp của cỏ, cây, bụi cây và của rừng rậm hoang vu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự rậm rạp. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào uy lực?

5. Ở đây, này các Tỳ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào vua hay các vị đại thần của vua. Ta suy nghĩ như sau: "Nếu có ai nói điều gì về ta, các vị vua này hay các vị đại thần của vua sẽ nói những lời che chở cho ta". Nếu có ai nói điều gì về anh ta, các vua và các vị đại thần ấy nói che chở cho anh ta. Như vậy, này các Tỳ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào uy lực. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào hối lộ tài sản?

6. Ở đây, này các Tỳ-kheo, kẻ ăn trộm lớn giàu có, có tiền của nhiều, có tài sản lớn. Anh ta nghĩ như sau: "Nếu có ai nói gì đến ta, từ nay ta sẽ hối lộ người ấy với tài sản". Nếu có người nói gì đến anh ta, anh ta liền hối lộ với tài sản. Như vậy, này các Tỳ-kheo, kẻ ăn trộm lớn hối lộ với tài sản. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn là kẻ ăn trộm riêng rẽ?

7. Ở đây, này các Tỳ-kheo, có kẻ ăn trộm lớn đoạt các tài vật một mình. Vì cớ sao? Anh ta suy nghĩ: "Mong rằng không ai bàn bạc chỗ trốn với ta rồi làm ta rối loạn". Như vậy, này các Tỳ-kheo, kẻ ăn trộm lớn thành kẻ ăn trộm riêng rẽ.

Thành tựu năm chi phần này, kẻ ăn trộm lớn xâm nhập vào nhà cửa, mang đồ ăn trộm ra đi, thành người ăn trộm riêng rẽ, thành người cướp chận đường.

8. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm phần, kẻ ác Tỷ-kheo tự mình xử sự như kẻ mất gốc, bị tổn thương, có tội lỗi, bị những bậc trí quở trách, và làm nhiều điều vô phước. Thế nào là năm?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, **ác Tỷ-kheo dựa vào hiểm trở, dựa vào rậm rạp, dựa vào uy lực, hối lộ tài sản và hành động một mình.**

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào hiểm trở?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, *ác Tỷ-kheo thành tựu thân nghiệp hiểm nạn, thành tựu ngữ nghiệp hiểm nạn, thành tựu ý nghiệp hiểm nạn*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào hiểm nạn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo *có tà kiến và thành tựu tri kiến cực đoan*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào uy lực?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-*kheo dựa vào vua và các vị đại thần của vua*. Vị ấy suy nghĩ: *"Nếu có*

ai nói gì về ta, các vua ấy và các đại thần ấy nói lời với mục đích che chở cho ta". Nếu có ai nói gì về vị ấy, các vua chúa hay các vị đại thần của vua nói lời với mục đích che chở. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo dựa vào uy lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo hối lộ tài sản?

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo nhận được các vật dụng nhu yếu như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Vị ấy suy nghĩ như sau: *"Nếu có ai nói gì về ta, ta sẽ hối lộ người ấy với vật dụng thâu được!"* Và nếu có người nói gì về vị ấy, vị ấy hối lộ với vật dụng thâu được. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo hối lộ với tài sản.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo hành động một mình?

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo sống một mình tức là ở các địa phương biên địa. Tại đấy, vị ấy đến các gia đình và nhận được các lợi dưỡng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo hành động một mình.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo tự mình xử sự như người bị mất gốc, bị tổn thương,

có phạm tội, bị các người trí quở trách, làm nhiều điều vô phước.

319 Xấu - Kinh LỬA – Tăng III, 458

LỬA –*Tăng* III, 458

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Trong khi đang đi trên con đường, Thế Tôn thấy tại một địa điểm, một nhóm lửa lớn đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Thấy vậy, Ngài bước xuống đường trên chỗ đã soạn sẵn, dưới một gốc cây. Ngồi xuống, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, hay ôm ấp, ngồi gần đây, nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Ôm ấp, ngồi gần, hay nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn!

- *Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh, đáng nghi ngờ, những hành vi che đậy, không phải Sa-môn, nhưng tự nhận là Sa-môn, không sống Phạm hạnh, nhưng tự nhận sống Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh. Thật là tốt hơn cho người ấy ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy có thể đi đến chết, hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.*

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, *ôm ấp, ngồi gần, hay nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ; như vậy, này các Tỷ-kheo,*

khiến cho vị ấy bất hạnh đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

2. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc gì là tốt hơn: Một người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn, cuốn vào hai ống chân rồi siết mạnh, sợi dây ấy cắt đứt da ngoài, sau khi cắt đứt da ngoài, lại cắt đứt da trong, sau khi cắt đứt da trong, lại cắt đứt thịt, sau khi cắt đứt thịt, lại cắt đứt dây gân, sau khi cắt đứt dây gân, lại cắt đứt xương, sau khi cắt đứt xương và chạm tủy và dừng lại;* hay là nhận sự đảnh lễ *của các Sát-đế-ly đại phú hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Nhận sự vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn... va chạm tủy và dừng lại.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp,... ứ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn... va chạm tủy và dừng lại. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết, hay đi đến khổ gần như chết,

nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, tánh tình bất tịnh, nhận sự đảnh lễ của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các đại gia chủ đại phú; như vậy khiến cho vị ấy bất hạnh đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

3. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ, với cây kiếm sắc bén, được dầu rửa sạch, đập vào giữa ngực; hay là thọ nhận chấp tay vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay gia chủ đại phú?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn, (tức là) thọ nhận chấp tay vái chào của các Sát-đế-ly, đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ, với cây kiếm sắc bén, được dầu mỡ rửa sạch, đập vào giữa ngực.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với cây gươm sắc bén, được dầu rửa sạch, đập vào giữa ngực. Vì cớ sao? Vì do

nguyên nhân ấy , này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết. Nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thọ nhận chắp tay vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú; như vậy khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

4. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân; hay là hưởng thọ y áo do các Sát-đế-ly đại phú, hay Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn (tức là) hưởng thọ y áo do các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cùng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nêu rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp, tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các y áo, do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

5. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào tốt hơn: Bị một người lực sĩ với cái kềm sắt nóng, cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới; hay là thọ*

hưởng đồ ăn khất thực do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Hưởng thọ các đồ ăn khất thực do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là người bị lực sĩ với cái kềm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với các kềm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay

đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các đồ ăn khất thực do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

6. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn;* hay là *hưởng thọ giường ghế do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Hưởng thọ giường và ghế do các nhà Sát-đế-ly đại phú... do các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn!

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các giường ghế do Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

7. *Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới và quăng vào một ghè sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, tại đấy, người ấy bị nấu sôi lên như bọt nước tự mình nổi lên, tự mình chìm xuống, tự mình đi ngang; hay là hưởng thọ tinh xá do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn*

đại phú hay do các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn, hưởng thọ tinh xá do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới, và quăng người ấy vào trong một cái ghè sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Tại đấy bị nấu sôi... tự mình đi ngang.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới... tự mình đi ngang. Vì cớ sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ tinh xá, do các Sát-đế-ly đại phú... hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường, như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho người ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: "Chúng ta hưởng thọ các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh của những ai, đối với những người ấy, sở hành như vậy sẽ có quả lớn, có lợi ích hơn. Và sự xuất gia của chúng ta sẽ không có trống không, có kết quả, có thành tích".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

8. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích của mình, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích của người, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích cả hai, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật.

Thế Tôn thuyết như vậy. Trong khi lời nói này được nói lên, có khoảng sáu mươi vị Tỷ-kheo hộc máu nóng từ miệng, có khoảng sáu mươi Tỷ-kheo từ bỏ học pháp và hoàn tục, nghĩ rằng: "Khó làm thay, Thế Tôn! Thật khó làm thay, Thế Tôn!". Có khoảng sáu mươi Tỷ-kheo, với tâm được giải thoát, không chấp thủ các lậu hoặc.

320 Xấu - Kinh NGŨ NGHỊCH – Tăng II, 546

NGŨ NGHỊCH – *Tăng* II, 546

1. - Có **năm nghịch tội** này, này các Tỷ-kheo, đưa đến đọa xứ, đưa đến địa ngục, không có thể chữa trị.

2. Thế nào là năm?

- Đoạt mạng mẹ,
- Đoạt mạng cha,
- Đoạt mạng vị A-la-hán,
- Với ác tâm làm Như Lai chảy máu,
- Phá hòa hợp Tăng.

Này các Tỷ-kheo, năm pháp ngũ nghịch này, đưa đến đọa xứ, đưa đến địa ngục, không thể chữa trị.

321 Xấu - Kinh PHẠM TỘI 1 – Tăng II, 273

PHẠM TỘI 1 – *Tăng* II, 273

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ànanda đang ngồi xuống một bên:

- Này Ànanda, sự tranh chấp ấy đã được chấm dứt chưa?

- Từ đâu, bạch Thế Tôn, sự tranh chấp ấy sẽ chấm dứt được? Bàhiya, vị đồng trú với Tôn giả Anuruddha hoàn toàn đứng về phía hòa hợp tăng. Do vậy, Tôn giả Anuruddha nghĩ rằng không nên nói một lời nào.

- Này Ànanda, có khi nào Anuruddha lại can thiệp vào những vấn đề tranh chấp giữa chúng Tăng? Phải chăng, này Ànanda, khi nào có vấn đề tranh chấp gì khởi lên, chính hai Thầy Sàriputta và Moggallàna làm chấm dứt tất cả tranh chấp ấy?

2. Này Ànanda, do thấy bốn lợi ích này, kẻ ác Tỷ-kheo thích thú với phá hòa hợp Tăng. Thế nào là bốn?

Ở đây, này Ànanda, kẻ ác Tỷ-kheo, do theo ác giới, theo ác pháp không trong sạch, sở hành đáng nghi ngờ, có hành động che giấu, không phải Sa-môn nhưng tự xưng là Sa-môn, không hành Phạm hạnh nhưng tự xưng là hành Phạm hạnh, nội tâm mục nát, đầy ứ dục vọng, một đống rác dơ bẩn. Vị ấy nghĩ như sau: "Nếu các Tỷ-kheo sẽ biết ta là ác giới, theo ác pháp, không thanh tịnh … một đống rác dơ bẩn; nếu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia rẽ, họ sẽ không làm hại được ta". Này Ànanda, do thấy lợi ích thứ nhất này, ác Tỷ-kheo thích thú với pháp hòa hợp Tăng.

3. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo có tà kiến, thành tựu với chấp thủ biên kiến, vị ấy nghĩ như sau: "Nếu các Tỷ-kheo sẽ biết ta là có ác tri kiến, chấp thủ tri kiến; nếu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia rẽ, họ sẽ không làm hại được ta". Này Ànanda, do thấy lợi ích thứ hai này, ác Tỷ-kheo thích thú với pháp hòa hợp Tăng.

4. Lại nữa, này Ànanda, ác Tỷ-kheo có tà mạng, nuôi sống mình với tà mạng. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Nếu các Tỷ-kheo sẽ biết ta có tà mạng, nuôi sống mình

với tà mạng; nếu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia rẽ, họ sẽ không làm hại được ta". Này Ànanda, do thấy lợi ích thứ ba này, ác Tỷ-kheo thích thú với pháp hòa hợp Tăng.

5. Lại nữa, này Ànanda, ác Tỷ-kheo tham muốn lợi dưỡng, tham muốn cung kính, tham muốn không bị kinh miệt; Vị ấy suy nghĩ như sau: "Nếu các Tỷ-kheo sẽ biết ta là tham muốn lợi dưỡng, tham muốn cung kính, tham muốn không bị kinh miệt; nếu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia rẽ, họ sẽ không làm hại được ta". Này Ànanda, do thấy lợi ích thứ tư này, ác Tỷ-kheo thích thú với pháp hòa hợp Tăng.

Do thấy bốn lợi ích này, này Ànanda, kẻ ác Tỷ-kheo thích thú với phá hòa hợp Tăng.

322 Xấu - Kinh ÁC GIỚI PHÁ GIỚI – Tăng II, 716

ÁC GIỚI PHÁ GIỚI – *Tăng* II, 716

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm sự nguy hại này cho kẻ ác giới, phá giới. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ác giới, phá giới, do nhân phóng dật, bị tổn thất tài sản lớn. Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ nhất cho kẻ ác giới, phá giới.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đối với kẻ ác giới, phá giới, tiếng ác đồn xa. Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ hai cho kẻ ác giới, phá giới.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, kẻ ác giới, phá giới, khi đến hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đế-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng Gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, vị ấy đi đến hội chúng ấy, có sợ hãi, có hoang mang. Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ ba cho kẻ ác giới, phá giới.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, kẻ ác giới, phá giới, khi mạng chung, tâm bị mê loạn. Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ tư cho kẻ ác giới, phá giới.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, kẻ ác giới, phá giới sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ năm cho kẻ ác giới, phá giới.

Này các Tỷ-kheo, có năm sự nguy hại này cho kẻ ác giới, phá giới.

7. Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích cho vị có giới, đầy đủ giới. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người giữ giới, đầy đủ giới, do nhân không phóng dật, thâu được tài sản lớn. Này các Tỷ-kheo, đây là lợi ích thứ nhất cho vị giữ giới, đầy đủ giới.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với người giữ giới, đầy đủ giới, tiếng lành đồn xa. Này các Tỷ-kheo, đây là lợi ích thứ hai cho kẻ giữ giới, đầy đủ giới.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người giữ giới, đầy đủ giới, có đi đến hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đế-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng Gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, vị ấy đi đến hội chúng ấy không sợ hãi, không hoang mang. Này các Tỷ-kheo, đây là sự lợi ích thứ ba cho người giữ giới, đầy đủ giới.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người giữ giới, đầy đủ giới, khi mạng chung, tâm không bị mê loạn. Này các Tỷ-kheo, đây là sự lợi ích thứ tư cho người giữ giới, đầy đủ giới.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người giữ giới, đầy đủ giới sau khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi lành, Thiên giới, cõi đời này. Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ năm cho người giữ giới, đầy đủ giới.

Này các Tỷ-kheo, có năm sự lợi ích này cho vị giữ giới, đầy đủ giới.

323 Ác Tỷ kheo - Kinh ĐẤT – Tăng I, 118

ĐẤT – *Tăng* I, 118

1.- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về địa vị bậc không phải Chân nhân và địa vị bậc Chân nhân. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

- *Này các Tỷ-kheo, thế nào là địa vị bậc không phải Chân nhân?*

  → Người không phải Chân nhân, này các Tỷ-kheo, *không biết ơn, không nhớ ơn*. Đối với những người độc ác, đây là đặc tánh của họ được biết đến, này các Tỷ-kheo, tức là không biết ơn, không nhớ ơn. Đây hoàn toàn là địa vị kẻ không Chân nhân, này các Tỷ-kheo, tức là không biết ơn, không nhớ ơn.

  → Còn bậc Chân nhân, này các Tỷ-kheo, là *biết ơn, là nhớ ơn*. Đối với những thiện nhân, đây là đặc tánh của họ được biết đến, này các Tỷ-kheo, tức là biết ơn, nhớ ơn. Đây hoàn toàn là địa vị bậc Chân nhân, này các Tỷ-kheo, tức là biết ơn, nhớ ơn.

----

2. *Có hai hạng người, này các Tỷ-kheo, Ta nói không thể trả ơn được*. Thế nào là hai? *Mẹ và Cha*.

→ Nếu một bên vai cõng mẹ, này các Tỷ-kheo, một bên vai cõng cha, làm vậy suốt trăm năm, cho đến trăm tuổi; nếu đấm bóp, thoa xức, tắm rửa, xoa gội, và dầu tại đấy, mẹ cha có vãi tiểu tiện đại tiện, như vậy, này các Tỷ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha.

→ Hơn nữa, này các Tỷ-kheo, nếu có an trí cha mẹ vào quốc độ với tối thượng uy lực, trên quả đất lớn với bảy báu này, như vậy, này các Tỷ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha. Vì cớ sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, cha mẹ đã làm nhiều cho con cái, nuôi nấng, nuôi dưỡng chúng lớn, giới thiệu chúng vào đời này.

Nhưng này các Tỷ-kheo,

- *Ai đối với cha mẹ không có lòng tin, khuyến khích, an trú, hướng dẫn các vị ấy vào lòng tin;*
- *Đối với mẹ cha theo ác giới, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào thiện giới;*
- *Đối với mẹ cha xan tham, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào bố thí;*
- *Đối với mẹ cha theo ác trí tuệ, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào trí tuệ.*

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, **<u>là làm đủ và trả ơn đủ mẹ và cha.</u>**

----

3. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Bà-la-môn ấy nói với Thế Tôn:

- *Tôn giả Gotama đã nói gì, đã thuyết gì?*

- Này Bà-la-môn, ***Ta thuyết về hành động và Ta thuyết về không hành động.***

- Như thế nào, Tôn giả Gotama thuyết về hành động và thuyết về không hành động?

→ *Ta thuyết không hành động, đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Ta thuyết không hành động đối với nhiều loại pháp ác, bất thiện.*

→ *Ta thuyết hành động, đối với thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Ta thuyết hành động đối với nhiều loại pháp thiện.*

Như vậy, này Bà-la-môn, Ta thuyết về hành động và Ta thuyết về không hành động.

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama … từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

----

4. Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Anàthapindika bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu người, bạch Thế Tôn, đáng được cúng dường ở đời? Và chỗ nào cần phải bố thí cúng dường?

→ Có hai hạng người, này gia chủ, đáng được cúng dường ở đời: *Hữu học và vô học.*

→ Đối với hai hạng người này đáng được cúng dường ở đời, này gia chủ, *ở đây cần phải bố thí cúng dường.*

Thế Tôn thuyết như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo sư lại nói thêm:

Hữu học và vô học
Cả hai ở trong đời,
Đều đáng được cúng dường,
Đối với người dâng lễ,
Họ giữ thân chánh trực,
Cả lời nói ý nghĩ,
Phước điền người dâng cúng,
Đây thí có quả lớn.

----

5. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở tại Sàvatthi, Thắng Lâm, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Sàriputta trú ở Sàvatthi, tại Đông Viên, lâu đài của mẹ Migàra. Tại đấy, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỳ-kheo:

- Này chư Hiền Tỳ-kheo!

- Thưa Hiền giả.

Các Tỳ-kheo ấy vâng đáp tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- Này chư Hiền, tôi sẽ giảng về con người *bị nội kiết sử trói buộc và bị ngoại kiết sử trói buộc.* Hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỳ-kheo ấy vâng đáp tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- Này chư Hiền, thế nào là người bị nội kiết sử trói buộc?

Ở đây, này chư Hiền, Tỳ-kheo có giới hạnh, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học giới. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào một trong các Thiên giới. Sau khi từ chỗ ấy mạng chung, vị ấy làm người lại trở về, trở về ở thế giới này. Vị

này, này chư Hiền, được gọi là người bị nội kiết sử trói buộc, người lại trở lại, trở lui trạng thái này.

Thế nào, này chư Hiền, là người bị ngoại kiết sử trói buộc?

Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo có giới hạnh, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học giới. Vị ấy, chứng đạt và an trú tịch tịnh tâm giải thoát. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào một loại chư Thiên. Sau khi từ chỗ ấy mạng chung, vị ấy không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa. Vị này, này chư Hiền, được gọi là người bị ngoại kiết sử trói buộc, không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới hạnh … và học tập trong các học giới. Vị ấy thực hiện sự yếm ly, ly tham, đoạn diệt các dục vọng. Vị ấy thực hiện sự yếm ly, ly tham, đoạn diệt các hữu. Vị ấy thực hiện sự đoạn diệt khát ái. Vị ấy thực hiện sự đoạn diệt tham. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào một trong các Thiên giới. Sau khi từ chỗ ấy mạng chung, vị ấy không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa. Vị này, này chư Hiền, được gọi là người bị ngoại kiết sử trói buộc, không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa.

Rồi một số đông chư Thiên với tâm thăng bằng đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, chư Thiên ấy bạch Thế Tôn:

- Tôn giả Sàriputta này, bạch Thế Tôn, tại Đông viên, lâu đài mẹ Migàra, thuyết pháp về người bị nội kiết sử trói buộc và người bị ngoại kiết sử trói buộc. Hội chúng rất hoan hỷ, bạch Thế Tôn. Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn vì lòng từ mẫn đi đến Tôn giả Sàriputta.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn, như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra, cũng vậy, biến mất ở Thắng Lâm, hiện ra ở Đông viên, tại lâu đài của mẹ Migàra, trước mặt Tôn giả Sàriputta. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Tôn giả Sàriputta đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi xuống một bên:

- Ở đây, này Sàriputta, một số đông chư Thiên, với tâm thăng bằng, đi đến Ta; sau khi đến, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, chư Thiên ấy thưa với Ta: "Tôn giả Sàriputta này, bạch Thế Tôn, tại Đông viên, lâu đài mẹ Migàra, thuyết pháp về người bị nội kiết sử trói buộc và người bị ngoại kiết sử trói buộc cho các Tỷ-kheo. Hội chúng rất hoan hỷ, bạch Thế Tôn. Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn vì lòng từ mẫn đi đến Tôn giả Sàriputta".

Này Sàriputta, chư Thiên ấy, tuy con số đến 10, 20, 30, 40, 50, 60, *nhưng cùng đứng chỉ trong khoảng trống đầu một cây kim, không có chen lấn nhau*.

Này Sàriputta, Thầy có thể nghĩ như sau: "Chắc chắn, tại chỗ kia (trên Thiên giới) đã tu tập, nhờ vậy, chư Thiên ấy, tuy con số đến 10, 20, 30, 40, 50, 60, nhưng cùng đứng chỉ trong một khoảng trống đầu một cây kim, không có chen lấn nhau. Này Sàriputta, Thầy chớ có thấy như vậy. Chính tại đây, này Sàriputta, chư Thiên ấy đã tu tập tâm, nhờ như vậy chư Thiên ấy tuy con số đến … không chen lấn nhau".

Do vậy, này Sàriputta, cần phải học tập như sau: *"Chúng tôi sẽ có các căn an tịnh, các ý an tịnh"*. Này Sàriputta, cần phải học tập như vậy.

Với những ai có các căn an tịnh, này Sàriputta, với những ai có các ý an tịnh, thời thân nghiệp cũng sẽ được an tịnh, khẩu nghiệp được an tịnh, ý nghiệp được an tịnh. "*Chúng tôi sẽ đem tặng cho các vị đồng Phạm hạnh một quà tặng an tịnh"*. Như vậy, này Sàriputta, các Thầy cần phải học tập. Các du sĩ ngoại đạo nào, này Sàriputta, không được nghe pháp môn này, họ sẽ bị thiệt hại.

----

6. Như vầy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Mahà Kaccàna ở tại Vanara, trên bờ sông Kaddamada. Rồi Bà-la-môn Àràmadanda đi đến Tôn giả Mahà Kaccàna, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahà Kaccàna những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Àràmadanda thưa với Tôn giả Mahà Kaccàna:

➲ *Do nhân gì, thưa Tôn giả Kaccàna, do duyên gì, các người Sát-đế-lỵ tranh chấp với các người Sát-đế-lỵ, các người Bà-la-môn tranh chấp với các người Bà-la-môn, các người gia chủ tranh chấp với các người gia chủ?*

- *Do nhân thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say, bị xâm chiếm, bị đắm trước bởi các dục tham*, này Bà-la-môn, nên các quý tộc tranh chấp với các quý tộc, các Bà-la-môn tranh chấp với các Bà-la-môn, các gia chủ tranh chấp với các gia chủ.

➲ *Do nhân gì, thưa Tôn giả Kaccàna, do duyên gì các Sa-môn tranh chấp với các Sa-môn?*

- Do nhân thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say, bị xâm chiếm, bị đắm trước *bởi các kiến tham*, này Bà-la-môn, nên các Sa-môn tranh chấp với các Sa-môn.

➲ *Nhưng thưa Tôn giả Kaccàna, có người nào ở đời có thể vượt qua thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm*

say, bị xâm chiếm, bị đắm trước bởi các dục tham này, có thể vượt qua thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say, bị xâm chiếm, bị đắm trước bởi các kiến tham này?

- Có người ở đời này, có thể vượt qua thiên chấp, trói buộc, đắm say, xâm chiếm, bị đắm trước bởi các dục tham này, có thể vượt qua thiên chấp, trói buộc, đắm say, xâm chiếm, bị đắm trước bởi các kiến tham này.

➲ *Vị ấy là ai, này các Bà-la-môn, có thể vượt qua thiên chấp ... kiến tham này?*

- Ở quốc độ phương Đông, này Bà-la-môn, có một thành phố tên là Sàvatthi, Tại đấy, Thế Tôn nay đang trú, *bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác*. Vị Thế Tôn ấy, này Bà-la-môn, đã vượt qua thiên chấp … kiến tham này.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Àràmadanda từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, đầu gối phía hữu quỳ trên đất, chắp tay hướng về phía Thế Tôn, và nói lên ba lần với lời cảm hứng như sau:

- *Kính lễ Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Kính lễ Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Kính lễ Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Vị Thế Tôn ấy, đã vượt qua thiên chấp ... kiến tham này.*

Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Kaccàna! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Kaccàna! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Kaccàna dùng nhiều pháp môn để giải thích. Thưa Tôn giả Kaccàna, con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Tôn giả Kaccàna nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

----

7. Một thời, Tôn giả Mahà Kaccàna trú ở Madhurà, tại rừng Gundhà. Rồi Bà-la-môn Kandaràyana đi đến Tôn giả Mahà Kaccàna; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahà Kaccàna những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên với Tôn giả Mahà Kaccàna những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Kandaràyana thưa với Tôn giả Mahà Kaccàna:

- Tôi có nghe như sau, thưa Tôn giả Kaccàna: *"Sa-môn Kaccàna không kính lễ, không đứng dậy, không lấy ghế mời ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão, các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt cuối mức tuổi đời"*. Thưa Tôn giả Kaccàna, có phải sự tình là như vậy không? Nếu Tôn giả Kaccàna

không kính lễ, không đứng dậy, không lấy ghế mời ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão, các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt cuối mức tuổi đời, sự tình như vậy, thưa Tôn giả Kaccàna, là không được tốt đẹp.

- Này Bà-la-môn, có Thế Tôn, bậc Tri giả, bậc Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã tuyên bố về địa vị của tuổi trưởng lão và địa vị của tuổi trẻ.

→ *Vị trưởng lão, này Bà-la-môn, 80 tuổi hay 90 tuổi, hay 100 tuổi đời, nếu vị ấy thọ hưởng các dục vọng, sống giữa các dục vọng, bị đốt cháy bởi lửa nhiệt não của dục vọng, bị nhai nghiến bởi các tầm tư dục vọng, cố gắng tìm cầu các dục vọng; người như vậy được gọi là kẻ ngu, không phải là bậc trưởng lão.*

→ *Dầu cho này Bà-la-môn, một người còn trẻ, một thanh niên trẻ trung với tóc đen nhánh, đầy đủ tuổi trẻ hiền thiện trong thời sơ khởi của tuổi đời, mà người ấy không hưởng thọ các dục vọng, không sống giữa các dục vọng, không bị đốt cháy bởi lửa nhiệt não của dục vọng, không bị nhai nghiến bởi các tầm tư dục vọng, không cố gắng tìm cầu các dục vọng; người như vậy được gọi là bậc có trí, bậc trưởng lão.*

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Kandaràyana từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, cúi đầu đảnh lễ chân các Tỷ-kheo còn trẻ tuổi và nói:

- Trưởng lão là chư Tôn giả, đã đứng trên địa vị trưởng lão. Trẻ tuổi là chúng con, đã đứng trên địa vị trẻ tuổi.

Thật vi diệu, Tôn giả Kaccàna, … Mong Tôn giả Kaccàna nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

----

8. - Khi nào các người ăn trộm cường mạnh, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, các vua chúa yếu đuối, trong khi ấy, thật không an toàn cho các vua chúa để đi qua lại, đi ra, đi quan sát các biên cương. Và trong khi ấy, thật không an toàn cho các Bà-la-môn, các gia chủ để đi qua lại, đi ra, đi giám sát các công việc làm ở ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ***khi các ác Tỷ-kheo cường mạnh, trong khi ấy, các thuần tịnh Tỷ-kheo yếu đuối. Trong khi ấy, các Tỷ-kheo thuần tịnh giữ thái độ im lặng, hoặc ẩn mình giữa chúng Tỷ-kheo, hoặc đi đến các quốc độ biên địa****. Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là bất hạnh cho đa số, là không an lạc cho đa số, là không lợi ích cho đa số, là bất hạnh, là đau khổ cho chư Thiên và loài Người.*

Khi nào, này các Tỷ-kheo, các vua chúa cường mạnh, trong khi ấy, các trộm cướp yếu đuối, trong khi ấy, thật an toàn cho các vua chúa đi qua lại, đi ra, đi quan sát các biên cương. Và trong khi ấy, thật an toàn cho các Bà-la-môn, các gia chủ để đi qua lại, đi ra, đi giám sát các công việc làm ở ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *khi* ***<u>các thuần tịnh Tỷ-kheo</u>*** *cường mạnh, trong khi ấy, các ác Tỷ-kheo yếu đuối. Trong khi ấy, các ác Tỷ-kheo giữ thái độ im lặng, hoặc ẩn mình giữa chúng Tỷ-kheo, hoặc đi các chỗ khác*. *Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạnh phúc cho đa số, là an lạc cho đa số, là lợi ích cho đa số, là hạnh phúc, là an lạc cho chư Thiên và loài Người.*

----

9. *Ta không tán thán hai loại tà hạnh, ở người gia chủ hay người xuất gia.* Người gia chủ, này các Tỷ-kheo, hay người xuất gia theo tà hạnh, do nhân duyên tà hạnh, không thể đem lại chánh lý, thiện pháp.

Ta tán thán hai loại chánh hạnh, ở người gia chủ hay người xuất gia. Người gia chủ, này các Tỷ-kheo, hay người xuất gia theo chánh hạnh, do nhân duyên chánh hạnh, có thể đem lại chánh lý, thiện pháp.

----

10. Những Tỷ-kheo nào, *chặn đứng cả văn và nghĩa, bằng cách nắm giữ sai lạc các kinh điển và những văn tự thích ứng,* thì những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-

kheo, chịu trách nhiệm về bất hạnh cho đa số, không an lạc cho đa số, không lợi ích cho đa số, bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người. Ngoài ra, các Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, chất chứa nhiều vô phước, làm cho ***diệu pháp biến mất.***

Những Tỷ-kheo nào, *tùy thuận cả văn và nghĩa, bằng cách nắm giữ đúng đắn các kinh điển và những văn tự thích ứng*, thì những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, chịu trách nhiệm về hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người. Ngoài ra, các Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, chất chứa nhiều phước đức, và làm cho ***diệu pháp an trú.***

324 Đáng bị rơi vào địa ngục - Kinh KHÔNG TÁN THÁN TƯƠNG XỨNG – Tăng II, 736

KHÔNG TÁN THÁN TƯƠNG XỨNG – *Tăng* II, 736

1. - Thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thế nào là năm?

- Không có suy xét, không thẩm sát, tán thán người không đáng được tán thán;
- Không suy xét, không thẩm sát, không tán thán người đáng được tán thán;
- Không suy xét, không thẩm sát, đặt lòng tin (làm rõ ràng) vào những chỗ không đáng được tịnh tín;
- Không suy xét, không thẩm sát, không đặt lòng tin vào những chỗ đáng được tịnh tín;
- Làm rơi rớt các vật tín thí.

Do thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

4. Thế nào là năm?

- Có suy xét, có thẩm sát, không tán thán người không đáng được tán thán;
- Có suy xét, có thẩm sát, tán thán người đáng được tán thán;
- Có suy xét, có thẩm sát, không đặt lòng tin vào những chỗ không đáng được tịnh tín;
- Có suy xét, có thẩm sát, đặt lòng tin vào những chỗ đáng được tịnh tín;
- Không làm rơi rớt các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

325 Đáng bị rơi vào địa ngục - Kinh XAN THAM 1 – Tăng II, 738

XAN THAM 1 – *Tăng* II, 738

1. - Thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thế nào là năm?

- Không suy xét, không thẩm sát, tán thán người không đáng được tán thán;
- Không suy xét, không thẩm sát, không tán thán người đáng được tán thán;
- Xan tham trú xứ, tham đắm trú xứ;
- Xan tham gia đình, tham đắm gia đình;
- Làm cho rơi rớt các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

4. Thế nào là năm?

- Có suy xét, có thẩm sát, không tán thán người không đáng được tán thán;

- Có suy xét, có thẩm sát, tán thán người đáng được tán thán;
- Không xan tham trú xứ, không tham đắm trú xứ;
- Không xan tham gia đình, không tham đắm gia đình;
- Không làm cho rơi rớt các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

XAN THAM 2 – *Tăng* II, 739

(Như kinh trước #237, bỏ "tham đắm trú xứ", bỏ "tham đắm gia đình", thay thế "làm cho rơi rớt vật thí" bằng "xan tham lợi dưỡng". Phần sau có những thay đổi cần thiết.)

XAN THAM 3 – *Tăng* II, 739

1. - Thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thế nào là năm?

- Xan tham chỗ ở,
- Xan tham gia đình,
- Xan tham lợi dưỡng,
- Xan tham tán thán,
- Làm cho các vật tín thí rơi rớt.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

4. Thế nào là năm?

- Không xan tham chỗ ở,
- Không xan tham gia đình,
- Không xan tham lợi dưỡng,
- Không xan tham tán thán,
- Không làm cho vật tín thí rơi rớt.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

XAN THAM 4 – *Tăng* II, 739

(Hoàn toàn giống như kinh #239, chỉ khác pháp thứ năm là "xan tham pháp", thế cho "làm cho vật tín thí rơi rớt".)

326 Đáng được làm gương - Kinh GIỚI – Tăng II, 492

GIỚI – *Tăng* II, 492

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

2. Thế nào là năm?

- Có **giới**, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự sợ hãi trong các tội nhỏ nhiệm, chấp nhận và học tập các học pháp,
- **Nghe nhiều**, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe. Các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩ, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến;
- **Thiện ngôn** dùng lời thiện ngôn, lời nói tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ, phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác,

- Chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức **bốn Thiền**, thuộc tăng thượng tâm, đem đến hiện tại lạc trú.
- Do **đoạn tận các lậu hoặc**, vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

327 Đáng đảnh lễ - Kinh PHÁP TRÍ – Tăng III, 436

PHÁP TRÍ –*Tăng* III, 436

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng... là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vị:

- Biết pháp,
- Biết nghĩa,
- Biết tự ngã,
- Biết ước lượng,
- Biết thời,
- Biết hội chúng,
- Biết người thắng kẻ liệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết pháp?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết pháp: Khế Kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự thuyết, Như thị thuyết, Bổn sanh, Pháp chưa từng có, Phương quảng.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết pháp: Khế kinh, Ứng tụng... Phương quảng, vị ấy ở đây không được gọi là vị biết pháp.

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết pháp: Khế kinh, Ứng tụng... Pháp chưa từng có, Phương quảng; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết pháp. Như vậy là biết pháp.

Thế nào là biết nghĩa?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này", thời ở đây, vị ấy không được gọi là vị biết nghĩa.

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết nghĩa. Đây là biết pháp, biết nghĩa.

Thế nào là tự biết?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự biết; "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết tự ngã như vầy: "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài", ở thời đây, vị ấy không được gọi là vị biết tự ngã.

Nếu Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, biết tự ngã: "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết tự ngã. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết.

Và thế nào là biết ước lượng?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết ước lượng (vừa đủ) trong khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, thời vị ấy ở đây không được gọi là vị biết ước lượng vừa đủ.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; do vậy vị ấy được gọi là vị

biết ước lượng vừa đủ. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết ước lượng.

Và thế nào là biết thời?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết thời: "Đây là thời để *tuyên thuyết*, đây là thời *chất vấn*, đây là thời *tu tập*, đây là thời *Thiền tịnh*".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết thời: "Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là hời tu tập, đây là thời Thiền tịnh", thời ở đây, vị ấy được gọi là không biết thời.

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết thời: Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là hời tu tập, đây là thời Thiền tịnh"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết thời, biết vừa đủ, biết thời.

Và thế nào là biết hội chúng?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy", thời ở đây, vị ấy không được gọi là "Vị biết hội chúng".

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy"; do vậy, được gọi là "Vị biết hội chúng".

Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết vừa đủ, biết thời, biết hội chúng.

Và thế nào là biết người thắng liệt?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, với vị Tỷ-kheo, *loài Người được biết theo hai hạng: một hạng ưa thấy các bậc Thánh, một hạng không ưa thấy các bậc Thánh*. Người này không ưa thấy các bậc Thánh, do có việc ấy, đáng bị quở trách. Còn người này ưa thấy các bậc Thánh, do việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người ưa nghe diệu pháp, một hạng người không ưa nghe diệu pháp. Hạng người này không ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người lắng tai nghe diệu pháp, một hạng người không lắng tai nghe diệu pháp. Hạng người này không lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người lắng tai nghe pháp: một hạng người nghe xong, thọ trì pháp; một hạng người nghe xong, không thọ trì pháp. Người này nghe xong không thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Người này nghe xong thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người nghe xong thọ trì pháp: một hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, một hạng người không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì. Hạng người này không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được quở trách. Hạng người này quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì: một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, đã thực hành pháp; tùy pháp; một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp đã thực hành pháp; tùy pháp: một hạng người thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha; một hạng người thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha. Hạng người này thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo, loài Người được biết theo hai hạng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết hạng người thắng liệt.

Do thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là phước điền vô thượng ở đời.

328 Địa thần thông báo vị chứng đắc lậu tận - Kinh CÂY KOVILÀRA PÀRICCHATTAKA – Tăng III, 442

CÂY KOVILÀRA PÀRICCHATTAKA –*Tăng* III, 442

1. - Này các Tỷ-kheo, khi nào cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bắt đầu khô héo lá, thời khi ấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay lá của cây Kovilàra Pàricchattaka *đã khô héo*, không bao lâu lá sẽ rụng".

Này các Tỷ-kheo, trong khi Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa rụng lá, thời khi ấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka *đã rụng lá*, không bao lâu, mầm non cánh hoa sẽ mọc ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa mọc ra mầm non cánh hoa, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka *mọc ra mầm non cánh hoa*, không bao lâu, đọt non cánh hoa sẽ mọc ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovilàra Pàricchattaka mọc ra đọt non cánh hoa, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka *mọc ra đọt non cánh hoa*, không bao lâu các nụ hoa... sẽ được sanh ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa sanh ra nụ hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka *sanh ra nụ hoa*, không bao lâu, các bông hoa sẽ được sanh ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovilàra sanh ra các bông hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka *sanh ra các bông hoa*, không bao lâu, các bông hoa sẽ được nở toàn diện".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovilàra có *bông hoa được nở toàn diện*, này các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ, chơi đùa trong bốn tháng chư Thiên, dưới gốc cây Kovilàra Pàricchattaka, vui chơi thọ hưởng, tận hưởng năm dục công đức.

Này các Tỷ-kheo, khi cây Kovilàra Pàricchattaka nở toàn diện các bông hoa, mùi hương bay tràn xung

quanh đến năm mươi do tuần; thuận gió, mùi hương bay đến một trăm do tuần.

Đây là uy lực của cây Kovilàra Pàricchattaka.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo,

- Khi Thánh đệ tử **nghĩ đến xuất gia**, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử như lá héo cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy Thánh đệ tử cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, **xuất gia**, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bị lá rụng.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử ly dục... chứng đạt và an trú **sơ Thiền**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như mầm non cánh hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo,

Thánh đệ tử như đọt non cánh hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.

- Này các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử như đọt non cánh hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Này các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử ly hỷ, trú xả... chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba**, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như nụ hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử đoạn lạc... chứng đạt và an trú **Thiền thứ tư**, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử do **đoạn diệt các lậu hoặc**... chứng ngộ, chứng đạt và an trú, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được nở toàn diện của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.

Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Địa thần tuyên bố lớn tiếng: "Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ

gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú...".

Sau khi nghe tiếng của chư Địa thần, chư Thiên Bốn Thiên vương thiên... chư Thiên Tàvatimsa... chư Thiên Yàma... chư Thiên Tusità... chư Thiên Hóa lạc thiên... chư Thiên Tha hóa Tự tại... chư Thiên Phạm chúng tuyên bố lớn tiếng: "Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên như thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát".

Như vậy trong sát-na ấy, trong giây phút ấy, tiếng ấy truyền đến Phạm thiên giới.

Đây là uy lực của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc.

329 Đụng chuyện mới biết giàu nghèo - Kinh MAHA CUNDA – Tăng IV, 294

MAHA CUNDA – *Tăng* IV, 294

1. Một thời, Tôn giả Mahàcunda trú giữa dân chúng Cetì tại Sahajàti. Tại đấy, tôn giả Mahàcunda gọi các Tỷ-kheo.

- Này các Hiền giả Tỷ-kheo.

- Thưa Hiền giả.

- Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàcunda. Tôn giả Mahàcunda nói như sau:

2. - Thưa các Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo **thuyết về trí** nói rằng: *"Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này"*. Nếu **tham** chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu **sân**... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não lại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục vị ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được hiểu như sau: "Tôn giả này không rõ biết như thế nào để **tham** không có mặt. Như vậy tham chinh phục Tôn Giả ấy và tồn tại. Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm không có

mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, các ác dục chinh phục Tôn giả này và tồn tại."

3. Thưa các Hiền giả, nếu Tỷ-kheo **thuyết về tu tập** nói rằng: *"Tôi được tu tập về thân, được tu tập về giới, được tu tập về tâm, được tu tập về tuệ"*. Thưa chư Hiền, nếu **tham** chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục vị Tỷ-kheo ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được hiểu như sau: "Vị Tôn giả này không rõ biết như thế nào để **tham** không có mặt, vì rằng tham chinh phục vị ấy và tồn tại. Vị Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, các ác dục chinh phục Tôn giả này và tồn tại."

4. Và này chư hiền, Tỷ-kheo **thuyết về trí và thuyết về tu tập**, nói rằng: *"Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về giới, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về tuệ"*. Này chư Hiền, nếu **tham** chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn

tại, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ.... nếu hiềm hận... nếu gièm pha …. nếu não hại …. nếu xan tham …nếu ác tật đố … nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, Tỷ-kheo ấy cần phải được hiểu như sau: "Vị Tôn giả này không rõ biết như thế nào để **tham** không có mặt... sân không có mặt... si không có mặt... Như vậy, ác dục chinh phục Tỷ-kheo này và tồn tại".

5. *Ví như, này chư Hiền, có người nghèo khổ có thể nói về giàu sang; không có tài sản có thể nói về tài sản; không có sở hữu có thể nói về sở hữu,* ***nhưng khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy không có thể tạo thành tài sản****, lúa gạo, bạc hay vàng. Người ta có thể biết về người ấy như sau: "Vị ấy, tuy nghèo khổ, lại nói về giàu sang; vị này, tuy không có tài sản, lại nói về tài sản; vị này tuy không có sở hữu, lại nói về sở hữu. Vì cớ sao? Vì rằng vị này, khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy không có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng".*

Cũng vậy, này chư hiền, vị Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này, tôi được tu tập về thân, tôi được tu tập về giới, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về tuệ". Này chư hiền, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại; nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham...

nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, Tỷ-kheo ấy cần phải được hiểu như sau: "Vị này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt... sân không có mặt... si không có mặt... Như vậy, ác dục chinh phục Tỷ-kheo này và tồn tại".

6. Này chư Hiền, Tỷ-kheo **thuyết về trí** nói rằng: *"Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này"*. Này chư Hiền, nếu tham **không** chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha… nếu não hại… nếu xan tham… nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục vị ấy và tồn tại, thời vị ấy cần phải được biết như sau: "Vị này rõ biết như thế nào để **tham không có mặt**... Như vậy, tham không chinh phục vị ấy và tồn tại... sân không có mặt... si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt… não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không chinh phục vị này và tồn tại".

7. Này chư Hiền, Tỷ-kheo **thuyết về tu tập** nói rằng: *"Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ"*. Này chư Hiền, nếu tham **không** chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục

không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được biết như sau: "**Vị này rõ biết như thế nào** để tham không có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị này và tồn tại... sân không có mặt... si không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt... Như vậy, ác dục không chinh phục vị này và tồn tại".

8. Này chư hiền, Tỷ-kheo **thuyết về trí và thuyết về tu tập**, nói rằng: *"Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này. Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ.*" Này chư Hiền, nếu tham **không** chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, thời vị ấy cần phải được biết như sau: "**Tôn giả này biết rõ như thế nào để** tham không có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị ấy và tồn tại. Sân không có mặt... si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không chinh phục vị Tôn giả này và không tồn tại."

9. *Này các Hiền, ví như một người giàu sang có thể nói về giàu sang; một người có tài sản có thể nói về tài sản; một người có sở hữu có thể nói về sở hữu. <u>Khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy **có thể** tạo thành tài sản</u>, lúa gạo, bạc hay vàng. Và người ta có thể biết về người ấy như sau: "Có giàu sang, vị này nói về giàu sang; có tài sản, vị này nói về tài sản; có của cải, vị này nói về của cải. Vì sao? Vì rằng vị này, khi có cơ hôi tạo ra tài sản, vị ấy có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng".*

Cũng vậy, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này. Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ". Này chư Hiền, nếu tham không chinh phục vị ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu tật đố... nếu ác dục không chinh phục vị ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được biết như sau: "Vị Tôn giả này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị này và tồn tại. Vị Tôn giả này rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si... phẫn nộ... hiềm hận... gièm pha... não hại... xan tham... ác tật đố... ác dục không có mặt. Như vậy ác dục không chinh phục vị Tôn giả này và tồn tại".

330 Ồn ào bị Thế Tôn đuổi đi - Kinh CATUMA – 67 Trung II, 253

KINH CATUMA

(Catuma suttam)

– *Bài kinh số 67* – Trung *II, 253*

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở tại Catuma trong rừng cây Kha-lưu-lạc. Lúc bấy giờ, khoảng năm trăm Tỷ-kheo, do Sariputta và Moggallana cầm đầu cùng đến Catuma để yết kiến Thế Tôn. Và các Tỷ-kheo mới đến chào đón các vị cựu trú Tỷ-kheo. Trong khi các sàng tọa được sửa soạn và y bát được cất dọn, nên các tiếng náo động ồn ào khởi lên. Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Ananda:

– Này Ananda, các tiếng náo động ồn ào kia là các tiếng gì, thật giống như tiếng hàng đánh cá tranh giành cá với nhau.

– "Bạch Thế Tôn, đó là khoảng năm trăm Tỷ-kheo, do Sariputta và Moggallama cầm đầu, đã đến Catuma để yết kiến Thế Tôn. Và các Tỷ-kheo mới

đến chào đón các vị cựu trú Tỷ-kheo. Trong khi các sàng tọa được sửa soạn và y bát được cất dọn, các tiếng náo động ồn ào khởi lên.

– "Vậy này Ananda, hãy nhân danh Ta bảo các Tỷ-kheo ấy: "Bậc Đạo Sư cho gọi các Tôn giả".

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, đi đến chỗ các Tỷ-kheo ấy, sau khi đến, nói với các Tỷ-kheo ấy như sau:

– Bậc Đạo Sư cho gọi các Tôn giả.

– Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ananda, đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo ấy đang ngồi một bên:

– Này các Tỷ-kheo, các Ông có nghĩ chăng, các tiếng náo động ồn ào thật giống như tiếng hàng đánh cá tranh giành cá với nhau?

– Bạch Thế Tôn, đó là khoảng năm trăm Tỷ-kheo, do Sariputta và Moggallana dẫn đầu, đã đến

Catuma để yết kiến Thế Tôn và các Tỷ-kheo mới đến chào đón các vị cựu trú Tỷ-kheo. Trong khi các sàng tọa được sửa soạn và y bát được cất dọn, các tiếng náo động ồn ào khởi lên.

– Hãy đi đi này các Tỷ-kheo, Ta đuổi các Ông. Các Ông chớ có ở gần Ta.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, dọn dẹp lại sàng tọa, cầm lấy y bát rồi ra đi.

Lúc bấy giờ, các Thích tử trú ở Catuma đang hội họp tại giảng đường vì một vài công cụ. Các Thích tử trú ở Catuma thấy các Tỷ-kheo ấy từ xa đi đến, sau khi thấy liền đến gặp các Tỷ-kheo, sau khi đến bèn nói như sau:

– Nay chư Tôn giả đi đâu?

– Chư Huynh, chúng Tỷ-kheo bị Thế Tôn đuổi đi.

– Chư Tôn giả hãy ngồi lại một lát. Chúng tôi có thể làm cho Thế Tôn vui lòng.

– Thưa vâng, chư Huynh.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp các Thích tử trú ở Catuma. Rồi các Thích tử trú ở Catuma đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các Thích tử trú ở Catuma bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy hoan hỷ với chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy tiếp đón chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, ví như trước kia, chúng Tỷ-kheo đã được Thế Tôn giúp đỡ, cũng như vậy, mong nay Thế Tôn hãy giúp đỡ chúng Tỷ-kheo.

– Bạch Thế Tôn, ở đây, có những vị tân Tỷ-kheo, xuất gia chưa được bao lâu, vừa mới đến trong pháp luật này. Không được yết kiến Thế Tôn, họ có thể đổi khác, họ có thể biến dạng.

– Ví như, bạch Thế Tôn, các hạt giống cây nếu không được nước, chúng có thể đổi khác, chúng có thể biến dạng. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, ở đây có những vị tân Tỷ-kheo, xuất gia chưa được bao lâu, vừa mới đến trong pháp luật này. Không được yết kiến Thế Tôn, họ có thể đổi khác, họ có thể biến dạng.

– Ví như, bạch Thế Tôn, con nghé nếu không

được thấy con bò mẹ, chúng có thể đổi khác, chúng có thể biến dạng. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, ở đây có những vị tân Tỷ-kheo, xuất gia chưa được bao lâu, vừa mới đến trong pháp luật này. Không được yết kiến Thế Tôn, họ có thể đổi khác, họ có thể biến dạng.

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy hoan hỷ với chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy tiếp đón chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, ví như trước kia, chúng Tỷ-kheo đã được Thế Tôn giúp đỡ; cũng như vậy, mong nay Thế Tôn hãy giúp đỡ chúng Tỷ-kheo.

Rồi **Phạm thiên Sahampati (Ta bà Chủ) với tâm của mình biết được tâm Thế Tôn**. Như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra. Cũng như vậy, Phạm thiên biến mất ở Phạm thiên giới và hiện ra trước mặt Thế Tôn. Rồi Phạm thiên Sahampati, đắp thượng y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy hoan hỷ với chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy tiếp đón chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, ví như trước kia chúng Tỷ-kheo đã được Thế Tôn giúp đỡ; cũng như vậy, mong nay Thế Tôn hãy giúp đỡ chúng Tỷ-kheo.

– Bạch Thế Tôn, ở đây, có những tân Tỷ-kheo, xuất gia chưa được bao lâu, vừa mới đến trong pháp luật này. Không được yết kiến Thế Tôn, họ có thể đổi khác, họ có thể biến dạng.

– Ví như, bạch Thế Tôn, các hạt giống cây nếu không được nước, chúng có thể đổi khác, chúng có thể biến dạng; cũng vậy, bạch Thế Tôn, ở đây, có những vị tân Tỷ-kheo, xuất gia chưa được bao lâu, vừa mới đến trong pháp luật này. Không được yết kiến Thế Tôn, họ có thể đổi khác, họ có thể biến dạng.

– Ví như, bạch Thế Tôn, con nghé, nếu không được thấy con bò mẹ, nó có thể đổi khác, nó có thể biến dạng; cũng vậy, bạch Thế Tôn, ở đây, có những tân Tỷ-kheo, xuất gia chưa được bao lâu, vừa mới đến trong pháp luật này. Không được yết kiến Thế Tôn, họ có thể đổi khác, họ có thể biến dạng.

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy hoan hỷ với chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy tiếp đón chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, ví như trước kia, chúng Tỷ-kheo đã được Thế Tôn giúp đỡ; cũng như vậy, mong nay Thế Tôn hãy giúp đỡ chúng Tỷ-kheo.

Các thích tử ở Catuma và Phạm thiên Sahampati

đã có thể làm Thế Tôn vui lòng với ví dụ hột giống và ví dụ con nghé con.

Rồi Tôn giả Mahamoggallana bảo các Tỷ-kheo:

– Chư Hiền, hãy đứng dậy! Hãy cầm lấy y và bình bát! Thế Tôn đã được các Thích tử trú ở Catuma và Phạm thiên Sahampati làm cho vui lòng với **ví dụ hột giống và ví dụ con nghé con**.

– Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahamoggallana, từ chỗ ngồi đứng dậy, cầm lấy y bát, đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sariputta đang ngồi một bên:

☞ *Này Sariputta, Ông đã nghĩ gì khi chúng Tỷ-kheo bị Ta đuổi?*

– Bạch Thế Tôn, khi chúng Tỷ-kheo bị Thế Tôn đuổi, con nghĩ như sau: "Nay Thế Tôn sẽ được ít bận rộn, sẽ được an trú trong hiện tại lạc. Chúng con nay cũng được ít bận rộn, sẽ được an trú trong hiện tại lạc.

– Này Sariputta, hãy chờ đợi! Này Sariputta,

hãy chờ đợi! Này Sariputta, chớ có để tư tưởng như vậy khởi lên Ông nữa.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Mahamoggallana:

☞ *Này Moggallana, Ông đã nghĩ gì khi chúng Tỷ-kheo bị Ta đuổi?*

– Bạch Thế Tôn, khi chúng Tỷ-kheo bị Thế Tôn đuổi, con nghĩ như sau: "Nay Thế Tôn sẽ được ít bận rộn, sẽ được an trú trong hiện tại lạc. Và nay con và Tôn giả Sariputta sẽ lãnh đạo chúng Tỷ-kheo.

– Lành thay, lành thay, Moggallana. Này Moggallana, chỉ có Ta hay Sariputta và Moggallana mới có thể lãnh đạo chúng Tỷ-kheo được.

Rồi Thế Tôn cho gọi các Tỷ-kheo:

❖ **Này các Tỷ-kheo, có bốn điều đáng sợ hãi chờ đợi những ai lội xuống nước**. Thế nào là bốn?

– Sợ hãi về sóng,
– Sợ hãi về cá sấu,
– Sợ hãi về nước xoáy,
– Sợ hãi về cá dữ.

Này các Tỷ-kheo, bốn điều đáng sợ hãi này chờ đợi những ai lội xuống nước.

❖ **Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn điều đáng sợ hãi này, ở đây, chờ đợi những người xuất gia,** từ bỏ gia đình sống không gia đình trong Pháp Luật này. Thế nào là bốn?

– Sợ hãi về sóng,

– Sợ hãi về cá sấu,

– Sợ hãi về nước xoáy,

– Sợ hãi về cá dữ.

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về sóng?**

⇨ Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Thiện gia nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, áp bức, bị khổ áp bức, bị khổ chi phối. Tuy vậy ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này".

⇨ Khi được xuất gia như vậy, vị này được các vị đồng Phạm hạnh giảng dạy, khuyên giáo: "Ông cần phải đi ra như vậy, Ông cần phải đi về như vậy; Ông cần phải ngó tới như vậy, Ông cần phải ngó quanh như vậy; Ông cần phải co tay như vậy, Ông cần phải duỗi tay như vậy; Ông

cần phải mang y sanghati (tăng-già-lê), mang y bát như vậy".

⇨ Vị ấy suy nghĩ như sau: "Trước kia, chúng ta chưa xuất gia, chính chúng ta giảng dạy, khuyên giáo người khác. Những người này giống như con chúng ta, giống như cháu chúng ta, lại nghĩ rằng cần phải giảng dạy chúng ta, cần phải khuyên giáo chúng ta". Vị ấy từ bỏ học tập, và trở về hoàn tục.

⇨ Như vậy, này các Tỷ-kheo, người này từ bỏ sự học tập và trở về hoàn tục, được gọi là người bị sợ hãi bởi sự sợ hãi về sóng. Này các Tỷ-kheo, sợ hãi về sóng là đồng nghĩa với phẫn não.

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về cá sấu?**

⇨ Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Thiện gia nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não áp bức, bị khổ áp bức, bị khổ chi phối. Tuy vậy ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này".

⇨ Khi được xuất gia như vậy, vị này được các vị đồng Phạm hạnh giảng dạy, khuyên giáo: "Ông nên nhai cái này, Ông không nên nhai cái này; Ông nên ăn cái này, Ông không nên ăn cái này;

Ông nên nếm cái này, Ông không nên nếm cái này; Ông nên uống cái này, Ông không nên uống cái này. Cái gì được phép, Ông nên nhai; cái gì không được phép, Ông không nên nhai. Cái gì được phép, Ông nên ăn; cái gì không được phép, Ông không nên ăn. Cái gì được phép, Ông nên nếm; cái gì không được phép, Ông không nên nếm. Cái gì được phép, Ông nên uống; cái gì không được phép, Ông không nên uống. Đúng thời, Ông nên nhai, không đúng thời, Ông không nên nhai. Đúng thời, Ông nên ăn; không đúng thời, Ông không nên ăn. Đúng thời, ông nên nếm; không đúng thời, Ông không nên nếm. Đúng thời, Ông nên uống; không đúng thời, Ông không nên uống".

⇨ Vị ấy suy nghĩ như sau: "Trước kia chúng ta chưa xuất gia, cái gì chúng ta muốn, chúng ta nhai, cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không nhai; cái gì chúng ta muốn, chúng ta ăn; cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không ăn; cái gì chúng ta muốn, chúng ta nếm, cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không nếm; cái gì chúng ta muốn, chúng ta uống; cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không uống. Cái gì được phép, chúng ta nhai; cái gì không được phép, chúng ta cũng nhai. Cái gì được phép, chúng ta ăn; cái gì không được phép, chúng ta

cũng ăn. Cái gì được phép, chúng ta nếm; cái gì không được phép, chúng ta cũng nếm. Cái gì được phép, chúng ta uống; cái gì không được phép, chúng ta cũng uống. Cái gì đúng thời, chúng ta nhai; cái gì phi thời, chúng ta cũng nhai. Cái gì đúng thời, chúng ta ăn; cái gì phi thời chúng ta cũng ăn. Cái gì đúng thời, chúng ta nếm; cái gì phi thời chúng ta cũng nếm. Cái gì đúng thời, chúng ta uống; cái gì phi thời chúng ta cũng uống. Khi các gia chủ có tín tâm cúng dường chúng ta những món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, hình như các món ăn ấy đang bị chận đứng lại trên miệng". Vị ấy từ bỏ học tập, và trở về hoàn tục.

⇨ Như vậy, này các Tỷ-kheo, người này từ bỏ học tập, và trở về hoàn tục, được gọi là người bị sợ hãi bởi sự sợ hãi về cá sấu. Này các Tỷ-kheo, sợ hãi về cá sấu là đồng nghĩa với tham ăn.

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về nước xoáy?**

⇨ Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Thiện gia nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, áp bức, bị khổ áp bức, bị khổ chi phối. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn

này".

⇨ Khi được xuất gia như vậy, vị này buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khất thực, không phòng hộ thân, không phòng hộ lời nói, niệm không an trú, các căn không chế ngự. Ở đây, vị này thấy gia chủ hay con người gia chủ hưởng thụ một cách đầy đủ, năm dục trưởng dưỡng và cảm thấy hoan hỷ trong ấy.

⇨ Vị ấy suy nghĩ như sau: "Chúng ta xưa kia chưa xuất gia đã hưởng thọ một cách đầy đủ năm dục trưởng dưỡng và cảm thấy hoan hỷ trong ấy. Vì nhà ta có tài sản, ta có thể vừa hưởng thọ tài sản, vừa làm công đức", vị ấy từ bỏ học tập và trở về hoàn tục.

⇨ Như vậy, này các Tỷ-kheo, vị này từ bỏ học tập và trở về hoàn tục, được gọi là người bị sợ hãi bởi sự sợ hãi về nước xoáy. Này các Tỷ-kheo, sợ hãi về nước xoáy là đồng nghĩa với năm dục trưởng dưỡng.

☞ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về cá dữ?**

⇨ Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Thiện gia nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não áp bức, bị khổ

áp bức, bị khổ chi phối. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này".

⇨ Khi được xuất gia như vậy, vị này buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào làng hay thị trấn để khất thực, không phòng hộ thân, không phòng hộ lời nói, niệm không an trú, các căn không chế ngự. Vị này thấy ở đây các phụ nữ y phục không đoan chánh, hay y phục mặc lộ liễu.

⇨ Khi thấy các phụ nữ y phục không đoan chính hay y phục lộ liễu, dục tình phá hoại tâm của vị ấy. Vị này, tâm bị dục tình phá hoại, từ bỏ học tập, trở về hoàn tục.

⇨ Như vậy, này các Tỷ-kheo, người này từ bỏ học tập và trở về hoàn tục, được gọi là người bị sợ hãi bởi sự sợ hãi về cá dữ. Này các Tỷ-kheo, sợ hãi về cá dữ là đồng nghĩa với phụ nữ.

Này các Tỷ-kheo, những điều này là bốn điều đáng sợ hãi ở đây, chờ đợi những người xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong pháp luật này.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

331 Định nghĩa - 7 pháp thành vị Tỷ kheo - Kinh SỰ PHÁ HOẠI – Tăng III, 481

SỰ PHÁ HOẠI –*Tăng* III, 481

1.- Do phá hoại bảy pháp, này các Tỷ-kheo, thành vị Tỷ-kheo.

2. Thế nào là bảy?

- Phá hoại kiến có thân,
- Phá hoại nghi,
- Phá hoại giới cấm thủ,
- Phá hoại tham,
- Phá hoại sân,
- Phá hoại si,
- Phá hoại mạn.

Do phá hoại bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, thành vị Tỷ-kheo.

CÁC PHÁP KHÁC –*Tăng* III, 481

1. Này các Tỷ-kheo, do đoạn diệt bảy pháp, thành vị Sa-môn …

Do vất bỏ bảy pháp, thành vị Bà-la-môn …

Do tiêu diệt bảy pháp, thành vị an lành …

Do gột sạch bảy pháp, thành vị đã gột sạch …

Do biết rõ bảy pháp, thành bậc có trí …

Do phá hoại kẻ thù bảy pháp, thành vị Thánh …

Do chặn đứng bảy pháp, thành vị A-la-hán.

2. Thế nào là bảy?

- Chận đứng **kiến có thân,**
- Chặn đứng **nghi**,
- Chặn đứng **giới cấm thủ**,
- Chặn đứng **tham**,
- Chặn đứng **sân**,
- Chặn đứng **si**,
- Chặn đứng **mạn**

Do chặn đứng bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, thành vị A-la-hán.

332 Định nghĩa - Các pháp tác thành Samôn - ĐẠI Kinh XÓM NGỰA – 39 Trung I, 593

ĐẠI KINH XÓM NGỰA

(Mahassapura suttam)

– Bài kinh số 39 – *Trung* I, 593

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở giữa dân chúng Anga (Ương- già), tại một xã ấp của dân chúng Anga, tên là Assapura. Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– **Sa-môn! Sa-môn!** Này các Tỷ-kheo, dân chúng biết các Ông là vậy. Và nếu các Ông được hỏi: "Các Ông là ai!" Các Ông phải tự nhận: "Chúng tôi là Sa-môn".

Này các Tỷ-kheo, các Ông đã được danh xưng như vậy, đã tự nhận là như vậy, thì này, các Tỷ-kheo, các Ông phải tự tu tập như sau: *"Chúng ta sẽ* ***thọ trì và thực hành*** *những pháp tác thành Sa-môn, những pháp tác thành Bà-la-môn.* ***Như vậy, danh xưng này của chúng ta mới chân chánh và sự tự nhận này của chúng ta mới như thật****. Và những đồ cúng dường mà chúng ta thọ hưởng như y phục, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh mới có được kết quả lớn, lợi ích lớn cho chúng ta. Và chúng ta xuất gia không thành vô dụng, có kết quả, có thành tích".*

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp tác thành Sa-môn, và các pháp tác thành Bà-la-môn?

"Chúng ta sẽ thành tựu tàm quý", như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, **Ta khuyến cáo các Ông**. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố cho các Ông: **Khi các Ông hướng đến mục đích Sa-môn hạnh, chớ có từ bỏ mục đích này, khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.**

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Thân hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì thân hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố cho các ông: Khi các Ông hướng đến mục đích Sa-môn hạnh, chớ có từ bỏ mục đích này, khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Khẩu hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì khẩu hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được

mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Ý hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì ý hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, và ý hành thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Sanh mạng chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì sanh mạng thanh tịnh ấy, khen mình, chê người"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm

quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh. Đến mức độ này như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Chúng ta phải hộ trì các căn. Khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, chúng ta sẽ tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu, bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, chúng ta sẽ tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, và các căn đã được hộ trì, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như

trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? *"Chúng ta phải biết tiết độ trong ăn uống, với chánh tư duy, chúng ta thọ thực, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để (thân này) khỏi bị thương hại, để hỗ trợ phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy chúng ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên cảm thọ mới, và chúng ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh và các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng

phải làm hơn nữa? "Chúng ta phải chú tâm cảnh giác. Ban ngày đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh một đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh giữa, chúng ta phải nằm dáng nằm con sư tử, nghiêng bên hông tay phải, một chân đặt trên chân kia, chánh niệm tỉnh giác, tâm nghĩ đến lúc thức dậy lại. Ban đêm canh đầu thức dậy, đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? "Chúng ta phải chánh niệm tỉnh giác, khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác, khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác, khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác, khi mang y kép, bình bát,

<u>thượng y đều tỉnh giác, khi ăn uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác, khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác, khi đi đứng, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác"</u>. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tàm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, chánh niệm tỉnh giác, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". **Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông...** (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch, như khu rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đống rơm. Sau khi đi khất thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết già, lưng thẳng, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. Từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm và thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh*

sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. Từ bỏ trạo cử hối quá, vị ấy sống không trạo cử hối tiếc, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử hối tiếc. Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

- ⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người mắc nợ liền làm các nghề nghiệp. Những nghề này được phát đạt, người ấy không những trả được nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng vợ. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia mắc nợ nên làm các nghề nghiệp. Những nghề này được phát đạt, ta không những trả được những nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng vợ". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.*
- ⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người bị bệnh, đau đớn, trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Sau một thời gian, người ấy khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị bệnh, đau đớn trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Nay ta khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.*
- ⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người bị nhốt trong ngục. Người ấy sau một thời gian được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn. Người*

ấy nghĩ: "Ta trước kia bị nhốt trong ngục, nay ta được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn. "Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.

⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người nô lệ, không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại. Người ấy sau một thời gian thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người giải thoát, được tự do đi lại. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị cảnh nô lệ, không được tự chủ, lệ thuộc người khác , không được tự do đi lại. Nay ta thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người giải thoát, được tự do đi lại". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.*

⇨ *Này các Tỷ-kheo, như một người giàu có, nhiều tài sản, đang đi qua bãi sa mạc. Người ấy sau một thời gian đã đi khỏi bãi sa mạc ấy, đến đầu làng, yên ổn, không có nguy hiểm, tài sản không bị tổn giảm. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia giàu có, nhiều tài sản, đi qua bãi sa mạc. Nay ta đã đi qua khỏi bãi sa mạc ấy, yên ổn, không có nguy hiểm, tài sản không bị tổn giảm". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.*

Cũng vậy này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự mình,

quán năm triền cái chưa xả ly, như món nợ, như bệnh hoạn, như ngục tù, như cảnh nô lệ, như con đường qua sa mạc. Này các Tỷ-kheo, cũng như không mắc nợ, không bị bệnh tật được khỏi tù tội, được tự do, đến được đất lành yên ổn. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán năm triền cái khi chúng được diệt trừ.

Sau khi đã đoạn trừ năm triền cái này, những triền cái làm ô nhiễm tâm tư, làm yếu ớt trí tuệ, vị ấy ly dục, ly ác, bất thiện pháp chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Vị ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không có hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, như một người hầu tắm lão luyện, hay đệ tử người hầu tắm, sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước, cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướt, trào trộn với nước ướt, thấm ướt cả trong lẫn ngoài với nước, nhưng không chảy thành giọt.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc

do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như một hồ nước, nước từ trong dâng lên, phương Đông không có lỗ nước chảy ra, phương Tây không có lỗ nước chảy ra, phương Bắc không có lỗ nước chảy ra, phương Nam không có lỗ nước chảy ra, và thỉnh thoảng trời mưa lớn. Suối nước mát từ hồ nước ấy phun ra, thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy hồ nước ấy, với nước mát lạnh, không một chỗ nào của hồ nước ấy không được nước mát lạnh thấm nhuần*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tĩnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là "xả niệm lạc trú", chứng và trú Thiền thứ ba. Vị ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như trong hồ sen xanh, hồ sen hồng, hồ sen trắng, có*

những sen xanh, sen hồng hay sen trắng. Những bông sen ấy sanh trong nước, lớn lên trong nước, không vượt khỏi nước, nuôi sống dưới nước, từ đầu ngọn cho đến gốc rễ đều thấm nhuần, tẩm ướt, tràn đầy thấu suốt bởi nước mát lạnh ấy, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồng hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như một người ngồi, dùng tấm vải trắng trùm đầu, không một chỗ nào trên toàn thân không được vải trắng ấy che thấu*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy ngồi thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không

cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sinh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mực như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. *Này các Tỷ-kheo, ví như một người đi từ làng mình đến làng khác, từ làng ấy đi đến một làng khác nữa, và từ làng này lại trở về làng của mình, người ấy nghĩ: "Ta từ làng của mình đi đến làng kia, nơi đây, ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ nơi làng nọ, ta đã trở về làng của ta".* Như vậy, này các Tỷ-kheo, với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm

đến, Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... (như trên)... Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. *Này các Tỷ-kheo,*

ví như có hai nhà có cửa, và ở đây, một người có mắt đứng ở giữa, người này có thể thấy các người (khác) đi vào nhà, đi ra, đi qua, đi lại. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang... đều do hạnh nghiệp của họ.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: "Đây là khổ", biết như thật: "Đây là Nguyên nhân của Khổ", biết như thật: "Đây là sự Diệt khổ", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến diệt khổ", biết như thật: "Đây là những lậu hoặc", biết như thật: "Đây là nguyên nhân của các lậu hoặc", biết như thật: "Đây là sự đoạn trừ các lậu hoặc", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc". **Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu**. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát". Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm xong, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa". *Này các Tỷ-kheo, ví như tại dãy núi lớn có một hồ nước, thuần tịnh, trong sáng,*

không cấu nhiễm, một người có mắt, đứng trên bờ sẽ thấy con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng một chỗ. Vị ấy nghĩ: "Đây là hồ nước thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Đây là những con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một chỗ". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết như thật: "Đây là khổ... biết như thật: "Đây là Con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc!" Nhờ hiểu biết như vậy, nhờ nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát, vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần phải làm đã làm xong, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa".

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy được gọi là Sa-môn, là Bà-la-môn, là vị đã tắm sạch sẽ, là vị đã biết và hiểu rõ, là bậc có học, là bậc Thánh, là bậc A-la-hán.

- Này các Tỷ-kheo, như thế nào, Tỷ-kheo là Sa-môn? - Vị này đã làm cho dừng lại các ác, các pháp bất thiện, những pháp này ô nhiễm, đưa đến tái sanh, đáng sợ hãi, đem lại khổ quả, đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là Sa-môn.

- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo là Bà-la-môn? - Vị này đã tẩn xuất ra ngoài các ác, các pháp bất thiện, những pháp này ô nhiễm, đưa đến tái sanh, đáng sợ hãi, đem lại khổ quả, đưa đến sanh già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là Bà-la-môn.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo đã tắm sạch sẽ? - Vị này đã tắm gội sạch sẽ các ác, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã tắm sạch sẽ.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo đã biết và hiểu rõ? -Vị này đã biết và hiểu rõ các ác, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã biết rõ.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo có học? - Vị này đã tiêu diệt các ác, các pháp bất thiện...đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có học.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo được gọi là bậc Thánh? - Vị này đã làm cho xa lìa các ác pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được gọi là bậc Thánh.

- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo được gọi là bậc A-la-hán? - Vị này đã làm cho xa lìa các ác, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

333 10 vị hộ pháp - Kinh VỊ HỘ TRÌ 1 – Tăng IV, 266

VỊ HỘ TRÌ 1 – *Tăng* IV, 266

1. - Này các Tỷ-kheo, **hãy trú với vị hộ trì, chớ trú không có vị hộ trì. Này các Tỷ-kheo, đau khổ là người sống không có vị hộ trì. Này các Tỷ-kheo, mười pháp này tạo thành vị hộ trì.** Thế nào là mười?

2. Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo có **giới**, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi, chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này có giới, sống chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **nghe nhiều**, thọ trì những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe. Những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát

với ý, đã thể nhập với chánh kiến. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **làm bạn với thiện**, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào làm nào bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

5.Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **dễ nói**, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn, và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đối với các vị đồng Phạm Hạnh; ở đây, vị ấy **khéo léo và tinh cần**, thành tựu sự quán sát các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào, phàm có những công việc gì... vừa đủ để tổ chức. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **ưa pháp**, cùng nói chuyện một cách dễ thương, hân hoan trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào ưa pháp, cùng nói chuyện một

cách dễ thương, hân hoan trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần **tinh tấn**, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực kiên trì không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **biết đủ** đối với các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào biết đủ đối với các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **chánh niệm**, thành tựu niệm tuệ tối thắng ức niệm, tùy niệm việc đã làm từ lâu, đã nói từ lâu. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào chánh niệm... đã nói từ lâu; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có **trí tuệ**, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận

khổ đau. Này các Tỷ-kheo, phẩm Tỷ-kheo nào có trí tuệ... đoạn tận khổ đau; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, hãy trú với vị hộ trì, chớ trú không có vị hộ trì. Này các Tỷ-kheo, đau khổ là người trú không có vị hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, đây là mười pháp tác thành vị hộ trì.

334 3 hội chúng Tỷ kheo - Kinh HỘI CHÚNG – Tăng I, 440

HỘI CHÚNG – *Tăng* I, 440

1. - Có ba hội chúng này, này các Tỷ-kheo, Thế nào là ba?

- Hội chúng tối thượng,
- Hội chúng không hòa hợp,
- Hội chúng hòa hợp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng tối thượng?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, hội chúng nào có các Tỷ-kheo trưởng lão, không có sống đầy đủ, không có biếng nhác, từ bỏ dẫn đầu về đọa lạc, đi đầu về hạnh viễn ly, tinh cần tinh tấn, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.
- Và những thế hệ kế tiếp chúng tùy thuận theo tri kiến của chúng. Hội chúng ấy không có sống đầy đủ, không có biếng nhác, từ bỏ dẫn đầu về đọa lạc, đi đầu về hạnh viễn ly, tinh cần tinh tấn, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những

gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

- Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng tối thượng.

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng không hòa hợp?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào các Tỷ-kheo sống cạnh tranh, tranh luận, đấu tranh nhau, đả thương nhau bằng những binh khí miệng lưỡi.

- Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng không hòa hợp.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng hòa hợp?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo sống hòa hợp hoan hỷ, không có luận tranh, sống như nước với sữa lẫn lộn, nhìn nhau bằng cặp mắt ái kính.

- Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng hòa hợp.

4. Lúc nào, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống hòa hợp, hoan hỷ, không có luận tranh, như nước và sữa lẫn lộn, nhìn nhau với cặp mắt ái kính, lúc ấy, các Tỷ-kheo tạo được công đức, lúc ấy, các Tỷ-kheo sống phạm trú. Nghĩa là, với ai hân hoan với tâm giải thoát liên hệ với hỷ, thời hỷ sanh; với ai có hỷ, thân được khinh an; với thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với ai cảm giác lạc thọ, tâm được định tĩnh.

5. Ví như, này các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hột, nước mưa ấy chảy theo sườn dốc, làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng. Sau khi làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn. Sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ. Sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn. Sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, lúc nào các Tỷ-kheo sống hòa hợp, hoan hỷ, không có luận tranh, như nước và sữa lẫn lộn, nhìn nhau với cặp mắt ái kính, lúc ấy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo tạo nhiều công đức, lúc ấy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống phạm trú. Nghĩa là, với ai hân hoan với tâm giải thoát liên hệ với hỷ, thời hỷ sanh; với ai có hỷ, thân được khinh an; với ai có thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với ai cảm giác lạc thọ, tâm được định tĩnh.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba hội chúng.

335 3 sự kiện cần phải trọn đời ghi nhớ - Kinh BA CHỖ – Tăng I, 189

BA CHỖ – *Tăng* I, 189

❖ Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh cần phải trọn đời ghi nhớ. Thế nào là ba?

➡ Tại chỗ nào, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh được sanh ra; đây là pháp thứ nhất, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh cần phải trọn đời ghi nhớ.

➡ Lại nữa, tại chỗ nào, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly được làm lễ quán đảnh; đây là pháp thứ hai, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh cần phải trọn đời ghi nhớ.

➡ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, tại chỗ nào, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh sau khi chiến thắng một trận, tại chỗ vị ấy chiếm như là cầm đầu trong cuộc chiến thắng; đây là pháp thứ ba, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh cần phải trọn đời ghi nhớ.

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh cần phải trọn đời ghi nhớ.

- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba pháp này, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ. Thế nào là ba?

❖ *Tại chỗ nào, một Tỷ-kheo cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, đây là pháp thứ nhất, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.*

❖ *Lại nữa, tại chỗ nào, Tỷ-kheo như thật biết rõ: "Đây là khổ", như thật rõ biết: "Đây là khổ tập", như thật rõ biết: "Đây là khổ diệt", như thật rõ biết: "Đây là con Đường đưa đến khổ diệt"; đây là pháp thứ hai, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.*

❖ *Lại nữa, tại chỗ nào, một Tỷ-kheo, sau khi đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; đây là pháp thứ ba, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.*

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.

336 5 nguy hại cho người hay tranh cãi - Kinh ĐẤU TRANH – Tăng II, 715

ĐẤU TRANH – *Tăng* II, 715

1. - Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, là **người gây ra cãi cọ**, là người gây ra tranh luận, là người gây ra đấu tranh, là người gây ra đấu khẩu, là người gây ra kiện tụng trong Tăng chúng. Vị ấy được chờ đợi năm sự nguy hại.

2. Thế nào là năm?

- Không chứng điều chưa chứng được;
- Thối thất điều đã chứng được;
- Tiếng ác đồn khắp;
- Khi mạng chung, tâm bị mê loạn;
- Sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, là người gây ra cãi cọ, là người gây ra tranh luận, là người gây ra đấu tranh, là người gây ra đấu khẩu, là người gây ra kiện tụng trong Tăng chúng. Vị ấy được chờ đợi năm sự nguy hại này.

337 5 nguồn sanh phước cho thí chủ - Kinh PHƯỚC ĐIỀN – Tăng II, 387

PHƯỚC ĐIỀN – *Tăng* II, 387

1. - *Này các Tỷ-kheo, có năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạng phúc, an lạc*. Thế nào là năm?

2. Này các Tỷ-kheo, *vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ y của ai*, đạt đến và an trú **vô lượng tâm định**, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện, là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc di thục, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạng phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi *hưởng thọ đồ ăn khất thực của ai*...

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi *hưởng thọ tinh xá của ai*...

... hưởng thọ giường ghế của ai...

...hưởng thọ dược phẩm trị bệnh của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh

phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện, là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

3. Và này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì nắm lấy một số lượng phước thiện, và nói rằng: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc". Vì rằng cả khối phước thiện lớn được xem là vô số, vô lượng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn, thật không dễ gì nắm lấy một số lượng nước và nói rằng: "Có chừng ấy thùng nước, hay có chừng ấy trăm thùng nước, hay có chừng ấy ngàn thùng nước, hay có chừng ấy trăm ngàn thùng nước." Vì rằng cả khối lượng lớn nước được xem là vô số, vô lượng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời

không dễ gì nắm lấy một số lượng phước thiện và nói rằng: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục đem đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc". Vì rằng cả khối thiện lớn được xem là vô số, vô lượng.

Biển lớn không hạn lượng,
Hồ lớn nhiều sợ hãi,
Là kho tàng cất giữ,
Vô số lượng châu báu,
Cũng là chỗ trú ẩn;
Vô số các loại cá,
Là chỗ các sông lớn.
Quy tựu chảy ra biển.
Cũng vậy người bố thí,
Đồ ăn và đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Chỗ ngồi và thảm nệm,
Bậc Hiền thí như vậy,
Phước đức ùa chạy đến,
Như sông dẫn dòng nước,
Ùa chảy vào biển cả.

338 5 pháp đáng bị nghi ngờ - Kinh ĐÁNG NGHI NGỜ – Tăng II, 515

ĐÁNG NGHI NGỜ – *Tăng* II, 515

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo bị mất tin tưởng và bị nghi ngờ là "ác Tỷ-kheo", dầu cho vị ấy đã đạt được bất động.

2. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo đi đến chỗ dâm nữ,
- Đi đến nhà đàn bà góa,
- Đi đến nhà có con gái già,
- Hay đi đến nhà các hoạn quan,
- Hay đi đến chỗ các Tỷ-kheo-ni.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo bị mất tin tưởng và bị nghi ngờ là ác Tỷ-kheo, dầu cho vị ấy đã đạt được bất động.

339 5 thời và phi thời tinh cần - Kinh THỜI GIAN ĐỂ TINH CẦN – Tăng II, 411

THỜI GIAN ĐỂ TINH CẦN – *Tăng* II, 411

1.- Có năm phi thời để tinh cần, này các Tỷ-kheo. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo già yếu, bị già chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là phi thời thứ nhất để tinh cần.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo bệnh hoạn, bị bệnh hoạn chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là phi thời thứ hai để tinh cần.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi có nạn đói, mất mùa, đồ ăn khất thực khó được, không dễ gì để nuôi sống bằng khất thực nỗ lực. Này các Tỷ-kheo, đây là thời gian phi thời thứ ba để tinh cần.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có sự sợ hãi về giặc cướp rừng, dân chúng trong nước leo lên xe đi trốn. Này các Tỷ-kheo, đây là phi thời thứ tư để tinh cần.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, chúng Tăng bị chia rẽ. Khi chúng Tăng bị chia rẽ, này các Tỷ-kheo, có sự mắng nhiếc lẫn nhau, có sự đấu khẩu lẫn nhau, có sự kết tội lẫn nhau, có sự tẩn xuất lẫn nhau. Ai không có tịnh tín, không tìm được tịnh tín, và những ai có tịnh tín có thể đổi khác. Này các Tỷ-kheo, đây là phi thời thứ năm để tinh cần.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm phi thời để tinh cần.

7. Này các Tỷ-kheo, có năm đúng thời này để tinh cần. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo còn trẻ, niên thiếu, còn thanh niên, tóc đen nhánh, trong tuổi thanh xuân, trong sơ kỳ tuổi đời. Này các Tỷ-kheo, đây là đúng thời thứ nhất để tinh cần.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa, không quá lạnh, không quá nóng, trung bình, hợp với tinh tấn. Này các Tỷ-kheo, đây là đúng thời thứ hai để tinh cần.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi ăn uống được đầy đủ, được mùa, đồ ăn khất thực kiếm được thật dễ dàng để nuôi sống bằng khất thực nỗ lực. Này các Tỷ-kheo, đây là đúng thời thứ ba để tinh cần.

11. Lại nữa, này các Tỷ kheo, các Thầy sống với nhau thuận hòa, thân hữu, không cãi lộn nhau, hòa hợp như nước với sữa, nhìn nhau với cặp mắt ái kính. Này các Tỷ kheo, đây là đúng thời thứ tư để tinh cần.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, chúng Tăng hòa hợp, cùng nhau hòa hợp, không tranh luận nhau, sống thoải mái cùng chung một lời dạy. Này các Tỷ-kheo, giữa chúng Tăng hòa hợp, không có mắng nhiếc lẫn nhau, không có kết tội lẫn nhau, không có sự tẩn xuất lẫn nhau. Ở đây, những ai không có tịnh tín, tìm được tịnh tín, những ai có tịnh tín, được tăng trưởng nhiều hơn. Này các Tỷ-kheo, đây là đúng thời thứ năm để tinh cần.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm đúng thời để tinh cần.

340 6 gốc rễ đấu tranh - Kinh GỐC RỄ CỦA ĐẤU TRANH – Tăng III, 88

GỐC RỄ CỦA ĐẤU TRANH –*Tăng* III, 88

1. - Có sáu gốc rễ đấu tranh này, này các Tỷ-kheo.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo phẫn nộ và hiềm hận.

Này các Tỷ-kheo, ở đây, vị Tỷ-kheo *phẫn nộ, hiềm hận*. Này các Tỷ-kheo, ai phẫn nộ, hiềm hận, vị ấy sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư, sống không cung kính, không tùy thuận Pháp, sống không cung kính, không tùy thuận Tăng, không thành tựu đầy đủ các Học pháp.

- Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư, không cung kính, không tùy thuận Pháp, không cung kính, không tùy thuận Tăng, không thành tựu đầy đủ các Học pháp, *vị* ấy khởi lên tranh luận giữa chư Tăng.
- Tranh luận như vậy khiến nhiều người không hạnh phúc, khiến nhiều người không an lạc, khiến nhiều người không lợi ích, khiến chư Thiên và loài Người không hạnh phúc và đau khổ.

➡ Này các Tỷ-kheo, nếu các Thầy thấy ác tránh căn ấy giữa các Thầy hay ngoài các Thầy, này các Tỷ-kheo, các Thầy phải cố gắng đoạn trừ ác tránh căn ấy.

➡ Này các Tỷ-kheo, nếu các Thầy không thấy ác tránh căn ấy giữa các Thầy hay ngoài các Thầy, này các Tỷ-kheo, các Thầy hãy tác động đừng cho ác tránh căn ấy có cơ hội làm hại trong tương lai. Như vậy là đoạn tận ác tránh căn ấy. Như vậy là ngăn chận nguy hại ác tránh căn ấy trong tương lai.

3. Này các Tỷ-kheo, lại nữa, vị Tỷ-kheo *giả dối và não hại... tật đố và xan tham... lừa đảo và man trá... ác dục và tà kiến... chấp trước sở kiến, kiên trì gìn giữ, rất khó rời bỏ*.

- Này các Hiền giả, Tỷ-kheo chấp trước sở kiến, kiên trì gìn giữ rất khó rời bỏ, vị ấy sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư, không cung kính, không tùy thuận Pháp, không cung kính, không tùy thuận Tăng, không thành tựu đầy đủ các Học pháp. Này các Hiền giả, Tỷ-kheo không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư... Pháp... Tăng... không thành tựu đầy đủ các Học pháp, vị ấy khởi lên tranh luận giữa chư Tăng.
- Tranh luận như vậy khiến nhiều người không hạnh phúc, khiến nhiều người không an lạc, khiến

nhiều người không ích lợi, khiến chư Thiên và loài Người không hạnh phúc và đau khổ.

- Này các Tỷ-kheo, nếu các Thầy thấy được ác tránh căn ấy giữa các Thầy hay ngoài các Thầy, các Thầy phải cố gắng đoạn trừ ác tránh căn ấy.
- Này các Tỷ-kheo, nếu các Thầy không thấy ác tránh căn ấy giữa các Thầy hay ngoài các Thầy, các Thầy hãy gìn giữ đừng cho ác tránh căn ấy có cơ hội làm hại trong tương lai. Như vậy là sự đoạn tận ác tránh căn ấy. Như vậy là ngăn chặn ngay hại ác tránh căn ấy trong tương lai.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu tránh căn.

341 6 pháp khả niệm - Kinh LÀNG SAMA – 104 Trung III, 65

KINH LÀNG SAMA

(Samagama suttam)

– Bài kinh số 104 –* Trung *III, 65

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở giữa các vị Sakka (Thích Ca), tại Samagama (Xá-di thôn). Lúc bấy giờ, Nigantha Nataputta vừa mới tạ thế ở Pava. Sau khi vị này tạ thế, các vị Nigantha chia ra làm hai phái, chia rẽ nhau, tranh chấp nhau, tranh luận nhau và sống tàn hại nhau với binh khí miệng lưỡi. *"Ông không biết pháp luật này, ta biết pháp luật này. Sao Ông có thể biết pháp luật này? Ông theo tà hạnh, ta theo chánh hạnh. Lời nói ta tương ưng, lời nói Ông không tương ưng. Điều đáng nói trước Ông nói sau; điều đáng nói sau, Ông nói trước. Điều Ông quan niệm, trình bày đã bị đảo lộn. Quan điểm của Ông đã bị thách đố. Ông đã bị đánh bại. Hãy đi giải tỏa quan điểm của Ông. Hãy tự thoát khỏi bế tắc nếu Ông có thể làm được!"* Hình như các đệ tử của

Nigantha Nataputta muốn tàn hại lẫn nhau. Chính các đệ tử cư sĩ mặc đồ trắng của Nigantha Nataputta cũng chán ngấy, cơ hiềm, và phản đối các Nigantha, vì pháp luật của họ đã được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, tháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ.

Rồi sa di Cunda, sau khi an cư mùa mưa ở Pava, đến thăm Tôn giả Ananda ở Samagama, sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Ananda và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Sa di Cunda bạch Tôn giả Ananda:

– Bạch Tôn giả, Nigantha Nataputtta đã từ trần ở Pava. Sau khi vị này tạ thế, các Nigantha chia ra làm hai phái... pháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ.

Khi nghe nói vậy, Tôn giả Ananda nói với Sa di Cunda:

– Này Hiền giả Cunda, đây vấn đề đáng đưa ra để yết kiến Thế Tôn. Này Hiền giả Cunda, chúng ta hãy đi yết kiến Thế Tôn; sau khi đến, chúng ta hãy trình bày vấn đề này để Thế Tôn biết.

– Thưa vâng, Tôn giả .

Sa di Cunda vâng lời Tôn giả Ananda. Rồi Tôn giả Ananda cùng với Sa di Cunda đi đến yết kiến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Sa di Cunda có nói: "Nigantha Nataputta đã từ trần ở Pava. Sau khi vị này từ trần, các vị Nigantha chia ra làm hai phái... tháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ". *Bạch Thế Tôn, con nghĩ như sau: "Sau khi Thế Tôn nhập diệt, chớ để cho tranh luận khởi lên giữa Tăng chúng. Tranh luận ấy đưa đến sự bất an cho đa số, bất hạnh cho đa số, thất lợi cho đa số, bất an, đau khổ cho loài Trời, loài người".*

– Này Ananda, Ông nghĩ thế nào? Những pháp Ta dạy cho các Ông với thượng trí, như **Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy Bồ đề phần, Thánh đạo tám ngành**. Ông có thấy chăng, này Ananda, có hai Tỷ-kheo đối với những pháp này tuyên bố sai khác nhau?

– Bạch Thế Tôn, những pháp Thế Tôn dạy cho con với thượng trí, như Bốn niệm xứ... (như trên)... Thánh đạo tám ngành, con không thấy cho đến hai

Tỷ-kheo đối với những pháp này tuyên bố sai khác nhau. Bạch Thế Tôn, và những người nào sống y cứ sùng kính Thế Tôn, những người ấy sau khi Thế Tôn nhập diệt, có thể khởi lên những tranh luận giữa tăng chúng, hoặc về Tăng thượng hoạt mạng, hoặc về Tăng thượng (Patimokkha-Giới bổn). Tranh luận ấy đem đến bất an cho đa số, bất hạnh cho đa số, bất an, đau khổ cho loài Trời, loài Người.

– Là nhỏ nhặt này Ananda, là sự tranh luận ấy, tức là (tranh luận) về **Tăng thượng hoạt mạng** hay **Tăng thượng giới bổn**. Này Ananda, sự tranh luận khởi lên giữa Tăng chúng **về con đường (magga) hay về đường hướng tu hành (patipada)**, sự tranh luận ấy mới đưa đến bất an cho đa số, thất lợi cho đa số, bất an, đau khổ cho loài Trời, loài Người.

❖ **Này Ananda, có sáu căn bản tranh chấp này**. Thế nào là sáu?

– Ở đây, Tỷ-kheo phẫn nộ, sân hận. Này Ananda, vị Tỷ-kheo nào phẫn nộ, sân hận, vị ấy sống không cung kính, không tôn trọng bậc Đạo sư, sống không cung kính, không tôn trọng Pháp, sống không cung kính, không tôn trọng Tăng chúng, không viên mãn sự học tập. Này Ananda, Tỷ-kheo nào sống không cung kính,

không tôn trọng bậc Đạo sư... (như trên)... sống không cung kính, không tôn trọng Tăng chúng, không viên mãn sự học tập, vị ấy khởi lên tranh luận giữa Tăng chúng. Sự tranh luận nào đưa đến bất an cho đa số, bất hạnh cho đa số, thất lợi cho đa số, bất an, đau khổ cho loài Trời, loài Người.

➡ *Này Ananda nếu Ông thấy căn bản tranh luận như vậy, giữa các Ông hay giữa các người khác, ở đây, này Ananda, Ông phải tinh tấn đoạn trừ ác căn bản tranh luận ấy.*

➡ *Này Ananda, nếu Ông không thấy căn bản tranh luận như vậy, giữa các Ông hay giữa các người khác; ở đây, này Ananda, Ông phải theo một đường hướng để không có sự tiếp tục diễn tiến đến tương lai về ác căn bản tranh luận ấy. Có sự đoạn diệt ác căn bản tranh luận ấy, như vậy mới không có sự tiếp tục diễn tiến đến tương lai về ác căn bản tranh luận ấy như vậy.*

– Lại nữa này Ananda, vị Tỷ-kheo hiềm hận não hại... (như trên)

– ... tật đố, xan tham... (như trên)

– ... gian manh, xảo trá... (như trên)

– ... ác dục tà kiến... (như trên)

– ... chấp thủ thế trí, cố chấp, khó thuyết phục. Này Ananda, Tỷ-kheo nào chấp thủ thế trí, cố chấp khó thuyết phục, vị ấy sống không cung kính, không tôn trọng Bậc Đạo sư, không cung kính, không tôn trọng Pháp, không cung kính, không tôn trọng Tăng chúng, không viên mãn sự học tập. Này Ananda, vị Tỷ-kheo nào sống không cung kính, không tôn trọng bậc Đạo sư... (như trên)... sống không cung kính, không tôn trọng Tăng chúng, không viên mãn sự học tập, vị ấy khởi lên sự tranh luận giữa Tăng chúng. Sự tranh luận nào đưa đến bất an cho đa số, bất hạnh cho đa số, thất lợi cho đa số, bất an, đau khổ cho loài Trời, loài Người, này Ananda, nếu Ông thấy căn bản tranh luận như vậy, giữa các Ông hay giữa các người khác, ở đây, này Ananda, Ông phải tinh tấn đoạn trừ ác căn bản tranh luận ấy. Này Ananda, nếu Ông không thấy căn bản tranh luận như vậy, giữa các Ông hay giữa người khác, ở đây, này Ananda, Ông phải theo một đường hướng để không có sự tiếp tục diễn tiến đến tương lai về ác căn bản tranh luận ấy. Có sự đoạn diệt ác căn bản tranh luận ấy, như vậy mới không có sự tiếp tục diễn tiến đến tương lai về ác căn bản tranh luận như vậy. Những pháp này, này Ananda, là sáu căn bản tranh chấp.

❖ **Này Ananda, có bốn tránh sự này.** Thế nào là bốn?

– Tránh sự khởi lên do tranh luận,

– Tránh sự khởi lên do chỉ trích,

– Tránh sự khởi lên do phạm giới tội,

– Tránh sự khởi lên do trách nhiệm (kiccadhikaranam: hành tránh sự). Những pháp này, này Ananda, là bốn tránh sự.

❖ **Nhưng này Ananda, <u>có bảy diệt tránh pháp</u> này để giải quyết diệt trừ các tránh pháp thỉnh thoảng khởi lên:**

– Phán quyết với sự hiện diện cần được ban cho (sammukhavinayo databbo: ưng dữ hiện tiền tỳ- ni),

– Phán quyết ức niệm cần được ban cho (sativinayadatabbo: ưng dữ ức niệm tỳ-ni),

– Phán quyết bất si cần được ban cho (amulhavinayo databbo: ưng dữ bất si tỳ-ni),

– Quyết định tùy theo thú nhận (patinnaya karetabbam),

– Quyết định đa số (yebhuyassika: đa nhân mích tội),

– Quyết định tùy theo giới tội người phạm (tassa papiyyasika),

– Trải cỏ che lấp (tinavattharako: như thảo phú địa).

Này Ananda, thế nào là phán quyết với sự hiện diện cần được ban cho? Ở đây, này Ananda, các Tỷ-kheo tranh chấp nhau: "Đây là pháp, hay đây là phi pháp, hay đây là luật, hay đây là phi luật". Này Ananda, tất cả các Tỷ-kheo ấy phải tập hợp hòa hợp với nhau, sau khi tập hợp, pháp quy chế (dhammanetti) phải được thảo luận, phân tích. Sau khi pháp quy chế được thảo luận, phân tích, ở đây, làm thế nào để đồng nhất đạt được, như vậy, tránh sự phải được giải quyết. Như vậy, này Ananda, là phán quyết với sự hiện diện; và như vậy, ở đây là sự giải quyết một số tránh sự tức là dùng phán quyết với sự hiện diện.

Và này Ananda, thế nào là quyết định đa số (yebbuyyasika)? Này Ananda, nếu các Tỷ-kheo kia không có thể giải quyết tránh sự ấy tại trú xứ ấy, thời này Ananda, các vị Tỷ-kheo kia cần phải đi đến chỗ trú xứ có nhiều Tỷ-kheo hơn, tại đấy tất cả các Tỷ-kheo phải hòa đồng tập hợp lại; sau khi tập hợp, pháp quy chế (dhammanetti) phải được thảo luận, phân tích. Sau khi pháp quy chế được thảo luận, phân tích,

ở đây làm thế nào, để đồng nhất đạt được như vậy tránh sự phải được giải quyết. Như vậy, này Ananda, là sự giải quyết một số tránh sự tức là dùng sự quyết định đa số.

Và này Ananda, thế nào phán quyết ức niệm? Ở đây, này Ananda, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo về một trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di, nói rằng: "Tôn giả có nhớ Tôn giả đã phạm trọng tội như thế này không, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?" Vị ấy trả lời như sau: "Chư Hiền, tôi không nhớ tôi đã phạm trọng tội như vậy, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di". Như vậy, này Ananda, một phán quyết ức niệm cần phải cho Tỷ-kheo ấy. Như vậy, này Ananda, là phán quyết ức niệm. Như vậy, ở đây là sự giải quyết một số tránh sự tức là nhờ phán quyết ức niệm.

Và này Ananda, thế nào là phán quyết bất si? Ở đây, này Ananda, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo về một trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di nói rằng: "Tôn giả có nhớ Tôn giả đã phạm trọng tội như thế này không, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?" Vị ấy trả lời như sau: "Chư Hiền, tôi không nhớ tôi đã phạm trọng tội như vậy, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di". Tỷ-kheo ấy bị (các vị Tỷ-kheo kia) dồn ép phải thú nhận: "Tôn giả hãy biết

cho rõ ràng, nếu Tôn giả có nhớ có phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di". Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: "Này Chư Hiền, tôi đã bị cuồng si, tâm trí tôi điên đảo; do tôi cuồng si như vậy, nhiều việc đã được tôi làm, tôi nói không xứng Sa-môn hạnh. Vì bị cuồng si, tôi không nhớ đã làm như vậy". Này Ananda, phán quyết bất si cần phải cho Tỷ-kheo ấy. Như vậy, này Ananda, là pháp quyết bất si. Và như vậy, ở đây là sự giải quyết một số tránh pháp, tức là nhờ phán quyết bất si.

Và này Ananda, thế nào là quyết định tùy theo thú nhận? Ở đây, này Ananda, bị buộc tội hay không bị buộc tội, Tỷ-kheo nhớ một giới tội, tỏ lộ, trình bày. Tỷ-kheo ấy phải đến một Tỷ-kheo lớn tuổi hơn, đắp y phía một bên vai, đảnh lễ chân vị ấy, ngồi gối hai chân, chấp tay và nói như sau: "Bạch Tôn giả, tôi có phạm giới tội tên như thế này, nay xin sám hối". Tỷ-kheo kia nói như sau: "Ông có thấy chăng?"- "Tôi có thấy" – "Ông có gìn giữ trong tương lai không?" – "Tôi sẽ gìn giữ". Như vậy, này Ananda, là quyết định tùy theo thú nhận, như vậy, ở đây là sự giải quyết một số tránh sự tức là nhờ quyết định tùy theo thú nhận.

Và này Ananda, thế nào là quyết định tùy theo giới tội người phạm? Ở đây, này Ananda, các Tỷ-

kheo buộc tội một Tỷ-kheo về một trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di, nói rằng: "Tôn giả có nhớ Tôn giả đã phạm trọng tội như thế này không, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?" Vị ấy trả lời như sau: *"Chư Hiền, tôi không nhớ tôi đã phạm trọng tội như vậy, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di"*. Tỷ-kheo ấy bị (các Tỷ-kheo kia) dồn ép phải tỏ lộ ra: "Tôn giả hãy biết cho rõ ràng, nếu Tôn giả có nhớ có phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?" Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: "Chư Hiền, tôi không có nhớ tôi có phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di. Chư Hiền, tôi nhớ tôi có phạm khinh tội như thế này". Tỷ-kheo ấy bị (các Tỷ-kheo kia) dồn ép phải tỏ lộ: "Tôn giả hãy biết cho rõ ràng, nếu Tôn giả nhớ có phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di hoặc gần Ba-la-di?". Vị ấy trả lời như sau: "Chư Hiền, dầu không ai hỏi tôi, tôi sẽ thú nhận có phạm khinh tội như thế này, làm sao tôi có thể, khi có người hỏi tôi, lại không thú nhận có phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba la di, hoặc gần Ba-la-di?" Vị kia nói như sau: "Này Hiền giả, dầu Ông có phạm khinh tội này, nếu không hỏi, Ông sẽ không thú nhận, làm sao khi đã phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di, nếu có hỏi, Ông lại có thể thú nhận? Tôn giả hãy biết rõ ràng, nếu Tôn giả nhớ có phạm trọng tội như thế này không, hoặc Ba-la-di. hoặc gần Ba-la-di?" Vị ấy trả lời như sau:

"Chư Hiền, tôi nhớ, tôi có phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di. Điều tôi đã nói như vậy, là nói chơi, điều tôi đã nói như vậy là để cười (rava?) Tôi không có nhớ tôi đã phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di". Như vậy, này Ananda, là quyết định tùy theo giới tội người phạm. Và như vậy, ở đây là sự giải quyết một số tránh tội, tức là nhờ quyết định tùy theo giới tội người phạm.

Và này Ananda, thế nào là trải cỏ che lấp? Ở đây, này Ananda, một số Tỷ-kheo sống tranh chấp, tranh cãi, tranh luận với nhau, có nhiều việc đã làm, đã nói không xứng Sa-môn hạnh. Tất cả các Tỷ-kheo ấy phải tập hợp hòa đồng với nhau. Sau khi tập hợp, một Tỷ-kheo thông minh có kinh nghiệm hơn của một phe nhóm Tỷ-kheo, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y về phía một bên vai, chắp tay, bạch Tăng chúng, nói rằng: "Chư Tôn giả, Tăng chúng hãy nghe tôi. Khi chúng tôi sống tranh chấp, tranh cãi, tranh luận với nhau, nhiều việc đã làm, đã nói không xứng Sa-môn hạnh. Nếu Tăng chúng xem là phải thời, tôi xin tỏ lộ bất cứ giới tội nào của các Tôn giả này và bất cứ giới tội nào của tôi. Vì lợi ích cho chư Tôn giả và cũng vì lợi ích cho tự thân, tôi xin tỏ lộ giữa Tăng chúng, như lấy cỏ trải ra, trừ các trọng tội, trừ tội liện hệ đến cư sĩ". Rồi một vị Tỷ-kheo thông minh kinh nghiệm của

nhóm Tỷ-kheo khác, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y về phía một bên vai, chấp tay bạch Tăng chúng, nói rằng: "Chư Tôn giả, Tăng chúng hãy nghe tôi. Khi chúng tôi sống tranh chấp, tranh cãi, tranh luận với nhau... (như trên)... trừ các tội liên hệ đến cư sĩ" Như vậy, này Ananda, là trải cỏ che lấp, và như vậy, ở đây là sự giải quyết một số tránh pháp, tức là nhờ trải cỏ che lấp.

❖ Này Ananda, có **sáu khả niệm pháp** này, tác thành khả ái, tác thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất. Thế nào là sáu?

- Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo an trú từ thân nghiệp, đối với các vị đồng Phạm hạnh, chỗ đông người và chỗ vắng người. Khả niệm pháp này, tác thành khả ái, tác thành tôn kính đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất.
- Và lại nữa, này Ananda, Tỷ-kheo an trú từ khẩu nghiệp... (như trên)... đồng nhất.
- Và lại nữa, này Ananda, Tỷ-kheo an trú từ ý nghiệp đối với các vị đồng Phạm hạnh, chỗ đông người và chỗ vắng người. Khả niệm pháp này tác thành khả ái, tác thành tôn kính, đưa

đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất".

– Và lại nữa, này Ananda, với mọi sở đắc như pháp, mọi lợi dưỡng đúng pháp cho đến những thọ lãnh trong bình bát, Tỷ-kheo là vị san sẻ các lợi dưỡng như vậy, là vị thọ hưởng chúng cùng với các vị đồng Phạm hạnh có giới đức. Khả niệm pháp này cũng tác thành khả ái, tác thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất.

– Và lại nữa, này Ananda, đối với mọi giới luật nào, không sứt mẻ, không tỳ, không vết, không ô uế, giải thoát, được người trí tán thán, không chấp thủ, đưa đến Thiền định, Tỷ-kheo sống thành tựu những giới luật như vậy cùng với các vị đồng Phạm hạnh giữa chỗ đông người và tại chỗ vắng người. Khả niệm pháp này cũng tác thành khả ái, tác thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất.

– Và lại nữa, này Ananda, đối với mọi tri kiến thánh thiện, đưa đến xuất ly, dẫn đến sự chơn chánh, đoạn diệt khổ đau cho những ai thực hành theo, Tỷ-kheo sống thành tựu những tri kiến như vậy cùng với các vị đồng Phạm hạnh trước chỗ đông người và tại chỗ vắng người. Khả niệm pháp này cũng tác thành khả ái, tác

thành tôn kính đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa đồng, đồng nhất.

Này Ananda sáu pháp khả niệm này tác thành khả ái, tác thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa đồng, đồng nhất.

Này Ananda, nếu Ông thọ trì và thực hành sáu pháp khả niệm này, thời này Ananda, Ông thấy có những cách nói nào, hoặc tế hoặc thô, khiến Ông không có thể kham nhẫn?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Do vậy, này Ananda, hãy thọ trì và thực hành sáu pháp khả niệm này, như vậy sẽ đưa đến cho Ông an lạc và hạnh phúc lâu dài.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ananda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

342 7 pháp làm lớn mạnh Tăng đoàn - Kinh CÔNG VIỆC – Tăng III, 307

CÔNG VIỆC –*Tăng* III, 307

1. - Này các Tỷ-kheo, có **bảy pháp không làm suy giảm** này. Hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **bảy pháp không làm suy giảm**?*

1. *Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích làm thế sự, không hoan hỷ làm thế sự, không đam mê làm thế sự, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.*
2. *Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích phiếm luận, không hoan hỷ phiếm luận, không đam mê phiếm luận, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.*
3. *Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích ngủ nghỉ, không hoan hỷ ngủ nghỉ, không đam mê ngủ nghỉ, thời này các Tỷ-kheo,*

chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

4. *Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích quần tụ, không hoan hỷ quần tụ, không đam mê quần tụ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.*
5. *Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không có ác dục vọng, không bị chi phối bở các dục vọng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.*
6. *Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không bè bạn ác dục vọng, không thân tín ác dục vọng, không cộng hành với các dục vọng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.*
7. *Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không dừng ở nửa chừng giữa sự đạt đến những quả vị thấp kém và những quả vị thù thắng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.*

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

343 7 pháp làm lớn mạnh Tăng đoàn - Kinh TIN TƯỞNG – Tăng III, 309

TIN TƯỞNG –*Tăng* III, 309

1. - Này các Tỷ-kheo, có **bảy pháp không bị suy giảm**, hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là* ***bảy pháp không bị suy giảm****?*

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo *có **tín** tâm, có **tàm**, có **quý**, có **nghe** nhiều, có tinh **tấn**, có chánh **niệm**, có trí **tuệ**,* thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

344 7 pháp làm lớn mạnh Tăng đoàn - Kinh TƯỞNG – Tăng III, 311

TƯỞNG –*Tăng* III, 311

1. - Này các Tỷ-kheo, có **bảy pháp không bị suy giảm**, hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **bảy pháp không làm suy giảm**?*

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tu tập:

- Tu tập ***vô thường*** tưởng,
- Tu tập ***vô ngã*** tưởng,
- Tu tập ***bất tịnh*** tưởng,
- Tu tập ***nguy hại*** tưởng,
- Tu tập ***đoạn diệt*** tưởng,
- Tu tập ***vô tham*** tưởng,
- Tu tập ***diệt*** tưởng.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

345 7 pháp làm lớn mạnh Tăng đoàn - Kinh VỊ TỶ KHEO – Tăng III, 305

VỊ TỶ KHEO –*Tăng* III, 305

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Vương Xá, tại núi Linh Thứu (Gijjhakùta). Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Có **bảy pháp không bị suy giảm**, này các Tỷ-kheo. Hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là* ***bảy pháp không bị suy giảm****?*

1. *Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.*
2. *Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc Tăng sự trong niệm đoàn kết,*

thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

3. *Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo <u>không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với những học giới được ban hành</u>, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.*
4. *Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo <u>tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các bậc Tỷ-kheo Thượng tọa, những vị này là những vị giàu kinh nghiệm, niên cao lạp trưởng, bậc cha của chúng Tăng, bậc Thầy của chúng Tăng và nghe theo những lời dạy của những vị này</u>, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.*
5. *Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo <u>không bị chi phối bởi tham ái, tham ái này tác thành một đời sống khác</u>, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.*
6. *Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo <u>thích sống những chỗ nhàn tịnh</u>, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.*
7. *Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo <u>tự thân an trú chánh niệm, khiến các bạn đồng tu</u>*

thiện chí chưa đến muốn đến ở, và các bạn đồng tu thiện chí đã đến ở được sống an lạc, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

346 7 pháp làm lớn mạnh Tăng đoàn - Kinh GIÁC CHI – Tăng III, 310

GIÁC CHI –*Tăng* III, 310

1. - Này các Tỷ-kheo, có **bảy pháp không bị suy giảm**, hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là* ***bảy pháp không làm suy giảm****?*

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo *tu tập* ***niệm*** *giác chi, tu tập* ***trạch pháp*** *giác chi, tu tập* ***tinh tấn*** *giác chi, tu tập* ***hỷ*** *giác chi, tu tập* ***khinh an*** *giác chi, tu tập* ***định*** *giác chi, tu tập* ***xả*** *giác chi*, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

TƯỞNG –*Tăng* III, 311

1. - Này các Tỷ-kheo, có **bảy pháp không bị suy giảm**, hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là* ***bảy pháp không làm suy giảm****?*

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tu tập:

- Tu tập ***vô thường*** tưởng,
- Tu tập ***vô ngã*** tưởng,
- Tu tập ***bất tịnh*** tưởng,
- Tu tập ***nguy hại*** tưởng,
- Tu tập ***đoạn diệt*** tưởng,
- Tu tập ***vô tham*** tưởng,
- Tu tập ***diệt*** tưởng.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm

này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

347 7 pháp làm đất nước hùng mạnh - Kinh TẠI SÀRANDADA – Tăng III, 296

TẠI SÀRANDADA –*Tăng* III, 296

1. Như vậy, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Vajjì, tại điện thờ Sàrandada. Bấy giờ có nhiều người Licchavì đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các người Licchavì đang ngồi một bên:

- Này các Licchavì, Ta sẽ giảng cho các Ông bảy pháp không làm cho suy giảm. Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các người Licchavì ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Và này các Licchavì, thế nào là **bảy pháp không làm cho suy giảm**?

1. Này các Licchavì, khi nào dân Vajjì thường hay tụ họp, và tụ họp đông đảo với nhau, thời

này các Licchavì, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

2. Này các Licchavì, khi nào dân Vajjì tụ họp trong niệm đoàn kết, và làm việc trong niệm đoàn kết, này các Licchavì, dân Vajjì được lớn mạnh , không bị suy giảm.
3. Này các Licchavì, khi nào dân chúng Vajjì không ban hành những luật lệ không được ban hành, không huỷ bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjì như đã ban hành thuở xưa, thời này các Licchavì dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.
4. Này các Licchavì, khi nào dân chúng Vajjì tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cùng dường vác bậc trưởng lão Vajjì và nghe theo lời dạy của những vị này, thời dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.
5. Này các Licchavì, khi nào dân Vajjì không bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ, thiếu nữ Vajjì phải sống với mình, thời này các Licchavì, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.
6. Này các Licchavì, khi nào dân chúng Vajjì tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước đúng

với quy pháp, thời này các Licchavì, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

7. Này các Licchavì, khi nào dân Vajjì bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjì, khi các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la –hán đã đến được sống an lạc, thời này các Licchavì, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Và này các Licchavì, cho đến khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được tồn tại giữa dân Vajjì, khi nào dân chúng Vajjì sẽ được thấy giữa bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Licchavì, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

VASSAKÀRA –*Tăng* III, 298

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), trên núi Gijjhakùta (Linh Thứu). Lúc bấy giờ, Ajàtasattu, con bà Videhi vua nước Magadha muốn chinh phạt dân chúng Vajjì. Vua nói như sau:

- Ta quyết chinh phạt dân Vajjì này, dầu họ có uy quyền, có hùng mạnh. Ta quyết làm cỏ dân Vajjì. Ta

sẽ tiêu diệt dân Vajjì. Ta sẽ làm cho dân Vajjì bị hoại vong.

Rồi Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha nói với Bà-la-môn Vassakàra, đại thần nước Magadha:

- Này Bà-la-môn, hãy đi đến Thế Tôn, và nhân danh ta cúi đầu đảnh lễ chân Ngài, vấn an Ngài có ít bệnh, ít não, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú: "Bạch Thế Tôn, Ajàtasattu con bà Videhi, vua nước Magadha cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, vấn an Ngài ít bệnh, ít não, khinh an, lạc trú". Và khanh bạch tiếp: "Bạch Thế Tôn, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha muốn chinh phạt dân Vajjì. Vua tự nói: "Ta quyết chinh phạt dân Vajjì này, dầu họ có uy quyền, có hùng mạnh. Ta quyết làm cỏ dân Vajjì bị hoại vong". Thế Tôn trả lời khanh thế nào, hãy ghi nhớ kỹ và nói lại ta biết. Các bậc Như Lai không bao giờ nói không như thật.

- Tâu Đại vương, xin vâng.

Bà-la-môn Vassakàra, đại thần nước Magadha vâng theo lời dạy của Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, cho thắng những cỗ xe thù thắng, tự mình cỡi lên một chiếc, cùng với các cỗ xe ấy đi ra khỏi Vương Xá, đến tại núi Linh Thứu, đi xe đến chỗ còn

dùng xe được, rồi xuống xe đi bộ đến chỗ Thế Tôn; sau khi đến, liền nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Vassakàra, đại thần nước Magadha bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha cúi đầu đảnh lễ chân Tôn giả Gotama, vấn an Ngài có ít bệnh, ít não, khinh an, lạc trú. Thưa Tôn giả Gotama, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha muốn chinh phạt dân xứ Vajjì, vua tự nói: "Ta quyết chinh phạt dân Vajjì này, dù họ có uy quyền, có hùng mạnh. Ta quyết làm cỏ dân Vajjì. Ta sẽ tiêu diệt dân Vajjì. Ta sẽ làm cho dân Vajjì bị hoại vong".

2. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ànanda đứng quạt phía sau lưng Thế Tôn. Thế Tôn nói với Tôn giả Ànanda:

- Này Ànanda, Thầy có nghe dân Vajjì thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau.

- Này Ànanda, khi nào dân Vajjì thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau, thời này Ànanda , dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này Ànanda, Thầy có biết dân Vajjì tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc trong niệm đoàn kết không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân chúng Vajjì tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc trong niệm đoàn kết.

- Này Ànanda, khi nào dân Vajjì tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc trong niệm đoàn kết, thời này Ànanda, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này Ànanda, Thầy có nghe dân Vajjì không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjì như đã ban hành thời xưa không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjì thuở xưa.

- Này Ànanda, khi nào dân Vajjì không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjì như đã ban hành thuở xưa, thời này Ànanda, dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này Ànanda, Thầy có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjì, và nghe theo lời dạy của những vị này không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjì, và nghe theo lời dạy của những vị này.

- Này Ànanda, khi nào dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjì, và nghe theo lời dạy của những vị này, thời dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này Ànanda, Thầy có nghe dân Vajjì không bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjì phải sống với mình không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjì phải sống với mình.

- Này Ànanda, khi nào có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjì phải sống với mình, thời này Ànanda, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này Ànanda Thầy có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp.

- Này Ànanda, khi nào dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp, thời này Ànanda, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này Ànanda Thầy có nghe dân Vajjì bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjì, khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjì, khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc.

- Này Ànanda, khi nào dân Vajjì bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjì, khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc, thời này Ànanda, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

3. Rồi Thế Tôn nói với Bà-la-môn Vassakàra đại thần nước Magadha:

- Này Bà-la-môn, một thời, Ta sống ở Vesàli, tại tự miến Sàrandada, *Ta dạy cho dân Vajjì bảy pháp không bị suy giảm này.*

Này Bà-la-môn, khi nào bảy pháp không bị suy giảm, được duy trì giữa dân Vajjì, khi nào dân Vajjì được giảng dạy bảy pháp không bị suy giảm này, thời này Bà-la-môn, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

4. Khi được nói vậy, Bà-la-môn Vassakàra, vị đại thần nước Magadha bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, nếu dân Vajjì chỉ hội đủ một pháp không bị suy giảm này, thời dân Vajjì nhất định được lớn mạnh, không bị suy giảm, huống nữa là đủ các bảy pháp không bị suy giảm. Thưa Tôn giả Gotama, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha không thể đánh bại dân Vajjì ở chiến trận, trừ phi dùng ngoại giao hay kế ly gián. Thưa Tôn giả Gotama, nay chúng con phải đi, chúng con có nhiều việc và có nhiều bổn phận.

- Này Bà-la-môn, hãy làm những gì Ông nghĩ là hợp thời.

Rồi Bà-la-môn Vassakàra, vị đại thần nước Magadha hoan hỷ tán thán lời dạy của Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

348 8 hạng Tỷ kheo đối với lợi dưỡng - Kinh DỤC – Tăng IV, 27

DỤC – *Tăng* IV,27

1. Tại đấy, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả Tỷ-kheo".

- Thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Này các Hiền giả, có tám hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là tám?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, nhưng lợi dưỡng không đến. Do không được lợi dưỡng, vị ấy sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, vị ấy được gọi là Tỷ-kheo *sống ham muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, vị ấy sầu muộn, than khóc, bỏ rơi diệu pháp.*

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy đắm say, phóng dật, rơi vào tình trạng đắm say, phóng dật. Đây gọi là Tỷ-kheo *sống ham muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, trở thành đắm say, phóng dật và bỏ rơi diệu pháp.*

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy do không được lợi dưỡng, nên sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, rơi và bất tỉnh. Đây gọi là Tỷ-kheo *sống ham muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, nên sầu muộn, than van và bỏ rơi diệu pháp.*

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu vị ấy

không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy đắm say phóng dật, rơi vào trạng thái đắm say, phóng dật. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo *sống ham muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, bị đắm say, bị phóng dật và bỏ rơi diệu pháp.*

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy, do không được lợi dưỡng, không sầu muộn, không than van, không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo, *sống ham muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, không sầu muộn, không than van, và không bỏ rơi diệu pháp.*

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng, vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi

dưỡng ấy, vị ấy không đắm say, không phóng dật, vị ấy không có rơi vào đắm say. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo *sống ham muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, không đắm say, không phóng dật, không bỏ rơi diệu pháp.*

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy không được lợi dưỡng, không sầu muộn, không than van, không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo *sống ước muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, không sầu muộn, không than van, không bỏ rơi diệu pháp.*

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Vị ấy, với lợi dưỡng ấy, không đắm say, không phóng dật, không rơi vào trạng thái đắm say phóng dật. Này các Tỷ-

kheo, đây gọi là Tỷ-kheo *sống ham muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, không đắm say, không phóng dật, không bỏ rơi diệu pháp.*

Này các Tỷ-kheo, có tám hạng người này sống có mặt, hiện hữu ở đời.

349 8 tánh xấu khi bị buộc tội - Kinh NGỰA CHƯA ĐIỀU PHỤC – Tăng III, 546

NGỰA CHƯA ĐIỀU PHỤC –*Tăng* III, 546

1. - Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về tám loại ngựa chưa điều phục, tám tánh xấu của con ngựa, tám hạng người chưa điều phục, tám tánh xấu của con người. Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

2. - *Này các Tỷ-kheo, thế nào là tám loại ngựa chưa được điều phục? Thế nào là tám tánh xấu của ngựa?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc, bị người đánh xe la và thúc đẩy, nó đi lùi, và với lưng, làm chiếc xe chạy vòng lại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ nhất của con ngựa.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi đã đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó nhảy lùi, đạp vào thành xe, làm gãy gọng xe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ hai của con ngựa.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, rút bắp vế ra khỏi gọng xe và dẫm nát gọng xe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ ba của con ngựa.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, liền đi con đường xấu và làm cho xe bị lạc hướng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bốn của con ngựa.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó trườn đứng phía chân trước và đạp lên không trung với chân trước. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ năm của con ngựa.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, không để ý đến người đánh xe la, không để ý đến cây gậy thúc ngựa, lấy răng nghiền hàm thiết (khớp ngựa) ngựa và đi chỗ nào nó muốn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ sáu của con ngựa.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, không đi tới, không đi lui, đứng lại tại chỗ như một cột trụ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bảy của con ngựa.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, liền tréo hai chân trước, tréo lại hai chân sau, và quỵ xuống bốn chân tại đấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tám của con ngựa.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám loại ngựa chưa được điều phục và tám tánh xấu của con ngựa.

10. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tám hạng người chưa được điều phục và tám tánh xấu của con người?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **tránh né (vấn đề) như là không nhớ**, nói rằng: *"Tôi không nhớ, tôi không nhớ"*. Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, nó đi lùi với cái lưng làm cho cái xe chạy vòng lại. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ nhất của con người.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **phát ra lời chất vấn Tỷ-kheo buộc tội**: *"Thầy lấy quyền gì mà nói, này kẻ ngu si không thông minh? Tại sao Thầy nghĩ rằng Thầy phải nói?"* Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, nó nhảy lùi lại, đạp vào thành xe, làm gãy gọng xe. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng

người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu hai của con người.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **liền cật nạn Tỷ-kheo buộc tội**: *"Thầy cũng phạm tội tên là như vậy. Vậy Thầy hãy phát lộ trước"*. Này các Tỷ kheo,ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, rút bắp vế ra khỏi xe và dẫm nát gọng xe. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu ba của con người.

13. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **liền tránh né vấn đề với một vấn đề khác**, *hướng dẫn câu chuyện ra ngoài và biểu lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn.* Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, liền đi vào con đường xấu và làm cho xe bị lạc hướng. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tư của con người.

14. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **liền nói ba hoa, khua tay múa chân.** Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, liền trườn đứng phía thân trước và đạp lên không với chân trước. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ năm của con người.

15. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, *không để ý đến chúng Tăng, không để ý đến các Tỷ-kheo buộc tội, vị ấy đi chỗ nào vị ấy muốn.* Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, không để ý đến người đánh xe, không để ý đến cây roi, lấy răng nghiến hàm thiết ngựa, và đi chỗ nào nó muốn. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ sáu của con người.

16. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, liền nói: *"Tôi không có phạm tội, tôi không*

có phạm tội" và vị ấy làm chúng Tăng bực mình với sự im lặng. Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, không đi tới, không đi lui, đứng lại như một cột trụ. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bảy của con người.

17. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, nói như sau: *"Tại sao các Tôn giả lại quá lo cho tôi. Bắt đầu từ nay, tôi sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục". Rồi vị ấy sau khi từ bỏ học pháp và hoàn tục nói như sau: "Nay các Tôn giả ấy được hoan hỷ".* Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, liền tréo lại hai chân trước, tréo lại hai chân sau và nằm xuống bốn chân tại đấy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tám của con người.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám hạng người chưa được điều phục và tám tánh xấu của con người.

350 Biết nghe, biết sát hại, biết kham nhẫn, biết đi - Kinh CON VOI – Tăng II, 36

CON VOI – *Tăng* II, 36

1. - Thành tựu bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của Vua, được xem là biểu tượng của vua. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết nghe, biết sát hại, biết nhẫn, biết đi đến.

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết nghe?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai làm một công tác, hoặc đã làm từ trước hay chưa làm từ trước, sau khi nhiệt tâm tác ý, hoàn toàn chú tâm lóng tai và lắng nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết nghe.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết sát hại*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua sau khi đi đến chiến trận, giết voi, giết người cưỡi voi, giết ngựa, giết người cưỡi ngựa, giết hại xe, giết hại

người cưỡi xe, giết các bộ binh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết sát hại.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết kham nhẫn*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua sau khi đi đến chiến trường, chịu đựng cây giáo đâm, chịu đựng kiếm chém, chịu đựng tên bắn, chịu đựng búa chặt, chịu đựng tiếng trống lớn, tiếng thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ và các tiếng ồn ào khác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết kham nhẫn.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết đi đến*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai đi đến hướng nào, hoặc trước kia đã có đi hay trước kia không có đi, liền đi đến chỗ ấy một cách mau mắn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết đi đến.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua xứng đáng là của vua, là tài sản của vua, đi đến làm biểu tượng của vua.

6. **Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng**

đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- **Biết nghe,**
- **Biết sát hại,**
- **Biết kham nhẫn,**
- **Biết đi đến.**

7. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết nghe**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi Pháp và Luật do Như Lai thuyết được thuyết giảng, sau khi nhiệt tâm tác ý hoàn toàn, chú tâm và lắng nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết nghe.

8. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết sát hại**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có chấp nhận dục tầm đã khởi lên, từ bỏ, gạn lọc, chấm dứt, làm cho không hiện hữu, không có chấp nhận sân tầm đã khởi lên … không có chấp nhận hại tầm đã khởi lên, từ bỏ, gạn lọc, chấm dứt, làm cho không

hiện hữu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sát hại.

9. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết kham nhẫn**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn lạnh, kham nhẫn nóng, kham nhẫn đói, khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, kham nhẫn những cách nói chửi mắng, phỉ báng, chịu đựng các cảm thọ về thân, khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, không khả hỷ, không khả ý, chết điếng người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết kham nhẫn.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết đi**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo theo phương hướng nào từ trước chưa từng đi, tại đấy, mọi hành được chỉ tịnh, mọi sanh y được từ bỏ, ái được đoạn diệt. Niết-bàn, vị ấy đi đến chỗ ấy một cách mau chóng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết đi.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước vô thượng ở đời.

351 Bạn - Không đáng được làm bạn - Kinh NGƯỜI BẠN – Tăng II, 589

NGƯỜI BẠN – *Tăng* II, 589

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đáng được làm bạn.

2. Thế nào là năm?

- Bảo làm việc đồng áng;
- Ưa thích kiện tụng;
- Chống đối các Tỷ-kheo lãnh đạo;
- Sống đời sống không có mục đích, kéo dài đời sống như vậy;
- Không có khả năng thỉnh thoảng trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với một bài thuyết pháp.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đáng được làm bạn.

3. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được làm một người bạn.

4. Thế nào là năm?

- Không bảo làm việc đồng áng;

- Không ưa thích kiện tụng;
- Không chống đối các Tỷ-kheo lãnh đạo;
- Không sống đời sống không có mục đích, không kéo dài đời sống như vậy;
- Có khả năng thỉnh thoảng trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với một bài thuyết pháp.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được làm bạn.

352 Bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng được vật to lớn - Kinh SÀLHA – Tăng II, 204

SÀLHA – *Tăng* II, 204

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli (Tỳ-xá-ly) tại Đại Lâm, trong ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Licchavì Sàlha và Licchavì Abhaya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Licchavì Sàlha bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có những Sa-môn, Bà-la-môn trình bày sự vượt qua dòng nước mạnh với hai pháp môn: nhân giới thanh tịnh và nhân khổ hạnh nhàm chán. Ở đây, bạch Thế Tôn, Thế Tôn có nói gì?

- Này Sàlha, Ta nói rằng giới thanh tịnh là một chi phần của Sa-môn hạnh. Các vị Sa-môn, Bà-la-môn nào, này Salha, sống chủ trương nhân khổ hạnh nhàm chán, xem khổ hạnh nhàm chán là lõi cây, chấp chặt vào khổ hạnh nhàm chán, những vị ấy không thể nào vượt qua dòng nước mạnh.

Các vị Sa-môn, Bà-la-môn nào, này Sàlha, thân hành không thanh tịnh, lời nói không thanh tịnh, ý hành không thanh tịnh, sanh sống không thanh tịnh, những

vị ấy không có thể đạt được tri kiến vô thượng Bồ-đề.

3. Ví như, này Sàlhà, một người muốn vượt qua sông, cầm một cây búa sắc bén đi vào rừng. Tại đấy, nó thấy một cây sàla lớn, cao, thẳng, còn trẻ, không có lồi lõm. Nó chặt cây ấy tại gốc, sau khi chặt ở gốc, nó đốn ngọn. Sau khi đốn ngọn, nó tỉa cành lá và làm cho thân cây trơn tru. Sau khi tỉa cành lá và làm cho thân cây trơn tru, nó gọt đẽo với cái búa. Sau khi gọt đẽo với cái búa, nó gọt đẽo với con dao. Sau khi gọt đẽo với con dao, nó bào sạch với cái bào. Sau khi bào sạch với cái bào, nó bào sạch với hòn đá mài. Sau khi bào sạch với hòn đá mài, nó đem cây ấy xuống sông. Ý Ông nghĩ thế nào, này Sàlhà người ấy có thể vượt qua sông được không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

4. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì cây sàla ấy, tuy bề ngoài rất khéo làm, nhưng bề trong không được làm sạch. Do vậy, sự việc chờ đợi rằng: "Cây sàla ấy chìm xuống và người ấy rơi vào ách nạn".

- Cũng vậy, này Sàlhà, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sống khổ hạnh nhàm chán, xem khổ hạnh nhàm chán là lõi cây, chấp chặt lấy khổ hạnh nhàm chán, những vị ấy không có thể vượt qua dòng

nước mạnh. Này Sàlhà, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào, thân hành không thanh tịnh, lời nói không thanh tịnh, ý hành không thanh tịnh, sinh sống không thanh tịnh, chúng không có thể chứng được tri kiến vô thượng Bồ-đề.

Này Sàlhà, những Sa-môn, Bà-la-môn nào sống không chủ trương khổ hạnh nhàm chán, không xem khổ hạnh nhàm chán là lõi cây, không chấp chặt lấy khổ hạnh nhàm chán, những vị ấy có thể vượt qua dòng nước mạnh. Này Sàlhà, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào, thân hành thanh tịnh, lời nói thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sinh sống thanh tịnh, những vị ấy có thể chứng được tri kiến vô thượng Bồ-đề.

5. Ví như, này Sàlhà, một người muốn vượt qua sông, cầm một cây búa sắc bén đi vào rừng. Tại đấy, người ấy thấy một cây sàla lớn, cao, thẳng, còn trẻ, không có lồi lõm. Nó chặt cây ấy tại gốc, sau khi chặt ở gốc, người ấy đốn ngọn. Sau khi đốn ngọn, người ấy tỉa cành lá và làm cho thân cây trơn tru. Sau khi tỉa cành lá và làm cho thân cây trơn tru, người ấy gọt đẽo với cái búa. Sau khi gọt đẽo với cái búa, người ấy gọt đẽo với con dao. Sau khi gọt đẽo với con dao, người ấy bào sạch với cái bào. Sau khi bào sạch với cái bào, người ấy bào sạch với hòn đá mài. Sau khi bào sạch với hòn đá mài, người ấy làm thành chiếc

thuyền, cột với cái chèo và bánh lái, rồi cuối cùng người ấy thả xuống sông. Ý Ông nghĩ thế nào, này Sàlhà người ấy có thể vượt qua sông được không?

- Thưa được, bạch Thế Tôn.

6. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì cây sàla ấy, bề ngoài rất khéo làm, bề trong được làm sạch, được cột với cái chèo và bánh lái. Do vậy, sự việc chờ đợi rằng: "Chiếc thuyền ấy không chìm, và người ấy sẽ đến bờ bên kia an toàn".

- Cũng vậy, này Sàlhà, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không chủ trương khổ hạnh nhàm chán, những vị ấy có thể vượt qua dòng nước mạnh. Này Sàlhà, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào, thân hành thanh tịnh, lời nói thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sinh sống thanh tịnh, những vị ấy có thể chứng được tri kiến vô thượng Bồ-đề".

7. Ví như, này Sàlhà, một chiến sĩ dầu nó biết được nhiều cung thuật, nhưng về ba phương diện nó xứng đáng là của vua, thuộc sở hữu của vua, đi đến làm biểu tượng của vua. Thế nào là ba?

- Bắn xa,
- Bắn nhanh như chớp nhoáng,
- Và bắn thủng được vật lớn.

8. *Ví như, này Sàlhà, người chiến sĩ bắn xa*, cũng vậy, này Sàlhà, là Thánh đệ tử có **chánh định**. Phàm có sắc gì quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, cần phải như thật thấy với trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải là tự ngã của tôi". Phàm có thọ gì … phàm có tưởng gì … phàm có hành gì … phàm có thức gì, quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, *cần phải như thật thấy với trí tuệ rằng*: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải là tự ngã của tôi".

9. *Ví như, này Sàlhà, người chiến sĩ bắn như chớp nhoáng*. Cũng vậy, này Sàlhà là vị Thánh đệ tử có **chánh tri kiến**. Vị Thánh đệ tử này Sàlhà, có chánh tri kiến như thật quán tri: "Đây là khổ … Đây là khổ tập…, Đây là khổ diệt …, Đây là con đường đưa đến khổ diệt".

10. *Ví như, này Sàlhà, người chiến sĩ đâm thủng được thân hình lớn*. Cũng vậy, này Sàlhà là vị Thánh đệ tử có **chánh giải thoát**. Vị Thánh đệ tử này Sàlhà, có chánh giải thoát đâm thủng được vô minh uẩn to lớn

353 Bắt đầu tu tập - Giới - Kinh NGHĨ VỚI DỤNG Ý – Tăng IV, 238

NGHĨ VỚI DỤNG Ý – *Tăng* IV,238

10. Này các Tỷ-kheo, với người có **giới**, có giới đầy đủ, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng không hối tiếc sẽ sanh khởi nơi ta". Pháp nhĩ là vậy, này Tỷ-kheo, với người có giới, có giới đầy đủ, không hối tiếc sanh khởi.
11. Này các Tỷ-kheo, với người không hối tiếc, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng hân hoan sẽ sanh khởi nơi ta". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có không hối tiếc, hân hoan sanh khởi.
12. Này các Tỷ-kheo, với người có hân hoan, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng hoan hỷ sẽ sanh khởi nơi ta", Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có hân hoan thì hoan hỷ sanh khởi.
13. Này các Tỷ-kheo, với người có hoan hỷ, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng thân ta được khinh an ", Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có hoan hỷ thì thân được khinh an.

14. Này các Tỷ-kheo, với người có thân khinh an, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng ta cảm thọ an lạc". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có thân khinh an, an lạc được cảm thọ.
15. Này các Tỷ-kheo, với người có an lạc, không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng tâm ta được Thiền định". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có an lạc, tâm được Thiền định.
16. Này các Tỷ-kheo, với người có Thiền định, không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng ta biết, ta thấy như thật". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người có tâm Thiền định, biết và thấy như thật". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người có tâm Thiền định, biết và thấy như thật.
17. Này các Tỷ-kheo, người biết và thấy như thật, không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng ta sẽ nhàm chán, ta sẽ ly tham" Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người biết và thấy như thật, nhàm chán và ly tham.
18. Này các Tỷ-kheo, người nhàm chán, ly tham không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng ta sẽ chứng ngộ giải thoát tri kiến". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người nhàm chán, ly tham, chứng ngộ giải thoát tri kiến.

Như vậy, này các Tỷ-kheo:

10. *Nhàm chán ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.*
11. *Như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, ly tham, có lợi ích nhàm chán, ly tham.*
12. *Định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi như thật tri kiến.*
13. *An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định.*
14. *Khinh an có ý nghĩa an lạc có lợi ích an lạc.*
15. *Hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.*
16. *Hân hoan có ý nghĩa hỷ, có lợi ích hỷ.*
17. *Không nuối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.*
18. *Các Thiện giới có ý nghĩa không nuối tiếc, có lợi ích không hối tiếc.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các pháp khiến cho các pháp (khác) tăng thịnh; các pháp khiến các pháp khác viên mãn, đưa từ bờ bên này qua bờ bên kia.

354 Bắt đầu tu tập - Giới - Kinh SỞ Y – Tăng IV, 241

SỞ Y – *Tăng* IV,241

(sở y = nương theo đó)

Này các Tỷ-kheo:

10. *Với ác giới, với phá giới, không hối tiếc sở y bị diệt.*
11. *Với không có không hối tiếc, với không hối tiếc không đầy đủ, hân hoan sở y bị diệt.*
12. *Với hân hoan không có, với hân hoan không đầy đủ, hỷ sở y bị diệt.*
13. *Với hỷ không có, với hỷ không đầy đủ, khinh an sở y bị diệt.*
14. *Với khinh an không có, với khinh an không đầy đủ, an lạc sở y bị diệt.*
15. *Với an lạc không có, với an lạc không đầy đủ, chánh định sở y bị diệt.*
16. *Với chánh định không có, với chánh định không đầy đủ, như thật tri kiến sở y bị diệt.*
17. *Với như thật tri kiến không có, với như thật tri kiến không đầy đủ, nhàm chán, ly tham sở y bị diệt.*

18. *Với nhàm chán, ly tham không có, với nhàm chán, ly tham không đầy đủ, giải thoát tri kiến sở y bị diệt.*

Ví như cây không đủ cành và lá, các mầm non (cũng có nghĩa là vỏ ngoài) của cây ấy không đi đến viên mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với ác giới, với phá giới, không hối tiếc sở y bị diệt. Với không hối tiếc không có, với không hối tiếc không đầy đủ.... giải thoát tri kiến sở y bị diệt.

Này các Tỷ- kheo:

10. *Với giới có mặt, với giới có đầy đủ, không hối tiếc có sở y.*
11. *Với không hối tiếc có mặt, với không hối tiếc có đầy đủ, hân hoan có sở y.*
12. *Với hân hoan có mặt, với hân hoan có đầy đủ, hoan hỷ có sở y.*
13. *Với hoan hỷ có mặt, với hoan hỷ có đầy đủ, khinh an có sở y.*
14. *Với khinh an có mặt, với khinh an có đầy đủ, an lạc có sở y.*
15. *Với an lạc có mặt, với an lạc có đầy đủ, chánh định có sở y.*
16. *Với chánh định có mặt, với chánh định có đầy đủ, như thật tri kiến có sở y.*

17. *Với như thật tri kiến có mặt, với như thật tri kiến có đầy đủ, nhàm chán, ly tham có sở y.*
18. *Với nhàm chán, ly tham có mặt, với nhàm chán, ly tham có đầy đủ, giải thoát tri kiến có sở y.*

Ví như này các Tỷ-kheo, một cây có đầy đủ cành và lá, các mầm non của cây ấy đi đến viên mãn, vỏ trong, giác cây, lõi cây đi đến viên mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với giới có mặt, với giới có đầy đủ, không hối tiếc có sở y. Với không hối tiếc có mặt, với không hối tiếc có đầy đủ... giải thoát tri kiến có sở y.

355 Bắt đầu tu tập - Giới - Kinh ÁC GIỚI – Tăng II, 332

ÁC GIỚI – *Tăng* II, 332

1. - *Này các Tỷ-kheo,*

- *Với người* ***ác giới****, với người phá giới,* ***chánh định*** *do vậy bị phá hoại.*
- *Khi chánh định không có mặt, với người chánh định bị phá hoại,* ***như thật tri kiến*** *do vậy bị phá hoại.*
- *Khi như thật tri kiến không có mặt, với người như thật tri kiến bị phá hoại,* ***nhàm chán, ly tham*** *do vậy bị phá hoại.*
- *Khi nhàm chán ly tham không có mặt, với người nhàm chán ly tham bị phá hoại,* ***giải thoát tri kiến*** *do vậy bị phá hoại.*

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây, với cành và lá bị phá hoại, thời đọt cây ấy không đi đến viên mãn, vỏ cây không đi đến viên mãn, giác cây không đi đến viên mãn, lõi cây không đi đến viên mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với người ác giới, với người phá giới, chánh định do vậy bị phá hoại. Khi chánh định không có mặt, với người chánh định bị

phá hoại, như thật tri kiến nhân vậy bị phá hoại. Khi như thật tri kiến không có mặt, với người như thật tri kiến bị phá hoại, nhàm chán, ly tham do vậy bị phá hoại. Khi nhàm chán, ly tham không có mặt, với người nhàm chán ly tham bị phá hoại, giải thoát tri kiến do vậy bị phá hoại.

3. ***Này các Tỷ-kheo,***

- ***Với người có giới, với người gìn giữ giới, chánh định do vậy được đầy đủ.***
- ***Do chánh định có mặt, với người chánh định được thành tựu, như thật tri kiến do vậy được thành tựu.***
- ***Do như thật tri kiến có mặt, với người như thật tri kiến có mặt, nhàm chán, ly tham do vậy được thành tựu.***
- ***Do nhàm chán, ly tham có mặt, với người nhàm chán ly tham được thành tựu, giải thoát tri kiến do vậy được thành tựu.***

4. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây, với cành và lá được đầy đủ, thời đọt cây ấy đi đến viên mãn vỏ cây đi đến viên mãn, giác cây đi đến viên mãn, lõi cây đi đến viên mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với người có giới, với người giữ gìn giới, chánh định nhân vậy được đầy

đủ. Do chánh định có mặt, với người chánh định được thành tựu, như thật tri kiến do vậy được thành tựu. Do như thật tri kiến có mặt, với người như thật tri kiến được thành tựu, nhàm chán, ly tham do vậy được thành tựu. Do nhàm chán, ly tham có mặt, với người nhàm chán, ly tham được thành tựu, giải thoát tri kiến do vậy được thành tựu.

356 Bắt đầu tu tập - Giới - Kinh Ý NGHĨA GÌ – Tăng IV, 236

Ý NGHĨA GÌ – *Tăng* IV,236

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Savatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn,* ***các thiện giới có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?***

- Này Ànanda, các thiện giới có ý nghĩa không có hối tiếc, có lợi ích không có hối tiếc.

- *Nhưng bạch Thế Tôn, không có hối tiếc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Này Ànanda, không có hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.

- *Bạch Thế Tôn, nhưng hân hoan có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Này Ànanda, hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ.

- *Nhưng bạch Thế Tôn, hoan hỷ có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Này Ànanda, hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.

- *Nhưng bạch Thế Tôn, khinh an có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Này Ànanda, khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc.

- *Nhưng bạch Thế Tôn, an lạc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Này Ànanda, an lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định

- *Nhưng bạch Thế Tôn, định có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Này Ànanda, định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến.

- *Nhưng bạch Thế Tôn, như thật tri kiến có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

- Này Ànanda, như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, ly tham, có lợi ích nhàm chán, ly tham.

- *Nhưng bạch Thế Tôn, nhàm chán, ly tham có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*

Này Ànanda, nhàm chán, ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.

2. Như vậy, này Ànanda:

10. Các thiện giới, có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc.
11. Không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.
12. Hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ.
13. Hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.
14. Khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc.
15. An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định.
16. Định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến.
17. Như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, ly tham, có lợi ích nhàm chán, ly tham.
18. Nhàm chán ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.

Như vậy, này Ànanda, **các thiện giới thứ lớp dẫn tới tối thượng**. Như vậy, này Ànanda, các thiện giới thứ lớp đưa đến tối thượng.

357 Bắt đầu tu tập - Kinh PHÁP LƯỢC THUYẾT – Tăng III, 683

PHÁP LƯỢC THUYẾT –*Tăng* III, 683

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Lành thay! bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, sau khi nghe pháp của Thế Tôn, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

- Như vậy, ở đây, một số người ngu si, thỉnh cầu Ta, sau khi pháp được giảng, **họ nghĩ Ta là người họ cần phải đi theo.**

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, Thiện Thệ hãy thành phố vắn tắt. Con có thể hiểu được ý nghĩa lời của Thế Tôn thuyết giảng. Con có thể trở thành kẻ thừa tự lời Thế Tôn thuyết giảng.

2.- Vậy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

"Nội tâm ta sẽ an trú, khéo vững trú. Các pháp ác, bất thiện khởi không có xâm chiếm tâm và không có

chân đứng". Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

3. Này Tỷ-kheo, khi nào nội tâm của Thầy được an trú, khéo vững trú, các pháp ác, bất thiện sanh khởi xâm chiếm tâm và có chân đứng, khi ấy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

*"**Từ tâm giải thoát** sẽ được ta tu tập, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được làm cho kiên trì, được làm cho tích tập, được khéo tinh cần thực hành".* Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

4. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo:

15. *Thầy cần phải tu tập định này với tầm với tứ.*
16. *Cần phải tu tập không tầm, chỉ với tứ.*
17. *Cần phải tu tập không tầm, không tứ.*
18. *Cần phải tu tập có hỷ.*
19. *Cần phải tu tập không hỷ.*
20. *Cần phải tu tập câu hữu với lạc.*
21. *Cần phải tu tập câu hữu với xả.*

Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

*"**Bi tâm giải thoát** sẽ được Thầy tu tập ... **Hỷ tâm giải thoát** sẽ được Thầy tu tập ... **Xả tâm giải thoát** sẽ được Thầy tu tập, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được làm cho kiên trì, được làm cho tích tập, được khéo tinh cần thực hành".* Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

5. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo:

15. Thầy cần phải tu tập định này với tầm với tứ.
16. Cần phải tu tập không tầm, chỉ với tứ.
17. Cần phải tu tập không tầm, không tứ.
18. Cần phải tu tập có hỷ.
19. Cần phải tu tập không hỷ.
20. Cần phải tu tập câu hữu với lạc.
21. Cần phải tu tập câu hữu với xả.

Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

*"**Ta sẽ sống quán thân trên thân**, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời".* Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

6. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo:

15. Thầy cần phải tu tập định này với tầm với tứ.
16. Cần phải tu tập không tầm, chỉ với tứ.
17. Cần phải tu tập không tầm, không tứ.
18. Cần phải tu tập có hỷ.
19. Cần phải tu tập không hỷ.
20. Cần phải tu tập câu hữu với lạc.
21. Cần phải tu tập câu hữu với xả.

Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

*"Ta sẽ sống quán **thọ** trên các cảm thọ ... quán **tâm** trên các tâm ... quán **pháp** trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời".* Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

7. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo:

15. Thầy cần phải tu tập định này với tầm với tứ.
16. Cần phải tu tập không tầm, chỉ với tứ.
17. Cần phải tu tập không tầm, không tứ.
18. Cần phải tu tập có hỷ.
19. Cần phải tu tập không hỷ.
20. Cần phải tu tập câu hữu với lạc.
21. Cần phải tu tập câu hữu với xả.

Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, chỗ nào, chỗ nào Thầy đi, chỗ ấy Thầy đi được an ổn; chỗ nào, chỗ nào Thầy sẽ đứng, chỗ ấy Thầy đứng được an ổn; chỗ nào, chỗ nào Thầy sẽ ngồi, chỗ ấy Thầy ngồi được an ổn; chỗ nào, chỗ nào Thầy sẽ nằm, chỗ ấy Thầy sẽ nằm được an ổn.

8. Tỷ-kheo ấy, được Thế Tôn giáo giới với bài giáo giới này, từ chỗ ngồi, đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Tỷ-kheo ấy sống một mình, thanh tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng đạt được mục đích mà các thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đây là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình chứng tri với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành. Những

việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa". Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán.

358 Bắt đầu tu tập - Tâm cung kính - Kinh KHÔNG CÓ CUNG KÍNH 1 – Tăng II, 325

KHÔNG CÓ CUNG KÍNH 1 – *Tăng* II, 325

1- Này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không cung kính, không thận trọng, không sống tương hòa với các vị đồng Phạm hạnh, sẽ làm cho viên mãn thắng hạnh pháp, **sự kiện này không xảy ra**.
- Sau khi không làm cho viên mãn thắng hạnh pháp, vị ấy sẽ làm cho viên mãn hữu học pháp, sự kiện này không xảy ra.
- Không làm cho viên mãn hữu học pháp, vị ấy sẽ làm cho viên mãn các giới luật, sự kiện này không xảy ra.
- Sau khi không làm cho viên mãn các giới luật, vị ấy sẽ làm cho viên mãn chánh tri kiến, sự kiện này không xảy ra.
- Sau khi không làm cho viên mãn chánh tri kiến, vị ấy sẽ làm cho viên mãn chánh định, sự kiện này không xảy ra.

2. Này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo có cung kính có thận trọng, sống tương hòa với các vị đồng Phạm hạnh sẽ làm cho viên mãn thắng hạnh pháp, **sự kiện này có xảy ra**.
- Sau khi làm cho viên mãn thắng hạnh, pháp, vị ấy sẽ làm cho viên mãn hữu học pháp, sự kiện này có xảy ra.
- Sau khi làm cho viên mãn hữu học pháp, vị ấy sẽ làm cho viên mãn các giới luật, sự kiện này có xảy ra.
- Sau khi làm cho viên mãn các giới luật, vị ấy sẽ làm cho viên mãn chánh tri kiến, sự kiện này có xảy ra.
- Sau khi làm cho viên mãn chánh tri kiến, vị ấy sẽ làm cho viên mãn chánh định, sự kiện này có xảy ra.

KHÔNG CÓ CUNG KÍNH 2 – *Tăng* II, 326

1. - Này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không cung kính, không thận trọng, không sống tương hòa với các vị đồng Phạm hạnh, sẽ làm viên mãn thắng hạnh pháp, **sự kiện này không xảy ra**.

- Sau khi không làm cho viên mãn thắng hạnh pháp, vị ấy sẽ làm viên mãn hữu học pháp, sự kiện này không xảy ra.
- Sau khi không làm cho viên mãn hữu học pháp, vị ấy sẽ làm cho viên mãn giới uẩn, sự kiện này không xảy ra.
- Sau khi không làm cho viên mãn giới uẩn, vị ấy sẽ làm cho viên mãn định uẩn, sự kiện này không xảy ra.
- Sau khi không làm cho viên mãn định, vị ấy sẽ làm cho viên mãn tuệ uẩn, sự kiện này không xảy ra.

2. Này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo có cung kính, có thận trong, sống tương hòa với các vị đồng Phạm hạnh, vị ấy sẽ làm cho viên mãn thắng hạnh pháp, **sự kiện này có xảy ra**.
- Sau khi làm cho viên mãn thắng hạnh pháp, vị ấy sẽ làm cho viên mãn hữu học pháp, sự kiện này có xảy ra.
- Sau khi làm viên mãn hữu học pháp, vị ấy sẽ làm cho viên mãn giới uẩn, sự kiện này có xảy ra.
- Sau khi làm cho viên mãn giới uẩn, vị ấy sẽ làm cho viên mãn định uẩn, sự kiện này có xảy ra.

- Sau khi làm cho viên mãn định uẩn, vị ấy sẽ làm cho viên mãn tuệ uẩn, sự kiện này có xảy ra.

359 Bắt đầu tu tập - Tâm xấu hổ - Kinh XẤU HỔ – Tăng III, 417

XẤU HỔ –*Tăng* III, 417

1. - Này các Tỷ-kheo,

- ➡ Khi tàm quý không có, với người thiếu tàm quý, chế ngự các căn đi đến hủy diệt.
- ➡ Khi chế ngự các căn không có, với người thiếu chế ngự các căn, giới đi đến hủy diệt.
- ➡ Khi giới không có, với người thiếu giới, chánh định đi đến hủy diệt.
- ➡ Khi chánh định không có, với người không có chánh định, tri kiến như thật đi đến hủy diệt.
- ➡ Khi tri kiến như thật không có, với người thiếu tri kiến như thật, nhàm chán ly tham đi đến hủy diệt.
- ➡ Khi nhàm chán ly tham không có, với người thiếu nhàm chán ly tham, giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây không có cành và lá, các mầm non của cây ấy không đi đến thành mãn; vỏ trong, giác cây, lõi cây không đi đến thành mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi tàm quý không có, với người không có tàm quý, chế ngự các căn đi đến hủy diệt... giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt.

2. Này các Tỷ-kheo,

- ➡ Khi tàm quý có mặt, với người đầy đủ tàm quý, chế ngự các căn đi đến đầy đủ.
- ➡ Khi chế ngự các căn có mặt, với người đầy đủ chế ngự các căn, giới đi đến đầy đủ.
- ➡ Khi giới có mặt, với người đầy đủ giới, chánh định đi đến đầy đủ.
- ➡ Khi chánh định có mặt, với người đầy đủ chánh định, tri kiến như thật đi đến đầy đủ.
- ➡ Khi tri kiến như thật có mặt, với người đầy đủ tri kiến như thật, nhàm chán ly tham đi đến đầy đủ.
- ➡ Khi nhàm chán ly tham có mặt, với người đầy đủ nhàm chán ly tham, giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây có cành và lá, các mầm non của cây ấy đi đến thành mãn; vỏ trong, giác cây, lõi cây đi đến thành mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi tàm quý có mặt, với người đầy đủ tàm quý ... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

360 Bắt đầu tu tập - Kinh VÔ THƯỜNG – Tăng III, 259

VÔ THƯỜNG –*Tăng* III, 259

1. - Thật vậy, này các Tỷ-kheo,

- *Vị Tỷ-kheo nào thấy bất cứ* ***hành*** *nào là thường còn, sẽ thành tựu được* ***nhẫn nhục*** *tùy thuận*, sự kiện này không xảy ra.
- Không thành tựu nhẫn nhục tùy thuận, *sẽ nhập vào* ***chánh tánh quyết định****,* sự kiện này không thể xảy ra.
- Không nhập vào chánh tánh quyết định, *sẽ chứng ngộ quả Dự lưu, hay quả Nhất Lai, hay quả Bất lai, hay quả A-la-hán,* sự kiện này không xảy ra.

2. Thật vậy, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo nào thấy bất cứ hành nào là vô thường, sẽ thành tựu được nhẫn nhục tùy thuận, sự kiện này có xảy ra.
- Thành tựu nhẫn nhục tùy thuận, sẽ nhập vào chánh tánh quyết định, sự kiện này có xảy ra.
- Nhập vào chánh tánh quyết định, sẽ chứng ngộ quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả A-la-hán, sự kiện này có xảy ra.

KHỔ –*Tăng* III, 260

- Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào thấy bất cứ hành nào là lạc, sẽ thành tựu... (như trên với những thay đổi cần thiết)

VÔ NGÃ –*Tăng* III, 260

- Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào thấy bất cứ hành nào là ngã, sẽ thành tựu... (như kinh 98 với những thay đổi cần thiết).

NIẾT BÀN –*Tăng* III, 260

- Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào thấy Niết-bàn là khổ, sẽ thành tựu được nhẫn nhục tùy thuận, sự kiện này không xảy ra... (như kinh 98 với những thay đổi cần thiết.)

361 Bị quở trách nên kg thể chứng được thượng nhân pháp - Kinh BHADDALI – 65 Trung II, 215

KINH BHADDALI

(Bhaddali suttam)

– Bài kinh số 65 –* Trung *II, 215

Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại Savatthi, Jetavana, tịnh xá ông Anathapindika. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". – "Bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, **Ta ăn chỉ ngồi một lần** (Ekasanabhojana). Này các Tỷ-kheo, do Ta ăn chỉ ngồi một lần, Ta cảm thấy ít bệnh, ít não, nhẹ nhàng, có sức và lạc trú.

Này các Tỷ-kheo, hãy ăn chỉ ngồi một lần. Này các Tỷ-kheo, hãy ăn chỉ ngồi một lần, và các Ông sẽ cảm thấy ít bệnh, ít não, nhẹ nhàng, có sức và lạc trú.

Khi được nói vậy, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con không có thể ăn chỉ ngồi một lần. Bạch Thế Tôn, nếu con ăn chỉ ngồi một lần, thời con cảm thấy như là hối tiếc, như là hối hận.

– Vậy này Bhaddali, khi nào Ông được mời, hãy ăn tại chỗ một phần ăn, rồi đem về một phần ăn để ăn sau. Như vậy, này Bhaddali, Ông có thể ăn như vậy và sống qua ngày không?

– Như vậy, bạch Thế Tôn, con cũng không có thể ăn được. Bạch Thế Tôn, nếu con có ăn như vậy, con vẫn cảm thấy như là hối tiếc, như là hối hận.

Rồi Tôn giả Bhaddali, trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, tuyên bố sự bất lực (của mình). Rồi Tôn giả Bhaddali, trong ba tháng tròn, không diện kiến Thế Tôn vì không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

Sau một thời gian, một số đông Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn (Civarakamma) và nói rằng: "Sau khi làm y xong, sau ba tháng này, Thế Tôn sẽ du hành". Rồi Tôn giả Bhaddali đến tại chỗ các vị Tỷ-kheo ấy, sau khi đến, nói lên với các Tỷ-kheo ấy

những lời chào hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Những Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Bhaddali đang ngồi một bên:

– Này Hiền giả Bhaddali, tấm y này đang được làm cho Thế Tôn. Sau khi làm y xong, sau ba tháng này, Thế Tôn sẽ du hành. Này Hiền giả Bhaddali, hãy khéo tư niệm đến trường hợp đặc biệt này (Desakam). Chớ để về sau, lại càng khó khăn hơn cho Hiền giả.

– Thưa vâng, chư Hiền.

Tôn giả Bhaddali vâng đáp các Tỷ-kheo ấy, đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Này Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm

đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, Ông đã tuyên bố sự bất lực của Ông.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Thế Tôn trú tại Savatthi, Thế Tôn sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Tỷ-kheo đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

Này Bhaddali trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Tỷ-kheo-ni đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "... (như trên)...

... một số đông nam cư sĩ trú ở Savatthi, sẽ biết ta như sau: ... (như trên)...

... một số đông nữ cư sĩ trú ở Savatthi, sẽ biết ta

như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali là đệ tử của Sa-môn Gotama, một bậc Thượng tọa, không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

– Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Này Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Ta chế định, Ông đã tuyên bố sự bất lực của Ông.

Này Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có Tỷ-kheo Câu Phần Giải thoát. Ta nói với vị ấy như sau: *"Này Tỷ-kheo, hãy đến và tự làm cầu cho Ta qua khỏi đám bùn"*. Vị ấy tự đến làm cầu, hay tránh né thân chỗ khác, hay nói: "Không"?

– Không phải vậy, bạch Thế Tôn.

– Này Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có vị Tỷ-kheo tuệ giải thoát... thân chứng... kiến chí... tín thắng giải... tùy pháp hành... tùy tín hành. Ta nói với vị ấy như sau: "Này Tỷ-kheo, hãy đến và tự làm cầu cho Ta qua khỏi đám bùn". Vị ấy tự đến làm cầu, hay tránh né thân chỗ khác, hay nói: "Không"?

– Không phải vậy, bạch Thế Tôn.

– Này Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Này Bhaddali, trong thời gian ấy Ông có phải là câu phần giải thoát, hay huệ giải thoát hay thân chứng, hay kiến chí, hay tín thắng giải, hay tùy pháp hành, hay tùy tín hành?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Này Bhaddali, có phải trong thời gian ấy, Ông trống không, rỗng không, phạm lỗi?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm, để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Này Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Ta chế định, Ông đã tuyên bố sự bất lực của Ông.

Này Bhaddali, nếu Ông sau khi thấy một lỗi lầm là một lỗi lầm, và như pháp phát lộ, chúng ta sẽ chấp nhận cho Ông. Vì rằng này Bhaddali, **như vậy là sự lớn mạnh trong giới luật của bậc Thánh,** nghĩa là bất cứ ai, sau khi thấy một lỗi lầm là một lỗi lầm, phải như pháp phát lộ và phòng hộ trong tương lai.

☞ Ở đây, này Bhaddali, **có Tỷ-kheo không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp của bậc Đạo Sư.** Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm, ngoài trời, đống rơm. Và ta có thể chứng được thượng

nhân pháp, tri kiến thù thắng, xứng đáng bậc Thánh". Vị ấy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm, ngoài trời, đống rơm. Khi vị ấy sống viễn ly như vậy, bậc Đạo Sư quở trách, các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát quở trách, chư Thiên quở trách, tự mình quở trách mình. Vị này bị bậc Đạo Sư quở trách, bị các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát quở trách, bị chư Thiên quở trách, bị tự mình quở trách mình, nên không chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Tại sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bahaddali, là vì vị ấy không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

☞ Nhưng ở đây, này Bhaddali, **có Tỷ-kheo thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư**. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm, ngoài trời, đống rơm. Và ta có thể chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh". Vị ấy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm ngoài trời, đống rơm. Khi vị ấy sống viễn ly như vậy, bậc Đạo Sư không quở

trách, các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát không quở trách, chư Thiên không quở trách, tự mình không quở trách mình. Vị này không bị bậc Đạo Sư quở trách, không bị các đồng Phạm hạnh sau khi quán sát quở trách, không bị chư Thiên quở trách, không bị mình quở trách mình, nên chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Tại sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Và lại nữa, này Bhaddali, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Và lại nữa này Bhaddali, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy,

này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Và lại nữa, này Bhaddali, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm hướng tâm đến túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời,..., vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Vị ấy với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, dẫn tâm hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và sự chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh là người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người

may mắn, kẻ bất hạnh... đều do hạnh nghiệp của họ? Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp của bậc Đạo Sư.

– Vị ấy với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: "Đây là khổ", ... biết như thật: "Đây là con đường đưa đến diệt khổ", biết như thật: "Đây là những lậu hoặc".... ...biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc". Nhờ biết như vậy, như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, vị ấy khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa". Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

Được nghe nói vậy, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

➲ *Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ở đây (chúng Tăng) luôn luôn kết tội Tỳ-kheo? Bạch Thế*

Tôn, lại do nhân gì, do duyên gì ở đây, (chúng Tăng) không luôn luôn kết tội Tỷ-kheo như vậy?

– Này Bhaddali, ở đây, có Tỷ-kheo thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận, và bất mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, chớ có giải tội ấy một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, không giải tội ấy một cách mau chóng.

– Nhưng ở đây, này Bhaddali, lại có Tỷ-kheo, thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội,

khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, hãy giải tội ấy một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, giải tội ấy một cách mau chóng.

– Ở đây, này Bhaddali, có Tỷ-kheo không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói

"Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn không xử sự chơn chánh, không có tự lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, chớ có giải tội một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, không giải tội ấy một cách mau chóng.

– Nhưng ở đây, này Bhaddali, lại có Tỷ-kheo không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ sân hận và bất mãn, không xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bahaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Chư Hiền, Tỷ-kheo này không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không

tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, hãy giải tội này một cách mau chóng". Như vậy này Bhaddali, các Tỷ-kheo, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, giải tội ấy một cách mau chóng.

– Ở đây, này Bhaddali, có Tỷ-kheo còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: *"Chư Hiền, Tỷ-kheo này còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Nếu chúng ta thường hay kết tội Tỷ-kheo này, chúng ta hãy đừng để cho chút ít lòng tin, chút ít lòng thương của vị ấy đoạn diệt"*. Ví như, này Bhaddali, một người chỉ có một mắt, các thân hữu bà con huyết thống bảo vệ con mắt còn lại ấy và suy nghĩ như sau: "Chớ để cho con mắt còn lại này bị đoạn diệt". Cũng vậy, này Bhaddali, ở đây Tỷ-kheo còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Chư

Hiền, Tỷ-kheo này còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Nếu chúng ta thường hay kết tội Tỷ-kheo này, chúng ta hãy đừng để cho chút ít lòng tin, chút ít lòng thương của vị ấy bị đoạn diệt".

Này Bhaddali, do nhân này, do duyên này, ở đây (chúng Tăng) luôn luôn kết tội Tỷ-kheo. Do nhân này, do duyên này, ở đây, (chúng Tăng) không luôn luôn kết tội vị Tỷ-kheo.

➲ *Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, lúc xưa các học giới tuy ít hơn, nhưng các Tỷ-kheo đã ngộ nhập chánh trí nhiều hơn. Bạch Thế Tôn, lại do nhân gì, do duyên gì, ngày nay các học giới nhiều hơn, nhưng các Tỷ-kheo ngộ nhập chánh trí ít hơn?*

– Này Bhaddali, khi các loài hữu tình bị thối thất, khi diệu pháp bị diệt mất, thời các học giới có nhiều hơn và các vị Tỷ-kheo ngộ nhập chánh trí ít hơn.

– Này Bhaddali, khi nào một số hữu lậu pháp (Asavatthaniyadhamma) chưa hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư vẫn không chế định một học giới cho các đệ tử. Và này Bhaddali, ở đây, chỉ khi nào một số **hữu lậu**

pháp hiện khởi trong Tăng chúng, chỉ khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định một số học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy.

– Này Bhaddali, ở đây, khi nào Tăng chúng chưa lớn mạnh, khi ấy một số hữu lậu pháp chưa hiện khởi trong Tăng chúng. Và này Bhaddali, chỉ khi nào Tăng chúng đã được lớn mạnh, thời ở đây một số hữu lậu pháp hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy.

– Này Bhaddali, ở đây, khi nào Tăng chúng chưa đạt được quyền lợi tối thượng...

– ... chưa đạt được danh xưng tối thượng...

– ... chưa đạt được đa văn...

– ... chưa đạt được địa vị kỳ cựu, khi ấy một số hữu lậu pháp chưa hiện khởi trong Tăng chúng. Và này Bhaddali, ở đây, chỉ khi nào Tăng chúng đã đạt được địa vị kỳ cựu, thời ở đây một số hữu lậu pháp hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy.

Này Bhaddali, các Ông còn số ít, khi Ta giảng cho các Ông pháp môn ví dụ lương chủng mã. Này Bhaddali, Ông có nhớ không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Ở đây, này Bhaddali, do nhân gì, Ông xem sự việc xảy ra như vậy?

– Bạch Thế Tôn, vì con trong một thời gian dài, đã không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Này Bhaddali, không phải chỉ có nhân như vậy, chỉ có duyên như vậy. Vì rằng, trong một thời gian khá dài, này Bhaddali, Ta biết tâm Ông với tâm của Ta (Ta biết rằng): Khi Ta thuyết pháp, kẻ ngu si này không có để tâm, không có tác ý, không dùng nhứt thiết tâm để tư niệm, không có nghe pháp với (hai) tai sẵn sàng.

Và này Bhaddali, Ta sẽ giảng cho Ông **pháp môn ví dụ lương chủng mã**. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Bhaddali, vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

☞ Này Bhaddali, ví như một người điều mã sư thiện xảo, có nhận được một con lương mã hiền thiện:

– Trước hết phải huấn luyện con ngựa ấy cho quen với dây cương. Trong khi huấn luyện nó cho quen với dây cương, nếu nó có vùng vẫy, nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự, vì chưa quen sự huấn luyện trước kia chưa làm. Con ngựa ấy do sự huấn luyện thường tiếp tục, được thuần thục về phương diện ấy.

– Này Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện do huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục đã được thuần thục về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại huấn luyện thêm con ngựa ấy cho quen với yên ngựa. Trong khi huấn luyện nó cho quen với yên ngựa, nếu nó có vùng vẫy, nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự vì chưa quen sự huấn luyện trước đây chưa làm, con ngựa ấy do sự huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục, được thuần thục về phương diện ấy.

– Này Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện do huấn luyện thường xuyên, do huấn luyện tiếp tục, đã được thuần thục về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại huấn luyện thêm con ngựa ấy cho quen với sự diễn hành, đi vòng quanh, đi đầu móng chân, chạy phi, hí, các trò chơi vương giả, vương lực, tối thượng tốc lực, tối thượng nhanh nhẹn, tối thượng thiện hành.

Trong khi huấn luyện cho nó quen với tối thượng tốc lực, tối thượng nhanh nhẹn, tối thượng thiện hành, nếu nó có vùng vẫy nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự vì chưa quen sự huấn luyện trước đây chưa làm. Con ngựa ấy do sự huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục, được thuần thục về phương diện ấy.

– Này Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện, do huấn luyện thường xuyên, do huấn luyện tiếp tục, đã được thuần phục về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại giúp thêm con ngựa ấy về phần sắc đẹp và trang sức. Này Bhaddali, con lương mã, hiền thiện được thành tựu mười đặc tánh này trở thành xứng đáng cho bậc vua chúa, trở thành báu vật của vua, được liệt vào một ấn tướng của vua.

☞ Cũng vậy, này Bhaddali, một Tỷ-kheo thành tựu được mười pháp trở thành đáng được kính trọng, đáng được tôn kính, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

Thế nào là mười? Ở đây, này Bhaddali, Tỷ-kheo:

– Thành tựu vô học chánh tri kiến,

– Thành tựu vô học chánh tư duy,

– Thành tựu vô học chánh ngữ,

– Thành tựu vô học chánh nghiệp,

– Thành tựu vô học chánh mạng,

– Thành tựu vô học chánh tinh tấn,

– Thành tựu vô học chánh niệm,

– Thành tựu vô học chánh định,

– Thành tựu vô học chánh trí,

– Thành tựu vô học chánh giải thoát.

Này Bhaddali, Tỷ-kheo thành tựu mười pháp này trở thành đáng được kính trọng, đáng được tôn kính, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Bhaddali hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

362 Bố thí cho Tỷ kheo như vậy không có quả lớn - Kinh TẠI KUSINÀRA – Tăng I, 498

TẠI KUSINÀRA – *Tăng* I, 498

Một thời Thế Tôn ở Kusinàra, tại khóm rừng Baliharana. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ đi đến vị ấy mời mai lại dùng cơm. Nếu muốn, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhận lời. Sau khi đêm ấy đã mãn, Tỷ-kheo ấy vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát và đi đến trú xứ người gia chủ hay con người gia chủ. Sau khi đến, vị ấy ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ tự tay đứng mời và làm cho thỏa mãn Tỷ-kheo ấy với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

- Vị ấy suy nghĩ: "Thật tốt lành thay, người gia chủ hay con người gia chủ này tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm! ". *Rồi vị ấy suy nghĩ như sau: "Mong rằng người gia chủ hay con người gia chủ này trong tương lai, tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm!". Vị ấy thọ hưởng món ăn khất thực ấy, tham dính say đắm, đam trước, không thấy sự nguy hại, không thấy được sự xuất ly. Vị ấy ở đây khởi lên suy tầm về dục, khởi lên sự suy tầm về sân, khởi lên sự suy tầm về hại.*
- *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng **bố thí cho Tỷ-kheo như vậy không có quả lớn**. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống phóng dật.*

❖ Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ đi đến vị ấy mời mai lại dùng cơm. Nếu muốn, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhận lời. Sau khi đêm ấy đã mãn, Tỷ-kheo ấy vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát và đi đến trú xứ người gia chủ hay con người gia chủ. Sau khi đến, vị ấy ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ tự tay đứng

mời và làm cho thỏa mãn Tỷ-kheo ấy với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

- Vị ấy không có suy nghĩ: "Thật tốt lành thay, người gia chủ hay con người gia chủ này tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm! ". *Rồi vị ấy không suy nghĩ như sau: "Mong rằng người gia chủ hay con người gia chủ này trong tương lai, tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm!". Vị ấy thọ hưởng món ăn khất thực ấy, không tham dính, không say đắm, không đam trước, thấy được sự nguy hại, thấy được sự xuất ly. Vị ấy ở đây khởi lên suy tầm về viễn ly, khởi lên sự suy tầm về vô sân, khởi lên sự suy tầm về vô hại.*

- *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng* ***bố thí cho Tỷ-kheo như vậy có quả lớn****. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo* ***sống không phóng dật.***

363 Bốn đôi tám chúng - Kinh TÁM HẠNG NGƯỜI 1 – Tăng III, 672

TÁM HẠNG NGƯỜI 1 –*Tăng* III, 672

1. - Có tám hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

2. Thế nào là tám?

- *Bậc Dự lưu.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Dự lưu.*
- *Bậc Nhất lai.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Nhất lai.*
- *Bậc Bất lai.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả bất lai.*
- *Bậc A-la-hán.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả A-la-hán.*

Tám hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính … là ruộng phước vô thượng ở đời.

Bốn vị đã hướng đến
Bốn vị đã trú quả
Tăng chúng này chánh trực
Trí tuệ, giới, Thiền định

Loài Người cúng thí vật
Chúng sanh cầu phước đức
Làm công đức tái sanh
Tăng chúng tăng quả lớn.

TÁM HẠNG NGƯỜI 2 – 673tc3

1-2. … giống như 1, 2 của kinh trên, chỉ có bài kệ hơi khác …

Bốn vị đã hướng đến
Bốn vị đã trú quả
Tăng chúng này tối thắng
Tám người giữa chúng sanh
Loài Người cúng thí vật
Chúng sanh cầu phước đức
Làm công đức tái sanh
Tăng chúng tăng quả lớn.

364 Chư Thiên nhắc nhở - Chọn người trí mà thuyết pháp - Kinh Kassapagotta Hay Thợ Săn – Tương I, 436

Kassapagotta Hay Thợ Săn – *Tương* I, 436

1) Một thời, Tôn giả Kassapagotta trú giữa dân chúng Kosala, tại một khu rừng.

2) Lúc bấy giờ, Tôn giả Kassapagotta, trong khi nghỉ ban ngày, khuyên dạy một người thợ săn.

3) Một vị Thiên trú ở khu rừng ấy, thương xót Tỷ-kheo ấy, muốn hạnh phúc, muốn cảnh giác, liền đi đến Tỷ-kheo ấy.

4) Sau khi đến, vị ấy nói lên những bài kệ với Tôn giả Kassapagotta:

Trên sườn núi cheo leo,
Người thợ săn đang trèo,
Là hạng người thiếu trí,
Không sáng suốt, ngu si,
Tỷ-kheo có khuyên dạy,
Thật uổng phí thời gian.
Ta nghĩ làm như vậy,
Tự tỏ thiếu trí tuệ.

Có nghe cũng không hiểu,
Có nhìn cũng không thấy,
Dầu cho có thuyết pháp,
Kẻ ngu không thấy đích.
Tôn giả Kassapa,
Nếu Ông có cầm tay
Cho đến ***mười*** *bó đuốc,*
Người ấy không thấy được,
Các sắc pháp đối diện,
Vì người ấy không mắt.

5) Tôn giả Kassapagotta được vị Thiên ấy cảnh giác, tâm hết sức xúc động.

365 Chư Thiên nhắc nhở - Kinh Không Chế Ngự Căn Hay Nhiều Tỷ Kheo – Tương I, 448

Không Chế Ngự Căn Hay Nhiều Tỷ Kheo – *Tương* I, 448

1) Một thời, rất nhiều Tỷ-kheo trú ở giữa dân chúng Kosala, tại một khu rừng nọ, *cống cao, ngạo mạn, ồn ào, lắm miệng, lắm lời, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn không chế ngự.*

2) Rồi một vị Thiên trú ở khu rừng ấy, vì lòng thương xót các Tỷ-kheo, muốn hạnh phúc, muốn cảnh giác, liền đi đến các Tỷ-kheo.

3) Sau khi đến, vị Thiên ấy nói lên những bài kệ với các Tỷ-kheo:

Xưa sống thật an lạc,
Chúng đệ tử Cù-đàm,
Không tham tìm món ăn,
Không tham tìm chỗ trú,
Biết đời là vô thường,
Họ chấm dứt khổ đau.

Nay tự làm ác hạnh,
Như thôn trưởng trong làng,
Họ ăn, ăn ngã gục,
Thèm khát vật nhà người.

Con vái chào chúng Tăng,
Đảnh lễ một vài vị,
Vất vưởng, không hướng dẫn.
Họ sống như ngạ quỉ.

Những ai sống phóng dật,
Vì họ, con nói lên,
Những ai không phóng dật,
Chân thành con đảnh lễ.

4) Các Tỷ-kheo ấy, được vị Thiên ấy cảnh giác, tâm hết sức xúc động.

366 Chư Thiên nhắc nhở - Kinh Viễn Ly – Tương I, 433

Viễn Ly – *Tương* I, 433

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời, một Tỷ-kheo trú giữa dân chúng Kosala, tại một khu rừng.

2) Lúc bấy giờ Tỷ-kheo ấy, trong lúc đi nghỉ ban ngày, khởi lên những tư tưởng ác, bất thiện, liên hệ đến gia đình.

3) Rồi một vị Thiên trú ở khu rừng ấy, thương xót Tỷ-kheo ấy, muốn hạnh phúc, muốn cảnh giác, liền đi đến Tỷ-kheo ấy.

4) Sau khi đến, vị Thiện ấy nói lên những bài kệ với vị Tỷ-kheo này:

Ông ước muốn viễn ly,
Đã sống trong rừng núi,
Nay tâm Ông vọng động,
Dong duổi theo ngoại giới.

Ông đối mặt với Ông,
Hãy chế ngự lòng dục,

Nhờ vậy, Ông hạnh phúc,
Thoát ly được tham ái.

Hãy từ bỏ bất mãn,
Sống an trú chánh niệm,
Ông thành người hiền thiện,
Được chúng tôi tán thán.

Trừ bụi trần địa ngục,
Thật rất khó vượt qua,
Ông chớ vận chuyển theo,
Các bụi trần dục vọng,
Như chim, thân dính bụi,
Rung thân khiến bụi rơi.
Cũng vậy vị Tỷ-kheo,
Tinh cần, trú chánh niệm,
Vùng vẫy khiến rơi rớt,
Những bụi đời dính thân.

5) Tỷ-kheo ấy được vị Thiên cảnh giác, tâm hết sức xúc động.

367 Chư Thiên nhắc nhở - Tỷ kheo ngủ ngày - Kinh Săn Sóc Hầu Hạ – Tương I, 434

Săn Sóc Hầu Hạ – *Tương* I, 434

1) Một thời, một Tỷ-kheo trú giữa dân chúng Kosala, tại một khu rừng.

2) Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo ấy đang ngủ ngày.

3) Rồi một vị Thiên trú ở khu rừng ấy, thương xót Tỷ-kheo ấy, muốn hạnh phúc, muốn cảnh giác, liền đi đến Tỷ-kheo ấy.

4) Sau khi đến, vị ấy nói lên những bài kệ cho Tỷ-kheo ấy:

Tỷ-kheo, hãy thức dậy,
Sao Ông hãy còn nằm?
Ông được lợi ích gì,
Trong giấc ngủ của ông?

Kẻ bịnh, kẻ trúng tên,
Bị đánh sao ngủ được?
Vì lòng tin, xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,

Tín ấy cần phát triển,
Chớ để ngủ chinh phục.

(Vị Tỷ-kheo):

5) Các dục là vô thường,
Chỉ kẻ ngu say đắm,
Đã giải thoát triền phược,
Không còn bị ái trước.
Hạnh xuất gia như vậy,
Sao để dục nhiệt não?

Đã nhiếp phục dục ái,
Vượt thoát (lưới) vô minh,
Với chánh trí thanh tịnh,
Hạnh xuất gia như vậy,
Sao để dục nhiệt não?

Với minh phá vô minh,
Đoạn diệt các lậu hoặc,
Không sầu, không ưu não,
Hạnh xuất gia như vậy,
Sao để dục nhiệt não?

Tinh tấn và nhiệt tâm,
Thường dõng mãnh cầu tiến,
Hướng vọng đến Niết-bàn,
Hạnh xuất gia như vậy,
Sao để dục nhiệt não?

368 Chỗ nào là chỗ hành xứ của Tỷ kheo - Kinh Con Chim Ưng – Tương V, 227

Con Chim Ưng – *Tương* V, 227 (Sakunagghi)

1-2)...

3) -- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, một con chim ưng cái thình lình vồ xuống và chụp lấy một con chim cút.

4) Rồi này các Tỷ-kheo, con chim cút bị con chim ưng cái bắt, than khóc như sau:

"-- Như thế này, thật bất hạnh cho tôi! Thật thiếu công đức cho tôi! Vì rằng tôi đã đi không phải chỗ hành xứ của mình, đi vào cảnh giới của người khác. Nếu tôi đi trong chỗ hành xứ của tôi, trong cảnh giới của cha mẹ tôi, thời con chim ưng này không thể hơn tôi, nếu phải đánh nhau".

"-- Này Chim cút, thế nào là chỗ hành xứ của ngươi, thế nào là cảnh giới của cha mẹ ngươi?"

-- "Là vạt đất được lưỡi cày xới lên".

5) Rồi này các Tỷ-kheo, con chim ưng cái không có siết mạnh sức mạnh của mình, không có bóp chặt sức mạnh của mình, thả con chim cút rồi nói:

-- "Hãy đi, này Chim cút. Sau khi đi tại chỗ ấy, ta sẽ không thả cho ngươi".

6) Rồi này các Tỷ-kheo, con chim cút đi đến vạt đất được lưỡi cày xới lên, leo lên một hòn đất lớn, đứng trên ấy và nói với con chim ưng:

"-- Này, hãy đến ta, Chim ưng! Này, hãy đến ta, này Chim ưng!"

7) Rồi này các Tỷ-kheo, con chim ưng cái siết mạnh sức mạnh của mình, bóp chặt sức mạnh của mình, xếp cả hai cánh, thình lình vồ lấy con chim cút. Này các Tỷ-kheo, khi con chim cút biết được: "Con chim ưng này đang vồ mạnh xuống ta", liền nấp sau hòn đất ấy. Này các Tỷ-kheo, ở đây, con chim ưng bị bể ngực.

8) *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với ai đi tới chỗ không phải hành xứ của mình, đi đến cảnh giới của người khác. Do vậy, này các Tỷ-kheo,* ***chớ có đi đến chỗ không phải hành xứ của mình, chỗ cảnh giới của người khác.*** *Này các Tỷ-kheo, đi đến chỗ không phải hành xứ của mình, đi đến cảnh giới của người*

*khác, **thời Ác ma nắm được cơ hội, Ác ma nắm được đối tượng.***

9) Này các Tỷ-kheo, chỗ nào không phải hành xứ của Tỷ-kheo? Chỗ nào là cảnh giới của người khác? *Chính là* ***năm dục công đức***.

10) Thế nào là năm?

- Có các sắc do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.
- Có các tiếng do tai nhận thức...
- Có các hương do mũi nhận thức...
- Có các vị do lưỡi nhận thức...
- Có các xúc do thân nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, đây là chỗ không phải hành xứ của Tỷ-kheo, chỗ cảnh giới của người khác.

11) Này các Tỷ-kheo, ***hãy đi đến chỗ hành xứ của mình, chỗ cảnh giới của cha mẹ mình.*** *Này các Tỷ-kheo, đi đến chỗ hành xứ của mình, đến cảnh giới của cha mẹ mình, **thời Ác ma không nắm được cơ hội,** không nắm được đối tượng.*

12) Và này các Tỷ-kheo, chỗ nào là chỗ hành xứ của Tỷ-kheo? Chỗ nào là cảnh giới của cha mẹ? *Chính là* ***bốn niệm xứ***.

Thế nào là bốn?

13) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú, quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú, quán thọ trên các thọ...; trú, quán tâm trên tâm...; trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Này các Tỷ-kheo, đây là chỗ hành xứ của mình, chỗ cảnh giới của cha mẹ mình.

369 Có 4 hạng Tỳ kheo - Ví như sấm và mưa - Kinh MÂY MƯA 1 – Tăng II, 9

MÂY MƯA 1 – *Tăng* II, 9

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàthapindika. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2.- Này các Tỷ-kheo, có bốn loại mây mưa này. Thế nào là bốn?

- Có sấm, không có mưa;
- Có mưa, không có sấm;
- Không có sấm, cũng không có mưa;
- Có sấm và có mưa.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại mây mưa này.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với các loại mây mưa này, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Hạng người có sấm, không có mưa
- Hạng người có mưa, không có sấm
- Hạng người không có sấm, không có mưa
- Hạng người có sấm và có mưa.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có sấm, không có mưa?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có nói, không có làm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có sấm không có mưa. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây có sấm, không có mưa ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng hạng người này giống như ví dụ ấy.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có mưa, không có sấm?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có làm, không có nói. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có mưa, không có sấm. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây chỉ có mưa, không có sấm ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

6. *Và này các Tỷ kheo, thế nào là hạng người <u>không có sấm, cũng không có mưa?</u>*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không có nói, không có làm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không có sấm, không có mưa. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây không có sấm, không có mưa ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

7. *Và này các Tỷ kheo, thế nào là hạng người <u>có sấm và có mưa</u>?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có nói và có làm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có sấm và có mưa. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây có sấm và có mưa ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người giống như loại mây này có mặt, hiện hữu ở đời.

MÂY MƯA 2 – *Tăng* II, 11

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn loại mây mưa này. Thế nào là bốn?

- Có sấm, không có mưa;
- Có mưa, không có sấm;
- Không có sấm không có mưa;
- Có sấm và có mưa.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại mây mưa này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ như các loại mây mưa này, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Hạng người có sấm, không có mưa;
- Hạng người có mưa, không có sấm;
- Hạng người không có sấm, không có mưa;
- Hạng người có sấm và có mưa.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có sấm, không có mưa?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuộc lòng Pháp, Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Quảng thuyết.
- Vị ấy không như thật quán tri: "Đây là Khổ"…, không như thật quán tri: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có sấm không có mưa. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây có sấm, không có mưa ấy, Ta nói

rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có mưa, không có sấm?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không có học thuộc lòng Pháp, như Khế kinh, Ứng tụng, … Quảng thuyết.
- Vị ấy như thật quán tri: "Đây là Khổ"… như thật quán tri: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có mưa, không có sấm. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây chỉ có mưa, không có sấm ấy. Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

5. *Và này các Tỷ kheo, thế nào là hạng người không có sấm và không có mưa?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không học thuộc lòng Pháp như Khế kinh… Quảng thuyết.
- Vị ấy không như thật quán tri: "Đây là Khổ"… không như thật quán tri: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không có sấm, không có mưa. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây không có sấm, không có mưa, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

6. *Và này các Tỷ kheo, thế nào là hạng người có sấm và có mưa?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người học thuộc lòng Pháp như Khế kinh… Quảng thuyết.
- Người ấy như thật quán tri: "Đây là Khổ"… như thật quán tri: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có sấm và có mưa. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại mây có sấm và có mưa ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người giống như loại mây này có mặt, hiện hữu ở đời.

CÁI GHÈ – *Tăng* II, 14

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn loại ghè này. Thế nào là bốn?

- Trống và bịt;
- Đầy và mở;
- Trống và mở;
- Đầy và bịt.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại ghè này.

2. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, có bốn hạng người được ví như các loại ghè này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Trống và bịt,
- Đầy và mở,
- Trống và mở,
- Đầy và bịt.

3. *Và này các Tỳ-kheo, thế nào là hạng người trống và bịt?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có thái độ khả ái, khi đi tới đi lui, khi ngó phía trước, ngó hai bên, khi co tay duỗi tay, khi mang áo tăng-già-lê, bình bát và y,
- Vị ấy không như thật quán tri: "Đây là Khổ"… không như thật quán tri:"Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người trống và bịt. Ví như, này các Tỷ-kheo, các ghè trống và bịt ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người đầy và mở?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không có thái độ dễ thương, khi đi tới đi lui, khi ngó phía

trước, ngó hai bên, khi co tay duỗi tay, khi mang áo tăng-già-lê, bình bát và y,

- Vị ấy như thật quán tri: "Đây là Khổ"… như thật quán tri: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người đầy và mở. Ví như, này các Tỷ-kheo, các ghè đầy và mở ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người trống và mở?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không có thái độ dễ thương, khi đi tới đi lui, khi ngó phía trước, ngó hai bên, khi co tay duỗi tay, khi mang áo tăng-già-lê, bình bát và y,
- Vị ấy không như thật quán tri: "Đây là Khổ"… không như thật quán tri: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người trống và mở, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

6. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người đầy và bịt?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có thái độ dễ thương, khi đi tới, đi lui, khi ngó phía trước,

ngó hai bên, khi co tay, duỗi tay, khi mang áo tăng-già-lê, mang y bát.

- Vị ấy như thật quán tri: "Đây là Khổ"… như thật quán tri: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người đầy và bịt. Ví như, này các Tỷ-kheo, các ghè đầy và bịt ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

Này các Tỷ-kheo, bốn hạng người giống như các loại ghè này có mặt, hiện hữu ở đời.

HỒ NƯỚC 1 – *Tăng* II, 16

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn loại hồ nước này. Thế nào là bốn?

- Cạn nhưng có vẻ sâu,
- Sâu nhưng thấy cạn,
- Cạn và thấy cạn,
- Sâu và thấy sâu.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại hồ nước này…

CÁC HỒ NƯỚC 2 – *Tăng* II, 17

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn loại hồ nước này. Thế nào là bốn?

- Cạn có vẻ sâu,
- Sâu có vẻ cạn,
- Cạn có vẻ cạn,
- Sâu có vẻ sâu.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại hồ nước này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với hồ nước này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Cạn có vẻ sâu,
- Sâu có vẻ cạn.
- Cạn có vẻ cạn,
- Sâu có vẻ sâu.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người cạn có vẻ sâu?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có thái độ khả ái… (như kinh 103, từ số 3 cho đến số 6).

CÁC TRÁI XOÀI – *Tăng* II, 17

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn loại xoài này. Thế nào là bốn?

- Chưa chín có vẻ chín,
- Chín có vẻ chưa chín,
- Chưa chín có vẻ chưa chín,
- Chín có vẻ chín,

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại xoài này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với bốn loại xoài này. Thế nào là bốn *(như kinh 103, từ số 3 đến số 6).*

CÁC LOẠI CHUỘT – *Tăng* II, 18

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn loại chuột này. Thế nào là bốn?

- Đào hang không ở,
- Ở không đào hang,
- Không đào hang không ở,
- Có đào hang có ở.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại chuột này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với các loại chuột này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Đào hang không ở,
- Ở không đào hang,
- Không đào hang không ở,
- Có đào hang có ở.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có đào hang, nhưng không ở?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuộc lòng Pháp như Khế kinh… Quảng thuyết.
- Vị ấy không như thật quán tri: "Đây là Khổ"… "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người đào hang, nhưng không ở. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại chuột có đào hang, nhưng không ở ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có ở, không đào hang? (xem như kinh 102).

CÁC LOẠI BÒ ĐỰC – *Tăng* II, 19

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn loại bò đực này. Thế nào là bốn?

- Hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người;
- Hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình;
- Hung dữ với đàn bò của mình, hung dữ với đàn bò của người;
- Không hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại bò đực này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví như các loại bò đực này, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Hạng người hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người;
- Hạng hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình;
- Hạng hung dữ với đàn bò của mình và hung dữ với đàn bò của người;
- Hạng không hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người <u>hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người?</u>*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người là một khiếp đảm cho hội chúng của mình, không là một khiếp đảm cho hội chúng của người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại bò đực hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

4. *Thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người <u>hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình?</u>*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người là một khiếp đảm cho hội chúng của người, không là một khiếp đảm cho hội chúng của mình. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại bò đực hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

5. *Thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người <u>hung dữ với đàn bò của mình, hung dữ với đàn bò của người?</u>*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người là một khiếp đảm cho hội chúng của mình và cho hội chúng của người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người… (như trên)… giống như ví dụ ấy.

6. *Thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người <u>không hung dữ với đàn bò của mình và không hung dữ với đàn bò của người?</u>*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không là một khiếp đảm cho đàn bò của mình, không là một khiếp đảm cho đàn bò của người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại bò đực không hung dữ với đàn bò của mình và không hung dữ với đàn bò của người. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với các loại bò đực này, có mặt, hiện hữu ở đời.

CÁC CÂY – *Tăng* II, 21

1.- Này các Tỷ-kheo, có bốn loại cây này. Thế nào là bốn?

- Có giác cây, bao vây với giác cây;
- Có giác cây bao vây với lõi cây;
- Có lõi cây bao vây với giác cây;
- Có lõi cây bao vây với lõi cây.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại cây này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ như bốn loại cây này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Hạng người là giác cây, bao vây với giác cây;
- Hạng người là giác cây, bao vây với lõi cây;
- Hạng người là lõi cây, bao vây với giác cây;
- Hạng người là lõi cây, bao vây với lõi cây.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người là giác cây bao vây với giác cây?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ác giới, theo ác pháp, hội chúng người ấy cũng ác giới, theo ác pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người giác cây bao vây với giác cây. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại cây là giác cây, bao vây với giác cây ấy. Ta nói

rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người là giác cây bao vây với lõi cây?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ác giới, theo ác pháp, hội chúng người ấy có giới, theo thiện pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người giác cây bao vây với lõi cây. Ví như… giống như ví dụ ấy.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người là lõi cây bao vây với giác cây?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có giới, theo thiện pháp, nhưng hội chúng của người ấy theo ác giới, ác pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người lõi cây bao vây với giác cây. Ví như… giống như ví dụ ấy.

6. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người là lõi cây bao vây với lõi cây?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có giới, theo thiện pháp, hội chúng người ấy cũng có giới, theo thiện pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có lõi cây bao vây với lõi cây. Ví như, này các Tỷ-kheo, là hạng người lõi cây bao vây với lõi, Ta nói

rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người giống như ví dụ các cây này, có mặt hiện hữu ở đời.

CÁC CON RẮN – *Tăng* II, 23

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn loại rắn. Thế nào là bốn?

- Loại rắn có nọc độc, nhưng không ác độc;
- Loại ác độc nhưng không nọc độc;
- Loại có nọc độc và ác độc;
- Loại không có nọc độc, không có ác độc.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại rắn độc này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với các loại rắn này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Hạng người có nọc độc nhưng không ác độc;
- Hạng người ác độc nhưng không nọc độc;
- Hạng người có nọc độc, có ác độc;
- Hạng người không có nọc độc, không có ác độc.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có <u>nọc độc, nhưng không ác</u> độc?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người rất mau phẫn nộ, nhưng phẫn nộ không tồn tại lâu dài. Như vậy là hạng người có nọc độc, nhưng không ác độc. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại rắn có nọc độc, nhưng không ác độc ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có <u>ác độc, nhưng không có nọc</u> độc?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không mau phẫn nộ, nhưng phẫn nộ tồn tại lâu dài. Như vậy là hạng người có ác độc, nhưng không có nọc… giống như ví dụ ấy.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người <u>có nọc độc và có ác độc</u>?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người rất mau phẫn nộ và phẫn nộ tồn tại lâu dài. Như vậy là hạng người có nọc độc và có ác độc... giống như ví dụ ấy.

6. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người <u>không có nọc độc và không có ác độc?</u>*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không mau phẫn nộ và phẫn nộ không tồn tại lâu dài. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không có nọc độc, và không có ác độc. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại rắn không có nọc độc, không có ác độc ấy, Ta nói rằng, hạng người này giống như ví dụ ấy.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

370 Có 4 hạng Tỷ kheo - Kinh CÁC HẠNG SAMÔN 1 – Tăng I, 717

CÁC HẠNG SA MÔN 1 – *Tăng* I, 717

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- **Sa-môn bất động,**
- **Sa-môn sen trắng,**
- **Sa-môn sen hồng,**
- **Sa-môn tinh luyện trong các Sa-môn.**

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn bất động?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là hạng hữu học, đang đi trên con đường, sống cố gắng hướng đến vô thượng an ổn khỏi các ách nạn. Ví như, này các Tỷ-kheo, vị trưởng nam vua Sát-đế-ly, xứng đáng để được làm lễ quán đảnh, nhưng chưa làm lễ quán đảnh, và đạt đến địa vị bất động. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học, đang đi trên con đường, sống cố gắng hướng đến vô thượng an ổn khỏi các ách nạn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, nhưng chưa với thân cảm giác được tám giải thoát và an trú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng.

4. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát, và với thân cảm giác được tám giải thoát và an trú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là hạng Sa-môn tinh luyện trong các hàng Sa-môn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận đồ ăn khất thực, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận sàng tọa, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần

được yêu cầu nhận dược phẩm trị bệnh, ít khi không được yêu cầu.

- Vị ấy sống với những vị đồng Phạm hạnh nào, các vị này đối với vị ấy, xử sự với nhiều thân nghiệp khả ái, với ít không khả ái, với nhiều khẩu nghiệp khả ái, với ít không khả ái, với nhiều ý nghiệp khả ái, với ít không khả ái, giúp đỡ với nhiều giúp đỡ khả ái, với ít giúp đỡ không khả ái.
- Ở đây, một số cảm thọ khởi lên phát sanh từ mật hay phát sanh từ đàm, hay phát sanh từ gió, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nước trong thân thể; hay phát sinh từ sự thay đổi thời tiết, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nghịch vận, hay phát sanh từ các công kích thình lình bên ngoài vào, hay do quả dị thục của nghiệp; những số cảm thọ ấy không khởi lên nhiều, vị ấy ít bị bệnh tật.
- Đối với bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức;
- Do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn tinh luyện trong các hàng Sa-môn.

6. Này các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, thời

này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

- Này các Tỷ-kheo, Ta nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận đồ ăn khất thực, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận sàng tọa, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận dược phẩm trị bệnh, ít khi không được yêu cầu.
- Ta sống với các Tỷ-kheo nào, các vị ấy đối với Ta, xử sự với nhiều thân nghiệp khả ái, với ít thân nghiệp không khả ái; với nhiều khẩu nghiệp khả ái, với ít khẩu nghiệp không khả ái; với nhiều ý nghiệp khả ái, với ít ý nghiệp không khả ái; giúp đỡ với nhiều giúp đỡ khả ái, với ít giúp đỡ không khả ái.
- Phàm có những cảm thọ nào khởi lên, phát sanh từ mật, hay phát sinh từ đàm, hay phát sanh từ gió, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nước trong thân thể, hay phát sanh từ sự thay đổi thời tiết, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nghịch vận, hay phát sanh từ sự công kích thình lình bên ngoài vào, hay do quả dị thục các nghiệp; những cảm thọ ấy không khởi lên nhiều nơi Ta.
- Ta ít bị bệnh tật. Đối với bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, Ta có được không khó

khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

- Do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tai, với thắng trí, Ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, nếu có nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, thời này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

CÁC HẠNG SA MÔN 2 – 721tc1

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- ***Sa-môn bất động,***
- ***Sa-môn sen trắng,***
- ***Sa-môn sen hồng,***
- ***Sa-môn tinh luyện.***

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng <u>Sa-môn bất động</u>?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt ba kiết sử, là bậc Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc hướng đến giác ngộ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng <u>Sa-môn sen trắng</u>?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi đoạn diệt ba kiết sử, làm cho nhẹ bớt tham, sân, si, là bậc Nhất lai, chỉ có một lần trở lui đời này rồi chấm dứt khổ đau. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng <u>Sa-môn sen hồng</u>?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, là vị Bất lai, từ đấy nhập Niết-bàn, không phải trở lui từ thế giới ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng <u>Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn</u>?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, do đoạn tận các lậu hoặc, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, bốn hạng Sa-môn này có mặt, xuất hiện ở đời.

CÁC HẠNG SA MÔN 3 – 723tc1

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là bốn?

- Sa-môn bất động,
- Sa-môn sen trắng,
- Sa-môn sen hồng,
- Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn bất động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có chánh tri kiến ..., chánh định, chánh trí, chánh giải thoát, nhưng không có an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen hồng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo có chánh tri kiến ... chánh giải thoát, an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít không được yêu cầu ...

Này các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta, là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

CÁC HẠNG SA MÔN 4 – 724tc1

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Sa-môn bất động,
- Sa-môn sen trắng,
- Sa-môn sen hồng,
- Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn bất động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị hữu học, ý chưa đạt được mục đích, đang sống hướng đến vô thượng an ổn khỏi các khổ ách. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tùy quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn: "Đây là sắc, đây là sắc

tập khởi, đây là sắc chấm dứt; đây là thọ ... đây là tưởng ... đây là các hành ... đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức chấm dứt". Nhưng vị ấy chưa an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen hồng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo sống, tùy quán sanh diệt trong năm thủ uẩn: "Đây là sắc ... đây là thức chấm dứt". Và vị ấy an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít khi không được yêu cầu ...

Này các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, người ấy này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta, là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

371 Có 5 hạng Tỷ kheo - Kinh NGƯỜI CHIẾN SĨ 1 – Tăng II, 450

NGƯỜI CHIẾN SĨ 1 – *Tăng* II, 450

1. - Này các Tỷ-kheo, có **năm hạng chiến sĩ** này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người chiến sĩ chỉ thấy bụi mù dấy lên đã chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không có thể tham gia chiến trận. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người chiến sĩ. Này các Tỷ-kheo, đây là người chiến sĩ thứ nhất có mặt hiện hữu ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người chiến sĩ có thể chịu đựng bụi mù dấy lên, nhưng khi thấy cờ xí dựng lên, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không còn can đảm, không có thể tham gia chiến trận. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người chiến sĩ ở đời. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chiến sĩ thứ hai có mặt, hiện hữu ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người chiến sĩ có thể chịu đựng bụi mù dấy lên, chịu đựng cờ xí dựng lên, nhưng khi nghe tiếng la hét, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không có thể tham

gia chiến trận. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người chiến sĩ. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chiến sĩ thứ ba có mặt, hiện hữu ở đời.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người chiến sĩ có thể chịu đựng bụi mù dấy lên, chịu đựng cờ xí dựng lên, chịu đựng tiếng la hét, nhưng khi bị thương trong chiến trận, liền thất kinh, thất đảm. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người chiến sĩ. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chiến sĩ thứ tư có mặt, hiện hữu ở đời.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người chiến sĩ có thể chịu đựng bụi mù dấy lên, chịu đựng cờ xí dựng lên, chịu đựng tiếng la hét, chịu đựng cuộc xáp chiến. Vị ấy, sau khi thắng trận, dự phần vào chiến thắng, cầm đầu trong chiến thắng. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng chiến sĩ. Đây là hạng người chiến sĩ thứ năm, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

Năm hạng người chiến sĩ này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

7. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, được ví dụ với năm hạng chiến sĩ này, có **năm hạng người có mặt, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo**. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi thấy bụi mù dấy lên, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không có thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, liền bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. *Thế nào là bụi mù dấy lên đối với vị ấy?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được nghe: "Tại một làng hay một thị trấn kia, có người phụ nữ hay thiếu nữ đẹp đẽ, khả ái, làm đẹp lòng người với sắc mặt đẹp thù thắng như hoa sen". *Khi được nghe vậy*, vị ấy liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, liền bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. Đây là nghĩa bụi mù dấy lên đối với vị ấy. *Ví như, này các Tỷ-kheo, hạng người chiến sĩ ấy, khi mới thấy bụi mù dấy lên, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không có thể tham dự chiến trận. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này giống như ví dụ ấy. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người.*

Đây là người, này các Tỷ-kheo, được ví dụ với hạng người chiến sĩ thứ nhất có mặt, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo chịu đựng được bụi mù dấy lên, nhưng khi thấy cờ xí dựng lên,

liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không có thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, liền bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. *Thế nào là cờ xí dựng lên đối với vị ấy?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có nghe: "Tại một làng hay thị trấn kia, có người phụ nữ hay thiếu nữ đạp đẽ, khả ái, làm đẹp lòng người với sắc mặt đẹp thù thắng như hoa sen", *nhưng vị ấy tự mình thấy một phụ nữ hay một thiếu nữ đẹp đẽ,* khả ái, làm đẹp lòng người với sắc mặt đẹp thù thắng như hoa sen. Vị ấy, sau khi thấy người phụ nữ hay người thiếu nữ ấy, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể có thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, liền bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. Đây là nghĩa cờ xí dựng lên đối với vị ấy. *Ví như, này các Tỷ-kheo, hạng người chiến sĩ ấy chịu đựng được bụi mù dấy lên, nhưng khi thấy cờ xí dựng lên, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không có thể ra trận xáp chiến. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này giống như ví dụ ấy. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người.*

Đây là người, này các Tỷ-kheo, được ví dụ với hạng người chiến sĩ thứ hai có mặt, hiện hữu giữa các vị Tỷ-kheo

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chịu đựng được bụi mù dấy lên, chịu đựng được cờ xí dựng lên, nhưng khi nghe tiếng la hét, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không có thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, liền bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. *Thế nào là tiếng la hét đối với vị ấy?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, *một nữ nhân đi đến vị Tỷ-kheo tại ngôi rừng, dưới một gốc cây hay tại ngôi nhà trống, cười nhạo Tỷ-kheo, nói mơn trớn, nói cười lớn tiếng, cợt nhả*. Tỷ-kheo bị nữ nhân cười nhạo, nói mơn trớn, nói cười lớn tiếng, cợt nhả, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không có thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, sau khi biểu lộ sự hèn yếu trong học tập, liền bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. Đây là nghĩa của tiếng la hét đối với vị ấy.*Ví như người chiến sĩ ấy, này các Tỷ-kheo, chịu đựng được bụi mù dấy lên, chịu đựng được cờ xí dựng lên, nhưng khi nghe tiếng la hét, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không có thể ra trận xáp chiến. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người*

này giống như ví dụ ấy. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người.

Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người được ví dụ với người chiến sĩ thứ ba có mặt, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chịu đựng được bụi mù dấy lên, chịu đựng được cờ xí dựng lên, chịu đựng được tiếng la hét, nhưng bị thương trong khi xáp chiến lâm trận liền thất kinh thất đảm. *Thế nào là xáp chiến lâm trận đối với vị ấy?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, *một nữ nhân đến Tỷ-kheo ấy, ngồi sát một bên, nằm sát một bên, vuốt ve mơn trớn. Tỷ-kheo ấy được nữ nhân ngồi sát một bên, nằm sát một bên, được vuốt ve mơn trớn, không từ bỏ học tập, không biểu lộ sự yếu kém trong học tập, hành dâm (với nữ nhân*). Đây là nghĩa xáp chiến lâm trận đối với vị ấy. *Ví như người chiến sĩ ấy, này các Tỷ-kheo, chịu đựng được bụi mù dấy lên, chịu đựng được cờ xí dựng lên, chịu đựng được tiếng la hét, nhưng khi lâm trận xáp chiến, bị thương, thất kinh, thất đảm. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này giống như ví dụ ấy. Như vậy ở đây, này các Tỷ-kheo, là một hạng người.*

Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người được ví dụ với người chiến sĩ thứ tư có mặt, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chịu đựng được bụi mù dấy lên, chịu đựng được cờ xí dựng lên, chịu đựng được tiếng la hét, chịu đựng được xáp chiến lâm trận. Vị ấy sau khi chiến thắng chiến trận ấy, chiến thắng trong chiến trận, vị ấy vẫn đứng hàng đầu trong trận chiến ấy. *Thế nào là sự chiến thắng trong chiến trận đối với vị ấy?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi vị Tỷ-kheo đi đến ngôi nhà rừng, đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, có nữ nhân đi đến vị ấy, ngồi xuống sát một bên, nằm sát một bên, vuốt ve mơn trớn. Vị ấy, *khi được nữ nhân ngồi sát một bên, nằm sát một bên, vuốt ve mơn trớn, liền gỡ mình ra, gỡ thoát ra, và ra đi chỗ nào mình muốn.*

Và vị ấy đi đến một chỗ trống trải, khu rừng, gốc cây, ngọn núi, khe đá, hang núi, nghĩa địa, cao nguyên, ngoài trời, đống rơm. Rồi vị ấy đi đến khu rừng, đi đến gốc cây hay đi đến ngôi nhà trống, ngồi kiết già, lưng thẳng và để niệm trước mặt.

Vị ấy, sau khi đoạn tận tham, an trú với tâm ly tham, gột sạch tâm khỏi tham, sau khi đoạn tận sân, an trú

với tâm ly sân, có lòng thương tưởng đến tất cả loài hữu tình và chúng sanh, gột sạch tâm khỏi sân hận; sau khi đoạn tận hôn trầm thụy miên, an trú với tâm ly thụy miên hôn trầm, với tưởng ánh sáng, chánh niệm, tỉnh giác, gột sách tâm khỏi hôn trầm thụy miên; sau khi đoạn tận trạo cử hối quá, an trú không trạo cử, nội tâm tịch tịnh, gột sạch tâm khỏi trạo cử hối quá; sau khi đoạn tận nghi, an trú với tâm vượt khỏi nghi ngờ đối với các thiện pháp. Vị ấy, sau khi đoạn tận năm triền cái này, những pháp làm uế nhiễm tâm, làm yếu ớt trí tuệ, ly dục, ly các pháp bất thiện... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư.

Vị ấy với tâm định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không cấu uế, ly các tùy phiền mão, nhu nhuyến, kham nhẫn, kiên trì, bất động, hướng tâm về trí đoạn tận các lậu hoặc. Vị ấy như thật rõ biết: "Đây là Khổ; như thật rõ biết: "Đây là Khổ tập"; như thật rõ biết: "Đây là khổ diệt"; như thật rõ biết: "Đây là con Đường đưa đến khổ diệt"; như thật rõ biết: "Những pháp này là những lậu hoặc"; như thật rõ biết: "Đây là lậu hoặc tập khởi" như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến lậu hoặc đoạn diệt". Do vị ấy biết như vậy, thấy như vậy, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải thoát khỏi hữu lậu, tâm được giải thoát khỏi vô minh lậu. Trong sự giải thoát trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy rõ biết: "Sanh đã tận,

Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, nay không còn trở lui trạng thái này nữa". Đây là sự chiến thắng trong trận chiến đối với vị ấy.

Ví như, này các Tỷ-kheo, người chiến sĩ chịu đựng được bụi mù dấy lên, chịu đựng được cờ xí dựng lên, chịu đựng được các tiếng la hét, chịu đựng được sự xáp chiến. Vị ấy, sau khi chiến thắng chiến trận ấy, chiến thắng trong chiến trận, vị ấy vẫn đứng đầu trong trận chiến ấy. Vị ấy, sau khi chiến thắng chiến trận ấy, chiến thắng trong chiến trận, vị ấy vẫn đứng hàng đầu trong trận chiến ấy. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này giống như ví dụ ấy.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người được ví dụ với người chiến sĩ thứ năm có mặt, hiện hữu ở đời.

Những người này, này các Tỷ-kheo, được ví dụ với năm chiến sĩ có mặt, hiện hữu ở giữa các vị Tỷ-kheo.

372 Có 5 hạng Tỷ kheo - Kinh NGƯỜI CHIẾN SĨ 2 – Tăng II, 459

NGƯỜI CHIẾN SĨ 2 – *Tăng* II, 459

❖ Có **năm người chiến sĩ** này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người chiến sĩ cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến ác liệt. Người ấy trong trận chiến ấy nỗ lực hăng hái. Nhưng các người khác, trong khi người ấy nỗ lực và hăng hái như vậy, đánh người ấy và áp đảo người ấy. Như vậy, ở đây này các Tỷ-kheo, có hạng người chiến sĩ như vậy.

Đây là hạng chiến sĩ thứ nhất có mặt, hiện hữu ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người chiến sĩ cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến ác liệt. Vị ấy, trong trận chiến ấy, nỗ lực, hăng hái. Nhưng các người khác làm cho các người ấy bị thương, khiêng người ấy đi, chở người ấy đến các bà con. Khi chở người ấy đi và chưa đến các bà con, người ấy mệnh chung ở giữa đường. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có một hạng chiến sĩ như vậy.

Đây là hạng chiến sĩ thứ hai, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người chiến sĩ cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến ác liệt. Vị ấy, trong trận ấy, nỗ lực hăng hái. Nhưng các người khác làm cho người ấy bị thương và khiêng người ấy đi, chở người ấy đến các bà con. Và những người bà con săn sóc và nuôi dưỡng người ấy. Người ấy, trong khi được các người bà con săn sóc và nuôi dưỡng, bị mệnh chung vì vết thương ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có một hạng người chiến sĩ như vậy.

Đây gọi là hạng người chiến sĩ thứ ba có mặt, hiện hữu ở đời.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người chiến sĩ cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến ác liệt. Vị ấy, trong trận chiến ấy, nỗ lực hăng hái. Nhưng các người khác làm cho người ấy bị thương, và khiêng người ấy đi, chở người ấy đến các người bà con. Và những người bà con nuôi dưỡng và săn sóc người ấy. Người ấy, trong khi được các người bà con săn sóc và nuôi dưỡng, được chữa lành các vết thương ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chiến sĩ như vậy.

Này các Tỷ-kheo, đây là hạng chiến sĩ thứ tư có mặt, hiện hữu ở đời.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng chiến sĩ cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào chiến trận ấy, chiến thắng trong chiến trận, vị ấy vẫn đứng hàng đầu trong chiến trận ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng chiến sĩ như vậy.

Này các Tỷ-kheo, đây là hạng chiến sĩ thứ năm có mặt, hiện hữu ở đời.

Năm hạng chiến sĩ này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

7. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có những hạng người được ví dụ với **năm hạng chiến sĩ này có mặt, hiện hữu giữa các vị Tỷ-kheo.** Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo sống dựa vào ngôi làng hay thị trấn. Vị ấy, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào làng hay thị trấn để khất thực, **không phòng hộ thân, không phòng hộ lời, không phòng hộ tâm, niệm không an trú, các căn không được bảo vệ.**

Vị ấy ở đấy thấy một nữ nhân ăn mặc không tề chỉnh, ăn mặc không kín đáo. Được thấy nữ nhân ăn mặc

không tề chỉnh, ăn mặc không kín đáo, tham dục tấn công tâm vị ấy. Tâm bị tham dục tấn công, không từ bỏ học tập, không biểu lộ sự yếu kém trong học pháp, vị ấy rơi vào hành dâm.

Ví như người chiến sĩ ấy, này các Tỷ-kheo, cầm gươm và mâu, đeo cung và tên tham gia vào trận chiến ác liệt. Vị ấy trong trận chiến ấy nỗ lực hăng hái. Nhưng các người khác, trong khi người ấy nỗ lực hăng hái như vậy, đánh người ấy và áp đảo người ấy. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này giống như ví dụ ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có một hạng người như vậy.

Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người được ví dụ với hạng chiến sĩ thứ nhất có mặt, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay thị trấn. Vị ấy, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào làng ấy hay thị trấn ấy để khất thực, **với thân không phòng hộ, với lời nói không phòng hộ, với tâm không phòng hộ, với niệm không an trú, với các căn không được bảo vệ.**

Ở đây, vị ấy thấy một nữ nhân ăn mặc không chỉnh tề, ăn mặc không kín đáo. Được thấy nữ nhân ăn mặc không chỉnh tề, ăn mặc không kín đáo, tham dục tấn

công tâm vị ấy. Vị ấy, với tâm bị tham dục tấn công nên thân bị thiêu cháy, tâm bị thiêu cháy. Vị ấy nghỉ: "Ta hãy đi về khu vườn (chỗ Tăng ở) báo tin cho các Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả, tôi bị tham dục tràn ngập, bị tham dục ám ảnh, tôi không có thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, tôi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp, tôi trở về với đời sống thế tục". Vị ấy, trên con đường đi đến khu vườn, còn ở giữa đường, biểu lộ sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp, trở về đời sống thế tục.

Ví như, này các Tỷ-kheo, người chiến sĩ cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến ác liệt. Vị ấy, trong trận chiến ấy, nỗ lực hăng hái. Nhưng các người khác, trong khi người ấy nỗ lực hăng hái như vậy, làm cho người ấy bị thương, khiêng người ấy đi, chở người ấy, và đưa người ấy đến các bà con, người ấy mệnh chung giữa đường. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố này giống với ví dụ ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có một hạng người như vậy.

Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người được ví dụ với người chiến sĩ thứ hai có mặt, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn. Vị ấy vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào làng hay thị trấn ấy để khất

thực, **<u>thân không phòng hộ, lời nói không phòng hộ, tâm không phòng hộ, niệm không an trú, các căn không được bảo vệ.</u>**

Vị ấy ở đấy thấy nữ nhân ăn mặc không tề chỉnh, ăn mặc không kín đáo, tham dục tấn công vị ấy. Vị ấy với tham dục bị tấn công, nên thân bị thiêu cháy, tâm bị thiêu cháy. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy đi đến khu vườn báo tin cho các Tỷ-kheo: *"Này các Hiền giả, tôi bị tham dục tràn ngập, bị tham dục ám ảnh. Tôi không thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh, sau khi biểu hiện sự yếu kém trong học tập, tôi từ bỏ học pháp, sẽ trở về với đời sống thế tục".*

Các vị đồng Phạm hạnh giáo giới, khuyên bảo như sau: "Này Hiền giả, Thế Tôn đã nói: *<u>"Các dục vị ngọt ít, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây nhiều hơn.</u> Các dục được Thế Tôn ví dụ như một khúc xương, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như miếng thịt, khổ nhiều, não nhiều, nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như bó đuốc bằng cỏ, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như một hố than hừng, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như một cơn mộng, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều*

hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như vật dụng mượn dùng, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như quả của cây, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như lò thịt, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như cây gậy nhọn, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn. Các dục được Thế Tôn ví dụ như đầu rắn, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn". Tôn giả hãy tìm sự thoải mái trong Phạm hạnh! Tôn giả chớ biểu hiện sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp và trở lui đời sống thế tục".

Vị ấy được các đồng Phạm hạnh giáo giới như vậy, khuyên bảo như vậy, liền nói như sau: "Này các Hiền giả, dầu cho Thế Tôn có nói các dục ngọt ít, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn, nhưng tôi có thể tiếp tục sống Phạm hạnh. Sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp, tôi sẽ trở về đời sống thế tục". Sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, sau khi từ bỏ học pháp, vị ấy trở lui đời sống thế tục.

Ví như, này các Tỷ-kheo, người chiến sĩ ấy, sau khi cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến khốc liệt. Vị ấy, trong chiến trận ấy, nỗ lực,

hăng hái. Nhưng các người khác trong khi có nỗ lực, hăng hái như vậy, làm cho người bị thương, khiêng người ấy đi, chở người ấy, và đưa người ấy đến các người bà con. Các người bà con săn sóc nuôi dưỡng người ấy. Người ấy, tuy được các người bà con săn sóc nuôi dưỡng nhưng bị mệnh chung vì vết thương ấy. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này được ví như ví dụ ấy.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người được ví dụ với người chiến sĩ thứ ba có mặt, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống dựa vào làng hay thị trấn. Vị ấy vào buổi sáng đắp y, cầm bát, đi vào ngôi làng hay thị trấn ấy để khất thực, **với thân không phòng hộ, với lời không phòng hộ, với niệm không an trú, với các căn không được bảo vệ.**

Vị ấy ở đấy, thấy nữ nhân ăn mặc không chỉnh tề, ăn mặc không kín đáo. Sau khi thấy nữ nhân ăn mặc không chỉnh tề, ăn mặc không kín đáo, tham dục tấn công vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham dục tấn công, nên thân bị thiêu cháy, tâm bị thiêu đốt. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy đi đến khu vườn, báo tin cho các Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả, tôi bị tham dục tràn ngập, bị tham bị tham dục ám ảnh. Tôi không thể tiếp

tục đời sống Phạm hạnh. Tôi tuyên bố sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp, trở về với đời sống thế tục". Vị ấy đi đến khu vườn, báo tin cho các Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả, tôi bị tham dục tràn ngập, bị tham dục ám ảnh. Tôi không thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh; sau khi biểu lộ sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp, tôi trở về với đời sống thế tục". Các vị đồng Phạm hạnh giáo giới như sau: "Này hiền giả, Thế Tôn đã nói: "Các dục ngọt ít, đắng nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn... Các dục được Thế Tôn ví như đầu rắn, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hại ở đây lại nhiều hơn". Tôn giả hãy tìm sự thoải mái trong Phạm hạnh. Hiền giả chớ biểu lộ sự kém trong học tập, từ bỏ học pháp và trở lui đời sống thế tục".

Vị ấy được các đồng giáo giới như vậy, khuyên bảo như vậy, nói như vầy: "Thưa các Hiền giả, tôi sẽ nỗ lực. Thưa các Hiền giả, tôi sẽ cố gắng. Thưa các Hiển giả, tôi sẽ sống thoải mái. Nay tôi không biểu lộ sự yếu kém trong học tập, từ bỏ học pháp, trở lui về đời sống thế tục".

Ví như, này các Tỷ-kheo, người chiến sĩ ấy cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến ác liệt. Vị ấy trong trận chiến ấy, nỗ lực hăng hái. Nhưng các người khác, trong khi người ấy nỗ lực

hăng hái như vậy, làm cho người ấy bị thương, khiêng người ấy đi, chở người ấy và đưa người ấy đến các bà con. Các người bà con săn sóc người ấy, nuôi dưỡng người ấy. Người ấy, nhờ các bà con săn sóc nuôi dưỡng, được chữa lành khỏi vết thương. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người như vậy.

Người này, này các Tỷ-kheo, được ví dụ với chiến sĩ thứ tư có mặt, hiện hữu giữa các vị Tỷ-kheo.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn. Vị ấy vào buổi sáng đắp y, cầm bát y, vào làng hay thị trấn ấy để khất thực, **với thân được phòng hộ, với lời được phòng hộ, với tâm được phòng hộ, với niệm được an trú, với các căn được bảo vệ.**

Vị ấy khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, khiến ý căn không

được chế ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn.

Vị ấy, sau bữa ăn, trên con đường khất thực trở về, đi đến một chỗ sàng tọa trống trãi, khu rừng, gốc cây, ngọn núi, khe núi, hang núi, bãi tha ma, cao nguyên, ngoài trời, đống rơm. Vị ấy đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, ngồi kiết-gà, lưng thẳng, để niệm trước mặt. Vị ấy đoạn tận tham ở đời, an trú với tâm ly tham... (xem trang #125)... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy với tâm định tĩnh, trong sáng, không cấu uế, các phiền não được đoạn trừ, nhu nhuyến, kham nhẫn, kiên trì, bất động, hướng tâm về trí đoạn tận các lậu hoặc. Vị ấy như thật rõ biết: "Đây là khổ", như thật rõ biết: "Đây là khổ tập", như thật rõ biết: "Đây là khổ diệt", như thật rõ biết: "Đây là con đường đi đến khổ diệt"...(xem trang #125)... không còn trở lui trạng thái này nữa".

Ví như, này các Tỷ-kheo, người chiến sĩ ấy cầm kiếm và mâu, đeo cung và tên, tham gia vào trận chiến ác liệt. Người ấy, sau khi chiến thắng trận ấy, chiến thắng trong chiến trận, vị ấy vẫn đứng đầu trong chiến trận ấy. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố người này giống như ví dụ ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có

một hạng người như vậy. Đây là hạng người được ví dụ với chiến sĩ thứ năm, hiện hữu giữa các Tỷ-kheo.

Này các Tỷ-kheo, có năm hạng người được ví dụ với năm người chiến sĩ này, có mặt, hiện hữu giữa các vị Tỷ-kheo.

GIA ĐÌNH – *Tăng* II, 702

1. - Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người xuất gia giữ giới đi đến với gia đình, tại đấy các người do năm trường hợp, được nhiều công đức. Thế nào là năm?

2. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người xuất gia giữ giới đi đến với gia đình, các người sau khi thấy họ tâm được tịnh tín. Này các Tỷ-kheo, như vậy là đưa đến **cõi Trời**, và gia đình ấy trong lúc ấy đã bước được trên con đường ấy.

3. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người xuất gia giữ giới đi đến với gia đình, các người đứng dậy, đảnh lễ họ, mời họ ngồi. Này các Tỷ-kheo, như vậy đưa đến được **sanh vào các gia đình cao sang**, và gia đình ấy trong lúc ấy đã bước được trên con đường ấy.

4. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người xuất gia giữ giới đi đến với gia đình, các người từ bỏ cấu uế của xan tham. Này các Tỷ-kheo, như vậy đưa đến **đại uy lực**, và gia đình ấy trong lúc ấy, đã bước được trên con đường ấy.

5. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người xuất gia giữ giới đi đến với gia đình, các người tùy theo khả năng,

tùy theo năng lực, san sẻ vật bố thí. Này các Tỷ-kheo, như vậy đưa đến **tài sản lớn**, và gia đình ấy trong lúc ấy đã bước được trên con đường ấy.

6. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người xuất gia giữ giới đi đến với gia đình, các người hỏi những câu hỏi, đặt những câu hỏi, nghe pháp. Này các Tỷ-kheo, như vậy đưa đến **đại trí tuệ**, và gia đình ấy trong lúc ấy đã bước được trên con đường ấy.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, các người xuất gia giữ giới đi đến với gia đình, tại đấy các người do năm trường hợp này được nhiều công đức.

374 Cư sĩ - Kinh GIA ĐÌNH – Tăng III, 287

GIA ĐÌNH –*Tăng* III, 287

1. - Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu bảy chi phần; nếu chưa đến thăm, thời không xứng đáng để đi đến, nếu đã đến thăm, thời không xứng đáng để ngồi xuống.

2. Thế nào là bảy?

- Không vui vẻ đứng dậy,
- Không vui vẻ chào đón,
- Không vui vẻ mời ngồi;
- Có chỗ ngồi đem giấu đi;
- Từ nhiều họ cho ít,
- Từ đồ thù thắng, họ cho đồ thô xấu;
- Họ cho không có kính trọng, không có kính lễ.

Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu bảy chi phần này; nếu chưa đến, thời không xứng đáng để đến; nếu đã đến, thời không xứng đáng để đến; nếu đã đến, thời không xứng đáng để ngồi xuống.

375 Cư sĩ - Kinh VIẾNG THĂM GIA ĐÌNH 1 – Tăng II, 726

VIẾNG THĂM GIA ĐÌNH 1 – *Tăng* II, 726

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, cho người viếng thăm gia đình.

2. Thế nào là năm?

- Phạm lỗi không mời mà đến;
- Phạm lỗi ngồi một mình;
- Phạm lỗi ngồi chỗ kín đáo;
- Phạm lỗi thuyết pháp cho nữ nhân hơn năm, sáu chữ;
- Sống với nhiều suy tư về dục.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người viếng thăm gia đình.

VIẾNG THĂM GIA ĐÌNH 2 – *Tăng* II, 726

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, đối với vị Tỷ-kheo sống liên hệ quá nhiều với các gia đình.

2. Thế nào là năm?

- Luôn luôn thấy nữ nhân;
- Do thấy, nên có liên hệ;
- Do có liên hệ nên có sự thân mật;
- Do có sự thân mật nên có cơ hội (để tư thông);
- Khi tâm đã có tư thông, thời được chờ đợi như sau: Sẽ không có hoan hỷ sống Phạm hạnh; hay sẽ rơi vào trong một tội nhiễm ô; hay từ bỏ học giới; trở lui lại đời sống thế tục.

Này các Tỷ-kheo, đây là năm nguy hại đối với vị Tỷ-kheo sống liên hệ quá nhiều với các gia đình.

376 Cư sĩ - Kinh ĐI ĐẾN CÁC GIA ĐÌNH – Tăng II, 529

ĐI ĐẾN CÁC GIA ĐÌNH – *Tăng* II, 529

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, không được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập.

2. Thế nào là năm?

- Vị ấy thân mật với người không thân tín,
- Can thiệp vào việc không có thẩm quyền,
- Ra vào với các phần tử chống đối,
- Nói riêng một bên tai,
- Xin quá nhiều.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, không được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập.

Thế nào là năm?

- Vị ấy không thân mật với người không thân tín,

- Không can thiệp vào việc không có thẩm quyền,
- Không ra vào với các phần tử chống đối,
- Không nói riêng một bên tai,
- Không xin quá nhiều.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập.

377 Cư sĩ - Nên đến thăm gia đình nào - Kinh GIA ĐÌNH – Tăng IV, 117

GIA ĐÌNH – *Tăng* IV, 117

1. - Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần, nếu chưa đến thời không nên đến, nếu đã đến thời không nên ngồi xuống.

2. Thế nào là chín?

1. *Không vui vẻ đứng dậy.*
2. *Không vui vẻ đảnh lễ.*
3. *Không vui vẻ mời ngồi.*
4. *Nếu có, họ giấu đi.*
5. *Có nhiều, họ cho ít.*
6. *Có đồ tốt, họ cho đồ xấu.*
7. *Họ cho không cẩn thận.*
8. *Họ cho không có chu đáo.*
9. *Họ không có ngồi xung quanh để nghe pháp.*
10. *Không thưởng thức lời nói.*

Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời không nên đến, nếu đã đến thời không nên ngồi xuống.

3. Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần, nếu chưa đến thời nên đến, nếu đã đến thời nên ngồi xuống.

4. Thế nào là chín?

1. *Họ vui vẻ đứng dậy.*
2. *Họ vui vẻ đảnh lễ.*
3. *Họ vui vẻ mời ngồi.*
4. *Nếu có, họ không giấu đi.*
5. *Có nhiều, họ cho nhiều.*
6. *Có đồ tốt, họ cho đồ tốt.*
7. *Họ cho cẩn thận.*
8. *Họ cho một cách chu đáo.*
9. *Họ ngồi xung quanh để nghe pháp.*
10. *Họ thưởng thức lời nói.*

Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời nên đến, nếu đã đến thời nên ngồi xuống.

378 Cần phân biệt đen trắng rõ ràng - Kinh CHỨNG NHÂN – Tăng III, 235

CHỨNG NHÂN –*Tăng* III, 235

1- Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể đạt được địa vị chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, dầu thuộc loại xứ nào.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Tỷ-kheo không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thối đọa",*
- *Không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào an trú",*
- *Không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thắng tiến hay thù thắng",*
- *Không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thể nhập",*
- *Làm việc không chu toàn*
- *Và làm việc không có lợi ích.*

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đạt được địa vị một chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, dầu thuộc loại xứ nào.

3. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể đạt được địa vị chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, dầu thuộc loại xứ nào.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thối đọa",
- Như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào an trú",
- Như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thắng tiến"
- Như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thể nhập",
- **Làm việc có chu toàn,**
- **Làm việc có lợi ích.**

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể đạt được địa vị chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, dầu thuộc loại xứ nào.

379 Cần phải suy tư và tu tập cái gì - Kinh KHẤT THỰC THANH TỊNH – 151 Trung III, 655

KINH KHẤT THỰC THANH TỊNH

(Pindapataparisuddhi suttam)

– Bài kinh số 151 –* Trung *III, 655

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Rajagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc lâm), tại chỗ nuôi dưỡng sóc (Kalandakanivapa). Rồi Tôn giả Sariputta vào buổi chiều, từ Thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sariputta đang ngồi một bên:

– Này Sariputta, các căn của Ông rất sáng suốt, sắc da của Ông thanh tịnh trong sáng. Này Sariputta, Ông nay đang phần lớn an trú với loại an trú nào?

– Bạch Thế Tôn, con nay đang phần lớn an trú với **không trú**.

– Lành thay, lành thay! Này Sariputta, Ông nay đang phần lớn an trú với sự an trú của bậc Đại nhân. Này Sariputta, **sự an trú của bậc Đại nhân tức là <u>không</u> tánh.**

- Do vậy, này Sariputta, nếu Tỷ-kheo ước mong rằng:: "Mong rằng tôi nay phần lớn an trú với sự an trú không tánh", thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy <u>cần phải suy tư như sau</u>: *"Trên con đường ta đã đi vào làng để khất thực, tại trú xứ ta đã đi khất thực, và trên con đường từ làng ta đi khất thực trở về, tại chỗ ấy, đối với các sắc do mắt nhận thức, có khởi lên ở nơi ta dục, tham, sân, si, hay hận tâm không?"*

  – Này Sariputta, nếu Tỷ-kheo <u>sau khi tư duy biết rằng</u>: "Trên con đường ta đã đi vào làng để khất thực, tại trú xứ ta đã đi khất thực và trên con đường từ làng ta đi khất thực trở về, đối với các sắc do mắt nhận thức, <u>**có khởi lên**</u> nơi ta dục, tham, sân, si hay hận tâm", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải tinh tấn đoạn tận các ác bất thiện pháp ấy.

  – Nhưng này Sariputta, nếu Tỷ-kheo trong khi suy tư được biết như sau: "Trên con đường ta đã đi.. ta đi khất thực trở về, đối với các sắc do

mắt nhận thức, **<u>không có khởi lên</u>** nơi dục, tham, sân, si hay hận tâm", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải an trú với hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: "Trên con đường ta đã đi... , ta đi khất thực trở về đối với các tiếng do tai nhận thức, ... đối với các hương do mũi nhận thức, ... đối với các vị do lưỡi nhận thức, ... đối với các xúc do thân nhận thức, ... đối với các pháp do ý nhận thức, có khởi lên dục, tham, sân, si hay hận tâm không?"

Này Sariputta, nếu Tỷ-kheo trong khi suy tư biết được như sau: "Trên con đường ta đã đi... , ta đi khất thực trở về, đối với các pháp do ý nhận thức, <u>có khởi lên nơi ta dục, tham, sân, si, hay hận tâm</u>", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải tinh tấn đoạn tận các ác bất thiện pháp ấy.

Nhưng này Sariputta, nếu Tỷ-kheo trong khi suy tư được biết như sau: "Trên con đường ta đã đi... ta đi khất thực trở về, đối với các pháp do ý nhận thức, <u>không có khởi lên</u> nơi ta dục, tham, sân, si hay hận tâm", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải an trú với hỷ và hân hoan ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

- ***Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: "Ta đã đoạn tận năm dục trưởng dưỡng chưa?***

  – Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo, trong khi suy tư được biết như sau: "Ta chưa đoạn tận năm dục trưởng dưỡng", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải tinh tấn đoạn tận năm dục trưởng dưỡng.

  – Nhưng nếu, này Sariputta, Tỷ-kheo trong khi suy tư được biết như sau: "Ta đã đoạn tận năm dục trưởng dưỡng", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải an trú với hỷ và hân hoan ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

- ***Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: "Ta đã đoạn tận năm triền cái chưa?"***

Nếu, này Sariputta, trong khi suy tư, Tỷ-kheo được biết như sau: "Ta chưa đoạn tận năm triền cái", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải tinh tấn đoạn tận năm triền cái.

Nhưng nếu, này Sariputta, Tỷ-kheo trong khi suy tư được biết như sau: "Ta đã đoạn tận năm triền cái ", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy phải an trú với hỷ và hân hoan ngày đêm tu học trong các thiện

pháp.

- ***Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: "Ta có liễu tri năm thủ uẩn chưa?"***

Này Sariputta, nếu trong khi suy tư, Tỷ-kheo được biết như sau: "Ta chưa có liễu tri năm thủ uẩn", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tán liễu tri năm thủ uẩn.

Nhưng nếu, này Sariputta, trong khi suy tư, Tỷ-kheo ấy được biết như sau: "Ta đã liễu tri năm thủ uẩn", thời này Sariputta, vị Tỷ-kheo ấy phải an trú với hỷ và hân hoan ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

- ***Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: "Ta đã tu tập bốn niệm xứ chưa?"***

  - Này Sariputta, nếu trong khi suy tư, Tỷ-kheo được biết: "Ta chưa tu tập bốn niệm xứ", thời này Sariputta, vị Tỷ-kheo cần phải tinh tấn tu tập bốn niệm xứ.

  - Nhưng nếu, này Sariputta, trong khi suy tư Tỷ-kheo được biết như sau: "Ta đã tu tập bốn niệm xứ ", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy cần phải an trú với hỷ và hân hoan ngày đêm tu học

trong các thiện pháp.

Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư: "Ta đã tu tập ***bốn chánh cần*** chưa? " Nếu... cần phải tinh tấn tu tập bốn chánh cần. Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư: "Ta đã tu tập ***bốn như ý túc*** chưa?" Nếu... cần phải tinh tấn tu tập bốn như ý túc. Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư: "Ta đã tu tập ***năm căn*** chưa?" Nếu... cần phải tinh tấn tu tập năm căn. Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư: "Ta đã tu tập **năm lực** chưa?" Nếu... phải tinh tấn tu tập năm lực . Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư: "Ta đã tu tập **bảy giác chi** chưa?" Nếu... cần phải tinh tấn tu tập bảy giác chi. Nhưng nếu... trong các thiện pháp.

- ***Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: "Ta đã tu tập Thánh đạo Tám ngành***

chưa?"

– Nếu Tỷ-kheo, này Sariputta, trong khi suy tư được biết như sau: "Ta chưa tu tập Thánh đạo Tám ngành, " thời này Sariputta Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn tu tập Thánh đạo Tám ngành.

– Nhưng nếu, này Sariputta, Tỷ-kheo trong khi suy tư được biết như sau: "Ta đã tu tập Thánh đạo Tám ngành, " thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy cần phải an trú trong hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

- ***Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư như sau: "Ta đã tu tập chỉ và quán chưa? "***

– Nếu Tỷ-kheo, này Sariputta, trong khi suy tư được biết như sau: "Ta chưa tu tập chỉ và quán ", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn tu tập chỉ và quán.

– Nhưng nếu, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi suy tư được biết như sau: "Ta đã tu tập chỉ và quán ", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy cần phải an trú với hỷ và hân hoan, ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

- ***Lại nữa, này Sariputta, Tỷ-kheo cần phải suy tư***

như sau: "Ta đã chứng ngộ minh và giải thoát chưa? "

– Nếu Tỷ-kheo, này Sariputta, trong khi suy tư được biết như sau: "Ta chưa chứng ngộ minh và giải thoát", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn tu tập minh và giải thoát.

– Nhưng nếu, này Sariputta, Tỷ-kheo trong khi suy tư được biết như sau: "Ta đã chứng ngộ minh và giải thoát ", thời này Sariputta, Tỷ-kheo ấy cần phải an trú với hỷ và hân hoan ngày đêm tu học trong các thiện pháp.

→ Này Sariputta, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ đã làm cho khất thực được thanh tịnh, tất cả những vị ấy đã làm cho khất thực được thanh tịnh bằng cách suy tư, suy tư như vậy.

→ Này Sariputta, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời gian tương lai sẽ làm cho khất thực được thanh tịnh, tất cả những vị ấy sẽ làm cho khất thực được thanh tịnh, bằng cách suy tư, suy tư như vậy.

→ Và này Sariputta, những Sa-môn, Bà-la-môn nào trong thời hiện tại, làm cho khất thực được thanh tịnh, tất cả những vị ấy đã làm cho khất thực được

thanh tịnh, bằng cách suy tư, suy tư như vậy.

Vậy này Sariputta, các Ông **cần phải học tập như sau:** **"Sau khi suy tư, suy tư, chúng ta sẽ làm cho khất thực được thanh tịnh"**. Này Sariputta, các Ông phải tu tập như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Sariputta hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

380 Cẩn thận khi thọ dụng 4 vật dụng - Kinh Voi – Tương II, 469

Voi – *Tương* II, 469

1) Tại ngôi vườn ở Sàvatthi.

2) Lúc bấy giờ, một vị tân Tỷ-kheo đi đến các gia đình quá nhiều thì giờ. Các Tỷ-kheo nói với Tỷ-kheo ấy:

- Tôn giả chớ có đi đến các gia đình quá nhiều thì giờ.

3) Được nói vậy, vị Tỷ-kheo ấy nói:

- Những Tỷ-kheo Trưởng lão này nghĩ rằng, họ có thể đi đến các gia đình. Sao không phải ta?

4) Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... rồi ngồi xuống một bên.

5) Ngồi xuống một bên, các vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, có người tân Tỷ-kheo đi đến các gia đình quá nhiều thì giờ. Các Tỷ-kheo nói với Tỷ-kheo ấy: "Tôn giả chớ có đi đến các gia đình quá

nhiều thì giờ". Được các Tỷ-kheo nói vậy, Tỷ-kheo ấy nói: "Những Trưởng lão Tỷ-kheo này nghĩ rằng họ có thể đi đến các gia đình. Sao không phải ta?"

6) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, gần một hồ nước lớn, tại một khu rừng, các con voi sống ở đấy. Chúng lặn xuống hồ, lấy vòi nhổ lên các củ và rễ sen, rửa chúng thật sạch, làm cho chúng sạch bùn rồi ăn chúng. Nhờ vậy, các con voi ấy được dung sắc và sức mạnh, và không vì nhân duyên ấy những con voi đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

7) Được huấn luyện theo các con voi lớn ấy, này các Tỷ-kheo, các con voi trẻ và nhỏ lặn xuống hồ, lấy vòi nhổ lên các củ, rễ sen, không rửa chúng thật sạch, không làm cho chúng sạch bùn rồi ăn chúng. Do vậy, các con voi ấy không được dung sắc và sức mạnh, và vì nhân duyên ấy những con voi đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

8) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây các Trưởng lão Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khất thực. Tại đấy họ thuyết pháp. Các gia chủ hoan hỷ làm bổn phận của mình với các vị ấy. Các Tỷ-kheo ấy thọ dụng các lợi đắc, không tham trước, không say đắm, không phạm tội, thấy những nguy hiểm, hiểu sự xuất ly với trí tuệ. Nhờ vậy, các Tỷ-kheo ấy được dung sắc và sức mạnh, và không vì

nhân duyên ấy họ đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

9) Nhưng này các Tỷ-kheo, được huấn luyện theo các Trưởng lão Tỷ-kheo, các tân Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào làng hay thị trấn để khất thực.

10) Tại đấy, các vị thuyết pháp. Các gia chủ hoan hỷ làm bổn phận của mình. Các Tỷ-kheo ấy thọ dụng các lợi đắc, tham trước, say đắm, phạm tội, không thấy sự nguy hiểm, không hiểu sự xuất ly với trí tuệ. Do vậy, các vị Tỷ-kheo ấy không được dung sắc và sức mạnh, và vì nhân duyên ấy họ đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

11) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: *"Chúng tôi sẽ **thọ dụng các lợi đắc**, không tham đắm, không say mê, không phạm tội, thấy những nguy hiểm, hiểu rõ sự xuất ly với **trí tuệ**"*.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

381 Hãy là người thừa tự pháp, đừng là người thừa tự tài vật - Kinh THỪA TỰ PHÁP – 3 Trung I, 31

KINH THỪA TỰ PHÁP

(Dhammadayada sutta)

– Bài kinh số 3 – *Trung* I, 31

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Khi ở tại chỗ ấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo",

– "Bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói:

- Này các Tỷ-kheo, hãy là người thừa tự pháp của Ta, đừng là những người thừa tự tài vật. Ta có lòng thương tưởng các Người và Ta nghĩ: "Làm sao những đệ tử của Ta là những người thừa tự pháp của Ta, không phải là những người thừa tự tài vật".

Và này các Tỷ-kheo, nếu các Người là những

người thừa tự tài vật của Ta, không phải là những người thừa tự pháp, thì không những các Người trở thành những người mà người ta nói: "Cả thầy và trò đều là những người thừa tự tài vật, không phải là những người thừa tự pháp", mà cả Ta cũng trở thành người mà người ta nói: "Cả thầy và trò đều là những người thừa tự tài vật, không phải là những người thừa tự pháp".

Và này các Tỷ-kheo, nếu các Người là những người thừa tự pháp của Ta, không phải là những người thừa tự tài vật, thời không những các người trở thành những người mà người ta nói: "Cả Thầy và trò là những người thừa tự pháp, không phải là những người thừa tự tài vật", mà cả Ta cũng trở thành người mà người ta nói: "Cả Thầy và trò đều là những người thừa tự pháp, không phải là những người thừa tự tài vật". Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy là những người thừa tự pháp của Ta, đừng là những người thừa tự tài vật. Ta có lòng thương tưởng các Người và Ta nghĩ: "Làm sao những đệ tử của Ta là những người thừa tự pháp của Ta, không phải là những người thừa tự tài vật".

Này các Tỷ-kheo, ở đây, một thời Ta ăn đã xong, thỏa mãn, đầy đủ, đã chấm dứt buổi ăn, tự cảm thỏa thích, vừa ý, và còn lại đồ ăn tàn thực của Ta

đáng được quăng bỏ. Khi ấy có hai Tỷ-kheo đến, đói lả và kiệt sức. Ta có thể nói với hai vị ấy: "Này các Tỷ-kheo, Ta ăn đã xong, thỏa mãn, đầy đủ, đã chấm dứt buổi ăn, tự cảm thỏa thích, vừa ý, và còn lại đồ ăn tàn thực này của Ta đáng được quăng bỏ. Nếu các Người muốn, hãy ăn đi. Nếu các Người không muốn ăn, Ta sẽ quăng đồ ăn ấy tại chỗ không có cỏ xanh, hay Ta sẽ bỏ xuống chỗ nước không có chúng sanh trong ấy". Rồi một Tỷ-kheo có thể nghĩ như sau: "Nay Thế Tôn ăn đã xong, thỏa mãn, đầy đủ, đã chấm dứt buổi ăn, tự cảm thỏa thích, vừa ý; và đây là đồ ăn tàn thực của Thế Tôn, đáng được quăng bỏ. Nếu chúng ta không ăn, Thế Tôn sẽ quăng đồ ăn ấy tại chỗ không có cỏ xanh, hay sẽ bỏ xuống chỗ nước không có chúng sanh trong ấy. Nhưng Thế Tôn có dạy như sau: "Này các Tỷ-kheo, hãy là người thừa tự pháp của Ta, đừng là người thừa tự tài vật". Đây là loại tài vật; món đồ ăn này, ta hãy không ăn loại đồ ăn này và trải qua đêm ngày hôm nay, bị đói lả và kiệt sức". Rồi vị ấy không ăn loại đồ ăn này và trải qua đêm ngày ấy, đói lả và kiệt sức.

Tỷ-kheo thứ hai nghĩ như sau: "Thế Tôn ăn đã xong, thỏa mãn, đầy đủ, đã chấm dứt buổi ăn, tự cảm thỏa thích, vừa ý; và đây là đồ ăn tàn thực của Thế Tôn, đáng được quăng bỏ. Nếu chúng ta không ăn, Thế Tôn sẽ quăng đồ ăn ấy tại chỗ không có cỏ xanh,

hay sẽ bỏ xuống chỗ nước không có chúng sanh trong ấy. Vậy ta hãy ăn loại đồ ăn này, trừ bỏ đói lả và kiệt sức, và trải qua đêm ngày hôm nay như vậy". Rồi vị ấy ăn loại đồ ăn ấy, trừ bỏ đói lả và kiệt sức, và trải qua đêm ngày hôm ấy như vậy.

Này các Tỷ-kheo, dầu cho Tỷ-kheo này, sau khi ăn loại đồ ăn ấy, trừ bỏ đói lả và kiệt sức, và trải qua đêm ngày hôm ấy như vậy, nhưng đối với Ta, Tỷ-kheo đầu tiên đáng được kính nể hơn, và đáng được tán thán hơn. Vì sao vậy? Vì như vậy sẽ đưa đến cho Tỷ-kheo ấy, trong một thời gian lâu ngày, ít dục, biết đủ, khổ hạnh, dễ nuôi dưỡng, tinh cần, tinh tấn. Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy là người thừa tự pháp của Ta, đừng là người thừa tự tài vật.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Nói xong, Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vào tịnh xá.

Lúc ấy, Tôn giả Sariputta, sau khi Thế Tôn đi chẳng bao lâu, liền gọi các Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả Tỷ-kheo!"

- "Thưa vâng Hiền giả", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sariputta.

Tôn giả Sariputta nói: *"Này các Hiền giả, như thế nào vị Đạo sư sống viễn ly mà các đệ tử không*

tùy học viễn ly? Và như thế nào vị Đạo sư sống viễn ly và các đệ tử tùy học viễn ly?"

- "Này Hiền giả, chúng tôi từ xa lại để được hiểu nghĩa lý câu nói này từ Tôn giả Sariputta. Lành thay, nếu Tôn giả Sariputta thuyết giảng nghĩa lý câu nói ấy. Sau khi được nghe Tôn giả Sariputta thuyết giảng, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì"

- "Chư Hiền, vậy hãy nghe và khéo tác ý, ta sẽ giảng" - "Thưa vâng, Hiền giả", những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sariputta. Tôn giả Sariputta nói như sau:

– Này chư Hiền, ở đây vị Đạo Sư sống viễn ly các đệ tử không tùy học viễn ly. Những pháp nào vị Đạo Sư dạy nên từ bỏ, những pháp ấy họ không từ bỏ, và họ sống trong sự đầy đủ, lười biếng, dẫn đầu về đọa lạc, bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly.

Này chư Hiền, các Thượng Tọa Tỷ-kheo có ba trường hợp, đáng bị quở trách.

– Vị Đạo Sư sống viễn ly, các đệ tử không tùy học viễn ly. Đó là trường hợp thứ nhất, các Thượng Tọa Tỷ-kheo đáng bị quở trách.
– Và những pháp nào vị Đạo Sư dạy nên từ bỏ, những pháp ấy họ không từ bỏ. Đó là trường hợp

thứ hai, các Thượng Tọa Tỷ-kheo đáng bị quở trách.

– Và họ sống đầy đủ, lười biếng, dẫn đầu về đọa lạc, bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly. Đó là trường hợp thứ ba, các Thượng Tọa Tỷ-kheo đáng bị quở trách.

Này chư Hiền, các Thượng tọa Tỷ-kheo do ba trường hợp này đáng bị quở trách.

Này chư Hiền, các Trung tọa Tỷ-kheo... (như trên)

... các vị mới thọ Tỷ-kheo có ba trường hợp đáng bị quở trách. Vị Đạo Sư sống viễn ly, các đệ tử không tùy học viễn ly. Đó là trường hợp thứ nhất, các vị mới thọ Tỷ-kheo đáng bị quở trách. Và những pháp nào vị Đạo Sư dạy nên từ bỏ, những pháp ấy họ không từ bỏ. Đó là trường hợp thứ hai, các vị mới thọ Tỷ-kheo đáng bị quở trách. Và họ sống đầy đủ, lười biếng, dẫn đầu về đọa lạc, bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly. Đó là trường hợp thứ ba, các vị mới thọ Tỷ-kheo đáng bị quở trách. Này chư Hiền, các vị mới thọ Tỷ-kheo do ba trường hợp này, đáng bị quở trách. Này chư Hiền, như vậy là những trường hợp vị Đạo Sư sống viễn ly, các đệ tử không tùy học viễn ly.

Và như thế nào, vị Đạo Sư sống viễn ly, các đệ

tử tùy học viễn ly?

Này chư Hiền, vị Đạo Sư sống viễn ly các đệ tử tùy học viễn ly. Những pháp nào, vị Đạo Sư dạy nên từ bỏ, những pháp ấy họ từ bỏ; và họ không sống trong sự đầy đủ, không lười biếng, họ bỏ rơi gánh nặng về đọa lạc và dẫn đầu về sống viễn ly.

Này chư Hiền, các Thượng tọa Tỷ-kheo có ba trường hợp đáng được tán thán. Vị Đạo Sư sống viễn ly, các đệ tử tùy học viễn ly. Đó là trường hợp thứ nhất, các Thượng Tọa Tỷ-kheo đáng được tán thán. Và những pháp nào vị Đạo Sư dạy nên từ bỏ, những pháp ấy họ từ bỏ. Đó là trường hợp thứ hai, các Thượng tọa Tỷ-kheo đáng được tán thán. Và họ không sống trong sự đầy đủ, không lười biếng, họ bỏ rơi gánh nặng về đọa lạc và dẫn đầu về sống viễn ly. Đó là trường hợp thứ ba, các Thượng Tọa Tỷ-kheo đáng được tán thán. Này chư Hiền, các Thượng tọa Tỷ-kheo do ba trường hợp này, đáng được tán thán.

Này chư Hiền, các Trung tọa Tỷ-kheo... (như trên)... các vị mới thọ Tỷ-kheo có ba trường hợp đáng được tán thán. Vị Đạo Sư sống viễn ly, các đệ tử tùy học viễn ly. Đó là trường hợp thứ nhất, các vị mới thọ Tỷ-kheo đáng được tán thán. Và những pháp nào vị Đạo Sư dạy nên từ bỏ, những pháp ấy họ từ

bỏ. Đó là trường hợp thứ hai, các vị mới thọ Tỷ-kheo đáng được tán thán. Và họ không sống trong sự đầy đủ, không lười biếng, họ bỏ rơi gánh nặng về đọa lạc và dẫn đầu về viễn ly. Đó là trường hợp thứ ba, các vị mới thọ Tỷ-kheo đáng được tán thán. Này chư Hiền, các vị mới thọ Tỷ-kheo do ba trường hợp này, đáng được tán thán. Này chư Hiền, như vậy là những trường hợp vị Đạo Sư sống viễn ly, các đệ tử tùy học viễn ly.

Ở đây, này chư Hiền, tham là ác pháp, và sân cũng là ác pháp, có một con đường Trung đạo diệt trừ tham và diệt trừ sân, khiến (tịnh) nhãn sanh, khiến (chân) trí sanh, hướng đến tịch tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Và này chư Hiền con đường Trung đạo ấy là gì, (con đường) khiến (tịnh) nhãn sanh, khiến (chân) trí sanh, hướng đến tịch tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn?

Đó là con đường Thánh tám ngành, tức là: Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Này chư Hiền, đó là con đường Trung đạo, khiến (tịnh) nhãn sanh, khiến (chân) trí sanh, hướng đến tịch tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Ở đây, này chư Hiền,

– Phẫn nộ là ác pháp và hiềm hận cũng là ác pháp,
– Giả dối là ác pháp và não hại cũng là ác pháp,
– Tật đố là ác pháp và xan lẫn cũng là ác pháp,
– Man trá là ác pháp và phản bội cũng là ác pháp,
– Ngoan cố là ác pháp và bồng bột nông nổi cũng là ác pháp,
– Mạn là ác pháp và tăng thượng mạn cũng là ác pháp,
– Kiêu là ác pháp và phóng dật cũng là ác pháp.

Có một con đường Trung đạo diệt trừ kiêu và diệt trừ phóng dật, khiến (tịnh) nhãn sanh, khiến (chân) trí sanh, hướng đến tịch tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

*Và này chư Hiền, **con đường Trung đạo** ấy là gì, (con đường) khiến (tịnh) nhãn sanh, khiến (chân) trí sanh, hướng đến tịch tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn?* Đó là con đường **Thánh đạo tám ngành**, tức là: Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Này chư Hiền, đó là con đường Trung đạo khiến (tịnh) nhãn sanh, khiến (chân) trí sanh, hướng đến tịch tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Tôn giả Sariputta thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời giảng của Tôn giả Sariputta.

382 Hãy trú với vị hộ trì - Kinh VỊ HỘ TRÌ 1 – Tăng IV, 266

VỊ HỘ TRÌ 1 – *Tăng* IV, 266

1. - Này các Tỷ-kheo, **hãy trú với vị hộ trì, chớ trú không có vị hộ trì. Này các Tỷ-kheo, đau khổ là người sống không có vị hộ trì. Này các Tỷ-kheo, mười pháp này tạo thành vị hộ trì.** Thế nào là mười?

2. Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo có **giới**, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi, chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này có giới, sống chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **nghe nhiều**, thọ trì những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe. Những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát

với ý, đã thể nhập với chánh kiến. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **làm bạn với thiện**, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào làm nào bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

5.Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **dễ nói**, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn, và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đối với các vị đồng Phạm Hạnh; ở đây, vị ấy **khéo léo và tinh cần**, thành tựu sự quán sát các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào, phàm có những công việc gì... vừa đủ để tổ chức. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **ưa pháp**, cùng nói chuyện một cách dễ thương, hân hoan trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào ưa pháp, cùng nói chuyện một

cách dễ thương, hân hoan trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần **tinh tấn**, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực kiên trì không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **biết đủ** đối với các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào biết đủ đối với các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **chánh niệm**, thành tựu niệm tuệ tối thắng ức niệm, tùy niệm việc đã làm từ lâu, đã nói từ lâu. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào chánh niệm... đã nói từ lâu; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có **trí tuệ**, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận

khổ đau. Này các Tỷ-kheo, phẩm Tỷ-kheo nào có trí tuệ... đoạn tận khổ đau; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, hãy trú với vị hộ trì, chớ trú không có vị hộ trì. Này các Tỷ-kheo, đau khổ là người trú không có vị hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, đây là mười pháp tác thành vị hộ trì.

383 Hãy tu thiền, Hãy sống đúng pháp - Kinh SỐNG THEO PHÁP 1 – Tăng II, 446

SỐNG THEO PHÁP 1 – *Tăng* II, 446

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- "Sống theo pháp, sống theo pháp", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo là vị sống theo pháp?

2. - Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thông suốt pháp tức là Khế kinh, Ứng dụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. Vị ấy dùng trọn cả ngày để học thuộc lòng pháp, ***bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ***. Này Tỷ-kheo, đây gọi là **Tỷ-kheo thông đạt nhiều kinh điển, nhưng không sống theo pháp.**

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các người khác một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thông suốt. Vị ấy dùng trọn

cả ngày để trình bày pháp cho các người khác, *bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an **chỉ***. Này Tỷ-kheo, đây gọi là **Tỷ-kheo thuyết trình nhiều, nhưng không sống theo pháp.**

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị ấy dùng trọn cả ngày để tụng học, *bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ.* Này Tỷ-kheo, đây gọi là **Tỷ-kheo đọc tụng nhiều, nhưng không sống theo pháp.**

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với tâm tùy tiện, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị ấy dùng trọn cả ngày suy tầm về pháp, *bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ*. Này Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo suy tầm nhiều, nhưng không sống theo pháp.

6. Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, tức là Khế kinh, Ứng dụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. Vị ấy **không dùng trọn cả ngày để học thuộc lòng pháp, không phế bỏ sống độc cư an tịnh, nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ.** Này Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống theo pháp.

7. Này Tỷ-kheo, như vậy ta đã thuyết về học thuộc lòng nhiều, đã thuyết về thuyết trình nhiều, đã thuyết về thuyết tụng nhiều, đã thuyết về suy tầm nhiều, đã thuyết về sống theo pháp.

Này Tỷ-kheo, điều gì bậc Đạo Sư cần phải làm cho các đệ tử vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ khởi lên, các điều ấy, Ta đã làm cho các Thầy. Này Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống. Này Tỷ-kheo, **hãy tu Thiền, chớ có phóng dật,** chớ có để về sau sẽ phải hối tiếc. Đấy là lời giáo giới của Ta cho các Thầy.

SỐNG THEO PHÁP 2 – *Tăng* II, 448

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- *"Sống theo pháp, sống theo pháp", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là vị Tỷ kheo sống theo pháp?*

2. - Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, tức là Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị

tăng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng, *nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo học thuộc lòng nhiều, nhưng không sống theo pháp.

3. Lại nữa, đây các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các người khác một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã học thuộc lòng, *nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo, thuyết trình nhiều, nhưng không sống theo pháp.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng, *nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đọc tụng nhiều, nhưng không sống theo pháp.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như được nghe, như đã được học thuộc lòng, *nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo suy tầm nhiều nhưng không sống theo pháp.

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, tức là Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng. Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị

tằng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng, **và biết mục đích tối thượng với trí tuệ**. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống theo pháp.

7. Này các Tỷ-kheo, như vậy Ta đã thuyết về học thuộc lòng nhiều, đã thuyết về thuyết trình nhiều, đã thuyết về đọc tụng nhiều, đã thuyết về suy tầm nhiều, đã thuyết về sống theo pháp.

Này các Tỷ-kheo, điều gì bậc Đạo Sư cần phải làm cho các đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ khởi lên, các điều ấy, Ta đã làm cho các Thầy. Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống. Này các Tỷ-kheo, hãy tu Thiền, chớ có phóng dật, chớ có để về sau phải hối tiếc. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Thầy.

384 Hãy đi lại trong giới hạn được phép của mình - Kinh CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG SƯ TỬ HỐNG – 26 Trường II, 353

KINH CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG SƯ TỬ HỐNG

– *Bài kinh số 26* – Trường *II, 353*

Như vầy tôi nghe.

1. Một thời Thế Tôn an trú ở Magadha (Ma kiệt đà) tại Matulà (Ma du la). Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi chư Tỷ kheo: "Này các Tỷ kheo!". Các vị Tỷ kheo ấy Bạch Thế Tôn: "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Thế Tôn giảng như sau:

- Này các Tỷ kheo, **hãy sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa một gì khác!**

Này các Tỷ kheo, thế nào là một Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp

làm ngọn đèn, lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa một gì khác? Này các Tỷ kheo, ở đây Tỷ kheo **sống quán thân trên tự thân**, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để có thể diệt trừ tham sân ở đời... **trên các cảm thọ... trên các tâm... sống quán pháp trên các pháp,** nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để có thể diệt trừ tham sân ở đời. Này các Tỷ kheo, như vậy là Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa một gì khác.

Này các Tỷ kheo, **hãy đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Ngươi truyền lại**.

Này các Tỷ kheo, nếu các Ngươi đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Ngươi truyền lại, thì **Ma vương sẽ không có cơ hội để xâm nhập, không có cơ hội để nhắm vào đối tượng**. Này các Tỷ kheo, **chính nhờ nhiếp trì các thiện pháp làm nhân duyên mà công đức này được tăng thịnh.**

2. **Thuở xưa, này các Tỷ kheo, có Vua Chuyển luân Thánh vương** tên là **Dalhanemi (Kiên Cố**

Niệm), là vị pháp vương, lấy Chánh pháp trị nước, chinh phục bốn thiên hạ, thống trị các quốc độ và đầy đủ bảy món báu.

- Vị ấy có đầy đủ báy món báu, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu.

- Vị ấy có hơn một ngàn hoàng tử, dõng kiện, hùng mạnh, nhiếp phục ngoại địch.

- Vị này trị vì quả đấy này cho đến hải biên, dùng Chánh pháp trị nước, không dùng trượng, không dùng kiếm.

3. Này các Tỷ kheo, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, vua Dalhanemi cho gọi một người và bảo:

- Này khanh, khi nào khanh thấy Thiên luân báu có lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ, thì báo cho Ta biết.

- Tâu Đại vương, xing vâng!

Này các Tỷ kheo người ấy vâng theo lời dạy vua Dalhanemi.

Này các Tỷ kheo, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, người ấy thấy Thiên luân báu lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ. Thấy vậy, người ấy liền đến vua Dalhanemi, khi đến xong, liền báo cho vua biết:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cõi trời của Ngài đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ?

Này các Tỷ kheo, vua Dalhanemi liền cho mời thái tử và nói rằng:

- Này thái tử thân yêu, xe báu cõi trời của ta đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ. Ta nghe nói như sau: "Nếu xe báu cõi Trời của Chuẩn luận Pháp vương lặn xuống và rời khỏi vị trí cũ, thời vua còn sống không bao lâu nữa". Ta đã thọ hưởng dục lạc loài Người một cách đầy đủ. Nay đã đến lúc tìm cầu dục lạc chư Thiên. Này thái tử thân yêu, hãy trị vì trái đất này cho đến hải biên. Ta sẽ cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này các Tỷ kheo, vua Dalhanemi sau khi đã khéo đặt hoàng tử con đầu trên ngôi vương vị, liền cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Này các Tỷ kheo, sau khi vị vua ẩn sĩ xuất gia bảy ngày, xe báu cõi Trời liền biến mất.

4. Này các Tỷ kheo, một người khác đi đến vua Quán đảnh Sát đế lỵ, khi đến xong liền tâu vua Quán đảnh Sát đế lỵ:

- Tâu Đại vương, Ngài đã biết xe báu cõi Trời đã biến mất chưa?

Này các Tỷ kheo, khi vua Quán đảnh Sát đế lỵ nghe tin xe báu cõi Trời đã biến mất, liền không được vui, cảm thấy sầu muộn. Rồi vua ấy đến chỗ vua ẩn sĩ ở, khi đến xong, thưa với vua ẩn sĩ:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cõi Trời đã biến mất!

Này các Tỷ kheo, khi nghe nói vậy, vua ẩn sĩ nói với vua Quán đảnh Sát đế lỵ:

- Này thái tử thân yêu, chớ có không vui vẻ, chớ có sầu muộn. Này thái tử thân yêu, xe báu cõi Trời không phải là gia bảo tổ tiên để lại. Này thái tử thân yêu, hãy hành trì **Thánh vương Chánh pháp**. Sự tình này sẽ xảy ra, khi con hành trì Thánh vương Chánh pháp vào ngày rằm bố tát, con gội đầu trai giới, đi lên lầu cao, thì xe báu cõi Trời sẽ hiện ra đầy đủ ngàn tăm, vành xe, trục xe và đầy đủ các bộ phận.

5. - Tâu Đại vương, thế nào là **Thánh vương Chánh**

pháp?

- Này thái tử thân yêu, **con y cứ vào Pháp, kính trọng Pháp, cung kính Pháp, đảnh lễ Pháp, cúng dường Pháp, tôn trọng Pháp**, **tự con trở thành Pháp tràng, Pháp kỳ**, **xem Pháp là thầy**, tự trở thành người bảo vệ hợp pháp cho thứ dân, cho quân đội, cho Sát đế ly, cho quần thần, cho Bà la môn, cho gia chủ, cho thị dân, thôn dân, cho Sa môn, Bà la môn, cho các loài thú và loài chim. **Chớ có làm gì phi pháp trong quốc độ của con.**

Này con thân yêu, nếu trong quốc độ của con, có những Sa môn, Bà la môn từ bỏ dục vọng, không phóng dật, thực thành nhẫn nhục từ ái, nhiếp phục tự kỷ, an chỉ tự kỷ, giải thoát tự kỷ, thỉnh thoảng sẽ đến với con và hỏi con: "Này Tôn giả, thế nào là thiện, thế nào là bất thiện, thế nào là có tội, thế nào là không có tội, như thế nên thực hành, như thế nào không nên thực hành, hành động như thế nào đem lại bất lợi và đau khổ cho tôi lâu ngày, hành động như thế nào đem lại lợi ích và hạnh phúc cho tôi lâu ngày?" **Con hãy nghe họ và ngăn chặn họ khỏi sự bất thiện và khuyến khích họ làm điều thiện**. Này con thân yêu, như vậy là Thánh vương Chánh pháp.

- Thưa vâng, tâu Đại vương!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế lỵ trả lời vua ẩn sĩ và thực hành Thánh vương Chánh pháp. Khi thực hành Thánh vương Chánh pháp vào ngày rằm bố tát, vua gội đầu trai giới, đi lên lầu cao, thì xe báu cõi Trời hiện ra đầy đủ ngàn tăm, vành xe, trục xe và đầy đủ các bộ phận. Thấy vậy vua Quán đảnh Sát đế lỵ nghĩ rằng: "Ta được nghe nói như sau: ***"Quán đảnh vương Sát-đế-lỵ nào vào ngày rằm bố tát gội đầu trai giới, đi lên lầu cao và Thiên bảo luân hiện ra đầy đủ ngàn tăm, vành xe, trục xe và đầy đủ các bộ phận, thì vị vua ấy là Chuyển luân Thánh vương."*** Như vậy ta là Chuyển luân Thánh vương".

6. Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế lỵ từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y qua một bên vai, tay trái cầm bình nước, tay mặt tưới nước trên bảo luân và nói: **"Hãy lăn, này Tôn bảo luân, hãy nhiếp phục tất cả**", xe báu lăn về hướng đông, Chuyển luân Thánh vương theo sau cùng với bốn loại binh chủng. Và này các Tỷ kheo, chỗ nào xe báu ấy dừng lại, chỗ ấy Chuyển luân Thánh vương an trú, cùng với bốn loại chủng binh. Này các Tỷ kheo, các vị vua chư hầu ở hướng đông đều đến yết kiến Chuyển luân Thánh vương và nói:

- Hãy đến đây, Đại vương! Thiện lai. Đại vương! Tất cả đều thuộc của Đại vương! Đại vương hãy thuyết

giảng!

Chuyển luân Thánh vương bèn nói:

- Chớ có sát sanh! Chớ có lấy của không cho! Chớ có sống tà hạnh trong các dục! Chớ có nói láo! Chớ có uống rượu! Và hãy thọ hưởng theo những gì đã có để thọ hưởng!

Này các Tỷ kheo, các vị vua thù nghịch ở hướng Đông đều trở thành chư hầu của Chuyển luân Thánh vương.

7. Này các Tỷ kheo, xe báu ấy chìm xuống biển hướng Đông, vượt qua biển ấy, lăn về hướng Nam... trở thành chư hầu Chuyển luân Thánh vương. Này các Tỷ kheo, rồi xe báu ấy chìm xuống biển hướng Nam, vượt qua biển ấy, lăn về hướng Tây… trở thành chư hầu Chuyển luân Thánh vương. Này các Tỷ kheo, rồi xe báu ấy chìm xuống biển hướng Tây, vượt qua biển ấy, lăn về hướng Bắc, và Chuyển Luân Thánh vương theo sau cùng với bốn loại binh chủng. Và này các Tỷ kheo, chỗ nào xe báu ấy dừng lại, chỗ ấy Chuyển luân Thành vương an trú cùng với bốn loại binh chủng.

Này các Tỷ kheo, các vị vua chư hầu ở hướng Bắc đều đến yết kiến Chuyển luân Thánh vương và nói:

- Hãy đến đây, Đại vương! Thiện lai, Đại vương! Tất cả đều thuộc của Đại vương! Đại vương hãy thuyết giảng!

Chuyển luân Thánh vương bèn nói:

- Chớ có sát sanh! Chớ có lấy của không cho! Chớ có sống tà hạnh trong các dục! Chớ có nói láo! Chớ có uống rượu! Và hãy thọ hưởng những gì đã có để thọ hưởng!

Này các Tỷ kheo, các vua thù nghịch ở hướng Bắc đều trở thành chư hầu Chuyển luân Thánh vương.

Này các Tỷ kheo, khi xe báu ấy chinh phục quả đất cho đến hải biên, liền trở về kinh đô, và đứng lại như là dính liền trước cửa điện công lý, trong nội cung Chuyển luân Thánh vương và chói sáng nội cung của vua.

----

8. Này các Tỷ kheo, lần thứ hai, Chuyển luân Thánh vương... Này các Tỷ kheo, lần thứ ba Chuyển luân Thánh vương... Này các Tỷ kheo, lần thứ tư Chuyển luân Thánh vương... Này các Tỷ kheo, lần thứ năm Chuyển luân Thánh vương... Này các Tỷ kheo, lần thứ sáu Chuyển luân Thánh vương....

Này các Tỷ kheo, **lần thứ bảy**, Chuyển luân Thánh vương sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm cho gọi một người và bảo:

- Này Khanh, khi nào Khanh thấy xe báu cõi Trời có lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ, thì báo cho ta biết.

- Tâu Đại vương, xin vâng!

Này các Tỷ kheo, người ấy vâng theo lời dạy Chuyển luân Thánh vương.

Này các Tỷ kheo, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, người ấy thấy xe báu cõi Trời lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ. Thấy vậy, người ấy liền đến Chuyển luân Thánh vương, khi đến xong liền báo cho vua biết:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cõi Trời của Ngài đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ?

Này các Tỷ kheo, Chuyển luân Thánh vương liền cho mời thái tử và nói rằng:

- Này thái tử thân yêu, xe báu cõi Trời của Ta đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ. Ta nghe như sau: "Nếu thiên bảo luân của Chuyển luân Thánh vương

có lặn xuống một ít, và rời khỏi vị trí cũ, thì vua còn sống không bao lâu nữa." Ta đã thọ hưởng dục lạc loài Người một cách đầy đủ. Nay đã đến lúc tìm cầu dục lạc chư Thiên. Này thái tử thân yêu, hãy trị vì trái đất này cho đến hải biên. Ta sẽ cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này các Tỷ kheo, Chuyển luân Thánh vương sau khi đã khéo đặt thái tử con đầu trên ngôi vương vị, liền cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này các Tỷ kheo, sau khi Chuyển luân Thánh vương xuất gia bảy ngày, xe báu cõi Trời ấy biến mất.

9. Này các Tỷ kheo, một người khác đi đến vua Quán đảnh Sát đế lỵ, khi đến nơi liền tâu với vua:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cõi Trời đã biến mất?

Này các Tỷ kheo, khi vua Quán đảnh Sát đế lỵ nghe tin xe báu cõi Trời đã biến mất, liền không được vui vẻ và cảm thấy sầu muộn. **Vua ấy không đến** chỗ vua ẩn sĩ và hỏi về Thánh vương Chánh pháp. Vị ấy tự cai trị quốc gia theo ý của mình. Vì cai trị quốc gia theo ý của mình, nên quốc gia không được hưng

thịnh như trong thời xưa, khi các vua chúa cai trị theo Thánh vương Chánh pháp.

Này các Tỷ kheo, rồi các vị đại thần, cận thần, tài chánh quan, các cận vệ, các thủ môn quan, các vị sống bằng bùa chú tụ họp lại, cùng đến vua Quán đảnh Sát đế ly và nói:

- Tâu Đại vương, vì Đại vương cai trị quốc gia theo ý Đại vương, nên quốc gia không được hưng thịnh, như trong thời xưa, các vua chúa cai trị theo Thánh vương Chánh pháp. Nay có các vị đại thần, cận thần, tài chánh quan, các cận vệ, các thủ môn quan, các vị sống bằng bùa chú, chúng tôi và một số các vị khác thọ trì Thánh vương Chánh pháp. Tâu Đại vương, nếu Đại vương hỏi chúng tôi về Thánh vương Chánh pháp, được hỏi, chúng tôi sẽ trả lời cho Đại vương rõ về pháp này.

10. Này các Tỷ kheo, rồi vua Quán đảnh Sát đế ly cho mời họp các vị đại thần, cận thần, tài chánh quan, các cận vệ, các thủ môn quan, các vị sống bằng bùa chú và hỏi về Thánh vương Chánh pháp. Và những vị này được hỏi, đã trả lời về Thánh vương Chánh pháp.

Khi nghe họ nói xong, vị vua có sắp đặt sự hộ trì, ngăn chận, che chở, **nhưng không cho người nghèo**

tiền của. Và vì vậy, nghèo đói được lan rộng. Vì nghèo đói được lan rộng, một người đã lấy vật không cho của những người khác, và hành động ấy được gọi là ăn trộm. Người ta bắt anh ta và dẫn đến trước vua Quán đảnh Sát đế lỵ và tâu vua:

- Tâu Đại vương, người này lấy vật không cho của những người khác, hành động này được gọi là ăn trộm.

Này các Tỷ kheo, khi nghe vậy vua Quán đảnh Sát đế lỵ nói với người ấy:

- Này Ngươi, có phải Ngươi lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm?

- Tâu Đại vương, sự thật có vậy.

- Sao lại làm vậy?

- Tâu Đại vương, con không có gì sống!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát-đế-lỵ liền cho người ấy tiền của và nói:

- Này Ngươi, với tiền của này Ngươi hãy tự nuôi dưỡng, nuôi dưỡng cha mẹ, nuôi dưỡng vợ con, tiến hành các công việc, thực hiện sự cúng dường với

công đức tối thượng cho các vị Sa môn, mà kết quả là hưởng lạc thọ hiện tại và sanh Thiên giới trong tương lai...

Này các Tỷ kheo, người ấy vâng theo lời vua Quán đảnh Sát đế ly và tâu:

- Thưa vâng, Đại vương!

11. Này các Tỷ kheo, rồi một người khác lấy của không cho của những người khác, tức là ăn trộm. Người ta bắt anh ta và dẫn đến trước mặt vua Quán đảnh Sát đế ly và tâu vua:

- Tâu Đại vương, người này lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Này các Tỷ kheo, khi nghe vậy, vua Quán đảnh Sát đế ly nói với người ấy:

- Này Ngươi, có phải Ngươi lấy của không cho của những người khác không, tức là ăn trộm?

- Tâu Đại vương, sự thật có vậy.

- Sao lại làm vậy?

- Tâu Đại vương, con không có gì để sống!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế ly liền cho người ấy tiền của và nói:

- Này Ngươi, với tiền của này, Ngươi hãy tự nuôi dưỡng, nuôi dưỡng cha mẹ, nuôi dưỡng vợ con, tiến hành các công việc, thực hiện sự cúng dường với công đức tối thắng cho các vị Sa môn, Bà la môn, mà kết quả là lạc thọ hiện tại và sanh thiên giới trong tương lai.

Này các Tỷ kheo, người ấy vâng theo lời vua Quán đảnh Sát đế ly và tâu:

- Thưa vâng, Đại vương!

----

12. Này các Tỷ kheo, nhiều người nghe: "Những ai lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm, vua cho những người ấy tiền của." Nghe vậy, họ nghĩ: "Chúng ta hãy lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm."

Này các Tỷ kheo, lại một người khác lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm. Người ta bắt anh ta và dẫn đến trước vua Quán đảnh Sát đế ly và tâu vua:

- Tâu Đại vương, người này lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Này các Tỷ kheo, khi nghe nói vậy vua Quán đảnh Sát đến ly nói với người ấy:

- Này Ngươi, có phải Ngươi lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm?

- Tâu Đại vương, sự thật có vậy?

- Sao lại làm vậy?

- Tâu Đại vương, con không có gì để sống!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế ly suy nghĩ: "Nếu ai lấy vật không cho của những người khác tức là ăn trộm và ta cho họ tiền của, thì lấy vật không cho như vậy tăng trưởng. Nay ta phải ngăn chận triệt để người ấy, hình phạt thích đáng và chặt đầu nó!"

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế ly ra lệnh cho các người:

- Này các Khanh, hãy lấy dây thật chắc, cột tay ra đàng sau với gút thật chặt, cạo đầu nó, dắt nó đi với tiếng trống khe khắt, từ đường này đến đường khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, dắt nó ra khỏi cửa phía

Nam, ngăn chận triệt để người ấy, hình phạt thích đáng và chặt đầu nó.

- Tâu Đại vương, thưa vâng!

Này các Tỷ kheo, các người ấy vâng theo lệnh của vua Quán đảnh Sát đế lỵ, lấy dây thật chắc cột tay ra đàng sau với gút thật chặt, cạo đầu anh ta, dắt anh ta đi với tiếng trống khe khắt, từ đường này đến đường khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, dắt anh ta ra khỏi cửa phía Nam, ngăn chận triệt để người ấy, hình phạt thích đáng và chặt đầu anh ta.

----

13. Này các Tỷ kheo, nhiều người nghe: "Những ai lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm, vua ngăn chận triệt để họ, hình phạt thích đáng và chém đầu họ."

Nghe vậy, những người ấy nghĩ: "Chúng ta hãy rèn kiếm cho thật bén, với những kiếm bén này, chúng ta sẽ lấy vật không cho của họ tức là ăn trộm, sẽ ngăn chận triệt để chúng, hình phạt thích đáng chúng và chém đầu họ".

Những người ấy rèn kiếm bén, sau khi rèn kiếm bén xong, họ đi cướp làng, họ đi cướp thôn xóm, họ đi

cướp thành, họ đi cướp đường, họ lấy vật không cho tức là ăn trộm, họ ngăn chận triệt để những người mà họ ăn trộm, hình phạt thích đáng và chém đầu những người này.

14. Này các Tỷ kheo, như vậy:

- Vì không cho người nghèo tiền của, nghèo đói tăng thịnh;
- Vì nghèo đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh;
- Vì trộm cắp tăng thịnh nên đao kiếm được tăng thịnh;
- Vì đao kiếm được tăng thịnh, nên sát sanh tăng thịnh;
- Vì sát sanh tăng thịnh nên nói láo tăng thịnh;
- Vì nói láo tăng thịnh nên tuổi thọ của loài hữu tình giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu;
- Vì tuổi thọ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên loài Người tuổi thọ đến **tám vạn năm** và con của họ thọ **bốn vạn năm**.

Này các Tỷ kheo, khi loài Người thọ bốn vạn năm, một người khác lấy vật không cho tức là ăn trộm. Người ta bắt người này lại, dẫn đến trước vua Quán đảnh Sát đế ly và thưa:

- Tâu Đại vương, người này lất vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Này các Tỷ kheo, khi nghe nói vậy, vua Quán đảnh Sát đế ly nói với người ấy:

- Này Ngươi, có thật Ngươi lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm không?

- Tâu Đại vương, không!

Người ấy cố ý nói không thật.

15. Này các Tỷ kheo, như vậy vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh; vì nghèo đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh; vì trộm cắp tăng thịnh nên đao kiếm tăng thịnh; vì đao kiếm tăng thịnh nên sát sanh tăng thịnh; vì sát sanh tăng thịnh nên nói láo tăng thịnh, **vì nói láo tăng thịnh** nên tuổi thọ của loài Người giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu; vì tuổi thọ giảm và sắc đẹp giảm thiểu, nên loài Người tuổi thọ đến bốn vạn năm và con của họ thọ hai vạn năm.

Này các Tỷ kheo, khi loài Người tuổi thọ đến hai vạn năm, một người khác lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm. Một người khác báo với vua Quán đảnh Sát đế lỵ về người ấy:

- Tâu Đại vương, người này đã lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Như vậy người ấy đã bị nói xấu.

16. Này các Tỷ kheo, như vậy vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh; vì nghèo đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh... **vì nói xấu được tăng** nên tuổi thọ loài Người giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên tuổi thọ loài Người chỉ có hai vạn năm và con của họ chỉ có một vạn năm.

- Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến một vạn năm, một số chúng sanh có sắc đẹp, một số không có sắc đẹp.

- Những chúng sanh không có sắc đẹp tham đắm những chúng sanh có sắc đẹp và có tà hạnh với vợ những người khác.

17. Này các Tỷ kheo, như vậy vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh; vì nghèo

đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh... nên tà dâm tăng thịnh; **vì tà dâm tăng thịnh** nên tuổi thọ loài Người giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu, và sắc đẹp giảm thiểu nên tuổi thọ loài Người chỉ có một vạn năm và con của họ chỉ có năm ngàn năm.

- Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có năm ngàn năm, thì hai pháp hưng thịnh, tức là **ác khẩu và nói lời phù phiếm**. Khi hai pháp này hưng thịnh, thời tuổi thọ các loài hữu tình giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của chúng giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu nên tuổi thọ loài Người chỉ có năm ngàn năm và con của họ một số người sống hai ngàn năm trăm năm, một số người sống hai ngàn năm.

- Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có hai ngàn năm trăm năm, **tham và sân tăng thịnh**. Vì tham và sân tăng thịnh nên tuổi thọ các loài hữu tình giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên tuổi thọ loài Người chỉ có hai ngàn năm trăm năm và các người con chỉ có một ngàn năm.

- Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có một ngàn năm thì **tà kiến tăng thịnh**. Vì tà kiến

tăng thịnh, nên tuổi thọ các loài hữu tình giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên tuổi thọ loài Người chỉ có một ngàn năm, và người con chỉ có năm trăm năm.

▶ Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có năm trăm năm, thì ba pháp tăng thịnh: **phi pháp dục, phi lý tham và tà kiến**. Khi ba pháp này tăng thịnh, thời tuổi thọ của các loài hữu tình giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu, tuổi thọ loài Người chỉ có năm trăm năm, còn những người con, một số sống đến hai trăm năm mươi năm, một số sống đến hai trăm năm.

▶ Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có hai trăm năm mươi năm, những pháp sau này tăng thịnh: **Thiếu sự hiếu kính** đối với cha mẹ, thiếu sự kính lễ đối với các vị Sa môn, Bà la môn, thiếu sự kính trọng đối với các vị cầm đầu trong gia đình.

18. Này các Tỷ kheo, như vậy:

→ Vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh;

→ Vì nghèo đói tăng thịnh, nên trộm cắp tăng

thịnh;

→ Vì trộm cắp tăng thịnh nên đao kiếm tăng thịnh;

→ Vì đao kiếm tăng thịnh nên sát sanh tăng thịnh;

→ Vì sát sanh tăng thịnh nên nói láo tăng thịnh;

→ Vì nói láo tăng thịnh nên nói xấu tăng thịnh;

→ Vì nói xấu tăng thịnh nên tà hạnh tăng thịnh;

→ Vì tà hạnh tăng thịnh nên hai pháp tăng thịnh tức là ác khẩu và nói lời phù phiếm;

→ Vì hai pháp này tăng thịnh nên tham, sân tăng thịnh;

→ Vì tham, sân tăng thịnh nên tà kiến tăng thịnh;

→ Vì tà kiến tăng thịnh nên ba pháp tăng thịnh: phi pháp dục, phi lý tham và tà kiến.

→ Vì ba pháp này tăng thịnh nên các pháp sau đây tăng thịnh: thiếu sự hiếu kính đối với cha mẹ, thiếu sự kính trọng đối với các vị cầm đầu trong gia đình.

→ Vì những pháp này tăng thịnh nên tuổi thọ các loài hữu tình này giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu, vì tuổi thọ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu nên loài Người chỉ sống có hai trăm năm mươi năm, và những người con chỉ có một trăm năm.

19. Này các Tỷ kheo, một thời sẽ đến khi những người con của loài Người chỉ sống đến **mười tuổi**.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ mười tuổi, con gái đến năm tuổi sẽ lập gia đình.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, các loại sau này sẽ biến mất, tức là tô, lạc, dầu, đường cát và muối.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, loại hột Kudrusa trở thành món ăn tối thượng. Này các Tỷ kheo, như hiện nay cháo thịt là những món ăn tối thượng, cũng vậy này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến mười tuổi, loại hột Kudrusa trở thành món ăn tối thượng.

– Khi tuổi thọ loài người đến mười tuổi, mười thiện hạnh hoàn toàn biến mất và mười bất

thiện hạnh tăng thịnh tối đa.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài người đến mười tuổi, chữ thiện cũng sẽ không còn, nói gì ai là người làm điều thiện!

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến mười tuổi, những ai thiếu sự hiếu kính đối với cha mẹ, thiếu sự hiếu kính đối với Sa môn, Bà la môn, thiếu sự cung kính đối với người cầm đầu trong gia đình, những người ấy sẽ được người ta lễ bái, tán dương. Này các Tỷ kheo, như hiện nay những ai hiếu hính với cha mẹ, kính lễ đối với các vị Sa môn, Bà la môn, cung kính đối với những người cầm đầu trong gia đình, những người ấy được người ta lễ bái tán dương. Cũng vậy này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến mười tuổi, những ai thiếu sự hiếu kính đối với cha mẹ, thiếu sự kính lễ đối với các vị Sa môn, Bà la môn, thiếu sự cung kính đối với các vị cầm đầu trong gia đình, những người ấy được người ta lễ bái tán dương.

20. Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, không có phân biệt mẹ hay bá mẫu hay thúc mẫu, vợ con của sư trưởng, chị dâu của cha. Thế giới rơi vào thông dâm như dê, gà, heo, chó và chó

rừng.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, các loài hữu tình đối với nhau, hại tâm rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt. Mẹ đối với con, con đối với mẹ, cha đối với con, con đối với cha, anh đối với em, em đối với anh, em đối với chị, chị đối với em, hại tâm rất mãnh liệt, sân tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt. *Này các Tỷ kheo, như người thợ săn khi thấy loài thú, hại tâm rất mãnh liệt khởi lên, sân tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt khởi lên*. Cũng vậy này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, các loài hữu tình đối với nhau, hại tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt.

21. Này các tỷ kheo, khi loài Người tuổi thọ chỉ có mười tuổi đao trượng kiếp khởi lên trong bảy ngày, trong thời gian ấy **họ xem nhau như loài thú**, dao kiếm sắc bén hiện ra trong tay của họ. Với dao kiếm sắc bén ấy họ tàn hại mạng nhau, xem nhau như loài thú.

Này các Tỷ kheo, giữa các loài hữu tình ấy, một số suy nghĩ: *"Chúng ta chớ giết ai; mong đừng ai giết chúng ta. Chúng ta hãy đi vào rừng cỏ, rừng sâu, hang cây, sông ngòi hiểm hóc hay kẽ núi và sống với*

rễ và trái cây". Họ đi vào rừng cỏ, rừng sâu, hang cây, sông ngòi hiểm hóc, hay kẽ núi và sống với rễ cây và trái cây. Sau thời gian bảy ngày, họ từ rừng cỏ, rừng sâu, hang cây, sông ngòi hiểm hóc, hay kẻ núi đi ra, ôm lấy nhau, cùng nhau an ủi, khoan khoái nói với nhau: *"Sung sướng thay được thấy bạn còn sống! Sung sướng thay được thấy bạn còn sống!"*

Này các Tỷ kheo, rồi các loài hữu tình ấy suy nghĩ: *"Vì chúng ta tạo nhân bất thiện pháp nên bà con chúng ta bị giết hại nhiều như vậy. Vậy chúng ta hãy làm điều thiện. Chúng ta làm điều thiện như thế nào? Chúng ta chớ có sát sanh. Đó là điều thiện chúng ta có thể làm".* "Chúng ta sẽ không sát sanh", đó là điều thiện họ làm. Do hành thiện pháp làm nhân, tuổi thọ của họ được tăng thịnh, sắc đẹp được tăng thịnh. Vì tuổi thọ được tăng thịnh, sắc đẹp được tăng thịnh, nên tuổi thọ loài Người chỉ có **mười tuổi** nhưng con của họ, thọ đến **hai mươi tuổi.**

22. Này các Tỷ kheo, rồi các loài hữu tình ấy suy nghĩ: *"Chúng ta nhờ hành thiện pháp làm nhân, nên tuổi thọ được tăng thịnh, sắc đẹp được tăng thịnh. Vậy chúng ta hãy làm việc thiện nhiều hơn nữa. Chúng ta hãy gìn giữ không lấy của không cho, gìn giữ không làm các tà hạnh, gìn giữ không nói láo, gìn giữ không nói hai lưỡi, gìn giữ không ác khẩu,*

gìn giữ không nói lời phù phiếm, từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ tà kiến, tà bỏ ba pháp tức là phi pháp dục, phi lý tham và tà kiến. Chúng ta hãy hiếu kính cha mẹ, hiếu kính cha, kính lễ các vị Sa môn, Bà la môn, cung kính các vị cầm đầu trong gia đình. Chúng ta hãy thực hành thiện pháp ấy."

- ⇨ Họ hiếu kính mẹ, hiếu kính cha, kính lễ các vị Sa môn, Bà la môn, cung kính các vị cầm đầu ở trong gia đình, họ sẽ thực hành thiện pháp này. Do hành thiện pháp làm nhân, tuổi thọ tăng thịnh, sắc đẹp tăng thịnh. Vì tuổi thọ họ tăng thịnh và sắc đẹp tăng thịnh, tuổi thọ loài Người đến **hai mươi tuổi** và các người con sẽ lên đến **bốn mươi tuổi**.

- ⇨ Tuổi thọ loài người lên đến bốn mươi tuổi và các người con sẽ lên đến **tám mươi tuổi**.

- ⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến tám mươi tuổi và các người con sẽ lên đến **một trăm sáu mươi tuổi**.

- ⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến một trăm sáu mươi tuổi và các người con sẽ lên đến **ba trăm hai mươi tuổi**.

- ⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến ba trăm hai mươi

tuổi và các người con sẽ lên đến **sáu trăm bốn mươi tuổi**.

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến sáu trăm bốn mươi tuổi và các con sẽ lên đến **hai ngàn tuổi**.

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến hai ngàn tuổi và các người con sẽ lên đến **bốn ngàn tuổi**.

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến bốn ngàn tuổi và các người con sẽ lên đến **tám ngàn tuổi.**

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến tám ngàn tuổi và các con sẽ lên đến **hai vạn tuổi**.

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến hai vạn tuổi các người con sẽ lên đến **bốn vạn tuổi**.

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến bốn vạn tuổi và các người con sẽ lên **tám vạn tuổi**.

23. Này các Tỷ kheo:

– **Khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi,** các người con gái đến **năm trăm tuổi** có thể thành lập gia đình.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài người lên

đến tám vạn tuổi, ba chứng bệnh sau đây có mặt: lòng dục, tham ăn và già.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, nước Jambudìpa này (Diêm phù đề) sẽ rất hùng mạnh và phong phú. Các làng mạc, tỉnh thành, kinh đô ở sát nhau đến nỗi con gà gáy bên này, bên kia có thể nghe được! Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, nước Jambudìpa này như sẽ rất phồn thịnh với người Avidi (A-tỷ-Địa-ngục), giống như rừng lau hay rừng sậy.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, thành phố Baranasi này (Ba-la-nại) là kinh đô tên gọi Ketumati, rất là hùng mạnh, phong phú, đông dân cư và ăn uống đầy đủ.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi tại nước Jambudìpa này, sẽ có tám vạn bốn ngàn thành phố và Ketumati sẽ là kinh đô tối thượng.

24. Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, ở kinh đô Ketumati, **có vị Chuyển luân Thánh vương tên là Sankha** ra đời, là vị pháp

vương, lấy Chánh pháp trị nước, chinh phục bốn thiên hạ, cai trị các quốc độ, và đầy đủ bảy món báu, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị ấy có hơn một ngàn hoàng tử, dõng kiện, hùng mạnh, nhiếp phục ngoại địch, vị này trị vì quả đất này cho đến hải biên, dùng Chánh pháp trị quốc, không dùng trượng, không dùng kiếm.

25. Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Ngườig lên đến tám vạn tuổi, **có Thế Tôn tên là Metteyya sẽ ra đời**, là vị A la hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn; như Ta nay sanh ra ở đời này, là bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Vị này tự mình biết, chứng, và tuyên thuyết quả đất này, gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, Thế giới này với Sa môn, Bà la môn, loài Trời, loài Người; như Ta hiện nay tự mình biết, chứng và tuyên thuyết quả đất này, gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, Thế giới này với Sa môn, Bà la môn, loài Trời và loài Người. Vị này sẽ thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa lý văn tự đầy đủ và tuyên thuyết đời sống phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh; như Ta hiện

nay thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa lý văn tự đầy đủ và tuyên thuyết đời sống phạm hành hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Vị này sẽ có khoảng vài ngàn vị Tỷ kheo Tăng đoanh vây; như Ta hiện nay có khoảng vài trăm vị Tỷ kheo Tăng đoanh vây vậy.

26. Này các Tỷ kheo, vua Sankha sẽ cho thiết lập cung điện mà vua Mahà Panada đã thiết lập. Sau khi thiết lập, vua trú tại đó. Sau vua lại bố thí cung điện ấy, dâng cúng cho các vị Sa môn, Bà la môn, các hàng bần cùng, du đảng, ăn xin, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình dưới sự chỉ đạo của Thế Tôn Metteyya, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác. Vị này xuất gia như vậy, sống một mình, biệt lập, tinh tấn, trì chú, chuyên tâm, chẳng bao lâu chứng được vô thượng phạm hạnh, mà vì mục đích này các thiện nam tử đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Với vô thượng phạm hạnh này, ngay trong hiện tại, vị này tự tri, tự chứng, đạt đến và an trú.

27. **Này các Tỷ kheo, hãy sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, nương tựa Chánh pháp, không nương tựa một gì khác.**

Này các Tỷ kheo, thế nào là một Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, nương tựa Chánh pháp, không nương tựa một gì khác? Này các Tỷ kheo, ở đây vị Tỷ kheo **sống quán thân trên tự thân,** nhiệt tâm, tinh cần, chánh niệm, tỉnh giác, để diệt trừ tham ái ở đời, trên các cảm thọ... trên các tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh cần, chánh niệm, tỉnh giác, để có thể diệt trừ tham ái ở đời. Như vậy này các Tỷ kheo, vị Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, nương tựa Chánh pháp, không nương tựa một gì khác.

28. Này các Tỷ kheo, **hãy đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Ngươi truyền lại.**

Này các Tỷ kheo, nếu các Ngươi đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Ngươi truyền lại thời tuổi thọ sẽ được tăng thịnh, sắc đẹp sẽ được tăng thịnh, an lạc sẽ được tăng thịnh, tài sản sẽ được tăng thịnh, thế lực sẽ được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, như thế nào vị Tỷ kheo tuổi thọ

được tăng thịnh? Này các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo tu tập thần túc, đầy đủ Dục thiền định tinh cần hành, Tinh tấn thiền định... Tâm định... tu tập thần túc đầy đủ Tư duy thiền định tinh cần hành. Vị này tu tập bốn pháp thần túc này một cách tinh cần, nếu muốn sống kéo dài một kiếp hay năm còn lại của một kiếp. Này các Tỷ kheo, như vậy Ta nói vị Tỷ kheo tuổi thọ được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, thế nào là vị Tỷ kheo sắc đẹp được tăng thịnh? Này các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo sống giữ giới luật, chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Patimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp. Này các Tỷ kheo, như vậy vị Tỷ kheo sắc đẹp được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, thế nào là vị Tỷ kheo an lạc được tăng thịnh? Này các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh với tầm, với tứ; diệt tầm, diệt tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư. Này các Tỷ kheo, như vậy vị Tỷ kheo an lạc được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, thế nào là vị Tỷ kheo tài sản được

tăng thịnh? Này các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại vô biên, không hận, không sân, với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... Vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại vô biên, không hận, không sân. Này các Tỷ kheo, như vậy vị Tỷ kheo, tài sản được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, như thế nào là vị Tỷ kheo thế lực được tăng thịnh? Này các tỷ kheo, ở đây vị Tỷ kheo, với sự diệt tận các lậu hoặc, tự mình biết và chứng, đạt đến an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát không còn các lậu hoặc. Này các Tỷ kheo, như vậy là vị Tỷ kheo thế lực được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, Ta quán sát và thấy không có một uy lực nào khác khó nhiếp phục hơn uy lực của Ma vương. Này các Tỷ kheo, chính nhờ chấp nhận và thực hành những thiện pháp ấy mà công đức này được tăng thịnh!

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời dạy Thế Tôn.

385 Khi các ác Tỷ kheo cường thịnh, khi ấy, các thuần tịnh Tỷ kheo... - Kinh ĐẤT – Tăng I, 118

ĐẤT – *Tăng* I, 118

1.- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về địa vị bậc không phải Chân nhân và địa vị bậc Chân nhân. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

- *Này các Tỷ-kheo, thế nào là địa vị bậc không phải Chân nhân?*

→ Người không phải Chân nhân, này các Tỷ-kheo, *không biết ơn, không nhớ ơn*. Đối với những người độc ác, đây là đặc tánh của họ được biết đến, này các Tỷ-kheo, tức là không biết ơn, không nhớ ơn. Đây hoàn toàn là địa vị kẻ không Chân nhân, này các Tỷ-kheo, tức là không biết ơn, không nhớ ơn.

→ Còn bậc Chân nhân, này các Tỷ-kheo, là *biết ơn, là nhớ ơn*. Đối với những thiện nhân, đây là đặc tánh của họ được biết đến, này các Tỷ-

kheo, tức là biết ơn, nhớ ơn. Đây hoàn toàn là địa vị bậc Chân nhân, này các Tỷ-kheo, tức là biết ơn, nhớ ơn.

----

2. *Có hai hạng người, này các Tỷ-kheo, Ta nói không thể trả ơn được*. Thế nào là hai? *Mẹ và Cha*.

→ Nếu một bên vai cõng mẹ, này các Tỷ-kheo, một bên vai cõng cha, làm vậy suốt trăm năm, cho đến trăm tuổi; nếu đấm bóp, thoa xức, tắm rửa, xoa gội, và dầu tại đấy, mẹ cha có vãi tiểu tiện đại tiện, như vậy, này các Tỷ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha.

→ Hơn nữa, này các Tỷ-kheo, nếu có an trí cha mẹ vào quốc độ với tối thượng uy lực, trên quả đất lớn với bảy báu này, như vậy, này các Tỷ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha. Vì cớ sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, cha mẹ đã làm nhiều cho con cái, nuôi nấng, nuôi dưỡng chúng lớn, giới thiệu chúng vào đời này.

Nhưng này các Tỷ-kheo,

- *Ai đối với cha mẹ không có lòng tin, khuyến khích, an trú, hướng dẫn các vị ấy vào lòng tin;*
- *Đối với mẹ cha theo ác giới, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào thiện giới;*

- *Đối với mẹ cha xan tham, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào bố thí;*
- *Đối với mẹ cha theo ác trí tuệ, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào trí tuệ.*

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, **là làm đủ và trả ơn đủ mẹ và cha.**

----

3. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Bà-la-môn ấy nói với Thế Tôn:

- *Tôn giả Gotama đã nói gì, đã thuyết gì?*

- Này Bà-la-môn, ***Ta thuyết về hành động và Ta thuyết về không hành động.***

- Như thế nào, Tôn giả Gotama thuyết về hành động và thuyết về không hành động?

→ *Ta thuyết không hành động, đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Ta thuyết không hành động đối với nhiều loại pháp ác, bất thiện.*

→ *Ta thuyết hành động, đối với thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Ta thuyết hành động đối với nhiều loại pháp thiện.*

Như vậy, này Bà-la-môn, Ta thuyết về hành động và Ta thuyết về không hành động.

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama … từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

----

4. Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Anàthapindika bạch Thế Tôn:

- *Có bao nhiêu người, bạch Thế Tôn, đáng được cúng dường ở đời? Và chỗ nào cần phải bố thí cúng dường?*

→ Có hai hạng người, này gia chủ, đáng được cúng dường ở đời: *Hữu học và vô học.*

→ Đối với hai hạng người này đáng được cúng dường ở đời, này gia chủ, *ở đây cần phải bố thí cúng dường.*

Thế Tôn thuyết như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo sư lại nói thêm:

Hữu học và vô học
Cả hai ở trong đời,
Đều đáng được cúng dường,
Đối với người dâng lễ,
Họ giữ thân chánh trực,
Cả lời nói ý nghĩ,

Phước điền người dâng cúng,
Đây thì có quả lớn.

----

5. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở tại Sàvatthi, Thắng Lâm, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Sàriputta trú ở Sàvatthi, tại Đông Viên, lâu đài của mẹ Migàra. Tại đấy, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền Tỷ-kheo!

- Thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- Này chư Hiền, tôi sẽ giảng về con người *bị nội kiết sử trói buộc và bị ngoại kiết sử trói buộc.* Hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- Này chư Hiền, thế nào là người bị nội kiết sử trói buộc?

Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo có giới hạnh, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ

nhặt, chấp nhận và học tập trong các học giới. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào một trong các Thiên giới. Sau khi từ chỗ ấy mạng chung, vị ấy làm người lại trở về, trở về ở thế giới này. Vị này, này chư Hiền, được gọi là người bị nội kiết sử trói buộc, người lại trở lại, trở lui trạng thái này.

Thế nào, này chư Hiền, là người bị ngoại kiết sử trói buộc?

Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo có giới hạnh, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học giới. Vị ấy, chứng đạt và an trú tịch tịnh tâm giải thoát. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào một loại chư Thiên. Sau khi từ chỗ ấy mạng chung, vị ấy không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa. Vị này, này chư Hiền, được gọi là người bị ngoại kiết sử trói buộc, không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới hạnh … và học tập trong các học giới. Vị ấy thực hiện sự yếm ly, ly tham, đoạn diệt các dục vọng. Vị ấy thực hiện sự yếm ly, ly tham, đoạn diệt các hữu. Vị ấy thực hiện sự đoạn diệt khát ái. Vị ấy thực hiện sự đoạn diệt tham. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào một trong các Thiên giới. Sau khi từ chỗ ấy

mạng chung, vị ấy không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa. Vị này, này chư Hiền, được gọi là người bị ngoại kiết sử trói buộc, không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa.

Rồi một số đông chư Thiên với tâm thăng bằng đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, chư Thiên ấy bạch Thế Tôn:

- Tôn giả Sàriputta này, bạch Thế Tôn, tại Đông viên, lâu đài mẹ Migàra, thuyết pháp về người bị nội kiết sử trói buộc và người bị ngoại kiết sử trói buộc. Hội chúng rất hoan hỷ, bạch Thế Tôn. Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn vì lòng từ mẫn đi đến Tôn giả Sàriputta.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn, như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra, cũng vậy, biến mất ở Thắng Lâm, hiện ra ở Đông viên, tại lâu đài của mẹ Migàra, trước mặt Tôn giả Sàriputta. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Tôn giả Sàriputta đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi xuống một bên:

- Ở đây, này Sàriputta, một số đông chư Thiên, với tâm thăng bằng, đi đến Ta; sau khi đến, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, chư Thiên ấy thưa với Ta: "Tôn giả Sàriputta này, bạch Thế Tôn, tại Đông viên, lâu đài mẹ Migàra, thuyết pháp về người

bị nội kiết sử trói buộc và người bị ngoại kiết sử trói buộc cho các Tỷ-kheo. Hội chúng rất hoan hỷ, bạch Thế Tôn. Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn vì lòng từ mẫn đi đến Tôn giả Sàriputta".

Này Sàriputta, chư Thiên ấy, tuy con số đến 10, 20, 30, 40, 50, 60, *nhưng cùng đứng chỉ trong khoảng trống đầu một cây kim, không có chen lấn nhau*.

Này Sàriputta, Thầy có thể nghĩ như sau: "Chắc chắn, tại chỗ kia (trên Thiên giới) đã tu tập, nhờ vậy, chư Thiên ấy, tuy con số đến 10, 20, 30, 40, 50, 60, nhưng cùng đứng chỉ trong một khoảng trống đầu một cây kim, không có chen lấn nhau. Này Sàriputta, Thầy chớ có thấy như vậy. Chính tại đây, này Sàriputta, chư Thiên ấy đã tu tập tâm, nhờ như vậy chư Thiên ấy tuy con số đến … không chen lấn nhau".

Do vậy, này Sàriputta, cần phải học tập như sau: *"Chúng tôi sẽ có các căn an tịnh, các ý an tịnh"*. Này Sàriputta, cần phải học tập như vậy.

Với những ai có các căn an tịnh, này Sàriputta, với những ai có các ý an tịnh, thời thân nghiệp cũng sẽ được an tịnh, khẩu nghiệp được an tịnh, ý nghiệp được an tịnh. "*Chúng tôi sẽ đem tặng cho các vị đồng Phạm hạnh một quà tặng an tịnh"*. Như vậy, này Sàriputta, các Thầy cần phải học tập. Các du sĩ ngoại

đạo nào, này Sàriputta, không được nghe pháp môn này, họ sẽ bị thiệt hại.

----

6. Như vầy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Mahà Kaccàna ở tại Vanara, trên bờ sông Kaddamada. Rồi Bà-la-môn Àràmadanda đi đến Tôn giả Mahà Kaccàna, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahà Kaccàna những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Àràmadanda thưa với Tôn giả Mahà Kaccàna:

➲ *Do nhân gì, thưa Tôn giả Kaccàna, do duyên gì, các người Sát-đế-lỵ tranh chấp với các người Sát-đế-lỵ, các người Bà-la-môn tranh chấp với các người Bà-la-môn, các người gia chủ tranh chấp với các người gia chủ?*

- *Do nhân thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say, bị xâm chiếm, bị đắm trước bởi các dục tham*, này Bà-la-môn, nên các quý tộc tranh chấp với các quý tộc, các Bà-la-môn tranh chấp với các Bà-la-môn, các gia chủ tranh chấp với các gia chủ.

➲ *Do nhân gì, thưa Tôn giả Kaccàna, do duyên gì các Sa-môn tranh chấp với các Sa-môn?*

- Do nhân thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say, bị xâm chiếm, bị đắm trước *bởi các kiến tham*, này Bà-la-môn, nên các Sa-môn tranh chấp với các Sa-môn.

➲ *Nhưng thưa Tôn giả Kaccàna, có người nào ở đời có thể vượt qua thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say, bị xâm chiếm, bị đắm trước bởi các dục tham này, có thể vượt qua thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say, bị xâm chiếm, bị đắm trước bởi các kiến tham này?*

- Có người ở đời này, có thể vượt qua thiên chấp, trói buộc, đắm say, xâm chiếm, bị đắm trước bởi các dục tham này, có thể vượt qua thiên chấp, trói buộc, đắm say, xâm chiếm, bị đắm trước bởi các kiến tham này.

➲ *Vị ấy là ai, này các Bà-la-môn, có thể vượt qua thiên chấp ... kiến tham này?*

- Ở quốc độ phương Đông, này Bà-la-môn, có một thành phố tên là Sàvatthi, Tại đấy, Thế Tôn nay đang trú, *bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác*. Vị Thế Tôn ấy, này Bà-la-môn, đã vượt qua thiên chấp … kiến tham này.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Àràmadanda từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, đầu gối phía hữu quỳ trên đất, chắp tay hướng về

phía Thế Tôn, và nói lên ba lần với lời cảm hứng như sau:

- *Kính lễ Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Kính lễ Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Kính lễ Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Vị Thế Tôn ấy, đã vượt qua thiên chấp ... kiến tham này.*

Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Kaccàna! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Kaccàna! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Kaccàna dùng nhiều pháp môn để giải thích. Thưa Tôn giả Kaccàna, con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Tôn giả Kaccàna nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

----

7. Một thời, Tôn giả Mahà Kaccàna trú ở Madhurà, tại rừng Gundhà. Rồi Bà-la-môn Kandaràyana đi đến Tôn giả Mahà Kaccàna; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahà Kaccàna những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên với Tôn giả Mahà Kaccàna những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Kandaràyana thưa với Tôn giả Mahà Kaccàna:

- Tôi có nghe như sau, thưa Tôn giả Kaccàna: *"Sa-môn Kaccàna không kính lễ, không đứng dậy, không lấy ghế mời ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão, các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt cuối mức tuổi đời"*. Thưa Tôn giả Kaccàna, có phải sự tình là như vậy không? Nếu Tôn giả Kaccàna không kính lễ, không đứng dậy, không lấy ghế mời ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão, các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt cuối mức tuổi đời, sự tình như vậy, thưa Tôn giả Kaccàna, là không được tốt đẹp.

- Này Bà-la-môn, có Thế Tôn, bậc Tri giả, bậc Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã tuyên bố về địa vị của tuổi trưởng lão và địa vị của tuổi trẻ.

→ *Vị trưởng lão, này Bà-la-môn, 80 tuổi hay 90 tuổi, hay 100 tuổi đời, nếu vị ấy thọ hưởng các dục vọng, sống giữa các dục vọng, bị đốt cháy bởi lửa nhiệt não của dục vọng, bị nhai nghiến bởi các tầm tư dục vọng, cố gắng tìm cầu các dục vọng; người như vậy được gọi là kẻ ngu, không phải là bậc trưởng lão.*

→ *Dầu cho này Bà-la-môn, một người còn trẻ, một thanh niên trẻ trung với tóc đen nhánh, đầy đủ tuổi trẻ hiền thiện trong thời sơ khởi của*

tuổi đời, mà người ấy không hưởng thọ các dục vọng, không sống giữa các dục vọng, không bị đốt cháy bởi lửa nhiệt não của dục vọng, không bị nhai nghiến bởi các tầm tư dục vọng, không cố gắng tìm cầu các dục vọng; người như vậy được gọi là bậc có trí, bậc trưởng lão.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Kandaràyana từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, cúi đầu đảnh lễ chân các Tỷ-kheo còn trẻ tuổi và nói:

- Trưởng lão là chư Tôn giả, đã đứng trên địa vị trưởng lão. Trẻ tuổi là chúng con, đã đứng trên địa vị trẻ tuổi.

Thật vi diệu, Tôn giả Kaccàna, … Mong Tôn giả Kaccàna nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

----

8. - Khi nào các người ăn trộm cường mạnh, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, các vua chúa yếu đuối, trong khi ấy, thật không an toàn cho các vua chúa để đi qua lại, đi ra, đi quan sát các biên cương. Và trong khi ấy, thật không an toàn cho các Bà-la-môn, các gia chủ để đi qua lại, đi ra, đi giám sát các công việc làm ở ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ***khi các ác Tỷ-kheo cường mạnh, trong khi ấy, các thuần tịnh Tỷ-kheo yếu đuối. Trong khi ấy, các Tỷ-kheo thuần tịnh giữ***

thái độ im lặng, hoặc ẩn mình giữa chúng Tỷ-kheo, hoặc đi đến các quốc độ biên địa. *Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là bất hạnh cho đa số, là không an lạc cho đa số, là không lợi ích cho đa số, là bất hạnh, là đau khổ cho chư Thiên và loài Người.*

Khi nào, này các Tỷ-kheo, các vua chúa cường mạnh, trong khi ấy, các trộm cướp yếu đuối, trong khi ấy, thật an toàn cho các vua chúa đi qua lại, đi ra, đi quan sát các biên cương. Và trong khi ấy, thật an toàn cho các Bà-la-môn, các gia chủ để đi qua lại, đi ra, đi giám sát các công việc làm ở ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *khi* ***các thuần tịnh Tỷ-kheo*** *cường mạnh, trong khi ấy, các ác Tỷ-kheo yếu đuối. Trong khi ấy, các ác Tỷ-kheo giữ thái độ im lặng, hoặc ẩn mình giữa chúng Tỷ-kheo, hoặc đi các chỗ khác*. *Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạnh phúc cho đa số, là an lạc cho đa số, là lợi ích cho đa số, là hạnh phúc, là an lạc cho chư Thiên và loài Người.*

----

9. *Ta không tán thán hai loại tà hạnh, ở người gia chủ hay người xuất gia.* Người gia chủ, này các Tỷ-kheo, hay người xuất gia theo tà hạnh, do nhân duyên tà hạnh, không thể đem lại chánh lý, thiện pháp.

Ta tán thán hai loại chánh hạnh, ở người gia chủ hay người xuất gia. Người gia chủ, này các Tỷ-kheo, hay

người xuất gia theo chánh hạnh, do nhân duyên chánh hạnh, có thể đem lại chánh lý, thiện pháp.

----

10. Những Tỷ-kheo nào, *chặn đứng cả văn và nghĩa, bằng cách nắm giữ sai lạc các kinh điển và những văn tự thích ứng,* thì những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, chịu trách nhiệm về bất hạnh cho đa số, không an lạc cho đa số, không lợi ích cho đa số, bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người. Ngoài ra, các Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, chất chứa nhiều vô phước, làm cho ***diệu pháp biến mất.***

Những Tỷ-kheo nào, *tùy thuận cả văn và nghĩa, bằng cách nắm giữ đúng đắn các kinh điển và những văn tự thích ứng*, thì những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, chịu trách nhiệm về hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người. Ngoài ra, các Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, chất chứa nhiều phước đức, và làm cho ***diệu pháp an trú.***

386 Khi nào Tăng chúng sống an ổn - Kinh TÔN GIẢ ÀNANDA – Tăng II, 523

TÔN GIẢ ÀNANDA – *Tăng* II, 523

1. Một thời, Thế Tôn ở Kosambì, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?

- Này Ànanda, khi nào vị Tỷ-kheo *tự mình đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới.* Cho đến như vậy, này Ànanda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.

- Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?

- Có thể có, này Ànanda!

Thế Tôn nói:

- Này Ànanda, khi nào Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, *tự quán sát mình không quán sát người khác*. Cho đến như vậy, này Ànanda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.

- Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?

- Có thể có, này Ànanda!

Thế Tôn nói:

- Này Ànanda, khi nào vị Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, tự quán sát mình, không quán sát người khác, *chưa trở thành có danh tiếng, và không cảm thấy bực phiền vì không được có danh tiếng*. Cho đến như vậy, này Ànanda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.

- Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?

- Có thể có, này Ànanda!

Thế Tôn nói:

- Này Ànanda, khi nào Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, tự

quán sát mình, không quán sát người khác, chưa trở thành có danh tiếng, và không cảm thấy bực phiền vì không được có danh tiếng, *đối với bốn thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn*, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức. Cho đến như vậy, này Ànanda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.

- Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú?

- Có thể có, này Ànanda!

Thế Tôn nói:

- Này Ànanda, khi nào Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, tự quán sát mình, không quán sát người khác, chưa trở thành có danh tiếng, và không cảm thấy bực phiền vì không được có danh tiếng, đối với bốn thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức. *Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy tự mình với thắng trí ngay trong hiện tại chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát*. Cho đến như vậy, này Ànanda, chúng Tỷ-kheo Tăng sống an ổn trú.

Ngoài các an ổn trú này, này Ànanda, Ta tuyên bố không có một an ổn trú nào khác cao thượng hơn, thù diệu hơn.

387 Khi nào các Tỷ kheo sống phạm trú - Kinh HỘI CHÚNG – Tăng I, 440

HỘI CHÚNG – *Tăng* I, 440

1. - Có ba hội chúng này, này các Tỷ-kheo, Thế nào là ba?

- Hội chúng tối thượng,
- Hội chúng không hòa hợp,
- Hội chúng hòa hợp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng tối thượng?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, hội chúng nào có các Tỷ-kheo trưởng lão, không có sống đầy đủ, không có biếng nhác, từ bỏ dẫn đầu về đọa lạc, đi đầu về hạnh viễn ly, tinh cần tinh tấn, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.
- Và những thế hệ kế tiếp chúng tùy thuận theo tri kiến của chúng. Hội chúng ấy không có sống đầy đủ, không có biếng nhác, từ bỏ dẫn đầu về đọa lạc, đi đầu về hạnh viễn ly, tinh cần tinh tấn, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những

gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

- Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng tối thượng.

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng không hòa hợp?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào các Tỷ-kheo sống cạnh tranh, tranh luận, đấu tranh nhau, đả thương nhau bằng những binh khí miệng lưỡi.

- Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng không hòa hợp.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng hòa hợp?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo sống hòa hợp hoan hỷ, không có luận tranh, sống như nước với sữa lẫn lộn, nhìn nhau bằng cặp mắt ái kính.

- Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng hòa hợp.

4. Lúc nào, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống hòa hợp, hoan hỷ, không có luận tranh, như nước và sữa lẫn lộn, nhìn nhau với cặp mắt ái kính, lúc ấy, các Tỷ-kheo tạo được công đức, lúc ấy, các Tỷ-kheo sống phạm trú. Nghĩa là, với ai hân hoan với tâm giải thoát liên hệ với hỷ, thời hỷ sanh; với ai có hỷ, thân được khinh an; với thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với ai cảm giác lạc thọ, tâm được định tĩnh.

5. Ví như, này các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hột, nước mưa ấy chảy theo sườn dốc, làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng. Sau khi làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn. Sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ. Sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn. Sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, lúc nào các Tỷ-kheo sống hòa hợp, hoan hỷ, không có luận tranh, như nước và sưa lẫn lộn, nhìn nhau với cặp mắt ái kính, lúc ấy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo tạo nhiều công đức, lúc ấy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống phạm trú. Nghĩa là, với ai hân hoan với tâm giải thoát liên hệ với hỷ, thời hỷ sanh; với ai có hỷ, thân được khinh an; với ai có thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với ai cảm giác lạc thọ, tâm được định tĩnh.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba hội chúng.

388 Khi nào cần phải đi hỏi pháp - Kinh ÁC THỜI GIAN 1 – Tăng III, 64

CÁC THỜI GIAN 1 –*Tăng* III, 64

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu thời gian để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý?

2. - Có sáu thời gian, này Tỷ-kheo, để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với tâm bị dục tham chi phối, bị dục tham ám ảnh, vị ấy không như thật rõ biết dục tham đang khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: *"Thưa Hiền giả, tôi sống với tâm bị dục tham chi phối, bị dục tham ám ảnh, tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi dục tham. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận dục tham"*. *Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn tham*.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ nhất để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

4. Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với *tâm bị sân chi phối, bị sân ám ảnh*, không như thật rõ biết xuất ly khỏi sân được khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: "Thưa Hiền giả, tôi sống với tâm bị dục sân chi phối, bị dục sân ám ảnh, tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi sân. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận sân". Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn sân.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ hai để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

5-7. Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với *tâm bị hôn trầm thụy miên chi phối, bị hôn trầm thụy miên ám ảnh*...

...bị trạo hối chi phối, bị trạo hối ám ảnh... bị nghi chi phối, bị nghi ám ảnh, không như thật rõ biết xuất ly khỏi nghi được khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến, Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: "Thưa Hiền giả, tôi sống với tâm bị nghi chi phối, với tâm bị nghi ám ảnh. Tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi nghi. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận nghi". Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn tận nghi.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ năm để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

8. Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo *y cứ nơi tướng nào, do tác ý tướng ấy, các lậu hoặc được đoạn diệt, không có gián đoạn, vị ấy không biết, không thấy tướng ấy,* trong khi ấy, sau khi đi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: *"Thưa Hiền giả, y cứ nơi tướng nào, do tác ý tướng ấy các lậu hoặc được đoạn diệt, không có gián đoạn, tôi không biết không thấy tướng ấy. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn diệt các lậu hoặc"*. Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn diệt các lậu hoặc.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ sáu để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

Đây là sáu thời gian, này Tỷ-kheo, để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

389 Khéo léo chia thời gian tu tập - Kinh THỜI GIAN 1 – Tăng II, 81

THỜI GIAN 1 – *Tăng* II, 81

❖ Có bốn loại thời gian này. Thế nào là bốn?

- **Nghe pháp** đúng thời,
- **Đàm luận** về pháp đúng thời,
- **Chỉ** đúng thời,
- **Quán** đúng thời.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại thời gian này.

390 Không có thần lực nào để ra lệnh giải thoát liền - Kinh CẤP THIẾT – Tăng I, 435

CẤP THIẾT – *Tăng* I, 435

1. - Này các Tỷ-kheo, có ba việc cấp thiết này, người nông phu gia chủ cần phải làm. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người nông phu gia chủ mau lẹ khéo cày thửa ruộng, khéo bừa thửa ruộng, sau khi mau lẹ khéo cày thửa ruộng, khéo bừa thửa ruộng, liền mau lẹ gieo hạt giống, sau khi mau lẹ gieo hạt giống, liền mau lẹ cho nước vô, cho nước ra. Này các Tỷ-kheo, đây là ba việc cấp thiết mà người nông phu gia chủ cần phải làm.

Người nông phu gia chủ ấy, này các Tỷ-kheo, không có thần lực hay không có uy lực (để ra lệnh): "Hôm nay lúa của ta được mọc lên, ngày mai chúng sẽ trổ hạt, ngày kế tiếp chúng sẽ chín".

Nhưng chính theo thời gian của người nông phu gia chủ, các cây lúa do sự hướng dẫn của thời tiết được mọc lên, được trổ hạt và được chín.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba công việc cấp thiết này Tỷ-kheo cần phải làm. Thế nào là ba?

- *Chấp hành tăng thượng giới học,*
- *Chấp hành tăng thượng tâm học,*
- *Chấp hành tăng thượng tuệ học.*

Ba công việc cấp thiết này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải làm.

- Này các Tỷ-kheo, *Tỷ-kheo ấy,* ***không có thần lực hay không có uy lực (để ra lệnh)****: "Hôm nay, tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ, ngày mai cũng vậy, ngày kế tiếp cũng vậy".*
- *Nhưng này các Tỷ-kheo, chính do thời gian Tỷ-kheo ấy sử dụng để học tập tăng thượng giới, để học tập tăng thượng tâm, để học tập tăng thượng tuệ, mà tâm được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.*

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

- *"Sắc bén là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng giới học.*
- *Sắc bén là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng tâm học.*
- *Sắc bén là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng tuệ học".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

391 Không được Thế Tôn chấp nhận - Kinh KẺ LỪA DỐI – Tăng I, 598

KẺ LỪA DỐI – *Tăng* I, 598

1.- Những vị Tỷ-kheo nào, lừa dối, cứng đầu, lắm mồm, lắm miệng, hoang dâm, hỗn hào, không có định tĩnh, những Tỷ-kheo ấy không phải là Tỷ-kheo của Ta. Những Tỷ-kheo ấy đã rơi khỏi Pháp Luật này. Và họ không đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp Luật này.

Và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào không lừa dối, không lắm mồm lắm miệng, có trí, không cứng đầu, khéo định tĩnh, những Tỷ-kheo ấy phải là Tỷ-kheo của Ta. Và những Tỷ-kheo ấy không rơi khỏi Pháp Luật này, và họ đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp Luật này.

2. Kẻ lừa dối, cứng đầu,
Kẻ lắm mồm, hoang dâm,
Kẻ hỗn hào, không định,
Không tăng trưởng các pháp,
Được bậc Chánh Đẳng Giác,
Tuyên bố và thuyết giảng.

Không lừa, không lắm mồm,

Có trí, không cứng đầu,
Với tâm khéo định tĩnh,
Chúng tăng trưởng các pháp,
Được bậc Chánh Đẳng Giác,
Tuyên bố và thuyết giảng.

392 Không được Thế Tôn chấp nhận - Kinh RỜI KHỎI – Tăng I, 551

RỜI KHỎI – *Tăng* I, 551

1.- Người không thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, được gọi là bị rời khỏi pháp luật này. Thế nào là bốn?

- Không thành tựu Thánh giới, được gọi là bị rời khỏi pháp luật này.
- Không thành tựu Thánh Thiền định, …
- Không thành tựu Thánh Trí tuệ, …
- Không thành tựu Thánh giải thoát, được gọi là bị rời khỏi pháp luật này.

Không thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, được gọi là bị rời khỏi pháp luật này.

2. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, được gọi là không rời khỏi pháp luật này.

3. Thế nào là bốn?

- Thành tựu Thánh giới, được gọi là không rời khỏi pháp luật này.
- Thành tựu Thánh Thiền định, …

- Thành tựu Thánh Trí tuệ, …
- Thành tựu Thánh giải thoát, được gọi là không rời khỏi pháp luật này.

Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, được gọi là không rời khỏi pháp luật này.

Sau khi chết họ rơi
Bị rơi họ tham ái
Do vậy họ trở lại
Một lần nữa tái sanh
Đã làm việc phải làm
Đã thích việc đáng thích
Người ấy được an lạc
Do an lạc đưa đến

393 Không được các gia đình ái mộ - Kinh ĐI ĐẾN CÁC GIA ĐÌNH – Tăng II, 529

ĐI ĐẾN CÁC GIA ĐÌNH – *Tăng* II, 529

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, không được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập.

2. Thế nào là năm?

- Vị ấy thân mật với người không thân tín,
- Can thiệp vào việc không có thẩm quyền,
- Ra vào với các phần tử chống đối,
- Nói riêng một bên tai,
- Xin quá nhiều.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, không được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập.

Thế nào là năm?

- Vị ấy không thân mật với người không thân tín,
- Không can thiệp vào việc không có thẩm quyền,
- Không ra vào với các phần tử chống đối,
- Không nói riêng một bên tai,
- Không xin quá nhiều.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập.

394 Không được nhận làm tuỳ tùng - Kinh SAMÔN TÙY TÙNG – Tăng II, 530

SAMÔN TÙY TÙNG – *Tăng* II, 530

1. - Này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, một Tỷ-kheo không đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng.

2. Thế nào là năm?

- Đi quá xa hay quá gần,
- Không cầm lấy bình bát đã được chứa đầy,
- Không ngăn chặn lời nói đưa đến phạm tội,
- Ngắt lời nói của người khác,
- Người ác tuệ đần độn, câm điếc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo không đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng.

4. Thế nào là năm?

- Không đi quá xa hay không quá gần,
- Cầm lấy bình bát đã được chứa đầy,
- Ngăn chặn lời nói đưa đến phạm tội,
- Không ngắt lời nói của người khác,

- Người có trí tuệ, không đần độn, không câm điếc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng.

395 Kinh Bhikkhaka – Tương I, 400

Bhikkhaka – *Tương* I, 400

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) Rồi Bà-la-môn Bhikkhaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi một bên.

3) Ngồi một bên Bà-la-môn Bhikkhaka bạch Thế Tôn:

- *Thưa Tôn giả Gotama, con là người khất thực và Tôn giả cũng là người khất thực. Vậy có* ***sự sai khác gì*** *giữa chúng ta?*

(Thế Tôn):

> *4) Không phải ai xin ăn,*
> *Cũng gọi là khất sĩ.*
> *Nếu chấp trì độc pháp,*
> *Không còn gọi Tỷ-kheo.*
>
> *Ai sống ở đời này,*
> *Từ bỏ các phước báo,*
> *Đoạn trừ mọi ác pháp,*
> *Hành trì theo Phạm hạnh,*

Sống đời sống chánh trí,
Vị ấy xứng "Tỷ-kheo".

5) Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Bhikkhaka bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

396 Kinh BẠN HỮU 1 – Tăng III, 322

BẠN HỮU 1 –*Tăng* III, 322

1. - Thành tựu bảy chi phần, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải thân cận như một người bạn.

2. Thế nào là bảy?

- Cho những gì khó cho,
- Làm những gì khó làm,
- Nhẫn những gì khó nhẫn,
- Nói lên những gì bí mật của mình,
- Che giấu bí mật của người khác,
- Không từ bỏ khi gặp bất hạnh,
- Không có khinh rẽ khi tài sản khánh tận.

Thành tựu bảy chi phần này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải thân cận như một người bạn.

Bạn cho điều khó cho,
Làm những điều khó làm,
Kham nhẫn những lời nói,
Thật khó lòng kham nhẫn,
Nói lên bí mật mình,
Che giấu bí mật người,
Bất hạnh, không từ bỏ,

Khánh tận, không chê khinh,
Trong những trường hợp trên,
Tìm được người như vậy,
Với ai cần bạn hữu,
Hãy gần bạn như vậy.

BẠN HỮU 2 –*Tăng* III, 323

1. - Thành tựu bảy chi phần, này các Tỷ-kheo, là người bạn cần phải thân cận, cần phải giao thiệp, cần phải hầu cận, dầu có bị xua đuổi.

2. Thế nào là bảy?

- Khả ái, khả ý;
- Tôn trọng;
- Đáng được bắt chước;
- Nhà thuyết giả;
- Kham nhẫn lời nói;
- Nói lời sâu kín;
- Không có hối thúc những điều không hợp lý.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người bạn, cần phải thân cận, cần phải giao thiệp, cần phải hầu hạ, dầu có bị xua đuổi.

Khả ái và đáng kính,
Đáng bắt chước, thuyết giả,

Kham nhẫn các lời nói,
Nói những lời thâm sâu,
Không hối thúc ép buộc,
Những điều không hợp lý,
Ai có những pháp này,
Ở đời, người như vậy,
Người ấy là bạn hữu,
Với ai cần bạn hữu,
Người mong muốn lợi ích,
Với lòng từ ai mẫn.
Dầu có bị đuổi xua,
Hãy thân cận bạn ấy.

397 Kinh CHÓI SÁNG TĂNG CHÚNG – Tăng I, 562

CHÓI SÁNG TĂNG CHÚNG – *Tăng* I, 562

1. Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, thông minh, được huấn luyện, không sợ hãi, nghe nhiều, trì pháp, thực hành pháp, tùy pháp, chói sáng tăng chúng.

2. Thế nào là bốn?

- **Tỷ-kheo**, thông minh, được huấn luyện, không sợ hãi, nghe nhiều, trì pháp, thực hành pháp, tùy pháp, chói sáng tăng chúng.
- **Tỷ-kheo-ni**, …
- **Nam cư sĩ**, …
- **Nữ cư sĩ**, thông minh, được huấn luyện, không sợ hãi, nghe nhiều, trì pháp, thực hành pháp, tùy pháp, chói sáng tăng chúng.

Ai là người thông minh
Là người không sợ hãi
Lại là người nghe nhiều
Và cũng hạng trì pháp
Đối với chánh diệu pháp
Thực hành pháp tùy pháp

Người như vậy được gọi
Vị chói sáng tăng chúng.
Vị Tỷ-kheo đủ giới
Tỷ-kheo-ni nghe nhiều
Bậc cư sĩ tín nam
Bậc cư sĩ tín nữ
Họ chói sáng Tăng chúng
Là ánh sáng chúng Tăng .

398 Kinh DIỆT THỌ TƯỞNG ĐỊNH – Tăng II, 622

DIỆT THỌ TƯỞNG ĐỊNH – *Tăng* II, 622

1. Tại đấy, Tôn giả Sàriputta bảo các Tỷ-kheo:...(như trên)...

2. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ có thể nhập vào một cách hoàn toàn và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định; sự kiện này có thể xảy ra. Nếu ngay trong hiện tại, vị ấy không đạt được chánh trí, thời vị ấy chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư Thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, (với điều kiện) vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định; sự kiện này có xảy ra.

Khi được nói vậy, Tôn giả Udàyi nói với Tôn giả Sàriputta:

- Không có sự kiện này, thưa Hiền giả Sàriputta, không có trường hợp này: "Rằng vị Tỷ-kheo chắc chắn vượt khỏi cọng trú với chư Thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, vị ấy có thể nhập vào xuất khỏi Diệt thọ tưởng định"; sự kiện này không xảy ra.

Lần thứ hai... Lần thứ ba, Tôn giả Sàriputta bảo các Tỷ-kheo:

- Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định; sự kiện này có xảy ra. Nếu ngay trong hiện tại, vị ấy không đạt được chánh trí, thời vị ấy chắc chắn vượt khỏi cọng trú với chư Thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, (với điều kiện) vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định; sự kiện này có xảy ra.

Lần thứ ba, Tôn giả Udàyi nói với Tôn giả Sàriputta:

- Không có sự kiện này, thưa Hiền giả Sàriputta: "Không có trường hợp này rằng vị Tỷ-kheo chắc chắn vượt khỏi cọng trú với chư Thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, vị ấy có thể nhập vào xuất khỏi Diệt thọ tưởng định"; sự kiện này không xảy ra.

3. Rồi Tôn giả Sàriputta suy nghĩ như sau: "Cho đến lần thứ ba, Tôn giả Udàyi phản kháng ta và không một Tỷ-kheo nào tùy hỷ ta, vậy ta hãy đi đến Thế Tôn". Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bảo các Tỷ-kheo:

- Ở đây, này các chư Hiền, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ... (với điều kiện) vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định; sự kiện này có thể xảy ra...

Lần thứ ba, Tôn giả Udàyi nói với Tôn giả Sàriputta:

- Không có sự kiện này, thưa Hiền giả Sàriputta, không có trường hợp này, rằng: "Tỷ-kheo chắc chắn vượt khỏi cọng trú với chư Thiên, ăn các món ăn đoàn thực và được sanh với thân do ý làm ra, (với điều kiện) vị ấy có thể nhập vào xuất khỏi Diệt thọ tưởng định"; sự kiện này không xảy ra.

4. Rồi Tôn giả Sàriputta suy nghĩ như sau: *"Trước mặt Thế Tôn, Tôn giả Udàyi cho đến ba lần phản kháng ta và không một Tỷ-kheo nào tùy hỷ ta, vậy ta hãy im lặng"*. Rồi Tôn giả Sàriputta giữ im lặng. Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Udàyi:

- Này Udàyi, Thầy đi đến kết luận ai có thân do ý làm ra?

- Bạch Thế Tôn, có Chư Thiên vô sắc, do tưởng làm ra.

- Này Udàyi, Thầy nghĩ thế nào mà nói lên câu nói của kẻ ngu, không thông minh sáng suốt?

5. Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Ànanda:

- Này Ànanda, các Thầy có thể nhìn một cách thản nhiên khi một Tỷ-kheo trưởng lão bị làm phiền não như vậy. Này Ànanda, lòng từ bi không có thể khởi lên một khi Tỷ-kheo trưởng lão bị làm phiền não! (mà các Thầy không có phản ứng).

Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định; sự kiện này có thể xảy ra. Nếu ngay trong hiện tại, không thể đạt được chánh trí, vị ấy chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư Thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, (với điều kiện) vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định; sự kiện này có xảy ra.

Thế Tôn nói như vậy. Sau khi nói như vậy, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vào tinh xá.

6. Rồi Tôn giả Ànanda, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, đi đến Tôn giả Upavàna, sau khi đến, nói với Tôn giả Upavàna:

- Ở đây, này Hiền giả Upavàna, một số người làm phiền não Tỷ-kheo trưởng lão và chúng ta không ai

đặt câu hỏi. Do vậy, thật không có gì kỳ lạ, thưa Hiền giả, rằng Thế Tôn, vào buổi chiều, sau khi từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, nêu lên vấn đề này và sự việc như thế nào, kể lại cho Tôn giả Upavàna nghe tất cả. Nay chúng ta cảm thấy sợ hãi.

7. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến ngôi giảng đường, sau khi đến liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Upanàva:

- Này Upavàna, thành tựu bao nhiêu pháp, Tỷ-kheo trưởng lão được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, tôn trọng và noi gương tu tập?

- Bạch Thế Tôn, thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo trưởng lão được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, tôn trọng và được noi gương tu tập. Thế nào là năm?

8. Ở đây, bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo trưởng lão giữ giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn... (xem trước #87 số IX Phẩm Trưởng Lão) và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo trưởng lão đối với các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, tôn trọng và được noi gương tu tập.

9. - Lành thay, lành thay, này Upavàna! Thành tựu năm pháp này, Tỷ-kheo trưởng lão đối với các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, tôn trọng và được noi gương tu tập. Nếu Tỷ-kheo trưởng lão không có được năm pháp này, thời có phải các đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường vị ấy vì răng rụng, tóc bạc và da nhăn. Do vậy, này Upavana, do năm pháp này có hiện hữu trong Tỷ-kheo trưởng lão, cho nên các đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường vị ấy.

399 Kinh MẸ VÀ CON – Tăng II, 414

MẸ VÀ CON – *Tăng* II, 414

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika.

Lúc bấy giờ, tại Sàvatthi, cả hai mẹ và con đều an cư vào mùa mưa, nhân danh Tỷ-kheo và Tỷ-kheo-ni, họ thường xuyên muốn thấy mặt nhau. Mẹ thường xuyên muốn thấy mặt con, và con cũng thường xuyên muốn thấy mặt mẹ. Vì họ luôn luôn thấy nhau, nên có sự liên hệ. Do có sự liên hệ, nên có sự thân mật. Do có sự thân mật, nên có sự sa ngã. Với tâm sa ngã, buông bỏ sự học tập, làm lộ liễu sự yếu đuối, họ rơi vào thông dâm với nhau.

2. Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, tại Sàvatthi, cả hai mẹ con cùng an cư vào mùa mưa, nhân danh Tỷ-kheo và Tỷ-kheo-ni, họ thường xuyên muốn thấy mặt nhau, mẹ thường xuyên muốn thấy mặt con và con cũng thường xuyên muốn thấy mặt mẹ. Vì họ thường xuyên thấy nhau, nên có sự liên hệ. Do có sự liên hệ,

nên có sự thân mật. Do có thân mật, nên có sự sa ngã. Với tâm sa ngã, buông bỏ sự học tập, làm lộ liễu sự yếu đuối, họ rơi vào thông dâm với nhau.

3.- Sao, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu si này lại nghĩ rằng: "Mẹ không tham đắm con, hay con không tham đắm mẹ"?

Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một sắc nào khác lại khả ái như vậy, đẹp đẽ như vậy, mê ly như vậy, trói buộc như vậy, say sưa như vậy, chướng ngại như vậy cho sự đạt đến an ổn khỏi các khổ ách, tức là, này các Tỷ-kheo, sắc đẹp của nữ nhân.

Và này các Tỷ-kheo, loài hữu tình nào ái nhiễm, tham luyến, tham đắm, say đắm, say mê, sắc đẹp của nữ nhân, chúng sẽ sầu ưu lâu dài, vì bị rơi vào uy lực nữ sắc.

Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một tiếng nào khác... một hương nào khác... một vị nào khác... một xúc nào khác lại khả ái như vậy, đẹp đẽ như vậy, mê ly như vậy, trói buộc như vậy, say sưa như vậy, chướng ngại như vậy cho sự đạt đến an ổn khỏi các khổ ách, tức là, này các Tỷ-kheo, cảm xúc của nữ nhân.

Và này các Tỷ-kheo, loài hữu tình nào ái nhiễm, tham luyến, tham đắm, say đắm, say mê cảm xúc nữ nhân, chúng sẽ bị sầu ưu lâu dài, vì bị rơi vào uy lực của nữ xúc. Nữ nhân, khi đang đi, sẽ đứng lại để chinh phục tâm người đàn ông; khi đứng, khi ngồi, khi nằm, khi cười, khi nói, khi hát, khi khóc, khi bất tỉnh, khi chết, sẽ đứng lại để chinh phục tâm người đàn ông.

Này các Tỷ-kheo, nếu có ai nói rằng: "Là bẩy mồi toàn diện của Màra", thời người ấy đã nói một cách chơn chánh về nữ nhân, thật là "một bẩy mồi hoàn toàn của Màra".

Hãy nói chuyện với người,
Có kiếm ở trong tay,
Nói chuyện với ác quỷ,
Hay ngồi thật gần kề.
Con rắn có nọc độc,
Bị cắn liền mệnh chung,
Nhưng chớ có một mình,
Nói chuyện với nữ nhân.
Thất niệm, họ trói lại,
Với nhìn, với nụ cười,
Với xiêm áo hở hang,
Với lời nói ngọt lịm,
Người ấy vẫn không thỏa,

Bất tỉnh bị mệnh chung.
Năm dục công đức ấy,
Được thấy trong nữ sắc
Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Hấp dẫn và đẹp ý.
Bị thác nước dục vọng,
Tràn ngập và cuốn trôi,
Kẻ ngu si vô trí,
Không liễu tri các dục.
Loài người khi mạng chung,
Sanh thú hữu, phi hữu,
Họ phải bị dẫn đầu,
Trong nhiều kiếp luân hồi.
Ai liễu tri các dục,
Sở hành không sợ hãi,
Họ đến bờ bên kia,
Đạt được lậu hoặc tận.

400 Kinh SỐNG TRONG RỪNG – Tăng II, 296

SỐNG TRONG RỪNG – *Tăng* II, 296

1.- Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đủ điều kiện để sống trong rừng, các ngôi rừng rậm rạp, các trú xứ xa vắng. Thế nào là với bốn?

- Với dục tầm,
- Với sân tầm,
- Với hại tầm,
- Liệt tuệ, đần độn, câm ngọng.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ điều kiện để sống trong rừng, các ngôi rừng rậm rạp, các trú xứ xa vắng. Thế nào là với bốn?

- Với xuất ly tầm,
- Với vô sân tầm,
- Với bất hại tầm,
- Không đần độn, không câm ngọng.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ điều kiện để sống trong rừng, các ngôi rừng rậm rạp, các trú xứ xa vắng.

401 Kinh TƯ LƯỢNG – 15 Trung I, 219

KINH TƯ LƯỢNG

(Anumana suttam)

– Bài kinh số 15 – *Trung* I, 219

Như vầy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Mahamoggallana sống giữa những người thuộc dòng họ Bhagga, tại núi Sumsumaragira, rừng Bhesakala, vườn Lộc Uyển. Ở đây, Tôn giả Mahamoggallana (Đại Mục-kiền-liên) gọi các Tỷ-kheo:

"– Chư Hiền Tỷ-kheo.

"– Thưa Hiền giả.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahamoggallana. Tôn giả Mahamoggallana nói như sau:

– Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo thỉnh nguyện: *"Mong rằng chư Tôn giả nói với tôi, mong rằng tôi được chư Tôn giả nói!"* Nhưng nếu vị ấy là một người khó nói, đầy đủ những tánh khiến người ấy trở thành khó nói,

khó kham nhẫn, không cung kính đón nhận khi được giảng dạy thì các vị đồng phạm hạnh nghĩ rằng, Tỷ-kheo ấy không đáng nói đến, nghĩ rằng Tỷ-kheo ấy không đáng được giáo huấn, nghĩ rằng không nên đặt lòng tin vào người ấy.

Chư Hiền, thế nào là những tánh khiến người ấy trở thành khó nói?

- Chư Hiền, ở đây, vị Tỷ-kheo có ác dục, bị ác dục chi phối; chư Hiền, Tỷ-kheo có ác dục, bị ác dục chi phối, như vậy là một tánh khiến trở thành khó nói.
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo khen mình chê người; chư Hiền, Tỷ-kheo khen mình chê người, như vậy là một tánh khiến trở thành khó nói.
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ, bị phẫn nộ chi phối; chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ, bị phẫn nộ chi phối như vậy là một tánh khiến trở thành khó nói.
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ, vì phẫn nộ làm nhân trở thành người có hiềm hận; chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ, vì phẫn nộ làm nhân trở thành người có hiềm hận, như vậy là... khó nói.
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ, vì phẫn nộ làm nhân trở thành cố chấp; chư Hiền, Tỷ-kheo

phẫn nộ, vì phẫn nộ làm nhân trở thành cố chấp như vậy là... khó nói.

- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ, thốt ra những lời liên hệ đến phẫn nộ...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội trở lại chống đối vị đã buộc tội mình...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội trở lại chỉ trích vị đã buộc tội mình...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội trở lại chất vấn vị đã buộc tội mình...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội tránh né vấn đề với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề, để lộ phẫn nộ, sân hận và bất mãn của mình...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội không giải thích thỏa mãn hành động của mình cho vị buộc tội...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo hư ngụy và não hại...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo tật đố và xan tham...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo lừa đảo và lường gạt...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo ngoan mê và quá mạn...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo chấp trước thế tục, cố

chấp tư kiến, tánh khó hành xả; chư Hiền, Tỷ-kheo chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả, như vậy là một tánh trở thành khó nói.

Chư Hiền, như vậy được gọi là những tánh khiến trở thành khó nói.

Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo không thỉnh nguyện: *"Mong rằng chư Tôn giả nói với tôi, mong rằng tôi được chư Tôn giả nói!"*; Và nếu vị ấy là một người dễ nói, đầy đủ những đức tánh khiến người ấy trở thành dễ nói, kham nhẫn, cung kính đón nhận khi được nghe giảng dạy, thì các vị đồng phạm hạnh nghĩ rằng, Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, nghĩ rằng Tỷ-kheo ấy đáng được giáo huấn, nghĩ rằng nên đặt lòng tin vào người ấy.

Chư Hiền, thế nào là những đức tánh khiến người ấy trở thành dễ nói?

- Chư Hiền, ở đây Tỷ-kheo không có ác dục, không bị ác dục chi phối; chư Hiền, Tỷ-kheo không có ác dục, không bị ác dục chi phối, như vậy là một đức tánh khiến trở thành dễ nói.
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không khen mình chê người; chư Hiền, Tỷ-kheo không khen mình chê người... dễ nói.

- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không phẫn nộ, không bị phẫn nộ chi phối...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không phẫn nộ, không vì phẫn nộ làm nhân trở thành người hiềm hận...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không phẫn nộ, không vì phẫn nộ làm nhân trở thành cố chấp...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không phẫn nộ, không vì phẫn nộ thốt ra những lời liên hệ đến phẫn nộ...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội, không trở lại chống đối vị đã buộc tội mình...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội không trở lại chỉ trích vị đã khiển trách mình...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội không trở lại chất vấn vị đã buộc tội mình...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội, không tránh né vấn đề với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề, để lộ phẫn nộ, sân hận và bất mãn của mình...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội, giải thích thỏa mãn hành động của mình cho vị buộc tội...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không hư ngụy và não

hại...

- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không tật đố và xan tham...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không khi cuống và lường gạt...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không ngoan mê và quá mạn...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả, chư Hiền, Tỷ-kheo không chấp trước thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả, như vậy là một đức tánh trở thành dễ nói.

Chư Hiền, như vậy được gọi là những đức tánh khiến trở thành dễ nói.

Chư Hiền, ở đây Tỷ-kheo cần phải **tư lượng tự ngã với tự ngã** như sau:

- *"Người này có ác dục, bị ác dục chi phối nên ta không ưa người ấy, không thích người ấy. Và nếu ta có ác dục, bị ác dục chi phối, các người khác sẽ không ưa ta, không thích ta". Chư Hiền, Tỷ-kheo khi biết vậy cần phải phát tâm như sau: "Ta sẽ không có ác dục, sẽ không bị ác dục chi phối".*

- "Người này khen mình chê người, nên ta không ưa người ấy, không thích người ấy. Và nếu ta khen mình chê người, các người khác sẽ không ưa ta, sẽ không thích ta". Chư Hiền, Tỷ-kheo khi biết vậy, cần phải phát tâm như sau: "Ta sẽ không khen mình chê người".
- Người này có phẫn nộ, bị phẫn nộ chi phối, nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không phẫn nộ, không bị phẫn nộ chi phối";
- "Người này phẫn nộ, vì vị phẫn nộ làm nhân trở thành người hiềm hận nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không phẫn nộ, không vì phẫn nộ làm nhân trở thành người hiềm hận";
- "Người này phẫn nộ, vì phẫn nộ làm nhân trở thành cố chấp nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không phẫn nộ, không vì phẫn nộ làm nhân trở thành cố chấp";
- "Người này phẫn nộ, thốt ra những lời liên hệ đến phẫn nộ nên Ta không ưa người ấy... Ta sẽ không phẫn nộ, không thốt ra những lời liên hệ đến phẫn nộ";
- "Người này bị buộc tội, trở lại chống đối vị đã buộc tội mình, nên Ta không ưa người ấy... Ta có bị buộc tội, sẽ không trở lại chống đối vị buộc tội mình";

- "Người này bị buộc tội, trở lại chất vấn vị đã buộc tội mình, nên ta không ưa người ấy... Ta có bị buộc tội, sẽ không trở lại chất vấn vị đã buộc tội mình";
- "Người này bị buộc tội, tránh né vấn đề với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề, để lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn của mình, nên ta không ưa người ấy... Ta bị buộc tội sẽ không tránh né vấn đề với một vấn đề khác, không trả lời ra ngoài vấn đề, và không để lộ phẫn nộ, sân hận bất mãn của mình";
- "Người này bị buộc tội, không giải thích thỏa mãn hành động của mình cho vị buộc tội biết nên ta không ưa người ấy... Ta bị buộc tội, sẽ giải thích thỏa mãn hành động của mình cho vị buộc tội biết";
- "Người này hư ngụy và não hại nên Ta không ưa người ấy... Ta sẽ không hư ngụy và não hại";
- "Người này tật đố và xan tham nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không tật đố và xan tham";
- "Người này khi cuống và lường gạt nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không khi cuống và lường gạt";
- "Người này ngoan mê và quá mạn nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không ngoan mê và quá mạn";

- "Người này chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả nên ta không ưa người ấy, không thích người ấy. Và nếu ta chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả, các người khác sẽ không ưa ta, không thích ta". Chư Hiền, Tỷ-kheo khi biết vậy, cần phải phát tâm như sau: "Ta sẽ không chấp trước thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả".

Chư Hiền, ở đây, Tỷ-kheo cần phải **quán sát tự ngã với tự ngã** như sau:

- *"Không biết ta có ác dục, có bị ác dục chi phối không?"* Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo quán sát và biết rằng: *"Ta có ác dục và bị ác dục chi phối"*, thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn đoạn trừ các ác, bất thiện pháp ấy. Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo quán sát và biết rằng: *"Ta không có ác dục, không bị ác dục chi phối"*, thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy phải sống với tâm niệm hoan hỷ, ngày đêm tu học các thiện pháp.

- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo phải quán sát tự ngã với tự ngã như sau: "Không biết ta có khen mình chê người hay không?...

- Lại nữa... không biết ta có phẫn nộ, bị phẫn nộ chi phối không?...

- Lại nữa... không biết ta có phẫn nộ, vì phẫn nộ làm nhân, trở thành có hiềm hận không?...
- Lại nữa... không biết ta có phẫn nộ làm nhân, trở thành người cố chấp không?...
- Lại nữa,... không biết ta có phẫn nộ, thốt ra những lời liên hệ đến phẫn nộ không?...
- Lại nữa... Ta bị buộc tội, không biết ta có trở lại chống đối vị đã buộc tội ta không?...
- Lại nữa... Ta bị buộc tội, không biết ta có trở lại chất vấn vị đã buộc tội ta không?...
- Lại nữa... Ta bị buộc tội, không biết ta có tránh né vấn đề với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề, để lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn của ta không?...
- Và lại nữa... Ta bị buộc tội, không biết ta có giải thích thỏa mãn hành động của ta cho vị buộc tội biết không?...
- Lại nữa, không biết ta có hư ngụy và não hại không? ...
- Lại nữa, không biết ta có tật đố và xan tham không?...
- Lại nữa, không biết ta có khi cuống và lường gạt không?...

- Lại nữa... không biết ta có ngoan mê và quá mạn không?....
- Lại nữa, chư Hiền, ở đây Tỷ-kheo cần phải quán sát tự ngã như sau: "Không biết ta có chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả không?" Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo quán sát và biết rằng: "Ta có chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả", thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy **cần phải tinh tấn đoạn trừ** những ác, bất thiện pháp ấy. Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo quán sát và biết rằng: "Ta không chấp trước thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả", thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy phải sống với tâm niệm hoan hỷ, ngày đêm tu học thiện pháp.

Chư Hiền, nếu trong khi quán sát, Tỷ-kheo thấy rõ rằng tất cả các ác, bất thiện pháp chưa được đoạn trừ trong nội tâm, thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn đoạn trừ các ác, bất thiện pháp ấy.

Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát thấy rõ rằng tất cả các ác, bất thiện pháp đã được đoạn trừ trong nội tâm, thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy phải sống với tâm niệm hoan hỷ, ngày đêm tu học thiện pháp.

Chư Hiền, ví như một phụ nữ hay một đàn ông trẻ tuổi, trong tuổi thanh xuân, tánh ưa trang điểm,

tự quán sát mặt mày của mình trong một tấm kính sạch sẽ và trong suốt, hay trong một bát nước trong sáng. Nếu người ấy thấy bụi bặm hay cấu uế trên mặt mình, thì người ấy tinh tấn đoạn trừ bụi bặm hay cấu uế ấy. Nếu người ấy không thấy bụi bặm hay cấu uế trên mặt mình, thì người ấy sẽ hoan hỷ nghĩ rằng: "Thật sự ta được điều tốt đẹp; thật sự ta được thanh tịnh".

Cũng vậy chư Hiền, nếu trong khi quán sát, Tỷ-kheo thấy rõ rằng tất cả các ác, bất thiện pháp chưa đoạn trừ ở nội tâm, thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn đoạn trừ các ác, bất thiện pháp ấy. Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát thấy rõ rằng các ác, bất thiện pháp đã đoạn trừ ở nội tâm, thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy phải sống với tâm niệm hoan hỷ, ngày đêm tu học thiện pháp.

Tôn giả Mahamoggallana thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Tôn giả Mahamoggallana.

402 Lúc nào cần đi thưa hỏi pháp - Kinh CÁC THỜI GIAN 1 – Tăng III, 64

CÁC THỜI GIAN 1 –*Tăng* III, 64

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu thời gian để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý?

2. - Có sáu thời gian, này Tỷ-kheo, để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với tâm bị dục tham chi phối, bị dục tham ám ảnh, vị ấy không như thật rõ biết dục tham đang khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: *"Thưa Hiền giả, tôi sống với tâm bị dục tham chi phối, bị dục tham ám ảnh, tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi dục tham. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận dục tham"*. *Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn tham*.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ nhất để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

4. Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với *tâm bị sân chi phối, bị sân ám ảnh*, không như thật rõ biết xuất ly khỏi sân được khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: "Thưa Hiền giả, tôi sống với tâm bị dục sân chi phối, bị dục sân ám ảnh, tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi sân. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận sân". Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn sân.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ hai để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

5-7. Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với *tâm bị hôn trầm thụy miên chi phối, bị hôn trầm thụy miên ám ảnh*...

...bị trạo hối chi phối, bị trạo hối ám ảnh... bị nghi chi phối, bị nghi ám ảnh, không như thật rõ biết xuất ly khỏi nghi được khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến, Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: "Thưa Hiền giả, tôi sống với tâm bị nghi chi phối, với tâm bị nghi ám ảnh. Tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi nghi. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận nghi". Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn tận nghi.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ năm để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

8. Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo *y cứ nơi tướng nào, do tác ý tướng ấy, các lậu hoặc được đoạn diệt, không có gián đoạn, vị ấy không biết, không thấy tướng ấy,* trong khi ấy, sau khi đi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: *"Thưa Hiền giả, y cứ nơi tướng nào, do tác ý tướng ấy các lậu hoặc được đoạn diệt, không có gián đoạn, tôi không biết không thấy tướng ấy. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn diệt các lậu hoặc"*. Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn diệt các lậu hoặc.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ sáu để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

Đây là sáu thời gian, này Tỷ-kheo, để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

403 Mới xuất gia - Cần phải khích lệ tu tập gì - Kinh Sàlà – Tương V, 224

Sàlà – *Tương* V, 224

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú giữa dân chúng Kosala, tại một làng Bà-la-môn tên là Sàlà.

2) Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo... Thế Tôn nói như sau:

3) -- *Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, mới tu, xuất gia chẳng bao lâu, mới đến trong Pháp và Luật này, những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, cần phải được khích lệ (samàdapetabbà), cần phải được hướng dẫn, cần phải được an trú, tu tập* ***bốn niệm xứ***. Thế nào là bốn?

4) *"Hãy đến, này các Tỷ-kheo,*

- *Hãy trú, quán* ***thân*** *trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chuyên chú, với tâm thanh tịnh, định tĩnh, nhất tâm, để có chánh trí như thật đối với* ***thân***.
- *Hãy trú, quán thọ trên các* ***thọ****, nhiệt tâm, tỉnh giác, chuyên chú, với tâm thanh tịnh, định tĩnh,*

*nhất tâm để có chánh trí như thật đối với các **thọ**.*

- *Hãy trú, quán tâm trên **tâm**, nhiệt tâm, tỉnh giác, chuyên chú, với tâm thanh tịnh, định tĩnh, nhất tâm, để có chánh trí như thật đối với **tâm**.*
- *Hãy trú, quán pháp trên các **pháp**, nhiệt tâm, tỉnh giác, chuyên chú, với tâm thanh tịnh, định tĩnh, nhất tâm, để có chánh trí như thật đối với các **pháp**".*

5) Này các Tỷ-kheo, có những Tỷ-kheo *hữu học*, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

- Các vị ấy trú, quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chuyên chú, với tâm thanh tịnh, định tĩnh, nhứt tâm *để liễu tri về thân*.
- Các vị ấy trú, quán thọ trên các thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, chuyên chú, với tâm thanh tịnh, định tĩnh, nhứt tâm *để liễu tri về thọ*.
- Các vị ấy trú, quán tâm trên tâm... *để liễu tri về tâm*.
- Các vị ấy trú, quán pháp trên pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chuyên chú, với tâm thanh tịnh, định tĩnh, nhất tâm *để liễu tri về các pháp*.

6) Này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo nào là *bậc A-la-hán*, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí, giải thoát:

- *Các vị ấy trú, quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chuyên chú, với tâm thanh tịnh, định tĩnh, nhứt tâm, ly hệ phược đối với thân.*
- Các vị ấy trú, quán thọ trên các thọ...
- Các vị ấy trú, quán tâm trên tâm...
- Các vị ấy trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chuyên chú, với tâm thanh tịnh, định tĩnh, nhứt tâm, *ly hệ phược đối với các pháp*.

7) Này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo nào mới tu, xuất gia chẳng bao lâu, mới đến trong Pháp và Luật này; những vị ấy, này các Tỷ-kheo, cần phải được khích lệ, cần phải được hướng dẫn, cần phải được an trú, tu tập **bốn niệm xứ** này.

404 Người có hy vọng và không hy vọng - Kinh BA HẠNG NGƯỜI – Tăng I, 191

BA HẠNG NGƯỜI – *Tăng* I, 191

❖ Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, xuất hiện, có mặt ở đời. Thế nào là ba?

- Không hy vọng,
- Có hy vọng,
- Ly hy vọng.

➡ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người không hy vọng?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người được sanh trong một gia đình thấp kém, gia đình một người đổ phân, hay gia đình một người thợ săn hay gia đình một người đan tre, hay gia đình người đóng xe, hay gia đình người quét rác, hay trong gia đình một người nghèo khổ, khó tìm được đồ ăn uống để sống, khó tìm cho được đồ ăn đồ mặc … Và người ấy xấu xí, khó ngó, lùn, thấp, nhiều bệnh hoạn, đui một mắt, còm, què, hay đi khập khểnh, không có được đồ ăn, đồ uống đồ mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, chỗ nằm, chỗ ở hay đèn. Người ấy nghe

nói như sau: "Vị Sát-đế-lỵ tên như vậy đã được các Sát-đế-lỵ làm lễ quán đảnh theo lễ quán đảnh của các Sát-đế-lỵ".

- Người ấy *không nghĩ như sau*: "Không biết khi nào các Sát-đế-lỵ mới làm lễ quán đảnh cho ta theo lễ quán đảnh của Sát-đế-lỵ?". Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người không hy vọng.

➡ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người có hy vọng?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, trưởng nam của vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, xứng đáng để được làm lễ quán đảnh, nhưng chưa làm lễ quán đảnh và đạt đến địa vị bất động, (đã đến tuổi thành niên) Người ấy nghe nói như sau: "Vị Sát-đế-lỵ tên như vậy đã được các Sát-đế-lỵ làm lễ quán đảnh theo lễ quán đảnh của các Sát-đế-lỵ".
- Người ấy *suy nghĩ như sau*: "Không biết khi nào các Sát-đế-lỵ mới làm lễ quán đảnh cho ta theo lễ quán đảnh của Sát-đế-lỵ?". Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người có hy vọng.

➡ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người ly hy vọng?*

- Ở đây này các Tỷ-kheo, vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh. Vị ấy nghe nói như sau: "Vị Sát-

đế-ly tên như vậy đã được các Sát-đế-ly làm lễ quán đảnh theo lễ quán đảnh của các Sát-đế-ly".

- Người ấy *không nghĩ như sau*: "Không biết khi nào các Sát-đế-ly mới làm lễ quán đảnh cho ta theo lễ quán đảnh của Sát-đế-ly? "Vì cớ sao? *Sự hy vọng được làm lễ quán đảnh trước khi chưa làm lễ quán đảnh, hy vọng ấy được hoàn toàn chấm dứt.* Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người ly hy vọng.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, xuất hiện, có mặt ở đời.

❖ Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba hạng người xuất hiện, có mặt giữa các Tỷ-kheo. Thế nào là ba?

- Không hy vọng,
- Có hy vọng,
- Ly hy vọng.

➡ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người không hy vọng?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người ác giới, tánh tình độc ác, sở hành bất tịnh, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn, nhưng hiện tướng là Sa-môn, không sống Phạm hạnh, nhưng hiện tướng có Phạm hạnh, nội tâm hôi

hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh. Người này nghe: "Tỷ-kheo có tên như vậy, do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát".

- Người ấy không suy nghĩ như sau: "*Đến khi nào, do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, ta sẽ chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát".* Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người không hy vọng.

➡ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người có hy vọng?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo giữ giới, tánh tình hiền thiện. Vị ấy nghe: "Tỷ-kheo có tên như vậy, đã đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát".

- Người ấy suy nghĩ như sau: "Đến khi nào, do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, ta sẽ chứng đạt, chứng ngộ và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát". Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người có hy vọng.

➡ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người ly hy vọng?*

- Ở đây này các Tỷ-kheo, một vị A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc. Vị này nghe: "Tỷ-kheo có tên như vậy … tuệ giải thoát".
- Vị ấy không suy nghĩ như sau: "Đến khi nào, do đoạn tận … tuệ giải thoát". Vì cớ sao? Hy vọng được giải thoát trước khi chưa giải thoát, này các Tỷ-kheo, hy vọng ấy đã được hoàn toàn chấm dứt. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, là người ly hy vọng.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, xuất hiện, có mặt giữa các vị Tỷ-kheo.

405 Pháp không thối đoạ - 7 pháp - Kinh HỮU HỌC – Tăng III, 311

HỮU HỌC –*Tăng* III, 311

1. - Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đọa cho vị Tỷ-kheo hữu học.

2. Thế nào là bảy?

- Ưa thích công việc;
- Ưa thích nói chuyện;
- Ưa thích ngủ nghỉ;
- Ưa thích hội chúng;
- Các căn không phòng hộ;
- Ăn uống không tiết độ;
- Khi chúng Tăng có sự việc, tại đấy, Tỷ-kheo hữu học không có suy tư: "Giữa Tăng chúng có các trưởng lão có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu năm, gánh vác chức vụ. Họ sẽ được biết đến vì những chức vụ này", và không có tự mình chuyên tâm.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa vị Tỷ-kheo hữu học đến thối đọa.

3. Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa Tỷ-kheo hữu học đến <u>không thối đọa.</u>

4. Thế nào là bảy?

- Không ưa thích công việc;
- Không ưa thích nói chuyện;
- Không ưa thích ngủ nghỉ;
- Không ưa thích hội chúng;
- Các căn được phòng hộ; ăn uống có tiết độ;
- Khi chúng Tăng có sự việc, tại đấy, Tỷ-kheo hữu học có suy tư: "Giữa Tăng chúng, có các trưởng lão có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu năm, gánh vác chức vụ. Họ sẽ được biết đến vì những chực vụ này" và có tự mình chuyên tâm".

406 Pháp không thối đoạ - Kinh VỊ TỶ KHEO HỮU HỌC 1 – Tăng II, 496

VỊ TỶ KHEO HỮU HỌC 1 – *Tăng* II, 496

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, khiến **Tỷ-kheo hữu học** thối chuyển.

2. Thế nào là năm?

- Ưa sự nghiệp,
- Ưa đàm luận,
- Ưa ngủ,
- Ưa có quần chúng,
- Không quán sát tâm như đã được giải thoát.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

3. Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

4. Thế nào là năm?

- Không ưa sự nghiệp,
- Không ưa đàm luận,
- Không ưa ngủ,
- Không ưa có quần chúng,

- Quán sát tâm như đã được giải thoát.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

VỊ TỶ KHEO HỮU HỌC 2 – *Tăng* II, 497

1. - **Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyển**. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *có nhiều công việc, có nhiều việc phải làm, khéo léo trong công việc phải làm, **từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.*** Đây là pháp thứ nhất khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hữu học *suốt ngày làm những công việc nhỏ nhặt, từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không có chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.* Đây là pháp thứ hai khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hữu học *sống liên hệ nhiều với các vị tại gia và xuất gia, hệ lụy với các sự việc tại gia không thích đáng, từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.*

Đây là pháp thứ ba khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *đi vào làng quá sớm, từ giã làng quá muộn từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ*. Đây là pháp thứ tư khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *đối với các câu chuyện nghiêm trang, khai tâm như các câu chuyện về ít dục, câu chuyện về tri túc, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không hội họp, câu chuyện về tinh cần, tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Các câu chuyện ấy, vị ấy có được có khó khăn, có được có mệt nhọc, có được có phí sức*. ***Vị ấy từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ***. Đây là pháp thứ năm khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

7. **Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.** Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *không có nhiều công việc, không có nhiều việc phải làm, không khéo léo trong công việc phải làm*, ***không***

từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ. Đây là pháp thứ nhất không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *không suốt ngày làm những công việc nhỏ nhặt*, *không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.* Đây là pháp thứ hai không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *không sống liên hệ nhiều với các vị tại gia và xuất gia, không hệ lụy với các việc tại gia không thích đáng, không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.* Đây là pháp thứ ba không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *không đi vào làng quá sớm, không từ giã quá muộn, không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.* Đây là pháp thứ tư không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *đối với các câu chuyện nghiêm trang, khai tâm, như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về tri túc, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện*

về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Các câu chuyện ấy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, ***không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.*** Đây là pháp thứ năm, này các Tỷ-kheo, không đưa đến thối chuyển cho vị Tỷ-kheo hữu học.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

407 Pháp thối đoạ - Kinh VỊ TỶ KHEO HỮU HỌC 2 – Tăng II, 497

VỊ TỶ KHEO HỮU HỌC 2 – *Tăng* II, 497

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, khiến **Tỷ-kheo hữu học** thối chuyển. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *có nhiều công việc, có nhiều việc phải làm, khéo léo trong công việc phải làm,* ***từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.*** Đây là pháp thứ nhất khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hữu học *suốt ngày làm những công việc nhỏ nhặt, từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không có chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.* Đây là pháp thứ hai khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hữu học *sống liên hệ nhiều với các vị tại gia và xuất gia, hệ lụy với các sự việc tại gia không thích đáng, từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.* Đây là pháp thứ ba khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *đi vào làng quá sớm, từ giã làng quá muộn từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ*. Đây là pháp thứ tư khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *đối với các câu chuyện nghiêm trang, khai tâm như các câu chuyện về ít dục, câu chuyện về tri túc, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không hội họp, câu chuyện về tinh cần, tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Các câu chuyện ấy, vị ấy có được có khó khăn, có được có mệt nhọc, có được có phí sức*. ***Vị ấy từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.*** Đây là pháp thứ năm khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

7. **Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.**

Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *không có nhiều công việc, không có nhiều việc phải làm, không khéo léo trong công việc phải làm*, ***không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm***

tịnh chỉ. Đây là pháp thứ nhất không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *không suốt ngày làm những công việc nhỏ nhặt, không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.* Đây là pháp thứ hai không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *không sống liên hệ nhiều với các vị tại gia và xuất gia, không hệ lụy với các việc tại gia không thích đáng, không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.* Đây là pháp thứ ba không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *không đi vào làng quá sớm, không từ giã quá muộn, không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.* Đây là pháp thứ tư không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *đối với các câu chuyện nghiêm trang, khai tâm, như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về tri túc, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Các*

câu chuyện ấy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, ***không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.*** Đây là pháp thứ năm, này các Tỷ-kheo, không đưa đến thối chuyển cho vị Tỷ-kheo hữu học.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

408 Phân biệt rõ ràng các pháp - Kinh CHỨNG NHÂN – Tăng III, 235

CHỨNG NHÂN –*Tăng* III, 235

1- Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể đạt được địa vị chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, dầu thuộc loại xứ nào.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Tỷ-kheo không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thối đọa",*
- *Không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào an trú",*
- *Không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thắng tiến hay thù thắng",*
- *Không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thể nhập",*
- *Làm việc không chu toàn*
- *Và làm việc không có lợi ích.*

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đạt được địa vị một chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, dầu thuộc loại xứ nào.

3. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể đạt được địa vị chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, dầu thuộc loại xứ nào.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thối đọa",
- Như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào an trú",
- Như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thắng tiến"
- Như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thể nhập",
- **Làm việc có chu toàn,**
- **Làm việc có lợi ích.**

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể đạt được địa vị chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, dầu thuộc loại xứ nào.

409 Ruộng phước cho cư sĩ - Kinh NGUỒN SANH PHƯỚC 1 – Tăng I, 656

NGUỒN SANH PHƯỚC 1 – *Tăng* I, 656 (VỚI CƯ SĨ)

1. Nhân duyên ở Sàvatthi

2. - Có bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này đem lại an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Thế nào là bốn?

- Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ y của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện đem lại an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.
- Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ đồ ăn khất thực của ai...
- Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ trú xứ của ai...

- Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ dược phẩm trị bệnh của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện đem lại an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

2. Này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì để nắm lấy một số lượng phước thiện, và nói rằng: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục đem đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc"; vì rằng cả khối phước thiện lớn được xem là vô số vô lượng.

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn, thật không dễ gì để nắm lấy một số lượng nước và nói rằng: "Có chừng ấy thùng nước, hay có chừng ấy trăm thùng nước, hay có chừng ấy ngàn thùng nước, hay có chừng ấy trăm ngàn thùng nước"; vì rằng cả khối lượng lớn nước được xem là vô số, vô lượng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì nắm lấy một số lượng phước thiện và nói rằng: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh

thiện, đem lại an lạc thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục, đem đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc; vì rằng cả khối phước thiện lớn được xem là vô số vô lượng.

4. Biển lớn không hạn lượng,
Hồ lớn nhiều sợ hãi,
Là kho tàng cất giữ,
Vô số lượng châu báu,
Cũng là chỗ trú ẩn,
Vô số các loại cá,
Là chỗ các sông lớn,
Quy tụ chảy ra biển.

Cũng vậy người bố thí,
Đồ ăn và đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Chỗ ngồi và thảm nệm,
Bậc Hiền thí như vậy,
Phước đức ùa chảy đến,
Như sông dẫn dòng nước,
Ùa chảy vào bể cả.

NGUỒN SANH PHƯỚC 2 – 658tc1 (VỚI CƯ SĨ)

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện... hạnh phúc, an lạc. Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu với lòng tịnh tín bất động đối với Phật; bậc Thế Tôn ấy là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn... Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ nhất... hạnh phúc an lạc.
- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu với lòng tịnh tín bất động đối với Pháp, Pháp được Thế Tôn khéo nói, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ hai... hạnh phúc, an lạc.
- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu với lòng tịnh tín bất động đối với chúng Tăng, Thiện hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn. Trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn. chánh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám vị. Chúng đệ tử này của Thế Tôn đáng được cung kính, đáng

được tôn trọng, đáng được đảnh lễ, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ ba... hạnh phúc, an lạc.

- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu với những giới, được bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị bể vụn, không bị điểm chấm, không bị uế nhiễm, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định. Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ tư... hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, đem lại an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

2. Ai tin tưởng Như Lai,
Bất động, khéo an trú,
Ai tin giới, hiền thiện,
Bậc Thánh khen, mến chuộng.
Ai tịnh tín chúng Tăng,
Với cái nhìn chánh trực,
Người ấy được họ gọi,
Không phải là người nghèo.
Đời sống người như vậy,

Không phải đời trống rỗng.

Do vậy tín và giới,
Tịnh tín và thắng pháp,
Bậc trí chú tâm niệm,
Lời dạy của chư Phật.

410 Rác rưởi, Sa môn giả hiệu - Kinh CÁC ĐỒ RÁC – Tăng III, 513

CÁC ĐỒ RÁC –*Tăng* III, 513

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Campà, trên bờ hồ Gaggarà. Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Vị ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, tránh né vấn đề với một vấn đề khác, hướng câu chuyện ra ngoài, và hiện tướng phẫn nộ, sân hận và bất mãn. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

2. - *Này các Tỷ-kheo, hãy đuổi người này ra! Này các Tỷ-kheo, hãy tẩn xuất người này ra! Này các Tỷ-kheo, người này đáng bị khai trừ.*

Sao để con cháu người khác làm phiền nhiễu các ông? Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy phạm tội, họ biết người này là như sau: "Người này là Sa-môn ô uế, họ là Sa-môn rơm rạ, là Sa-môn rác rưởi. Khi biết như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì sao? Chớ để cho người ấy làm ô uế các Sa-môn hiền thiện khác.

3. *Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một ruộng lúa mì đã đầy đủ cây lúa mì ô nhiễm, cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rưới được mọc lên với rễ như vậy, giống như các cây lúa mì hiền thiện khác. Với cành lá như vậy, giống như những cây lúa mì hiền thiện khác; Với lá là như vậy, giống như những cây lúa mì hiền thiện khác, cho đến khi nào đầu ngọn lúa chưa mọc ra. Khi đầu ngọn lúa mọc ra, họ biết: "Đây là cây lúa mì hoang, đây là cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rưới". Sau khi biết như vậy, họ nhổ cây lúa mì ấy lên, luôn cả rễ, và quăng cây lúa mì ấy ra khỏi ruộng lúa. Vì cớ sao? Họ nói: "Đừng để cho cây lúa mì làm uế nhiễm các cây lúa mì hiền thiện khác".*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn giả hiệu, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưới". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác ".

4. *Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một đống lúa lớn đang được sàng quạt, tại đây, các hột lúa nào chắc*

cứng, có hạt, chúng được chất thành đống một bên; còn những hạt lúa nào yếu kém, chỉ là rơm, thời được gió thổi tạt qua một bên, và người chủ, với cây chổi, quét chúng còn xa hơn nữa. Vì cớ sao? "Chớ để cho lúa ấy làm uế nhiễm các hạt lúa hiền thiện khác ".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến không các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn ô uế, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưới". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác ".

5*. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người cần một số ống nước, lấy một cây búa sắc bén và đi vào rừng, và với cán cây búa ấy, gõ vào thân cây này hay thân cây khác. Ở đây, những cây nào chắc cứng, có lõi, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội được tròn cứng. Còn những cây nào ở giữa bị mục nát, không có lõi (đầy ứ bất tịnh) nhơ bẩn, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội lép xẹp. Người ấy chặt cây ấy, gốc ấy; sau khi chặt gốc, người ấy chặt ngọn; sau khi chặt ngọn, người ấy rửa phía trong của cây cho*

thật sạch; khi rửa phía trong cho thật sạch rồi, người ấy nối liền các ống ấy lại.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến không các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn giả hiệu, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưới". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác ".

Thầy có thể biết được
Người này Thầy chung sống
Ái dục và phẫn nộ
Dèm pha và ngoan cố
Não hại và tật đố
Xan tham và man trá
Nói nhu hòa giữa người
Nói như lời Sa-môn
Che giấu, làm việc ác
Ác kiến, thiếu kính trọng
Quanh co và nói láo
Biết vậy, người làm gì?
Tất cả phải đồng tình

Cùng tránh né người ấy
Hãy tẩn xuất rơm rác
Hãy tống cổ uế trược
Từ nay hãy đuổi xa
Kẻ nói nhiều vô ích
Không phải là Sa-môn
Nhưng hiện tướng Sa-môn
Tẩn xuất kẻ ác dục
Ác hạnh, ác uy nghi
Sống với người thanh tịnh
Sống trong sạch chánh niệm
Hòa hợp biết khôn khéo
Hãy chấm dứt khổ đau.

411 Sống như thế nào để mệnh chung được hiền thiện, không có hối hận - Kinh HIỀN THIỆN – Tăng III, 29

HIỀN THIỆN –*Tăng* III, 29

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- "Này các Hiền giả Tỷ-kheo"

- "Thưa Hiền giả".

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nếu sống nếp sống như vậy, như vậy, do sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung không được hiền thiện, khi mệnh chung không được hiền thiện!

Và như thế nào, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung không được hiền thiện, khi mệnh chung không được hiền thiện?

3. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo:

- *Ưa công việc, thích thú công việc, chuyên tâm ưa thích công việc;*

- *Ưa nói chuyện, thích thú nói chuyện, chuyên tâm ưa thích nói chuyện;*
- *Ưa ngủ, thích thú ngủ, chuyên tâm ưa thích ngủ;*
- *Ưa thích hội chúng, thích thú hội chúng, chuyên tâm ưa thích hội chúng;*
- *Ưa liên lạc giao thiệp, thích thú liên lạc giao thiệp, chuyên tâm ưa thích liên lạc giao thiệp;*
- *Ưa hý luận, thích thú hý luận, chuyên tâm ưa thích hý luận.*

Như vậy, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung không được hiền thiện, khi mệnh chung không được hiền thiện. Này các Hiền giả, đây được gọi là *Tỷ-kheo ái lạc có thân, không từ bỏ có thân để chân chánh chấm dứt khổ đau.*

4. Này các Hiền giả, Tỷ-kheo nếu sống nếp sống như vậy, như vậy, do sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung được hiền thiện, khi mệnh chung được hiền thiện.

Và như thế nào, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung được hiền thiện, khi mạng chung được hiền thiện?

5. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo:

7. *Không ưa công việc, không thích thú công việc, không chuyên tâm ưa thích công việc;*
8. *Không ưa nói chuyện, không thích thú nói chuyện, không chuyên tâm ưa thích nói chuyện;*
9. *Không ưa ngủ, không thích thú ngủ, không chuyên tâm ưa thích ngủ;*
10. *Không ưa hội chúng, không thích thú hội chúng, không chuyên tâm ưa thích hội chúng;*
11. *Không ưa liên lạc giao thiệp, không thích thú liên lạc giao thiệp, không chuyên tâm ưa thích liên lạc giao thiệp;*
12. *Không ưa hý luận, không thích thú hý luận, không chuyên tâm ưa thích hý luận.*

Như vậy, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung được hiền thiện, khi mệnh chung được hiền thiện. Này các Hiền giả, đây được gọi là *Tỷ-kheo ái lạc Niết-bàn, từ bỏ có thân để chân chánh chấm dứt khổ đau.*

Ai chuyên ưa hý luận,
Ai thích thú hý luận,
Đi ngược lại Niết-bàn,
Nơi an ổn vô thượng.
Ai từ bỏ hý luận,
Ưa thích không hý luận.

Thuận hướng đến Niết-bàn,
Nơi an ổn vô thượng.

412 Sống đúng pháp - Kinh VỊ TỶ KHEO HỮU HỌC 2 – Tăng II, 497

VỊ TỶ KHEO HỮU HỌC 2 – *Tăng* II, 497

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, khiến **Tỷ-kheo hữu học** thối chuyển. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *có nhiều công việc, có nhiều việc phải làm, khéo léo trong công việc phải làm,* ***từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.*** Đây là pháp thứ nhất khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hữu học *suốt ngày làm những công việc nhỏ nhặt, từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không có chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.* Đây là pháp thứ hai khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hữu học *sống liên hệ nhiều với các vị tại gia và xuất gia, hệ lụy với các sự việc tại gia không thích đáng, từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.* Đây là pháp thứ ba khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *đi vào làng quá sớm, từ giã làng quá muộn từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ*. Đây là pháp thứ tư khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *đối với các câu chuyện nghiêm trang, khai tâm như các câu chuyện về ít dục, câu chuyện về tri túc, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không hội họp, câu chuyện về tinh cần, tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Các câu chuyện ấy, vị ấy có được có khó khăn, có được có mệt nhọc, có được có phí sức*. ***Vị ấy từ bỏ độc cư Thiền tịnh, không chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ***. Đây là pháp thứ năm khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

7. **Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.**

Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *không có nhiều công việc, không có nhiều việc phải làm, không khéo léo trong công việc phải làm*, ***không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm***

tịnh chỉ. Đây là pháp thứ nhất không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *không suốt ngày làm những công việc nhỏ nhặt, không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.* Đây là pháp thứ hai không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *không sống liên hệ nhiều với các vị tại gia và xuất gia, không hệ lụy với các việc tại gia không thích đáng, không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.* Đây là pháp thứ ba không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *không đi vào làng quá sớm, không từ giã quá muộn, không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.* Đây là pháp thứ tư không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học *đối với các câu chuyện nghiêm trang, khai tâm, như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về tri túc, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Các*

câu chuyện ấy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, ***không từ bỏ độc cư Thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ.*** Đây là pháp thứ năm, này các Tỷ-kheo, không đưa đến thối chuyển cho vị Tỷ-kheo hữu học.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không khiến vị Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

413 Sống đúng pháp - Kinh SỐNG THEO PHÁP 1 – Tăng II, 446

SỐNG THEO PHÁP 1 – *Tăng* II, 446

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- "Sống theo pháp, sống theo pháp", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo là vị sống theo pháp?

2. - Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thông suốt pháp tức là Khế kinh, Ứng dụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. Vị ấy dùng trọn cả ngày để học thuộc lòng pháp, ***bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ***. Này Tỷ-kheo, đây gọi là **Tỷ-kheo thông đạt nhiều kinh điển, nhưng không sống theo pháp.**

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các người khác một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thông suốt. Vị ấy dùng trọn cả ngày để trình bày pháp cho các người khác, *bỏ phế*

sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an ***chỉ***. Này Tỷ-kheo, đấy gọi là **Tỷ-kheo thuyết trình nhiều, nhưng không sống theo pháp.**

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị ấy dùng trọn cả ngày để tụng học, *bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ*. Này Tỷ-kheo, đây gọi là **Tỷ-kheo đọc tụng nhiều, nhưng không sống theo pháp.**

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với tâm tùy tiện, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị ấy dùng trọn cả ngày suy tầm về pháp, *bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ*. Này Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo suy tầm nhiều, nhưng không sống theo pháp.

6. Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, tức là Khế kinh, Ứng dụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. Vị ấy **không dùng trọn cả ngày để học thuộc lòng pháp, không phế bỏ sống độc cư an tịnh, nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ.** Này Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống theo pháp.

7. Này Tỷ-kheo, như vậy ta đã thuyết về học thuộc lòng nhiều, đã thuyết về thuyết trình nhiều, đã thuyết về thuyết tụng nhiều, đã thuyết về suy tầm nhiều, đã thuyết về sống theo pháp.

Này Tỷ-kheo, điều gì bậc Đạo Sư cần phải làm cho các đệ tử vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ khởi lên, các điều ấy, Ta đã làm cho các Thầy. Này Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống. Này Tỷ-kheo, **hãy tu Thiền, chớ có phóng dật,** chớ có để về sau sẽ phải hối tiếc. Đấy là lời giáo giới của Ta cho các Thầy.

SỐNG THEO PHÁP 2 – *Tăng* II, 448

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- "Sống theo pháp, sống theo pháp", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là vị Tỷ kheo sống theo pháp?

2. - Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, tức là Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị

tăng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng, *nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo học thuộc lòng nhiều, nhưng không sống theo pháp.

3. Lại nữa, đây các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các người khác một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã học thuộc lòng, *nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo, thuyết trình nhiều, nhưng không sống theo pháp.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng, *nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đọc tụng nhiều, nhưng không sống theo pháp.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như được nghe, như đã được học thuộc lòng, *nhưng không rõ biết mục đích tối thượng với trí tuệ*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo suy tầm nhiều nhưng không sống theo pháp.

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, tức là Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng. Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị

tằng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng, **và biết mục đích tối thượng với trí tuệ**. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống theo pháp.

7. Này các Tỷ-kheo, như vậy Ta đã thuyết về học thuộc lòng nhiều, đã thuyết về thuyết trình nhiều, đã thuyết về đọc tụng nhiều, đã thuyết về suy tầm nhiều, đã thuyết về sống theo pháp.

Này các Tỷ-kheo, điều gì bậc Đạo Sư cần phải làm cho các đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ khởi lên, các điều ấy, Ta đã làm cho các Thầy. Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống. Này các Tỷ-kheo, hãy tu Thiền, chớ có phóng dật, chớ có để về sau phải hối tiếc. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Thầy.

414 Sống đạt địa vị chư Thiên, Phạm Thiên...- Kinh NGÀY TRAI GIỚI – Tăng II, 168

NGÀY TRAI GIỚI – *Tăng* II, 168

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Pubbàràma trong lâu đài của mẹ Migàrà. Lúc bấy giờ, Thế Tôn nhân ngày lễ trai giới, đang ngồi có chúng Tỷ-kheo vây quanh. Sau khi nhìn quanh chúng Tỷ-kheo đang im lặng, im lặng, rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- ⇒ *Không nói lời phù phiếm, là hội chúng này; Không nói lời vô ích, này các Tỷ-kheo, là hội chúng này, thanh tịnh, an lập trên căn bản. Chúng Tỷ-kheo này như vậy, này các Tỷ-kheo, hội chúng này như vậy, này các Tỷ-kheo; hội chúng như vậy khó tìm được ở đời!*
- ⇒ *Chúng Tỷ-kheo này như vậy, hội chúng như vậy, đáng được tôn trọng, đáng được cung kính, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.*
- ⇒ *Chúng Tỷ-kheo này như vậy, hội chúng này như vậy dầu cho ít, được lợi nhiều, còn cho nhiều, lại được lợi nhiều hơn nữa.*

⇒ *Chúng Tỷ-kheo này như vậy, Hội chúng này như vậy, nếu phải đi do một tuần để được yết kiến cũng nên đi, dầu có phải mang theo trên vai túi đựng đồ ăn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là chúng Tỷ-kheo này.*

2. Này các Tỷ-kheo,

- *Có những Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị chư Thiên.*
- *Có những Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị Phạm Thiên.*
- *Có những Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị Bất động.*
- *Có những Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được Thánh vị.*

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị chư Thiên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục … chứng và trú Sơ Thiền … Thiền thứ hai … Thiền thứ ba … chứng và trú Thiền thứ tư và an trú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đạt được địa vị chư Thiên.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Phạm Thiên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với tâm cùng khởi với từ - biến mãn một phương và an trú … với tâm cùng khởi với bi … với tâm cùng khởi với hỷ … với tâm cùng khởi với xả, biến mãn một phương và an trú. Cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên thế giới, vị ấy biến mãn với tâm cùng khởi với xả, quảng đại, đại hành, vô biên, không hận, không sân. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Phạm Thiên.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Bất động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo sau khi vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, sau khi chấm dứt các tưởng chướng ngại, sau khi không tác ý các tưởng sai biệt, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên" chứng đạt và an trú "Không vô biên xứ". Sau khi vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú "Thức vô biên xứ". Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Không có vật gì" chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi

tưởng phi phi tưởng xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo khéo chứng đạt Bất động.

6. - Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo chứng đạt địa vị bậc Thánh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri: "***Đây là khổ"*** … như thật quán tri: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đạt được địa vị bậc Thánh.

415 Sống ở rừng núi cần phải... - Kinh GULISSANI – 69 Trung II, 281

KINH GULISSANI

– Bài kinh số 69 –* Trung *II, 281

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại Kalandakanivapa (chỗ nuôi dưỡng sóc). Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo Gulissani là vị sống tại rừng núi, hành động thô tháo đã đến giữa Tăng chúng do một vài công vụ. Ở đây, Tôn giả Sariputta (Xá-lợi-phất) nhân vì Tỷ-kheo Gulissani, bảo các Tỷ-kheo:

– Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi đến trú giữa chúng Tăng phải biết tôn trọng, cung kính các đồng Phạm hạnh. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng không biết tôn trọng, cung kính các đồng Phạm hạnh, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: *"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích, nay Tôn giả ấy lại không tôn trọng, cung kính các đồng Phạm hạnh! "* Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo

sống ở rừng núi đến trú giữa chúng Tăng, phải biết tôn trọng cung kính các đồng Phạm hạnh.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, phải biết khéo léo về chỗ ngồi, nghĩ rằng: "Ta sẽ ngồi, không có chiếm lấy (chỗ ngồi) các Thượng tọa Tỷ-kheo, không có trục xuất chỗ ngồi của các niên thiếu Tỷ-kheo. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, không biết khéo xử về chỗ ngồi, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: *"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại không biết hành động như pháp! "* Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng phải biết khéo xử về chỗ ngồi.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo, sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, không nên vào làng quá sớm và trở về ban ngày. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chư Tăng, nếu vào làng quá sớm và trở về ban ngày, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: *"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại vào làng quá sớm và trở về ban ngày"*. Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng

Tăng không nên vào làng quá sớm, và trở về ban ngày.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo, sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, không nên đi đến các gia đình trước buổi ăn hay sau buổi ăn. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, đi đến các gia đình trước buổi ăn hay sau buổi ăn, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: *"Có phải Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích, lại đi phí thời giờ quá nhiều, và xử sự như vậy đối với chúng Tăng?"* Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, không nên đi đến các gia đình trước buổi ăn hay sau buổi ăn.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng không nên trạo cử, dao động. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng mà trạo cử, dao động, thời sẽ có người nói về vị ấy như sau: *"Có phải Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích, lại trạo cử, dao động quá nhiều và xử sự như vậy đối với chúng Tăng?"* Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, không nên trạo cử, dao động.

Này Chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi đến trú giữa chúng Tăng, không nên nói nhiều lời và nói tạp nhạp. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi đến trú giữa chúng Tăng, nói nhiều lời và nói tạp nhạp thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: *"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại nói nhiều lời và nói tạp nhạp!* " Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng không nên nói nhiều lời và nói tạp nhạp.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi đến trú giữa chúng Tăng, phải là người dễ nói và là người thiện hữu. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi đến trú giữa chúng Tăng là người khó nói và là người ác hữu, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: *"Nào có tốt gì nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại khó nói và là người ác hữu! "* Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, phải là người dễ nói và là người thiện hữu.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải thủ hộ các căn. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi không thủ hộ các căn, thời có người

sẽ nói về vị ấy như sau: "Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại không thủ hộ các căn! " Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải thủ hộ các căn.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải tiết độ trong sự ăn uống. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi không có tiết độ trong sự ăn uống, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: "Nào có tốt gì nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại không có tiết độ trong sự ăn uống! " Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải có tiết độ trong sự ăn uống.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải chú tâm cảnh giác. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi không chú tâm cảnh giác thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: "Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại không chú tâm cảnh giác! " Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải chú tâm cảnh giác.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải tinh cần tinh tấn. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi mà biếng nhác, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: "Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại biếng nhác! " Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải tinh cần tinh tấn.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải chánh niệm tỉnh giác. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi mà thất niệm, thời sẽ có người nói về vị ấy như sau: "Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại thất niệm! ". Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, cần phải chánh niệm tỉnh giác.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải có Thiền định. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi không có Thiền định, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: "Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại không có Thiền định! " Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải có Thiền

định.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải có trí tuệ. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi chỉ có liệt tuệ, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: "Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại chỉ có liệt tuệ! " Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải có trí tuệ.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải thực tập thắng pháp (abhidhamma), thắng luật (abhivinaya). Này chư Hiền, sẽ có người hỏi Tỷ-kheo sống ở rừng núi về thắng pháp, thắng luật. Nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi được hỏi về thắng pháp, thắng luật mà không thể trả lời được, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: *"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này, được hỏi về thắng pháp thắng luật lại không có thể trả lời được! "* Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải có thực tập thắng pháp, thắng luật.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải thực tập các pháp tịch tịnh giải thoát

(santavimokha), vượt khỏi các sắc pháp, và các vô sắc pháp. Này chư Hiền, sẽ có người hỏi Tỷ-kheo sống ở rừng núi về các pháp tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp, các vô sắc pháp. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi được hỏi về các pháp tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp mà không thể trả lời được, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: *"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này được hỏi về các pháp tịch tịnh giải thoát lại không có thể trả lời được! "* Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải thực tập các pháp tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần phải thực tập các pháp thượng nhân. Này chư Hiền, sẽ có người hỏi Tỷ-kheo về những pháp thượng nhân. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi được hỏi về các pháp thượng nhân mà không thể trả lời được, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: *"Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng; hành động theo sở thích; nay Tôn giả này được hỏi về những pháp thượng nhân lại không có thể trả lời được"*. Như vậy sẽ có người nói về vị ấy. Do vậy Tỷ-kheo sống ở rừng núi cần

phải thực tập các pháp thượng nhân.

Khi được nói vậy, Tôn giả Mahamoggallana nói với Tôn giả Sariputta như sau:

– Hiền giả Sariputta, các pháp này cần phải được chấp trì và thực tập chỉ bởi Tỷ-kheo sống ở rừng núi hay bởi Tỷ-kheo sống ở gần thôn làng?

– Hiền giả Moggallana, các pháp này cần được phải chấp trì và thực tập bởi Tỷ-kheo sống ở rừng núi, huống chi Tỷ-kheo sống gần thôn làng!

416 Sức mạnh của người tu - Kinh TÓM LƯỢC – Tăng II, 304

TÓM LƯỢC – *Tăng* II, 304

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi tại Jetavana, vườn ông Anàthapindika. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này, các bậc Hữu học. Thế nào là năm? Tín lực, tàm lực, quý lực, tấn lực, tuệ lực. Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này của bậc hữu học.

3. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

- "Tôi sẽ thành tựu **tín** lực, được gọi là hữu học lực.
- Tôi sẽ thành tựu **tàm** lực, được gọi là hữu học lực.

- Tôi sẽ thành tựu **quý** lực, được gọi là hữu học lực.
- Tôi sẽ thành tựu tinh **tấn** lực, được gọi là hữu học lực.
- Tôi sẽ thành tựu **tuệ** lực, được gọi là hữu học lực".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

417 Sự khác biệt giữa vị Tỷ kheo và người xin ăn - Kinh Bhikkhaka – Tương I, 400

Bhikkhaka – *Tương* I, 400

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) Rồi Bà-la-môn Bhikkhaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi một bên.

3) Ngồi một bên Bà-la-môn Bhikkhaka bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, con là người khất thực và Tôn giả cũng là người khất thực. Vậy có ***sự sai khác gì*** *giữa chúng ta?*

(Thế Tôn):

> *4) Không phải ai xin ăn,*
> *Cũng gọi là khất sĩ.*
> *Nếu chấp trì độc pháp,*
> *Không còn gọi Tỷ-kheo.*
>
> *Ai sống ở đời này,*

Từ bỏ các phước báo,
Đoạn trừ mọi ác pháp,
Hành trì theo Phạm hạnh,
Sống đời sống chánh trí,
Vị ấy xứng "Tỷ-kheo".

5) Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Bhikkhaka bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

418 Tai hại khi sống quá lâu tại một chỗ - Kinh SỐNG QUÁ LÂU 1 – Tăng II, 725

SỐNG QUÁ LÂU 1 – *Tăng* II, 725

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, nếu sống quá lâu tại một chỗ.

2. Thế nào là năm?

- Đồ dùng nhiều, cất chứa nhiều đồ dùng;
- Nhiều dược phẩm, cất chứa nhiều dược phẩm;
- Nhiều việc làm, nhiều công việc phải làm, không khéo léo trong những công việc gì phải làm;
- Sống lẫn lộn với gia chủ xuất gia, tùy thuận trong sự liên hệ với gia chủ;
- Và khi ra đi bỏ trú xứ ấy, ra đi với sự luyến tiếc.

Này các Tỷ-kheo, đó là năm nguy hại nếu sống quá lâu tại một chỗ.

3. Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, nếu sống đồng đều tại một chỗ.

4. Thế nào là năm?

- Đồ dùng không nhiều, không cất chứa nhiều đồ dùng;
- Dược phẩm không nhiều, không cất chứa nhiều dược phẩm;
- Không có nhiều việc làm, không nhiều công việc phải làm, khéo léo trong những công việc phải làm;
- Không sống lẫn lộn với gia chủ xuất gia, không tùy thuận trong sự liên hệ với gia chủ;
- Và khi ra đi bỏ trú xứ ấy, ra đi không với sự luyến tiếc.

Này các Tỷ-kheo, đó là năm lợi ích nếu sống đồng đều tại một chỗ.

SỐNG QUÁ LÂU 2 – *Tăng* II, 725

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, nếu sống quá lâu tại một chỗ.

2. Thế nào là năm?

- Xan tham đối với trú xứ;
- Xan tham đối với gia đình;
- Xan tham đối với đồ vật cúng dường;
- Xan tham đối với công đức;

- Xan tham đối với pháp.

Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, nếu sống quá lâu tại một chỗ.

3. Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, nếu sống đồng đều tại một chỗ.

4. Thế nào là năm?

- Không xan tham đối với trú xứ;
- Không xan tham đối với gia đình;
- Không xan tham đối với đồ được cúng dường;
- Không xan tham đối với công đức;
- Không xan tham đối với pháp.

Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, nếu sống đồng đều tại một chỗ.

419 Tu tập - Vô lượng tâm định - Kinh NGUỒN SANH PHƯỚC 1 – Tăng I, 656

NGUỒN SANH PHƯỚC 1 – *Tăng* I, 656 (VỚI CƯ SĨ)

1. Nhân duyên ở Sàvatthi

2. - Có bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này đem lại an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Thế nào là bốn?

- Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ y của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện đem lại an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.
- Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ đồ ăn khất thực của ai...
- Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ trú xứ của ai...

- Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ dược phẩm trị bệnh của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện đem lại an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

2. Này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì để nắm lấy một số lượng phước thiện, và nói rằng: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục đem đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc"; vì rằng cả khối phước thiện lớn được xem là vô số vô lượng.

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn, thật không dễ gì để nắm lấy một số lượng nước và nói rằng: "Có chừng ấy thùng nước, hay có chừng ấy trăm thùng nước, hay có chừng ấy ngàn thùng nước, hay có chừng ấy trăm ngàn thùng nước"; vì rằng cả khối lượng lớn nước được xem là vô số, vô lượng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì nắm lấy một số lượng phước thiện và nói rằng: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh

thiện, đem lại an lạc thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục, đem đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc; vì rằng cả khối phước thiện lớn được xem là vô số vô lượng.

4. Biển lớn không hạn lượng,
Hồ lớn nhiều sợ hãi,
Là kho tàng cất giữ,
Vô số lượng châu báu,
Cũng là chỗ trú ẩn,
Vô số các loại cá,
Là chỗ các sông lớn,
Quy tụ chảy ra biển.

Cũng vậy người bố thí,
Đồ ăn và đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Chỗ ngồi và thảm nệm,
Bậc Hiền thí như vậy,
Phước đức ùa chảy đến,
Như sông dẫn dòng nước,
Ùa chảy vào bể cả.

420 Tu tập - 10 pháp phải luôn quán sát - Kinh CÁC PHÁP – Tăng IV, 357

CÁC PHÁP – *Tăng* IV, 357

1. - Này các Tỷ-kheo, **có mười pháp này, vị xuất gia phải luôn luôn quán sát.**

2. Thế nào là mười?

Người xuất gia phải luôn luôn quán sát:

11. *"Ta nay đi đến tình trạng là người không có giai cấp" (mất hết giai cấp).*
12. *"Đời sống của ta tùy thuộc vào người khác."*
13. *"Nay cử chỉ uy nghi của ta cần phải thay đổi "*
14. *"Không biết tự ngã có chỉ trích ta về giới hạnh không? "*
15. *"Không biết các đồng Phạm hạnh có trí, sau khi tìm hiểu, có chỉ thích ta về giới hạnh không? "*
16. *"Mọi sự vật khả ái, khả ý của ta bị đổi khác, bị biến hoại".*
17. *"Ta là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là thai tạng của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ quy hướng của nghiệp. Phàm nghiệp gì ta sẽ làm, thiện hay ác ta sẽ thừa tự nghiệp ấy".*

18. *"Đêm ngày trôi qua bên ta và nay ta đã thành người như thế nào?*
19. *"Ta cần phải cố gắng hoan hỷ trong ngôi nhà trống không hay không? "*
20. *"Ta có chứng được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh không, để đến những ngày cuối cùng, các đồng Phạm hạnh có hỏi, ta sẽ không có xấu hổ? "*

Này các Tỷ-kheo, mười pháp này, vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát.

421 Tu tập - 10 pháp tác thành hoà ái trong Tăng chúng - Kinh ĐẤU TRANH – Tăng IV, 358

ĐẤU TRANH – *Tăng* IV, 358

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về, cùng nhau ngồi hội họp trong hội trường, cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, sống đã thương nhau với binh khí miệng, lưỡi.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến hội trường, sau khi đến. Ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

2. - *Này các Tỷ-kheo, nay các thầy họp, bàn đến vấn đề gì? Câu chuyện gì giữa Thầy đã bị gián đoạn?*

- Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về, chúng con ngồi hội họp trong hội trường, cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, sống đã thương nhau với binh khí miệng lưỡi.

- Này các Tỷ-kheo, thật là không xứng đáng cho các Thầy, các thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại sống cạnh tranh, luận tranh đấu tranh, đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi.

Này các Tỷ-kheo, có **mười** pháp này, cần phải ghi nhớ tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

Thế nào là mười?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có **giới**, sống được chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Patimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Phàm vị Tỷ-kheo nào có giới, sống chế ngự... trong các học pháp: Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính hòa hợp, nhất trí.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ kheo có **nghe nhiều**, thọ trì điều đã được nghe, cất giữ điều đã nghe. Những pháp gì, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì, đã đọc tụng bằng lời, đã quán sát với ý, đã

khéo thông đạt nhờ chánh kiến. Này các Tỷ-kheo, phàm vị Tỷ-kheo nào nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe... khéo thông đạt nhờ chánh kiến. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính ... hòa hợp, nhất trí.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **làm bạn với thiện**, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo nào làm bạn với thiện... giao thiệp với thiện. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **dễ nói**, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Này các Tỷ-kheo, vì rằng vị Tỷ-kheo nào dễ nói... khéo chấp nhận những lời giáo giới. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phàm có những công việc cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ đối với các đồng Phạm hạnh. Ở đây, vị ấy **khéo léo và tinh cần,** thành tựu sự suy tư đến các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào phàm có những công việc gì... vừa đủ để tổ chức tương ái... hòa hợp, nhất trí.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **ưa pháp**, cùng nói chuyện một cách dễ thương, vô cùng hân hoan trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào ưa Pháp... trong thắng Luật. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái.. hòa hợp, nhất trí.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần, **tinh tấn**, đoạn trừ các pháp bất diệt, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào sống tinh cần, tinh tấn... đối với các thiện pháp. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **biết đủ** đối với các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sáng tọa, dược phẩm trị bệnh. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào biết đủ... dược phẩm trị bệnh. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **chánh niệm** thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức niệm tùy niệm việc đã làm từ lâu, đã nói từ lâu... Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào chánh niệm... đã nói từ lâu. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **có trí tuệ**, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào có trí tuệ, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

422 Tu tập - 10 vị hộ pháp - Kinh VỊ HỘ TRÌ 1 – Tăng IV, 266

VỊ HỘ TRÌ 1 – *Tăng* IV, 266

1. - Này các Tỷ-kheo, **hãy trú với vị hộ trì, chớ trú không có vị hộ trì. Này các Tỷ-kheo, đau khổ là người sống không có vị hộ trì. Này các Tỷ-kheo, mười pháp này tạo thành vị hộ trì.** Thế nào là mười?

2. Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo có **giới**, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi, chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này có giới, sống chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **nghe nhiều**, thọ trì những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe. Những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát

với ý, đã thể nhập với chánh kiến. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **làm bạn với thiện**, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào làm nào bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

5.Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **dễ nói**, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn, và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đối với các vị đồng Phạm Hạnh; ở đây, vị ấy **khéo léo và tinh cần**, thành tựu sự quán sát các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào, phàm có những công việc gì... vừa đủ để tổ chức. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **ưa pháp**, cùng nói chuyện một cách dễ thương, hân hoan trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào ưa pháp, cùng nói chuyện một

cách dễ thương, hân hoan trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần **tinh tấn**, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực kiên trì không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **biết đủ** đối với các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào biết đủ đối với các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **chánh niệm**, thành tựu niệm tuệ tối thắng ức niệm, tùy niệm việc đã làm từ lâu, đã nói từ lâu. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào chánh niệm... đã nói từ lâu; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có **trí tuệ**, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận

khổ đau. Này các Tỷ-kheo, phẩm Tỷ-kheo nào có trí tuệ... đoạn tận khổ đau; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, hãy trú với vị hộ trì, chớ trú không có vị hộ trì. Này các Tỷ-kheo, đau khổ là người trú không có vị hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, đây là mười pháp tác thành vị hộ trì.

423 Tu tập - 4 pháp cần liễu tri với thắng trí - Kinh THẮNG TRÍ – Tăng II, 287

THẮNG TRÍ – *Tăng* II, 287

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này. Thế nào là bốn?

- Này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải liễu tri với thắng trí;
- Này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải đoạn tận với thắng trí;
- Này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải tu tập với thằng trí;
- Này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải chứng ngộ với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải liễu tri với thắng trí?

➡ **Năm thủ uẩn,** những pháp này được gọi là những pháp cần phải liễu tri với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải đoạn tận với thắng trí?

➡ **Vô minh và hữu ái**, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải tu tập với thắng trí?

- ➨ **Chỉ và quán**, những pháp này được gọi là những pháp cần phải tu tập với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải chứng ngộ với thắng trí?

- ➨ **Minh và giải thoát**, những pháp này được gọi là những pháp cần phải chứng ngộ với thắng trí.

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này.

424 Tu tập - 4 sợ hãi - Kinh PHẠM TỘI 2 – Tăng II, 275

PHẠM TỘI 2 – *Tăng* II, 275

1.- Này các Tỷ-kheo, có bốn sợ hãi phạm tội này. Thế nào là bốn?

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, người ta bắt được một người ăn trộm, một người phạm tội, dắt đến cho nhà vua và thưa: "Thưa Đại vương, đây là người ăn trộm, đây là người phạm tội. Đại vương hãy gia phạt người ấy theo hình phạt nào Đại vương muốn". Vua ấy nói như sau: "Các ông hãy đem người này, lấy dây thật chắc trói cánh tay người này thật chặt lại về phía sau. Cạo đầu người ấy đi, dắt người ấy đi xung quanh với một cái trống, có tiếng chát tai, đi từ đường này đến đường khác, từ ngã ba này đến ngã ba khác, dắt người ấy ra khỏi cửa thành phía Nam, và hãy chặt đầu người ấy tại thành phía nam". Những người của vua, lấy dây thật chắc trói cánh tay nó thật chặt lại về phía sau, cạo trọc đầu, dắt nó đi xung quanh với một cái trống, có tiếng chát tai, đi từ đường này đến đường khác, từ ngã ba này đến ngã ba khác, dắt người ấy ra khỏi cửa thành phía Nam, và hãy chặt đầu người ấy tại thành phía Nam. Tại đấy, có một người đứng một bên suy nghĩ như sau: "Thật sự

người này đã làm một điều ác đáng bị quở trách, đáng bị chém đầu. Vì rằng những người của vua lấy dây thật chắc trói cánh tay nó thật chặt lại về phía sau, cạo trọc đầu, dắt nó đi xung quanh với một cái trống, có tiếng chát tai, đi từ đường này đến đường khác, từ ngã ba này đến ngã ba khác, dắt người ấy ra khỏi cửa thành phía Nam, và hãy chặt đầu người ấy tại thành phía Nam. Chắc chắn ta chớ có làm nghiệp ác như vậy, đáng bị quở trách, đáng bị chém đầu".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, các **tưởng sợ hãi** sắc bén như vậy, được an trú, thời trong những pháp, tội ba-la-di được chờ đợi như sau về vị ấy: *Nếu không phạm tội, thời không rơi vào tội ba-la-di; nếu đã phạm tội, thời sẽ như pháp sám hối pháp ba-la-di.*

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, có người mang áo vải đen, xả bối tóc xuống, mang trên vai một cái hèo và đi đến trước đại chúng và nói như sau: "Thưa quý vị, tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quở trách, đáng bị đánh hèo. Do vậy tôi xin đặt mình theo sở thích của quý vị". Rồi một người đứng một bên suy nghĩ như sau: "Thật sự, người này đã làm một điều ác đáng bị quở trách, đáng bị đánh hèo. Vì rằng, người ấy đã mang áo vải đen, xả bối tóc xuống, mang trên vai một cái hèo và đi đến trước đại chúng và nói như sau:

"Thưa quý vị, tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quở trách, đáng bị đánh hèo. Do vậy tôi xin đặt mình theo sở thích của quý vị". Vậy chắc chắn ta chớ có làm nghiệp ác như vậy, đáng bị quở trách, đáng bị đánh hèo".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, các **tưởng sợ hãi** sắc bén như vậy, được an trú, thời trong những pháp tăng tàn, được chờ đợi như sau về vị ấy: "Nếu không phạm tội thời sẽ không rơi vào tội tăng tàn. Nếu phạm tội thời sẽ như pháp phát lộ tội tăng tàn".

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, có người mang áo vải đen, xả bối tóc xuống, mang theo trên vai một bị đồ ăn và đi đến trước đại chúng và nói như sau: "Thưa quý vị, tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quở trách, đáng bị hình phạt. Do vậy tôi xin đặt mình theo sở thích của quý vị". Rồi một người đứng một bên suy nghĩ như sau: "Thật sự, người này đã làm một điều ác đáng bị quở trách, đáng bị hình phạt. Vì rằng người ấy đã mang áo vải đen, xả bối tóc xuống, mang theo trên vai một bị đồ ăn và đi đến trước đại chúng và nói như sau: "Thưa quý vị, tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quở trách, đáng bị hình phạt. Do vậy tôi xin đặt mình theo sở thích của quý vị". Vậy chắc

chắn ta chớ có làm nghiệp ác như vậy, đáng bị quở trách, đáng bị hình phạt".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, các **tưởng sợ hãi** sắc bén như vậy, được an trú, thời trong những pháp pàcittiyà ba-dật-đề, được chờ đợi như sau về vị ấy: "Nếu không phạm tội thời sẽ không rơi vào tội pàcittiyà. Nếu phạm tội thời sẽ như pháp phát lộ tội pàcittiyà".

4. Ví như, này các Tỷ-kheo, có người mang áo vải đen, xả bối tóc xuống, đi đến trước đại chúng và nói như sau: "Thưa quý vị, tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quở trách, đáng bị phê bình. Do vậy tôi xin đặt mình theo sở thích của quý vị". Rồi một người đứng một bên suy nghĩ như sau: "Thật sự, người này đã làm một điều ác đáng bị quở trách, đáng bị phê bình. Vì rằng người này mang áo vải đen, xả bối tóc xuống, đi đến trước đại chúng và nói như sau: "Thưa quý vị, tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quở trách, đáng bị phê bình. Do vậy tôi xin đặt mình theo sở thích của quý vị". Vậy chắc chắn ta chớ có làm nghiệp ác như vậy, đáng bị quở trách, đáng bị phê bình".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, các **tưởng sợ hãi** sắc bén như vậy, được an trú, thời trong những pháp pàtidesaniya (cần phải phát lộ) được chờ đợi như sau: Nếu không phạm

tội thời sẽ không rơi vào phạm tội pàtidesaniya. Nếu phạm tội thời sẽ như pháp sám hối, pháp pàtidesaniya.

Này các Tỷ-kheo, có bốn sợ hãi phạm tội này.

425 Tu tập - 4 sợ hãi - Kinh TỰ TRÁCH – Tăng II, 46

TỰ TRÁCH – *Tăng* II, 46

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn sự sợ hãi này. Thế nào là bốn?

- Sợ hãi tự mình trách,
- Sợ hãi người khác trách,
- Sợ hãi hình phạt,
- Sợ hãi ác thú.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự sợ hãi tự mình trách?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người suy xét: "Nếu thân ta làm ác, lời nói ta ác, ý nghĩa ta ác, thời tự ngã có thể trách ta về phương diện giới: "Sao lại làm nghiệp ấy?".
- Người ấy do sợ hãi tự trách, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm lành, đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói lành, đoạn tận ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ lành; sống tự ngã trong sạch. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sợ hãi tự trách.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là <u>sợ hãi về người khác trách</u>?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người suy xét: "Nếu thân ta làm ác, lời nói ta ác, ý nghĩ ta ác, thời người khác có thể trách ta về phương diện giới: "Sao lại làm nghiệp ấy?".
- Người ấy do sợ hãi người khác trách, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm lành, đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói lành, đoạn tận ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ lành; sống tự ngã trong sạch. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sợ hãi người khác trách.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là <u>sợ hãi hình phạt</u>?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thấy vua chúa khi bắt được người ăn trộm, kẻ đi cướp đường, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân, họ xẻo tai, họ cắt mũi, họ dùng hình phạt vạc dầu, họ dùng hình phạt bối đồi hình (xẻo đỉnh đầu thành hình con sò), họ dùng hình phạt la hầu khẩu hình (lấy xương và thịt cho rộng ra, rồi đổ dầu sôi vào miệng), hỏa man hình (lấy lửa đốt thành vòng hoa), đốt tay, lấy rơm bện lại rồi siết chặt, lấy vỏ cây làm áo, hình phạt con dê núi, lấy câu móc vào thịt, quẳng sắt chảy trên thân đầy vết thương rồi

chà mạnh, chuyển hình (bắt nằm dưới đất, đâm một gậy sắt qua hai lỗ tai rồi xoay tròn), cao đạp đài (lột da phần trên, lấy chày giã cho nát thân). Họ tưới bằng dầu sôi, họ cho chó ăn, họ đóng cọc những người sống, họ lấy gương chặt đầu.

- Người ấy suy nghĩ như sau: "Do nhân làm các nghiệp ác như vậy, các vua chúa khi bắt được người ăn trộm, kẻ đi cướp đường, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác … họ lấy gươm chặt đầu". Người ấy vì sợ hãi sự sợ hãi hình phạt, không có đi ăn trộm, cướp tài sản người khác.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sự sợ hãi hình phạt.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự <u>sợ hãi ác thú</u>?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người suy nghĩ như sau: "Với ai thân làm ác, có ác dị thục trong tương lai, với ai lời nói ác … với ai ý nghĩ ác, có ác dị thục trong tương lai. Làm thế nào cho ta sau khi thân hoại mạng chung, không có sanh tại cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?".
- Người ấy vì sợ hãi ác thú, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm lành; đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói lành; đoạn tận ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ lành; sống với tự ngã trong sạch. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sợ hãi ác thú.

Này các Tỷ-kheo, có bốn sợ hãi này.

426 Tu tập - 4 truyền thống bậc Thánh - Kinh TRUYỀN THỐNG – Tăng I, 600

TRUYỀN THỐNG – *Tăng* I, 600

1. - Có **bốn truyền thống bậc Thánh** này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách. Thế nào là bốn?

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại y nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại y nào, không vì nhân y phục rơi vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp.
- Nếu không được y, không có lo âu tiếc nuối;
- Nếu được y không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ y,
- Không vì biết đủ với bất cứ loại y nào, không có khen mình chê người.
- Ai ở đây, khôn khéo (thiện xảo), không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo,

đấy gọi là Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thống, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

❖ Lại nữa, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào, không vì nhân khất thực rơi vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp. Nếu không được đồ ăn khất thực, không có lo âu tiếc nuối;
- Nếu được đồ ăn khất thực, không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ đồ ăn khất thực,
- Không vì biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào, không có khen mình, chê người.
- Ai ở đây khôn khéo (thiện xảo), không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thống, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

❖ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại sàng tọa nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại sàng tọa nào, không vì nhân sàng tọa rời vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp.

- Nếu không được sàng tọa, không có lo âu tiếc nuối;
- Nếu được sàng tọa, không có tham lam, mê say, đắm đuối; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ sàng tọa,
- Không vì biết đủ đối với bất cứ loại sàng toạ nào mà khen mình chê người.
- Ai ở đây khôn khéo, (thiện xảo), không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Tỷ-kheo đứng ở trên Thánh truyền thống kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

❖ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích tu tập, vui thích tu tập, ưa thích đoạn tận, vui thích đoạn tận, nhưng không vì ưa thích tu tập, vui thích tu tập, ưa thích đoạn tận, vui thích đoạn tận mà khen mình chê người. Ai ở đây khôn khéo, không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng trên Thánh truyền thống, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

Bốn truyền thống bậc Thánh này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách.

2. Thành tựu bốn **Thánh truyền thống** này, này các Tỷ-kheo:

- Nếu Tỷ-kheo trú ở phương Đông, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Nếu trú ở phương Tây, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Nếu trú ở phương Bắc, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Nếu trú ở phương Nam, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy.
- Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì **bậc trí nhiếp phục không hoan hỷ và hoan hỷ.**

3. Hoan hỷ không nhiếp phục,
Không nhiếp phục bậc trí,
Không hoan hỷ không nhiếp,
Không nhiếp phục bậc trí,
Bậc trí nhiếp phục được,
Nhiếp phục không hoan hỷ.
Vị xóa bỏ mọi nghiệp,
Trừ khử và ngăn chặn,
Như vàng ròng Diêm-phù.

Ai xứng đáng cất giữ?
Chư Thiên khen vị ấy,
Phạm thiên cũng tán thán.

427 Tu tập - 5 biết nghe, biết sát hại, biết.. - Kinh BIẾT NGHE – Tăng II, 573

BIẾT NGHE – *Tăng* II, 573

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết nghe, biết sát hại, biết phòng hộ, biết kham nhẫn, biết đi đến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết nghe?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai làm một công tác hoặc đã làm từ trước, hoặc chưa làm từ trước, nhiệt tâm tác ý, hoàn toàn chú tâm, lóng tai và nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết sát hại?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, giết voi, giết kẻ cưỡi voi, giết ngựa, giết

kẻ cưỡi ngựa, phá xe, giết kẻ cưỡi xe, giết các bộ binh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết sát hại.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết phòng hộ?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đi đến chiến trận, con voi của vua phòng hộ phần thân trước, phòng hộ phần thân sau, phòng hộ đầu, phòng hộ tai, phòng hộ ngà, phòng hộ vòi, phòng hộ đuôi, phòng hộ người cưỡi voi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết phòng hộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết kham nhẫn?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua khi lâm trận, kham nhẫn bị thương đâm, kham nhẫn bị kiếm đâm, kham nhẫn bị trúng tên, kham nhẫn các thứ tiếng, như tiếng trống lớn, tiếng thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết kham nhẫn.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết đi đến?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài (huấn luyện voi) sai đi về hướng nào, hoặc trước kia đã có đi, hay trước kia chưa có đi, liền mau mắn đi về chỗ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết đi đến.

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng là của vua, là tài sản của vua, và được gọi là một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, vị Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người *biết* ***nghe***, *biết* ***sát hại***, *biết* ***phòng hộ***, *biết* ***kham nhẫn***, *biết* ***đi đến***.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết nghe?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi Pháp và Luật do Như Lai thuyết được thuyết giảng, nhiệt tâm, tác ý, hoàn toàn chú tâm lắng tai nghe pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết sát hại?

10. Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các dục tầm đã khởi lên, không có gìn giữ, nhưng từ bỏ, gột sạch, làm cho hoại diệt, làm cho đi đến không hiện hữu; đối với sân tầm đã sanh...đối với các hại tầm đã sanh...đối với các pháp ác, bất thiện đã sanh hay chưa sanh, không có gìn giữ nhưng từ bỏ, gột sạch, làm cho hoại diệt, làm cho đi đến không hiện hữu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sát hại.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết phòng hộ?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì nhãn căn không được bảo vệ, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng...khi mũi ngửi hương...khi lưỡi nếm vị...khi thân cảm xúc...khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này các Ty-kheo, là Tỷ-kheo biết phòng hộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết kham nhẫn?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn lạnh, nóng, đói khát, sự xúc phạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, những cách nói mạ ly, phỉ báng, các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khốc liệt, nhói đau, chói đau, không sung sướng, không thích thú, chết điếng người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo kham nhẫn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo biết đi đến?

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, phương hướng nào trước kia chưa từng đi, tại đây mọi hành được chỉ tịnh, mọi sanh y được từ bỏ, ái được đoạn diệt, ly tham, hoại diệt, Niết-bàn, vị ấy đi đến chỗ ấy một cách mau chóng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là vị Tỷ-kheo biết đi đến.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

428 Tu tập - 7 pháp định tư lương - Kinh XÀ–NI–SA – 18 Trường II, 53

KINH XÀNISA

(JANAVASABHA SUTTANTA)

– *Bài kinh số 18* – Trường *II, 53*

I

1. Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Nàdika (bộ lạc Na-đề-ca) tại Ginjakàvasatha (nhà làm bằng gạch). Lúc bấy giờ, Thế Tôn thường hay tuyên bố về vấn đề tái sanh của những tín đồ đã sống, đã từ trần và đã mệnh chung trong các bộ lạc xung quanh như bộ lạc Kàsi (Ca-thi), Kosala (Câu-tát-la), Vajjì (Bạt-kỳ), Malla (Mạt-la), Ceti (Chi-đề), Vansa (Bạt-sa), Kuru (Câu-lâu), Pancàla (Ban-giá-la), Maccha (Bà-sá-la) Sùrasena (Mậu-ba-tây-na):

- Vị này sanh ra tại chỗ này! Vị kia sanh ra tại chỗ kia. Hơn năm mươi vị tín đồ ở Nàdika đã từ trần, đã mệnh chung với năm hạ phần kiết sử đã được đoạn trừ, được hóa sanh (thiên giới) từ đó nhập Niết-bàn không còn trở lại đời này nữa. Hơn chín mươi vị ở

Nàdikà, đã từ trần, đã mệnh chung, với ba kiết sử đã được đoạn trừ, với tham, sân, si được giảm thiểu, chứng quả Nhất lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ tận diệt khổ đau. Hơn năm trăm vị Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung, với ba kiết sử đã được diệt trừ, chứng quả Dự lưu, nhất định không đọa ác đạo, đạt đến Chánh Giác.

2. Các vị tín đồ ở Nàdikà được nghe: " Thế Tôn thường hay tuyên bố về vấn đề tái sanh của những tín đồ đã từ trần và đã mệnh chung trong các bộ lạc xung quanh, như bộ lạc Kàsi, Kosala, Vajjì, Malla, Ceti, Vamsa, Kuru, Pancàla, Macchà, Sùrasena: " Vị này sanh ra tại chỗ này. Vị kia sanh ra tại chỗ kia. Hơn năm mươi vị tín đồ Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với năm hạ phần kiết sử đã được đoạn trừ, được hóa sanh (Thiên giới) từ đó nhập niết-bàn không còn trở lại đời này nữa. Hơn chín mươi vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, với tham, sân, si được giảm thiểu, chứng quả Nhất lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Hơn năm trăm vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, chứng quả Dự lưu, nhất định không đọa ác đạo, đạt đến Chánh Giác ". Các vị tín đồ ở Nàdikà được nghe Thế Tôn hỏi đáp như vậy, lấy làm hoan hỷ, tín thọ, an lạc.

3. Tôn giả Ananda được nghe: " Thế Tôn thường hay tuyên bố về vấn đề tái sanh của những tín đồ đã từ trần, đã mệnh chung trong các bộ lạc xung quanh, như bộ lạc Kàsi, Kosala, Vajjì, mallà, Ceti, Vamsa, Kuru, Pancàla, Macchà, Sùrasena: " Vị này sanh ra tại chỗ này, vị kia sanh ra tại chỗ kia. Hơn 50 vị tín đồ Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với năm hạ phần kiết sử đã được đoạn trừ, được hóa sanh (thiên giới) từ đó nhập Niết-bàn không còn trở lại đời này nữa. Hơn chín mươi vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, với tham, sân, si được giảm thiểu, chứng quả Nhất lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Hơn năm trăm vị ở Nãdikã đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được diệt trừ, chứng quả Dự lưu, nhất định không đọa ác đạo, đạt đến Chánh Giác ". Các vị tín đồ ở Nãdikã được nghe Thế Tôn hỏi đáp như vậy lấy làm hoan hỷ, tín thọ, an lạc".

4. Rồi tôn giả Ananda suy nghĩ: " Nhưng ở tại Magadha (Ma-kiệt-đà), có nhiều tín đồ đã tu hành lâu ngày và đã từ trần, mệnh chung, nhiều đến nỗi người ta tưởng hai xứ Anga (Ương-già) và Magadha đều trống không vì số tín đồ từ trần mệnh chung. Những vị này tin tưởng Phật, tin tưởng Pháp và tin tưởng Tăng, và giới luật đầy đủ. Nhưng Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và sự mệnh chung của họ.

Lành thay nếu gợi được một câu trả lời về họ, nhờ vậy nhiều người sẽ khởi lòng tin, và từ đó được sanh lên thiện giới. Lại có vua Seniya Bimbisàra (Tư-ni-du Tần-bà-sa) xứ Magadha sống như Pháp, dùng Chánh pháp trị nước, có lòng thương tưởng các vị Bà-la-môn, Gia chủ, dân chúng thị thành và dân chúng thôn quê. Vua này được dân chúng xưng tán như sau: " Vị vua sống như pháp, dùng chánh pháp trị nước, đã làm cho chúng ta sung sướng, vị này mệnh chung. Chúng ta đã sống thật hạnh phúc dưới thời vua sống như Pháp và dùng Chánh pháp trị nước này. Vị vua này cũng tin tưởng Phật, tin tưởng Pháp, tin tưởng Tăng và giới luật đầy đủ ". Và dân chúng cũng nói: " Cho đến khi mệnh chung, vua Seniya Bimbisàra xứ Magadha luôn luôn tán dương Thế Tôn ". Nhưng Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của vị vua này. Lành thay, nếu gợi được câu trả lời về vị vua này, nhờ vậy nhiều người sẽ khởi lòng tin và từ đó được sanh lên thiên giới. Lại nữa Thế Tôn chứng quả Bồ-đề tại Magadha. Thế Tôn đã chứng quả Bồ-đề ở Magadha thì sao Ngài lại không nói đến về sự từ trần và mệnh chung của các tín đồ ở Magadha? Nếu Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của các tín đồ ở Magadha thời các vị này sẽ đau buồn và nếu các vị này đau buồn thời sao Thế Tôn có thể không trả lời được? "

5. Sau khi đã suy nghĩ một mình, yên lặng, vì các tín đồ ở Magadha, tôn giả Ananda sáng hôm sau thức dậy đến tại chỗ Thế Tôn ở, khi đến xong đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn con có nghe: Thế Tôn thường hay tuyên bố về vấn đề tái sanh của những tín đồ đã từ trần, đã mệnh chung trong các bộ lạc xung quanh, như bộ lạc Kàsi, Kosala, Vajjì, Malla, Ceit, Vamsa, Kuru, Pancàla, Macchà, Sùrasena: " Vị này sanh ra tại chỗ này, vị kia sanh ra tại chỗ kia. Hơn năm mươi vị tín đồ ở Nadikà đã mệnh chung với năm hạ phần kiết sử đã được nhập Niết-bàn không còn trở lại đời này nữa. Hơn chín mươi vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, với tham, sân, si được giảm thiểu, chứng quả Nhất Lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Hơn năm trăm vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, chứng quả Dự lưu, nhất định không đọa ác đạo, đạt đến Chánh Giác ". Các vị tín đồ ở Nàdikà được nghe Thế Tôn hỏi đáp như vậy lấy làm hoan hỷ, tín thọ, an lạc.

6. Bạch Thế Tôn, nhưng ở tại Magadha có nhiều tín đồ này tu hành lâu ngày và đã từ trần, mệnh chung, nhiều đến nỗi người ta tưởng hai xứ Anga và

magadha đều trống không vì số tín đồ từ trần mệnh chung. Những vị này tin tưởng Phật, tin tưởng Pháp, tin tưởng Tăng và giới luật đầy đủ. Nhưng Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của họ. Lành thay nếu gợi được một câu trả lời về họ, và như vậy nhiều người sẽ khởi lòng tin, và từ đó được sanh lên Thiên giới. Bạch Thế Tôn, lại có vua Seniya Bimbisàra xứ Magadha, sống như Pháp, dùng Chánh pháp trị nước, có lòng thương tưởng các vị Bà-la-môn, Gia chủ, dân chúng thị thành và dân chúng thôm quê. Vua này được dân chúng xưng tán như sau: " Vị vua sống như Pháp, và dùng Chánh pháp cai trị nước này. Vị Vua này cũng tin tưởng Phật, tin tưởng Pháp, tin tưởng Tăng và giới luật đầy đủ ". Và dân chúng cũng nói: " Cho đến khi mệnh chung, vua Seniya Bimbisàra xứ Magadha luôn luôn tán dương Thế Tôn ". Nhưng Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của vị vua này. Lành thay nếu gợi được câu trả lời về vị vua này, nhờ vậy nhiều người sẽ khởi lòng tin, và từ đó được sanh lên thiên giới. Bạch Thế Tôn, lại nữa Thế Tôn đã chứng quả Bồ-đề ở Magadha. Thế Tôn đã chứng quả Bồ đề ở Magadha, thời sao Ngài không nói về sự từ trần và mệnh chung của các tín đồ ở Magadha. Nếu Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của các tín đồ ở Magadha, thời các vị này sẽ đau buồn, và nếu các vị này đau buồn thời sao Thế Tôn có thể không

thể trả lời được?

Tôn giả Ananda, vì các tín đồ ở Magadha, sau khi đã trình lên trước Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, từ tạ ra đi.

7. Sau khi tôn giả Ananda đi ra không bao lâu, Thế Tôn liền đắp y vào buổi sáng, tay cầm y bát, đi vào Nàdikà để khất thực. Khi khất thực ở Nàdikà xong, sau buổi ăn, khi đi khất thực về và rửa chân, Ngài vào ngôi nhà bằng gạch, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, suy nghĩ, tư duy chú lực toàn tâm suy tưởng đến các tín đồ ở Magadha: " Ta sẽ tìm ra chỗ thọ sanh của họ, vận mạng của họ. Các Hiền nhân này thọ sanh ở đâu, vận mạng như thế nào? " Thế Tôn thấy được chỗ thọ sanh và vận mạng của các Hiền nhân tín đồ ở xứ Magadha này. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, sau khi tịnh niệm, bước ra khỏi ngôi nhà bằng gạch, rồi ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, dưới bóng ngôi nhà.

8. Rồi Tôn giả Ananda đến tại chỗ Thế Tôn ở, lúc đến xong, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn ngó thật là an tịnh; diện sắc của Thế Tôn như là sáng chói nhờ các căn thật sự thanh tịnh. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hôm nay an

trú có được hoan hỷ không?

9. - Này Ananda, sau khi Thầy, vì các tín đồ ở Magadha đã nói trước mặt Ta như vậy và đứng dậy ra về, Ta đi khất thực ở Nãdikã xong, sau bữa ăn, khi đi khất thực về và rửa chân, Ta vào ngôi nhà bằng gạch, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, suy nghĩ tư duy, chú lực toàn tâm suy tưởng đến các tín đồ ở Magadha: " Ta sẽ tìm ra chỗ thọ sanh của họ, vận mạng của họ. Các vị Hiền nhân này thọ sanh ở đâu, vận mạng như thế nào? " Rồi Ta thấy được chỗ thọ sanh và vận mạng của các Hiền nhân tín đồ ở xứ Magadha này. Này Ananda, lúc bấy giờ một vị Dạ-xoa (Yakkha) ẩn mình lớn tiếng nói rằng: " Bạch Thế Tôn, con tên là Janavasabha. Bạch Thiện Thệ, con là Janavasabha ". *Này Ananda, Ngươi từ trước đã từng được nghe ai tên là Janavasabha (Xà-ni-sa) chưa?*

- Bạch Thế Tôn, còn trừ trước chưa từng được nghe ai tên Janavasabha. Bạch Thế Tôn, khi con nghe tên Janavasabha, con có cảm giác râu tóc bị dựng ngược, Bạch Thế Tôn, con tự nghĩ: " Vị Dạ-xoa này không phải là hạng tầm thường, vì đã mang tên Janavasabha ".

10. - Này Ananda, khi những lời ấy được nói xong, vị Dạ-xoa ấy hiện ra trước mặt Ta, nhan sắc thật phi

thường và lần thứ hai, vị ấy nói:

" – Bạch Thế Tôn, con là Bimbisàra! Bạch Thiện Thệ, con là Bimbisàra! Bạch Thế Tôn, nay là lần thứ bảy con được sanh vào dòng họ vua Vessavana (Tỳ sa môn Thiên Vương). Con chết đi trong địa vị làm vua ở nhơn gian, nay được sanh trên thiên giới, làm bậc phi nhân.

Từ đây đến bảy lần,
Từ kia đến bảy lần,
Mười bốn lần tái sanh,
Như vậy con biết được,
Đời quá khứ của con.

Bạch Thế Tôn, từ lâu con không còn đọa lạc vào ác thú vì con đã hiểu được ác thú, và nay con muốn trở thành bậc Nhất Lai.

« - Thật hy hữu thay, Hiền giả Dạ- xoa Janavasabha! Thật kỳ diệu thay, Hiền giả Dạ - xoa Janavasabha đã nói với Ta: « Bạch Thế Tôn, đã lâu con không còn đọa lạc vào ác thú, vì con đã hiểu được ác thú, và nay con muốn trở thành bậc Nhất Lai ». *Do nguyên nhân gì, Hiền giả Dạ-xoa Janavasabha tự biết mình đã đạt được địa vị cao thượng, thù thắng như vậy? »*

11. « - Bạch Thế Tôn, không gì khác ngoài giáo lý

của Ngài! Bạch Thiện Thệ, không gì khác ngoài giáo lý của Ngài! Từ khi con nhất hướng quy y và tín ngưỡng Thế Tôn, từ khi ấy con không còn đọa lạc vào ác thú, vì con đã hiểu được ác thú, và nay con muốn trở thành bậc Nhất Lai.

Bạch Thế Tôn, con được vua Vessavana (Tỳ sa môn Thiên vương) nhờ con đi đến vua Virùlhaka (Tăng Trưởng thiên vương) có chút công việc, giữa đường con thấy Thế Tôn vào ngôi nhà bằng gạch suy nghĩ tư duy, chú lực toàn tâm suy tưởng đến các tín đồ ở Magadha: "Ta sẽ tìm ra chỗ thọ sanh của họ,vận mạng của họ. Các Hiền nhân này thọ sanh ở đâu, vận mạng thế nào?"

Bạch Thế Tôn! Không thể kỳ diệu sao được khi con đối mặt tự thân nghe từ miệng vua Vessavana nói với hội chúng của mình, các Hiền nhân này thọ sanh ở đâu, vận mệnh như thế nào? Bạch Thế Tôn, con tự nghĩ: "Ta sẽ đến yết kiến Thế Tôn! Ta sẽ đề cập vấn đề với Thế Tôn!". Bạch Thế Tôn, đó là hai nguyên nhân khiến con đến yết kiến Thế Tôn!

12. " Bạch Thế Tôn, trong những ngày xưa, những ngày xa xưa, nhân **đêm trăng rằm Bố-tát** (Uposatha) **trong tháng nhập an cư mùa mưa,** toàn thể chư Thiên ở cõi Tàvatimsà (Tam thập tam thiên)

ngồi họp hội tại Thiện Pháp đường (Sudhamma). Xung quanh có Đại Thiên chúng ngồi khắp mọi phía, tại bốn phương hướng có bốn vị đại vương ngồi.

- Đại vương Dhatarattha (Trì Quốc Thiên vương) vua ở phương Đông, ngồi xây mặt hướng Tây, trước mặt Thiên chúng.

- Đại vương Virùlhaka (Tăng Trưởng Thiên vương), vua ở phương Nam ngồi xây mặt hướng Bắc, trước mặt Thiên chúng.

- Đại vương Virùpakkha (Quảng Mục Thiên vương) vua ở phương Tây, ngồi xây mặt hướng Đông, trước mặt Thiên chúng.

- Đại vương Vessavana (Tỳ-sa-môn Thiên vương), vua ở phương bắc, ngồi xây mặt hướng Nam, trước mặt Thiên chúng.

Bạch Thế Tôn, khi nào toàn thể chư Thiên ở cõi Tam thập tam thiên ngồi hội họp tại Thiện Pháp đường xung quanh có Đại thiên chúng ngồi khắp mọi phía, và tại bốn phương hướng có bốn vị đại vương ngồi, như vậy là thứ tự chỗ ngồi của những vị này, rồi đến chỗ ngồi của chúng con.

Bạch Thế Tôn, chư Thiên nào trước sống Phạm hạnh

theo Thế Tôn và nay nếu sanh lên cõi Tam thập tam thiên, những vị này thắng xa chư Thiên khác về thân sắc và danh tiếng. Bạch Thế Tôn chư Thiên ở Tam thập tam thiên hoan hỷ, tín thọ, hỷ lạc sanh: "Thiên giới thật sự được tăng thịnh, còn A-tu-la giới bị hoại diệt".

13. "Bạch Thế Tôn, lúc bấy giờ Thiên chủ Đế thích (Sakka Inda) thấy chư thiên ở Tam thập tam thiên hoan hỷ, liền tùy hỷ nói lên bài kệ như sau:

Chư Tam thập tam thiên,
Cùng Đế-thích hoan hỷ,
Đảnh lễ bậc Như Lai,
Cùng Chánh pháp vi diệu.

Thấy Thiên chúng tân sanh,
Quang sắc thật thù thắng,
Các vị sống Phạm hạnh,
Nay sanh tại cõi này.

Họ thắng về quang sắc,
Thọ mạng và danh xưng,
Đệ tử bậc Đại Tuệ,
Thù thắng sanh cõi này.

Chư Tam thập tam thiên,

Cùng Đế-thích hoan hỷ,
Đảnh lễ bậc Như Lai,
Cùng Chánh pháp vi diệu.

" Bạch Thế Tôn, chư Thiên ở Tam thập tam thiên lại càng hoan hỷ, tín thọ, hỷ lạc sanh hơn nữa và nói: " Thiên giới thật sự được tăng thịnh, còn A-tu-la giới bị hoại diệt ".

14. " Bạch Thế Tôn, rồi với mục đích gì chư Thiên ở Tam thập tam thiên ngồi hội họp tại Thiện Pháp đường, các vị này suy tư thảo luận về mục đích ấy. Và tùy thuộc về mục dích ấy, bốn vị đại vương được thuyết giảng. Theo mục đích ấy, bốn vị đại vương được khuyến giáo, bốn vị này đều đứng một bên chỗ ngồi của mình.

Các đại vương chấp nhận
Lời giảng dạy khuyến giáo.
Thanh thoát và an tịnh,
Đứng bên chỗ mình ngồi.

15. " Bạch Thế Tôn, rồi từ phương Bắc, một ánh sáng vi diệu khởi lên, một hào quang hiện ra, thắng xa oai lực của chư Thiên. Bạch Thế Tôn rồi Thiên chủ Sakka nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên: " Này các Thiện hữu, theo các hiện tượng được thấy, ánh

sáng khởi lên, hào quang hiện ra như vậy báo hiệu Phạm thiên sẽ xuất hiện. Vì hiện tượng báo hiệu Phạm thiên xuất hiện là ánh sáng khởi lên và hào quang hiện ra ".

Theo hiện tượng được thấy,
Phạm thiên sẽ xuất hiện.
Hiện tượng đấng Phạm thiên,
Là hào quang vi diệu.

16. " Bạch Thế Tôn, rồi chư Thiên ở Tam thập tam thiên ngồi xuống trên ghế của mình và nói: " Chúng tôi sẽ tìm hiểu hậu quả của hào quang này là thế nào sau khi được biết, chúng tôi sẽ đi gặp vị ấy ".

Cũng vậy, bốn vị đại vương ngồi xuống trên ghế ngồi của mình và nói: "Chúng ta sẽ tìm hiểu hậu quả của hào quang này là thế nào sau khi được biết, chúng tôi sẽ đi gặp vị ấy ". Sau khi nghe vậy, chư Thiên ở Tam thập tam thiên đều đồng một lòng một ý: " Chúng ta sẽ tìm hiểu hậu quả của hào quang này là thế nào, sau khi được biết, chúng ta sẽ đi gặp vị ấy ".

17. " Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanamkumãra (Thường Đồng hình Phạm thiên) xuất hiện trước chư Thiên ở Tam thập tam thiên, ngài xuất hiện với một hóa tướng thô xấu.

Bạch Thế Tôn, vì khi Phạm thiên tự nhiên hiện hóa, sắc tướng không đủ thù thắng để chư Thiên ở Tam thập tam thiên khâm phục.

Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanamkumàra xuất hiện trước chư Thiên ở Tam thập tam thiên, vị này thắng xa chư Thiên khác về sắc tướng và danh xưng.

Bạch Thế Tôn, **như một hình tượng bằng vàng chói sáng** hơn thân hình con người, cũng vậy bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanamkumàra hiện ra trước chư Thiên ở Tam thập tam thiên, vị này thắng xa chư Thiên khác về sắc tướng và danh xưng.

Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanamkumàra xuất hiện trước chư Thiên ở Tam thập tam thiên, không một vị Thiên nào trong chúng này đảnh lễ, đứng dậy hoặc mời vị Phạm thiên ngồi. Tất cả đều yên lặng, chấp tay, không ngồi trên chỗ ngồi của mình và nghĩ: "Nay, nếu Phạm thiên Sanamkumàra muốn gì với vị Thiên nào, thời hãy ngồi trên chỗ ngồi của vị Thiên ấy ". Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra ngồi trên chỗ ngồi của vị Thiên nào, vị Thiên ấy sẽ vô cùng sảng khoái, sẽ vô cùng hoan hỷ. Bạch Thế Tôn, như vị vua Sát-đế-ly vừa mới làm lễ quản đảnh và lên vương vị, vị ấy sẽ vô cùng sảng khoái, vô cùng hoan hỷ. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, Phạm thiên

Sanamkumàra (Thường Đồng hình Phạm thiên) ngồi trên chỗ ngồi của vị Thiên nào, vị Thiên ấy sẽ vô cùng sảng khoái, sẽ vô cùng hoan hỷ.

18. " Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra xuất hiện với hình tượng thô xấu, hiện thành một đồng tử tên là Pancasikha (Ngũ Kế) trước mặt chư Thiên ở Tam thập tam thiên. Bay bổng lên trời, vị này ngồi kiết-già giữa hư không. Bạch Thế Tôn, như một vị lực sĩ ngồi kết-già trên một chỗ ngồi được trải bằng phẳng hay trên một mặt đất thăng bằng, cũng vậy bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra bay bổng trên trời, ngồi kiết-già trên hư không, thấy được sự an tịnh của chư Thiên ở Tam thập tam thiên liền nói lên sự hoan hỷ của mình bằng bài kệ sau đây:

Chư Tam thập tam thiên
Cùng Đế-thích hoan hỷ,
Đảnh lễ bậc Như Lai,
Cùng Chánh pháp vi điệu.

Thấy Thiên chúng tân sanh
Quang sắc thật thù thắng,
Các vị sống Phạm hạnh
Hay sanh tại cõi này.

Chúng thắng về quang sắc

Thọ mạng và danh xưng,
Đệ tử bậc Đại Tuệ,
Thù thắng sanh cõi này.

Chư Tam thập tam thiên
Cùng Đế-thích hoan hỷ,
Đảnh lễ bậc Như Lai
Cùng Chánh pháp vi diệu.

19. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung lời nói của Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, tiếng nói của Phạm thiên Sanamkumàra có tám đặc điểm sau đây: lưu loát, dễ hiểu, dịu ngọt, nghe rõ ràng, sung mãn, phân minh, thâm sâu và vang động. Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanamkumàra giải thích cho hội chúng với tiếng nói của mình, tiếng nói không vượt ra khỏi đại chúng. Bạch Thế Tôn, một tiếng nói có tám đặc điểm như vậy gọi là **Phạm âm.**

20. " Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra, tự hiện hóa ba mươi ba hóa thân, mỗi thân ngồi kiết già trên mỗi chỗ ngồi của chư Thiên ở Tam thập tam thiên và nói với chư Thiên, này như sau:

⦿ "- Này Chư Thiện hữu ở Tam thập tam thiên, Quý

vị nghĩ thế nào? Thế Tôn phục vụ cho hạnh phúc chúng sanh, an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Chư Thiện hữu, những ai **quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng và giữ trọn giới luật**, những vị này khi thân hoại mệnh chung:

- Một số được sanh lên Thiên chúng Parinimiitta-Vasavati (Tha Hóa Tự tại thiên),
- Một số được sanh lên Thiên chúng Nimmànaratì (Hóa Lạc thiên);
- Một số được sanh lên Thiên chúng Tusità (Đâu-suất thiên),
- Một số được sanh lên Thiên chúng Yàmà (Dạ-ma-thiên),
- Một số được sanh lên Thiên chúng Tà-vatimsà (Tam thập tam thiên),
- Một số được sanh lên Thiên chúng Catumàràjikà (Tứ Thiên vương thiên),
- Những ai phải điền vào cho đủ số hạ phẩm nhất được sanh vào chúng Gandhabba (Càn-thát-bà).

21. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra. Bạch Thế Tôn, giọng nói của Phạm thiên Sanamkumàra về vấn đề này được nói một cách khiến mỗi vị Thiên nghĩ rằng: " Vị ngồi trên chỗ ngồi của ta, chỉ vị ấy nói mà thôi ".

Chỉ một Phạm thiên nói,
Mọi hóa thân đều nói,
Chỉ một vị im lặng,
Tất cả đều im lặng.

Chư Tam thập tam thiên,
Cùng Đế-thích nghĩ rằng:
Chỉ vị ngồi chỗ ta,
Chỉ vị ấy riêng nói.

22. " Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra thâu nhiếp tất cả thân thành một thân, sau khi thâu nhiếp, liền ngồi trên chỗ ngồi của Thiên chủ Sakka và nói với Thiên chúng ở Tam thập tam thiên:

- " - Chư Thiện hữu ở Tam thập tam thiên, Quý vị nghĩ thế nào? **BỐN PHÁP THẦN TÚC** đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, khéo léo giải thích để thần thông được sung mãn, để thần thông được thuần thục, để thần thông được thi thiết.

Thế nào là bốn? Ở đây, vị Tỷ-kheo tu tập thần túc, câu hữu dục, thiền định tinh cần hành... tinh tấn thiền định... tâm thiền định... tu tập thần túc, câu hữu với tư duy thiền định, tinh cần hành.

Bốn pháp thần túc này đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác khéo léo giải thích để thần thông được sung mãn, để thần thông được thuần thục, để thần thông được thi thiết.

Này các Thiện hữu, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong quá khứ đã thưởng thức thần túc thông dưới một hay nhiều hình thức, tất cả đều tu tập và phát triển thần túc này. Này các Thiện hữu, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong tương lai sẽ thưởng thức thần túc thông dưới một hay nhiều hình thức, tất cả đều sẽ tu tập và phát triển bốn pháp thần túc này. Này các Thiện hữu, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong hiện tại thưởng thức thần túc thông dưới một hay nhiều hình thức, tất cả đều tu tập và phát triển bốn pháp thần túc này.

Này chư Thiện hữu ở Tam thập tam thiên, Quý vị có thấy ở nơi tôi thần lực như vậy không?

" - Có như vậy, Phạm thiên!

" - Chư Thiện hữu, tôi nhờ tu tập và phát triển bốn

thần túc này mà nay thành tựu đại thần lực như vậy, đại uy đức như vậy.

23. "Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, sau khi nói xong, Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên:

- "- Chư Thiện hữu ở Tam thập tam thiên, quý vị nghĩ thế nào? **BA CON ĐƯỜNG TẮT** hướng đến an lạc đã được Thế Tôn bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ. Thế nào là ba?

    - " Chư Thiện hữu, ở đây có người thân cận dục lạc, thân cận bất thiện pháp. Sau một thời gian, vị này được nghe **Thánh pháp**, như lý tác ý, chứng đắc Chánh pháp và tùy pháp.
    - Và khi **nghe được Thánh pháp, như lý tác ý, chứng đắc Chánh pháp** và tùy pháp vị này sống không thân cận dục lạc, không thân cận bất thiện pháp.
    - Nhờ sống không thân cận dục lạc, không thân cận bất thiện pháp, nên an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên. Chư Thiện hữu,

như từ thoải mái, hỷ duyệt sanh, cũng vậy, Chư thiện hữu nhờ sống không thân cận dục lạc, không thân cận bất thiện pháp, an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên.

→ Chư Thiện hữu, đó là con đường tắt thứ nhất hướng đến an lạc đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ.

24. " Chư Thiện hữu, lại nữa:

→ Ở đây có người thân hành thô lậu, chưa được an tịnh, khẩu hành thô lậu... ý hành thô lậu chưa được an tịnh, sau một thời gian vị này được nghe Thánh pháp, như lý tác ý, chứng đắc Chánh pháp và tùy pháp.

→ Sau khi được nghe Thánh pháp, thân hành thô lậu của vị này được an tịnh, khẩu hành thô lậu của vị này... ý hành thô lậu của vị này được an tịnh.

→ Nhờ thân hành, khẩu hành, ý hành thô lậu của vị này được an tịnh, an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên. Chư Thiện hữu, nhờ từ thoải mái, hỷ duyệt sanh, cũng vậy chư Thiện hữu, nhờ thân hành thô lậu của vị này được an tịnh, khẩu hành... ý hành thô lậu của vị

này được an tịnh, an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên.

→ Chư Thiện hữu, đó là con đường tắt thứ hai hướng đến an lạc đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác Chứng ngộ.

25. " Chư Thiện hữu, lại nữa:

→ Ở đây có người không như thật biết: "Đây là thiện", không như thật biết: "Đây là bất thiện", không như thật biết: "Đây là có tội", "Đây là không tội ", "Đây là hạ liệt ", "Đây là cao thượng ", "Đây là đen trắng đồng đều ". Sau một thời gian, vị này được nghe Thánh pháp, **như lý tác ý,** chứng đắc Chánh pháp và tùy pháp.

→ Sau khi được nghe Thánh pháp, như lý tác ý, chứng đắc Chánh pháp và tùy pháp, vị này như thật biết: "Đây là thiện", như thật biết: "Đây là bất thiện", như thật biết: "Đây là có tội", "đây là không tội", "đây cần phải thuận theo", "đây cần phải né tránh", "đây là hạ liệt", "đây là cao thượng", "đây là đen trắng đồng đều".

→ Nhờ biết như vậy, nhờ thấy như vậy, **vô minh của vị này được trừ diệt, minh được sanh**

khởi. Vị này nhờ vô minh được trừ diệt và minh sanh khởi, nên an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên.

→ Chư Thiện hữu, đó là con đường tắt thứ ba hướng đến an lạc, đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ.

"Chư Thiện hữu, **đó là ba con đường tắt** hướng đến an lạc đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ.

26. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, sau khi nói xong, Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên:

⦿ " - Chư Thiện hữu ở Tam thập tam thiên, Quý vị nghĩ thế nào? **BỐN NIỆM XỨ** hướng đến chơn thiện đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ.

Thế nào là bốn? Chư Thiện hữu, ở đây vị Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh

niệm để chế ngự tham ưu ở đời.

→ Nhờ sống quán thân trên nội thân vị này được **chánh định và chánh an tịnh**.

→ Nhờ tâm chánh định và chánh an tịnh ở nơi đây, **tri kiến được sanh khởi đối với các thân khác ngoài tự thân.**

Vị Tỷ-kheo sống quán các cảm thọ từ nội thân... quán tâm...quán pháp đối với các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời. Nhờ sống quán pháp đối với các pháp, tâm được chánh định và chánh an tịnh. Nhờ tâm chánh định và chánh an tịnh ở nơi đây, tri kiến được sanh khởi, đối với các pháp khác.

" Chư Thiện hữu, BỐN NIỆM XỨ này hướng đến CHƠN THIỆN đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ ".

27. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, sau khi nói xong, Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên:

⦿ " - Chư Thiện hữu ở Tam thập tam thiên, Quý vị nghĩ thế nào về **BẢY PHÁP ĐỊNH TƯ LƯƠNG** (Sa-màdhi-parikkhàrà) **để tu hành chánh định, để kiện toàn thiền định**, đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ?

▶ Thế nào là bảy? Như chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm.

▶ Chư Thiện hữu, **nhứt cảnh tánh của tâm do bảy chi này sửa soạn, được gọi là *Thánh chánh định cùng với các y chỉ và cùng với các tư lương*.**

- Chư Thiện hữu, chánh tư duy **vừa đủ** để chánh tri kiến sanh khởi,
- Chánh ngữ vừa đủ để chánh tư duy sanh khởi,
- Chánh nghiệp vừa đủ để chánh ngữ sanh khởi,
- Chánh mạng vừa đủ để chánh nghiệp sanh khởi,
- Chánh tinh tấn vừa đủ để chánh mạng sanh khởi,
- Chánh niệm vừa đủ để chánh tinh tấn sanh

khởi,

- Chánh định vừa đủ để chánh niệm sanh khởi,
- Chánh trí vừa đủ để chánh định sanh khởi,
- Chánh giải thoát vừa đủ để chánh trí sanh khởi.

" Chư Thiện hữu, nếu có người nói lời chánh ngữ sau đây: ***"Chánh pháp đã được Thế Tôn khéo léo thuyết giảng, pháp ấy có kết quả ngay trong hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, hướng dẫn đến đích, được những người có trí tự mình giác hiểu, cửa bất tử được rộng mở ".*** Nói như vậy là chánh ngữ. Chư Thiện hữu, vì chánh pháp thật sự đã được Thế Tôn khéo léo thuyết giảng, pháp ấy có kết quả ngay trong hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, hướng dẫn đến đích, được những người có trí tự mình giác hiểu, cửa bất tử được rộng mở.

" Chư Thiện hữu, **những ai tin tưởng Phật không có thối chuyển, tin tưởng Pháp không có thối chuyển, tin tưởng Tăng không có thối chuyển, đầy đủ giới hạnh khiến bậc Thánh hoan hỷ, tất cả những vị được hóa sanh được Chánh pháp hướng dẫn.** Hơn hai trăm bốn mươi vạn vị cư sĩ ở Magadha đã từ trần mệnh chung, những vị này đều diệt trừ ba kiết sử, chứng quả Dự lưu, không còn đọa vào ác thú, chắc chắn đạt đến chánh giáo. Lại có những vị Nhất

lai:

> *Với hạng chúng sanh này*
> *Ước lường phần công đức.*
> *Không thể ước lượng được*
> *Sợ phạm tội vọng ngữ.*

28. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, được biết nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra, đại vương Vessavana khởi lên suy tư sau đây: ***"Chư Thiện hữu, thật là kỳ diệu! Chư Thiện hữu, thật là hy hữu, được có một Đại sư thù thắng như vậy, một pháp thoại thù thắng như vậy, được một con đường đặc biệt như vậy ".***

" Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra tự tâm mình biết được tâm trí của đại vương Vessavana như vậy, liền thưa với đại vương:

" - Đại vương Vessavana nghĩ như thế nào? Trong thời quá khứ đã có một Đại sư thù thắng như vậy, một pháp thoại thù thắng như vậy, đã được trình bày một con đường đặc biệt như vậy... Trong thời gian tương lai, sẽ có một Đại sư thù thắng như vậy, một pháp thoại thù thắng như vậy, sẽ được trình bày một

con đường đặc biệt như vậy ".

29. Đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên.

- Đại vương Vessavana sau khi tự thân nghe, tự thân chấp nhận câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên, liền nói với chúng của mình.
- Dạ-xoa Janavasabha sau khi tự thân nghe, tự thân chấp nhận câu chuyện của đại vương Vessavana nói với hội chúng, liền bạch lại với Thế Tôn.
- Thế Tôn sau khi tự thân nghe, tự thân chấp nhận câu chuyện của Dạ-xoa Janavasabha, và sau khi tự mình chứng tri liền nói lại cho tôn giả Ananda.
- Tôn giả Ananda sau khi tự thân nghe, tự thân chấp nhận câu chuyện của Thế Tôn liền nói lại cho chúng Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ và nữ cư sĩ.
- Phạm hạnh này được hưng thịnh, được quảng bá, được truyền rộng cho đại chúng càng ngày càng đông, vì được khéo léo trình bày cho loài Người.

429 Tu tập - Chế ngự - Hộ trì căn - Cách trị con bò ăn lúa mì - Kinh Đờn Tỳ Bà – Tương IV, 317

Đờn Tỳ Bà – *Tương* IV, 317

1-2) ...

3) --*Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào đối với các* ***sắc*** *do mắt nhận thức có khởi lên dục (chanda), tham, sân, si hay hận tâm*; ***hãy ngăn chận tâm đừng cho khởi lên như vậy****. Con đường này là con đường đầy sợ hãi, đầy kinh khủng, đầy gai góc, đầy rừng rậm, con đường ác, con đường tà, con đường đầy trộm cướp. Con đường này là con đường do phi thiện nhân dùng, không phải con đường do thiện nhân dùng. Như vậy, với ý nghĩ: "Đây không phải con đường xứng đáng cho ta"*. ***Hãy ngăn chận tâm đừng cho khởi lên như vậy đối với các sắc do mắt nhận thức.***

... Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào đối với các vị do lưỡi nhận thức...

... đối với các pháp do ý nhận thức, có khởi lên dục, tham, sân, si hay hận tâm; hãy ngăn chận tâm đừng cho khởi lên như vậy. Con đường này là con đường

đầy sợ hãi, đầy kinh khủng, đầy gai góc, đầy rừng rậm, con đường ác, con đường tà, con đường đầy trộm cướp. Con đường này là con đường do phi thiện nhân dùng, không phải con đường do thiện nhân dùng. Như vậy với ý nghĩ: "Đây không phải con đường xứng đáng cho ta", ***hãy ngăn chận tâm đừng cho khởi lên như vậy đối với các pháp do ý nhận thức.***

4) *Ví như, này các Tỷ-kheo, lúa mì đã chín và một người giữ lúa mì phóng dật (lơ đãng). Có con bò ăn lúa mì, xâm phạm lúa mì, xâm phạm lúa mì ấy và mê say ăn một cách thỏa thích.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không hộ trì đối với ***sáu xúc xứ***, mê say thọ dụng một cách thỏa thích đối với ***năm dục*** *công đức*.

5) *Ví như, này các Tỷ-kheo, lúa mì đã chín và một người giữ lúa mì không phóng dật. Có* ***con bò ăn lúa mì, xâm phạm lúa mì*** *ấy. Người giữ lúa mì nắm chắc cái lỗ mũi của con bò; sau khi nắm chắc cái lỗ mũi, người ấy rị chặt trên cái trán. Sau khi rị chặt trên cái trán, với cái gậy, người ấy đánh con bò một trận nên thân. Sau khi lấy gậy đánh cho một trận nên thân, người ấy thả con bò đi.*

Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo...

Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, có con bò ăn lúa mì, xâm phạm lúa mì ấy. Người giữ lúa mì nắm chặt cái mũi con bò; sau khi nắm chắc cái mũi, người ấy rị chặt trên cái trán. Sau khi rị chặt trên cái trán, với cái gậy, người ấy đánh con bò một trận nên thân. Sau khi lấy gậy đánh con bò một trận nên thân, người ấy thả con bò đi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con bò ăn lúa mì ấy đi vào làng, hay đi vào rừng, hay khi đứng, hay ngồi, nó không xâm phạm lúa mì ấy, vì nó nhớ đến cảm xúc cái gậy lần trước.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có tâm chơn trực, chánh trực đối với ***sáu xúc xứ***, thời nội tâm được an trú, tịnh chỉ, nhứt tâm, Thiền định.

6) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một vị vua hay đại thần của vua từ trước chưa từng được nghe tiếng đàn tỳ bà, nay được **nghe tiếng đàn tỳ bà**, vị ấy nói: "Này Bạn, tiếng ấy là tiếng gì, khả ái như vậy, khả lạc như vậy, mê ly như vậy, say đắm như vậy, hấp dẫn như vậy?"*

Họ nói với vị ấy: "Thưa Tôn giả, đây là đàn tỳ bà, với tiếng khả ái như vậy, mê ly như vậy, khả lạc như vậy, say đắm như vậy, hấp dẫn như vậy".

Vị ấy nói như sau: "Hãy đi và đem đàn tỳ bà ấy về cho ta".

Họ đem đàn tỳ bà về cho vị ấy, và nói như sau: "Thưa Tôn giả, đàn tỳ bà này với tiếng khả ái như vậy, khả lạc như vậy, mê ly như vậy, say đắm như vậy, hấp dẫn như vậy".

Vị ấy bèn nói: "Thôi vừa rồi đối với ta về đàn tỳ bà này. Hãy đem tiếng lại cho ta".

Họ thưa với vị ấy: "Thưa Tôn giả, cái này được gọi là đàn tỳ bà, gồm có nhiều thành phần, gồm có số lớn thành phần. Nhờ nhiều thành phần này nên đàn phát âm. Như duyên cái bầu, duyên cái da, duyên cái cán, duyên cái đầu, duyên cái dây, duyên cái cung, duyên nỗ lực thích nghi của người. Như vậy, thưa Tôn giả, cái này gọi là đàn tỳ bà, gồm có nhiều thành phần, gồm có số lớn thành phần. Nhờ gồm nhiều thành phần này nên đàn phát âm".

Rồi vua ấy ***đập đàn*** *tỳ bà ấy ra thành 10 mảnh, 100 mảnh; sau khi đập bể đàn tỳ bà ấy ra thành 10 mảnh, 100 mảnh, vị ấy chẻ thành từng miếng nhỏ; sau khi chẻ thành từng miếng nhỏ, vị ấy lấy lửa đốt; sau khi lấy lửa đốt, vị ấy vun lại thành đống tro; sau khi vun lại thành đống tro, vị ấy đem quạt đống tro lớn ấy trước làn gió mạnh, hay để chúng trôi theo dòng nước sông chảy mạnh. Rồi vị ấy nói: "Thật là hạ liệt, cái gọi đàn tỳ bà này,* ***dầu cho tỳ bà là cái gì. Ở đây, đại chúng thường phóng dật,*** *bị hướng dẫn sai lạc".*

7) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát **sắc** cho đến sở thú của sắc, quán sát **thọ**... quán sát **tưởng**... quán sát các **hành**... quán sát **thức** cho đến sở thú của thức. Trong tất cả quán sát này, không có cái gì là "Tôi", là "Của tôi", là "Tôi là" cả.

430 Tu tập - Chế ngự - Hộ trì căn - Dòng chảy của hộ trì căn - Kinh CÁC CĂN – Tăng III, 133

CÁC CĂN –*Tăng* III, 133

1. Này các Tỷ-kheo,

→ *Với căn không phòng hộ, với người khiếm khuyết phòng hộ các căn thì giới đi đến hủy hoại;*

→ *Với giới không có, với ai khiếm khuyết về giới, chánh định đi đến hủy hoại.*

→ *Với chánh định không có, với ai khiếm khuyết chánh định, tri kiến như thật đi đến hủy hoại.*

→ *Với tri kiến như thật không có, với ai khiếm khuyết tri kiến như thật, nhàm chán ly tham đi đến hủy hoại.*

→ *Với nhàm chán, ly tham không có, với ai khiếm khuyết nhàm chán, ly tham giải thoát tri kiến đi đến hủy hoại.*

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây, với cành và lá khiếm khuyết, thời các chồi non không đi đến viên mãn, vỏ cây không đi đến viên mãn, giác cây không đi đến viên mãn, lõi cây không đi đến viên mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với căn không phòng hộ, với người khiếm khuyết phòng hộ các căn... giải thoát tri kiến đi đến hủy hoại.

3. Này các Tỷ-kheo,

→ *Với các căn được phòng hộ, với người đầy đủ các căn được phòng hộ, giới đi đến đầy đủ.*

→ *Với giới có mặt, với người đầy đủ giới, chánh định đi đến đầy đủ.*

→ *Với chánh định có mặt, với người đầy đủ chánh định, tri kiến như thật đi đến đầy đủ.*

→ *Với tri kiến như thật có mặt, với người đầy đủ tri kiến như thật, nhàm chán ly tham đi đến đầy đủ.*

→ *Với nhàm chán, ly tham có mặt, với người đầy đủ nhàm chán ly tham thì giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.*

4. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây với cành và lá đầy đủ, thời chồi non đi đến viên mãn, vỏ cây đi đến viên mãn, giác cây đi đến viên mãn, lõi cây đi đến viên mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với căn được phòng hộ, với người đầy đủ phòng hộ các căn, giới đi đến đầy đủ... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

431 Tu tập - Chế ngự - Hộ trì căn - Kinh Bhàradvàja – Tương IV, 190

Bhàradvàja – *Tương* IV, 190

1) Một thời Tôn giả Pindolabhàradvàja trú ở Kosambi, tại vườn Ghosità.

2) Rồi vua Udena đi đến Tôn giả Pindolabhàradvàja; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Pindolabhàradvàja những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, vua Udena thưa với Tôn giả Pindolabhàradvàja:

-- Thưa Bhàradvàja, do nhân gì, do duyên gì, những Tỷ-kheo trẻ tuổi này, còn non trẻ, tóc đen nhánh, đầy đủ với tuổi trẻ hiền thiện, trong lúc tuổi còn thanh xuân lại không tham nhiễm dục vọng, thực hành Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh cho đến trọn đời, và sống toàn thời gian một cách hoàn mãn (addhànam apàdenti)?

4) -- Thưa Đại vương, Thế Tôn, bậc Tri giả, Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã nói như sau:

"Hãy đến, này các Tỷ-kheo, **đối với những người chỉ là mẹ, hãy an trú tâm người mẹ**. Đối với những người chỉ là chị, hãy an trú tâm người chị. Đối với người chỉ là con gái, hãy an trú tâm người con gái. Thưa Đại Vương, đây là nhân, đây là duyên, do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuổi này, còn non trẻ, tóc đen nhánh, đầy đủ với tuổi trẻ hiền thiện, trong lúc tuổi còn thanh xuân lại không tham nhiễm dục vọng, thực hành Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh cho đến trọn đời, và sống toàn thời gian một cách hoàn mãn.

5) -- Tham vọng (loba), này Bhàradvàja, là tâm. Đôi khi đối với những người chỉ là mẹ, tham pháp khởi lên. Đối với những người chỉ là chị, tham pháp khởi lên. Đối với những người chỉ là con gái, tham pháp khởi lên. *Này Bhàradvàja, có một nhân khác, có một duyên khác, do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuổi này... một cách hoàn mãn?*

6) -- Thưa Đại vương, Thế Tôn, bậc Tri giả, Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã nói như sau: "Hãy đến, này các Tỷ-kheo, **hãy quán sát thân này dưới từ bàn chân trở lên,** trên từ đảnh tóc trở xuống, bao bọc bởi da và chứa đầy bất tịnh sai biệt. Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, bao tử, phân, mật, đàm, mủ, máu,

mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước mủ, nước ở khớp xương, nước tiểu. Thưa Đại vương, đây là nhân, đây là duyên, do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuổi này... sống toàn thời gian một cách hoàn mãn.

7) -- Này Bhàradvàja, đối với những Tỷ-kheo nào, **thân** có tu tập, **giới** có tu tập, **tâm** có tu tập, **tuệ** có tu tập, thời như vậy thật là dễ dàng. Và này Bhàradvàja, đối với những Tỷ-kheo nào, thân không có tu tập, giới không có tu tập, tâm không có tu tập, tuệ không có tu tập thời như vậy thật là khó khăn. Đôi khi, này Bhàradvàja, có người nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ tác ý bất tịnh", nhưng lại đi đến tịnh (tướng). *Này Bhàradvàja, có nhân nào khác, duyên nào khác, do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuổi này... sống toàn thời gian một cách hoàn mãn?*

8) -- Thưa Đại vương, Thế Tôn, bậc Tri giả, Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã nói như sau: "Hãy đến, này các Tỷ-kheo, **hãy sống hộ trì các căn**. Sau khi mắt thấy sắc, chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì đó nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên; hãy thực hành chế ngự nguyên nhân ấy, hãy hộ trì nhãn căn, thực hành hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc...

khi ý nhận thức các pháp, chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì đó ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên; hãy thực hành chế ngự nguyên nhân ấy, hãy hộ trì ý căn, thực hành hộ trì ý căn. Thưa Đại vương, đây là nhân, đây là duyên, do vậy những Tỷ-kheo trẻ tuổi này... sống toàn thời gian một cách hoàn mãn.

9) -- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Bhàradvàja! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Bhàradvàja, là lời khéo nói này của Thế Tôn, bậc Tri giả, Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Chính nhân này, thưa Tôn giả Bhàradvàja, chính duyên này, do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuổi này, còn non trẻ, tóc đen nhánh, đầy đủ với tuổi trẻ hiền thiện, trong lúc tuổi còn thanh xuân, lại không tham nhiễm dục vọng, thực hành Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh cho đến trọn đời, sống toàn thời gian một cách hoàn mãn.

10) *Tôi cũng vậy, thưa Tôn giả Bhàradvàja, khi nào tôi vào trong nội cung với **thân** không phòng hộ, với **lời nói** không phòng hộ, với **tâm** không phòng hộ, với **niệm** không an trú, với các **căn** không chế ngự; thời trong khi ấy, tham pháp chinh phục tôi. Nhưng thưa Tôn giả Bhàradvàja, trong khi tôi vào nội cung, với thân được phòng hộ, với lời nói được phòng hộ, với*

tâm được phòng hộ, với niệm được an trú, với các căn được chế ngự; thời trong khi ấy, tham pháp không chinh phục tôi.

11) Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Bhàradvàja! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Bhàradvàja! Thưa Tôn giả Bhàradvàja, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho những kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để cho những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Bhàradvàja dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay, thưa Tôn giả Bhàradvàja, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Tôn giả Bhàradvàja hãy nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

432 Tu tập - Chế ngự - Hộ trì căn - Kinh Con Mèo – Tương II, 472

Con Mèo – *Tương* II, 472

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Lúc bấy giờ có Tỷ-kheo thường dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình. Các Tỷ-kheo nói với vị ấy: "Tôn giả chớ có dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình ".

3) Tỷ-kheo ấy được các Tỷ-kheo nói vậy, tâm không hoan hỷ.

4) Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... và bạch Thế Tôn:

5) Ở đây, bạch Thế Tôn, có Tỷ-kheo thường dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình. Các Tỷ-kheo nói với vị ấy: "Tôn giả chớ có dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình". Tỷ-kheo ấy được các Tỷ-kheo nói vậy, tâm không hoan hỷ.

6) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có con **mèo đứng rình con chuột** bên cạnh một đống rác tại một ống cống và nghĩ rằng: "Nếu có một con chuột nhắt nào đi kiếm ăn chạy ra, ta sẽ bắt lấy và ăn thịt".

7) Rồi này các Tỷ-kheo, có con chuột nhắt vì kiếm ăn chạy ra. Và con mèo ấy bắt lấy nó, mau chóng hành động (sankharirva) và nuốt nó. Và con chuột nhắt ấy cắn ruột, cắn phủ tạng con mèo. Do nhân duyên ấy, con mèo đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

8) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, một số Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khất thực, thân không phòng hộ, lời nói không phòng hộ, tâm không phòng hộ, niệm không an trú, các căn không chế ngự.

9) Ở đấy, các vị ấy thấy các phụ nữ mặc không đứng đắn, hay mặc không kín đáo. Sau khi các vị ấy thấy các phụ nữ mặc không đứng đắn, hay mặc không kín đáo, tham dục não hại tâm. Các vị ấy bị tham dục não hại tâm, đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

10) Này các Tỷ-kheo,

- Đây là **sự chết**, trong giới luật của bậc Thánh, tức là sự từ bỏ học giới và hoàn tục.
- Đây là **đau khổ gần như chết**, tức là sự vi phạm một uế tội, một tội phạm còn có thể tuyên bố xuất gỡ được.

11) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: *"**Phòng hộ** <u>thân</u>, phòng hộ <u>lời</u> nói, phòng hộ <u>tâm</u>, an trú chánh <u>niệm</u>, chế ngự các <u>căn</u>, chúng tôi sẽ đi vào làng hay thị trấn để khất thực "*.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

433 Tu tập - Chế ngự - Hộ trì căn - Kinh Con Rùa – Tương IV, 291

Con Rùa – *Tương* IV, 291

1-2) ...

3) -- *Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có một con rùa, vào buổi chiều, đang đi kiếm mồi dọc theo bờ sông. Một con giả can, này các Tỷ-kheo, vào buổi chiều, cũng đi tìm mồi dọc theo bờ sông.*

4) *Này các Tỷ-kheo, con rùa từ đàng xa trông thấy con giả can đang đi tìm mồi, thấy vậy liền rụt bốn chân và thứ năm là cổ vào trong mai rùa của mình và nằm bất động, im lặng.*

5) *Này các Tỷ-kheo, con giả can từ đàng xa trông thấy con rùa, đi đến con rùa sau khi đến, đứng một bên và nghĩ rằng: "Khi nào con rùa này thò ra thân phần nào và cổ là thứ năm, ngay tại chỗ ấy, ta sẽ nắm lấy, bẻ gãy và ăn".*

6) *Nhưng, này các Tỷ-kheo, vì rằng con rùa không thò ra một thân phần nào và cổ là thứ năm, nên con giả can nhàm chán con rùa và bỏ đi, không nắm được cơ hội.*

7) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, <u>Ác ma thường xuyên không gián đoạn, đứng trong tư thế rình mò các Ông với ý nghĩ</u>: *"**Rất có thể ta nắm được cơ hội** để bắt gặp từ con **mắt**... từ cái **lưỡi**... hay từ **ý** ".*

8) Do vậy, này các Tỷ-kheo, **hãy sống hộ trì các căn**. Khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, hãy tự chế ngự những nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành hộ trì nhãn căn.

Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi mùi... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, hãy tự chế ngự những nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành hộ trì ý căn.

Này các Tỷ-kheo, *khi nào các Ông sống **hộ trì các căn***, <u>thời Ác ma nhàm chán các Ông và sẽ bỏ đi,</u> không nắm giữ được cơ hội, như con giả can đối với con rùa.

Như rùa dấu thân phần,
Trong mai rùa của nó.

Cũng vậy, vị Tỷ-kheo,
Thâu nhóm mọi tâm tư,
Không nương tựa một ai,
Không hại một người nào,
Hoàn toàn đạt tịch tịnh,
Không nói xấu một ai.

434 Tu tập - Cẩn thận với Lợi dưỡng, cung kính, danh vọng - Kinh DEVADATTA – Tăng I, 691

DEVADATTA – *Tăng* I, 691

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha, tại núi Gijjhakùta sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu. Tại đấy, Thế Tôn nhơn việc Devadatta bảo các Tỷ-kheo:

- **Đem đến hại mình**, này các Tỷ-kheo, khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta;
- **Đem đến bất hạnh cho người**, này các Tỷ-kheo, khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta!

Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây chuối khi sanh ra trái, đem đến hại mình; khi sanh ra trái, đem đến bất hạnh cho người. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đem đến hại mình khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta, đem đến bất hạnh cho người khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta.

Ví như, này các Tỷ-kheo, cây tre đem đến hại mình khi sanh ra trái, đem đến bất hạnh cho người khi sanh ra trái. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đem đến hại mình khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta.

Ví như, này các Tỷ-kheo, cây lau đem đến hại mình khi sanh ra trái, đem đến bất hạnh cho người khi sanh ra trái. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đem đến hại mình khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta, đem lại bất hạnh cho người khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta.

Ví như con la đem đến hại mình khi mang thai, đem đến bất hạnh cho người khi mang thai. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đem đến hại mình khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta, đem đến bất hạnh cho người khi lợi dưỡng, cung kính, danh vọng khởi lên cho Devadatta.

2. Quả giết hại cây chuối,
Giết hại tre và lau,
Cung kính hại người ngu,
Thai tạng hại con la.

435 Tu tập - Giới không giữ thì không thể đi đến Định và Tuệ - Kinh BHADDALI – 65 Trung II, 215

KINH BHADDALI

(Bhaddali suttam)

– *Bài kinh số 65* – Trung *II, 215*

Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại Savatthi, Jetavana, tịnh xá ông Anathapindika. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". – "Bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, Ta ăn chỉ ngồi một lần (Ekasanabhojana). **Này các Tỷ-kheo, do Ta ăn chỉ ngồi một lần, Ta cảm thấy ít bệnh, ít não, nhẹ nhàng, có sức và lạc trú**. Này các Tỷ-kheo, hãy ăn chỉ ngồi một lần. **Này các Tỷ-kheo, hãy ăn chỉ ngồi một lần, và các Ông sẽ cảm thấy ít bệnh, ít não,**

nhẹ nhàng, có sức và lạc trú.

Khi được nói vậy, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con không có thể ăn chỉ ngồi một lần. Bạch Thế Tôn, nếu con ăn chỉ ngồi một lần, thời con cảm thấy như là hối tiếc, như là hối hận.

– Vậy này Bhaddali, khi nào Ông được mời, hãy ăn tại chỗ một phần ăn, rồi đem về một phần ăn để ăn sau. Như vậy, này Bhaddali, Ông có thể ăn như vậy và sống qua ngày không?

– Như vậy, bạch Thế Tôn, con cũng không có thể ăn được. Bạch Thế Tôn, nếu con có ăn như vậy, con vẫn cảm thấy như là hối tiếc, như là hối hận.

Rồi Tôn giả Bhaddali, trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, tuyên bố sự bất lực (của mình). Rồi Tôn giả Bhaddali, trong ba tháng tròn, không diện kiến Thế Tôn vì không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

Sau một thời gian, một số đông Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn (Civarakamma) và nói rằng: "Sau khi làm y xong, sau ba tháng này, Thế Tôn sẽ du

hành". Rồi Tôn giả Bhaddali đến tại chỗ các vị Tỷ-kheo ấy, sau khi đến, nói lên với các Tỷ-kheo ấy những lời chào hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Những Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Bhaddali đang ngồi một bên:

– Này Hiền giả Bhaddali, tấm y này đang được làm cho Thế Tôn. Sau khi làm y xong, sau ba tháng này, Thế Tôn sẽ du hành. Này Hiền giả Bhaddali, hãy khéo tư niệm đến trường hợp đặc biệt này (Desakam). Chớ để về sau, lại càng khó khăn hơn cho Hiền giả.

– Thưa vâng, chư Hiền.

Tôn giả Bhaddali vâng đáp các Tỷ-kheo ấy, đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Này Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, Ông đã tuyên bố sự bất lực của Ông.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Thế Tôn trú tại Savatthi, Thế Tôn sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Tỷ-kheo đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

Này Bhaddali trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Tỷ-kheo-ni đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "... (như trên)...

... một số đông nam cư sĩ trú ở Savatthi, sẽ biết ta như sau: ... (như trên)...

... một số đông nữ cư sĩ trú ở Savatthi, sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali là đệ tử của Sa-môn Gotama, một bậc Thượng tọa, không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

– Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Này Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Ta chế định, Ông đã tuyên bố sự bất lực của

Ông.

Này Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có Tỷ-kheo Câu Phần Giải thoát. Ta nói với vị ấy như sau: *"Này Tỷ-kheo, hãy đến và tự làm cầu cho Ta qua khỏi đám bùn"*. Vị ấy tự đến làm cầu, hay tránh né thân chỗ khác, hay nói: "Không"?

– Không phải vậy, bạch Thế Tôn.

– Này Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có vị Tỷ-kheo tuệ giải thoát... thân chứng... kiến chí... tín thắng giải... tùy pháp hành... tùy tín hành. Ta nói với vị ấy như sau: "Này Tỷ-kheo, hãy đến và tự làm cầu cho Ta qua khỏi đám bùn". Vị ấy tự đến làm cầu, hay tránh né thân chỗ khác, hay nói: "Không"?

– Không phải vậy, bạch Thế Tôn.

– Này Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Này Bhaddali, trong thời gian ấy Ông có phải là câu phần giải thoát, hay huệ giải thoát hay thân chứng, hay kiến chí, hay tín thắng giải, hay tùy pháp hành, hay tùy tín hành?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Này Bhaddali, có phải trong thời gian ấy, Ông

trống không, rỗng không, phạm lỗi?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm, để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Này Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Ta chế định, Ông đã tuyên bố sự bất lực của Ông.

Này Bhaddali, nếu Ông sau khi thấy một lỗi lầm là một lỗi lầm, và như pháp phát lộ, chúng ta sẽ chấp nhận cho Ông. Vì rằng này Bhaddali, **như vậy là sự lớn mạnh trong giới luật của bậc Thánh,** nghĩa là bất cứ ai, sau khi thấy một lỗi lầm là một lỗi lầm, phải như pháp phát lộ và phòng hộ trong tương lai.

☞ Ở đây, này Bhaddali, **có Tỷ-kheo không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp của bậc Đạo Sư.** Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm, ngoài

trời, đống rơm. Và ta có thể chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng, xứng đáng bậc Thánh". Vị ấy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm, ngoài trời, đống rơm. Khi vị ấy sống viễn ly như vậy, bậc Đạo Sư quở trách, các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát quở trách, chư Thiên quở trách, tự mình quở trách mình. Vị này bị bậc Đạo Sư quở trách, bị các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát quở trách, bị chư Thiên quở trách, bị tự mình quở trách mình, nên không chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Tại sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bahaddali, là vì vị ấy không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

☞ Nhưng ở đây, này Bhaddali, **có Tỷ-kheo thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư**. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm, ngoài trời, đống rơm. Và ta có thể chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh". Vị ấy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, tùng lâm ngoài trời, đống rơm. Khi vị

ấy sống viễn ly như vậy, bậc Đạo Sư không quở trách, các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát không quở trách, chư Thiên không quở trách, tự mình không quở trách mình. Vị này không bị bậc Đạo Sư quở trách, không bị các đồng Phạm hạnh sau khi quán sát quở trách, không bị chư Thiên quở trách, không bị mình quở trách mình, nên chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Tại sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Và lại nữa, này Bhaddali, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Và lại nữa này Bhaddali, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và

trú Thiền thứ ba. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Và lại nữa, này Bhaddali, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm hướng tâm đến túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời,..., vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Vị ấy với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, dẫn tâm hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và sự chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh là người hạ liệt

kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh... đều do hạnh nghiệp của họ? Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp của bậc Đạo Sư.

– Vị ấy với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: "Đây là khổ", ... biết như thật: "Đây là con đường đưa đến diệt khổ", biết như thật: "Đây là những lậu hoặc".... ...biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc". Nhờ biết như vậy, như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, vị ấy khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa". Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

Được nghe nói vậy, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

➲ *Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì,* ***ở đây***

(chúng Tăng) luôn luôn kết tội Tỷ-kheo? *Bạch Thế Tôn, lại do nhân gì, do duyên gì* ***ở đây, (chúng Tăng) không luôn luôn kết tội Tỷ-kheo như vậy?***

– Này Bhaddali, ở đây, có Tỷ-kheo thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận, và bất mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, chớ có giải tội ấy một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, không giải tội ấy một cách mau chóng.

– Nhưng ở đây, này Bhaddali, lại có Tỷ-kheo, thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, hãy giải tội ấy một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, giải tội ấy một cách mau chóng.

– Ở đây, này Bhaddali, có Tỷ-kheo không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất

mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn không xử sự chơn chánh, không có tự lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, chớ có giải tội một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, không giải tội ấy một cách mau chóng.

– Nhưng ở đây, này Bhaddali, lại có Tỷ-kheo không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ sân hận và bất mãn, không xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bahaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Chư Hiền, Tỷ-kheo

này không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phẫn nộ, sân hận và bất mãn, xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, hãy giải tội này một cách mau chóng". Như vậy này Bhaddali, các Tỷ-kheo, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, giải tội ấy một cách mau chóng.

– Ở đây, này Bhaddali, có Tỷ-kheo còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: *"Chư Hiền, Tỷ-kheo này còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Nếu chúng ta thường hay kết tội Tỷ-kheo này, chúng ta hãy đừng để cho chút ít lòng tin, chút ít lòng thương của vị ấy đoạn diệt"*. Ví như, này Bhaddali, một người chỉ có một mắt, các thân hữu bà con huyết thống bảo vệ con mắt còn lại ấy và suy nghĩ như sau: "Chớ để cho con mắt còn lại này bị đoạn diệt". Cũng vậy, này Bhaddali, ở đây Tỷ-kheo còn sống (trong Tăng chúng) với một

ít lòng tin, với một ít lòng thương. Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Chư Hiền, Tỷ-kheo này còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Nếu chúng ta thường hay kết tội Tỷ-kheo này, chúng ta hãy đừng để cho chút ít lòng tin, chút ít lòng thương của vị ấy bị đoạn diệt".

Này Bhaddali, do nhân này, do duyên này, ở đây (chúng Tăng) luôn luôn kết tội Tỷ-kheo. Do nhân này, do duyên này, ở đây, (chúng Tăng) không luôn luôn kết tội vị Tỷ-kheo.

➲ *Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, **lúc xưa các học giới tuy ít hơn, nhưng các Tỷ-kheo đã ngộ nhập chánh trí nhiều hơn**. Bạch Thế Tôn, lại do nhân gì, do duyên gì, **ngày nay các học giới nhiều hơn, nhưng các Tỷ-kheo ngộ nhập chánh trí ít hơn**?*

– Này Bhaddali, khi các loài hữu tình bị thối thất, khi diệu pháp bị diệt mất, **thời các học giới có nhiều hơn và các vị Tỷ-kheo ngộ nhập chánh trí ít hơn**.

– Này Bhaddali, khi nào một số hữu lậu pháp (Asavatthaniyadhamma) chưa hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư vẫn không chế

định một học giới cho các đệ tử. Và này Bhaddali, ở đây, chỉ khi nào một số hữu lậu pháp hiện khởi trong Tăng chúng, **chỉ khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định một số học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy.**

– Này Bhaddali, ở đây, khi nào Tăng chúng chưa lớn mạnh, khi ấy một số hữu lậu pháp chưa hiện khởi trong Tăng chúng. Và này Bhaddali, chỉ khi nào Tăng chúng đã được lớn mạnh, thời ở đây một số hữu lậu pháp hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy.

– Này Bhaddali, ở đây, khi nào Tăng chúng chưa đạt được quyền lợi tối thượng...

– ... chưa đạt được danh xưng tối thượng...

– ... chưa đạt được đa văn...

– ... chưa đạt được địa vị kỳ cựu, khi ấy một số hữu lậu pháp chưa hiện khởi trong Tăng chúng. Và này Bhaddali, ở đây, chỉ khi nào Tăng chúng đã đạt được địa vị kỳ cựu, thời ở đây một số hữu lậu pháp hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy.

Này Bhaddali, các Ông còn số ít, khi Ta giảng

cho các Ông pháp môn ví dụ lương chủng mã. Này Bhaddali, Ông có nhớ không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Ở đây, này Bhaddali, do nhân gì, Ông xem sự việc xảy ra như vậy?

– Bạch Thế Tôn, vì con trong một thời gian dài, đã không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Này Bhaddali, không phải chỉ có nhân như vậy, chỉ có duyên như vậy. Vì rằng, trong một thời gian khá dài, này Bhaddali, Ta biết tâm Ông với tâm của Ta (Ta biết rằng): **Khi Ta thuyết pháp, kẻ ngu si này không có để tâm, không có tác ý, không dùng nhứt thiết tâm để tư niệm, không có nghe pháp với (hai) tai sẵn sàng**.

Và này Bhaddali, Ta sẽ giảng cho Ông **pháp môn ví dụ lương chủng mã**. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Bhaddali, vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

☞ **Này Bhaddali, ví như một người điều mã sư thiện xảo, có nhận được một con lương mã hiền thiện:**

– Trước hết phải huấn luyện con ngựa ấy cho quen với dây cương. Trong khi huấn luyện nó cho quen với dây cương, nếu nó có vùng vẫy, nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự, vì chưa quen sự huấn luyện trước kia chưa làm. Con ngựa ấy do sự huấn luyện thường tiếp tục, được thuần thục về phương diện ấy.

– Này Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện do huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục đã được thuần thục về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại huấn luyện thêm con ngựa ấy cho quen với yên ngựa. Trong khi huấn luyện nó cho quen với yên ngựa, nếu nó có vùng vẫy, nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự vì chưa quen sự huấn luyện trước đây chưa làm, con ngựa ấy do sự huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục, được thuần thục về phương diện ấy.

– Này Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện do huấn luyện thường xuyên, do huấn luyện tiếp tục, đã được thuần thục về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại huấn luyện thêm con ngựa

ấy cho quen với sự diễn hành, đi vòng quanh, đi đầu móng chân, chạy phi, hí, các trò chơi vương giả, vương lực, tối thượng tốc lực, tối thượng nhanh nhẹn, tối thượng thiện hành. Trong khi huấn luyện cho nó quen với tối thượng tốc lực, tối thượng nhanh nhẹn, tối thượng thiện hành, nếu nó có vùng vẫy nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự vì chưa quen sự huấn luyện trước đây chưa làm. Con ngựa ấy do sự huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục, được thuần thục về phương diện ấy.

– Này Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện, do huấn luyện thường xuyên, do huấn luyện tiếp tục, đã được thuần phục về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại giúp thêm con ngựa ấy về phần sắc đẹp và trang sức. Này Bhaddali, con lương mã, hiền thiện được thành tựu mười đặc tánh này trở thành xứng đáng cho bậc vua chúa, trở thành báu vật của vua, được liệt vào một ấn tướng của vua.

☞ **Cũng vậy, này Bhaddali, một Tỷ-kheo thành tựu được mười pháp trở thành đáng được kính trọng, đáng được tôn kính, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.**

Thế nào là mười? Ở đây, này Bhaddali, Tỷ-kheo:

– Thành tựu vô học chánh tri kiến,
– Thành tựu vô học chánh tư duy,
– Thành tựu vô học chánh ngữ,
– Thành tựu vô học chánh nghiệp,
– Thành tựu vô học chánh mạng,
– Thành tựu vô học chánh tinh tấn,
– Thành tựu vô học chánh niệm,
– Thành tựu vô học chánh định,
– Thành tựu vô học chánh trí,
– Thành tựu vô học chánh giải thoát.

Này Bhaddali, Tỷ-kheo thành tựu mười pháp này trở thành đáng được kính trọng, đáng được tôn kính, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Bhaddali hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

436 Tu tập - Giới không phải là rỗng không - Kinh BẢN TỤNG ĐỌC 1 – Tăng I, 422

BẢN TỤNG ĐỌC 1 – *Tăng* I, 422

1. - Này các Tỷ-kheo, bản tụng đọc này gồm hơn 150 học giới cần phải đọc nửa tháng một lần, ở đây các thiện nam tử muốn được lợi ích, học tập bản tụng ấy. *Này các Tỷ-kheo, tất cả được thâu nhiếp làm thành ba học giới này*.

Thế nào là ba?

- Tăng thượng giới học,
- Tăng thượng tâm học,
- Tăng thượng tuệ học.

Chính ba học giới này, này các Tỷ-kheo, thâu nhiếp tất cả.

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Tỷ-kheo, đối với các giới luật, hành trì toàn phần,*
- *Đối với định, hành trì một phần,*
- *Đối với tuệ, hành trì một phần.*

Vị ấy có vi phạm học giới nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì cớ sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. *Phàm có những học giới nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp.*

- *Vị ấy, do đoạn tận ba kiết sử, là* ***bậc tối đa phải sanh lại bảy lần****, sau khi dong ruổi, luân chuyển tối đa bảy lần giữa chư Thiên và loài người, liền đoạn tận khổ đau.*
- *Vị ấy, do đoạn tận ba kiết sử, là* ***bậc "Gia gia"****, dong ruổi, lưu chuyển trong hai hay ba gia đình, rồi đoạn tận khổ đau.*
- *Vị ấy, do đoạn tận ba kiết sử, là* ***bậc Nhất chủng****, sau khi phải sanh hiện hữu làm người một lần, rồi đoạn tận khổ đau.*
- *Vị ấy do đoạn tận ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si là* ***bậc Nhất lai****, phải trở lui lại đời này chỉ một lần, rồi đoạn tận khổ đau.*

3. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo *đối với các giới luật, hành trì toàn phần,*
- *Đối với định, hành trì toàn phần,*
- *Đối với tuệ, hành trì một phần.*

Vị ấy có vi phạm … chấp nhận và học tập trong các học pháp.

- *Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Thượng lưu, đạt được Sắc cứu kính thiên.*
- *Vị ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Hữu hành Bát Niết bàn.*
- *Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Vô hành Bát Niết bàn.*
- *Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Tổn hại Bát-niết-bàn.*
- *Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Trung gian Bát Niết bàn.*

4. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo *đối với các giới luật, hành trì toàn phần*,
- *Đối với định, hành trì toàn phần,*
- *Đối với tuệ, hành trì toàn phần.*

Vị ấy có vi phạm … chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vị ấy do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người hành trì có một phần, thành tựu được một phần; người hành trì toàn phần, thành tựu được toàn phần. **Ta tuyên bố rằng,**

này các Tỷ-kheo, các học giới không phải là rỗng không.

437 Tu tập - Giới không phải là rỗng không - Kinh BẢN TỤNG ĐỌC 2 – Tăng I, 425

BẢN TỤNG ĐỌC 2 – *Tăng* I, 425

1. - Này các Tỷ-kheo, bản tụng đọc này … (như kinh trước, số 1) … này các Tỷ-kheo, thâu nhiếp tất cả.

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *đối với các giới luật, hành trì toàn phần, đối với định, hành trì toàn phần, đối với tuệ, hành trì toàn phần.*

Vị ấy có vi phạm học giới nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì cớ sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. *Phàm có những học giới nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp.*

Vị ấy do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

3. *Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Trung gian Bát-Niết-Bàn.*

Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Tổn hại Bát Niết bàn ... là bậc Vô hành Bát Niết bàn ... là bậc Hữu hành Bát Niết bàn ... là bậc Thượng lưu, chứng đạt Sắc cứu kính thiên.

Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận ba kiết sử, sau khi làm cho muội lược tham, sân, si, *là* ***bậc Nhất lai****, chỉ trở lui đời này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau.*

Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận ba kiết sử, *là* ***bậc Nhất chủng****, sau khi phải sanh hiện hữu làm người một lần, rồi đoạn tận khổ đau.*

Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận ba kiết sử, *là bậc "Gia gia", sau khi dong ruổi, luân chuyển trong hai hay ba gia đình, rồi đoạn tận khổ đau.*

Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận ba kiết sử, *là bậc Tối đa phải sanh lại bảy lần, sau khi dong ruổi, luân chuyển tối đa bảy lần giữa chư Thiên và loài người, rồi đoạn tận khổ đau.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người hành trì có một phần, thành tựu được một phần, người hành trì toàn phần, thành tựu được toàn phần. ***Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các học giới không phải là rỗng không.***

438 Tu tập - Giới không phải là rỗng không - Kinh HỮU HỌC 2 – Tăng I, 420

HỮU HỌC 2 – *Tăng* I, 420

1. - Này các Tỷ-kheo, bản tụng đọc này gồm hơn 150 học giới cần phải đọc nửa tháng một lần, ở đây các người thiện nam tử muốn được lợi ích, học tập bản tụng ấy. *Này các Tỷ-kheo*, ***tất cả được thâu nhiếp hợp lại làm thành ba học giới này*.**

Thế nào là ba?

- Tăng thượng giới học,
- Tăng thượng tâm học,
- Tăng thượng tuệ học.

Chính ba học giới này, này các Tỷ-kheo, thâu nhiếp tất cả.

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Tỷ-kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần,*
- *Đối với định, hành trì một phần,*
- *Đối với tuệ, hành trì một phần.*

Vị ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì cớ sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. *Phàm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp*. *Vị ấy, do đoạn tận ba kiết sử, là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến Chánh giác.*

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Tỷ-kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần,*
- *Đối với định, hành trì một phần,*
- *Đối với tuệ, hành trì một phần*.

Vị ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì cớ sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phàm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. *Vị ấy, do đoạn tận ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si là bậc Nhất lai, chỉ trở về thế giới này một lần, rồi đoạn tận khổ đau.*

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Tỷ-kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần,*
- *Đối với định, hành trì toàn phần,*
- *Đối với tuệ, hành trì một phần.*

Vị ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì cớ sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phàm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. *Vị ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đấy nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui đời này nữa.*

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Tỷ-kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần,*
- *Đối với định, hành trì toàn phần,*
- *Đối với tuệ, hành trì toàn phần.*

Vị ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì cớ sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phàm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. *Vị ấy, do đoạn tận các*

lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

*Như vậy, này các Tỷ-kheo, **người hành trì có một phần, thành tựu được một phần; người hành trì toàn phần, thành tựu được toàn phần**. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các học giới không phải là rỗng không.*

439 Tu tập - Giới định tuệ - Chính do thời gian.. - Kinh CẤP THIẾT – Tăng I, 435

CẤP THIẾT – *Tăng* I, 435

1. - Này các Tỷ-kheo, có ba việc cấp thiết này, người nông phu gia chủ cần phải làm. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người nông phu gia chủ mau lẹ khéo cày thửa ruộng, khéo bừa thửa ruộng, sau khi mau lẹ khéo cày thửa ruộng, khéo bừa thửa ruộng, liền mau lẹ gieo hạt giống, sau khi mau lẹ gieo hạt giống, liền mau lẹ cho nước vô, cho nước ra. Này các Tỷ-kheo, đây là ba việc cấp thiết mà người nông phu gia chủ cần phải làm.

Người nông phu gia chủ ấy, này các Tỷ-kheo, không có thần lực hay không có uy lực (để ra lệnh): "Hôm nay lúa của ta được mọc lên, ngày mai chúng sẽ trổ hạt, ngày kế tiếp chúng sẽ chín".

Nhưng chính theo thời gian của người nông phu gia chủ, các cây lúa do sự hướng dẫn của thời tiết được mọc lên, được trổ hạt và được chín.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba công việc cấp thiết này Tỷ-kheo cần phải làm. Thế nào là ba?

- *Chấp hành tăng thượng giới học,*
- *Chấp hành tăng thượng tâm học,*
- *Chấp hành tăng thượng tuệ học.*

Ba công việc cấp thiết này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải làm.

- Này các Tỷ-kheo, *Tỷ-kheo ấy,* ***không có thần lực hay không có uy lực (để ra lệnh)****: "Hôm nay, tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ, ngày mai cũng vậy, ngày kế tiếp cũng vậy"*.
- *Nhưng này các Tỷ-kheo, chính do thời gian Tỷ-kheo ấy sử dụng để học tập tăng thượng giới, để học tập tăng thượng tâm, để học tập tăng thượng tuệ, mà tâm được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.*

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

- *"Sắc bén là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng giới học.*
- *Sắc bén là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng tâm học.*
- *Sắc bén là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng tuệ học".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

440 Tu tập - Giới định tuệ - Sắc bén sẽ là - Kinh NGHỀ NÔNG – Tăng I, 416

NGHỀ NÔNG – *Tăng* I, 416

1. Có ba việc này, này các Tỷ-kheo, một nông phu gia chủ cần phải làm trước. Thế nào là ba?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, người nông phu gia chủ, trước hết khéo cày và khéo bừa.
- Khéo cày và khéo bừa xong, người ấy cho gieo hạt giống đúng thời.
- Cho gieo hạt giống đúng thời xong, người ấy cho nước chảy vô chảy ra đúng thời.

Ba việc này, này các Tỷ-kheo, một nông phu gia chủ cần phải làm trước.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba việc này, một Tỷ-kheo cần phải làm trước. Thế nào là ba?

- Thọ trì tăng thượng giới học,
- Thọ trì tăng thượng tâm học,
- Thọ trì tăng thượng tuệ học.

Ba công việc này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải làm trước.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: "**Sắc bén sẽ là ước muốn của tôi, thọ trì tăng thượng giới học. Sắc bén sẽ là ước muốn của tôi, thọ trì tăng thượng tâm học. Sắc bén sẽ là ước muốn của tôi, thọ trì tăng thượng tuệ học**". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

441 Tu tập - Giới định tuệ - Thế nào là bậc hữu học - Kinh HỮU HỌC 1 – Tăng I, 419

HỮU HỌC 1 – *Tăng* I, 419

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- *Hữu học, hữu học, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là hữu học?*

- **Học tập, nên được gọi là hữu học.** Và học tập cái gì? Học tập tăng thượng giới, học tập tăng thượng tâm, học tập tăng thượng tuệ. Vị ấy, này Tỷ-kheo, do vậy được gọi là vị Hữu học.

Bậc hữu học, học tập,
Đi theo con đường thẳng,
Ở trong sự diệt tận,
Trí thứ nhất khởi lên.
Tiếp theo không gián đoạn,
Chánh trí mới sanh khởi.
Rồi chánh trí giải thoát,
Trí như vậy khởi lên.
Bất động ta giải thoát,
Hữu kiết sử đoạn tận.

442 Tu tập - Giới định tuệ - Định nghĩa - Kinh HỌC GIỚI – Tăng I, 426

HỌC GIỚI – *Tăng* I, 426

1. - Có ba học giới này. Thế nào là ba?

- Tăng thượng giới học,
- Tăng thượng tâm học,
- Tăng thượng tuệ học.

Thế nào là tăng thượng giới học?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo giữ giới … chấp nhận, học tập trong các học giới. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tăng thượng giới học.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tăng thượng tâm học?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục, ly pháp bất thiện … chứng và trú Thiền thứ tư. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tăng thượng tâm học.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tăng thượng tuệ học?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo *như thật rõ biết: "Đây là Khổ", như thật rõ biết: "Đây*

là con Đường đưa đến Khổ diệt". Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tăng thượng tuệ học.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba học giới.

443 Tu tập - Giới định tuệ - Kinh HỮU HỌC 2 – Tăng I, 420

HỮU HỌC 2 – *Tăng* I, 420

1. - Này các Tỷ-kheo, bản tụng đọc này gồm hơn 150 học giới cần phải đọc nửa tháng một lần, ở đây các người thiện nam tử muốn được lợi ích, học tập bản tụng ấy. *Này các Tỷ-kheo,* ***tất cả được thâu nhiếp hợp lại làm thành ba học giới này*****.**

Thế nào là ba?

- Tăng thượng giới học,
- Tăng thượng tâm học,
- Tăng thượng tuệ học.

Chính ba học giới này, này các Tỷ-kheo, thâu nhiếp tất cả.

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Tỷ-kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần,*
- *Đối với định, hành trì một phần,*
- *Đối với tuệ, hành trì một phần.*

Vị ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì cớ sao? Ở đây, này

các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. *Phàm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp*. *Vị ấy, do đoạn tận ba kiết sử, là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến Chánh giác.*

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Tỷ-kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần,*
- *Đối với định, hành trì một phần,*
- *Đối với tuệ, hành trì một phần*.

Vị ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì cớ sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phàm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. *Vị ấy, do đoạn tận ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si là bậc Nhất lai, chỉ trở về thế giới này một lần, rồi đoạn tận khổ đau.*

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Tỷ-kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần,*

- *Đối với định, hành trì toàn phần,*
- *Đối với tuệ, hành trì một phần.*

Vị ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì cớ sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phàm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. *Vị ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đấy nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui đời này nữa.*

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Tỷ-kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần,*
- *Đối với định, hành trì toàn phần,*
- *Đối với tuệ, hành trì toàn phần.*

Vị ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì cớ sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phàm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. *Vị ấy, do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí,*

chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, ***người hành trì có một phần, thành tựu được một phần; người hành trì toàn phần, thành tựu được toàn phần****. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các học giới không phải là rỗng không.*

444 Tu tập - Gương tu tập - Kinh HY CẦU – Tăng I, 163

HY CẦU – *Tăng* I, 163

1.- Tỷ-kheo có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: *"Mong rằng ta sẽ như Sàriputta và Moggallàna"*. Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây là đồ đo lường đối với các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, tức là Sàriputta và Moggallàna.

2. Tỷ-kheo-ni có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: *"Mong rằng ta sẽ như* ***Tỷ-kheo-ni*** *Khemà và Uppalavannà"*. Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây là đồ đo lường đối với các đệ tử Tỷ-kheo-ni của Ta, tức là Tỷ-kheo-ni Khemà và Uppalavannà.

3. Cư sĩ có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: *"Mong rằng ta sẽ như* ***gia chủ*** *Citta và Hatthaka ở Àlavì"*. Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây là đồ đo lường đối với các đệ tử cư sĩ của Ta, tức là gia chủ Citta và Hatthaka ở Àlavì.

4. Nữ cư sĩ có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: *"Mong rằng ta sẽ như* ***nữ cư sĩ*** *Khujjuttarà và Velukantakiyà, mẹ của Nanda"*. Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây

là đồ đo lường đối với các đệ tử nữ cư sĩ của Ta, tức là nữ cư sĩ Khujjuttarà và Velukantakiyà, mẹ của Nanda.

----

5. Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, vụng về, không phải bậc Chân nhân, tự mình xử sự như một vật mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều vô phước. Thế nào là hai? *Không có suy tư, không thẩm sát, tán thán người không xứng đáng được tán thán, và chỉ trích người xứng đáng được tán thán.* Do thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, vụng về, không phải bậc Chân nhân, tự mình xử sự như một vật bị mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều vô phước.

Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, khôn khéo, bậc Chân nhân, tự mình xử sự không như một vật mất gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều phước đức. Thế nào là hai? *Sau khi suy tư và thẩm sát, tán thán người đáng được tán thán, và chỉ trích người đáng bị chỉ trích.* Do thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, khôn khéo, bậc Chân nhân, tự mình xử sự không như vật mất gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều phước đức.

----

6. Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, vụng về, không phải bậc Chân nhân, tự mình xử sự như một vật mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều vô phước. Thế nào là hai? *Không suy tư, không thẩm sát, tự cảm thấy tin tưởng đối với những chỗ không đáng tin tưởng, tự cảm thấy không tin tưởng đối với những chỗ đáng tin tưởng.* Do thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, vụng về, không phải bậc Chân nhân, tự mình xử sự như một vật mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều vô phước.

Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, khôn khéo, bậc Chân nhân, tự mình xử sự không như một vật mất gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều phước đức. Thế nào là hai? *Sau khi suy tư và thẩm sát, tự cảm thấy tin tưởng đối với những chỗ đáng tin tưởng, và tự cảm thấy không tin tưởng đối với những chỗ không đáng tin tưởng.* Do thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, bậc hiền trí, khôn khéo, bậc Chân nhân, tự mình xử sự không như một vật mất gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị kẻ trí quở trách và tạo nên nhiều phước đức.

----

7. Do tà hạnh đối với hai (hạng người) kẻ ngu, vụng về … nhiều vô phước. Đối với hai hạng người nào?

- Với mẹ và với cha. Do tà hạnh đối với hai (hạng người) này, kẻ ngu, vụng về … nhiều vô phước.

❖ Do chánh hạnh đối với hai (hạng người), bậc hiền trí … nhiều phước đức. Đối với hai hạng người nào?

- Với mẹ và với cha. Do chánh hạnh đối với hai (hạng người) này, bậc hiền trí … nhiều phước đức.

----

8. Do tà hạnh đối với hai (hạng người) kẻ ngu, vụng về … nhiều vô phước. Đối với hai hạng người nào?

- Với Như Lai và với đệ tử của Như Lai. Do tà hạnh đối với hai (hạng người) này, kẻ ngu, vụng về … nhiều vô phước.

❖ Do chánh hạnh đối với hai (hạng người), bậc hiền trí … tạo nên nhiều phước đức. Đối với hai hạng người nào?

- Với Như Lai và với đệ tử của Như Lai. Do chánh hạnh đối với hai (hạng người) này, bậc hiền trí … tạo nên nhiều phước đức.

----

9. Này các Tỳ-kheo, có hai pháp này. Thế nào là hai?

- **Thanh tịnh tự tâm**
- **Và không chấp thủ một cái gì ở đời.**

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp.

----

10. Này các Tỷ-kheo, có hai pháp này. Thế nào là hai?

   - Phẫn nộ và hiềm hận. Những pháp này, là hai pháp.

11. Này các Tỷ-kheo, có hai pháp này. Thế nào là hai?

   - Nhiếp phục phẫn nộ và nhiếp phục hiềm hận. Những pháp này, là hai pháp.

445 Tu tập - Gương tu tập - Kinh MONG CẦU – Tăng II, 128

MONG CẦU – *Tăng* II, 128

1.- Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, nếu chơn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: *"Mong ta sẽ được như Sàriputta, Moggallàna"*. Này các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử Tỷ-kheo của ta, tức là Sàriputta, Moggallàna.

2. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni có lòng tin, nếu chơn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: *"Mong ta sẽ được như Khema và Tỷ-kheo-ni Uppalavannà"*. Này các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử Tỷ-kheo-ni của ta, tức là Khema và Uppalavannà.

3. Này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ có lòng tin, nếu chơn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: *"Mong ta sẽ được như gia chủ Citta, và Hatthaka người Alavì"*. Này các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử nam cư sĩ của ta, tức là gia chủ Citta và Hatthaka người Alavì.

4. Này các Tỷ-kheo, nữ cư sĩ có lòng tin, nếu chơn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: *"Mong ta*

sẽ được như nữ cư sĩ Khujjuttarà và Velukantaki, mẹ của Nandà". Này các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử nữ cư sĩ của ta, tức là nữ cư sĩ Khujjuttarà và Velukantaki, mẹ của Nandà.

446 Tu tập - Hạnh biết ơn - Kinh Con Giả Can – Tương II, 475

Con Giả Can – *Tương* II, 475

1) Trú ở Sàvatthi.

2) - Các Ông có nghe chăng, này các Tỷ-kheo, trong ban đêm lúc gần sáng, có con giả-can tru lớn tiếng?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

3) - Rất có thể, này các Tỷ-kheo, trong con giả-can già ấy, có nhiều biết ơn, có nhiều cảm tạ, hơn là ở đây trong một người tự xưng là Thích tử về biết ơn và về cảm tạ!

4) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: *"Chúng tôi sẽ biết ơn, cảm tạ. Dầu cho có chút ít gì làm giữa chúng tôi, chúng tôi cũng không để cho mất đi".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

447 Tu tập - Hạnh kham nhẫn - Kinh CON VOI – Tăng II, 36

CON VOI – *Tăng* II, 36

1. - Thành tựu bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của Vua, được xem là biểu tượng của vua. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết nghe, biết sát hại, biết nhẫn, biết đi đến.

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết nghe?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai làm một công tác, hoặc đã làm từ trước hay chưa làm từ trước, sau khi nhiệt tâm tác ý, hoàn toàn chú tâm lóng tai và lắng nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết nghe.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết sát hại*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua sau khi đi đến chiến trận, giết voi, giết người cưỡi voi, giết ngựa, giết người cưỡi ngựa, giết hại xe, giết hại

người cưỡi xe, giết các bộ binh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết sát hại.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết kham nhẫn*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua sau khi đi đến chiến trường, chịu đựng cây giáo đâm, chịu đựng kiếm chém, chịu đựng tên bắn, chịu đựng búa chặt, chịu đựng tiếng trống lớn, tiếng thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ và các tiếng ồn ào khác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết kham nhẫn.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết đi đến*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai đi đến hướng nào, hoặc trước kia đã có đi hay trước kia không có đi, liền đi đến chỗ ấy một cách mau mắn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết đi đến.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua xứng đáng là của vua, là tài sản của vua, đi đến làm biểu tượng của vua.

6. **Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng**

đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- **Biết nghe,**
- **Biết sát hại,**
- **Biết kham nhẫn,**
- **Biết đi đến.**

7. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết nghe**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi Pháp và Luật do Như Lai thuyết được thuyết giảng, sau khi nhiệt tâm tác ý hoàn toàn, chú tâm và lắng nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết nghe.

8. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết sát hại**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có chấp nhận dục tầm đã khởi lên, từ bỏ, gạn lọc, chấm dứt, làm cho không hiện hữu, không có chấp nhận sân tầm đã khởi lên … không có chấp nhận hại tầm đã khởi lên, từ bỏ, gạn lọc, chấm dứt, làm cho không

hiện hữu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sát hại.

9. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết kham nhẫn**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn lạnh, kham nhẫn nóng, kham nhẫn đói, khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, kham nhẫn những cách nói chửi mắng, phỉ báng, chịu đựng các cảm thọ về thân, khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, không khả hỷ, không khả ý, chết điếng người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết kham nhẫn.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết đi**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo theo phương hướng nào từ trước chưa từng đi, tại đấy, mọi hành được chỉ tịnh, mọi sanh y được từ bỏ, ái được đoạn diệt. Niết-bàn, vị ấy đi đến chỗ ấy một cách mau chóng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết đi.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước vô thượng ở đời.

448 Tu tập - Hạnh kham nhẫn - Kinh KHÔNG CÓ THỂ KHAM NHẪN – Tăng II, 565

KHÔNG CÓ THỂ KHAM NHẪN – *Tăng* II, 565

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không xứng đáng cho vua, không là tài sản của vua không được xem là một biểu tượng của vua. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua:

- Không kham nhẫn các sắc,
- Không kham nhẫn các tiếng,
- Không kham nhẫn các hương,
- Không kham nhẫn các vị,
- Không kham nhẫn các xúc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các sắc?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi đi đến chiến trận, thấy đoàn voi hay thấy đoàn ngựa, hay thấy đoàn xe, hay thấy đoàn bộ binh đã chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham

gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không kham nhẫn đối với các sắc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các tiếng?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, đi đến chiến trận, khi nghe tiếng voi, nghe tiếng ngựa, nghe tiếng xe, nghe tiếng bộ binh, hay nghe tiếng trống lớn, thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không kham nhẫn các tiếng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các hương?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khi đó ngửi mùi phân và nước tiểu của các con voi của vua thuộc loại quý chủng đã quen chiến trận, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua không kham nhẫn các hương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các vị?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua khi đi đến chiến trận, chán ngấy một máng cỏ và nước, hay chán ngấy hai, ba, bốn hay năm máng cỏ và nước, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua không kham nhẫn các vị.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các xúc?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khi bị trúng một mũi tên, hay hai, hay ba, hay bốn, hay năm mũi tên, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua không kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một con voi của vua không xứng đáng của vua, không là tài sản của vua, không được xem là một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, một vị Tỷ-kheo thành tựu năm pháp không đáng cung kính, không đáng tôn trọng, không đáng cúng dường, không đáng chắp tay, không còn là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc,
- Không kham nhẫn các tiếng,
- Không kham nhẫn các hương,
- Không kham nhẫn các vị,
- Không kham nhẫn các xúc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc liền tham đắm các sắc khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không kham nhẫn các tiếng?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi tai nghe tiếng liền tham đắm các tiếng khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không kham nhẫn các tiếng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không kham nhẫn các hương?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mũi ngửi hương liền tham đắm các hương khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không kham nhẫn các hương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không kham nhẫn các vị?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi lưỡi nếm vị liền tham đắm các vị khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không kham nhẫn các vị.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo không kham nhẫn các xúc?

13. Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi thân cảm xúc liền tham đắm các xúc khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đáng được cung kính, không đáng được tôn trọng, không đáng được cúng dường, không đáng được chắp tay, không còn là vô thượng phước điền ở đời.

14. *Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua dùng, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua*. Thế nào là năm?

15. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các sắc?

16. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, đi đến chiến trận, khi thấy đoàn voi hay khi thấy đoàn ngựa, hay khi thấy đoàn xe, hay khi thấy đoàn bộ binh, liền không chùn chân, rủn chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các sắc.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các tiếng?

17. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, đi đến chiến trận, khi nghe tiếng voi, hay khi nghe tiếng ngựa, hay khi nghe tiếng xe, hay khi nghe tiếng bộ binh, hay khi nghe tiếng trống lớn, thanh la, tù và, trống nhỏ, không chùn chân, không rủn chí, có đủ

can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua kham nhẫn các tiếng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các hương?

18. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, đối với các con voi của vua thuộc loại quý chủng, quen thuộc chiến trận, khi nó ngửi mùi phân và nước tiểu của những con voi ấy, nó không chùn chân, không rủn chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các hương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các vị?

19. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khinh miệt một máng cỏ và nước, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn hoặc năm máng cỏ và nước, không chùn chân, không rủn chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các vị.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các xúc?

20. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khi bị một mũi tên bắn trúng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, không chùn chân, không rủn chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của vua, và được gọi là biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là năm?

21. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc?

22. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, **không tham đắm các sắc khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các tiếng?

23. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi tai nghe tiếng, không tham đắm các tiếng khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các tiếng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các hương?

24. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mũi ngửi các hương, không tham đắm các hương khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các hương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các vị?

25. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi lưỡi nếm các vị, không tham đắm các vị khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các vị.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo kham nhẫn các xúc?

26. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi thân cảm các xúc, không tham đắm các xúc khả ái, có thể giữ

tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

449 Tu tập - Hạnh kham nhẫn - Kinh KHÔNG KHAM NHẪN 1 – Tăng II, 719

KHÔNG KHAM NHẪN 1 – *Tăng* II, 719

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người không kham nhẫn.

2. Thế nào là năm?

- Quần chúng không ái mộ, không ưa thích;
- Nhiều người hận thù;
- Nhiều người tránh né;
- Khi mạng chung, tâm bị mê loạn;
- Sau khi thân hoại mạng chung; sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người không kham nhẫn.

3. Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người có kham nhẫn.

4. Thế nào là năm?

- Quần chúng ái mộ, ưa thích;

- Không có người hận thù;
- Không có nhiều người tránh né;
- Khi mạng chung, tâm không bị mê loạn;
- Sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người có kham nhẫn.

KHÔNG KHAM NHẪN 2 – *Tăng* II, 720

(Như kinh trên #215 chỉ thế vào mục 2, thay câu nhiều người hận thù, nhiều người tránh né, bằng câu là người hung bạo, là người không hối quá.)

450 Tu tập - Hạnh kham nhẫn - Kinh THIỀN ĐỊNH – Tăng II, 531

THIỀN ĐỊNH – *Tăng* II, 531

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể đạt đến và an trú **chánh định**. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc,
- Không kham nhẫn các tiếng,
- Không kham nhẫn các hương,
- Không kham nhẫn các vị,
- Không kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể đạt đến và an trú chánh định.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể đạt đến và an trú chánh định. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc,
- Kham nhẫn các tiếng,
- Kham nhẫn các hương,

- Kham nhẫn các vị,
- Kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể đạt đến và an trú chánh định.

451 Tu tập - Hạnh kham nhẫn - Kinh ĂN CÁC ĐỒ THỰC VẬT – Tăng II, 564

ĂN CÁC ĐỒ THỰC VẬT – *Tăng* II, 564

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một con voi của vua ăn đồ ăn nhiều, choán chiếm nhiều chỗ, vung vãi đại tiện, nắm giữ thẻ đồ ăn được gọi là con voi của vua.

2. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không kham nhẫn các sắc, không kham nhẫn các tiếng, không kham nhẫn các hương, không kham nhẫn các vị, không kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một con voi của vua ăn đồ ăn nhiều, choán chiếm nhiều chỗ, vung vãi đại tiện, nắm giữ thẻ đồ ăn được gọi là con voi của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo ăn đồ ăn nhiều, choán chiếm nhiều chỗ, làm đổ giường nằm và nắm giữ thẻ đồ ăn, được xem chỉ là một Tỷ-kheo.

3. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc,
- Không kham nhẫn các tiếng,
- Không kham nhẫn các hương,
- Không kham nhẫn các vị,
- Không kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo ăn đồ ăn nhiều, choán chiếm nhiều chỗ, làm đổ giường nằm và nắm giữ phiếu đồ ăn, vị ấy được gọi chỉ là một Tỷ-kheo.

452 Tu tập - Hạnh kham nhẫn - Kinh SỐNG BIỆT LẬP – Tăng II, 544

SỐNG BIỆT LẬP – *Tăng* II, 544

1. - Thành tựu năm pháp này, vị Tỷ-kheo không đủ điều kiện để sống biệt lập chúng Tăng.

2. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không tự vừa đủ với y nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với đồ ăn khất thực nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với sàng tọa nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với dược phẩm trị bệnh nhận được chỗ này chỗ kia;
- Và sống với nhiều tư duy về dục.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo không đủ điều kiện để sống biệt lập chúng Tăng.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đủ điều kiện để sống biệt lập với chúng Tăng.

4. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo tự vừa đủ với y nhận được chỗ này chỗ kia;
- Tự vừa đủ với đồ ăn khất thực nhận được chỗ này chỗ này;
- Tự vừa đủ với sàng tọa nhận được chỗ này chỗ kia;
- Tự vừa đủ với dược phẩm nhận được chỗ này chỗ kia;
- Sống nhiều tư duy về viễn ly.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ điều kiện để sống biệt lập với chúng Tăng.

CÁC ĐIỀU KHỔ CHO SA MÔN – *Tăng* II, 545

1. - Có **năm điều khổ này cho Sa-môn**.

2. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không tự vừa đủ với y nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với đồ ăn khất thực nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với sàng tọa nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với dược phẩm trị bệnh nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không vui thích trong Phạm hạnh.

Này các Tỷ-kheo, có năm điều khổ này cho Sa-môn.

3. Có **năm an lạc này cho Sa-môn**.

4. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo tự vừa đủ với y nhận được chỗ này chỗ kia;
- Tự vừa đủ với đồ ăn khất thực nhận được chỗ này chỗ kia;
- Tự vừa đủ với sàng tọa nhận được chỗ này chỗ kia;
- Tự vừa đủ với dược phẩm trị bệnh nhận được chỗ này chỗ kia;

- Sống vui thích trong Phạm hạnh.

Này các Tỷ-kheo, có năm an lạc này cho vị Sa-môn.

453 Tu tập - Hạnh đức và Trí Đức của Tỷ kheo - Kinh HỮU HỌC – 53 Trung II, 39

KINH HỮU HỌC

(Sekha suttam)

– Bài kinh số 53 – *Trung* II, 39

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn sống giữa các Sakka, (Thích-ca), thành Kapilavatthu, tại tinh xá Nigrodha. Lúc bấy giờ, một ngôi giảng đường mới được dựng lên không bao lâu cho các Sakya ở Kapilavatthu, và chưa được một Sa-môn, Bà-la-môn, hay một người nào đến ở. Rồi các Sakya ở Kapilavatthu đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Các Sakya ở Kapilavatthu đang ngồi một bên, bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, có một ngôi giảng đường mới, được dựng lên không bao lâu cho các Sakya ở Kapilavatthu, và chưa được một Sa-môn, Bà-la-môn, hay một người nào đến ở. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy dùng nhà giảng đường ấy trước tiên, rồi

các Sakya ở Kapilavatthu sẽ dùng sau, và như vậy các vị Sakya ở Kapilavatthu sẽ hưởng hạnh phúc, an lạc lâu dài.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Các vị Sakya ở Kapilavatthu, sau khi được biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, rồi đi đến ngôi giảng đường, sau khi đến, cho lấy nệm trải khắp giảng đường, sắp đặt chỗ ngồi, đặt ghè nước, treo đèn dầu, rồi đi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Các Sakya ở Kapilavatthu đứng một bên, bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ngôi giảng đường đã được trải nệm tất cả, các chỗ ngồi đã được sắp đặt, ghè nước đã được đặt sẵn, đèn dầu đã được treo lên. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy làm những gì Thế Tôn nghĩ là hợp thời.

Rồi Thế Tôn đắp y, cầm y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo Tăng đi đến giảng đường, sau khi đến Ngài rửa chân, bước vào ngôi giảng đường và ngồi xuống, dựa vào cột ở giữa, mặt hướng phía Đông. Chúng Tỷ-kheo Tăng, sau khi rửa chân, bước vào giảng đường, ngồi dựa vào bức tường phía Tây, mặt hướng về phía Đông, với Thế Tôn ngồi trước họ. Các Sakya

ở thành Kapilavatthu cũng rửa chân, bước vào ngôi giảng đường, rồi ngồi xuống dựa vào bức tường phía Đông, mặt hướng phía Tây, với Thế Tôn ngồi trước mặt. Rồi Thế Tôn cho đến quá nửa đêm, thuyết pháp, khai thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Sakya ở Kapilavatthu, rồi nói với Tôn giả Ananda:

– Này Ananda, hãy giảng hữu học đạo cho các Sakya ở Kapilavatthu, Ta bị đau lưng. Ta sẽ nằm nghỉ.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn trải đại y gấp bốn lại, nằm xuống phía bên hông bên hữu như dáng nằm con sư tử chân gác trên chân với nhau, chánh niệm tỉnh giác, hướng niệm đến lúc ngồi dậy lại.

Rồi Tôn giả Ananda nói với Sakya Mahanama:

– Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử:

- **Thành tựu giới hạnh,**
- **Hộ trì các căn,**
- **Biết tiết độ trong ăn uống,**

- **Chú tâm cảnh giác,**
- **Thành tựu bảy diệu pháp,**
- **Hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức.**

☞ ***Và này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử thành tựu giới hạnh?***

Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử có giới hạnh, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Patimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học các học pháp. Này Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử thành tựu giới hạnh.

☞ ***Này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử hộ trì các căn?***

Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử, khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ưu, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn.

Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ưu, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thiệt hành sự hộ trì ý căn. Này Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử hộ trì các căn.

☞ ***Và này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử biết tiết độ trong ăn uống?***

Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử chơn chánh giác sát, thọ dụng món ăn, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, chỉ để thân này được duy trì, được bảo dưỡng, khỏi bị gia hại, để chấp trì Phạm hạnh, nghĩ rằng: *"Như vậy ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới; và ta sẽ không phạm lỗi lầm, sống được an ổn"*. Này Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử biết tiết độ trong sự ăn uống.

☞ ***Và này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử chú tâm cảnh giác?***

Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử ban ngày trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột

sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp, ban đêm trong canh một, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp, ban đêm trong canh giữa, vị này nằm xuống phía hông bên phải, như dáng nằm con sư tử, chân gác trên chân với nhau, chánh niệm tỉnh giác, hướng niệm đến lúc ngồi dậy lại. Ban đêm trong canh cuối, khi đã thức dậy, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp. Này Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử chú tâm cảnh giác.

☞ ***Và này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử thành tựu Bảy diệu pháp?***

8. *Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử có lòng tin, có lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai: Ngài là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.*
9. *Vị này có lòng tàm, tự xấu hổ vì thân ác hạnh, khẩu ác hạnh, ý ác hạnh, tự xấu hổ vì thành tựu ác, bất thiện pháp.*
10. *Vị này có lòng quý, tự sợ hãi vì thân ác hạnh, khẩu ác hạnh, ý ác hạnh, tự sợ hãi vì thành tựu ác, bất thiện pháp.*

11. *Vị này là vị đa văn, nhớ nghĩ những điều đã nghe, tích tụ những điều đã nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nói lên phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì, đọc tụng bằng lời, được ý suy tư, được chánh kiến thể nhập.*
12. *Vị ấy sống tinh cần tinh tấn, trừ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp.*
13. *Vị ấy có niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng, nhớ lại, nhớ lại nhiều lần những gì đã làm từ lâu, đã nói từ lâu.*
14. *Vị ấy có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau.*

Này Mahanama, như vậy vị Thánh đệ tử thành tựu bảy diệu pháp.

☞ ***Và này, Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức?***

– Ở đây, này Mahanama, (vị ấy) ly dục, ly bất

thiện pháp, chứng và trú Sơ thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ.

– Diệt tầm và tứ, vị ấy chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tỉnh nhất tâm.

– Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, vị ấy chứng và trú Thiền thứ ba.

– Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, vị ấy chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Này Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức.

Này Mahanama, khi một vị Thánh đệ tử thành tựu giới hạnh như vậy, hộ trì các căn như vậy, biết tiết độ trong ăn uống như vậy, chú tâm cảnh giác như vậy, đầy đủ bảy diệu pháp như vậy, hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức như vậy, này Mahanama, **vị Thánh đệ tử ấy được gọi là đang đi trên con đường hữu học**, có trứng không bị hư hoại, có khả năng phá vỡ, có khả năng giác ngộ, có khả năng chứng đạt vô

thượng an ổn khỏi các ách phược.

Này Mahanama, ví như có tám, có mười hay có mười hai trứng gà, được gà mái khéo ấp ngồi, khéo ấp nóng, khéo ấp dưỡng; dầu cho con gà mái ấy không khởi lên ý muốn: "Mong rằng, các con gà con của ta, sau khi phá vỡ vỏ trứng với móng chân, hay với mỏ của chúng, thoát ra ngoài một cách an toàn". Những con gà con ấy, sau khi phá vỡ vỏ trứng với móng chân hay mỏ của chúng, có thể thoát ra ngoài một cách an toàn.

Cũng vậy, này Mahanama khi một vị Thánh đệ tử, thành tựu giới hạnh như vậy, hộ trì các căn như vậy, biết tiết độ trong ăn uống như vậy, chú tâm cảnh giác như vậy, đầy đủ bảy diệu pháp như vậy, hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức như vậy, này Mahanama, vị Thánh đệ tử ấy được gọi là đang đi trên con đường hữu học, có trứng không bị hư hoại, có khả năng phá vỡ, có khả năng giác ngộ, có khả năng chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các ách phược.

⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử ấy, khi chứng được **vô thượng xả niệm thanh tịnh này**, nhớ đến các đời sống quá khứ sai biệt, như một đời,

hai đời... (như trên)... nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Đây là sự phá vỡ thứ nhất của con gà con ra khỏi vỏ trứng.

- ⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử ấy, khi chứng được vô thượng xả niệm thanh tịnh này, với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh.. (như trên)... đều do hạnh nghiệp của chúng. Đây là sự phá vỡ thứ hai của con gà con ra khỏi vỏ trứng.
- ⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử ấy, khi chứng được vô thượng xả niệm thanh tịnh này, với sự đoạn tận các lậu hoặc, tự mình ngay trong hiện tại với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây là sự phá vỡ thứ ba của con gà con ra khỏi vỏ trứng.

❖ Hạnh Đức:

- ⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào thành tựu giới hạnh, như vậy thuộc về **hạnh đức của vị ấy**.
- ⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào hộ trì các căn, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.

- ⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào có tiết độ trong ăn uống, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.
- ⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào chú tâm cảnh giác, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.
- ⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào đầy đủ bảy diệu pháp, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.
- ⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.

❖ Trí Đức:

- ⇨ Mahanama, vị Thánh đệ tử nào, nhớ đến các đời sống quá khứ sai biệt, như một đời, hai đời... (như trên)... cùng với các nét đại cương và các chi tiết như vậy thuộc về **trí đức của vị ấy**.
- ⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh... (như trên)...

đều do hạnh nghiệp của chúng, như vậy thuộc về trí đức của vị ấy.

⇨ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào với sự đoạn tận các lậu hoặc, tự mình ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, như vậy thuộc về trí đức của vị ấy.

Như vậy, này Mahanama, **vị Thánh đệ tử được gọi là Minh cụ túc, Hạnh cụ túc, Minh Hạnh cụ túc**.

Này Mahanama, Phạm thiên Sanankumara (Thường Đồng Hình Phạm thiên) có nói bài kệ như sau:

Chúng sanh tin giai cấp
Vương tộc là tối thượng.
Vị minh hạnh cụ túc,
Tối thắng ở Nhơn Thiên.

Này Mahanama, bài kệ ấy được Phạm thiên Sanankumara khéo hát, không phải vụng hát, khéo nói, không phải vụng nói, có ý nghĩa, không phải vô nghĩa, và được Thế Tôn ấn khả.

Rồi Thế Tôn ngồi dậy, nói với Tôn giả Ananda:

– Lành thay, lành thay Ananda! Thật lành thay, này Ananda, **người đã giảng hữu học đạo** cho các Sakka (Thích tử) ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ).

Tôn giả Ananda thuyết giảng như vậy, bậc Đạo Sư ấn khả. Các vị Sakka ở Kapilavatthu hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Ananda dạy.

454 Tu tập - Nhìn lại mình - Kinh KOSAMBIYA – 48 Trung I, 701

KINH KOSAMBIYA

(Kosambiya suttam)

– Bài kinh số 48 – *Trung* I, 701

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Kosambi, tại tịnh xá Ghosita. Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo ở Kosambi sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh nhau, đả thương nhau bằng những binh khí miệng lưỡi. Họ không tự thông cảm nhau, không chấp nhận thông cảm; họ không tự hòa giải, không chấp nhận hòa giải. Rồi một Tỷ-kheo đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên. Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, các Tỷ-kheo ở Kosambi sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh nhau, đả thương nhau bằng những binh khí miệng lưỡi. Họ không tự thông cảm nhau, không chấp nhận thông cảm; họ không tự hòa giải nhau, không chấp nhận hòa giải.

Rồi Thế Tôn cho gọi một Tỷ-kheo và bảo như sau:

– Này các Tỷ-kheo, hãy đi, và nhân danh Ta, bảo các Tỷ-kheo ấy như sau: "Bậc Đạo Sư cho gọi chư Tôn giả".

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đến chỗ các Tỷ-kheo ấy ở sau khi đến, liền thưa với các Tỷ-kheo ấy:

– Bậc Đạo Sư cho gọi chư Tôn giả.

– Hiền giả, vâng.

Các Tỷ-kheo vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo đang ngồi xuống một bên:

– Này các Tỷ-kheo, có đúng sự thật chăng, các Ông sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng những binh khí miệng lưỡi. Và các Ông không tự thông cảm nhau, không chấp nhận thông cảm, không tự hòa giải nhau, không chấp nhận hòa giải?

– Bạch Thế Tôn, có vậy.

– Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Trong khi các Ông sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi; trong khi ấy các Ông có an trú từ thân hành đối với các vị đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng không, các Ông có an trú từ khẩu hành đối với các vị đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng không, các Ông có an trú từ ý hành đối với các vị đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông đã chấp nhận rằng, trong khi các Ông sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi, trong khi ấy, không có an trú từ thân hành đối với các vị đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng, không có an trú từ khẩu hành đối với các vị đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sanh lưng, không có an trú từ ý hành đối với các vị đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng.

Như vậy, này các kẻ mê mờ kia, do biết gì, do thấy gì, các Ông sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau với những binh khí miệng lưỡi; và các Ông không tự thông cảm nhau, không

chấp nhận thông cảm, không tự hòa giải nhau, không chấp nhận hòa giải. **Như vậy, này các kẻ mê mờ kia, các Ông sẽ phải chịu bất hạnh, đau khổ trong một thời gian dài.**

Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, có sáu pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến vô tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

Thế nào là sáu?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú từ thân hành đối với các vị đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.
- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú từ khẩu hành... (như trên)
- ... an trú từ ý hành đối với các vị đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đối với các tài vật nhận được đúng pháp, hợp pháp, cho đến những tài vật thâu nhận chỉ trong bình bát, Tỷ-kheo không phải là người không san sẻ, các tài vật nhận được như vậy, phải là người san sẻ dùng chung với các vị đồng phạm hạnh có giới đức. Pháp này... (như trên)... đưa đến nhất trí.
- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đối với các giới luật không có vi phạm, không có tỳ vết, không có vẩn đục, không có uế tạp, giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp trước, đưa đến thiền định, Tỷ-kheo sống thành tựu trong các giới luật ấy với các vị đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp này... (như trên)... đưa đến nhất trí.
- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đối với các tri kiến thuộc về bậc Thánh có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chân chánh diệt tận khổ đau, Tỷ-kheo, **sống thành tựu tri kiến** như vậy, cùng với các đồng phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

Này các Tỷ-kheo, có sáu pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

Này các Tỷ-kheo, trong sáu pháp cần phải ghi nhớ này, **có một pháp tối thượng, thâu nhiếp tất cả, làm giềng mối cho tất cả, chính là tri kiến** này, thuộc về bậc Thánh, có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chân chánh diệt tận khổ đau.

Này các Tỷ-kheo, ví như một căn nhà có mái nhọn như ngọn tháp, có một pháp tối thượng, thâu nhiếp tất cả, làm giềng mối cho tất cả, chính là mái nhọn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong sáu pháp cần phải ghi nhớ này, có một pháp tối thượng... khiến người thực hành chân chánh diệt tận khổ đau.

❖ Này các Tỷ-kheo, *thế nào là* ***tri kiến thuộc về bậc Thánh****, có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chân chánh diệt tận khổ đau?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi đến ngôi rừng, hay đi đến dưới gốc cây, hay đi đến chỗ trống vắng và suy nghĩ như sau: *"Không biết ta có nội triền nào chưa đoạn trừ không? Do nội triền này nếu tâm ta bị triền phược, thì ta không thể biết như thật, không thể thấy như thật?"*

– Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo bị tham dục triền phược, cho đến như vậy, tâm (của vị này) bị triền phược.

– Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo <u>bị sân</u> triền phược, cho đến như vậy, tâm (của vị này) bị triền phược.

– Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo <u>bị hôn trầm thụy miên</u> triền phược, cho đến như vậy tâm (của vị này) bị triền phược.

– Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo <u>bị trạo hối</u> triền phược, cho đến như vậy, tâm (của vị này) bị triền phược.

– Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo <u>bị nghi</u> triền phược, cho đến như vậy, tâm (của vị này) bị triền phược.

– Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có tâm <u>bị thế sự đời này</u> ràng buộc, cho đến như vậy, tâm (của vị này) bị triền phược.

– Này các Tỷ-kheo, nếu vị Tỷ-kheo có tâm <u>bị thế sự đời sau</u> ràng buộc, cho đến như vậy, tâm (của vị này) bị triền phược.

– Tỷ-kheo <u>sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh,</u> đả thương nhau với những binh khí miệng lưỡi, cho đến như vậy, tâm (của vị này) bị triền phược.

1. Vị ấy **biết** rõ như sau: ***"Ta không có nội triền chưa được đoạn trừ, do nội triền này nếu tâm ta bị triền phược, ta không thể biết như thật, không thể thấy như thật. Ý của ta được khéo hướng đến sự giác ngộ các sự thật"***. Đó là trí thứ nhất mà vị này chứng được, thuộc các bậc Thánh, siêu thế, các phàm phu không thể cọng chứng.
2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: *"Trong khi ta thực tập, tu tập, luyện tập nhiều lần tri kiến này; ta tự đạt được tịch chỉ, ta tự đạt được tịnh chỉ".* Vị này biết rõ như sau: ***"Trong khi ta thực tập, tu tập, luyện tập nhiều lần tri kiến này; ta tự đạt được tịch chỉ, ta tự đạt được tịnh chỉ"***. Đó là trí thứ hai mà vị này chứng được, thuộc các bậc Thánh, siêu thế, các phàm phu không thể cọng chứng.
3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: *"Tri kiến như ta đã thành tựu có thể có một Sa-môn hay Bà-la-môn nào ngoài tổ chức này, thành tựu tri kiến như vậy không?"* Vị ấy hiểu rõ như sau: ***"Tri kiến như ta đã thành tựu không có một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác, ngoài tổ chức này, thành tựu tri kiến như vậy".*** Đó là trí thứ ba mà vị này chứng được, thuộc các bậc Thánh, siêu thế, các

phàm phu không thể cọng chứng.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: ***"Pháp tánh (Dhammata) mà một vị chứng được tri kiến thành tựu****, pháp tánh như vậy ta có thành tựu hay không?"* Và này các Tỷ-kheo, *pháp tánh ấy là gì mà một vị chứng được tri kiến thành tựu*? Đây là pháp tánh, này các Tỷ-kheo, mà một vị chứng được tri kiến thành tựu: ***Bất cứ giới tội nào vị này vi phạm, giới tội ấy liền được xuất tội.*** Vị này lập tức phát lộ, tỏ bày, trình bày trước bậc Đạo Sư hay trước các vị đồng phạm hạnh có trí. Sau khi phát lộ, tỏ bày, trình bày, vị ấy phòng hộ gìn giữ trong tương lai. *Này các Tỷ-kheo, ví như một đứa trẻ con, ngây thơ, nằm ngửa, lập tức rút lui tay hay chân nếu tay hay chân của nó chạm phải than đỏ*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đây là pháp tánh mà một vị chứng được tri kiến thành tựu: Bất cứ giới tội nào... (như trên)... phòng hộ gìn giữ trong tương lai. Vị ấy biết rõ như sau: *"Pháp tánh mà một vị chứng được tri kiến thành tựu, pháp tánh như vậy ta có thành tựu"*. Như vậy là trí thứ tư mà vị này chứng được, thuộc các bậc Thánh, siêu thế, các phàm phu không thể cọng chứng.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy

nghĩ như sau: ***"Pháp tánh mà một vị chứng được tri kiến thành tựu****, pháp tánh như vậy ta có thành tựu hay không?"* Và này các Tỷ-kheo, pháp tánh ấy là gì mà một vị chứng được tri kiến thành tựu? Đây là pháp tánh, này các Tỷ-kheo, mà một vị chứng được tri kiến thành tựu: ***Bất luận sự việc cần phải làm dầu lớn nhỏ gì, giúp cho các vị đồng phạm hạnh; vị này nỗ lực thực hiện, nhưng tha thiết hướng đến tăng thượng giới học, tăng thượng tâm học, tăng thượng tuệ học***. *Này các Tỷ-kheo, ví như con bò có các con nghé, khi đang nhổ lùm cỏ lên (ăn), vẫn coi chừng con nghé*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đây là pháp tánh mà một vị chứng được tri kiến thành tựu: Bất luận... (như trên)... tăng thượng tuệ học. Vị này biết rõ như sau: *"Pháp tánh mà một vị chứng được tri kiến thành tựu, pháp tánh như vậy ta có thành tựu"*. Như vậy là trí thứ năm mà vị này chứng được, thuộc các bậc Thánh, siêu thế, các phàm phu không thể cọng chứng.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: ***"Sức mạnh mà một vị chứng được tri kiến thành tựu****, sức mạnh như vậy ta có thành tựu hay không?"* Và này các Tỷ-kheo, sức mạnh ấy là gì mà một vị chứng được tri kiến thành tựu? Đây là sức mạnh, này các Tỷ-

kheo, một vị chứng được tri kiến thành tựu: ***Trong khi Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết được giảng dạy, sau khi chú tâm chú ý, chuyên chú toàn tâm trí, vị này lóng tai nghe Pháp***. Vị này biết rõ như sau: *"Sức mạnh mà một vị chứng được tri kiến thành tựu sức mạnh như vậy ta có thành tựu"*. Như vậy là trí thứ sáu mà vị này chứng được, thuộc các bậc Thánh, siêu thế, các phàm phu không có thể cọng chứng.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: ***"Sức mạnh mà một vị chứng được tri kiến thành tựu**, sức mạnh như vậy ta có thành tựu hay không?"* Và này các Tỷ-kheo, sức mạnh ấy là gì mà một vị chứng được tri kiến thành tựu? Đây là sức mạnh, này các Tỷ-kheo, mà một vị chứng được tri kiến thành tựu: ***Trong khi Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết được giảng dạy, vị này chứng được nghĩa tín thọ (atthaveda), Pháp tín thọ (Dhammaveda), và sự hân hoan tương ưng với pháp***. Vị này biết rõ như sau: "*Sức mạnh mà một vị chứng được tri kiến thành tựu sức mạnh như vậy ta có thành tựu*". Như vậy là trí thứ bảy mà vị này chứng được, thuộc các bậc Thánh, siêu thế, các phàm phu không thể cọng chứng.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, pháp tánh được khéo an trú đối với vị Thánh đệ tử thành tựu bảy chi này để chứng được quả Dự Lưu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu bảy chi này tức là đã thành tựu Dự Lưu quả.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

455 Tu tập - Nhìn lại mình - Kinh THỐI ĐỌA – Tăng II, 88

THỐI ĐỌA – *Tăng* II, 88

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Hiền giả Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy trên tự thân có bốn pháp này, cần phải đi đến kết luận rằng: "Tôi thối đọa khỏi các thiện pháp ". Đây được Thế Tôn gọi là thối đọa. Thế nào là bốn?

- Tham ái tăng thịnh,
- Sân tăng thịnh,
- Si tăng thịnh,
- Đối với các vấn đề có mặt, không có mặt, không có tuệ nhãn soi thấu.

Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy trên tự thân có bốn pháp này, cần phải đi đến kết luận

rằng: "Tôi thối đọa khỏi các thiện pháp ". Đây được Thế Tôn gọi là thối đọa.

2. Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy trên tự thân có bốn pháp này, cần phải đi đến kết luận rằng: "Tôi không thối đọa khỏi các thiện pháp ". Đây được Thế Tôn gọi là không thối đọa. Thế nào là bốn?

- Tham ái giảm thiểu,
- Sân giảm thiểu,
- Si giảm thiểu.
- Đối với các vấn đề có mặt, không có mặt, có tuệ nhãn soi thấu.

Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy trên tự thân có bốn pháp này, cần phải đi đến kết luận rằng: "Tôi không thối đọa khỏi các thiện pháp ". Đây được Thế Tôn gọi là không thối đọa.

456 Tu tập - Quán sát 5 sự kiện - Kinh SỰ KIỆN CẦN PHẢI QUAN SÁT – Tăng II, 421

SỰ KIỆN CẦN PHẢI QUAN SÁT – *Tăng* II, 421

1.- Có năm sự kiện này, này các Tỷ-kheo, cần phải thường xuyên **quán sát** bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

2. Thế nào là năm?

- *"Ta phải bị **già**, không thoát khỏi già"* là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.
- *"Ta phải bị **bệnh**, không thoát khỏi bệnh"* là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.
- *"Ta phải bị **chết**, không thoát khỏi chết"* là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.
- *"Tất cả pháp khả **ái**, khả ý đối với ta sẽ phải đổi khác sẽ phải biến diệt"*, là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.
- *"Ta là chủ nhân của **nghiệp**, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến*

thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

→ *Và do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, **"Ta phải bị già, không thoát khỏi già"**, là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?*

3. Có những loài hữu tình, đang còn trẻ, **kiêu mạn trong tuổi trẻ,** say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn tuổi trẻ trong tuổi trẻ được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Ta phải bị già, không thoát khỏi già", cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

→ *Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, **"Ta phải bị bệnh, ta không thoát khỏi bệnh"** là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?*

4. Có những loài hữu tình khỏe mạnh, **kiêu mạn trong khỏe mạnh**. Do say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường

xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn khỏe mạnh trong khỏe mạnh được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Ta phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh" cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

→ *Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, **"Ta phải bị chết, ta không thoát khỏi chết"**, là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?*

5. Có những loài hữu tình đang sống, **kiêu mạn trong sự sống**. Do say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn sự sống trong sự sống được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Ta phải bị chết, không thoát khỏi chết", cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

→ *Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, **"Tất cả pháp khả ái, khả hỷ đối với ta sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt"** là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?*

6. Có những loài hữu tình, có **lòng tham dục đối với các vật khả ái**. Do say đắm với lòng tham dục ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, nên tham dục đối với các vật khả ái được đoạn tận hoàn toàn hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Tất cả pháp khả ái, khả hỷ đối với ta sẽ phải biến diệt" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

→ *Và do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo,* ***"Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy"*** *là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?*

7. Có những loài hữu tình, **thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác.** Do vị ấy thường xuyên quán sát như vậy, ác hạnh được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy" là sự kiện cần phải thường xuyên

quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

8. Nếu vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, suy tư như sau:

- *"Không phải chỉ một mình ta già, không thoát khỏi già, nhưng phàm có những loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình ấy phải bị già, không thoát khỏi già"*. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn nên các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.
- *"Không phải chỉ một mình ta bị bệnh, không thoát khỏi bệnh, nhưng phàm có những loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình ấy phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh"*. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, nên các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

- *"Không phải chỉ một mình ta bị chết, không thoát khỏi chết, nhưng phàm có những loài hữu tình nào, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình ấy phải bị chết, không thoát khỏi chết..."* ...
- *"Không phải chỉ có các pháp khả ái, khả ý của riêng một mình ta sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt. Phàm có các loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, các pháp khả ái, khả ý của tất cả loài hữu tình ấy sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt..."*.
- *"Không phải chỉ có một mình ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm có các loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình ấy là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào họ sẽ làm thiện hay ác, họ sẽ thừa tự nghiệp ấy."*

  Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, nên con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, nên các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

Bị bệnh và bị già,
Lại thêm phải bị chết,
Pháp yếu là như vậy,
Hữu tình là như vậy.
Phàm phu sanh nhàm chán,
Thật không hợp cho Ta,
Nếu Ta cũng nhàm chán,
Đối với các chúng sanh,
Cùng chung một số phận.
Trong khi đời sống Ta,
Không khác gì đời họ,
Ta được sống như vậy,
Kiêu mạn trong không bệnh,
Trong tuổi trẻ sinh mạng,
Tất cả Ta nhiếp phục
Phát xuất từ an ổn,
Ta thấy hạnh viễn ly,
Ta phát tâm dõng mãnh,
Thấy được cảnh Niết-bàn.
Nay Ta không có thể,
Hưởng thọ các dục vọng,
Ta sẽ không thối đọa,
Chứng cứu cánh Phạm hạnh.

457 Tu tập - Tu tập nhanh chậm khác nhau ở chỗ nào - Kinh KANNAKATTHALA – 90 Trung II, 627

KINH KANNAKATTHALA

– *Bài kinh số 90* – Trung *II, 627*

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú tại Ujunna, gần vườn Lộc Uyển ở Kannakatthala. Lúc bấy giờ vua Pasenadi nước Kosala đi đến Ujunna có công việc. Rồi vua Pasenadi nước Kosala bảo một người:

– Đến đây, này Người kia. Hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nhân danh ta, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và hỏi thăm có ít bệnh, ít não, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú và thưa như sau: "Bạch Thế Tôn, vua Pasenadi nước Kosala cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có ít bệnh, ít não, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú không và thưa như sau: "Bạch Thế Tôn, hôm nay vua Pasenadi nước Kosala, sau buổi ăn sáng, sẽ đến yết kiến Thế Tôn".

– Thưa vâng, tâu Đại vương.

Người ấy vâng đáp vua Pasenadi nước Kosala, đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, vua Pasenadi nước Kosala cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có ít bệnh, ít não, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú không và thưa như sau: "Bạch Thế Tôn, hôm nay vua Pasenadi nước Kosala, sau buổi ăn sáng, sẽ đến yết kiến Thế Tôn".

Hai chị em Soma và Sakula được nghe: "Hôm nay vua Pasenadi nước Kosala sau buổi ăn sáng, sẽ đến yết kiến Thế Tôn". Rồi hai chị em Soma và Sakula đi đến vua Pasenadi nước Kosala tại phòng ăn, và thưa như sau:

– Tâu Đại vương, hãy nhân danh chúng thiếp cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có được ít bệnh, ít não, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú không và thưa giúp: "Bạch Thế Tôn, chị em Soma và Sakula cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có được ít bệnh, ít não, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú không".

Rồi vua Pasenadi nước Kosala sau buổi ăn sáng

đi đến Thế Tôn, sau khi đảnh lễ Thế Tôn rồi, ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, hai chị em Soma và Sakula cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít não, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú không.

– Thưa Đại vương, vì sao hai chị em Soma và Sakula lại không có thể nhờ một vị đưa tin khác?

– Bạch Thế Tôn, hai chị em Soma và Sakula có nghe: "Hôm nay vua Pasenadi nước Kosala sau buổi ăn sáng, sẽ yết kiến Thế Tôn". Rồi hai chị em Soma và Sakula đi đến con tại phòng ăn và thưa như sau: "Tâu Đại vương, hãy nhân danh chúng thiếp cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có được ít bệnh, ít não, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú không và thưa: "Bạch Thế Tôn, hai chị Soma và Sakula cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm (Thế Tôn), có được ít bệnh, ít não, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú không".

– Thưa Đại vương, mong rằng hai chị em Soma và Sakula được hạnh phúc!

Rồi vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con có nghe như sau: "Sa-môn Gotama có nói: "Không có một Sa-môn hay một Bà-la-môn nào toàn tri, toàn kiến, có thể tự cho là chứng được tri kiến viên mãn; sự tình như vậy không thể xảy ra". Bạch Thế Tôn, những ai nói như sau: "Sa-môn Gotama có nói: "Không có một Sa-môn hay Bà-la-môn nào toàn tri, toàn kiến có thể cho là chứng được tri kiến viên mãn; sự tình như vậy không thể xảy ra", bạch Thế Tôn, có phải những vị ấy nói lời Thế Tôn nói, họ không xuyên tạc Thế Tôn, không đúng như thật; họ giải thích pháp đúng pháp và những ai nói hợp pháp, đúng pháp sẽ không có cơ hội để chỉ trích hay không?

– Thưa Đại vương, những ai nói như sau: "Sa-môn Gotama có nói: *"Không có một Sa-môn hay Bà-la-môn nào toàn tri, toàn kiến, có thể cho là chứng được tri kiến viên mãn; sự tình như vậy không thể xảy ra"*, những vị nói như vậy không nói đúng lời Ta nói, và họ xuyên tạc Ta một cách hư ngụy, không đúng sự thật.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala nói với tướng quân Vidudabha:

– Này Tướng quân, ai đã đem vấn đề này vào trong nội cung?

– Tâu Đại vương, Bà-la-môn Sanjaya, thuộc dòng họ Akasa.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala cho gọi một người:

– Đến đây, này Người kia, hãy nhân danh ta, bảo với Bà-la-môn Sanjaya thuộc dòng họ Akasa: "Thưa Tôn giả, vua Pasenadi nước Kosala cho gọi Tôn giả".

– Thưa vâng, tâu Đại vương.

Người ấy vâng đáp vua Pasenadi nước Kosala, đi đến Bà-la-môn Sanjaya thuộc dòng họ Akasa, sau khi đến, liền thưa với Bà-la-môn Sanjaya, thuộc dòng họ Akasa: "Thưa Tôn giả, vua Pasenadi nước Kosala cho gọi Tôn giả".

Rồi vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, rất có thể những điều Thế Tôn nói về một vấn đề khác, được người ta gán vào một vấn đề khác. Bạch Thế Tôn, liên hệ vấn đề gì Thế Tôn tự xem là nói những lời nói ấy?

– Thưa Đại vương, Ta tự xem là đã nói những lời như sau: "Không có một Sa-môn hay Bà-la-môn nào có thể trong một lúc, biết hoàn toàn và thấy hoàn

toàn, không thể có sự tình như vậy".

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn thuyết có nhân duyên (heturupam). Bạch Thế Tôn, Thế Tôn thuyết liên hệ đến nhân duyên (saheturupam) và nói như sau: "Không có một Sa-môn nào hay Bà-la-môn nào có thể trong một lúc, biết hoàn toàn và thấy hoàn toàn, không thể có sự tình như vậy". *Bạch Thế Tôn, có bốn giai cấp này: Sát-đế-lỵ, Bà-la-môn, Phệ-xá và Thủ-đà. Bạch Thế Tôn, giữa bốn giai cấp này có những khác biệt nào, sai biệt nào?*

– Thưa Đại vương, có bốn giai cấp này: Sát-đế-lỵ, Bà-la-môn, Phệ-xá và Thủ-đà. Thưa Đại vương, giữa bốn giai cấp này, hai giai cấp Sát-đế-lỵ và Bà-la-môn được xem là tối thượng về xưng hô; hai giai cấp kia từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay và giúp đỡ họ các công việc.

– Bạch Thế Tôn, con không hỏi về hiện tại. Bạch Thế Tôn, con hỏi về tương lai. Bạch Thế Tôn, có bốn giai cấp này: Sát-đế-lỵ, Bà-la-môn, Phệ-xá và Thủ-đà. Bạch Thế Tôn, trong bốn giai cấp này, có những khác biệt nào, sai biệt nào?

– Thưa Đại vương, có năm tinh cần chi này. Thế nào là năm?

→ Ở đây, thưa Đại vương, Tỷ-kheo có lòng tin, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

→ Vị ấy ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, hợp với tinh tấn.

→ Vị ấy không gian trá, không xảo trá, nêu rõ tự mình như chơn đối với bậc Đạo sư, đối với các vị sáng suốt hay đối với các đồng Phạm hạnh.

→ Vị ấy sống siêng năng, tinh tấn, từ bỏ các ác pháp, thành tựu các thiện pháp, kiên cố, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với thiện pháp.

→ Vị ấy có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sự sanh diệt các pháp, với sự thể nhập của các bậc Thánh, đưa đến chơn chánh đoạn diệt các khổ đau".

Thưa Đại vương có bốn giai cấp này: Sát-đế-lỵ, Bà-la-môn, Phệ-xá, Thủ-đà. Và nếu các giai cấp này thành tựu năm tinh cần chi này, như vậy sẽ đưa đến hạnh phúc, an lạc lâu dài cho họ.

– Bạch Thế Tôn, có bốn giai cấp này: Sát-đế-lỵ, Bà-la-môn, Phệ-xá, Thủ-đà. Nếu những vị này thành

tựu năm tinh cần chi này, bạch Thế Tôn, ở đây có sự khác biệt gì, có sự sai biệt gì?

– Thưa Đại vương, ở đây, Ta nói đến sự sai biệt trong tinh cần.

Ví như, thưa Đại vương, giữa những con voi đáng được điều phục, hay những con ngựa đáng được điều phục, hay những con bò đáng được điều phục, có hai con voi, hai con ngựa, hay hai con bò được khéo điều phục, được khéo huấn luyện, và có hai con voi, hai con ngựa, hay hai con bò không được khéo điều phục, không được khéo huấn luyện. Thưa Đại Vương, Đại vương nghĩ thế nào? Hai con voi, hai con ngựa, hay hai con bò được khéo điều phục, được khéo huấn luyện, có phải chúng được điều phục, đạt được khả năng điều phục (dantakaranam), chúng được điều phục, đạt được vị trí điều phục (dantabhumi)?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Còn hai con voi, hai con ngựa, hay hai con bò không được khéo điều phục kia, không được khéo huấn luyện kia, không được điều phục mà chúng đạt được khả năng điều phục, không được điều phục mà chúng đạt được vị trí điều phục như hai con voi, hai con ngựa, hay hai con bò được khéo điều phục kia,

được khéo huấn luyện kia?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Cũng vậy, thưa Đại vương, những gì đạt được do lòng tin, do ít bệnh tật, do không gian trá, không dối trá, do tinh cần tinh tấn, do trí tuệ, cũng sẽ do bất tín, do nhiều bệnh tật, do xảo trá, do dối trá đạt được, sự tình như vậy không thể xảy ra.

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn thuyết có nhân duyên (heturupam), Thế Tôn thuyết liên hệ đến nhân duyên. Bạch Thế Tôn, có bốn giai cấp này: Sát-đế-ly, Bà-la-môn, Phệ-xá, Thủ-đà. Và nếu các vị này thành tựu năm tinh cần chi này, nếu họ chân chánh tinh cần, thì bạch Thế Tôn, có thể có sự khác biệt nào, có thể có sự sai biệt nào giữa các vị này không?

– Thưa Đại vương, **Ta nói không có sự khác biệt gì về phương diện giải thoát đối với giải thoát**.

Ví như, thưa Đại vương, một người đem củi khô từ cây sala lại và nhen lửa, lửa sẽ hiện ra. Và một người khác đem củi khô từ cây sala lại và nhen lửa, lửa sẽ hiện ra. Rồi có một người khác đem củi khô từ cây xoài lại và nhen lửa, lửa sẽ hiện ra. Rồi có một người khác đem củi khô từ cây udumbara (cây sung?) lại và nhen lửa, lửa sẽ hiện ra. Thưa Đại

vương, Đại vương nghĩ thế nào? Vì rằng các loại củi dùng để nhen lửa sai khác, vậy có những sai khác gì, giữa ngọn lửa với ngọn lửa, giữa màu sắc với màu sắc, giữa ánh sáng với ánh sáng?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Cũng vậy, thưa Đại vương, với sức nóng do tinh tấn tạo nên, do tinh cần nhen nhúm lên, ở đây, Ta nói không có một sự sai biệt gì về giải thoát đối với giải thoát.

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn thuyết có nhân duyên, Thế Tôn thuyết liên hệ đến nhân duyên. Bạch Thế Tôn, nhưng có chư Thiên không?

– Thưa Đại vương, sao Đại vương có thể nói: "Bạch Thế Tôn, nhưng có chư Thiên không?"

– Bạch Thế Tôn, không biết chư Thiên ấy có sanh lại tại đây không hay không sanh lại tại đây?

– Thưa Đại vương, chư Thiên nào có não hại tâm, sanh lại tại đây; chư Thiên nào không có não hại tâm, không sanh lại tại đây.

Khi được nghe nói vậy, tướng quân Vidudabha bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, chư Thiên có não hại tâm, sanh lại tại đây có thể đánh đuổi hay trục xuất chư Thiên không có não hại tâm, không sanh lại tại đây không?

Tôn giả Ananda khởi lên ý nghĩ như sau: "Tướng quân Vidudabha này là con vua Pasenadi nước Kosala, ta là con Thế Tôn. Nay đã đến thời người con nói chuyện với người con". Rồi Tôn giả Ananda nói với tướng quân Vidudabha:

– *Này Tướng quân, nay ở đây, tôi sẽ hỏi lại Tướng quân vấn đề này. Nếu có thể được, Tướng quân hãy trả lời. Này Tướng quân, Tướng quân nghĩ thế nào? Xa rộng cho đến lãnh thổ của vua Pasenadi nước Kosala, và tại chỗ của vua Pasenadi nước Kosala ngự trị, trị vì; tại chỗ ấy, vua Pasenadi nước Kosala có thể đánh đuổi hay trục xuất vị Sa-môn hay Bà-la-môn có công đức tu hành hay không có công đức tu hành, có sống Phạm hạnh hay không sống Phạm hạnh ra khỏi chỗ ấy không?*

– Thưa Tôn giả, xa rộng cho đến lãnh thổ của vua Pasenadi nước Kosala và chỗ nào vua Pasenadi nước Kosala ngự trị, trị vì; tại chỗ ấy, vua Pasenadi nước Kosala có thể đánh đuổi hay trục xuất vị Sa-môn hay Bà-la-môn có công đức tu hành, hay không có công đức tu hành, có sống Phạm hạnh hay không

sống Phạm hạnh ra khỏi chỗ ấy.

– Thưa Tướng quân, Tướng quân nghĩ thế nào? Xa rộng ra ngoài lãnh thổ của vua Pasenadi nước Kosala, và tại chỗ của vua Pasenadi nước Kosala không ngự trị, không trị vì; tại chỗ ấy, vua Pasenadi nước Kosala có thể đánh đuổi hay trục xuất vị Sa-môn hay Bà-la-môn có công đức tu hành hay không có công đức tu hành, có sống Phạm hạnh hay không sống Phạm hạnh ra khỏi chỗ ấy không?

– Thưa Tôn giả, xa rộng ra ngoài lãnh thổ của vua Pasenadi nước Kosala, và tại chỗ của vua Pasenadi nước Kosala không ngự trị, không trị vì; tại chỗ ấy, vua Pasenadi nước Kosala không có thể đánh đuổi... (như trên)... ra khỏi chỗ ấy.

– Thưa Tướng quân, Tướng quân có nghe nói đến chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba không?

– Thưa vâng, Tôn giả. Chúng tôi có nghe nói đến chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba. Và ở đây, vua Pasenadi nước Kosala cũng nghe có nói đến chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba.

– Này Tướng quân, Ông nghĩ thế nào? Vua Pasenadi nước Kosala có thể đánh đuổi hay trục xuất chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba ra khỏi chỗ ấy được

không?

– Thưa Tôn giả, vua Pasenadi nước Kosala không thể thấy chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba, làm sao vua lại có thể đánh đuổi hay trục xuất chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba ra khỏi chỗ ấy?

– Cũng vậy, này Tướng quân, chư Thiên có não hại tâm, sanh lại tại đây, không có thể thấy được chư Thiên không có não hại tâm, không sanh lại tại đây, làm sao lại có thể đánh đuổi hay tẩn xuất chư Thiên không có não hại tâm, không sanh lại tại đây ra khỏi chỗ ấy được?

Rồi vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo ấy tên gọi là gì?

– Thưa Đại vương, tên là Ananda!

– Thật hân hoan thay! Thật hoan hỷ thay! Tôn giả Ananda thuyết có nhân duyên, Ananda thuyết liên hệ đến nhân duyên. *Bạch Thế Tôn, có Phạm thiên không?*

– Thưa Đại vương, sao Đại vương có thể nói như vậy: "Bạch Thế Tôn, có Phạm thiên không?".

– Bạch Thế Tôn, Phạm thiên có sanh lại tại đây hay không sanh lại tại đây?

– Thưa Đại vương, nếu Phạm thiên có não hại tâm thì Phạm thiên ấy có sanh lại tại đây. Nếu không có não hại tâm, thời Phạm thiên ấy không sanh lại tại đây.

Rồi một người khác tâu với vua Pasenadi nước Kosala:

– Tâu Đại vương, Bà-la-môn Sanjaya, thuộc dòng họ Akasa đã đến.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala nói với Bà-la-môn Sanjaya, thuộc dòng họ Akasa:

– Này Bà-la-môn, ai phổ biến câu chuyện này trong nội cung?

– Tâu Đại vương, tướng quân Vidudabha.

Tướng quân Vidudabha lại nói:

– Tâu Đại vương, chính Bà-la-môn Sanjaya, thuộc dòng họ Akasa.

Rồi có một người tâu với vua Pasenadi nước

Kosala:

– Tâu Đại vương, nay đã đến thời dùng xe.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, chúng con đã hỏi Thế Tôn về nhất thiết trí. Thế Tôn đã trả lời về nhất thiết trí. Câu trả lời ấy làm cho chúng con thoải mái, được chúng con chấp nhận, nên chúng con hoan hỷ.

Bạch Thế Tôn, chúng con đã hỏi Thế Tôn về sự thanh tịnh của bốn giai cấp. Thế Tôn đã trả lời cho chúng con về sự thanh tịnh của bốn giai cấp. Câu trả lời ấy làm cho chúng con thoải mái, được chúng con chấp nhận, nên chúng con hoan hỷ.

Bạch Thế Tôn, chúng con hỏi Thế Tôn về chư Thiên (Adhideve) và Thế Tôn đã trả lời về chư Thiên. Câu trả lời ấy làm cho chúng con thoải mái, được chúng con chấp nhận nên chúng con hoan hỷ.

Bạch Thế Tôn, chúng con hỏi Thế Tôn về Phạm thiên và Thế Tôn đã trả lời về Phạm thiên. Câu trả lời ấy làm cho chúng con thoải mái, được chúng con chấp nhận nên làm chúng con hoan hỷ.

Bạch Thế Tôn, và những điều gì chúng con hỏi

Thế Tôn, vấn đề ấy Thế Tôn đã trả lời, và câu trả lời ấy làm cho chúng con thoải mái, được chúng con chấp nhận nên chúng con hoan hỷ.

Bạch Thế Tôn, nay chúng con phải đi. Chúng con có nhiều công việc, có nhiều phận sự phải làm.

– Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là hợp thời.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

458 Tu tập - Tín, giới, văn, tấn, tuệ - Kinh ĐÁNG SỢ HÃI – Tăng II, 514

ĐÁNG SỢ HÃI – *Tăng* II, 514

1. - Này các Tỷ-kheo, có **năm pháp này làm cho bậc Hữu học** **không có sợ hãi.**

2. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng **tin**, có **giới**, có **nghe nhiều**, có **tinh cần** tinh tấn, có **trí tuệ**.

- Cái gì làm cho kẻ không có lòng tin sợ hãi, cái ấy không làm cho người có lòng tin sợ hãi. Do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.
- Cái gì làm cho kẻ ác giới sợ hãi, cái ấy không làm cho người có giới không sợ hải. Do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.
- Cái gì làm cho kẻ ít nghe sợ hãi, cái ấy không làm cho người nghe nhiều sợ hãi. Do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.
- Cái gì làm cho kẻ biếng nhác sợ hãi, cái ấy không làm cho kẻ tinh cần tinh tấn sợ hãi. Do

vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.

- Cái gì làm cho kẻ ác tuệ sợ hãi, cái ấy không làm cho người có trí tuệ sợ hãi. Do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, là các pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.

459 Tu tập - Tín, tàm, quý, tấn, tuệ - Kinh NÓC NHỌN – Tăng II, 318

NÓC NHỌN – *Tăng* II, 318

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này của bậc hữu học. Thế nào là năm?

2. **Tín** lực, **tàm** lực, **quý** lực, tinh **tấn** lực, **tuệ** lực. Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này của bậc Hữu học.

Trong năm sức mạnh của bậc Hữu học này, này các Tỷ-kheo, cái này là tối thượng, cái này là tổng nhiếp, cái này là tổng thâu tóm, tức là **tuệ lực.**

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, với ngôi nhà có nóc nhọn, cái này là tối thượng, cái này là tổng nhiếp, cái này là tổng thâu tóm, tức là cái nóc.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong năm sức mạnh này của bậc hữu học, cái này là tối thượng, cái này là tổng nhiếp, cái này là tổng thâu tóm, tức là tuệ lực. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

4. ***"Tôi sẽ thành tựu tín lực, được gọi là hữu học lực. Tôi sẽ thành tàm lực, được gọi là hữu học lực. Tôi sẽ thành tựu quý lực... tinh tấn lực... tuệ lực,***

được gọi là hữu học lực." Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

460 Tu tập - Tín, tàm, quý, tấn, tuệ - Kinh RỘNG RÃI – Tăng II, 305

RỘNG RÃI – *Tăng* II, 305

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này của bậc Hữu học. Thế nào là năm? Tín lực, tàm lực, quý lực, tinh tấn, tuệ lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tín lực?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tín lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tàm lực?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng hổ thẹn đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, hổ thẹn đối với các pháp ác, bất thiện được thực hiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tàm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là quý lực?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sợ hãi đối với các pháp ác, bất thiện được thực hiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là quý lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh tấn lực?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì tinh tấn, không từ bỏ gánh nặng đối với thiện pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tinh tấn lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ lực?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập bậc Thánh vào con đường đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm sức mạnh của bậc Hữu học. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

7. "Ta sẽ thành tựu tín lực, được gọi là hữu học lực... tàm lực... quý lực... tinh tấn lực... ta sẽ thành tựu tuệ lực, được gọi là hữu học lực". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

461 Tu tập - Tín, tấn, niệm, định, tuệ - Định nghĩa - Kinh CẦN PHẢI THẤY – Tăng II, 321

CẦN PHẢI THẤY – *Tăng* II, 321

❖ Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này. Thế nào là năm? Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

*Và này các Tỷ-kheo, **tín** lực cần phải thấy ở đâu?*

- Trong **bốn Dự lưu chi phần**; ở đấy, tín lực cần phải thấy.

*Và này các Tỷ-kheo, **tấn** lực cần phải thấy ở đâu?*

- Trong **bốn Chánh cần**; ở đấy, tấn lực cần phải thấy.

*Và này các Tỷ-kheo, **niệm** lực cần phải thấy ở đâu?*

- Trong **Bốn niệm xứ**; ở đấy, niệm lực cần phải thấy.

*Và này các Tỷ-kheo, **định** lực cần phải thấy ở đâu?*

- Ở trong **bốn Thiền**; ở đấy, định lực cần phải thấy.

*Và này các Tỷ-kheo, **tuệ** lực cần phải thấy ở đâu?*

- Ở trong **bốn Thánh đế**; ở đấy, tuệ lực cần phải thấy.

Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này.

462 Tu tập - Vô lượng tâm định - Kinh PHƯỚC ĐIỀN – Tăng II, 387

PHƯỚC ĐIỀN – *Tăng* II, 387

1. - *Này các Tỷ-kheo, có năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạng phúc, an lạc*. Thế nào là năm?

2. Này các Tỷ-kheo, *vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ y của ai*, đạt đến và an trú **vô lượng tâm định**, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện, là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc di thục, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạng phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi *hưởng thọ đồ ăn khất thực của ai*...

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi *hưởng thọ tinh xá của ai*...

... hưởng thọ giường ghế của ai...

...hưởng thọ dược phẩm trị bệnh của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh

phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện, là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này là món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

3. Và này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì nắm lấy một số lượng phước thiện, và nói rằng: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc". Vì rằng cả khối phước thiện lớn được xem là vô số, vô lượng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn, thật không dễ gì nắm lấy một số lượng nước và nói rằng: "Có chừng ấy thùng nước, hay có chừng ấy trăm thùng nước, hay có chừng ấy ngàn thùng nước, hay có chừng ấy trăm ngàn thùng nước." Vì rằng cả khối lượng lớn nước được xem là vô số, vô lượng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời

không dễ gì nắm lấy một số lượng phước thiện và nói rằng: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thục đem đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc". Vì rằng cả khối thiện lớn được xem là vô số, vô lượng.

Biển lớn không hạn lượng,
Hồ lớn nhiều sợ hãi,
Là kho tàng cất giữ,
Vô số lượng châu báu,
Cũng là chỗ trú ẩn;
Vô số các loại cá,
Là chỗ các sông lớn.
Quy tựu chảy ra biển.
Cũng vậy người bố thí,
Đồ ăn và đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Chỗ ngồi và thảm nệm,
Bậc Hiền thí như vậy,
Phước đức ùa chạy đến,
Như sông dẫn dòng nước,
Ùa chảy vào biển cả.

463 Tu tập - Ít dục biết đủ - Kinh RỪNG – Tăng II, 664

RỪNG – *Tăng* II, 664

1. - Có năm hạng người này sống ở rừng.

2. Thế nào là năm?

- Hạng đần độn ngu si sống ở rừng;
- Hạng ác dục ác tánh sống ở rừng;
- Hạng kiêu mạn loạn tâm sống ở rừng;
- Hạng ở rừng vì được nghe Thế Tôn và các đệ tử Phật tán thán;
- Hạng vì ít dục, vì biết đủ, vì đoạn giảm, vì viễn ly, vì cầu thiện hành này sống ở rừng;

Này các Tỷ-kheo, có năm hạng người này sống ở rừng.

3. Trong năm hạng người này sống ở rừng, này các Tỷ-kheo, hạng sống ở rừng vì ít dục, vì biết đủ, vì đoạn giảm, vì viễn ly, vì cầu thiện hành này sống ở rừng. Hạng người này trong năm hạng người ấy là đệ nhất, là tối thắng, là thượng thủ, là tối thượng, là tối diệu.

Ví như này các Tỷ-kheo, từ con bò có sữa, từ sữa có lạc, từ lạc có sanh tô, từ sanh tô có thục tô, từ thục tô có đề hồ. Đây được gọi là đệ nhất.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong năm hạng người này sống ở rừng, này các Tỷ-kheo, hạng sống ở rừng vì ít dục, vì biết đủ, vì đoạn giảm, vì viễn ly, vì cầu thiện hành này ăn từ bình bát. Hạng người này trong năm hạng người ấy là đệ nhất, là tối thắng, là thượng thủ, là tối thượng, là tối diệu.

CÁC HẠNG NGƯỜI KHÁC – *Tăng* II, 665

1. - Này các Tỷ-kheo, năm hạng người mặc y nhặt từ đống rác này...

2. Này các Tỷ-kheo, năm hạng người sống dưới gốc cây này...

3. Này các Tỷ-kheo, năm hạng người sống ở nghĩa địa này...

4. Này các Tỷ-kheo, năm hạng người sống ở ngoài trời này...

5. Này các Tỷ-kheo, năm hạng người ngồi không chịu nằm này...

6. Này các Tỷ-kheo, năm hạng người nằm bất cứ chỗ nào được mời này...

7. Này các Tỷ-kheo, năm hạng người chỉ ngồi ăn một lần này...

8. Này các Tỷ-kheo, năm hạng người theo hạnh ăn xong, sau không ăn nữa...

ĂN TỪ BÌNH BÁT – *Tăng* II, 666

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm hạng người ăn từ bình bát này.

2. Thế nào là năm?

- Hạng ngu si ăn từ bình bát;
- Hạng ác dục ác tánh ăn từ bình bát;
- Hạng kiêu mạn loạn tâm ăn từ bình bát;
- Hạng ăn từ bình bát vì được nghe Thế Tôn và các đệ tử Phật tán thán;
- Hạng vì ít dục, vì biết đủ, vì đoạn giảm, vì viễn ly, vì cầu thiện hành này ăn từ bình bát.

Này các Tỷ-kheo, có năm hạng người ăn từ bình bát này.

3. Trong năm hạng người này ăn từ bình bát này, này các Tỷ-kheo, hạng ăn từ bình bát vì ít dục, vì biết đủ, vì đoạn giảm, vì viễn ly, vì cầu thiện hành này ăn từ bình bát. Hạng người này trong năm hạng người ấy là đệ nhất, là tối thắng, là thượng thủ, là tối thượng, là tối diệu.

Ví như này các Tỷ-kheo, từ con bò có sữa, từ sữa có lạc, từ lạc có sanh tô, từ sanh tô có thục tô, từ thục tô có đề hồ. Đây được gọi là đệ nhất.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong năm hạng người này ăn từ bình bát, này các Tỷ-kheo, hạng ăn từ bình bát vì ít dục, vì biết đủ, vì đoạn giảm, vì viễn ly, vì cầu thiện hành này ăn từ bình bát. Hạng người này trong năm hạng người ấy là đệ nhất, là tối thắng, là thượng thủ, là tối thượng, là tối diệu.

464 Tu tập - Đoạn tận - Có pháp cần đoạn tận với thân... - Kinh VỚI THÂN – Tăng IV, 289

VỚI THÂN – *Tăng* IV, 289

1. - Này các Tỷ-kheo,

- Có những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời.
- Có những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải với thân.
- Có những pháp cần phải đoạn tận không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy cần phải đoạn tận với trí tuệ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ***những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời?***

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có vi phạm điều bất thiện về thân, về một vấn đề gì. Sau khi suy xét về vấn đề ấy, các đồng Phạm hạnh có trí đã nói với vị ấy: *"Tôn giả có phạm điều bất thiện về thân, về một vấn đề này. Thật tốt lành thay, nếu Tôn giả từ bỏ thân làm ác và tu tập thân làm thiện"*. Vị ấy được các đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm thiện.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải với thân?***

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm điều bất thiện với lời, về một vấn đề gì. Sau khi suy xét về vấn đề ấy, các đồng Phạm hạnh có trí đã nói vị ấy: "Tôn giả có phạm điều bất thiện về lời, về một vấn đề này. Thật tốt lành thay, nếu Tôn giả từ bỏ lời nói ác, tu tập lời nói thiện". Vị ấy được các đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói thiện.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận về lời, không phải về thân.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **các pháp cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời, mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận?***

4. **Tham**, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tập không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

Sân, này các Tỷ-kheo...

Si, này các Tỷ-kheo...

Phẫn nộ, này các Tỷ-kheo...

Hiềm hận, này các Tỷ kheo ….

Gièm pha, này các Tỷ kheo.....

Não hại, này các Tỷ-kheo...

Xan tham, này các Tỷ-kheo cần phải đoạn tận, không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

Ác tật đố, này các Tỷ-kheo cần phải đoạn tận, không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **ác tật đố?***

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người gia chủ, hay con người gia chủ, dồi dào phong phú về tài sản, về lúa gạo, về bạc hay vàng. Ở đây, một người nô tỳ hay người phục vụ khởi lên ý nghĩ như sau: "Ôi, sự dồi dào phong phú về tài sản, về lúa gạo, về bạc hay vàng thật sự không thuộc về người gia chủ hay con người gia chủ này."

Hay một Sa-môn, Bà-la-môn có được các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Ở đây, một Sa-môn, hay Bà-la-môn khác khởi lên ý nghĩ như sau: *"Ôi, mong rằng vị Tôn giả này không nhận được các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh"*.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác tật đố.

Ác tật đố, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

6. Này các Tỷ-kheo, ác dục cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **ác dục?***

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo,:

- Có người không có lòng tin, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta có lòng tin";
- Có ác giới lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người nghe nhiều";
- Là người ưa thích hội chúng, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người sống viễn ly";

- Là người <u>biếng nhác</u> lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người tinh tấn";
- Là người <u>thất niệm</u> lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người niệm được an trú";
- Là người <u>không có định</u>, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người có định";
- Là người <u>ác tuệ</u>, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người có trí tuệ";
- Là người <u>chưa đoạn tận các lậu hoặc</u> lại muốn: "Mong rằng họ biết ta là người đã đoạn tận các lậu hoặc".

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác dục.

Ác dục này, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

8. Này các Tỷ-kheo, <u>nếu tham chinh phục Tỷ-kheo và phát triển</u>, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo và phát triển, vị ấy cần phải được hiểu như sau: ***"Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham chinh phục vị ấy và phát triển,*** *Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... Tôn giả này không rõ biết như*

thế nào để si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... Tôn giả không rõ biết như thế nào, để ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục chinh phục Tôn giả này và phát triển."

9. Nhưng, này các Tỷ-kheo, nếu tham không chinh phục và không phát triển, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu thiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục vị Tỷ-kheo và không phát triển, vị ấy cần phải được biết như sau: ***"Tôn giả này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy, tham không chinh phục Tôn giả này và không phát triển.*** *Tôn giả này rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si... phẫn nộ... hiềm hận... gièm pha... não hại... xan tham... ác tật đố... Tôn giả này rõ biết như thế nào để ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không có chinh phục vị Tôn giả này và không phát triển."*

465 Tu tập - Đoạn tận - Tham - Kinh THAM – Tăng II, 301

THAM – *Tăng* II, 301

1. - Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, bốn pháp cần phải tu tập. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tùy quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; tùy quán thọ trên các cảm thọ … tùy quán tâm trên tâm … tùy quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời.

Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, bốn pháp cần phải tu tập.

2. - Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, bốn pháp cần phải tu tập. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các pháp ác bất thiện chưa sanh, khởi lên ý muốn cố gắng tinh tấn, sách tâm, trì tâm không cho sanh khởi; đối với các pháp ác bất thiện đã sanh, khởi lên ý muốn cố gắng; tinh tấn, sách tâm, trì tâm khiến chúng đoạn tận; đối với các pháp thiện chưa sanh, khởi lên ý

muốn cố gắng; tinh tấn, sách tâm, trì tâm khiến cho sanh khởi; đối với các pháp thiện đã sanh, khởi lên ý muốn cố gắng; tinh tấn, sách tâm, trì tâm khiến chúng được duy trì, không có lu mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bốn pháp này cần phải tu tập.

3. Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, bốn pháp cần phải tu tập. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc, thành tựu với dục Thiền định tinh cần hành; tu tập như ý túc, thành tựu với tinh tấn Thiền định tinh cần hành; tu tập như ý túc, thành tựu với tâm Thiền định tinh cần hành; tu tập như ý túc, thành tựu với tư duy Thiền định tinh cần hành.

Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, bốn pháp cần phải tu tập.

4. Để liễu tri, này các Tỷ-kheo, để đoạn diệt, đoạn tận, trừ diệt, tiêu diệt, ly tham, đoạn diệt, từ bỏ, xả bỏ tham, bốn pháp này cần phải tu tập.

Để liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận, trừ diệt, tiêu diệt, ly tham, đoạn diệt, từ bỏ, xả bỏ sân... si... phẫn nộ... hiềm hận... gièm pha... nhiệt não... tật đố... xan

tham... man trá... xảo trá... ngoan cố... bồng bột... mạn... say mê... phóng dật, bốn pháp này cần phải tu tập.

466 Tu tập - Đoạn tận - Tham sân si - Đặc thù của chúng - Kinh DU SĨ NGOẠI ĐẠO – Tăng I, 359

DU SĨ NGOẠI ĐẠO – *Tăng* I, 359

1. - Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: "Có ba pháp này, này các Hiền giả. Thế nào là ba? *Tham, sân, si.* Những pháp này, này các Hiền giả, là ba pháp. Trong ba pháp này, này các Hiền giả, *thế nào là đặc thù, thế nào là thù thắng, thế nào là khác biệt?* "Được hỏi như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông trả lời như thế nào với các du sĩ ngoại đạo ấy?

- Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làn căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm nương tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết ý nghĩa lời nói này cho chúng con. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, ta sẽ nói!

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: "Có ba pháp này, này các Hiền giả. Thế nào là ba? Tham, sân, si. Những pháp này, này các Hiền giả, là ba pháp. Trong ba pháp này, này các Hiền giả,

thế nào là đặc thù, thế nào là thù thắng, thế nào là khác biệt?". Được hỏi như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau:

- *"Tham, là tội nhỏ, nhưng ly tham là chậm chạp.*
- *Sân là tội lớn, nhưng ly sân là mau chóng.*
- *Si là tội lớn, và ly si là chậm chạp."*

2-*"Do nhân gì, này chư Hiền, do duyên gì tham chưa sanh được sanh khởi, và tham sanh rồi đưa đến tăng trưởng, quảng đại?"*

- Cần phải trả lời là "Tịnh tướng".
- "Với ai **không như lý tác ý** tịnh tướng, thời tham chưa sanh được sanh khởi, và tham đã sanh được tăng trưởng quảng đại. Đây là nhân, này các Hiền giả, đây là duyên, tham chưa sanh được sanh khởi, và tham đã sanh được tăng trưởng quảng đại".

3. *"Do nhân gì, này các chư Hiền, do duyên gì sân chưa sanh được sanh khởi, và sân đã sanh được tăng trưởng, quảng đại?"*

- Cần phải trả lời là "Chướng ngại tướng".
- "Với ai **không như lý tác ý** chướng ngại tướng, thời sân chưa sanh được sanh khởi, và sân đã sanh được tăng trưởng quảng đại. Đây là nhân,

này các Hiền giả, đây là duyên, khiến sân chưa sanh được sanh khởi, và sân đã sanh được tăng trưởng quảng đại".

4. *"Do nhân gì, này các chư Hiền, do duyên gì si chưa sanh được sanh khởi, và si đã sanh được tăng trưởng, quảng đại?"*

- Cần phải trả lời là "Không như lý tác ý".
- "Với ai **không như lý tác ý**, thời si chưa sanh được sanh khởi, và si đã sanh được tăng trưởng quảng đại. Đây là nhân, này các Hiền giả, đây là duyên, khiến si chưa sanh được sanh khởi, và si đã sanh được tăng trưởng quảng đại".

5. "Do nhân gì, này các chư Hiền, do duyên gì tham chưa sanh không sanh khởi, hay tham đã sanh được đoạn tận?"

- Cần phải trả lời là "tướng bất tịnh". "
- Với ai **như lý tác ý** tướng bất tịnh, thời tham chưa sanh không sanh khởi, hay tham đã sanh được đoạn tận. Đây là nhân, này các Hiền giả, đây là duyên khiến tham chưa sanh không sanh khởi, hay tham đã sanh được đoạn tận."

6. "Do nhân gì, này các chư Hiền, do duyên gì sân chưa sanh không sanh khởi, hay sân đã sanh được đoạn tận?"

- Cần phải trả lời là "từ tâm giải thoát" ."

- Với ai **như lý tác ý** từ tâm giải thoát, thời sân chưa sanh không sanh khởi, hay sân đã sanh được đoạn tận. Đây là nhân, này các Hiền giả, đây là duyên khiến sân chưa sanh không sanh khởi, hay sân đã sanh được đoạn tận."

7. "Do nhân gì, này các chư Hiền, do duyên gì si chưa sanh không sanh khởi, hay si đã sanh được đoạn tận?"

- Cần phải trả lời là "như lý tác ý".
- "Với ai **như lý tác ý** thời si chưa sanh không sanh khởi, và si đã sanh được đoạn tận. Đây là nhân, này các Hiền giả, đây là duyên khiến si chưa sanh không sanh khởi, hay si đã sanh được đoạn tận."

467 Tu tập - Đoạn tận - Việc không xứng đáng đv người tu - Kinh ĐẤU TRANH – Tăng IV, 358

ĐẤU TRANH – *Tăng* IV, 358

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về, cùng nhau ngồi hội họp trong hội trường, cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, sống đã thương nhau với binh khí miệng, lưỡi.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến hội trường, sau khi đến. Ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

2. - *Này các Tỷ-kheo, nay các thầy họp, bàn đến vấn đề gì? Câu chuyện gì giữa Thầy đã bị gián đoạn?*

- Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về, chúng con ngồi hội họp trong hội trường, cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, sống đã thương nhau với binh khí miệng lưỡi.

- Này các Tỷ-kheo, thật là không xứng đáng cho các Thầy, các thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại sống cạnh tranh, luận tranh đấu tranh, đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi.

Này các Tỷ-kheo, có **mười** pháp này, cần phải ghi nhớ tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

Thế nào là mười?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có **giới**, sống được chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Patimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Phàm vị Tỷ-kheo nào có giới, sống chế ngự... trong các học pháp: Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính hòa hợp, nhất trí.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ kheo có **nghe nhiều**, thọ trì điều đã được nghe, cất giữ điều đã nghe. Những pháp gì, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì, đã đọc tụng bằng lời, đã quán sát với ý, đã

khéo thông đạt nhờ chánh kiến. Này các Tỷ-kheo, phàm vị Tỷ-kheo nào nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe... khéo thông đạt nhờ chánh kiến. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính ... hòa hợp, nhất trí.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **làm bạn với thiện**, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo nào làm bạn với thiện... giao thiệp với thiện. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **dễ nói**, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Này các Tỷ-kheo, vì rằng vị Tỷ-kheo nào dễ nói... khéo chấp nhận những lời giáo giới. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phàm có những công việc cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ đối với các đồng Phạm hạnh. Ở đây, vị ấy **khéo léo và tinh cần,** thành tựu sự suy tư đến các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào phàm có những công việc gì... vừa đủ để tổ chức tương ái... hòa hợp, nhất trí.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **ưa pháp**, cùng nói chuyện một cách dễ thương, vô cùng hân hoan trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào ưa Pháp... trong thắng Luật. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái.. hòa hợp, nhất trí.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần, **tinh tấn**, đoạn trừ các pháp bất diệt, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào sống tinh cần, tinh tấn... đối với các thiện pháp. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **biết đủ** đối với các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sáng tọa, dược phẩm trị bệnh. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào biết đủ... dược phẩm trị bệnh. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **chánh niệm** thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức niệm tùy niệm việc đã làm từ lâu, đã nói từ lâu... Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào chánh niệm... đã nói từ lâu. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **có trí tuệ**, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào có trí tuệ, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

468 Tu tập - Đoạn tận - Vì sao cần phải đoạn tận tham sân si - Kinh CHANNA – Tăng I, 390

CHANNA – *Tăng* I, 390

1. Nhân duyên ở Sàvatthi

Rồi du sĩ Channa đi đến Tôn giả Ànanda, sau khi đến, nói lên với Tôn giả những lời chào đón thăm hỏi; sau khi nói lên với Tôn giả những lời chào đón thăm hỏi thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Channa nói với Tôn giả Ànanda:

- Thưa Hiền giả Ànanda, có phải các Người tuyên thuyết về đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si?

- Vâng, thưa Hiền giả, **chúng tôi tuyên thuyết về đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si.**

→ *Thưa Hiền giả, do thấy nguy hại của tham như thế nào, các Người tuyên thuyết về đoạn tận tham?*

→ *Do thấy nguy hại của sân như thế nào, các Người tuyên thuyết về đoạn tận sân?*

→ *Do thấy nguy hại của si như thế nào, các Người tuyên thuyết về đoạn tận si?*

2- **Người có tham, bị tham chinh phục, tâm mất tự chủ,** nghĩ đến hại mình, nghĩ đến hại người, nghĩ

đến hại cả hai, cảm giác khổ ưu thuộc về tâm. Khi tham được đoạn tận, không nghĩ đến hại mình, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm giác khổ ưu thuộc về tâm.

- Người có tham, bị tham chinh phục, tâm mất tự chủ, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Khi tham được đoạn tận, thân không làm ác, miệng không nói ác, ý không nghĩ ác.
- Người có tham, bị tham chinh phục, tâm mất tự chủ, không như thật rõ biết lợi mình, không như thật rõ biết lợi người, không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi tham được đoạn tận, như thật rõ biết lợi mình, như thật rõ biết lợi người, như thật rõ biết lợi cả hai.

❖ ***Tham, làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tổn não, không đưa đến Niết-bàn.***

  - Người có sân, bị sân chinh phục, tâm mất tự chủ, nghĩ đến hại mình …
  - Người có sân, bị sân chinh phục, tâm mất tự chủ, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Khi sân được đoạn tận, thân không làm ác, miệng không nói ác, ý không nghĩ ác.
  - Người có sân, bị sân chinh phục, tâm mất tự chủ, không như thật rõ biết lợi mình, không

như thật rõ biết lợi người, không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi sân được đoạn tận, như thật rõ biết lợi mình, như thật rõ biết lợi người, như thật rõ biết lợi cả hai.

❖ ***Sân, làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tổn não, không đưa đến Niết-bàn.***

- Người có si, bị si chinh phục, tâm mất tự chủ, nghĩ đến hại mình … Khi si được đoạn tận, không nghĩ đến hại mình … không cảm giác khổ ưu thuộc về tâm.

- Người có si, bị si chinh phục, tâm mất tự chủ, làm ác hạnh với thân … làm ác hạnh với ý. Khi si được đoạn tận, không làm ác hạnh với thân … với ý.

- Người có si, bị si chinh phục, tâm mất tự chủ, không như thật rõ biết lợi mình, … không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi si được đoạn tận, như thật rõ biết lợi mình … như thật rõ biết lợi cả hai.

❖ ***Si, làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tổn não, không đưa đến Niết-bàn.***

- Thấy sự nguy hại này của tham, thưa Hiền giả, chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận tham.

- Thấy sự nguy hại này của sân, thưa Hiền giả, chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận sân.
- Thấy sự nguy hại này của si, thưa Hiền giả, chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận si.

3- *Có con đường nào, thưa Hiền giả, có đạo lộ nào đưa đến đoạn tận tham, sân, si?*

- Có con đường, thưa Hiền giả, có đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si.

- Con đường ấy là gì, thưa Hiền giả, đạo lộ ấy là gì đưa đến đoạn tận tham, sân, si?

- Chính là Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, … chánh định. Đây là con đường, thưa Hiền giả, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si.

- Hiền thiện là con đường, thưa Hiền giả! Hiền thiện là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si! Thật là vừa đủ, thưa Hiền giả Ànanda, để áp dụng không phóng dật.

469 Tu tập - Đoạn tận - Vì sao vẫn còn bị dục tham sân si chi phối - TIỂU Kinh KHỔ UẨN – 14 Trung I, 209

TIỂU KINH KHỔ UẨN

(Culadukkhakkhandhasuttam)

– Bài kinh số 14 – *Trung* I, 209

Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn sống giữa giòng họ Sakka (Thích-ca), trong thành Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) tại vườn Nigrodha (Ni-câu-luật Viên). Lúc ấy, có người Sakka tên Mahànàma đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến xong, đảnh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Mahànàma, dòng họ Sakka bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, đã lâu rồi, con đã hiểu như thế này lời dạy Thế Tôn: "Tham là cấu uế của tâm, sân là cấu uế của tâm, si là cấu uế của tâm". Bạch Thế Tôn, con đã hiểu như thế này lời dạy Thế Tôn: "Tham là cấu uế của tâm... si là cấu uế của tâm". *Tuy vậy, đôi lúc các tham pháp chiếm cứ tâm con và an trú, các sân pháp chiếm cứ tâm con và an trú, các si*

pháp chiếm cứ tâm con và an trú. Bạch Thế Tôn, con tự suy nghĩ: "Pháp nào tự trong ta không đoạn trừ được, do vậy các tham pháp xâm nhập tâm ta và an trú, các sân pháp xâm nhập tâm ta và an trú, các si pháp xâm nhập tâm ta và an trú?"

– Này Mahànàma, có một pháp trong Ông chưa được đoạn trừ, do vậy các tham pháp xâm nhập tâm Ông và an trú... các si pháp xâm nhập tâm Ông và an trú. Và này Mahànàma, pháp ấy trong Ông có thể đoạn trừ được, nếu Ông không sống trong gia đình, nếu Ông không thụ hưởng các dục vọng. Và này Mahànàma, vì pháp ấy trong Ông chưa được đoạn trừ, nên Ông sống trong gia đình và thụ hưởng các dục vọng.

Các dục vọng, vui ít, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hiểm ở đây lại nhiều hơn. Này Mahànàma, nếu một vị Thánh đệ tử khéo thấy như vậy với như thật chánh trí tuệ, nhưng nếu vị này chưa chứng được hỷ lạc do ly dục, ly ác bất thiện pháp sanh, hay một pháp nào khác cao thượng hơn, như vậy vị ấy chưa khỏi bị các dục chi phối.

Này Mahànàma, khi nào vị Thánh đệ tử khéo thấy như vậy với như thật chánh trí tuệ: "Các dục, vui ít, khổ nhiều, não nhiều. Sự nguy hiểm ở đây lại

nhiều hơn", *và vị này chứng được* hỷ lạc do ly dục, ly ác bất thiện pháp sanh hay một pháp nào cao thượng hơn, *như vậy vị ấy không bị các dục chi phối.*

- Này Mahànàma, thuở xưa, khi Ta còn là Bồ-tát, chưa chứng được Bồ-đề, chưa thành Chánh Đẳng Chánh Giác, Ta khéo thấy với như thật chánh trí tuệ: *"Các dục vui ít, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hiểm ở đây lại nhiều hơn"*, dầu Ta có thấy với như thật chánh trí tuệ như vậy, nhưng Ta chưa chứng được hỷ lạc do ly dục, ly ác bất thiện pháp sanh hay một pháp nào khác cao thượng hơn. Và như vậy Ta biết rằng, Ta chưa khỏi bị các dục chi phối.

- Và này Mahànàma, khi nào Ta khéo thấy với như thật chánh trí tuệ: *"Các dục, vui ít, khổ nhiều, não nhiều, sự nguy hiểm ở đây lại nhiều hơn"*, và Ta chứng được hỷ lạc do ly dục, ly ác bất thiện pháp sanh hay một pháp nào khác cao thượng hơn, như vậy Ta khỏi bị các dục chi phối.

Và này Mahànàma, thế nào là vị ngọt các dục?

Này Mahànàma, *có năm pháp tăng trưởng các **dục** này*: Các sắc pháp do mắt nhận thức, khả ái, khả

lạc, khả ý, khả hỷ, tương ưng với dục, hấp dẫn; các tiếng do tai nhận thức...; các hương do mũi nhận thức...; các vị do lưỡi nhận thức...; các xúc do thân nhận thức, khả ái, khả lạc, khả hỷ, tương ưng với dục, hấp dẫn. Này Mahànàma, có năm pháp tăng trưởng các dục như vậy.

Này Mahànàma, y cứ vào năm pháp tăng trưởng các dục này, có lạc và hỷ khởi lên, như vậy là *vị ngọt các dục*.

Và này Mahànàma, thế nào là sự nguy hiểm các dục?... (như trang... cho đến trang..., với "Này Mahànàma" thế cho "Này các Tỷ-kheo."...) Này Mahànàma, như vậy là sự nguy hiểm các dục đưa đến đau khổ tương lai, là khổ uẩn, do dục làm nhân, do dục làm duyên, do dục làm nhân duyên, do chính dục làm nhân.

Này Mahànàma, một thời Ta ở tại Rajagaha (Vương Xá), trên núi Gijjhakuta (Linh Thứu). Lúc bấy giờ, rất nhiều Ni kiền Tử (Nigantha) tại sườn núi Isigili, trên Kalasila (Hắc Nham), đứng thẳng người, không chịu ngồi và cảm giác những cảm thọ thống thiết, khổ đau, khốc liệt, bén nhạy. Này Mahànàma, rồi Ta vào buổi chiều, từ Thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến sườn núi Isigili, tại Kalasila chỗ các Nigantha

ấy ở, khi đến nơi Ta nói với các Nigantha ấy:

"– Chư Hiền, tại sao các Người lại đứng thẳng người, không chịu ngồi xuống và cảm giác những cảm thọ thống thiết, khổ đau, khốc liệt, bén nhạy như vậy?

"– Này Mahànàma, được nói vậy các Nigantha ấy trả lời Ta như sau:

"– Này Hiền giả, Nigantha Nataputta-là bậc toàn tri, toàn kiến, tự xưng là có tri kiến toàn diện như sau: "Dầu ta có đi, có đứng, có ngủ và có thức, tri kiến luôn luôn được tồn tại liên tục ở nơi ta". Vị ấy nói như sau: *"Này các Nigantha, nếu xưa kia Người có làm ác nghiệp, hãy làm cho nghiệp ấy tiêu mòn bằng khổ hạnh khốc liệt này. Sự không làm ác nghiệp trong tương lai chính do sự hộ trì về thân, sự hộ trì về lời nói, sự hộ trì về ý ngay trong hiện tại, ở tại nơi đây. Như vậy chính nhờ sự thiêu đốt, sự chấm dứt các nghiệp quá khứ, sự không làm các nghiệp mới, mà không có sự tiếp tục trong tương lai. Do sự không tiếp tục trong tương lai, các nghiệp được diệt trừ; do nghiệp được diệt trừ, khổ được diệt trừ; do khổ được diệt trừ, cảm thọ được diệt trừ; do cảm thọ được diệt trừ, tất cả khổ đau sẽ được tiêu mòn".* Và vì chúng tôi chấp nhận điều ấy, và chúng tôi kham nhẫn điều

ấy, nên chúng tôi được hoan hỷ.

Này Mahànàma, khi được nói vậy Ta nói với các Nigantha ấy như sau:

"*– Chư Hiền Nigantha, các Người có biết chăng, trong quá khứ, các Người có mặt hay các Người không có mặt?*

"– Thưa Hiền giả, chúng tôi không biết.

"*– Chư Hiền Nigantha, các Người có biết chăng, trong quá khứ, các Người không làm ác nghiệp hay có làm ác nghiệp?*

"– Thưa Hiền giả, chúng tôi không biết.

"*– Chư Hiền Nigantha, các Người có biết chăng, các Người không làm các nghiệp như thế này hay như thế kia?*

"– Thưa Hiền giả, chúng tôi không biết.

"*– Chư Hiền Nigantha, các Người có biết chăng: Mức độ đau khổ như thế này đã trừ diệt, mức độ đau khổ như thế này cần phải trừ diệt? Hay, khi mức độ đau khổ như thế này đã được trừ diệt, thời tất cả đau khổ sẽ được trừ diệt?*

"– Thưa Hiền giả, chúng tôi không biết.

"– Chư Hiền Nigantha, các Người có biết chăng, sự đoạn trừ ngay trong hiện tại các bất thiện pháp và sự thành tựu các thiện pháp?"

"– Thưa Hiền giả, chúng tôi không biết.

"– Chư Hiền, theo các Người nói, Nigantha các Người không biết: Trong quá khứ các Người có mặt hay các Người không có mặt; các Người không biết, trong quá khứ các Người không làm các ác nghiệp hay có làm các ác nghiệp; các Người không biết các Người không làm ác nghiệp như thế này hay như thế kia; các Người không biết, mức độ đau khổ như thế này đã được trừ diệt, mức độ đau khổ như thế này cần phải trừ diệt; mức độ đau khổ như thế này đã được trừ diệt thời tất cả đau khổ sẽ được trừ diệt; các Người không biết, sự đoạn trừ ngay trong hiện tại các bất thiện pháp và sự thành tựu các thiện pháp. Chư Hiền Nigantha, sự kiện là như vậy thì những kẻ săn bắn ở đời, với bàn tay đẫm máu, làm các nghiệp hung dữ, được tái sanh trong loài người, những hạng ấy có xuất gia trong hàng ngũ Nigantha các Người không?"

"– Hiền giả Gotama, hạnh phúc không có thể thành tựu nhờ hạnh phúc. Hạnh phúc phải thành tựu

nhờ đau khổ. Hiền giả Gotama, nếu hạnh phúc có thể thành tựu nhờ hạnh phúc thì vua Magadha Seniya Bimbisara (Tần-bà-ta-la) có thể đạt được hạnh phúc, và vua Magadha Seniya Bimbisara sống hạnh phúc hơn Tôn giả Gotama".

- Lời nói này thật sự đã được các Tôn giả Nigantha nói lên một cách hấp tấp, không có suy tư: "Hiền giả Gotama, hạnh phúc không có thể thành tựu nhờ hạnh phúc. Hạnh phúc phải thành tựu nhờ đau khổ. Hiền giả Gotama, nếu hạnh phúc có thể thành tựu nhờ hạnh phúc, thời vua Magadha Seniya Bimbisara có thể đạt được hạnh phúc; và vua Magadha Seniya Bimbisara sống hạnh phúc hơn Tôn giả Gotama". *Và chính ta ở đây cần phải được hỏi như sau: "Giữa các bậc Tôn Giả, ai sống hạnh phúc hơn, vua Magadha Seniya Bimbisara hay Tôn giả Gotama?"*

- Hiền giả Gotama, lời nói này thật sự đã được chúng tôi nói lên một cách hấp tấp, không có suy tư: Hiền giả Gotama, hạnh phúc không có thể thành tựu nhờ hạnh phúc... (như trên)... sống hạnh phúc hơn Tôn giả Gotama. *Hãy để yên sự việc như vậy. Nay chúng tôi hỏi Tôn giả Gotama: "Giữa quý vị Tôn giả, ai sống hạnh phúc hơn, vua Magadha Seniya Bimbisara hay Tôn giả Gotama?"*

"– Chư Hiền Nigantha, nay Ta sẽ hỏi các Người một câu, cũng vấn đề này. Nếu các Người vui lòng, hãy trả lời câu hỏi ấy. Chư Hiền Nigantha, các Người nghĩ thế nào? *Vua Magadha Seniya Bimbisara có thể không di động thân thể, không nói lên một tiếng, sống cảm giác thuần túy lạc thọ luôn bảy ngày bảy đêm có được không?*

"– Này Hiền giả, không thể được.

"– Chư Hiền Nigantha, các Người nghĩ thế nào? Vua Magadha Seniya Bimbisara có thể không di động thân thể, không nói lên một tiếng, sống cảm giác thuần túy lạc thọ luôn *sáu ngày sáu đêm, luôn năm ngày năm đêm, luôn bốn ngày bốn đêm, luôn ba ngày ba đêm, luôn hai ngày hai đêm, luôn một ngày một đêm không*?

"– Này Hiền giả, không thể được.

"– Chư Hiền Nigantha, Ta có thể không di động thân thể, không nói lên một lời, sống cảm giác thuần túy lạc thọ luôn trong một ngày một đêm. Chư Hiền Nigantha, Ta có thể không di động thân thể , không nói lên một lời, sống cảm giác thuần túy lạc thọ luôn trong hai ngày hai đêm, luôn trong ba ngày ba đêm, luôn trong bốn ngày bốn đêm, luôn trong năm ngày năm đêm, luôn trong sáu ngày sáu đêm, luôn trong

bảy ngày bảy đêm. Chư Hiền Nigantha, các Người nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, ai sống hạnh phúc hơn, vua Magadha Seniya Bimbisara hay Ta?

"– Sự kiện là như vậy, Tôn giả Gotama sống hạnh phúc hơn vua Magadha Seniya Bimbisara."

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Mahànàma thuộc giòng họ Sakka hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

470 Tu tập - Đoạn tận - Đi, đứng, ngồi, nằm tẩy sạch 5 triền cái - Kinh CHẾ NGỰ – Tăng I, 574

CHẾ NGỰ – *Tăng* I, 574

➔ Này các Tỷ-kheo, *hãy sống đầy đủ giới*, đầy đủ giới bổn Pàtimokkha, được chế ngự với sự chế ngự của Pàtimokkha. Hãy sống đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

- *Đã sống đầy đủ giới, đầy đủ giới bổn Pàtimokkha, đã được chế ngự với sự chế ngự của Pàtimokkha, sống đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp, còn có gì cần phải làm thêm nữa?*

Nếu Tỷ-kheo trong khi đi, tham, sân, si được từ bỏ, hôn trầm thụy miên, trạo hối, nghi được từ bỏ, tinh cần, tinh tấn, không có thụ động, niệm được an trú không có thất niệm, thân được khinh an, không có cuồng nhiệt, tâm được định tĩnh nhất tâm. Này các Tỷ-kheo, nếu các Tỷ-kheo khi đang đi có sở hành như vậy; vị ấy được gọi là người có nhiệt tâm, có xấu hổ, liên tục thường hằng, **tinh cần tinh tấn**, siêng năng.

Nếu Tỷ-kheo trong khi đứng, … nếu Tỷ-kheo trong khi ngồi … nếu Tỷ-kheo trong khi nằm thức, tham, sân, si được từ bỏ … hôn trầm thụy miên, trạo hối, nghi được từ bỏ, tinh cần, tinh tấn, không có thụ động, niệm được an trú không có thất niệm, thân được khinh an, không có cuồng nhiệt, tâm được định tĩnh nhất tâm. Này các Tỷ-kheo, nếu các Tỷ-kheo khi đang thức có sở hành như vậy; vị ấy được gọi là người có nhiệt tâm, có xấu hổ, liên tục thường hằng, tinh cần tinh tấn, siêng năng.

Đi đứng biết tự chế
Ngồi nằm biết tự chế
Tỷ-kheo biết tự chế
Khi co tay, duỗi tay
Phía trên, ngang cùng khắp
Xa cho đến cùng tột
Bất cứ sanh thú nào
Ở tại thế giới này
Khéo quán sát sanh diệt
Của tất cả pháp uẩn
Tâm chỉ tịnh chánh hạnh
Thường xuyên chuyên học tập
Liên tục, hằng siêng năng
Tỷ-kheo được gọi vậy.

471 Tu tập - Đoạn tận - Đi, đứng, ngồi, nằm tẩy sạch tâm tham sân si - Kinh HÀNH – Tăng I, 572

HÀNH – *Tăng* I, 572

1.- Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đang đi khởi lên dục tầm, hay sân tầm, hay hại tầm mà nếu Tỷ-kheo chấp nhận, không có từ bỏ, không có tẩy sạch, không có chấm dứt, không có đi đến không hiện hữu; này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo đang đi có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người không có nhiệt tình, không có xấu hổ, liên tục thường hằng biếng nhác, tinh tấn hạ liệt.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang đứng …

…khi đang ngồi …

…khi đang nằm, thức khởi lên dục tầm, hay sân tầm, hai hại tầm mà nếu Tỷ-kheo chấp nhận, không có từ bỏ, không có tẩy sạch, không có chấm dứt, không có đi đến không hiện hữu; này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo đang nằm, thức có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người không có nhiệt tình, không có xấu hổ, liên tục thường hằng biếng nhác, tinh tấn hạ liệt.

2. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đang đi khởi lên dục tầm, hay sân tầm, hai hại tầm mà nếu Tỷ-kheo không chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không hiện hữu; này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo đang đi có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người có nhiệt tình, có xấu hổ, liên tục thường hằng, tinh cần tinh tấn, siêng năng.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang đứng … khi đang ngồi … khi đang nằm, thức khởi lên dục tầm, hay sân tầm, hai hại tầm mà nếu Tỷ-kheo không chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không hiện hữu; này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo đang nằm, thức có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người có nhiệt tình, có xấu hổ, liên tục thường hằng, tinh cần tinh tấn, siêng năng.

- Nếu khi đi khi đứng
Khi ngồi hay khi nằm
Khởi lên các ác tầm
Liên hệ đến gia đình
Thực hành theo ác đạo
Mờ ám bởi si mê
Vị Tỷ-kheo như vậy
Không chứng Vô thượng giác
- Ai khi đi khi đứng
Khi ngồi hay khi nằm

Điều phục được tâm tư
Ưa thích tầm chỉ tịnh
Vị Tỷ-kheo như vậy
Chứng được Vô thượng giác

472 Tu tập - Đoạn tận - Đoạ

473 tầm pháp môn - Kinh AN TRÚ TẦM – 20 Trung I, 269

KINH AN TRÚ TẦM

(Vitakkasanthanasuttam)

– Bài kinh số 20 – *Trung* I, 269

Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- "Chư Tỷ-kheo".

- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

– Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muốn thực tu tăng thượng tâm cần phải thường thường tác ý năm tướng. Thế nào là năm?

Ở đây, Tỷ-kheo y cứ tướng nào, tác ý tướng nào, các ác bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si sanh khởi, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-

kheo ấy cần phải *tác ý một tướng khác liên hệ đến thiện không phải tướng kia.* Nhờ tác ý một tướng khác liên hệ đến thiện, không phải tướng kia, các ác bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh. *Chư Tỷ-kheo, ví như một người thợ mộc thiện xảo hay đệ tử một người thợ mộc, dùng một cái nêm nhỏ đánh bật ra, đánh tung ra, đánh văng ra một cái nêm khác*. Chư Tỷ-kheo, cũng vậy, khi một Tỷ-kheo y cứ một tướng nào, tác ý một tướng nào, các ác bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si sanh khởi, thời này chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải tác ý một tướng khác liên hệ đến thiện, không phải tướng kia. Nhờ tác ý một tướng khác liên hệ đến thiện, khác với tướng kia, các ác bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Chư Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy khi tác ý một tướng khác với tướng kia, liên hệ đến thiện, các ác bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si vẫn khởi lên, thời này chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy *cần phải quán sát các nguy hiểm của những tầm ấy*: "Đây là những tầm bất thiện, đây là những tầm

có tội, đây là những tầm có khổ báo". Nhờ quán sát các nguy hiểm của những tầm ấy, các bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh. *Chư Tỷ-kheo, ví như một người đàn bà hay người đàn ông trẻ tuổi, trong tuổi thanh xuân, tánh ưa trang sức nếu một xác rắn, hay xác chó, hay xác người được quàng vào cổ, người ấy phải lo âu, xấu hổ, ghê tởm*. Chư Tỷ-kheo, cũng vậy, nếu Tỷ-kheo ấy nhờ quán sát... nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Chư Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy trong khi quán sát các nguy hiểm của những tầm ấy, các ác bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si vẫn khởi lên, thời này chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy *cần phải không ức niệm, không tác ý những tầm ấy*. Nhờ không ức niệm, không tác ý các tầm ấy, các ác bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh. *Chư Tỷ-kheo, ví như một người có mắt, không muốn thấy các sắc pháp nằm trong tầm mắt của mình, người ấy nhắm mắt lại hay ngó qua một bên*. Chư Tỷ-kheo, cũng vậy, nếu Tỷ-kheo ấy, trong khi không ức niệm, không tác ý... được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Chư Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy trong khi không ức niệm, không tác ý các tầm ấy, các ác, bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si vẫn khởi lên. Chư Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy *cần phải tác ý đến hành tướng các tầm và sự an trú các tầm ấy*. Nhờ tác ý đến hành tướng các tầm và sự an trú các tầm ấy, các ác, bất thiện tầm liên hệ đến dục... được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh. *Ví như một người đang đi mau, suy nghĩ: "Tại sao ta lại đi mau? Ta hãy đi chậm lại". Trong khi đi chậm, người ấy suy nghĩ: "Tại sao ta lại đi chậm? Ta hãy dừng lại". Trong khi dừng lại, người ấy suy nghĩ: "Tại sao Ta lại dừng lại? Ta hãy ngồi xuống". Trong khi ngồi, người ấy suy nghĩ: "Tại sao ta-lại ngồi? Ta hãy nằm xuống"*. Chư Tỷ-kheo, như vậy người ấy bỏ dần các cử chỉ thô cứng nhất và làm theo các cử chỉ tế nhị nhất. Chư Tỷ-kheo, cũng vậy, nếu Tỷ-kheo ấy tác ý đến... (như trên)... được an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Chư Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy trong khi tác ý đến hành tướng các tầm và sự an trú các tầm, các ác, bất thiện tầm liên hệ... đến si vẫn khởi lên, thời chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy *phải nghiến răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm*. Nhờ nghiến răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, các ác bất thiện tầm liên hệ đến dục...

liên hệ đến si được trừ diệt, đi đến diệt vong... được an trú, an tịnh nhất tâm, định tĩnh. *Ví như một người lực sĩ nắm lấy đầu một người ốm yếu, hay nắm lấy vai, có thể chế ngự, nhiếp phục, và đánh bại.* Chư Tỷ-kheo, cũng vậy, nếu Tỷ-kheo ấy trong khi tác ý hành tướng các tầm và sự an trú các tầm ấy, các ác bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si vẫn khởi lên, thời chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy phải nghiến răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm. Nhờ nghiến răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, các ác bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ trừ diệt chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Chư Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo, trong khi y cứ tướng nào, tác ý tướng nào, các ác bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si sanh khởi:

- *Tỷ-kheo ấy tác ý một tướng khác, liên hệ đến thiện, khác với tướng kia, các ác, bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si được diệt trừ, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.*

– *Tỷ-kheo ấy, nhờ quán sát sự nguy hiểm các tầm ấy, các ác, bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.*

– *Tỷ-kheo ấy, nhờ không ức niệm, không tác ý các tầm ấy, các ác, bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.*

– *Tỷ-kheo ấy tác ý hành tướng các tầm và an trú các tầm, các ác, bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.*

– *Tỷ-kheo ấy nghiến răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, các ác, bất thiện tầm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.*

Chư Tỷ-kheo, *Tỷ-kheo ấy được gọi là đã an trú trong* ***đọa tầm pháp môn****. Vị ấy có thể tác ý đến tầm*

nào vị ấy muốn, có thể không tác ý đến tầm nào vị ấy không muốn. Vị ấy đã đoạn trừ khát ái, đã giải thoát các kiết sử, khéo chinh phục kiêu mạn, đã chấm dứt khổ đau.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

474 Tu tập - Đoạn tận - Đạo hành an tịnh - Kinh KHAM NHẪN 1 – Tăng II, 104

KHAM NHẪN 1 – *Tăng* II, 104

1.- Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn?

- Đạo hành không kham nhẫn,
- Đạo hành kham nhẫn,
- Đạo hành nhiếp phục,
- Đạo hành an tịnh.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là *đạo hành không kham nhẫn*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chưởi mắng lại kẻ đã chưởi mắng, sân hận lại với kẻ đã sân hận, gây lộn lại với kẻ đã gây lộn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành không kham nhẫn.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là *đạo hành kham nhẫn*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không nhiếc mắng lại kẻ đã nhiếc mắng, không sân hận lại kẻ đã sân hận, không gây lộn lại với kẻ đã gây lộn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành kham nhẫn.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là *đạo hành nhiếp phục*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Phàm do nhân duyên gì với nhãn căn này không được chế ngự, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, sống với sự chế ngự nhãn căn. Khi tai nghe tiếng … khi mũi ngửi hương … khi lưỡi nếm vị … khi thân cảm xúc … khi ý biết pháp, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Phàm do nhân duyên gì ý căn này không được chế ngự, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, thọ trì ý căn, sống với sự chế ngự ý căn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành nhiếp phục.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào gọi là *đạo hành an tịnh?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có chấp nhận dục tầm khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, làm cho an tịnh, chấm dứt, khiến đi đến không sanh hữu; không có chấp nhận sân tầm khởi lên … không có chấp nhận hại tầm khởi lên … không có chấp nhận các pháp ác bất thiện tầm khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, làm

cho an tịnh, chấm dứt, khiến đi đến không sanh hữu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành an tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

KHAM NHẪN 2 – *Tăng* II, 106

1.- Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn?

- *Đạo hành không kham nhẫn,*
- *Đạo hành kham nhẫn,*
- *Đạo hành nhiếp phục,*
- *Đạo hành an tịnh.*

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là *đạo hành không kham nhẫn*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm của ruồi muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát; không kham nhẫn những hình thức chưởi mắng, phỉ báng, không thể chịu đựng được cảm thọ về thân khởi lên, khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, kịch liệt, không khả hỷ, không khả ý, chết điếng người. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành không kham nhẫn.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là *đạo hành kham nhẫn?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người kham nhẫn lạnh, nóng … chết điếng người. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành kham nhẫn.

4.Và này các Tỷ-kheo, thế nào là *đạo hành nhiếp phục?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người khi mắt thấy sắc không nắm giữ tướng chung … (khi kinh 164, 4). Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành nhiếp phục.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là *đạo hành an tịnh?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chấp nhận dục tầm khởi lên … (như kinh 164,6) … Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành an tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

475 Tu tập -- Tu đúng cách mới có kết quả - Kinh Cán Búa – Tương III, 272

Cán Búa – Hay Chiếc Thuyền – *Tương* III, 272

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) - **Do biết, do thấy, này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố sự đoạn tận các lậu hoặc, không phải do không biết, do không thấy.**

4) Do biết cái gì, thấy cái gì, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận?

- Đây là **sắc**, đây là sắc tập khởi, đây là sắc đoạn diệt.
- Đây là **thọ**, đây là thọ tập khởi, đây là thọ đoạn diệt.
- Đây là **tưởng**, đây là tưởng tập khởi, đây là tưởng đoạn diệt.
- Đây là **các hành**, đây là các hành tập khởi, đây là các hành đoạn diệt.
- Đây là **thức**, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt.

Do **biết** như vậy, do **thấy** như vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận.

5) Này các Tỷ-kheo, như có Tỷ-kheo sống không chí tâm trong sự tu tập, khởi lên ước muốn như sau: *"Mong rằng tâm của ta được giải thoát khỏi các lậu, hoặc không có chấp thủ!".* Tuy vậy, tâm của vị ấy cũng **không** giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

6) Vì sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì?

- Không có tu tập **Bốn niệm xứ**.
- Không có tu tập **Bốn chánh cần**.
- Không có tu tập **Bốn như ý túc**.
- Không có tu tập **Năm căn**.
- Không có tu tập **Năm lực**.
- Không có tu tập **Bảy bồ đề phần**.
- Không có tu tập **Thánh đạo Tám ngành**.

7) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai **trứng gà**, không được con gà mái ấp nằm đúng cách, không được ấp nóng đúng cách, không được ấp dưỡng đúng cách.*

8) *Dầu cho con gà mái ấy khởi lên ý muốn: "Mong rằng những con gà con của ta, với chân, móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn"; tuy vậy các con gà con ấy không có thể, với chân, móng, đỉnh*

đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn.

9) *Vì sao? Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà ấy không được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.*

10) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chí tâm trong sự tu tập. Dầu cho vị ấy có khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

11) Vì sao? Phải nói rằng, vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ... Không có tu tập con đường Thánh đạo Tám ngành.

12) Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chí tâm trong sự tu tập. Dầu cho vị ấy không khởi lên ước muốn: "Mong rằng tâm của ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ". Tuy vậy, tâm vị ấy **được giải thoát** khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

13) Vì sao? Phải nói rằng, vì vị ấy có tu tập. Có tu tập cái gì?

- **Có** tu tập **Bốn niệm xứ**.
- Có tu tập **Bốn chánh cần**.
- Có tu tập **Bốn như ý túc**.
- Có tu tập **Năm căn**.
- Có tu tập **Năm lực**.
- Có tu tập **Bảy giác chi**.
- Có tu tập **con đường Thánh đạo Tám ngành**.

14) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai **trứng gà.** Các trứng ấy được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.*

Dầu cho con gà mái ấy không khởi lên ước muốn: "Mong rằng các con gà con của ta, với chân, móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn"; tuy vậy, các con gà con ấy có thể với chân, móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn.

15) *Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà được con gà mái ấy ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.*

16) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy sống chí tâm tu tập. Dầu cho vị ấy không khởi lên ước muốn:

"Mong rằng tâm của ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ". Tuy vậy, tâm của vị ấy vẫn được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

17) Vì sao? Phải nói rằng, vì vị ấy có tu tập. Tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ... có tu tập con đường Thánh đạo Tám ngành.

18) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một* ***người thợ đá*** *hay đệ tử người thợ đá, khi nhìn vào cán búa thấy dấu các ngón tay và dấu các ngón tay cái. Vị ấy không có thể biết được như sau: "Hôm nay, từng ấy cán búa của ta bị hao mòn; hôm nay từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng vị ấy biết được cán búa bị hao mòn trên sự hao mòn của cán búa.*

19) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo chí tâm trong sự tu tập **không** có biết như sau: "Hôm nay, từng ấy lậu hoặc của ta được hao mòn, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng vị ấy biết được (các lậu hoặc) được hao mòn trên sự hao mòn (các lậu hoặc).

20) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một* ***chiếc thuyền*** *đi biển có đầy đủ cột buồm và dây buồm, bị mắc cạn sáu tháng do thiếu nước trong mùa khô; các cột buồm và dây buồm bị gió và mặt trời làm hư hỏng,*

rồi bị nước mưa đổ xuống trong mùa mưa, chúng trở thành yếu và hư nát (?).

21) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chí tâm trong sự tu tập, các kiết sử rất dễ bị yếu dần và hư nát.

476 Tu tập -- Tu đúng cách mới có kết quả - Kinh PHÙ–DI – 126 Trung III, 353

KINH PHÙ–DI

(Bhùmija suttam)

– Bài kinh số 126 – Trung III, 35

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng sóc. Rồi Tôn giả Bhumija vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của vương tử Jayasena, sau khi đến ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi vương tử Jayasena đi đến Tôn giả Bhumija, sau khi đến nói lên với Tôn giả Bhumija những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vương tử Jayasena thưa với Tôn giả Bhumija:

– Thưa Tôn giả Bhumija, có một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Nếu có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu không có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu có và

không có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu không có và không không có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị". Ở đây, bậc Đạo sư của Tôn giả Bhumija có nói gì, và có lập luận gì?

– Thưa Vương tử, tôi không tận mặt Thế Tôn được nghe như vậy, được ghi nhớ như vậy. Và sự việc này xảy ra, Thế Tôn có giải thích như sau:

– "Nếu có ước nguyện, hành Phạm hạnh không chánh đáng (ayoniso), thời không đạt được quả vị;

– Nếu không có ước nguyện, hành Phạm hạnh không chánh đáng, thời không đạt được quả vị;

– Nếu có và không có ước nguyện hành Phạm hạnh không chánh đáng, thời không đạt được quả vị;

– Nếu không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh không chánh đáng thời không đạt được quả vị.

– Còn nếu có ước nguyện hành Phạm hạnh một cách chánh đáng, thời đạt được quả vị;

→ Nếu không có ước nguyện hành Phạm hạnh

một cách chánh đáng, thời đạt được quả vị;

→ Nếu có và không có ước nguyện hành Phạm hạnh một cách chánh đáng, thời đạt được quả vị;

→ Nếu không có và không không có ước nguyện hành Phạm hạnh một cách chánh đáng, thời đạt được quả vị".

Thưa Vương tử, tôi không tận mặt Thế Tôn được nghe như vậy, được ghi nhớ như vậy. Sự việc xảy ra, Thế Tôn có giải thích như vậy.

– Nếu Đạo sư của Tôn giả Bhumija thuyết lý như vậy, lập luận như vậy, thời tôi nghĩ rằng chắc chắn vị Đạo sư của Tôn giả Bhumija, đứng cao hơn trên đầu tất cả Sa-môn, Bà-la-môn tầm thường.

Rồi vương tử Jayasena mời Tôn giả Bhumija, dùng với bát ăn (thalipaka) của mình.

Rồi Tôn giả Bhumija, sau bữa ăn khất thực trở về đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Bhumija bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ở đây, vào buổi sáng con đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của vương tử Jayasena,

sau khi đến con ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, bạch Thế Tôn, vương tử Jayasena đến chỗ con, sau khi đến nói lên với con những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, bạch Thế Tôn vương tử Jayasena nói với con như sau: "Thưa Tôn giả Bhumija, một số Sa-môn, Bà-la-môn, ... bậc Đạo sư của Tôn giả có nói gì, có lập luận gì?" Khi được nghe nói vậy, bạch Thế Tôn, con có nói với vương tử Jayasena, như sau: "Này Vương tử, tôi không tận mặt Thế Tôn, được nghe như sau, được ghi nhớ như sau... ". , ... Tôi nghĩ rằng chắc chắn Đạo sư của Tôn giả Bhumija, đứng cao hơn trên đầu tất cả Sa-môn, Bà-la-môn tầm thường". *Bạch Thế Tôn, không hiểu hỏi như vậy, trả lời như vậy, con có nói đúng lời Thế Tôn nói, con không xuyên tạc lời Thế Tôn với điều không đúng sự thực, nhưng con đã giải thích đúng pháp, tùy pháp, và một vị đồng Phạm hạnh nói đúng pháp, tùy pháp sẽ không có lý do để chỉ trích?*

– Thật vậy, này Bhumija, được hỏi vậy, được trả lời vậy, Ông nói đúng lời Thế Tôn nói, Ông không xuyên tạc Thế Tôn với điều không đúng sự thực, Ông đã giải thích đúng pháp, tùy pháp, và một vị đồng Phạm hạnh nói đúng pháp, tùy pháp không có lý do gì để chỉ trích.

➔ Này Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào có **tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định**, nếu họ có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu họ có và không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh thời không đạt được quả vị. Vì sao vậy? **Đây không phải là phương pháp này Bhumija, để đạt được quả vị.**

*Ví như, này Bhumija, **một người cần dầu**, tìm cầu dầu, đi chỗ này chỗ kia để tìm dầu. Sau khi **đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu)**. Nếu người ấy có ước nguyện, sau khi đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu), người ấy không lấy được dầu. Nếu người ấy không có ước nguyện, sau khi đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu), người ấy không lấy được dầu. Nếu người ấy có và không có ước nguyện, sau khi đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu), người ấy không lấy được dầu. Nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, sau khi đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu), người ấy không lấy được dầu. **Vì sao vậy? Đây không phải là phương pháp, này***

Bhumija, để lấy được dầu. Cũng vậy, này Bhumija, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn có tà kiến, tà tư duy... tà định, nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị; nếu họ không ước nguyện... có và không có ước nguyện... không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh thời họ không đạt được quả vị. Vì sao vậy? Đây không phải là phương pháp này Bhumija, để đạt được quả vị.

Ví như, này Bhumija, ***một người cần sữa****, tìm cầu sữa, đi chỗ này chỗ kia để tìm sữa,* ***nắm sừng con bò cái trẻ để vắt sữa****. Nếu người ấy có ước nguyện, nắm sừng con bò cái trẻ để vắt sữa, người ấy không lấy được sữa. Nếu người ấy không có ước nguyện... Nếu người ấy có và không có ước nguyện... Nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, nắm sừng con bò cái trẻ để vắt sữa, nó không lấy được sữa.* ***Vì sao vậy? Này Bhumija, đây không phải là phương pháp để lấy sữa***. Cũng vậy, này Bhumija, các vị Sa-môn hay Bà-la-môn, có tà kiến... có tà định, nếu họ có ước nguyện hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị. Vì sao vậy? Đây không phải là phương pháp, này Bhumija, để đạt

được quả vị.

Ví như, này Bhumija, ***một người cần sanh tô****, tìm cầu sanh tô, đi chỗ này chỗ kia để tìm cầu sanh tô,* ***sau khi đổ nước vào một cái ghè, rồi lấy que khuấy đánh****. Nếu người ấy có ước nguyện, sau khi đổ nước vào một cái ghè, lấy que khuấy đánh, người ấy không lấy được sanh tô. Nếu người ấy không có ước nguyện... nếu người ấy có và không có ước nguyện... nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, đổ nước vào một cái ghè, lấy que khuấy đánh, người ấy không lấy được sanh tô.* ***Vì sao vậy? Này Bhumija, đây không phải là phương pháp để lấy sanh tô*****.** Cũng vậy, này Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-môn có tà kiến... (như trên)... có tà định, nếu họ có ước nguyện hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, thời họ không đạt được quả vị. Vì sao vậy? Này Bhumija, đây không phải là phương pháp để đạt được quả vị.

Ví như, này Bhumija, ***một người cần lửa****, tìm cầu lửa, đi chỗ này chỗ kia để tìm lửa. Người ấy* ***đem phần phía trên đồ quay lửa, rồi cọ xát với một khúc que ướt và có nhựa****, nếu người ấy có ước nguyện, đem phần phía trên đồ quay lửa rồi cọ xát với một*

khúc que ướt và có nhựa, thời người ấy không lấy được lửa; nếu người ấy không có ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện, nếu người ấy không có và không không có ước nguyện đem phần trên đồ quay lửa, rồi cọ xát với một khúc que ướt và có nhựa, thời người ấy không lấy được lửa. ***Vì sao vậy? Đây không phải là phương pháp, này Bhumija, để lấy được lửa***. Cũng vậy, này Bhumija, có những Sa-môn, hay Bà-la-môn có tà kiến... (như trên)... có tà định; nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, thời họ không thể đạt được quả vị. Vì cớ sao? Đây không phải là phương pháp, này Bhumija, để đạt được quả vị.

➔ Này Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào có chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định; nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, họ đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. **Vì cớ sao? Đây là phương pháp, này Bhumija, để đạt được quả vị.**

*Ví như, này Bhumija, **một người cần dầu**, cầu tìm dầu, đi chỗ này chỗ kia để tìm dầu, **sau khi đổ những hột giống dầu vào cái thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cho ra dầu)**. Nếu người ấy có ước nguyện, sau khi đổ những giống dầu vào trong cái thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cho ra dầu), thời người ấy lấy được dầu. Nếu người ấy không có ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện; nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, sau khi đổ những hột giống dầu vào trong cái thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cho ra dầu), thời người ấy lấy được dầu. **Vì cớ sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để lấy được dầu**.* Cũng vậy, này Bhumija những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào có chánh kiến... có chánh định. Nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện, nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Vì cớ sao? Này Bhumija, đây là phương pháp có thể đạt được quả vị.

*Ví như, này Bhumija, **một người cần sữa**, tìm cầu sữa, đi chỗ này chỗ kia để tìm sữa. Và người ấy **vắt sữa từ nơi vú con bò cái còn trẻ**. Nếu người ấy có ước nguyện, vắt sữa từ nơi vú con bò cái còn trẻ, thời người ấy lấy được sữa. Nếu người ấy không có*

ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện; nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, người ấy vắt sữa từ nơi vú con bò cái còn trẻ, thời người ấy lấy được sữa. ***Vì cớ sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để lấy được sữa***. Cũng vậy, này Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào có chánh kiến... (như trên)... có chánh định, nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Vì cớ sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để đạt được quả vị.

Ví như, này Bhumija, ***một người cần sanh tô****, tìm cầu sanh tô, đi chỗ này chỗ kia tìm cầu sanh tô;* ***sau khi đổ lạc (dadhi) vào trong một cái ghè, rồi lấy cây que khuấy, đánh****. Nếu người ấy có ước nguyện, sau khi đổ lạc (dadhi) vào trong một cái ghè, rồi lấy cây que khuấy, đánh, thời người ấy lấy được sanh tô. Nếu người ấy không có ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện; nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, thời sau khi đổ lạc (dadhi) vào trong một cái ghè, rồi lấy que khuấy, đánh, người ấy lấy được sanh tô.* ***Vì cớ sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để lấy được sanh tô***. Cũng vậy, này Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-

môn nào có chánh kiến... có chánh định; nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Vì cớ sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để đạt được quả vị.

Ví như, này Bhumija, ***có một người cần lửa****, tìm cầu lửa, đi chỗ này chỗ kia để tìm lửa,* ***sau khi mang phần trên đồ quay lửa rồi cọ xát với một khúc cây khô không có nhựa****. Nếu người ấy có ước nguyện, đem phần phía trên đồ quay lửa rồi cọ xát với một khúc cây khô không có nhựa, thời người ấy lấy được lửa. Nếu người ấy không có ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện; nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, đem phần phía trên đồ quay lửa rồi cọ xát với một khúc cây khô không có nhựa, thời người ấy lấy được lửa. Vì cớ sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để lấy được lửa.* Cũng vậy, này Bhumija, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào có chánh kiến... chánh định. Nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; có và không có ước nguyện, nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt kết quả vị. Vì sao vậy? Này Bhumija, đây là phương pháp đưa đến

quả vị.

Nếu bốn ví dụ này, này Bhumija, khởi đến từ nơi Ông cho vương tử Jayasena, thời vương tử Jayasena tự nhiên tin tưởng Ông, và khi đã tin tưởng, sẽ hành động đúng theo cung cách một người đã tin tưởng Ông.

– Nhưng làm sao, bạch Thế Tôn, bốn ví dụ này khởi đến từ nơi con cho vương tử Jayasena, khởi lên một cách tự nhiên, từ trước chưa từng được nghe, như Thế Tôn được?

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Bhumja hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

477 Tu tập -- Tu đúng cách mới có kết quả - Kinh SỰ TU TẬP – Tăng III, 454

SỰ TU TẬP –*Tăng* III, 454

1. *- Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chí tâm trong sự tu tập khởi lên ước muốn như sau: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ!". Tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.*

*Vì cớ sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? - Không có tu tập **Bốn niệm xứ**, không có tu tập **Bốn chánh cần**, không có tu tập **Bốn như ý túc**, không có tu tập **Năm căn**, không có tu tập **Năm lực**, không có tu tập **Bảy Bồ-đề phần**, không có tu tập **Thánh đạo tám ngành**.*

Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà, không được con gà mái ấp nằm đúng cách, không được ấp nóng đúng cách, không được ấp dưỡng đúng cách.

*Dầu cho con gà mái ấy khởi lên ý muốn: "Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn", **tuy vậy, các con gà con***

ấy không có thể, với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn! Vì cớ sao? - Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà mái ấy không được con gà mái nằm ấp một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chú tâm trong sự tu tập, dầu cho có khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì cớ sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ... không có tu tập Thánh đạo tám ngành.

2. *Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập, dầu cho không khởi lên ước muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ.*

Vì cớ sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Có tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ, có tu tập Bốn chánh cần, có tu tập Bốn như ý túc, có tu tập Năm căn, có tu tập Năm lực, có tu tập Bảy Bồ-đề phần, có tu tập Thánh đạo tám ngành.

*Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà. Các trứng ấy được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn. Dầu cho con gà mái ấy <u>không khởi lên ý muốn</u>: "Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn!", **tuy vậy, các con gà con ấy có thể với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn**. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà được con gà mái ấy ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm tu tập, dầu cho vị ấy không khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy cũng được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì cớ sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ... có tu tập Thánh đạo tám ngành.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thợ nề hay đệ tử người thợ nề, khi nhìn vào cán búa, thấy dấu các ngón tay và dấu ngón tay cái. Người ấy không có thể biết được như sau: "Hôm nay từng ấy cán búa của

ta bị hao mòn, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng người ấy biết được cán búa bị hao mòn trên sự hao mòn của cán búa.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chú tâm trong sự tu tập không có biết như sau: "Hôm nay từng ấy lậu hoặc của ta được đoạn tận, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng vị ấy biết được các lậu hoặc được đoạn tận trên sự đoạn tận các lậu hoặc.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một chiếc thuyền đi biển, có đầy đủ cột buồm và dây buồm bị mắc cạn sáu tháng do thiếu nước trong mùa đông, các cột buồm và dây buồm bị gió và mặt trời làm hư hỏng. Rồi bị nước mưa đổ xuống trong mùa mưa, chúng bị hư dần và mục nát một cách dễ dàng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập, các kiết sử rất dễ bị yếu dần và mục nát.**

478 Tỷ kheo thời Đức Phật - Kinh NGÀY TRAI GIỚI – Tăng II, 168

NGÀY TRAI GIỚI – *Tăng* II, 168

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Pubbàràma trong lâu đài của mẹ Migàrà. Lúc bấy giờ, Thế Tôn nhân ngày lễ trai giới, đang ngồi có chúng Tỷ-kheo vây quanh. Sau khi nhìn quanh chúng Tỷ-kheo đang im lặng, im lặng, rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- ⇒ *Không nói lời phù phiếm, là hội chúng này; Không nói lời vô ích, này các Tỷ-kheo, là hội chúng này, thanh tịnh, an lập trên căn bản. Chúng Tỷ-kheo này như vậy, này các Tỷ-kheo, hội chúng này như vậy, này các Tỷ-kheo; hội chúng như vậy khó tìm được ở đời!*
- ⇒ *Chúng Tỷ-kheo này như vậy, hội chúng như vậy, đáng được tôn trọng, đáng được cung kính, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.*
- ⇒ *Chúng Tỷ-kheo này như vậy, hội chúng này như vậy dầu cho ít, được lợi nhiều, còn cho nhiều, lại được lợi nhiều hơn nữa.*
- ⇒ *Chúng Tỷ-kheo này như vậy, Hội chúng này như vậy, nếu phải đi do một tuần để được yết*

kiến cũng nên đi, dầu có phải mang theo trên vai túi đựng đồ ăn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là chúng Tỷ-kheo này.

2. Này các Tỷ-kheo,

- *Có những Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị chư Thiên.*
- *Có những Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị Phạm Thiên*.
- *Có những Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị Bất động*.
- *Có những Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được Thánh vị*.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị chư Thiên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục … chứng và trú Sơ Thiền … Thiền thứ hai … Thiền thứ ba … chứng và trú Thiền thứ tư và an trú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đạt được địa vị chư Thiên.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Phạm Thiên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với tâm cùng khởi với từ - biến mãn một phương và an trú … với tâm

cùng khởi với bi … với tâm cùng khởi với hỷ … với tâm cùng khởi với xả, biến mãn một phương và an trú. Cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên thế giới, vị ấy biến mãn với tâm cùng khởi với xả, quảng đại, đại hành, vô biên, không hận, không sân. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Phạm Thiên.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Bất động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo sau khi vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, sau khi chấm dứt các tưởng chướng ngại, sau khi không tác ý các tưởng sai biệt, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên" chứng đạt và an trú "Không vô biên xứ". Sau khi vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú "Thức vô biên xứ". Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Không có vật gì" chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo khéo chứng đạt Bất động.

6. - Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo chứng đạt địa vị bậc Thánh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri: "***Đây là khổ"*** … như thật quán tri: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đạt được địa vị bậc Thánh.

479 Vị giúp đở nhiều cho trú xứ - Kinh GIÚP ĐỠ NHIỀU – Tăng II, 735

GIÚP ĐỠ NHIỀU – *Tăng* II, 735

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ giúp đỡ rất nhiều cho trú xứ ấy.

2. Thế nào là năm?

- Có giới... và học tập trong các pháp;
- Nghe nhiều... khéo thành tựu nhờ chánh kiến;
- Vị ấy sữa chữa những gì bị gãy, bị hủy hoại.
- Khi đại chúng Tỷ-kheo đi đến từ nhiều địa phương khác nhau, vị ấy nói với các gia chủ đi đến như sau: "Nay đại chúng Tỷ-kheo đã đến từ nhiều địa phương khác nhau. Các vị hãy làm các phước đức. Nay là thời làm các phước đức";
- Chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ giúp đỡ rất nhiều cho trú xứ ấy.

480 Xuất gia khi lớn tuổi - Kinh KHÓ TÌM ĐƯỢC 1 – Tăng II, 433

KHÓ TÌM ĐƯỢC 1 – *Tăng* II, 432

1. - Này các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này. Thế nào là năm?

- Thật khó tìm được, một người xuất gia lớn tuổi lại tế nhị;
- Thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại có uy nghi tốt đẹp;
- Thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại nghe nhiều;
- Thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thuyết pháp;
- Thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại trì luật.

Này các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này.

KHÓ TÌM ĐƯỢC 2 – *Tăng* II, 433

1. Này các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này. Thế nào là năm?

- Thật khó tìm được, một người xuất gia lớn tuổi lại khéo nói;
- Thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại có khả năng nắm giữ cái gì khéo nắm giữ;
- Thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại có cử chỉ tốt đẹp;
- Thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thuyết pháp;
- Thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại trì luật.

Này các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này.

481 Xứng đáng dựng tháp cho 4 hạng người - Kinh XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC DỰNG THÁP – Tăng II, 283

XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC DỰNG THÁP – *Tăng* II, 283

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này xứng được để được dựng tháp. Thế nào là bốn?

- Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, xứng đáng được dựng tháp;
- Vị Độc Giác Phật xứng đáng được dựng tháp;
- Đệ tử của Như Lai xứng đáng được dựng tháp;
- Chuyển Luân Vương xứng đáng được dựng tháp.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, xứng đáng được dựng tháp.

482 Ác Tỷ kheo - 4 nguyên nhân phá hoà hợp Tăng - Kinh PHẠM TỘI 1 – Tăng II, 273

PHẠM TỘI 1 – *Tăng* II, 273

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ànanda đang ngồi xuống một bên:

- Này Ànanda, sự tranh chấp ấy đã được chấm dứt chưa?

- Từ đâu, bạch Thế Tôn, sự tranh chấp ấy sẽ chấm dứt được? Bàhiya, vị đồng trú với Tôn giả Anuruddha hoàn toàn đứng về phía hòa hợp tăng. Do vậy, Tôn giả Anuruddha nghĩ rằng không nên nói một lời nào.

- Này Ànanda, có khi nào Anuruddha lại can thiệp vào những vấn đề tranh chấp giữa chúng Tăng? Phải chăng, này Ànanda, khi nào có vấn đề tranh chấp gì khởi lên, chính hai Thầy Sàriputta và Moggallàna làm chấm dứt tất cả tranh chấp ấy?

2. Này Ànanda, do thấy bốn lợi ích này, kẻ ác Tỷ-kheo thích thú với phá hòa hợp Tăng. Thế nào là bốn?

Ở đây, này Ànanda, kẻ ác Tỷ-kheo, do theo ác giới, theo ác pháp không trong sạch, sở hành đáng nghi ngờ, có hành động che giấu, không phải Sa-môn nhưng tự xưng là Sa-môn, không hành Phạm hạnh nhưng tự xưng là hành Phạm hạnh, nội tâm mục nát, đầy ứ dục vọng, một đống rác dơ bẩn. Vị ấy nghĩ như sau: "Nếu các Tỷ-kheo sẽ biết ta là ác giới, theo ác pháp, không thanh tịnh … một đống rác dơ bẩn; nếu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia rẽ, họ sẽ không làm hại được ta". Này Ànanda, do thấy lợi ích thứ nhất này, ác Tỷ-kheo thích thú với pháp hòa hợp Tăng.

3. Lại nữa, này Ànanda, Tỷ-kheo có tà kiến, thành tựu với chấp thủ biên kiến, vị ấy nghĩ như sau: "Nếu các Tỷ-kheo sẽ biết ta là có ác tri kiến, chấp thủ tri kiến; nếu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia rẽ, họ sẽ không làm hại được ta". Này Ànanda, do thấy lợi ích thứ hai này, ác Tỷ-kheo thích thú với pháp hòa hợp Tăng.

4. Lại nữa, này Ànanda, ác Tỷ-kheo có tà mạng, nuôi sống mình với tà mạng. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Nếu các Tỷ-kheo sẽ biết ta có tà mạng, nuôi sống mình

với tà mạng; nếu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia rẽ, họ sẽ không làm hại được ta". Này Ànanda, do thấy lợi ích thứ ba này, ác Tỷ-kheo thích thú với pháp hòa hợp Tăng.

5. Lại nữa, này Ànanda, ác Tỷ-kheo tham muốn lợi dưỡng, tham muốn cung kính, tham muốn không bị kinh miệt; Vị ấy suy nghĩ như sau: "Nếu các Tỷ-kheo sẽ biết ta là tham muốn lợi dưỡng, tham muốn cung kính, tham muốn không bị kinh miệt; nếu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia rẽ, họ sẽ không làm hại được ta". Này Ànanda, do thấy lợi ích thứ tư này, ác Tỷ-kheo thích thú với pháp hòa hợp Tăng.

Do thấy bốn lợi ích này, này Ànanda, kẻ ác Tỷ-kheo thích thú với phá hòa hợp Tăng.

483 Ác Tỷ kheo - Dựa vào 3 pháp - Kinh GIẶC CƯỚP – Tăng I, 274

GIẶC CƯỚP – *Tăng* I, 274

❖ Do đầy đủ ba điều kiện, này các Tỷ-kheo, một tên cướp lớn có thể chặt được khóa cửa, mang đi được đồ ăn trộm, làm kẻ cướp trộm một nhà, làm kẻ đứng đường chặn cướp.

Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào quanh co hiểm trở, dựa vào rừng rậm, dựa vào kẻ có quyền lực.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là tên cướp lớn dựa vào quanh co hiểm trở?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào con sông khó lội qua, hay sự quanh co hiểm trở của núi non. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là tên cướp lớn dựa vào sự quanh co hiểm trở.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tên cướp lớn dựa vào rừng rậm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào rừng rậm cỏ, hay rừng rậm cây, hay khóm rừng, hay đám rừng lớn rậm. Như vậy, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào rừng rậm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tên cướp lớn dựa vào kẻ có quyền lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào vua hay các vị đại thần của vua và nghĩ như sau: "Nếu có ai kết tội ta, các vua ấy hay các vị đại thần của vua ấy sẽ giải thích, cứu thoát ta". Và thực sự là như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, tên cướp lớn dựa vào kẻ có quyền lực.

Do đầy đủ ba điều kiện này, này các Tỷ-kheo, một tên cướp lớn có thể chặt được khóa cửa, mang đi được đồ ăn trộm, làm kẻ cướp trộm một nhà, làm kẻ đứng đường chận cướp.

❖ Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ác Tỷ-kheo đầy đủ ba pháp, tự mình xử sự như một vật mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước.

Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo dựa vào quanh co hiểm trở, dựa vào rừng rậm và dựa vào kẻ có quyền lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào sự hiểm trở?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo đầy đủ với thân hành quanh co hiểm trở, với ngữ hành quanh co hiểm trở, với ý hành quanh co hiểm trở. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào quanh co hiểm trở.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo có tà kiến, đầy đủ những tri kiến đi đến cực đoan. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào kẻ có quyền lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, dựa vào các vua hay các đại thần của vua, ác Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Nếu có ai kết tội ta, các vua ấy, hay các đại thần của vua ấy sẽ giải thích, cứu thoát ta". Và thực sự là như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào kẻ có quyền lực.

Đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo tự mình xử sự như một vật mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước.

484 Ác Tỷ kheo - Kinh CON QUẠ – Tăng IV, Tăng IV, 439

CON QUẠ – *Tăng* IV, 439

1.- Này các Tỷ-kheo, con quạ thành tựu với mười tà pháp. Thế nào là mười?

1. Ngạo nghể.
2. Hung hãn.
3. Cường dục.
4. Ăn lớn.
5. Độc ác.
6. Không từ bi.
7. Khiếp nhược.
8. Giọng chói tai.
9. Vọng niệm.
10. Cất chứa tài sản.

Này các Tỷ-kheo, con quạ thành tựu với mười tà pháp này.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ác Tỷ-kheo thành tựu với mười tà pháp. Thế nào là mười?

1. Ngạo nghể.
2. Hung hãn.

3. Cường dục.
4. Ăn lớn.
5. Độc ác.
6. Không từ bi.
7. Khiếp nhược.
8. Giọng chói tai.
9. Vọng niệm.
10. Cất chứa tài sản.

Này các Tỷ-kheo, vị ác Tỷ-kheo thành tựu với mười tà pháp này.

485 Ác Tỷ kheo - Kinh KẺ ĂN TRỘM – Tăng II, 515

KẺ ĂN TRỘM – *Tăng* II, 515

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một kẻ ăn trộm lớn xâm nhập vào nhà cửa, mang đồ ăn trộm ra đi, thành người ăn trộm riêng rẽ, thành người cướp chận đường. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự hiểm trở (của con đường), dựa vào sự rậm rạp (của núi rừng), dựa vào quyền thế, là kẻ hối lộ, là kẻ trộm một mình. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự hiểm trở?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào các con sông khó lội qua hay núi non hiểm trở. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự hiểm trở. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự rậm rạp?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự rậm rạp của cỏ, cây, bụi cây và của rừng rậm hoang vu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự rậm rạp. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào uy lực?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào vua hay các vị đại thần của vua. Ta suy nghĩ như sau: "Nếu có ai nói điều gì về ta, các vị vua này hay các vị đại thần của vua sẽ nói những lời che chở cho ta". Nếu có ai nói điều gì về anh ta, các vua và các vị đại thần ấy nói che chở cho anh ta. Như vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào uy lực. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào hối lộ tài sản?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn giàu có, có tiền của nhiều, có tài sản lớn. Anh ta nghĩ như sau: "Nếu có ai nói gì đến ta, từ nay ta sẽ hối lộ người ấy với tài sản". Nếu có người nói gì đến anh ta, anh ta liền hối lộ với tài sản. Như vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn hối lộ với tài sản. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn là kẻ ăn trộm riêng rẽ?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có kẻ ăn trộm lớn đoạt các tài vật một mình. Vì cớ sao? Anh ta suy nghĩ: "Mong rằng không ai bàn bạc chỗ trốn với ta rồi làm ta rối loạn". Như vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn thành kẻ ăn trộm riêng rẽ.

Thành tựu năm chi phần này, kẻ ăn trộm lớn xâm nhập vào nhà cửa, mang đồ ăn trộm ra đi, thành người ăn trộm riêng rẽ, thành người cướp chận đường.

8. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm phần, kẻ ác Tỷ-kheo tự mình xử sự như kẻ mất gốc, bị tổn thương, có tội lỗi, bị những bậc trí quở trách, và làm nhiều điều vô phước. Thế nào là năm?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, **ác Tỷ-kheo dựa vào hiểm trở, dựa vào rậm rạp, dựa vào uy lực, hối lộ tài sản và hành động một mình.**

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào hiểm trở?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, *ác Tỷ-kheo thành tựu thân nghiệp hiểm nạn, thành tựu ngữ nghiệp hiểm nạn, thành tựu ý nghiệp hiểm nạn*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào hiểm nạn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo *có tà kiến và thành tựu tri kiến cực đoan*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào uy lực?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-*kheo dựa vào vua và các vị đại thần của vua*. Vị ấy suy nghĩ: *"Nếu có*

ai nói gì về ta, các vua ấy và các đại thần ấy nói lời với mục đích che chở cho ta". Nếu có ai nói gì về vị ấy, các vua chúa hay các vị đại thần của vua nói lời với mục đích che chở. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo dựa vào uy lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo hối lộ tài sản?

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo nhận được các vật dụng nhu yếu như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Vị ấy suy nghĩ như sau: *"Nếu có ai nói gì về ta, ta sẽ hối lộ người ấy với vật dụng thâu được!"* Và nếu có người nói gì về vị ấy, vị ấy hối lộ với vật dụng thâu được. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo hối lộ với tài sản.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo hành động một mình?

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo sống một mình tức là ở các địa phương biên địa. Tại đấy, vị ấy đến các gia đình và nhận được các lợi dưỡng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo hành động một mình.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo tự mình xử sự như người bị mất gốc, bị tổn thương,

có phạm tội, bị các người trí quở trách, làm nhiều điều vô phước.

486 Ác Tỷ kheo - Và Thiện Tỷ kheo - Kinh KHÔNG UẾ NHIỄM – 5 Trung I, 59

KINH KHÔNG UẾ NHIỄM

(Anangana suttam)

– Bài kinh số 5 – *Trung* I, 59

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở tại đây, Tôn giả Sariputta (Xá lợi Phất) gọi các Tỷ-kheo. "Chư Hiền Tỷ-kheo". - "Thưa Hiền giả", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sariputta. Tôn giả Sariputta nói như sau:

Này chư Hiền, ở đời có **bốn hạng người**. Thế nào là bốn?

– Chư Hiền, ở đây, có hạng người *có cấu uế, nhưng không như thật tuệ tri*: "Nội thân ta có cấu uế".
– Có hạng người *có cấu uế, và như thật* tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế".
– Có hạng người *không có cấu uế, nhưng không*

như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế".

– Có hạng người *không có cấu uế và như thật tuệ tri*: "Nội thân ta không có cấu uế".

Chư Hiền, ở đây, hạng người có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Trong hai hạng người có cấu uế, hạng người này vì vậy được gọi là hạng người hạ liệt.

Chư Hiền, ở đây, hạng người có cấu uế và như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Trong hai hạng người có cấu uế, hạng người này vì vậy được gọi là hạng người ưu thắng.

Chư Hiền, ở đây, có hạng người không có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Trong hai hạng người không có cấu uế, hạng người này vì vậy được gọi là hạng người hạ liệt.

Chư Hiền, ở đây, hạng người không có cấu uế và như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Trong hai hạng người không có cấu uế, hạng người này vì vậy được gọi là hạng người ưu thắng.

Được nói như vậy, Tôn giả Mahamoggallana (Đại Mục-kiền-liên) nói với Tôn giả Sariputta như sau:

– Tôn giả Sariputta, do nhân gì, do duyên gì, trong hai hạng người có cấu uế này, một hạng người được gọi là hạ liệt, một hạng người được gọi là ưu thắng? Tôn giả Sariputta, do nhân gì, do duyên gì trong hai hạng người không có cấu uế này, một hạng người được gọi là hạ liệt, một hạng người được gọi là ưu thắng?

– Ở đây, Hiền giả, hạng người có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Với người này, có thể chờ đợi như sau: *"Người này sẽ không khởi lên ước muốn, sẽ không cố gắng, sẽ không tinh tấn để diệt trừ cấu uế ấy. Người này sẽ từ trần, trong khi còn có tham, còn có sân, còn có si, trong khi còn cấu uế, trong khi tâm còn ô nhiễm". Này Hiền giả, giống như một cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, phủ đầy bụi bặm, và người chủ cái bát ấy không dùng đến, không lau chùi và quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Này Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian càng ô nhiễm hơn, càng đầy bụi bặm hơn.*

– Này Hiền giả, sự thật là vậy.

– Này Hiền giả, như vậy hạng người có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Với người này, có thể chờ đợi như sau: "Người này

sẽ không khởi lên ước muốn, sẽ không cố gắng, sẽ không tinh tấn để diệt trừ cấu uế ấy. Người này sẽ từ trần, trong khi còn có tham, còn có sân, còn có si, trong khi còn cấu uế, trong khi tâm còn nhiễm".

Ở đây, này Hiền giả, hạng người có cấu uế, và như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Với người này, có thể chờ đợi như sau: *"Người này sẽ khởi lên ước muốn, sẽ cố gắng, sẽ tinh tấn để diệt trừ cấu uế ấy. Người này sẽ từ trần, trong khi không còn tham, không còn sân, không còn si, trong khi không còn cấu uế, trong khi tâm không còn ô nhiễm". Này Hiền giả, giống như cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, phủ đầy bụi bặm, và người chủ cái bát ấy dùng đến, lau chùi và không quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Này Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian được thanh tịnh hơn, được sạch sẽ hơn.*

– Này Hiền giả, sự thật là vậy.

– Này Hiền giả, như vậy hạng người có cấu uế và như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Với hạng người này, có thể chờ đợi như sau: "Người này sẽ khởi lên ước muốn, sẽ cố gắng, sẽ tinh tấn, để diệt trừ cấu uế ấy. Người này sẽ từ trần, trong khi không còn tham, không còn sân, không còn si, trong khi

không còn cấu uế, trong khi tâm không còn ô nhiễm".

Ở đây, này Hiền giả, hạng người không có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Với người này, có thể chờ đợi như sau: "*Người này* ***sẽ tư niệm tịnh tướng****.* ***Do tư niệm tịnh tướng, tham sẽ làm ô nhiễm tâm của người này****. Người này sẽ từ trần, trong khi còn có tham, còn có sân, còn có si, trong khi còn cấu uế, trong khi tâm còn ô nhiễm". Này Hiền giả, giống như một cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, thanh tịnh và sạch sẽ. Và người chủ cái bát ấy không dùng đến, không lau chùi và quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Này Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian, càng ô nhiễm hơn, càng bụi bặm hơn.*

– Này Hiền giả, sự thật là vậy.

– Này Hiền giả, như vậy hạng người không có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Với người này có thể chờ đợi sau: "Người này sẽ tư niệm tịnh tướng. Do tư niệm tịnh tướng, tham sẽ làm ô nhiễm tâm của người này. Người này sẽ từ trần trong khi còn có tham, còn có sân, còn có si, trong khi còn cấu uế, trong khi tâm còn ô nhiễm".

Ở đây, này Hiền giả, hạng người không có cấu uế và như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Với người này có thể chờ đợi như sau: *"Người này **sẽ không tư niệm tịnh tướng**. Do không tư niệm tịnh tướng, tham sẽ không làm ô nhiễm tâm của người này. Người này sẽ từ trần, trong khi không có tham, không có sân, không có si, trong khi không còn cấu uế, trong khi tâm không còn ô nhiễm". Này Hiền giả, giống như một cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, thanh tịnh và sạch sẽ và người chủ cái bát ấy dùng đến, lau chùi và không quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Này Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian, càng được thanh tịnh hơn, càng được sạch sẽ hơn.*

– Này Hiền giả, sự thật là vậy.

– Này Hiền giả, như vậy hạng người không có cấu uế, và như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Với người này có thể chờ đợi như sau: "Người này sẽ không tư niệm tịnh tướng. Do không tư niệm tịnh tướng, tham sẽ không làm ô nhiễm tâm người này. Người này sẽ từ trần, không có tham, không có sân, không có si, không còn cấu uế, tâm không còn ô nhiễm".

Này Hiền giả Moggallana, do nhân này, do

duyên này, trong hai người có cấu uế này, một người được gọi là hạ liệt, một người được gọi là ưu thắng. Này Hiền giả Moggallana, do nhân này, do duyên này, trong hai người này không có cấu uế, một người được gọi là hạ liệt, một người được gọi là ưu thắng.

Này Hiền giả, cấu uế gọi là cấu uế, danh từ gì là đồng nghĩa cái gọi là cấu uế?

- Này Hiền giả, **các ác bất thiện pháp, cảnh giới của dục là đồng nghĩa cái gọi là cấu uế.**

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Nếu ta có phạm giới tội, mong rằng các Tỷ-kheo chớ có biết về ta rằng là đã phạm giới tội".* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Tỷ-kheo có thể biết được các Tỷ-kheo ấy đã phạm giới tội. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Tỷ-kheo đã biết được ta đã phạm giới tội". Do đó, vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Nếu ta có phạm giới tội, mong rằng các Tỷ-kheo hãy quở trách ta ở chỗ kín đáo, không phải ở giữa Tăng chúng".* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Tỷ-kheo quở trách Tỷ-kheo ấy ở giữa Tăng chúng, không phải

ở chỗ kín đáo. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Tỷ-kheo quở trách ta ở giữa Tăng chúng, không phải ở chỗ kín đáo". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ, và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Nếu ta có phạm giới tội, mong rằng một Tỷ-kheo đồng đẳng hãy quở trách ta, chớ không phải một vị không đồng đẳng".* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo không đồng đẳng quở trách Tỷ-kheo ấy, không phải một Tỷ-kheo đồng đẳng. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo không đồng đẳng quở trách ta, không phải một Tỷ-kheo đồng đẳng". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng bậc Đạo Sư hãy hỏi ta nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo! Mong rằng bậc Đạo Sư không hỏi Tỷ-kheo khác nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo!".* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: bậc Đạo Sư hỏi một Tỷ-kheo khác nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư không hỏi Tỷ-kheo ấy nhiều lần trong

khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư hỏi một Tỷ-kheo khác nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo. Bậc Đạo Sư không hỏi ta nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo". Do đó, vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng các Tỷ-kheo hãy để ta đi trước trong khi vào làng để dùng cơm! Mong rằng các Tỷ-kheo không để một Tỷ-kheo khác đi trước trong khi vào làng để dùng cơm!"* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Tỷ-kheo để một Tỷ-kheo khác đi trước trong khi vào làng để dùng cơm, các Tỷ-kheo không để Tỷ-kheo ấy đi trước trong khi vào làng để dùng cơm. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Tỷ-kheo để một Tỷ-kheo khác đi trước trong khi vào làng để dùng cơm, các Tỷ-kheo không để ta đi trước trong khi vào làng để dùng cơm". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng tại chỗ ăn, ta được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ*

ăn khất thực tốt nhất! Mong rằng Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn không được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khất thực tốt nhất!" Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khất thực tốt nhất; còn Tỷ-kheo ấy tại chỗ ăn không được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khất thực tốt nhất. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khất thực tốt nhất. Tại chỗ ăn, ta không được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khất thực tốt nhất". Do đó, vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng tại chỗ ăn sau khi ăn xong, ta sẽ thuyết tùy hỷ pháp, không phải Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, sẽ thuyết pháp tùy hỷ pháp!"* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, thuyết tùy hỷ pháp; Tỷ-kheo ấy tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, không thuyết tùy hỷ pháp. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, thuyết tùy hỷ pháp. Ta tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, không thuyết tùy hỷ pháp". Do đó, vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả,

phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng, ta sẽ thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá, chớ không phải một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá!"* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá; còn Tỷ-kheo ấy không thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá ,Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá, còn ta không thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng, ta sẽ thuyết pháp cho các Tỷ-kheo-ni tụ tập tại ngôi tịnh xá,... (như trên)... ta sẽ thuyết pháp cho các Nam cư sĩ... ta sẽ thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá, chớ không phải một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá!"* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá; còn Tỷ-kheo ấy không thuyết pháp cho các Nữ

cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá; còn ta không thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá". Do đó, vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng các Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta; các vị Tỷ-kheo chớ có cung kính, tôn trọng, lễ bái cúng dường một Tỷ-kheo khác!"* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác, các Tỷ-kheo không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Tỷ-kheo ấy. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác chớ không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng các Tỷ-kheo-ni... (như trên)... các Nam cư sĩ... (như trên)... các Nữ cư sĩ cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta. Các Nữ cư sĩ không cung kính, tôn trọng, lễ bái,*

cúng dường một Tỷ-kheo khác!" Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Nữ cư sĩ cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác, các Nữ cư sĩ không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Tỷ-kheo ấy. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Nữ cư sĩ cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác; các Nữ cư sĩ không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng ta nhận được các y phục tối thắng, Tỷ-kheo khác không nhận được các y phục tối thắng!"* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác nhận được các y phục tối thắng, Tỷ-kheo ấy không nhận được các y phục tối thắng. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác nhận được các y phục tối thắng; ta không nhận được các y phục tối thắng". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng ta nhận được các đồ ăn khất thực tối thắng... (như trên)... các sàng tọa tối thắng, các dược phẩm trị*

bịnh tối thắng. Tỷ-kheo khác không nhận được các dược phẩm trị bịnh tối thắng!" Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác nhận được các dược phẩm trị bịnh tối thắng, còn Tỷ-kheo ấy không nhận được các dược phẩm trị bịnh tối thắng". Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác nhận được các dược phẩm trị bịnh tối thắng; còn ta không nhận được các dược phẩm trị bịnh tối thắng". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, **các ác bất thiện pháp, cảnh giới của dục này là đồng nghĩa cái gọi là cấu uế.**

Này Hiền giả, đối với Tỷ-kheo nào, các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này còn được thấy và nghe là chưa được diệt trừ, nếu Tỷ-kheo ấy là vị sống trong rừng núi, tại các trú xứ xa vắng, sống hạnh khất thực, thứ lớp khất thực từng nhà một, theo hạnh mang phấn tảo y, mặc y phục thô xấu, *thời các đồng phạm hạnh không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Tỷ-kheo ấy*. Vì sao vậy? Vì các bậc Tôn giả này còn được thấy và còn được nghe các ác, bất thiện pháp, cảnh giới dục của Tỷ-kheo chưa được diệt trừ.

Này Hiền giả, ví như một bát bằng đồng, mang từ chợ về hay từ nhà người thợ rèn về, bát ấy thanh

tịnh, sạch sẽ. Nhưng người chủ của bát ấy đựng đầy bát với xác rắn, xác chó hay xác người, đậy lại với một cái bát đồng khác rồi mang về hàng chợ lại. Có người thấy vậy bèn hỏi: "Bạn mang cái gì có vẻ đẹp đẽ ngon lành vậy?" Khi cầm cái bát lên, mở ra và nhìn vào, thì với người ấy, không ưa thích khởi lên, sự ghê tởm khởi lên, và sự yếm ố khởi lên. Những người đói còn chưa muốn ăn các thứ ấy, huống nữa là những người đã no.

Này Hiền giả, đối với Tỷ-kheo nào, các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này còn được thấy và được nghe là chưa được diệt trừ, nếu Tỷ-kheo ấy là vị sống trong rừng núi, tại các trú xứ xa vắng, sống hạnh khất thực, thứ lớp khất thực từng nhà một, theo hạnh mang phấn tảo y, mặc y phục thô xấu, *thời các đồng phạm hạnh không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Tỷ-kheo ấy*. Vì sao vậy? Vì các bậc Tôn giả này còn được thấy và còn được nghe các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này là chưa được diệt trừ.

Này Hiền giả, đối với Tỷ-kheo nào mà các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này được thấy và được nghe là đã diệt trừ, nếu Tỷ-kheo ấy sống gần làng mạc, chấp nhận biệt thỉnh thực, mang y người gia chủ cúng, *thời các đồng phạm hạnh cung kính,*

tôn trọng, lễ bái, cúng dường vị Tỷ-kheo ấy. Vì sao vậy? Vì các bậc Tôn giả này được thấy và được nghe các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục của vị Tỷ-kheo ấy đã được diệt trừ.

Này Hiền giả, ví như một bát đồng, mang từ hàng chợ về hay từ nhà người thợ rèn về, bát ấy thanh tịnh, sạch sẽ. Người chủ cái bát ấy dựng đầy với gạo ngon, cơm lành, các hột đen đã lấy ra, các loại đồ ăn, đậy lại với một bát đồng khác rồi mang về hàng chợ lại. Các người thấy vậy bèn hỏi: "Bạn mang cái gì có vẻ đẹp đẽ ngon lành vậy?" Khi cầm cái bát lên, mở ra và nhìn vào, thì đối với người ấy, ưa thích khởi lên, sự không ghê tởm khởi lên, sự không yếm ố khởi lên. Người no còn muốn ăn các thứ ấy huống nữa là người đói.

Này Hiền giả, cũng vậy, đối với vị Tỷ-kheo nào, mà các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này được thấy và được nghe là đã diệt trừ, nếu Tỷ-kheo ấy sống ở biên giới gần làng mạc, chấp nhận biệt thỉnh thực, mang y người gia chủ cúng, thời các đồng phạm hạnh cung kính, tôn trọng lễ bái cúng dường Tỷ-kheo ấy. Vì sao vậy? Vì các bậc Tôn giả này được thấy và được nghe các ác, bất thiện pháp cảnh giới của dục này đã được diệt trừ.

Được nghe nói vậy, Tôn giả Mahamoggallana thưa với Tôn giả Sariputta:

– Hiền giả Sariputta, một ví dụ khởi lên cho tôi!

– Hiền giả Moggallana, hãy nói lên ví dụ ấy.

– Hiền giả, một thời tôi ở thành Vương Xá, tại Giribbaja. Này Hiền giả, rồi tôi đắp y vào buổi sáng, mang theo y bát, vào thành Vương Xá để khất thực. Lúc bấy giờ, Samiti, con một người làm xe, đang đẽo một vành xe, và tà mạng ngoại đạo Panduputta, trước là con của một người làm xe, đang đứng một bên. Rồi tà mạng ngoại đạo Panduputta trước là con một người làm xe, khởi lên ý nghĩ như sau: *"Mong rằng Samiti, con người thợ xe, hãy đẽo đường cong này, đường méo này và các mắt gỗ này, để vành xe này không có cong, không có đường méo, không có mắt gỗ, được trơn tru và được đặt vào trong trục chính"*. Này Hiền giả, tà mạng ngoại đạo Panduputta, trước là con một người làm xe suy nghĩ như thế nào, thời đúng như vậy, Samiti, con người làm xe, đẽo đường cong này, đường méo này và các mắt gỗ này của vành xe ấy. Này Hiền giả, tà mạng ngoại đạo Panduputta trước là con người làm xe, hoan hỷ nói lên lời hoan hỷ như sau: *"Hình như người này đang đẽo (vành xe ấy) như là với tâm của anh ta, anh ta*

biết tâm ta vậy".

Này Hiền giả, những ai không có lòng tin, vì mục đích sinh sống, không phải vì lòng tin mà xuất gia, sống đời sống vô gia đình, những vị *gian ngụy, xảo trá, khi cuống, trạo cử, kiêu mạn, dao động, lắm lời, tạp thoại, không hộ trì các căn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm cảnh giác, không tha thiết với hạnh Sa-môn, không nhiệt thành tôn trọng Phật pháp, ưa sống sung túc, biếng nhác, dẫn đầu về đọa lạc, chối bỏ trọng trách sống viễn ly, giải đãi không tinh tấn, lãng quên không chú niệm, không định tâm, tâm tán loạn, liệt tuệ, đần độn.* Tôn giả Sariputta với pháp môn này, như là với tâm của Tôn giả, *Tôn giả biết tâm của những hạng người ấy.*

Những kẻ Thiện nam tử, do lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; những vị nào không gian ngụy, không xảo trá, không khi cuống, không trạo cử, không kiêu mạn, không dao động, không lắm lời, không tạp thoại, hộ trì các căn, tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, tha thiết với hạnh Sa-môn, nhiệt thành tôn trọng Phật pháp, không sống trong sung túc, không biếng nhác, bỏ rơi gánh nặng về đọa lạc, dẫn đầu về viễn ly, tinh cần, tinh tấn, nỗ lực, chú tâm cảnh giác, định tâm, nhất tâm, có trí tuệ, không đần độn. *Những vị này sau khi nghe pháp môn*

này của Tôn giả Sariputta, hình như đang uống, hình như đang nếm với lời nói và tâm ý. Thật lành thay, một vị Tôn giả đồng phạm hạnh đã khiến cho vượt khỏi bất thiện và an trú vào chánh thiện!

Này Hiền giả, ví như một người đàn bà hay người đàn ông, còn đang tuổi trẻ, tánh ưa trang sức, sau khi gội đầu xong, sau khi được một vòng hoa sen xanh hay một vòng vũ sanh hoa, hay một vòng thiện tư hoa, dùng hai tay cầm lấy vòng hoa ấy và đặt trên đỉnh đầu. Này Hiền giả, cũng vậy những Thiện nam tử vì lòng tin đã xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, không gian nguỵ... (như trên)... Thật lành thay một Tôn giả đồng phạm hạnh đã khiến cho vượt khỏi bất thiện và an trú vào chánh thiện!

Như vậy hai vị cao đức ấy cùng nhau thiện thuyết, cùng nhau tùy hỷ.

487 Đem lại an lạc cho đa số - Kinh ĐEM LẠI AN LẠC – Tăng II, 519

ĐEM LẠI AN LẠC – *Tăng* II, 519

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người đem lại an lạc, của Sa-môn cho các Sa-môn.

2. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được yêu cầu hưởng thụ nhiều y áo, không phải ít yêu cầu, được yêu cầu hưởng thụ nhiều đồ ăn khất thực, không phải ít yêu cầu; được yêu cầu hưởng thụ nhiều sàng tọa không phải ít yêu cầu; được yêu cầu hưởng thụ nhiều dược phẩm trị bệnh, không phải ít yêu cầu.
- Vị này sống với các vị đồng Phạm hạnh, và các vị này xử sự đối với vị ấy với thân hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý; xử sự với khẩu hành nhiều khả ý, không phải ý khả ý; xử sự với ý hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý. Những vị này giúp đỡ vị ấy với sự giúp đỡ khả ý, không phải ít khả ý.
- Và những cảm thọ nào do mật khởi lên, do đàm khởi lên, do gió khởi lên, hay do sự phối hợp (của ba sự kiện trên), hay do sự thay đổi thời

tiết, hay do sự săn sóc bất cẩn, hay do sự xâm nhập của một vài sự kiện (như một vài chứng bệnh), hay do kết quả của nghiệp, những sự kiện ấy khởi lên không có nhiều. Vị ấy ít bệnh hoạn.

- Và đối với bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú (vị ấy) chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức.
- Do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người đem lại sự an lạc của Sa-môn, cho các hàng Sa-môn.

3. Này các Tỷ-kheo, nếu có ai nói một cách chân chánh về vị đem lại an lạc của Sa-môn cho các Sa-môn, thời này các Tỷ-kheo, vị ấy sẽ nói một cách chân chánh về Ta là người đã đem lại an lạc của Sa-môn cho các Sa-môn.

- Này các Tỷ-kheo, Ta là người được yêu cầu hưởng thọ nhiều y áo, không phải ít yêu cầu; được yêu cầu hưởng thọ nhiều đồ ăn khất thực, không phải ít yêu cầu; được yêu cầu, hưởng thọ

nhiều sàng tọa, không phải ít yêu cầu; được yêu cần hưởng thọ nhiều dược phẩm trị bệnh, không phải ít yêu cầu.

- Ta sống với các vị đồng Phạm hạnh và các vị này xử sự đối với Ta với thân hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý; xử sự với khẩu hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý; xử sự với ý hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý. Những vị này giúp đỡ Ta với sự giúp đỡ nhiều khả ý, không phải ít khả ý.
- Và những cảm thọ do mật khởi lên, do đàm khởi lên, do gió khởi lên hay do sự phối hợp của ba sự kiện trên, hay do sự thay đổi thời tiết, hay do sự săn sóc bất cẩn, hay do sự xâm nhập của một vài sự kiện, hay do kết quả của nghiệp, những sự kiện ấy khởi lên nơi Ta không có nhiều. Ta có ít bệnh hoạn.
- Và đối với bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, Ta chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức.
- Do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, Ta tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, nếu có ai nói một cách chân chánh về vị đem lại an lạc của Sa-môn cho các Sa-môn, thời

này các Tỷ-kheo, vị ấy sẽ nói một cách chân chánh về Ta là người đã đem lại an lạc của vị Sa-môn cho các vị Sa-môn.

488 Đem lại bất hạnh cho nhiều người - Kinh VỊ TRƯỞNG LÃO – Tăng II, 493

VỊ TRƯỞNG LÃO – *Tăng* II, 493

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại bất hạnh cho đa số, đem lại không an lạc cho đa số, đem lại không lợi ích, bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người.

2. Thế nào là năm?

- Trưởng lão là bậc kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, được nhiều người biết đến, có danh vọng, được một số đông người tại gia, xuất gia đoanh vây, nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe. Các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến. Vị ấy có tà kiến, có tri kiến điên đảo. Vị ấy làm cho nhiều người từ bỏ diệu pháp, chấp nhận phi diệu pháp.

- Vì Tỷ-kheo là bậc kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì vị Trưởng lão được nhiều người biết đến, có danh vọng, được một số đông người tại gia và xuất gia đoanh vây, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì rằng, Tỷ-kheo Trưởng lão nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì rằng Tỷ-kheo là bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.

Thành tựu năm pháp này, Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại bất hạnh cho đa số, đem lại không an lạc cho đa số, đem lại không lợi ích, bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại hạnh phúc cho đa số, đem lại an lạc cho đa số, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

4. Thế nào là năm?

- Trưởng lão là bậc kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, được nhiều người biết đến, có danh vọng, được một số đông người tại gia, xuất gia đoanh vây,

nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe. Các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh, hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến. Vị ấy có chánh kiến, không có tri kiến điên đảo. Vị ấy làm cho nhiều người từ bỏ phi diệu pháp, chấp nhận diệu pháp.

- Vị Tỷ-kheo Trưởng lão là bậc kỳ cựu xuất gia đã lâu ngày, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vị Tỷ-kheo Trưởng lão đã được nhiều người biết đến, có danh vọng, được số đông người tại gia xuất gia đoanh vây, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì rằng Tỷ-kheo Trưởng lão nhận được các vật dụng cần thiết như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.
- Vì rằng Tỷ-kheo Trưởng lão là bậc nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe, nhiều người làm theo tri kiến vị ấy.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đem lại hạnh phúc cho đa số, đem lại an

lạc cho đa số, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

489 Đem lại hạnh phúc cho ai - Kinh HẠNH PHÚC CHO AI 1 – Tăng II, 321

HẠNH PHÚC CHO AI 1 – *Tăng* II, 321

❖ -Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đem lại hạnh phúc cho mình, không đem lại hạnh phúc cho người khác. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự mình đầy đủ giới hạnh, không có khuyến khích người khác đầy đủ giới hạnh;
- Tỷ kheo tự mình đầy đủ Thiền định, không có khuyến khích người khác đầy đủ Thiền định;
- Tỷ kheo tự mình đầy đủ trí tuệ, không có khuyến khích người khác đầy đủ trí tuệ;
- Tỷ kheo tự mình đầy đủ giải thoát, không có khuyến khích người khác đầy đủ giải thoát;
- Tỷ kheo tự mình đầy đủ giải thoát tri kiến, không có khuyến khích người khác đầy đủ giải thoát tri kiến.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đem lại hạnh phúc cho mình, không đem lại hạnh phúc cho người khác.

HẠNH PHÚC CHO AI 2 – *Tăng* II, 321

❖ Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đem lại hạnh phúc cho người khác, không đem lại hạnh phúc cho mình. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không tự mình đầy đủ giới hạnh, khuyến khích người khác đầy đủ giới hạnh;
- Không tự mình đầy đủ Thiền định...
- Không tự mình đầy đủ trí tuệ...
- Không tự mình đầy đủ giải thoát...
- Không tự mình đầy đủ giải thoát tri kiến, khuyến khích người khác đầy đủ giải thoát tri kiến.

Đầy đủ năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đem lại hạnh phúc cho người khác, không đem lại hạnh phúc cho mình.

HẠNH PHÚC CHO AI 3 – *Tăng* II, 323

❖ Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đem lại hạnh phúc cho mình, không đem lại hạnh phúc cho người. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không tự mình đầy đủ giới hạnh, không khuyến khích người khác đầy đủ giới hạnh;
- Không tự mình đầy đủ Thiền định...
- Không tự mình đầy đủ trí tuệ...
- Không tự mình đầy đủ giải thoát...
- Không tự mình đầy đủ giải thoát tri kiến, không khuyến khích người khác đầy đủ giải thoát tri kiến.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo không đem lại hạnh phúc cho mình, không đem lại hạnh phúc cho người.

HẠNH PHÚC CHO AI 4 – *Tăng* II, 323

❖ Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đem lại hạnh phúc cho mình và đem lại hạnh phúc cho người. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo tự mình đầy đủ giới hạnh và khuyến khích người khác đầy đủ giới hạnh;
- Tự mình đầy đủ Thiền định...
- Tự mình đầy đủ trí tuệ...
- Tự mình đầy đủ giải thoát...
- Tự mình đầy đủ giải thoát tri kiến, và khuyến khích người khác đầy đủ giải thoát tri kiến.

Đầy đủ năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đem lại hạnh phúc cho mình và đem lại hạnh phúc cho người.

490 Đáng bị chỉ trích - Kinh NGƯỜI BÁN CỦI – Tăng III, 181

NGƯỜI BÁN CỦI –*Tăng* III, 181

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn ở Nàdika, tại giảng đường bằng gạch. Bấy giờ có gia chủ bán củi đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với người bán củi đang ngồi xuống một bên:

2. - *Này Gia chủ, trong gia đình Ông có bố thí không?*

- Bạch Thế Tôn, trong gia đình con có bố thí. Những Tỷ-kheo là vị sống ở rừng, theo hạnh khất thực, mặc áo lấy vải lượm từ đống rác, bậc A-la-hán, hay thực hành A-la-hán đạo, những Tỷ-kheo như vậy, bạch Thế Tôn, đều được bố thí.

3. - Nhưng chắc chắn, này Gia chủ, đây thực là một sự khó khăn cho Ông, một người tại gia thọ dụng các dục, bị con cháu trói buộc, được dùng hương chiên đàn từ Kàsi, được đeo và thoa với vòng hoa, hương, hương liệu, được tiêu dùng vàng và bạc để có thể nói ai là bậc A-la-hán, ai là bậc thực hành A-la-hán đạo.

- Tỷ-kheo trú tại rừng núi, này Gia chủ, nếu tháo động, kiêu căng dao động, lắm mồm, lắm miệng, lắm lời, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn thả lỏng, thời vị ấy về phương diện này đáng bị chỉ trích.
- Này Gia chủ, nếu Tỷ-kheo trú ở rừng núi, không tháo động, không kiêu căng, không dao động, không lắm mồm, lắm miệng, không lắm lời, chánh niệm, tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm, với các căn được phòng hộ, thời vị ấy về phương diện này đáng được tán thán.
- Nếu Tỷ-kheo sống ở cuối làng, này Gia chủ, tháo động, kiêu căng... các căn thả lỏng; vị ấy về phương diện này đáng bị chỉ trích.
- Nếu Tỷ-kheo sống ở cuối làng, này Gia chủ, không tháo động, không kiêu căng... các căn được phòng hộ, thời vị ấy về phương diện này đáng được tán thán.
- Nếu vị Tỷ-kheo theo hạnh khất thực, này Gia chủ, nhưng còn tháo động, kiêu căng... đáng bị chỉ trích.
- Nếu Tỷ-kheo theo hạnh khất thực, này Gia chủ, nhưng không tháo động, không kiêu căng... đáng được tán thán.

- Nếu Tỷ-kheo nào nhận lời mời, này Gia chủ, nhưng còn tháo động... đáng bị chỉ trích.
- Nếu Tỷ-kheo nào nhận lời mời, này Gia chủ, nhưng không tháo động... đáng được tán thán.
- Nếu Tỷ-kheo nào mặc áo lấy vải lượm từ đống rác, này Gia chủ, nhưng còn tháo động... đáng bị chỉ trích.
- Nếu Tỷ-kheo nào mặc áo lấy vải lượm từ đống rác, này Gia chủ, nhưng không tháo động... đáng được tán thán.
- Nếu Tỷ-kheo nào mang y từ người Gia chủ cúng, nhưng còn tháo động....đáng bị chỉ trích.
- Nếu Tỷ-kheo nào mang y từ người Gia chủ cúng, nhưng không tháo động....đáng được tán thán.

❖ Tuy vậy, này Gia chủ, hãy cúng dường chúng Tăng. Nếu Ông cúng dường chúng tăng, tâm sẽ được tịnh tín. Nếu Ông có tâm tịnh tín, lúc thân hoại mạng chung, sẽ được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

\- Bạch Thế Tôn, bắt đầu từ hôm nay, con sẽ bố thí cúng dường chúng Tăng.

491 Đáng được làm gương - 7 pháp - Kinh ĐƯỢC ÁI MỘ 1 – Tăng III, 273

ĐƯỢC ÁI MỘ 1 –*Tăng* III, 273

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvathì, Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, không được khả ý, không được kính trọng, không được bắt chước tu tập theo.

Thế nào là bảy?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo:

- Ưa muốn lợi dưỡng,

- Ưa muốn tôn kính,
- Ưa muốn được tán thán,
- Không xấu hổ,
- Không sợ hãi,
- Ác dục
- Và tà kiến.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, không được khả ý, không được kính trọng, không được bắt chước tu tập theo.

4. *Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, được khả ý, được kính trọng, được bắt chước tu tập theo.*

Thế nào là bảy?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo:

– Không ưa muốn lợi dưỡng,
– Không ưa muốn tôn kính,
– Không ưa muốn được tán thán,
– Có xấu hổ,
– Có sợ hãi,
– Ít dục
– Và chánh kiến.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, được khả ý, được kính trọng, được bắt chước tu tập theo.

ĐƯỢC ÁI MỘ 2 –*Tăng* III, 276

... (như kinh 1, thay hai pháp cuối với tật đố và xan tham và với không tật đố, không xan tham).

492 Đáng được làm gương - Kinh KHẢ ÁI – Tăng II, 487

KHẢ ÁI – *Tăng* II, 487

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

2. Thế nào là năm?

- Bị tham ái bởi những gì khả ái,
- Bị hiềm hận bởi những gì đáng hiềm hận,
- Bị si mê bởi những gì đáng si mê,
- Bị phẫn nộ bởi những gì đáng phẫn nộ,
- Bị say đắm bởi những gì đáng say đắm.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng Lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

4. Thế nào là năm?

- Không bị tham bởi những gì khả ái,
- Không bị hiềm hận bởi những gì đáng hiềm hận,
- Không bị si mê bởi những gì đáng si mê,
- Không bị phẫn nộ bởi những gì đáng phẫn nộ,
- Không bị say đắm bởi những gì đáng say đắm.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng Lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

493 Đáng được làm gương - Kinh LY THAM – Tăng II, 488

LY THAM – *Tăng* II, 488

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

2. Thế nào là năm?

- Không ly tham,
- Không ly sân,
- Không ly si,
- Hư ngụy
- Và não hại.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

4. Thế nào là năm?

- Ly tham,
- Ly sân,
- Ly si,
- Không hư ngụy
- Và không não hại.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

494 Đáng được làm gương - Kinh TRÚ TẠI CHỖ – Tăng II, 732

TRÚ TẠI CHỖ – *Tăng* II, 732

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ trở thành không đáng được làm gương để tụ tập.

2. Thế nào là năm?

- Không đầy đủ về uy nghi, không đầy đủ về trách nhiệm;
- Không nghe nhiều, không thọ trì điều được nghe;
- Không biết sống đoạn giảm, không ưa thích sống Thiền tịnh;
- Lời nói không hiền thiện, không là người nói lời hiền thiện;
- Ác tuệ, đần độn, câm điếc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ trở thành không đáng được làm gương để tụ tập.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ trở thành đáng được làm gương để tụ tập.

4. Thế nào là năm?

- Đầy đủ về uy nghi, đầy đủ về trách nhiệm;
- Nghe nhiều, thọ trì điều được nghe;
- Biết sống đoạn giảm, ưa thích Thiền tịnh;
- Lời nói hiền thiện, là người nói lời hiền thiện;
- Có trí tuệ, không đần độn, không câm điếc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ trở thành đáng được làm gương để tụ tập.

495 Đáng được làm gương - Kinh ĐƯỢC ÁI MỘ – Tăng II, 733

ĐƯỢC ÁI MỘ – *Tăng* II, 733

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, ưa thích, kính trọng, và đáng được làm gương để bắt chước.

2. Thế nào là năm?

- Có giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các tội nhỏ nhiệm, chấp nhận và học tập các học pháp;
- Nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe; các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến;
- Thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác;

- Chứng được không có khó khăn, chứng được không có mệt nhọc, chứng được không có phí sức bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, đem đến hiện tại lạc trú;
- Do đoạn tận các lậu hoặc vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, ưa thích, kính trọng, và đáng được làm gương để tu tập.

496 Đáng được làm gương - Kinh LỪA ĐẢO – Tăng II, 489

LỪA ĐẢO – *Tăng* II, 489

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

2. Thế nào là năm?

- Lừa đảo,
- Siểm nịnh (hư đàm),
- Hiện tướng (gợi ý),
- Giềm pha,
- Lấy lợi cầu lợi.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

4. Thế nào là năm?

- Không lừa đảo,
- Không siểm nịnh,
- Không hiện tướng,
- Gièm pha,
- Không lấy lợi cầu lợi.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

LÒNG TIN – *Tăng* II, 490

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

2. Thế nào là năm?

- Không tín,
- Không hổ thẹn,
- Không biết sợ,
- Biếng nhác
- Và ác tuệ.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

4. Thế nào là năm?

- Có lòng tin,
- Có hổ thẹn,
- Có biết sợ,
- Tinh cần, tinh tấn
- Và có tuệ.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

KHÔNG KHAM NHẪN – *Tăng* II, 491

(1-4)... (Như kinh trên, chỉ khác về năm pháp, đó là:

- Không kham nhẫn đối với các sắc,
- Không kham nhẫn đối với các tiếng,
- Không kham nhẫn đối với các hương,
- Không kham nhẫn đối với các vị,
- Không kham nhẫn đối với các xúc.

Còn về năm thiện pháp là: kham nhẫn đối với các sắc... các tiếng... các hương... các vị và các xúc).

VÔ NGẠI GIẢI – *Tăng* II, 491

❖ Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập. Thế nào là năm?

- Đạt được nghĩa vô ngại giải,
- Đạt được pháp vô ngại giải,
- Đạt được từ vô ngại giải,
- Đạt được biện tài vô ngại giải,
- Đối với các sự việc, các vị đồng Phạm hạnh cần phải làm, hoặc lớn hay nhỏ, vị ấy thiện xảo, không có biếng nhác, thành tựu trí phương tiện. Ở đây vừa đủ để làm, vừa đủ đến khiến người làm.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

GIỚI – *Tăng* II, 492

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

2. Thế nào là năm?

- Có **giới**, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự sợ hãi trong các tội nhỏ nhiệm, chấp nhận và học tập các học pháp,
- **Nghe nhiều**, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe. Các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩ, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến;

- **Thiện ngôn** dùng lời thiện ngôn, lời nói tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ, phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác,
- Chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức **bốn Thiền**, thuộc tăng thượng tâm, đem đến hiện tại lạc trú.
- Do **đoạn tận các lậu hoặc**, vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

497 Đáng được tán thán - 7 thù diệu - Kinh SỰ THÙ DIỆU – Tăng III, 295

SỰ THÙ DIỆU –*Tăng* III, 295

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy sự thù diệu này.

2. Thế nào là bảy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo:

- Tha thiết **hành trì học pháp** và khát vọng hành trì học pháp trong tương lai.
- Tha thiết **quán Pháp** và khát vọng quán Pháp trong tương lai.
- Tha thiết **nhiếp phục lòng dục** và khát vọng nhiếp phục lòng dục trong tương lai.
- Tha thiết **Thiền tịnh** và khát vọng Thiền tịnh trong tương lai.
- Tha thiết **tinh cần** tinh tấn và khát vọng tinh cần tinh tấn trong tương lai.
- Tha thiết **niệm tuệ** và khát vọng niệm tuệ trong tương lai.
- Tha thiết **thể nhập tri kiến** và khát vọng thể nhập tri kiến trong tương lai.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy căn bản để được tán thán.

498 Đáng đảnh lễ - Kinh CON VOI – Tăng II, 36

CON VOI – *Tăng* II, 36

1. - Thành tựu bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của Vua, được xem là biểu tượng của vua. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết nghe, biết sát hại, biết nhẫn, biết đi đến.

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết nghe?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai làm một công tác, hoặc đã làm từ trước hay chưa làm từ trước, sau khi nhiệt tâm tác ý, hoàn toàn chú tâm lóng tai và lắng nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết nghe.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết sát hại*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua sau khi đi đến chiến trận, giết voi, giết người cưỡi voi, giết ngựa, giết người cưỡi ngựa, giết hại xe, giết hại

người cưỡi xe, giết các bộ binh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết sát hại.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết kham nhẫn*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua sau khi đi đến chiến trường, chịu đựng cây giáo đâm, chịu đựng kiếm chém, chịu đựng tên bắn, chịu đựng búa chặt, chịu đựng tiếng trống lớn, tiếng thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ và các tiếng ồn ào khác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết kham nhẫn.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết đi đến*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai đi đến hướng nào, hoặc trước kia đã có đi hay trước kia không có đi, liền đi đến chỗ ấy một cách mau mắn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết đi đến.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua xứng đáng là của vua, là tài sản của vua, đi đến làm biểu tượng của vua.

6. **Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng**

đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- **Biết nghe,**
- **Biết sát hại,**
- **Biết kham nhẫn,**
- **Biết đi đến.**

7. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết nghe**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi Pháp và Luật do Như Lai thuyết được thuyết giảng, sau khi nhiệt tâm tác ý hoàn toàn, chú tâm và lắng nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết nghe.

8. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết sát hại**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có chấp nhận dục tầm đã khởi lên, từ bỏ, gạn lọc, chấm dứt, làm cho không hiện hữu, không có chấp nhận sân tầm đã khởi lên … không có chấp nhận hại tầm đã khởi lên, từ bỏ, gạn lọc, chấm dứt, làm cho không

hiện hữu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sát hại.

9. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết kham nhẫn**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn lạnh, kham nhẫn nóng, kham nhẫn đói, khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, kham nhẫn những cách nói chửi mắng, phỉ báng, chịu đựng các cảm thọ về thân, khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, không khả hỷ, không khả ý, chết điếng người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết kham nhẫn.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết đi**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo theo phương hướng nào từ trước chưa từng đi, tại đấy, mọi hành được chỉ tịnh, mọi sanh y được từ bỏ, ái được đoạn diệt. Niết-bàn, vị ấy đi đến chỗ ấy một cách mau chóng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết đi.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước vô thượng ở đời.

499 Đáng đảnh lễ - Kinh KHÔNG THƯỜNG XUYÊN – Tăng III, 292

KHÔNG THƯỜNG XUYÊN –*Tăng* III, 292

1. - Có bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

2. Thế nào là bảy?

Ở đây, có hạng người sống: Tùy quán vô thường trong tất cả **hành**, **Tưởng** vô thường, **Cảm thọ** vô thường; trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải với tuệ thể nhập. *Vị ấy, với sự đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú.* Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán vô thường... với tuệ thể nhập. *Với vị ấy, sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sinh mạng xảy đến một lần, không trước không sau*. Đây là hạng người thứ hai, này các Tỷ-kheo... vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán vô thường... với tuệ thể nhập. *Vị ấy, sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Niết-bàn...*

…*chứng được Tổn hại Niết-bàn...*

...chứng được Vô hành Niết-bàn...

...chứng được Hữu hành Niết-bàn...

...chứng được Thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Đây là hạng người thứ bảy, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... vô thượng ở đời.

KHỔ – VÔ NGÃ – TỊCH TỊNH –*Tăng* III, 293

1. - Có bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống: *tùy quán khổ trong tất cả các* ***hành****... sống tùy quán vô*

ngã trong tất cả các pháp... *sống tùy quán lạc trong Niết-bàn, **tưởng** lạc, **cảm thọ** lạc trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập.* Vị ấy với sự đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán khổ trong tất cả hành... sống tuỳ quán vô ngã trong tất cả pháp... quán lạc trong Niết-bàn, tưởng lạc cảm thọ lạc, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Với vị ấy, sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sinh mạng xảy đến một lần, không trước không sau. Đây là hạng người thứ hai đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

4. Lại nữa , này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán... quán lạc trong Niết-bàn, tưởng lạc, cảm thọ lạc trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Vị ấy với sự đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Niết-bàn...,

...chứng được Tổn hại Niết-bàn...

...chứng được Vô hành Niết-bàn...

...chứng được Hữu hành Niết-bàn...

....chứng được Thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Đây là hạng người thứ bảy, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy hạng người ở đời đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

500 Đáng đảnh lễ - Kinh TÁM HẠNG NGƯỜI 1 – Tăng III, 672

TÁM HẠNG NGƯỜI 1 –*Tăng* III, 672

1. - Có tám hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

2. Thế nào là tám?

- *Bậc Dự lưu.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Dự lưu.*
- *Bậc Nhất lai.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Nhất lai.*
- *Bậc Bất lai.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả bất lai.*
- *Bậc A-la-hán.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả A-la-hán.*

Tám hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính … là ruộng phước vô thượng ở đời.

Bốn vị đã hướng đến
Bốn vị đã trú quả
Tăng chúng này chánh trực
Trí tuệ, giới, Thiền định

Loài Người cúng thí vật
Chúng sanh cầu phước đức
Làm công đức tái sanh
Tăng chúng tăng quả lớn.

TÁM HẠNG NGƯỜI 2 –*Tăng* III, 673

1-2. … giống như 1, 2 của kinh trên, chỉ có bài kệ hơi khác …

Bốn vị đã hướng đến
Bốn vị đã trú quả
Tăng chúng này tối thắng
Tám người giữa chúng sanh
Loài Người cúng thí vật
Chúng sanh cầu phước đức
Làm công đức tái sanh
Tăng chúng tăng quả lớn.

501 Đáng đảnh lễ - Kinh VỊ TRƯỞNG LÃO – Tăng IV, 514

VỊ TRƯỞNG LÃO – *Tăng* IV,514

1. Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, vị trưởng lão tại địa phương nào vị ấy trú, vị ấy trú an ổn.

2. Thế nào là mười?

11. *Vị trưởng lão đã lâu ngày được biết đến, xuất gia đã lâu ngày có giới... chấp nhận và học hỏi trong các học pháp.*
12. *Là vị nghe nhiều.... khéo thể nhập với chánh kiến.*
13. *Cả hai giới bổn Pàtimokkha được khéo truyền đạt một cách rộng rãi, được khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định theo kinh, theo chi tiết.*
14. *Vị ấy thiện xảo trong sự sanh khởi và chấm dứt các tránh sự.*
15. *Ưa thích pháp.*
16. *Dùng lời ái ngữ, hết sức hân hoan trong thắng pháp, thắng luật.*

17. *Biết đủ với bất cứ vật dụng nào nhận được như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.*
18. *Dễ mến, khéo chế ngự trong khi đi tới đi lui, khi ngồi trong nhà.*
19. *Chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú.*
20. *Do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.*

Thành tựu mười pháp này, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trưởng lão trú tại địa phương nào, tại địa phương nào, sống được an ổn.

502 Đáng đảnh lễ - Kinh ĐÁNG ĐẢNH LỄ – Tăng IV, 510

ĐÁNG ĐẢNH LỄ – *Tăng* IV,510

1. - Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đảnh lễ, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có **giới** sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

3. Là vị **nghe nhiều**, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp như vậy nghe hiểu, được thọ trì, được tụng đọc bằng lời, được quán sát với ý, được khéo thể nhập với chánh kiến.

4. Là người **bạn với thiện**, là thân hữu với thiện, thân thiết với thiện.

5. Có **chánh kiến**, thành tựu chánh tri kiến.

6. Chứng được nhiều loại **thần thông**, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi, như đi ngang qua hư không; độn thổ, trồi lên qua đất liền như ở trong nước; đi trong nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết già du hành trên hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

7. Có **thiên nhĩ** thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư thiên và Loài Người, xa và gần.

8. Sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài Người với tâm của mình, vị ấy được biết như sau: "Tâm có tham biết là tâm có tham; tâm không tham biết là tâm không tham." "Tâm có sân biết là tâm có sân; tâm không sân biết là tâm không sân." "Tâm có si biết là tâm có si; tâm không si biết biết là tâm không si". "Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú; tâm tán loạn biết là tâm tán loạn; "Đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm, biết là không phải đại hành tâm." "Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng; tâm vô thượng biết là tâm vô thượng." "Tâm Thiền định biết là tâm Thiền định; tâm không Thiền định, biết là tâm không Thiền

định." "Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát; tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát."

9. Vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều loại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ở đây". Như vậy, ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

10. Vị ấy với **thiên nhãn** thanh tịnh siêu nhân, biết trí tuệ về sanh tử của chúng sanh, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Này các Hiền giả, những vị này, làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo

tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những vị này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sang, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

11. Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ chứng đạt, và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, thành tựu mười pháp này vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đảnh lễ, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

503 Đạt địa vị chư Thiên… - Kinh NGÀY TRAI GIỚI – Tăng II, 168

NGÀY TRAI GIỚI – *Tăng* II, 168

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Pubbàràma trong lâu đài của mẹ Migàrà. Lúc bấy giờ, Thế Tôn nhân ngày lễ trai giới, đang ngồi có chúng Tỷ-kheo vây quanh. Sau khi nhìn quanh chúng Tỷ-kheo đang im lặng, im lặng, rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

⇒ *Không nói lời phù phiếm, là hội chúng này; Không nói lời vô ích, này các Tỷ-kheo, là hội chúng này, thanh tịnh, an lập trên căn bản. Chúng Tỷ-kheo này như vậy, này các Tỷ-kheo, hội chúng này như vậy, này các Tỷ-kheo; hội chúng như vậy khó tìm được ở đời!*

⇒ *Chúng Tỷ-kheo này như vậy, hội chúng như vậy, đáng được tôn trọng, đáng được cung kính, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.*

⇒ *Chúng Tỷ-kheo này như vậy, hội chúng này như vậy dầu cho ít, được lợi nhiều, còn cho nhiều, lại được lợi nhiều hơn nữa.*

⇒ *Chúng Tỷ-kheo này như vậy, Hội chúng này như vậy, nếu phải đi do một tuần để được yết*

kiến cũng nên đi, dầu có phải mang theo trên vai túi đựng đồ ăn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là chúng Tỷ-kheo này.

2. Này các Tỷ-kheo,

– *Có những Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị chư Thiên.*
– *Có những Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị Phạm Thiên*.
– *Có những Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị Bất động*.
– *Có những Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được Thánh vị*.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị chư Thiên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục … chứng và trú Sơ Thiền … Thiền thứ hai … Thiền thứ ba … chứng và trú Thiền thứ tư và an trú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đạt được địa vị chư Thiên.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Phạm Thiên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với tâm cùng khởi với từ - biến mãn một phương và an trú … với tâm

cùng khởi với bi … với tâm cùng khởi với hỷ … với tâm cùng khởi với xả, biến mãn một phương và an trú. Cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên thế giới, vị ấy biến mãn với tâm cùng khởi với xả, quảng đại, đại hành, vô biên, không hận, không sân. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Phạm Thiên.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Bất động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo sau khi vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, sau khi chấm dứt các tưởng chướng ngại, sau khi không tác ý các tưởng sai biệt, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên" chứng đạt và an trú "Không vô biên xứ". Sau khi vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú "Thức vô biên xứ". Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Không có vật gì" chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo khéo chứng đạt Bất động.

6. - Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo chứng đạt địa vị bậc Thánh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri: "***Đây là khổ"*** … như thật quán tri: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đạt được địa vị bậc Thánh.

504 Địa ngục và thiên giới - Kinh KHÔNG TÁN THÁN TƯƠNG XỨNG – Tăng II, 736

KHÔNG TÁN THÁN TƯƠNG XỨNG – *Tăng* II, 736

1. - Thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thế nào là năm?

- Không có suy xét, không thẩm sát, tán thán người không đáng được tán thán;
- Không suy xét, không thẩm sát, không tán thán người đáng được tán thán;
- Không suy xét, không thẩm sát, đặt lòng tin (làm rõ ràng) vào những chỗ không đáng được tịnh tín;
- Không suy xét, không thẩm sát, không đặt lòng tin vào những chỗ đáng được tịnh tín;
- Làm rơi rớt các vật tín thí.

Do thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

4. Thế nào là năm?

- Có suy xét, có thẩm sát, không tán thán người không đáng được tán thán;
- Có suy xét, có thẩm sát, tán thán người đáng được tán thán;
- Có suy xét, có thẩm sát, không đặt lòng tin vào những chỗ không đáng được tịnh tín;
- Có suy xét, có thẩm sát, đặt lòng tin vào những chỗ đáng được tịnh tín;
- Không làm rơi rớt các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

XAN THAM 1 – *Tăng* II, 738

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thế nào là năm?

- Không suy xét, không thẩm sát, tán thán người không đáng được tán thán;

- Không suy xét, không thẩm sát, không tán thán người đáng được tán thán;
- Xan tham trú xứ, tham đắm trú xứ;
- Xan tham gia đình, tham đắm gia đình;
- Làm cho rơi rớt các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

4. Thế nào là năm?

- Có suy xét, có thẩm sát, không tán thán người không đáng được tán thán;
- Có suy xét, có thẩm sát, tán thán người đáng được tán thán;
- Không xan tham trú xứ, không tham đắm trú xứ;
- Không xan tham gia đình, không tham đắm gia đình;
- Không làm cho rơi rớt các vật tín thí.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

XAN THAM 2 – *Tăng* II, 739

(Như kinh trước #237, bỏ "tham đắm trú xứ", bỏ "tham đắm gia đình", thay thế "làm cho rơi rớt vật thí" bằng "xan tham lợi dưỡng". Phần sau có những thay đổi cần thiết.)

XAN THAM 3 – *Tăng* II, 739

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thế nào là năm?

- Xan tham chỗ ở,
- Xan tham gia đình,
- Xan tham lợi dưỡng,
- Xan tham tán thán,
- Làm cho các vật tín thí rơi rớt.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

4. Thế nào là năm?

- Không xan tham chỗ ở,
- Không xan tham gia đình,
- Không xan tham lợi dưỡng,
- Không xan tham tán thán,
- Không làm cho vật tín thí rơi rớt.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo trú tại chỗ như vậy tương xứng sanh lên cõi trời.

XAN THAM 4 – *Tăng* II, 739

(Hoàn toàn giống như kinh #239, chỉ khác pháp thứ năm là "xan tham pháp", thế cho "làm cho vật tín thí rơi rớt".)

505 Đời sống của bậc Thánh - Kinh THÁNH CƯ 2 – Tăng IV, 275

THÁNH CƯ 2 – *Tăng* IV, 275

1. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Kuru tại một thị trấn của dân tộc Kuru gọi là Kammàsadhama. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo... Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, có **mười Thánh cư** này, với những Thánh cư này, các vị Thánh đã sống, đang sống, và sẽ sống. Thế nào là mười?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. ***Đoạn tận năm chi phần.***
2. ***Thành tựu sáu chi phần.***
3. ***Hộ trì một sự.***
4. ***Đầy đủ bốn y cứ.***
5. ***Trừ khử sự thật cá nhân.***
6. ***Đã đoạn tận hoàn toàn các tầm cầu.***
7. ***Các tư duy không có uế trược.***
8. ***Thân hành được khinh an.***
9. ***Tâm được khéo giải thoát.***
10. ***Tuệ được giải thoát.***

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đã ***đoạn tận năm chi phần****?*

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận **dục tham**, đoạn tận **sân**, đoạn tận **hôn trầm** thụy miên, đoạn tận **trạo hối**, đoạn tận **nghi**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo ***thành tựu sáu chi phần****?*

5. Ở đây, này các Tỷ kheo, Tỷ-kheo khi **mắt** thấy **sắc** không có hân hoan, không có thất vọng, trú xả chánh niệm tỉnh giác; khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc, khi ý biết pháp, không có hân hoan, không có thất vọng, trú xa, chánh niệm tỉnh giác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thành tựu sáu chi phần.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo ***hộ trì một sự****?*

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo thành tựu với **tâm được niệm hộ trì.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hộ trì một sự.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo ***đầy đủ bốn y cứ****?*

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có đắn đo **thân cận** một sự, có đắn đo **kham nhẫn** một sự, có đắn đo **tránh né** một sự, có đắn đo **trừ khử** một sự. Như vậy này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ bốn y cứ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo ***trừ khử sự thật cá nhân****?*

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với những sự sai biệt phổ thông được các Sa-môn, Bà-la-môn phổ thông chấp nhận, như: "Thế giới là thường còn, thế giới là không thường còn; thế giới có giới hạn, thế giới không giới hạn, sinh mạng với thân thể là một, sinh mạng với thân thể là khác; Như Lai có tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại sau khi chết; Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại và không và không không tồn tại sau khi chết". Tất cả những tin tưởng ấy được trừ diệt, trừ bỏ, xả bỏ, quăng bỏ giải tỏa, đoạn tận, từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trừ khử những sự thật cá nhân.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo đã ***đoạn tận hoàn toàn các tầm cầu****?*

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn tận **dục** tầm cầu, đã đoạn tận **hữu** tầm cầu, **Phạm hạnh** tầm

cầu được khinh an. Như vậy, này Tỷ-kheo, Là Tỷ-kheo đã đoạn tận hoàn toàn các tầm cầu.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Ty-kheo ***các tư duy không có uế trược****?*

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ty-kheo đã đoạn tận **dục** tư duy, đã đoạn tận **sân** tư duy, đã đoạn tận **hại** tư duy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là các tư duy không có uế trược.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **tâm hành được khinh an?**

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn khổ, đoạn lạc chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú **Thiền Thứ tư**, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo tâm hành được khinh an.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo **tâm được giải thoát?**

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tâm được giải thoát khỏi **tham**, tâm được giải thoát khỏi **sân**, tâm được giải thoát khỏi **si**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo được tâm khéo giải thoát.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo với **tuệ khéo giải thoát?**

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết rằng: "**Tham ái** đã được đoạn tận nơi ta, được chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tàla, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai" rõ biết rằng: "**Sân** đã được đoạn tận nơi ta... trong tương lai", rõ biết rằng: "**Si** đã được đoạn tận nơi ta, được chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tàla, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai." Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo với tuệ khéo giải thoát.

14. Này các Tỷ-kheo, tất cả những vị Thánh nào trong quá khứ đã sống theo Thánh cư, tất cả những vị ấy đã sống theo mười Thánh cư này.

Này các Tỷ-kheo, tất cả những vị Thánh nào trong tương lai sẽ sống theo Thánh cư, tất cả những vị ấy sẽ sống theo mười Thánh cư này.

Này các Tỷ-kheo, tất cả những vị Thánh nào trong hiện tại sống theo Thánh cư, tất cả những vị ấy đang sống theo mười Thánh cư này.

Này các Tỷ-kheo, đây là mười Thánh cư mà các vị Thánh đã sống đang sống, và sẽ sống.